



世界宗教界領袖 佛教一代高僧大德
偉大的教育家 促進人類和平活動家
世界各地中華傳統文化教學導師
淨土宗一代宗師

上淨下空老法師



南無阿彌陀佛

釋淨空



Thế gian khối bảo (Ngọc bảo thế gian) -
Nhận thức lão pháp sư (Làm quen với lão pháp sư)

Tại sao cần đọc quyển sách này?

Hoa tộc truyền thế chi bảo ấn tử

**(Khổng Mạnh nhân nghĩa trung thứ,
Đại Thừa chân thành từ bi)**

Ngày nay, con người hiện đại tiếp nhận nền giáo dục phương Tây còn truyền thống giáo dục của Trung Quốc thì bỏ đi không màng đến. Cái gốc của nền giáo dục truyền thống là đạo hiếu. Không học “Đệ tử quy”, không hiếu thuận cha mẹ, cái gốc của nền văn hóa Trung Quốc vì thế mà bị hủy hoại, nền văn hóa của dân tộc này cũng theo đó mà mất đi. Trong lịch sử, trái đất đã từng xuất hiện bốn nền văn minh cổ, trong đó ba nền văn minh đã mất đi, chỉ còn nền văn minh của Trung Quốc là còn tồn tại. Trong thời đại này của chúng ta nếu không ra sức cứu vớt nền văn minh ấy thì nó cũng sẽ theo đó

mà diệt vong, đó cũng là một vấn đề lớn trong thời đại mà chúng ta sinh ra. Chúng ta có thể cứu được Phật pháp, thì văn hóa truyền thống cũng cứu được, đó là một việc công đức vô lượng vô biên, nó giúp cho thế giới này hưng thịnh ngàn năm. Nếu như chúng ta không thể cứu được, thì thế giới này sẽ giống như lời dự báo của người phương Tây, sẽ có một ngày tận thế, cả thế giới sẽ hủy diệt. Bởi trong truyền thống văn hóa Trung Quốc Nho Đạo Thích là hi vọng và tiền đồ của cả nhân loại. Niềm hi vọng này nếu không còn, thế giới loài người tự nhiên sẽ diệt vong. Cho nên, chúng ta - những con người của thời đại ngày nay có một mối

quan hệ to lớn với sự tồn vong của trái đất này. Ngày nay con người cần có một sự giác ngộ thật sự, nhưng người giác ngộ thật sự không nhiều. Những người giác ngộ này còn cần phải đồng tâm hiệp lực, hợp tác lẫn nhau để cứu vớt địa cầu.

Cứu vớt địa cầu cần những gì? Tiến sĩ người Anh Toynbee (Arnold J. Toynbee) nói, cần có hai yếu tố là học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp đại thừa mới có thể cứu vớt địa cầu. Trong học thuyết Khổng Mạnh chủ yếu là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, còn trong Phật pháp đại thừa thì chính là sự chân thành, đức từ bi, thực hiện Tịnh Nghiệp Tam Phước, Ngũ Giới, Thập Thiện, Lục Hòa, Lục Độ bao nhiêu đó cũng đã đủ, chúng có thể giúp chúng sanh giác ngộ, giúp mọi người hồi đầu. Cần có người có đại phước đức, đại trí tuệ thật sự mới có thể cứu được địa cầu. Phước đức trí huệ của chúng ta không đủ. Chúng ta biết rất rõ rằng tại sao xã hội ngày nay lại rơi vào hoàn cảnh thế này, làm sao để hóa giải, làm sao để xây dựng lại, chúng ta cũng biết cách để làm chẳng qua là do phước báo không đủ. Con người ngày nay không tin Phật pháp, không tin thánh hiền, không tin cha mẹ, thậm chí đối với bản thân mình còn không tin tưởng, càng không tin vào nhân quả. Họ không nhìn thấy thì nhất định không tin. Nhất định phải để họ nhìn thấy thật sự, cái thấy ấy chính là một tấm gương để họ nhìn vào. Phải tìm ra một tiêu khu, tiêu trần, hay một thành thị nhỏ thật sự làm được, để mọi người thấy được thì

họ mới thức tỉnh. Chúng ta cần thực hiện điều này. Người thật sự giác ngộ ngày nay không nhiều, trong số người ít ỏi đó, nhất định phải có sự tập trung về nhân lực, vật lực, tài lực mới có thể làm nên một tấm gương cho người đời noi theo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nam mô A-di-đà Phật (Thích Tịnh Không)

Thượng Tịnh Hạ Không lão pháp sư: một vị lãnh tụ tôn giáo thế giới, một bậc cao tăng đồng thời là một nhà giáo dục vĩ đại, một nhà hoạt động, xúc tiến cho nền hòa bình nhân loại, Nhất đại tông sư trong sự nghiệp giáo dục văn hóa truyền thống Trung Hoa ở các nơi trên thế giới. (hình Ngài cảm tích tượng)

Đời người cần có một vị thầy tốt

世不可一日無師 Thế bất khả nhất nhật vô sư
(Thế gian không thể một ngày không có thầy)
族不可一日無師 Tộc bất khả nhất nhật vô sư
(Dân tộc không thể một ngày không có thầy)
國不可一日無師 Quốc bất khả nhất nhật vô sư
(Quốc gia không thể một ngày không có thầy)
家世不可一日無師 Gia bất khả nhất nhật vô sư
(Gia đình không thể một ngày không có thầy)
人不可一日無師 Nhân bất khả nhất nhật vô sư
(Con người không thể một ngày không có thầy)

Ái tâm biến pháp giới - Thiện ý mãn nhân gian

(愛心遍法界, 善意滿人間)

Các bạn đồng học tôn kính: xin chào mọi người! Những năm gần đây, chúng ta đem tình thương gửi đến toàn thế giới, khẳng định tính người vốn là lương thiện (nhân sinh bản thiện), người người đều có Phật tánh. Kỳ vọng mọi người đều biết tự yêu lấy mình, yêu người, yêu gia đình, yêu tổ quốc, yêu thế giới, yêu chúng sanh. Ái, xuất phát từ tâm, lấy sự cảm thọ chân tâm làm nghĩa. Sự cảm thọ chân thành chính là ái (tình yêu thương). Chân thành bao dung hư không, nhân ái bao trùm sa giới, thực hiện tại nhân gian chính là thực hiện như đệ tử quy, thực hiện trong Phật pháp chính là thập thiện nghiệp đạo.

Cho nên, từ bi biến pháp giới, thiện ý mãn sa bà. Tức là thập thiện nghiệp đạo bao trùm cả pháp giới, đệ tử quy giáo dục khắp ta bà.

Ái chính là thực hiện viên mãn thập thiện nghiệp đạo, cung là di sản văn minh thế giới.

Ái chính là thực hiện viên mãn đệ tử quy, cũng là truyền thừa kinh nghiệm và trí tuệ của nhân loại.

Ái chính là chân tâm, chân tánh, chân như, pháp tánh.

Ái chính là bản tánh, bản thiện, thuần tịnh, thuần thiện.

Ái chính là chân lý, chân đế, sinh mệnh, vĩnh hằng.

Ái chính là thần thánh, thượng đế, chân chủ, thánh linh.

Ái (Tình yêu thương) sinh thành và dưỡng dục nên vạn vật trong vũ trụ, không một thứ gì không được sinh ra và lớn lên từ lòng yêu thương.

Ái là căn nguyên của vạn phước, vạn năng, vạn đức.

Nhất thiết Phật Thánh sở chứng sở đắc, tức thị tự ái

Nhất thiết Phật Thánh sở giáo sở hóa, tức thị ái tha (chính là thực hiện thập thiện nghiệp và đệ tử quy)

Tất cả sự giáo hóa của thánh hiền, chính là sự giáo dục mẫu mực trong thập thiện nghiệp đạo và đệ tử quy, chúng xuất phát từ tình yêu chân thành.

Tam tai là quả, tam độc là nhân.

Thủy tai là quả, tham dục là nhân. Hòa tai là quả, sân hoạn là nhân.

Phong tai là quả, ngu si là nhân. Địa chấn là quả, ngạo mạn là nhân.

Cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si

Tâm bình khí hóa, tai nạn tự tức

Tâm thương yêu chân thành, không tạp xen điều bất thiện, người người hành thiện, nhà nhà an vui, tự nhiên sẽ không khởi tam tai chư nạn.

Tam học (giới định tuệ) tăng thượng, nhân ái lễ nhượng, thiên hạ hòa thuận, quốc phong dân an, binh qua vô dụng, tự nhiên bách phước tề tựu, thiên tường vân tập. Đây là hiệu quả viên mãn của nền giáo dục nhân ái của các bậc thánh hiền. Chân tánh của ta cũng tự nhiên hiển phát.

Nguyện cho việc học tập và nhận biết đệ tử quy cùng thập thiện nghiệp đạo của tôi được thập phần viên mãn. Láy đó để hóa giải tất cả tai nạn, tất cả xung đột, đối lập, mâu thuẫn; tu hành đại pháp!

Kính chúc Chư ác mạc tác, tuế tuế bình an, chúng thiện phụng hành, niên niên như ý

Thích Tịnh Không kính hiến

Nguyên đán 2005

Địa cầu ngày nay nhiều tai nạn là bởi do tâm người bất thiện. Người phương Tây vứt bỏ tôn giáo, người phương Đông đánh mất lời dạy của thánh hiền. Thánh hiền và tôn giáo là hai đại biểu cho cái thiện, khi triển khai kinh điển không lúc nào là không dạy bạn chớ nên làm điều bất thiện. Thiện căn có thể sinh ra tất cả điều thiện, hiểu thân chính là thiện căn, thành kính chính là thiện căn. Con người có ba thiện căn này thì vạn thiện đều sẽ sinh ra. Chúng ta đều dạy đạo hiểu cho người nước ngoài, Phật pháp Đại Thừa càng khiến bạn nhận thức rằng tất cả mọi người và chúng ta là một thể, tâm bao trùm thái hư, lượng khắp cả sa giới. Tôi yêu người thân của tôi, tất cả mọi người đều là người nhà, là thân thuộc, chỉ có thâm lượng như vậy mới có thể bao dung mọi tôn giáo, tộc quần (dân tộc) và tất cả nhân loại. (Sư phụ Thượng nhân pháp ngữ)

(Toàn thế giới một quyền nói về cuộc đời và các hình ảnh (họa truyện) về sư phụ cuối cùng đã ra đời, đại chúng xem như kinh Phật bài đọc)

Lời tựa

(sự công hiến của một bậc thầy trong tám mươi tám năm qua)

Nhìn lại lịch sử nhân loại, mỗi lần đến những bước ngoặt lịch sử luôn xuất hiện một bậc hiền triết, vĩ nhân. Người ấy như một ngọn đèn sáng soi rọi trong biển khổ tăm tối, như người mang lại cho nhân loại phương hướng và hi vọng khi chơi vơi, vô trợ trong sinh tử. Bậc hiền triết ấy dùng tình thương vô hạn và tâm lượng quảng đại, trí tuệ viên mãn cũng như hành động của bản thân mà xả ki vị nhân, hóa giải mọi kiếp nạn của thế giới, dẫn dắt nhân loại bước ra khỏi tăm tối. Nếu như không có bậc hiền triết ấy xuất hiện, thì nhân gian sớm đã trở thành tù ngục. Giống như cổ nhân từng xưng tán Khổng tử rằng: “Thiên bất sinh Trọng Ni, vạn cổ như trường dạ”. Lại nói, thế giới nhân loại ngày nay đang đến gần tới biên duyên của sự tồn vong đoạn tuyệt, những điều khủng bố, tai họa, tà ác, phóng túng, thống khổ, mê loạn cứ diễn ra với mức độ trước nay chưa từng có. Thế nhưng ngọn minh đăng cứu thế đang ở nơi đâu, mọi người khổ công tìm kiếm mà không gặp. Tập tranh này được ra đời với hi vọng giúp cho người khắp thiên hạ bất luận là tín ngưỡng gì, thân phận thế nào cũng đều bình tâm hòa khí mà nghiêm túc duyệt đọc, tin rằng độc giả sẽ cảm nhận được ngọn minh đăng cứu khổ cứu nạn, từ bi lân mẫn nhân loại đang ở trên tay của mình.

Ở vùng ngoại ô xa xôi xứ Cảng Thơm (Hongkong), có một cõi Tịnh Độ được bao bọc bởi một quần thể núi non, nơi đó đang hiện diện một bậc cao tăng đại đức đã tám mươi chín tuổi, Ngài là một bậc lãnh tụ tôn giáo thế giới - lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không. Ngoài việc tiếp kiến các vị khách đến từ các nơi trên thế giới, mỗi ngày Ngài đều dành ra bốn tiếng đồng hồ để giảng kinh dạy học nơi phòng thu, xưa nay chưa từng gián đoạn. Nội dung dạy học là kinh “*Vô Lượng Thọ*”. Một bộ kinh tối trọng yếu của tông Tịnh Độ. Đến năm nay đã trải qua mười bốn lần tuyên giảng. Tuy là kinh Phật, nhưng kinh giáo mà Lão pháp sư giảng có thể viên dung vạn pháp, bao trùm hết tất cả, người lấy trọng tâm là tam giáo Nho Thích Đạo trong văn hóa truyền thống Trung Hoa, thông qua vệ tinh và mạng internet để truyền bá khắp thế giới. Theo sự thống kê chưa đầy đủ, toàn cầu ít nhất đã có hơn ba trăm triệu khán thính giả đang theo dõi việc giảng kinh dạy học của lão pháp sư. Trong lòng của trăm vạn đại chúng, Ngài như là hóa thân của Phật đà vào thời đại ngày nay, vì tất cả khổ nạn của chúng sanh mà khai thị giáo hóa không biết mệt mỏi, khiến người trong thiên hạ phá mê khai ngộ. Cho nên, người ngày nay tán thán rằng: “Thiên bất sinh lão pháp sư, trường dạ như vạn cổ”. Nếu như đại chúng không nhận ra được lợi ích

chân thật thì không thể nào phát ra lời tán thán tận đáy lòng như thế. Càng cảm động hơn chính là Phật giáo quả thật không phải là mê tín, mà là một nền giáo dục thần thánh của Phật đà. Nho, Thích, Đạo tam gia là nền giáo dục của thánh hiền, cấu thành nên trọng tâm của nền văn minh Trung Hoa vĩ đại, trải qua thiên vạn năm cho đến ngày nay chúng đã trở thành một bảo vật của Hoa tộc, mạch máu của dân tộc. Nhưng hiện nay khắp thế giới không lấy nền giáo dục của thánh hiền làm thầy chỉ đạo, không lấy mạch máu truyền thống ấy làm linh hồn, nhà đã sập không phải là nhà, nước đã sập không là nước, lòng người đọa lạc, tư tình túng dục, thị phi điên đảo, thiện ác bất phân, chúng chiêu cảm nên thiên tai nhân họa không ngừng xảy ra ở các nơi, nước nhà ô trược giang sơn tan vỡ, trời đất tăm tối, lòng người bất định, u ám một màu. Ngay tại thời khắc ấy, hằng ngày lão pháp sư vẫn không ngừng giảng kinh dạy học cho toàn thế giới, thật giống như một ngọn đèn cứu thế, giơ cao và chiếu khắp nhân gian từ vùng đất Hoa Hạ của chúng ta. Lão pháp sư là người Trung Quốc của chúng ta, thật thân thiết và tự hào biết bao. Điều mà mỗi ngày lão pháp sư giảng dạy, mỗi việc Người làm chính là tinh thần truyền thống của Trung Quốc, như: “Tồn hảo tâm, thuyết hảo thoại, hành hảo sự, tác hảo nhân”. Với sự giáo dục tốt đẹp ấy, trước mắt toàn thế giới chỉ có một mình đất nước chúng ta còn có, nó khiến cho người dân trong nước càng thêm tin tưởng, cho nên chúng ta càng có trách nhiệm, nghĩa vụ để người khắp trong thiên hạ đều biết đến công tác giáo dục của lão pháp sư. Đó không phải là phát minh

của một nhà, cũng không phải là sáng tạo của một học thuyết, học phái, mà là chân lý nhân sinh vũ trụ đã tồn tại ngàn năm vạn thế của cổ thánh tiên hiền. Hoa tộc của chúng ta đã tương truyền từ đời này sang đời khác cho đến ngày nay, không tách rời khỏi vận mệnh quốc gia dân tộc giây phút nào. Nhận thức lão pháp sư, càng là để người trong thiên hạ hiểu và thực hành năng lượng chân chánh này. Trong lòng có tín ngưỡng thì cuộc sống có điểm tựa, quốc gia có chánh đạo. Phạm là người trong nước, phạm là người Hoa trong thiên hạ, ngay tại thời loạn thế trôi nổi bất định cần suy nghĩ kỹ mà phản tỉnh. Nên nhận lấy tổ tông mình mà quay về với Hoa tộc từ tôn. Ngày nay, mục đích duy nhất của việc phổ cập nền giáo dục thánh hiền chính là giáo dục tốt con người, chỉ có giáo dục tốt, con người mới khôi phục lại lương tâm, ngàn nhà vạn hộ mới hòa thuận thương yêu nhau, quốc gia dân tộc mới thái bình an định, giấc mộng Trung Quốc là phục hưng dân tộc mới trở thành hiện thực. Vấn đề hiện nay chính là nền giáo dục của cổ thánh tiên hiền đã đoạn tuyệt hơn một trăm năm, người khắp thế giới đối với nền giáo dục ấy tương đối lạ lẫm, kết quả dẫn đến việc hỗn loạn trong tiêu chuẩn về thiện ác, thị phi, đẹp xấu, trí tuệ và ngu si, tạo nên vô số tai nạn, đối diện với mối họa khôn lường. Nhận thức lại nền giáo dục của thánh hiền đã trở thành một việc lớn quan trọng hàng đầu. Ý nghĩa của tập tranh này cũng chính là vì thế, đây quả thật là điều trước nay chưa từng có.

Ngày nay, không chỉ người Hoa mà khắp thiên hạ tất cả mọi người đều có đại phước báo. Chúng sanh

gặp được nhân duyên thù thắng ngàn năm khó gặp. Nên biết rằng tính ngược lại đến năm 1958, lão pháp sư đã giảng kinh dạy học hết 57 năm chưa từng gián đoạn. Đó là một việc hiếm có trong lịch sử nhân loại. Thế giới công nhận rằng Đức Phật Thích-ca-mâu-ni thuyết pháp vào thời cổ xứ Ấn Độ hết 49 năm là thời gian giảng kinh dạy học lâu nhất. Lão pháp sư là đệ tử của Phật, đã vượt qua được thầy của mình, thật là hậu sanh khả úy. Người không những vượt qua về thời gian, mà còn về không gian nữa, bởi vệ tinh và sóng truyền hình đã giúp việc dạy học của Người đến với mọi nơi trên toàn thế giới. Cho nên nói lão pháp sư là một nhà giáo dục cừ khôi nhất lịch sử nhân loại, đó không phải là lời tán thán quá mức. Kinh Phật nói: “Tông minh sư thọ giới, chuyên tín bất phạm”, đó mới là đại đạo cát tường, hạnh phúc. Mà gặp được minh sư lại không thừa nhận, không tin tưởng thì há chẳng là việc tổn thất to lớn nhất đời đây sao? Nên biết rằng, đời người cần có một vị thầy tốt.

Đại chúng đều biết, lão pháp sư không phải là một nhân vật cổ xưa trong lịch sử, Ngài vẫn sống bên cạnh chúng ta ngày nay, chỉ cần mở ra kênh truyền hình giảng kinh dạy học hay đăng nhập vào các trang mạng thì Ngài lập tức xuất hiện trước mắt chúng ta. Chỉ cần tín thọ phụng hành, nghiêm túc tu học, mỗi một người, mỗi một gia đình cho đến cả một dân tộc, cả thế giới đều sẽ thay đổi từ đây, chuyển nguy thành an. Cho nên tập tranh này, không phải là một sự kết thúc mà là một sự khởi đầu. Bởi nó càng giống như là một quyển sách hướng dẫn của nên giáo dục thánh hiền, dạy ta

bỏ ác hành thiện, giúp ta tin tưởng khắp thiên hạ, từ tôn đời sau, vô số người sẽ thay đổi vận mệnh nhờ vào tập sách này, tâm tưởng sự thành, hạnh phúc mỹ mãn, đường nhập thất, thành thánh thành hiền.

Cổ nhân cảm thán thánh nhân: “Ngưỡng chi di cao, tán chi di kiên” (仰之彌高, 鑽之彌堅). Với tư cách là người biên tập quyển sách chúng tôi rất đồng cảm đối với một bậc hiền triết vạn thế khó gặp này, trí tuệ của Người, cảnh giới của Người, đức từ bi của Người, tâm lượng, tầm nhìn, học thức của Người thật khó mà đo lường bởi hàng phàm phu, càng không thể gói gọn trong một quyển sách mà ghi lại một cách viên mãn. Bởi giới hạn về số trang của tập sách, trong số hàng vạn hình ảnh và kinh giáo như biển rộng của Người, chúng tôi đã cố gắng tuyển chọn, tận lực mở ra cánh cửa của nền giáo dục thánh hiền, lược thuật ân đức giáo dục một đời của lão pháp sư. “Tám mươi tám năm bao thăng trầm, một lòng tận lực độ chúng sinh” (八十八載雲和月, 殫精竭慮救蒼生 **bát thập bát tải vân hòa nguyệt**, đàn tinh kiệt lực cứu thương sanh). Nay đã hình thành nên một tập sách trên tay độc giả, tập sách đã chuyên chở cả một đời từ tâm, một niềm khát vọng của đất nước, một vật báu của thế giới, tin rằng quý độc giả sẽ cảm ngộ được đại ân, đại đức, xúc động tận đáy lòng, đời này kiếp này thật không biết lấy gì để báo đáp.

Từ cựu nghinh tân, cuối năm giáp ngọ 2015

Biên giả tác lễ kính bạch

Mục lục

001 TỪ QUANG PHÁP ẢNH

123 BÁT THẬP BÁT TẢI VÂN HÒA NGUYỆT

231 ĐỨC BỊ HOÀN VŨ

557 TẶNG TÁN TẶNG

615 VÔ LƯỢNG THỌ

Bất vị tự thân cầu an lạc
Đãn vị chúng sanh đắc ly khổ
不為自身求安樂，
但為眾生得離苦
Tháng giêng năm 1991
Tịnh Không thư

TỪ QUANG PHÁP ẠNH

Từ Quang Pháp Ảnh – Sư phụ thượng nhân tự thuật

(慈光法影——師傅上人自述)

Cả đời tôi không còn quan tâm đến việc ăn mặc bởi Phật, Bồ-tát đã lo cho. Tôi không cần bận tâm về những việc ấy. Cả đời đã được Phật, Bồ-tát chăm lo, vậy tôi cần bận tâm để làm gì? Tôi bận tâm xem Phật Bồ-tát sẽ không lo cho tôi nữa sao? Vẫn là không cần bận tâm thì tốt hơn. Tất cả đều do Phật, Bồ-tát chăm lo và sắp đặt. Thuận cảnh hay nghịch cảnh đều do các Ngài sắp đặt cả, phải vững vàng trước mọi sự tôi luyện. Trong thuận cảnh luyện cho bản thân ta không sinh tham luyến, trong nghịch cảnh luyện cho ta không sinh sân hận, bất luận hoàn cảnh nào cũng đều giữ cho mình tâm thanh tịnh bình đẳng, đó gọi là công đức, gọi là thật sự tu hành. Mỗi một ngày đều không rời xa kinh giáo, bản thân học tập và giảng kinh, đem sở học của mình mà thực hiện vào trong công việc, trong cuộc sống. Thực hiện trong việc đối nhân xử thế, bất luận là xuất gia hay tại gia, bất luận là làm công việc gì đều là Bồ-tát, là học Phật chân chính! Nếu như chúng ta làm nghề dạy học, chính là làm một người thầy, người xuất gia chính là một vị thầy, làm nghề dạy học. Người tại gia có thể phát tâm dạy học, đó là phát tâm của riêng họ, nhưng người

xuất gia nhất định phải dạy học, đó là bổn phận. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trong cái giảng đường nhỏ (phòng thu hình - studio) này của chúng tôi đều có phụng thờ những bài vị, trường sinh lộc vị. Bạn hủy báng tôi, tôi cảm ơn bạn, tôi chúc phước bạn, ôi không oán hận cho nên tôi rất vui. Phật pháp giảng rằng “Thường sinh hoan hỷ tâm, pháp hỷ sung mãn” (常生欢喜心, 法喜充满), tôi đã có được. Cổ nhân nói: “Nhân giả vô địch” (仁者无敌), Nhân giả trong Phật pháp là tôn xưng của Bồ-tát, người có lòng nhân từ. Nhân từ là không có kẻ thù, kẻ thù đều là ân nhân. Kẻ thù là người giúp ta tiêu tai miễn nạn, giúp ta thăng hoa cảnh giới. Thiện duyên giúp ta thăng hoa, nghịch duyên cũng giúp ta thăng hoa; người thiện giúp ta thăng hoa, kẻ ác cũng vậy, vì thế ta làm sao không sinh lòng cảm kích được! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi còn nói với người khác rằng, tôi là người vui nhất thế gian, trong các bạn không ai có thể so sánh được. Thậm chí một ngày chỉ ăn hai cái mẫn đầu và một đĩa rau mẫn tôi cũng vui, vui thật sự! Tại sao vậy? Tôi không mong cầu ở người khác, con người khi đã

không mong cầu gì thì thật sự vui vẻ. Cuộc sống các bạn thật giàu có, bạn cần hiểu rằng bạn đã phải trả giá biết bao cho điều đó. Làm sao có thể tự tại như tôi được. Niềm vui đến từ không lo lắng, không phiền não, không nhớ nhung thật hạnh phúc, bạn nói xem ai có thể so sánh được. Người khác nhìn thấy khổ là do anh ta không hiểu, ngu si, không hiểu được chân tướng của sự thật. Khi hiểu rồi, ngộ nhập rồi mới thấy cuộc sống này thật sự là tự tại, giải thoát, làm gì có khổ! Tôi nhìn thấy chúng sanh, từng kẻ một ăn uống cho mập mạp thân này, thật khổ! Một ngày từ sáng đến tối phiền não trùng trùng, đó mới là cái khổ thật sự! Mặt mày cứ cau có làm gì có được sự tự tại an nhiên như chúng tôi đây. (dẫn từ “*Kim Cang Bát Nhã Nghiên Tập Báo Cáo*”)

Chúng ta khởi tâm động niệm, mỗi một niệm đều vì tất cả chúng sanh, không vì bản thân mình. Mỗi một niệm đều vì Phật pháp. Phật pháp là gì? Chúng ta nên biết, Phật pháp là nền giáo dục chí thiện viên mãn ở thế gian, nếu như có thể đem nền giáo dục ấy phổ biến

khắp thế gian này, thì thế gian sẽ phát triển huy hoàng thịnh đạt, khiến cho tất cả chúng sanh đều có cơ hội tiếp xúc nền giáo dục Phật giáo, đều có cơ duyên được tiếp thọ và tu học nền giáo dục này thì mọi nghiệp lực sẽ biến thành nguyện lực. (dẫn từ “*Phật Thuyết A-di-đà Kinh Yếu Giải*”)

Một người thật sự học Phật, thật sự hiểu Phật pháp thì cả một đời này của anh ta sẽ không còn ưu phiền, không vì tương lai của bản thân mà ưu phiền, lo lắng. Không vì bản thân mình, không vì tương lai, chỉ cần hỏi bản thân mình hôm nay chúng ta đã hành pháp như thế nào, thiện phước là gì, cái gì gọi là thiện, cái gì gọi là ác, tất cả các điều này chúng ta cần làm rõ. Chư vị nên ghi nhớ, tất cả vì lợi ích của người khác, vì chúng sanh là thiện, tất cả vì lợi ích của bản thân là ác. Nếu như chúng ta thật sự đoạn ác tu thiện thế thì nhất định phải đoạn tuyệt mọi ý niệm, tư tưởng, hành vi vì bản thân mình. Tu thiện chính là niệm niệm vì chúng sanh, vì xã hội, vì đại chúng mà lo nghĩ, đó mới chính là tu thiện chân chính. (dẫn từ “*Phật Thuyết A-di-đà Kinh Yếu Giải*”)

Đây là bức tranh sớm nhất có thể tìm được của lão pháp sư vào năm mười mấy tuổi.



Năm 1959, sơ xuất gia pháp tướng.



Sơ xuất gia, bắt đầu giảng kinh dạy học, nhậm chức giáo thọ ở Học viện Tam tạng Phật giáo Trung Quốc (Trung Quốc Phật Giáo Tam Tạng Học viện), Đài Bắc.



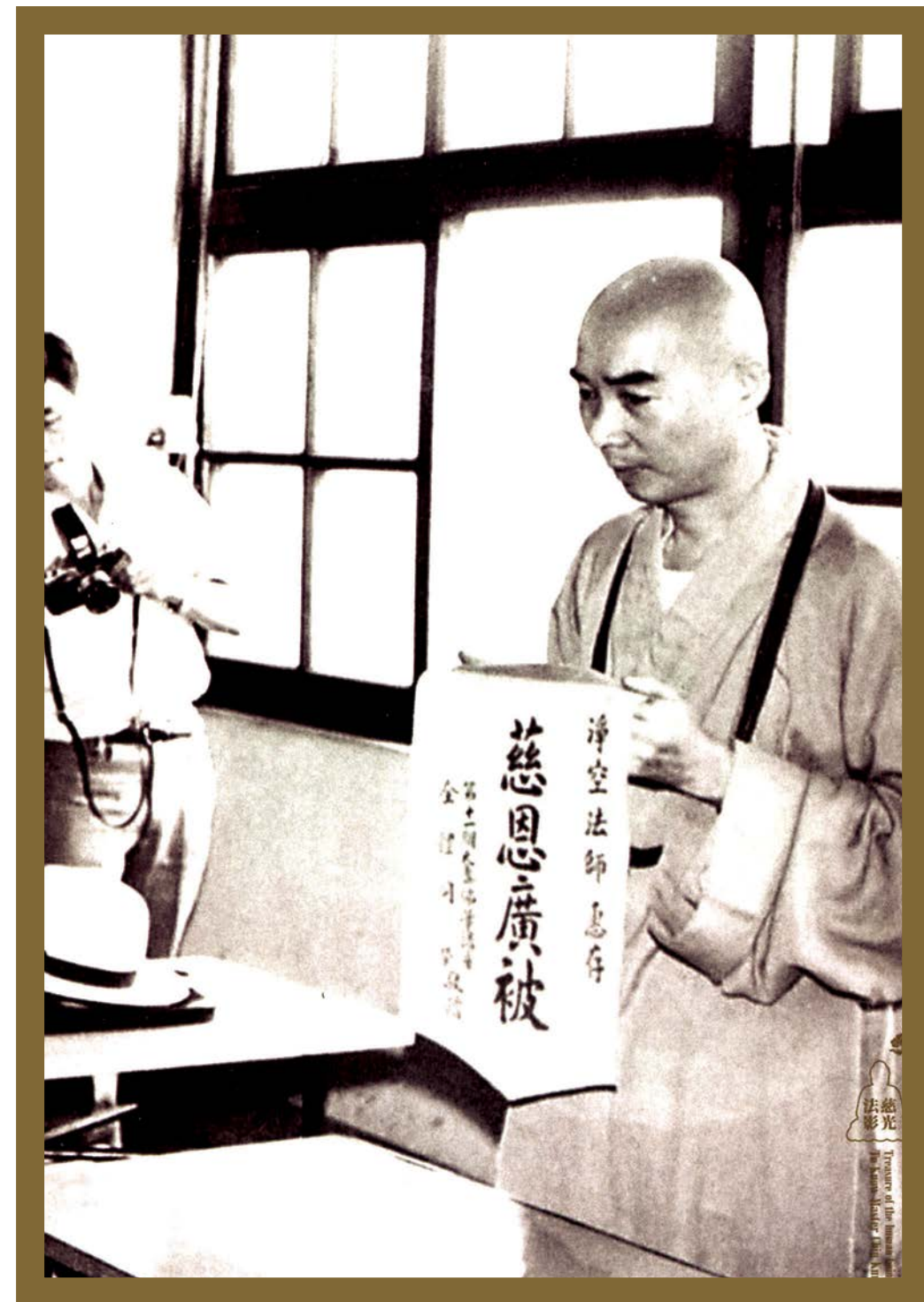
Năm 1960, nhận lời mời của pháp sư Minh Huân (trái), đến “Đài Đông Phật giáo liên xã” tuyên giảng “A Nan vân sự Phật cát hung kinh”. Mỗi tối giảng hai tiếng trong vòng một tuần lễ, ảnh này là ảnh lưu niệm lần đầu tiên Sư phụ ra ngoài giảng kinh thuyết pháp.



Chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chi.
志心求道。精進不止。



Thanh tịnh trang nghiêm, tác
thiên nhân sư. 清淨莊嚴，
作天人師



Diễn từ biện. Thọ pháp nhãn
演慈辯。授法眼。



Y chân đế môn. Thực chứng đức
bôn. 依真諦門。植眾德本。



Vị độ quần sinh. Tác sư tử hồng.
為度群生。作獅子吼。



Hình 1: Khi trẻ, trong hoàn cảnh
thiết bị còn rất thô sơ, còn sử dụng
loại máy chụp hình nguyên thủy.
Một mình Sư phụ đối diện trước
ống kính luyện tập giảng kinh
dạy học. Cuộc đời vĩ nhân của Sư
phụ Thượng nhân bắt đầu từ đây.
Hình 2: Quảng tuyên đại giáo.
Diễn sướng diệu pháp.



Tước đặc thái căn. Bách sự khả tác (rau dưa đạm bạc, trăm việc không từ)
嚼得菜根。百事可做。



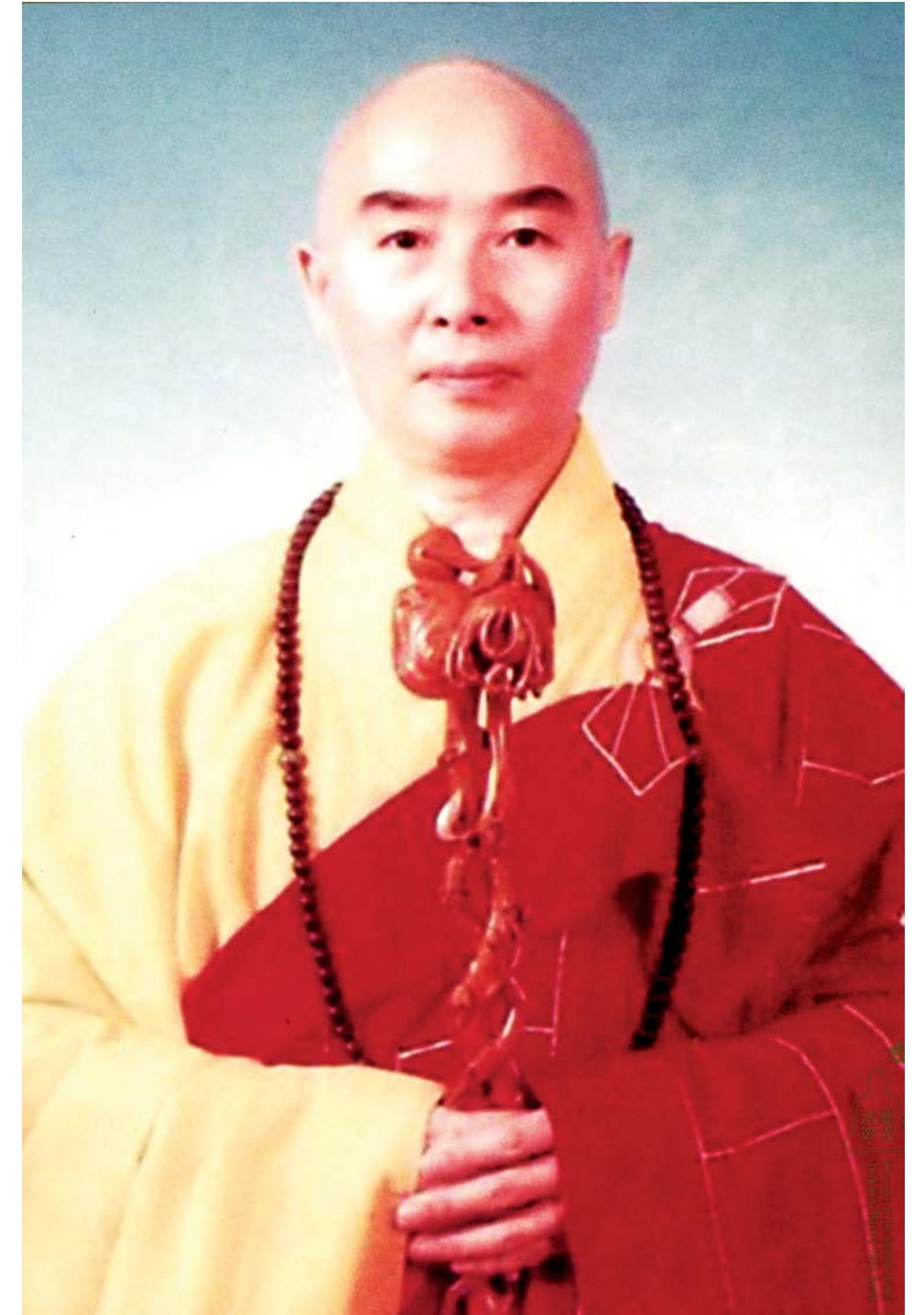
Phổ độ chúng sanh. Mỹ quốc hồng pháp.
普度眾生。美國弘法。



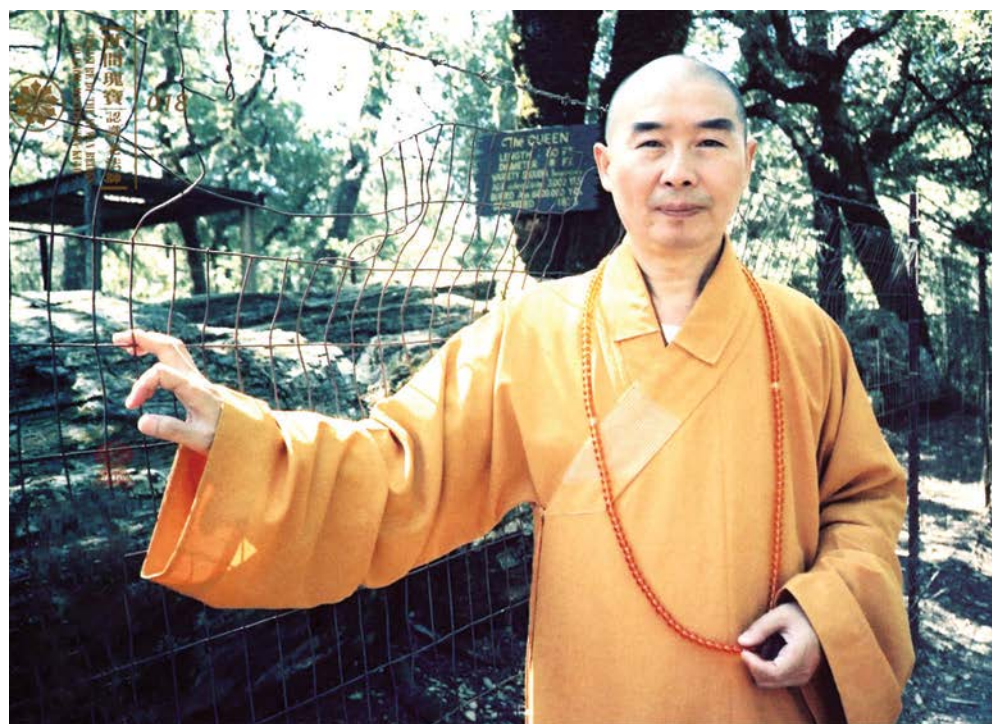
普度眾生。美國弘法。
法影
The Treasure of the Human World
To Know Master Thin Know



Sư phụ Thượng nhân được sự
hộ trì 30 năm của nữ sĩ Hàn Anh
(Hàn Quán Trường- 韓館長)



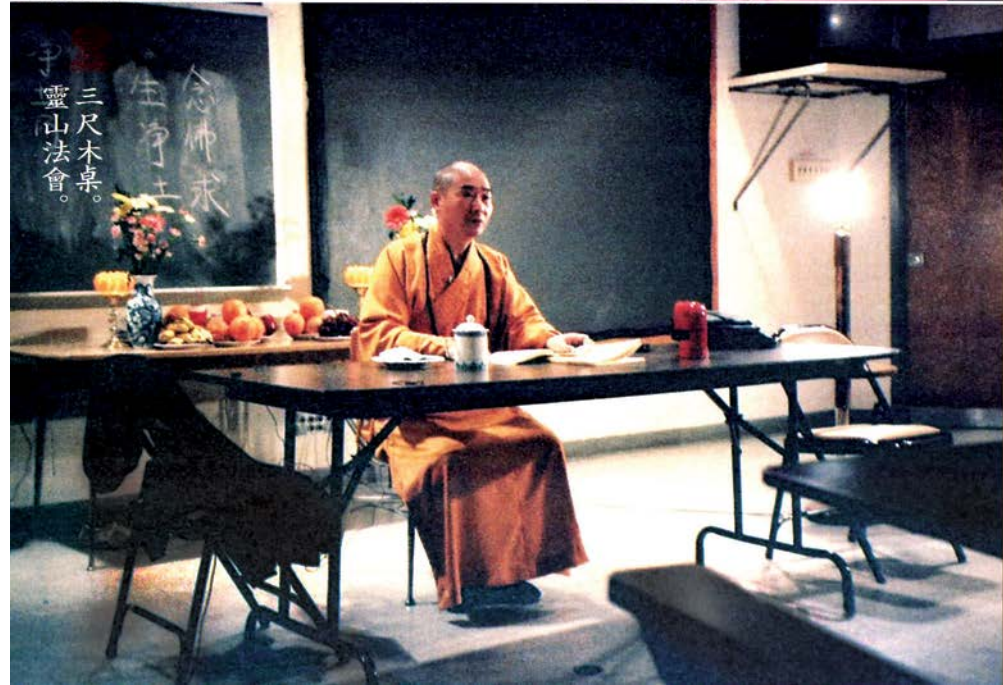
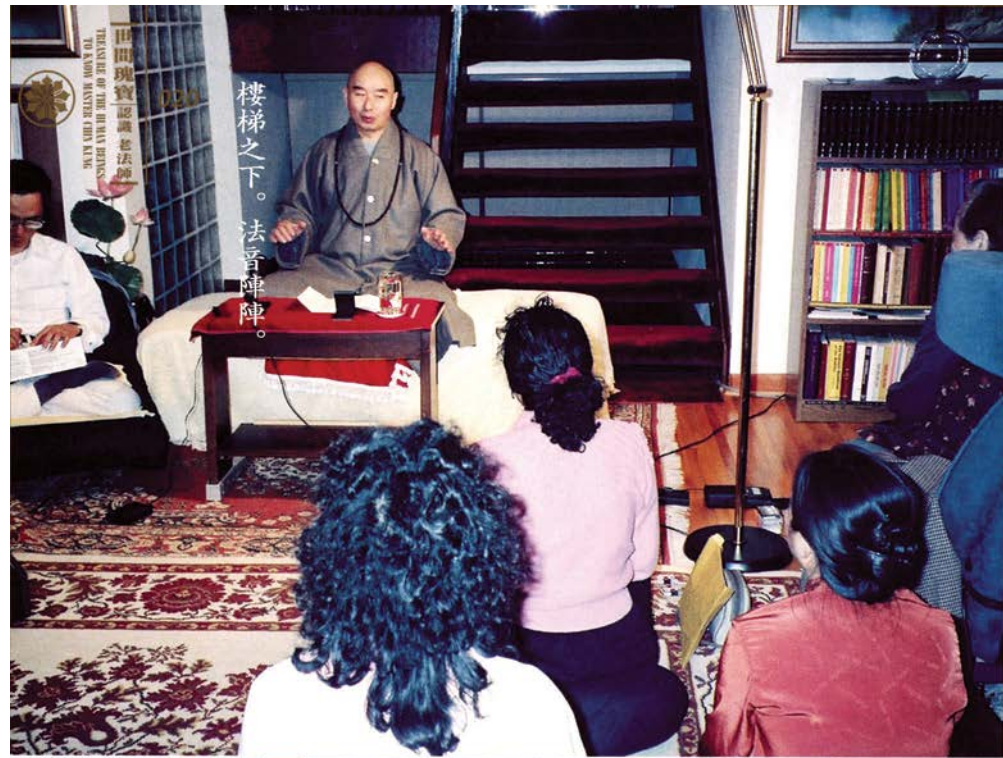
Đại hùng bảo tướng 大雄寶相。



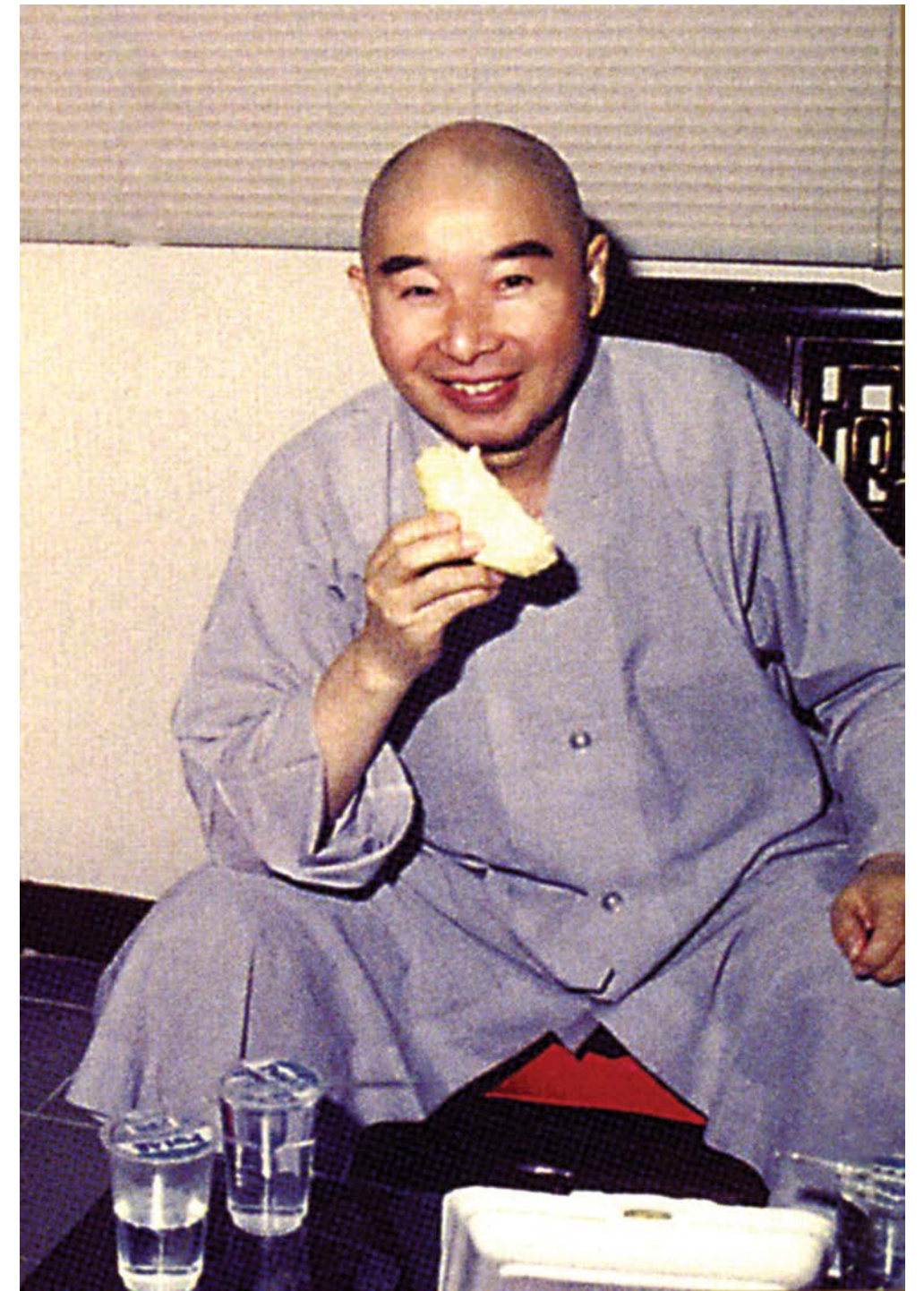
Độc hữu hào tình. Hoảng pháp tứ hải. (獨有豪情。弘法四海。)
Ảnh lưu niệm những năm tám mươi hoảng pháp tại nước Mỹ.
Hình 2: Đại dương bi ngạn, vô lượng thọ thanh.



Thanh tịnh tự tại. 清淨自在。



Lâu thê chi hạ. Pháp âm trậ trậ
(樓梯之下。法音陣陣)。 Tam
xích mộc trác. Linh sơn pháp hội
(三尺木桌。靈山法會。)

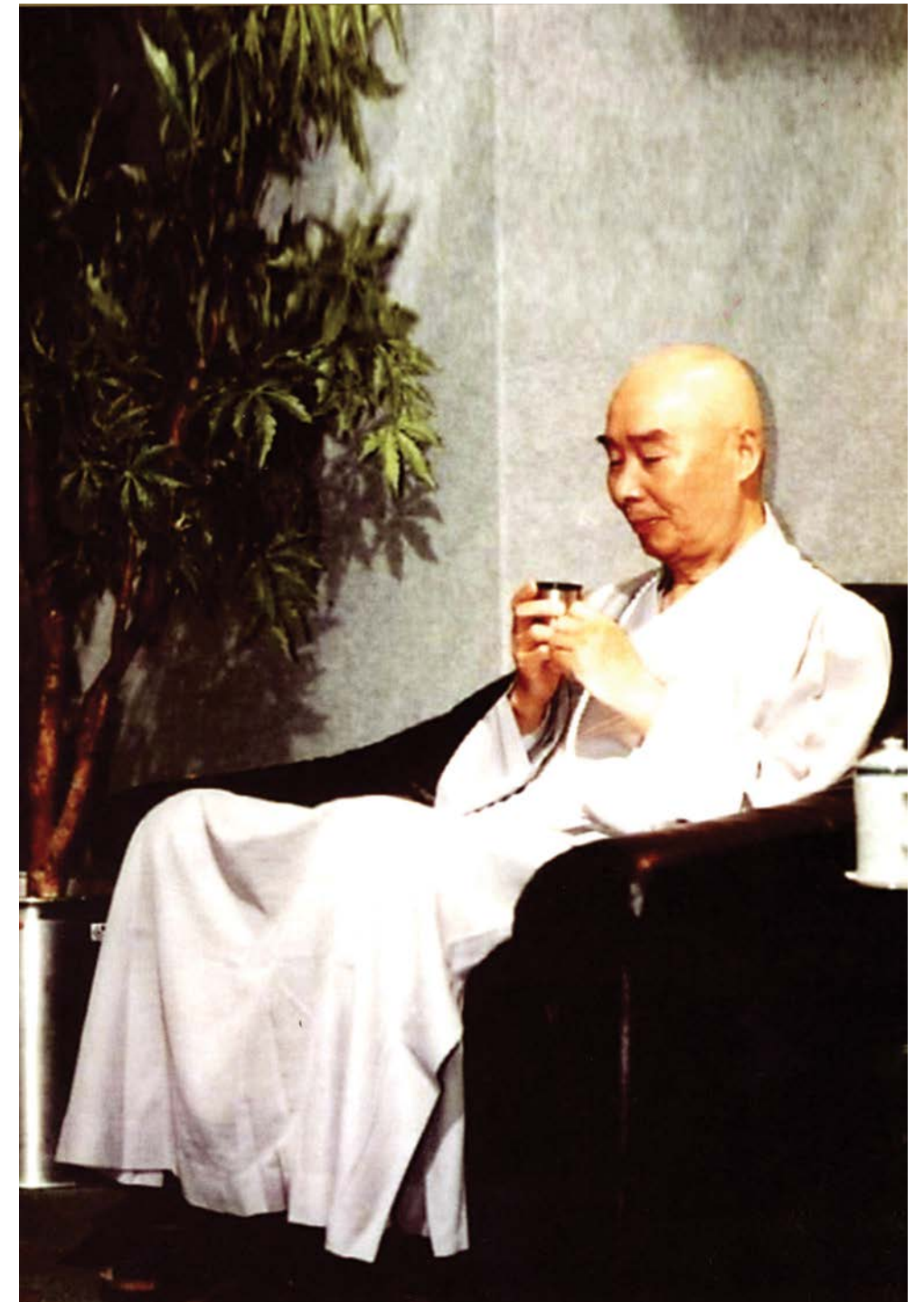


Tuy thị nhân gian quả. Pháp vị
diệc vô tận. 雖是人間裏。法味
亦無盡。

Biện tài tổng trì. Tự tại vô ngại.
辯才總持。自在無礙。



Giới tử nạp tu di. Bôi trung hữu
càn khôn. 芥子納須彌。杯中有
乾坤。



Chuyên niệm A-di-đà Phật 專念
阿彌陀佛



Khán sơn hoàn thị sơn. (看山還
是山Thấy núi vẫn là núi); Kim
lăng khắc kinh xứ. Tổ tổ truyền
bi tâm. (金陵刻經處。祖祖傳
慈心)





Tứ thập tứ niên hậu. Bát tuần hựu trùng phùng (四十四年後。八旬友重逢) ; lân cư tương kiến, hòa mục kính ái. (鄰居相見, 和睦敬愛)



Kì sở ngôn thuyết. Linh chúng duyệt phục. (其所言說。令眾悅服)



Gặp gỡ giáo hoàng thiên chúa giáo Phaolo đệ nhị
tại thành Vatican.

Độ chư hữu tình. Diễn thuyết
chánh pháp. (度諸有情。演說
政法)



Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu. (先
天下之憂而憂)



Tôn giáo có thể đoàn kết đều do người gõ chiêng. Năm 2004 chuyến đi vì sứ mệnh hòa bình (和平之旅 Hòa Bình Chi Lữ). Sư phụ thượng nhân cùng với tổng thống Indonexia Wahid (瓦西德) và đoàn đại biểu đến thăm các tôn giáo lớn ở Trung Quốc. Đây là hình chụp ở Sơn Đông Bồng Lai, nơi cử hành nghi thức minh chiêng (gõ chiêng) vì hòa bình thế giới.



Phổ vị nhất thiết thiên hạ chi sư.
(普為一切天人之師)





Tháng 12/2004. Đoàn tôn giáo quốc gia Indonexia đến thăm Trung quốc ngũ đại tôn giáo. Do tiền tổng thống Wahid dẫn đầu đoàn. Lễ thỉnh sư phụ thượng nhân làm cố vấn theo đoàn. Chủ tịch Hội nghị hiệp thương chính trị toàn quốc - tiên sinh Giả Khánh Lâm (賈慶林) và bộ trưởng bộ mặt trận thống nhất - nữ sĩ Lưu Diên Đông (劉延東) đại diện quốc gia nhiệt tình tiếp đón.



Tâm hoài thánh giáo. Độc bộ thiên nhai (心懷聖教。獨步天涯。)

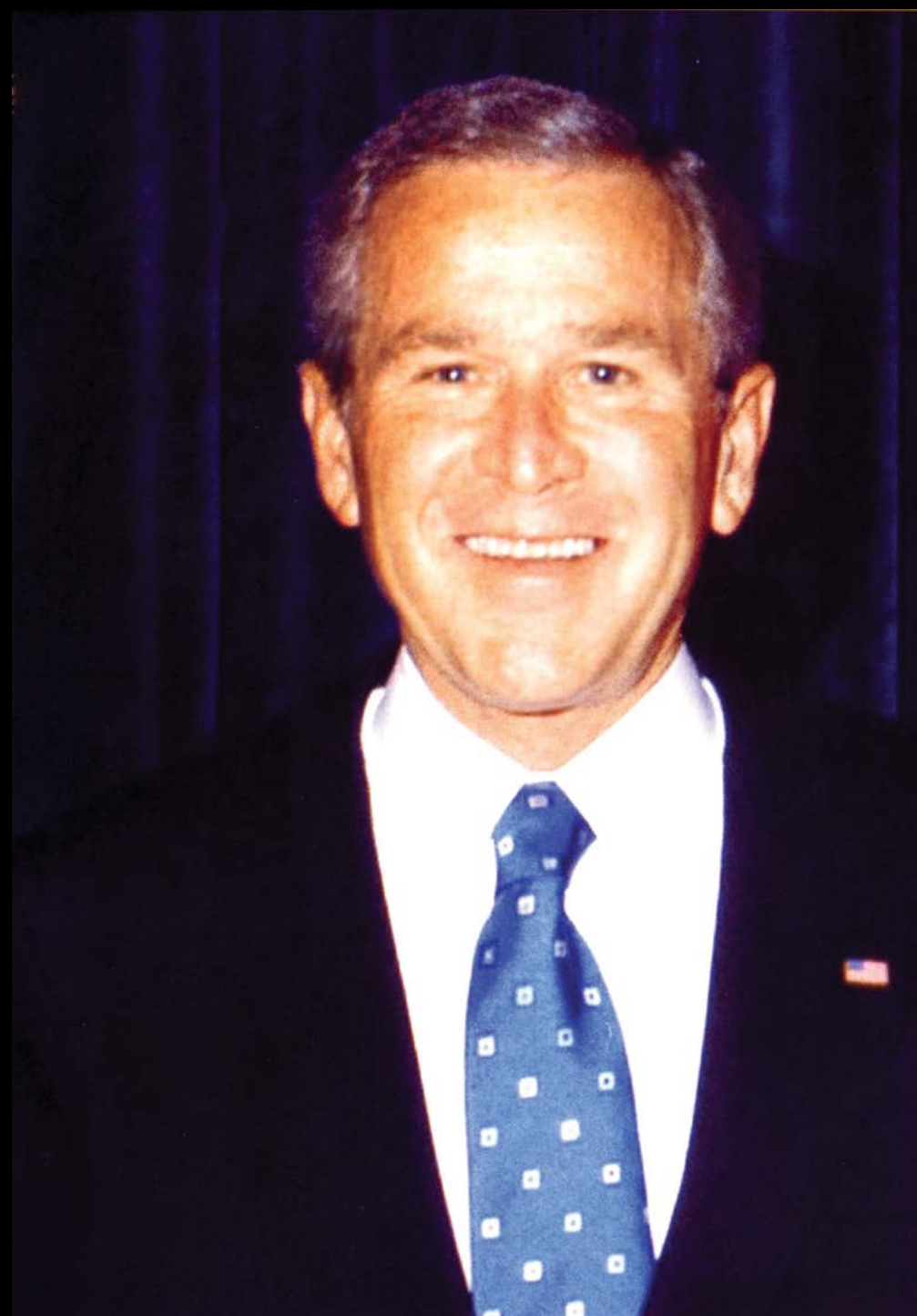
Tháng 6/2004 bộ tôn giáo Indonexia hình thành đoàn phỏng vấn lãnh tụ tôn giáo. Lão pháp sư vinh dự được mời làm cố vấn đi đến Ai cập, Ý và Vatican. Thông qua việc giao lưu tôn giáo góp phần đẩy mạnh sự hiểu biết lẫn nhau và xây dựng được nhận thức chung.



Nhận bằng tiến sĩ vinh dự.
Giáo thọ vinh dự.



Tôn siêu quần thánh. Quang minh triệt chiếu. (尊超群聖。光明徹照。)

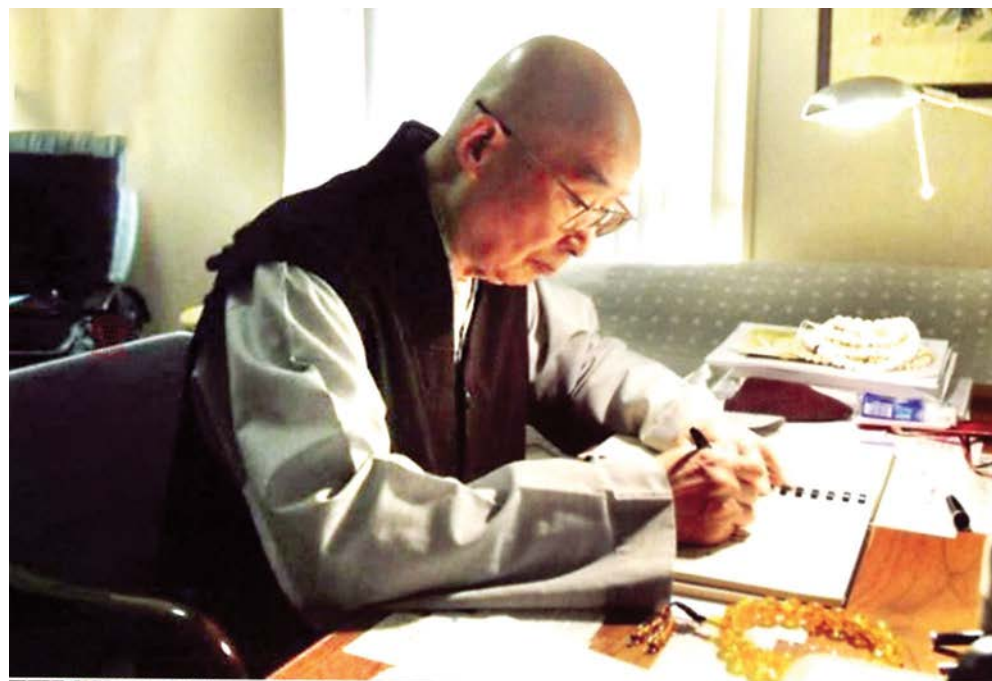


Năm 2005 Su phụ thượng nhân nhận lời mời của tổng thống Bush (Mỹ quốc) đến thăm Washington. Trước khi chiến tranh Iraq bùng phát ba tháng. Su phụ thượng nhân viết thư khuyên gián tổng thống. Không thể dùng chiến tranh để giải quyết vấn đề. Nên lấy hòa bình làm biện pháp đàm phán. Chiến tranh chắc chắn không mang lại điều gì tốt đẹp. Cho dù đánh thắng đi chăng nữa thì di chứng của nó cũng rất đáng sợ. Sẽ diễn biến thành chiến tranh khủng bố, người chết trên chiến trường không nhiều nhưng người chết do khủng bố thì rất nhiều. Không đáng. Lịch sử đã chứng minh. Nếu như lúc đầu tổng thống Mỹ nghe theo lời khuyên gián thì cái họa không giải quyết được sẽ không sinh ra. Bức thư này cũng sẽ trở thành một bước ngoặt cho lịch sử thế giới. Đáng tiếc thay. Tổng thống Bush đã bỏ đi bức thư này.

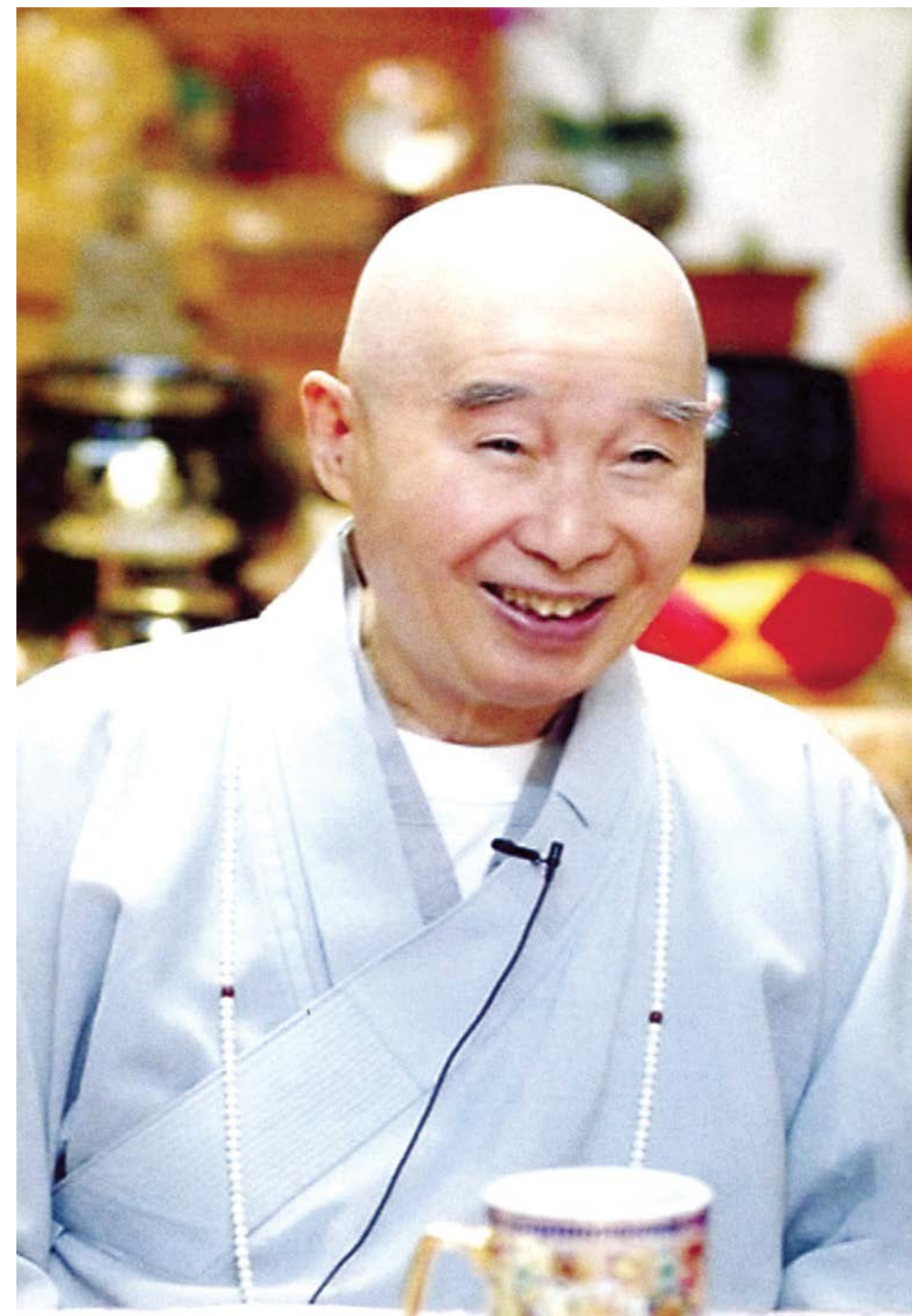




Di chỉ bùng phát hạt nhân. Khai thị căn nguyên của đao binh (chiến tranh).

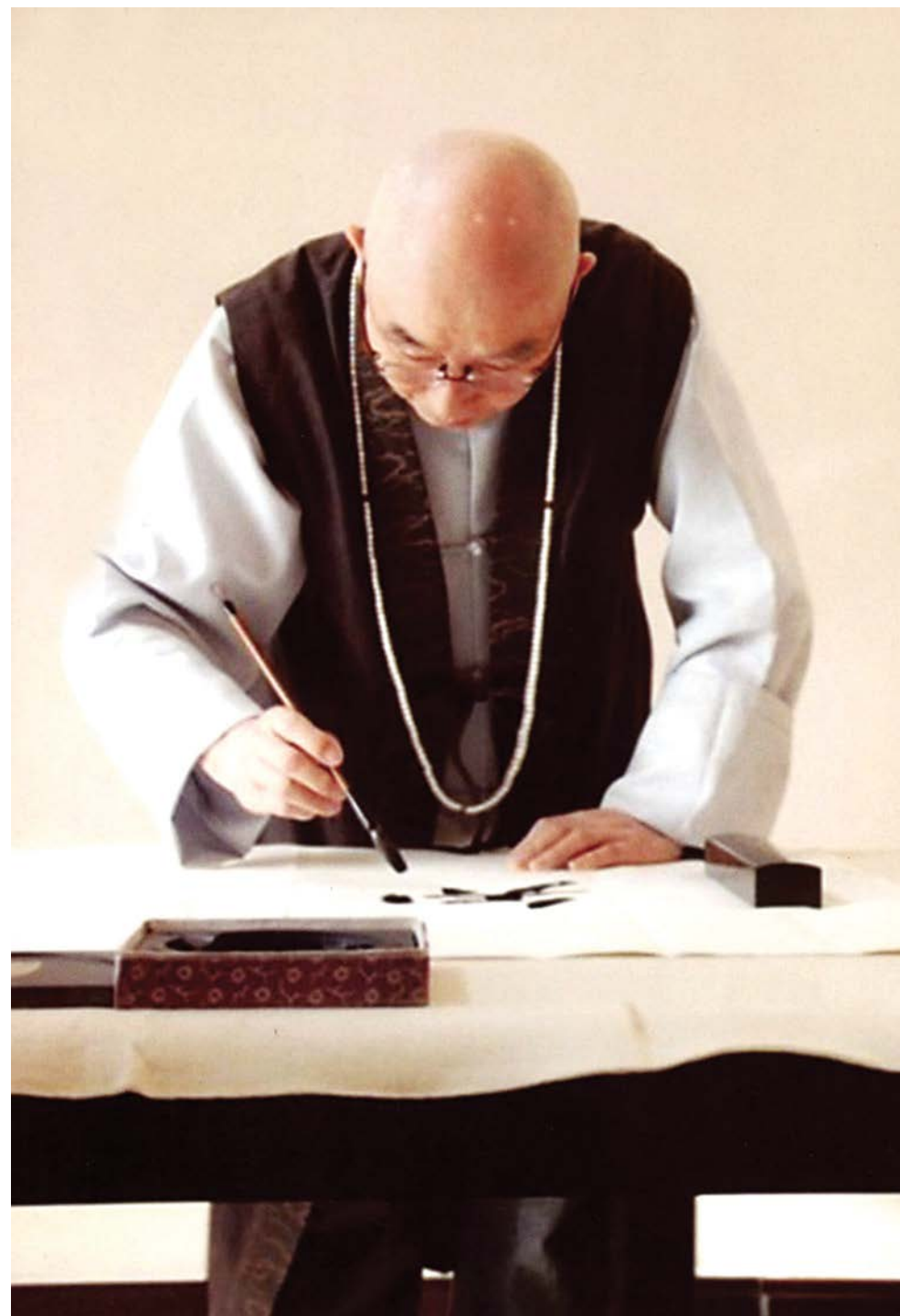


Niên du bát tuần. Lao khổ bất túc (鮎魚八旬。勞苦不惜);
Tăng thị tam bảo. Thiên nhân sư phạm. (僧是三寶。天人師範。)

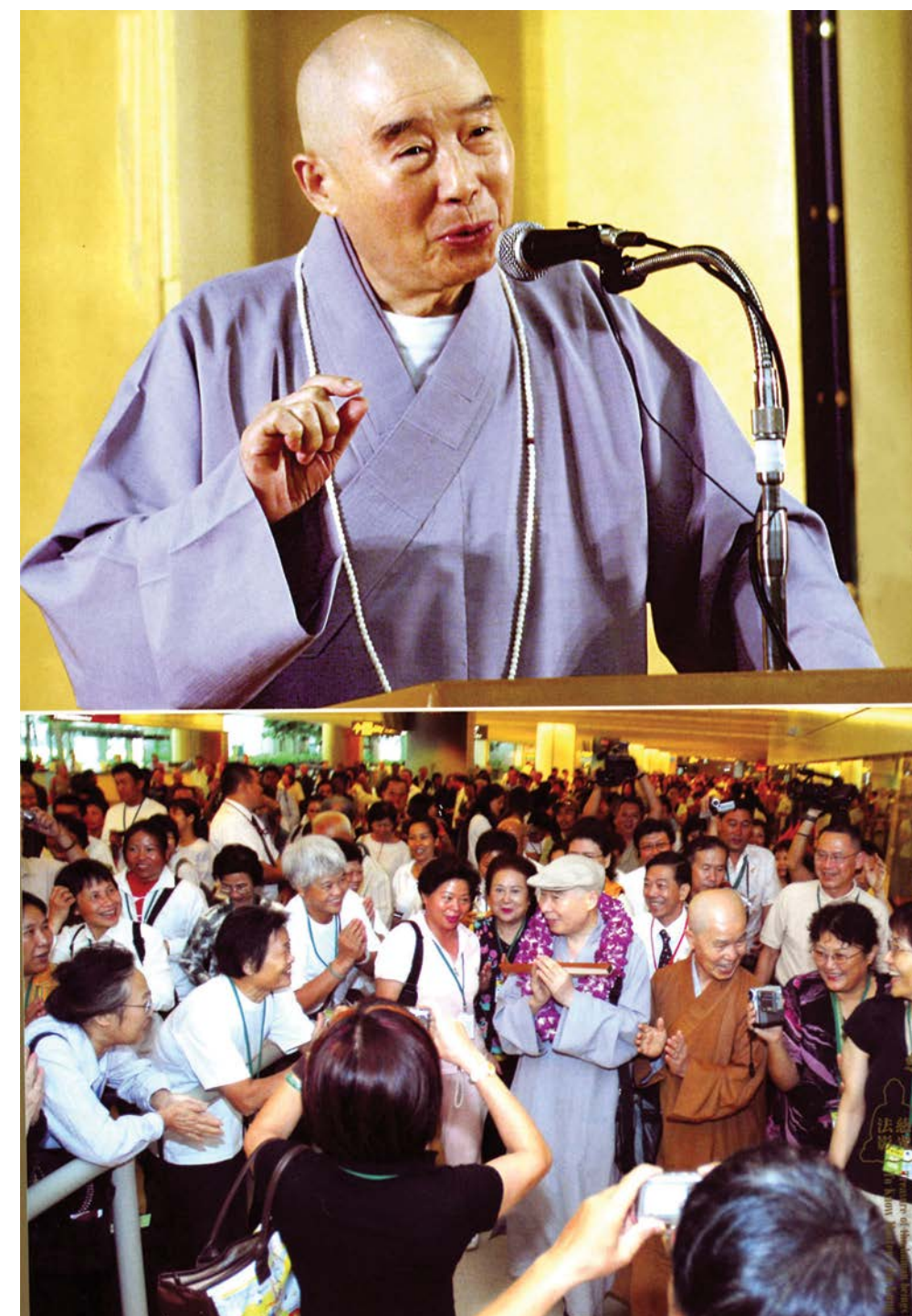


Xích tử tâm. Đồng nhan diện.
(赤子心。童顏面。)

Mặc bảo biên thiên hạ. Tự tự thị
chánh pháp. (墨寶遍天下。
字字是政法。)



Trí tuệ thánh minh. Bất khả tư
nghị; Phật sở hành xứ. Mĩ bất
mông hóa. (智慧聖明。不可
思議); (佛所行處。靡不
蒙化。)





Cấp tài thần gia phát hồng bao (Phát bao lì xì cho ông thần tài) (給財神爺發紅包。)



Sư phụ Thượng nhân đích thân đẩy xe tiễn thị trường phu nhân thành phố Toowoomba Úc (圖文巴) đến thăm; Các em nhỏ Châu Phi học thuộc “Đệ tử quy”. Sư phụ Thượng nhân cổ vũ các em cố gắng học tốt Hán ngữ. Tương lai có thể đến Trung Quốc làm giáo viên.



Sư phụ Thượng nhân cung tiễn phu nhân tổng
thống Indonexia Wahid đến thăm.



Chí thành cảm thông; (至誠感通。Niên mại hà sở lự. Giảng kinh tòng bất chỉ. (Tuổi tác nào lo nghĩ. Giảng kinh chưa từng nghỉ.)) (年邁何所慮。講經從不止)



Sư phụ Thượng nhân ăn trái cây không để thừa. Tuổi cao tám mươi tám làm gương cho nhân gian.



Lễ kính chư Phật



Giới nhược lưu ly. Nội ngoại minh khiết. (戒若琉璃。内外明潔)



Như tịnh liên hoa. Ly nhiễm ô cố. (如淨蓮花。離染污故) ;
Uy đức nguy nguy. Tướng hảo quang minh (威德巍巍。想好光明。)



Tâm hương nhất biện. Cúng vị lai Phật. (心香一瓣。供未來佛)



hình 1, Sư phụ Thượng nhân không ngại xa xôi đến thăm phần mộ của cựu tổng thống Indonesia Wahid, thương tiếc người bạn cũ; Hình 2: Diệc dĩ từ bi tâm, lợi ích chư quần phẩm. (亦以慈悲心。利益諸群品。)



Sư phụ Thượng nhân thường nói: Tôi xem tất cả chúng sanh đều là Phật A-di-đà.



Sư phụ Thượng nhân tuy đã tám mươi tám tuổi nhưng vẫn tự mình đẩy hành lý tại phi trường. Bước nhanh thoăn thoắt thậm chí người trẻ tuổi cũng theo không kịp.



Tôn giáo thế giới là một nhà.



Sư phụ Thượng nhân mặc vào bộ
tăng phục Tạng truyền. Đội mũ
kim cang thượng sư. Đó là do đích
thân tạng truyền Phật sống đời
thứ 17 (Đông Bảo Trọng Ba, tục
danh Trạch Nhân Vượng Kiệt 澤仁
旺傑) mang đến Hongkong cúng
dường Sư phụ Thượng nhân.



Sở hành từ mẫn hạnh. (所行慈愍
行 thực hành hạnh từ mẫn); Thường
tác thiên nhân sư. Đặc vi tam giới
hùng. (常做天人師。得為三界
雄。)



Sư phụ Thượng nhân cùng với chủ tịch tổ chức khoa giáo liên hợp quốc, các vị đại sứ các nước trên thế giới tham dự hội nghị quốc tế.



Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết. (恆放光明找一切。 Thường chiếu ánh từ quang đến mọi chúng sanh)

Sư phụ Thượng nhân từ bi ẩn chúng. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư tập hợp thành bộ “Vô lượng thọ kinh”, đó là pháp môn duy nhất thời mạt pháp chín ngàn năm có thể giúp chúng sinh được độ.



Tiệc mừng đại thọ tám mươi tám tuổi của Sư phụ Thượng nhân. Quốc sư Sri Lanka là pháp sư Cường Đề Mã (强蒂玛) không ngại đường xa vạn dặm đến Hongkong chúc thọ. Quốc sư quỳ trước Ngài mà dâng cúng quốc lễ - chính là bộ kinh lá bối vô cùng trân quý. Đó là kinh Phật được viết trên lá cây Bối Đa La cách đây hàng ngàn năm.

Cựu thủ tướng Nhật - Tiên sinh Yukio Hatoyama điu Sư phụ Thượng nhân bộ hành.



Vẫy tay chào trước khi lên đường tại phi trường Hongkong.

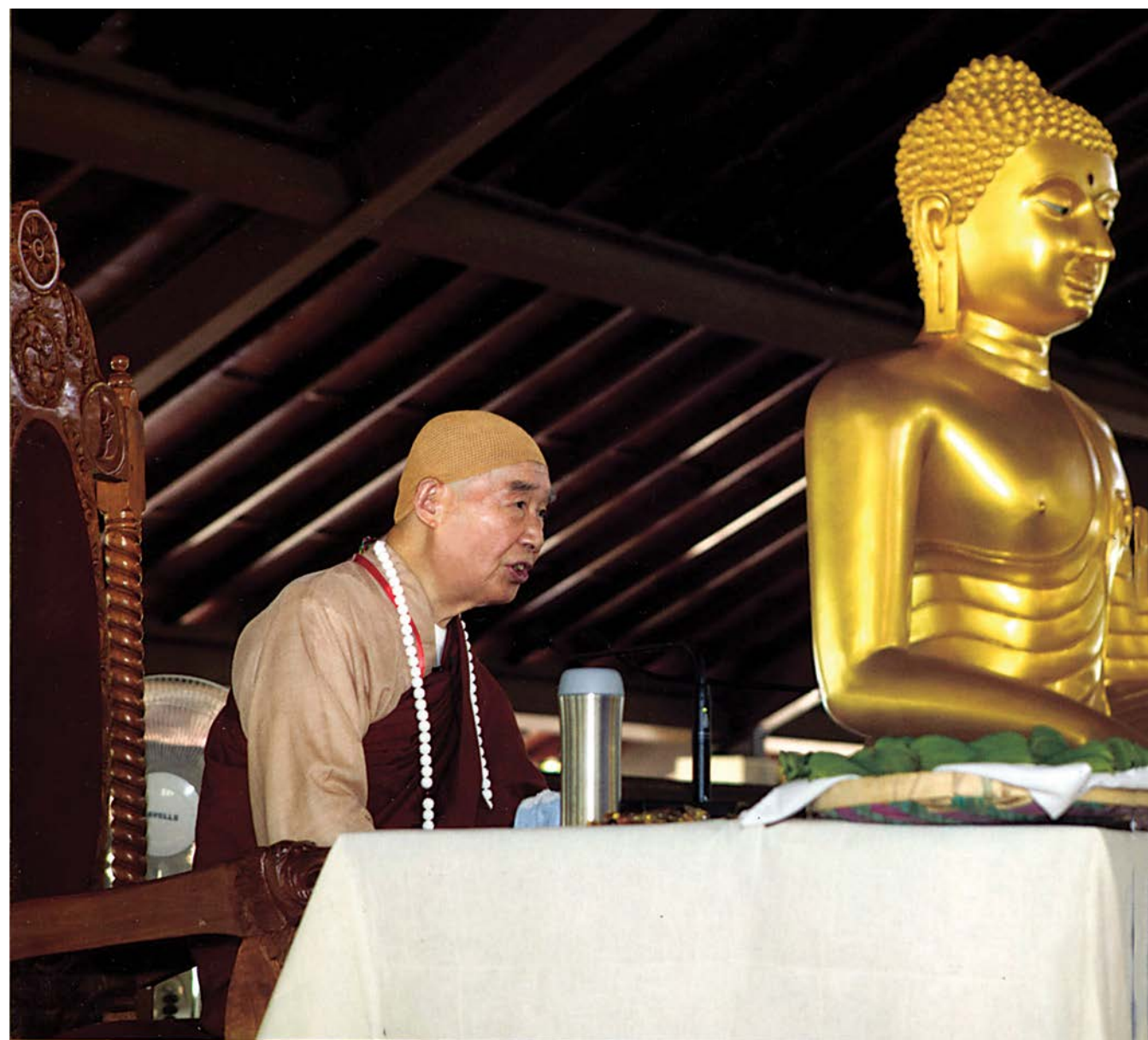




Đến thăm đoàn chuyên cơ Sri Lanka, mọi người
cung kính đón tiếp Sư phụ Thượng nhân



Lần đầu tiên đến thăm Phật quốc Sri Lanka.



Pháp âm lôi chấn. Giác vị giác cố. 法音雷震。觉未觉故。



Kì thanh lưu bố. Biên chư Phật quốc. 其聲流布編著佛國



Thù thắng kiết tường. Kham thọ cúng dường。
殊胜吉祥。堪受供养。



Đại lễ tiếp nhận Phật Phiến. (佛扇
quạt Phật)



Nhân dân thế giới là một nhà.

Chủ tịch Tổ chức Giáo dục khoa học và văn hóa liên hợp quốc (Unesco) nữ sĩ Katalin (卡塔琳 - Khả Tháp Lâm) cùng đại biểu các nước trên thế giới và Sư phụ Thượng nhân tay nắm tay cầu nguyện cho hòa bình thế giới.



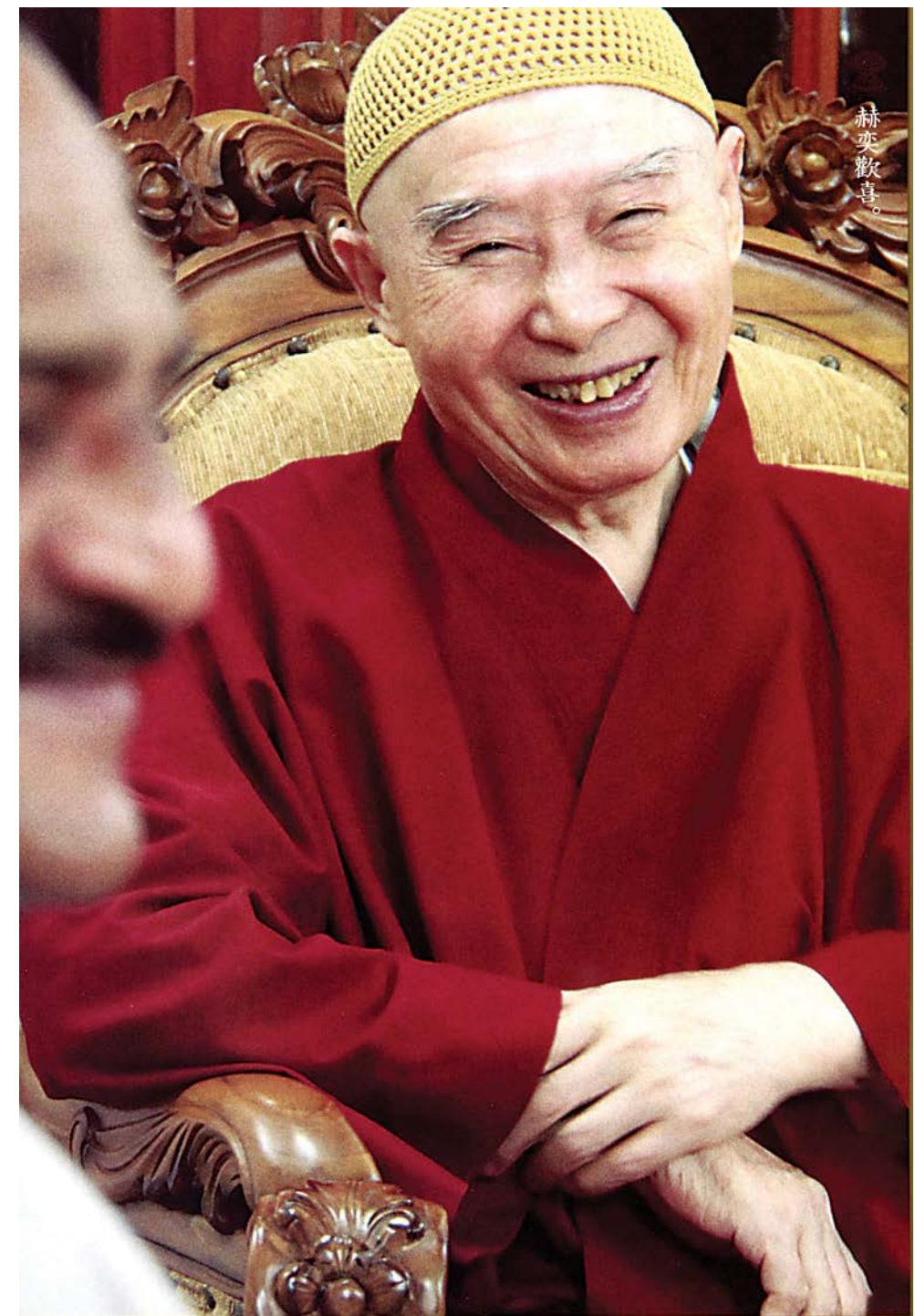
Xuất nhập cúng dường. Quán kinh hành đạo.
(出入供養。觀經行道。)

Đích thân tiễn khách quý. (親送賓客
thân tổng tân khách)





Chiêm lễ di tích Phật giáo cổ (hình trên); Sư phụ Thượng nhân thường nói: trẻ em học Phật tương lai sẽ có phước báo. (hình dưới)



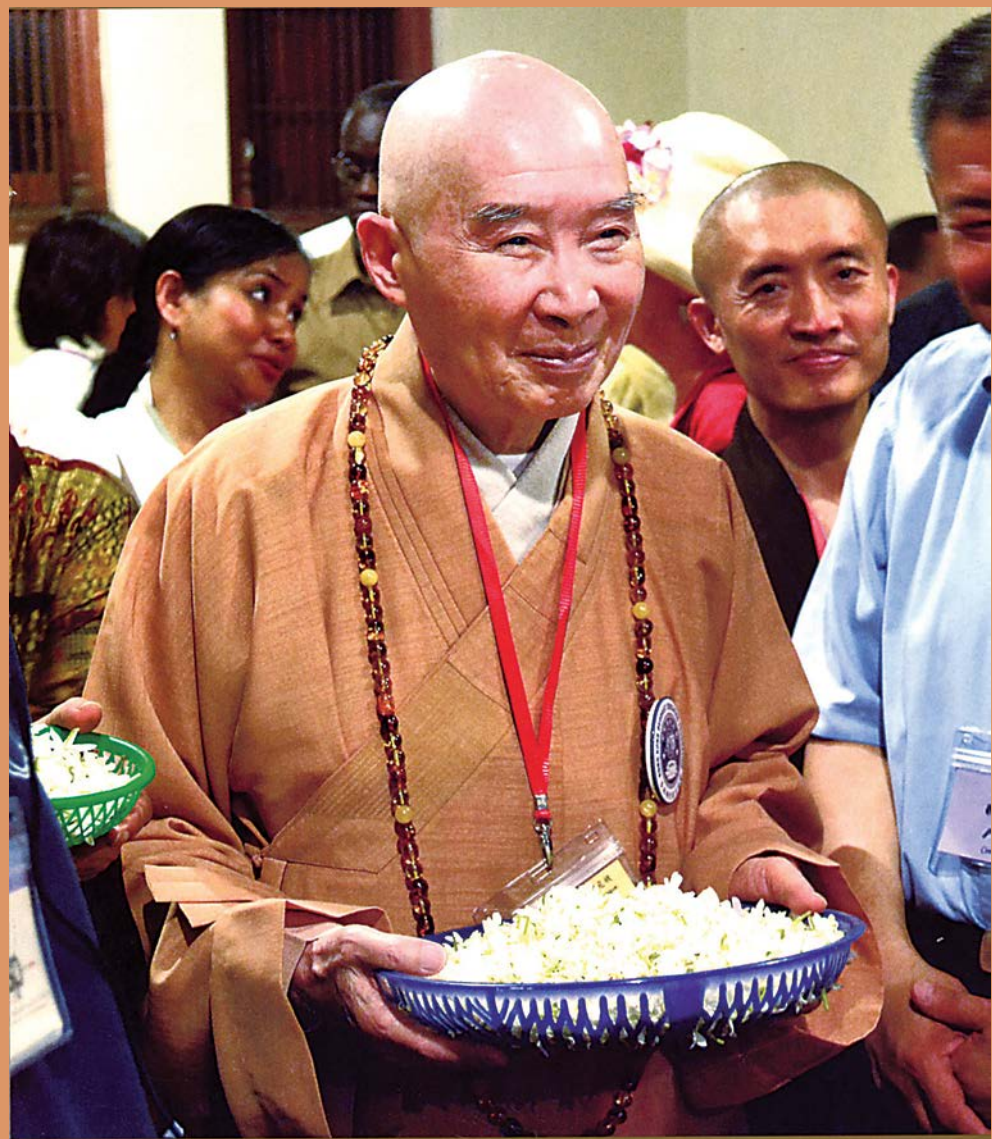
Nụ cười hoan hỷ

Chúng bảo chi vương. Dĩ vi
anh lạc. (眾寶之王。以為瓔
珞。)

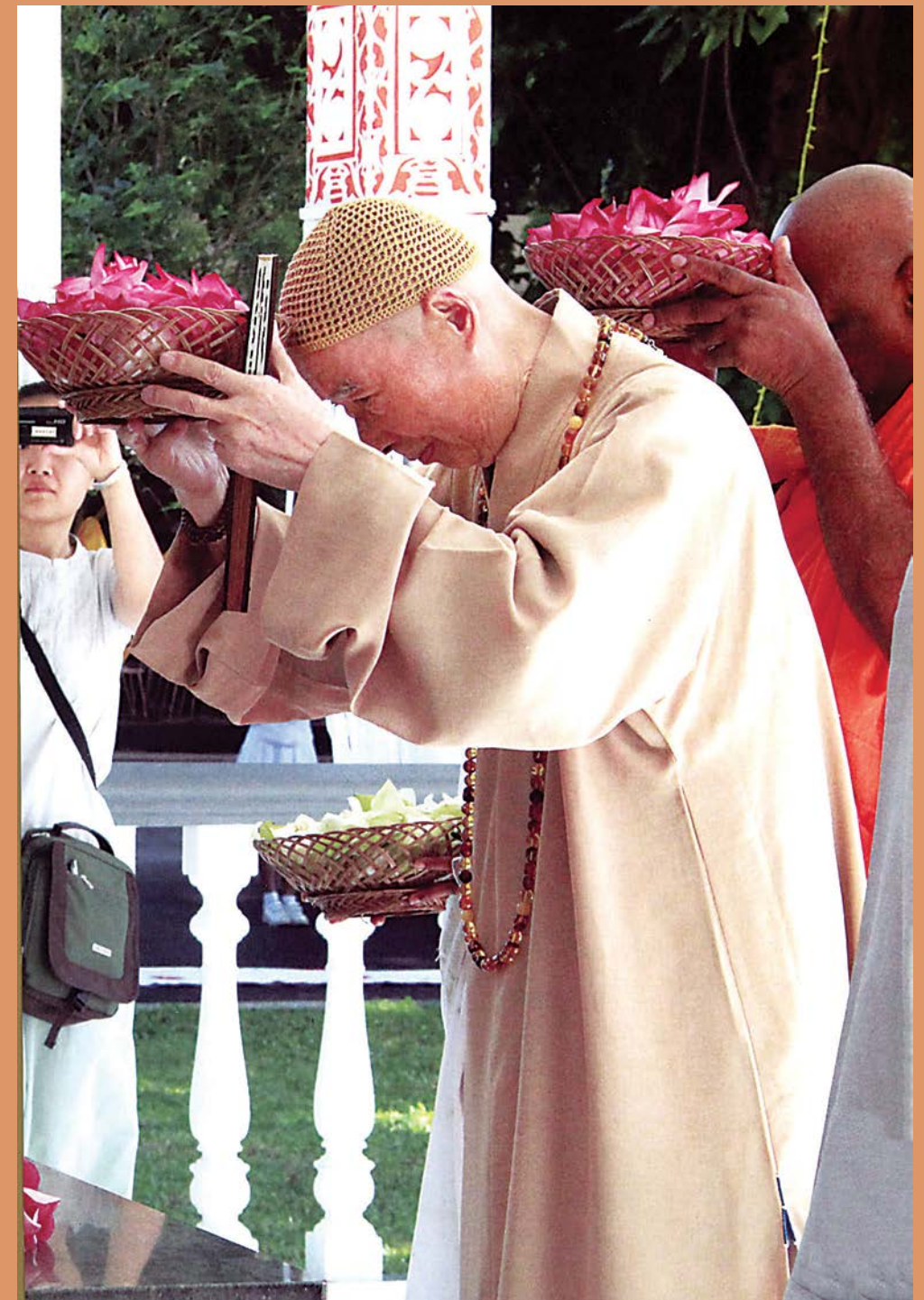


Sư phụ Thượng nhân và Chủ tịch
Tổ chức Giáo dục khoa học và
văn hóa liên hợp quốc (Unesco)
cùng với một trăm mười bốn
vị đại sứ cử hành diễn đàn đa
nguyên tôn giáo, đa nguyên văn
hóa (hình trên); Tôn sư trọng
giáo, một trường trung học ở Sri
Lanka tiến hành nghi thức nghinh
đón Sư phụ Thượng nhân.





Mượn hoa hiến Phật.



Hiếu kính chư Phật, thường nhớ ơn thầy. (當孝於佛。常念恩師 當知報佛恩。常念師恩。)



Sư phụ cùng Chủ tịch Tổ chức Giáo dục khoa học và văn hóa liên hợp quốc (Unesco)
Katalin và quốc sư Sri Lanka Cường Đế Mã thắp lên ngọn đèn trí huệ tại xứ người.



Thân tướng trang nghiêm, không ai sánh bằng
(具足莊嚴。無與等者。Cụ túc trang nghiêm. Vô dư đẳng giả)



Thiện năng phân biệt chúng sanh ngữ ngôn. Khai hóa hiển thị chân thực chi tế. 善能分別眾生語言。開化顯示真實之際

Du bộ thập phương. Hành quyền phương tiện. Sư phụ Thượng nhân nhận lời mời của giáo hội Anglican Church đến thành phố Toowoomba nước Úc tham gia và phát biểu trong nghi thức thấp đèn vì hòa bình thế giới.





Hậu kế hữu nhân (後繼有人).
 Sư phụ Thượng nhân tại trung tâm
 truyền thống văn hóa Trung Hoa ở
 Malaysia giảng kinh dạy học. Các
 em nhỏ đến hoan nghênh, hành lễ
 (hình trên); Lão pháp sư quan tâm
 bản đồ quy hoạch viện Hán học.



Đan tâm mi như tuyết. Chúc
 chiếu hậu lai nhân. (丹心眉
 如雪。燭照後來人。)



Ngã hành quyết định
kiên cố lực. (我行決定
堅固力)



Khẩu đầu chúng phước điền. (磕頭種福田)

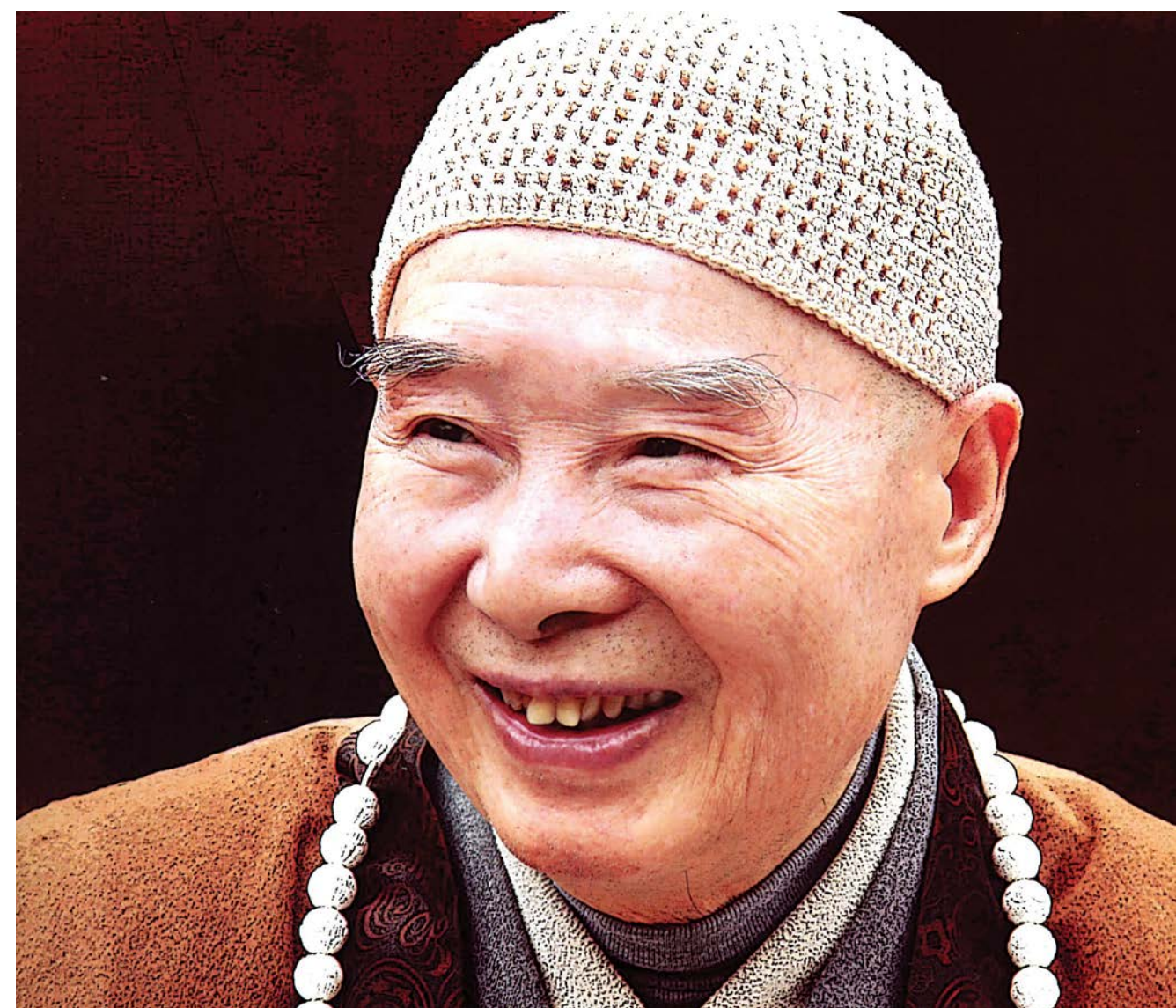


Bát thập bát tuế. Kiện bộ như phi.
(八十八歲。健步如飛。)





Nhật sinh bôn ba hồng pháp.
Thiên nhai hà xứ nhàn hạ. 一生
奔波弘法。天涯何處閒暇。



Tòng sử thân chỉ chừ khổ trung. Như thị nguyện tâm
vĩnh bất thoái. 縱使身止諸苦中。如是願心永不退。



hình trên: Chăm chút câu chữ, tự mình chỉnh sửa.
(Tự tự cú cú. Thân tự tu cải字字句句。親自修改).
Sinh mệnh bất tức. Giảng kinh bất chỉ (生命不息。講經不止。)



Vô phiền vô não vô ưu sầu.
(無煩無惱無憂愁。)



Thiên luân chi lạc (天倫之樂。)



Đông chí tế tổ. Dân đức quy hậu. (冬至祭祖。民德歸厚。)



Luận pháp vô yếm. Cầu pháp bất quyện. (論法無厭。求法不倦。)



Sư phụ (ở tuổi 80) cầm hộ chiếu và vé máy bay chuẩn bị lên đường.

Thiện quả mãn ta bà. 善果滿娑婆。

Đặc điểm nền giáo dục truyền thống của các bậc Thánh hiền Trung Hoa là mong muốn các bậc làm cha mẹ trưởng tôn thực hành đạo đức, làm gương cho con trẻ. Việc hình thành nên tập tính nơi nhà trường cũng từ sự tiếp tục của nền giáo dục gia đình. Ngoài xã hội đa văn quảng học, thành tựu tài nghệ thì giáo dục mới được cứu cánh viên mãn. (Tịnh Không, thất thập cửu niên thời)



BÁT THẬP BÁT TẠI VẬN HÒA NGUYỆT

(Cuộc đời Sư phụ 88 năm qua)
Sư phụ Thượng nhân tự thuật

Cả đời diễn thuyết này của tôi đều vì một việc mà làm là cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Duyên rất quan trọng, ngoại duyên chính là hộ pháp, không có người hộ trì, bạn không thể có được cơ hội. Cơ hội và sự tu trì của bản thân có quan hệ với nhau, phước đức của bản thân và phước đức của chúng sanh cũng có quan hệ nhân duyên với nhau. Điều này rất phức tạp. Phật và Bồ-tát rất từ bi, âm thầm sắp đặt, chỉ đường cho chúng tôi, chúng tôi mãi mãi cảm ơn chư Phật Bồ-tát, còn cảm ơn tổ tiên nữa. Cả đời tôi thật sự cảm nhận được mọi việc đều là do Phật Bồ-tát sắp xếp, tổ tiên sắp xếp. Trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, chỉ cần chúng ta thật sự phát tâm không vì bản thân mình, vì chúng sanh khổ nạn, vì chánh pháp cửu trụ, thì được tổ tông phù hộ, tam bảo gia trì, cả đời đều được Phật Bồ-tát sắp xếp cho. Thầy nói với tôi và tôi tin như vậy, người không lừa tôi bao giờ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cả đời tôi đến thế gian này quả thật rất đáng thương, một chút phước báo cũng không có. Chỉ có một ít niệm thiện, cả đời tôi không đổ kị ai cả. Tôi

nhìn thấy nhà người ta tốt hơn tôi, tôi hoan hỷ, tán thán. Suy nghĩ của tôi khác với người khác. Người này có trí tuệ, đa tài đa nghệ, anh ta đến thế gian này để tạo phước, tu phước. Chúng ta đang hưởng phước của anh ta. Chúng ta nên có lòng biết ơn đối với anh ấy, không được khởi tâm đố kị. Chỉ có một chút phước báo, phước báo được gặp Phật pháp, mới thật sự hiểu được, từ phước báo nhỏ ấy để nó từ từ tăng trưởng, bản thân chúng tôi cũng có chút năng lực đi tu phước. Sau đó thật sự giác ngộ điều thù thắng thứ nhất trong tu phước là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, việc mà chư Phật Bồ-tát làm cũng không khác, giúp người giác ngộ. Giúp người giác ngộ thì đầu tiên bản thân mình phải giác ngộ. Bản thân không giác ngộ làm sao giúp người khác? Làm thế nào để giác ngộ? “Buông” chính là giác ngộ, đó là điều mà đại sư Chương Gia dạy tôi. Cần buông bỏ phiền não, buông bỏ nhớ nhung, buông bỏ ưu tư, buông bỏ tập khí bất thiện. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tôi cũng phát tâm giống người xưa vậy, cả đời tôi không vì bản thân mình. Xưa nay không có ý nghĩ

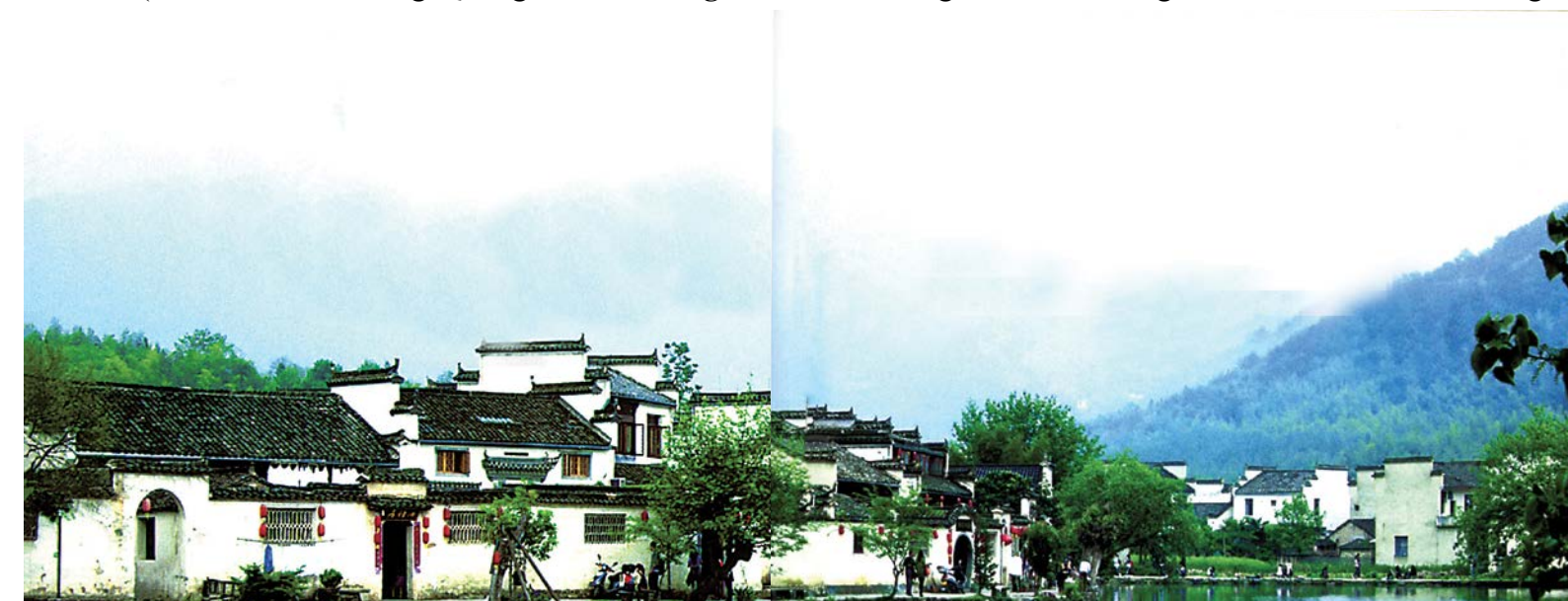
gì cho bản thân, tất cả cuộc sống của bản thân đều tùy duyên, điều gì cũng tốt, không gì là xấu cả. Tôi khởi tâm động niệm quả thật giống như Bồ Đề tâm trong kinh vậy, tôi nghĩ đến văn hóa truyền thống, nghĩ đến quốc gia dân tộc, nghĩ đến tất cả chúng sanh khổ nạn trên địa cầu này, tùy phần tùy lực mà làm, có cơ hội tôi nhất định làm, một lòng cầu sinh Tịnh độ, trời cũng không giết tôi, đất cũng không diệt tôi đó là một minh chứng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cả đời tôi làm việc này, thà chết đói cũng không mở miệng đòi người khác một xu, hành động đó không có chút ý nghĩa. Tôi không vì bản thân mình, không ai hỗ trợ thì tôi liền vãng sanh, tôi đến một thế giới khác, hà tất gì cầu cạnh người khác? Nơi nào có duyên thì tôi đến, tận hư không, biến pháp giới đều là nơi chúng ta làm việc, không nhất định phải là nơi này, nơi nào có duyên thì đi, chỉ cần nơi này còn duyên tôi nhất định sẽ giúp đỡ nơi đây. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Cả đời tôi không hủy báng người khác, người khác hủy báng tôi tôi cũng không hủy báng lại họ, tôi tuyệt đối không có ý niệm báo thù. Người khác hủy báng, hãm hại tôi, tôi nhận cả, tôi cam chịu, tôi biết đó là giúp tôi tiêu nghiệp chướng, tôi cảm ơn, tôi tuyệt đối không có chút oán hận, cho nên chúng ta cần dùng thái độ ấy để cầu thiện tri thức, tùy thuận thiện tri thức để học tập. (dẫn từ “*Học Phật Vấn Đáp*”)

Tôi có cách nghĩ của mình, giống như một cái trục có trung tâm vậy, không rời xa cái trung tâm này. Đó chính là những việc cả đời tôi làm vì nước vì dân, đó là trung tâm của tôi. Có rất nhiều ngành nghề, tôi đã lựa chọn một nghề cho mình, không ngờ cuối cùng lại đi theo con đường của Phật Thích-ca-mâu-ni. Phật Thích-ca-mâu-ni vừa là người làm công tác giáo dục, vừa là người có nghĩa vụ thực hành giáo dục, không có đền đáp, thực hiện nghĩa vụ giáo dục, thân tâm không có một chút áp lực nào. Tôi thật sự thăng tiến từng tầng bậc, sau cùng thăng tiến đến triết học. Khi ấy nghĩ đến việc gì? Phương pháp và chế độ dù tốt đến mấy nếu như không phải là người tốt thì không cách nào tiến hành. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm 1927 Đản giáng Lu Giang, tôi sinh ra và lớn lên ở nông thôn. Đến lúc mười tuổi thì rời quê, xã hội nông thôn thời thơ ấu còn nhớ rất rõ. Khi chúng tôi còn là những đứa trẻ thì được rất nhiều người lớn quản giáo, cha mẹ quản giáo đến cả các bác hàng xóm cũng quản giáo cả. Lúc chúng tôi ở ngoài chơi, quậy phá hay không theo khuôn phép, có một người lớn đến nhắc nhở, dạy bảo thì chúng tôi liền ngoan ngoãn nghe theo. Cái phong khí đó nay đã không còn. Nghĩ đến trước đây, thái bình thanh thế có nhân tố để thái bình thịnh thế. Những thôn trang này đại khái đều là di tích lưu lại từ cuối triều Minh đầu triều Thanh, từng viên ngói, từng cục gạch chúng tôi đều có thể nhìn thấy được văn hóa Hoàn Nam, gọi là “*Văn Hóa Huy*”, chữ Huy là chữ trong từ An Huy, văn hóa Huy Châu. Thật khiến người ta hoài niệm, người ta tôn kính. Không những nhìn thấy được vẻ đẹp của sông núi, bạn còn có thể cảm nhận được sự hun đúc văn hóa. Ở những nơi ấy vào buổi tối, lúc các bác nông dân đi ngủ không cần đóng cửa, thật sự hưởng được cảnh đêm không lo trộm cắp, ngoài đường chẳng có người nhặt của rơi. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*”)



Kinh”)

Quê tôi là một trị trấn nhỏ, huyện Lu Giang tỉnh An Huy, nơi đó không có báo chí tất cả đều không có. Chúng tôi đối với mọi việc thiên hạ động loạn thế nào đều không hay biết, mỗi ngày thật sự sống cảnh mặt trời mọc thì đi làm, mặt trời lặn thì về nghỉ ngơi. Thế giới động loạn thế nào chúng tôi cũng cảm thấy như chưa có việc đó, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình. Đặc biệt là ở nông thôn. Tôi sinh trưởng ở nông thôn, ở thành phố có lúc có lưu truyền một ít thông tin, nhưng ở nông thôn thì căn bản là không nghe thấy. Tại sao vậy? Ít ô nhiễm, không có ô nhiễm. Quê tôi là nơi phát nguồn của phái Đồng thành, Lu Giang, Thư Thành, Đồng Thành 3 huyện này rất gần. Chúng tôi đến Thư Thành cũng chỉ có 50 dặm (đơn vị tính của Trung Quốc), đến Đồng Thành cũng 50 dặm, 50 dặm thời đó tương đương 25 km ngày nay, là một khoảng cách rất gần. Bởi là nơi phát nguồn của phái Đồng Thành, cho nên nếp sống đọc sách rất thịnh, đọc sách gì vậy? Văn hóa ở bên ngoài chúng tôi không biết, đều đọc sách cổ, tứ thư, ngũ kinh, chư tử bách gia. Trẻ em nông thôn đều đọc sách. Không trẻ

em nông thôn nào là không đọc sách thánh hiền, chí ít ngay thời tuổi thơ của chúng từ 6, 7 đến mười hai mười ba tuổi đều đọc sách thánh hiền cả. Chúng đều có nền tảng này. (dẫn từ “Đại Phương Quảng *Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Nơi tôi sinh ra gọi là Kim Nguru, lúc lên 3 tuổi thì dời đến Đông hương sống nhờ cô tôi. Cô là chị của ba tôi, cô được gả đến Uyển gia. Ở bên cạnh thôn trang của họ xây một căn nhà cỏ, tường đất, bên trên phủ một lớp cỏ. Tôi ở nơi đó hết 7 năm, lúc 10 tuổi thì rời quê, lần đi đó đến khi trở về hết 70 năm. Sau 70 năm tôi trở lại, Uyển gia đã không còn, nơi đó cũng đã thành bình địa. Ngôi trường tư thục mà tôi học từ nhỏ “Uyển thị tông từ” khi ấy rất lớn, nay cũng không còn. Chúng tôi còn nhớ rất rõ xung quanh từ đường là rừng cây, cây tùng rất nhiều, nay một cây cũng không còn. (Dẫn từ “Lời chia sẻ cùng các vị đồng tu trong thiên tự”)

Trung Quốc thời quá khứ so với bây giờ hoàn toàn khác, những thứ chúng tôi được nhìn thấy qua sách xưa đều không phải là những thứ chính mắt nhìn thấy. Ở tuổi tác này, sống nơi quê nhà còn nhìn thấy một chút sự tiếp nối. Quê tôi là căn cứ địa phái Đảng Thành vào hai triều đại Minh Thanh, học phái này rất nổi tiếng trong lịch sử, cho nên cái nếp đọc sách rất thịnh. Các em nhỏ ở nông thôn đều đọc sách. Có một nề nếp đọc sách thật sự, chúng tôi đã tiếp thu được một chút nề nếp ấy. Nhìn thấy khi xưa có những đại gia đình, nếu như các vị có xem qua tiểu thuyết Hồng Lâu Mộng thì đó chính là gia tộc như trong tiểu thuyết ấy. Thời cổ gia đình quả thật là như thế. Cái gia tộc trong tác phẩm Hồng Lâu Mộng đã tiêu tan, từ lúc thịnh đến lúc suy diễn ra rất nhanh. Các gia đình xưa chí ít là ngũ đại đồng đường (5 đời ở chung một nhà), số người trong gia đình ấy ít thì khoảng 200 người đó là lúc suy vi, tầm trung thì khoảng 300 người, thật sự hưng thịnh thì phải đến bảy tám trăm người. Một

gia tộc, gia đình to lớn như thế cùng nhau sinh sống, nếu không có phép tắc thì không được. Trong lịch sử Trung Quốc, trải qua mấy ngàn năm trị vì mãi được an định là dựa vào cái gì? Dựa vào gia đình, gia đình có công hiến to lớn đối với xã hội và nước nhà!

Gia đình Trung Quốc vào thời xưa, sau khi chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, chúng tôi kháng chiến chống Nhật hết 8 năm, cuối cùng giành được thắng lợi nhưng cũng chịu đựng tổn thất lớn nhất chính là không còn nhà nữa. Chiến tranh này đã hủy đi mô thức gia đình trước đây của chúng tôi. Trong con mắt của người xưa, tốp người chúng tôi là gì? Nhà mất người chết, hết sức bi thảm. Bản thân chúng tôi đã quen với điều ấy mà tê dại, không cách nào nhận ra. Trung quốc là một chế độ đại gia đình, nước ngoài là chế độ tiểu gia đình, nay đều học theo ngoại quốc cả rồi. Cả hai chế độ này đều có cái hay cái dở của nó, nhưng chế độ xưa của Trung Quốc vẫn tốt hơn bây giờ, con người sống vào thời đó thật hạnh phúc; còn con người ngày nay thật đáng thương, không có cái gọi là hạnh phúc để nói. Đại gia đình Trung Quốc chí ít việc giáo dục con trẻ cha mẹ không cần phải lo lắng, tương lai tuổi tác lớn cũng không cần lo lắng việc dưỡng lão. Phương châm giáo dục của người Trung Quốc là nghiêm dạy trẻ em, bồi dưỡng cho chúng đức hạnh, trí tuệ và năng lực làm việc. Điều này là trách nhiệm của giáo dục gia đình Trung Quốc. Trước đây giáo dục không phải là trách nhiệm của quốc gia mà là của gia đình. Gia giáo, việc dạy ở nhà là tư thục. Chúng ta nhìn vào bản đồ Trung Quốc ngày nay, sẽ thấy ngoài các thành thị có rất nhiều thôn trang, những thôn trang này tên là Vương Trang, Lý Trang đó là vì sao? Bởi trước đây trong đó là người một nhà, một thôn trang là người một nhà. Nay những tên này còn lưu giữ nhưng thực tế thì đã không còn, thật đáng tiếc thay. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Khóa Chú*”)

Sư phụ Thượng nhân tục gia từ mẫu - Mã thái phu nhân. Mẹ tôi là người phụ nữ nhà quê, không biết chữ, không được đi học nhưng rất biết làm người, thông tình đạt lý. Bà biết cách giáo dục con cái, dạy chúng điều gì? Chính là dạy luân lý, ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức. Bà hiểu rất nhiều đạo lý nhân sinh, bà học từ đâu? Nghe và xem phim mà học. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng *Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Năm 1977, tôi lần đầu tiên giảng kinh ở Hongkong, kết pháp duyên với các bạn đồng tu Hongkong. Vào năm 82 hay 83 gì đó, tôi liên lạc được với người nhà của mình, chia cách 36 năm trời không có tin tức. Tôi nay biết mẹ và em đều còn. Sau đó một năm, tôi đến Hongkong giảng kinh, thì đón họ đến Hongkong, tôi và mẹ gặp mặt nhau. Chia cách hết 36 năm lần đầu tiên gặp lại mẹ ở Hongkong. Bà nhìn thấy tôi đã xuất gia, nhìn thấy tôi giảng kinh có nhiều thánh chúng lắng nghe, bà cũng rất hoan hỉ. Ở Hongkong, chúng tôi ở thư viện do lão pháp sư Đàm Hư xây dựng, tôi giảng kinh ở đó. Trưa cũng ở đó dùng cơm. Tôi hỏi mẹ tôi muốn ăn gì? Bà nói muốn ăn cá, tôi liền dặn dò nhà bếp mỗi ngày đều làm 2 con cá cho mẹ tôi ăn. Bà ở đó một tuần, tôi không khuyên bà ăn chay, chỉ nói những điều Phật dạy cho bà nghe, khuyên bà niệm A-di-đà Phật, nếu có thể ăn chay được là tốt nhất. Tôi nói với mẹ rằng, con ăn chay đã mấy mươi năm, sức khỏe rất tốt. Sau khi bà về Thượng Hải thì đến nhà em trai tôi ở, từ khi về đến nay bà đã ăn chay trường. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)



Thánh nhân chi mẫu - Sư phụ Thượng nhân cùng mẹ cách biệt 36 năm, sau cùng đã gặp nhau. Mẹ cũng bắt đầu học Phật từ đó.

Mẹ tôi là người không biết chữ, nhưng những gì trong *Đệ Tử Quy* dạy, bà đều làm được. Từ thuở nhỏ, bà đã kể các câu chuyện về hiếu để trung tín cho chúng tôi nghe, dạy chúng tôi đối nhân xử thế, nhân quả giáo dục rất sâu, bà đều hiểu cả, bà học chúng từ đâu? Từ miếu Thành Hoàng, từ điện Diêm Vương, khởi tâm động niệm đều nhớ đến nhân quả báo ứng. Giáo dục từ nhỏ đến lớn không dám có ác niệm, không dám làm việc hổ thẹn lương tâm, không dám hại người, thà chịu thiệt chứ không hại người. Đó gọi là tích đức. Cho nên viễn ly tà ác, tâm tự nhiên thành kính, tín thực. (dẫn từ “*Hoa Nghiêm Giảng Đường Khởi Dụng Khai Thị*”)

Cha mẹ tôi được sự hun đúc của nền luân lý đạo đức, không nhất thiết là phải đọc qua sách vở, biết chữ, không nhất định là như vậy. Từ nhỏ trong nhà đã dạy như thế, chúng tôi thường gọi đó là bản chất lương thiện. Mẹ tôi không biết chữ, nhưng dạy dỗ chúng tôi ở nhà rất tốt. Chúng tôi từ nhỏ quả thật là đến 7, 8 tuổi đều do cha mẹ dạy dỗ. Tuy cha mẹ đều không biết chữ, không đi học nhưng chuyện họ kể rất nhiều. Mỗi ngày đều kể chuyện cho chúng tôi nghe. Những câu chuyện ấy đều là nghe người già kể lại, nội dung không ngoài luân lý đạo đức, trung hiếu tiết nghĩa, lễ nghĩa liêm sỉ. Từ nhỏ chúng tôi đã được nghe rất nhiều câu chuyện như thế. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)



Sau khi Sư phụ Thượng nhân và mẫu thân trùng phùng, người khản thiết khuyên mẹ mình nhất tâm niệm Phật. Bà được vãng sanh Tịnh Độ, mãi không rơi vào lục đạo luân hồi. Đây quả thật là đại hiếu của Ngài.

Vãng sanh cực lạc: Mã thái phu nhân từ đầu những năm 80 được gặp lại con trai trưởng là Sư phụ Thượng nhân khai thị, người rất tin sâu vào pháp môn niệm Phật. Bà tuy không biết chữ nhưng hơn mười năm ngày nào cũng vạy, trì tụng thánh hiệu “A-di-đà Phật”, siêng năng chân thành. Từ tinh thần đó của bà chiêu cảm cả nhà đều rất thành kính niệm Phật, trở thành một gia đình Phật hóa hòa thuận, tri giới và mỹ mãn. Lão phu nhân lúc còn tại thế làm những việc lợi ích cho tập thể, cho xã hội, góp phần thanh tịnh hóa xã hội, khi lâm chung cả nhà đều y pháp hành sự, trợ giúp bà vãng sanh. Mẹ sinh về cõi cực lạc bởi con là bậc đại hiếu, khiến người người khâm phục tán thán!

Mã thái phu nhân vào tháng 4 năm 1995 biết trước được thời khắc ra đi của mình, tháng 5 sẽ vãng sanh, mặt hướng về phía Tây, tọa pháp hỷ sung mãn, thị hiện muôn tướng lành, được đức



Phật đến tiếp dẫn, đắc tự tại, ra đi hết sức nhẹ nhàng, thoải mái! Khi thiêu xong để lại vô số xá lợi và hoa xá lợi, bà đã thân chứng được nguyện lực của đức Phật A-di-đà là có thật, không hề hư giả, thắng lực Phật hiệu là bất khả tư nghì. Cầu sinh tây phương Tịnh Độ, không phải ở trình độ học vấn cao thấp, mà nhờ vào sự chân thành tha thiết nơi tâm! Không thể lười biếng, phải dũng mãnh tinh tấn, tự mình thực hành hóa độ kẻ khác, hình thành nên bầu không khí niệm Phật. Một người có thiện căn sâu dày, chỉ nguyện tin trì danh hiệu mới xem là đã bước vào con đường trang nghiêm của Phật. Việc vãng sanh của Mã thái phu nhân là một tấm gương cho hàng hậu học.

Sư phụ Thượng nhân tục gia từ mẫu - ghi chép về sự việc vãng sinh của Từ lão phu nhân (Mã Ôn Thực)

Mẹ của Sư phụ Thượng nhân là Mã thái phu nhân đã an lạc vãng sanh vào lúc 4h45 phút chiều ngày 29 tháng 5 năm 1995 tại Thượng Hải. Chi tiết sự việc được thuật lại qua bài báo cáo của em trai người là Từ Nghiệp Hoa cư sĩ, dưới đây xin được trình bày nội dung ấy:

Xin kính chào các vị lãnh đạo, các vị đại đức, các vị đồng tu, thân bằng quyến thuộc. A-di-đà Phật!

Hôm nay tôi xin thay mặt gia huynh là pháp sư Tịnh Không cùng toàn thể gia đình gửi lời cảm ơn chân thành đến quý vị đã có mặt để chúc mừng sự việc vãng sinh của thân mẫu chúng tôi.

Từ mẫu là Mã Ôn Thực, sinh năm 1905 trong một gia đình nghèo, tâm địa lương thiện, bà hiền lành cần lao vì gia đình. Gia phụ mất sớm (1947), gia đình không có thứ gì, một mình từ mẫu làm công để duy trì cuộc sống của cả nhà. Gia huynh lâm cảnh thất học, tự mình đi kiếm việc làm.

Sau khi quê nhà được giải phóng, được sự quan tâm giúp đỡ của chính phủ, mẹ chúng tôi vào làm công nhân trong công xưởng, tôi cũng được tiếp tục việc

học. Năm 1957 tôi tốt nghiệp Đại học Phước Đán, ở lại Thượng Hải làm việc. Từ mẫu đến 1964 về hưu lo toan việc gia đình, bà sống siêng năng cần kiệm, lấy việc giúp đỡ người khác làm niềm vui, sống hòa thuận chan hòa cùng lối xóm.

Năm 1981 được tin tức của gia huynh. Từ mẫu nhìn thấy hình ảnh chúng tôi, biết người đã xuất gia, trong lòng có chút buồn bã.

Năm 1984 gia huynh chúng tôi là pháp sư Tịnh Không đến Hongkong hoằng pháp, được sự giúp đỡ của chính phủ, ở độ tuổi 80 mẹ chúng tôi đã có dịp trùng phùng cùng anh chúng tôi là pháp sư Tịnh Không. Nhìn thấy anh tôi tâm bà bình tĩnh, không rơi lệ, chỉ nói rằng: “Mẹ ngày nào cũng nhớ đến con!”. Pháp sư nói với bà rằng: “Nên mỗi ngày đều niệm A-di-đà Phật, để sau này vãng sanh về thế giới cực lạc, mọi người đều có thể ở cùng nhau.”

Từ mẫu chỉ trong 10 ngày ngắn ngủi sơ bộ nghe đến Phật pháp. Sau khi về, bà ăn chay trường từ đó. Mỗi ngày đều niệm Phật, lễ Phật, cầu vãng sanh Tịnh Độ. Từ mẫu không biết chữ, chỉ biết cái hay của pháp môn niệm Phật, tin tưởng vào sự tuyệt vời của cõi Tây phương cực lạc, bà bắt đầu phát đại nguyện, kiên trì một câu Phật hiệu. Lúc đầu mỗi ngày niệm Phật thường bị tạp niệm xen vào, nhớ đến một số việc vặt trong cuộc sống, lâu dần bà buông tất cả. Đặc biệt là hai năm gần đây, bà chuyên tâm trì niệm, thân tâm thanh tịnh. Có lúc có bạn bè trong và ngoài nước, bà

con hay pháp sư đến nhà thăm, bà đều rất bình hòa, nói chuyện không nhiều, khuyên người ăn chay, niệm Phật, cầu sinh về cực lạc. Năm 1992 bà từng mắc bệnh phải nằm viện, trong phòng bệnh bà xây dựng được mối quan hệ tốt với cả bệnh nhân lẫn nhân viên y tế. Trong thời gian nằm viện, bà từng nhìn thấy Bồ-tát Quán Thế Âm với kim sắc trang nghiêm, hoan hỷ vô lượng. Sau khi nằm viện một tháng bà đã bình phục và về nhà.

Mùa xuân năm 1994, bà lại bệnh phải nằm viện. Có một ngày bà nói với Quế Phương (cháu gái): “Bà nhìn thấy Phật A Di Đà!” còn nói sắp đi rồi. Bà còn dặn: “Không nên khóc, đó là một việc đáng mừng, giúp bà thành tâm niệm Phật là tốt rồi.” Hai mươi ngày sau, bà khỏi bệnh xuất viện. Về nhà lại nói với Quế Phương: “Mùa xuân bà ra đi.”

Tháng 4 năm nay, thân không đau đớn. Có một lần bà nói với Quế Phương rằng: “Bà sắp ra đi.” Quế Phương hỏi: “bà đi đâu?”. Bà trả lời rằng: “đến thế giới Tây phương cực lạc! Bà dẫn con đi nhé?”. Quế Phương nói: “Bây giờ con không đi. Bà đi đến đó rồi phải không?” Bà trả lời: “Bà đi rồi, thế giới cực lạc rất tốt đẹp, sau này mọi người đều đi đến đó.” Quế Phương nói, bà biết trước thời khắc ra đi của mình.

Gần đây bà thật sự làm được buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Hành, trụ, tọa, ngọa bà đều niệm, ăn cơm cũng niệm Phật. Có lúc niệm thầm,

có lúc niệm thành tiếng, nửa đêm thức dậy cũng niệm, hết sức tinh tấn.

Ngày 25 tháng 5 có Lai Quế Anh cư sĩ từ Mỹ đến thăm bà. Tinh thần của từ mẫu rất tốt, bà khuyên mọi người niệm A-di-đà Phật để cầu sinh Tịnh Độ.

Ngày 27 tháng 5 bà cảm nhẹ, uống ít thuốc. Ngày 28 sốt nhẹ, chúng tôi mời nhân viên y tế đến nhà để chữa trị, tiêm cho bà ít kháng sinh. Ngày 29 bắt đầu hạ sốt, huyết áp và đường huyết đều bình thường. Quế Phương nói, bà lần này sẽ khỏe lại.

Buổi chiều chúng tôi dìu mẹ ngồi dậy. Quế Phương đút cháo cho bà. Chúng tôi vừa niệm Phật vừa đút cháo. Lúc này máy niệm Phật để bên cạnh gối nằm ngày đêm đều được mở, đột nhiên máy niệm Phật lặp lại câu Phật hiệu. Quế Phương nói phải chăng máy bị hư rồi. Nhưng sau vài tiếng niệm Phật thì máy phát lại bình thường không lặp nữa. Mẹ ăn được nửa chén cháo rồi hướng mắt về Tây nhìn tượng Phật A-di-đà, sau đó bà quay đầu lại nhìn tôi. Bà hướng lên không trung, niệm hai tiếng A-di-đà Phật, đến tiếng thứ ba chưa dứt thì đã ra đi. Chúng tôi trợ niệm cho bà.

Từ mẫu mất ngày 29 tháng 5 năm 1995 (nhằm ngày mùng 1 tháng 5 năm Ất Hợi). Thân thể không chút đau đớn (từ mẫu mắc bệnh tiểu đường nên chân trái có vết lở đã 2 tháng rồi, thông thường không thể lành được nhưng một tuần trước khi mất vết thương đã lành không còn dấu vết, ngoài ra các vết sưng tấy cũng

lặn mất. Thật bất khả tư nghị). Người chánh niệm phân mình, nhắm mắt an tường ra đi trong tiếng niệm Phật. Người ra đi rất thư thái, hoan hỷ hưởng thọ 90 tuổi. Cuối cùng người đã đến được cõi Tịnh Độ mà người ngày đêm mong đợi. Niệm Phật vãng sanh cực lạc!

Gia huynh dường như có sự chuẩn bị trước, trước lúc từ mẫu mất 1 tháng, người gửi từ Mỹ về một quyển sách là “Lâm chung những điều cần biết”. Quyển sách ấy rất quan trọng đối với tôi. Xem xong thì biết được những việc cần lưu ý trước và sau khi vãng sanh.

Ngày mà mẹ chúng tôi vãng sanh, có mấy vị cư sĩ đến nhà niệm Phật không ngừng. Đến lúc nửa đêm xuất hiện nhiều tướng tốt lành. Quý cư sĩ nhìn thấy trên đầu mẹ tôi phát sáng, có người nhìn thấy màu sắc khác nhau, có người nhìn thấy sắc vàng, có người nhìn thấy trên đỉnh đầu như có luồng khí bốc ra. Trong phòng thường thoang thoang mùi hương, sắc diện mẹ như lúc còn sống, như ngủ một cách an lành vậy.

Ngày hôm sau (30 tháng 5), quý cư sĩ lần lượt ngày đêm niệm Phật, nhiễu Phật. Khoảng 6 giờ chiều hôm đó (sau lúc vãng sanh vào hồi 4h45), quý cư sĩ tiến hành tắm rửa và thay đồ cho bà. Thân thể không hề dơ bẩn, sắc diện hồng hào, các chi mềm như bông (đầu, tay chân so với sinh tiền còn mềm mại hơn nữa). Quý cư sĩ nhìn thấy hoan hỷ vô lượng, tán thán vô cùng!

Ngày thứ ba (31 tháng 5), vào lúc 9 giờ sáng, chúng tôi tiến hành tấn liệm trong tiếng niệm Phật. Khi di chuyển, thân thể vẫn mềm như thường. Các vị di quan đều nói trước nay chưa từng thấy qua. Quý cư sĩ nói rằng đó là kết quả của việc niệm Phật tu hành. Họ tặng cho các vị đó sách Phật và card hình Phật, tượng Phật A Di Đà. Ai nấy đều hoan hỷ vô lượng.

Từ mẫu tuy không biết chữ, nhưng từ khi được pháp sư khai thị, nghe được Phật pháp liền dốc tin Tịnh Độ pháp môn, phát đại nguyện, chuyên lòng niệm Phật. Biết trước ngày ra đi, cuối cùng đã vãng sanh về cõi cực lạc trong tiếng niệm Phật. Người ra đi thật hoan hỷ! Điều này đã trở thành một tấm gương cho người trong gia đình. Chính mắt mình nhìn thấy mẹ niệm Phật vãng sanh, khuyến khích chúng tôi từ nay về sau càng nên cố gắng học Phật, đoạn trừ mọi cái ác, tu thiện, chừa ác mạc tác, chúng thiện phụng hành.

Phật giáo là nền giáo dục chí thiện viên mãn, có thể khiến cho gia đình viên mãn, quốc gia an định, thế giới hòa bình. Người học Phật từ nay về sau nên làm nhiều việc tế thế lợi người, tạo phước cho xã hội, có lợi cho sự nghiệp xây dựng đất nước và xã hội.

Gia huynh - Tịnh Không pháp sư bởi do Phật sự hoằng pháp tại Singapore không thể về nước, nhưng cũng đã điện thoại về cảm ơn mọi người. Pháp sư tuy ở nước ngoài nhưng tâm người luôn thắt chặt với tổ quốc Trung Hoa, yêu thương bảo vệ tổ quốc hòa bình

thống nhất, đồng thời xây dựng sự nghiệp giáo dục văn hóa của tổ quốc được phồn vinh, tận lực của mình vì điều đó. Xin cảm ơn. (Từ Nghiệp Hoa hợp thập cảm ơn.)

Cuộc điện thoại của Sư phụ Thượng nhân: Hiện nay các tổ chức như: học hội Tịnh Tông Mỹ quốc, giáo hội Phật Dallas Mỹ quốc giáo, học hội Hoa Tạng Tịnh Tông, thư viện Phật giáo Hoa Tạng, tổ chức quỹ giáo dục Phật giáo Tài đoàn pháp nhân, học hội Tịnh Tông Cao Hùng, học hội Tịnh Tông Singapore, học hội Tịnh Tông Canada đều đang tụng kinh niệm Phật hồi hướng cho từ mẫu. Cả nhà chúng tôi đều rất cảm kích.

Bức thư của Sư phụ Thượng nhân: Mẹ của pháp sư Tịnh Không - Mã thái phu nhân đã an tường vãng sanh cõi Tịnh Độ vào lúc 4h45 phút chiều ngày 29 tháng 5 năm 1995 tại Thượng Hải (cụ thể sự tình, xin xem báo cáo của em trai Ngài là Nghiệp Hoa cư sĩ) Tịnh Không vào ngày 21 tháng 5 nhận lời mời đến Singapore tham học. Ngày 23 nhận lời mời của cư sĩ Phật giáo Singapore bắt đầu giảng thuật “Báo cáo nghiên cứu Kim cang bát nhã”, dự định có một hai ngàn người tham dự. Vì để buổi giảng không bị gián đoạn, đại chúng đều được lợi ích và cũng là kì vọng của từ mẫu đối với Tịnh Không nên còn lưu lại đất nước Singapore để tiếp tục việc giảng kinh. Nay không kịp về quê nên đành thông qua điện tín gửi lời đến gia quyến. Mỗi ngày tôi lấy việc niệm Phật, công đức

giảng kinh để hồi hướng cho từ mẫu được liên phẩm cao tăng. Xin cảm tạ các tổ chức xã hội trong và ngoài nước, các xã đoàn Phật giáo, thân bằng quyến thuộc, đồng học liên hữu đã đến điếu tang. Hoặc tụng kinh niệm Phật siêu tiến, hoặc in ấn kinh sách, chế tác CD, băng đĩa quang kết thiện duyên mà đem công đức đó hồi hướng cho từ mẫu. Tịnh Không tứ phương hoằng pháp, chưa thể đăng môn bái tạ! Mượn bức thư này để bày tỏ lòng biết ơn! (Phương ngoại hiệu nam - Thích Tịnh Không, Hiệu tử - Nghiệp Hoa, Con dâu - Cung Mỹ Thuần, Cháu gái - Tiểu Cần, Con rể - Tào Uy khấu khai 30-6-1995)

Tuổi nhỏ mất cha

Tôi học Phật được nửa năm thì ăn chay trường, tại sao vậy? Lý mà tôi hiểu không nhiều, tôi sợ quả báo. Quả báo này là do bản thân tôi nhìn thấy, tôi nhìn thấy quả báo khi ba tôi mất. Ba là một người tốt, ông tạo nghiệp rất nặng, đó là tội gì? Ông thích săn bắn. Thời kì kháng chiến ông là một quân nhân, quan quân giới, ông quản lý những gì? Chính là vũ khí, cho nên việc sử dụng súng ống đạn dược hết sức dễ dàng. Tôi còn nhớ lúc đó tôi khoảng mười lăm mười sáu tuổi, trong nhà có khoảng 8 cây súng dài ngắn khác nhau, quản lý vũ khí và đạn dược nên đạn thường được chất cả thùng ở trong nhà, vì thế mà ông sử dụng dễ đi săn. Mỗi ngày sáng sớm thức dậy, khi trời chưa sáng thì ông đã gọi anh em chúng tôi thức dậy cùng ông đi săn.

Em tôi khi đó còn nhỏ, nó không dám nổ súng. Tôi lúc đó mười sáu mười bảy tuổi thì đã làm được rồi, tôi cũng theo ba đi săn bắn được 3 năm. Mỗi ngày ít nhất bắn mười phát, cho nên khả năng bắn súng cũng được hình thành từ đó, có cần nhắm chính xác không? Không cần việc ấy, tôi gần như bắn bách phát bách trúng, mỗi ngày đều luyện, mỗi ngày đều bắn. Sau khi học Phật hồi tưởng lại việc ấy, lúc ba tôi mất thật giống như trong kinh Địa Tạng có nói, nhìn thấy núi thì chạy lên, người gầy như nhánh cây khô nhưng sức rất khỏe, mấy người cũng không thể bắt ông lại được, nhìn thấy nước thì ông nhảy vào nước, thật đáng thương. Đó là gì? Là quả báo của việc sát sanh, săn bắn trên núi, đánh bắt cá dưới nước mà ra. Lúc đó không biết, bởi những năm chiến tranh hết sức gian khổ nên nhà chúng tôi mỗi ngày đều ăn đồ săn bắt cả. Nhưng sau khi thắng lợi, chưa hết năm năm thì ông liền bị giày vò và ra đi như thế. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

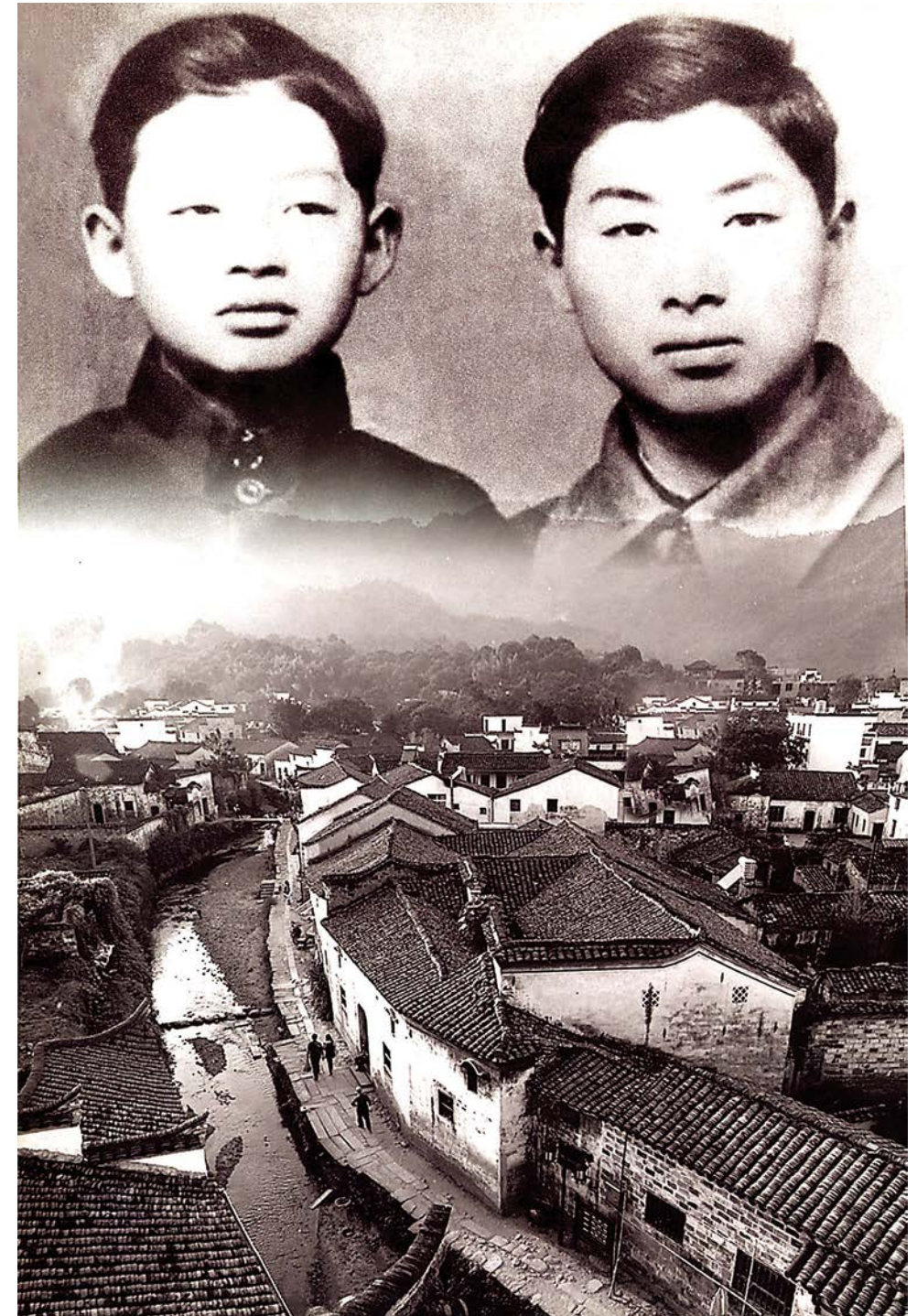
Tôi lúc nhỏ học tiểu học, bị thầy giáo xử phạt, có khi khẻ tay, quỳ gối, có khi phạt đánh đòn. Chúng tôi mang một gương mặt đầy nước mắt trở về nhà. Ba mẹ hỏi sự việc tại sao thì nói là do thầy giáo phạt. Hôm sau ba tôi liền mang quà đến trường để cảm ơn thầy, cảm ơn vì thầy đã quan tâm dạy dỗ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ba tôi là một quân nhân, ông tác chiến ở tiền phương, chúng tôi ở hậu phương nên không thể chăm

sóc được. Từ năm thứ hai tiểu học chúng tôi đã được huấn luyện để sống cuộc sống tự lập, sáng dậy rất sớm, cơm sáng phải tự xuống bếp làm. Mục đích là rèn luyện tính tự lập từ nhỏ, lỡ tương lai binh hoang mã loạn chia ly thì một đứa trẻ làm sao sống được? Cho nên ngày từ nhỏ cha mẹ đã nghĩ đến việc ấy, trẻ con phải dưỡng dục chúng có năng lực sống độc lập. (dẫn từ “*Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm*”)

Thế pháp, Phật pháp đều như nhau, cả đời kiên định, đi trên một con đường. Tôi học đạo lý này từ ba mình. Ba tôi khi chịu thiệt thòi thì nói với tôi, khi trẻ ông đã đọc qua những gì. Nói về những việc ba được học ở võ đường, sau khi học võ ông trở thành quân nhân, dẫn dắt binh đoàn. Sau này ông không làm nữa, đi tòng chính, ở trong chính phủ mới làm qua khoa trưởng, làm qua chủ nhiệm bí thư. Ông là đảng viên, sau này làm đảng vụ, cứ thế chuyển tới chuyển lui nên chức vị rất thấp, mãi không thăng tiến lên được.

Ảnh hưởng nhất trong cách giáo dục của ba tôi đối với tôi chính là: ông đem những điều bất như ý trong cả đời mình nói với tôi. Bạn học, bạn bè của ông cả đời có phương hướng, có mục tiêu và đều thành tựu; Còn hứng thú của ba thật nhiều, do đó tinh lực và thời gian cũng vì đó mà phân tán, không có việc nào thành tựu, cho nên tôi nói với bản thân mình, bất luận học ngành nghề gì, cũng không được thay đổi giữa chừng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”).



Ảnh chụp Sư phụ Thượng nhân và em trai khi niên thiếu



Ảnh chụp Sư phụ Thượng nhân và em trai khi về già (trên); Người em là giáo viên (ảnh chụp ở thư viện Đại học Phước Đán), Tôi và em trai từ nhỏ học gì? Học từ cuộc sống, học cách chăm sóc bản thân, lỡ trong chiến tranh gia đình ly tán thì có thể tiếp tục sống. Cho nên em tôi từ lúc 9 tuổi đã học cách nấu cơm, giặt đồ, vào thời đại đó phần nhiều ai cũng như thế. Chiến tranh đi qua thật thê thảm, người ta đều đào vong, không hiểu đi đâu cả, sống chết không ai biết. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú* Đệ Tứ Hồi Học Tập Ban”)

Em trai tôi nhỏ hơn tôi 6 tuổi, hẳn căn bản là không biết việc “Tu thân”, “Tề gia”. Không có một chút ấn tượng về điều đó, bởi khi em đi học trường tư thục đã không còn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi mất liên lạc hết ba mươi sáu năm, ba mươi sáu năm sau gặp lại, tôi mới hiểu, may mà có Cộng Sản Đảng. Tại sao vậy? Gia đình tôi thuộc gia cấp vô sản, không có thứ gì, gia cấp vô sản hưởng lợi nhiều nhất từ cộng sản đảng. Cho nên em tôi được bồi dưỡng học đến khi tốt nghiệp Đại học, tốt nghiệp Đại học Phước Đán ở Thượng Hải, sau khi tốt nghiệp ở lại trường làm công tác dạy học. Cả đời cống hiến cho công tác giáo dục, đó thật sự là điều không ngờ tới! Tôi khi ấy nghĩ, nếu như vào thời Quốc Dân Đảng, chắc hẳn đã đói chết rồi, ai chăm sóc cho hẳn? Cho nên chế độ đã khác, có nghĩ cũng không nghĩ đến, vì họa được phước. (dẫn từ “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)



Tôi còn nhỏ học ở trường, lúc đó khoảng 10 tuổi, trong thời kì kháng chiến, trường trung học quốc lập đệ tam, hiệu trưởng trường chúng tôi là tiên sinh Châu Bang Đạo, vợ ông chúng tôi gọi là Châu sư mẫu; Nhà thầy ở sau trường, trường chúng tôi thu nhận học sinh đều là những học sinh lưu vong, không có nhà để về, chính phủ gom lại làm trường học. Cho nên trường chúng tôi là trường công, ăn uống đi lại đều do quốc gia tài trợ. Giống như quân đội vậy, phát cho chúng tôi lương thực và tiền tiêu vặt. Con cái của thầy cũng học chung lớp với chúng tôi. Phàm những gì phân cho học trò ăn, mặc thì con thầy xếp sau cùng, ưu tiên cho học sinh trước. Sau khi chia cho học sinh còn thừa, thầy mới lấy. Tâm thầy thật chí công vô tư, khiến mỗi một học sinh chúng tôi đều cảm động, người chăm sóc học sinh vượt hơn cả con mình. Cho nên học sinh chúng tôi rất biết ơn thầy, xem thầy quan trọng hơn cả cha mẹ, thầy thật sự đã chăm sóc cho chúng tôi. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diển Nghĩa*”)

Năm 14 tuổi (1940) Học sinh lưu vong

Thời niên thiếu của tôi khổ không thể diễn tả nổi, trong thời gian 8 năm kháng chiến, tôi đi qua 10 tỉnh toàn là đi bộ cả, không có phương tiện giao thông nào. Mỗi một ngày ít nhất đi sáu mươi dặm đường, có lúc đi đến 120 dặm, đi như thế nhiều năm liền. Hành lý của chúng tôi chính là một cái ba lô, hai bộ đồ, bên ngoài mặc một chiếc áo dài, có một cái ly nhỏ và một chiếc mũ, trải dưới đất nằm là một tấm thảm, lúc đó dùng là thảm quân dụng, màu xám bao bên ngoài rồi đeo lên người mà đi. Giống như ngày nay xách theo một kiện hành lý xách tay vậy. Cuộc sống của chúng tôi là như thế, không có nhà để về, kết bạn với nhau. Đi đến đâu đều có một số người làm từ thiện giúp đỡ chúng tôi, cho chúng tôi một ít đồ ăn, giúp chúng tôi tìm chỗ tránh giá mưa tạm thời lưu trú lại. Ở một nơi lâu nhất cũng không quá thời gian một năm, thông thường từ ba đến sáu tháng thì dời đi. Trèo đèo lội suối có lúc chỉ ở một nơi vài ba hôm. (dẫn từ “*Tĩnh Độ Đại Khóa Khoa Chú*”)



Thành cổ Nam Kinh thời kì kháng chiến.

Sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi vào học trường trung học đệ nhất ở Nam Kinh. Giáo viên chủ nhiệm trường chúng tôi đề xướng thân hóa giáo dục rất thành công. Tác phong trường tôi chính là tính kỷ luật, trường tôi được xếp vào bậc nhất ở Nam Kinh. Học sinh đều rất giữ kỷ luật, giáo viên chủ nhiệm rất tốt, thầy biết các bạn nhỏ chúng tôi thích chơi đùa, thầy đề xướng hoạt động chơi đùa chính đáng cho chúng tôi, đó cho chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngoại khóa. Lúc ở trường thì chuyên tâm học hành, khi tan học thì làm gì? Tôi còn

nhớ lúc đó chúng tôi họp thành hơn hai mươi nhóm nhỏ, các bạn nhỏ này hứng thú với điều gì, thích làm gì thì trường sắp xếp cho, có bạn thích vẽ tranh thì trường có giờ mỹ thuật, học xong giờ chính khóa bạn có thể học vẽ tranh, có bạn thích âm nhạc thì có giáo viên âm nhạc dạy bạn đàn và ca hát, có bạn thích vận động thì có nhóm đá banh, nhóm bóng chày bạn chỉ việc đăng kí tham gia, trường sẽ có giáo viên hướng dẫn. Cho nên những hoạt động ngoại khóa này được tổ chức rất tốt, giúp học sinh có cơ hội vui chơi chính đáng. Học sinh sau khi tan học không đi ra ngoài chơi bởi trong trường đã tổ chức những hoạt động vui chơi phong phú. Tôi rất khâm phục

1946

二十歲

vị giáo viên chủ nhiệm này, thầy nghĩ ra rất nhiều điều hay giúp bọn học sinh chúng tôi được vui chơi chính đáng. Công tác giám sát đôn đốc hoạt động vui chơi của trường cũng được thực hiện rất tốt. (dẫn từ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”)

Tư tưởng của tôi tương đối độc lập ngay từ khi còn nhỏ, ít khi bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh. Lúc tôi đi học ở Nam Kinh, ở trong giáo hội Cơ Đốc Giáo 2 năm, tôi có đọc qua “tân cựu ước toàn thư”, tôi rất chú tâm đọc sách ấy.

Đạo Islam được người Trung Quốc chúng tôi gọi là Hồi giáo, tôi có một năm tiếp xúc với đạo này, nội dung của đạo này tôi cũng rất rõ, đạo này kêu gọi tôi đi rửa tội, tôi không đi. Tại sao vậy? Tôi có rất nhiều điều nghi vấn, không ai trả lời tôi cả, không hiểu rõ thì làm sao tôi tin được, điều này thật không dễ dàng. (dẫn từ “Phật Thuyết A-di-đà Kinh Yếu Giải”)

Năm 20 tuổi (1946), Cầu học Nam Kinh

Tôi mười bốn tuổi thì thất học, lúc học trung học cơ sở không học tiếp được, là bởi vì sao? Đón không nổi tiền học phí, nhà tôi rất nghèo. Bản thân tôi phải tìm một

công việc để tự nuôi sống mình, lúc đó tôi vẫn còn nhớ, dường như một tháng chỉ có mười đồng tiền. Mười đồng tiền là đã nhiều rồi, trừ đi mọi phí sinh hoạt cá nhân, tôi còn thừa vài đồng, tôi rất tiết kiệm mới còn dư được ba bốn đồng gửi cho mẹ. Mỗi ngày lúc rảnh rỗi, tôi liền ngồi dưới gốc cây bên sông để nghĩ ngợi, tôi thích đọc sách, làm thế nào để giúp cho các bạn nhỏ có gia cảnh khó khăn có thể đến trường, tôi nghĩ về vấn đề này. Tôi nghĩ ra rồi, chỉ có quốc gia xây dựng các trường công thì các em vào học sẽ không cần đóng học phí, mọi việc ăn mặc học hành sẽ có quốc gia bảo trợ, nhân dân toàn quốc sẽ không vì gia cảnh nghèo khó mà thất học. Những chi phí ấy sẽ lấy từ đâu? Tôi liền nghĩ, quốc gia có thể trưng thu phí giáo dục, quốc gia có thể quy định, trích 10% thu nhập của bạn dù bạn có hay không có con theo học. Nộp 10% phí giáo dục này đều dùng để giúp cho học sinh có thể học hành từ tiểu học đến Đại học, bao gồm cả việc ăn ở. Mười bốn tuổi tôi đã nghĩ vấn đề này, nghĩ rất nhiều và nghĩ trong nhiều năm. Tư tưởng của tôi từ nhỏ không giống người khác, tôi thường một mình ngồi bên sông, dưới gốc cây hay nằm đâu đó mà nghĩ ngợi lung tung, nhưng đều xoay quanh vấn đề này. Tiền từ đâu ra? Khi ấy liền nghĩ đến điều gì? Chính là nghĩ đến kinh tế, nghĩ đến việc sản xuất. Năm tôi hai mươi tuổi thì bắt đầu học triết học, bản thân tự nghiên cứu, không có thầy dạy, nghĩ rất nhiều vấn đề. Cuối cùng nghĩ ra rằng, con người ta nếu như bất thiện thì dù lý tưởng có tốt cách mấy cũng là hư vô, phải làm sao để người người đều là người tốt, đó là vấn đề thuộc về triết học. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Năm 23 tuổi (1949) Lưu lạc Đài Loan

Năm 1949 tôi rời đại lục đến Đài Loan, trên người chỉ có đúng một đồng bạc. Tôi đến Đài Loan chỉ với một đồng tiền. Ở Đài Loan tôi không có thân thích, không có bạn bè, không có người quen, không có một người chăm sóc. Tôi đã sinh tồn trong hoàn cảnh hết sức khốn khổ, chịu rất nhiều khổ nạn mà ngày nay các bạn không thể tưởng tượng đến. Tôi muốn ăn một bữa cơm thật không dễ dàng! Ngay lúc nghèo khổ vây quanh ấy, chúng tôi đã vượt qua và có ấn tượng cực kỳ sâu sắc, chúng tôi hi vọng có người giúp đỡ. Cho nên khi trong tay chúng tôi có chút tiền thì lập tức đi giúp đỡ người khác, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, đó là đang trồng cái nhân tốt. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Tôi rất có duyên với đất Đài Nam, dường như về đến quê hương từ lâu xa cách vậy. Tôi còn nhớ vào năm dân quốc thứ ba mươi tám, tôi từ Nam Kinh đến Thượng

Hải, từ Thượng Hải đến Quảng Châu, từ Quảng Châu đến Cao Hùng, sau đó từ Cao Hùng ngồi thuyền đến Đài Nam. Lúc đó chúng tôi đi theo quân đội của tướng quân Tôn Lập Nhân đến gần ga xe lửa Đài Nam, nơi đó có một doanh phòng mà e rằng các bạn trẻ thời nay đều không biết. Chúng tôi đã ở đó nửa năm, sau đó rời quân đội đến Đài Bắc, muốn tìm một công việc nào đó và cũng muốn tiếp tục học hành. Nhưng thực tế là đến một nơi đất lạ không quen ai và công việc cũng rất khó kiếm. Một người bạn giới thiệu tôi đến Học xã Thực Tiễn, đó là một cơ quan quân sự. Sau khi tôi vào đó thì ở lại tám năm. Cuộc sống trong thời gian tám năm này thì tương đối ổn định, để tự tu dưỡng chính mình tôi tranh thủ đọc được một ít sách lúc không có việc công. (dẫn từ “*Khai Thị Cho Học Hội Tịnh Tông Đài Nam*”)

Tôi lúc trẻ khi mới đến Đài Loan là vào năm dân quốc thứ ba mươi tám, khi ấy tôi hai mươi hai tuổi. Một

minh đến Đài Loan, không một thân bằng quyến thuộc, không nơi nương tựa, với tâm cảnh giác cao độ. Không nghiêm túc, không nỗ lực tôi làm sao có thể tiếp tục sống? Các đồng nghiệp, bạn học của tôi vào các kì nghỉ đều đi chơi. Tôi dùng thời gian nghỉ ấy để tìm kiếm người có học vấn có đạo đức. Tôi đến thăm và tiếp cận, nghe người dạy dỗ. Người như vậy kiếm thế nào? Chính là thông qua hình thức viết thư. Hỏi thăm xem vị thầy nổi tiếng ấy ở đâu thì viết thư gửi đến thầy ấy. Sau khi viết hết mấy bức thư thì tôi nhận được thư hồi âm từ thầy. Sau khi gặp mặt, có một số thầy còn giới thiệu cho tôi còn những ai nữa, lúc ấy tôi quen biết hơn hai mươi vị. Tôi theo các vị thầy ấy, kì nghỉ của tôi đều dùng vào việc này. Ngoài ra thì tôi ở thư viện hoặc nhà sách, những nơi khác tôi đều không đi. Các bạn của tôi đều nói tôi rất ngốc, không biết đi chơi. Tại sao không đi chơi? Khi ấy tôi giải thích rất rõ với họ rằng: “Tôi cũng rất thích chơi, tôi không có tiền để chơi. Nay tôi dụng công,

đọc thật nhiều sách, học thêm một ít kiến thức. Nay các bạn vui chơi, còn tôi đợi về già mới chơi” (dẫn từ “*Sa Di Luật Yếu*”)

Sau khi đến Đài Loan với thân phận không người thân thích, không bạn bè, không người quen, tôi rất muốn đi học mà không có tiền, nộp không nổi học phí. Phục vụ trong quân đội thì đãi ngộ rất thấp, chỉ đủ duy trì mức sống thấp nhất của bản thân. Trong hoàn cảnh khốn khó ấy chỉ biết tự mình tu dưỡng. Sách thật sự rất hiếm hoi, mà có thì cũng mua không nổi, làm thế nào đây? Chỉ có đi chép lại mà thôi, ngày nghỉ tôi đến thư viện chép sách, làm gì được tiện lợi như ngày nay? (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Sau kháng chiến tôi sống cuộc đời của kẻ lưu vong, bốn năm không đọc sách, thất học bốn năm trời. Cho nên hỏi đến học lực của tôi, tôi mới tốt nghiệp trung học cơ sở, trường trung học đệ nhất Nam Kinh, học được nửa năm cấp ba thì chiến tranh bùng phát, tôi lại phải đi tránh nạn. Tôi tránh đến Đài Loan, đến Đài Loan thì không người thân thích, không ai chăm sóc. Tôi bắt buộc phải tìm một công việc để nuôi sống bản thân mình. Các vị thử nghĩ xem, một người không có học, không có kinh nghiệm, không có quan hệ, không có bối cảnh thật sự khốn khổ thế nào. Từ nhỏ tôi đã biết đó là vận mệnh của mình, cho nên tôi không oán trời trách người. Tại sao vậy? Không có tiền, cuộc sống chi phí một tháng thật sự rất nhọc nhằn, nhưng muốn đọc sách, muốn mua sách nên tiền của tôi đều dùng vào việc mua sách cả. Tôi ở Đài Loan gần ấy năm, chi phí cho bản thân một tháng cố gắng đến mức thấp nhất là tám đồng. Ăn ở là của công, không dùng tiền. Thông thường chi phí cá nhân mỗi tháng vào thời điểm đó phải hơn 50 đồng mà tôi đã tiết kiệm đến mức ấy. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Đài Loan những năm bốn mươi. Ham thích Triết học

Đến Đài Loan khoảng được nửa năm, tôi rời khỏi quân đội, muốn đi học. Nhưng không ai ủng hộ, không có cách nào. Trong hoàn cảnh khó khăn đó tôi tìm được một công việc để duy trì cuộc sống của mình. Nhưng việc đọc sách hằng ngày đã trở thành thói quen, xưa nay không hề gián đoạn. Lúc ấy tôi rất hứng thú với triết học, tôi cảm thấy tất cả các vấn đề xã hội đều là vấn đề đạo đức và trí tuệ của con người. Nếu như xem thường bỏ qua hai yếu tố này, xã hội sẽ động loạn, con người sẽ sống rất vất vả. Cho nên tất cả đều là vấn đề của con người. Vấn đề của con người, nghiên cứu về con người chính là nghiên cứu triết học, cho nên tôi theo tiên sinh Phương Đông Mỹ học triết học. (dẫn từ “*Lão Hòa Thượng Khai Thị*”)

Năm 1949 tôi đến Đài Loan, thường nghĩ đến những khổ nạn ở nhân gian: làm thế nào để giúp đỡ bản thân, làm thế nào để giúp đỡ người khác? Nghĩ rất nhiều điều, đến cuối cùng có được một kết luận, tất cả đều là vấn đề quan hệ giữa người và người. Cổ nhân nói rất hay: “nhân tồn chánh cử, nhân vong chánh tức.” Tôi thật sự thể hội được chế độ chẳng qua là thứ yếu. Rất nhiều người hỏi tôi: “Pháp sư, người rút cuộc tán thành quân chủ hay dân chủ?”. Quân chủ, dân chủ đều không quan trọng, điều gì là quan trọng? Chính là người tốt, một người lãnh đạo phải là người tốt, quân chủ cũng được, dân chủ cũng chẳng sao, mọi người đều được hưởng phúc; nếu người lãnh đạo không tốt thì dân chủ hay quân chủ gì mọi người cũng sẽ gặp khổ nạn. Vấn đề con người! Nghiên cứu vấn đề con người thì



không thể không nghiên cứu triết học. Làm sao để trở thành một người tốt? Làm sao để mở mang trí tuệ? Điều này mới là lý do tôi một lòng muốn học triết học. (dẫn từ “*Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*”)

Tôi có một quyển sổ tay, lúc hai mươi hai hai mươi ba tuổi viết, “triết học nông cạn”, bạn xem quyển sổ tay ấy thì biết, tôi từ nhỏ đã có loại tư tưởng thế này, tôi hi vọng mọi người đều có được điều tốt đẹp hơn tôi. Nếu như tôi là bậc nhất, ai ai cũng kém hơn tôi thế thì thế giới này tiêu rồi. Mọi người đều hơn tôi, tôi rất vui mừng. Tôi có năng lực thì sẽ tận tâm tận lực giúp đỡ người khác cầu học. Tôi đặc biệt rất yêu mến người hiếu học, tìm mọi cách để giúp họ. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Năm 1949 tôi đến Đài Loan, tôi thích đọc sách, rất muốn đi học. lúc đó tôi rất hứng thú với triết học. Khi ấy nếu không đi làm thì không thể sống nổi, cho nên tôi phải đi làm việc. Thế việc học hành thì sao? Chỉ có thể lợi dụng lúc rảnh rỗi trong giờ làm, thời gian tốt nhất là vào ngày chủ nhật, vì ngày đó được nghỉ. Cho nên tôi nghĩ vào lúc ấy thông thường trong trường Đại học có lớp ban đêm, tôi muốn đến dự thính.

Năm 26 tuổi (1952) - Triết học nông cạn (tác phẩm của Sư phụ trước khi xuất gia, lúc người mới hai mươi hai tuổi) (trích tuyển)

Sau khi đến Đài Loan cuộc sống của tôi tương đối ổn định, không còn chạy nạn nữa, thời gian rỗi thì xem sách, tôi xem rất nhiều, phạm vi xem cũng rộng. Đến cuối cùng tôi quyết tâm học triết học. Tôi thích tư duy, tôi rất hứng thú với môn học này.

Lời phê của Chương Gia đại sư: “Túc tuệ hữu cơ. Nhưng đương nghi tư tiềm tu. Tự đạt giai cảnh.” (宿慧有基。仍當凝思潛修。自達佳境。) (Chương Gia, Dân Quốc ngày 25/7 năm thứ 42)

Chương 1: Đại toàn bản thể. Học vấn chỉ căn bản đã. Nhiên cổ kim thánh triết. Hà thường ngôn kì sở dĩ nhiên dã. Thị kì cứu cánh thành bất khả ngôn biểu dã. Nhiên tắc hà cổ. Viết. bản thể giả. Phi ngữ văn sở năng minh giả. Cái ngữ văn hữu tận. Nhi chân lý vô cùng. Thị đại toàn bản thể chi đại đạo. Khả tâm ngộ thần hội nhi vị khả tiên truyền dã. 大本體。學問之根本也。然古今聖哲。何嘗言其所以然也。是其究竟誠不可言表也。然則何不。曰。本體者。非語文所能明者。蓋語文有盡。而真理無窮。是大本體之大道。可心悟神會而未可先傳也。(Đại toàn bản thể. Cái gốc của nền học vấn. Thánh hiền cổ kim thường nói về cái nguyên do tạo nên. Rốt cuộc là không thể biểu đạt bằng lời. Nói: bản thể là cái không thể nói rõ bằng ngôn từ. Ngôn từ hữu tận mà chân lý vô cùng. Chính là cái đạo to lớn của đại toàn bản thể. Chỉ có thể thể nghiệm mà không thể tuyên truyền.)

Chương 2: Ngô thường tư chi, biện chi. Tâm hữu sở ngộ. Chúng chi dĩ thân. Cổ bất tri kỳ thân vi hà. Thủ chi ư vật. diệc bất tri vật chi vi vật dã. Thân dữ vật thường bất khả ngôn biểu. Huống bản thể chi đại đạo yên. Tư ư thử. Kỳ chỉ đắc hỷ. Cổ tự nhiên chi hiện tượng. tức vũ trụ bản thể chi cụ thể thuyết minh giả. Hà huyền diệu chi hữu tai. 吾常思之，辨之。心有所悟。證之以身。固不知己身為何。取之於物。亦不知物之為物也。身與物尚不可言表。況本體之大道焉。思於此。其旨得矣。故自然之現象。即宇宙本體之具體說明者。何玄妙之有哉。(Tôi thường nghĩ ngợi, muốn phân biệt. Lòng tự tỏ ngộ, chứng thực nơi thân. Tìm nó qua vật, mới biết vật là vật. Thân và vật không thể biểu đạt bằng lời. Huống hồ bản thể đại đạo. Nghĩ đến đây, cái có được là hiện tượng tự nhiên, tức thuyết minh cụ thể bản thể của vũ trụ, nào có chi huyền diệu!)

Chương 3: Bản thể phi tâm phi vật. Vô hữu vô danh. Minh mặc hỗn độn. Bất giác bất thức. Thành hóa tác dục. Giai tự nhiên dã. Kỳ đại vô nhai. Sinh sinh bất dĩ. Lão nhiệm viết. Đạo khả đạo. Phi thường đạo. danh khả danh. Phi thường danh. Phật kinh hữu đệ nhất nghĩa đế bất khả tư nghi. Thí thực tư chi. Đạo cổ phi đạo. danh bất vô danh. Ngô sinh ư kỳ trung. Hà cầu ư huyền hư nghi nan chi học thuyết tai. 本體非心非物。無有無名。冥默混沌。不覺不識。成化作育。皆自然也。其大無涯。生生不已。老聃曰。道可道。非常道。名可名。非常名。佛經有第一義諦不可思議。試熟思之。道故非道。名本無名。吾生於其中。何求於玄虛疑難之學說哉。(Bản thể không tâm cũng không vật. Vô hữu vô danh. Tôi tắm hỗn độn. Bất giác bất thức đều là tự nhiên cả. Nó không có giới hạn. sinh sôi không

ngừng. Lão Đam nói: đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh. Kinh Phật có đệ nhất nghĩa đế bất khả tư nghì. Thử nghĩ về điều đó. Xét thấy đạo không là đạo, danh vốn không danh. Ta sinh ra trong đó, hà tất cầu nơi học thuyết nghi nan huyền hoặc.)

Chương 4: Bản thể sinh hình tượng. Hình tượng sinh biến hóa. Biến hóa sinh vạn vật. Vạn vật biến hóa. Nhất dĩ hình tượng vi bản. Hình tượng tông bản thể. Cố vạn vật phục quy chi ư biến hóa. Biến hóa phục quy chi hình tượng. hình tượng phục quy chi ư bản thể yên. 本體生形象。形象生變化。變化生萬物。萬物變化。一以形象為本。形象宗本體。故萬物復歸之於變化。變化復歸之形象。形象復歸之於本體焉。(Bản thể sinh hình tượng, hình tượng sinh biến hóa. Biến hóa sinh vạn vật. Vạn vật biến hóa lại lấy hình tượng làm nền tảng. Hình tượng gốc ở bản thể. Vì thế vạn vật lại quy phục về biến hóa. Biến hóa lại quy phục về hình tượng. Hình tượng quy phục lại bản thể.)

Chương 5: Vũ trụ chi thi. Bất khả tri dã. Dịch viết. thái cực sinh lưỡng nghi. Lưỡng nghi sinh tứ tượng. Tứ tượng sinh bát quái. Tụ quái viết. Hữu thiên địa nhiên hậu hữu vạn vật. Lão nhiễm viết. Đạo sinh nhất. Nhất sinh nhị. Nhị sinh tam. Tam sinh vạn vật. Quả nhiên. Thái cực hà lai. Hoặc viết thần sáng. Vắn. thần hựu hà lai. Hoặc viết vô sinh hữu.宇宙之始。不可知也。易曰。太極生兩儀。兩儀生四象。四象生八卦。序卦曰。有天地然後有萬物。老聃曰。道生一。一生二。二生三。三生萬物。果然。太極何來。天地何來。道又何來。或曰神創。問。神又何來。或曰無生有。(Sự khởi đầu của vũ trụ, không biết được. Sách Dịch nói: thái hư sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ

tượng. Tứ tượng sinh bát quái. Tụ Quái viết: có trời đất sau mới có vạn vật. Lão Đam nói: đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam. Tam sinh vạn vật. Quả nhiên như thế. Thái hư đến từ đâu, trời đất đến từ đâu, đạo lại đến từ đâu? Có người nói rằng là do thần tạo ra, vậy hỏi ai tạo ra thần, có người nói vô sinh hữu.)

Chương 6: Quán thiên thể. Không gian bất khả tư nghì. Thể thiên hành. Thời gian bất khả tư nghì. Nhân sinh bách tuế. Tỷ chi vô hạn thời không. Hà dị vi trần chi ư thái hư. Hữu sinh chi niên. Chánh như thu sương triều lộ. Hà kỳ đoãn tạm. Nhiên nhật dạ vi lợi dục lao thân. Vi phước đức thương thân. Phi tự tâm phiền não giả hà. Trí giả bất vi dã. Cố vi tế thể nhi học thuật. Phi vi kỹ dã. Nhược vi kỹ học. Hữu đạo túc hỷ. Hà tất ngôn thuật.觀天體。空間不可思議。體天行。時間不可思議。人生百歲。比之無限時空。何異微塵之於太虛。有生之年。正如秋霜。何其短暫。然日夜為利慾勞身。為福德傷神。非自尋煩惱者何。智者不為也。故為濟世而學。有道足矣。何必言術。(Quán thể của trời đất. Không gian là bất khả tư nghì. Thể thiên hành, thời gian là bất khả tư nghì. Đời người trăm năm, so với thời không vô hạn khác nào vi trần so với thái hư. Thời gian sống như sương mùa thu, thật ngắn ngủi. Vậy mà ngày đêm chi vì lợi dục mà lao nhọc thân này, vì phước đức mà thương tổn tinh thần. Khác nào tự tìm phiền não. Người trí không như thế, họ học vì việc tế thế, như thế đã đủ rồi.)

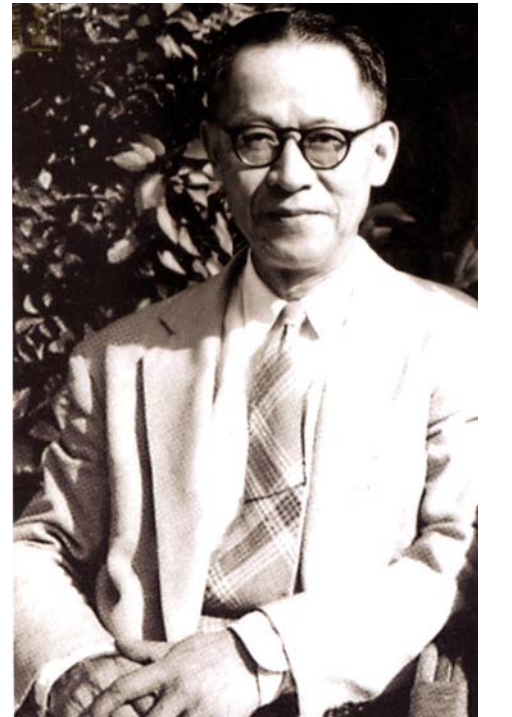
Nhà triết học đương đại - Phương Đông Mỹ tiên sinh. (Ảnh chụp tại Đại học Đài Loan)

Tôi cảm ơn thầy Phương (người Trung quốc xưng họ, thầy Phương là vị thầy giáo họ Phương), cả đời này tôi cảm ơn thầy, thầy đã ra đi vào năm 1977, tôi nhớ hoài không quên. Thầy đã cứu tôi, giúp tôi bước ra khỏi mê hoặc điên đảo mà tỉnh dậy. Từ tà đạo mà hồi đầu về chánh đạo. Không có thầy tôi sẽ không nhận thức được những điều này. Tôi học triết học với thầy, thầy giảng cho tôi bộ “Triết học khái luận”, phân thành nhiều chủ đề, chủ đề cuối cùng là “Triết học kinh Phật”, tôi từ chủ đề này mà nhận thức được Phật giáo. Người giới thiệu với tôi rằng : “Phật Thích-ca-mâu-ni là nhà triết học vĩ đại nhất thế giới, triết học kinh Phật là triết học tối cao trên thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người.” Tôi tiếp nhận và nghiêm túc học tập, càng học càng thấy hứng thú, càng học càng ham thích, đó thật sự là pháp hỷ sung mãn. Trong “Luận ngữ”, đức Khổng tử có nói: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, Tôi ứng dụng vào Phật pháp rằng “Học đi đôi với luyện tập, học rồi thì chân thật mà thực hành”. Nên lấy cái kiến thức học được thực hành vào trong cuộc sống của chính mình, thay đổi những sai lầm tâm ý trước đây, chính là thay đổi cách nghĩ, cách nhìn. Sửa đổi hành pháp và thuyết pháp ngay trong hiện tại, biến Phật pháp thành cuộc sống của bản thân. Thầy nói, học Phật là một sự hưởng thụ tối cao của đời người, tôi đã thể nghiệm được điều đó, hưởng thụ được điều thầy nói. Thật rất cảm ơn thầy, không có sự chỉ điểm của thầy, làm sao con có được ngày nay? Không có ngày hôm nay thì sớm đã rời vào tam đồ rồi, chắc chắn là như thế. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thầy Phương không cho phép tôi đến trường dự thính, tôi đến trường dự thính thì thầy không phải mất

công mỗi tuần vào ngày chủ nhật bỏ ra hai tiếng để dạy một mình tôi. Đến sau này tôi thực sự rất cảm kích người, người hộ pháp, người bảo vệ tôi, sợ tôi ở trong trường quen biết quá nhiều giáo viên, bạn học, nghe quá nhiều học thuyết hỗn tạp làm cho đầu óc lộn xộn phức tạp, ông sẽ không dạy dễ được. Cho nên ông không cho phép tôi tiếp cận với những vị ấy, chỉ một mình ông dạy tôi. (dẫn từ “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Thầy Phương thật sự rất giỏi, thật sự là một người làm công tác nghiên cứu. Là một vị giáo thọ nổi tiếng thế giới, quy y tam bảo, học Phật rồi, cuối đời ông đang đường nhập thất. Bởi ông dạy tôi lúc ấy cũng đã bốn mươi mấy tuổi. Khi ấy ông đối với Phật pháp cũng thâm nhập chưa đủ. Nhưng sau 60 tuổi thì cảnh giới của ông hoàn toàn khác. Đó là một người thật sự có học, một người thật sự dụng công học tập. Cho nên thật sự tiếc lắm thay khi ông ra đi ở tuổi 79. Nếu như ông sống thêm được 10 năm, thì sẽ đóng góp hết sức to lớn đối với Đài Loan thậm chí là cả thế giới. Ông vừa bước đến cảnh giới thì đã ra đi, điều này làm tôi thật sự thương tiếc, thật là một việc đáng tiếc. (dẫn từ “Đại Thừa vô lượng thọ kinh”)



Năm 27 tuổi (1953) Thầy Phương - người thầy dạy riêng một mình tôi

Tôi chọn thầy Phương Đông Mỹ. Người rất từ bi, mục đích ban đầu của chúng tôi chỉ là hi vọng ông cho phép chúng tôi đến trường nghe ông giảng bài, được thể



chúng tôi cũng đã thỏa mãn rồi. Người nhìn thấy được sự chân thành của chúng tôi, thật sự là muốn cầu học, chúng tôi rất cung kính thầy, thái độ của chúng tôi hết sức khiêm tốn, tiếp thu một trăm phần trăm những gì thầy dạy. Cứ thế, người không cho tôi đến trường mà ở nhà dạy tôi, mỗi chủ nhật đến nhà thầy học, học trò cũng chỉ có một mình tôi. Một thầy một trò trong cái phòng khách nhỏ bé với một chiếc bàn tròn. Thầy pha một ly trà, và như thế triết học của tôi được học từ thầy với hoàn cảnh ấy. Học trò của thầy rất nhiều, tại sao thầy lại đối đãi với tôi đặc biệt đến thế? Là bởi tôi hội đủ ba điều kiện: chân thành, cung kính, khiêm tốn. Học sinh hội đủ ba điều kiện này không nhiều, học sinh tìm được một vị thầy thật không phải chuyện dễ, thầy tìm được một đứa học trò cũng không dễ dàng. Sau này rất nhiều bạn học biết việc này, họ rất xem trọng tôi, thường khen rằng: “Con mắt của thầy Phương ở trên đỉnh đầu, khó ai được thầy xem trọng, bạn được thầy đối đãi như thế, thế thì bạn nhất định không đơn giản.”

Tôi thân cận với thầy Phương, hi vọng người cho tôi đến trường dự thính giờ học của người. Tôi quen biết người theo cách tự mình tiến cử. Tôi viết một bức thư, một bài văn gửi đến cho thầy xem, xin thầy chỉ dạy, xin thầy đồng ý cho tôi dự thính giờ thầy. Một tuần nọ thầy trả lời thư, hẹn tôi đến nhà gặp mặt. Nhà thầy ở ký túc xá trường Đại học Đài Loan số 60 đường Cổ Lĩnh. Sau khi gặp mặt và nói chuyện Thầy nói rằng: “Con đừng đến trường học”. Thầy nói: “Trường học bây giờ, thầy không ra thầy, trò không giống trò, con đến đó dự thính sẽ thất vọng vô cùng.” Tôi nghe những lời ấy như tát nước vào mặt, thầy cự tuyệt rồi sao, một chút hi vọng cũng không còn. Trong lòng tôi rất buồn, về mặt tôi lúc đó thầy có thể nhận ra ngay. Sau cùng thầy nói với tôi: “Như vậy, mỗi chủ nhật con đến nhà thầy, thầy dạy con hai tiếng.” Thế đó, tôi đã học triết học từ thầy trong cái phòng khách nhỏ bé với chiếc bàn tròn đơn sơ, chỉ thầy và tôi mà thôi. Các vị thử hỏi đó là do nguyên nhân gì? Một người không quen biết, chẳng chút quan hệ gì tại sao người ta lại chấp nhận dạy dỗ? Các vị nên biết rằng, không có gì ngoài tâm thành kính, thầy nhận ra tấm lòng thành kính ấy. Nếu như tôi là một người giáo viên, tôi cũng sẽ muốn dạy một người học trò có tâm thành cầu học như vậy. Nếu tôi không dạy, thì là lỗi của tôi. Chỉ cần dựa vào thái độ tôn sư trọng đạo mà người đã dạy tôi. Khi ấy tôi không rõ về lịch sử của thầy Phương, chỉ biết thầy là một giảng viên của Đại học Đài Loan. Xuất phát từ lòng ngưỡng mộ mà học chứ không biết thầy là thầy của tổng thống Tưởng. Tôi theo thầy hơn hai mươi năm trước nay chưa từng nghe thầy nhắc đến. Nếu như biết thầy là thầy của tổng thống Tưởng, chúng tôi đều không dám đến tìm thầy! Đến khi thầy mất, trong lễ truy điệu nghe báo cáo chúng tôi mới biết tổng thống và Tưởng Kinh Quốc đều là học trò của thầy. Vị thầy đầu tiên của tôi. (dẫn từ “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Hình: Học trò ném sách vở lên trời. Bức tranh này chụp tại trường học ở Đài Loan vào thời điểm đó. Học trò đã Tây hóa. Hoàn toàn không có thái độ cầu học. Trong hoàn cảnh ấy không thể làm công tác học thuật được. Quả nhiên là thầy không ra thầy, trò cũng chẳng giống trò.





Nhận thức ban đầu về Phật giáo

Năm 27 tuổi (1953), Sư phụ Thượng nhân sau khi xuất gia đến thăm thầy Phương và hỏi báo về việc “Học Phật là hưởng thụ tối cao của đời người” (hình)

Cả đời tôi cảm ơn thầy Phương, không có thầy dạy tôi, tôi sẽ hoàn toàn không biết gì. Tôi sẽ náy sinh hiểu lầm hết sức nghiêm trọng về Phật giáo, một thứ tốt đẹp đến thế mà đời này bỏ qua thì đó gọi là sai lầm to lớn. May mắn thay tôi đã gặp được thầy, thầy đã giảng cho tôi rất rõ, rất cụ thể. Tôi nghe hiểu rồi, tôi liền tiếp nhận, tiếp nhận rồi thì thực hành, đó là niềm vui trong đời, tại sao lại không đi con đường này chứ? Đời người không có niềm vui thế thì thật đen tối, có con đường đi tốt đẹp thế tại sao lại không đi? Song con đường này gọi là nan tin chi pháp, không những khó tin cõi Tịnh Độ mà còn khó tin cả Phật pháp. Tại sao lại khó tin? Chỉ ít hơn trăm năm trước chưa từng có ai nói đến, cho nên mọi người không biết, chúng tôi cũng chẳng nghe thấy. Có lúc ngẫu nhiên nghe qua kinh, nhưng những điều trong ấy chẳng liên quan gì đến cuộc sống của chúng tôi cả, học cũng vô dụng, cho nên không muốn học. Thật sự giảng rõ, giảng để thấu hiểu quả là không phải chuyện dễ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”).

Toynbee nói rất đúng : “Giải quyết vấn đề xã hội thế kỉ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật giáo Đại Thừa.”. Nền học vấn to lớn sẽ giải quyết được các vấn đề to lớn. Nhưng ai biết được, mọi người đều nói là tôn giáo, đều nói là mê tín. Tôi cũng nói theo

họ đó là tôn giáo, là mê tín, không gặp được thầy Phương tôi sẽ mãi mãi không biết con đường này. Sau khi gặp thầy Phương tôi mới chợt ngộ ra rằng, thì ra Phật giáo không phải cái bên ngoài chúng ta nhìn thấy, cái bên ngoài mà chúng ta thấy là chiếc áo khoác của nó, không biết được nội dung bên trong. Thầy hết sức từ bi, thiện xảo nói với tôi, con còn nhỏ không hiểu. Thầy nói Phật Thích-ca-mâu-ni là nhà triết học vĩ đại, con cần theo học triết học với vị triết học gia này, học triết học tối cao của nền triết học thế giới. Từ xưa đến nay chưa nghe qua, người còn nói học Phật là một sự hưởng thụ lớn nhất đời người. Câu nói này rất có sức hấp dẫn, hưởng thụ lớn nhất đời người tôi nhất định cần, tôi từ đó mà bước vào nền học thuật triết học. Thầy còn có một câu tiếp theo, đó chính là nói triết học Phật giáo ngày nay không còn ở trong tự viện nữa. Sự chỉ dạy này hết sức quan trọng. Tôi hỏi ở đâu ạ? Trong kinh điển. Thầy dạy tôi cần nỗ lực tìm kiếm học tập trong kinh điển, ít chạy đến tự viện làm lãng phí thời gian, cũng sợ đi lầm hướng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Có lần tôi ở nhà thầy Phương, có một số cán bộ bộ giáo dục đến chơi, họ đưa ra một số vấn đề để hỏi thầy. Họ hỏi trong hoạt động phục hưng văn hóa, nên làm thế nào mới có được hiệu quả thiết thực? Thấy Phương nghe xong, im lặng đôi chút rồi nói nghiêm túc rằng thầy có cách. Các cán bộ giáo dục ấy nghe xong liền phẫn chấn lắm, hỏi thầy làm thế nào. Thầy nói: thứ nhất, nên ngừng hết việc xuất bản báo chí, tạp chí ở Đài Loan, phát thanh, truyền hình cũng ngừng hẳn. Họ nghe xong lắc đầu không làm được việc ấy. Thầy Phương nói, những thứ ấy đang phá hoại văn hóa Trung Quốc hằng ngày, nếu như những thứ ấy không dừng lại, nói việc phục hưng văn hóa chỉ là một khẩu hiệu mà thôi. Chúng tôi nghe xong hết sức cảm động, tại sao vậy? Bạn thử nghĩ xem, báo chí, tạp chí, truyền hình, phát thanh ảnh hưởng , ô nhiễm đến kiến giải, tư tưởng, và tâm lý chúng ta một cách nghiêm trọng. Chúng ta quả thật đã xem thường chúng. (dẫn từ “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”)

Skya Khutukhtu - Lạt ma đời thứ 19 (hình trang 148), đại sư Skya Khutukhtu (sau dùng tên dịch Hán văn là Đại sư Chương Gia) được tôn làm tam triều quốc sư. Hình chụp chung với tổng thống Tưởng Giới Thạch (hình trang 149)



giúp ta nhìn thấu, hai điều này tương trợ cho nhau. Đó chính là nội dung ngày đầu tiên tôi gặp thầy. Tôi hỏi người nên bắt đầu từ đâu? Chính là từ Bồ thí, người giảng cho tôi về 3 loại Bồ thí: tài thí, pháp thí, vô úy thí, Bồ thí chính là buông bỏ. Thật sự buông bỏ thì có được một chút trí tuệ, từ chút trí tuệ ấy sẽ giúp bạn lại nhìn thấu, lại buông bỏ tiếp, không ngừng nhìn thấu, không ngừng buông bỏ, mãi cho đến Như Lai địa. Vậy đó người đem cương lĩnh tổng thể nói với tôi, tôi khi ấy chẳng hiểu gì về Phật pháp, chỉ vừa mới nhập môn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi cảm ơn đại sư Chương Gia, tôi bước vào con đường này là do người giúp tôi lựa chọn, người bảo tôi xuất gia, y giáo phụng hành. Lấy câu nói của thầy Phương: “Học Phật là một sự hưởng thụ tối cao của đời người.” để thực hành, người dạy không sai chút nào, hưởng thụ tối cao không phải ở địa vị, chúng tôi không có địa vị, trong Phật giáo không có địa vị, trong xã hội không có địa vị, cũng không có tài phú, vậy có gì? Chỉ có hoan hỷ, học nhi

Năm 27 tuổi (1953): “Chân thành bình đẳng chánh giác từ bi”, “Khán phá phóng hạ tự tại tùy duyên niệm Phật” hai câu đối này thường được Sư phụ Thượng nhân sử dụng để kết duyên cùng với đại chúng. Mười chữ ở câu đầu là Phật tâm, câu sau là Phật hạnh. Trong đó “Khán phá phóng hạ” (nhìn thấu buông bỏ), chính là lời dạy từ chính miệng đại sư Chương Gia nói ra. Sau này Sư phụ Thượng nhân khai thị rằng nội dung Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời giảng kinh dạy học cũng không ngoài hai mươi chữ này. Trong đó “Nhìn thấu buông bỏ” là yếu tố quan trọng nhất khi bước vào cửa Phật.

Đệ tử đại sư Chương Gia: Tôi cảm ơn thầy, tôi học Phật và tiếp xúc với người xuất gia đầu tiên chính là đại sư Chương Gia. Ngày đầu tiên người đã dạy tôi nhìn thấu, buông bỏ, nói với tôi cần tu hạnh Bồ-tát, sơ phát tâm đến Như Lai địa năm mươi một tầng bậc. Đó chính là nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ

thời tập chi, bắt diệp duyệt hò, trong kinh Phật Đại Thừa có giảng, pháp hỷ sung mãn, thường sinh hoan hỷ tâm. Đó mới là cái hưởng thụ thật sự! Bớt phiền nào, phiền nào không thể đoạn hoàn toàn, nhưng so với người thông thường có thể giúp ta giảm thiểu rất nhiều, đó là sự thật. (dẫn từ “Cực Lạc Thế Giới - hoàn cảnh tu và học”)

Tiếp xúc Phật pháp, tôi thân cận với đại sư Chương Gia. Đại sư có phương pháp dạy giống thầy Phương. Người cũng thu hẹp phạm vi hoạt động của tôi. Khi ấy tôi còn đi làm, chỉ có chủ nhật mới gặp thầy một lần, thầy dạy một mình tôi một buổi hai tiếng đồng hồ. Có một hai lần tôi không đi học, thầy lập tức gọi điện thoại, phái người đến hỏi tại sao không đi học, có bệnh gì không? Sự quan tâm ấy khiến tôi không thể nào không đi học, nếu không đi là có lỗi với thầy. Sau này chúng tôi mới hiểu, tại sao người quan tâm đến thế? Đầu óc giản đơn, không chứa đựng thứ gì, ham thích học tập, học tập nghiêm túc đó là những yếu tố mà người ngày nay ít có được. (dẫn từ “Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh”)



Đại sư Chương Gia không dạy tôi tri chú, người dạy tôi học, học từ kinh điển. Điều này hoàn toàn chính xác. Không giống như những vị kim cang thượng sư, thông thường nhìn thấy bạn liền đến quán đảnh, truyền thọ pháp môn, bạn liền tu học, tu như vậy cả đời cũng không thành tựu. Thật sự là một vị thiện tri thức, người ấy sẽ là một chiếc máy quan sát, chỉ cho bạn chính đạo để đi, hi vọng tương lai bạn sẽ gặt hái được kết quả, người ấy không hại bạn, cũng không lừa bạn. Đó mới thật là thiện tri thức. (dẫn từ “A-di-đà Kinh Sớ Diệu Diễn Nghĩa”)

Chúng tôi được gặp một vị thầy tốt, năm ấy tôi thân cận với đại sư Chương Gia, đặc biệt cảm nhận được điều đó. Mặc dù khi ở cùng thầy, một câu cũng không nói, tôi ngồi cạnh thầy liền cảm nhận được sự thoải mái vô cùng, hết sức thanh lương tự tại, so với việc ở cùng những người khác thật không như vậy, không có cảm giác này. Cho nên tôi rất thích thân cận thầy. Thầy cũng rất từ bi, không từ chối tôi, khi nào tôi đến tìm thầy chỉ cần thầy rảnh rồi liền tiếp kiến tôi. Xưa nay chưa hề cự tuyệt. Trừ phi thầy có việc hoặc có họp với vị khách đặc biệt nào mới không gặp tôi, còn không thì nhất định sẽ tiếp kiến tôi. Trong số những người thông thường gặp thầy, chúng tôi đều có những cảm thọ khác nhau. Tôi có lúc cũng dẫn theo mấy người bạn đến gặp thầy, cảm thọ của họ cũng không mãnh liệt như tôi, đạo lý chính là ở đó. (dẫn từ “A-di-đà Kinh Sớ Diệu Diễn Nghĩa”)

Đại sư Chương Gia cùng Phật hiệu A-di-đà (hình); “Hoàng giáo dũ dân”(宏教牖民) bút tích của Tường tông thống đến viếng lúc đại sư viên tịch; quốc dân chính phủ sách phong hộ quốc Tịnh Giác phụ giáo đại sư. (Ảnh của đại sư Chương Gia)

Ân sư nan báo: Album kỉ niệm đại sư thị tịch tròn năm mươi năm “Nguyên viễn trường lưu”, Sư phụ Thượng nhân đích thân viết tựa (tiết tuyển)

Đại sư là vị ân sư khởi mông cho tôi học Phật, được sự chỉ dạy đạo thành Phật của ân sư, uống nước nhớ nguồn, cảm ơn thâm trọng. Học Phật đến nay đã năm mươi sáu năm, giảng kinh đã bốn mươi chín năm, có thể thọ dụng một chút chân bảo trong Phật pháp đều là nhờ vào nền tảng vững chắc do thầy dạy bảo ba năm mà có được.

Đại sư Chương Gia, là vị Phật sống (tức lãnh tụ tôn giáo) của Phật giáo Tạng truyền khu vực nội Mông cổ, thường được xem là hóa thân của Văn Thủ Bồ-tát. Đại sư từ hỷ, người là một vị quốc sư của ba triều từ Bắc Dương quân phiệt đến Tường Trung Chánh, được sự tôn trọng, tôn vinh đặc biệt, từng nhận chức hiệu của Thanh Đức tông là “Tra tát khắc đại lạc ma” (扎萨克大喇嘛) và ấn “Phổ thiện quảng từ đại quốc sư”, tịnh trụ Tích Bắc Kinh. Sau năm 1912, dân quốc thành lập, đại sư Chương Gia vẫn được chính phủ tôn sùng như xưa, lần lượt thọ phong “Hoàng tế quang minh”, “Chiêu nhân thiên hóa”, “Hộ quốc tịnh giác phụ giáo”.

Khi tôi hai mươi sáu tuổi, thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi “Phật là đại triết, Phật là thánh triết; kinh Phật là triết học cao đẳng, học Phật là hưởng thụ tối cao của đời người.”, lúc này tôi mới bắt đầu học Phật, xem kinh Phật. Tiếp xúc Phật giáo chưa đến một tháng, được sự



giới thiệu của “Mẫn Mạnh Kinh” (một vị thân phương dân tộc Mông cuối triều Thanh) mà tôi quen được đại sư. Tuy thời gian thân cận đại sư không nhiều, chỉ có ba năm nhưng tôi thật sự chịu sự ảnh hưởng sâu sắc từ thầy. Thầy Phương giới thiệu tôi nhập môn Phật giáo nhưng chưa biết rõ ràng. Đại sư dạy tôi đọc “Thích Ca Phổ”, “Thích Ca Phương Chí” tôi mới thật sự nhận thức được Thế tôn. Học tập kinh giáo mười năm với thầy Lý Bình Nam, thấu hiểu được “chí thành cảm thông”, nếu như không có Chương Gia đại sư dạy tôi “nhìn thấu, buông bỏ” tạo nên nền tảng cho tôi học tập sau này thì dù có học mười năm kinh giáo đi nữa cũng không đạt được sự thọ dụng to lớn ấy.

“Tri ân báo ân”, đó là nền tảng thành tựu pháp xuất thế. Lịch sử năm ngàn năm của Trung Quốc đến nay, điều căn bản nhất của nó chính là nhớ ơn phụ mẫu, ơn sư trưởng. Con người nếu không biết nhớ ơn thì cảm thú cũng không bằng, làm sao thành Phật được? Sinh mệnh của chúng ta có được là do cha mẹ ban tặng, pháp thân huệ mạng được thành tựu bởi Phật đà, sư trưởng, ân đức ấy thâm sâu, thường tồn tâm báo đáp, càng cảm ơn càng cảm thấy khó đáp đền sao cho hết.



Cư sĩ Lý Bình Nam đang giảng bài tại Liên xã Phật giáo Đài Trung

Năm 31 tuổi (1957), linh đường sau khi Chương Gia đại sư viên tịch (hình)

Vạn viên xá lợi: Tôi đã theo đại sư Chương Gia ba năm. Dù nơi đâu, dù khi nào người cũng không bao giờ ngừng trì chú. Khi vãng sanh, hòa hóa thu được hơn vạn viên xá lợi, trước nay chưa từng nhìn thấy. Số xá lợi có kích thước cỡ hạt đậu xanh, đậu nành lên đến hai ngàn viên, còn cỡ hạt gạo thì vô số kể. Xá lợi nhiều như thế đã chứng minh được cho đại chúng rằng, người ta đã làm được sự nhất tâm trì chú chí thành vô thượng, chúng ta cần nên học tập theo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đại sư viên tịch, hòa hóa thu được hơn vạn viên xá lợi, việc này làm chấn động lớn cả Đài Loan. Bởi khi còn tại thế, người ta xem thường Ngài, bởi họ xem Ngài

là một hòa thượng làm chính trị. Khi hơn vạn viên xá lợi xuất hiện, không ai dám nói gì. Bao nhiêu người hối hận, có cơ hội tiếp xúc mà không thân cận Ngài, bao gồm cả pháp sư Sám Vân. Pháp sư Sám Vân là một vị đại đức chân chính, tiếc thay không có cơ hội thân cận, ông cho rằng thầy là một hòa thượng làm chính trị. Sau khi vãng sanh lưu lại cho thế nhân hơn một vạn viên xá lợi làm kỉ niệm. Điều này khiến người ta nhìn vào không dám nói. Bạn tiếp xúc thầy, từ trường của thầy rất ôn hòa, bước vào cửa lớn nơi thầy cư trú, bạn sẽ cảm thấy luồng từ trường ấy rất khác biệt. Cho nên chủ nhật tôi không đi nơi nào khác, đến chỗ thầy để hưởng thụ luồng từ trường ấy, người Trung Quốc chúng tôi gọi đó là bầu không khí. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Sư phụ Thượng nhân sau khi xuất gia thường đến bên cạnh thầy thỉnh giáo và thăm hỏi.

Năm 32 tuổi (1958). Học trò thầy Bình (Bình lão môn sinh)

Tôi thân cận Lý Bình Nam lão cư sĩ mười năm. Không có gì khác ngoài việc nghe lời, tôn kính người. Trong lòng hết sức ngưỡng mộ. Người khác nói tôi không nghe, không tiếp nhận, thầy dạy tôi liên tiếp nhận và tin tưởng. Thế xuất thế pháp không ngoài những điều như vậy, bạn muốn thành tựu bạn cần biết cách thân cận thiện tri thức. Thái độ khi thân cận với thiện tri thức được ghi rất rõ, rất dễ hiểu trong “tứ thập hoa nghiêm” của đại sư Thanh Lương. Đó là sư tư chỉ đạo mà cô nhân dạy. Đạo giữa thầy và trò, bạn hiểu rồi y giáo phụng hành thì không thể nào không thành tựu. Nghiệp chướng dù có nặng đến đâu cũng sẽ tiêu trừ, không có nghiệp nào là không thể tiêu trừ được. Chỉ cần bạn y giáo phụng hành

thì lập tức sẽ cảm ứng, gặp được vị thiện tri thức chân chính. Được sự dạy dỗ của thiện tri thức rồi nỗ lực đoạn ác tu thiện, chuyên mê thành ngộ, tự nhiên sẽ siêu phàm nhập thánh. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Sau khi đại sư Chương Gia viên tịch, tôi theo học với thầy Lý, thực tế sự chỉ dạy của thầy là một, tôi chỉ tiếp nhận sự chỉ đạo của một người mà thôi, mục tiêu phương hướng là một, không đi con đường nào khác. Đặc biệt, sau khi học với thầy Lý, thầy không cho phép tùy tiện xem sách, điều này được quy định trong điều khoản thứ hai, sách bạn xem phải được sự đồng ý của thầy. Điều thứ nhất là chỉ tiếp nhận sự chỉ đạo của thầy, nghe lời thầy giảng, không được nghe bất kì người nào; đồng thời bỏ hết mọi điều đã học trước đây. Cho nên không thể tùy tiện xem mọi thứ. Nghe thầy giảng kinh chúng tôi cũng có thể tham khảo chú thích, nhưng chú thích ấy nhất định phải thông qua sự đồng ý của thầy mới được xem. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Khi tôi còn trẻ học kinh với thầy Lý. Tôi thấy rằng lớp chúng tôi không nhiều, chỉ có hai mươi mấy học sinh, thái độ của thầy đối với mỗi người là khác nhau. Có một số người thầy rất hung dữ, đánh có, chửi có, luôn nghiêm khắc trước mặt họ. Có một số người thầy rất tốt, luôn nở nụ cười, xưa nay chưa từng trách mắng. Tôi khi đi dự thỉnh nhìn thấy vậy có chút nghi ngờ, chúng tôi đều không dám hỏi. Dường như khoảng hai ba tháng sau, có một ngày thầy gọi tôi đến phòng, hỏi tôi phải chăng có việc gì nghi ngờ? Tôi nói đúng là có việc ấy, tôi hỏi tại

sao thầy đối với một số học sinh rất hòa nhã, còn đối với một số học sinh thì có đánh, có mắng? Thầy nói, đó là những đứa nghe lời, thật sự muốn học, học một cách chân chánh thì thầy đánh chúng, mắng chúng, chúng sẽ sinh tâm cảm ơn, loại người đó cần được dạy dỗ chân thành. Còn những bạn thầy hết sức hòa nhã, khách khí, nói đùng vài câu thì mặt đỏ thì không nên kết oán thù. Xem chúng như là những học sinh dự thính. Nghe xong tôi thật sự đại ngộ, mới thấu hiểu cái gọi là “ứng tài thi giáo” (tùy theo đặc điểm của học trò mà dạy dỗ) trong phương pháp dạy học của cổ nhân. Trước đây tôi hiểu về khái niệm “ứng tài thi giáo” không sâu sắc, nhưng được thầy dạy như thế liền thấu hiểu một cách triệt để. Muốn học mà không phải là thật học thì thầy khách khí, không muốn kết oán với học trò, còn nếu là thật học thì sẽ thật tình dạy dỗ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thầy Lý dạy chúng tôi một phương pháp rất hay, đó chính là buông bỏ tạp niệm, thay vào đó là tinh Phật A-di-đà vào trong tâm mình. Trong tâm có Phật A-di-đà mà thôi, những thứ khác buông cả. Việc tốt việc xấu đều rõ môn một đó là trí tuệ, không để ở trong lòng đó là sự tu dưỡng, càng không để nó thốt ra từ miệng mình, việc gì cũng không nên phê bình, đó chính là niệm Phật A-di-đà cầu sinh Tịnh Độ. Cứ theo nguyên tắc ấy mà thực hành! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi học Phật, học với thầy Lý mười năm ở Đài Trung, thầy sử dụng phương pháp của người xưa. Mỗi một học trò chỉ học một bộ kinh, bạn nếu như phát tâm học hai bộ kinh thì thầy không dạy bạn, thầy nói bạn không có năng lực. Cho nên, mỗi một học sinh chỉ có thể học một bộ kinh mà thôi. Phương pháp giảng dạy này của thầy khác biệt với người khác. Trên thực tế, thầy mở lớp hai năm từ năm dân quốc thứ 47 đến năm thứ

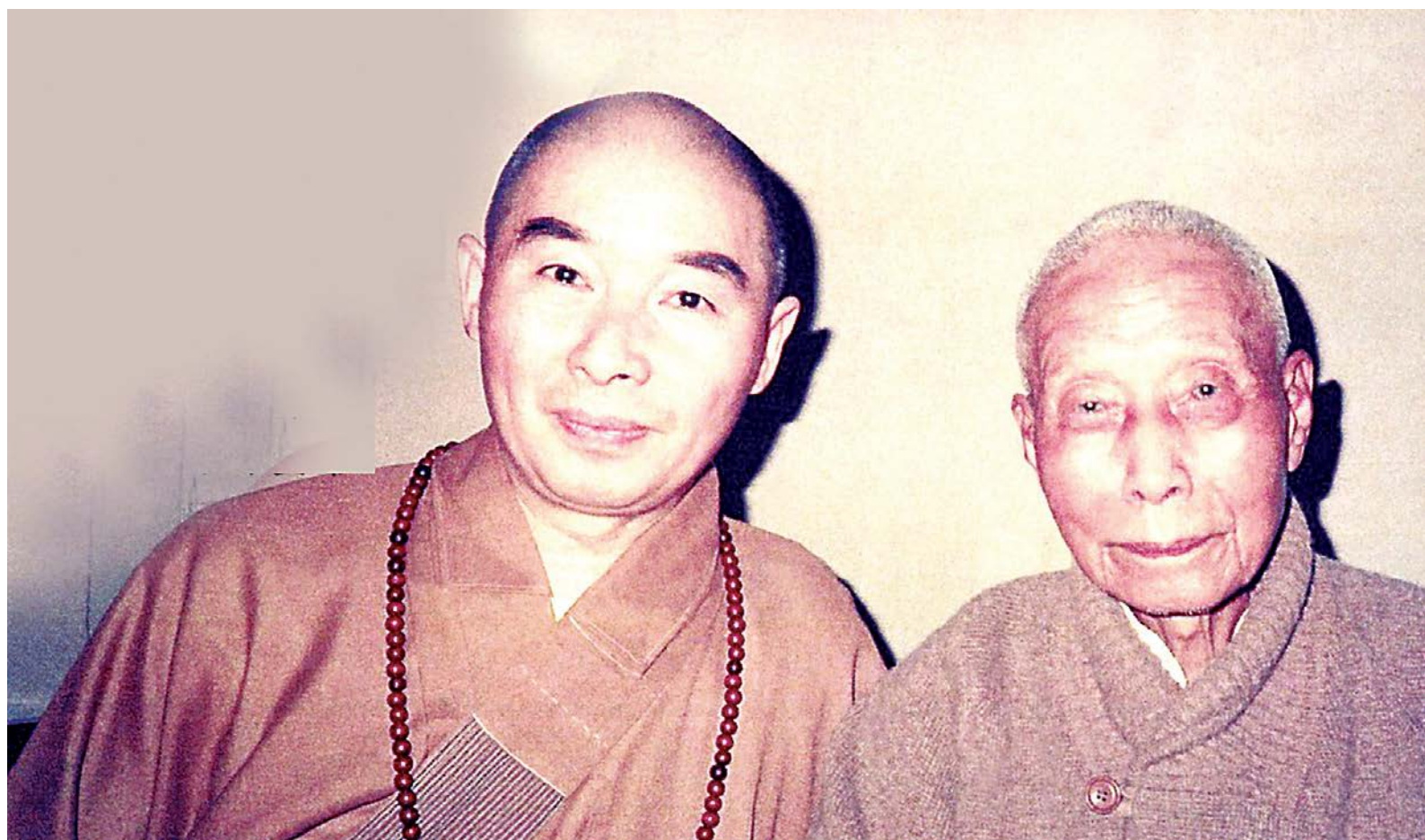
48, trong hai năm này học trò học thành tựu hơn học ở Phật Học viện nhiều. Nay hơn hai mươi con người ấy đều đang giảng kinh thuyết pháp khắp nơi trên đất Đài Loan. Phương pháp là hết sức quan trọng, nếu đặc pháp thì sản sinh nên nhân tài. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

Tôi thân cận thầy Lý mười năm ở Đài Trung, trong mười năm này chỉ học có năm bộ kinh, đây so với các bạn khác cũng là khá lắm rồi. Bộ đầu tiên tôi học với thầy là “A Nan Vấn Sự Phật Các Hưng Kinh”, phần đông các bạn đều đã đọc qua, kinh Tiểu Thừa, không dài, chỉ có 5 trang. Đó là bộ đầu tiên tôi học với thầy. Bộ thứ hai là “A-di-đà kinh”, mọi người thường niệm, bộ đó cũng không dài. Bộ thứ ba tương đối dài hơn một chút, “Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên Phẩm”, bộ thứ năm “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm kinh”, bộ này được xem là một bộ kinh lớn. Tôi ở Đài Trung mười năm, phương pháp thầy dạy tôi chỉ có một, cứ học được một bộ kinh rồi mới học tiếp bộ thứ hai. Thế nào gọi là đã học được? Chính là yêu cầu bạn lên giảng, thầy ở dưới ngồi nghe, thầy nghe cảm thấy hài lòng thì có thể xin học qua bộ thứ hai. Nếu như thầy không hài lòng thì cứ tiếp tục nghiên cứu tiếp, nhất định phải thấu triệt! (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Điều nhớ nhất trong sự giáo dục của thầy Lý đối với tôi chính là lòng tự tin. Năm đó tôi học Phật đến năm thứ năm, tôi học Phật thông qua việc nghiên cứu kinh điển, tôi thích đọc sách. Sau khi gặp được thầy Lý, thầy khuyên tôi học giảng kinh. Tôi không dám, tôi làm gì có điều kiện giảng kinh! Thầy liền mở lớp, chủ yếu đào tạo giảng sư, học sinh chỉ có hơn hai người. Họ học, tôi ngồi hàng chót dự thính, xem thầy dạy thế nào, họ học thế nào. Sau giờ dự thính ấy, tôi nói với thầy, con có thể học được. Thầy cười và gật đầu đồng ý. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Nhất đại đại đức thầy Lý Bình có hơn năm mươi vạn đệ tử ở Đài Loan. Thầy đến năm 95 tuổi vẫn không cần người chăm sóc. Một mình làm việc tương đương với mấy người trẻ tuổi. Người 97 tuổi niệm Phật vãng sanh an tường về cõi Tây Phương Cực Lạc. (hình)



Thầy trò như cha con. Sư phụ Thượng nhân thường nói thế. Một vị thầy có thể tìm được một người học trò tốt thật rất khó. Một học trò tìm được một vị thầy tốt cũng không dễ. Sư phụ Thượng nhân lúc sắp xuất gia, thầy Lý đích thân thuê xe tiễn đến ga xe lửa, rơi lệ quyến luyến, không muốn để học trò rời xa. (hình)

Trải qua năm năm tốt đẹp, tại sao vậy? Thậm chí việc xem sách, xem bài viết đều phải được sự đồng ý của thầy, thầy không cho phép thì không được xem, thậm chí kinh Phật cũng không được xem, chỉ tiếp nhận sự

chỉ dạy từ thầy. Tôi đã tiếp nhận cách giáo dục ấy hết năm năm, rất cảm kích. Tại sao vậy? Thật sự, rất nhiều thứ không nghe, không thấy nên tâm liền thanh tịnh, có được điểm lợi này thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, điều này hiển bày rất rõ rệt. Cho nên trải qua năm năm, tôi liền báo cáo với thầy, tôi nói: “thầy ơi, con muốn giữ quy tắc ấy thêm năm năm nữa”, cho nên tôi đã giữ quy tắc đó hết mười năm trời. Thầy cười và đồng ý. Điều này không phải là không có cái hay, nó giúp tạo nền tảng vững chắc cho tôi. Thời xưa việc truyền thọ lấy

năm năm làm giới hạn, gọi là năm năm học giới, quả thật là học điều này. Còn bản thân tôi cảm thấy năm năm không đủ, lại học thêm năm năm nữa, tôi giữa quy tắc của thầy hết mười năm. Tôi cứ thế thâm nhập, trải qua thời gian dài dài huân tu điểm lợi của nó tôi có thể cảm nhận được. Nếu bạn không tự mình trải nghiệm, bạn sẽ không bao giờ cảm nhận được điểm lợi ấy. Chỉ có bản thân trải nghiệm, mới biết điểm lợi to lớn bên trong. Cách dạy của người xưa thật cao minh. (dẫn từ “*Học Phật Vấn Đáp*”)

Đặc biệt khi theo thầy Lý học mười năm, thầy luôn thực hành thân hành ngôn giáo, bản thân làm gương cho chúng tôi, làm gương về cuộc sống, công việc, đối đãi với người, đều là những tấm gương cho chúng tôi noi theo cả. Mỗi ngày giảng kinh dạy học không ngừng, chỉ là khóa học của thầy rất nhiều, thầy mở ra mười mấy lớp chuyên tu, để học trò lựa chọn, nguyên tắc là “Nhất môn thâm nhập” (chuyên sâu một môn), để bạn thật sự học được môn học ấy. Tôi tham gia lớp giảng sư, học giảng kinh. Nhưng cần một vài tài liệu làm nền tảng, thầy chỉ định sách chúng tôi đều phải đọc. Đọc thấu hết rồi mới có thể nhìn ra được những chuẩn mực trong cách sống, cách làm việc, cách đối đãi của thầy. Khi ấy thầy muốn chúng tôi đọc “Ngũ chủng di quy” của Trần Hoàng Mưu,

viết rất hay. “Ngũ chủng di quy” đặc biệt chú trọng đồng môn đồng dưỡng chánh, chính là những nội dung bổ sung cho những gì chúng tôi chưa học qua. Chúng tôi hôm nay sử dụng “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp”, so với “Ngũ chủng di quy” đã đơn giản nhiều rồi, tiện lợi cho người mới bắt đầu học. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhân duyên xuất gia thành thực, tôi đến Viên Sơn Lâm Tế tự ở Đài Bắc xuất gia. Ngày rời xa thầy, người gọi đích thân gọi xe tiễn tôi ra ga, tôi nhìn thấy thầy rất buồn. Người còn rơi lệ, nói với tôi điều trước nay chưa từng nói: “trong số các con, thầy chỉ nhìn được hai người có thể truyền thừa, một là Chu Gia Lân, một người nữa là con. Thầy nói Chu Gia Lân nền tảng thâm hậu hơn tôi, lớn hơn tôi 7 tuổi; nói cách khác anh ta chỉ ít đã theo học tu thực 7, 8 năm rồi. Nhưng tôi lanh lợi hơn, ngộ tính của tôi cao hơn, ai cũng có sở trường cả.” Thầy nói không ngờ con đã rời xa thầy. Tôi vì câu nói này của thầy mà sau khi xuất gia lại trở về Đài Trung học với thầy mười năm, báo đáp ơn thầy, thật quý báo lắm thay. Thầy chịu dạy, chúng tôi chịu học. Khi ấy ở Đài Loan, ngoài thầy ra không kiếm được ai, dù có cao nhân cũng không chịu dạy bạn. Thái độ của thầy khi ấy làm chúng tôi rất cảm động, nhất định phải trở về. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Mười năm đèn sách.

Phật giáo Tịnh Độ tông nhất mạch tương truyền cập sư thừa phổ hệ đồ (hình)

Nhất mạch tương truyền (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Đại Ý*”), Sau này đến Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy là truyền nhân của tông Tịnh Độ, là học trò của đại sư Ấn Quang, cho nên thế hệ chúng tôi trực tiếp kế thừa đại sư Ấn Quang. Đại Sư Ấn Quang truyền thừa cho cư sĩ Lý Bình Nam, cư sĩ Lý Bình Nam truyền thừa lại cho tôi, chúng tôi thuộc hệ thống Tô Châu Linh Nam Sơn.

Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới bắt đầu từ trang 157: Liên tông sơ tổ Huệ Viễn đại sư, Liên tông nhị tổ Thiện Đạo đại sư, Liên Tông tam tổ Thừa Viễn đại sư, Liên tông tứ tổ Pháp Chiếu đại sư, Liên Tông ngũ tổ Thiếu Khang đại sư, Liên Tông lục tổ Vĩnh Minh đại sư, Liên tông thất tổ Tinh Thường đại sư, Liên Tông bát tổ Liên Trì đại sư, Liên Tông cửu tổ Ngẫu Ích đại sư, Liên Tông thập tổ Tiệt Lưu đại sư, Liên Tông thập nhất tổ Tinh Am đại sư, Liên Tông thập nhị tổ Triệt Ngô đại sư, Liên Tông thập tam tổ Ấn Quang đại sư, Sư thừa Ấn tổ Lý Bình Nam lão cư sĩ, Sư thừa Bình Nam Sư phụ Thượng nhân. (ngoài ra còn có Hạ Liên Cư lão cư sĩ, Mai Quang Hy lão cư sĩ, Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ; thời xưng “Nam Mai Bắc Hạ” Mai lão văn niên bá Hạ lão làm thầy)

Tâm quan trọng của người thầy.

Vào thời cổ đại ở Trung Hoa, chúng ta coi trọng vấn đề “*Sư Thừa*”, vậy “*Sư Thừa*” là gì? Chính là theo học một vị thầy, không thể theo hai vị. Trong “*Cao Tăng Truyện*”, “*Cư Sĩ Truyện*” có thể thấy được một học trò có thể theo học một vị thầy mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, thậm chí cả đời không rời xa thầy. Những người như thế rất nhiều. Đó là vì sao? Thứ nhất, chính là bản thân khiêm tốn, bản thân chưa khai ngộ, khai ngộ ở đây chính là minh tâm kiến tánh, chưa kiến tánh sợ tiếp xúc với thế giới bên ngoài, tiếp xúc thiện tri thức khác thì tín tâm sẽ lay chuyển nên không dám rời xa thầy. Thứ hai, không dám rời xa thầy là để tỏ lòng biết ơn. Nhờ sự dạy dỗ của thầy, đã đạt được đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh rồi thì nên ở lại bên cạnh để báo ơn thầy, giúp

đỡ các bạn đồng học, giúp đỡ những vị chưa được khai ngộ, giống như làm trợ giảng cho thầy vậy, đó gọi là “*Sư Thừa*.” (dẫn từ “*Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm Biệt Hạnh Sớ Sao*.”)

Bản thân tôi ngày nay có thể giảng kinh, thuyết pháp thật không thể tách rời với ân đức của các vị thầy đã có công dạy dỗ. Họ dạy con người ta điều gì? Dạy người ta biết tôn sư trọng đạo. Việc thành tựu pháp xuất thế gian dựa vào hai người: đó là cha mẹ đã ban cho ta sinh mạng này, người còn lại chính là thầy tổ đã ban cho ta huệ mạng (trí tuệ). Cho nên, pháp xuất thế gian của các bậc đại thánh hiền chính là giáo hóa “*Hiếu Thân Tôn Sư*” (hiếu với cha mẹ, tôn kính sư trưởng). Ai là thầy của ta? Phật chính là thầy ta, quyết tâm, tin tưởng và nghe theo lời thầy dạy thì chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu rời

xa sự dạy dỗ của thầy, thì chúng ta học được gì? Cho nên nói “*Thừa Phật Uy Lực*”, câu này có ý nghĩa hết sức thâm sâu. Đó chính là nghe theo sự dạy dỗ của thầy. Nói rõ việc tu học và giáo hóa của thầy tổ là có nguồn gốc, không phải bản thân thầy tự tạo nên. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa*



Nghiêm Kinh”)

Chúng tôi ngày nay có thể học Phật là do ai ban tặng? Chính là do thầy của chúng tôi, thầy đối với chúng tôi có ân đức to lớn, không có thầy, chúng tôi không có duyên với Phật pháp. Thầy là người đem Phật pháp giới thiệu cho chúng tôi rõ, giảng cho hiểu, vị thầy ấy chính là thầy Phương Đông Mỹ. Cho nên trong phòng học, phòng thu, chúng tôi đặt hình thầy ở đây. Vị thầy thứ hai chính là đại sư Chương Gia, tôi học với Người 3 năm. Nên tảng học Phật của tôi là do thầy dạy dỗ. Tôi học kinh cùng với thầy Lý Bình Nam, tôi học với thầy Lý 10 năm. Ba vị thầy này thiếu một vị cũng không được. Cho nên, tôi thờ phụng ba vị thầy này, thường không quên ân đức của quý thầy. Mỗi ngày chúng tôi học tập nơi đây đều hành lễ trước thầy, không quên ơn thầy, hiếu thân tôn sư không bao giờ quên. Khi thuyết giảng nơi phòng thu cũng giống như giảng bài trước thầy vậy. Làm sao để báo ơn thầy? Đó là phải y giáo phụng hành. Thầy, Phật, Bồ-tát dạy chúng ta, chúng ta hiểu rõ, thông suốt thì đó gọi là giải ngộ. Sau khi giải ngộ thì đem sở học ứng dụng vào cuộc sống, vào cách đối nhân xử thế. Khi ấy sở học của ta mới thực sự hữu dụng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cả đời tôi rất cảm ơn ba vị thầy này, thiếu một vị cũng không thể thành tựu, người giới thiệu tôi nhập môn là thầy Phương Đông Mỹ; người giúp tôi xây dựng nền tảng học Phật là Đại sư Chương Gia; người giúp tôi trưởng thành, thành tựu là thầy Lý Bình Nam; tôi không bao giờ quên chư vị thầy ấy. Hàn quán trưởng thì không ngại khó khăn, gian khổ để hộ trì tôi suốt ba mươi năm. Khi ấy tôi không cần gì cả, tôi nói với bà ấy, tôi chỉ cần mỗi ngày giảng kinh không gián đoạn. Có nơi giảng, có thính chúng, thính chúng nhiều ít không sao

cả, ba người, năm người đều được. Chỉ cần không gián đoạn. Điều này bà đã giúp tôi, cũng có người thật sự gặp được vị thiện tri thức chân chính, vị thầy tốt nhưng cũng cần có người hộ trì để bạn có thể giảng kinh ngày ngày không gián đoạn trong suốt ba mươi năm thật là không dễ. Không có sự rèn luyện ấy, làm sao có thể thành công? (dẫn từ: “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nếu bản thân chưa học đến nơi đến chốn, nhất định phải theo học một vị thầy. Người xưa gọi đó là “*Sư Thừa*”. *Kinh Hoa Nghiêm* giảng về nhưng ví dụ ấy rất nhiều. Thiện tài đồng tử khi trí tuệ chưa khai hiện, cũng theo một vị thầy là Ngài Văn Thù Bồ-tát. Người cao minh, bậc cao thủ cũng chỉ cần dạy một học trò, thầy sẽ hỏi bạn rằng: “*Bạn trước đây đã thân cận những ai?*” Bạn nói: “*Tôi thân cận người này người nọ, tôi đọc qua sách nọ sách kia*”. Thầy nghe xong nói: “*Rất tốt, khá lắm! Con thật hiếm có, con đi đi!*” Chỉ khen ngợi bạn rồi thôi. Tại sao vậy?. Chính là bởi không thể dạy bảo, quá tạp loạn, bởi bạn thành kiến quá nhiều, không có cách cứu chữa. Nếu như bạn nói: “*Xưa nay con chưa thân cận một ai, cái gì cũng chẳng xem qua*.” “*Tốt! Học trò tốt, con theo ta học, con mãi không rời xa*.” Người thầy ấy sẽ nghiêm túc dạy bạn, tại sao vậy? Có thể đào tạo được, chỉ cần bạn chịu phát nguyện, chịu dụng công, nhất định có thể dạy nên người. Đó chính là đạo “*Sư Thừa*” mà cổ nhân Trung Quốc đã dạy. (dẫn từ “*A-Di-Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

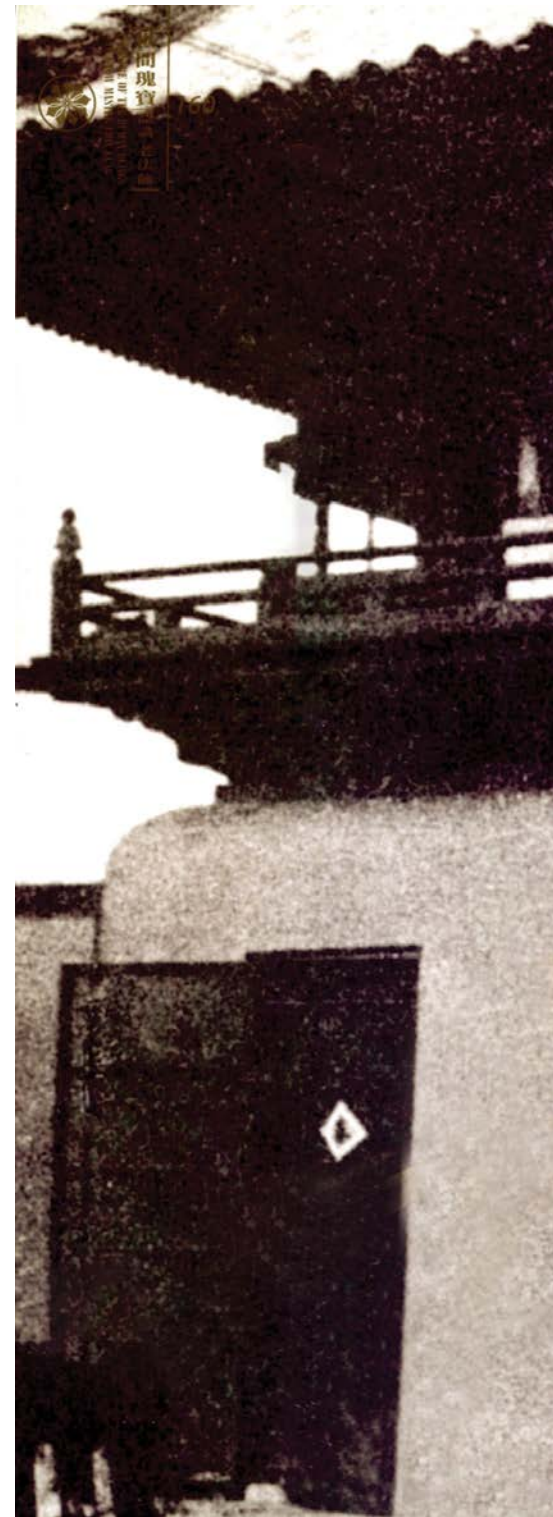
Việc chọn lựa thầy cho mình cần nghiêm túc, tiêu chuẩn lựa chọn là coi trọng “*Sư Thừa*”, vị thầy ấy học với ai? Ông là người có đức hạnh, có tu trì, có học vấn chân chính thì sẽ không sai lầm. Cổ nhân Trung Quốc có câu: “*Danh sư xuất cao đồ*” chính là chỉ cần tìm hiểu nên theo học với ai. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*.”)

Lầu chung tại chùa Viên Sơn Lâm Tế - Nơi Sư phụ Thượng nhân xuất gia (hình)

Xuống tóc xuất gia: Tôi xuất gia cầu Phật, Phật thay tôi tìm kiếm một vị sư phụ. Vị sư phụ này thế nào? Người đến khuyên tôi xuất gia, không phải chỉ một lần, khuyên một lần sợ không thành tâm. Chỉ trong khoảng thời gian nửa tháng, thầy phái người đến thư viện Từ Quang, khi ấy tôi đang học với thầy Lý; thầy phái người đến chỗ tôi hết 9 lần. Tôi thấy tâm thầy thật thành khẩn, tôi đã đồng ý. Lời dạy của Đại sư Chương Gia đã đúng sự thật, cho nên tôi xuất gia là có điều kiện. Bởi xuất gia ở trong tự viện, trong ấy đều là kinh sách Phật sự, điều kiện tôi đưa ra là tuyệt đối không làm kinh sách Phật sự. Tôi xuất gia là để học kinh điển, muốn giảng kinh, nếu như thầy có thể giúp tôi thì tôi đồng ý. Thầy không giúp tôi thì tôi không làm, cho nên giữa chúng tôi là có điều kiện qua lại. Tôi xuất gia mà trong người không có lấy một xu tiền, tôi cũng không hỏi người ta xin tiền; nhưng mỗi một tháng tôi cần đến Đài Trung ở một tuần, để thân cận thầy Lý, phí đi về thường trụ phải cho tôi, tôi có nhiều điều kiện, thầy đều đồng ý hết cả. (dẫn từ “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Tôi còn nhớ lúc xuất gia xả tận, cả đời ham thích đọc sách, tiền tích góp đều dành mua sách cả, cho nên sách không ít. Thầy Lý ở Đài Trung làm một tòa thư viện Từ Quang, sách của tôi đều quyên về nơi ấy. Tôi xuất gia chỉ có thay một bộ đồ, một cái đệm chần đeo trên lưng rồi đi, tôi xuất gia ở Lâm Tế tự. Khi xuất gia, tặng phục là do các vị lão hòa thượng ở đó tặng. Đều là đồ cũ của họ nhặt lại, rất tự tại. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)

Khi tôi xuất gia sư phụ đặt tên cho tôi là Tịnh Không, khi nhắc đến cái tên này, tôi liền nghĩ đến “Tôi phải chăng thanh tịnh? Phải chăng thật sự là “Không”?” Chân tịnh chân không chính là chân tâm, chính là thường trụ chân tâm. Các bạn nghe thấy cái tên này, đừng tưởng rằng đó là đang gọi tôi, sai rồi. Đó là bạn chấp tướng. Khi ấy tâm bạn không thật sự Tịnh? Không thật sự Không. Bạn cần nhận biết điều này. (dẫn từ “A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa”)



Năm 33 tuổi (1959)

Lúc đầu khi tôi học giảng kinh, không có quan hệ đại chúng, không ai nghe tôi giảng. Chỉ cần bày ra bàn và ghế, tôi giảng cho bàn ghế nghe cũng được. Nếu như tôi đến đạo tràng của người khác, cần phải kết duyên trước. Đầu tiên nhất định phải đến đại điện lễ Phật, lạy Phật ba lạy, ba lạy này của tôi là kết duyên. Lạy thứ nhất, kết duyên với đạo tràng, hi vọng tương lai tôi có duyên đến nơi đó giảng kinh; lạy thứ hai, kết duyên với trụ trì nơi đó, có duyên với thường trụ nơi đó thì người mới có thể hoan hỷ, mới mời tôi; lạy thứ ba, kết duyên với tất cả tín đồ nơi đạo tràng đó, khi tôi giảng kinh họ mới đến nghe. Các bạn lạy 3 lạy không biết lạy với ý nghĩa thế nào, ba lạy này của tôi không giống với các bạn, tôi kết duyên với hình thức ấy.

Phát nguyện giảng kinh: Tôi cũng cảm thấy bản thân ác tập khí rất nặng, không thể trị nổi. Nếu không đối trị thì phiền phức to. Phát nguyện giảng kinh, tôi dùng hình thức đó để đối trị. Tôi muốn giảng kinh, mỗi ngày tôi đều đọc kinh, hay nói cách khác, mỗi ngày đều nghe Phật dạy. Tôi giảng kinh khuyên người khác, tôi thường giảng, người khác được lợi ba phần, bản thân tôi được lợi bảy phần. Lâu dài huân tu, năm mươi sáu năm huân tu, nghiệp chướng tiêu dần, cũng chính là nói thâm sân si mạn nghi cũng đoạn trừ dần theo năm tháng, cho nên phiền não nhẹ đi, trí tuệ ngày thêm tăng trưởng. (dẫn từ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Khi tôi mới học giảng kinh, không hiểu có bao nhiêu buổi tối đã không ngủ được thức mãi cho đến khi trời sáng. Bởi tối tôi cần chuẩn bị bài, sáng thì còn phải đi làm, hôm sau mệt không? Không mệt, tại sao vậy? Pháp



hỉ sung mãn, tinh thần rất tốt. Cái mà tôi ngộ ra so với mùi vị mà các bạn xem phê chú đậm hơn nhiều, xem phê chú là xem cái của người khác viết ra, còn ngộ là nơi bản thân mình. Cho nên nhất định phải phát tâm, cần phát tâm hoằng pháp, phải hiểu hoằng pháp là sự nghiệp hàng đầu của pháp xuất thế gian, bất cứ sự nghiệp nào công đức cũng không to lớn bằng sự nghiệp này, cần phải phát tâm. (dẫn từ “A-di-đà Kinh Yếu Giải”)



Năm 42 tuổi (1968)

Nhậm giáo Phật Quang Sơn: hơn bốn mươi năm trước, pháp sư Tinh Vân tìm tôi, Người thành lập Học viện Phật giáo Đông Phương, chính là Phật Quang Sơn lúc mới khai sơn. Người thỉnh tôi làm chủ nhiệm giáo vụ. Khi ấy học sinh tầm một trăm ba mươi đến một trăm bốn mươi vị, tôi đề nghị Người chia học sinh thành nhóm nhỏ, ba người một nhóm, xếp những người hợp ý với nhau lại, thành lập nên một nhóm. Mỗi một nhóm chuyên nghiên cứu một bộ kinh. Tôi nói với pháp sư Tinh Vân rằng mười năm sau, Phật Quang Sơn ít nhất

sẽ cho ra đời hai mươi vị pháp sư giỏi cho thế giới, khi ấy Phật Quang phổ chiếu toàn cầu! Thầy ấy không nghe, thầy nói cách làm thì tốt nhưng không giống trường học. Thầy ấy áp dụng một số phương cách như trong các trường Đại học, chính là giao thoa mở lớp, thỉnh rất nhiều thầy giáo về. Thầy không chấp nhận ý kiến của tôi, tôi cũng rời nơi đó, không dạy nữa.



Sư phụ Thượng nhân và pháp sư Tinh Vân gặp nhau ở Phật Quang Sơn, cùng nhau xem đại lễ mà Sư phụ Thượng nhân tặng - Thiên Thủ Quan Âm đồ)

Cho nên tôi chỉ dạy ở đó mười tháng thì đi. Tôi nói cách dạy đó tương lai học sinh sẽ mắng chúng ta. Chúng ta đã làm mất đi cơ hội tâm sư của họ. Thầy ấy nói họ còn trẻ. Tôi nói họ sẽ trưởng thành, họ không thể trẻ mãi được. Hai người chúng tôi bất đồng quan điểm ở vấn đề này, không cách nào khác, tôi đành ra đi. Tôi không muốn làm lỡ làng việc của người. Sau này người ta mời tôi đến dạy Học viện, tôi không dạy.

Nay tôi nói việc này, sau này hối hận không kịp, lúc ấy thì rất cương quyết! Nay Thầy ấy phước báo lớn, đạo tràng phổ biến khắp toàn cầu, trong năm châu mỗi nơi đều có đạo tràng của thầy ấy, đều có đạo tràng của Phật Quang Sơn. Tôi hỏi thầy ấy có bao nhiêu đạo tràng? Hơn

hai trăm gần ba trăm. Đó là duyên phận đầu tiên khi tôi xuất gia. Nếu như lúc đó Thầy ấy đồng ý, cả đời tôi sẽ dạy học ở Phật Quang Sơn, sẽ không rời khỏi. Nay tuổi đã cao rồi, già rồi, dạy không nổi nữa, dạy vài học sinh còn được, nhưng tìm không ra học trò. Học trò tìm được thầy rất khó, thầy tìm được học trò càng khó hơn, học sinh tìm thầy không dễ, duyên phận này không thể cưỡng cầu.

Pháp sư Tinh Vân là người bạn cũ của tôi, chúng tôi đã mười mấy năm không gặp. Năm trước, tôi điều trị răng ở Cao Hùng, có một ngày mọi người đưa tôi đi chơi, có đi qua chân núi Phật Quang Sơn, điện thoại xem thầy có nhà không. Vừa gọi thì biết thầy có ở đó, thầy mời tôi ăn cơm. Chúng tôi liền đến

du lãm ở Phật Quang Sơn. Sau khi gặp mặt chúng tôi hết sức hoan hỷ. Nhưng thể lực thầy kém hơn tôi, chúng tôi đều cùng tuổi, thầy ấy nhỏ hơn tôi năm tháng. Thầy ấy thấy tôi còn hoạt bát, hỏi tôi làm sao dưỡng thân. Thầy rất ngưỡng mộ tôi. Tôi nói tâm tôi thanh tịnh, không làm việc gì, mỗi ngày giảng kinh là niềm vui lớn nhất. Tôi nói thầy đã xây bao nhiêu ngôi chùa? Toàn cầu hơn hai trăm, gần ba trăm ngôi chùa. Tôi nói mỗi một ngôi chùa thầy ở một ngày, thì cả năm cũng ở không hết, thật vất vả! Tôi một ngôi chùa cũng không có, tôi không có gánh nặng gì; thầy phải gánh vác nhiều chùa như thế thì thật là nặng! Đó là một ví dụ rất rõ rệt. Cả đời tôi không có niềm vui nào khác, tôi tuyệt đối không bao giờ làm đương gia hay trụ trì. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm 43 tuổi (1969)

Không lối thoát: Năm đó tôi học giảng kinh với thầy Lý, thầy đã từng nói: “Giảng kinh mà giảng không hay không sao cả, nếu như giảng hay thì không có lối thoát”, đó là lời khuyên cáo trước đây thầy dạy chúng tôi. Đời này của tôi quả thật gặp phải cảnh ấy, không lối thoát. Nguyên nhân vì sao khiến ta không có lối thoát? Thầy không nói, lời thầy rất hàm súc. Là nguyên nhân gì? Đổ kị, chướng ngại. Ngày nay trong xã hội này được mấy người giúp người khác thành tựu mỹ mãn, họ chỉ muốn dim bạn mà thôi. Những lời thầy dạy quả thật linh nghiệm, cho nên cả đời lưu lạc của tôi, có lúc tâm trạng thật rất buồn bã. (dẫn từ “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Tôi học Phật rất gian khổ, bởi vì tự viện am đường đều lấy việc kinh sám Phật sự làm nhiệm vụ chính, họ không hoan nghênh tôi bước vào, tôi ở một ngày cũng không được. Đến nơi này, cần một bữa cơm thì được, họ sẽ cũng dượng, nhưng ở một ngày thì không, họ ép tôi không có lối thoát, khiến một người phát tâm chân chính muốn nghiên cứu giáo lý như tôi trở nên thần thờ, sợ hãi bỏ chạy. Một người chỉ chuyên môn nghiên cứu giáo lý đối với họ mà nói không hoan nghênh, tôi sinh ra trong thời đại ấy. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Khóa Chú”)

Khi ấy người xuất gia muốn xuất ngoại, hộ chiếu phải thông qua Giáo hội Phật giáo sắp xếp, giáo hội nhất định không làm giúp tôi. Bản thân tôi cũng có cách. Tại sao vậy? Phật pháp của tôi là học từ thầy Lý, thầy là cư sĩ, cho nên người xuất gia cũng có ý kiến này nọ đối với thầy ấy. Lúc ấy người ta châm biếm thầy Lý, nói thầy là Tứ bảo. Phật giáo không phải chỉ có Tam bảo thôi sao, người ta lại gọi thầy là Tứ bảo, tôi là học trò của Tứ bảo.



Cho nên tôi ở Đài Loan muốn xếp hàng ở một đêm trong chùa cũng không được, bị bài xích, cự tuyệt, không lối thoát. Bạn nói xem khổ biết nhường nào. Họ làm sao có thể giúp tôi làm hộ chiếu? (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Khóa Chú”)

Năm 44 tuổi (1970)

(hình: Sư phụ Thượng nhân được sự hộ trì 30 năm của cư sĩ Hàn Anh, không có ba mươi năm này thì không có Sư phụ Thượng nhân ngày hôm nay)

Hộ pháp xuất hiện: Nơi đây của chúng tôi có treo bức ảnh của Hàn quán trưởng, bà ấy hộ trì tôi ba mươi năm, suốt ba mươi năm thị phi, sóng gió thật nhiều mãi đến khi bà ấy vãng sanh. Không có sự hộ trì của bà ấy thì không có thành tựu ngày nay. Suốt ba mươi năm bà ấy đã cho tôi một môi trường an định, mỗi ngày đều có thể học tập kinh giáo, có thể đăng đài luyện tập giảng kinh, tôi không chập vào số lượng thỉnh chúng nhiều hay ít, từ 5, 6 người cho đến hàng mấy trăm người đều được cả. Cho nên công đức hộ pháp ấy, chúng tôi không thể quên. Chúng tôi mỗi ngày giảng kinh đều hồi hướng cho họ. Thầy là người chỉ đường, giúp chúng tôi giải trừ khó khăn trong kinh điển, hộ trì cũng rất quan trọng, không được sự hộ trì, thì thân tâm không an, làm sao định tâm để học tập? Cho nên công đức hộ trì thật sự rất to lớn. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Khóa Chú”)

Khi tôi còn trẻ, Hàn quán trưởng đã hộ trì suốt ba mươi năm ngày nào cũng vậy, việc gì cũng không tìm tôi hỏi thế này thế nọ cho nên tâm tôi được thanh tịnh. Mỗi ngày có thể đọc tụng Đại Thừa, gấp lại kinh bản thì tư duy nghĩa lý. Được vậy mới có sở ngộ, cảnh giới mỗi năm luôn khác nhau, cảnh giới mỗi tháng cũng vậy. Tôi thật sự rất biết ơn Hàn quán trưởng, bà ấy là người giúp tôi thành tựu. Bất luận người nào đến tìm tôi, đều thông qua bà trước; gọi điện thoại thì bà ấy tiếp, tôi không tiếp điện thoại; thư tín mọi người gửi, cũng bà ấy xem qua trước, không phải việc gì trọng đại thì tôi không cần quan tâm đến. Thịnh tôi giảng kinh đều thông qua bà ấy,



bà xét xem có thể đi hay không. Hàn quán trưởng vãng sanh rồi, thật sự đã vãng sanh. Công đức ấy thật rất to lớn, các bạn cũng không biết, bà ấy thật sự đã giúp tôi thành tựu, công đức hồng pháp lợi sanh của tôi đều phân một nửa cho bà. (dẫn từ “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)



(hình: tháng 3 năm 1997, Hàn quán trưởng vãng sanh, Sư phụ Thượng nhân khai thị cho đại chúng trước linh đường của bà.)

Sự ra đi của hộ pháp: có thể trợ giúp một vị pháp sư trẻ tuổi trở thành một đại đức giảng kinh trong tương lai, công đức ấy thật sự rất to lớn! Tương lai vãng sinh thế giới Cực Lạc là điều chắc chắn, bạn không cần niệm A-di-đà Phật, chỉ cần nghĩ đến việc muốn vãng sanh liền được thành tựu. Tại sao vậy? Bởi công đức ấy rất to lớn. Phật A-di-đà sẽ đến tiếp dẫn. Tôi nói những lời này đều là sự thật. Rất nhiều bạn học đã gặp qua Hàn quán trưởng, bà cả đời hộ pháp, không có thời gian niệm kinh, cũng không tham gia vào thời khóa sớm tối. Bà mỗi ngày từ sáng đến tối vui vẻ hi hi ha ha nhưng tâm bà luôn một lòng hộ trì Phật pháp, hoằng pháp lợi sinh, khi bà ra đi có đức Phật A-di-đà đến tiếp dẫn. Có thể thấy Phật không phụ chúng sanh, mà chúng sanh phụ Phật. (dẫn từ “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)



Việc vãng sanh của Hàn quán trưởng là do phước báo to lớn của bà, hơn một trăm người niệm Phật cho bà, niệm suốt bốn mươi chín ngày. Ở Đài Loan thật sự hiếm có, pháp sư vãng sanh cũng không được như bà. Đám tang có ghi lại hình ảnh, mọi người xem thì biết. Khi bà đi, đã hai lần nhìn thấy Phật A-di-đà, một lần nhìn thấy Liên Trì Hải Hội, bà nói với tôi như thế. Sau khi ra đi, ở trong Bệnh viện chúng tôi trợ niệm cho bà mười bốn tiếng, đời linh về thư viện, một tuần sau mới nhập liệm. Trong một tuần ấy, thân thể bà vẫn còn mềm

mại, mặt sáng hồng, giống như đang ngủ vậy. Hoàn toàn không hề hóa trang. Hai tuần sau hỏa hóa, trong hỏa táng trường xuất hiện điềm lành, người bình thường đến nơi đó, sẽ cảm thấy u ám, rợn tóc gáy. Nhưng ngày hỏa táng Hàn quán trưởng, không ai là không sinh hoan hỷ tâm ở nơi hỏa táng, một chút sợ hãi cũng không có, chư Phật Bồ-tát hộ niệm, Long Thiên Thiện Thần thủ hộ. Đó là những thể nghiệm của các bạn đồng tu từ Đài Loan đến, chính mắt họ nhìn thấy. Đó là quả báo của ba mươi năm hộ trì chánh pháp, bà đã về nơi Phật quốc.



(hình: Sư phụ Thượng nhân thường giảng. Công đức hộ pháp hơn cả hồng pháp. Công đức hộ trì của Hàn Anh quán trưởng thật bất khả tư nghị)



Gian nan khổ sở không nói hết, an nhiên tự tại trước gió mưa. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hàn quán trưởng vãng sanh rồi, bà rất có ân đức đối với chúng tôi. Khi tôi khó khăn nhất, nếu không có cả nhà họ giúp đỡ thì sẽ không có ngày hôm nay. Khi ấy tôi rời vào cảnh khó khăn. Một vị lão hòa thượng nói rằng, hãy từ bỏ việc giảng kinh dạy học, đi làm Phật sự. Thầy ấy nói với chúng tôi, kinh sám Phật sự mới là nhiệm vụ phải làm, chúng ta dựa vào đó mà kiếm cơm. Giảng kinh dạy học chẳng ai cúng dường, cuộc sống của ông sẽ thế nào? Chính là muốn ép tôi giống như đại chúng, không có gì khác biệt, điều này tôi không muốn. Nếu không nghe lời thì hoàn tục, đi vào đường cùng. Hàn quán trưởng là thính chúng của tôi, bà ấy biết được việc này, vấn đề thật sự nghiêm trọng, làm thế nào? Nhà của họ không lớn, là một ngôi biệt thự nhỏ, độc lập, có hai tầng xây theo kiểu Tây. Hai vợ chồng bà mang theo hai đứa con trai và một cô con gái, tuy cô con gái đã lấy chồng nhưng không rời mẹ mà vẫn sống chung. Con gái bà sinh một đứa cháu ngoại, cho nên cả nhà rất đông. Trên lầu còn có một gian phòng trống, bà hỏi tôi, ở nhà bà được không? Tôi đi xem qua, cũng rất sạch sẽ. Tôi dẫn bà cùng đến Đài Trung gặp thầy Lý, tôi nói hết chi tiết mọi việc cho thầy nghe, nay có duyên này, nhà bà sẽ giúp tôi. Thầy Lý nói được, thầy đã đồng ý. Và thế là tôi ở nhà bà, không ngờ ở hết 17 năm.

17 năm sau, chúng tôi mới có được một đạo tràng nhỏ, chính là thư viện Hoa Tạng. Nơi đó chỉ có năm mươi mét vuông, dùng với danh nghĩa là thư viện. Khi ấy có một người bạn học ở New York đến tìm tôi, hi vọng tôi đến Mỹ giảng kinh. Duyên không đủ, tôi không hiểu về nước Mỹ, nền tảng giảng kinh của bản thân cũng chưa thật vững vàng. Ở Đài Loan khi thầy Lý còn tại thế, có vấn đề gì tôi thường thỉnh giáo thầy, đến Mỹ thì không tiện, tôi từ chối khéo. Họ liền khởi ra ý tưởng,

nếu có thể ghi hình lại buổi giảng kinh, rồi đem băng ấy tặng cho họ có được không? Tôi nói, chúng tôi hiện nay chưa có thiết bị này. Họ phát tâm tặng hai mươi ngàn usd, chúng tôi dùng tiền đó để mua một bộ máy từ Nhật, cho nên thư viện liền biến thành phòng thu hình. Chúng tôi là một trong những người sớm nhất làm công tác ghi âm, ghi hình, là do nguyên nhân này. Hoa kiều ở Mỹ tặng thiết bị. Chúng tôi giảng kinh thì ghi hình lại, đem băng đó gửi sang Mỹ, chúng tôi không bảo lưu, là làm vì họ mà thôi, đó là sự khởi đầu.

Bản thân chúng tôi sinh ra là người có học, không muốn quản sự, quản sự rất phiền phức, đọc sách tự tại hơn. Cho nên khi xây dựng thư viện, chúng tôi mời cư sĩ Hàn Anh làm quán trưởng, quản sự, quản nhân viên, quản tiền bạc, mọi việc bà đều làm cả. Cho nên mọi người đều biết, tôi không quản lý ai, không quản việc gì, không quản tiền bạc, gọi là tam bất quản. Đạo tràng này là do thập phương quyên góp, bản thân bà cũng góp ít tiền, khi đăng kí bà dùng tên mình để đăng kí quyền sở hữu tài sản. Khi bà mất, trước đó có nói với tôi mấy lần rằng muốn tổ chức một cuộc họp hội đồng quản trị, để giải quyết việc quản lý tài vụ của đạo tràng. Tôi không gấp, tôi nói đợi bà khỏe lại hẳn nói. Không ngờ, bà bệnh không qua khỏi, việc này cũng vì thế mà chưa làm. Sau đó, con trai của bà nghe người khác xui giục, tôi biết, anh ta nghe theo lời người khác, đòi lại tài sản. Khi ấy pháp sư Ngô Đạo và hàng đệ tử xuất gia có hơn bốn mươi người, muốn tìm luật sư, dùng pháp luật để giải quyết. Tôi nói, chúng ta nhất định không nên ra tòa, người học Phật kéo nhau ra tòa thật mất mặt. Ngày ngày đều giảng buông bỏ, buông bỏ, còn vì tài sản mà tranh giành thì thành thế thống gì? Tôi nhất định ngăn cản. Khi ấy Hàn quán trưởng vừa mất mới có hai tuần, thì họ đã muốn phát động điều đó. Tôi nói không được, chí ít phải đợi hết bốn mươi chín ngày của bà. Hi vọng được bình an niệm Phật hết bốn mươi chín ngày này, làm Phật

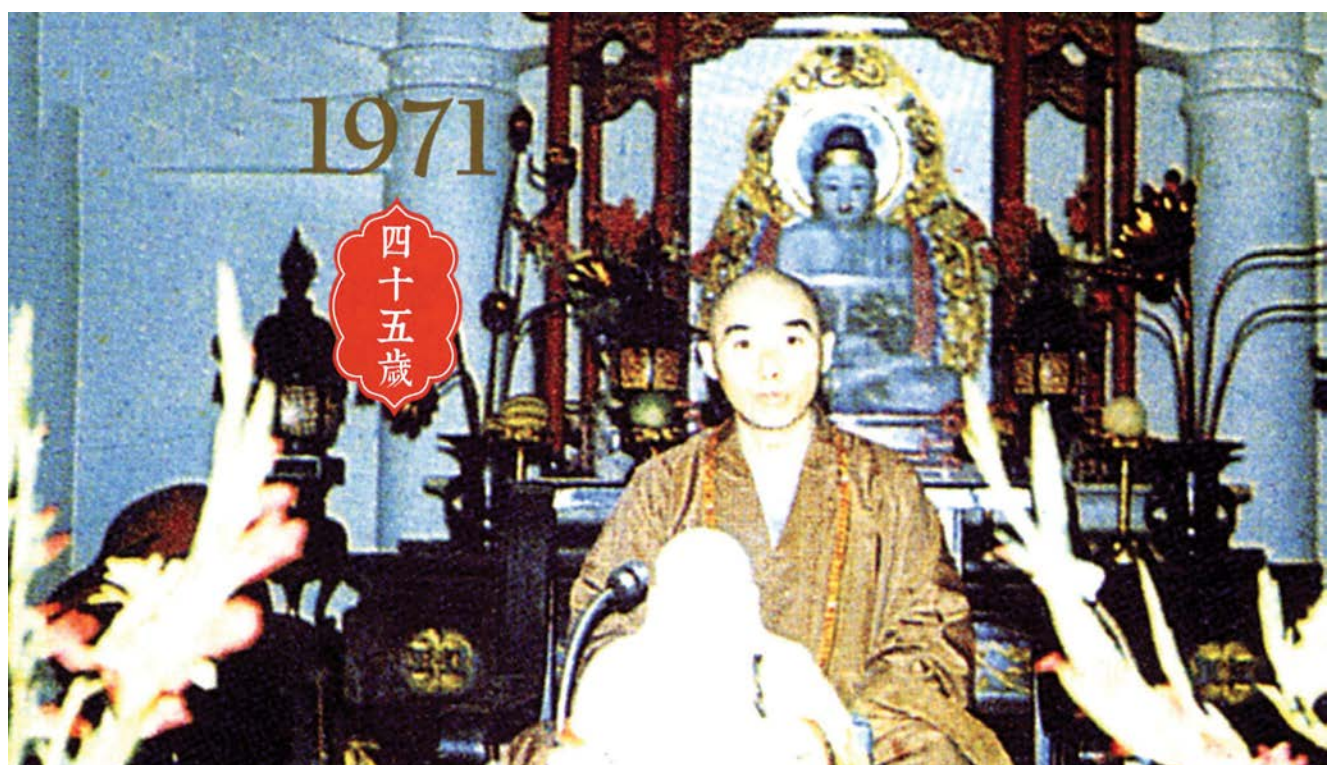
sự siêu độ cho bà, đợi bốn mươi chín ngày sau hẳn bàn. Hết bốn mươi chín ngày tôi lại nói với mọi người kéo dài thêm đợi qua một trăm ngày. Qua một trăm ngày hẳn hay. Qua một trăm ngày tôi lại xin mọi người đợi đến tròn một năm. Một năm sau để mọi người tâm bình khí hòa rồi, tôi mới nói với mọi người, trời không tuyệt đường con người, chúng ta có đạo nghĩa, phải tri ân báo ân. Con trai bà cần tài sản thì hãy trả hết cho nó. Ở Mỹ chúng tôi cũng xây dựng đạo tràng, nếu nó muốn cũng đưa hết cho. Báo ân đức của bà đã giúp đỡ chúng ta trong ba mươi năm. Bất luận con bà nói gì, phê bình chúng tôi thế nào, chúng tôi cũng không nói lại một câu. Chúng tôi biết ân báo ân, chỉ biết báo ân không biết báo oán. Chúng tôi rời Đài Loan. Đó là một giai đoạn đã qua.

Sau khi rời Đài Loan đến Singapore, lúc này gặp được cư sĩ Hồ Ni Ni, bà giúp đỡ rất nhiều, nếu không có bà chúng tôi không thể trụ lại ở Singapore. Chúng tôi xây dựng đạo tràng ở Úc Châu. Bà cũng quyên góp không ít tiền. Khi ấy, bởi chúng tôi không hóa duyên, không tổ chức quyên góp nên số người biết không nhiều. Kinh tế không được khá giả. Chúng tôi ở Singapore được ba năm rưỡi không phải là một việc dễ dàng. Được sự chiêu cố của cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Sau này nội bộ đạo tràng ở Singapore đã có sự thay đổi. Như đã nói ở trên cư sĩ Lý Mộc Nguyên tin vào tin vịt, thái độ đối với chúng tôi trở nên nhạt đi. Lãn đạm đuổi đi. Tại sao vậy? Sau này còn gặp lại, chớ nên hành động để sau này gặp lại đôi bên đều cảm thấy áy náy. Ân đức của ông ta chúng tôi không bao giờ quên. Khi ông ấy tin vào tin vịt, nói xấu chúng tôi, chúng tôi không hề đáp trả một câu bất thiện về ông, chúng tôi chỉ tán thán điểm tốt của ông. Tại sao vậy? Bởi lời Phật dạy chúng tôi nhớ kĩ, chúng tôi tuyệt đối không tranh với người. Một khi có điềm tranh giành, chúng tôi lập tức lùi bước. Thậm chí ở Đại Lục còn có một số người còn tưởng tôi vẫn ở Singapore, họ vẫn cúng dường cư sĩ Lâm như trước đây. Chúng tôi cũng

không nói một câu. Chỉ có người đến Singapore thăm tôi thì biết tôi không còn ở đó nữa.

Con đường của cả cuộc đời tôi, trong kinh đều có nói đến, nếu không nghe theo lời dạy trong kinh, chúng tôi đã giống những người thông thường rồi, tức là tranh giành với người. Điều này đi ngược lại với những gì Phật dạy, người học Phật làm sao lại đi tranh giành? Tiền tài, tài sản, người cần thì cho họ, sinh không đem đến, chết không mang đi, tuyệt đối không tranh giành với người. Cả đời không có ý xây dựng đạo tràng, cho nên sống một cuộc sống du mục. Lần này đến Hongkong, là do Phật Bồ-tát sắp xếp. Lão cư sĩ Hà Trạch Lâm là người bạn đồng tu lần đầu tôi quen biết ở Hongkong. Năm kia ông mất có dặn vợ rằng vườn Lục Hòa là nơi ở của họ, nhất định phải tặng cho tôi, cúng dường tôi, hi vọng tôi có thể ở lại Hongkong lâu dài. Tôi biết đó là sự sắp xếp của Phật, Bồ-tát. Tôi đi xem và rất thích nơi đó, yên tĩnh, so với nơi đây còn yên tĩnh hơn, không nghe thấy tiếng người, cũng không nghe thấy tiếng xe cộ. Nơi đó tuy không lớn, một căn nhà nhỏ, khoảng hai ba người ở là vừa đủ, tôi liền nghĩ đến cuối đời sẽ ở lâu dài nơi đây.

Nhưng trên toàn xã hội khắp toàn thế giới này, sự bất an định càng ngày càng nghiêm trọng. Nó khiến tôi nghĩ đến Phật pháp, Phật pháp thật vĩ đại, chúng ta không có phước báo to lớn như vậy. Muốn truyền thừa và kéo dài Phật pháp cần phải làm công tác giáo dục. Đó là điều mà sáu mươi năm trước thầy Phương đã nhắc nhở tôi. Phật pháp cần hưng thịnh trở lại, nhất định phải khôi phục chế độ tông lâm và xây dựng Đại học là để thực hiện mục tiêu ấy. Chúng tôi có lòng như thế, nhưng không có duyên, cũng không có phước báo, mãi đến cuối đời mới gặp được. Ở Malayxia, được sự ủng hộ của thủ tướng Najib đã xây dựng được ở đó một Viện Hán học, đào tạo người kế thừa Nho Thích Đạo. Năm ngoái, không ngờ kết duyên với nước Sri Lanka, đến thăm nước đó 9 ngày, giảng kinh một tháng, hết sức hoan hỷ. Tôi kiến



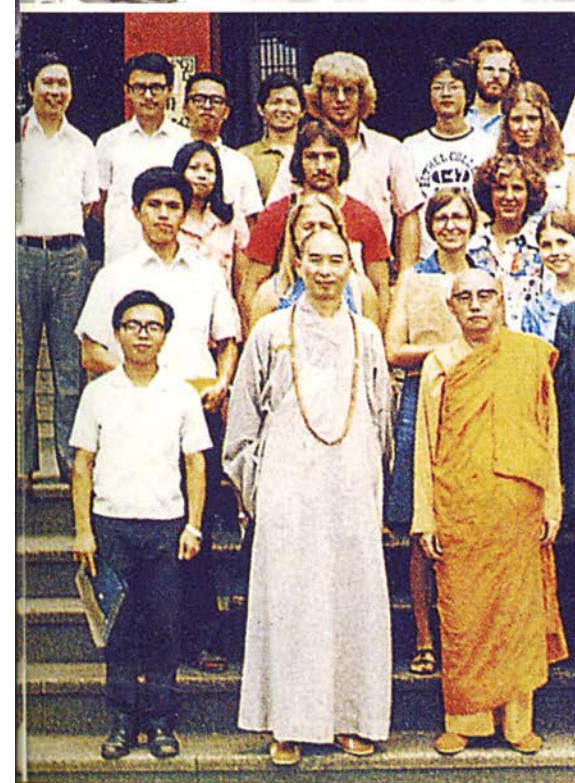
bệnh không thể thay đổi vận mạng. Mệnh đã đến còn chữa làm chi nữa? Cứ thế tôi nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ, mỗi ngày nấu ít cháo và rau mận, lúc đó Hàn quán trưởng chăm sóc cho tôi, đợi đến lúc vãng sanh. Niệm Phật được một

tháng thì hết bệnh. Cả đời tôi không còn bệnh gì nữa. Tại sao lại có thể sống lâu được như vậy? Tôi không cầu trường thọ, chỉ cầu vãng sanh. Chắc là người trên thế giới này làm công việc hoằng pháp lợi sanh, ngày ngày giảng kinh không có nên Phật Bồ-tát mới giữ tôi lại thế giới này để giảng kinh. Tôi nghĩ việc này là vậy. Giữ lại thật lâu, gấp đôi con số bốn mươi lăm là chín mươi tuổi, tôi nay đã sắp chín mươi tuổi rồi, thật là thọ mệnh được kéo dài thêm rất nhiều! Trong Liễu Phàm tứ huấn, vị ấy chỉ kéo dài tuổi thọ 21 năm, còn tôi lại kéo dài hơn 40 năm rồi, cho nên nói làm việc không nên vì bản thân. Vì bản thân thì thọ mạng sớm đã kết thúc! Đạo lý ở đây chính là không vì bản thân mình. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Năm 45 tuổi (1971)

Khởi tử hồi sinh: tôi sớm biết thọ mạng ngắn ngủi, trong gia tộc tôi tính cả cha tôi trong đó ít nhất đã có ba người sống đến 45 tuổi thì qua đời. Quả nhiên, đến năm 45 tuổi, vào tháng 7 tôi mắc bệnh, tôi biết đã đến lúc ra đi, thời khắc ấy đã đến. Cho nên tôi cũng không đi khám, cũng không uống thuốc, tôi nghĩ bác sĩ chỉ có thể chữa

nghey cùng tổng thống muốn xây dựng một Đại học Phật giáo, Đại học Tôn giáo, tổng thống dốc toàn lực ủng hộ. Tôi đem tất cả sự cúng dường của tứ chúng quyên góp vào hoạt động ấy. Mọi cúng dường của tôi đổi thành usd được hai ngàn năm trăm vạn (25 triệu usd), đều quyên góp cả. Nay vấn đề kinh phí đã không còn là khó khăn nữa, tôi biết có rất nhiều người chủ động quyên tặng.



Năm 46 tuổi (1972)

Giảng kinh tại trường Đại học: Hôm đó tôi ngồi cạnh thầy Châu, thầy đang nói với thầy Lý về hoạt động triển khai giảng dạy Phật học cho sinh viên. Thầy Lý nghe xong rất hoan hỷ, môi trường Đại học là nơi đào tạo thành phần trí thức để học Phật. Điều đó chứng minh rằng, Phật giáo không phải mê tín, nghe xong thật vui mừng. Sau khi nói chuyện xong, chúng tôi tiễn thầy Châu về, sau đó tôi nói với thầy rằng, việc này chưa chắc đã là việc tốt. Thầy Lý trừng mắt nhìn tôi, tại sao lại không phải việc tốt? Tôi nói với thầy rằng, những người được đào tạo ở trường Đại học, nếu như người dạy họ (giáo thọ sư) không tốt, chỉ sai phương hướng thì ai có thể sửa cho họ được? Thầy Lý nghe xong lời này của tôi rồi không nói gì, nghĩ một lúc thì nói với tôi rằng con nói có lý, thầy hỏi tôi có cách nào không? Tôi nói rằng thư viện Từ Quang của chúng ta có thể tổ chức các buổi tọa đàm cho sinh viên, lợi dụng thời gian ngày chủ nhật để giúp cho các bạn sinh viên gần đó (Đài Trung) đăng kí tham gia. Vào kì nghỉ hè và nghỉ đông thì tổ chức toàn Đài Loan, chúng ta cung cấp nơi ăn ở, chiêu sinh số lượng có hạn, để cho học sinh các trường Đại học đều đến tham dự. Thầy Lý đồng ý, cho nên hoạt động tọa đàm Phật học cho sinh viên Đại học Đài Loan bắt đầu từ đó. Sau này chúng tôi đến Mỹ hoằng pháp, năm đó cũng có một số sinh viên ở các nơi trên đất Mỹ liên lạc mời tôi giảng kinh, hoạt động hoằng pháp nơi hải ngoại cũng do duyên này mà hình thành. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Ảnh chụp cùng các bạn sinh viên, Sư phụ Thượng nhân cầm hoa do các bạn học sinh dâng tặng. Hình dưới chụp vào mùa hè năm 1975 tiếp kiến các bạn học sinh Mỹ quốc.



Năm 51 tuổi (1977)

Đề xướng xây dựng tông từ: Có rất nhiều người đến thăm tôi, tôi đều khuyên họ, đến nước ngoài tốt nhất là đề xướng đạo hiếu. Tôi khuyên họ không nên xây chùa chiền, nên xây từ đường. Không xây chùa chiền, xây từ đường được rồi. Bên trong từ đường thờ phụng tổ tiên. Người Trung Quốc Đại Lục chúng tôi, mỗi một họ đều có từ đường riêng. Đó là nơi thờ phụng các vị tổ tiên

trong gia tộc. Dân tộc Trung Quốc chúng tôi đoàn kết cùng nhau, ở đó giảng về đạo hiếu. Sau đó mới có thể xây dựng Phật đường. Phật đường lấy nền tảng là từ đường, từ đường không có thì Phật đường làm gì có nền móng. Điều đó không sai. Bởi sư đạo được xây dựng trên nền tảng hiếu đạo, hiếu đạo thật sự rất quan trọng. (dẫn từ “*Phật Thuyết Đại Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”)

Vạn tách tiên tổ

Nay từ đường không có, Không miếu tôi cũng không hiểu tại sao không còn, Thành Hoàng miếu cũng không. Tôi thật lo lắng, thế phải làm sao? Cho nên mới hình thành nên động cơ xây dựng “Vạn tách tiên tổ kỉ niệm đường” (nhà kỉ niệm tổ tiên vạn họ). Trước đây, từ đường là để thờ một họ, mỗi nhà thờ tổ tiên của nhà ấy. Nay chúng tôi thờ tổ tiên vạn nhà cùng với nhau, đại đoàn kết, đại đoàn kết dân tộc, đại đoàn kết tông tách, đó là việc tốt. Cho nên tôi nỗ lực đề xướng, hi vọng tương lai mỗi một huyện thị đều có nhà kỉ niệm tổ tiên vạn họ. Ở nước ngoài, phàm là nơi có Hoa kiều sinh sống, cũng nên xây dựng nhà kỉ niệm tổ tiên vạn họ, phụng thờ tổ tiên, đề xướng hiếu đạo. Bình thường nhà kỉ niệm này chính là niệm Phật đường, chúng ta dùng tiếng niệm Phật để cúng dường tổ tiên, đề xướng hiếu đạo. Lấy tâm thanh tịnh niệm Phật để cúng dường tổ tiên. Ngoài việc mỗi năm tiến hành hoạt động thờ cúng tổ tiên ra, có thể tổ chức tại nơi này các hoạt động văn hóa giáo dục, sử dụng vào nhiều mục đích tốt đẹp.



Hình trên: nghi thức cắt băng khánh thành nhà kỉ niệm tổ tiên vạn họ Trung Hoa.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân khai thị trước bài vị tổ tiên vạn họ, trong đó bài vị tiếng Anh là liên vị vãng sanh của tổ tiên người Thổ Trước (người Aboriginal) ở Úc.



Sư phụ Thượng nhân cùng Hàn quán trưởng đến Hongkong giảng kinh hoàng pháp. Lúc ấy Hongkong vẫn còn rất đơn sơ.

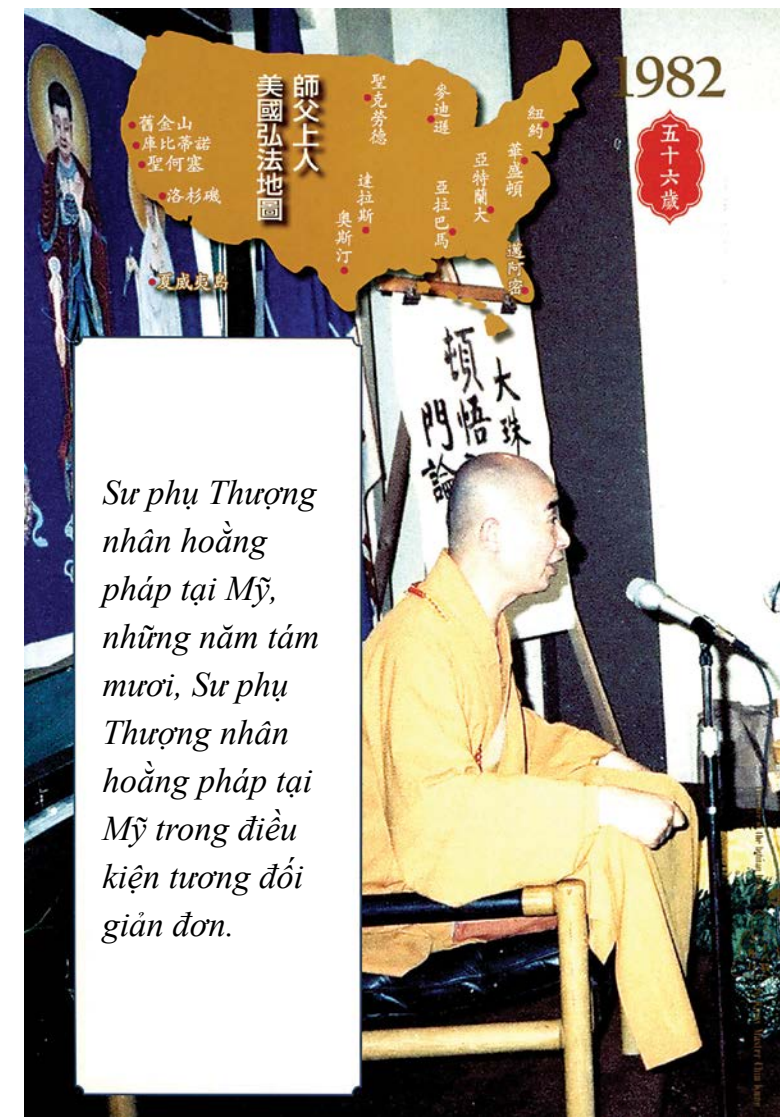
Năm 51 tuổi (1977)

Hương giang lăng nghiêm: lần đầu tiên tôi đến Hongkong giảng kinh là vào năm 1977, pháp sư Sướng Hoài liền cảnh báo với tôi. Tôi ở trong đạo tràng của thầy, thầy nói ở Hongkong có một nhóm cư sĩ chuyên nghiên cứu Phật học, thường đặt những câu hỏi khó để hỏi các vị pháp sư ở nơi khác đến giảng kinh. Hỏi đến nỗi vị pháp sư đó không biết làm sao trả lời lại. Nhóm

người này chuyên môn đến kiếm chuyện, dặn tôi phải cẩn thận. Năm đó tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm”, cho nên tôi hết sức cẩn thận, khi lên giảng tôi khiêm tốn nói trước rằng: tôi học không nhiều, kiến thức nông cạn, cái mình biết rất ít, chỉ là giảng lại những lời chú giải của người xưa, bản thân tôi không có gì cả. Lời chú giải của người xưa giảng sai thì trách nhiệm thuộc về người chú giải, không phải tôi, mong mọi người chỉ giáo và góp ý nhiều thêm. Trước tiên nên nói những lời này trước. Quả nhiên không xảy ra chuyện gì, tôi ở đó giảng hết bốn tháng, không ai đến làm phiền cả. Cần phải khiêm tốn, phải cung kính. Điều đáng sợ nhất chính là tự cho mình là đúng, thái

độ ngạo mạn đó một khi sinh khởi thì người ta lập tức tìm đến làm phiền ngay. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trên thực tế mà nói, năm 1977 khi lần đầu tiên đến Hongkong, pháp duyên quả thật rất thù thắng. Pháp sư Sướng Hoài nói với tôi, pháp duyên của ông rất thù thắng. Từ lúc bắt đầu giảng ngày đầu tiên cho đến bốn tháng nay, thỉnh chúng đến nghe rất đông, không có đủ chỗ ngồi họ đứng ra ngoài cả hành lang. Pháp sư Sướng Hoài hoan hỷ nói: “Pháp sư, pháp duyên của ông rất thù thắng.” Đó là tình hình lần đầu tiên tôi đến Hongkong. (dẫn từ “*Học Phật Vấn Đáp*”)



Sư phụ Thượng nhân hoàng pháp tại Mỹ, những năm tám mươi, Sư phụ Thượng nhân hoàng pháp tại Mỹ trong điều kiện tương đối giản đơn.

Năm 56 tuổi (1982)

Mỹ quốc hoàng pháp: Tôi giảng kinh ở Mỹ, đôi khi có một vài người ngoại quốc đến nghe. Thực tế họ không biết nói tiếng Trung Quốc, cũng không biết chữ Hán. Nhưng mỗi lần tôi giảng kinh đều có một vị thí chủ đến nghe, không bao giờ vắng mặt. Anh ta ngồi xếp bằng, nghe rất hoan hỷ. Có người hỏi anh ta, anh nghe có hiểu không? Anh ta nói không hiểu! Vậy tại sao mỗi lần giảng kinh anh đều đến? “Ở đây thật sự là đang hưởng thụ.” Anh ta hưởng thụ cái gì? Hưởng thụ, tắm gội trong ánh hào quang của Phật, anh ta đến nơi đây nghe pháp hai tiếng đồng hồ, tâm của anh thật thanh tịnh, hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Đó là một việc có thật. (dẫn từ “*Phát Khởi Bồ-tát Thủ Thắng Chí Lạc Kinh*”)

Ở Mỹ giảng kinh có những khó khăn nhất định. Bởi công việc của họ rất khẩn trương, vội vã, thời gian nghỉ ngơi chỉ là vào thứ bảy và chủ nhật. Một tuần nghỉ hai ngày. Hai ngày nghỉ ngơi ấy có thể đến nghe kinh một ngày rưỡi là việc hiếm thấy. Nửa ngày còn lại là thời gian để học chuẩn bị cho công việc hôm sau. Cho nên thứ bảy sáng, chiều hay tối gì họ đều có thể đến, chủ nhật buổi sáng có thể đến nhưng tới chiều, tối là không đến được. Tôi thường ngày giảng kinh, bản thân ở trong phòng, khi ấy không có tivi, chỉ có máy ghi âm, tôi mở máy, đến trước máy ghi âm để giảng, giảng xong thì bản thân nghe lại. Thời gian không thể để trôi đi vô ích, cứ thế tôi làm việc này như một sự quy định cho mình. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

1984

五十八歲



Cách biệt 36 năm, Sư phụ Thượng nhân và mẹ trùng phùng tại Hongkong.

Năm 58 tuổi (1978)

Mẫu tử trùng phùng: Năm 1980 tôi giảng kinh ở Hongkong, khi ấy dường như Hongkong mới mở cửa, mẹ tôi đến Hongkong thăm tôi. Chúng tôi đã chia cách 36 năm. Gặp lại nhau thật vui mừng, nhưng không giống

như người thông thường khóc lóc đau thương. Chúng tôi vẫn giữ được tâm trạng bình tĩnh, tôi giảng kinh, mẹ ngồi bên cạnh nghe giảng. Giống như một tin đồ thông thường vậy, sau khi giảng xong tôi đến đón tiếp bà. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm kia tôi giảng kinh ở Hongkong, rất khó có cơ hội gặp mặt mẹ, đã 36 năm rồi chưa gặp mặt. Mẹ nói với tôi, mẹ thường nhớ đến tôi. Tôi nói với bà: “Nhớ tôi cũng vô dụng, mẹ thường nhớ tôi thì tương lai vẫn phải trong lục đạo luân hồi. Chúng ta không thể ở cùng nhau.” Tôi nói với bà rằng: “Sau này đừng nhớ nghĩ đến tôi nữa, nhớ nghĩ đến Phật A-di-đà, ngày ngày đều nghĩ tới Ngài, tương lai vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, con cũng sẽ về nơi đó, thế thì chúng ta có thể thường xuyên gặp mặt,

thường ở cùng nhau, đó mới là cách tốt nhất.” Bà nghe xong thì tin nhận, bây giờ cũng niệm Phật, cũng ăn chay trường, thật hiếm có. Tôi không khuyên bà ăn chay trường, bản thân bà tự nguyện ăn chay. Bà hỏi tôi, tôi nói “26 năm con học Phật thì 26 năm con đều ăn chay.” Tôi không khuyên bà ăn chay, đại khái bà nghe tôi nói đã ăn chay 26 năm nên bà tự động ăn chay trường, cũng niệm Phật. Điều này rất quan trọng. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Yếu Giải Đại Ý*”)

Năm 59 tuổi

Đại kinh khai giảng: Tháng 9 năm 1987, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ gửi cho tôi băng chú giải của ông về *Kinh Vô Lượng Thọ*. Sau khi tôi mang về Đài Loan, xem xong thì rất hoan hỷ. Chúng tôi xuất bản, in ra một vạn quyển. Đồng thời cũng khai giảng *Kinh Vô Lượng Thọ* tại Đài Bắc. Tài liệu này được biên soạn sau khi tôi từ Mỹ quốc trở về năm tám mươi bảy. Đó là đại cương phía trước kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng ở thư viện Hoa Tạng Đài Bắc. Căn cứ theo sự chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cùng với sự lược thuật những điều trọng yếu (đề yếu) của cư sĩ Lý Bình Nam, lấy hai sự chú giải này làm căn cứ để biên soạn. Chúng tôi nay có thể dựa theo tài liệu này, giới thiệu từng mục một. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Huyền Nghĩa*”)

Thầy Lý tặng tôi một bộ *Kinh Vô Lượng Thọ*, thầy

đã từng giảng qua, bản thân thầy có một vài tiểu chú trong ấy. Nguyên bản nay ở chỗ tôi, thầy có rất nhiều học trò, tại sao thầy lại không giao cho người khác, nay tôi mới biết. Giao cho người khác, mọi người sẽ cất và lưu giữ nó trong rương, không mang lại lợi ích gì. Thầy đưa cho tôi, khi ấy tôi liền muốn giảng bộ kinh này, thầy Lý nói rằng: “Chưa được!” Thầy nói: “Con nay tuổi còn quá trẻ, uy tín chưa đủ, con chưa đủ sức chống đối lại sự phản kháng, có không ít người phản đối bộ sách này.” Cho nên tôi mãi đợi đến khi thầy vãng sanh. Quyển sách này đã ở chỗ tôi hơn mười năm, thầy vãng sanh rồi, tôi mới đem nó đi in làm ki niệm. Rất nhiều bạn đồng tu nhìn thấy quyển sách này sinh tâm hoan hỷ, mời tôi giảng, cho nên lần đầu tiên khai giảng *Kinh Vô Lượng Thọ* là ở Mỹ, Canada. Quả thực là từ nước ngoài truyền về Trung Quốc. (dẫn từ “*Vãng Sanh Luận Giảng Kĩ*”)



Lược ghi về Sư phụ Thượng nhân trong 88 năm qua (phần 1)

Năm 1 tuổi (1927) : sinh ngày 18 tháng 3 (nhằm ngày 15 tháng 2 năm Đinh Mão) huyện Lư Giang tỉnh An Huy, họ Từ, tên Nghiệp Hồng.

Năm 7 tuổi (1933): Học trường tư thục ở Từ Đường trong thôn. Bốn tháng sau, trường tư thục chuyển sang hình thức tiểu học niên chế hai năm, trở thành một học sinh tiểu học.

Năm 10 tuổi (1936): Cả nhà di cư đến huyện Kiến Ân tỉnh Phước Kiến, cùng cha đoàn tụ. Ở đây tiếp tục học tiểu học.

Năm 11 tuổi (1937): ngày 7 tháng 7 xảy ra Lư Câu Kiều sự biến, chiến tranh kháng Nhật bùng nổ toàn diện, chính phủ Quốc Dân dời đến Trùng Khánh.

Năm 14 tuổi (1940): Vào học trường sơ trung huyện Kiến Âu, năm đó do chiến sự không thể không rời gia đình, trở thành học sinh lưu vong, chạy về hậu phương. Trên đường chạy nạn đi qua vài tỉnh phía Nam đến Hồ Nam. Ở Hành Sơn Hành Dương một năm, lại đi qua các nơi Thường Đức, Đào Nguyên, Nguyên Lăng, Hoàng Huyện, cuối cùng đến Tinh Quý Châu, huyện Đồng Nhân Đông Bắc bộ.

Năm 16 tuổi (1942): tiếp tục học sơ trung tại trường quốc lập Đệ Tam trung học huyện Đồng Nhân tỉnh Quý Châu, hiệu trưởng trường là tiên sinh Châu Bang Đạo.

Năm 17 tuổi (1943): tốt nghiệp sơ trung, bởi nguyên nhân chiến tranh nên thất học ba năm.

Năm 19 tuổi (1945): ngày 15 tháng 8 Nhật Bản tuyên bố đầu hàng, kháng chiến kết thúc.

Năm 20 tuổi (1946): vào học năm nhất cao trung tại trường trung học Đệ Nhất thành phố Nam Kinh. Thời

gian cầu học, tiếp xúc qua cơ đốc giáo, Islam giáo, có những suy nghĩ về vấn đề tôn giáo.

Năm 21 tuổi (1947): vào học năm hai cao trung tại trường trung học Đệ nhất thành phố Nam Kinh, cha mất, gia cảnh bần hàn, đành thôi học về nhà.

Năm 22 tuổi (1948): từ biệt người thân nơi quê nhà, vào trong quân đội đảm nhiệm chức vụ nhân viên văn chức. Sau khi từ biệt người thân, đến năm 1984 mới trùng phùng cùng mẹ là Mã thái phu nhân tại Hongkong. Đến tháng 5 năm 1997, nhân dịp đến thăm Cửu Hoa Sơn mới về lại quê nhà tại An Huy.

Năm 23 tuổi (1949): theo quân đội lưu lạc Đài Loan.

Năm 24 tuổi (1950): từ năm đó đến năm 1957 ở Đài Loan đảm nhiệm chức vụ nhân viên công vụ, phục vụ Học xã Thực Tiễn. Trong thời gian ở Đài Loan, bác lăm quần thư, nỗ lực tích cực học tập. Đồng thời đến thăm (bái phỏng) các vị học giả, giáo thọ ở các trường Đại học ở Đài Bắc.

Năm 27 tuổi (1953): đầu năm quyết định chuyển đổi phương hướng học tập sang học Triết học. Được trưởng khoa Triết học trường Đại học Đài Loan là thầy Phương Đông Mỹ cho phép, mỗi chủ nhật đến nhà thầy học riêng một mình. Thầy Phương đặc biệt chỉ ra, triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học thế giới, học tập triết học Phật giáo là sự hưởng thụ tối cao. Bắt đầu từ đó chuyên tâm học tập kinh Phật. Sau bái đại sư Chương Gia làm thầy, đại sư chỉ dạy 6 chữ “Khán Đắc Phá, Phóng Đắc Hạ”（看得破，放得下: nhìn thấu, buông bỏ）đồng thời yêu cầu bỏ ra thời gian sáu năm để học sáu chữ này. Từ đó theo Đại sư học tập Phật pháp, mãi đến năm 1957 Đại sư viên tịch. Quen biết Cam Chu Hoạt Phật, quen với cư sĩ Chu Cảnh Trụ, sau khi được cư sĩ Chu tặng bộ sách đầu tiên là “Liễu Phạm tứ huấn”, ông thường cung cấp sách do “Đài Loan Ân Kinh xứ”

xuất bản.

Năm 28-30 tuổi (1954 - 1956): tiếp tục học Phật với đại sư Chương Gia.

Năm 31 tuổi (1957): ngày 4 tháng 3 đại sư Chương Gia viên tịch, thầy quyết định xuất gia theo kiến nghị của đại sư lúc sinh tiền. Thế là Người từ chức, dưới sự dẫn dắt của cư sĩ Chu Cảnh Trụ, đến Nam Đầu Phổ Quan Âm sơn, theo pháp sư Sám Văn đến ở tại Ân Hoàng Mao Bồng học kinh, tu hành. Cứ thế sống ở đó hết năm tháng rười.

Năm 32 tuổi (1958): Trước lúc cư sĩ Lý Bình Nam chính thức thành lập Thư viện Từ Quang, được sự giới thiệu của cư sĩ Chu Cảnh Trụ, đến Đài Trung bái tiên sinh Lý Bình Nam làm thầy. Ở trong thư viện làm công việc quản lý, cùng với thầy Lý học Phật pháp. Tổng cộng học tập mười năm.

Năm 33 tuổi (1959): ở thành phố Đài Bắc, chùa Viên Sơn Lâm Tế thế độ xuất gia, pháp danh Giác Tịnh, tự Tịnh Không. Được thầy Lý đích thân trao tặng bộ sách “Vô Lượng Thọ Kinh”, trong bản ấy có bút tích của thầy Lý ghi lại lời chú giải phía trên trang sách khi thầy ấy đến Đài Trung Pháp Hoa tự giảng bộ kinh này (1950).

Được lời mời của pháp sư Bạch Thánh trở thành giáo viên Học viện Tam tạng Phật giáo Trung Quốc chùa Thập Phổ ở Đài Bắc, giảng dạy kinh điển. Xuất gia không lâu đưa ra kiến nghị đến Giáo hội Phật giáo Trung Quốc, đề nghị đổi từ “Phật giáo” thành “Phật Đà giáo dục” để tránh dân chúng hiểu lầm, nhưng không được trả lời. Hơn một năm sau đó, phần lớn thời gian đều ở Đài Bắc, nhưng mỗi tháng đều đến Đài Trung học tập cùng thầy Lý tại Thư viện Từ Quang.

Năm 34 tuổi (1960): trung tuần tháng hai, nhận lời mời của pháp sư Minh Huấn, đến Liên xã Phật giáo Đài

Đông giảng “A Nan vấn sự Phật cát hung kinh”, mỗi tối giảng hai tiếng, thời gian trong một tuần. Đó là lần đầu tiên ra ngoài giảng kinh thuyết pháp. Năm đó bắt đầu tiếp thọ Tịnh độ tông.

Năm 35 tuổi (1961): Được sự tuyển dụng của giáo hội Phật giáo Trung Quốc trở thành ủy viên hội Hoằng Pháp. Nhận lời mời của giáo hội cùng với các pháp sư Hiền Đôn, Tịnh Tâm, Tuệ Ân và cư sĩ Du An Chứng, Triệu Mậu Lâm, Trương Diên Vinh, Lý Đại Hùng tổ chức tổ hoằng pháp giám ngục Đài Bắc, đến trại giam hoằng pháp cho tội phạm. Mùa thu năm ấy chính thức thọ giới tại Cơ Long Bát Đồ Chánh Đạo sơn chùa Hải Hội. Bởi bôn ba đi về giữa Đài Bắc và Đài Trung hao phí thời gian nên người quyết định rời khỏi tự viện Đài Bắc, trở lại Đài Trung, học tập dài lâu với thầy Lý.

Năm 36 tuổi (1962): cùng với hai vị cư sĩ là Từ Tinh Dân, Trần Tuệ Kiềm biên tập, hiệu chánh tạp chí “Bồ đề thọ” của thầy Lý (bao gồm chuyên mục Giác san thời đại, Phật học vấn đáp), phân loại biên tập, chỉnh sửa và bỏ đi phần dư thừa, tất cả sắp xếp chỉnh lý được hơn hai ngàn sáu trăm câu vấn đáp, khoảng bốn mươi lăm vạn chữ, tập hợp thành bộ “Phật học vấn đáp phân loại tinh biên” để xuất bản. Hội pháp thí Hoa Tạng thành lập ở Đài Bắc, được mời đảm nhận vai trò phó hội trưởng, pháp sư Đại An đảm nhận vai trò hội trưởng.

Năm 39 tuổi (1965): đảm nhận chức vị ủy viên ủy ban thiết kế giáo hội Phật giáo Trung Quốc

Năm 41 tuổi (1967): vào mùa xuân, đến Cao Hùng Tả Doanh chùa Hưng Long. Nhận lời mời của pháp sư Thiên Ất tuyên viết “Yêu lĩnh nghiên cứu nội điển”, đồng thời phụ trách công tác giảng dạy cho tỳ kheo ni ở tự viện. Pháp sư Thiên Ất từng nhiều lần cung cấp trợ giúp về kinh tế. Nhận lời mời của Đại học Phụ Nhân, tiến hành buổi tọa đàm cho học sinh, cha cố và tu nữ,

giới thiệu về Phật pháp.

Nhận lời mời của pháp sư Tinh Vân, đảm nhận vai trò giáo viên chủ nhiệm kiêm giảng viên tại Học viện Phật giáo Đông phương.

Năm 43 tuổi (1969): Đầu năm, đến Cao Hùng, Học viện Phật giáo Đông phương của Phật Quang Sơn dạy học.

Ngày 28 tháng 7, Học viện tổ chức trại hè hội Cao Hùng cứu quốc dành cho đối tượng có trình độ cao đẳng Phật học, số học sinh tham dự hơn trăm người, trong thời gian 2 tuần. Người cùng với pháp sư Tinh Vân, pháp sư Hội Tính cùng các cư sĩ Đường Diệu, Phương Luân, Chu Văn đảm nhận vai trò giảng sư. Đồng thời giảng dạy Duy Thức học. Sư phụ chủ trương tinh chuyên còn pháp sư Tinh Vân chủ trương bác học, do hai vị có phương châm giáo dục không giống nhau nên chỉ đành chọn cách rời khỏi. Về lại Đài Bắc, muốn về lại chùa Lâm Tế nơi người xuất gia. Nhưng bởi không đồng ý làm kinh sám Phật sự nên bị cự tuyệt. Muốn đi đến tự viện khác cũng không có kết quả gì. Lúc này, nhận được lời mời của Niệm Phật đoàn Liên Hữu ở thành phố Đài Bắc đường Long Giang, Sư phụ Thượng nhân giảng *Kinh Lăng Nghiêm*. Thế là có được cơ hội giảng kinh thuyết pháp. Sau đó tại nơi ấy tuyên giảng 3 năm *Kinh Lăng Nghiêm*.

Năm đó, người phát tâm giảng *Kinh Vô Lượng Thọ* do cư sĩ Hạ Liên Cư tập hợp lại (hội tập bản), và in 2000 quyển tại Đài Bắc. Người đích thân đến Đài Trung thỉnh ý thầy Lý, biết duyên chưa đủ, nên đành chờ đợi.

Năm 44 tuổi (1970): khi ở niệm Phật đoàn Liên Hữu giảng kinh, Hàn cư sĩ cung thỉnh Người đến ở nhà của bà. Chồng con bà đều rất hoan nghênh, tích cực tạo điều kiện giảng kinh cho Sư phụ Thượng nhân. Từ đó, xem Đài Bắc là trung tâm giảng kinh hoằng pháp. Sư phụ ở

tại nhà Hàn cư sĩ hết 17 năm.

Năm 45 tuổi (1971): Hè năm đó, được lời mời của phương trượng chùa Thập Phương Đại Giác (thành phố Cơ Long) là hòa thượng Linh Nguyên, đến giảng kinh vào mùa an cư kiết hạ. Mỗi tối từ bảy giờ đến tám giờ rưỡi Sư phụ giảng *Kinh Lăng Nghiêm* cho tăng tục nhị chúng nghe. Tháng 7, khi giảng xong ba quyển đầu, Người đột nhiên bị cảm mạo rồi phát triển thành bệnh nặng. Tự biết dương thọ sắp tận, không chữa trị. Nhất tâm niệm Phật, đợi lúc vãng sanh Tịnh độ. Sau bệnh khỏi, từ đó thân thể khỏe mạnh, tinh lực vượng thịnh, tướng mạo chuyển biến. Bệnh khỏi lại tiếp tục giảng kinh hoằng pháp tại các nơi ở Đài Bắc.

Đại thọ năm mươi tuổi của Hàn Anh cư sĩ, người giảng kinh xem đó là quà mừng thọ. Người quyết định bắt đầu giảng *Kinh Vô Lượng Thọ* (hội tập bản) và in 3000 bản. Nhưng vẫn chưa được sự đồng ý của thầy Lý. Người vẫn theo kiến nghị của thầy Lý, thay đổi ý định, giảng Đại Phương Quảng *Phật Hoa Nghiêm Kinh*, một tuần ba lần, mỗi lần một tiếng rưỡi. Sau đó hơn mười năm thường giảng kinh này.

Năm 46 tuổi (1972): Lần đầu tiên in sách Phật và sách khuyến thiện, tặng mọi người kết duyên. Bộ sách khuyến thiện in lần đầu tiên là quyển “Liễu Phàm tứ huấn”. Từ đó về sau, giảng kinh và in ấn kinh sách trở thành hai việc quan trọng.

Nhận lời mời của trụ trì chùa Tùng Sơn Đài Bắc, Sư phụ đảm nhận vai trò tổng chủ giảng tọa đàm Cao đẳng Phật học, chịu trách nhiệm sắp xếp lịch Phật học, đảm nhận giảng dạy gồm pháp sư Trí Dụ, pháp sư Ấn Hải.

Năm 47 tuổi (1973): Ngày 23 tháng 9, tham dự tọa đàm Cao đẳng Phật học kì thứ 6 chùa Tùng Sơn Đài Bắc. Người đảm nhận vai trò sắp xếp lịch giảng dạy Phật học, giảng viên được mời có pháp sư Tinh Vân, pháp sư Trí

Dụ.

Sư phụ được mời làm nghiên cứu viên Phật học của Viện học thuật Trung Hoa, ủy viên biên dịch, giáo thọ hội chú thích, ngữ dịch kinh Phật Đài Loan.

Năm 48 tuổi (1974): pháp sư Ngô Từ ở chùa Khai Nguyên Đài Nam tổ chức khóa tu mùa đông dành cho đối tượng cao đẳng Phật học, từ ngày 29 tháng 1 đến ngày 6 tháng 2 viên mãn. Sư phụ cùng với pháp sư Tinh Vân, pháp sư Tịnh Tâm, pháp sư Từ Huệ cùng với tiền sĩ Hứa Ngụy Văn, giáo thọ Đường Diệc Nam diễn giảng chuyên đề.

Mùa hè năm đó, dưới sự chủ trì của pháp sư Đạo An, cùng với trường cao trung dân lập Đông Sơn ở Mộc Sách Đài Bắc tiến hành lớp thực tập giảng sư vào kì nghỉ hè khai mạc vào ngày 8 tháng 7, đến ngày 20 tháng 7 kết thúc. Pháp sư Đạo An đảm nhận vai trò chủ nhiệm ban giảng tọa, hiệu trưởng trường cao trung Đông Sơn là Lôi Vĩnh Thái đảm nhận phó chủ nhiệm, các vị pháp sư Đạo An, pháp sư Nam Đình, pháp sư Ấn Hải, pháp sư Trí Dụ, pháp sư Liên Hàng đảm nhận vai trò giảng viên.

Năm 49 tuổi (1975): hội Phật giáo Trung Quốc chiêu sinh lớp thực tập giảng sư vào kì nghỉ đông cho đối tượng có trình độ cao đẳng Phật học được ba trăm học viên nam nữ, khóa học hai tuần từ ngày 25 tháng giêng đến ngày 7 tháng 2. Mỗi ngày từ hai giờ chiều đến 9 giờ chủ giảng “Bách pháp minh môn luận”, pháp sư Đạo An giảng “Phổ môn phẩm”, pháp sư Ấn Hải giảng “Vãng sanh luận”.

Sư phụ đảm nhận vai trò giảng viên Phật học trong buổi tọa đàm ở Trường cao trung Đông Sơn từ ngày 31 tháng giêng đến ngày 6 tháng 2.

Hội Phật giáo Trung Quốc vào ngày 9 tháng 3 đến ngày 8 tháng 6 tiến hành buổi tọa đàm Phật học cao đẳng

kì thứ 9, chủ giảng *Hoa Nghiêm Kinh Chương Đức Sinh Đồng Tử*. Ngày 6 tháng 6 Viện bảo tàng lịch sử Quốc lập dự kiến tiến hành triển lãm văn vật Phật giáo vào tháng 9, người được mời tham gia vào hội trừ bị lần thứ hai. Trong hội Sư phụ kiến nghị thống kê và đưa ra biểu đồ tiến hành hoạt động thống kê sinh viên cao đẳng học Phật những năm gần đây.

Tháng 7, “Vĩnh Gia Thiên Tông Tập” giảng ở chùa Viên Giác Đài Loan, Sư phụ được mời làm giáo thọ khoa Triết Đại học văn hóa Trung Quốc, được mời làm giáo thọ Sở nghiên cứu cuộc sống tinh thần Đông Á của thiên chúa giáo, giảng về cuộc sống tinh thần của Phật giáo.

Năm 50 tuổi (1976): Ngày 6 tháng 6 Sư phụ tham gia buổi lễ kết thúc tọa đàm khoa học dành cho sinh viên cao đẳng khóa 11 hội Phật giáo Trung Quốc, cùng với pháp sư Đạo An được trao tặng cờ vinh dự (cắm kỳ).

Chủ nhiệm ủy viên ủy ban quản lý chùa Từ Vân thành phố Tam Trùng là cư sĩ Liên Thanh Truyền (連清傳), trụ trì chùa là pháp sư Tuệ Nhạc tổ chức Trung Quốc nội Học viện ở trong chùa, Sư phụ được mời làm viện trưởng, chủ giảng *Kinh Hoa Nghiêm*. (P183). Ngoài ra còn có các vị pháp sư Bạch Thánh, pháp sư Nam Đình, pháp sư Ấn Thuận, pháp sư Đạo Nguyên, pháp sư Tuệ Tam, pháp sư Đạo An, tất cả 6 vị trưởng lão làm giáo viên hướng dẫn. Pháp sư Kiến Như làm chủ nhiệm huấn đạo.

Ngày 11 tháng 11 pháp sư Bạch Thánh chủ trì pháp hội Di Đà Phật thất tại chùa Lâm Tế, tối đó mời Sư phụ thuyết giảng.

Năm 51 tuổi (1977): Đầu năm, kêu gọi từ tôn Hoa hạ toàn thể giới hưởng ứng tại nơi họ ở xây dựng Trung hoa dân tộc bách tính tông từ. Mục đích là để giáo dục con cháu đời sau kế thừa truyền thống văn hóa ưu tú năm ngàn năm của dân tộc Trung Hoa.

Tháng 3, nhận lời cung thỉnh của pháp sư Thánh Hoài ở Hongkong và cư sĩ Tạ Đạo Liên, Sư phụ đến Hongkong giảng *Kinh Lăng Nghiêm* bốn tháng. Đồng thời tạo mối quan hệ rộng lớn với giới nhân sĩ Phật giáo Hongkong. Từ đó về sau, Người thường đến Hongkong giảng kinh, kéo dài tổng cộng hơn mười năm.

Bắt đầu từ ngày 9 tháng 8, mỗi thứ ba Người giảng *Kinh Kim Cang* tại lầu ba Hội Phật giáo Trung Quốc, thứ bảy giảng *Kinh Lăng Nghiêm*.

Từ tháng 10 đến tháng giêng năm sau, Người đảm nhận vai trò giảng sư Phật học kì thứ 14 dành cho đối tượng cao đẳng của Hội Phật giáo Trung Quốc.

Tháng 10, nhận lời cung thỉnh, mỗi tối thứ năm từ 7h30 đến 9h, Người đến Liên xã Pháp Tạng đường Mộc San Đài Bắc giảng *Tứ thập Hoa Nghiêm*. Thầy Phương Đông Mỹ năm đó qua đời, hưởng niên bảy mươi chín tuổi.

Nhận lời mời đến Đại học khoa học tự nhiên Nam Dương Singapore, Đại học Minh Châu ở Mỹ, Đại học Đức Châu, Đại học Hawaii, Đại học Melbourne ở Úc, Đại học Bond, Đại học Ketin (克汀大學), Đại học Monash (蒙娜士大學), Đại học Phụ Nhân Đài Loan, Đại học Văn hóa Trung Quốc, Đại học Thành Công, Đại học Trung Sơn cùng với đài truyền hình, diễn giảng chuyên đề Phật học.

Năm 52 tuổi (1978):

Ngày 9 tháng giêng, hội pháp thí Hoa Tạng tiến hành Hội liên nghị năm mới ở Đài Bắc. Do một năm trước hội trưởng là lão pháp sư Đạo An viên tịch, theo sự tiến cử của toàn thể hội viên, Sư phụ được bầu làm tân hội trưởng.

Ngày 28 tháng 4 đến ngày 17 tháng 5, Tưởng Kinh Quốc nhậm chức tổng thống đời thứ 6 Trung Hoa Dân

Quốc, Tạ Đông Mẫn nhậm chức phó tổng thống. Hội pháp thí Hoa Tạng mướn giảng đường lầu ba của hội Phật giáo Trung Quốc làm nơi tổ chức giảng kinh hoàng pháp chúc mừng, tất cả hai mươi ngày, mỗi ngày vào buổi tối chủ giảng một tiếng rưỡi *Kinh Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật*.

Tháng 6, Sư phụ giảng mỗi tối từ 7h30 đến 9h30 tại Liên xã Phật giáo Phụng Sơn Cao Hùng Đài Loan giảng Liễu Phàm tứ huấn.

Năm 53 tuổi (1979):

Ngày 23 tháng 9 khu Cảnh Mỹ thành phố Đài Bắc chính thức thành lập Thư viện Phật giáo Hoa Tạng, cung thỉnh lão hòa thượng Bạch Thánh chủ trì pháp sự lạc thành, cư sĩ Hàn Anh đảm nhận vai trò quán trường thư viện, đồng thời thành lập “Hội pháp thí Hoa tạng”. Từ đó về sau thường giảng kinh hoàng pháp nơi đó.

Cùng năm ấy, Sư phụ vinh dự đảm nhận vai trò viện trưởng Viện nghiên cứu thực tiễn Tịnh Độ tông Trung Quốc.

Năm 54 tuổi (1980):

Tháng một, sư phụ khai giảng *Vĩnh Gia Chứng Đạo Ca* tại chùa Viên Giác Đài Loan.

Năm 55 tuổi (1981):

Bắt đầu giảng Bát thập Hoa Nghiêm, giảng Lục tổ đàn kinh tại đài truyền hình Trung Quảng Đài Loan, tổng cộng 41 tập. Năm đó, mẫu thân là Mã thái phu nhân được được biết Sư phụ Thượng nhân vẫn còn sống và đã xuất gia; Sư phụ Thượng nhân cũng nhận được tin của mẹ và em trai, đôi bên bắt đầu liên lạc.

Năm 56 tuổi (1982):

Nhận lời mời đến Mỹ hoàng pháp, bắt đầu cuộc sống hoàng pháp tại nước ngoài. Từ đó về sau mỗi năm đều đến Mỹ một hai lần, mỗi lần ít nhất giảng kinh một tháng. Ở Mỹ, phạm vi hoạt động của Sư phụ rất rộng, gồm các nơi: Los Angeles, New York, San Francisco, Dallas, Atlanta, San Jose, Austin, Alabama, Miami v.v... trong đó hoàng pháp ở thành phố Dallas là nhiều nhất. Mấy tháng sau đó ngoài Châu Phi ra, các đại châu trên thế giới đều có dấu chân Sư phụ đến đó.

Năm 57 tuổi (1983): Nhận lời cung thỉnh cư sĩ Thảm Gia Trinh, Sư phụ đến New York giảng kinh. Nhận lời mời đến giảng kinh 7 ngày tại một chung cư dành cho người già do người Do Thái tổ chức ở San Francisco. Trong thời gian giảng kinh, khởi lên ý tưởng sáng lập thôn Di Đà. Tháng 10, ở Dallas giảng *A-di-đà Kinh Yếu Giải*.

Năm 58 tuổi (1984): Mã thái phu nhân (khi ấy đã 80 tuổi) cùng với con trai thứ là Từ Nghiệp Hoa từ Thượng Hải đến Hongkong để gặp con cả là Sư phụ Thượng nhân sau 36 năm ly biệt.

Năm 59 tuổi (1985): Tháng 1, quỹ giáo dục Phật Đà tại đường Nam Hàn Châu thành phố Đài Bắc chính thức thành lập. Cư sĩ Giản Phong Văn nhậm chức đồng sự trưởng. Quỹ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Sư phụ Thượng nhân, ấn hành sách Phật giáo và Nho giáo, ghi đĩa CD, băng video, băng nghe quyên tặng các giới trong xã hội. Ngoài ra, còn thường tổ chức các buổi tọa đàm khoa học Phật học, đồng thời thường giảng kinh hoàng pháp tại nơi đây. Năm đó Người định cư tại Mỹ. Nhưng vẫn dành thời gian giảng kinh hoàng pháp tại Đài Loan và Hongkong.

Nhận lời mời của các trường Đại học và đài truyền

hình như: Đại học khoa học tự nhiên Nam Dương Singapore, các Đại học ở Mỹ như: Đại học Minh Châu, Đại học Đức Châu, Đại học Hawaii, các Đại học ở Úc như: Đại học Melbourne, Đại học Bond, Đại học tự nhiên Curtin, Đại học Monash và Đại học Phụ Nhân Đài Loan, Đại học Văn hóa Trung Quốc, Đại học Thành Công, Đại học Trung Sơn, Sư phụ Thượng nhân đến đó thuyết giảng chuyên đề Phật học.

Năm 60 tuổi (1986): Ngày 13 tháng 4, lão cư sĩ Lý Bình Nam vãng sanh, hưởng niên 97 tuổi. Khi ấy Sư phụ Thượng nhân đang ở Mỹ giảng kinh. Để kỉ niệm ân sư, người đem bằng *Kinh Vô Lượng Thọ* của cư sĩ Hạ Liên được thầy Lý chú giải bằng bút lông và tặng vào năm 1950 ra ấn hành một vạn quyển cho lưu hành tại Mỹ, đem công đức đó hồi hướng cho ân sư. Ở thư viện Hoa Tạng Đài Bắc, người lần đầu tuyên giảng hội chí bản *Kinh Vô Lượng Thọ* của cư sĩ Hạ Liên. Khi giảng giải, ngoài việc dựa theo chú giải của cư sĩ Lý Bình Nam ra, còn tham khảo thêm bộ *Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giải* của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Tháng 9, Sư phụ nhận lời mời hội Niệm Phật Từ Ân ở Washington, tiến hành 3 buổi giảng tại Trung tâm lễ đường Văn hóa Trung Mỹ. Tháng 12, Sư phụ giảng kinh hoàng pháp tại Thư viện Hoa Tạng và Trường cao đẳng Hoa Tạng.

Năm 61 tuổi (1987): Tham gia trại hè của chùa Hoa Nghiêm tổ chức tại New York đồng thời tham gia thuyết giảng. Ở Thư viện Hoa Tạng Đài Bắc thuyết giảng, lần đầu đến thăm Singapore 10 ngày, ở tại chùa Song Lâm. Người hoàng pháp giảng kinh 2 lần tại chùa ấy, đồng thời có dịp gặp gỡ các vị pháp sư, cư sĩ trong giới Phật giáo.



Hoàng Niệm Lão tại thế. Mỗi lần Sư phụ Thượng nhân đến Bắc Kinh đều đến thăm người. Hai vị đại đức gặp nhau, hoan hỷ vô lượng.

Năm 62 tuổi (1988), tương kiến Niệm lão

Tôi ở Mỹ, dường như là vào năm 1986, quen biết lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Các bạn học bên Mỹ mời ông đến Mỹ hoằng pháp. Ông ở Mỹ một tháng, chúng tôi vì thế mà gặp nhau. Khi ấy, gặp mặt hết sức hoan hỷ. Bởi việc hoằng dương bộ *Kinh Vô Lượng Thọ* chỉ có mình tôi ở hải ngoại mà thôi. Ở trong nước Trung Quốc cũng chỉ có một mình ông ấy. Chúng tôi đều cảm thấy rất cô đơn. Lần gặp mặt này hết sức hoan hỷ, cuối cùng cũng gặp được tri âm. Từ đó về sau, ông ra ngoài hoằng pháp không còn tiện nữa bởi tuổi tác đã cao, sức khỏe không tốt. Tôi đến Bắc Kinh thăm ông, mỗi năm ít nhất đi ba lần, ba đến bốn lần đi Bắc Kinh cũng vì để thăm ông, thỉnh giáo ông. Ông lớn hơn tôi mười mấy tuổi, tôi coi ông như thầy, ông coi tôi như bạn học. Quyền chú giải này sau khi xem xong rất hoan hỷ, nỗ lực in ấn lưu hành.



Đến năm tôi 85 tuổi, tôi buông bỏ *Kinh Hoa Nghiêm*, buông bỏ toàn bộ, chỉ giảng bộ kinh này, giảng bộ chú giải này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngay khi Học hội Tịnh tông vừa thành lập, đó là lần đầu tiên tôi đến Bắc Kinh gặp mặt Hoàng Niệm lão. Ông khuyên tôi, học hội Tịnh tông là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề ra. Người xưa nói: “Danh bất chánh, tắc ngôn bất thuận”, từ xưa đến nay, đạo tràng Tịnh tông đều gọi là Liên xã, niệm Phật đường. Tư duy của lão cư sĩ Hạ Liên Cư thật sự rất mới, Phật pháp cần theo sự tiến bộ của thời đại, chúng ta nên thay đổi tên Niệm Phật đường, Liên xã thành Học hội Tịnh tông, cái tên này là do ông đề ra. Tuy đề ra nhưng trong nước không thành lập, cho nên việc này được ủy thác cho tôi. Để tôi thành lập ở nước ngoài. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tôi đến Bắc Kinh gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi liền hỏi ông, ông đã xem qua bản của cư sĩ Ngụy Nguyên? Ông nói có, Tôi nói không thể tìm được quyển sách đó? Ông nói nơi ông hiện nay còn có một quyển, thật là hiếm có! Một quyển, chúng tôi cũng không thể đem nó về Đài Loan, cho nên tôi nói với ông: tốt nhất ông sao chụp cho tôi, tôi đem bản sao chụp về Đài Loan. Chín quyển đã đầy đủ, chúng tôi mới biên ấn *Độc Bản Tịnh Độ Ngũ Kinh*. Bởi sợ *Tịnh Độ Ngũ Kinh* khiến cho một số người thông thường có thể hiểu lầm, bởi Ngũ Kinh đã lưu hành rất lâu, phổ biến khắp Đài Loan. Bộ này của chúng tôi cũng gọi *Tịnh Độ Ngũ Kinh*, chỉ sợ người ta lầm lẫn, phân biệt không được. Cho nên sau tên bộ kinh đó tôi mới thêm hai chữ Độc Bản. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Đại Ý*”)

Năm ngoái tôi đến Bắc Kinh với mục đích là thăm hỏi lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Lão cư sĩ Hoàng đem một số trước tác của Hạ Liên Cư cư sĩ giao cho tôi, hi vọng tôi đến Đài Loan có thể in ấn lưu hành. Đồng thời ông

nói với tôi, ông cùng thầy Hạ hai mươi năm, thân cận thầy Hạ đã hai mươi năm, là học sinh truyền pháp của thầy Hạ. Cho nên ông (Hoàng Niệm Tổ) không những thiên mà mật cũng tinh thông, người có trình độ như ông ít ai bằng. Cuối đời ông chuyên tu Tịnh độ hoằng truyền Tịnh độ. (dẫn từ “*Kinh Vô Lượng Thọ*”)

Việc vãng sanh của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, quý vị đồng tu đều biết cả rồi. Hai tháng trước khi ông vãng sanh toàn tâm toàn lực niệm Phật. Một ngày niệm một trăm sáu mươi ngàn Phật hiệu. Nói cách khác, thời gian ngủ rất ít, chỉ hai ba tiếng đồng hồ. Toàn tâm toàn lực niệm Phật. Đây là một tấm gương cho chúng tôi. Là một sự thị phạm. (dẫn từ “*Kinh Vô Lượng Thọ*”)



Năm ấy hội trường hiệp hội Phật giáo Trung Quốc là Triệu Phác lão cũng làm hộ pháp giúp Sư phụ Thượng nhân.

Năm 62 tuổi (1988), Gặp gỡ Phác lão

Năm 1988, lần đầu tiên tôi về thăm Trung Quốc, Triệu Phác lão cùng tôi nói về vấn đề văn hóa cổ hữu của Trung Quốc. Khi ấy còn có mấy vị lão nhân đều rất lo lắng, hi vọng có thể lập một trường học, bồi dưỡng



văn hóa cổ hữu Trung Quốc, đào tạo nhân tài như thế, sau này không biết có thực hiện được không? Điều này rất quan trọng. (dẫn từ “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Vào mười hai năm trước, tôi lần đầu tiên đến Bắc Kinh thăm Triệu Phác lão, lúc ấy sức khỏe của ông cũng còn khá, tôi đã nói với ông về việc này. Ông cũng rất tán thành. Tôi nói ngày nay Trung Quốc là một quốc gia to lớn, khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc, giao thông tiện lợi, đạo tràng không cần nhiều, chỉ cần xây mười cái là đủ. Dem hết nhân lực, tài lực, vật lực toàn quốc tập trung lại để xây mười cái đạo tràng này. Mỗi một tông phái xây một đạo tràng, không nên phân tán (chia rẽ). Bởi sau khi phân tán việc gì cũng chẳng làm thành công. (dẫn từ “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Hạ lão am hiểu về kinh, Hoàng lão chú giải, tập hợp chú giải, tôi làm khoa phán (phân đoạn) cho bộ kinh này. Khi ấy khoa phán xong, Triệu Phác lão ở đây, tôi tặng thầy 1 quyển để xem. Người rất hoan hỷ. Bộ kinh này có hội tập, có chú giải, có khoa phán, hoàn chỉnh rồi. Trong khoa phán của tôi không có huyền nghĩa, tại sao vậy? Huyền nghĩa hoàn toàn là của Niệm lão phụ trách. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Nay Học hội Tịnh tông trên thế giới đã đủ 200 hội. Năm xưa là Liên xã Tịnh tông. Nay Học hội Tịnh tông khiến pháp âm Phật A-di-đà được lưu bố toàn thế giới.

Năm 63 tuổi (1989)

Sáng lập học hội: Nguồn gốc Học hội Tịnh tông, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập *Kinh Vô Lượng Thọ*, bản kinh này hội tập thành tựu rồi, ông liền đề xướng xây dựng Học hội Tịnh độ. Thời xưa gọi là Liên xã, đạo tràng của Tịnh Độ tông là niệm Phật đường, Liên xã, lão cư sĩ vì đề phù hợp với nhu cầu của thời đại, quan niệm của người ngày nay dùng chữ Học hội, Học viện, trên thực tế Học hội Tịnh tông chính là Liên xã trước đây, Học viện Tịnh tông chính là kinh học ban trước đây. Như vậy, từ tên gọi có thể hiểu được ý nghĩa, nhìn thấy tên gọi này không đến nỗi này sinh hiểu lầm. Bởi trước đây nói Liên xã, hãy nhắc đến tôn giáo là mê tín, cho nên ông đổi tên lại. Chúng tôi cùng nhau tu tập gọi là Học hội, tụ tập cùng nhau học kinh giáo gọi là Học viện, cũng chính là đem Phật giáo trở về với giáo dục. Lúc đề ra là chưa thành lập, chỉ là đề ra tên hiệu. Lão



cư sĩ đem việc này ủy thác cho tôi, hy vọng tôi ở nước ngoài giảng kinh dạy học khuyến khích mọi người thành lập Học hội Tịnh tông. Ở Mỹ, Canada tổng cộng có hơn ba mươi Học hội Tịnh tông. Nay toàn thế giới có khoảng một hai trăm Học hội Tịnh tông, Học hội Tịnh tông đầu tiên ở Canada khi tôi ở đó giảng kinh đã thành lập nên, cái thứ hai ở Los Angeles, Học hội Tịnh tông Mỹ quốc. (dẫn từ *Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*)

Học hội Tịnh tông rất nhiều, đó là đoàn thể tôn giáo, Học viện Tịnh tông là đoàn thể giáo dục, chúng tôi đem Phật giáo trở về với giáo dục, việc này là việc đáng mừng. Từ Học viện lại nâng lên thành Đại học là việc không khó. Chúng tôi biết Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo họ đều xây dựng rất nhiều trường học, Phật giáo cũng xây dựng rất nhiều trường học, nhưng những trường này đều là trường học thông thường ngoài xã hội, không phải trường Phật giáo. Học viện Tịnh tông của chúng tôi là trường Phật giáo, giáo trình là gì? Giáo trình là tam tạng thập nhị bộ kinh điển, chúng tôi không học các giáo trình ngoài xã hội. Chúng tôi có phân khoa, bởi vì chúng tôi nghĩ đến mười tông phái Trung Quốc, nay đều không có Học viện, chúng tôi tuy là Học viện Tịnh tông, chúng tôi có trách nhiệm, có sứ mệnh, phục hưng tất cả tông phái, chúng tôi giúp họ bồi dưỡng nhân tài. (dẫn từ *"Thiện Tài Đồng Tử Tham Học Báo Cáo"*)



Năm 67 tuổi (1993)

Học bổng Hoa Tạng: Báo ân, báo ân đất đai, ân tổ quốc, thì việc đọc sách của Khổng tử không lãng phí, học Đại Thừa Phật pháp cũng không lãng phí. Phật pháp không phải ở trên miệng mà ở hành động, hi vọng các vị đồng học có thể hiểu được điều này. Trong thời đại loạn này, bạn có thể trở thành một tấm gương cho người khác nhìn vào, đó chính là hiện thân thuyết pháp, đó chính là giáo hóa chúng sanh. Quán trường thật từ bi, lần này đến Đại Lục, muốn thành lập học bổng Hoa Tạng ở trường học tại Đại Lục, việc này thật tốt! Xem những trường nào hữu duyên, chúng tôi ban tặng học bổng Hoa Tạng. Thư viện Hoa Tạng này của chúng tôi tiết kiệm một chút trong chi dùng, để tặng học bổng đến Đại Lục. Tất cả các đồng nghiệp trong thư viện, Học hội Tịnh tông này của chúng tôi đều có phước, đó là tiền của mọi người nên ai ai cũng có phước, nhất định nên rộng kết pháp



duyên, thiện duyên. (dẫn từ *"Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ"*)

Ngày nay chúng tôi tặng học bổng ở các trường Trung Quốc Đại Lục là báo ân! Báo bản! Để người khác nhìn thấy mà phản tỉnh. Học trò không quên ơn thầy, không quên ơn trường, con cái không quên ơn cha mẹ, chúng tôi

những tín đồ Phật giáo không quên ơn thí chủ. (dẫn từ *"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh"*)

Hiếu thân tôn sư, chúng tôi cần biểu hiện bằng hành động, cần thật sự mà làm. Mẹ tôi vãng sanh rồi, tôi kỉ niệm bà bằng cách ban tặng học bổng Hoa Tạng. Tại 50 trường Đại học ở Đại Lục, thành lập học bổng này, học bổng với tên Hoa Tạng. Chân thật mà làm! Đề xướng hiếu đạo, đề xướng sư đạo. Con người không thể quên nguồn gốc, vong bản còn xem là người sao? (dẫn từ *"Liễu Phàm Từ Huấn Thanh Hoa"*)



Vì thế mà không cần quản học trò, tại sao vậy? Anh ta ngày mai phải lên giảng, nếu không nỗ lực thì ngày mai không thể rời bục giảng, và lại còn có các bạn học, không thể giảng kém hơn người khác, cho nên không cần quản học sinh, để bản thân chúng biết quản chính mình. Nếu như lên giảng không tốt, hoặc phạm nhiều lỗi, không thể sửa đổi thì mời anh ta về, chúng tôi không nhận.

Su phụ Thượng nhân hoằng pháp tại Singapore, làm được một việc lớn là mở lớp đào tạo nhân tài giảng kinh. Thật sự vì Phật giáo mà đào tạo độ ngũ nhân tài kế thừa.

Năm 69 tuổi (1995)

Bồi dưỡng nhân tài: Năm 1998 ở Singapore, tôi thử mở một lớp bồi dưỡng ngắn hạn, lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, thời gian trong 3 tháng. Học sinh khoảng 20 người, học một bộ kinh trong 3 tháng, ai cũng đều biết giảng. Họ luyện tập lên giảng kinh, tôi ngồi phía dưới nghe, ai cũng đều biết giảng, thật hoan hỷ. Họ nói với tôi, trước đây ở Đại Lục học ở Phật Học viện trong 3 năm, 4 năm cũng không biết giảng một bộ kinh, đến đây có 3 tháng liền biết giảng, thật sự rất vui mừng. Tôi dạy họ phương pháp của thầy Lý đã từng dạy tôi, đó là thực hành phục giảng (giảng lại), tôi ngày nào cũng giảng kinh, các học viên ngày ngày học tập, sau khi học xong thì lên giảng cho tôi nghe, cho nên họ rất khẩn trương.

Cho nên một bộ kinh luận, dụng công cả 10 năm mới được! Sẽ đặc định, sẽ khai ngộ. Một môn chuyên công, trong đầu không có thứ gì khác chỉ có một bộ kinh, vọng tưởng của bạn sẽ không còn, ngày nào cũng nghĩ đến bộ kinh này thôi. Giảng xong lần một thì lại giảng lần hai, giảng xong lần hai thì lại giảng lần ba, cứ thế giảng hoài, giảng đến mười năm. Sau mười năm, bạn học Kinh A-di-đà, bạn chính là Phật A-di-đà; bạn học giảng Phổ Môn Phẩm, bạn chính là Quan Âm Bồ-tát; bạn học giảng kinh Địa Tạng, bạn chính là Địa Tạng Vương Bồ-tát, đó là chân thật không giả, thật sự đào tạo ra nhân tài! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Hiện trường Dạ hội đoàn kết tôn giáo tại Singapore.

Năm 73 tuổi (1999)

Đoàn kết tôn giáo: quan hệ giữa con người với nhau được xây dựng trên Tứ Nhiếp Pháp, bố thí, ái ngữ, lực hành, đồng sự. Tứ Nhiếp Pháp là phương pháp giao tế của Phật môn, phép quan hệ cộng đồng. Tôi dùng phương pháp này để đoàn kết tôn giáo, năm 1998-1999, tôi ở Singapore làm việc này rất thành công. Chúng tôi

chỉ dùng thời gian một năm, đã đoàn kết được chín tôn giáo ở Singapore thành người một nhà, giống như huynh đệ tỷ muội vậy. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người dẫn chương trình (Mc): Ngài ở Singapore đã sáng tạo nên một kì tích trong giới tôn giáo, chính là đã đoàn kết được chín tôn giáo lớn, rất nhiều người đến giờ vẫn phấn khởi khi nhắc đến, một vị cao tăng đại đức như Ngài có thể thực hiện việc này ở Trung Quốc hay không?

Su phụ Thượng nhân: Được. Không có gì là không được. Ở Singapore tôi đã làm qua, làm rất thành công, tôi ở Indonexia cũng vậy, cũng đã thành công. Cho nên điều này muốn nói với mọi người rằng, tôn giáo có thể đoàn kết. Tổng thống Vương triệu kiến họ nói: Chính phủ rất hoan nghênh việc này, các vị trong 50 năm đều chưa

đoàn kết thật sự, nhưng chỉ một vị pháp sư Tịnh Không từ nước ngoài đến đã có thể đoàn kết các vị lại, các vị nên học hỏi ở ông ấy. Tôi nghe tổng thống Vương nói thế. Chính phủ rất hoan nghênh việc này, bởi nó giúp ích rất nhiều cho việc an định xã hội. Giữa các tôn giáo không có sự kì thị, lại còn có thể hợp tác hỗ trợ lẫn nhau. Tứ Nhiếp Pháp của Phật Giáo chúng ta, nếu dùng lời hiện đại ngày nay để nói thì đó chính là pháp quan hệ cộng đồng, pháp giao tế. (dẫn từ “*Hài hòa chấn cứu nguy cơ - nhận thức lại về tôn giáo*”)



Đoàn kết tôn giáo

Vào năm 2005, lần đầu tiên tôi gặp mặt tổng thống Malaysia - trưởng lão Mahathir (马哈迪 - Mã Cáp Địch). Lần gặp đó, câu đầu tiên ông hỏi tôi là thế giới này sẽ có hòa bình không? Vấn đề này thật sự rất nghiêm túc. Ông là người có thời gian lãnh đạo đất nước lâu nhất trong số các vị tướng 22 năm, nhiệm kì dài như thế thật rất hiếm.



Hình lớn: Tổng Thống Singapor - Nathan (纳丹 - Nạp Đan) toàn lực ủng hộ đoàn kết tôn giáo.

Hình nhỏ: Phương án hòa bình thế giới, xã hội an định do Sư phụ Thượng nhân viết tay.

Ông hỏi tôi vấn đề đó. Khi ấy tôi trả lời ông rằng, nếu như có thể làm được bốn việc này, thiên hạ liền thái bình. Ông hỏi là bốn việc gì? Tôi nói, thứ nhất bình đẳng và chúng sống hòa thuận giữa các nước với nhau, thứ hai bình đẳng và chúng sống hòa thuận giữa chính đảng với nhau, thứ ba bình đẳng và chúng sống hòa thuận giữa tộc quần với nhau, thứ tư bình đẳng và chúng sống hòa thuận giữa tôn giáo với nhau, có thể làm được sự bình đẳng và chung sống hòa thuận, được vậy thế giới này liền thái bình. Đối đãi bình đẳng hết sức quan trọng! Tất cả mọi phiền phức nảy sinh đều do không bình đẳng, do đó mới loạn. Ông nghe xong không nói gì, vẻ mặt rất nghiêm túc. Tôi nói tiếp, là việc không dễ, rất khó làm được, nhưng bắt đầu từ tôn giáo thì sẽ có cách. Suy cho cùng trên thế giới này, số người tín ngưỡng tôn giáo luôn nhiều hơn người không có tín ngưỡng, nếu như tôn giáo có thể đoàn kết lại, bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận, nó sẽ ảnh hưởng đến tộc quần, ảnh hưởng đến chính trị. Tổng thống Mahathir hiểu được lời này. Khi ấy ông vừa rút khỏi chính đàn, ông là một vị đại đức có sức ảnh hưởng lớn nhất trong đạo Islam, cho nên tôi khuyên khích ông: “Ngài vừa rút khỏi chính đàn, hi vọng Ngài có thể đoàn kết tôn giáo”. Trong việc đoàn kết tôn giáo, điều quan trọng nhất không chỉ là thường xuyên giao lưu qua lại, mà cần học tập giáo nghĩa lẫn nhau. Giống như Phật giáo chúng tôi, tôi vừa học kinh điển của chúng tôi, tôi cũng vừa học kinh điển của tôn giáo khác, tri kỉ tri bỉ (biết người biết ta) mới có thể làm được việc bình đẳng đối đãi, chúng sống hòa thuận. Nếu như không học tập, thì việc hóa giải những giới hạn, mâu thuẫn sẽ rất hạn chế, nhất định cần phải dựa vào việc học. Học tập thật sự thì mới biết tôn giáo của chúng ta với tôn giáo khác giống nhiều khác ít, không có mâu thuẫn thì tự nhiên sẽ giao lưu qua lại. Muốn xã hội trên toàn thế giới này có thể trở về cục diện an định hòa thuận như trước đây thì tôn giáo có thể cống hiến lớn nhất, không thể bỏ qua.

Năm 73 tuổi (1999)

Thành lập hiệp hội: Tôi ở Singapore, Singapore cách nơi đây không xa, nơi đây cần gì ở tôi? Cần tôi mỗi tháng đều đến, mỗi tháng giảng kinh 5 ngày, đi về hết 1 tuần, mỗi tháng một lần, dường như tôi đã giảng ở đó hết 3 năm. Giảng xong 3 năm, mọi người nói, đây không phải là cách, chúng ta cần lập một đạo tràng cho mình, chính là đạo tràng này - Tiêm Sa Chủy (尖沙咀) ở Hong Kong. Bà Trần ở Hiệp hội giáo dục Phật đà Hongkong đã mua lầu 11 ở Tiêm Sa Chủy thành lập đạo tràng, vì thế chúng tôi vẫn duy trì một tuần giảng kinh, chính là một tháng đến đó giảng kinh 1 tuần. Di dân đến Úc, từ Úc lại đến đây, cũng vậy mỗi tháng đến giảng kinh 1 tuần, đó là duyên phận của tôi với Hongkong. Tiêm Sa Chủy đầu tiên mua là lầu 11, sau đó cư sĩ Trương Lệ Thuyên (张丽隼) mua thêm lầu 10, vừa tốt hai tầng liền nhau, cư sĩ Hồ mua thêm lầu 9, cho nên đạo tràng thành lập nơi đây. Tôi thường đến, cho nên cũng xem Hongkong là nơi lưu trú lâu dài, chúng tôi định cư ở Hongkong. Nếu như Lục Khắc Văn vẫn cứ làm tổng thống, tôi sẽ ở Úc mở một trường thực nghiệm, chúng mình phương châm giáo dục truyền thống Trung Quốc, phương pháp giáo dục, kinh nghiệm giáo dục là chân thật không hư giả, có ích đối với đời sau. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Xây dựng đạo tràng, chúng tôi ở Hongkong, khi ấy tầng lầu này là do lão cư sĩ Trần cúng dường, tôi vốn không nhận, tôi nói chỉ mượn dùng, ông ấy nói không cần, vẫn là quyền tặng tốt hơn. Thế thì chúng tôi thành

lập một hội đồng sự (hội quản trị). Tầng thứ hai là do cư sĩ Trương mua ở lầu 10, tầng dưới lầu 9 là do cư sĩ Hồ mua. Hồ cư sĩ làm đúng pháp, sản quyền là của bà, chúng tôi mượn dùng, mỗi năm lấy tượng trưng 1 đồng. Chúng tôi không dùng nữa thì bà thu về. Tốt! Đó mới là phương thức mà Phật Thích-ca-mâu-ni năm xưa đã làm. Phật giáo chúng tôi làm thế là như pháp, bạn không chút gì lưu luyến, cũng không lo lắng về những tài sản này. Tương lai chúng tôi rời khỏi, tài sản thế nào? Bạn cũng không cần lo lắng, trai chủ lấy về, muốn làm gì thì làm, không liên quan gì đến tôi. Bạn mới thật sự thanh tịnh lợi lạc, thật sự nhất trần bất nhiễm. (dẫn từ “*Làm Thế Nào Thực Hiện Phép Lạc Hòa*”)

Tổng cán sự Hiệp hội giáo dục Phật đà Hongkong cư sĩ Hồ Ni Ni hộ trì Sư phụ Thượng nhân gần 20 năm. Công đức vô lượng.





Bắt đầu từ năm 1998, Sư phụ Thượng nhân lữ cư ở Singapore 3 năm, cùng với sự hỗ trợ của cư sĩ Lâm, đại đức Lý Mộc Nguyên của học hội Tịnh Tông chỉ đạo thành lập lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp, đoàn kết chín tôn giáo lớn, mang lại thành quả tốt đẹp. Ủy viên quốc vụ Trung Quốc - tiên sinh Ismail Amat (thứ hai bên trái), đại sứ Trung Quốc tại Singapore nữ sĩ Trần Bảo Lưu (瑩) (thứ nhất bên trái), cục trưởng cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc tiên sinh Diệp Tiểu Văn (thứ hai bên phải) đều nhận lời mời đến dự và chúc mừng.



Năm 74 tuổi (2000)

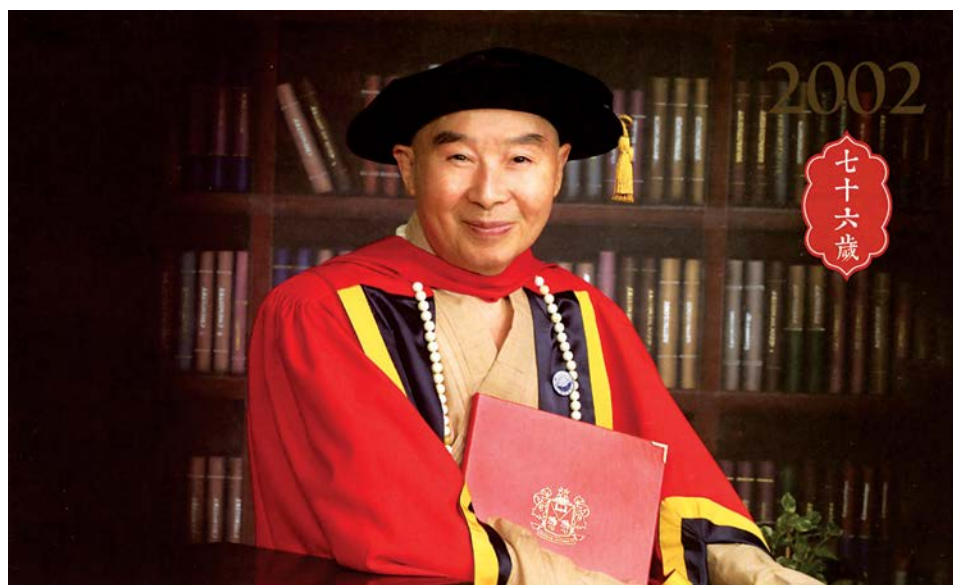
Tôn giáo một nhà: Khi ấy chúng tôi ở Singapore đoàn kết chín tôn giáo lại với nhau rất thành công, chính phủ Singapore rất hoan hỷ, chúng tôi không phải nói suông, chúng tôi đã làm được. Cho nên bước tiếp theo chúng tôi nghĩ, cần làm gì nữa? Đại đoàn kết tôn giáo Đông Nam Á. Mấy năm nay đã làm nên việc, tôn giáo Úc Châu đã đoàn kết, tôn giáo Indonexia đã đoàn kết, tôn giáo Malaysia cũng đã đoàn kết rồi, chúng tôi thường tổ chức đoàn du lịch tôn giáo, đến thăm các quốc gia khác trên toàn thế giới. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, truyền thông phát đạt, trái đất trở nên nhỏ đi, biến thành một thôn địa cầu. Sự giao lưu giữa người với người trở nên dễ dàng hơn, trước đây bạn ở trong một ngôi chùa có thể cả đời không xuống núi, cuộc sống của bạn chỉ gói gọn trong phạm vi ấy. Nay thì không thể, hiện nay cần chu du liệt quốc, chu du đến các nơi mà bạn đối với nơi ấy không hiểu gì thì làm sao mà giúp đỡ họ được? Bạn làm sao có thể chung sống cùng họ? Cho nên mỗi một thứ gì

của tôn giáo đều nên học tập một cách nghiêm túc. Khi bạn tiếp xúc nhiều rồi, bạn sẽ phát hiện ra rằng tôn giáo thế giới là một nhà, trong tôn giáo có nói đến khái niệm tạo vật chủ (chúa tể của mọi loài), trong tôn giáo giảng là Chân Thần, thật ra chỉ là một. Trong Phật giáo không gọi là Chân Thần, không gọi là Thượng Đế, cũng không gọi là Chân Chủ, gọi là gì? Gọi là Chân Như Tự Tánh, trong Tịnh độ tông thì gọi đó là Tác Thường Tịch Quang,

đó là sự thật, không giả dối. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

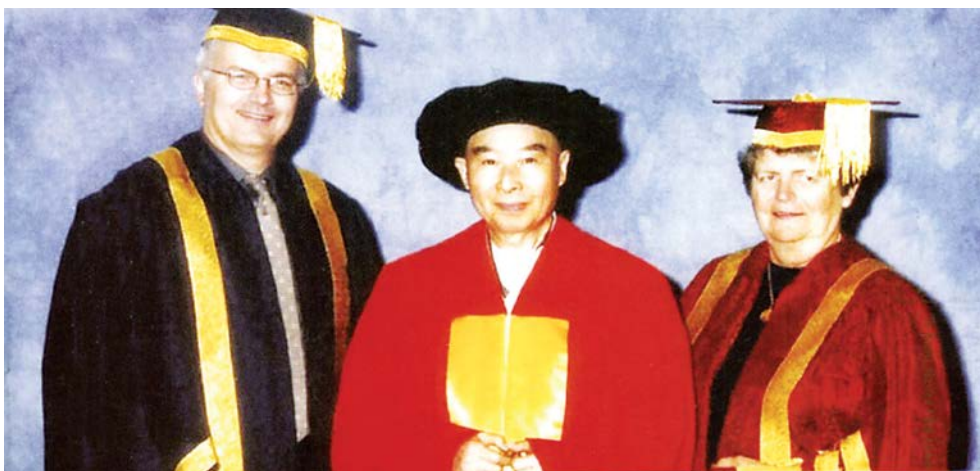
Bộ trưởng Singapore đương thời là tiên sinh Tăng Sĩ Sinh đến thăm cư sĩ Lâm. Ăn cơm chỗ cư sĩ Lâm, ông hỏi tôi, thầy dùng cách gì để đoàn kết tôn giáo? Hội đồng quản lý tôn giáo Singapore là một tổ chức, đã có lịch sử 50 năm. Mỗi năm những vị lãnh tụ của các tôn giáo này tụ hội dùng cơm một lần, mỗi năm chỉ một lần vào dịp tết, bình thường không qua lại gì với nhau, mạnh ai nấy làm việc mình, 50 năm qua đều như thế. Khi chúng tôi đi đến đã thật sự mang lại hiệu quả đoàn kết, họ thường xuyên giao lưu, qua lại rất mật thiết. Mỗi một tôn giáo có hoạt động hoặc ngày kỉ niệm gì trọng đại đều mời nhau, mời các tôn giáo khác đến tham gia. Năm 2000 đêm Lễ thánh đấng của Thiên Chúa giáo, tôn giáo bạn mời chúng tôi - cư sĩ Lâm cùng năm mươi vị tu sĩ, mặc Bào Đáp Y (袍搭衣) ở trong giáo đường của họ tham gia Missa (lễ tạ ơn). Người dự lễ nhìn thấy chúng tôi đều ngỡ ra, tại sao lại có nhiều hòa thượng ở nơi đây? Tôn giáo là một nhà, rất có vị đạo. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)



Đại học Queensland (昆士兰 - Côn Sĩ Lan) Úc Châu ban tặng bằng tiến sĩ vinh dự và hàm tước giáo thụ vinh dự cho Sư phụ Thượng nhân.

Năm 76 tuổi (2002)

Đảm nhận chức vụ giáo thụ: Sau sự kiện 11 tháng 9, hiệu trưởng trường Đại học Queensland Úc liền nghĩ đến tôi. Hóa giải xung đột, việc liên hợp quốc làm nhiều năm nay vẫn chưa mang lại hiệu quả to lớn, tầng số xung đột vẫn tăng lên hằng năm, vấn đề càng ngày càng nghiêm trọng. Cho nên ông mời tôi mở hai buổi tọa đàm, làm giáo thụ của Học viện hòa bình, chúng tôi thảo luận vấn đề là làm sao hóa giải xung đột. Tôi đề ra phương pháp truyền thống của các vị tổ tiên Trung Quốc, họ rất kinh ngạc. Sau lần hội nghị này, tuần tiếp theo lại mở một cuộc họp thứ hai, trường



đã chuẩn bị thư mời, mời tôi làm giáo thụ Học viện hòa bình. Đại học Griffith (格里菲斯 - Cách Lý Phi Tư) Úc tặng tôi học vị tiến sĩ, mời tôi làm giáo thụ khách tọa trong trường của họ. Khi ấy tôi cảm ơn rồi từ chối. Họ nói Ngài không thể từ chối. Tôi hỏi tại sao vậy? Họ nói, Pháp sư - phương châm của Người có thể giới thiệu cho liên hợp quốc, hi vọng Người đại diện trường tham gia Hội nghị hòa bình Liên Hợp Quốc. Đây là giúp đỡ thế giới hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình, nhà Phật nói đại từ đại bi, không thể không làm. Liên Hợp Quốc mời

những vị đều có học vị tiến sĩ, phần lớn đều là giáo thụ, họ nói Người không có danh nghĩa này thì họ không mời (họ không mời người xuất gia), cho nên nhất định phải có danh nghĩa này. Khi ấy tôi mới nhận học vị ấy và đại diện trường đến dự Hội nghị Liên Hợp Quốc. Lần này được mở rộng tầm mắt, mới nhìn được cả thế giới, giao lưu cùng các chuyên gia, học giả trên thế giới. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)



Trong thời gian mười năm. Sư phụ Thượng nhân thường khai thị từ bi cho các hội nghị hòa bình quan trọng của tổ chức khoa giáo Liên Hợp Quốc. Nhận được sự hoan nghênh nhiệt tình, đánh giá cao từ đại sứ các nước và đoàn chủ tịch.

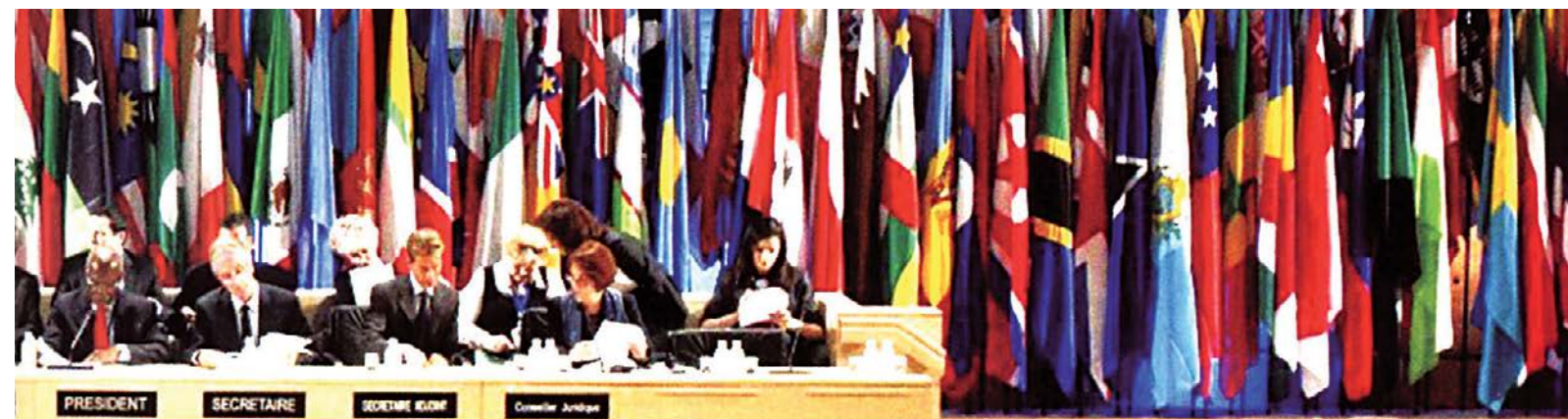
Năm 77 tuổi (2003)

Tham dự Đại hội Liên Hợp Quốc: Tham gia các hoạt động quốc tế, sau sự kiện 11 tháng 9, hai vị hiệu trưởng trường Đại học Queensland và Đại học Griffith Úc Châu đến tìm tôi, hi vọng tôi có thể giúp đỡ Liên Hợp Quốc, hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình, đó là nỗi khổ của con người hiện đại trên thế giới. Người xuất gia chúng tôi nên có một chút từ bi tâm, tận chút lực mỏng của mình, đại diện trường tham gia Hội nghị Liên Hợp Quốc. Mười mấy lần hội nghị, chúng tôi đem văn hóa truyền thống Trung Quốc, đặc biệt là

truyền thống dạy học, Đại Thừa Phật pháp giới thiệu với họ. Giảng rất nhiều lần, hơn nữa còn biểu diễn, biểu diễn, chúng tôi ở Thang Tri (汤池) làm thực nghiệm hết 3 năm, biểu diễn để cho Liên Hợp Quốc thấy. Họ nghe được, thấy được, mãi đến ngày nay, Liên Hợp Quốc còn không quên, còn hi vọng chúng tôi lại làm thêm một lần, chúng tôi rất cảm kích. Khi ấy thư kí trưởng xung tẩn lần hoạt động đó của chúng tôi là có trình tự và nội dung tốt nhất. Cho nên không phải không làm được, chúng ta cần nỗ lực làm, trong xã hội ngày nay chỉ nói suông thì không được, nhất định phải làm cho người khác thấy. Lần ấy chúng tôi lấy tiêu trần Thang Tri làm thực nghiệm và mang lại thành tích, mọi người đều nhìn thấy, nay họ lại muốn tôi lại làm thêm lần nữa, tôi không có gì để cho họ xem, họ mời tôi tôi không dám nhận. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Cho nên trong Thế pháp Liên Hợp Quốc làm công tác hòa bình thế giới, từ năm 1970 bắt đầu cho đến ngày nay đã hơn 30 năm, phải chăng mang lại hiệu quả? Điều

này ai cũng biết, thế giới năm này so với năm sau càng không hòa bình, tần số xung đột tăng theo hàng năm, diệt nạn càng lúc càng nghiêm trọng. Thật là “Hội nhi bất nghị, nghị nhi bất quyết, quyết nhi bất hành”. Chúng ta cần phản tỉnh sâu sắc, rốt cuộc vấn đề là ở đâu? Vấn đề là ở chỗ không học “Đệ tử quy”. Nay tôi nói thẳng cùng với các vị nhân sĩ Liên Hợp Quốc mà tôi có dịp tiếp xúc nói chuyện, tôi nói thẳng với họ, tôi nói thật sự muốn hóa giải xung đột, thực hiện hòa bình, chúng ta cần toàn dân trên thế giới, tức toàn thế giới nam nữ lão thiếu cùng nhau học “Đệ tử quy”, xung đột tự nhiên không còn. Tôi khuyên họ về sau đừng mở cuộc họp, tổ chức tọa đàm nữa, thay vì nói mở cuộc họp kéo dài 5 ngày, chỉ bằng để chúng tôi đến đây học năm ngày, mời hai ba vị có tâm đắc, bản thân có sự tu hành, có luân lý đạo đức đến để giảng dạy cho chúng tôi, chúng tôi mới thật sự có được lợi ích. (dẫn từ “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)



Sư phụ Thượng nhân và đồng sự trưởng của kênh truyền hình Hoa Tạng bà Trần Thái Quỳnh (彩瓊) cùng với chấp hành trưởng tiên sinh Tạ Vạn Quán cùng nâng ly chúc mừng tròn 10 năm hoạt động của kênh truyền hình Hoa Tạng.

Nội dung trong chương trình phát sóng truyền hình Hoa Tạng, hai mươi bốn giờ đều phát bài giảng của tôi, là do bà ấy làm, không phải tôi, bà chính là hiệu trưởng. Đó là việc của thời đại ngày nay, thời xưa không có, người tại gia thông thường không có sức ảnh hưởng này. Ngày nay chỉ cần có tài lực, xây dựng một kênh truyền hình, đây thật là việc công đức vô lượng, giống như công đức hộ pháp của quốc vương vậy. Không những có kênh truyền hình Hoa Tạng, bà ấy nay còn có kênh truyền hình vệ tinh thế giới, bà làm nên hai kênh truyền hình, thu nhập khả quan, không lỗ vốn.

Tôi ở Hongkong có người bạn là đồng sự trưởng đài Phương Hoàng ông Lưu Trường Lạc. Mỗi ngày ông ấy đi lôi kéo phát quảng cáo khổ không thể nói nên lời. Có một ngày tôi gặp ông, tôi nói đài của chúng tôi không có quảng cáo, nhưng vẫn có thể tiếp tục tồn tại được, tôi khuyên ông, anh nên phát một vài thứ tốt, có ích, chánh diện để làm tâm con người ta trở nên đoan chánh được không? Được vậy có người xem, có người sẽ giúp anh, không để anh phải đóng cửa. Nhưng thế nào? Thật khó mà tin được. Đồng sự trưởng Trần ở chỗ chúng tôi đã làm được, quả thật đài chúng tôi không có quảng cáo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Năm 77 tuổi (2003): Sự ra đời của kênh truyền hình Hoa Tạng

Nguyên đán năm 2003, kênh truyền hình Hoa Tạng bắt đầu phát sóng, tôi cũng không tin nổi, ông làm thật bí mật, không nói cho tôi nghe. Trước khi phát sóng một tuần, ông gọi điện thoại nói cho tôi có việc như vậy, tôi nói, tốt lắm, thật hiếm có. Tôi chờ xem, tôi ở bên cạnh xem có thể tồn tại được trong một tuần không? Một tuần đã đến, tôi nói xem có thể tồn tại được nửa tháng không? Thật không thể tin nổi, lại có thể kéo dài tiếp tục, năm nay đã là năm thứ 11 phát sóng rồi, thật không dễ dàng, tầm ảnh hưởng của nó thật rất lớn. Toàn thế giới nếu như có mười, hai mươi vị pháp sư mỗi ngày đều giảng kinh dạy học không ngừng thì xã hội này nay đã không đến nỗi như vậy. Cho nên phải xem bạn dạy thế nào. Kênh truyền hình này phát sóng, tôi luôn khuyên bà tuyệt đối đừng nên hóa duyên, đừng nên hỏi tiền người ta, không thể lôi kéo quảng cáo vào kênh truyền hình này, bà đã làm được điều ấy. Không có quảng cáo, không hóa duyên, có thể tồn tại, điều đó chứng minh rằng trong xã hội quả thật còn có một số người thích xem tiết mục này. Trong tiết mục này, chỉ có hiển thị số tài khoản quyên góp hỗ trợ trên màn hình, để cho các nhân sĩ có lòng trên thế giới quyên góp, đương nhiên tùy vào lòng hảo tâm mà mỗi ngày đều có người quyên góp giúp đỡ ít nhiều, vì thế mà kênh truyền hình này vẫn có thể duy trì.



Bắt đầu từ năm 2003. Sư phụ Thượng nhân lần lượt đến thăm đất nước Indonexia mấy mươi lần; Ảnh chụp Sư phụ Thượng nhân và nữ tổng thống Indonexia bà Megawati (梅加瓦蒂 - Mai Gia Ngõa Đé).

Năm 77 tuổi (2003): Đến thăm đất nước Indonexia

Lần này tôi có cơ hội đến thăm đất nước Indonexia, gặp được phó tổng thống, tiền nhiệm tổng thống là vị tổng thống đời thứ 4 tiên sinh Wahid(瓦希德 - Ngõa Hy Đức); gặp được bộ trưởng tôn giáo của họ, chủ quảng Phật giáo, ty trưởng Hindu giáo; hội kiến chủ tịch hiệp hội nhân dân, bộ trưởng nội chánh, lãnh tụ của 6 tôn giáo ở Indonexia. Chúng tôi hội kiến với chủ đề trung tâm là làm sao thoát ly tai nạn và tiêu trừ xung đột, xúc tiến hòa bình an định? Đó là chủ đề của buổi nói chuyện, việc thoát ly tai nạn muốn nói ở đây được mọi người nỗ

lực thi hành. Tiền tổng thống Wahid là tín đồ Islam ôn hòa, nhiệt tâm yêu quý hòa bình, đoàn kết các tôn giáo lại với nhau, thật là hiếm có. Cho nên mọi người chúng tôi tuy chỉ là lần đầu gặp mặt, nhưng như đã quen biết từ trước, đối đãi với nhau chân thành. Tôi kiến nghị với họ, muốn thật sự hóa giải xung đột thì xã hội phải thật sự quay về trật tự an định hòa bình, khi ấy hưng thịnh và phồn vinh mới có hi vọng. Việc này nên bắt đầu từ đâu? Chính là từ giáo dục. Tôi giảng cho họ về bốn điều giáo dục, học đều tiếp thọ. Bốn điều giáo dục này chính là cổ nhân Trung Hoa để lại dạy chúng ta: giáo dục luân lý đạo đức, đạo Islam, đạo Cơ Đốc đều có đạo đức luân lý. Vậy làm sao thực hiện những đạo đức luân lý ấy? Làm sao đem những điều ấy giảng cho rõ, cho hiểu? Điều này thật quan trọng! Cho nên người Trung Quốc từ xưa đến nay, lấy gì để trị thiên hạ? Không phải là dựa vào vũ lực, cũng không phải dựa vào cảnh sát, cũng không phải dùng kinh tế hay khoa học kỹ thuật, những thứ ấy đều không thể giải quyết vấn đề này, chỉ có dựa vào giáo dục! “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, cho nên phương pháp mà các vị cổ thánh tiên vương Trung Quốc sử dụng chỉ có giáo dục mà thôi. (dẫn từ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Vào tháng 10 năm ngoái, lần đầu tiên đến Indonexia, được sự tiếp đãi của phó tổng thống Haz(哈兹 - Cáp Tư), Ngài nói với tôi một vấn đề: hi vọng toàn bộ tín đồ Phật giáo trên thế giới có thể phụng hành giáo hội của Phật Thích-ca-mâu-ni, tín đồ của đạo Islam có thể thực hành *Cổ Lan Kinh*, được vậy thế giới có thể hòa bình, xung đột sẽ không còn. Lời này nói thật đúng, hoàn toàn chính xác, tôi rất tán đồng suy nghĩ của Ngài. (dẫn từ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)



Chủ tịch hiệp hội chính trị toàn quốc tiên sinh Giả Khánh Lâm tiếp kiến Đoàn tôn giáo đến viếng thăm.

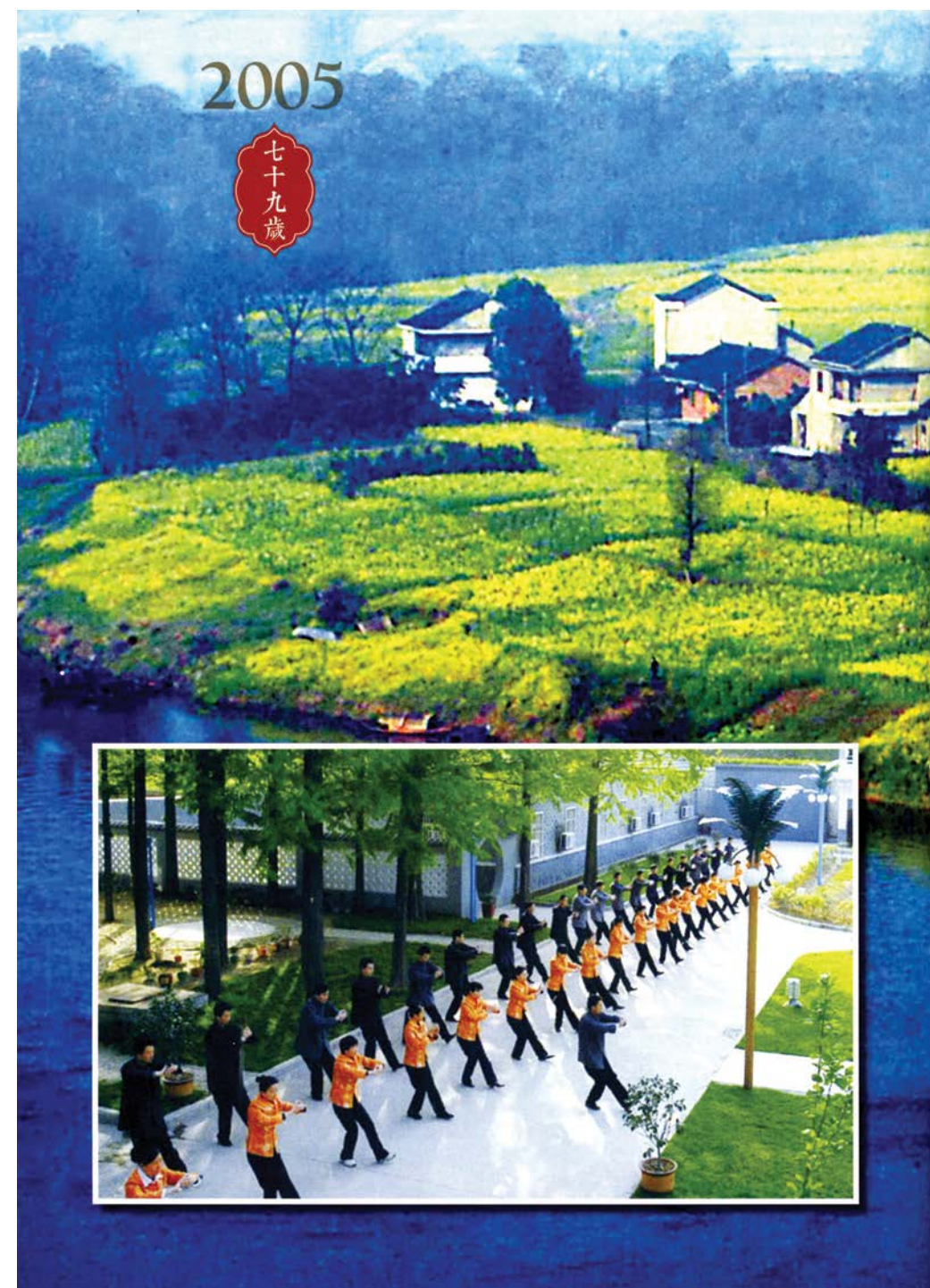
Năm 78 tuổi (2004)

Sự giao lưu giữa các tôn giáo với nhau: Những việc chúng tôi làm đều được mọi người công nhận, thế là tôi liền nghĩ thêm một bước, chúng tôi tổ chức đoàn đi du lịch. Tại sao vậy? Tạo cơ hội giáo dục. Tổ chức du lịch mười mấy ngày, từ sáng tới tối đều ở cùng nhau. Bình thường những vị lãnh tụ tôn giáo có địa vị rất cao, không dễ dàng gì gặp được họ, đã tụ hội cũng chẳng qua

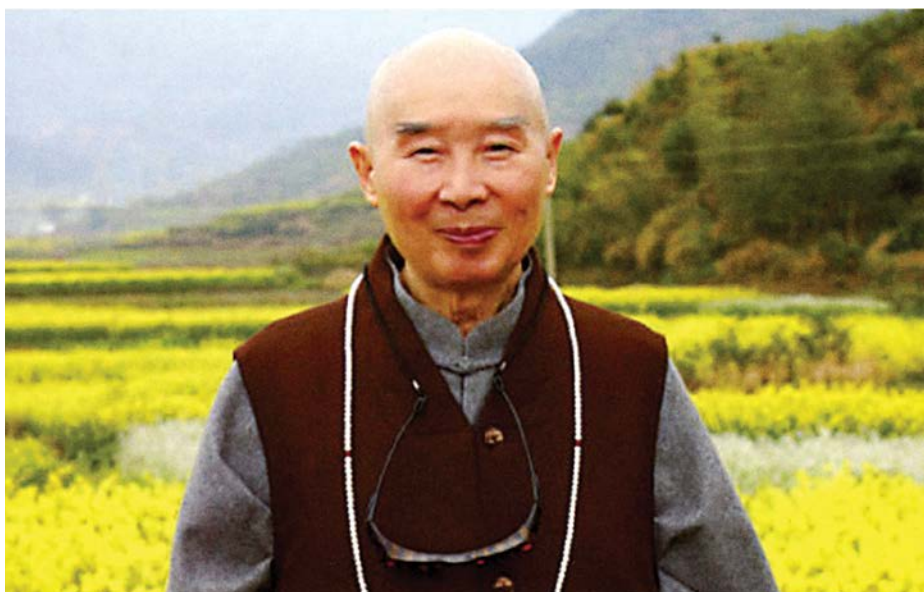


là gặp mặt một lần, gặp một hai tiếng là nhiều rồi. Du lịch, ngắm cảnh thì khác. Cho nên tôi cùng với một số giáo đoàn, tổ chức thành đoàn tôn giáo đến thăm Trung Quốc, Cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc tiếp đãi, Cục tôn giáo quốc gia còn phái hai vị quan viên đi cùng chúng tôi du lịch Trường Giang Tam Hiệp. Từ sáng đến tối ngày nào cũng ở bên nhau, việc gì cũng nói đến, thật sự đã trở thành bạn. Lần đầu tiên đến thăm ấy, tôi đi cùng với chín vị lãnh đạo tôn giáo ở Singapore. Tôi nhớ dường như có bốn lần làm được như vậy. Lần thứ hai là đi cùng với tiền tổng thống Indonexia Ngai Wadhi đến thăm Trung Quốc cùng Đoàn tôn giáo Indonexia. Tôi có hai lần cùng với Đoàn tôn giáo MaLayxia đi du lịch, một lần là đi Phi Châu Ai Cập, sau đó đi Vatican(梵蒂冈 - Phạm Đế Cương) trở về, khi ấy giáo hoàng là Ngai Pall đệ nhị, năm sau thì Ngai mất. Lần thứ ba là đi cùng đoàn tôn giáo Malayxia đến thăm Tân Cương Trung Quốc. Sau cùng là vào năm 2006, chúng tôi đến Pari, tôi mời tất cả những tôn giáo ấy đến Liên Hợp Quốc tụ hội. Thật hoan hỷ! Cho nên, du lịch là cách tốt nhất, thật sự giao lưu cảm

tình, có đủ thời gian để nói nghiên cứu thảo luận giáo nghĩa. Gặp phải vấn đề thì xét xem Phật giáo làm sao giải quyết, Islam giáo làm sao giải quyết, Cơ Đốc giáo làm sao giải quyết. Chúng tôi có thể cùng nhau thảo luận, không có sự xung đột. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)



Trung tâm văn hóa truyền thống Thang Tri - nơi Sư phụ luyện thái cực quyền vào sáng sớm.



Năm 79 tuổi (2005)

Trở lại cố hương

Thang Trì dạng bản (tiên hành thực nghiệm tại trấn Thang Trì):

Chúng tôi làm thực nghiệm tại trấn Thang Trì, huyện Lư Giang, chỉ thực hiện trên phạm vi trấn nhỏ này thôi. Trấn có 4800 người dân, chúng tôi ở đó lập một trung tâm, tập giáo viên đầu tiên có 37 vị. Tôi yêu cầu giáo viên rằng chúng ta học “Đệ tử quy”, khi dạy người thì trước tiên nhất định phải làm được. Mỗi một vị giáo viên cần làm được 100% điều trong sách dạy. Chúng ta thật sự cảm kích, khâm phục, quý giáo viên đã làm được việc ấy trong 2 tháng, thật là hiếm có! Sau đó làm gì? Tôi nói nhập gia tùy tục. Chúng ta sử dụng bộ “Đệ tử quy” là để làm nên việc chứ không phải chỉ để nói, nói thì người khác không nghe. Chỉ có làm được thì mới cảm động được người dân ở cái trấn nhỏ bé này. Sau đó chúng tôi ở trung tâm, mời giáo viên đến trung tâm giảng bài, người trong trấn bất luận là nam nữ lão ấu, bất luận ngành nghề

gì cũng tự động đến trung tâm học tập. Hơn 3 tháng, lương tâm của người dân trong trấn nhỏ đều có sự thay đổi, đều có tâm hổ thẹn, tâm ái ngại khi làm việc xấu. Khi ấy chúng tôi thật sự rất cảm động, vì sao vậy? Chúng tôi dự đoán phải mất thời gian từ 2 đến 3 năm mới thu được kết quả, không ngờ chưa đến 4 tháng, đã mang lại hiệu quả to lớn như vậy. Khi ấy tôi có sự xúc động sâu sắc, thực nghiệm của chúng tôi đã chứng minh được “Nhân chi sơ, tính bản thiện”, đã chứng minh được điều thứ hai chính là “Con người thật sự rất dễ giáo dục”, chính vì không có người dạy mà thôi, một khi được giáo dục liền hồi đầu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Giáo viên của trung tâm chúng tôi rất tháo vác, khi đến những vùng quê ấy thăm hỏi người dân, đã xem những người dân ấy như là người thân của bản thân mình. Nếu như tuổi tác của họ xấp xỉ bố mẹ thì xem họ là bố mẹ, người già nhìn thấy cảm động, con của chúng tôi nếu như có thể giống quý giáo viên hiếu thuận như thế thật là tốt biết bao, người làm con nhìn thấy cũng cảm động, cảm thấy đối với cha mẹ vẫn còn bất hiếu, còn có lỗi. Họ lao động theo nghĩa vụ mà không cần người khác phải đền đáp. Mỗi ngày đều làm như thế, đó là sự thật. Chỉ trong thời gian ba bốn tháng chúng tôi đã thật sự khiến người dân trong trấn cảm động.

Phong khí nơi Thang Trì thật sự đã có sự chuyển biến rất rõ rệt. Mọi người đều có thể nhìn thấy, tỷ lệ phạm tội giảm thấp, tỷ lệ ly hôn cũng giảm đi, người dân sống hài hòa, hiếu lễ nghĩa. Thật đã nhìn thấy nơi ấy là nơi tồn tại điều lễ nghĩa. Cả vùng đất trở nên hài hòa, từ trường cũng khác trước. Trong thời gian 3 năm, nơi này không có tai hại gì. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm 79 tuổi (2005)

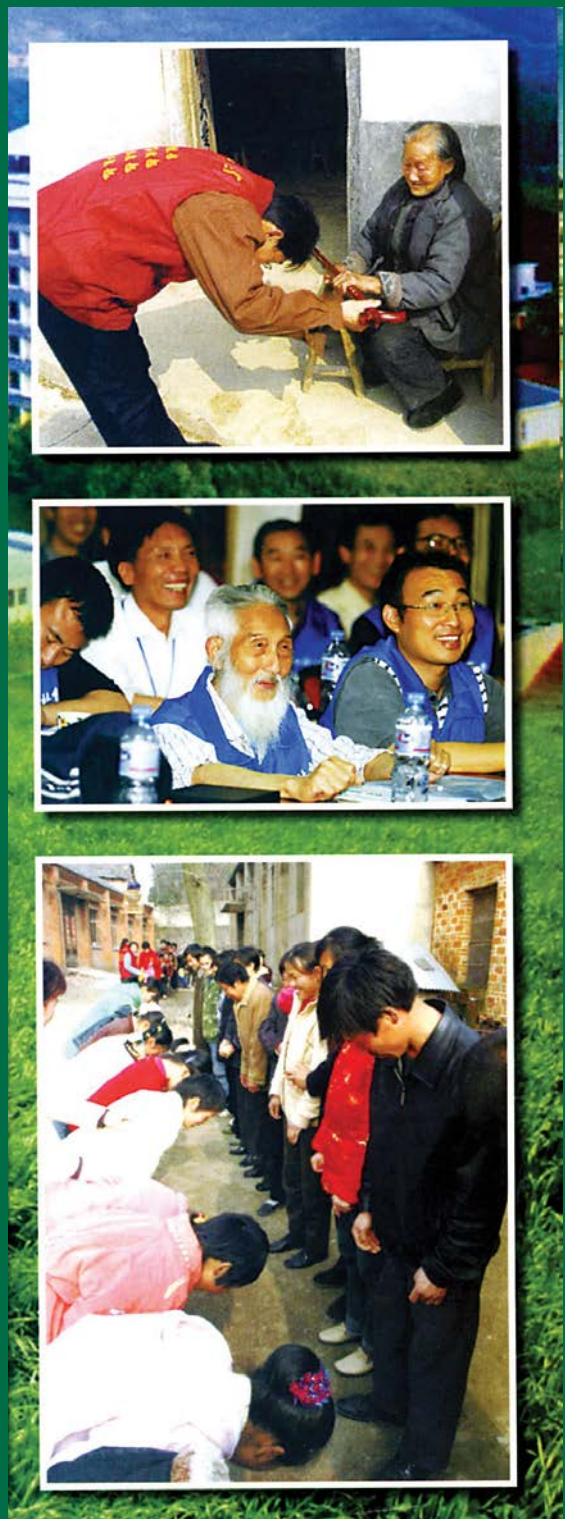
Hoạt động lần này tôi thật sự cảm nhận được sự gia trì của tam bảo. Liên Hợp Quốc xưa nay chưa hề đưng đến tôn giáo, lần này là sự thật, vô duyên vô cớ lại làm nên một hoạt động tôn giáo, kỉ niệm Phật Thích-ca-mâu-ni 2550 năm, chủ đề là “Cống hiến của tín đồ Phật giáo đối với thế giới”, chúng tôi năm đó vừa làm thành công thực nghiệm ở Thang Trì, làm thành công rồi chúng tôi để cho Liên Hợp Quốc nhìn thấy. Bởi tôi nhiều lần tham gia hội nghị Liên Hợp Quốc, khi ấy giới thiệu với mọi người về phương pháp chú trọng giáo dục của đạo đức luân lý Trung Quốc, mọi người nghe rồi, hoan hỷ nhưng không tin. Sau cuộc họp họ nói với tôi, khi ăn cùng họ cũng nói với tôi: “Pháp sư, Ngài giảng thật hay, đó là lý

tưởng, không thể thực hiện.”Điều này đã kích nghiêm trognj đến tôi, hay nói cách khác, những gì tôi nói ở Liên Hợp Quốc là vô ích, điều này ép tôi phải làm nên việc đem truyền thông văn hóa thể hiện cho họ thấy. Khi ấy suy nghĩ của chúng tôi là cần phải có thời gian hai ba năm để làm việc này. Chúng tôi bắt đầu khởi động vào tháng 11 năm 2005, trung tâm bắt đầu khai giảng đến tháng 2, 3 thì được kết quả rõ rệt. Người dân trong trấn nhỏ Thang Trì đã thay đổi, nhân tâm đã có sự cải chính, họ biết lễ nghĩa liêm sĩ, còn có thể thực hiện được, thật sự đã làm được việc ấy. Chúng tôi nhìn thấy rất cảm động, rất hoan hỷ, đó là nơi thể hiện tinh thần lễ nghĩa Trung Hoa, nơi ấy đã xuất hiện ở Thang Trì. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

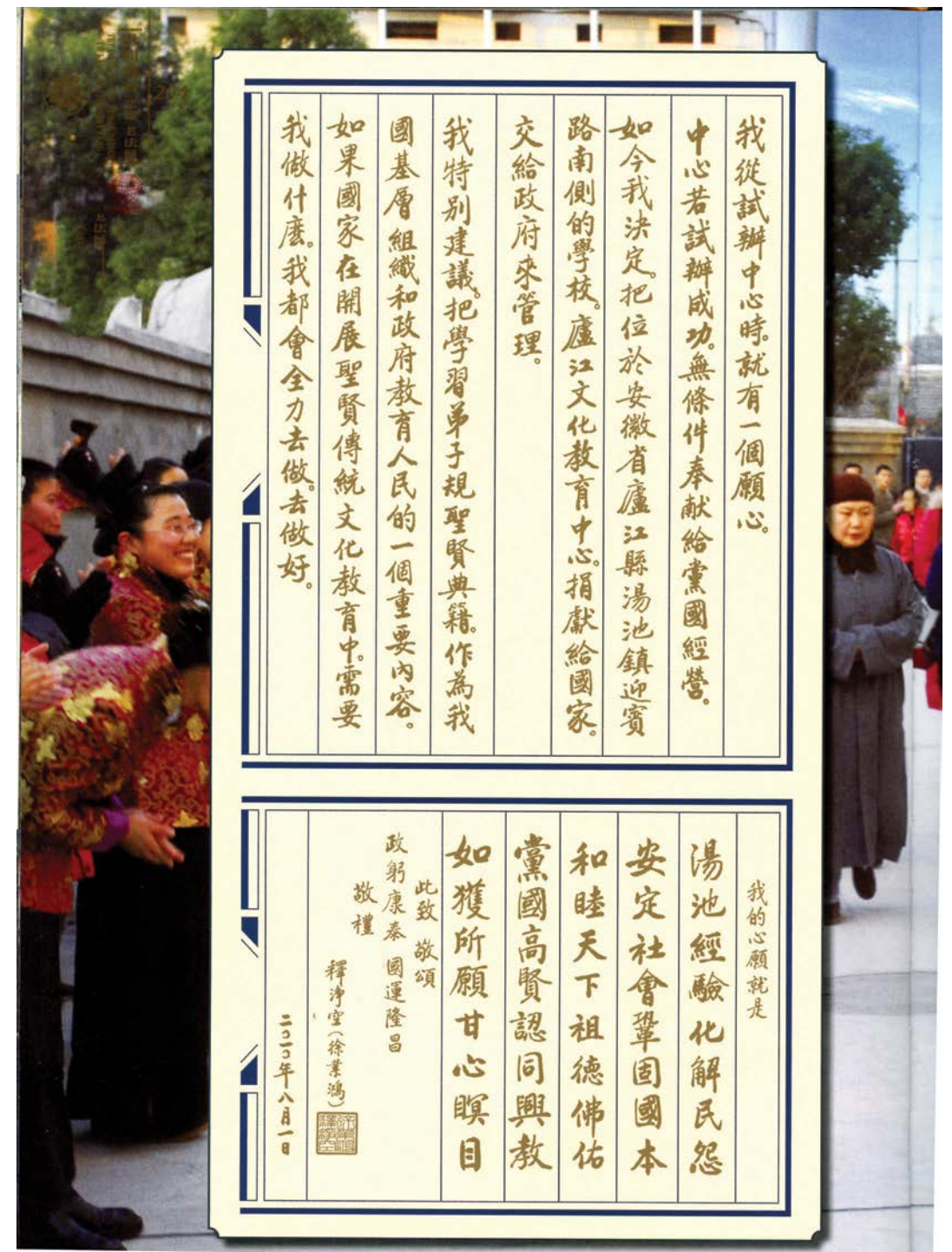


Toàn cảnh trung tâm văn hóa truyền thống Thang Trì

Lương tâm người dân Thang Trì đã thay đổi, trước đây làm việc xấu, nay đã không còn làm nữa. Không phải tiền mà bản thân xứng đáng nhận được thì không dám lấy. Một vị tài xế xe taxi chở khách, có vị khách bỏ quên ví tiền, dù đã chạy thật xa rồi nhưng vị tài xế ấy vẫn quay lại tìm khách để trả lại. Vị khách ấy ở khách sạn, ông ta đã đem chiếc ví đến tận nơi, khi mở ra bên trong có 7 vạn tiền mặc, còn có một ít đồ, tất cả đều giao lại cho khách. Vị khách bị mất ví quả thật đang lo lắng nhìn thấy anh tài xế trở lại liền lấy hai vạn ra gửi anh, nhưng anh ta không nhận. Anh ta nói rằng, chúng tôi đã học qua “Đệ tử quy” biết đây là điều không nên nhận, tôi có nhiệm vụ trả lại tiền cho ông; nếu như không có “Đệ tử quy” có lẽ tiền này đã không được trả lại. Anh tài xế nói rất rõ, rất dứt khoát. Anh nói, không những tôi trả lại cho ông tiền mà bất kì tài xế nào ở trấn Thang Trì chúng tôi cũng sẽ làm như thế. Thật sự cảm động! Chỉ qua ba bốn tháng dạy dỗ, lương tâm con người ta đã được khai mở, thật là một kết quả tốt. Cho nên nói con người có thể giáo dục. Tại sao vậy? Bởi bản chất anh ta là người tốt, không phải người xấu. Mọi người đều là người tốt, việc gì cũng đều là việc tốt. Nhất định phải hiểu được đạo lý này. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Bức thư chích tay Sư phụ Thượng nhân gửi cho lãnh đạo chính phủ trung ương. Hi vọng đem trung tâm văn hóa truyền thống Lư Giang hiến cho quốc gia. Giao cho chính phủ quản lý.



我從試辦中心時就有一個願心。
中心若試辦成功無條件奉獻給黨國經營。
如今我決定把位於安徽省廬江縣湯池鎮迎賓路南側的學校廬江文化教育中心捐獻給國家交給政府來管理。
我特別建議把學習弟子規聖賢典籍作為我國基層組織和政府教育人民的一個重要內容。如果國家在開展聖賢傳統文化教育中需要我做什麼我都會全力以赴去做好。

我的心願就是
湯池經驗化解民怨
安定社會鞏固國本
和睦天下祖德佛佑
黨國高賢認同興教
如獲所願甘心瞑目
此致敬頌
政躬康奉國運隆昌
敬禮
釋淨空(徐業鴻)
二〇〇八年八月一日

Sư phụ Thượng nhân quang lâm Trung tâm văn hóa truyền thống Thang Trì



Lược kí niên phổ 88 năm cuộc đời của Sư phụ Thượng nhân (phần 2)

Năm 62 tuổi (1988): Sư phụ Thượng nhân diễn giảng hoằng pháp tại các nơi: Thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ - Đài Loan, giảng đường Hoa Tạng, tọa đàm khoa học tại Trường cao đẳng Đài Loan, Đài Bắc Trung Sơn Đường, San Francisco Mỹ. Nhận lời mời đến Singapore giảng dạy cho đại chúng *Kinh Vô Lượng Thọ* hội tập bản. Sau này, mỗi năm đều nhận lời cung thỉnh đến Singapore giảng kinh. Khi lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đến thăm nước Mỹ, ông gặp gỡ Sư phụ tại Washington, hai vị hội đàm thật hoan hỷ. Không lâu sau, Sư phụ đến thăm Bắc Kinh, đó là lần đầu trở về nước sau 40 năm. Người ở Bắc Kinh gặp gỡ hội trưởng hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, cư sĩ Triệu Phác Sơ viện trưởng viện Phật học Trung Quốc. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hi vọng Sư phụ Thượng nhân xây dựng Học hội Tịnh Tông, để thực hiện nguyện vọng của cư sĩ Hạ Liên Cư. Sau đó, hầu như mỗi năm đến Bắc Kinh đều đến gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, mãi đến khi lão cư sĩ vãng sanh.

Năm 63 tuổi (1989): Đầu năm, Học hội Tịnh Tông Hoa Tạng đầu tiên trên thế giới đã được thành lập ở Thư Viện Phật Giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ - Đài Loan, Sư phụ đảm đương vai trò hội trưởng. Đồng thời lấy danh nghĩa cư sĩ Hàn Anh biên soạn sách *Tịnh Độ Học Hội Duyên Khởi* giới thiệu nguyên do và tông chỉ của hội. Sư phụ diễn giảng hoằng pháp tại các nơi : Singapore, Giảng đường Hoa Tạng Đài Loan, Sân thể thao Bản Kiều thành phố Tân Bắc Đài Loan, Bắc An Khanh Quốc Tiểu, Bình Đông, Nhà kỉ niệm quốc phụ Vĩnh Hòa. Tại thư viện Phật Giáo Hoa Tạng, Sư phụ khai giảng lần thứ hai *Kinh Vô Lượng Thọ* hội tập bản, mỗi lần một tiếng rưỡi, tất cả 107 lần, đến năm 1992 thì viên mãn.

Năm 64 tuổi (1990): ở Thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ

- Đài Loan, Đài truyền hình Trung Quảng Đài Loan, Cao Hùng Quốc Quân Anh Hùng Quán, Dallas Mỹ giảng kinh hoằng pháp. Ở khu Cữu Long Hongkong giảng kinh hoằng pháp *Kinh Vô Lượng Thọ* hội tập bản xong, trong 7 năm chưa từng trở lại Hongkong hoằng pháp, mãi đến 1997 khi Hongkong trở về lại Trung Quốc về sau, mới có duyên đến HongKong hoạt động công việc hoằng pháp.

Năm 65 tuổi (1991): Sư phụ giảng kinh hoằng pháp tại các nơi: Singapore, Đài truyền hình Đài Loan, thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Loan, Liên xã Đại Giác tại San Francisco Mỹ, miếu Mã Tổ ở San Francisco, Dallas (达拉斯 - Đạt Lạp Tư), De Anza college (聖荷西迪安那 - Thánh Hạ Tây Địch An Na), Mạch Địch Sinh (麦迪生), Austin (奥斯丁 - Áo Tư Đỉnh), Los Angeles (洛杉矶 - Lạc Sam Ky), Atlanta (亚特兰大 - Á Đặc Lan Đại). Nhận lời mời đến Vancouver Canada khởi giảng *Kinh Vô Lượng Thọ*, đồng thời thành lập tịnh tông học hội đầu tiên tại hải ngoại là Học hội Tịnh tông Canada. ở Sunnyvale Mỹ thành lập Học hội Tịnh tông Mỹ quốc, từ tháng 12 cho đến đầu năm sau, người tiên hành hoạt động hoằng pháp giảng kinh từ Bắc chí Nam, từ New York Washington, ven theo ngạn Đông Hải nước Mỹ.

Năm 66 tuổi (1992): Người giảng kinh hoằng pháp tại các nơi: chùa Đại Giác San Francisco Mỹ, Dallas, thành phố State of California (加州), Khắc Ba Đỉnh Nặc (克波亭諾), Đại học De Anza San José, Los Angerles, thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Loan, sân thể thao Bản Kiều thành phố Tân Bắc Đài Loan, Phố Lý Phật Ngọc tự ở huyện Nam Đầu Đài Loan, chùa Quang Hiếu Quảng Châu. Học Hội Tịnh Tông Singapore thành lập, sư phụ nhận lời mời đến khai thị.

Năm 67 tuổi (1993): Sư phụ hoằng pháp tại các nơi:

Dallas Mỹ, De Anza college, Học viện Đức An Sạ (德安乍) thành phố Khắc Ba Đình Nặc Gia Châu, liên xã Đại Giác San Francisco, thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc Đài Loan, Đại học Thành Công Đài Nam, Nguyên Hanh tự Cao Hùng, Phố Lý Linh Nham Sơn tự, Đài Bắc Thâm Khanh, Học hội Tịnh tông Chương Hóa, Đài Nam Hiệp Tiến Quốc Tiểu, Singapore, thủ đô Kuala Lumpur Malaysia, Thượng Hải Trung Quốc, Quảng Châu. Hội kiến cư sĩ Triệu Phác Sơ tại Bắc Kinh, tham quan Phòng Sơn Thạch Kinh. Tại 5 trường là Đại học Bắc Kinh, Đại học Phước Đán, Đại học Sư phạm Liêu Ninh, Đại học Sư phạm Nam Kinh, và trường cũ của Sư phụ Thượng nhân - Trường trung học Đệ nhất ở thành phố Nam Kinh lần đầu thành lập học bổng Hoa Tạng, tặng thưởng cho học sinh có thành tích học tập ưu tú.

Năm 68 tuổi (1994): Sư phụ hoằng pháp tại các nơi: Thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc Đài Loan, Chương Hóa, De Anza college, Học viện Đức An Sạ (德安乍) thành phố Khắc Ba Đình Nặc Gia Châu, Dallas Mỹ, Sigapore. Trong năm đó đến 1996 tại thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Loan khởi giảng *Nghiên Cứu Và Thực Tập Giảng Tọa Nội Điển*.

Năm 69 tuổi (1995): Hoằng pháp tại Sigapore, San Jose Mỹ, Liên xã Đại Giác San Francisco, Dallas. Ở Singapore, Đài Loan, Mỹ tiến hành hoạt động hoằng pháp và bồi dưỡng nhân tài. Cùng với Hàn Anh cư sĩ đến Úc tham học. Đồng bào Đài Loan di cư đến Úc dự định thành lập Học hội Tịnh tông tại Úc. Dưới sự chỉ đạo của Sư phụ Thượng nhân, Học hội Tịnh tông Úc Châu đã thành lập tại thành phố Brisbane. Người giảng kinh hoằng pháp tại các nơi: Học Hội Tịnh Tông Đài Nam, chùa Nguyên Hanh Cao Hùng, Thư viện Phật Giáo Hoa Tạng Mỹ Cảnh Đài Bắc.

Ngày 29 tháng 5 mẫu thân của Người là Mã Thái

phu nhân vãng sanh tại Thượng Hải, hưởng niên 91 tuổi.

Khóa đầu tiên “Lớp Bồi Dưỡng Nhân Tài Hoằng Pháp Tịnh Tông” chính thức khai giảng vào tháng 5.

Được bang Texas (德克萨斯州 - Đức Khắc Tát Tư Châu) ban tặng cư dân vinh dự bang Texas, nhận danh hiệu thị dân vinh dự ở Dallas nhằm biểu dương công hiến của Sư phụ trong thời gian ở Mỹ, Người đã thực hiện công việc đoàn kết các chủng tộc, nâng cao đạo đức xã hội, xúc tiến sự phát triển xã hội hài hòa.

Năm 70 tuổi (1996): Tại San Jose, Dallas, Los Angerles và Đại học Nam Dương Singapore, Phật giáo cư sĩ Lâm, Thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Loan, tòa tư pháp Đài Bắc hoằng pháp. Trong năm đó nhiều lần nhận lời mời đến Úc, tích cực tham gia hoạt động văn hóa tôn giáo.

Tháng 2 nhận lời mời của tiên sinh Vu Ly (尤里) - cục trưởng cục quản lý dân tộc thiểu số tại Queensland Úc, tham gia Diễn Đàn Văn Hóa Đa Nguyên do chính quyền tổ chức tại Queensland.

Khóa thứ hai lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp Tịnh Tông khai giảng. Tháng 11 nhằm kỉ niệm ân sư Lý Bình Nam vãng sanh tròn 10 năm, Sư phụ phát biểu giảng thoại *Vô Trụ Sinh Tâm, Kỉ Niệm Tuyệt Lư Ân Sư Vãng Sinh Thập Châu Niên*.

Năm 71 tuổi (1997): Sư phụ Thượng nhân hoằng pháp giảng kinh tại: Thư Viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Loan, Thư Viện Từ Quang Đài Trung, phòng ghi hình Hoa Tạng Đài Loan, Học hội Tịnh tông Hoa Tạng Mỹ Quốc, Los Angerles, Học hội Tịnh tông, Dallas, Sigapore, Học hội Tịnh tông Úc.

Ngày 5 tháng 3 quán trường thư viện Phật giáo Hoa Tạng Hàn Anh cư sĩ vãng sanh, hưởng niên 75 tuổi.

Ngày 23 tháng 3 nhận lời mời đến Singapore tham

dự khóa thứ hai Đạo giáo tiết, cùng với tín đồ Đạo giáo cầu quốc thái dân an, thế giới hòa bình.

Tháng 3 đến thăm Úc, hoằng pháp tại học hội tịnh tông Úc. Tháng 5, Sư phụ đến thăm Đại học sư phạm Bắc Kinh, giảng dạy cho giáo viên và học sinh với đề tài “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Tiếp theo đó qua Thượng Hải về đến cố hương tỉnh An Huy, tham quan danh sơn Phật Giáo - Cửu Hoa Sơn. Từ lúc 21 tuổi xa quê đến nay, đã tròn 50 năm, đây là lần đầu tiên Người trở lại quê nhà.

Ngày 1 tháng 7 Hongkong trở về với Trung Quốc, nhận lời mời tham gia hoạt động chúc mừng. Sau đó lại tiếp tục hoằng pháp tại Hongkong. Từ tháng 7 cho đến tháng 2 năm 1998, nhận lời mời của Đài truyền hình Duyên Lai Đài Bắc, Sư phụ chủ giảng tiết mục *Làm Sao Cứu Vãn Phong Khí Xã Hội*.

Năm 72 tuổi (1998): hoằng pháp tại : Quỹ giáo dục Phật Đà Đài Bắc, Thư viện Từ Quang Đài Trung, Singapore cư sĩ Lâm, Học hội Tịnh tông, Brisbane Úc, Hongkong.

Tháng 2 bắt đầu diễn giảng tại hệ thống các đảo trên khắp Đài Loan. Mở lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp khóa thứ 4 tại Singapore. Tại Sigapore Phật giáo cư sĩ Lâm khởi giảng *kinh Vô Lượng Thọ*, từ ngày 4 tháng 4 năm 1998, đến đầu năm 2003, tại nơi ấy tuyên giảng *kinh Vô Lượng Thọ* hết 132 lần. Việc tuyên giảng bản kinh này có thể thấy được mức độ tường tận thông qua số lần diễn giảng. Ngày 11 tháng 4 người đến Đại học Bond ở thành phố Gold Coast Úc truyền bá tinh thần dung hợp đa nguyên văn hóa đến thế giới.

Ngày 18 tháng 5 bắt đầu diễn giảng Đại *Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh* (sớ luận toàn yếu) tại học hội tịnh tông Singapore, Hiệp hội giáo dục Phật Đà Hongkong, Học viện tịnh tông Úc châu, lần lượt giảng

cả 1000 lần. Khi giảng kinh ở Singapore có ghi hình lại, sau khi chỉnh sửa thì gửi cho đài truyền hình, thông qua vệ tinh mà truyền bá khắp thế giới. Ngoài ra, còn sử dụng mạng để tiến hành hoạt động truyền bá, mở rộng phạm vi hoằng pháp.

Tháng 5 tại Cửu Long Hongkong bắt đầu khởi giảng chuyên đề “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm” kéo dài đến hết năm, tổng cộng giảng 25 lần.

Ngày 1 tháng 7 nhận lời mời tham gia kỉ niệm chúc mừng Hongkong trở về lại Trung Quốc. Trích lọc ghi lại buổi diễn giảng của Người về *Kinh Vô Lượng Thọ* tại Hongkong. Tất cả hết 6 ngày, mỗi ngày 2 tiếng.

Từ tháng 7, Sư phụ đến Úc tham gia một loạt hoạt động hoằng pháp.

Từ 1993 đến năm nay (1998), Người thành lập Quỹ học bổng Hoa Tạng, Học bổng Hiếu Liêm tại các trường trung học, Đại học, Đại học sư phạm khắp Trung Quốc. Có tất cả có 88 ngôi trường được ban phát học bổng, mỗi năm số tiền dành cho học bổng đạt con số 20000 usd.

Năm 73 tuổi (1999): Sư phụ nhận sự cúng dường của các bạn đồng tu Hongkong. Bắt đầu từ năm ấy, mỗi tháng một tuần đến Hongkong giảng kinh 3 ngày.

Người giảng kinh hoằng pháp tại các nơi: Đại học Quốc Lập Singapore, Tịnh Đức thiền tự Hội Phật giáo cư sĩ Lâm, học hội Tịnh Tông, Sydney Úc, Học hội Tịnh tông Brisban, Nhà triển lãm quốc tế Lục Dã Kuala Lumpur Malaysia, khu Cửu Long Hongkong.

Nhận lời mời của chính phủ thành phố Thượng Hải đến thăm Thượng Hải, trong hội nghị có nói đến xây dựng Di Đà thôn.

Ngày 15 tháng 2, nhằm ngày trừ tịch theo âm lịch, người ở Hội Phật giáo cư sĩ Lâm Singapore cử hành “Ôn hình văn hội” (温馨晚会), mời các vị quan viên

Singapore, các vị lãnh đạo đoàn thể tôn giáo cùng các vị cao tuổi, trẻ em ở cô nhi viện đến “Cư sĩ Lâm” đón tết. Tất cả có hơn 3800 người dự hội.

Ngày 3 tháng 3 người đến tham gia Hội nghị Tổ Chức Hòa Bình Tôn Giáo Thế Giới tại Sysney Úc.

Ở khu Cửu Long Hongkong khởi giảng “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm” hết 25 lần.

Ngày 12 tháng 5 đến Úc tham dự lễ động thổ khởi công xây dựng trung tâm hoạt động văn hóa đa nguyên tại Đại học Griffith Úc.

Ngày 21 tháng 5 cục trưởng Cục Văn Hóa Đa Nguyên của chính phủ Queensland Úc đến thăm, thỉnh giáo làm sao phát động một cách hiệu quả hoạt động đa nguyên văn hóa.

Ngày 1 tháng 7 đến tham quan Ba Ha Y Giáo (巴哈伊教) tại Singapore.

Ngày 14 tháng 8, tham gia Đại hội Quán Cáo Vân Tập - một hoạt động của đạo Hồi nhằm biểu dương người mẹ vĩ đại, người tham gia có tiền tổng thống Singapore và đương nhiệm tổng thống tiên sinh Nathan, ba vị bộ trưởng cùng với các vị quan chức ngoại giao đại sứ quán các nước. Ngày 20 tháng 9 khi khai giảng thiên Thái Thượng Cảm Ứng tại học hội Tịnh Tông Singapore, Sư phụ khai thị về động đất ở Đài Loan và Thổ Nhĩ Kỳ.

Ngày 1 tháng 10 đến Bắc Kinh, tham gia lễ kỉ niệm 50 năm xây dựng nước Cộng Hòa nhân dân Trung Hoa, chúc mừng, gửi tặng quốc gia 500 bộ “Long tàng”.

Ngày 20 tháng 10 đến thăm Cơ Đốc giáo tại Singapore, tham quan tổ chức phước lợi từ thiện xã hội do Cơ Đốc giáo thành lập.

Tối 24 tháng 12, nhận lời mời tham gia đêm bình an, lễ Missa (lễ tạ ơn) của Thiên chúa giáo.

Cuối năm, người tại Hội Phật giáo cư sĩ Lâm Singapore, liên hợp chín đại tôn giáo Singapore tiến hành đại lễ cầu nguyện “Thiên hỷ cộng ki đảo, văn yển truyền ôn hinh”. Người tham gia bao gồm các vị lãnh tụ chín tôn giáo lớn ở Singapore, các vị đại biểu tôn giáo, cao tăng đại đức, tổng thống Singapore tiên sinh Nathan và phu nhân, các vị đại sứ các nước tại Singapore.

Năm 74 tuổi (2000): Diễn giảng hoằng pháp tại San Francisco, Los Angerles, học hội Tịnh Tông Úc châu, học hội Tịnh Tông Singapore, Kuching Malaysia, Tân Thành Cực Lạc tự. Khởi giảng thiên “Thái Thượng Cảm Ứng” tại học hội Tịnh Tông Singapore.

Từ ngày 11 tháng 5 năm 1999 bắt đầu giảng, đến ngày 20 tháng 4 năm 2000 thì đến thăm tổ chức văn hóa đa nguyên tại Toowoomba (图文巴 - Đồ Văn Ba) Úc. Thành phố ấy tín đồ đạo Cơ đốc chiếm đa số, tương đối bảo thủ. Ngày 25 tháng 4, thảo luận cùng phó hội trưởng hiệp hội Phật giáo Trung Quốc - Đạo Thuật Nhân về vấn đề xây dựng 100 ngôi trường tiểu học tạ các vùng biên địa lạc hậu ở Đại Lục, cùng với việc giúp đỡ trẻ em nghèo có cơ hội đến trường. Ngày 2 tháng 5 đến ngày 17, nhận lời mời của cục trưởng Cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc - Diệp Tiểu Văn, cùng với đoàn thể chín tôn giáo lớn ở Singapore đến thăm Trung Quốc, trong thời gian 16 ngày, trong đó 3 ngày ở Hongkong, đoàn đại biểu từ Nghi Xương Hồ Bắc ngược Trường Giang Tam Hiệp, đến thăm Trùng Khánh, Thành Đô, Nga My Sơn, cuối cùng là đến Bắc Kinh. Lại qua Hongkong rồi về lại Singapore.

Ngày 5 tháng 6 nhận phỏng vấn của đài truyền hình Á Châu tiếc mục “Bản sắc Danh nhân” ở Hongkong.

Ngày 15 tháng 7 Sư phụ lần đầu tiên chủ trì và giao lưu với người dân bản xứ tại Học hội Tịnh tông Úc.

Ngày 23 tháng 7 tham dự lễ Mẫu Thân của Hội Giáo

tại Singapore.

Ngày 28 tháng 7 hội kiến đại sứ Ấn Độ đóng tại Singapore.

Cuối năm nhận được giấy lưu trú vĩnh cửu do chính phủ Úc ban tặng ở lãnh sự quán Úc đặt tại Hongkong.

Năm 75 tuổi (2001): Sư phụ diễn giảng hoằng pháp tại các nơi: học hội Tịnh Tông Mỹ, Học hội Tịnh tông Singapore, Quỹ giáo dục Phật Đà Đài Loan, Trung tâm hội nghị quốc tế Đài Bắc, Giảng đường Hoa Tạng, Đài Trung Quốc Quang Quốc Tiểu Lễ Đường, Trung Quốc Dương Châu, Học viện Tịnh Tông Úc, Phòng thu hình đào tạo từ xa Đại học Southern Queensland Úc, Học viện Tịnh Tông Toowoomba.

Bắt đầu từ năm đó, định cư ở Úc, nhưng vẫn thường đến Singapore tiếp tục công tác bồi dưỡng nhân tài và hoằng pháp.

Ngày 3 tháng 1, khai giảng lớp Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp khóa 5 tại Học hội Tịnh Tông Singapore.

Đầu năm, từ Singapore đến thành phố Toowoomba Úc, ở đó 21 ngày, mục đích là để giúp đỡ các bạn đồng tu từ thư viện Phật giáo Hoa Tạng Đài Loan theo cùng đến Singapore xây dựng đạo tràng.

Ngày 10 tháng 1 ở núi Kuching Malaysia xây “Niệm Phật đường Báo Ân”. Có 54 liêu, mỗi một liêu ở hai người, hoan nghênh mọi người đến đây niệm Phật.

Ngày 12 tháng 2 chính thức lên giảng tại đạo tràng Úc Châu. Đến thăm thị trường thành phố Toowoomba, tham quan Đại học Southern Queensland, giao lưu cùng các quan viên chính phủ, hiệu trưởng, giáo viên Đại học Úc châu.

Ngày 23 tháng 1 nhằm ngày trừ tịch năm Tân Tỵ, tại Toowoomba mời hơn 7000 người tham dự “Ôn Hinh

Văn Hội”.

Tháng 3, ở trường trung học Thiên Chúa giáo Thánh Anthony (thánh Antôn) Singapore khởi giảng kinh Hoa Hồng của Thiên Chúa giáo.

Tháng 3 tại Toowoomba học hội Tịnh Tông Úc Châu chính thức xin đăng ký và được sự phê chuẩn của chính phủ địa phương.

Ngày 16 đến 20 tháng 4, ghi hình Liễu Phạm Tứ Huấn tại đài truyền hình Phụng Hoàng Thẩm Quyển, tất cả 20 tập, độ dài 22 tiếng, hoàn thành chỉ trong 1 lần.

Ngày 30 tháng 6, khóa năm lớp Bồi Dưỡng Nhân Tài Hoằng Pháp của Học hội Tịnh Tông Singapore tốt nghiệp.

Từ tháng 9 đến tháng 10 khởi giảng *A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh* tại phòng thu đài truyền hình Đài Loan, gồm 38 tập.

Ngày 18 tháng 9, ở Úc khởi giảng mục tiêu bồi dưỡng của Học viện Tịnh Tông, gồm 10 tập.

Từ ngày 23 tháng 9, ở phòng thu đài truyền hình Đài Loan ghi hình A Nan vấn sự Phật cát hung kinh, đến ngày 9 tháng 10 thì viên mãn, tổng cộng 40 tiếng. Ghi hình xong gửi đến đài truyền hình Mỹ phát sóng. Ngày 27 đến 29 tháng 9 ở Quang Khải xã Đài Bắc nhận phỏng vấn, chủ đề “suối nguồn hạnh phúc, khoái lạc, an định”. Ngày 1 tháng 10 tham gia hội Tục Cựu (叙舊) do thư viện Từ Quang Đài Trung tiến hành. Tháng 10, hoàn thành chế tác bản Liễu Phạm Tứ Huấn gồm 6 tập do diễn viên Trần Hiểu Húc tài trợ, sau khi thẩm sát thì được lưu thông toàn cầu.

Năm 76 tuổi (2002): diễn giảng hoằng pháp tại: Đại học Queensland Úc, Đại học Griffith, học hội Tịnh Tông Toowoomba, Nhật bản Tịnh Độ tông, trường trung học Lục Giáp Bồi Phong MaLaysia, Triết Giang Đông Thiên

Mục sơn Chiêu Minh tự, học hội Tịnh Tông Singapore.

Tháng 3 tham dự buổi báo cáo khoa học khoa chính trị học tại Đại học Queensland với chủ đề “trung tâm nghiên cứu vấn đề xúc tiến hòa bình và hóa giải xung đột”, được mời làm giáo thọ trung tâm của buổi báo cáo ấy.

Tháng 6, tháng 10, tháng 11 nhận lời cung thỉnh của Tông Tịnh Độ Nhật Bản đến thăm nước Nhật. Tháng 7 thăm Triết Giang Đông Thiên Mục Sơn.

Ngày 24 tháng 8 Đại học Griffith trao bằng tiến sĩ vinh dự cho Sư phụ Thượng nhân, đồng thời cung thỉnh Ngài đọc diễn văn.

Tháng 12 nhận lời cung thỉnh tham gia lễ lạc thành Kỉ niệm đường tổ tiên vạn họ Trung Hoa tại Hongkong, hiệp hội giáo dục Phật Đà Hongkong đồng thời cử hành pháp sự “Trung phong quốc sư tam thời hệ niệm”

Năm 77 tuổi (2003): diễn giảng hoằng pháp tại Học viện Tịnh Tông Úc, Học hội Tịnh tông Sysney, Hội Phật giáo Siagapore cư sĩ Lâm, Tinh xá Văn Thù Papua New Guinea (巴布亚新几内亚 - Ba Bô Á Tân Kỳ Nội Á), Học hội Tịnh tông Singapore.

Bắt đầu từ Nguyên đán, Đài Bắc Trần Thái Quỳnh cư sĩ thành lập “Đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng”, thuê 5 vệ tinh, sử dụng công nghệ cao để phát sóng toàn cầu các tiết mục dạy học, giảng kinh của Sư phụ Thượng nhân.

Tháng 7 với thân phận giáo thọ hai trường Đại học Griffith và Đại học Queensland, Sư phụ đến dự Hội nghị hòa bình quốc tế tổ chức tại Bangkok của Tổ chức Khoa Học Giáo Dục Liên Hợp Quốc, ở đó 7 ngày. Đồng thời hoằng pháp và tiến hành truyền thọ tam quy tại Học hội

Tịnh Tông Thái lan.

Tháng 8 nhận lời cung thỉnh hội xúc tiến hòa bình thống nhất Trung Quốc tại Úc đến thăm Trung Quốc, trước ở Hongkong giảng kinh 6 ngày.

Ngày 16 tháng 9 kỉ niệm đường tổ tiên vạn họ Úc Châu ở Toowoomba Học viện Tịnh Tông Úc lạc thành, đó là một kỉ niệm đường đầu tiên ở hải ngoại.

Ngày 19 tháng 10 Học viện tịnh tông Úc Châu Toowoomba cử hành lễ khai mạc chính thức, mời trợ lý tổng thống tiên sinh Gehry (蓋瑞), thị trưởng thành phố Toowoomba đến dự hội, Sư phụ Thượng nhân đọc lời phát biểu trong nghi thức khai mạc.

Tháng 10 nhận lời mời của phó tổng thống Indonexia tiên sinh Hamzah Haz (哈姆扎·哈兹 - Cáp Mỗ Trát·Cáp Tư), Sư phụ từ Úc đến thăm Indonexia.

Năm 78 tuổi (2004): diễn giảng hoằng pháp tại Nhật Bản Okayama (岡山 - Cương Sơn), Kuching Malaysia, Học viện Tịnh Tông Úc Châu, Hiệp hội giáo dục Phật Đà Hongkong, thành phố Surabaya (泗水 - Tứ Thủy) Indonexia.

Tháng 1 nhận lời mời đến Okayama (岡山) Nhật Bản tham gia hội nghị hòa bình quốc tế của Tổ chức Khoa Học Giáo Dục Liên Hợp Quốc, đồng thời phỏng vấn, diễn giảng hoằng pháp, ở lại đó 11 ngày.

Ngày 14 tháng 2 dự lễ lạc thành Niệm Phật đường Báo Ân tại Kuching Malaysia.

Tháng 2 nhận lời cung thỉnh tham gia lễ lạc thành Trung tâm Văn Hóa Đa Nguyên Indonexia.

Tháng 9 đến thăm Bắc Kinh, cùng với diễn viên Du Bồn Xương và biên kịch thương lượng hai mươi tập

phim truyền hình Liễu Phàm Tứ Huấn.

Diễn giảng hoằng pháp tại: Jakarta Indonexia, Vatican (梵蒂岡 - Phạm Đê Cương), Nhật Bản Okayama (岡山), Nhật Bản Nara (奈良 - Nại Lương), Đại học Adelaide (阿特莱德 - A Đặc Lai Đức), Đại học Queensland.

Năm 79 tuổi (2005): diễn giảng hoằng pháp tại Học viện Tịnh Tông Úc Châu, Học hội Tịnh tông Singapore, Hiệp hội giáo dục Phật Đà Hongkong.

Về đến quê nhà Lư Sơn An Huy, nhận được sự chào đón nhiệt liệt, đồng thời được sự ủng hộ của hương thân. Ở trấn Thang Trì Lư Giang xây dựng Trung tâm giáo dục văn hóa Lư Giang, tiến hành giáo dục đạo đức truyền thống.

Tháng 5 tham dự Hội nghị Hòa Bình Quốc Tế của Tổ chức Khoa Học Giáo Dục Liên Hợp Quốc tổ chức tại Pari.

Tháng 10 tham dự diễn đàn hòa bình thế giới lần đầu tại thủ đô Kuala Lumpur của Malaysia do tiền thủ tướng Mahathir chủ trì trong thời gian 4 ngày. Ban tặng quỹ thiếu niên nhi đồng Trung Quốc 4.000.000 USD (hơn 30 triệu nhân dân tệ), dùng để xây dựng 1000 phòng nghe nhìn dạy học từ xa.

Diễn giảng hoằng pháp tại: Jakarta Indonexia, Đại học Griffith, Brisbane, Kulumpure, Pari.

Năm 80 tuổi (2006): Sư phụ diễn giảng hoằng pháp tại: hiệp hội giáo dục Phật Đà Hongkong, Học viện Tịnh Tông Úc Châu, học hội Tịnh Tông Singapore, trung tâm triển lãm Singapore, Bắc Kinh.

Tháng 2 dự diễn đàn lãnh tụ tôn giáo Đông Á tại Jakarta Indonexia trong thời gian 4 ngày.

Tháng 4 nhận lời mời đến Hàng Châu Trung Quốc dự diễn đàn Phật giáo thế giới, chủ đề là Hải hòa xã hội bắt đầu từ tâm.

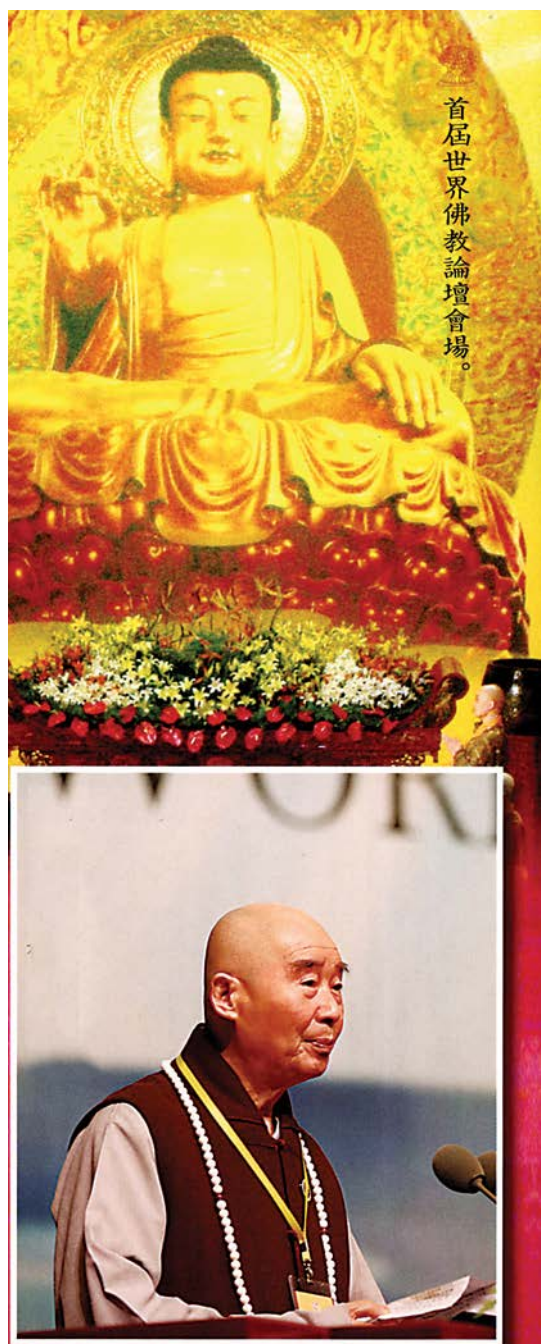
Ngày 7 đến ngày 9 tháng 4, nhận lời mời của nước Thái lan, Sư phụ Thượng nhân đóng vai trò đơn vị chủ trì, cùng với Tổ chức Khoa Học Giáo Dục Liên Hợp Quốc dự hoạt động Vesak - Kỉ niệm Phật Thích-ca-mâu-ni hai ngàn năm trăm năm tại Pari Pháp với Chủ đề “cống hiến của tín đồ Phật giáo đối với xã hội.”

Sư phụ Thượng nhân chỉ thị, trong hoạt động Sư phụ giới thiệu kinh nghiệm đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau của 9 tôn giáo lớn ở Singapore, đặc biệt giới thiệu thành quả kinh nghiệm của trung tâm giáo dục văn hóa Lư Giang ở trấn Thanh Trì Trung Quốc.

Tháng 10 Người đến thăm nước Anh, ở Đại học London Brunei gallery tuyên giảng “Thiền đàm Tịnh Độ tông”, ở Đại học Cambridge tuyên giảng “Giáo dục Phật Đà và Tịnh Độ tông”, ở Friends House anh tuyên giảng “Từ tự tánh hòa bình đến thế giới hòa bình”.

Năm ấy, Tổng bộ Liên Hợp Quốc ở New York dự định lựa chọn một thành phố ở Châu Á để thí nghiệm, xây dựng thành phố hòa bình mô phạm, hi vọng Thang Trì có thể cung cấp một vài kinh nghiệm.

Tháng 7, do diễn viên nổi tiếng Trần Hiểu Húc tài trợ, video công ích quy mô lớn “Hải hòa cứu vớt nguy cơ” bộ đầu tiên đã ghi hình tại Bắc Kinh. Được mọi người cung thỉnh, Sư phụ Thượng nhân trong tiết mục đó từ bi khai thị, trả lời từng câu hỏi của đại chúng. Sau khi tiết mục ấy ra đời và lưu truyền rộng rãi đã nhận được những ảnh hưởng to lớn từ trong và ngoài nước.



Năm 80 tuổi (2006)

Diễn đàn Phật giáo: Phật môn tứ chúng đệ tử, đều có thể học theo giáo Pháp của Phật, phát đại Bồ Đề tâm. Đại trí, đại bi, đại nguyện. Thọ trì kinh giáo, nghiêm túc phụng hành, vì người mà diễn thuyết. Xem tất cả chúng sanh như cha mẹ, như anh em, như con cái. Xem bản thân như người thân, như thầy, làm gương để giáo dưỡng họ. Bắt đầu từ tâm hành của bản thân mà làm. Ta cần hóa giải từ trong đáy lòng mình mọi đối lập, nghi ngờ, mâu thuẫn, xung đột với tất cả người, việc, vật. Không đối lập thì tâm bình đẳng, không hoài nghi thì tâm thanh tịnh, không mâu thuẫn, không xung đột thì tâm an. Việc hợp tác đoàn kết trong Phật giáo là rất quan trọng. Pháp Tính, Pháp Tướng, Thể Dụng vốn hài hòa. Thái Hòa thị Tính, Tướng, Bảo Hòa thị dụng. Vạn vật không gì là bất hòa, bất hòa là bội nghịch tính đức; tất có tai nạn điều chỉnh nó. Bất đồng tông phái, đồng thọ Phật hóa, là huynh đệ ruột thịt. Bất hòa, là đại bất hiếu. Trách nhiệm xã hội của Phật giáo, tức là Thích tôn thị hiện thân giáo. Cần tu Giới Định Huệ, tức diệt Tham Sân Si. Học vi nhân sư, hành vi thế phạm. Hiệp trợ chúng sanh, phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc. Hòa bình an định, là nhu cầu bức thiết thế giới hiện tiền. Người đệ tử Phật nên biết, tôn giáo không giống nhau, đồng xuất Pháp tính, đồng thị tâm hiện thức biến, đều là hóa thân tính đức tùy tâm ứng lượng, là đường huynh đệ, biểu huynh đệ của ta. Nên bao dung, tôn trọng, quan tâm, kính ái, hợp tác lẫn nhau. Hoa Nghiêm nói: Bồ-tát thiện dụng kì tâm, tức hộ nhất thiết thắng diệu công đức. Đoạn nhất thiết ác, cụ túc chúng thiện, ư nhất thiết pháp, vô bất tự tại. Chúc phước

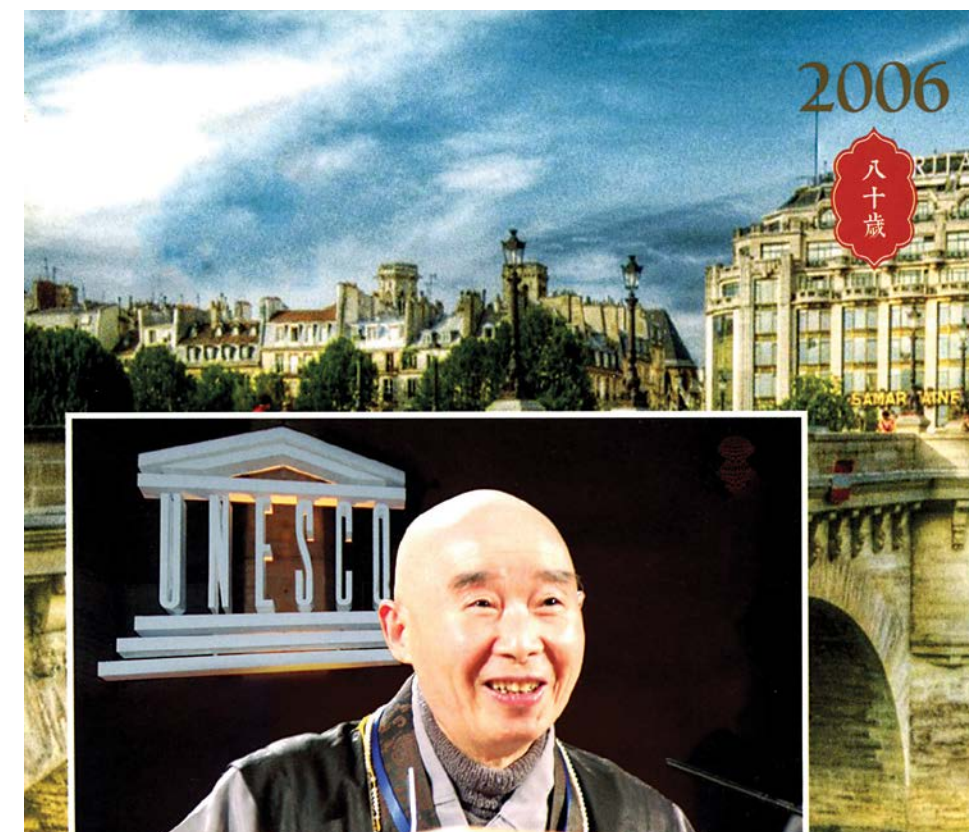
Thế giới các quốc quốc vận xương long, bình đẳng đối đãi hài hòa tương xử

(Vận mệnh các quốc gia trên thế giới được hưng thịnh, đối xử hài hòa bình đẳng với nhau)

Chư vị đại đức thân thể kiện khương, lục thời cát tường pháp duyên thù thắng

(Chư vị đại đức sức khỏe dồi dào, sáu thời cát tường pháp duyên thù thắng)

Dẫn từ Sư phụ Thượng nhân chí từ “Tâm tịnh tâm an tâm bình”



Hội nghị Unesco diễn ra tại Paris, trong hội nghị ấy kinh nghiệm ở Lu Giang Thang Trì đã được công bố đến toàn thế giới; Sư phụ Thượng nhân phát ngôn trong hội nghị Unesco.

Năm 80 tuổi (2006)

Tám gương hoàng dương: Tháng 5 năm 2006, tổng bộ Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (Unesco) Paris viết một bức thư thông báo cho tôi, hi vọng tôi tham gia một hoạt động của Liên Hợp Quốc vào tháng 10, họ yêu cầu tôi tham gia vào đơn vị tổ chức. Cơ hội này thật hiếm có! Bởi chúng tôi tham gia cho nên chúng tôi chủ động trình bày thực nghiệm của chúng

tôi ở Thang Trì, yêu cầu làm một bài báo cáo phát biểu trong 8 tiếng. Còn yêu cầu Liên Hợp Quốc cho chúng tôi một nơi để triển lãm. Chúng tôi sẽ đem những thành quả trong mấy tháng liền gồm hình ảnh, biểu đồ, cả văn tự triển lãm trong 3 ngày. Vậy này làm rất thành công! Ảnh hưởng đến toàn thế giới. Tôi lại mời cử đại tôn giáo ở Singapore đến, trong đại hội Liên Hợp Quốc tay nắm tay nhau vì một thế giới hòa bình mà cầu phước, biểu diễn, tôn giáo thật sự có thể đoàn kết lại với nhau. Cho nên hoạt động của tôi lần đó, chỉ gói gọn trong 2 câu, câu thứ nhất nói với thế giới, nói với Liên Hợp Quốc, tôn giáo thật sự có thể đoàn kết lại với nhau; câu thứ hai chính là nhân dân có thể giáo hóa làm cho họ trở thành người tốt. Nay trong truyền thống văn hóa Trung Quốc có 3 cái gốc, Đệ Tử

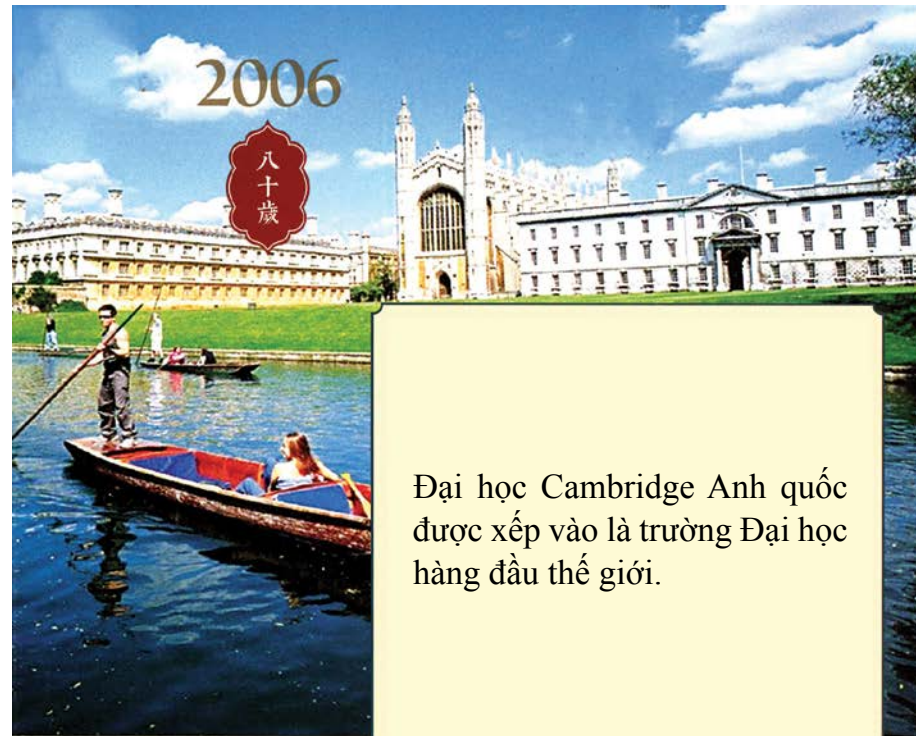
Quy, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật giáo, chúng đều có tác dụng đối với toàn thế giới, rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đều học tập, đều thực hành, thật là một việc hay! (Dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)

Báo cáo ở Paris quả thật thành công, các đại sứ đại biểu cho 192 quốc gia của tổ chức Unesco đóng tại Paris đều muốn đến khảo sát tại Thang Trì, đích thân học đến nơi ấy để xem. Điều kì vọng trong mơ của các học giả, chuyên gia vẫn không thực hiện được vậy mà ở Thang Trì lại làm được, điều này làm họ có niềm tin. Vốn niềm tin đối với việc khiến cho cả thế giới hòa bình là không có, nhưng ở Thang Trì đã làm được, điều này khiến mọi người có thêm hi vọng. (Dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Năm 80 tuổi (2006)

Đến thăm Cambridge: Tôi từng lên giảng một tiết ở Đại học Cambridge, đối tượng nghe giảng là các vị giáo thọ và nghiên cứu sinh của trường, họ đều là những người nghiên cứu Hán học. Tôi nói các vị có người lấy được học vị thạc sĩ, tiến sĩ nhưng cuộc đời các vị vẫn còn phiền não, thống khổ trong cuộc sống, có đúng vậy không? Thật vậy. Tôi nói tiếp, Không từ nói “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, các vị không đạt được; Trong Phật pháp sở giảng “Thường sanh hoan hỷ tâm, pháp hỷ sung mãn”, các vị cũng đạt không được. Đó là bởi nguyên nhân gì? Bởi chúng ta không buông bỏ được phân biệt chấp trước. Nho học, Đạo học, Phật học không giải quyết được các vấn đề, cần học Nho, học Phật, học Đạo mới giải quyết được vấn đề thật sự. Đó là hai việc khác nhau. Học Nho, học Phật, học Đạo là khai mở trí tuệ, trí tuệ có thể giúp ta giải quyết vấn đề, không còn di chứng. Nho học, Đạo học, Phật học là học thuật, là tri thức, tri thức giải quyết vấn đề chỉ có tính giới hạn, không toàn diện, có rất nhiều di chứng về sau. (dẫn từ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”)

Giáo thọ Đại học Cambridge - tiên sinh David L. McMullen (麦大维) là một nhà Hán học Âu Châu, đến Hongkong tìm tôi, nói chuyện với tôi trong 6 tiếng đồng hồ. Ông rất thành khẩn mời tôi đến London xây dựng một thư viện, Đại Thừa Phật Học, tên ông cũng đã đặt rồi. Tôi rất cảm kích ông, tôi nói tôi không thể hứa với ông ấy. Ông hỏi vì sao? Tôi nói vì chế độ trường ông có nhiều quy định hạn chế tôi, tôi không thể dạy học. Không tu Giới Định Tuệ, họ chỉ nghiên cứu về Phật học chứ không học Phật. Chúng tôi là học Phật, không phải Phật học. Phương pháp dạy học của cổ nhân tư thực Trung Quốc là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, cần tu Giới Định Tuệ mới thành tựu, trường học không chắc sẽ đồng ý. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)



Đại học Cambridge Anh quốc được xếp vào là trường Đại học hàng đầu thế giới.



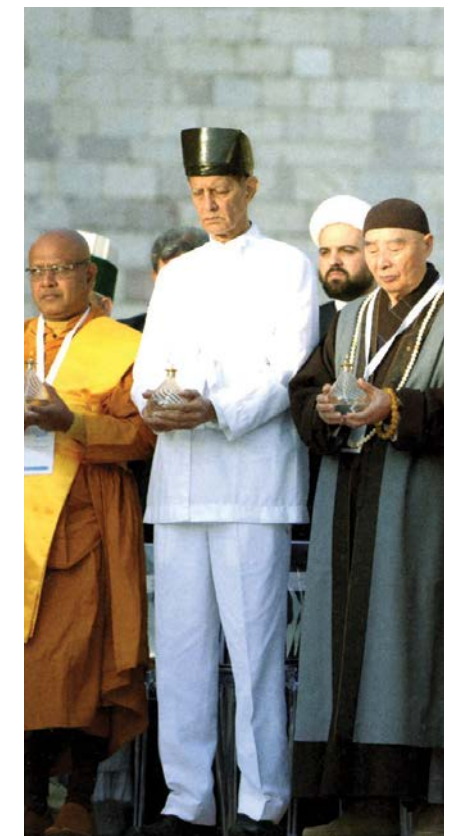
Su phụ Thượng nhân tặng trường Đại học Cambridge quyển “Càn Long Đại Tạng Kinh”, giáo thọ David L. McMullen lên nhận và bày tỏ lời cảm ơn cùng Người.



Năm 84 tuổi (2010)

Đến thăm Giáo Hoàng: tháng 10 năm ngoái, tôi nhận lời mời đức Giáo Hoàng Thiên Chúa giáo đến tham gia một buổi lễ lớn của Ngài. Buổi lễ đó cũng là để cầu chúc, cầu cho thế giới hòa bình. Các tôn giáo trên thế giới đều có. Tôi vốn không muốn đi, nghĩ mãi đến cuối cùng cũng quyết định đi một chuyến. Năm ngoái chúng tôi đã từng gặp mặt, năm nay tôi lại đi và nhắc Người trở về với giáo dục. Không những chúng ta cản trở về với giáo dục, mà còn phải là nơi nêu gương. Cho nên tôi nghĩ đến việc biến Vatican trở thành trung tâm văn hóa tinh thần Thiên Chúa giáo giống như chúng tôi làm ở Thang Tri vậy, để nơi ấy trở thành một nơi làm gương, thị phạm. Đem tinh thần “Thần ái thế nhân”, “Thượng đế ái thế nhân” của Thiên Chúa giáo biểu hiện ra. Tôi dự đoán chỉ sau một năm, La mã sẽ trở thành thiên đường của thiên chúa giáo trên toàn thế giới. Tôi kiến nghị với Giáo Hoàng như thế, hiện nay tôn giáo đều đi theo hướng cầu nguyện

mà bỏ quên giáo dục tôn giáo. Chúng ta mỗi một tôn giáo đều nên khôi phục lại giáo dục tôn giáo, đó mới là gốc. Giáo dục tôn giáo chỉ cần 8 hoặc 10 vị thầy truyền giáo, họ có thể giảng rõ, giảng thấu kinh điển, lợi dụng mạng internet và vệ tinh để dạy học thì có thể khiến cho toàn thế giới đều có thể nghe được giáo pháp, họ có thể tiếp nhận giáo dục của tôn giáo, tôi tin rằng lương tâm của mọi người sẽ được bừng tỉnh. Đó mới thật sự là phương pháp trị gốc, không thể thì tai nạn khó mà tránh khỏi. Những điều này các vị lãnh đạo tôn giáo cũng có thể tiếp nhận. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

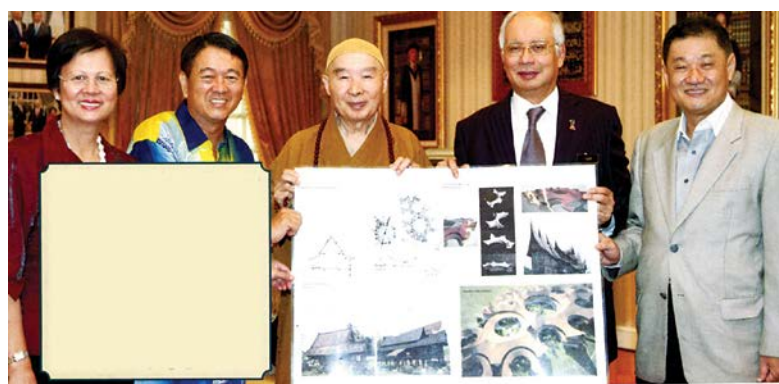


Su phụ Thượng nhân ở Vatican cùng với các vị lãnh tụ tôn giáo và đại biểu tham dự nghi thức cầu nguyện.



Năm 85 tuổi (2011)

Xây dựng viện Hán học: (hình trên) tháng 10 năm 2011, thủ tướng Malaysia Najib (纳吉) cùng lão pháp sư nhận lời mời dự lễ động thổ viện Hán học Malaysia. Lão pháp sư khai thị trong buổi lễ, Hán học là báu vật văn hóa của toàn nhân loại, nơi nào nghiêm túc thực hiện thì quốc gia đó được quốc thái dân an, phong điều vũ thuận. Thủ tướng rất tán đồng kiến của lão pháp sư. Tháng 1 cùng năm, thủ tướng kí tên trên lam đồ (Blueprint) của viện Hán học Malaysia nhằm tỏ ý chúc phúc và ủng hộ. (hình dưới) Tháng 8 năm 2012, viện Hán học trình bản thiết kế mới về tạo hình kiến trúc mái nhà dạng tròn, thể



hiện sự dung hợp giữa truyền thống Trung Quốc và văn hóa Malaysia. Thủ tướng Najib vô lượng hoan hỷ, lão pháp sư cố vũ Ngài cố gắng hộ trì, đồng thời kiến nghị điều quan trọng nhất của viện Hán học là cần nhất môn thâm nhập, không nên sử dụng quá nhiều giáo tài, sử dụng “Quần thư trị yếu”. “Quần thư trị yếu” vốn có 65 loại, mỗi một người chuyên học 1 loại, mười năm sau sẽ có 65 chuyên gia Hán học hàng đầu thế giới, 65 vị này là một quyển “Quần thư trị yếu” sống. Có thể giúp đỡ thế giới hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình an định.

Nay ở thành phố Malacca (马六甲 - Mã Lục Giáp) Malaysia đã xây dựng Viện Hán học, thật là hiếm có, được sự ủng hộ của thủ tướng Malaysia, trước đây Thang Tri có một nhóm giáo viên đến học tập ở đó. Kỳ vọng của chúng tôi hôm nay chính là kỳ vọng vào 6 triệu Hoa kiều ở Malaysia. Trường của người Hoa, tiểu học có hơn 1000 ngôi trường, trung học có 61 ngôi trường, những vị giáo viên, hiệu trưởng ở các ngôi trường ấy rất có tâm huyết đối với văn hóa truyền thống, yêu quý và bảo vệ nền văn hóa ấy. Buổi lễ động thổ xây dựng Viện Hán học tôi đã tham gia rồi, viện đang xây dựng. Các vị giáo viên đương nhiên trở thành nghiên cứu sinh ở đó, mỗi một người chuyên một môn, trong kì hạn 10 năm, những môn ấy chính là 65 môn được tuyển trong “Quần thư trị yếu”, mỗi một người chỉ cần chuyên một môn, có tất cả 65 vị thầy cho mỗi môn ấy. Sau 10 năm có thể cho ra đời một đội ngũ giáo viên Hán học bậc nhất thế giới. Văn hóa truyền thống Trung Quốc thật sự là văn hóa chủ lưu của thế kỉ 21. Thành tựu trong 10 năm này là bất khả tư nghi. Đó là một việc lớn, có thể cứu toàn thế giới. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)



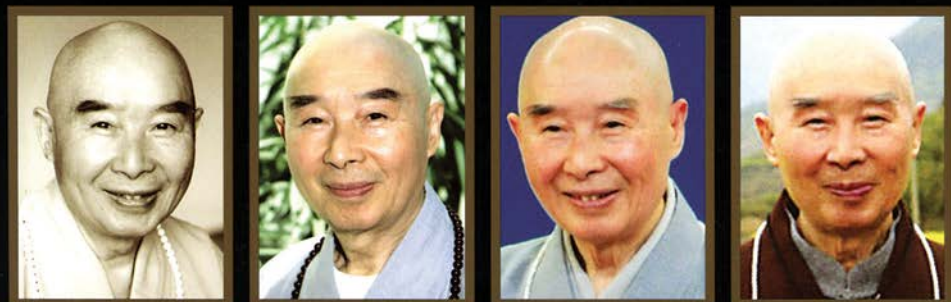
Tổng thống Sri Lanka và Sư phụ Thượng nhân hội kiến, cùng ngồi hàng đầu lắng nghe việc giảng kinh dạy học.

Năm 86 tuổi (2012)

Lần đầu tiên đến thăm Phật quốc: Chúng tôi đến thăm Sri Lanka (斯里兰卡 - Tư Lý Lan Khả), ở quốc gia của họ, khi phụ nữ mang thai thì được khuyến khích sinh đứa trẻ ra đời, nếu bản thân không có khả năng nuôi dưỡng thì quốc gia sẽ nuôi. Chúng tôi nghe thấy điều này cảm thấy kinh ngạc, tôi chưa từng ngờ đến, quốc

gia có thể xem như là cô nhi mà thu nhận nuôi dưỡng, chỉ việc này thôi đã thấy khâm phục rồi. Quốc gia này tín ngưỡng Phật giáo, toàn dân có 78% người dân là tín đồ Phật giáo, không chỉ là Phật giáo nói trên miệng mà họ thật sự làm được. Chúng tôi đến tham quan vùng nông thôn, nhìn thấy người dân chất phác, thiện lương. Học sinh ở trường thì bất luận là tiểu học, trung học, Đại học chủ nhật đều nhất định đến chùa tiếp nhận sự giáo dục của Phật đà. Ngài tổng thống nói với tôi, ở quốc gia của họ, học sinh từ lúc học tiểu học đã được miễn phí hoàn toàn học phí, không những không cần nộp học phí mà đồng phục học sinh, cơm ăn, đều do quốc gia cung cấp, lo toan. Cho nên, chi phí lớn nhất của quốc gia là chi phí dành cho giáo dục, bởi quốc gia phải nuôi dưỡng rất nhiều người như vậy. Những người này được nuôi dưỡng tốt, thậm chí các tôn giáo khác cũng thấy cảm động. Ở quốc gia họ có Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo, Islam giáo các tôn giáo đều chung sống hòa bình với nhau, đối đãi bình đẳng. Chúng tôi thật sự rất tán thán. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)







Hiện trường lễ cầu nguyện tại nhà hàng lớn A-di-đà Phật. Nhà hàng ấy trở thành trung tâm hoạt động giao lưu Phật giáo toàn thế giới. Được phối hợp sử dụng cùng với Đại học Nagananda.

Năm 87 tuổi (2013)

Đại học Nagananda (龍喜大學): Nay có một việc hay, tôi đem tất cả tiền trong ngân hàng ra quyên tặng Đại học Phật giáo quốc tế Nagananda, trường Đại học này được sự phát tâm xây dựng của quốc sư Sri Lanka là pháp sư Chandima (強帝瑪), tôi đều tùy hỷ tất cả. Tôi tham gia nghi thức động thổ của họ. Toàn bộ công trình dự kiến hoàn thành trong hai năm. Giáo viên được tuyển dạy nghe nói hơn một trăm sáu mươi người, thật là hiếm có. Năm ngoái yôi có dịp gặp và bàn về việc này với tổng thống, nay Ngài thật sự đã làm việc này. Tôi kiến nghị hai trường Đại học, một là Đại học Phật giáo, hai là Đại học Tôn giáo quốc tế. Trường Đại học Phật giáo đã động thổ xây dựng, tiếp theo xây trường Đại học Tôn giáo quốc tế, đoàn kết tôn giáo, hi vọng tất cả tôn giáo đều có thể xây dựng một Học viện cho mình, mọi người cùng nhau học tập. Kinh điển tôn giáo cần được học

tập lẫn nhau, nhất định cần thâm nhập, tôn giáo mới có thể tiến bộ, hiểu biết lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, hóa giải mọi mâu thuẫn, hiểu lầm và xung đột, mang lại hòa bình an định vững bền cho thế giới. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Quốc sư Sri Lanka - Ngài Chandima phát tâm xây dựng Đại học Phật giáo quốc tế, mục đích là đem giáo pháp sở truyền

trong 49 năm của Thế Tôn kế thừa và phát dương quang đại. Trong đó bao gồm Hiền giáo, Mật giáo, Đại Thừa Tiểu Thừa, tông môn giáo hạ, nội dung học tập là một bộ Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh từ xưa đến nay ở Trung Quốc đã có hơn 30 phiên bản, chúng tôi cần tích cực sưu tập, cất giữ trong ngôi trường này. Ngôi trường này trở thành nơi phục vụ Phật giáo, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, nhân tài hộ pháp toàn thế giới. Ngôi trường này thỉnh các vị giáo viên có học, có tu đến đảm nhận vai trò giảng dạy, Ngài Chandima nói với tôi, nay đã có hơn 160 vị, còn đang tìm kiếm thêm nữa. Giáo viên càng nhiều càng tốt, hi vọng trong tương lai các tôn giáo khác nhau đều có những nhân tài kiệt xuất xuất hiện trong các tôn giáo ấy, đem di giáo của Thế Tôn phát dương quang đại. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)



Năm 88 tuổi (2014)

Hoằng truyền giới học: Giới luật là quan trọng hơn tất cả. Giới luật học từ đâu? Chúng ta dựa theo nguyên tắc chỉ đạo tối cao chính là tịnh nghiệp tam phước, mọi người đều rất quen thuộc. Trong tịnh nghiệp tam phước, điều thứ nhất là giới căn bản, là gốc của giới luật. Nó hoàn toàn tương đồng với văn hóa truyền thống Trung



Quốc. giới luật học không thành công, bạn không có gốc, gốc là gì? Là hiểu thân tôn sư, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đó là gốc của giới luật. Nếu như không có hai cái gốc ấy, giới luật mà bạn học chẳng qua là cái bên ngoài, thực chất là không có. Từ đó có thể thấy, giới luật thật sự rất khó.

Nay chúng ta có thể mời được luật sư Quả Thanh đến nơi đây, vì mọi người mà truyền thọ giới pháp, thật là cơ hội khó gặp, Ngài năm trước có đến

thăm tôi, tôi rất hoan hỷ. Chúng tôi đã ba mươi năm không gặp, có được thành tựu như vậy thật hiếm có. Hi vọng cái gốc này không bị đứt đoạn, cũng có không ít bạn đồng tu học tập rất nghiêm túc, đến kế thừa pháp mạch này. Trước đây tôi giúp đỡ Sri Lanka thành lập Đại học Phật giáo, tôi kiến nghị đại học Phật giáo nhất định phải mở Học viện giới luật, năm năm mới tốt nghiệp.

Người muốn học Đại học này, trước tiên cần vào Học viện giới luật, sau 5 năm học giới, mới có thể học cái mà mình muốn học. Giới luật là hàng đầu, Phật pháp mới có thể phục hưng, nếu như đánh mất giới luật, thứ học được chỉ là tri thức, không phải trí tuệ. (dẫn từ “Sư phụ Thượng nhân khai thị cho lớp Nghiên cứu giới học của Học viện Tịnh Tông”)



Năm 2014, Sư phụ Thượng nhân giảng kinh dạy học ở Úc, tham gia hoạt động hoằng pháp ở đó trong 2 tháng tròn.

Năm 88 tuổi (2014)

Đại học tôn giáo: Mục đích của trường Đại học Tôn giáo là liên hợp tôn giáo toàn thế giới lại với nhau, dẫn dắt thế giới đi đến hòa bình, vĩnh viễn hóa giải xung đột, vĩnh viễn tiêu trừ chiến tranh, là ý nghĩa này vậy. Hai việc này tôi đều tham gia, dù vất vả đến mấy tôi cũng không thoái tui, đây là việc lớn, không phải việc nhỏ. Đầu tiên cần được sự ủng hộ đồng ý của các vị trưởng lão của các tôn giáo, cần đạt được nhận thức chung, cùng phát tâm nguyện to lớn này, xây dựng một trường Đại học Phật giáo cho thế giới. Trên toàn thế giới nghĩa là có tính quốc tế, hoằng pháp, hộ pháp đều phải có thân phận là người tốt nghiệp ở Đại học này, được vậy tôn giáo sẽ

đi vào quỹ đạo, được sắp xếp ổn thỏa, bảo đảm thế giới không còn xảy ra xung đột tôn giáo. Tại sao vậy? Học sinh không cùng khoa đều là bạn học với nhau, đều xây dựng được nhận thức chung trong ngôi trường này, mục đích của tôn giáo chính là duy trì, gắn kết hòa bình thế giới, gắn kết nhân dân có được cuộc sống viên mãn hạnh phúc một đời. Quả báo tương lai đương nhiên đều là thiên đường mà không phải tam đồ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Xây dựng một đài truyền hình, mỗi một tôn giáo dành ra hai hoặc ba kênh truyền hình để phát sóng. Cả ngày 24 tiếng đồng hồ phát sóng không ngừng. Trong đó, kinh điển của mỗi một tôn giáo đều có người giảng giải, đều có người chỉ đạo tu hành, thật là việc tốt biết mấy. Cho nên việc xây dựng một trường Đại học Tôn giáo, bồi dưỡng các vị truyền giáo sư cho mỗi một tôn giáo, sử dụng đài truyền hình để truyền bá ra ngoài thế giới. Nội dung chủ yếu của giáo dục tôn giáo là giảng về điều gì? Không ngoài tam học, lý luận, đạo đức, nhân quả. Thêm một bước nữa đó chính là khoa học và triết học. Có một vài tôn giáo thuộc về thần học, Phật giáo là triết học và khoa học. Cho nên Phật giáo, khi thầy tôi dạy tôi thầy không thừa nhận nó là tôn giáo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Quốc gia tốt nhất nên xây dựng Đại học Tôn giáo, tại sao vậy? Được vậy thì có thể thống nhất. Mỗi một tôn giáo là một Học viện, tất cả tôn giáo đều là bạn học của nhau, cùng một trường Đại học, chỉ là khác khoa mà thôi. Khi tốt nghiệp ra đều là người một nhà. Thật sự vì xã hội phục vụ, vì quốc gia mà phục vụ, giáo hóa nhân dân, dạy họ rồi thì thiên hạ thái bình, không có việc gì nữa. Đó là sự cống hiến to lớn nhất của giáo dục tôn giáo đối với quốc gia, xã hội và toàn thế giới. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Làm sao có thể nâng cao địa vị và thanh vọng cho việc thầy truyền giáo? Chỉ có trường Đại học do quốc gia xây dựng, hoặc xây dựng Đại học tôn giáo, mỗi một tôn giáo lập nên một Học viện. Tất cả giấy chứng nhận tốt nghiệp của Đại học này được xem như là độ điệp, không phải tốt nghiệp từ Đại học tôn giáo thì không có tư cách xuất gia. Nhưng sau khi xuất gia thì nhất định phải đi dạy học, làm công tác giáo dục, được vậy Phật giáo mới phục hưng. Không đi con đường này Phật pháp không thể hưng thịnh được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thị trường thành phố Toowoomba hôm kia đến thăm, đồng hành có một vị bộ trưởng. Ông ấy quản lý

nông lâm, quản lý nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp. Có vị là bộ trưởng người của liên ban chính phủ, còn có ba vị nghị viên quốc hội. Tôi nói nếu như thị trường thành phố Toowoomba ủng hộ, chúng tôi xây dựng nơi đây một trường Đại học Tôn giáo, hi vọng chính phủ cấp đất cho chúng tôi, mỗi một tôn giáo xây dựng một Học viện, cùng nhau xây dựng Học viện. Chúng tôi đoàn kết toàn thế giới, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết tộc quần, phát dương nền văn hóa ưu tú của mỗi một tộc quần, dung hợp văn hóa lại với nhau. Đương nhiên, văn hóa Trung Quốc là văn hóa chủ thể, đó là lời của tiến sĩ Toynbee (汤因比 - Thang Nhân Tỷ) không phải của chúng tôi nói.



Lược kí niên phổ 88 năm cuộc đời của Sư phụ Thượng nhân (phần 3)

Năm 81 tuổi (2007): Hoàng pháp diễn giảng ở các nơi: Học viện Tịnh tông Úc, Lisbon (里斯本), Học hội Tịnh tông Úc, Hiệp hội giáo dục Phật đà Hongkong, Trung tâm triển lãm Hội nghị quốc tế Lục Dã Malaysia, Lư giang Phật giáo cư sĩ Lâm, Trung tâm triển lãm Singapore, Kuala Lumpur Malaysia.

Tháng 3 dự hoạt động kỉ niệm năm mươi năm Chương Gia đại sư viên tịch và kỉ niệm mười năm Hàn quán trưởng vãng sinh về cõi Tây phương ở Hongkong.

Ngày 2 tháng 8 dự Pháp hội Quan Âm ở Malaysia, hội kiến các vị lãnh tụ tôn giáo tại nơi ấy.

Tham dự lễ Vesak hội liên hợp Phật giáo thế giới tại Bangkok Thái Lan đồng thời phát biểu “Phật giáo quá khứ, hiện tại và tương lai.”

Tham dự đại hội năm 2007 Hán học thế giới - Trung Quốc học tại trường Đại học Nhân dân Trung Quốc.

Diễn giảng hoàng pháp tại: Đại học Trịnh Châu Trung Quốc, Bali Indonexia.

Năm 82 tuổi (2008):

Ở Trung Quốc: tháng 1 theo đoàn khảo sát Đa Nguyên Văn Hóa Tôn Giáo Malaysia đến Trung Quốc, hội kiến cùng với Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, Hiệp hội Đạo giáo, Cục tôn giáo quốc gia, Hiệp hội Islam giáo Trung Quốc.

Tháng 2 về đến Trung tâm văn hóa Lư Giang, An Huy, cùng nhau đón tết, giảng kinh hoàng pháp với hương thân, giáo viên. Biểu thị hi vọng về quê định cư.

Ngày 22 tháng 3 sinh nhật lần thứ 82, các hương thân tiến hành hoạt động chúc thọ và biểu diễn văn nghệ

ở Lư Giang Phật giáo cư sĩ Lâm.

Ở Đại học Sơn Đông khai thị *Phật giáo và nhân sinh*.

Ở giảng đường Hoa Nghiêm Lư Giang khai thị *Căn bản lưu truyền dài lâu văn hóa Trung Hoa - kế thừa gia đạo.(Trung hoa văn hóa nguyên viễn lưu trường đích căn bản - Gia đạo đích thừa truyền)*

Khai thị ở Học viện Islam.

Ở thành phố Đôn Hóa (惇化) tỉnh Cát Lâm khai thị *Truyền thống văn hóa và sự hình thành một xã hội hài hòa*.

Ở Indonexia:

Tham dự và phát biểu trong Diễn đàn Hòa bình thế giới lần hai tại Jakarta (雅加达 - Nhã Ca Đạt).

Gián tiếp nhận được sự phỏng vấn của tiên sinh Hùng Đức Long (熊德龙), tổng tài Nhật báo Quốc tế.

Được Trưởng thư kí Tổ chức hòa bình tôn giáo thế giới - tiến sĩ Văn Lợi (文利) đến thăm và cầu giáo.

Hội ngộ giao lưu cùng Trưởng lão tiền tổng thống Indonexia - Wahid.

Đến thăm nữ sĩ Trương Tiểu Khang - đại sứ Trung Quốc tại Singapore.

Ở Úc:

Tham dự pháp hội kỉ niệm Hàn quán trưởng của Học viện Tịnh tông Úc.

Ở Đài Loan:

Từ ngày 29 tháng 6 đến ngày 1 tháng 7 khai thị *Làm thế nào để cứu vãn kiếp nạn thế giới* trên đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng giảng đường Hòa Bình Nhân Ái.

Ở Thái:

Khai thị Ái tâm biến pháp giới, thiện ý mãn nhân gian ở Bangkok. Cùng thời gia ấy hội kiến giao lưu với hội trưởng hiệp hội Phật Nhân.

Ở Hongkong:

Khai thị *Trí tuệ cùng sống chung với tai nạn trong kinh Hoa Nghiêm* ở Đại học Tự Nhiên Hongkong.

Ở Đại học Tự Nhiên nhận được sự phỏng vấn và ghi hình tiết mục đặc biệt *Hài hòa chấn cứu nguy cơ*, bộ thứ hai.

Ở Đại học Hongkong khai thị *Nho Phật đại đạo chấn hưng xí nghiệp*.

Ở Philippines:

Tại Manila (马尼拉 - Mã Ni La) khai thị Đoàn kết tôn giáo hòa bình thế giới xây dựng *lớp học an định xã hội*. Cùng thời gian đó nhận được sự phỏng vấn của đài Manila.

Ở Nhật bản:

Tại Tokyo khai thị *Cống hiến của tín đồ Phật giáo đối với việc giải quyết các vấn đề xã hội*.

Ở Malaysia:

Tham dự hoạt động tại đại lễ đường Đại học Quốc Dân Vạn Nghi Kuala Lumpur, khai thị *Đệ tử quy truyền thống văn hóa học tập doanh - Trung Quốc truyền thống văn hóa và hòa bình thế giới*.

Năm 83 tuổi (2009):

Ở Úc:

Ngày 20 tháng 2, tham dự Hội nghị thượng đỉnh Đa Nguyên Tôn Giáo.

Ngày 14 tháng 2, tại Học hội Tịnh tông Úc khai thị

Quang đại tổ tông chi đức.

Ngày 18 tháng 2, tại thành phố Brisbane khai thị *Tôn giáo thế giới là một nhà*.

Ngày 7 tháng 3, giải đáp nghi vấn trong dạy học Đệ tử quy cho các bạn đồng tu Sydney ở Học viện Tịnh tông.

Ngày 10 tháng 10, ở Học hội Tịnh tông Melbourne (黑尔本) khai thị *Duyên khởi dẫn thân vào công tác hòa bình thế giới*.

Ngày 13 tháng 10, tại kỉ niệm đường Tiên tổ vạn họ của Học hội Tịnh tông khai thị *Tác dụng to lớn của giáo dục tôn giáo đối với thế giới ngày nay*.

Ngày 14 tháng 10, ở Học hội Tịnh tông Sydney khai thị Đoàn kết tôn giáo khôi phục hòa bình thế giới.

Ngày 15 tháng 10, đến thăm Trung tâm Triết học Phệ Đà và Sikhism (锡克教 - Tích Khắc giáo) Úc

Ở Malaysia:

Ngày 29 tháng 5, tham gia và phát biểu trong lễ đưa vào sử dụng Trung tâm giáo dục văn hóa Lư Giang Malaysia.

Ở Trung Quốc:

Nhận lời mời đến thăm Phật Tháp tự ở Kê Túc sơn Vân Nam và Tiểu viện Hòa Hiệp.

Ở Đài Loan:

Ở thành phố Tam Trung Đài Bắc khai thị *Gia đình có tình yêu thương*, đồng thời tham dự triển lãm Diễn đàn Hài Hòa Xã Hội - *Cái gốc của sự hài hòa - Nhân quả*.

Ngày 28 tháng 9, tham dự hoạt động chúc mừng Ngày Nhà Giáo Cao Hùng.

Năm 84 tuổi (2010):

Ở Malaysia: Ngày 2 tháng 8, khai thị *Kính trọng lẫn nhau xây dựng hòa bình* tại Diễn đàn Giáo Dục Tôn Giáo.

Ở Indonexia: Ngày 30 tháng 6 đến ngày 2 tháng 7 đến Indonexia, tham dự Diễn đàn hòa bình thế giới lần 3.

Ở La mã: Tháng 6, nhận lời mời đoàn phỏng vấn Tôn Giáo Văn Hóa Đa Nguyên Malaysia đến Vatican và giáo đường Thiên Chúa giáo.

Ở Singapore: Ngày 2 tháng 1 đến Đại hội hoàng pháp.

Ngày 19 tháng 8 đến Singapore tham dự hoạt động Nhân đạo chủ nghĩa thế giới lần 2.

Năm 85 tuổi (2011):

Ở Indonexia: Tháng 1 tham dự Diễn đàn xí nghiệp Indonexia.

Tháng 1 tham dự diễn đàn Lục đại tôn giáo Indonexia. Tham dự diễn đàn văn hóa truyền thống văn hóa Trung Hoa, khai thị *Văn hóa truyền thống Trung Quốc thúc đẩy phát triển kinh tế.*

Ngày 10 tháng 1, tham dự nghi thức trao tặng Tứ khó toàn thư ở Jakarta và dự hội tiếp đãi kí giả.

Ngày 11 tháng 1, tham dự diễn đàn văn hòa truyền thống Trung Hoa và phát biểu khai mạc *Truyền thống văn hóa là tất yếu trong thế giới ngày nay.*

Ngày 13 tháng 1, ở Indonexia Đại học Hồi giáo khai thị *Giáo dục tôn giáo có thể hòa giải xung đột chấn cứu địa cầu.*

Ngày 14 tháng 1, đến thành phố Surabaya (泗水) tế bái tiền tổng thống Wahid lăng mộ và phát biểu.

Ở Úc:

Ngày 26 tháng 2, ở thành phố Toowoomba đến thăm đạo Ba Ha Y (巴哈伊)

Ngày 3 tháng 12 đến ngày 4 đến Đại học Southern Queensland (南昆士兰) diễn đàn Đa nguyên tôn giáo - rất nhiều tín ngưỡng, rất nhiều văn hóa trên cả nước Úc.

Ở Nhật bản:

Ngày 10 tháng 6, ở biệt quán Du Ốc (油屋) Okayama cùng với tiền thủ tướng phu nhân Miyuki Hatoyama (鳩山幸 - Cưu Sơn Hạnh) hội kiến, giao lưu và trả lời quý khách Nhật bản.

Ở Singapore:

Ngày 21 tháng 5, tham dự Diễn đàn Tôn giáo Singapore, Hội nghiên cứu Tai họa thiên nhiên và nhân loại.

Ngày 15 tháng 10, tham dự Diễn đàn Tôn giáo Singapore *Tôn giáo xã hội hiện nay* và khai thị *Nhìn tôn giáo trong xã hội ngày nay từ góc độ tín ngưỡng.*

Ở Đài Loan:

Ngày 6 tháng 10, trao tặng hai ngàn bộ Quốc Học Trị Yếu cho bộ giáo dục Đài Loan. Đồng thời khai thị *Tầm quan trọng của việc hoằng dương Quốc học trị yếu trong giáo dục ngày nay.*

Ở Hongkong:

Ngày 1 tháng 8, hội kiến giao lưu cùng tiền thủ tướng phu nhân Miyuki Hatoyama tại Hiệp hội Giáo dục Phật đà.

Ngày 9 tháng 9, bái hội trưởng lão Osman Dương Hưng (奧斯曼楊興 - Áo Tư Mạn Dương Hưng) ở Trung tâm Islam Lâm Sĩ Đức (林士德伊斯兰)

Hình: Tháng 8 năm 2014 Sư phụ Thượng nhân đến Úc. Hình chụp tại đại sảnh lúc chờ máy bay.

Trang 225:

Ngày 19 tháng 10, hội kiến doanh nhân tác giả truyện kí Kazuo Inamori (稻盛和夫 - Đạo Thạnh Hòa Phu), đồng sự trưởng Tào Tụ Vân (曹岫云), tiến sĩ Bạch Lập Tân, giáo thọ Đại học Cambridge tiên sinh McMullen tại Hiệp hội giáo dục Phật đà Hongkong.

Ở Malaysia:

Tháng 1, nhận lời phỏng vấn đặc biệt của trung tâm giáo dục văn hóa Trung Hoa, ghi hình tiết mục đặc biệt *Giáo dục thánh hiền chấn cứu nguy cơ (Hài hòa chấn cứu nguy cơ)*, bộ thứ ba.

Ngày 24 tháng 9 đến ngày 25 tại Trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế Kuala Lumpur vì Đại hội hoàng pháp Malaysia khai thị *Giáo dục Thần thánh chấn cứu nguy cơ*, đồng thời phát biểu diễn văn cầu nguyện hòa bình thế giới.

Đọc diễn văn kỉ niệm ngày sinh Khổng lão phu tử tại Trung tâm giáo dục văn hóa Trung Hoa.

Gặp mặt thủ tướng Najib.

Tham dự Diễn đàn Tôn giáo Vạn Nhân ở Kuala Lumpur cùng thủ tướng Najib cùng tham dự lễ động thổ xây dựng Viện Hán học Malaysia.

Khai thị kế hoạch tương lai của Viện Hán học cho các vị đồng tu Tịnh tông và Trung tâm Đồng Nhân tại Minh Luân Đường Trung tâm văn hóa Kuala Lumpur.

Tham dự và đọc diễn văn tại Đại hội hoàng pháp - cầu nguyện cho hòa bình thế giới.

Ở La mã:

Ngày 25 đến ngày 28 tháng 10 tham dự ngày cầu nguyện Hòa bình Vatican.

Năm 86 tuổi (2012):

Ở Sri Lanka:

Nhận lời cung thỉnh của tổng thống Sri Lanka, Sư phụ Thượng nhân cùng với 500 người hợp thành đoàn tham quan bao cả chiếc máy bay đến thăm Sri Lanka lần đầu, đồng thời chuyên thăm đó có cả chủ tịch tổ chức Unesco nữ sĩ Katalin (卡塔琳) và đại sứ của hai mươi bốn quốc gia.

Ở Sri Lanka Người tham gia Diễn đàn Tôn giáo quay về với giáo dục, hóa giải nguy cơ - hài hòa đa nguyên tôn giáo.

Ở Lam Liên Hoa tự khai thị *Giáo học vi tiên.*

Hội đàm cùng với Đoàn đại sứ và Đại biểu tôn giáo đa nguyên Toowoomba - Haneef (汉尼夫 - Hán Ni Phu)

Ở Thái lan:

Tham dự hội nghị WFB (Hội liên hợp hữu nghị Phật giáo đồ thế giới) ở Bangkok

Tham dự Hội nghị thượng đỉnh đa nguyên tôn giáo, chủ đề *Thông qua tôn giáo dung hòa hóa giải xung đột thực hiện hòa bình thế giới.*

Ở Malaysia:

Hội kiến giao lưu cùng thủ tướng Malaysia tiên sinh Najib.

Ở Hongkong:

Nhận lời phỏng vấn đặc biệt báo Đại công Hongkong, tựa đề *Ngụ giáo u Thích - Nhất đại tôn sư.*

Hội kiến đại sứ Liên Hợp Quốc, doanh nhân quốc nội, học giả Đại học Thanh Hoa, diễn viên Hongkong Lữ Lương Vĩ, đạo diễn Lý Quốc Huy, đồng thời hội kiến cùng thủ tướng Malaysia, quốc sư Sri Lanka Ngài Chandima.

Ở Diễn đàn Tôn Giáo Đa Nguyên Úc, khai thị *Tôn giáo hợp tác - bước đến con đường hòa bình an định*.

Tham dự hoạt động tế tổ Tiết Trùng Dương tại lầu dạy học Đại Bộ (大埔)

Năm 87 tuổi (2013):

Ở Malaysia: Nhận lời cung thỉnh tham dự tiết mục phỏng vấn đặc biệt của Đài truyền hình quốc gia Malaysia TV2 trong chương trình “Bạn nói sao đây?”, chủ đề *Trí tuệ cổ xưa có thể cứu được xã hội ngày nay*.

Hội đàm cùng với Hội Tôn Giáo Đa Nguyên, Cục thống hợp quốc dân đoàn kết quốc gia Malaysia với chủ đề *Sự hài hòa hòa tôn giáo và sự tương đồng giá trị quan văn hóa.(cộng đồng đích văn hóa giá trị quan dữ tôn giáo hòa hiệp)*

Dự yến tiệc Kim Mã hoàng cung, tiền thủ tướng Malaysia, đại sứ Trung Quốc cùng các vị khách quý đồng tham dự.

Ở Tinh xá hội kiến quốc sư Chandima nước Sri Lanka, được Ngài đích thân dâng tặng thư mời của tổng thống.

Tiếp nhận phỏng vấn đặc biệt của Đài truyền hình quốc gia kênh truyền hình không gian 8 độ TV8 với chủ đề *Trò chuyện cùng pháp sư Tịnh Không*.

Tại trung tâm văn hóa giáo dục Trung Hoa Malaysia tiến hành hoạt động chúc mừng trung tâm mỗi tháng khánh sanh.

Gặp mẫu thân thủ tướng.

Ở Đài Loan:

Tại Nam Chánh Giác tinh xá Đài Nam hội kiến pháp sư Quả Thanh.

Ở Hongkong:

Tại Studio trực tiếp thu hình Diễn đàn Giáo Dục Hòa Bình Úc, khai thị *Giáo dục tôn giáo đương đại - hướng đến hành trình hòa bình dung hợp hài hòa*. Giải đáp mọi thắc mắc tại hiện trường.

Tháng 10, Bộ trưởng Đại học Hồi giáo ở Yogyakarta Indonexia (印尼日惹 - Ấn Ni Nhật Nhạ) cùng chư vị trưởng lão các tôn giáo đến thăm Sư phụ Thượng nhân, thỉnh giáo Người về vấn đề làm sao xúc tiến giáo dục đạo đức và giáo dục tôn giáo Indonexia.

Tháng 11, Hiệu trưởng Đại học Hồi giáo (印尼夏利•悉达亚都拉回教大学 - Ấn Ni Hạ Lợi•Tất Đạt Á Đô Lạp Hồi Giáo Đại học) tiến sĩ Kamarudin-Hedayat (卡马鲁丁•希达亚特 - Tạt Mã Lỗ Đình•Hy Đạt Á Đặc) dẫn đoàn đến Hongkong thăm Sư phụ Thượng nhân, thỉnh giáo về các vấn đề văn hóa giáo dục.

Ở Sri Lanka:

Nhận lời cung thỉnh, ngày 28 tháng 5, Sư phụ Thượng nhân tiến hành giảng kinh thuyết pháp trong thời gian 1 tháng.

Ở chùa Lam Liên Hoa dự nghi thức khởi công xây dựng Đại học Phật giáo Nagananda.

Ở các nơi: Trường nữ học Tư Mã Ốc (斯玛沃), Học viện Đạt Ma Ba La (达摩巴拉) (hộ pháp), chùa Lam Liên Hoa, Trung tâm Phật giáo tổng bộ quân sự, ACBC tổng hội Phật giáo, Học viện sư phạm Khang Đề Mã Ha Duy Lợi (康堤玛哈维利), Học viện Khang Đề Pháp

Vương, Học viện trung tâm Khang Đề Ngõa La Ngõa (康堤瓦拉瓦), Trung tâm Phật giáo Khang Đề Phách Lặc Khả Lặc (康堤帕勒卡勒) khai thị chuyên đề *Phương pháp sống an tâm, an thân*.

Khai thị ở phủ tổng thống *Kiến quốc quân dân Giáo học vi tiên*.

Tham dự Nghi thức khởi công xây dựng nhà hàng lớn A-di-dà Phật tại Kandy (康堤 - Khang Đề)

Ở Pháp:

Tháng 5, tham dự và phát biểu khai mạc lễ Vesak và diễn đàn đa nguyên tôn giáo tổ chức ở Paris.

Tại tổ chức Unesco tại Paris khai thị *Làm gì khi nhân tâm hư hỏng, thế giới hỗn loạn.(Nhân tâm hoại liểu, thế giới loạn liểu, chằm ma bạn?)*

Ở Úc:

Tham dự diễn đàn hòa bình Toowoomba Úc.

Năm 88 tuổi (2014)

Ở Indonexia:

Tham dự cắt băng chào mừng và tham quan Hội Xúc Tiến Đa Nguyên Văn Hóa Quốc Tế.

Tham dự hội nhà báo với vai trò khách mời quốc tế tại phi trường Jakarta.

Tham dự tiệc hoan nghênh Sư phụ Thượng nhân tại Mulmulia Hotel, phu nhân tiền tổng thống Wahid và con gái, các doanh nhân, các bạn đồng tu Tịnh tông đều đến tham dự. Cùng thời gian ấy hội kiến nhiều khách quý, em của tiền tổng thống Megawati (梅加瓦蒂 - Mai Gia Ngõa Đế) cũng đến gặp mặt.

Tham dự lễ động thổ và nghi thức trồng cây xây

dựng Viện Hán học Đại học Hồi giáo.

Tại JL Kramat La Á P.b.nu thăm Tổng chủ tịch Hội liên hiệp giáo sĩ Islam tiên sinh Tái Nghĩa Đức (赛义德).

Hội đàm cùng tiên sinh Lưu Hồng Dương - Đại sứ Trung Quốc ở Đại sứ quán Trung Quốc tại Indonexia.

Trong Hội Xúc Tiến Giao Lưu Văn Hóa Đa Nguyên Quốc Tế hội kiến Tổng chủ tịch Tổng Hội Khách Thuộc Liên Nghị Indonexia tiên sinh Diệp Liên Lễ.

Hội đàm cùng với Phó bộ trưởng Bộ tôn giáo, Phó bộ trưởng Bộ giáo dục Indonexia tại Bộ văn hóa Indonexia (Bộ giáo dục).

Ở Hongkong:

Mỗi ngày giảng kinh dạy học bốn tiếng đồng hồ không ngừng nghỉ.

Tháng 1, đến thăm phu nhân tiền tổng thống Indonexia Wahid.

Tháng 2, phó bộ trưởng bộ Tôn giáo quốc gia Indonexia viếng thăm.

Tháng 3, hiệu trưởng Đại học Hồi giáo - tiến sĩ Kamarudin-Hedayat đến thăm Sư phụ Thượng nhân, đôi bên thảo luận về việc làm thế nào xây dựng khoa Hán học, làm sao giúp thế giới thực hiện hòa bình, giúp Indonexia hài hòa phát triển.

Tháng 10, tham dự nghi thức xây dựng Viện Hán học Hongkong và khai thị.

Ở Đài Loan:

Hội kiến đại sứ Hungary và Macedonia.

Tham quan Đại học Thành công Đài Nam.

Cùng đại sứ Hungary, Macedonia du lãm Đài Nam Úc Tải Kim Thành, xem biểu diễn Thập cổ.

Cùng đại sứ Hungary, Macedonia tham dự hội mừng tại chùa Cực Lạc Đài Nam.

Tham dự lễ khai giảng lớp nghiên cứu Giới học Học viện Tịnh Tông.

Ở Singapore:

Nhận lời phỏng vấn đặc biệt của Liên hợp tảo báo (tờ báo buổi sáng) Singapore.

Ở Nhà hàng Phú Lệ Hoa gặp gỡ khách quý (Singapore lão bằng hữu).

Tham dự hội giao lưu tọa đàm Tôn giáo - chủ đề bảo vệ môi trường, đồng tham gia có đại biểu, trưởng lão Ha Tỷ Ha Sơn (哈比哈山), bộ trưởng bộ tài nguyên nước và môi trường Singapore.

Ở Úc:

Trong buổi cơm trưa tại Học viện Tịnh tông Úc khai thị *Học giới là tu thanh tịnh tâm cho chính mình*.

Tham dự lễ khai giảng và khai thị cho lớp nghiên cứu Giới học Học viện Tịnh tông Úc.

Gặp gỡ khách quý tại tinh xá Highfield (海菲尔德 - Hải Phi Nhĩ Đức).

Tại Studio Học viện Tịnh tông Úc tiếp nhận phỏng vấn đặc biệt của đài truyền hình Thiên Hòa Úc.

Tại dạ tiệc của Học viện Tịnh tông nói chuyện chủ đề *Tương lai tươi đẹp khi xây dựng thành phố Toowoomba trở thành thành phố phát triển hài hòa mô phạm*.

Ở lãnh sự quán Sydney giao lưu cùng lãnh sự Lý Hoa Tân.

Nhận lời mời của thị trưởng thành phố Toowoomba đến tham quan và giao lưu ở tòa chính phủ thành phố.

Thăm trung tâm An ninh Toowoomba.

Thăm suối sinh mệnh, câu lạc bộ Toowoomba.

Thăm người phụ trách doanh nghiệp gia đình lớn nhất Toowoomba - ông John và gặp gỡ chấp hành trưởng Dennis (丹尼斯).

Giao lưu cùng với thị trưởng Toowoomba và hiệp hội hợp tác giúp Toowoomba càng thêm an toàn.

Ở Đại học Southern Queensland khai thị Điều gì là giáo dục Đại học *thật sự* và trả lời thỉnh chúng.

Thăm đạo Ba Ha Y (巴哈伊)

Tại trường tiểu học HolyName khai thị và tham gia vấn đáp.

Thăm giáo chủ Hội Thánh Anh quốc.

Quang lâm Phủ Chí niệm Phật đường.

Trong khung: Đây là vào năm 2014, giảng lược hành trình của Sư phụ Thượng nhân. Bất kì người nào cũng có thể nghĩ xem, với cường độ làm việc cực nhọc như thế, người trẻ còn không chịu nổi huống hồ là một người già đã 88 tuổi. Trung Quốc có một câu nói xưa rằng: Người cần biết điều tốt xấu, khi chúng ta nhìn thấy một người già từ bi như vậy, mỗi ngày còn vì công việc tiêu trừ xung đột, hóa giải tai nạn, mong thiên hạ thái bình, nhân dân hạnh phúc mà bôn ba không ngừng. Chúng ta làm sao không thể cảm động cho được.



Sư phụ Thượng nhân chuẩn bị lên máy bay

Khai thị cho hiệu trưởng và giáo viên trường trung học Đạt Lăng Hải *Nghĩa vụ đạo đức xã hội của người thầy*.

Thăm linh mục Brian (Bồ Thụy Ân).

Tham dự và gửi lời chúc mừng trong nghi thức trao thưởng Bệnh viện thành phố Toowoomba (gồm các bác sĩ, nhân viên cao cấp tham dự)

Tháng 8 đến tháng 10 hoằng pháp hai tháng tại Úc, mỗi ngày giảng kinh dạy học không ngừng.

Tham dự Diễn đàn hội nghị châu Á-Thái Bình Dương về gìn giữ hòa bình ở Đại học Adelaide (阿德莱德 - A Đức Lai Đức) Úc và khai thị Lý luận và giáo huấn trọng tâm trong việc thực hiện hòa bình và hòa hiệp. Địa điểm: Học viện Tịnh tông Úc.

Ở Malaysia:

Ở giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia ghi hình ba tập tiết mục đặc biệt *Làm thế nào học tập văn hóa truyền thống*.

Tại văn phòng Bộ công trình viện Hán học Malacca tham quan công trình Viện Hán học Malacca đang thi công.

Gặp gỡ thủ tướng Najib trong phủ thủ tướng.

Giao lưu hội kiến với lãnh tụ lực đại tôn giáo tại hoàng cung Kim Mã.

Gặp gỡ các pháp sư đại biểu từ các nơi trên đất nước Sri Lanka tại tinh xá.

Gặp gỡ thủ tướng bộ trưởng tại Putrajaya (布城 - Bồ Thành).

Hội kiến Hội trưởng Học hội Tịnh tông Nam Mã tại tinh xá.



*Vì thiên địa lập tâm, vì sinh dân lập mệnh, vì vãng
thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, kê căn
bản đô tại đồng mộng dưỡng chánh, tức thị đệ tử quy
cảm ứng thiên thập thiện nghiệp. Nho Thích Đạo
tam giáo chi căn bản đại đạo nhĩ, nhất thiết nhân
thiên thánh triết tiên Phật thể xuất thế pháp giai do
thử kiến lập. (Tịnh Không thời niên bát thập)*

ĐỨC BỊ HOÀN VỮ

Đức bị hoàn vữ

Trong xã hội ngày nay, trước đây tôi đã nói rất nhiều lần, con người cần giữ gìn bổn phận. Mỗi một nghề nghiệp đều giữ bổn phận của bản thân.

Làm tốt bổn phận ấy, cống hiến cho xã hội, xã hội này liền được an định hài hòa. Người xuất gia chúng tôi có bổn phận của người xuất gia, cũng xem là một ngành nghề trong ba mươi sáu nghề. Nghề xuất gia này là gì? Phải nhận thức rõ, giáo dục Phật đà, nhất định phải học tốt nền giáo dục Phật đà, đem giáo dục Phật đà phát dương quang đại. Phật Thích-ca-mâu-ni khi còn tại thế, sau khi khai ngộ đã dành 49 năm dạy học, cống hiến cho xã hội, cống hiến cho nhất thiết chúng sanh. Cống hiến ấy thật to lớn, thật sự xả mình vì người, trở thành một tấm gương người thầy tốt nhất, Phật Thích-ca-mâu-ni chúng ta gọi Ngài là bổn sư. Học Phật là học theo Phật Thích-ca-mâu-ni, cả đời làm công tác dạy học. Dạy học quan trọng nhất là thân giáo, bản thân không làm được thì không thể dạy người khác. Thật sự làm được Học không biết chán, dạy không biết mệt, trở thành tấm gương cho chúng ta. (dẫn từ “*Lớp Học Tập Hồi Thứ Tư Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú*”)

Đại học Queensland trao cho tôi bằng giáo thọ vinh

dự, lại tặng tôi học vị tiến sĩ, đều là để tham gia hoạt động hòa bình quốc tế. Không phải vì điều ấy thì chúng tôi cần bằng cấp để làm gì? Cho nên tôi thường nói với các bạn học, rất thẳng thắn mà nói rằng, bổn hạnh của chúng tôi là giảng kinh dạy học, đó là bổn phận của chúng tôi, chúng tôi ngày nay tham gia các hoạt động quốc tế là phi phận, không phải bổn phận của chúng tôi. Vậy tại sao chúng tôi muốn tham gia? Đó là vì chúng tôi nhìn thấy những phương diện khác, có thể cung cấp cho các vị làm công tác hòa bình một vài tham khảo, vì điều này vậy. Không phải là bổn ý của chúng tôi, bản thân cần hiểu rõ, cần biết điều đó cần thiết trong hoàn cảnh hiện nay. Chúng tôi không vì danh văn lợi dưỡng, chúng tôi chỉ vì hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh*”)

Sự nghiệp hoằng pháp lợi sinh cần làm chăng? Cần phải làm, chúng tôi tận tâm tận lực chính là vì viên mãn công đức, niệm niệm viên mãn công đức, thật tự tại biết mấy! Chạy theo phan duyên bên ngoài, công đức vĩnh viễn không viên mãn. Từ trong nội tâm của bản thân, tận hết tâm, tận hết lực công đức của tôi liền viên mãn. Hôm nay tôi có một đồng tiền, tôi làm việc với một đồng tiền ấy, công đức tôi viên mãn, tôi không đi tìm người khác hay đi xin người khác. Nếu như tôi đi tìm người khác, xin người khác thì tiền của tôi có thể nhiều thêm một chút nhưng điều đó không viên mãn, tâm đó không thanh tịnh. Cho nên học Phật quyết phổ lợi quần sanh, nhất định phải nghĩ đến thân tâm bản thân phải thanh tịnh viên mãn, điều này thật sự rất quan trọng! (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sơ Sao Diễn Nghĩa*”)

Trong quốc gia, xã hội này của chúng ta, mỗi một người đều có công việc của mình, làm tốt công việc của mình gọi là giữ bổn phận, chịu trách nhiệm với nghề nghiệp. Ngay cả Khổng lão phu tử cũng nói *Quân tử vụ bản*, bạn nếu như không giữ bổn phận của mình thiên hạ liền đại loạn. Người xuất gia - đệ tử Phật, bổn phận của họ là truyền đạo. Chức vụ giống như vị giáo viên ngày nay vậy. Bạn gọi người xuất gia là Pháp sư, Pháp sư thì phải lấy giáo pháp của Phật để dạy chúng sanh, đó mới là Pháp sư. Nếu như vị xuất gia không giữ bổn phận, làm việc khác thì sai rồi. Các việc phước lợi từ thiện xã hội cư sĩ tại gia có thể làm được, bởi bổn phận của họ không phải giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sinh, bổn phận của họ là hộ pháp; đương nhiên cũng có thể hoằng pháp, hoằng pháp là họ kiêm nhiệm mà thôi. Người xuất gia hoằng pháp là bổn phận, không làm tốt bổn phận lại đi làm việc khác là sai lầm to lớn. Đó là nguyên nhân làm Phật pháp suy bại, chúng ta cần phải hiểu rõ điều này. Cho nên tỷ kheo Bồ-tát xuất gia, chỉ có hoằng pháp lợi sanh là chánh nghiệp, trong pháp môn của chúng ta chuyên tu hoằng pháp niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, đó là chánh nghiệp của chúng ta. Nếu như chúng ta kiêm tu thiền, tu mật, không phải là chánh nghiệp, trong chánh nghiệp không tạp lẫn, cần phải biết, trong chánh mà tạp lẫn thì không là thuần chánh. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Yếu Giải*”)

Tận phận chính là tận hết bổn phận của chúng ta, phận đó là gì? Bổn phận của chúng ta chính là “Hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình”, chính là mười hai chữ này. Ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát

đức quy nạp lại trong mười hai chữ này liền viên mãn. Trong Phật pháp, chính là “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây là bổn phận. Sau khi quy y “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, đó là bổn phận người học Phật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tận phận, tận bổn phận của bản thân chúng ta, cũng chính là tận tâm tận lực phục vụ mọi người, gọi là Tận phận. Thân phận của chúng ta ngày nay, người xuất gia, đệ tử Thích Ca, đệ tử Di Đà, bổn phận của chúng ta là nghiên cứu học tập kinh giáo, y giáo tu hành, đó là bổn phận của chúng ta. Tu hành có tâm đắc, có chút thành tựu thì chia sẻ cùng mọi người, đó gọi là hoằng pháp lợi sanh. Mỗi một người tận hết bổn phận của cá nhân mình, mọi người trong xã hội hợp tác lẫn nhau, thì xã hội này thật tốt đẹp biết mấy! Thế giới cực lạc là điển phạm tốt nhất của chúng ta, chúng ta nên học tập thế giới cực lạc thì không còn vấn đề nào nữa. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật sự là gì? Phật sự là sự nghiệp. Sự nghiệp của Phật đà là gì? Dạy học. Cả đời làm một người thầy giữ bổn phận, vị thầy này có đạo đức, có trí tuệ, có học vấn. Thân hành ngôn giáo đó là sự nghiệp Phật đà, mục đích của sự nghiệp ấy là giúp đỡ tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc, không cầu đền đáp, không thu học phí. Đó là sự thật không phải giả dối. Đệ tử Phật không mong cầu người cúng dường, có tâm cầu người cúng dường không phải là đệ tử Phật, tất cả đều quay về với tự nhiên. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khái quát sáu mươi chín hạng mục lớn - công đức vô lượng tác sư tác phạm của pháp sư

Tác sư tác phạm: tôn sư Phật đà, an thủ bốn phận, tôn sư trọng giáo, y chỉ kinh điển thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cô, nhất môn thâm nhập, giảng kinh chưa từng gián đoạn, cải biến mệnh vận, dữ nhân vô tranh ư thế vô cầu, nhất sinh nhẫn nhục, nhất sanh lễ nhượng, ngạ tử bất hóa duyên, bất thu đồ đệ bất khuyến xuất gia, nhất sinh bất kiến tự miếu, lực xướng tam cá căn, khôi phục Trung Quốc đích gia, trùng kiến tông từ, đức chủ hình phụ, tán thành quân chủ, sử thiên hạ nhân tri thức kính, hoằng dương Hán học.

Chẩn cứu chúng sanh: Thánh hiền giáo dục chẩn cứu thế giới, con người có thể dạy dỗ trở nên tốt đẹp bởi nhân tính vốn thiện (nhân thị giáo đắc hảo đích nhân vì nhân tính bản thiện), hóa giải xung đột, chẩn cứu kiếp nạn, người lãnh đạo có thể chẩn cứu thế giới cũng có thể hủy diệt thế giới (lãnh đạo nhân năng chẩn cứu thế giới đã năng hủy diệt thế giới), truyền thông có thể chẩn cứu thế giới cũng có thể hủy diệt thế giới (môi thế năng chẩn cứu thế giới đã năng hủy diệt thế giới), bổ thí vô lượng, hoan hỷ tán thán, thay chúng sinh chịu khổ (đại chúng

sinh khổ), diễn lục hòa kính, ái quốc ái giáo, ủng hộ lãnh tụ, thông đạt tam tạng, tri thức bất thị trí tuệ, hoằng pháp thù thắng khổ lai đệ nhất, không lôi kéo tín đồ, cả đời học vi nhân sư hành vi thể phạm, tấm gương tốt chốn nhân gian, viên mãn lục đức, sinh tử tự tại, nhận thức khoa học kỹ thuật chẩn cứu địa cầu, nhận rõ Tây phương, đoàn kết tôn giáo, sứ giả hòa bình của nhân loại, quốc tế hoằng pháp, thúc đẩy trị thế bảo điển - Quần thư trị yếu, xây dựng điếm thí nghiệm.

Quang phục thánh giáo: chánh danh Phật giáo, nhận thức Phật giáo phục hưng Phật giáo, nhận thức chân tướng vũ trụ nhân sinh, quang đại Tịnh Độ, lực định “Vô lượng thọ kinh” hội tập bản, thân giảng đại kinh khoa chú, khôi phục tôn giáo bản lai diện mục, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp

Phục hưng mệnh mạch: nhận tổ quy tông, khôi phục lòng tự tin dân tộc, thế kỉ 21 là thế kỉ của người Trung Quốc, khôi phục giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, đi đầu tiên cử Đệ tử quy, xướng đạo dưỡng lão dục ấu, không quên người khổ trên thế gian còn nhiều, yết thị căn nguyên bệnh tật, bảo hộ tiểu anh linh, bảo hộ động vật, ngày ngày khuyến người niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ.

Ý nghĩa của Phật giáo

(công hiến của một vị xuất gia trong 88 năm qua đối với thế giới loài người)



Tôn sư Phật đà

Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời không xây dựng đạo tràng, chúng tôi nếu như xây dựng một đạo tràng thì thật không đúng, Phật chưa từng làm việc ấy. Đạo tràng là để ai xây dựng? Ở Ấn Độ và Trung Quốc đều là hộ pháp, để vương đại thần xây dựng. Phật đã xuất gia rồi, không có nhà, bản thân xây dựng đạo tràng há chẳng phải chạy về nhà ư? Không phải là đã đi ngược lại với bốn nguyện rồi sao? Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời không hóa duyên, không hỏi tiền người nào cả, chúng ta nếu như hóa duyên xin tiền, không phải là đệ tử Phật Thích-ca-mâu-ni, chúng ta phải chăng đã nghĩ đến việc đó? Không có tiền thì không thể làm việc được, không thể làm việc thì càng tốt, vô sự không phải là tốt lắm sao. Người thế gian thường nói “Thêm một việc chi bằng bớt một việc, bớt một việc chi bằng không có việc gì.” Bạn nói xem vô sự thật là vui biết bao, lẽ nào còn muốn tìm việc! Không có việc gì lại cố tạo thêm là đã tạo nghiệp rồi. (dẫn từ “*Tứ Thập Bát Đại Nguyện*”)

Tôi là một người xuất gia cả đời du phương. Tại sao phải du phương? Không nơi ở cố định, lang thang khắp nơi. Vẫn ổn, còn có điều an ủi là bậc thầy của chúng ta - Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời không có đạo tràng, lang thang khắp nơi, đêm ngủ ở dưới gốc cây. Tôi là học theo thầy, học theo Phật Thích-ca-mâu-ni, Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời lang thang, tôi cũng lang thang cả đời, không xây dựng đạo tràng. Thập phương cúng dường, những năm nay thật sự không ít, tôi đều đem dùng vào sự nghiệp văn hóa, đều đem đi ấn tống sách, kinh Phật, sách khuyến thiện, những kinh sách có lợi cho xã hội tôi đều làm cả. Đó là tôi noi theo tấm gương dẫn dắt chúng tôi - Đại sư Ấn Quang. Chúng tôi cảm thấy cách dùng này là không hổ thẹn với tín đồ, không sử dụng

tiền của họ một cách uổng phí. Những thứ ấy bản thân đọc, người khác đọc còn có thể cung cấp cho quảng đại quần chúng. Những thứ ấy không phải kinh sách, phần lớn là Tứ khổ, Tứ khổ là quốc bảo của Trung Quốc, là căn nguyên của hạnh phúc mỹ mãn, an định hài hòa toàn nhân loại. Chúng ta cần xem trọng. Chúng tôi chỉ dùng một khoảng tiền lớn, mười triệu mỹ kim đều để mua sách này. Đó không phải là sách Phật, nhưng nó vốn không tách rời với Phật, không có nó thì không thể thể hội được kinh Phật. Cho nên, Phật pháp, Thế pháp cũng là một không phải hai, chúng tôi đều phát dương quang đại điển tịch hay ở thế gian. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Một phương hướng, một mục tiêu, không có niệm thứ hai - đó là phương pháp học theo Phật Thích-ca-mâu-ni. Cả đời tôi lang thang, không ở cố định nơi nào, tuy ở nước ngoài cũng có sản nghiệp, nhưng đó là của công, không phải cá nhân, cá nhân không có cho nên cả đời lang thang. Có lúc trong lòng nghĩ đến Thế tôn năm xưa cả đời lang thang liền cảm thấy an ủi; Ngài một ngày dùng một bữa, ngủ dưới gốc cây, chúng tôi lang thang nhưng vẫn có phòng ốc để ở, ở như thế đã tốt lắm rồi, liền cảm thấy an ủi lắm rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi đều xem đức Phật là thầy, xem Phật Thích-ca-mâu-ni là thầy, xem Phật A-di-đà là thầy, dựa theo *kinh Vô Lượng Thọ* mà tu hành; xem Phật Thích-ca-mâu-ni là thầy chúng tôi dựa vào *Sa Di Luật Nghi*, *Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh* mà nỗ lực nghiêm túc học tập. Xem Phật là thầy, lấy Giới làm thầy. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh*”)



Cả đời này đi theo con đường Phật Thích-ca-mâu-ni đã đi, rất vất vả lại không ai nhận thức. Khi tôi xuất gia, lão hòa thượng cũng đều rất hoan hỷ, hi vọng tôi học kinh sách Phật sự, thứ ấy dễ học, ba tháng là học xong. Khuyến tôi không cần giảng kinh, tôi hỏi ông tại sao? Giảng kinh không thể sống được, không ai cúng dường, sẽ chết đói! Kinh sách có thể kiếm tiền, có thể duy trì cuộc sống. Tôi không phải vì thứ ấy mà xuất gia, không phải vì điều đó mà học Phật, tôi ở ngoài xã hội tìm một công việc thì có thể sống được, đó không phải là mục đích tôi xuất gia, học Phật, tôi vẫn kiên định đi theo con đường của mình. Kiên trì đi con đường này thì tự miếu không hoan nghênh, cho nên cuối cùng bị ép đến mức không có nơi cư trú. Vấn đề này rất nghiêm trọng, khi ấy chỉ có hai con đường, một là nghe lời đi theo lão hòa thượng, hai là hoàn tục. Khi ấy tôi không có nơi để đi, vào bước đường cùng, không thì phải hoàn tục. Không chùa nào nhận tôi cả, không nhận người giảng kinh, nhận người chịu đi kinh sách, cho nên ai cũng đều khuyên tôi từ bỏ việc giảng kinh, học kinh sách Phật sự,

mọi người cùng ở với nhau. Tôi xuất gia không phải vì việc đi kinh sách, không phải vì nó mà phát tâm. Đại sư Chương Gia dạy tôi học Phật Thích-ca-mâu-ni, học theo người thì phải thọ bát. Ở Đài Loan thọ bát không ai cho, nay không thể thọ bát, cảnh sát sẽ bắt. Cho nên tôi nhận sự cúng dường của cả nhà Hàn quán trưởng, chúng tôi giảng kinh không ngừng nghỉ, bà ấy tu được đại công đức. Bà nay đã vãng sanh rồi, khi bà đi bà ở Thiên đạo, vãng sanh Thiên đạo hai ba năm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Học Phật cần giữ bốn phận, Phật Thích-ca-mâu-ni năm xưa cũng thị hiện gương sáng cho chúng ta noi theo. Trước đây giảng kinh tôi cũng thường nói, muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, nên làm thế nào? Mỗi một người cần làm một nghề, bản thân phải có bốn phận làm tốt ngành nghề của mình, đó chính là Đôn Luân Tận Phận (敦伦尽分) mà Đại sư Ấn Quang thường nói. Đôn Luân là gì? Luân chính là quan hệ giữa người và người, ngũ luân, Đôn là Đôn Mục (敦睦), chính là biết cách chung sống ôn hòa với người; đối với bản thân, trong nghề nghiệp của mình cần tận phận, làm tốt bốn phận của chúng ta. Ngành nghề này của chúng tôi, đó là nghề gì? Nghề dạy học, cho nên nhất định phải nhận thức Phật Thích-ca-mâu-ni. Ngài là thân phận gì? Chức nghiệp của Ngài là làm thầy, nghề của chúng tôi là nghề giáo, hơn nữa nghề này không thu học phí, là một người làm công tác nghĩa vụ xã hội. Tôi đọc truyện kí về Phật Thích-ca-mâu-ni xong thì hiểu được, thân phận của Phật Thích-ca-mâu-ni nếu nói theo người ngày nay Ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên, Chúng tôi có thể dùng từ này để gọi Ngài, nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa; bản thân Ngài có thân phận là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, cả đời dạy học không thu học phí. Tại sao lại thêm từ “Đa nguyên”? Bởi Ngài Hữu giáo vô loài, giống như đức Khổng tử vậy, không phân biệt bạn là người nước nào, không phân

biệt bạn thuộc tộc quần nào, cũng không phân biệt bạn tin theo tôn giáo nào, chỉ cần bạn đến Ngài sẽ dạy bạn, dạy bạn rất nghiêm túc, chân thành. Cho nên học trò của Phật rất đông, thường tùy chúng có một ngàn hai trăm năm mươi vị, Ngài giảng kinh pháp duyên rất thù thắng. Chúng tôi từ nơi Ngài mà học, chúng tôi ở trong xã hội đóng vai trò là người làm công tác giáo dục nghĩa vụ, nội dung chúng tôi học là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh*”)

Chúng tôi thực hành ngay trong cuộc sống thường nhật của bản thân mình, học Phật Thích-ca-mâu-ni tất cả tùy duyên, âm thực khởi cư đều tùy theo người khác cúng dường, cúng dường gì thì ăn đó, không chấp trước, không phân biệt, từ nơi ấy mà làm, bản thân âm thực khởi cư tùy duyên. Không cầu bất kì người nào, tùy phận độ nhật, thành thật niệm Phật, Điều này là quan trọng hơn tất cả, đó gọi là chân tu hành. Chân thật không có tâm chấp trước, đối với tất cả người đều bình đẳng, chung sống hài hòa, lục hòa kính cũng thực hiện được một cách chân chính. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, Phật đều dạy chúng ta, chúng ta cần nghiêm túc, nỗ lực mà làm, Phật dạy chúng ta những điều không nên làm thì tuyệt đối không được vi phạm. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chúng ta bị người hủy báng, bị người sỉ nhục, bức hại, chướng ngại, thậm chí là muốn giết chết, chúng ta phải đối đãi thế nào? Tôi xem người đó là Bồ-tát, người đó giúp tôi tiêu trừ nghiệp chướng, tôi cảm ơn không chút oán hận, tôi thặng hoa, người đó cũng thặng hoa. Anh ta làm sao thặng hoa? Bởi anh ta đã gặp được một người tu hành chân chánh. Đó là điều Phật dạy chúng ta, khi Phật bổn sư Thích-ca-mâu-ni ở trong nhân địa hành Bồ-tát đạo, tu hạnh nhẫn nhục tiên nhân. Chính là hạnh nhẫn nhục này, lâm vào chỗ chết cũng nói tương lai thành Phật sẽ độ chúng sanh ấy. Đó là tấm lòng của Phật

đà, chúng ta cần học tập theo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi cả đời không làm bất kì việc gì mà bản thân không nắm chắc, tôi làm việc gì, tiền đều có sẵn. Không phải tôi hóa duyên để làm việc, tôi không làm việc đó, đây gọi là Phan duyên. Bạn ngày ngày vì việc đó mà lao tâm, tâm thanh tịnh liền không còn. Việc gì ngăn ngại tâm thanh tịnh thì quyết không làm, dù tốt cách mấy cũng không làm. Phật Bồ-tát dạy chúng ta như thế, thầy dạy tôi, tôi cả đời y giáo phụng hành, quyết không sai phạm. Thế Tôn cả đời một cái đạo tràng cũng không có, tôi cả đời cũng vậy. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Nay có rất nhiều đồng học có lòng tốt, tại gia xuất gia đều đối xử rất tốt với tôi, “Lão pháp sư ơi! Người mệt rồi, người nên nghỉ ngơi ạ!” Họ rất tốt, tốt hơn cả Phật, Phật không bảo tôi nghỉ ngơi, họ đều khuyên tôi nghỉ ngơi. Trong kinh bốn tìm không ra hai chữ nghỉ ngơi, cho nên tôi vẫn phải học theo Phật, vẫn nghe theo lời Phật, không thể nghe theo lời họ. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời không vì bản thân mình, trời không tru, đất không diệt Ngài; Không lão phu tử cả đời không vì bản thân mình, trời không tru, đất không diệt Người. Vậy nên tôi nói rằng tôi cả đời không vì bản thân mình, trời cũng không tru, đất cũng không diệt tôi. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Trong ý nghĩa của *Nhất hướng chuyên niệm* cần phải hiểu rõ, hiểu rồi thì quyết định không để cho tạp nhiễm bất tịnh bất thiện, công phu niệm Phật hiệu của chúng ta có lực rồi, đó là chân hành; mọi trợ hành đều trong cuộc sống thường nhật. (dẫn từ “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh*”)



An thủ bốn phận

Học Phật cần học bốn phận của Phật pháp, Khổng lão phu tử nói: “Quân tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh”. Bốn phận của người xuất gia là tu hành, thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, đó là căn bản của người xuất gia. Từ xưa đến nay, Phật môn chúng ta không xây Phật Học viện. Ngày nay có rất nhiều Phật Học viện, nhưng không đào tạo được nhân tài; trước đây không có Phật Học viện, nhân tài bói xuất! Nhân tài không phải từ Phật Học viện mà đào tạo ra, vậy từ đâu mà đến? Bản thân anh ta ngộ ra. Bản thân anh ta tu hành, trước đoạn phiền não, sau học Pháp môn. Phương pháp cổ đức bồi dưỡng nhân tài so với chúng ta ngày nay không giống, nhân tài là do giáo viên tuyển lựa từ trong các học trò của mình. Phương pháp giảng dạy phổ biến là dạy bạn làm sao đoạn trừ phiền não. Phiền não thật sự đã đoạn trừ rồi, đoạn trừ tương đối hiệu quả rồi, sư phụ mới chọn ra và bạn có thể học Pháp môn rồi; nếu phiền não tập khí vẫn còn nặng thì bạn nay vẫn không thể học được. Tại sao vậy? Không phải là pháp khí! Không phải vì thầy có lòng thiên vị. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

Tận phận, tận bốn phận của bản thân mình. Bốn phận chính là tận chức. Tôi ngày nay ở thế gian này, thân phận tôi là gì, tôi có địa vị gì, tôi làm ngành nghề nào, tôi phải toàn tâm toàn lực với nghề ấy, tận hết bốn phận của mình. Làm tốt bốn phận của mình là gì? Là đem thành tích đạt được cống hiến cho xã hội, cúng dường tất cả chúng sanh, không vì bản thân mà mưu cầu danh lợi. Tôi phục vụ tất cả chúng sanh, tôi phải làm nên thành tích, “Mọi người vì mình, mình vì mọi người”. Tôi lấy gì để vì mọi người? Cả đời tôi chọn ngành nghề của Phật Thích-ca-mâu-ni, dạy học văn hóa đa nguyên, tôi dùng nó để báo đáp xã hội, cúng dường chúng sanh, tận hết

bốn phận của mình. Tôi không giảng kinh, không dạy học, tôi đọc sách của mình; nếu tôi hoang phế học nghiệp của mình, chính là tôi không làm tròn hết bốn phận. Mỗi một người trên cương vị của bản thân, công việc của bản thân, cần tận hết bốn phận của mình, cống hiến cho xã hội, cúng dường chúng sanh, “Đôn Luân Tận Phận”. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh*”)

“Phận” là bốn phận. Chúng ta cần làm tròn trách nhiệm của bản thân mình. Chúng ta lấy một ví dụ, cả đời này tôi chọn nghề xuất gia. Tại sao lại chọn nghề này? Tôi hiểu nghề này, tôi hứng thú với nghề, rất ham thích. Nghề này trong Phật pháp mà nói, gọi là Gia nghiệp Như Lai. Nghề này làm gì? Trong kinh có nói: hoằng pháp là gia vụ, độ sanh là sự nghiệp. Hay nói cách khác, tôi chọn nghề này, bốn phận của tôi là hoằng pháp độ sanh. Hoằng pháp là tuyên dương giáo nghĩa của Phật, đem giáo huấn thù thắng mà đức Phật giáo hóa chúng sanh để dạy dỗ, tận tâm tận lực giới thiệu đến với quảng đại quần chúng trong xã hội, giúp đỡ những người ấy nhận thức Phật pháp, hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sinh, thật sự làm được việc tận tâm với chức nghiệp của mình, đó chính là “Đôn Luân Tận Phận”. (dẫn từ “*Loạt Bài Làm Thế Nào Cứu Vãn Phong Khí Xã Hội*”)

Tôi với thân phận là người xuất gia, tôi làm tận trách nhiệm của mình là giảng kinh dạy học. Nay tuổi tác đã cao, giảng kinh và không còn dạy học nữa, tôi cần làm việc của bản thân mình, thăng hoa vào cảnh giới vãng sanh là đại sự, những việc khác tôi không làm nữa. Trong sự nghiệp hòa bình an định xã hội trên trường quốc tế tôi chỉ làm có một lần, vào tháng giêng chúng tôi đến Nhật Bản mở hội này, sau đó tôi đều không tham gia, công việc của tôi chính là ở trong phòng thu hình, buông bỏ vạn duyên. Phật pháp không có gì khác, tất cả cần buông bỏ, đến cuối cùng cũng buông bỏ nhất phẩm sinh tướng vô minh, viên mãn thành Phật, đó mới là cứu cánh viên

mãn tự tại, tín đức viên mãn hiển lộ. Chúng sanh ở nơi nào mà duyên đã thành thực rồi, thì lúc đó là ứng hóa, là thị hiện, là ứng hóa giúp đỡ mọi chúng sanh khổ nạn. Cho nên, tôi kì vọng người trẻ tuổi cần phát tâm, cần nỗ lực để tiếp phụng. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh*”)

Những vị pháp sư xuất gia như chúng tôi, nhiệm vụ chính là làm sao dạy dỗ, công việc của chúng tôi là dạy học. Tu hành, chứng quả, thành Phật, tại gia cũng vậy, tại gia xuất gia không có sự phân biệt, tại sao phải xuất gia? Hoằng pháp lợi sanh. Cho nên xuất gia là thầy, thầy mỗi ngày lên lớp giảng dạy. Chúng tôi cần tận hết trách nhiệm bốn phận của mình, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, thật sự làm được *Dữ Nhân Vô Tranh, U Thế Vô Cầu*. Chúng tôi chỉ cần mức sống thấp nhất cho bản thân, có thể ăn no, mặc ấm, có một ngôi nhà nhỏ che mưa gió là được! Những thứ khác đều buông bỏ hết, toàn tâm toàn lực đem giáo hổi của Phật giới thiệu cho tất cả chúng sanh, đó là bốn phận của những người xuất gia như chúng tôi. Cúng dường có nhiều đi chăng nữa, cần ghi nhớ lời của cư sĩ Hứa Triết, không phải là cúng dường cho mình, không phải là để mình hưởng thụ, là đại chúng tín nhiệm bản thân mình, những đồng tiền này là để giúp người làm việc tốt, thay người giúp đỡ những người khổ nạn, cần hiểu đạo lý này, Chúng tôi tiếp nhận cúng dường liền có công đức; nếu tưởng rằng đó là để cúng dường bản thân hưởng thụ, thì sự cúng dường này đưa mình tới địa ngục A Tỳ. Cho nên bản thân mình muốn đi con đường của đức Phật hay con đường của Ma chỉ trong một niệm mà thôi. Người cúng dường không có sai, sai là ở chỗ bản thân mình. Bản thân mình làm sao sử dụng, làm sao xử trí, chúng ta học Phật pháp không phải là uổng phí, nhất định phải lấy mình làm gương. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

An thủ bốn phận

Những năm gần đây, rất nhiều đồng học đều hiểu được chúng tôi vì hóa giải xung đột xã hội, xúc tiến hòa bình an định, mà tham gia nhiều lần hội nghị, cũng bốn ba khắp nơi. Nay những việc này tôi cũng buông bỏ, tôi sau này không tham gia nữa, tôi dẫn dắt một vài người trẻ tuổi, hi vọng họ tiếp tục sự nghiệp này. Nếu như có vấn đề gì, cứ đến hỏi tôi, tôi sẽ tận hết năng lực của mình để giúp đỡ. Bốn phận của tôi là điều tôi thường nói, người ở thế gian cần làm tốt bốn phận của mình, bốn phận của tôi là giảng kinh dạy học, chỉ có bốn phận này, những thứ khác không phải là bốn phận của tôi. Hoàn thành tốt bốn phận của mình phối hợp cùng với chúng sanh ở các ngành nghề khác nhau thì xã hội này được hài hòa dung hợp. Hợp tác giúp đỡ lẫn nhau cùng với tất cả chúng sanh - khâu này tôi làm rất tốt, tôi có thể phối hợp với các khâu khác. Mỗi người đều có thể giữ gìn bốn phận của mình thì tốt rồi, đó là đạo đức, hành đạo lịch đức. Nên tinh tấn phần đầu nỗ lực mà làm. (dẫn từ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Khi ấy cuộc sống của tôi rất khổ, cũng không ai cúng dường, thỉnh tôi giảng kinh, tôi chỉ có một điều kiện, nơi nào mời tôi thì phí đi lại, vé xe cần mua cho tôi; đến nơi đó, đương nhiên nơi ăn chôn ở các bạn phải lo, ngoài ra một xu tiền tôi cũng không nhận, cả đời tôi đều giữ quy tắc này. Cho nên nơi nào giảng kinh, danh văn lợi dưỡng đều quy về đạo tràng đó, chúng tôi không đụng đến. Đó là gì? Trong thời đại này vẫn tuân thủ giáo huấn của Thế Tôn “Vị nhân diễn thuyết”, chúng tôi cần làm cho họ thấy, viễn ly tham sân si. Thêm một việc chi bằng bớt một việc, bớt một việc chi bằng chẳng có việc gì, thân tâm của bản thân được thanh tịnh. Mỗi ngày đọc kinh, không xa rời Phật Bồ-tát, mỗi Ngài diễn giảng, không xa rời đại chúng, thượng cầu hạ hóa, đây là sự nghiệp của chúng tôi, là bốn phận của chúng tôi, như

vậy là đúng rồi. (dẫn từ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Tuần thứ hai lại mời tôi (Đại học Queensland), trường mời tôi làm giáo thọ cho trường của họ, tặng cho tôi học vị. Tôi nói những thứ này đối với người xuất gia chúng tôi là vô dụng, không cần thiết, mọi người muốn nói chuyện cùng nhau là tốt, hội tọa đàm cũng tốt, tôi sẽ đến tham gia. Nhưng ý của hiệu trưởng nhà trường không phải ở nơi này, họ nói những cách nghĩ của tôi có thể giúp đỡ Unesco tiêu trừ xung đột. Cho nên hi vọng tôi đại diện trường, đại diện Úc Châu, tham gia Hội nghị hòa bình Liên Hợp Quốc, nguyên nhân là thế. Ông nói Liên Hợp Quốc không mời hòa thượng, đối tượng họ mời là chuyên gia, học giả, là một vài vị giáo thọ, tôi không có những điều kiện này. Cho nên họ lập tức cho tôi, trường cho tôi học vị, cho tôi thư mời làm giáo thọ, tôi đại diện trường, đại diện Úc Châu. Đó là một duyên phận tốt, cũng là bốn phận của người xuất gia, giúp đỡ xã hội hòa bình an định. Cho nên tôi nhận lời, có cơ hội đi xem, hội nghị quốc tế tôi chưa từng xem qua. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Ở cư sĩ Lâm, tại bất kì đạo tràng nào, chư vị đồng



tu cúng dường tôi các bao lì xì, tôi đều chưa từng mở ra, không xem qua, đều tặng lại đạo tràng cả. Tôi ở đạo tràng nào, liền tặng đạo tràng ấy, tôi trước nay chưa từng xem qua, tôi cũng không hóa duyên, tôi cũng không xin ai một xu tiền. Tôi cảm thấy cổ nhân triều Đường nói rất hay, giảng rất tốt “Nhiều một việc chi bằng bớt một việc”, Bàn cư sĩ nói, “Bớt một việc chi bằng chẳng có việc gì”; tôi không lấy thì vô sự, vô sự so với hảo sự tốt hơn. Tôi hiểu giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, tôi học tập nghiêm túc, tôi cần thọ dụng. Tôi cũng dạy mọi người, cũng khuyến cáo mọi người, đặc biệt là các bạn đồng tu xuất gia, cần nắm vững thành tựu trên đạo nghiệp cả đời, tốt nhất học đại sư Ấn Quang, chắc chắn sẽ thành tựu. Điều đầu tiên của đại sư Ấn Quang là không thu nhận đệ tử xuất gia, bạn nghĩ thu nhận đệ tử xuất gia không tốt thì phiền phức lớn. Ngài thị hiện điều này thật là có đạo lý. (dẫn từ “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Chúng tôi thật không dễ dàng gì, vất vả để xây đạo tràng, anh ta muốn thì cho anh ta, chúng tôi liền đi. Không thể thì làm sao? Không thể thì kiện cáo ra tòa án, ra tòa chúng tôi tin rằng chúng tôi sẽ không thua, chúng tôi có lý do, chứng cứ. Đây đều là sự thật. Nhưng người xuất gia không đến tòa án, càng không tranh danh đoạt lợi. Làm vậy là phá hoại hoàn toàn hình tượng Phật giáo. Tội này quá lớn. Xả bỏ một đạo tràng không sao cả, danh của Phật giáo không thể hư hoại, việc này quyết định không làm. Gặp phải việc như vậy là để khảo nghiệm bạn, bạn cần phải nhẫn nhịn, cần buông bỏ. Phá hoại danh dự, tôi căn bản không cần thứ danh dự ấy. Chúng tôi cả đời ở thế gian này chỉ cần ngày ngày có cơ hội giảng kinh, đó là việc của tôi, là bốn phận của tôi. Đại sư Ấn Quang nói “Đôn Luân Tận Phận”, bốn phận chúng tôi là ngày ngày niệm Phật, rất vui, ngoài bốn phận này ra tất cả đều buông hết, điều này cần nhẫn thọ. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Tôi cô gia quả nhân một mình, không có bất kì bối cảnh, cũng không có học lịch, cũng không có kinh lịch, tôi giảng hết 55 năm, sẽ sản sinh ra hiệu quả to lớn như vậy. Nếu như có mười vị Pháp sư Tịnh Không, hai mươi vị Pháp sư Tịnh Không, tôi tin rằng thế giới sẽ không như vậy, không thể xuất hiện sự hỗn loạn này. Cho dù không ai giảng, người giảng cũng không ai ủng hộ. Không giảng kinh thì có người ủng hộ, bạn nói xây dựng ngôi chùa lớn này, người ủng hộ rất nhiều; giảng kinh thì không ai ủng hộ cả. Công việc này rất vất vả, không ai ủng hộ, nhiều người đã thoái tâm. Tôi khi ấy học giảng kinh, các vị pháp sư trẻ tuổi giảng kinh có khoảng mười mấy hai mươi người, tất cả đều thoái tâm cả rồi, đến nay chỉ còn có một mình tôi. Là nguyên nhân gì? Không ai ủng hộ, ngày ngày sống thật vất vả, chướng nạn trùng trùng, có tán thán, có hủy báng, tất cả đều nhẫn chịu. Quan trọng là đối với Phật pháp, đối với tôn giáo có sự nhận tri thấu triệt. Tại sao? Bởi được vậy bạn mới không bị lay động, người tán thán ta, ta không sinh tâm hoan hỷ, ta cảm thấy đó là bốn phận của mình. Người không hiểu ta, không biết ta làm gì. Nếu hiểu ta thì đã không hủy báng ta rồi. Những việc này thật sự rất khổ, năm 33 tuổi tôi xuất gia, xuất gia liền giảng kinh dạy học, 55 năm không gián đoạn. Tôi cũng không nghĩ đến có sức ảnh hưởng lớn đến vậy, sức ảnh hưởng này dựa vào 3 thứ, đĩa CD chúng tôi không có bản quyền, hoan nghênh in sang lưu truyền; thứ hai là mạng internet, thứ ba là truyền hình vệ tinh, chúng sản sinh hiệu quả to lớn. Chúng tôi ở đây học tập kinh chú, trên mạng đồng thời khiến cả thế giới cùng xem. Vệ tinh thì cần một tháng sau, bởi còn phải thêm phụ đề, cần có thời gian chế tác, sau khi thêm phụ đề thì càng rõ, càng tiện lợi. Ba thứ này sản sinh ra sức ảnh hưởng to lớn, quốc gia dẫn đầu thật là tốt biết mấy! (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)



Tôn sư trọng giáo

Tôi gặp được Phật pháp, gặp được Phật pháp tôi có được một chút thành tựu, điều này phải cảm ơn cha mẹ tôi từ khi bé đã dạy chúng tôi tôn sư trọng đạo. Ngày nay người biết tôn sư trọng đạo không nhiều. Người thật sự tôn sư trọng đạo càng ngày càng ít đi rồi, cổ nhân nói: “Thầy trò như cha con” (Sur đồ như phụ tử), con cái của thầy giống như anh em ruột với chúng tôi vậy; cả đời cần chăm sóc, cả đời cần giúp đỡ, tại sao vậy? Sau khi dạy học trò thành tài, thì con cháu của thầy có người chăm sóc, tri ân báo ân, thầy không cần lo lắng gì nữa. Nhưng nay thì không còn nữa, ngày nay anh em ruột còn như người xa lạ, con cái của thầy chẳng quan hệ gì với chúng tôi cả. Nhưng tôi vẫn là một người rất thủ cựu, tôi đối với con cái của thầy mình xem như là anh em ruột trong nhà, tôi thường quan tâm đến họ, đồng cam cộng khổ, cùng trải qua hoạn nạn, có phước cùng hưởng. Đó là tài sản lão tổ tông Trung Quốc truyền lại, là thiện đức, người Trung Quốc chúng tôi nói là tính đức, Phật pháp cũng như vậy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Con của thầy Phương, người lớn nhất ở Mỹ đã 60 năm, khi đi du học Mỹ cho đến khi tốt nghiệp rồi ở lại đó làm việc, người đó nay đã về hưu rồi. Ông ấy nhỏ hơn tôi 3 tuổi, ở California. Ông đã dẫn vợ và con của mình đến thăm tôi, chúng tôi như anh em với nhau vậy. Tôi

hỏi ông có muốn trở về không? Tôi hi vọng ông trở về quê hương dưỡng lão, tôi tặng ông một căn nhà, để ông ở nơi đó an cư. Lý tưởng nhất là về quê, lá rụng về cội. Nếu như ông ấy về quê, thì quê tôi tuy không còn nhà nhưng đất vẫn còn, tôi đã từng đi xem qua, tôi rất muốn xây một túp hạp viện trên phần đất ấy, tôi có ý muốn ông ở nơi đó. Cuộc sống của cả nhà ông tôi có thể lo được. Nên làm như vậy, làm thế để người ngày nay thấy rằng, thầy trò như cha con, con cái của thầy không khác gì anh em ruột với mình, cả đời đều có thể chăm sóc. Thầy có ba người con, người nhỏ tuổi nhất cũng đã gần 70 rồi, đều già cả rồi, đều về hưu rồi. Cuối đời có thể ở cùng nhau, đọc sách, niệm Phật, thật là một việc tốt! Túp hạp viện này của chúng tôi có thể xây làm hai cái nối liền với nhau, ba anh em họ đều có thể ở cùng nhau, tôi thật sự muốn làm. Tại sao lại làm vậy? Để xã hội ngày nay thấy rằng đó là văn hóa truyền thống Trung Quốc, văn hóa truyền thống quả thật là như vậy. Mới biết tình người của người Trung Quốc thời xưa, bất luận là có quan hệ hay không có quan hệ này bạn bè đều có thể chăm sóc nhau. Bạn bè gặp khó khăn, cuối đời không ai chăm sóc, nên chẳng chăm sóc họ? Không chăm sóc thì đâu xem nhau là bạn! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Tôn sư trọng giáo

Tôi đối với thầy hết lòng ngưỡng mộ, tôn kính, lời thầy dạy tôi đều thật sự thực hành, thật sự đi làm. Lời thầy quả nhiên ứng nghiệm, cho nên cả đời tôi sống rất tự tại, sống rất hạnh phúc, sống rất mỹ mãn, đều là do thầy dạy dỗ cả, cho nên ân đức của thầy mãi không bao giờ quên, thường xuyên nhớ nghĩ. Tôi nếu như không gặp ba vị thầy này, thì cả đời này của tôi há chẳng phải sống trong hồ đồ, chết trong hồ đồ sao, nghĩ đến điều này thật sự đáng thương biết mấy! Sự giúp đỡ của thầy, cứu bạt của thầy thật sự siêu độ. Chúng tôi làm sao báo đáp ơn thầy? Trong kinh điển đức Phật có nói, ngoài việc hoằng pháp lợi sanh ra không có gì có thể báo đáp ơn Phật. Cho nên tôi hiểu rằng, báo ân chỉ có hoằng pháp lợi sanh mà thôi. Cho nên cả đời này, tôi sống trong thế giới của sự cảm ơn. (dẫn từ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Tôi học Phật 60 năm, bản thân tôi cảm thọ, đời này

của tôi cảm niệm thầy. Không có thầy, tôi làm gì có được cuộc sống vui vẻ, pháp hỷ sung mãn, thường sanh hoan hỷ tâm. Thầy nếu như không chỉ cho tôi con đường này, tôi không biết thì đời tôi nhất định sẽ đau khổ, nhất định tạo rất nhiều tội nghiệp, chịu nhiều khổ báo. Điều này rất có lý bởi không biết có phước báo, không biết tích công lũy đức thì sẽ tích điều bất thiện, tích lũy ác nghiệp thì cả đời phải thọ tội, sống thọ tội; sau khi chết chỉ có tam đồ địa ngục mà thôi. Cho nên chúng tôi tin tưởng con người ta sống ở đời, có các duyên không giống nhau. Gặp được một người thật sự hiểu, chỉ dạy cho con đường chánh, bản thân người đó cũng đi con đường chánh này, giúp đỡ chúng tôi đi trên con đường chánh. Ân đức ấy thật quá to lớn, hơn cả ơn cha mẹ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cổ nhân Trung Quốc thường nói “Nghiêm sư xuất cao đồ”, phụ huynh ngày nay chỉ phối hợp với học sinh mà không phối hợp với giáo viên, giáo viên thật đáng thương. Cái nền giáo dục này đã luân lạc đến mức độ này cũng không quá 50, 60 năm trở lại đây. Tôi nhớ khi học tiểu học là lúc chiến tranh Trung Nhật, chính thời đại ấy, cho nên các vị thầy đời trước không giống chúng tôi. Chúng tôi từ nhỏ đã học tôn sư trọng đạo, ấn tượng rất sâu sắc. Từ nhỏ lớn lên ở nông thôn, ở nông thôn có trường tư thực. Quê chúng tôi phong khí học tập rất thịnh, là quê của Đồng Thành Phái, chịu ảnh hưởng phong khí học tập rất thịnh. Tôi còn nhớ lúc 6 tuổi đi học, cha mẹ dắt tôi đi, trong nhà họ hàng chúng tôi có từ đường, từ đường nhà họ được dùng làm nơi dạy học. Chỉ có một lớp mà thôi, các bạn học có khoảng hơn 30 người, chúng tôi khi ấy 6, 7 tuổi là nhỏ nhất, có các bạn 13, 14 tuổi, một đám trẻ con như thế. Ngày đi học, cha dẫn mang theo lễ vật đến cúng dường thầy. Vào trong học đường, đại diện từ đường được sửa thành lễ đường, trong đó để một bài vị lớn, bài vị đức Khổng tử, ‘Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Chi Thần Vị’. Những chữ ấy tôi đều biết cả. Thầy đứng ở bên cạnh

bài vị đức Khổng tử, học trò đứng ở hai bên xếp thành hai hàng, chúng tôi trước bài vị Khổng tử, hành tam quỳ cửu khấu trước tượng của Ngài, cửu lễ tam quỳ cửu khấu. Sau khi bái xong thì mời thầy thượng tòa, cha tôi dẫn theo tôi mà hành lễ tam quỳ cửu khấu với thầy. Bạn thử nghĩ xem, cha mà còn phải hành lễ tam quỳ cửu khấu đối với thầy, lời của thầy dám không nghe sao? Đây là gì? Đây là thầy và phụ huynh đang biểu diễn để dạy cho học trò biết tôn sư trọng đạo, ấn tượng này thật quá sâu sắc, cả đời chẳng thể quên. Tôn sư trọng đạo được học từ việc ấy, không phải phụ huynh nói mà không làm, phải làm cho con em thấy. Không nghe lời thầy, bị thầy xử phạt, khi ấy thầy khẽ tay, phạt quỳ, về nhà nói với cha mẹ, hôm sau cha mẹ liền mang lễ vật đến trường, lại khấu đầu với thầy, cảm ơn thầy đã quản giáo. Phụ huynh và giáo viên thật sự phối hợp với nhau để dạy con cái.

Tôn sư trọng đạo là do phụ huynh dạy, hiếu thuận cha mẹ là do thầy dạy. Thầy ngại khi nói ta là thầy của con, con phải tôn trọng ta, lời này không bao giờ thốt ra từ thầy cả. Làm cho mẹ cũng vậy, không bao giờ nói ta là cha mẹ của con, con phải hiếu thuận với ta, không bao giờ cha mẹ thốt ra lời ấy. Cho nên dạy hiếu kính là việc của thầy, dạy tôn sư trọng đạo là việc của cha mẹ, như vậy mới dạy trẻ em tốt được. Ngày này thì không có, cha mẹ ngày nay đứng về phía con cái của mình, xem giáo viên là đối thủ, đối lập với giáo viên, thế thì thôi rồi. Sau mười tuổi tôi rời quê, khi ấy chiến tranh bùng phát, chiến tranh Trung Nhật nổ ra, tôi học tiểu học. Khi ấy là trường chính quy do chính phủ thành lập, hoàn toàn khác với tư thực. Nhưng cha mẹ đối với thầy vẫn rất mực cung kính, không còn tam quỳ cửu khấu nhưng cũng hành tam cúc cung (cúi mình 3 lần trước thầy). Nhìn thấy thầy thì hành tam cúc cung lễ. Nếu như phạm lỗi ở trường, bị thầy xử phạt, cha tôi hôm sau nhất định đến trường thăm thầy, cảm ơn thầy. Chúng tôi nhìn thầy nghĩa cử ấy, sau này không dám làm việc xấu nữa. Tại sao vậy? Một khi làm việc xấu sẽ thấy cha mẹ mình

đến xin lỗi thầy, còn tặng quà cho thầy nữa. Chúng tôi tự động chú ý và không làm việc xấu nữa. Bị một lần giáo huấn tuyệt đối không phạm lỗi lần hai. Thật sự rất có hiệu quả. Cho nên trường ngày nay không ra trường, thầy không ra thầy, trò không ra trò là vậy. Thiệt tri thức quả thật rất quan trọng, phải xem trọng việc này. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chúng tôi đặc biệt cảm nhận sâu sắc về câu nói của Đại sư Ấn Quang “Một phần thành kính đắc một phần lợi ích, mười phần thành kính đắc mười phần lợi ích”. Khi dạy học, giáo viên hết lòng giảng dạy, học trò có được lợi ích chẳng phải xem bản thân chúng có mấy phần tâm thành kính. Học trò đối với kính giáo, giáo huấn của Phật Thích-ca-mâu-ni không có thành kính, đối với thầy không có thành kính chính là không có thành kính đối với bản thân, thế thì chẳng đạt được gì, Phật Bồ-tát có đến dạy chúng cũng vô dụng. Bản thân học trò thật sự có lòng thành kính, dù giáo viên không bằng anh ta, giáo viên giảng kinh anh ta nghe rồi sẽ khai ngộ, sẽ chứng quả. Giáo viên vẫn chưa chứng quả, giáo viên cũng chưa khai ngộ, anh ta nghe hiểu rồi. Cho nên cổ nhân có câu “Trường giang sóng sau xô sóng trước” chính là nói giáo viên không phải nhất định rất cao minh, học sinh theo học người có thể giỏi hơn thầy của mình. Là nguyên nhân gì? Chính bởi tâm thành kính của học trò vượt hơn thầy, anh ta có đức hạnh, giáo viên tuy không bằng anh ta nhưng anh ta mãi mãi tôn trọng thầy, tại sao vậy? Bởi làm gương cho người khác thấy, đó là đức. Khinh mạn giáo viên là tội nghiệp rất nặng, vì một khi bạn làm thế, người khác sẽ học theo, sư đạo vì thế mà hủy hoại bởi bạn. Giáo viên có không tốt đến mấy, thì người cũng đã từng dạy ta, ta mãi mãi cảm ơn người, mãi mãi ghi nhớ người, trở thành một tấm gương tôn sư trọng đạo. Đó chính là bạn thật sự đang đề xướng hiếu đạo, đề xướng sư đạo, thật sự làm tấm gương tốt cho tất cả đại chúng. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)



Y chỉ kinh điển thuật nhi bất tác

Học Phật tất phải tuân theo kinh điển, sau khi Phật diệt độ, Tứ Y Pháp dạy chúng ta, đây là tôn giả A Nan khởi thỉnh, A Nan thỉnh giáo Phật: Người còn tại thế, chúng con y theo người làm thầy của chúng con, Người không còn nữa, chúng con y theo ai làm thầy? Phật liền nói “Dĩ giới vi sư, dĩ khổ vi sư”, phải tri giới, không sợ khổ. Lại nói ra Tứ Y Pháp, “Y pháp bất y nhân”, Pháp là gì? Kinh điển, bất y nhân. “Y nghĩa bất y ngữ”, ý Ngài muốn nói bạn cần hiểu nghĩa, không có quan hệ gì với ngôn ngữ cả, nói nhiều nói ít, nói thâm nói thiển đều không quan trọng, quan trọng nhất là nghĩa lý, bạn cần hiểu được ý nghĩa bên trong mà Ngài giảng. Câu nói này rất quan trọng, bởi Ngài biết tương lai Phật pháp lưu truyền bát phương tứ diện, ngôn ngữ không giống nhau, văn tự không giống nhau cần phải phiên dịch, phiên dịch chỉ cần đúng ý là được. Chúng ta học tập, bản thân đem Phật pháp giới thiệu cho người khác, có câu nói này làm y cứ thì không có vấn đề gì. Ý là nhất định phải tương ứng với lời trong kinh điển; không tương ứng với kinh điển thì không phải là Phật nói. Đó là ma nói. Cho nên kết tập kinh tạng việc này giao cho Ca Diếp và A Nan nhị vị tôn giả, Ca Diếp truyền là Thiên tông, A Nan truyền là

Giáo hạ. Phật năm xưa tại thế chỉ có ngày ngày dạy học, không có ghi lại, không có kinh bản. Kinh bản là sau khi Phật diệt độ, thị giả của Phật là tôn giả A Nan mỗi lần Phật giảng kinh đều có ở đó, Ngài nghe được hoàn toàn, hoàn chỉnh nhất. Có người hỏi A Nan và Phật Thích-ca-mâu-ni là anh em họ nội, họ có tất cả 8 người anh em. Phật Thích-ca-mâu-ni là anh cả, A Nan nhỏ nhất, tuổi tác cách nhau 20 năm. Phật Thích-ca-mâu-ni xuất gia, mười chín rời xa gia đình, khi ấy A Nan còn chưa ra đời; hay nói cách khác, những việc trước 20 năm A Nan chưa từng nghe qua. A Nan hai mươi tuổi mới xuất gia theo Phật, hai mươi năm này kinh luận có ghi lại, Phật đem những việc quá khứ A Nan chưa từng nghe trùng tuyên lại cho tôn giả nghe, cho nên tôn giả nghe được hoàn chỉnh nhất. Sau khi Phật diệt độ, trí nhớ của tôn giả rất tốt, nghe một lần mãi không quên, để A Nan giảng lại, có 500 vị A-la-hán làm chứng, đó chính là các bạn đồng học. Năm trăm vị A-la-hán nghe A Nan giảng kinh, chứng minh A Nan chẳng nói sai, sở giảng phải chăng là những điều Phật năm xưa đã nói. Chỉ cần có một người phản đối thì câu đó bị xóa đi, không thể lưu truyền. Nhất định phải được 500 vị đồng ý không ai phản đối mới thông qua. Không phải đa số, một người nghi hoặc cũng không lưu lại. Đây là tiêu chuẩn của kết tập kinh tạng, lấy đó làm tin cho hậu nhân. Để cho hậu nhân sinh lòng tin vào kinh điển. Điều A Nan phục giảng chính là điều Phật Thích-ca-mâu-ni sở thuyết. Nghiêm ngặt đến thế! (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Thanh Hoa*”)

Thế giới này nay, tin vịt rất nhiều, tà tri tà kiến rất nhiều, cho nên Thế Tôn từ bi lưu lại Tứ Y Pháp, dạy chúng ta đời đời kiếp kiếp, bạn gặp phải điều không thể giải quyết, cứ đem Tứ Y Pháp ra đọc vài lần tự nhiên biết làm sao ứng đối. “Y pháp bất y nhân”, Pháp là kinh điển, kinh điển có thật có giả, chúng ta làm sao biện biệt? Tôi khi mới học, thầy Lý có dạy rằng Đại Tạng Kinh trong đó có thì đó là thật, trong Đại Tạng Kinh không có là

không thể tin. Tại sao vậy? Đại Tạng Kinh là do hoàng đế phê chuẩn. Kinh này nhập tạng không phải giản đơn. Vào thời đại ấy cao tăng đại đức đều xem qua, đều thẩm sát qua, cho rằng tri kiến của bạn đúng, tương ứng với điều Phật sở thuyết, báo cáo lên hoàng đế, hoàng đế đưa ra quyết định cuối cùng, phê chuẩn, mới được nhập tạng. Không giống như ngày nay, ngày nay không ai quản lý, in một bộ Đại Tạng Kinh đem những thứ mình thích liệt vào trong đó không qua sự thẩm sát của những người có tu có chứng. Cho nên thầy nói với chúng tôi, dân quốc niên gian có rất nhiều Đại Tạng Kinh, muốn chúng tôi tham khảo từ trước Long Tạng, Long Tạng cũng được, thời Càn Long biên tập, nếu trong mục lục Long Tạng dĩ tiền có thì có thể tin; trước đó không có thì không tin, đó là người ngày nay tạo ra, tham khảo sách đó không đáng tin cậy, dạy chúng tôi tiêu chuẩn để nhận thức kinh điển thật giả. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cổ nhân có nói, “Sai một chữ chuyên ngữ, họa năm trăm kiếp làm thân hồ ly”, ai dám khinh dị vọng đàm? Cho nên thầy Lý dạy chúng tôi một nguyên tắc, chúng tôi không dám giảng kinh, chúng tôi giảng chú; chú giải của cổ nhân có lúc chúng tôi cũng xem không thông, xem không hiểu, nhưng so với kinh dễ hiểu hơn, bạn có thể nhìn ra mấy phần trong đó thì giảng mấy phần. Tôi có thể nhìn ra một phần thì tôi giảng một phần, tôi có thể nhìn ra hai phần thì tôi giảng hai phần, tuyệt đối không thể thêm ý của mình vào để vọng đàm, điều này là không thể. Phu tử dạy học cũng theo nguyên tắc: “Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, đó mới là biết vậy.” (dẫn từ “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Đại sư Thanh Lương nói rằng Phật Thích-ca-mâu-ni là người chất phác, cũng là thuật nhi bất tác. Ngài nói Phật cả đời 49 năm sở thuyết đều là những điều cổ Phật sở thuyết, Phật Thích-ca-mâu-ni không thêm một chữ nào trong kinh điển cổ Phật, còn nghiêm túc hơn

cả Khổng tử. Đó là người chất phác. Lời nói này có thể tin được không? Chúng tôi thông qua thời gian dài học tập, hiểu rồi thì thậm tín không nghi. (dẫn từ “*Thái Quốc Diển Giảng*”)

Làm gương tốt cho người, chớ nên làm gương xấu. Điều này quan trọng hơn tất cả mọi thứ, dẫn đầu mà làm sai thì họa vô gián địa ngục. Vô gián địa ngục không dễ dàng gì ra khỏi, rất nhiều người nói Vô gián địa ngục trở ra, là giả không phải thật. Từ Hy có thể ra chăng? Không thể, bà ta dường như diệt sạch văn hóa truyền thống Trung Quốc. Người Trung Quốc ngày nay gặp đại nạn, thế giới động loạn không thể nói là không có trách nhiệm của bà trong đó. Bà ta sai lầm thật ngớ ngẩn, đối với tam bảo không cung kính, tự xưng là Lão Phật Gia, đem Nho Đạo Thích dẹp sang một bên, để người trong thiên hạ mất dần lòng cung kính, bạn nói xem tội đó nặng dường nào. Cho nên chúng tôi với một tâm thái vô cùng khách quan quan sát thì biết, linh quý mạo xưng Phật Bồ-tát. Những kẻ mạo xưng này không chịu trách nhiệm, bạn cũng không tìm được chúng, chúng ta quyết không thể mắc lừa. Phật giáo dạy chúng ta ‘Y pháp bất y nhân’, Pháp là kinh điển, những gì không tương ứng với kinh chúng ta quyết không tiếp nhận. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Tín nhi hiếu cổ

Ân Quang đại sư nói ‘một phần thành kính thì được một phần lợi ích’; không có thành kính thì Moses (摩西 - Ma Tây), Jesus(耶稣 - Gia Tô) đến dạy bạn, bạn cũng không được lợi ích. Kinh điển ngày nay bày trước mặt bạn, bạn chỉ xem thấy văn tự, không xem thấy hàm ý ẩn chứa trong đó. Đây là tại sao? Do không có lòng thành kính. Một phần thành kính thì xem ra một phần ý nghĩa, mười phần thành kính thì bạn có thể xem ra mười phần ý nghĩa. Đến nơi nào để tìm người có 100 phần trăm lòng thành kính? Đó mới là vấn đề thật sự hiện nay. Tại sao cổ nhân có tâm thành kính, nay thì không? Cổ nhân tôn trọng cổ nhân, giống đức Khổng tử sở thuyết ‘Tín nhi hiếu cổ’, đối với những thứ của cổ nhân thì tin nhận, không hoài nghi, ham thích học tập. Người ngày nay rất lạ lẫm đối với cổ nhân, không có sự đồng cảm, còn xem thường cổ nhân cho rằng cổ nhân không bằng con người hiện đại, đây là chương ngại lớn nhất, là vấn đề lớn nhất.

Khổng phu tử là tập đại thành, Ngài đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền tin tưởng, một chút cũng không hoài nghi, rất ham thích. Đó là tâm thái cả đời của Khổng lão



phu tử, tâm thái này thật tốt biết mấy! Người ngày nay không được, từ trong nhà trẻ đã học cạnh tranh, muốn sáng tạo phát minh, xem sáng tạo phát minh là niềm vinh dự. Khổng lão phu tử cả đời không sáng tạo, không phát minh, chỉ đem những truyền thuyết cổ nhân truyền lại, dùng văn tự để truyền cho hậu thế. Trong *Luận ngữ* có rất nhiều lời của Khổng tử đã nói, chúng ta biết rằng đều là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, Phu tử dùng văn tự viết ra, lưu truyền cho hậu thế. Phàm là người học cổ thánh tiên hiền, học văn hóa truyền thống đều có tâm thái cầu học như Khổng phu tử, được vậy bạn mới thật sự có được thu hoạch. Thánh học, học vấn của thánh hiền, đều ở trong sự cung kính, thành kính, chân thành cung kính; không có chân thành cung kính, bạn không được thứ gì cả, Khổng tử, Thích-ca xuất thế dạy bạn cũng vô dụng. Bạn cũng học không được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thái độ học tập của Khổng tử “Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, từ câu nói này có thể nhìn thấy Khổng tử cụ túc ba điều kiện, thứ nhất là thành thật, thứ hai là nghe lời, thứ ba là thật sự đi làm. Người có đủ ba điều kiện này không ai là không thành công cả. Thành thật! Cả đời không sáng tạo, không phát minh; hay nói cách khác, sở học của Ngài, sở tu, sở giáo, sở truyền đều là những thứ lão tổ tông truyền lại. Ngày xưa những thứ của thánh hiền thật quý báu! Ngài tin vào cổ thánh tiên hiền, một chút hoài nghi cũng không có. Hiếu là ham thích, ham thích những thứ viễn cổ truyền lại. Thái độ cầu học này là nhu cầu bức thiết ngày nay của chúng ta. Chúng ta ngày nay nhìn xem những người trẻ tuổi trong xã hội này, thái độ học tập của họ hoàn toàn tương phản. Tương phản thì không học được gì, học ngược lại thì cái

bạn học được là rất ít, cái nhận được là rác rưởi, không dùng được. Hay nói cách khác, có hại mà không có lợi. Có lẽ mọi người nhìn thấy cái lợi trước mắt, nhưng mười mấy hai mươi năm sau liền xuất hiện vấn đề. Giống như sửa sắc đẹp ngày nay vậy, dường như là có hiệu quả, một khi làm đẹp lập tức được thay đổi liền, nhưng sau mười, hai mươi năm liền chịu khổ không nói nên lời, mọi khuyết điểm đều xuất hiện. Tại sao vậy? Bởi nó không tự nhiên, làm đẹp là phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, bạn tự tìm cái khổ cho mình. Cho nên chúng tôi tin vào lão tổ tông. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cái học của thánh hiền, kinh điển của Phật Bồ-tát phải dụng tâm gì? Thành kính, thành kính là một chút nghi ngờ cũng không có. Dùng thái độ của Khổng lão phu tử, ‘Tín nhi hiếu cổ’ câu nói này đã nói rõ, Phu tử tiếp nhận giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không chút nghi ngờ, Ngài có thể thành tựu. Nền giáo dục mấy ngàn năm của Trung Quốc, hoàn toàn xây dựng trên nền tảng của sự thành kính, giảng cầu hiếu thân, tôn sư. Một phần thành kính, một phần thu hoạch, không chỉ là trong việc học Phật, học Trung Quốc Nho, Đạo cũng vậy. Cho nên vào thời Trung Quốc cổ xưa, thầy dạy học trò, hoàn toàn xem ngộ tính và thành kính của học trò. Người thành kính, ngộ tính không tốt có thể dạy dễ được, chân thành đến cực xứ sẽ khai ngộ. Tại sao vậy? Chân thành đến cực xứ, tâm liền thanh tịnh, tâm không có tạp niệm, khi tâm không có tạp niệm thì sinh trí tuệ, đối với những điều thánh hiền sở thuyết, vừa xem, vừa nghe qua đã hiểu. Chúng ta ngày nay học Phật, học Phật khó, có người học cả đời cũng không khai ngộ. Bởi từ nhỏ đã chịu ảnh hưởng khái niệm khoa học, không thể không

nghe, hoài nghi đã dưỡng thành thói quen, rất khó đoạn trừ. Anh ta học cả đời có thể trở thành học Phật gia, người ngày nay nói Âu châu Hán học gia, Phật học gia, trở thành một chuyên gia học giả. Cái mà anh ta học, chúng ta ngày nay gọi là tri thức, không phải trí tuệ. Tại sao vậy? Tâm anh ta không thanh tịnh, không có định lực, anh ta không thể y giáo phụng hành, trong kinh dạy anh ta không được hoài nghi, điều này anh ta làm không được. Anh ta muốn không hoài nghi nhưng tự nhiên anh ta đã có hoài nghi, trong hoài nghi này còn rất phức tạp. Đây là chỗ khó, là chướng ngại nghiêm trọng nhất của Phật giáo chúng ta ngày nay, cũng là chướng ngại của văn hóa truyền thống. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Điều đáng tiếc lớn nhất thời cận đại chính là không tin lời cổ nhân, không tin, tin vào khoa học, phạm là không phù hợp với khoa học liền đào thải, đều đem vứt bỏ cả, tất cả dựa theo hoa học để tư duy, tạo tác. Khoa học ngày nay mang lại cho chúng ta, sinh thái địa cầu là sự hủy diệt. Trong hoàn cảnh ngày nay chúng ta cần phải suy nghĩ, chúng ta phải làm gì? Kì thực ngàn năm Trung Quốc có câu nói rất hay “Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt” (Bất thính lão nhân ngôn, cật khuy tại nhân tiền). Vấn đề là ngày nay chịu thiệt vấn không tin lời người xưa, người xưa không phù hợp với khó học, vấn đề này thật sự là vấn đề lớn. Chúng ta rất may mắn, cực kì may mắn, trong thời đại này chúng ta gặp được người xưa, chúng ta tin vào người xưa. Người xưa là ai? Là Phật Bồ-tát, cổ thánh tiên hiền. Lão tổ tông Trung Quốc dạy chúng ta *Ngũ Luân Ngũ Thường, Tứ Duy Bát Đức; Phật Bồ-tát dạy chúng ta Thập Thiện Tam Quy Ngũ Giới, Bồ Tát Lục Ba La Mật, Phổ Hiền Thập*

Đại Nguyên Vương. Đây là những thứ tốt đẹp. Chúng ta năng tín, năng giải, y giáo tu hành. (dẫn từ “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh*”)

Thầy Lý dạy chúng tôi y theo chú sớ cổ nhân mà nói. Cổ nhân có tu có chứng, họ không có sai lầm, chúng ta y theo chú giải của cổ nhân mà nói, không nói sai kinh điển. Đó gọi là năng thuyết, bản thân làm không được cũng có thể làm thầy của người. Nếu như nói theo ý của mình thì không thể làm thầy của người. Tại sao vậy? Đó là Kí Vấn Chi Học (cái học dựa trên sự ghi nhớ), không đủ tư cách làm thầy của người. Đương nhiên người giảng kinh có cần phải tu chãng? Nhất định phải tu hành, tu hành chưa khai ngộ, chưa khai ngộ không thể rời xa tổ sư, tổ sư lưu lại chú giải chúng ta dựa vào đấy. Cho nên thầy Lý năm ấy khi còn tại thế dạy chúng tôi, chú giải nhất định phải y cổ đại đức. Tại sao? Cổ đại đức lưu lại, trải qua khảo nghiệm, nhục nhãn phạm phu của chúng ta không nhìn thấy. Đạo lý này không thể không hiểu, không thể không tuân thủ. Cho nên quan trọng là ở hạnh, “Thuyết hạnh”, sau khi nói phải làm được. “Vị như kinh nhi thuyết, y giáo phụng hành dã”, câu này quan trọng nhất. Nếu như trong kinh nói, chúng ta đều không làm được hoặc đi trái lại, đó là lừa gạt bản thân. Lừa gạt người khác là có tội, lừa gạt bản thân tội càng nặng hơn. Chớ nói rằng lừa gạt bản thân không có tội, tội ấy càng nặng. Tại sao? Bạn không thể khai ngộ, không thể thành tựu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta không có khai ngộ, lấy tư cách gì làm thầy? Sớ thuyết không có một câu nào là của bản thân, toàn bộ là trong kinh nói, tổ sư đại đức nói, là thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ, học từ cổ nhân. Người ngày nay rất giỏi, có rất nhiều phát minh, rất nhiều sáng tạo, tôi

xem rồi cũng rất thích, tôi cũng rất cung kính, nhưng tôi không học theo. Tại sao vậy? Bởi tôi không có trí tuệ, thứ của cổ nhân trải qua ngàn năm lịch sử khảo nghiệm, tôi tin vào thứ ấy. Những thứ của người ngày nay không trải qua sự khảo nghiệm của lịch sử, tôi không an tâm, tôi chỉ xem mà thôi, rất đẹp, rất tán thán nhưng tôi không học theo. (dẫn từ “*Hoa Nghiêm Kinh Các Phẩm Đại Ý*”)

Phật Thích-ca-mâu-ni bốn mươi chín năm sớ thuyết tất cả kinh, bản thân Ngài giảng, Ngài không nói một câu nào. Không nói một câu tại sao lại nói nhiều kinh điển đến thế? Kinh điển này là cổ Phật sớ thuyết, Ngài y cứ theo sớ thuyết của cổ Phật để giới thiệu cho chúng ta, truyền thọ cho chúng ta. Ngài nói Ngài không thêm vào kinh điển cổ Phật một chữ nào của bản thân, so với Khổng phu tử càng nghiêm khắc hơn nữa. Khổng lão phu tử chỉ thuật nhi bất tác, Phật Thích-ca-mâu-ni thuyết không dám thêm một chữ vào kinh điển cổ Phật. Bạn thấy đấy, đó gọi là người chất phác.

Chúng ta nghe rồi có thể tin không? Lấy Phật Thích-ca-mâu-ni làm ví dụ, bốn mươi chín năm sớ thuyết tất cả kinh điển, cũng chính là nói bình thường mở miệng nói chuyện, đều không phải là nói của bản thân, là cổ Phật sớ thuyết cả? Có thể tin không? Thật có hoài nghi. Tôi học hết 58 năm, tôi bái phục Khổng tử, thật cừ khôi, bảy mươi tuổi thật sự có một chút thành tựu, ‘Tùy tâm sớ lục bát du cú’ (muốn làm gì thì làm nhưng không vượt qua quy củ), câu này thật không dễ, Ngài làm được đến cảnh giới không thể nói nên lời, bảy mươi tuổi. Còn Phật Thích-ca-mâu-ni? Chúng tôi có thể nói Ngài sau khi đại triệt đại ngộ lúc 30 tuổi, liền tùy tâm sớ lục bát du cú, bát du cú chính là không đi ngược với quy củ cổ Phật, *Nghi Quy*, không đi ngược lại. Tại sao? Phật Phật đạo

đồng, Phật vào trong cảnh giới này, bạn cũng vào trong cảnh giới này. Từ chỗ này chúng tôi tin rằng câu nói này là thật, một chút cũng không giả, thật là cổ Phật sớ thuyết, Nay Phật sớ chứng sớ ngộ cùng với sớ ngộ của cổ Phật hoàn toàn tương đồng. Câu nói này có vị đạo rồi. Cho nên chúng ta cầu học, làm sao mới có được thành tựu? Chất phác thì có thể thành tựu. (dẫn từ “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*”)

Khổng phu tử đem chúng viết thành văn tự lưu truyền cho hậu thế là càng rõ ràng rồi, Khổng tử tập đại thành. Phu tử bản thân trong *Luận Ngữ* giảng rất hay, thái độ cầu học cả đời Ngài, ‘Thuật nhi bất tác’, chính là nói Ngài cả đời không sáng tạo, không phát minh. Hay nói cách khác, sớ học của Ngài, sớ tu của Ngài, sớ giáo của Ngài, sớ truyền của Ngài, đều là thứ của cổ thánh tiên hiền, không phải của bản thân Ngài. Giống như chú giải của Hoàng Niệm Tổ vậy, đều là của cổ nhân, không có của bản thân, tập đại thành, thật không dễ dàng! ‘Tín nhi hiếu cổ’ chúng ta cần có thái độ này, tôn kính đối với cổ nhân, đối với tổ tông cũng phải tôn kính, đối với thánh hiền cũng phải tôn kính. Người Trung Quốc tuy lơ là bỏ qua hai trăm năm nhưng gốc căn sâu dày. Chúng tôi làm qua thực nghiệm, trước khi làm thực nghiệm, chúng tôi tuy còn bán tín bán nghi, các thứ của cổ nhân vào thời nay còn phù hợp chãng? Người nước ngoài hoài nghi, tôi cũng không có cách nào trả lời họ một cách chắc chắn, cho nên tiến hành thực nghiệm. Ở tiểu trấn Thang Tri làm thực nghiệm trong 3 năm, thành công rồi, điều lo lắng hoài nghi đã hoàn toàn dẹp bỏ. Ba năm ở Thang Tri đã chứng minh được hai việc, một là chứng minh điều lão tổ tông nói nhân tính bản thiện, trong *Tam Tự Kinh* nói ‘Nhân chi sơ tính bản thiện’, chứng minh nhân

tích thật sự là bản thiện; điều chứng minh thứ hai là con người ta rất dễ dạy dỗ. Chúng tôi ở đó tìm ra ba mươi vị thầy, đại khái trong 3 tháng, lương tâm của con người liền được thức tỉnh, làm việc gì cũng dựa vào lương tâm, không dám khinh mạng người khác, không dám lừa gạt người khác. Con người có thể khởi tâm động niệm đều hỏi lương tâm mình khi làm, thiên hạ liền thái bình, tai nạn liền được hóa giải. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phu tử nói Ngài cả đời ‘Thuật nhi bất tác’, cũng chính là nói cả đời Ngài không sáng tạo, không phát minh; hay nói cách khác , sở học của Ngài, sở tu của Ngài, sở giáo của Ngài, sở truyền của Ngài đều là thứ của cổ thánh tiên hiền, không có thứ gì của bản thân, thuật nhi bất tác. Thái độ của Ngài ‘Tín nhi hiếu cổ’, đối với những thứ của cổ nhân không sinh taamngghi ngờ, cho rằng đó đều là chân lý, đó đều là tinh phẩm, đó đều là bảo bối, ham thích, hiếu cổ. Chúng ta ngày nay muốn đem văn hóa truyền thống Trung Quốc phục hưng trở lại, tất phải có thái độ như Khổng phu tử, chúng ta mới có thể làm được. Không cầu danh lợi cho bản thân, mọi người đều dùng sáng tạo, chứng minh, xuất bản ngôn luận của bản thân, nâng cao mức nổi tiếng của bản thân mình, ta không làm những việc này, những việc này là giả. Cho dù thật sự làm, thật sự có đức bạn mới có thể cảm hóa con người hiện đại ngày nay, cảm hóa hậu nhân. Cần có đức hạnh thật sự, tất cả hư ngụy đều đào thải hết. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cho nên chúng ta ngày nay nên học hỏi người nào? Phải học hỏi bậc Đại đức cổ lai, đó mới là đối tượng để ta học hỏi. Từ trong cổ đại đức mà thành tựu quyền thực nhị trí cho bản thân, viên mãn hậu đắc trí, bạn lại xem

những gì người hiện đại ngày nay giảng và viết, bạn xem liền hiểu rõ. Họ nói chỗ nào đúng, chỗ nào sai đều rõ biết, sẽ không đi lầm đường, bạn có được năng lực như vậy. Cho nên bản thân tu học cần xem cổ đại đức là thầy, học hỏi họ cũng là dựa vào cổ nhân coi đó là thiện tri thức, được vậy bạn nhất định không sai lầm. Các vị pháp sư nổi tiếng hiện tiền thế gian, vị danh sư đó chưa chắc đã đáng tin cậy; thời xưa nói minh sư là minh trong chữ quang minh, là tâm địa thật sự thanh tịnh, quang minh; vị minh sư đó là thiện tri thức, các vị danh sư nổi tiếng hiện tại thế gian không tin được, không nhất định tin cậy được. Chúng ta cần phân biệt rõ danh lợi thế pháp, không đáng để ta hâm mộ, không đáng để ta học tập. Đó gọi là sư thừa, rất là quan trọng. (dẫn từ “*Sự Gợi Ý Của A-Di-Đà Kinh Đối Với Con Người Hiện Đại*”)

Phương châm và phương pháp giáo dục của thánh hiền không giống như người ngày nay, ngày nay không có thánh hiền nữa. Người ngày nay muốn trở thành thánh thành hiền phải sử dụng phương pháp xưa, được vậy mới thành thánh thành hiền. Cái tốt, hoàn mỹ của người xưa người ngày nay lại không nhận ra, người ngày nay nhìn thấy toàn là bề ngoài, thâm nhập thêm một tầng thì nhìn không thấy. Phật pháp là thậm thâm đến tột cùng, truyền thống Trung Quốc tuy không thậm thâm đến cùng nhưng nó cũng có độ sâu rất sâu. Người nào có thể nhận tri là phước của người đó, người đó có tuệ. Câu nói của Phu tử “Tín nhi hiếu cổ” thật quan trọng, câu này vượt qua cả thời không, bất luận vào thời đại nào, nơi nào, đều chính xác cả, đều không có sai lầm, nhất định phải thành thật chất phác, thực hành một cách chân thật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhất môn thâm nhập

“Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Tôi đặc biệt xem trọng câu này. Muốn chuyên thì không thể tạp. Tạp, thì giáo dục đó chỉ có thể nói là truyền thọ tri thức; Chuyên, chuyên là giác ngộ trí tuệ, không giống nhau. Tạp tu, bạn chỉ có thể tu một vài điều bên ngoài, bề nổi, tri thức không phải trí tuệ. Chuyên tu khai trí tuệ, tại sao vậy? Chuyên tu hoàn toàn tương đồng với phương pháp dạy học trong Phật pháp, “Nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ”, đây là nguyên tắc chung của dạy học Phật pháp. Giới là phương pháp, bạn nhất định phải tuân thủ phương pháp. Thí như chúng ta niệm 8 câu này, tuân thủ 8 câu này, đó là giới; chuyên học nhất môn, đó là định. Định đến một trình độ nhất định, trí tuệ liền khai mở; trí tuệ khai mở rồi, thông rồi, thế xuất thế gian pháp đều thông rồi, chướng ngại sẽ không còn, cho nên đây tuyệt đối không phải là kí vẩn chi học. (dẫn từ “*Giảng Đường Hòa Bình Nhân Ái - Cương Yếu Dạy Học Truyền Thống Thánh Triết Trung Hoa*”)

“Chúng sanh vô biên thế nguyện độ” là phát Bồ-đề tâm, sau phát Bồ-đề tâm là chân tu, chân tu là ‘Phiền não vô tận thế nguyện đoạn’. Bạn lơ là điều này thì điều tiếp theo “Pháp môn vô lượng thế nguyện học” sẽ biến thành chướng ngại. Tại sao vậy? Phiền não không đoạn, pháp môn học không thành, bất luận học gì đều thuộc về thường thức, tri thức, không phải trí tuệ; phiền não đoạn rồi, học pháp môn là trí tuệ. Hơn nữa học pháp môn là thứ (thứ đệ), nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đến khi nào thì học? Đến lúc đoạn trừ phiền não thì học, bởi vì phương pháp này có thể giúp bạn đoạn trừ phiền não. Nhất môn thâm nhập, không có tạp niệm, giúp bạn đắc định, giúp bạn khai tuệ; sau khi khai tuệ mới quảng

học đa văn, quảng học đa văn là điều thứ ba. Bạn xem cái tôi giảng ở đây đều là ý này, không thể không hiểu. Chúng ta làm diên đảo trật tự thì chướng ngại liền sản sinh. Người biết cách học (thiện học) thì Phật đạo là chánh đạo, học sai thì Phật đạo cũng là tà đạo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trước đây tôi đã giảng 10 lần *kinh Vô Lượng Thọ*, năm ngoài lần này nữa là lần thứ 11, hoàn toàn là chia sẻ chú giải, chú giải của Niệm lão, tín tâm liền viên mãn. Đến ngày 18 tháng 9 năm nay viên mãn, tất cả giảng được một ngàn hai trăm giờ, so với dự định của tôi hoàn toàn tương đồng. Tôi đã 85 tuổi, sớm đã nên ra đi rồi. Ông trời đặt ra tiêu chuẩn cho con người, con người có bốn mùa xuân hạ thu đông, sinh ra đến hai mươi tuổi, là mùa xuân, nhân sinh chi xuân; từ hai mươi đến bốn mươi tuổi, nhân sinh chi hạ; từ bốn mươi đến sáu mươi tuổi, là mùa thu của cuộc đời; từ sáu mươi đến tám mươi tuổi là mùa đông của cuộc đời; sau tám mươi tuổi là lúc nên ra đi. Tôi vẫn chưa ra đi, chắc rằng Phật Bồ-tát muốn để cho tôi giảng pháp (biểu pháp) đến mọi người. Giảng pháp gì? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Tôi cần thực hiện giảng “Pháp thường ung xả, hà hưởng phi pháp” (chánh pháp còn phải bỏ hưởng chi là phi pháp) trong *Kinh Kim Cang*, đều buông cả Phật pháp và thế gian pháp, chính là một bộ kinh này, một câu Phật hiệu, tôi sống bao nhiêu năm thì tôi thực hiện bấy nhiêu năm. Một năm giảng một biến, một biến khoảng một ngàn hai trăm đến một ngàn ba trăm giờ, bộ kinh này liền giảng được viên mãn.

Tín lực này biểu hiện rất rõ ràng trong nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Thật sự có lực, không bị

dao động. Vào thời cổ đại Trung Quốc, người đọc sách nói ‘Thập tải hàn song, nhất cử thành danh’, phần nhiều cũng đều là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nếu như bạn đem tinh lực, ý nghĩ đều tập trung vào một chỗ, chuyên công một môn, đó là phương pháp học tập truyền thống Trung Quốc, không chủ trương đồng thời học nhiều môn. Trước kia tôi ở Mỹ, tôi nhìn thấy một vài con em Hoa kiều chúng ta, vào nhà trẻ đã học không ít môn, từ nhỏ đã phải học nhiều thứ đến thế. Con nít trí nhớ tốt, học 7, 8 thứ đều được, nhưng sức của chúng đã phân tán rồi, thật đáng tiếc. Người Trung Quốc dạy đọc sách chỉ đọc một quyển, cần đọc đến khi học thuộc cả quyển ấy, thuộc như cháo, hỏi bạn câu này ở hàng nào đều có thể trả lời được, thuộc đến mức độ ấy. Thuộc rồi cũng không thay đổi, vẫn đọc bộ sách ấy, thật sự đọc thuộc thấu cả rồi, thầy mới đồng ý cho bạn có thể đọc bộ khác. Thời gian lâu dần bạn thật sự đắc tam muội, tâm định, tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh có thể sinh trí tuệ, trí tuệ liền thông. Cho nên một bộ kinh đã thông suốt thì tất cả kinh đều thông suốt cả, thật sự hiếm có! Nói đến quảng học đa văn của Trung Quốc, đó là giai đoạn hai, đợi khi bạn đắc định khai tuệ rồi, bạn không quảng học đa văn họ cũng phải gọi bạn quảng học đa văn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trước đây, tự viện am đường Trung Quốc đều nhất môn thâm nhập, chỉ có tông lâm là ngoại lệ, tông lâm giống như Đại học Phật giáo, trong đó có rất nhiều khoa hệ. Nhưng, tuy là nhiều khoa hệ, học sinh chỉ học giống nhau, không thể học nhiều thứ, nhiều thứ họ không thể dạy bạn. Điện đường chính là giảng đường, chúng ta ngày nay gọi là phòng học, trong một điện đường có

giáo viên, chính là có giáo thọ, trước đây Phật môn gọi là Thủ tọa hòa thượng. Thủ tọa hòa thượng giống như giáo thọ, nay xưng là giáo thọ. Trong phòng ấy chỉ có một giáo thọ, thầy chuyên môn ở nơi đó, thí như giảng *Hoa Nghiêm*, Hoa Nghiêm giảng đường này, vị thủ tọa hòa thượng chuyên giảng Hoa Nghiêm, học *kinh Hoa Nghiêm* thì đến giảng đường đó, học *kinh Pháp Hoa* thì ở giảng đường khác. Đó là một trường học, quy mô rất lớn, giảng đường rất nhiều, giáo thọ rất đông, nhưng bạn học là học theo một người. Tiểu miếu là chuyên tu. Cho nên trường có thể dạy học, con người là có thể dạy dỗ được; không dạy học, chỉ niệm kinh thì không được, bởi họ sẽ vẫn còn suy nghĩ lung tung, cho nên nhất định phải được dạy dỗ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trong Viện Hán học này bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Nho Thích Đạo, cho nên trên thực tế là lớp bồi dưỡng giáo viên. Thời gian học là mười năm, tuân thủ phương pháp cổ nhân Trung Quốc, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, mười năm chuyên công một bộ, nhất môn thâm nhập. Sau mười năm những vị giáo viên này nhất định sẽ trở thành những Hán học gia hàng đầu thế giới, thế giới này rất nhiều Đại học có Hán học, nhất định mời họ về làm giáo thọ. Tại sao tôi không thể dạy ở London? Bởi chế độ Đại học Cambridge, họ đưa đề cương cho Học viện chúng tôi, Học viện chúng tôi không cách nào dạy. Điều này tôi đã nói rõ với thầy David L. McMullen, cảm ơn ý tốt của ông, trả lời tại sao không thể đi. Lịch sử dạy học mấy ngàn năm của Trung quốc bản thân họ có một bộ phương pháp cổ xưa, phương pháp này chúng tôi đang thí nghiệm, sau khi thí nghiệm thành công sẽ mang lại cống hiến to lớn cho hội giáo dục toàn thế giới.





Giảng kinh chưa từng gián đoạn

“Nhân vương bát nhã kinh số” giảng Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, giảng rất hay. Cái gì gọi là Chánh pháp? Trên trái đất này có người giảng kinh, thực tế đang giảng kinh là đức Phật Thích-ca-mâu-ni khi còn tại thế năm xưa, Phật giảng kinh, ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, không một ngày trống cả; có người nghe kinh, có người chuyên tâm nghe kinh; có người thật sự y giáo phụng hành, có người chứng quả, đó là Chánh pháp. Chúng ta ngày nay có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người thật sự niệm Phật, có người thật sự vãng sanh, đó là Chánh pháp, Chánh pháp trong Mạt pháp. Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người thật sự tu hành, không có người chứng quả, đó gọi là Tượng pháp. Có người giảng kinh, có người nghe kinh, không có người tu hành chân chính, đó gọi là Mạt pháp. Thậm chí đến người giảng kinh cũng không còn, đó gọi là Diệt pháp, Phật pháp liền không còn nữa.

Phật Thích-ca-mâu-ni tại thế, bốn mươi chín năm giảng kinh, không nghỉ một ngày nào, trở thành tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta có thể không giảng kinh sao? Giảng kinh là gì? Chúng ta ngày nay không giống như Phật, chúng ta khiêm tốn một chút, chúng ta giảng kinh là nói những tâm đắc trong học tập của bản thân chia sẻ với mọi người, làm báo cáo. Có thật đức, thật học, thật làm, tuy là thời Mạt pháp, người như vậy có thể tìm được một vạn, tám ngàn, có khả năng cứu vớt địa cầu, không phải là không có khả năng đó. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cả đời này tôi chỉ làm có một việc, giảng kinh dạy học. Trước đây khi còn trẻ, có dạy học trong trường, tuổi tác lớn dần, không dạy ở trường, chỉ giảng kinh, giảng 55 năm không gián đoạn. Cả đời chỉ làm việc này. Tôi không có chùa, không có đạo tràng, không có tín đồ,

thường là đức chúng, có đức chúng chứ không có tín đồ. Hơn nữa đức chúng, hiện trường không nhiều, tại sao vậy? Tôi không có giảng đường. Nay ở Hongkong, môi trường này tôi có các bạn đồng tu chí đồng đạo hợp, ở nơi đó mỗi người mua một căn nhà nhỏ, mọi người cùng nhau học Phật, có một phòng thu hình nhỏ, chăm sóc lẫn nhau, chỉ thế mà thôi. Chúng tôi là cư dân nơi ấy, mọi người đến đó xem sẽ hiểu. Tuổi tác lớn rồi, hoạt động gì cũng không tham gia nữa, sẽ nhanh đến tuổi 88 thôi, gần tiếp cận 90 tuổi rồi. Hi vọng ở nơi này an tĩnh niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, nguyện vọng gì cũng không còn, trong lòng trừ Phật hiệu ra tất cả đều buông bỏ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi học Phật đã 59 năm, giảng kinh 52 năm, 59 năm khế nhi bất xả, mỗi ngày không rời xa kinh bản, bình quân mỗi ngày đọc kinh bốn giờ. Tôi rất hi vọng giảng kinh có thể đủ bốn giờ, hiện nay giảng kinh bốn giờ vẫn không vấn đề gì. Duyên phận, tất cả tùy duyên. Sống trên thế giới này, không có việc nào khác, chỉ là giảng kinh, sống một ngày giảng một ngày, trừ giảng kinh ra tất cả đều buông bỏ, sớm đã buông bỏ, cho nên sống rất đơn thuần. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chúng ta phải làm thật sự. Giảng kinh, ngày ngày khuyên người, chính là ngày ngày giúp mình. Tôi từng nói với mọi người, tôi giảng kinh 55 năm, một tiết học cũng không vắng là ai? Là bản thân tôi, bản thân tôi tu viên mãn nhất, người khác vẫn nghỉ học, không như tôi một tiết cũng không vắng mặt. Thật sự là tự độ, độ người khác là giả, độ bản thân là thật. Người khác, ai hữu duyên thì được độ, không có duyên thì không được độ. Thế nào gọi là hữu duyên? Anh ta thật sự làm, anh ta có thể được độ như tôi vậy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)





Thay đổi vận mệnh

Vận mệnh là có thể thay đổi, làm sao để thay đổi? Chính là trong ý nghĩ, bạn nhất tâm hướng thiện, vận mệnh của bạn sẽ hướng thượng thăng hoa, nhất tâm hướng đến bất thiện, bạn liền sa đọa, không phải là nhất thành bất biến. Sau khi hiểu được đạo lý này liền phát tâm hành thiện. Hành thiện là có tiêu chuẩn, Thiền sư Vân Cốc ban cho tiên sinh Liễu Phàm một Công quá cách (ô ghi công và tội), tiêu chuẩn của Công quá cách chính là *Cảm Ứng Thiên*. Trong *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên* liệt kê ra hơn một trăm chín mươi điều thiện ác quả báo, dạy cho ông ta. Cứ dựa theo tiêu chuẩn này, mỗi ngày nghiêm túc đoạn ác tu thiện. Phật môn lấy nền tảng Đạo giáo, đó là sự thật. Quyển sách của Đạo giáo này ngắn gọn dễ hiểu, gói gọn những điều cốt lõi, văn tự không nhiều, mỗi chữ mỗi câu đều là trọng điểm. Cứ học trong đó một cách cẩn thận, nghiêm túc thực hành,

sớm tối đều lấy đó để mà phản tỉnh, vận mệnh liền thay đổi! Tiên sinh Liễu Phàm thật làm, quả nhiên vận mệnh thật sự thay đổi, cho nên Liễu Phàm tứ huấn - bộ sách này không thể không xem, không thể không học. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm xưa thầy dạy tôi tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí, Người nói với tôi, tu tài bố thí được tài phú, tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí được mạnh khỏe trường thọ. Tôi thật sự làm, thực học, ba loại quả báo này tôi đều được, thọ mệnh của tôi chỉ có 45 tuổi, nay tôi đã 85 tuổi rồi, kéo dài thêm 40 năm, không ngờ kéo dài đến thế. Khi tôi còn rất trẻ đã nhận được sự giáo hối của Đại sư Chương Gia, đem cả đời mình hoàn toàn kí thác cho Phật Bồ-tát. Đại sư Chương Gia nói cả đời Phật Bồ-tát sẽ chăm sóc ông, ông không cần nghĩ gì nữa, nhất tâm đi học đạo, đi giảng kinh dạy học. Điều kiện này tốt, tôi chấp nhận và quả thật đã thực hiện. Bất luận hoàn cảnh thuận nghịch đều là Phật Bồ-tát sắp xếp để thăng hoa cho tôi, cho nên tôi sống trong thế giới cảm ơn, trong thuận cảnh tu học không có tham luyến, trong nghịch cảnh học tập không sân hoạn. Bất luận cảnh giới nào, mục tiêu chúng tôi tu học chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Tôi giảng Bồ-đề tâm, tôi sử dụng là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đại khái là vào lúc hai mươi sáu hai mươi bảy năm trước nói tại Mỹ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trước đây khi chúng tôi học Phật, thầy cư sĩ Lý Bình Nam thấy chúng tôi không có phước báo, không có trí tuệ, thọ mệnh không dài, thầy ấy có kinh nghiệm, có đạo hạnh, nhìn thấy học trò như vậy rù lòng thương xót liền khuyên chúng tôi học giảng kinh. Giảng kinh sẽ thế nào? Có thể tăng trưởng phước tuệ, có thể diên trường thọ mệnh. Thật sự như vậy! Tôi là do thầy dạy dỗ, quả thực ba loại quả báo này tôi đều nhận được. Thọ mạng

của tôi 45 tuổi, nay đã được 86 tuổi rồi, bạn xem kéo dài hết bao nhiêu! Bản thân tôi không cầu trường thọ, cũng không cầu phước tuệ, tôi chỉ là cầu sinh về thế giới Tây phương cực lạc, chỉ có ý niệm đó. Ý niệm khác đều không có, ở thế gian này tôi không muốn điều gì. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thay đổi vận mệnh, tôi không có ý nghĩ này, khi tôi còn trẻ, tôi chỉ biết người nhà chúng tôi đã ba đời đều không sống quá 45 tuổi, đều ra đi ở tuổi 45. Cho nên tôi cho rằng bản thân tôi cũng không qua khỏi tuổi 45. Nhưng năm tôi 45 tuổi, tôi đã giảng kinh tròn mười hai năm, tôi bắt đầu giảng kinh lúc 33 tuổi, trọn vẹn mười hai năm. Cam Châu Hoạt Phật nói với tôi, ông nói thọ mạng tôi đã kéo dài rồi, đó là công đức bao nhiêu năm giảng kinh. Khi ấy tôi vẫn nghe không hiểu, cái gì gọi là công đức giảng kinh. Ngài Cam Châu là đệ tử của Đại sư Chương Gia, chúng tôi xem như là huynh đệ đồng môn, ông nói với tôi, vận mệnh của tôi thay đổi hoàn toàn là do học Phật. Con đường này là do Đại sư Chương Gia quyết định, Ngài dạy tôi đi. Ưu điểm của tôi là nghe lời thầy dạy, tuy đạo lý không làm rõ nhưng tôi tin vào sự cao minh của thầy. Thầy tuổi tác lớn hơn tôi, năm tôi học Phật mới 26 tuổi, trước mặt Đại sư Chương Gia, người đã 65 tuổi, đáng tuổi ông nội, tôi không thể không nghe theo sao? Ngài lừa gạt chúng tôi sao? Không thể. Cho nên cổ nhân nói “Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”. Tôi nghe lời thầy, đối với những thứ cổ thánh tiên hiền, tôi hết sức tin tưởng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Bản thân tôi cũng có cảm ứng này, bạn xem thọ mệnh của tôi chỉ có 45 tuổi, thật sự vậy, không phải giả. Trước đây khi Hàn quán trưởng còn tại thế, có lấy sinh thân bát tự của tôi đi xem, toán mệnh tiên sinh cũng có chút bản lĩnh, ông xem bát tự tôi thì hoài nghi, hỏi rằng người này còn sống không? Theo như bát tự mà nói,

người này đã không còn sống, các vị tại sao lại đem bát tự của người này đến? Hàn quán trưởng nói, còn sống, sống rất khỏe mạnh. Ông ta làm nghề gì? Ông ta là người xuất gia. Xuất gia thì không bàn đến. Bà đã hỏi rất nhiều người. Còn một người tôi không hỏi, bản thân anh ta nói với tôi, cũng là một người bạn rất tốt của tôi, đó là Cam Châu Hoạt Phật. Ông này tuổi tác lớn hơn tôi, cũng là học trò thầy Chương Gia. Tôi nhớ có một lần ở trong Pháp hội Hộ Quốc Nhân Vương, vị này chủ trì mật đàn trong Pháp hội, chúng tôi gặp nhau ở đó, ông gọi tôi, mời tôi ngồi bên cạnh, nói với tôi rằng “Pháp sư Tịnh Không, chúng tôi đều nói sau lưng ông.” Tôi nói: Nói những gì? “Ông rất thông minh, tiếc là không có phước báo, lại đoản mạng”. Tôi nói: lời này không cần nói sau lưng, cứ nói trước mặt tôi, tôi hoàn toàn biết điều đó, tôi cũng hoàn toàn chấp nhận, tôi rất rõ. Ông nói: “Vận mệnh của ông thay đổi rồi, ông rất có phước báo, thọ mệnh rất dài.” Năm sau thì Cam Châu Hoạt Phật vãng sanh, trước khi vãng sanh một năm đã nói với tôi việc này. Điều này nói lên việc gì? Hoàng pháp lợi sanh, không vì bản thân, thân này sống ở thế gian, không vì bản thân mình nếu như vì bản thân mình thì sớm đã cầu vãng sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc. Thế giới này có gì đáng để lưu luyến. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Nếu như nói lại có thể tu vô úy bố thí, bạn liền được khỏe mạnh trường thọ. Điều này tôi cũng hết sức chú ý, bởi khi tôi còn trẻ, lúc mười tám, mười chín tuổi hai năm đó đi săn, nghiệp sát quá nặng. Tôi biết quả báo đó rất đáng sợ, quả báo này là quả báo đoản mạng, làm việc đó thì bệnh nhiều chết sớm. Khi ấy là vô tri, không hiểu, sau khi học Phật mới đột nhiên giác ngộ được. Sau khi tôi học Phật thì phóng sanh, bố thí y dược, tuy thu nhập rất ít, tôi thích làm hai việc ấy, giúp đỡ một vài người bệnh và phóng sanh. Cho nên tôi học Phật được 6 tháng,

tôi liền ăn chay trường, sám hối, trước đây nghiệp sát rất nặng, giờ có thể chuyển nghiệp đó. Có rất nhiều bạn đồng tu đều biết, khi tôi còn trẻ, rất nhiều người xem tướng xem mệnh cho tôi, đều nói tôi không qua khỏi tuổi 45. Tôi rất tin, tôi chấp nhận lời nói ấy. Năm 45 tuổi mắc một trận bệnh, cả tháng trời; tôi cả đời không sinh bệnh, khi ấy bệnh cả tháng, sau một tháng thì khỏi, cũng không có việc gì. Tôi đã qua được ải đó. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu

Lục hòa khó, thật sự rất khó, ngày nay hai người sống cùng nhau đều bất đồng ý kiến, không thể hòa thuận, bốn người há chẳng phải ngày ngày đều đánh trận sao! Thật sự hiểu được chân tướng sự thật, tự nhiên sẽ hòa được. Tại sao vậy? Đều buông cả. Cổ nhân thường nói “Dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu”, người thật sự hiểu anh ta sẽ làm được, anh ta tại sao không tranh không cầu? Bởi biết được toàn là giả, không phải thật, nhất định cầu không không được. Trong *kinh Bát Nhã* nói rất hay, “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cảnh không, bất khả đắc”, câu nói này đều đã nói rõ chân tướng sự thật, tại sao khuyên bạn buông bỏ? Đạo lý là ở chỗ này. Bạn muốn tranh, bạn muốn cầu, tâm bạn bị ô nhiễm, bạn có tự tư tự lợi, có tự tư tự lợi thì tâm bình đẳng liền không còn, mê mà không giác, đó gọi là chúng sanh. Phật giúp đỡ chúng ta, để chúng ta hiểu đạo lý này, biết buông bỏ là chính xác, vĩnh viễn buông bỏ. Cho nên Phật gia nói xả đắc, hai tầng ý nghĩa, bạn xả là bố thí, là cúng dường, bạn tu tài bố thí nhất định đắc tài, càng xả càng nhiều, bạn bố thí pháp thì nhất định được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì nhất định được trường thọ khỏe mạnh. Đây là Phật nói với chúng sanh trong lục đạo mê mà bất giác, trong tâm có dục vọng muốn cầu được, nói với bạn phương pháp này hữu cầu tất ứng, không có cầu

bất đắc. Tại sao bạn lại không dùng phương pháp chính đáng để cầu, dùng phi pháp là Tà pháp, cái có được vẫn là trong mệnh của bạn có, bạn nói xem có oan uổng không? Trong mệnh không có, bạn có cầu xin thế nào cũng chẳng được. Chúng ta cầu Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát cảm ứng giúp đỡ chúng ta có được, vẫn là bản thân bạn tự tu; bản thân bạn nếu không tu, Phật Bồ-tát không thể giúp gì được. Sự gia trì giúp đỡ của Phật Bồ-tát là tương đối, bạn có một phần công đức thì giúp bạn một phần, bạn có mười phần công đức thì giúp bạn mười phần, là tương đối, không tăng không giảm. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

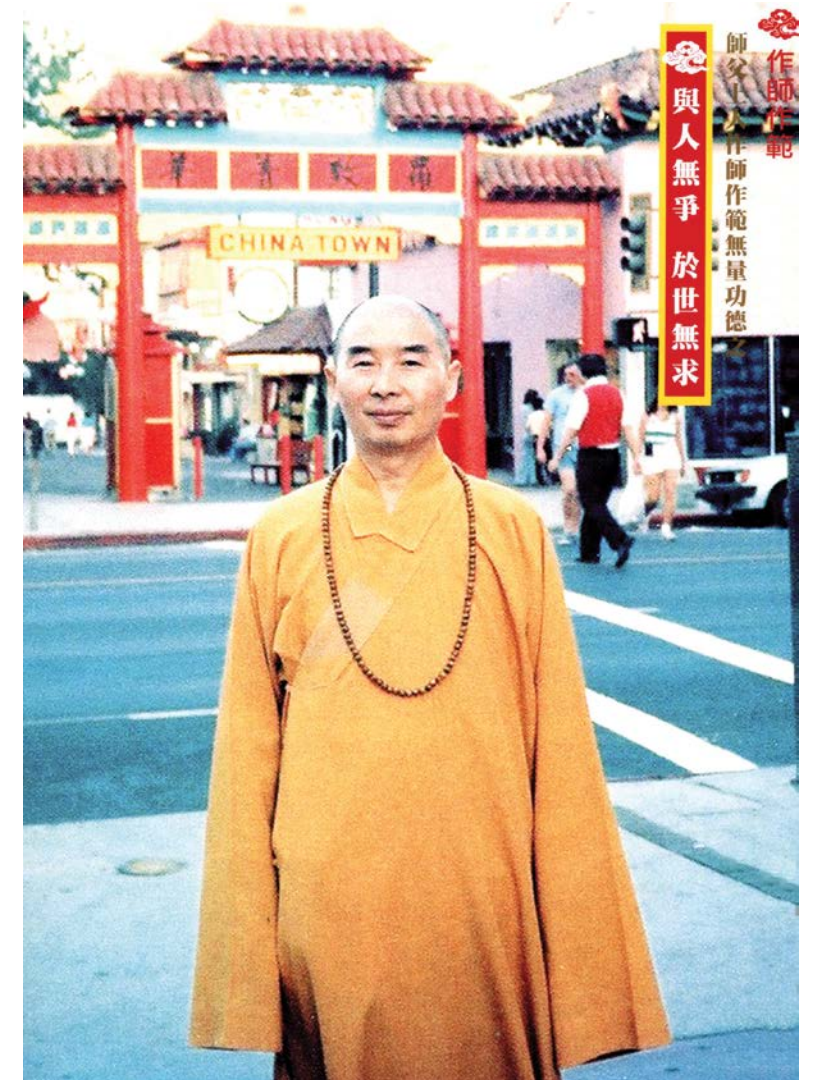
Con người thật sự hiểu được đạo lý này, tâm anh ta bình tĩnh, thật sự có thể làm được dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu, anh ta thật vui biết mấy, hạnh phúc biết mấy! Cho nên tuyệt đối không phải cạnh tranh là có thể tranh giành được, nếu như thật sự tranh được, Phật Thích-ca-mâu-ni cũng đi cạnh tranh rồi, Khổng phu tử cũng đã đi cạnh tranh rồi. Điều này họ đều đã giảng qua, tranh không được! Tranh không được thì tôi hà tất hao tâm vào việc đó? Chi bằng chẳng tranh giành. Cho nên xã hội ngày nay loạn rồi. Anh ta tranh được đều là những thứ trong mệnh của anh ta vốn có, mệnh không có muốn dùng phương pháp gì để tranh giành cũng tranh giành chẳng được. Điều này không sai chút nào. Để tâm quan sát kỹ những người và vật xung quanh ta, đạo lý này bạn đều sẽ có thể nhìn thấy, một chút cũng không giả. Cho nên nhất ẩm nhất trác (mọi việc ăn uống) đều là trong vận mệnh định cả. Trong mệnh có nhất định có, trong mệnh không có cầu cũng không được. Nhưng trong Phật môn lại nói, ‘Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng’, Cái hữu cầu tất ứng là trong mệnh của bạn không có, mệnh của bạn không có bạn có thể cầu được trong Phật môn. Không phải Phật Bồ-tát cho bạn, điều này bạn nên biết, Phật Bồ-tát dạy bạn tu nhân, bạn có thể tu nhân, quả báo

liền hiện tiền, đây là Phật Bồ-tát nói với bạn, không phải hư dối, không phải mê tín. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Địa vị cao thế nào, quyền thế cao thế nào, tài phú lớn thế nào, cũng vô dụng, con người hà tất vì điều này mà bôn ba, tự tìm cái khổ? Sống trong thế gian này rất giản đơn, thường một người ngày ăn ba bữa, một chiếc áo có thể mặc hai ba chục năm, bạn còn lao tâm gì nữa? Dựng một căn nhà lá để tránh mưa gió, thật tự tại! Đó gọi là hạnh phúc mỹ mãn. Vô ưu vô lự, vô khiên vô ngại, tiêu dao tự tại, thành thật niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ, là phước bao to lớn nhất thiên thượng nhân gian. Ở thế gian này cả đời dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu, bạn nói xem bạn vui về biết bao. Người như vậy, cổ nhân Trung Quốc nói là “Nhân đáo vô cầu phẩm tự cao”, người thế gian gọi bạn là cao nhân, cao ở chỗ nào? Cao ở chỗ vô cầu, vô tranh. Người khác tranh, ta nhường họ; người khác cầu, ta không cầu. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chúng tôi xem trong *Nhị Thập Ngũ Sử Truyện Ấn Độ*, chính là những người này. Những người này thật sự có học vấn, có đạo đức, đọc sách rất nhiều, cũng rất giỏi, tại sao không ra làm quan, không vì đại chúng phục vụ? Hơn nữa thật kì quái, người viết sử còn viết truyện về họ, tại sao vậy? Khi còn trẻ, tôi nghĩ không thông, trong lòng nghĩ nếu như tôi viết lịch sử, tuyệt đối không viết về họ, họ chẳng cống hiến gì cho xã hội. Sau này dần trưởng thành, thành thực rồi mới biết, những người này có cống hiến lớn đối với xã hội. Họ cống hiến gì? Dùng bản thân của mình để thể hiện cho chúng ta thấy, ư thế vô cầu, dữ nhân vô tranh. Họ không phải là không có năng lực cạnh tranh, họ có năng lực, có bản lĩnh, không tranh, không cầu, xã hội này mới an định. Cho nên lịch sử viết truyện về họ, có đạo lý. Những người nay thật sự gọi là cao nhân, có rất nhiều người vào Phật môn, vào

Đạo quán, học Phật học Đạo; không có học Phật học Đạo, thì ẩn cư không ra ngoài. Cho nên căn nguyên để xã hội này an định, nói với con người, nhân sinh ở thế gian rằng hà tất đi tranh giành, hà tất mong cầu? Cuộc sống có thể sống được vậy thật vui biết bao, hưởng thọ đại tự nhiên. Những người này luôn là những người văn võ toàn tài, mỗi ngày hưởng thọ cao sơn đại xuyên, cầm kỳ thi họa, họ sống cuộc sống ấy. Có rất nhiều tác phẩm lưu truyền hậu thế. Những tác phẩm ấy đều là quốc bảo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu

Tôi ở tuổi tác này, nói với mọi người rằng đã tám mươi tuổi rồi, có thể ra đi bất cứ lúc nào. Tôi không chút luyến tiếc gì ở thế gian này, thiết thời gì, oan ức gì tôi cũng đều có thể nhẫn thọ, tại sao vậy? Tôi sắp ra đi rồi. Tôi có thể chịu, tôi không tranh, tôi cũng không biện giải, điều này không cần thiết. Tôi muốn tranh, muốn biện giải, thì 60 năm qua học Phật hóa ra uổng phí sao? Lưu lại một tấm gương tốt cho người đời sau nhìn vào, không nên đến lúc tuổi đã già rồi, chịu một chút oan khuất, không phục, còn tranh, còn ra gì nữa! Hải Hiền đã làm một tấm gương tốt, bạn xem người ta đánh anh ta hai bạt tai, không chút việc gì xảy ra cả; người tạo tin vịt sinh sự, hủy báng anh ta, tuy sau này đã được thanh minh làm rõ, anh ta đối với người hủy báng cũng không nói một câu oán hận, không có, xem như chưa có việc đó xảy ra. Tốt lắm! Cái tâm ấy mới gọi là thật thanh tịnh, thật bình đẳng, chúng ta nên học theo. Người lúc sắp lâm chung còn muốn phạm sai, đó là cái sai lớn, thật lớn. Trong lòng chỉ có một câu Phật hiệu, việc gì cũng không nghĩ đến. Ai muốn tạo tin vịt, sinh sự thì tùy anh ta, anh ta thích tạo thì để anh ta tạo, anh ta nói đều không phải là sự thật, chỉ có người thông minh, người có trí tuệ mới không bị anh ta lừa gạt. (dẫn từ “*Lớp Học Tập Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đệ Tứ Hồi*”)

Năm mươi năm tôi học Phật, đem nguyên tắc chung

Phật pháp dạy chúng ta, tổng cương lĩnh viết thành 20 chữ, Chân Thật Thanh Tịnh Bình Đẳng Chánh Giác Từ Bi, Khán Phá Phóng Hạ Tự Tại Tùy Duyên Niệm Phật. Hai mươi chữ này là tấm gương của tôi, tôi đối diện thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tôi tuyệt đối không làm trái. Đối với thế xuất thế gian, tôi nhất vô sở cầu, dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu, người khác tranh, tôi thoái nhượng. Phật giáo dạy tôi thế nào, tôi làm theo thế ấy, tôi có điếm tựa, đó là thật sự quy y; Phật không dạy tôi làm, tôi tuyệt đối không làm. Gặp tai nạn thế nào, thiết thời thế nào, tâm vẫn thản nhiên như chẳng có việc gì. Cho nên, nơi nào lúc nào cũng đều là đạo tràng Bồ-tát, ở cực lạc thế giới dễ tu, ở đây cũng dễ tu. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Tôi nghĩ ngày nay giao thông tiện lợi, tôi ở Hongkong đã được rồi. Ở quốc nội có rất nhiều tự viện rất lớn, đó



là đạo tràng lớn, tôi nếu như đến đó ở, tâm họ bất an, sợ tôi làm trụ trì, sợ tôi làm hội trưởng gì đó, cho nên tôi hi vọng họ có thể an tâm, tôi có thể đến chùa để lạy Phật, có thể đi thăm các vị đại đức, cao tăng đại đức, tôi không làm trụ trì, cả đời tôi không quản ai, không quản việc, cũng không quản tiền, cho nên không quản người không quản việc không quản tiền, tôi đã quen nhiều năm rồi. Ở tuổi cao như thế này lại bảo tôi đi quản có lẽ nghe không hợp lý, tôi không muốn làm việc đó, còn đối với quốc gia, quả thực trước đây có người mời tôi làm ủy viên hiệp hội chính phủ, đại biểu đại hội nhân dân, tôi đều cảm ơn và từ chối, tôi rất cảm ơn, tôi nói tôi không phù hợp, công hiến của tôi đối với quốc gia chính là giảng kinh cho rõ, cho tường tận, âm thầm lặng lẽ, đó là nghĩa vụ của người đệ tử Phật nên tận lực làm, Đệ tử Phật cống hiến đối với chúng sanh đối với xã hội chính là phương pháp này. Phật Thích-ca-mâu-ni tại thế giảng học 49 năm không gián đoạn, còn tôi trước đây đã từng nói, chúng ta trong xã hội mỗi người đều có một ngành nghề, tôi đây cũng có một nghề, làm tốt công việc của mình, cống hiến cho xã hội, thiên hạ liền thái bình, làm tốt ngành nghề của mình, không can thiệp vào ngành nghề của người khác, anh ta cũng làm tốt việc của mình, chúng ta cùng hợp tác lẫn nhau, cả xã hội liền trở nên tốt đẹp. (dẫn từ “*A-di-đà Phật Tại Nhân Gian*”)

Tôi ở trong phòng ghi hình, một ngày bốn tiếng đồng hồ, tôi đối trước máy quay giảng kinh, hi vọng đem những đại kinh đại luận, tận dụng thời gian tôi còn sống, dùng phương pháp kỹ thuật khoa học lưu lại, cung cấp cho hậu nhân làm tài liệu tham khảo tu học, tôi đã tận hết bản phận của mình. Công việc này của tôi giống bé quan vậy, viên mãn làm ‘dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu’, tôi sống một cuộc sống rất đơn thuần, không xung đột lợi hại với bất cứ người nào, tôi sẽ tránh, tôi quyết không tổn hại danh lợi của người khác. Họ tranh tôi không tranh,

họ mong cầu tôi không cần. Công việc ngày nay tôi làm họ cũng không nguyện ý làm, bạn có thể cả này ở trong phòng ghi hình chẳng? Bạn sẽ không làm đâu.

Cho nên tôi từ nay về sau, tuyệt đối không có xung đột lợi hại với người, anh muốn thì tôi cho anh; anh cần địa vị, tôi nhường địa vị cho anh; anh muốn quyền lực, tôi nhường quyền lực cho anh; anh muốn tiền tài, tôi nhường tiền tài cho anh; anh muốn gì tôi đều nhường cho anh cả, những thế ấy tôi đều không cần, tôi không có xung đột gì với anh cả. Nếu như anh còn hủy báng, còn hủy nhục, còn làm hại, tôi cảm ơn anh, rất cảm ơn anh, tại sao vậy? Anh đã thay tôi tiêu nghiệp chướng, thành tựu ‘thuần thiện thuần tịnh’ cho bản thân tôi, bản thân tôi rõ biết, linh tính tôi không ngừng thăng hoa, tôi mãi sống trong thế giới cảm ơn. Cho nên, bản thân không thể hoằng pháp lợi sanh, ngược lại bức hại người khác, đó không phải diệt pháp thì là gì? Tiêu diệt Phật pháp là nguyện vọng của ma. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tôi mới nghĩ đến , Phật Thích-ca-mâu-ni tại sao không xây đạo tràng, có đạo lý ở trong đó, cả đời không có đạo tràng. Nhưng Ngài vẫn rất linh hoạt, Ngài không bảo thủ, quốc vương đại thần trưởng giả cư sĩ cúng dường Ngài, mời Ngài đến tinh xá, đến đình viên của họ ở một thời gian để giảng kinh dạy học, Phật cũng đồng ý. Kỳ thọ cấp cô độc, trúc lâm tinh xá Ngài đều ở qua, giảng xong rồi, giảng xong thì đi. Phương pháp này rất hay, bản thân không có đạo tràng, không có đạo tràng mọi người sẽ không tranh. Có đạo tràng thì có người tranh, anh ta xuất gia với bạn, mục đích không phải là xuất gia thật sự, mà là muốn chiếm cứ đạo tràng này, anh ta vì nó mà xuất gia, cho nên anh ta nghĩ hết cách để tranh đoạt, kế thừa quyền lực này. Tôi nhìn thấy rất rõ, rất minh bạch, cho nên tôi nhất định không xây đạo tràng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



tâm nhẫn nại để làm, nhất tâm hành thiện, khiến cho bản thân thành tựu tâm thuần thiện, hạnh thuần thiện. Lúc này có lẽ bạn sẽ gặp phải rất nhiều việc bất như ý, bạn cần nhẫn nhục, tại sao vậy? Trong *Kinh Kim Cang* nói rất hay, tâm thiện, hành thiện, ngôn thiện của chúng ta còn bị hủy báng, bị hãm hại, đó là nghiệp chướng trong quá khứ đời trước. Nên biết trùng trùng việc bất như ý đến chính là để trả quả, trả hết thì tốt! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người hủy báng ta ta cần cảm ơn anh ta, người hủy nhục ta ta cần cảm ơn anh ta, người lợi dụng ta, chôn ta, lừa ta, gạt ta, ta phải cảm kích anh ta, nghĩ là đang trả nợ. Người hãm hại ta, ta cần cảm kích, hãm hại đến cực điểm, bạn nói người ngày nay hãm hại (phương hại) bạn, họ hãm hại

bạn chính là vì danh lợi, điều này rất rõ rệt. Tôi không cần danh, buông bỏ danh rồi, thì anh ta không cách nào hãm hại. Đó gọi là hàng phục. Lợi, người xuất gia tín đồ nhiều, người ta tán thán nhiều, cúng dường nhiều, một khi anh ta tạo tin vọt cho bạn, thì những người ấy đều sẽ bỏ đi, đều rời xa, đều cho rằng vị sư phụ này của tôi không phải là vị thầy tốt, ông ta giả bộ để lừa tôi. Tôi không cần danh, cũng không cần lợi, tôi cũng không cần người tán thán, tôi cũng không cần người cúng dường, ma không có cách gì với tôi cả. Chỉ cần bạn có phân biệt chấp trước, ma liền lợi dụng liền; bạn nếu như buông bỏ đi phân biệt chấp trước, ma liền hết cách với bạn. Đến cuối cùng nó muốn giết hại bạn, có giết hại cũng cảm ơn nó, giống như tiên nhân nhẫn nhục vậy, ma không có cách với ông. Nhu nhuyễn khắc phục càng cường, nhu hòa nhẫn nhục đức lớn này có thể thành tựu vô lượng

Cả đời nhẫn nhục

Trong tri giới có tu nhẫn nhục, tại sao vậy? Bạn không thể nhẫn thì bạn không buông bỏ được. Buông bỏ là xả, phải bố thí, bố thí thật sự là có thể nhẫn. Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, bố thí đến Tam Luân Thể Không, bố thí đến mức không chấp tướng, không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng. Khi bố thí Tam luân thể không, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô vật tướng. Bồ-tát dùng những phương pháp này, đem phiền não tập khí của chúng sanh bao gồm nghiệp chướng mà chúng ta nói ngày nay sử dụng phương pháp này để đào thải chúng, để tự tính hiển lộ ra. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhẫn nhục, nhẫn nhục là có lòng nhẫn nại, rất có

công đức, không thể nhẫn thì thất bại thê thảm. Ở thời đại ngày nay, thường nghĩ đến tiên nhân nhẫn nhục đang làm gương cho chúng ta, chúng ta cần thể hội tự thâm tâm mình, tại sao vậy? Chúng ta ở trong đạo Bồ-đề gặp phải những việc này cũng có thể sẽ gặp rất nhiều lần. Phật Bồ-tát sớm đã dạy chúng ta làm sao đối trị, không để chúng hãm hại sự tu hành của chúng ta, không hãm hại chúng ta cầu sinh Tịnh Độ, không hãm hại chúng ta thân cận Di-đà, cho nên cả đời cần giữ gìn, niệm Phật. Không cho ta niệm Phật, không cho ta mở miệng thì ta niệm thầm trong tâm, anh ta có thể quản được bên ngoài chứ không quản được nội tâm của ta. Tai nạn càng nghiêm trọng, thành tựu càng thù thắng; tai nạn càng bức thiết, thành tựu càng nhanh chóng. Cho nên trùng trùng khó khăn chướng ngại hiện tiền không phải là việc xấu, đối với người thật sự tu hành mà nói, đó là một cơ duyên khó gặp. Tại sao vậy? Nó giúp bạn mau chóng thành tựu, kì thi cuối cùng này, đề thi rất nghiêm ngặt, không thông qua thì đọa lạc, thông qua thì thăng hoa. Đọa lạc cũng nhanh mà thăng hoa cũng nhanh. Năng nhẫn, minh lý, tâm địa thanh tịnh, tâm địa có trí tuệ, nhất định siêu việt.

(dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người khác nói cái sai của chúng ta, hủy nhục chúng ta, hủy báng chúng ta, hãm hại chúng ta, thậm chí sát hại chúng ta, chúng ta nhất định không được ôm lòng oán hận. Nhất định phải biết rằng, không oán trời không trách người, không một chút có ý sân hận, tâm mãi mãi giữ gìn thanh tịnh bình đẳng, bạn mới có thể giác ngộ. Dùng tâm chân thành để đối đãi với anh ta, đây là dĩ trực báo oán. Trực này là tâm chánh trực mà Phật giảng, chính là chân thành, cung kính, chúng ta còn phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính để đối đãi. Đây là lý, là đạo lý làm người. Tại sao vậy? Tuyệt đối không nên kết oán thù với người. Phải hiểu sau khi kết oán thù, thì đời

đời kiếp kiếp báo oán không ngừng, oan oan tương báo, đến lúc nào mới hết? Hôm nay người khác hủy báng ta, hủy nhục ta, hãm hại ta, đó là quả báo của ta. Anh ta tại sao không đi hủy báng người khác? Anh ta tại sao không đi hãm hại người khác, anh ta lại hại ta? Nhất định trong đời quá khứ, ta đã hủy báng anh ta, hãm hại anh ta, ngày nay gặp được anh ta đến để hủy báng ta, hãm hại ta, oan oan tương báo, nên tiếp thọ, ta tuyệt đối không khởi tâm oán hận, không khởi tâm báo thù, thì món nợ này xem như đã trả xong, xong rồi, hết rồi. Cho nên, chúng ta cần lấy tâm cung kính, chân thành, cung kính để đối đãi với những người này, nợ này liền trả xong, không nên đời đời kiếp kiếp báo oán nhau hoài, rất phiền phức. Đó là Phật dạy chúng ta, đó mới là cách thông minh trí tuệ, giải quyết vấn đề. Không thể làm cho vấn đề phức tạp hơn, vấn đề cần được giải quyết ổn thỏa, viên mãn. Đạo tràng Bồ-đề của chúng ta mới được thuận lợi, mới không có chướng ngại. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Những việc này thường xảy ra trong xã hội ngày nay, xung đột nhỏ biến thành tai nạn lớn, đều là do không thể nhẫn. Nếu như có thể nhẫn, không có việc gì cả, bản thân chịu chút thiệt thòi, khảo nghiệm nhẫn nhục Ba la mật của bản thân, xem cảnh giới hiện tại có thể nhẫn được chăng, nhẫn được là đúng rồi. Ác khẩu nhục mạ, điều này cũng thường nhìn thấy, ở thế giới này giữ gìn cho mình không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, không oán hận, đó là nhẫn. Có oán hận, cho rằng sức ta ngày nay đâu không lại người, tương lai ta sẽ lại báo thù, đó là không nhẫn nhục. Mục đích của nhẫn nhục là đạt đến thiện định, có ý niệm báo thù, đây là còn oán hận trong lòng, còn thuộc về đối lập, còn thuộc về oan oan tương báo, trong A-lại-da thức có nhân này, tương lai nhất định sẽ hiện hành, cho nên đó không là cách giải quyết vấn đề. ‘Bồ-tát nhục hữu

nhân lai khởi phát sân hoạn diệt nhẫn, bắt khởi phát sân hoạn diệt nhẫn, thị danh Bồ-tát bất bức não nhẫn.’ Câu nói này ý nghĩa rất sâu. Có người đến khởi phát sân hận, liền nhẫn, không có người đến khởi phát sân hận, cũng nhẫn. Câu nói này ý rất sâu, không có cảnh giới này, bản thân có trí tuệ, có chủng tử tu hành, chính là công phu tu hành, lúc nào ở đâu gặp cảnh giới nào cũng tự tại, đó là Bồ-tát. Không phải đến lúc ấy nhớ đến: Phật nói, ta cần nhẫn nhục, đó là bạn chưa dưỡng tính ấy thành tập khí (thói quen), vẫn còn chưa có tập khí nhẫn nhục, nhất định phải rèn cho mình có thói quen nhẫn nhục. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cả đời này của tôi có rất nhiều đồng học hiểu rõ, người hiểu lầm cũng không ít, người không hiểu tôi cũng nhiều, người hủy báng tôi cũng nhiều, người làm cho tôi nhục nhã cũng đông, tôi đều có thể ứng phó. Phương pháp ứng phó của tôi mọi người đều nhìn thấy, tôi tôn kính họ, tôi tán dương họ, cảm ơn họ, tại sao vậy? Họ giúp tôi tiêu nghiệp chướng. Anh ta hủy báng tôi, tôi nghe xong, nếu như tôi có tật đó thì tôi sửa, tôi có sai sót thì tôi sửa lại, tôi cảm ơn anh ta, anh ta đã nhắc tôi; tôi không có, không có thì tôi khích lệ. Cho nên cổ nhân nói “Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn”. Người có thể nói ra sai sót của mình, có thể phê bình mình, là người tốt, không phải kẻ xấu. Mãi sống trong thế giới của sự cảm ơn. Đây là thành tựu bản thân, tự độ chính là độ người, tự thành tựu là thành tựu người, bởi xã hội ngày nay không biết cảm ơn, cho nên động loạn, làm sao dạy người cảm ơn? Đây là cơ hội tốt dạy người biết cảm ơn. Người khác muốn tranh, thì tôi liền nhường. (dẫn từ “2007 Đại Hội Hoàng Pháp Tịnh Tông - Cái Gốc Của Văn Hóa Trung Hoa”)

Từ đó có thể thấy rằng, người khác bất luận dùng phương pháp gì để đối phó tôi, đều giúp tôi thăng hoa, tôi có thể không cảm ơn được sao? Tôi còn phải ghi thù

oán sao? Nếu như tôi có oán hận, tôi còn ghi thù, bản thân tôi đang hủy đi chính mình, thế thì phước báo liền không có, cần phải hiểu điều này. Cho nên tất cả chúng sanh, bất luận là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều là ân đức, thật sự giúp chúng ta đời này sống trong thế giới cảm ơn. Cha mẹ có ơn với chúng ta, thầy cô có ơn với chúng ta, bạn học có ơn với chúng ta, các Phật hữu mỗi mỗi đều có ơn đức với chúng ta. Bạn nên nghĩ như vậy, được vậy thì bạn sẽ luôn hài lòng, hoan hỷ biết mấy, vui vẻ biết mấy, bạn sẽ không còn buồn phiền. Ngạn ngữ nói rất hay, ‘Ưu năng sử nhân lão’ (buồn phiền khiến con người ta già đi), nếu thường sống trong hoàn cảnh buồn phiền, bạn rất dễ già đi, bạn cũng rất dễ sinh bệnh. Bạn có thể sống trong hạnh phúc, pháp hỷ sung mãn, thường sinh hoan hỷ tâm, tâm trạng vui vẻ có thể khiến bạn trẻ trung, bạn không dễ gì già đi, không dễ sinh bệnh. Nhân tố căn bản của bệnh, trong kinh nói rất hay, tham sân si gọi là tam độc, bên trong có độc, bên ngoài mới dễ bị bệnh ở bên ngoài truyền vào; bên trong không có độc, bên ngoài dù độc nhiều bao nhiêu bạn cũng không bị cảm nhiễm.

Gần đây, chúng tôi lại gặp phải một vài thử thách, mỗi lần gặp thử thách đều giúp tôi thăng hoa bản thân mình thêm một bước, tôi rất cảm kích. Cho nên có một vài bạn đồng tu hỏi tôi, những người này hủy báng ông, hủy nhục ông, hãm hại ông, mỗi ngày đều nói xấu ông, ‘Pháp sư, ông tại sao vẫn đối xử với họ tốt như vậy? Cảm kích họ vậy?’ Tôi nói anh xem kết quả thì sẽ hiểu, không phải họ đối đãi với tôi như thế thì đối với người trọng tình cảm như tôi sẽ không nở rời xa nơi này, rời xa nơi này, về sau nhất định sẽ thăng hoa hơn. Cho nên tôi nói những người hủy báng tôi, nói xấu tôi, hủy nhục tôi, đều là Bồ-tát thị hiện, các vị làm gì nhận ra? Đó không phải là người thông thường, là sự thị hiện của Phật Bồ-tát, tôi muốn leo lên thang, lại lên thêm một tầng, không

có lúc thị hiện này làm sao tôi chịu leo lên cao hơn. Cho nên trong lòng tôi không có người ác, tôi mãi mãi cảm ơn, vĩnh viễn tán thán hoan hỷ, tại sao vậy? Tôi có được lợi ích chân thật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ở nơi này, hạnh nghiệp cả đời của tôi để cho chư vị đồng tu tham khảo, tôi cho phép người khác hành xử bất thiện đối với tôi, bất luận là hữu ý hay vô ý, hủy báng hủy nhục hãm hại, tôi đều cho phép, hơn nữa tôi còn hoan hỷ chấp nhận. Chúng tôi rời Đài Loan đến Singapore, gặp sự thử thách này, mới viết ra “Sống trong thế giới của sự biết ơn”; nếu như không có thử thách này, thì bài này không thể viết ra. Tôi có được lợi ích, bài này đã lưu truyền khắp thế giới, bao nhiêu người được lợi ích! Duyên khởi này là đến từ đâu? Chính là đến từ những người gây phiền não cho tôi, họ có công đức, họ không gây phiền não, tôi không viết ra được bài này. Cho nên thiện và ác, công và tội là bất khả tư nghị, không thể nói nhất định là xấu, nhất định là tốt được, rất khó nói, trong đó quả thật có nghiệp nhân quả báo rất phức tạp, chúng ta có thể bình tĩnh mà suy nghĩ kỹ và học tập thì mới có thể đoạn trừ phiền não, tiêu nghiệp chướng, trưởng trí tuệ, tăng phước đức. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

“Hành hữu bất đắc, phân cầu chư ki”, chúng ta cần phản tỉnh nội tâm của mình, không phải đời này vô duyên vô cớ đắc tội với người, đó là trong kiếp quá khứ chúng ta đã có lỗi với người. Nay người dùng thái độ ấy để đối với ta là phải, ta cần chấp nhận, ta cần hoan hỷ, ta không được oán hận, thì cái gút này sẽ được mở, giống như là trả xong nợ vậy. Trong quá khứ tôi đã đối đãi với anh ta như thế, anh ta ngày nay cũng đối đãi lại với tôi như vậy, nhất báo hoàn nhất báo, tôi không có lòng oán hận nữa, thì kết thúc, thì rõ rệt, việc tốt không phải xấu. Thật sự giác ngộ, bất luận là thuận cảnh nghịch cảnh,

thiện duyên ác duyên, đều xử chi thái nhiên, tất cả đều đang tiêu nghiệp chướng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

“Nhẫn lực thành tựu”, câu này dạy chúng ta, tích công lũy đức cần làm sao giữ gìn lại công đức không để mất đi? Đó chính là trong *Kinh Kim Cang* có nói, “Nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn”, nhẫn nhục rất quan trọng! Không nhẫn, một khi nổi giận, hỏa thiêu rụi công đức, công đức của bạn hoàn toàn mất đi. Công đức khó, tích công lũy đức càng khó hơn, một khi nổi giận một trận là mất hết. Nếu như lúc sắp mạng chung, một khi nổi giận thì công đức tu cả đời liền mất đi, nó biến chất, biến thành phước đức. Cho nên, bạn muốn giữ gìn công đức chân chánh, bạn cần hiểu rằng cả đời không được nổi giận, không có sân hoạn tâm, công đức người này sẽ được giữ gìn viên mãn. Có một chút sân hoạn tâm, chư vị cần hiểu rằng, ngạo mạn thuộc về sân hoạn, ngạo mạn là một phần của sân hoạn, là phần chủ yếu, có thứ này thì công đức rất khó tạo lập. Ma vương Ba Tuần nhìn thấy Bồ-tát tu tích công đức, luôn muốn phá hoại. Làm sao để phá hoại? Nghĩ cách khiến cho anh ta nổi nóng, dùng đủ cách để mê hoặc. Bồ-tát có định lực, Bồ-tát có nhẫn nhục Ba-la-mật, bất luận dùng cách gì để mê hoặc, Bồ-tát vẫn như như bất động. Thông thường không có định lực, các vị mới phát tâm liền gặp nạn, luôn luôn mới tu được một chút, liền bị ma vương hủy đi, không vượt qua được mê hoặc. Trong *Kinh Kim Cang* có giảng Lục Ba-la-mật, chỉ có bố thí và nhẫn nhục hai điều này là giảng chi tiết nhất, nguyên nhân là vì hai điều này là cốt lõi của Lục Ba-la-mật, một điều tu phước, một điều dạy cách giữ phước sao cho không mất đi. (Dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Sống trong thế giới cảm ơn

- Cảm kích người khiển trách bạn, bởi anh ta giúp bạn tăng trưởng định tuệ
- Cảm kích người khiến bạn vấp ngã, bởi anh ta giúp năng lực bạn mạnh lên
- Cảm kích người bỏ rơi bạn, bởi anh ta dạy bạn cách tự lập
- Cảm kích người cho bạn rơi vọt, bởi anh ta trừ đi nghiệp chướng cho bạn
- Cảm kích người lừa gạt bạn, bởi anh ta tăng trưởng kiến thức cho bạn
- Cảm kích người làm tổn thương bạn, bởi anh ta rèn luyện tâm chí cho bạn



Bức tranh quý báu này ghi lại hình ảnh Sư phụ Thượng nhân hành lễ trước và sau khi giảng kinh. Trong Phật khám cung phụng oan thân trái chủ bài vị. Đối với những người hủy nhục, hủy báng, hãm hại, làm tổn thương mình, Sư phụ Thượng nhân không những không chút oán hận, ngược lại còn chúc phúc họ nhiều hơn. Sư phụ Thượng nhân mỗi lần đều cuối mình cảm ơn 10 lần.

Nhất sanh lễ nghĩa (Cả đời lễ nghĩa)

Trung Quốc từ xưa dạy nhường nhịn, nhẫn nhượng, khiêm nhượng, lễ nhượng. Nhường nhịn có lợi, không phải là không có lợi, lợi của nó về sau bạn không nhìn thấy, cũng không ngờ đến. Con người tôi cũng chính là chất phác, nghe lời, thật sự mà làm, giáo viên dạy thế nào, điển tịch cổ nhân dạy thế nào tôi đều thật sự làm theo, tôi dù ở đâu cũng đều nhường nhịn. Khi còn trẻ ở cơ quan nhà nước làm việc, tôi cũng đem thành tích của mình nhường cho người khác, nhường cho đồng nghiệp, cơ hội thăng tiến tôi cũng có thể nhường cho người khác. Tại sao vậy? Người khác họ còn có quyền thuộc, tôi một mình sao cũng được; họ cần đãi ngộ tốt một chút, cần vị trí cao một chút, bản thân tôi hà tất gì? Sau khi xuất gia tôi mãi mãi nhường nhịn đến cùng, điều gì cũng nhường nhịn cả, thật vui! Nơi này này nhường, đến nơi khác, đó là bổ thí mà Phật gia dạy, xả, xả đắc! Càng xả càng được, được cái mà chúng ta không thể tưởng tượng. Chúng ta nằm mơ cũng chẳng ngờ tới, một người xuất gia, làm sao có thể tưởng tượng đến hội nghị hòa bình Liên Hợp Quốc? Không chỉ một lần, hơn mười lần, thật không ngờ, không thể có việc đó. Không những bản thân tham gia, còn dẫn theo rất nhiều tôn giáo tham gia cùng. Có lúc cũng có một chút đạo tràng nhỏ, người ta cần thì tặng cho, Phật tử nói với chúng ta, dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu. Mãi mãi sống một mình, rất giản đơn, thiếu chút chúng tôi cũng đã hài lòng rồi. Đó là lợi ích của y giáo phụng hành, tôi là người từng trải, học Phật 61 năm, 61 năm ấy thật sự là hưởng thụ cao nhất đời người, nhường nhịn người khác là hưởng thụ tối cao. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người phương Đông dạy người, Phật Bồ-tát dạy người, buông bỏ cạnh tranh. Cạnh tranh không phải là chữ hay, không phải là danh từ mang nghĩa tốt, là nguồn gốc của tai nạn. Người Trung Quốc dạy trẻ em thế nào?

Dạy nhường nhịn, dạy nhẫn nhượng. Trưởng thành dần dần khai mở trí tuệ, hiểu được khiêm nhượng, tiến bộ, khiêm tốn, nên nhẫn nhượng với người. Thăng hoa thêm nữa, lễ nhượng. Người Trung Quốc nhường nhịn đến cùng thì nào có đấu tranh? Không có, không có chiến tranh, Trung quốc và người nước ngoài sẽ chưa từng xảy ra đấu tranh, một lần chiến tranh xảy ra cũng không. Hơn nữa đối với các nước xung quanh cũng đều rất hậu đạo, sứ tiết thường qua lại với nhau, người ta tiến cống, chính là tặng lễ vật, hoàng đế nhận rồi, nhưng hồi lễ vẫn luôn nhiều hơn gấp bội, biểu thị sự hậu đạo. Loại giáo dục này, phương châm này, tự nhiên sẽ không phát sinh mâu thuẫn với bất kì quốc gia lân cận nào, không xảy ra xung đột, Trung quốc quả thật giữ được phong độ của nước lớn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm trước, đài truyền hình Á châu - Hà Thủ Tín đến phỏng vấn tôi, hỏi tôi một vấn đề, anh ta nói: Pháp sư, ngôn ngữ Trung Quốc thường nói, người không vì mình thì trời tru đất diệt, điều này tự tư tự lợi, dường như tự tư tự lợi là thiên kinh địa nghĩa? Tôi trả lời anh ta rằng: câu nói này dẫn dắt sai lầm cho rất nhiều chúng sanh, câu này là sai, không đúng. Câu này có thể thành lập, ở Tây phương thì được, nhưng điểm quay về cuối cùng chính là đến ngày tận thế. Cạnh tranh, cạnh tranh nâng lên thành đấu tranh, đấu tranh nâng lên thành chiến tranh, ngày nay lại sắp bùng nổ chiến tranh, là chiến tranh vũ khí hạt nhân, chiến tranh sinh hóa, là chiến tranh hủy diệt cả nhân loại này. Trong trận chiến này không có thắng thua, đều quay về với tận diệt, đại tai nạn, không phải là việc nhỏ. Làm sao để hóa giải? Người người đều hiểu lễ nghĩa, vấn đề này liền được giải quyết, không cần tranh! (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc dạy người nhường

nhịn, danh lợi nhường cho người khác, bản thân không cần. Mọi người đều khiêm nhượng, xã hội này hài hòa biết bao, giữa người và người mới sản sinh được tình thân ái. Cho nên hiểu được chân tướng sự thật này, tư tưởng chúng ta thuần chánh, ngôn hành chúng ta như lý như pháp, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác thuần tịnh thuần thiện, lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, lợi ích thiên hạ, bạn nghĩ xem có thể không tự lợi sao? Ở đây thật sự là tự lợi. Lợi người là lợi ích thật sự cho bản thân, tổn hại người là tổn hại thật sự cho bản thân. Cổ thánh tiên hiền truyền cho chúng ta chân lý này! Hại người là hại bản thân mình, cái gọi là giết người thường mạng, nhân quả không tha cho bạn, nợ thì phải trả, nhân quả thông tam thế. Cần làm rõ, thật sự hiểu được, bản thân chịu khổ nạn gì, chịu oan khuất gì, vẫn phải hoan hỷ. Tại sao vậy? Ta biết được nguyên do của nó, tiêu nghiệp cho bản thân mình, tăng trưởng phước tuệ cho bản thân. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Trung Quốc từ xưa đến nay đem giáo dục lên hàng đầu, tất cả cơ sở hạ tầng quốc gia phục vụ cho giáo dục, giáo dục đi đâu, ngày nay nói là chỉ huy, giáo dục là vị tướng soái chỉ huy (挂帅), mấy ngàn năm nay đều là như vậy. Trong gia đình cũng là tướng soái, gia giáo sắp vị trí hàng đầu, những thứ khác đều xếp đằng sau. Xã hội ngày nay là kinh tế tướng soái, kinh tế là gì? Mọi người đều tranh giành, đó là đề xướng cạnh tranh, trường học cũng dạy người cạnh tranh, tranh đến nổi biên thế giới này thành ra như vậy. Cạnh tranh lại nâng lên nữa thì không phải là đấu tranh sao? Đấu tranh nâng lên nữa là chiến tranh, chỉ có con đường chết. Người Trung Quốc không như vậy, người Trung



Quốc từ nhỏ dạy nhường nhịn, bạn xem khi còn nhỏ dạy nhẫn nhượng, lớn lên biết khiêm nhượng, khiêm tốn. Mọi người đều nhường nhịn, thế giới này làm gì có xung đột? (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người Trung Quốc từ nhỏ dạy nhường nhịn, dạy nhẫn nhượng. Trẻ em không hiểu tại sao phải nhường, thì muốn con nhường, con phải nghe lời, không nhường không được, phải nhẫn chịu, phải nhẫn nhượng; dần dần hiểu chuyện rồi, thì biết phải khiêm nhượng, khiêm tốn một chút, khiêm nhượng; khi thật sự trưởng thành, hiểu được truyền thống văn hóa, lễ nhượng. Bạn xem cả đường nhẫn đến cùng, nhường là sống, mọi người cùng hưởng vinh; các bạn cạnh tranh là chỉ có một con đường chết, đến cuối cùng đều phải chết. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Bạn xem từ nhẫn nhượng, khiêm nhượng, lễ nhượng, nhường đến cùng, thì xã hội này làm sao không hài hòa! Bạn một khi nhường, đối phương cũng nhường, bởi không nhường thì thật áy ngại. Ở Hợp Phi có một con hẻm, gọi là hẻm Lục Xích, hai nhà tranh nhau đất, kết quả một nhà nói, chúng tôi nhường anh tam xích, anh ta nghe thấy nhường tam xích cũng thấy ngại, bèn nói tôi cũng nhường tam xích, cho nên hẻm biến thành hẻm Lục Xích. Hẻm Lục Xích này nay vẫn còn, bạn xem nhường nhịn lẫn nhau thật tốt biết mấy, dành ra một con hẻm cho người khác đi lại, không tranh giành. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Bạn cạnh tranh, tranh thì sẽ có xung đột, nhường làm sao có xung đột? Nhường không thiệt thòi, càng nhường càng được nhiều. Cổ nhân Trung Quốc chúng tôi dạy chúng tôi ‘Thiệt thòi là phước’, người có thể chịu thiệt thòi tất có hậu phước; một chút thiệt thòi cũng không chịu tất có hậu họa, anh ta sẽ có tai nạn. Cổ nhân nói khó mà hồ đồ, đó là thông minh, là chân trí tuệ, không phải là chân hồ đồ. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Tôi trước nay chưa từng cạnh tranh, Tôi sống vui hơn người bất kì ai. Điều này mọi người có thể nhìn



thấy, tôi đều nhường nhịn, đại khái nhường nhịn đã ba lần. Hàn quán trưởng vãng sanh rồi, lúc chúng tôi đăng kí đạo tràng có ghi tên bà, về mặt pháp luật, con trai bà kế thừa, cho nên đều nhường lại cho anh ta. Người nhà chúng tôi không phục, muốn thưa kiện. Hai ba chục người xuất gia liên minh kiện cáo với anh ta, ra pháp luận chắc chắn sẽ thắng, chỉ là chúng tôi khi ấy không thành lập tài đoàn pháp nhân, là dùng tên của bà làm đại biểu là cho bên mua đất. Tôi quỳ khấu đầu trước những tín đồ, tuyệt đối không làm vậy, chúng ta là đệ tử Phật môn, còn tranh với người ở tòa án, còn ra thể thống gì? Các vị bình thường nói một đảng, làm một nẻo, không phải mất mặt lắm sao? Tôi nói chúng ta cần bảo vệ truyền thống Phật giáo tốt đẹp, không tranh. Nhưng họ không phục, tôi liền kéo dài thời gian, tôi nói Hàn quán trưởng vừa chết đợi mãn 49 ngày, mới có hai tuần các vị đã phát động việc này. Tôi nói đợi hết 49 ngày được không? Đến 49 ngày tôi lại khấu đầu trước họ, một trăm

ngày được không? Sau một trăm ngày, tôi lại nói với họ, các vị từ từ, tôi nói một năm được không? Một năm lại nói gì? Đến cuối cùng tôi nói với anh ta (con Hàn quán trưởng), anh ta cần, chúng tôi đều đưa cho anh ta. Chúng tôi đều rời khỏi. Trong mạng không đáng chết đó, đi đến đâu vẫn có chỗ ăn, chỗ ở. Cho nên vừa đứng Lý Bồn Nguyên cư sĩSingapore, ông mời chúng tôi, chúng tôi liền đến Singapore. Đến Singapore hoàn cảnh tốt hơn trước đây nhiều, dường như càng ngày càng thù thắng, sau này chúng tôi lại di cư đến Úc, càng lớn hơn nữa, mọi người đều phục, cho rằng tôi làm đúng. Đó là đại nhượng, bằng với việc tất cả đều nhường cho anh ta, nhưng càng nhường càng được nhiều.

Rời Singapore cũng là đại nhượng. Khi ở Singapore, chúng tôi mua một tòa lầu với giá mười triệu usd, chính là Singapore Tịnh tông học hội. Tịnh tông học hội đó là tịnh tông học hội Singapore, chúng tôi ở Singapore không phải là công dân Singapore, không có quyền sở hữu đất đai, cho nên đương nhiên nhường họ làm đồng sự hội, đăng kí tên là họ. Chúng tôi rời xa đều nhường lại hết. Càng xả càng được! Khi đến Úc, chúng tôi phát triển ở đây đại khái gấp mấy mươi lần ở Singapore. Càng nhường càng được nhiều hơn, bạn đã nhường, nhường là việt tốt, hoan hỷ, thành tựu cho họ. Bạn ngoan ngoãn mà làm, buông bỏ. Phật dạy chúng ta càng xả càng được, càng nhiều càng xả, tuyệt đối không chiếm hữu, chiếm hữu thì phiền phức liền đến. Không thể chiếm hữu, chiếm hữu bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Sống ở thế gian này là gì? Nên xem nơi đây là lữ quán, chúng ta lúc nào cũng có thể ra đi, khi bạn đi tất cả đồ đạc ở lữ quán đều buông bỏ, đều không thể mang đi. Với thái độ này bạn ở trong thế giới này nhất định sẽ an vui. Bạn không có thứ gì không chế được, không có thứ gì để chiếm hữu, thậm chí cái thân này của bạn cũng không thể chiếm hữu, đều không thể không chế. Bạn mỗi năm

đều cứ 18 tuổi không tốt sao? Hà tất gì phải già yếu, phải sinh bệnh? Không thể không chế.

Lần thứ ba đại nhượng chính là ở Toowoomba, đạo tràng này tôi nhường cho Ngô Tự Bối(悟字辈), cho họ cả. Nay muốn treo tên của tôi, tôi già rồi, sớm đã nhường cho họ, còn treo tên làm gì? Họ làm việc dễ dàng hơn, chính phủ Úc rất quen thuộc với tôi, làm việc dễ, treo cái tên này. Năm nay tôi nghĩ, tên tôi không cần treo nữa. Bởi mười năm rồi, nền tảng của bạn đã có, mọi người đối với các bạn đã trở nên quen thuộc. Danh nghĩa gì cũng không cần, thứ gì cũng không có. Nay các bạn đồng tu tặng tôi một căn nhà, tôi rất đắc ý. Ba mẫu đất. Hai căn nhà nhỏ chỉ bằng một nửa căn nhà này của chúng tôi. Đại khái 80m. Mỗi ngày công việc của tôi là đọc kinh, giảng kinh, trừ hai việc này ra không có gì cả! Dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu, bạn nói xem vui vẻ tự tại biết bao. (dẫn từ “*Hài Hòa Chấn Cứu Nguy Cơ*” đệ tam bộ “*Thánh Hiền Giáo Dục Chấn Cứu Nguy Cơ*”)

Người khác muốn tranh, thế thì tôi nhường, điều này các vị nên biết, đạo tràng ở Mỹ tôi nhường cho người khác, đạo tràng ở Đài Loan tôi cũng nhường cho người khác. Chỉ cần người ta muốn tôi đều nhường tất cả, tôi hoan hỷ nhường lại, tôi không tranh. Sau khi nhường hết thì thế nào? Tự nhiên tôi sẽ có đạo tràng lại, đây là tại sao? Chính là giống như trong ‘Liễu Phàm tứ huấn’ có dạy tôi rằng, trong mệnh của bạn có thì bạn không bao giờ mất, trong mệnh không có thì có cầu cũng không được. Trong mệnh tôi vốn đã có thì tôi thật sự không mất, nơi đó sẽ tự nhiên đến với tôi. Cho nên mỗi một lần xả, sau cùng cái tôi được còn thù thắng hơn, bản thân cũng không ngờ đến. (dẫn từ “*Đại Hội Hoàng Pháp Tịnh Tông Năm 2007 - Góc Rễ Văn Hóa Trung Hoa*”)

Ngạ tử bất hóa duyên (Đói chết cũng không hóa duyên)

Hình tượng của Phật giáo bị phá hoại chính là do hóa duyên, chính là đi khắp nơi xin tiền người khác, cho nên làm cho rất nhiều người không dám học Phật, gánh vác của người học Phật rất nặng, đây là sai lầm của chúng ta. Phật Thích-ca-mâu-ni tại thế, người học Phật như hàng tạt tại. Phật Đà mỗi ngày để mọi người cúng dường là một bát cơm, một bát không phải là một nhà mà rất nhiều nhà hợp lại mới thọ một bát cơm. Các bạn thử nghĩ, Phật đói đói với người ta thế nào, Phật xử thế thế nào, điều này đều là những điều chúng ta nên học tập. Cho nên nhất định không được hỏi người xin tiền, nhất định không được hóa duyên, nhất định không được có tài sản riêng. Việc cúng dường, là người ta đến để trồng phước, chúng ta nhất định thay họ mà làm, tay này đến, tay kia ra, như vậy thì tốt, thân tâm bản thân bạn mới thật sự có được tự tại, bạn thật sự đã buông bỏ thứ này. Đây đều thuộc về ‘Khí dục’ (bỏ đi cái dục). (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Nguyên tắc chúng tôi gìn giữ cả đời, tuyệt không hóa duyên, đói chết, lạnh chết cũng không xin người ta một xu, kiên trì với nguyên tắc này. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Từ đầu đến cuối giữ trọn một nguyên tắc này, mấy mươi năm không thay đổi, tiền nhiều làm nhiều, tiền ít làm ít, không có tiền không làm. Chúng ta tuyệt đối không có lập ra hạn định, tôi năm nay muốn làm bao nhiêu việc, không có, bạn muốn lập ra cho tôi năm nay phải làm gì, hóa ra không một chết sao! Đó là bất như pháp. Học Phật, Phật Thích-ca-mâu-ni là tấm gương tốt cho chúng ta, Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời không xin tiền một ai, không có hóa duyên, cần hiểu điều này. (dẫn



Sư phụ Thượng nhân tham dự lễ tặng sách của cố giáo thọ - tiên sinh Phương Đông Mỹ tại thư viện Trung Chánh

từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Cả đời chúng tôi tuy không hóa duyên, không xin tiền người, nhưng tứ chúng đồng học cúng dường lại không thể không nhận. Anh ta đến cúng dường tại sao? Cho rằng bạn là phước điền, cúng dường bạn, trồng phước. Thế thì chúng ta thử nghĩ, chúng ta thật sự là phước điền chưa? Chúng ta tiếp thọ những thứ cúng dường này có tiêu hóa được không? Lỡ như tiêu hóa không được, phiền phức lớn! Cổ đức có nói ‘thí chủ nhất lap mễ, đại như tu di sơn; kim sanh bất liễu đạo, phi

mao đãi giác hoàn’ (một hạt gạo của thí chủ, lớn như núi Tu Di; đời này không tỏ đạo, mang lông đội sừng trâu). Những lời này thật sự chính xác, không thể nói tùy tiện, là chân tướng sự thật. Thế thì chúng ta không có đại đức lại có người đến cúng dường, làm sao đây? Thầy dạy tôi phải tiếp thọ, nhận rồi thì chuyển sang bố thí cúng dường, thay họ tu phước. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Sáng sớm hôm nay tôi nhìn thấy một bài báo cáo, do các bạn đồng tu trong nước gửi cho tôi, tôi không tiện nói tên họ. Nói có một số người, tôi biết, có không ít người lấy danh nghĩa của tôi, nói tôi dặn dò họ, giao cho họ, xây đạo tràng ở quốc nội, cần hóa duyên. Những thứ đó đều là giả. Tôi đã nói rất nhiều lần, cả đời tôi không hóa duyên, cả đời tôi không xây đạo tràng. Pháp sư trong nước không muốn tôi trở về, tôi không muốn đắc tội với những người xuất gia này. Họ hoan nghênh tôi về thì tôi về, họ không hoan nghênh thì tôi không về, tôi nhất định thỏa mãn tâm nguyện của họ, kiếp sau họ sẽ làm cho

tôi mãn nguyện. Cho nên chư vị đồng học cần biết, cả đời này tôi không thể về lại quốc nội, có người nói tôi ở nước ngoài xây đạo tràng gì đó, đều là giả cả. Nghe nói rất nhiều người bị lừa, thật oan uổng! Hi vọng chư vị đồng học tuyên truyền với nhau, có người nói là tôi quỳen tiền, cần tiền đây đều là giả cả, tuyệt đối là giả; còn nói hiệp hội giáo dục Phật Đà Hongkong chúng tôi cần tiền, đây cũng là giả, không có một chút gì là thật.

Chúng tôi cả đời không hỏi người xin tiền, cho dù là đói chết, tôi cũng không hỏi người xin một xu tiền, chúng tôi có khí tiết này. Người khác cúng dường gửi đến chỗ tôi đây, tôi đều hỏi họ muốn làm việc gì, tôi thay họ làm; nếu không nói gì tôi đều dùng vào việc in ấn kinh điển. Bởi chúng tôi không xây đạo tràng, chúng tôi không có gánh nặng xây dựng đạo tràng, chúng tôi chỉ hoằng pháp lợi sanh, dùng vào công việc hoằng pháp lợi sanh này. Cho nên, hi vọng đồng học quốc nội chớ bị lừa gạt. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)



Bất thu đồ đệ, bất khuyên xuất gia (Không nhận học trò, không khuyên xuất gia)

“Hạ chi tắc phá trai phạm giới, vô sở bất vi, dĩ cố ngã thế bất thu đồ đệ, bất khuyên nhân xuất gia”. Chúng ta biết rằng pháp sư Ấn Quang tại sao không thu nhận đồ đệ, tại sao không khuyên người xuất gia, Ngài hiểu được lợi hại, xuất gia nếu không thật sự phát đại Bồ-đề tâm, không phải có trí tuệ thật sự, không phải nguyện lực thật sự thì là phá giới phạm trai, tội này rất nặng. Bạn phá hoại hình tượng Phật giáo, đặc biệt hiện nay sở giảng là phá hòa hợp tăng, tăng đoàn là hòa hợp, bạn ở trong đoàn thể này bất hòa, có ý kiến với người này, lại ý kiến với người khác thì địa ngục A Tỳ đang đợi bạn, việc này phiền phức to rồi. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Cho nên nói Đại sư Ấn Quang không thu nhận đồ đệ xuất gia để cho chúng ta thấy, dụng ý rất sâu, mấy người có thể thể hội được? Dạy, các bạn phải nghe mới có tác dụng, các bạn nếu không nghe, thế thì tôi cũng hết cách. Đặc biệt là trong thời đại ngày nay, dân chủ, tự do, khai phóng, tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, thế thì còn cách gì? Không có cách gì thì dễ thôi. Chúng ta chỉ có đứng bên cạnh khuyên nhủ mà thôi. Nếu bạn có thể nghe hiểu, có thể tiếp thọ thì bản thân bạn được lợi ích; bạn nghe không hiểu, không thể tiếp thọ, ai cũng không giúp được. Sự thị hiện của Ấn tổ thật ý thú sâu xa, chúng ta cần thể hội, cần hiểu. Cho nên cả đời tôi chỉ nhận học sinh, không nhận đồ đệ, cách làm này có thể tránh nhiều sai lầm. Các bạn phải hiểu nghĩa thâm sâu của Phật tử thị hiện giáo hóa. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Bạn nói: Tôi là đệ tử quy y với pháp sư nào đó, hay pháp sư nào đó là thầy quy y của tôi. Thế thì xong rồi,

điều này khẳng định bạn sẽ vào địa ngục. Quy y là quy y Tam bảo, tại sao bạn lại quy y với một vị thầy nào đó được? Tam bảo là nhất thể, bạn lại phân chia trong đó, đây là thầy quy y của tôi, người kia không phải, thế thì không được! Bạn xem, Đại sư Liên Trì quy y thập phương tam thế nhất thiết tam bảo. Quyết không phải quy y một người nào cả, đây là phá hoại tăng đoàn. Ngày nay đạo Phật suy thoái, suy thoái đến mức độ này chính là vì tam quy phá hoại. Anh ta không phải quy y tam bảo, anh ta quy y một người nào đó, một người làm nên một đảng phái, một người làm một đoàn thể nhỏ, làm cho Phật pháp loạn cả lên! ‘Một người nào đó là đệ tử quy y của tôi’, vị đệ tử quy y đó nói: người nào đó là sư phụ quy y của tôi, nói rất đặc ý, tương lại đều dọa vào địa ngục A Tỳ. Bạn quy y tam bảo, vị xuất gia này là đến để chứng minh cho bạn, chứng minh bạn xuất gia, bạn không phải quy y người đó, bạn nhất định phải hiểu đạo lý này. Tôi là thầy quy y của bạn, tôi không thừa nhận. Bạn đến thọ quy y, tôi là người đại diện tam bảo chứng minh cho bạn mà thôi, bạn quy y tam bảo, gọi là đệ tử tam bảo. Còn quy y thì chỉ có một lần, không có lần thứ hai. (dẫn từ “A-di-đà Kinh Sơ Sao Diễn Nghĩa”)

Giúp đỡ chánh pháp cứu trụ, chúng ta cũng cần phải giúp đỡ Phật pháp quay về với dạy học. Có một vài người trẻ tuổi muốn xuất gia, theo tôi, tôi không nhận đồ đệ, trước đây Ngô Tử Bối là do Hàn quán trưởng thu nhận, không phải tôi thu nhận. Việc này tôi học từ pháp sư Ấn Quang, cả đời không thu nhận đồ đệ. Tôi nhận học sinh học với tôi kinh điển, dạy học, thực hành, không nhận đồ đệ. Gần đây có một người xuất gia, tôi giúp ông ấy tìm sư phụ, pháp sư Xương Hoài ở Hồngkong, xuất gia theo vị ấy, học kinh giáo với tôi. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)

Trong xã hội này chúng ta đều rất rõ, con cái không nghe lời cha mẹ, học sinh không nghe lời thầy cô, đã

trở thành phong khí của xã hội. Nếu như có đứa con nào nghe lời cha mẹ chúng, bạn học của nó, bạn bè của nó đều sẽ chỉ trích, bạn làm sao phải nghe lời cha mẹ, làm sao phải nghe lời thầy cô? Xã hội đã đến mức độ đó? Pháp sư Ấn Quang rất rõ, dạy chúng ta thế nào? Không thu nhận! Chỉ thu nhận học sinh, không thu nhận đồ đệ. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)



Nhất sanh bất kiến tự miếu (Cả đời không xây chùa)

Đạo tràng thật sự là gì? Đạo tràng thứ nhất, vô cùng thù thắng trang nghiêm, đó là đạo tràng của Phật Thích-ca-mâu-ni. Đạo tràng của Phật Thích-ca-mâu-ni ở đâu? Ở dã ngoại, sơn lâm thọ hạ, hôm nay ở chỗ này, ngày mai ở chỗ kia. Ngài sống cuộc sống du mục, không nơi ở cố định, thích đến đâu thì đến đó, ngủ dưới gốc cây một đêm, ngày ăn một bữa, đó là đạo tràng thật sự. Xây một ngôi tự viện, là giả đấy, vọng theo những thứ Phật tượng cũng là giả, đó đều là hoàng diệp chỉ đề (黄叶止啼), bạn cần hiểu đạo lý này. Đạo tràng trang nghiêm này tiếp dẫn ai? Tiếp dẫn người sơ học. Thật sự đã đi vào cảnh giới thì không cần nữa, khi thật sự nhập vào cảnh giới thì ở sơn động, lên núi lập cái nhà cỏ nhỏ để ở. Quả thật như vậy, bạn đã đi đến Trung Quốc Đại Lục sẽ thấy, danh sơn bảo sát, người tu hành thật sự đều không ở trong chùa. Gần quanh chùa, đi bộ khoảng nửa tiếng hơn có một cái nhà tranh nhỏ, có một hai vị ở đó, đó mới thật sự là đạo tràng, thật tu hành. Chùa là gì? Là nơi tiếp đãi tín đồ, ở đó không phải là nơi tu hành, là nơi tiếp dẫn mọi người, nơi giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh thuyết pháp cần có người nghe, là nơi giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh xong rồi, ở nhà cỏ nhỏ, không ở nơi đó. Cuộc sống người tu hành càng đơn giản càng tốt! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tại sao Phật năm xưa tại thế không xây chùa? Chùa có tác dụng phụ. Xây thật phú lệ đường hoàng, so với nhà trang nghiêm hơn nhiều, ở nơi đó tâm ngạo mạn sinh khởi, tâm tham luyến sinh khởi, khó mà rời xa, đó là khổ. Tu hành tốt nhất không nên tạo tội nghiệp, bởi tham luyến không rời xa thì sẽ đến đâu? Hơn một nữa là đi vào đường súc sanh. Trong chùa có kiến, có chuột, có gián, họ đều đầu thai vào thân ấy, không rời xa, điều này thật đáng sợ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại*

Kinh Khoa Chú”)

Ngày nay việc quan trọng của người xuất gia không phải là xây chùa, việc quan trọng nhất là nghiên cứu kinh điển. Là sao mới có thể khế nhập cảnh giới kinh giáo? Tôi xin công hiến kinh nghiệm của bản thân với chư vị để tham khảo, cả đời tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, toàn tâm toàn lực đều dốc vào kinh giáo, trong đầu không nghĩ việc khác, chỉ có một việc này, đây chẳng phải là “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” sao! Bạn muốn quản người, quản việc, quản tiền thì tam bạn phân tán rồi, sức của bạn không tập trung, bạn làm sao học tốt được? Tôi khuyên người nên dùng cách này của tôi là có ý tốt, không hại bạn đâu, là hi vọng bạn có thể học tốt, có thể cứu Phật pháp, có thể cứu chúng sanh, là ý này vậy. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Cho nên bất luận là ở nơi nào, có người giả danh tôi để đi hóa duyên, đi xây chùa, tôi nói với các vị rằng đó đều là giả, đều không phải thật. Anh ta nói là tôi nói, tôi không nói lời ấy. Bản thân họ muốn xây chùa, xây đạo tràng đến nói với tôi, tôi có thể nói là không được sao? Tôi nhất định gạt đầu: tốt, hiếm có! Đó không phải là tôi bảo họ làm, không phải tôi tán trợ họ. Họ lấy danh nghĩa tôi để đi khắp nơi hóa duyên, thế là các vị bị lừa, các vị không làm rõ chân tướng sự việc này, các vị nghe kinh cũng không nghe rõ. Xây chùa dễ, xây để làm gì? Khi tôi còn trẻ học kinh giáo, thầy thường nói “Hữu miếu vô đạo, bất năng hưng giáo”, chùa xây càng lớn, càng không có người tu hành chân chánh, không có người truyền pháp chân chánh, đối với Phật giáo không có giúp được gì, những món tiền này tiêu thật quá oan. Các vị mọi người cúng dường tiền tài cho tôi cũng không ít, muốn xây đạo tràng lớn không thành vấn đề, có thành tựu, không sai. Thầy Lý bảo chúng tôi học theo Đại sư Ấn Quang, tặng tôi một bộ “*Ấn Quang đại sư văn sao*”, khi ấy gồm

hai thiên bốn quyển chánh biên và tục biên. Sau khi xem xong, biết rằng Ngài cả đời tu pháp bố thí, Ngài cả đời đem tiền tài cúng dường của tứ chúng để xây xưởng in ấn, làm kinh Phật, sách khuyến thiện để lưu thông. Ở chùa Báo Quốc Tô Châu xây dựng một xã hoằng pháp, bản thân ấn sách, ấn tống Phật kinh và sách thiện, sách của Nho Đạo Thích Ngài đều in ấn, tu pháp bố thí. Khi ấy xã hội cũng có tai nạn, như nạn lũ lụt, hạn hán, lão hòa thượng trích ít tiền in sách làm công việc chấn tế tai nạn, cả đời chỉ làm việc này, tu pháp bố thí. Tôi cảm thấy hay, cho nên tôi học theo Ngài. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tôi cả đời không xây chùa, tôi sợ xây chùa. Những người này xây chùa, mọi người đều đến hóa duyên, người hóa duyên nhiều rồi thì nói tôi muốn làm đương gia, tôi muốn làm tri khách, liền tranh nhau địa vị, tranh đến cùng thì đánh nhau. Tôi biết, bạn xem khi xây chùa thầy nói ai ai cũng đều là Bồ-tát, mọi người nghĩ hết cách để ra ngoài quyền tiền, đi hóa duyên, chùa xây xong thì ai ai cũng biến thành La-sát. Chúng tôi thật sự sợ việc này, đạo tâm không còn nữa.

Tôi cả đời này không dám xây đạo tràng, tại sao không dám? Sợ địa ngục, các vị có gan không sợ địa ngục thì các vị đi xây, tôi không dám tán đồng. Tôi rất tâm đắc lời tổ Ấn giảng, đạo tràng nhỏ hai mươi người rất dễ duy trì, mọi người cùng nhau học tập kinh giáo, niệm Phật A-di-đà, một phương hướng cầu vãng sanh Tịnh Độ, thân cận Di-đà. Hai mươi người này thành tựu tuyệt vời, hai mươi vị Phật, còn



không tuyệt vời sao? (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhất sanh bất kiến tự miếu (Cả đời không xây chùa)

Tôi luôn cảm thấy việc xây chùa như đem tiền chôn vào trong đất, không có tác dụng gì. Hơn nữa chùa làm lớn, thì có người đến cướp, tâm bất chánh, anh ta đến để mong chiếm đoạt. Xuất gia, tại sao xuất gia? Xem thấy chùa lớn quá đến xuất gia. Anh ta không phải vì tu đạo xuất gia, mà vì thấy tiền tài lớn quá, đến để kế thừa, đến để hưởng thụ, điều này không phải giả. Cho nên tôi liền nghĩ đến, Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời tại sao không xây chùa? Ngài muốn xây chùa rất dễ, trong số học sinh tại gia có 16 vị đại quốc vương, bản thân cha của Ngài cũng là quốc vương, muốn xây cho Ngài một đạo tràng thật dễ biết bao, tại sao Ngài không cần? Tôi nghĩ Phật Thích-ca-mâu-ni sớm đã nhìn thấy tình trạng ngày nay, tranh đoạt tài sản chùa chiền, tạo nên sự phản cảm rất lớn cho người trong xã hội, người xuất gia còn tranh, tranh danh đoạt lợi, khiến cho người thông thường mất đi tín tâm ở Phật pháp, cho nên cả đời Ngài không xây đạo tràng, rất là có lý. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tôi suy nghĩ rất lâu, ở thế kỷ này, hoằng pháp lợi sanh tuyệt đối không phải là chùa chiền, cho nên chúng ta không xây chùa chiền. Xây chùa thì tiền ấy bị giẫm đạp rồi chôn vào trong đất. Hoằng dương Phật pháp nhất định cần lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, truyền hình vệ tinh và mạng internet. (dẫn từ “*Cổ Tấn Phật Thất Khai Thị*”)

Ngày nay ta cần khôi phục Phật pháp, không phải nhất định xây chùa, đó là vào thời đại đế vương trước đây, nay không cần hình thức này. Những ngôi chùa hiện có, đó là di tích cổ, làm nơi tham quan du lịch, là nơi tưởng niệm lịch sử, nơi làm các việc tốt, nơi đó không thể dạy học. Ngày nay muốn xây, thì xây trường học. Trước đây tôi thường gặp Triệu Phác lão, hầu như

mỗi năm đều đến thăm ông. Tôi kiến nghị với ông, nay giao thông thuận tiện, thông tin liên lạc phát triển, Phật giáo Trung Quốc gồm 10 tông phái, 10 tông phái này đều khôi phục lại, mỗi một tông phái xây dựng một đạo tràng, giống như làng Đại học ở nước ngoài vậy, tìm một nơi tốt để xây, xây làng Đại học, phân thành hai bộ phận, một bộ phận là Giải Môn, một bộ phận là Hành Môn. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư kiến nghị tên gọi. Kiến nghị này rất hay. Bộ phận tu hành gọi là học hội, Tịnh Độ tông chúng tôi, Học hội Tịnh tông, đó là một phần của tu hành, nghiên cứu lý luận, một phần kinh điển, Học viện Tịnh tông; Học hội Thiên Thai của Thiên Thai tông, Học viện Thiên thai, đó là sự hiện đại hóa trong tên gọi, mọi người vừa xem đã hiểu. Học viện Hoa Nghiêm, Học hội Hoa Nghiêm, gọi tên này giúp mọi người không mê hoặc chút nào, kiến nghị này rất hay. Chúng ta cần thật sự hiểu, thật sự đi làm, như vậy mới có thể phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc được, thế thì Trung Quốc chỉ ít có một ngàn năm hưng thịnh xuất hiện, ngàn năm thanh thế, trường trị cửu an. Trung Quốc đứng lên (quật khởi), nhất định sẽ hướng thế giới đến an định hòa



bình, bạn nói việc này vĩ đại đến mấy! Thật ý nghĩa đến mấy! (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chúng tôi không xây chùa chiền, chúng tôi không làm Phật lớn, việc ấy tốn rất nhiều tiền, cảm thấy không có ý nghĩa to lớn nào cả. Nhân tài quan trọng, con người có thể hoằng pháp, phi pháp hoằng nhân, cần coi trọng nhân tài. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi không xây chùa, không chịu đem thiện tâm cúng dường của tín đồ chôn vào trong đất, cho nên tiền thập phương cúng dường tôi đều đem đi in ấn kinh sách, lưu thông toàn thế giới. Hiện tiền lợi ích chúng sanh, lại có thể kế tục Phật huệ mạng, tôi làm việc này. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Những người xuất gia này, trong chùa không có nam nữ hôn phối, họ không nữ rời xa nơi này, sau khi chết thế nào? Những con gái, chuột, kiến đều là họ đầu thai trở lại. Không nữ rời xa! Cho nên chúng ta cần hiểu đạo lý này, nghĩ đến đạo lý Phật Thích-ca-mâu-ni không xây chùa chiền! (dẫn từ “*Vĩnh Vô Chúng Khổ Chư Nạn Ác Thủ Ma Nã*”)

Chùa chiền thời xưa ở Trung Quốc là của quốc gia, hoàng thượng hạ lệnh, chính phủ nơi nào thì chịu trách nhiệm xây dựng nơi đó, gọi là thập phương đạo tràng, không thuộc về cá nhân nào cả. Tài sản thật sự thuộc về quốc gia, những người xuất gia này có quyền sử dụng, quốc gia cũng rất tôn trọng. Kinh tế tự cung tự cấp, tự viện tòng lâm thời xưa đều có ruộng, đất cày, sơn lâm. Cho nên, người xuất gia để nông dân đến cày cấy vun trồng, nộp tô cho họ, lương thực sau khi chín chia cho chùa chiền một phần. Như thế kinh tế chùa chiền rất ổn định, họ không hóa duyên, cũng không cần quyên tiền người khác, cho nên tâm người tu hành là thanh tịnh, không phan duyên. Ngày nay thì phiền phức rồi,

ngày nay không có thu nhập, dựa vào gì đây? Dựa vào hương hỏa, kinh sám Phật sự, pháp hội, những thứ này đều thuộc phan duyên, tâm bạn làm sao định được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đặc biệt là ngày nay, khoa học kỹ thuật phát triển, truyền thông phát triển, hôm nay chúng tôi giảng kinh dạy học, lợi dụng mạng internet, truyền hình vệ tinh thì bất kỳ nơi nào trên toàn cầu cũng có thể tiếp nhận. Sức ảnh hưởng này so với trước đây quả thật không giống, trong thời gian rất ngắn có thể ảnh hưởng rất lớn. Cho nên cả đời tôi không xây chùa, sức ảnh hưởng của chùa không lớn. Tôi biết truyền hình vệ tinh, mạng có sức ảnh hưởng rất lớn, tôi xem đó là đạo tràng, thuê mượn nơi đó cũng được, không cần có đạo tràng riêng cho bản thân. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Khi xưa tú tài học trò đi học thì đến đâu học? Đều đến chùa chiền, chùa chiền là trường học, nay thì khác rồi. Trong trường có tài liệu tham khảo của người đời trước, trong Phật môn có Tàng Kinh Các chính là thư viện, thư tịch Nho Đạo Thích tam giáo đều có. Cho nên một người có học muốn có công danh, đến nơi nào tìm sách? Chùa chiền. Có khúc mắc thì thỉnh giáo pháp sư, pháp sư đều thông hiểu. Pháp sư rất từ bi, chỉ giáo bạn như là nghĩa vụ của họ, đến giúp đỡ bạn. Những người có học đến chùa thường ở lâu dài, một hai ba năm. Gặp dịp thi thì họ tham gia khảo thí, thi lấy công danh, thi trúng cử nhân, trúng tiến sĩ, có công danh thì chính phủ ban cho họ chức vụ. Xem thành tích, đức hạnh có thể phái họ làm huyện thị trưởng (trưởng thành phố huyện), cũng có thể cho vào cơ cấu trung ương đảm nhiệm chức vụ cao cấp. Cho nên trước đây các vị pháp sư này, các bạn cần hiểu rằng, không có gì mà họ không thông hiểu. (dẫn từ “*Nhất Thiết Vạn Pháp Tâm Hiện Thức Biến*”)



Tháng 12 năm 2005, Sư phụ Thượng nhân tặng 60 bộ “Càn Long đại tạng kinh” cho các đơn vị Phật giáo toàn quốc Indonexia. Khoảng 500 vị Phật giáo đồ xếp hàng nghinh tặng. Kinh sách dầy cao hơn đầu. Lụa trắng, hoa tươi trải nền, nghi thức trang nghiêm long trọng.

Bố thí vô lượng

Sáu mươi năm trước Đại sư Chương Gia dạy, tôi nghe theo lời thầy. Tôi không có sở trường nào cả, là thầy dạy tôi, tôi thật sự đi làm. Khi ấy thầy dạy tôi tu bố thí, tôi nói với thầy, tôi từ Đại Lục đến Đài Loan, chỉ có một mình, cùng bạn học cùng nhau đến, đến đây không có ai thân thích, làm một nhân viên công vụ bé cón con, cuộc sống miễn cưỡng lắm mới nuôi nổi bản thân mình, không có năng lực bố thí. Thầy hỏi tôi, một hào tiền con có không? Một hào thì được. Một đồng con có không? Còn miễn cưỡng nói, được. Thầy nói với tôi, con bố thí từ một hào vậy, cần thường xuyên có tâm bố thí, dưỡng thành tâm bố thí, tận tâm tận lực đi bố thí. Thầy nói với tôi, tài phú từ đâu có? Tài bố thí tích lũy mà có; thông minh trí huệ từ đâu có? Pháp bố thí tích lũy mà có; khỏe mạnh trường thọ từ đâu có? Vô úy bố thí tích lũy mà có. Dạy tôi cố gắng tu tam bố thí, nhất định có được ba loại quả báo. Ba loại này chúng ta đều muốn có, cũng là tất cả chúng sanh đều muốn có được, Phật gia có bí quyết, bạn thật làm thì thật có. Tôi thật sự làm, quả nhiên nửa năm sau hoàn cảnh dần cải thiện. Quả thật, Không phụ từ nói “Thất thập tùy tâm sở dục nhi bất du cử”, thật sự đạt được cảnh giới này. Tục ngữ nói “Tâm tưởng sự thành”, có cảm ứng, cuối cùng thật sự là như vậy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi làm việc, ba việc, mọi người cúng dường tiền cho tôi, tôi làm ba việc. Học theo Đại sư Ấn Quang, ấn kinh bố thí, đó là đại sự thứ nhất, hầu như tất cả tiền tôi đều làm vào công việc này. Việc thứ hai là phóng sanh, việc thứ ba là bố thí thuốc, trong bệnh viện tôi tặng tiền thuốc cho họ, tiền thuốc này dùng để cho người nghèo, không có tiền mua thuốc. Tôi làm ba việc này. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Bố thí, tài bố thí có nội tài và ngoại tài, nội tài, trí huệ của chúng ta, phương pháp của chúng ta, thể lực của

chúng ta, tinh thần của chúng ta, thời gian của chúng ta, làm công tác xã hội, chính là không cần báo đáp. Đó thuộc về bố thí nội tài của chúng ta. Bố thí nội tài quả báo siêu việt ngoại tài. Ngoại tài là bạn đem tiền ra bố thí, cố nhiên cũng là việc tốt, không phải dùng thân tâm, tinh lực, thời gian của bạn, điều đó cũng thật đáng quý. Cho nên ở đạo tràng, trong Phật môn làm công quả đều thuộc về nội tài bố thí, đều gọi là đại thí chủ. Tài tu phước, pháp tu huệ, tài bố thí được phước báo, pháp bố thí được trí tuệ, vô úy bố thí được khỏe mạnh trường thọ, đó là điều Phật dạy chúng ta. Ba loại bố thí này cần phải học. Lục tổ Huệ Năng đại sư, Ngài ở đạo tràng Ngũ tổ Hoàng Mai tám tháng, trong *Đàn Kinh* có nói rất rõ, tám tháng, Ngũ tổ phân phối cho Ngài công việc là giã gạo chẻ củi, đó là nghề vốn có của Ngài, Ngài là tiểu phu, bán củi, tiểu phu lên núi chẻ củi đem bán, không bảo Ngài nghe kinh, cũng không bảo Ngài tham thiền. Đây là ý gì? Thế xuất thế gian pháp nếu như không có phước báo, đừng nói bạn đi giúp người khác, thậm chí ngay bản thân mình còn không chăm sóc nổi. Cho nên ngôn ngữ Phật môn có câu “Pháp luân vị chuyển thực chuyển tiên”, chính là nói trong lục đạo phước báo còn quan trọng hơn trí tuệ, người có phước báo, y thực của anh ta sẽ không thành vấn đề, có trí tuệ không có phước báo sẽ chết đói, anh ta không sống được. Cho nên bạn nói xem tu phước quan trọng thế nào. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tôi ở Sri Lanka kiến nghị tổng thống xây hai trường Đại học, tổng thống hoàn toàn ủng hộ, tôi đương nhiên là đại biểu đầu tiên trong việc này. Tôi đến ngân hàng kiểm tra tài khoản, tôi đã ba năm không làm việc gì đến ngân hàng, không biết mọi người phát tâm cúng dường bao nhiêu, việc gửi rút tôi không quản, cô thư kí hiệp hội chúng tôi làm việc này, tôi không biết. Tôi đến ngân hàng kiểm tra tài khoản, thật vượt qua ngoài dự đoán của

tôi, Đại học Nagananda dự toán kinh phí là 25 triệu usd, tôi tổng hợp tiền Hongkong và tiền nhân dân tệ lại đổi ra usd được hơn 13 triệu usd, tôi đều ủng hộ xây trường. Ban đầu tôi tưởng rằng đại khái sẽ có khoảng 30 triệu, không ngờ lại nhiều đến thế, vượt qua hơn một trăm triệu, cả đời tôi chưa từng nhìn thấy con số lớn như vậy, toàn bộ đều quyên góp cho trường Đại học Phật giáo. Nay mọi người lần lượt ủng hộ rất nhiều, chúng tôi gom một hai tháng lại gửi cho trường, mỗi tháng gửi một lần ủng hộ trường, hi vọng việc này có thể thành tựu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thật sự về sau càng xả càng được nhiều, nay có thể bố thí một trường Đại học. Pháp sư Chandima ở Sri Lanka xây Đại học Phật giáo Nagananda, toàn bộ dự toán bao nhiêu tiền? Ngài nói với tôi, 25 triệu usd, tôi đều gửi cho Ngài, còn hơn thế nữa. Tôi bố thí 63 năm rồi, càng bố thí càng nhiều, tiền ở đâu ra? Không hiểu được. Bởi Ngài cần xây trường, tôi đến ngân hàng xem còn bao nhiêu, không ngờ thật sự đủ giúp Ngài. Bản thân tôi hoàn toàn không biết, tôi tưởng trong tài khoản ngân hàng có khoảng 30 triệu tiền Hongkong, không ngờ nhiều đến vậy, tôi cũng ngân ra, tại sao lại có thể nhiều đến thế! Tôi nói đó là Phật Bồ-tát gia trì, Phật tặng, để cho Ngài xây trường Đại học, mấy tháng liền thì giải quyết xong. Cho nên nay tôi rất tin tưởng, trường Đại học tiếp theo, Đại học Tôn giáo, tiền từ đâu đến? Từ thập phương đến, trước đây, Đài Loan giúp đỡ nhiều nhất, nay toàn thế giới, toàn thế giới Đại Lục giúp đỡ nhiều nhất. Có không ít doanh nhân đến nghe kinh nhiều năm, hiểu rồi, ngộ rồi, kiếm được tiền thì làm việc tốt, hơn nữa hoan hỷ nhất là càng bố thí càng nhiều, họ thật sự chịu bố thí. Cần đem việc này giảng cho rõ, cho minh bạch, giảng thấu đó là sự thật không phải giả, quý vị xem vui biết chừng nào! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Hình trên: 2008, nhận lời thái tử nước Thái - Mahha(马哈 - Mã Cát). Tướng quân Sát Ngõa Lợi (查瓦利) và hội Y viện cung thỉnh, Sư phụ Thượng nhân tham gia lễ lạc thành bệnh viện Tăng Già nước Thái. Sư phụ Thượng nhân tùy duyên quyên trợ xây bệnh viện này. Không chỉ cúng dường tăng chúng, còn nối kết Phật giáo Nam Bắc Truyền mấy ngàn năm không qua lại.

Hình dưới: Tháng 5 năm 2005, Sư phụ Thượng nhân tham gia hoạt động từ thiện nhi đồng Trung Quốc khóa 6. Đồng thời quyên tặng 3200 vạn nhân dân tệ dùng vào chương trình ‘An khang ích gia’. Kiến thiết phòng học đào tạo từ xa. Chủ tịch hội phụ nữ toàn quốc, hội trưởng Quý thiếu niên nhi đồng Trung Quốc - bà Bành Bội Vân chủ trì hội nghị.

Bổ thí vô lượng

Nay có một cách, tôi đem tài khoản ngân hàng của tôi toàn bộ làm thành quỹ của trường Đại học Phật giáo Nagananda Sri Lanka, mỗi tháng tôi gửi cho trường một lần, đổi sang usd gửi đi, để họ xây trường. Tôi rất có niềm tin với trường Đại học này, trường Đại học này bây giờ bắt đầu xây rồi. Năm sau trường Đại học thứ hai có lẽ sẽ bắt đầu, Đại học Tôn giáo, Đại học Tôn giáo thế giới. Ngoài ra còn có Viện Hán học, thật hiếm có, Viện Hán học có mấy vị cư sĩ phát tâm, nơi đó chuyên đào tạo nhân tài văn hóa truyền thống Trung Quốc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cuối cùng chúng tôi tìm được “Càn Long đại tạng kinh”, không có bản quyền, chúng tôi liền in ba lần, số lượng in cũng rất nhiều. Từ khi tôi lần đầu tiên giảng *Kinh Vô Lượng Thọ* bắt đầu, chúng tôi ấn tống kinh sách cho mọi người để kết duyên, số lượng đến ngày nay thật không thể tính đếm. Chúng tôi ấn tống Đại Tạng Kinh, đại khái cũng tặng vượt qua hơn 6000 bộ (bao gồm trước đây mua và bản thân tự in ấn). Nay mọi người cúng dường vẫn còn một số để ở ngân hàng, tôi muốn tiếp tục in Đại Tạng Kinh, tôi chuẩn bị in 4000 bộ, chúng tôi hoàn thành trọn đủ 1 vạn bộ Đại Tạng Kinh. (dẫn từ “*Năm 2007 Đại Hội Hoàng Pháp Malaysia - Khai Thị Trong Thời Gian Dùng Cơm Trưa*”)

Thương vụ ấn thư quán in “Tứ khó toàn thư”, đó là tài bản, đến tìm tôi. Tôi nghe nói rất hoan hỷ, tôi đặt họ in 100 bộ, giá tiền 100 bộ này là 5 triệu usd, một bộ là 50000 usd. Thế giới thư cục muốn in lại “Tứ khó hội yếu” (四库荟要), việc tốt, thật hiếm có! Tôi đặt họ 200 bộ. Hai bộ sách này gồm Hội yếu 200 quyển, Toàn thư 100 quyển số tiền in ấn là 1200 vạn usd, tiền tôi dùng vào việc này. Cúng dường các thư viện Đại học nổi tiếng khắp thế giới, để nơi đó lưu trữ văn hóa truyền thống

Trung Quốc, quốc bảo, chính là hai bộ sách này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi du hành khắp nơi trên thế giới, làm gương cũng như làm việc vậy. Làm gương cũng chính là tứ nhiếp lục độ, lấy đó làm chuẩn. Hoan hỷ bổ thí, bổ thí gì? Bổ thí một nụ cười cũng được, không mất tiền, nhìn thấy người khác liền chào hỏi, cười với họ, họ rất hoan hỷ. Không nên không thêm đề ý đến người, việc này không tốt. Bất luận quen hay không quen, chào hỏi một cách thân thiết cũng là bổ thí. Phương pháp bổ thí rất nhiều, có rất nhiều bổ thí không cần đến tiền, không nhất định phải sử dụng tiền. Cho nên hoan hỷ, tôn trọng, kính yêu, quan tâm biểu hiện trên nghi dung của chúng ta, để khi người nhìn thấy cảm thấy vui mừng an ủi, đây là người tốt. Họ thân cận bạn, bạn đem chánh pháp nói cho họ nghe. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cả đời tôi không tham gia bảo hiểm y tế, tôi bổ thí thuốc, tôi quyên tiền trong bệnh viện không gián đoạn. Tôi ở Úc, một bệnh viện công ở Úc, một năm tôi quyên cho bệnh viện ấy 12 vạn đô Úc tiền thuốc, để giúp người nghèo khổ, người ta khám bệnh không có tiền mua thuốc, thì dùng tiền này cho họ tiền thuốc. Ngoài ra còn có một trung tâm an ninh, đạo Cơ Đốc làm, lâm chung quan hoài, nơi đó kinh phí không đủ, tôi giúp nơi đó 7, 8 năm, mỗi năm cũng là 12 vạn, mỗi tháng 1 vạn đô Úc. Đó gọi là vô úy bổ thí, thầy dạy tôi rằng, vô úy bổ thí, con được quả báo trường thọ, khỏe mạnh trường thọ, không sinh bệnh. Thầy dạy tôi ba loại bổ thí, tài bổ thí được tiền tài, cả đời tiền tài không thiếu, pháp bổ thí được trí tuệ thông minh, vô úy bổ thí được khỏe mạnh trường thọ. Tôi thật sự làm, quả thật có hiệu quả. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sử dụng phương pháp không chính đáng để được

tiền tài, toàn là do mệnh của bạn có, bạn nói xem có oan không? Chỉ là bạn có được thời gian chậm một chút, bạn dùng thủ đoạn không chính đáng để có được nhanh hơn, toàn là trong mệnh có cả. Trong mệnh không có, tiền tài này có được nếu không mắc bệnh thì xảy ra chuyện lớn, tai nạn, bạn giữ không được. Tại sao vậy? Không có phước lớn như thế, bạn gánh không nổi. Thậm chí kẻ ăn trộm cướp tài sản của bạn cũng là trong mệnh của hấn có, trong mệnh không có thì bị cảnh sát bắt khi chưa trộm được rồi, trong mệnh không có! Phật dạy đạo lý này cho chúng ta là đạo lý chân thật, cho nên bạn muốn có tiền tài thì phải bổ thí, thật sự càng bổ thí càng có nhiều. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tiền tiền cũng là Đại học vấn. Tại sao vậy? Tiền tiền đúng thì tích đại đức, đại phước; tiền không đúng thì tạo nghiệp, phải đọa tam đồ. Cho nên có tiền là phước báo, là trong mệnh có phước, tiền tiền là trí tuệ, làm sao tiêu là đại trí tuệ. Tiền tài tuyệt đối không nên cho rằng chiếm lấy cho đó là của mình, tâm bạn liền thái bình, bạn càng thoải mái, càng vui! Nếu như có ý này, ngày ngày toan tính, tiền này phải làm gì? Lại sợ mất đi, sợ người khác cướp, một ngày đến tối vì nó mà lao tâm, khổ này không nói nên lời.

Câu giáo: Sư phụ, có người hỏi, nay vốn doanh nghiệp con đã đạt đến con số 100 triệu, trong mệnh con có nó, con muốn giữ nó, còn muốn có nhiều hơn, muốn thay đổi vận mệnh, có cách nào không ạ? Sư đáp: có, bổ thí, càng bổ thí càng có nhiều. Bổ thí tiền thì được tiền tài, bổ thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bạn đến nơi dưỡng lão, chăm sóc những người tàn tật, bạn được khỏe mạnh trường thọ, đó là Phật dạy. Người ta làm sao để phát tài? Bổ thí thì phát tài. Trong mệnh anh ta có gì? Đời đời kiếp kiếp hoan hỷ bổ thí, tích lũy dần.

Câu giáo: Sư phụ, chúng con nhìn thấy có vị cư sĩ,

chính là người học Phật, dường như trong lòng anh ta có tính toán. Có lúc nói với chúng con, nói rằng tôi lại cúng cho vị thầy nào đó hết bao nhiêu tiền, nơi kia xây chùa tôi cũng quyên tặng hết mười triệu, đó có phải là bổ thí tốt đẹp không?

Sư đáp: Không nhất định. Tại sao? Đạo tràng đó làm gì?

Câu giáo: Thế thì con không có hỏi, chỉ là xây chùa lớn, đây là anh ta xây, bên dưới có ghi tên công đức của anh ta.

Sư đáp: Không được. Tên công đức là gì? Con đem tiền chôn vào trong đất, không có tác dụng. Bao nhiêu người nghèo khổ, đói chết tại sao lại không giúp đỡ họ? Giúp họ có thể sống được, trong kinh Phật nói, cứu một mạng người hơn xây bảy cấp phù đồ.

Câu giáo: Sư phụ, thế thì cứu một huệ mạng?

Sư đáp: Thế thì càng cao hơn nữa, phước báo còn lớn hơn nữa. Con nghĩ xem, anh ta tại sao không đi làm việc này, lại lo xây chùa? Con cần phải cứu người, việc này phước báo lớn hơn xây chùa.

Câu giáo: Thế thì không tốn tiền, không bổ thí.

Sư đáp: Đúng. Nếu như trong chùa đó thật sự có cao tăng, truyền pháp chân chánh, đó là đại công đức. Nếu như chùa này không có người giảng kinh, không có người tu hành, đều là để tham quan du lịch, thì phước báo không có.

Câu giáo: Đúng vậy, rất nhiều người thật sự như vậy, tuy không học Phật nhưng nhìn thấy thầy giảng kinh thuyết pháp, nhìn thấy người đó họ liền tin tưởng. Cho nên nói, đối với việc phát tài, thay đổi vận mệnh họ rất muốn nghe theo thầy.

Sư đáp: Đúng, trong Phật môn, đây là việc dễ dàng.

Con biết con có bao nhiêu tiền này, là do kiếp trước, đời đời kiếp kiếp hoan hỷ bố thí mà có được quả báo.

Cầu giáo: Sư phụ, làm sao có thể đoán được, con rất trẻ, mười mấy tuổi, hai mươi mấy tuổi, mệnh của con thế nào? Con không nhìn thấy giống như đại sư thuật số Trần Lãng, con làm sao đoán được trong tương lai tiền tài trong mệnh của con có bao nhiêu?

Sư đáp: Không nên hỏi việc này, con chỉ cần bố thí, kho tiền tự nhiên ngày ngày tăng trưởng, trông không cũng sẽ sinh đầy thêm nhiều. Khi thầy còn trẻ, rất nhiều người xem mệnh, tài khó thầy là trông rỗng. Không có tiền tài. Nhưng con xem chúng ta ngày nay bố thí, những năm nay một năm bố thí đại khái 10 triệu usd, thầy tính đại khái thế, thật nằm mơ cũng không ngờ!

Cầu giáo: Mệnh thật sự có thể thay đổi ạ.

Sư đáp: Đúng vậy. Thầy vẫn không cần tiền, có rất nhiều người đem đến, thầy đều không cần, không tiếp nhận. Khi làm các hoạt động bên ngoài, người ta cúng dường đều gửi lại ngay tại đạo tràng ấy, một xu thầy cũng không mang theo. (dẫn từ “*Tại Sao Kiểm Tiền?*”)

Sư phụ Thượng nhân quyên khoản quyên trợ lực kí

Năm 1985: ở Quỹ giáo dục Phật Đà thành phố Đài Bắc in ấn sách Phật giáo và Nho giáo, ghi CD, băng từ, video quyên tặng các giới xã hội.

Năm 1986-1995: Sư phụ Thượng nhân lần lượt tặng các tự viện trong và ngoài nước, giới Phật học hơn 600 bộ Đại Tạng Kinh và những bộ sách Phật khác.

Năm 1986: in chụp 1 vạn quyển kinh bản *Vô Lượng Thọ Kinh* do thầy Lý dùng bút lông chú bên lề trên của sách. Lưu hành tại Mỹ.

Năm 1991: Trung Quốc Hoa Đông và một vài nơi khác bị nạn lụt lớn, người quyên tặng vùng nạn 118 vạn Đài tệ, một vạn usd, bốn vạn đô Singapore. Sư phụ Thượng nhân chủ trì Thư viện Phật giáo Hoa Tạng quyên góp 200 vạn Đài tệ. Giảng đường Hoa Tạng quyên 200 vạn Đài tệ.

Năm 1992: Hội trường Triệu Phác Sơ chủ trì mở tọa đàm công tác giáo dục Phật giáo toàn quốc. Sư phụ Thượng nhân lập tức hồi ứng, quyên trợ bốn vạn usd làm quỹ.

Năm 1993: Ở Đại học Bắc Kinh, Đại học sư phạm Nam Kinh, Đại học Phước Đán, Đại học sư phạm Liêu Ninh và trường Trung học Đệ Nhất thành phố Nam kinh - trường cũ của Sư phụ Thượng nhân ban tặng học sinh có thành tích học tập xuất sắc. Ở Kim Lăng Nam Kinh khắc kinh. Thượng Hải Phật học thư cục in tặng một vạn bộ *Phật Học Đại Từ Điển*, tặng cho mỗi học viên Phật Học viện toàn quốc. Sư phụ Thượng nhân tặng một vài trường Đại học các tỉnh, thành phố và Thư viện Bắc Kinh. Thư viện Thượng Hải và các đơn vị khác tặng 32 bộ *Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu* mỗi bộ 500 quyển, trị giá 20 vạn nhân dân tệ (RMB) 1 bộ, tổng cộng 640 vạn rmb.

Năm 1994: Sư phụ Thượng nhân quyên 6 vạn đô Singapore ủng hộ công trình Thư Khố Vạn Thôn của tổ quốc.

Năm 1997: Sư phụ Thượng nhân tặng Trường trung học Lư Giang 100 bộ máy tính. Đồng thời quyên tặng 10 vạn RMB giúp xây mới thư viện.

Năm 1998: Từ 1993 đến năm nay, Sư phụ Thượng nhân ở tại các trường trung học, Đại học các nơi trên đất nước Trung Quốc, Đại học Sư phạm, Học viện thiết lập Quỹ Học bổng Hoa Tạng và Học bổng Hiếu Liêm. Tất cả có 88 trường. Mỗi năm số tiền dùng vào học bổng là 20 vạn usd. Ở Úc tài trợ Đại học, thành lập Trung tâm

Văn Hóa Đa Nguyên và Học viện Nghiên cứu Hòa bình và giải quyết xung đột.

Trung Quốc gặp nạn lụt, Sư phụ Thượng nhân gom góp gần 100 vạn RMB và khối lượng lớn vật tư cứu nạn tặng cho vùng bị nạn. Đồng thời quyên góp xây dựng 10 trường trung học Từ Quang, 20 trường tiểu học hi vọng Hiếu Liêm tại vùng tai nạn Đông Bắc.

Năm 1999: Tham gia lễ kỉ niệm 50 năm quốc khánh nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa tại Bắc Kinh, trao tặng 500 bộ *Long Tạng*.

Sư phụ Thượng nhân tặng Phật Học viện trọng điểm toàn quốc, Đại học trọng điểm và các cơ quan học thuật khác 500 bộ *Càn Long Đại Tạng Kinh*.

Năm 2003: tháng 2 đến tháng 3 ở cơ sở Thiên chúa giáo New Guinea (新几内亚 - Tân Kỳ Nội Á) gửi tặng từ thiện, quỹ giáo dục, in tặng *Quốc Học Trị Yếu, Quần Thư Trị Yếu* miễn phí lưu thông toàn cầu.

Tháng 7, Sư phụ Thượng nhân ở Bangkok Thái Lan quyên tặng 200 vạn usd cho Bệnh viện tăng già Phật giáo Nam truyền. Quyên trợ cho đồng bào Tây Tạng thiết bị điều trị bệnh Bạch Nội Chướng (白内障, một loại bệnh về mắt) và quỹ điều trị bệnh.

Năm 2004: Khu vực biển Ấn Độ Dương xuất hiện sóng thần, khi Sư phụ Thượng nhân biết tin qua đài cả đêm không ngủ. Người liên lạc bộ phận quyên trợ liên quan ở Hàng Châu quyên góp 20 vạn RMB. Tiếp theo đó Sư phụ Thượng nhân nam hạ đến Singapore, lại một lần nữa quyên góp được 10 vạn đô Singapore cho người dân vùng bị nạn, quy ra RMB là 50 vạn.

Năm 2005: Người ở Malaysia Kuala Lumpur tặng Quỹ Nhi đồng Thiếu niên Trung Quốc 400 vạn usd để xây 1000 phòng nghe nhìn, làm công tác dạy học từ xa.

Năm 2014: Sư phụ Thượng nhân quyên tiền cho Đại

học Phật giáo Nagananda ở Sri Lanka 100 triệu RMB.

Trong những năm nay Sư phụ Thượng nhân lần lượt in ấn hàng ngàn bộ Đại Tạng Kinh, và đặt mua *Tứ Khố Toàn Thư*, tặng cho các thư viện lớn trên toàn thế giới, cao cấp học phủ, các đơn vị Phật giáo. Sư phụ Thượng nhân thành lập học bổng Hoa Tạng ở Trung Quốc, giúp đỡ rất nhiều học trò thành tựu học nghiệp. Mấy năm gần đây, Sư phụ Thượng nhân không chỉ giúp đỡ Đại học Griffith Úc và Ban công tác hòa bình đa nguyên văn hóa Đại học Queensland, còn cung cấp học bổng cho Đại học Southern Queensland. Đầu năm 2004 Ngài liên lạc với bộ tôn giáo Indonexia thiết lập quỹ học bổng Đại học Indonexia, hướng đến đối tượng có tín ngưỡng tôn giáo, là học sinh nghèo của các khoa triết học, thần học, chuyên tu nhân văn học hệ. Mỗi năm số người được giúp đỡ khoảng 3500 người. Xây dựng bia kỉ niệm những người dân đầu tiên cư trú (原住民 nguyên trú dân) ở Úc, quyên tặng thức ăn, quần áo cho các nạn dân vùng lũ lụt Trung Quốc, quyên tặng quỹ điều trị bệnh cho các bệnh viện ở các nơi.

Sư phụ Thượng nhân sở nhậm chức, thọ bằng, thọ huân lực kí

Năm 1959: Nhận lời mời làm giáo viên Học viện Tam Tạng Phật giáo Trung Quốc chùa Thập Phổ Đài Bắc.

Năm 1961: Nhận lời mời làm ủy viên hoàng pháp kiêm ủy viên văn hiến hội Phật giáo Trung Quốc.

Năm 1962: Nhận chức hội phó Hội pháp thí Hoa Tạng Đài Loan.

Năm 1965: Đảm nhận ủy viên Hội ủy viên thiết kế Hội Phật giáo Trung Quốc.

Năm 1968: Nhận chức giáo thọ kiêm giáo vụ chủ

nhiệm Học viện Phật giáo Đông phương Phật Quang Sơn.

Năm 1972: Nhậm vai trò tổng chủ giảng báo cáo học thuật Đại học Phật học Đài Loan (台湾大专佛学讲座)

Năm 1973: Nhận lời mời làm nghiên cứu viên Phật Học viện học thuật Trung Hoa, giáo thọ kiêm ủy viên biên dịch Hội chú thích ngữ dịch kinh Phật Đài Loan.

Năm 1974: Nhận lời mời làm giáo viên lớp tập giảng mùa hè trong báo cáo học thuật Đại học Phật học Đài Loan.

Năm 1975: Đảm nhận vai trò giáo viên trong buổi báo cáo Phật học cao trung Đông Sơn Đài Bắc, nhận lời mời làm giáo thọ khoa Triết Đại học Văn Hóa Trung Quốc, làm giáo thọ Sở nghiên cứu Cuộc sống tinh thần Thiên chúa giáo Á Đông.

Năm 1976: nhận được cờ thi đua hội Phật giáo Trung Quốc, nhận lời mời làm viện trưởng Nội Học viện Trung Quốc.

Năm 1978: được tiến cử làm hội trưởng Hội thí pháp Hoa Tạng Đài Loan.

Năm 1979: Vinh dự nhậm chức viện trưởng Viện nghiên cứu thực tiễn Tịnh độ tông Trung Quốc.

Năm 1989: Đảm nhận hội trưởng Học hội Tịnh tông Hoa Tạng Đài Loan.

Năm 1995: Được xưng hiệu Cư dân vinh dự bang Texas Mỹ, được trưởng bang Texas tiên sinh Bush George (布什·乔治 - Bồ Thập·Kiều Trị) ban tặng xưng hiệu công dân vinh dự. Được xưng hiệu cư dân vinh dự thành phố Dallas Mỹ.

Năm 1997: nhận lời mời làm giáo thọ khách tọa Đại học An Huy Trung Quốc.

Năm 2000: nhận được giấy cư trú vĩnh viễn do chính phủ Úc trao tặng tại lãnh sự quán Hongkong.

Năm 2002: nhận lời mời làm giáo thọ Trung tâm Nghiên cứu vấn đề Tiêu Trừ Xung Đột Xúc Tiến Hòa Bình cho khoa Chính trị học Đại học Queensland Úc.

Được nhận bằng tiến sĩ vinh dự, giáo thọ vinh dự do Đại học Griffith Úc cấp

Nhận được lời hỏi thăm tối cao từ chính phủ thành phố Malacca Malaysia.

Năm 2003: nhận được xưng hiệu công dân vinh dự thành phố Toowoomba Úc, nhận lời mời làm giáo thọ vinh dự Đại học Queensland Úc, được ban tặng xưng hiệu thị dân tốt thành phố Gold Coast Úc, được biểu dương của Đại học Queensland Úc.

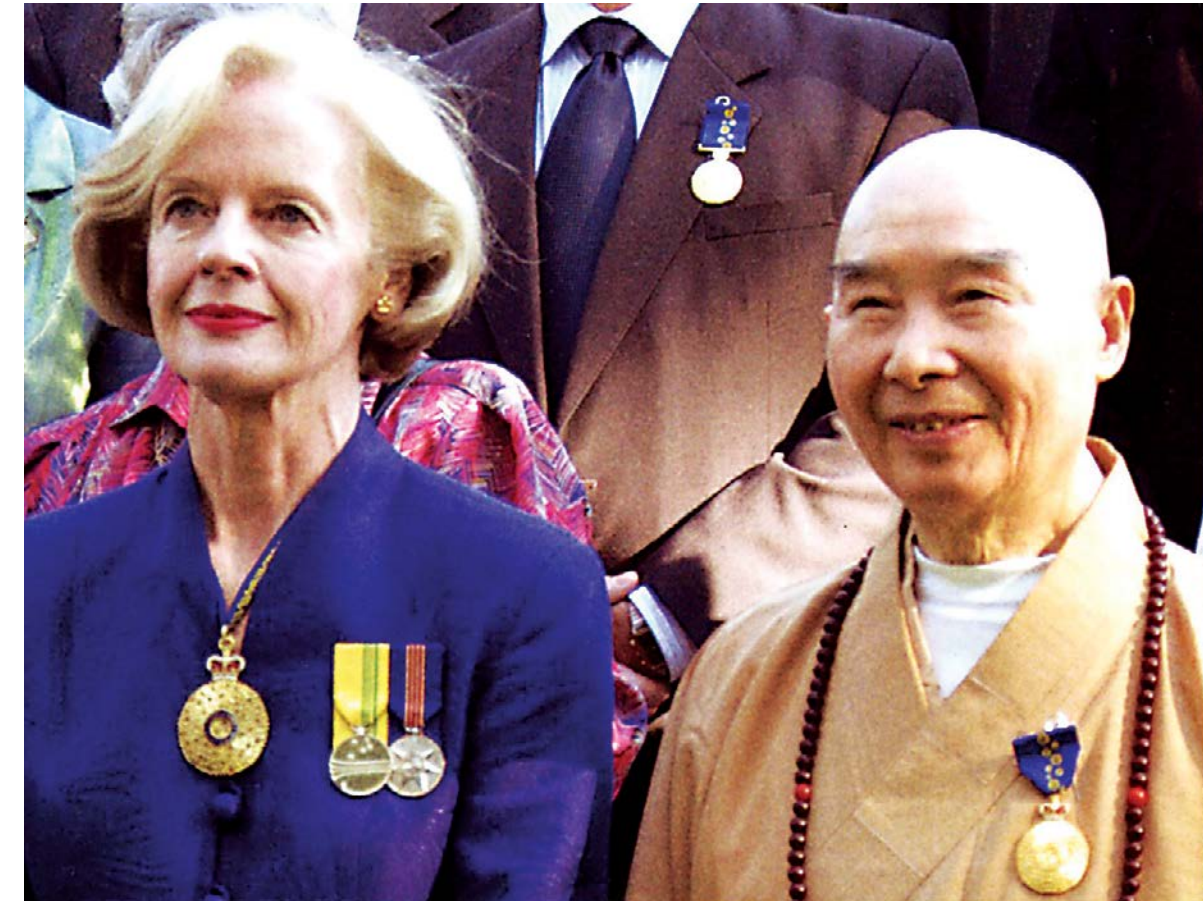
Năm 2004: nhận bằng tiến sĩ vinh dự Đại học quốc lập Indonexia Hạ Lợi Tất Đạt Á Đô Lạp (夏利.悉達亞都拉) của đạo Isla, nhận bằng tiến sĩ vinh dự Đại học Southern Queensland.

Đoàn phỏng vấn Tôn giáo Indonexia ddawbj biệt cung thỉnh Người làm cố vấn vinh dự.

Năm 2005: nhận huân hàm AM do nữ hoàng Anh ban tặng.

Năm 2007: nhận chức chủ tịch hội đồng quản trị nhà trường kiêm giáo thọ Đại học Sơn Đông.

Những lời mời, huân hàm khác: nhận lời mời làm viện trưởng Học viện Tịnh Tông Úc; nhận lời mời làm chủ tịch đồng sự hiệp hội giáo dục Phật đà Hongkong; nhận lời mời làm giáo viên khách tọa Đại học Nhân dân Trung Quốc; nhận xưng hiệu nhân tài kiệt xuất hàng đầu Úc.



Nữ hoàng Anh phái tổng đốc Queensland nữ sĩ Quentin Bryce (布莱斯 - Bồ Lai Tư) ban tặng huân chương AM cho Sư phụ Thượng nhân. Vào dịp sinh nhật 80 tuổi của nữ hoàng, Sư phụ Thượng nhân tặng người một tấm Địa Ngục Biến Tướng Đồ, một tấm Không Tử Thánh Tích Đồ, một bộ Đại Tạng Kinh. Nữ hoàng viết thư cảm ơn Sư phụ Thượng nhân và cho hay đó là món quà quý nhất trong ngày sinh nhật 80 của bà.

Hoan hỷ tán thán

Tổ sư đại đức thường dạy chúng ta, “Nhuộc yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng”(Nếu muốn Phật pháp hưng thịnh, chỉ có tăng tán thán tăng). (Nếu muốn Phật pháp hưng thịnh, chỉ có tăng tán thán tăng). Các vị trong gia đình thì đối một chút, nếu muốn gia đình hưng thịnh, chỉ có người trong gia đình tán thán lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, được vậy mới hưng vượng được, chỉ có một đạo lý này. Quốc gia cũng vậy, bạn muốn đoàn thể hưng thịnh, thì mọi người lớn nhỏ trong đoàn thể này tán thán lẫn nhau, muốn quốc gia hưng vượng cũng vậy, lãnh đạo và quần chúng, lãnh đạo và các cấp lãnh đạo đều tán thán lẫn nhau, thì quốc gia nào mà không hưng thịnh! Nhà tại sao suy, nước tại sao vong? Tranh nhau nhìn thấy cái sai của người, nhà liền suy. Chồng thấy quá nhiều chỗ sai của vợ, vợ thấy quá nhiều chỗ sai của chồng, thì nhà này sẽ hạnh phúc chăng? Không thể! Trong đoàn thể, lãnh đạo nhìn thấy chỗ sai của cấp dưới, cấp dưới nhìn thấy chỗ sai của lãnh đạo, đoàn thể này suy rồi. Những lời dạy của thánh hiền thật sự quá quan trọng! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chính là công đức hoan hỷ tán thán người khác. Nhất định phải học ẩn ác dương thiện, người khác có sai tuyệt đối không nhắc đến, đó là việc của anh ta, không liên quan gì đến tôi. Tôi muốn nói cái sai của người thì liền biến thành khẩu nghiệp của bản thân mình, thiệt thòi lớn; lấy điều bất thiện của người mà giữ trong lòng mình thì tâm chúng ta bị nhiễm ô rồi. Rất nhiều người không biết đạo lý này, không ghi công đức, thiện hành của người khác, chuyên ghi sai lầm của người. Người khác sai lầm không chắc đã là thật,



chúng ta là phàm phu, không có tuệ nhãn, không có pháp nhãn, nhìn không thấy, cái thấy chỉ là bề ngoài, không biết tồn tâm của người. Nếu như người đó tồn tâm hết sức lương thiện, dùng cách bất bình thường để giác ngộ

đối phương, thì đó là việc tốt, không phải việc xấu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cổ nhân Trung Quốc có nói “Gia hòa vạn sự hưng”, tán thán lẫn nhau là hài hòa, phê bình lẫn nhau là bất hòa, bất hòa thì gia đình suy, tán thán lẫn nhau thì nhất định hưng vượng. Cho nên, dùng trong gia đình, công ty, đoàn thể đều được, xã hội quốc gia cũng vậy. Xã hội ngày nay động loạn chính là bất hòa, cạnh tranh lẫn nhau, phê bình lẫn nhau, khen mình chê người, tạo thành loạn tượng trong xã hội, tạo thành tai biến cho địa cầu. Nếu như thật sự có thể làm được chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, thì cư dân trên trái đất mới sống được cuộc sống hạnh phúc, địa cầu có thể sáng tạo nên thái bình thịnh thế. Lịch sử Trung Quốc có không ít lần thái bình thịnh thế, đó là do văn hóa truyền thống Trung Quốc sáng tạo. Tương lai thái bình thịnh thế là mang tính toàn cầu, không phải riêng một nơi nào. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cổ đức nói rất hay, “Nhuộc yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng”, đến ngày nào đó trong xã hội bạn nhìn thấy người xuất gia, đồng tu học Phật tán thán lẫn nhau, Phật pháp liền hưng thịnh. Nếu như nhìn thấy khen mình chê người, tán thán bản thân, hủy báng người khác, thì Phật pháp suy rồi. Cho nên khen mình chê người, trong Bồ-tát giới là trọng giới, là niệm Phật không thể vãng sanh. Ngày nay chúng ta có một chút trí huệ, thật sự hiểu rồi, đó đều là có được trong *Kinh Hoa Nghiêm* đã dạy. Biết rằng biến pháp giới hư không giới cùng với bản thân là một thể, điều này thật khó, chúng ta thừa nhận rồi, khẳng định rồi, hoàn toàn tiếp thọ rồi, không những tất cả các pháp môn của Phật giáo đều là một nhà, tôn giáo khác cũng là người một nhà. Không những là người một nhà, thành thật nói với bạn rằng, còn là một thể với bản thân mình, một thể thì làm gì có đạo lý hủy báng ở đây? Chỉ có tán thán, tuyệt đối không hủy

báng, chúng ta mới có thể đồng sinh cực lạc quốc. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Thanh Hoa*”)

Phật Thích-ca-mâu-ni vì tất cả bất đồng căn tánh chúng sanh, bất đồng căn tánh cần dùng Pháp môn không giống nhau để độ họ, vì chúng sanh khai tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng là đệ nhất. Trong *Kinh Kim Cang* nói rất hay, “Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ” (Pháp môn là bình đẳng, không phân biệt cao thấp). Thiện Tài đồng tử tha vấn 53 vị thiện tri thức đại biểu cho 53 loại pháp môn khác nhau, chúng ta không nhìn thấy vị thiện tri thức nào phê bình pháp môn người khác, không tán thành pháp môn của người khác, không pháp môn của bản thân, cũng tán thán pháp môn của người khác, điều này chúng ta cần để tâm quan sát kỹ. Cổ nhân sơ giảng “Nhuộc yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng”, mọi người tán thán lẫn nhau thì có thể hưng vượng, tán thán lẫn nhau thì có thể thành tựu lẫn nhau. Nếu như công kích lẫn nhau, phê bình lẫn nhau, đó là tạo thành đại loạn xã hội, tạo thành sự bối rối không biết theo ai của chúng sanh, quả báo này phải lãnh lấy. Mỗi một pháp môn đều tốt, đều là Phật nói, quảng học đa văn là Phật nói, nhất môn thâm nhập cũng là Phật nói, Phật đối với chúng sanh có căn tánh không giống nhau nói pháp môn không giống nhau. Không ngoài ý muốn chúng sanh này kể cơ khế lý, mau thành tựu. *Bồ-tát Giới Kinh* có giảng “khen mình chê người”, là một trọng giới trong Bồ-tát giới, đặc biệt là trong *Du Già Bồ-tát Giới Bản*, điều này là điều đầu tiên trong giới Bồ-tát, chính là bản thân tán thán bản thân, hủy báng người khác. Nếu như bạn khen mình, không hủy báng người khác, hay hủy báng người khác không khen bản thân mình, thì tội này còn nhẹ; đã khen mình lại chê người thì tội ấy rất nặng. Đây là việc dễ thấy dễ nghe phổ biến xưa nay. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Thiện Tài đồng tử trong 53 lần tham vấn thiện tri thức đã hiểu nói với chúng ta, 53 vị thiện tri thức không đồng môn phái, 53 vị thiện tri thức họ có thái độ với người khác thế nào? Không có ai là không tán thán, đều là bản thân thì khiêm tốn, tán thán người khác. Bản thân khiêm tốn là đức hạnh, tán thán người khác là tánh đức, tánh đức tự tánh vốn có, phải biết cách khen ngợi người khác. Bạn phải chăng thật sự là đệ tử Phật, thì nhìn từ ở chỗ này. Bạn khen mình chê người, đó không phải là đệ tử Phật. Đó là ma, ma tử ma tôn, chúng đến phá hoại Phật pháp, không phải đệ tử Phật. Đệ tử Phật nhất định bản thân khiêm tốn, tán thán người khác, giống như bạn nhìn thấy trong 53 lần tham vấn vậy, mỗi một vị thiện tri thức đều khiêm tốn, trí huệ đức hạnh tôi là có hạn, tôi chỉ tu pháp môn này, những đại thiện tri thức khác, họ đức hạnh cao, trí tuệ quảng đại, họ có thể tu tất cả pháp môn, anh ta đều tán thán như vậy. Là thật sự tán thán, không phải bề ngoài, tán thán xuất phát từ nội tâm.

Không những tán thán đối với pháp môn của Phật, đối với tất cả tôn giáo khác trên thế giới cũng đều tán

thán. Bạn muốn hỏi: tại sao lại phải tán thán tất cả các tôn giáo trên thế giới? Chúng ta ngày nay đọc đến đây, tất cả pháp không gì không từ pháp giới mà ra, những tôn giáo ấy đều không ngoài nhất thiết pháp, chúng trong nhất thiết pháp hay bên ngoài nhất thiết pháp? Trong nhất thiết pháp cả, tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm, đạo lý này nhất định phải hiểu. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Mấy ngày trước cư sĩ Lưu Tô Vân ở Đông Bắc có đến chỗ tôi, ở đây làm báo cáo, giảng 10 tiếng đồng hồ. Người đó thế nào? Thật giỏi giang! Khi bà ấy 59 tuổi mắc bệnh nặng, người phương Bắc biết bệnh này, ban đỏ (红斑狼疮 - Hồng Ban Lang Sang). Mắc bệnh này hầu như không có khả năng trị lành, mắc bệnh này thì sắp ra đi, Trung Tây y đều không có cách cứu chữa, bà có rất nhiều người bạn đã mất đi do bệnh này. Bà mắc bệnh này nên nguyện trì danh hiệu, trì danh hiệu đức Phật A-di-đà, không chút hoài nghi gì về thế giới Tây phương cực lạc, xem nhẹ chuyện sinh tử, chuyên tâm cầu vãng sanh Tịnh Độ. Bác sĩ nói với bà, cũng nói lời thành thật, ông nói: Bệnh này của bà không có hi vọng, cần có sự chuẩn bị về tâm lý, lúc nào cũng có thể ra đi. Bà cười, tôi chết thì Phật A-di-đà đến đón, tôi đến thế giới Tây phương Cực Lạc, thế giới Tây phương Cực Lạc là quê tôi, tôi không sợ gì cả. Bệnh của bà khỏi rồi, bác sĩ cảm thấy thật kì lạ, làm sao khỏi được? Bà nói niệm Phật sẽ khỏi, một ngày từ sáng đến tối chỉ với một bộ *Kinh Vô Lượng Thọ*, toàn là Phật A-di-đà. Bà còn nghe kinh, nghe *Kinh Vô Lượng Thọ*, nghe đĩa, rất dụng công. Trong báo cáo bà nói mỗi ngày bà nghe một đĩa. Đó là đĩa khi tôi còn trẻ giảng, một đĩa là một tiếng mỗi ngày nghe 10 tiếng, chính là nói bà nghe một đĩa 10 lần, nghe đến thuộc lòng. Đọc *Kinh Vô Lượng Thọ*, nghe *Kinh Vô Lượng Thọ*, niệm Phật A-di-đà, bệnh liền khỏi. Bác sĩ tin lời bà nói, bà có sở trường lớn nhất mà người thông thường chúng ta làm

không được, đó là cả đời không nói vọng ngữ, người rất trung hậu chất phác, không lừa người khác, câu nào của bà nói với bạn cũng đều là thật cả. Năm nay 66 tuổi, bởi vì tôi xem đĩa phỏng vấn là ngày 4 tháng 5 năm 2003 ghi, nửa tiếng, đài truyền hình phỏng vấn, cho nên tôi nghĩ đã nhiều năm rồi, người này vẫn còn chăng? Tôi nhờ đồng học ở Hongkong hỏi thăm, người này vẫn còn, còn tìm được số điện thoại, tôi gọi điện cho bà. Lúc ấy tôi ở Đài Loan chữa răng, tôi nghe được tin này. Gọi điện thoại rồi bà rất khẩn trương, rất kinh ngạc. Tôi hỏi sao vậy, sức khỏe bà thế nào? Tốt, mỗi năm mỗi tốt hơn. Tôi mời bà đến Hongkong, gặp mặt, thật tốt. Bạn xem, chúng tôi giảng mười mấy tiếng, sau khi giảng xong, Hướng Tiểu Lợi mời đến Thẩm Quyến, ở Thẩm Quyến rất vất vả, mỗi ngày giảng gần 6 tiếng, còn giải đáp thắc mắc cho mọi người, một ngày giảng 8 tiếng, giảng hai ngày thì về. “Tín nguyện trì danh”, chính bốn chữ này mà giúp bà hết bệnh, sống khỏe mạnh, hạnh phúc. Tôi lúc giảng kinh có nhắc đến mấy lần, bà hiện nay trở thành người nổi tiếng rồi, rất nhiều nơi mời bà giảng. Bà là người tính tình hướng nội, tôi nói với bà: bà ngày nay không thể độc thiện ki thân, cần phải kiêm thiện thiên hạ, bà phải đi hoằng pháp khắp nơi, phải giúp đỡ người khác. Bà cũng là hiếm có, Phật Bồ-tát dạy tôi làm gì, tôi liền làm theo. Bốn chữ này thật quan trọng! Chúng ta nắm vững bốn chữ này, vấn đề cả đời chúng ta liền được giải quyết, nhất định được sinh Tịnh Độ. (Dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Lão hòa thượng Hải Hiền là tấm gương tốt nhất cho người xuất gia chúng tôi, chúng tôi rất tôn trọng ông, lễ kính ông. Ông đi rồi, năm ngoái đã đi rồi, một trăm mười hai tuổi. Cả đời tu khổ hạnh, trì giới niệm Phật, không đi học qua trường lớp, sau khi xuất gia sư phụ chỉ dạy ông một câu Nam mô A-di-đà Phật, ông giống thợ vá nồi vậy, không có chương ngại gì trong câu niệm Phật này,

làm việc cũng niệm. Công việc của ông là công việc lao động cực nhọc, khai khẩn đất cày, cả đời khai khẩn đất hơn một trăm mẫu, mỗi ngày đều làm việc ngoài đồng, cho nên vừa đào đất vừa trồng trọt vừa niệm Phật, ông nói niệm Phật không có chương ngại gì. Một trăm mười hai tuổi còn leo lên cây, trèo lên hái hồng. Có tin đồ đến ngôi chùa nhỏ của ông, ông liền hái trái cây, tự mình bắt thang leo lên ngọn cây dù đã một trăm mười hai tuổi rồi. Cả đời không ai chăm sóc, bản thân tự giặt đồ, nấu cơm, tự mình chăm sóc mình, đã 112 tuổi. Đối với thế gian không chút tạp niệm, ăn uống khổ cực, mặc áo chắp vá, người thường không thể chịu nổi cuộc sống như ông, ông sống như thế hết cả đời người. Khi ra đi ông biết trước thời khắc đến, không sinh bệnh, tự tại vãng sanh. Sau khi vãng sanh, khi nhập liệm toàn thân mềm mại, còn mềm mại hơn khi còn sống. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm được 90 năm nhìn thấu buông bỏ (khán phá phóng hạ), ông là tấm gương tốt cho chúng tôi. Tôi hiểu, tôi khâm phục ông, ông thật sự là một người nhất môn thâm nhập, chính là một câu A-di-đà Phật. Câu niệm Phật A-di-đà này là buông bỏ, buông bỏ vạn duyên. Câu niệm Phật này giúp bạn nhìn thấu, cũng giúp bạn buông bỏ, thật tuyệt diệu! Lão hòa thượng không biết chữ, không đọc qua sách, không nghe qua kinh, cũng không tham thiền, ông cái gì cũng biết. Là tại sao vậy? Tôi chắc rằng ông đặc niệm Phật tam muội, khai ngộ rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Lão hòa thượng Hải Hiền đã đến Phật tự rồi thì cái gì cũng đều buông bỏ, ông thành Phật rồi. Bạn xem ông nhìn thấy ai, thấy việc gì cũng đều hoan hỷ, không phân biệt, không chấp trước, xưa nay chưa từng nói người nào là tốt, người nào là không tốt, không có phân biệt. Chính là nhìn thấy ai cũng đều là người tốt cả, nhìn việc

gì cũng là việc tốt cả, tại sao vậy? Phân biệt, chấp trước đã không còn. Trong lòng ông có gì? Chỉ có một đức Phật A-di-đà, trừ Phật ra thứ gì cũng không có, đây gọi là người niệm Phật thật sự. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thay chúng sanh chịu khổ (đại chúng sanh khổ)

“Thay chúng sanh chịu khổ”, mỗi người có nghiệp báo của riêng mình, làm sao thay thế được? Phật cũng không có cách nào chịu khổ thay chúng ta. Tuy không thể thay thế, nhưng có đặng lưu (đồng đặng chi nhân sở lưu xuất chi quả), đặng lưu nghĩa là tương tự. tôi vừa nói rồi, lấy các vị đồng tu tại gia làm ví dụ là dễ hiểu nhất. Các vị đồng tu tại gia kiếp trước tu rất giỏi, phước huệ song tu, cho nên đời này đã thông minh lại có phước báo, tiền thế có tu. Quý vị thật sự hiểu được đạo lý nhà



Phật, Phật giảng rằng chúng ta giảm bớt cuộc sống vật chất của mình xuống một chút, đem tiền tài tiết kiệm lại một chút, lấy đó để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây chính là thay chúng sanh chịu khổ. Tôi có thể ở nhà trị giá 200 vạn, tôi nay chỉ cần ở nhà trị giá 100 vạn thôi, còn một trăm vạn kia đem giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giảm đi sự hưởng thụ của bản thân đó chính là thay chúng sanh chịu khổ. Trong giới xuất gia, tiếp thọ tín chúng cúng dường; tín chúng có lòng cúng dường sự phụng, là giúp sự phụng cải thiện chất lượng cuộc sống mà cúng, sự phụng vẫn sống những này khổ cực không cải thiện, lấy tiền của quý vị cúng dường tu bố thí, đó cũng là thay chúng sanh chịu khổ; nói cách khác, có thể tiết kiệm được thì tiết kiệm, đem tài vật ấy dùng vào việc hoằng pháp lợi sanh, hoằng pháp lợi sanh không tách rời tài bố thí. Chúng ta ngày nay in kinh sách cần dùng đến tiền tài, chúng ta sắm thiết bị cho giảng đường là vì chúng sanh, cái máy ghi hình này là mới nhất, tốt nhất, giá cũng cao nhất, tại sao vậy? Hi vọng chất lượng hình ảnh tốt nhất, để cho các vị không có cơ hội đến nơi của chúng tôi tương lai có thể nghe được, nhìn thấy được sinh tâm hoan hỷ. Đây đều là lợi ích chúng sanh. Chúng ta tiết kiệm chi dùng là để chịu khổ thay cho chúng sanh. (Dẫn từ “*Kim Cang Bát Nhã Nghiên Tập Gian Khổ*”)

Đầu tiên bản thân mình phải có được sự bình an, bản thân không thể an thì làm sao có thể giúp người khác an được? An từ đâu mà đến? Người Trung Quốc thường nói bình an, tâm bình thì bạn liền được an. Tâm không bình, bất kì hoàn cảnh nào bạn cũng không thể an được, bình an. Làm sao mới được bình? Công thì bình, tư thì bất bình; niệm niệm đều vì chúng sanh thì tâm bình, niệm niệm vì bản thân mình

thì bất bình. Bỏ-tát sống ở thế gian này chính là vì bận nhất thiết chúng sanh khổ, bản thân khổ một chút cũng không sao, nhìn thấy chúng sanh khổ, khổ từ đâu đến? Khổ từ mê hoặc điên đảo. Bởi vì mê hoặc điên đảo, anh ta mới nhìn sai vấn đề, nghĩ sai rồi, thế là làm sai. Điều đó mới mang đến khổ báo. Bận khổ hưng lạc là nói từ quả, Phật Thích-ca-mâu-ni dùng phương pháp gì giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc? Ngài giảng kinh dạy học, đem chân tướng vũ trụ nhân sinh giảng cho rõ, cho minh bạch để mọi người hiểu rõ, hiểu rồi đều biết đoạn ác tu thiện, đều biết cái tà quy chánh, vấn đề liền được giải quyết!

Vấn đề xã hội ngày nay rất phức tạp, chúng sanh khổ nạn so với quá khứ vượt hơn cả chục lần, trăm lần, thật sự khổ! Cùng phương pháp gì để giúp đỡ họ? Vẫn là giảng kinh dạy học. Chúng ta thử nghĩ, giảng kinh dạy học phương pháp này không chỉ là Phật Thích-ca-mâu-ni một mình làm, thập phương tam thế từ cổ đến nay nhất thiết chư Phật Bồ-tát đều làm việc này, việc này nếu không có đạo lý, chư Phật Bồ-tát tại sao không tìm phương pháp khác? Phương pháp này nhất định là phương pháp vi diệu vô thượng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta không chịu khổ làm sao được? Chúng ta không chịu khổ, thì chúng sanh khổ, hi vọng chúng ta chịu khổ nhiều một chút để chúng sanh bớt một chút khổ. Cũng chính là thế tôi dạy chúng ta hai câu sau cùng, “Đĩ giới vi sự, đĩ khổ vi sự”, đây là kì vọng của Phật Thích-ca-mâu-ni đối với học trò hậu thế. Chúng ta không nên phụng lòng thầy, hai câu này nhất định làm được, không thể sợ khổ. Nhất định làm nên giới luật, chúng ta chỉ cần làm được sa di luật nghi thập giới nhị thập tứ môn uy nghi là được, xem đó là tư lương niệm Phật tam muội, tư lương cầu sinh Tịnh Độ, quyết định vãng sanh. Buông bỏ sạch mọi tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, thất tình lục

dục, tham sân si mạn của thế giới này. (Dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chúng ta xem Phật Thích-ca-mâu-ni năm đó còn tại thế, tam y nhất bát, nhật trung nhất thực, thọ hạ nhất túc, Ngài không phải chỉ thực hiện trong một thời gian ngắn mà sống cả đời đều như vậy. Khi đi ở chôn dã ngoại, không có nhà, đi trong rừng. Đó gọi là gì? Đó gọi là uy nghi hữu tác, đó gọi là thay chúng sanh chịu khổ, chúng ta nhìn thấy Ngài thay chúng sanh chịu khổ, bản thân Ngài thì sao? Bản thân Ngài căn bản là không có khổ lạc. Thân không có khổ lạc, tâm không có ưu hỷ, bản lãnh Ngài thật cao! Đó là đại định, đại trí tuệ, Ngài đều buông hết khổ lạc ưu hỷ. Chúng ta nhìn thấy Ngài ở trong thế gian này của chúng ta, nhưng thực tế Ngài ở trong thường tịch quang, thường tịch quang lấy ứng thân thị hiện, làm gương cho chúng ta, thị phạm cho chúng ta, điều này thật từ bi. Người biết không ai không cảm ơn Ngài, không ai không tôn kính Ngài. Người hơn nữa thì học theo Ngài, Ngài có thể giải thoát, tôi cũng có thể giải thoát. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

“Cúng dường thay chúng sanh chịu khổ”, “Chúng sanh khổ” chúng ta có thể thay được sao? Có thể thay được. Làm sao có thể thay thế? Thí như tôi vừa giảng việc in kinh sách, chúng tôi vốn có thể dùng tiền nhiều một chút, sống giàu có một chút, nay tôi sống tiết kiệm một chút, thà ăn cực khổ một chút, đem tiền này cúng dường chúng sanh, đây là tôi thay chúng sanh chịu khổ. Tôi vốn có thể sống thoải mái, tôi lại tiếp tục sống cực khổ để đem tiền sinh hoạt ấy dùng vào việc giúp đỡ chúng sanh, cho nên hành động này đều bao gồm trong đó. Tôi chịu khổ có giá trị, có ý nghĩa, bản thân tôi khổ một chút, bao nhiêu người được phước, bao nhiêu người được lợi ích. (dẫn từ “*Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm Đại Ý*”)

Thay chúng sanh chịu khổ. Chúng tôi sống cuộc sống thanh khổ để làm gương cho chúng sanh, để chúng sanh thử nghĩ, chúng ta đều sống trong thế gian này, người ngày nay nói áp lực nhiều thế nào, ưu buồn lo lắng thế nào, chúng tôi ở đây không có áp lực, tự tại. Nếu đem so sánh, các vị thử nghĩ kĩ, hai người chúng ta đều sống trong thế gian này, rốt cuộc là ai như lý? Rốt cuộc là ai hạnh phúc, ai tự tại? Quý vị hãy thử nghĩ, nghĩ thông rồi thì mới phát hiện Phật Thích-ca-mâu-ni là người thông minh nhất, thật sự đắc được đại tự tại, thật sự là hưởng thọ tối cao của đời người. Nhật trung nhất thực, thọ hạ nhất túc, công việc mỗi ngày là giáo hóa chúng sanh, dùng thân giáo để giáo hóa chúng sanh, làm cho họ thấy. Không phải là dạy họ làm, bản thân Ngài không làm được. Bản thân mình làm được, đó là giáo dục của thánh hiền. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta ngày nay cầu học, đương nhiên tốt nhất là thật sự làm được gì? Thay chúng sanh chịu khổ. Thay chúng sanh chịu khổ bằng cách nào? Chính là trì giới, trì giới rất khổ. Tại sao? Tôi làm gương cho mọi người nhìn vào, đó là thay chúng sanh chịu khổ. Tôi có thể không làm, nhưng tôi phải nghiêm túc mà làm. Giống như biểu diễn trên vũ đài vậy, tôi biểu diễn phải như thật, tôi biểu diễn vai diễn này, diễn cho thật giống dùng đó để cảm động người xem, để họ giác ngộ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Có thể chịu khổ, bằng lòng chịu khổ, thì nguyện khác bạn mới có thể làm được; rất nhiều người phát nguyện không thể thực hiện được, là bởi vì sợ khổ. Không thể chịu khổ, một chút thiệt thòi cũng không chịu được, thì làm sao được? Thời đại ngày nay làm việc tốt khó, làm việc xấu dễ, rất nhiều người chướng ngại bạn, cho nên ngày nay làm việc tốt so với trước đây các vị tổ sư đại đức làm còn khổ hơn Phật Thích-ca-mâu-ni, họ đều có

thể nhẫn chịu, vẫn tiếp tục không ngừng làm tiếp, làm đến chết mới thôi. Cho nên hoan hỷ thay chúng sanh chịu khổ. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Phật Bồ-tát chính là những người có lương tâm, tâm địa rất lương thiện, xem tất cả chúng sanh như chính bản thân mình. Người già là cha mẹ ta, là trưởng bối của ta; người trẻ tuổi, là vãng bối của ta, người cùng tuổi với ta xem như anh chị em vậy. Nhìn thấy người khác khổ như là bản thân mình khổ, ta phải giúp họ thế nào để họ ly khổ đắc lạc. Người như vậy là Phật, là Bồ-tát. (dẫn từ “*Tại sao kiếm tiền?* ”)

Diễn lục hòa kính

Trong Lục hòa kính của chúng ta có “Kiến hòa đồng giải” đây là gốc, chúng ta có cách nhìn nhất trí, nhà Phật nói cách nhìn nhất trí rất có lý. Cách nhìn nhất trí là gì? Chúng ta bỏ qua cách nhìn của bản thân là nhất trí rồi, ở đây không phải nói là chúng ta bỏ qua cách nhìn của bản thân để theo cách nhìn của bạn, bạn phải bỏ qua thành kiến của bạn, bạn phải chấp nhận tôi, không phải, mà là mọi người chúng ta đều bỏ đi mọi thành kiến, đó là gì? Đều trở về tự tánh, trở về tự tánh mới thật sự viên mãn. Chúng ta buông bỏ cái gì? Buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt chấp trước, tự tánh là viên mãn, tự tánh là thống nhất, nhất định không có sai biệt, cho nên mọi người phục rồi, không phải tôi nghe theo bạn, bạn nghe theo tôi, không phải ý này. Ngày nay chúng ta muốn cứu bản thân, cứu gia đình, cứu dân tộc, cứu quốc gia, cứu địa cầu, thì dùng phương pháp gì? Chỉ có giáo dục, trừ giáo dục ra không có gì có thể làm được. Xã hội ngày nay xảy ra vấn đề, là do giáo dục có vấn đề, giáo dục chỉ giảng công lợi, không giảng đạo đức, vấn đề liên này sinh. Cạnh tranh công lợi cần đạt đến chỉ số nào làm sao tăng lên, đi đến cuối cùng là đưa trái đất đến chỗ diệt vong, nay đã gần kề đến mức ấy rồi. (dẫn từ “*Tu Học Lục*

Hòa Kính - Lão Pháp Sư Khai Thị”)

Cho nên Phật yêu cầu chúng ta, hi vọng đệ tử Phật làm gương cho tất cả chúng sanh, làm từ đâu? Từ Lục hòa kính. Cho nên trong Phật môn đoàn thể gọi là tăng đoàn, tăng đoàn, quý vị xem khi chúng tôi giảng đến tam quy y, “Quy y Tăng, chúng trung tôn”, chúng chính là đoàn thể, trong Phật pháp giảng bốn người trở lên, cùng sống cùng tu là một đoàn thể, tu Lục hòa kính. “Kiến hòa đồng giải” cách nhìn của mọi người, suy nghĩ của mọi người là như nhau, đây gọi là kiến hòa đồng giải; “Giới hòa đồng tu”, mọi người cùng nhau giữ quy tắc, không giữ quy tắc thì loạn, giới luật là quy tắc; Sau đó đến “Thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt” thế thì hoan hỷ ở cùng nhau; “Lợi đồng quân”, đây là giảng tất cả cùng đường bình đẳng thọ dụng, không có đặc biệt, đó là Lục hòa kính. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

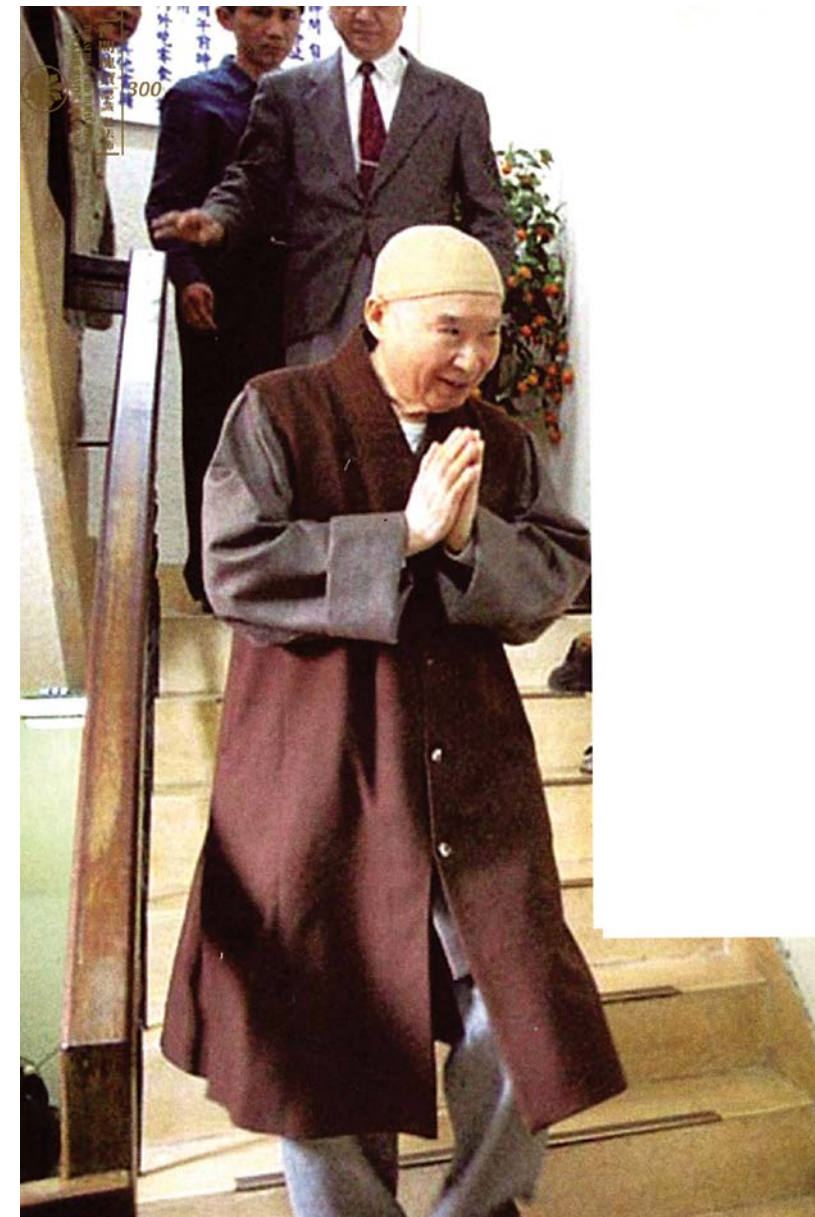
Tám gương của gia đình là gì? Lục hòa kính. Trong kinh Phật có giảng, bốn người, bốn người gọi là nhất chúng. Chúng hiện nay gọi là đoàn thể, đoàn thể nhỏ, bốn người. Bốn người này có thể tu Lục hòa kính, thì gọi là Lục hòa kính tăng đoàn. Tăng vốn nghĩa là đoàn thể, không phải cá nhân. Tăng không nhất định là người xuất gia, điều này cần biết. Lục hòa kính mới xưng là tăng, xuất gia đều xưng tăng, đều không có lục hòa kính. Tăng, hữu danh vô thực. Đại chúng trong xã hội thậm chí ý nghĩa của chữ tăng này cũng không biết, thế nào gọi là tăng cũng không biết, chỉ biết người xuất gia thì gọi là tăng, tăng chính là người xuất gia, nghĩa gốc của nó không hiểu rồi. Nghĩa gốc là gì? Là đoàn thể tu Lục hòa kính. Bốn người trở lên, sống cùng nhau, tu lục hòa kính, đây gọi là tăng, tăng đoàn, đoàn thể. Tăng đoàn là gì? Đoàn thể gương mẫu (mô phạm), cho nên gọi là chúng trung tôn. Chúng là đoàn thể, cho nên hiểu là tôn quý nhất trong đoàn thể, là tu Lục hòa kính. Đoàn thể

này hòa thuận với nhau được người tôn kính. Cho nên tăng đoàn, người tại gia học Phật, nhà bạn có bốn người, bốn người đều học Phật, thì gia đình này là tăng đoàn. Trong kinh giảng rất rõ, một tăng đoàn xuất hiện, nơi đó không có tai nạn. Tại sao vậy? Phật Bồ-tát hộ niệm, Long thiên thiện thần ủng hộ. Chỉ cần có một nhà, sẽ sản sinh ra sức mạnh to lớn như thế. Việc này các nhà khoa học cũng đã chứng minh cho chúng ta thấy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi vào ba mươi năm trước lần đầu tiên - năm 1977 đến Hongkong giảng kinh, tôi gặp pháp sư Tảo Trần. Chúng tôi rất hợp nhau, nói chuyện rất ăn ý, ông cũng là một trong các vị lãnh tụ Phật giáo Hongkong, cũng đã vãng sanh mấy năm rồi. Tôi có nói vấn đề này với ông, tôi nói chúng ta có thể phát tâm tìm 5 người xuất gia, chí đồng đạo hợp, ngũ tỷ kheo, chúng ta thực hiện Lục hòa kính, tổ chức tăng đoàn này? Ông nghe xong rất hoan hỷ. Tôi ở Đài Loan, ông ở Hongkong, nói chuyện rất hoan hỷ, nhưng không thực hiện được, không dễ dàng! Đạo tràng ngày nay, hai người ở chung đã cãi nhau, thế làm sao được? Thật sự có thể xuất hiện một tăng đoàn như vậy, thì nơi đó mọi tai nạn liền được hóa giải. Phải xem có người nào thật sự chịu thực hiện Lục hòa kính hay không?

Làm sao mới thực hiện được? Làm được Vô Ngã thì thực hiện được, khởi tâm động niệm đều vì người khác, nếu như khởi tâm động niệm, niệm đầu tiên vì bản thân mình thì không thực hiện được. Vào Phật môn, cửa đầu tiên là phá ngã chấp. Nhìn thấy kiến hoặc trong phiền não, ngũ chủng, đầu tiên là thân kiến. Nhận định cái thân này là ta, tất cả đều vì thân ta mà lo nghĩ, sai rồi, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, sân tham si mạn đều đến. Làm sao có thể hòa hợp với người? Cho nên, đừng nên chấp trước vào cái thân này là ta, không còn đối lập với người nữa, không những không đối lập

với người, mà còn không đối lập với mọi việc, vạn vật trên trái đất, đó là phá biên kiến. Sau đó lại phá thành kiến. Chúng ta nói người nào đó có thành kiến rất sâu, tôi cho rằng thế nào; chính là không thể tu tùy hỷ công đức, không thể hằng thuận chúng sanh. Tất phải buông bỏ thành kiến, bạn mới có thể tu tùy hỷ công đức mới có thể thu hằng thuận chúng sanh, mới là bước đầu bước vào Phật môn, tiêu thừa là Tu Đà Hoàn, Đại Thừa là sơ tín Bồ-tát trong *Hoa Nghiêm Kinh*. Tuy là mới nhập môn, công đức ấy là bất khả tư nghĩ, cho nên tất cả chư Phật hộ niệm, bạn là đệ tử Phật thật sự, Phật làm sao không chăm sóc bạn? Long thiên ủng hộ, quý thần tôn kính. Như vậy một tăng đoàn xuất hiện, nơi đó liền có phước. Có hay không có bốn năm người có thể thật sự làm? Xả mình vì người, khởi tâm động niệm vì Thích-Ca Như Lai chánh pháp cứu trụ, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh khổ nạn, không nghĩ đến bản thân, quên mình, mới có thể làm được Lục hòa kính. (dẫn từ “Tu học Lục hòa kính”)



Diễn Lục hòa kính

Chúng ta phải làm thật sự, không có ai hòa với chúng ta, ta hòa với họ, ta và họ đều cần phải biết mọi việc đều phải nhường, đều phải nhường người khác, không được tranh, đều phải thỏa mãn nguyện vọng của họ. Bản thân chúng ta không có nguyện vọng, nguyện vọng của bản thân chúng ta là cầu sinh Tịnh Độ. Họ không cần, họ không tranh với ta. Tất cả đều đem cho người khác, thậm chí thân thể này cũng có thể phụng hiến, đều không cần, chúng ta vãng sanh là điều có thể chắc chắn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Bất luận là đoàn thể cư sĩ, đoàn thể người xuất gia, một đạo tràng nhỏ luôn có một vài người cùng chung sống, mọi người nhất định phải sống chung một cách hài hòa (hòa thuận). Một tăng đoàn Lục hòa kính thật sự xuất hiện, trong kinh Phật giảng rất rõ, long thiên thiện thần bảo hộ. Đạo tràng này của chúng tôi, ở nơi này đã 10 năm rồi, bề ngoài nhìn rất tốt, thực tế thì sao? Đạo tràng chúng tôi Lục hòa kính chưa làm được, mỗi một người đều có cách nhìn của bản thân họ, cách làm của bản thân họ, không chịu hợp tác. Đạo tràng này, tứ chúng đồng học nếu như có thể thật sự làm được Lục hòa kính, thì đạo tràng này rất thù thắng, rất như pháp. Tu Lục hòa kính nhất định phải quên mình vì người, nếu như việc gì cũng đều tự tư tự lợi, đem bản thân mình lên hàng đầu, người khác xếp vào hàng thứ hai thứ ba,

Lục hòa mãi mãi làm không được. Mỗi ngày tôi giảng kinh giảng biết bao nhiêu năm, những đĩa, băng ghi hình đều ở đây, không nghe hiểu, tại sao vậy? Bởi họ không buông bỏ. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chúng tôi ở đây hiệu triệu đồng học Tịnh tông của chúng tôi, chúng ta đến thế giới này làm gì? Hành Bồ-tát đạo, cứu khổ cứu nạn, quý vị xem thế gian tai nạn biết bao nhiêu, chúng ta chịu phát tâm chăng? Lượng tử lực học gia đề ra kiến nghị thế này, tôi cảm thấy có thể thực hành được. Tịnh tông đồng học đã quy y tam bảo rồi, nên buông bỏ tự ngã, buông bỏ tự tư tự lợi. Chúng ta giảng kinh nhiều năm thế này, khuyên mọi người buông bỏ mười sáu chữ “Danh văn lợi dưỡng, tự tư tự lợi, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn”, tôi nói mười sáu chữ này. Thật sự buông bỏ rồi, chúng ta nhất tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ, đem công đức ấy hồi hướng cho địa cầu này, hi vọng tất cả tai nạn trên địa cầu đều có thể hóa giải. Tôi lafan này từ Hongkong đến đây, trước khi đến, cũng đã triệu tập hơn 100 vị đồng học Tịnh Tông ở Hongkong, chúng tôi cùng nhau phát nguyện tu Lục hòa kính, cũng là ý này. Trên địa cầu này thật sự có 8000 người có thể tu Lục hòa kính, thật sự buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, tai nạn có thể hóa giải, địa cầu có thể cứu được! Đó chính là nói, thật sự có hơn 8000 vị Bồ-tát đến đây, Bồ-tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn. (Dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)



Chủ tịch hiệp chánh toàn quốc
Giả Khánh Lâm tiếp kiến đoàn
phỏng vấn Tôn giáo.

Ái quốc ái giáo

Chúng ta cần phải kiên trì. Thế Tôn lưu lại Giới tối quan trọng, “Bất báng quốc chủ, bất tác quốc tặc, bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế”, chế chính là Pháp luật quốc gia, không thể vi phạm. Chúng ta làm một công dân tốt, làm một tấm gương tốt, nhất định phải nghe theo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thế Tôn dạy chúng ta trọng giới, trong *Kinh Phạm Võng* có hai câu “Bất tác quốc tặc, bất báng quốc chủ”. Trong kỉ niệm đường tổ tiên của chúng ta ở vị trí cao nhất, chúng ta viết bốn câu này treo lên, chur vị ngày ngày có thể nhìn thấy. Trong *Kinh Phạm Võng* có hai câu, bất tác quốc tặc là ý gì? Tặc là tặc hại, tổn hại, không làm quốc tặc là không thể làm tổn hại việc quốc gia. Thứ hai, “Bất báng quốc chủ”, người lãnh đạo đoàn thể tuy có sai cũng không thể hủy báng. Tại sao vậy? Vị lãnh đạo đoàn thể này, số người trong đoàn thể càng nhiều ảnh hưởng càng lớn, bạn nếu như muốn hủy báng ông ta, nói sai lầm của ông ta, thì niềm tin của các phần tử trong đoàn thể sẽ lay động, lòng tin mất đi, đoàn thể này liền tan rã. Cho nên tội hủy báng lãnh đạo so với hủy báng cá nhân nào đó rất nặng, tại vì sao? Bạn làm tan rã cả một đoàn thể.

Trong kinh này cũng có hai câu Phật nói rất quan trọng, câu thứ nhất “Bất lậu quốc thuế”. Chur vị muốn trốn quốc



thuế đó là trộm cướp, tội này rất nặng. Điều này đồng nghĩa với trộm cắp tài sản của quốc gia. Quốc gia này có bao nhiêu nhân khẩu, khi kết tội, quốc thuế này là thuế mà toàn dân nạp, bất luận bạn trốn thuế bao nhiêu, tội ấy đều rất nặng. Nếu như bạn ở Trung Quốc, quốc gia có hơn 1 tỷ người, thì 1 tỷ người này đều là chủ nợ của bạn, đến khi nào bạn mới có thể trả hết?

Câu thứ hai “Bất phạm quốc chế”. Quốc chế là pháp luật của quốc gia, nhất định phải tuân thủ pháp luật. Tôi lấy một ví dụ, thí như nói Phật giáo, trong lịch sử Trung Quốc có “Tam Võ diệt Phật”, hoàng đế có sự hiểu lầm đối với Phật pháp, nghe kiến nghị của người khác tiêu

diệt Phật giáo. Tín đồ Phật giáo (bao gồm xuất gia, tại gia) có kháng nghị chẳng? Không có, xưa nay chưa từng có! Người hủy diệt, chúng tôi cũng tuân thủ, không làm trái mệnh lệnh quốc chủ, không làm trái pháp luật quốc gia. Pháp luật quốc gia muốn diệt pháp này, có thể diệt sạch được chẳng? Không thể, tại sao vậy? Sau khi thay một vị hoàng đế, ông ta liền nghĩ tín đồ Phật giáo tuân thủ pháp luật như vậy, rất dễ thương, rất đáng tôn kính, ông liền đề xướng. Nếu như quốc gia hạ lệnh cấm Phật pháp, bạn lại kháng nghị nơi nơi, thì đời đời vương đều biết việc này, Phật giáo đồ không phải người tốt, nên tiêu diệt, tại sao vậy? Không giữ gìn pháp luật. Bạn xem những người giữ gìn pháp luật đó, đó là gì? Là chân cứu Phật pháp. Người nào đứng lên kháng nghị, đó thật gọi là tiêu diệt Phật pháp. Những Pháp luật đối với ta bất lợi, đối với ta có hại, ta đều tiếp thọ, ta đều tuân thủ, lịch sử sẽ biểu dương bạn, biết bạn là oan uổng, biết bạn là người tốt, người lãnh đạo sau sẽ đề xướng.

Cho nên Phật pháp diệt không phải diệt do lực lượng bên ngoài, cũng không phải diệt do quốc gia, không phải, diệt ở bản thân Phật giáo đồ. Tại sao? Bạn không tuân theo giáo huấn trong kinh điển này mà làm, kinh điển dạy chúng ta không phạm quốc chế.

Tôi bao nhiêu năm nay tổng kết giáo hội của tất cả tôn giáo thần thánh trên thế giới, tôi tổng kết thành một chữ “Ái”. Tu hành chứng quả là gì? Tự ái. Bạn thử nghĩ xem, chúng ta nếu như tổn hại đoàn thể, tổn hại người khác, bạn chính là quốc tặc. Quốc tặc phải chăng tự ái? Không tự ái. Chúng ta hủy báng quốc vương, hủy báng người lãnh đạo quốc gia, hoặc hủy báng người lãnh đạo trong đoàn thể của chúng ta, đó là không biết tự ái; Lậu thuế, muốn lợi dụng người khác, cũng là không biết tự ái; làm việc phạm pháp, không tự ái, người tự ái tuyệt đối không làm những việc sai trái này. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)



Sư phụ Thượng nhân tham dự và phát biểu trong diễn đàn Quán thư trị yếu cử hành tại Hongkong, đồng tham dự có phó hội trưởng Học hội Khổng tử Trung Hoa (con gái nguyên soái Diệp Kiếm Anh), phó cục trưởng Cục Dân Chánh Sự Vụ Hongkong, hiệu trưởng trường Hong Kong Baptist University (香港浸会大学 - Hương Cảng tâm hội đại học) ông Trần Tân Từ.

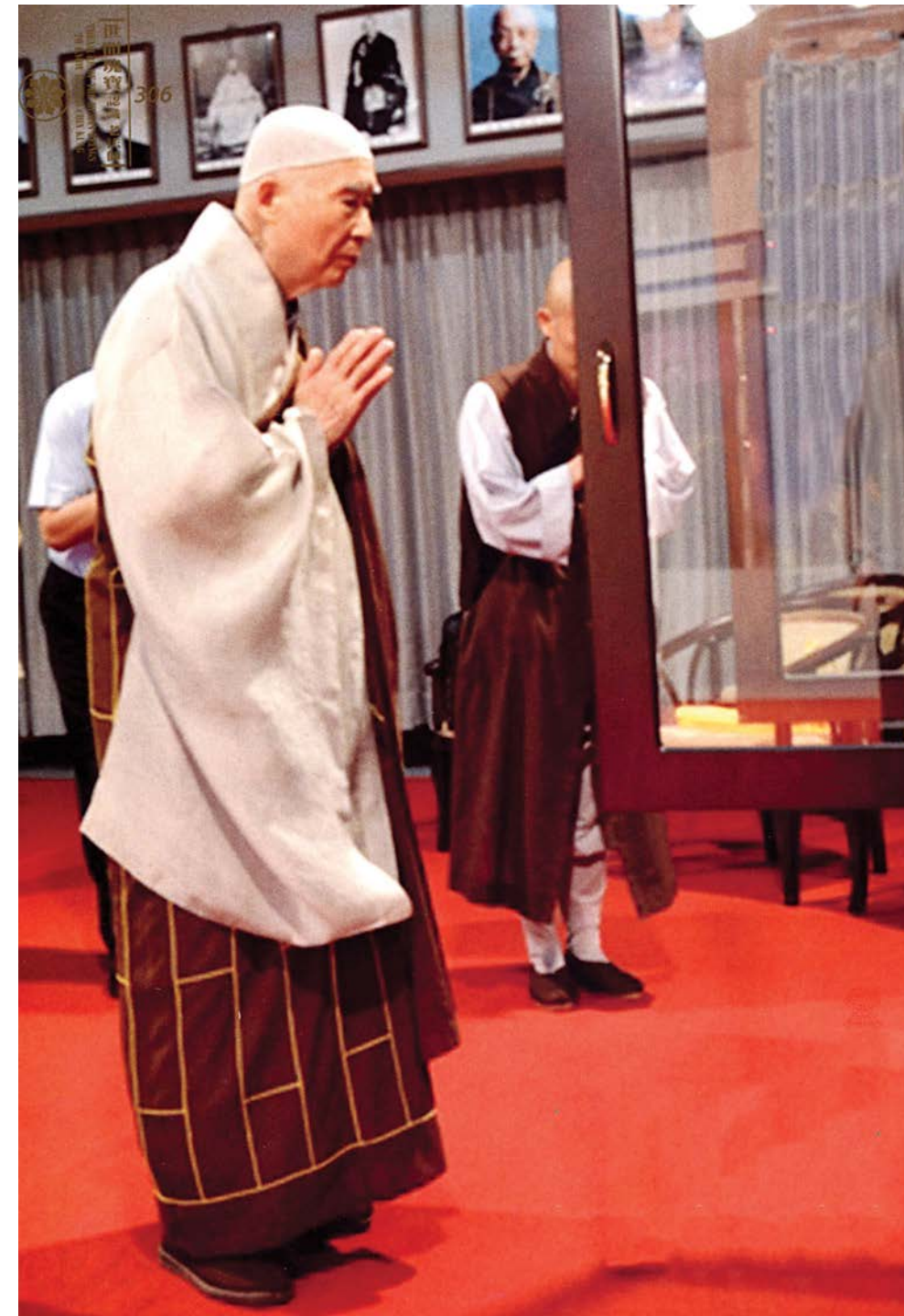
Ái quốc ái giáo

Người ta nói thế nào về Phật pháp chớ nên để ý, ghi nhớ giáo hội của Phật Đà, kinh điển mà tổ tông cho chúng ta. Phật giáo đồ yêu quốc gia, người lãnh đạo quốc gia bất luận ông ta làm đúng hay làm sai, chúng ta đều phải tuân thủ, quyết định sai lầm cũng phải tuân thủ, không được nói lời oán trách. Lão tổ tông đã làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta không có trí tuệ này, không hiểu được tại sao lại làm vậy nhưng nhất định là có đạo lý trong đó. Đạo lý quá sâu, chúng ta không hiểu, chúng ta có thể học theo thì đúng rồi, dần dần bản thân sẽ hiểu. Chúng ta gặp việc còn khó hơn thế nào đi nữa cũng không thể làm điều trái với pháp luật, không thể làm việc phạm pháp. Phật pháp mới có thể hoằng pháp khắp thế giới, mới có thể được sự khăng định của tất cả mọi người. Đệ tử Phật tuyệt đối không làm việc xấu, dù chết cũng không làm việc xấu. Tại sao? Chúng ta chết đi thì đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta nếu như làm điều phi pháp, sau khi chết sẽ đọa tam đồ. Chết không quan trọng, quan trọng là sau khi chết thì đi về đâu, điều này quan hệ rất lớn. Chết rồi đến thế giới cực lạc làm Phật thật là việc tốt, cầu muốn cũng không có được, làm sao dám phạm giới? (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trung Quốc không thể diệt vong, cho nên ngân hàng Trung Quốc có thể tin tưởng được. Đem tiền gửi vào ngân hàng nước ngoài, thứ nhất gọi là không yêu nước. Phải chăng nhìn thấy Trung Quốc sắp diệt vong rồi, mau chóng kiếm chút tiền ra nước ngoài, muốn lấy hộ chiếu

nước ngoài rồi trở thành người nước ngoài, phải chăng có ý nghĩ này? Thật sự ra nước ngoài rồi, tôi nói với bạn, người nước ngoài sẽ xem thường bạn, dù bạn có tiền thế nào cũng xem thường. Tại sao vậy? Không yêu nước, không yêu dân tộc của chính bản thân mình. Tiền gửi ở ngân hàng nước ngoài có thể cầm được về sao? Tôi cảm thấy không tin tưởng, không thể cầm về. Cúng dường vẫn bị người xem thường, khổ này do đâu? Phật pháp không cần, trong Phật pháp có, trong nhà Phật hữu cầu tất ứng, cầu tài phú đắc tài phú, cầu công danh đắc công danh, cầu phú quý đắc phú quý, thậm chí cầu thành Phật được thành Phật, hữu cầu tất ứng. Không cần, thật sự không cần, toàn làm điều tà, quả báo của điều tà là ác báo, việc này rất phiền. Tôi ở nước ngoài đi nhiều năm, tôi hiểu cả. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi có nước không thể trở về, tôi nếu không yêu nước tôi sẽ không ở Hongkong giảng kinh, tôi sớm đã đến quốc gia khác rồi. Ở nơi này giảng kinh, hi vọng Tam Bảo gia hộ, vùng ven biển Trung Quốc, bên ngoài bao gồm Nhật bản, Đài Loan, Philipin, Nam Dương, hi vọng những nơi này ít tai ít nạn. Ở nơi này giảng kinh dụng ý là ở chỗ đó, nếu không phải vậy tôi sớm đã rời xa, hi vọng mọi người hiểu. Hi vọng đồng học học Phật phải học thật sự, nếu không tạo địa ngục nghiệp, người học Phật đến cuối cùng lại đọa địa ngục A Tỳ, đáng thương thay! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Ứng hộ lãnh tụ

Sư phụ Thượng nhân giảng kinh dạy học ở các nơi trên thế giới, đi đến đâu đều mang theo ảnh người lãnh đạo quốc gia, khi bắt đầu và kết thúc giảng kinh, đều cúi cung kính lễ 3 lần, cầu cho lãnh tụ Trung Hoa chánh cung khương thái (正躬康泰), dân tộc ta quốc vận xương long, nhân dân hạnh phúc, thiên hạ thái bình.

Phước hộ tổ quốc truyền thống văn hóa, Cứu độ toàn cầu khổ nạn chúng sanh (2 câu đối 2 bên hình chủ tịch Tập Cận Bình)

Ứng hộ Lãnh tụ

Chúng ta cần cảm ơn quốc gia, hiện nay chủ tịch Tập không ngừng đề xướng văn hóa truyền thống, đây là một việc tốt, tôi không ngờ đến. Chúng ta ở ngoài cũng nên tận tâm tận lực, nỗ lực phối hợp cùng ông, để thực hiện nguyện vọng của ông. Cho nên tất cả cải cách của ông, chúng tôi đều hoàn toàn tán thành, chúng tôi ủng hộ. (dẫn từ “Niệm Phật Cộng Tu Khai Thị”)

Học thuyết Không Mạnh, Phật giáo Đại Thừa đều ở Trung Quốc, đó là tinh hoa mà cổ nhân Trung Quốc sở thuyết, người ngày nay xem như cặn bã. Chúng tôi cảm ơn chủ tịch Tập, ông đã cứu chúng tôi, ông ra mặt đề xướng, mọi người mới dần dần có một chút lòng tin, ôm ấp điều gì? Tâm thái bán tín bán nghi, quan sát xem rốt cuộc là thật hay giả. Trong 2, 3 năm nay đã có xuất hiện một chút hiệu quả, có một vài người Trung Quốc hồi đầu, tin tưởng rồi. Đây là việc tốt. Trên quốc tế, mọi người dần dần cũng sản sinh lòng tin đối với chủ tịch Tập, để chúng ta nhìn thấy một ánh quang minh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khó mà xuất hiện một vị Minh quân thánh vương, chủ tịch Tập, ông nhận thức tổ tông, nhận thức thánh hiền, ông nay đề xướng văn hóa truyền thống, để chúng tôi nhìn thấy một ánh quang minh cho thế giới tương lai, chúng tôi nhìn thấy hi vọng. Nếu như không có người như vậy đứng ra, chúng ta không biết, cũng không cách nào thay đổi thế giới này, chỉ cầu tự liễu tự độ, tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh Độ, đối với xã hội yêu quý mà không cứu được, không ai tin tưởng, không ai nghe theo. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đề Từ Hồi Học Tập Ban*”)

Chánh pháp có thể cứu trụ, thế gian này nhất định là thái bình thanh thế, thế xuất thế gian pháp đều có thể kiến lập, nếu như là loạn thế thì không được. Trong quá khứ, chúng ta không thể nói không có nghi hoặc, tuy có lòng tin rất kiên định, người khác không tin, tôi tin, nhưng không có người lãnh đạo. Cần có người lãnh đạo quốc gia đại trí tuệ, đại phước đức xuất hiện, chúng tôi tin là đủ rồi, hiếm thay chúng tôi đã gặp được. Ngày nay chủ tịch Tập chính là người này, là do ông trời phái đến, đến cứu khổ chúng sanh, không chỉ là Trung Quốc, toàn thế giới, đến phục hưng giáo dục nhân tính, giáo dục truyền thống Trung Quốc. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đề Từ Hồi Học Tập Ban*”)

Nay nhìn thấy một tia quang minh, nhìn thấy chủ tịch Tập xuất hiện, tôi nhìn cách làm của ông, nhìn thấy mấy mươi buổi diễn giảng của ông khi phỏng vấn Âu Châu, mỗi một buổi đều nhắc đến văn hóa ưu tú truyền thống Trung Quốc. Toynbee nếu như còn sống mà nghe được, thì thật vui mừng lắm, mộng tưởng thành hiện thực rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chủ tịch Tập đang lớn tiếng kêu gọi, khôi phục văn hóa truyền thống, trong văn hóa truyền thống thật sự có những thứ có thể cứu Trung Quốc, có thể cứu toàn thế



giới. Đầu tiên chúng ta cần nhận thức chính xác về nó, cần học tập. Học tập hiện nay có khó khăn, tại sao vậy? Điều kiện học tập không đầy đủ, điều kiện là văn ngôn văn, Hán tự. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi tin rằng, pháp sư Hải Hiền được 112 tuổi là Phật A-di-đà kéo dài tuổi thọ cho ông. Tại sao lại kéo dài tuổi thọ cho ông? Lúc này chủ tịch Tập đã làm chủ chính trường, chính sách rõ ràng là muốn tôn trọng văn hóa tốt đẹp trong truyền thống, không còn phản đối tôn giáo nữa, không còn không cho phép người niệm Phật. Ông xuất hiện lúc này để chứng minh cho chúng ta thấy, Phật pháp là thật, không phải giả. Niệm Phật vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, làm tăng trưởng niềm tin, kiên cố tâm nguyện cho người tu Tịnh Độ trong thời đại ngày nay của chúng ta. Để cho những con người chúng ta trong những năm sống sau này tu thành chánh quả, vãng sanh bất thối thành Phật. Cho nên, Tôi cảm thấy ông thọ mệnh không dài đến thế, chỉ là đợi chủ tịch Tập, chỉ đến khi chủ tịch Tập ra chính sách này ông mới an tâm đi, ông muốn nhìn thấy vậy! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Mọi người không nhận thức đối với những giá trị truyền thống, điều này phiền phức lớn, những điều tốt đẹp thế, thật hiếm có. Ngày nay chủ tịch Tập ông đã nhận thức được, đang đề xướng và thúc đẩy. Chúng ta cần theo sau ông, ủng hộ ông, giúp đỡ ông. Làm gì để ủng hộ? Làm gì để giúp đỡ? Chúng ta y giáo phụng hành. Ông nói gì tương ứng với văn hóa truyền thống thì chúng ta thật sự đi làm, đó chính là thật sự phụng hành, y giáo phụng hành, thật sự ủng hộ ông, để mọi người nhìn thấy những giá trị ấy thật tốt.

Chủ tịch Tập sở đề xướng chúng ta đều theo, sau này ở khách sạn, ở khách sạn 3 sao, 4 sao, 5 sao cũng

chờ vào. Mời khách, dù là trường hợp lớn đến đâu đi nữa cũng chỉ bốn món một canh, ông đi đầu, chúng ta theo sau, Phật giáo đồ chúng ta, Tịnh tông chúng ta lập tức hưởng ứng. Ngày mai trừ tịch, ngày một mừng một, bạn bè đến tụ hội, chúng ta vẫn bày bốn món một canh, nói với họ, chúng ta tuân theo chủ tịch Tập, chúng ta theo ông, ông dẫn đầu, chúng ta đi theo, đồng học Tịnh tông hưởng ứng đầu tiên. Đó là đã thật sự thực hiện phản phủ xướng liêm (反腐倡廉), không phải nói lời rỗng, thật sự làm được. Chúng tôi bao nhiêu năm mơ ước, người lãnh đạo quốc gia dẫn đầu, mới được hưng vượng, mới sản sinh hiệu quả.

Hành chính mệnh lệnh càng nên như vậy, quốc gia ban bố mệnh lệnh này, bản thân người lãnh đạo quốc gia làm được, nhân dân có thể không làm được sao? Không thể làm được là có lỗi với người lãnh đạo, nhất định phải học theo, quốc gia này mới có tiền đồ, hiện bày một phiên quang minh. Chúng ta vào thời đại ngày nay gặp một vị minh quân, thánh hiền, thật không dễ, đây là người thời nay có phước báo. Chúng ta trân trọng phước phần này, cộng đồng khôi phục văn hóa truyền thống Trung Quốc, hơn nữa còn phát dương quang đại nền văn hóa ấy, xúc tiến ra toàn thế giới, hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình an định thế giới. Việc này cần có sứ mệnh cảm, ai sẽ làm? Tôi làm, không đợi người khác. Nhìn thấy chủ tịch Tập như vậy, nhìn thấy giáo hối của chủ tịch, chúng tôi nghiêm túc thực hiện. Chúng tôi đã làm, sẽ ảnh hưởng đến người xung quanh. Nhìn xem chúng tôi vào ngày mai trừ tịch, ngày một mừng một, chúng tôi chỉ bày bốn món một canh, cúng tổ tiên cũng vậy, báo đáp ơn tổ tiên. Chúng tôi thật sự hồi đầu, hồi đầu thị ngạn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hôm nay là nguyên đán năm Tỵ theo nông lịch Trung Quốc, Chúng tôi nghe thấy âm thanh chúc mừng



rộn rã bên ngoài, chúc phước mọi người năm mới cát tường như ý, trong một năm phước huệ tăng trưởng. Đặc biệt quan trọng chính là chúng tôi cần hưởng ứng, cần ủng hộ chính sách tốt của trung ương, chủ tịch đề ra chính sách tinh giản tiết kiệm, đó là mỹ đức truyền

thống Trung Quốc. Chúng tôi càng nên học tập ôn lương, cung, kiệm, nhượng mà Khổng lão phu tử đã dạy, nghiêm túc nỗ lực làm được 5 điều này, ôn hậu, thiện lương, cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhượng. Chúng tôi tin rằng quốc gia sẽ nhanh chóng khôi phục lại bình thường,

hiện tượng rối loạn sẽ biến mất, Người Trung Quốc sẽ lãnh đạo toàn thế giới, hóa giải xung đột, đi đến an định hài hòa. Cảm ơn mọi người, chúng ta cùng nỗ lực cùng đi với chủ tịch Tập, cảm ơn mọi người. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người nước ngoài quả thật phát sinh lòng tin đối với văn hóa Trung Quốc, là lời giảng thoại khi chủ tịch Tập đến thăm Âu Châu, tại tổ chức Unesco phát biểu. Các vị đại sứ nghe xong, tin tưởng, có lòng tin, đem tin tức này truyền đến cho tôi. Chủ tịch một khi dẫn đầu khẳng định rằng tương lai toàn quốc sẽ làm được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sau khi chủ tịch Tập chấp chính, chúng tôi nhìn thấy những việc ông ta làm hi vọng có thể phục hưng văn hóa truyền thống, tôn giáo cũng sẽ có một ngày chân hưng lên, chỉ cần chúng ta nghiêm túc y giáo phụng hành. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi nghe nói gần đây ở Trung Quốc Đại Lục chủ tịch Tập đề xướng quan viên làm báo cáo không cần dùng giảng cáo (bài viết chuẩn bị trước khi phát biểu chính thức), ông nói không dùng giảng cáo là nói lời thật. Lời này thật có ý nghĩa, khi không dùng giảng cáo thì tự tánh lưu lộ. Nhưng phàm phu còn có suy nghĩ, ta nên nói thế nào, không có giảng cáo làm sao nói? Điều này không được rồi, đó chính là phàm phu. Căn bản không có khởi tâm động niệm, một khi hỏi lập tức trả lời, đó mới là lời thật, lời nói chân thật, điều này thật cao minh. Phật nói tất cả kinh đều nói theo cách ấy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Theo sự phục hưng của văn hóa truyền thống Trung Quốc, sẽ thúc đẩy toàn thế giới, dưới sự lãnh đạo của chủ tịch Tập, chúng tôi có lòng tin, chúng tôi cần tận hết sức lực của mình, bất luận là ở cương vị nào, cũng phải tận trung tận chức thủ, đó là hiệp trợ quốc gia. Hi

vọng lời của Toynbee là thật, ông ấy vào cuối đời có lòng tin rất kiên định, hi vọng của cả thế giới đều nằm ở Trung Quốc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cổ lễ của Trung Quốc, thời cổ đại trong mỗi một gia đình đều có đường ốc, trong đường ốc nhất định thờ cúng bài vị của tổ tiên, trên đó viết những gì? Thiên địa quân thân sư. Khi tôi còn nhỏ ở Phước Kiến, mười tuổi đến Phước Kiến, mười bảy tuổi rời đi, ở Phước Kiến tròn sáu năm trời. Ở nông thôn Phước Kiến, khi ấy thành phố cũng như vậy, nhà nhà đường ốc đều có thờ bài vị thiên địa quân thân sư, phải kính thiên, tiên thân, địa thần, phải kính người lãnh đạo quốc gia, sau đó kính tổ tông của bản thân, thế thì họ làm sao không yêu nước? làm sao không yêu nhà? Mọi người ngày nay không cần nữa, không thờ cúng nữa, chúng ta ở đây thờ cúng họ cảm thấy kì lạ. Đây cũng là hiện tượng bình thường, tại sao vậy? Tuổi của họ chỉ hơn 40, đương nhiên chưa thấy qua. Loại phong tục này là phong tục có từ trước kháng chiến, thời kháng chiến có, sau khi kháng chiến kết thúc, sau chiến tranh giải phóng thì không còn nữa, không cúng nữa, tổ tiên cũng không cần nữa, con cái đấu tranh với cha mẹ, học trò đấu tranh với thầy cô, hủy cả nền văn hóa. Những thứ tốt đẹp năm ngàn năm này của Trung Quốc, dạy người không quên quốc chủ, ngày nay người lãnh đạo quốc gia là quốc chủ, niệm niệm nên vì ông mà cầu phước, một người có phước, người cả nước liền có phước, một người đó chính là người lãnh đạo quốc gia. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thông đạt tam tạng

Sư phụ Thượng nhân tuyên giảng các loại kinh giáo lược kí: Đại Phương Quảng *Phật Hoa Nghiêm Kinh*, *Vô Lượng Thọ Kinh*, *Lăng Nghiêm Kinh*, *Kim Cang Kinh*, *Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh*, *Diệu Pháp Liên Hoa Kinh*, *Phạm Võng Kinh*, *A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh*, *Lục Tổ Đàn Kinh*, *Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Lạc Kinh*, *Bát Đại Nhân Giác Kinh*, *Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Kinh*, *Viên Giác Kinh*, *Bát Nhã Tâm Kinh*, *Phật Thuyết Tứ Thập Nhị Chương Kinh*, *Phật Thuyết Dương Lai Biến Kinh*, *Sa Di Luật Nghi*, *Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm*, *Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ*, *A-Di-Đà Phật Kinh Yếu Giải*, *Đại Bát Nhã Kinh Cương Yếu*, *Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*, *Bách Pháp Minh Môn Luận*, *Vãng Sanh Luận*, *Vĩnh Gia Thiền Tông Tập*, *Vĩnh Gia Chứng Đạo Ca*, *Nội Điển Giảng Tọa Chi Nghiên Tập*, *Tam Thời Hệ Niệm*, *Đại Trí Độ Luận*, *Đại Thừa Khởi Tín Luận*, *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*, *Liễu Phàm Tứ Huấn*, *Vãng Tình Tập*, *Mai Khôi Kinh*.

Chú: Sư phụ Thượng nhân lần đầu tuyên giảng *kinh Hoa Nghiêm* kéo dài 17 năm. Lần thứ hai tuyên giảng trải qua 21 năm. Thời lượng bốn ngàn tiếng đồng hồ. Đến hiện nay *kinh Vô Lượng Thọ*, Ngài giảng tất cả mười bốn lần.

Khi còn trẻ tôi ở Đài Trung học với thầy Lý Bình Nam, thầy giảng kinh tôi xưa nay chưa từng vắng mặt, tôi nghe; các bạn đồng học giảng kinh tôi cũng không vắng, mỗi một bạn giảng tôi đều nghe. Cho nên tôi nghe hơn ba mươi bộ kinh. Bản thân chuyên học một bộ; một bộ học biết rồi lại học tiếp bộ thứ hai. Ở đây chữ “biết” cần thấu triệt. Tiêu chuẩn của thầy Lý năm xưa hoàn toàn không cao, bạn làm sao mới gọi là học biết bộ kinh

này, có thể được đồng ý học tiếp bộ thứ hai? Bạn có thể giảng mười lần, điều này không khó. Bạn học bộ kinh này xong, có thể giảng mười lần trong khoảng thời gian được chỉ định. Trong một năm, bạn có thể giảng 10 lần, ấn tượng của bạn mới sâu sắc. Bạn giảng một lần, hai lần, ba tháng không giảng liền quên hết, sáu tháng không giảng liền cảm thầy lạ lắm, thầy cổ vũ chúng tôi không ngừng giảng kinh. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng *Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Trí nhớ của tôi rất tốt, nghe qua một lần tôi có thể ghi nhớ, chỉ ít có thể ghi nhớ 90%, cho nên tôi nghe một lần liền có thể giảng được. Tôi giảng kinh, thỉnh chúng đều rất hoan hỷ nghe. Thật sự đem công lực dùng vào kinh điển, tôi báo cáo nhiều lần cho chư vị, năm bộ kinh, thật sự đem toàn bộ tinh thần tập trung vào trong đó. Bộ đầu tiên là *A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh*, bộ thứ hai là *A Di Đà Kinh*, bộ thứ ba là *Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm*, bộ thứ tư là *Kim Cang Kinh*, bộ thứ năm là *Lăng Nghiêm Kinh*. Đồng nghĩa với việc tôi ở Đài Trung mười năm, đó là những khóa trình chủ tu của tôi.

Trong khóa trình chủ tu, tôi cần hiểu, cần thâm giải nghĩa thú, tôi cần phải làm được những điều ấy, cho nên tôi rất có hứng thú với việc nghiên cứu giáo tài. Bởi bạn làm được, thì bạn mới có thụ dụng chân thật, mới có thể khế nhập với cảnh giới của bộ kinh luận này. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng *Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

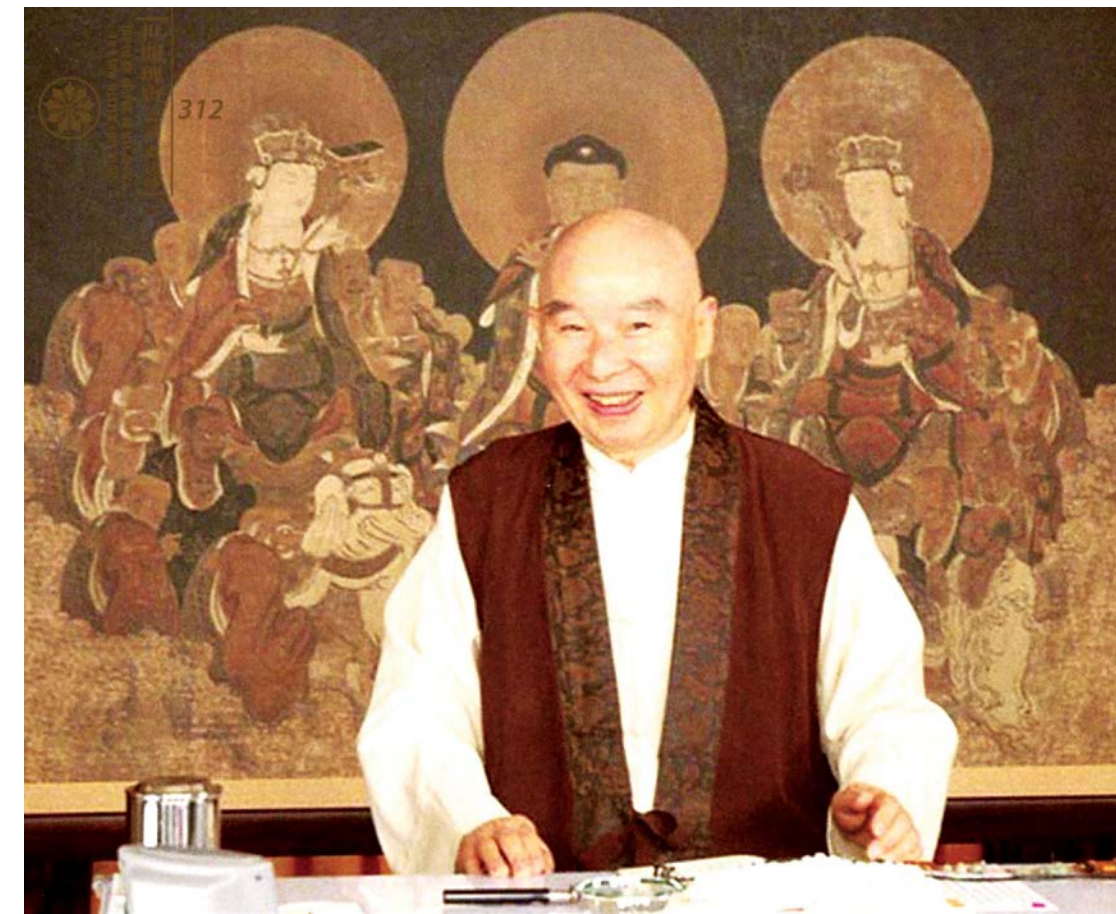
Sau khi tôi xuất gia, cảm thấy cái học của bản thân không đủ, ở Đài Trung trước sau đã học hơn 30 bộ, đều là tiểu bộ kinh, bộ tương đối lớn có *Kinh Cang Kinh*, *Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm*, *Địa Tạng Kinh*. Kinh rút từ trong A Hàm, Phương Đẳng, là tiểu bộ, đại khái

giảng bên ngoài, một tuần khoảng bảy tám tiếng thì giảng hết, kinh điển như vậy có hơn hai mươi bộ, cho nên cảm thấy nhất định phải học một bộ kinh lớn mới được. Bản thân tôi lựa chọn *Kinh Pháp Hoa*, mang theo mười mấy loại chú giải đến Đài Trung thỉnh cầu thầy dạy *Kinh Pháp Hoa*. Thầy cảm thấy hay, việc tốt nhưng thầy đang giảng *Lăng Nghiêm*, vừa khai giảng không bao lâu, huyền nghĩa vẫn chưa giảng xong, thầy liền khuyên tôi học *Lăng Nghiêm* được rồi. Phân lượng của *Lăng Nghiêm* so với *Pháp Hoa* gần như nhau, là một bộ kinh lớn, cổ nhân thường nói *Lăng Nghiêm* khai trí tuệ, *Pháp Hoa* thành Phật. Thầy nói: con học *Lăng Nghiêm* thì học theo, nếu học *Pháp Hoa*, thầy phải tìm thời gian khác để giảng riêng cho con. Thầy nói: Con nên hiểu, thầy thực tế không có thời gian. Đó là sự thật không phải giả, cho nên tôi đổi học *Lăng Nghiêm*, thầy giảng một bộ *Lăng Nghiêm*, tôi cũng giảng lại, giảng được một bộ, một buổi cũng không nghỉ, hết ba năm. Thầy giảng kinh một tuần một lần, không phải ngày nào cũng giảng, nếu như ngày nào cũng giảng, một bộ kinh *Lăng Nghiêm* đại khái giảng nửa năm là xong. Cho nên bộ kinh này tôi ở Đài Trung ở 3 năm học rất vững. Tất cả kinh tìm đến chú giải của cổ nhân, bản thân cầm đến tay, xem hiểu được, có thể giảng thật rõ, giảng thật minh bạch. *Lăng Nghiêm Kinh*, bộ kinh này trước sau tôi đã giảng qua bảy lần, đến nỗi thực năng sinh xảo (quen tay hay việc). Chữ “Xảo” này là gì? Xảo là chỗ ngộ (ngộ xứ), lần giảng nào cũng đều có chỗ ngộ. Cho nên cùng là một bộ kinh, bạn đọc không chán, học không mệt, không có cảm giác mệt mỏi, mỗi một lần đọc đều có phát hiện mới. Đó gọi là chỗ ngộ. Thời gian càng lâu, bạn thâm nhập càng sâu, bạn có độ sâu rồi, bạn có độ rộng rồi. rốt cuộc là sâu bao nhiêu? Đại Thừa kinh thâm sâu không đáy, rộng không

bờ bến, nhất kinh thông đạt, tất cả kinh không học qua cũng đều thông cả, không có kinh nào là không thông, đó là trí tuệ, không phải tri thức. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đệ Tứ Hồi Học Tập Ban*”)

Tôi vừa xuất gia thì dạy Phật Học viện, Phật Học viện một học kì mới dạy một bộ kinh, ba năm sáu học kì, bạn xem tôi học mười ba bộ kinh, tôi mới dùng có sáu bộ, còn bảy bộ vẫn chưa dùng. Cho nên tôi đối với Phật Học viện có sự bùi ngùi (cảm khái). Tôi ở Đài Trung mười năm, học kinh dạy học với thầy Lý hơn ba mươi bộ kinh. Bộ kinh lớn, tôi nghiêm túc học tập *Kinh Lăng Nghiêm* một năm, thời gian một năm chuyên học bộ kinh này. Bộ kinh này tôi cũng giảng rất nhiều lần, giảng một lần mất khoảng từ một trăm năm mươi đến hai trăm tiếng đồng hồ. Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hongkong, họ mời tôi đến giảng kinh, chính là giảng *Lăng Nghiêm*. Khi ấy tôi đại khái giảng được 7 lần, cho nên rất quen thuộc với kinh. Đó là đại kinh của nhà Phật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi học kinh giáo, giống như bộ *A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh* chỉ một tháng là xong, chỉ một tháng là tôi có thể giảng bộ kinh này. Khi ấy tôi chưa xuất gia, với thân phận cư sĩ cùng thầy Lý, một năm ba tháng học 15 bộ kinh. Sau khi xuất gia, tôi xuất gia thì liền dạy Phật Học viện, một học kì dạy một bộ kinh, tôi đã học mười ba bộ, học sinh học ba năm thì tốt nghiệp, tôi mới dùng một nửa, còn một nửa vẫn chưa dùng. Phương pháp dạy học của thầy Lý là phương pháp tư thực giáo dục truyền thống, rất có hiệu quả, cho nên những năm này tôi ở Singapore mở lớp bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp, đã sử dụng phương pháp mà thầy dạy tôi để dạy học trò, thành tích rất tốt. (dẫn từ tuyên giảng “*A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh*”)



Thông Đạt Tam Tạng

Nếu như không đạt được pháp hỷ trong kinh giáo, đối với kinh không am hiểu, thì đó thật là đau khổ. Gặp chướng ngại không thể đột phá, lúc sơ học thường có việc, thời gian này cần trải qua trong mười hai mươi năm, không phải là khoảng thời gian ngắn. Làm thế nào để vượt qua cửa khó? Thầy dạy tôi phương pháp, kinh xem không hiểu, nghĩ không thông, xem chú giải của cô nhân cũng không hiểu, cũng không có cách gì giải quyết, thì gấp kinh lại, bái lạy kinh hoặc Phật Bồ-tát, đem kinh bản đặt trước tượng Phật, vừa lạy kinh và lạy Phật, lạy ba bốn trăm lạy, lạy đến sáu bảy trăm lạy thì ý nghĩa

hiện ra, thật sự hiện ra, không phải giả, mau viết lại, việc gì cũng không nghĩ, lạy hai ba trăm lạy, ý nghĩa lập tức tuông trào, viết cũng không kịp. tự tính trí tuệ cần dùng tự tính đi tìm cầu, không nên suy nghĩ, suy nghĩ càng nhiều càng sai. Điều này người thông thường nói là cảm ứng, nói là cảm ứng cũng được, dùng tâm chân thành để lạy Phật tự nhiên liền thông. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi ở Đài Trung bao nhiêu năm ấy, theo thầy Lý học kinh dạy học hơn ba mươi bộ kinh. Học đại kinh, *Lãng Nghiêm* ba năm, *Hoa Nghiêm*, *Hoa Nghiêm Kinh* không dài, tôi đại khái chỉ dùng thời gian một năm, tám

mươi quyển *Hoa Nghiêm* tôi nghe qua một quyển, sau đó tôi liền có thể giảng, không cần nghe nữa. Thầy dùng tài liệu tham khảo là *Sớ Sao* của Đại sư Thanh Lương, tôi cũng có một bộ *Sớ Sao*, thầy ở Đài Trung giảng, tôi giảng ở Đài Bắc. Thầy mỗi tuần giảng một lần, tôi một tuần giảng ba lần, cho nên tôi giảng hai năm thì đuổi kịp tiến độ của thầy. Học kinh giáo cần học môn đạo, học tư tưởng của thầy, lý niệm (phương châm), phương pháp của thầy, kinh nghiệm của thầy tôi đều hiểu được. Những năm tôi học ở Đài Trung thật hữu dụng. Cho nên phục giảng, số lượng cần nhiều, đi đâu để phục giảng? Có một người nghe tôi cũng giảng cho anh ta. Không ai

nghe thì sao? Không ai nghe, khi ấy có máy ghi âm, tiện lợi rồi, tôi mua một cái máy ghi âm nhỏ, tôi giảng cho máy ghi âm nghe. Sau khi lưu lại, tôi lại mở ra, tôi lại nghe tôi giảng, tôi kiên nhẫn đến thế. (楔而不舍 舍而不舍). (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi có thể tiếp thọ chính là dựa vào các kinh này, dựa vào *Hoa Nghiêm*, dựa vào *Pháp Hoa*, dựa vào *Lăng Nghiêm*. Những kinh điển này tôi đều giảng qua, nếu như không phải do các kinh điển này, tôi sẽ hoài nghi về thế giới Tây phương Cực Lạc. Đại kinh đại luận giúp tôi hóa giải vấn đề này, tôi cuối cùng đã hiểu, đã khẳng định, không còn hoài nghi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi học *Hoa Nghiêm*, Tôi học *Hoa Nghiêm* với thầy Lý, tôi chủ yếu tu học ở thầy là Lăng Nghiêm. Công phu tôi dành cho Lăng Nghiêm là sâu nhất. Lăng Nghiêm, Bát Nhã, chính là hai bộ kinh Kim Cang và kinh Lăng Nghiêm, công phu tôi dành cho hai bộ này là sâu nhất. Có nền tảng này rồi, sau đó học *Hoa Nghiêm* thực sự đắc lực rất nhiều. *Hoa Nghiêm* tôi nghe thầy giảng một phần mở đầu, tám mươi quyển tôi nghe một quyển, một quyển này nghe xong, sau đó tôi đều biết giảng cả, tôi không cần nghe nữa. Tôi ở Đài Bắc giảng *Hoa Nghiêm*, dân quốc năm sáu mươi bắt đầu giảng, giảng hết mười bảy năm. Từ *kinh Hoa Nghiêm* tôi nhận thức pháp môn Tịnh độ, mới chuyên công chuyên học pháp môn này, cho nên tôi khởi niềm tin đối với Tịnh độ là nhờ bộ kinh *Hoa Nghiêm*. (dẫn từ “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”)

Chúng tôi bỏ tâm sức vào trong kinh giáo, mỗi ngày đọc kinh bốn tiếng đồng hồ, chia sẻ cùng mọi người,

giảng kinh bốn tiếng, tám tiếng, như vậy mới giữ vững bản thân không thoái chuyển, mới giữ chánh niệm cho bản thân, không mê, cảnh giới ngày ngày có tiến bộ. Tại sao đọc kinh? Mỗi lần đọc là ý nghĩa không giống nhau. Cho nên học kinh giáo có một phương pháp ép bản thân, không tham khảo tài liệu cũ, lần này giảng không dùng cái của năm ngoái, năm ngoái giảng không dùng cái của năm trước, mỗi lần đều là mới, mới biết bản thân mình có tiến bộ, căn bản là không dùng tài liệu, khi chưa khai ngộ thì cần, không nên ý lại vào thứ trước đây. Chúng tôi nhìn thấy các thầy cô của những trường này, dạy cả đời mà không tiến bộ. Ví dụ như dạy năm nhất trung học môn quốc văn, mỗi năm đều là một quyển này, tham khảo tài liệu ghi chép cũng là quyển đó, năm nào cũng như nhau, cho nên không có tiến bộ. Nếu như năm nào cũng không giống nhau thì sẽ khai ngộ. Năm nào cũng đều giống nhau thì sẽ lười biếng, không có phát hiện mới. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đột nhiên bạn liền chứng đắc, tâm khai ý giải. Cái tâm này một khi khai mở, ví như trong câu kinh văn này, bạn nhìn thấy vô lượng nghĩa. Vốn xem không hiểu, tâm một khi khai mở thì thấy vô lượng nghĩa. Kinh nghiệm này chúng tôi có, chúng tôi không phải là chúng nhập thật sự, chúng tôi là lâm thời cầu cảm ứng. Học giảng kinh, cố chú xem không hiểu, làm thế nào? Buông xuống, đi lạy Phật, lạy năm sáu trăm lạy, lạy đến một ngàn lạy, đột nhiên thông hiểu. Ý nghĩa liền tuôn trào, viết cũng không kịp. Cảm ứng như vậy rất nhiều, chúng tôi có, đồng học khác cũng có, thầy cũng có. Cho nên thầy dạy tôi dùng tâm chí thành cảm thông, lúc không thông hiểu thì cầu cảm ứng, cảm ứng dùng tâm thành, tâm chân thành đến cực xứ, cảm ứng liền hiện tiền. Ta có thể chứng trí, có thể chứng được trí tuệ, không do ta

sanh, tất do tâm xuất. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khi chúng tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý từng nói với chúng tôi, muốn hoằng pháp lợi sinh, nhất định phải thông thế xuất thế gian pháp, con có thể thông được không? Thế gian pháp không nói nhiều nữa, chúng ta nói về cổ nhân đi, cổ nhân Trung Quốc biên một bộ “*Tứ Khố Toàn Thư*” con có thể thông đạt không? “*Đại Tạng Kinh*” trong Phật pháp con có thể thông đạt không? “*Tứ Khố Toàn Thư*” đừng nói đến việc nghiên cứu, chỉ mỗi ngày bạn đọc, đọc một ngày mười tiếng, ừ khi sinh ra đã xem, xem đến lúc một trăm tuổi cũng chưa xem hết, bạn làm sao có thể thông đạt? Huống hồ tri thức thế gian thay đổi từng ngày, bạn không thể thông đạt. Trong Phật pháp tam tạng mười hai bộ, cũng như vậy. Bạn không thông thì lại không được, không thông thì không thể dạy học. Thế thì làm thế nào? Thầy dạy chúng tôi một phương pháp thông đạt đặc biệt, thầy dạy chúng tôi bốn chữ “*Chí thành cảm thông*”. Thầy nói chúng tôi muốn thông, chúng tôi chỉ dựa vào việc nghiên cứu học tập nhất định làm không được, thế thì làm sao? Cảm ứng, cảm thông. Lấy gì để cầu cảm ứng? Dùng tâm thành, dùng tâm chân thành, tâm chân thành đến cực xứ gọi là chí thành, dùng phương pháp này. Cảm ứng cùng Phật Bồ-tát, cảm ứng cùng tự tánh, thành tắc linh, tinh thành sở chí, kim thạch vi khai. Biểu hiện của rtaam thành, đầu tiên là tính đức, thành tín, không chút nghi hoặc, thanh tịnh tín tâm, thì có thể cảm thông. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)



Tri Thức Không Phải Trí Tuệ

Chúng ta cần phân biệt cái gì là trí tuệ? Cái gì gọi là tri thức? Cái gọi là tri thức là một loại thường thức, là một loại tài nghệ, một loại kỹ năng, đó là cái mà ngày nay các học trò trẻ tuổi nhất tâm nhất ý truy cầu mà bỏ quên trí tuệ. Cái gì gọi là trí tuệ? Trí tuệ nói một cách đơn giản là khả năng phân biệt chính xác. Phân biệt một cách viên mãn trong vũ trụ nhân sinh cái gì là thật, cái gì là vọng? Cái gì là chánh pháp, cái gì là tà pháp? Cái gì là đúng, cái gì là sai? Cái gì là thiện, cái gì là ác? Cái gì là lợi, cái gì là hại? Nếu như chúng ta có thể phân biệt chân vọng, chánh tà, thị phi, thiện ác, lợi hại, thì năng lực đó gọi là trí tuệ. Duy chỉ có trí tuệ mới có thể tạo phước, mới có thể mang đến cho xã hội, quốc gia, tất cả chúng sanh hạnh phúc, hòa bình, tri thức không làm được điều đó. Thế giới ngày nay đại loạn, mỗi một người đều sống trong khủng bố, bất an, nguyên nhân là ở sự phát triển quá độ của tri thức mà bỏ quên việc truy cầu trí tuệ, từ đó mới sản sinh ra hậu quả nghiêm trọng như vậy. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thế Chí Bồ-Tát Niệm *Phật Viên Thông Chương*”)

Câu nói này là rất quan trọng, ai chẳng mong muốn mình có trí tuệ? Trí tuệ từ đâu mà đến? Chắc chắn không phải từ việc đọc sách nhiều mà có được, đó là điều trước đây chúng ta không biết, cứ tưởng là cần đọc rất nhiều sách. Đọc sách mới có tri thức, đó là điều chính xác, đó không phải trí tuệ, trí tuệ không từ việc đọc sách mà có được, tri thức thì đúng như vậy. Bạn muốn có nhiều thường thức thì bạn quả thật phải đọc rất nhiều sách. Trí tuệ là gì? Tuệ là minh liễu (hiểu được), tiếp xúc thì hiểu được, mắt nhìn cảnh giới bên ngoài, nhãn kiến sắc, sắc thị sắc tướng, một khi nhìn thấy thì hiểu, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, lục căn tiếp xúc lục trần bên ngoài, một khi tiếp xúc liền hiểu được. Đó gọi là tuệ. Trí là gì? Trí là quyết đoán, sau khi hiểu được thì quyết đoán, đó là

trí, thông thường dùng chung với tuệ. Bạn thật sự hiểu được ý nghĩa hai chữ này, bạn hiểu được nó không phải là thường thức, tại sao vậy? Người có thường thức càng nhiều luôn phán đoán sai lầm, thậm chí nhìn sai, nghĩ sai, quyết đoán sai. Người thế gian chúng ta đọc lịch sử, trong lịch sử có rất nhiều vĩ nhân, có được mấy người có thể nhìn rõ thật sự, phán đoán chính xác trong cách đối nhân xử thế suốt cả cuộc đời họ? Không nhiều. Loại trí tuệ đó xem là gì? Trong Phật pháp có nói, gọi đó là thế trí biện thông. Đó là cái học từ thế gian mà có, bạn đọc rất nhiều sách, gọi là kí vấn chi học (học vấn có được do sự ghi nhớ), bạn ghi nhớ rất nhiều, bạn thỉnh giáo mọi người ở khắp nơi, bạn hiểu được rất nhiều, kí vấn chi học, nhà Phật gọi là thế trí biện thông. (dẫn từ tuyên giảng “*Hoa Nghiêm Tam Muội*”)

Không có trí tuệ thật sự thì không thể giải quyết vấn đề, tri thức không thể giải quyết vấn đề này, trí tuệ có thể giải quyết được. Người Trung Quốc từ xưa đến nay cầu trí tuệ không cầu tri thức, tại sao? Người có trí tuệ, tiếp thu tri thức rất dễ, không cần dùng quá nhiều thời gian để học tập, một khi nghe qua liền biết, Hậu Đắc Trí. Hậu Đắc Trí so với tri thức cao minh hơn nhiều. Tri thức giải quyết vấn đề mang tính giới hạn, còn di chứng về sau, Hậu Đắc Trí của nhà Phật tuyệt đối không có di chứng về sau, không có tính giới hạn, cho nên Phật giáo chúng ta cầu trí tuệ. Dùng phương pháp gì để truy cầu? Giới Định Tuệ tam học. Giới là luật tạng, quy củ, không dựa theo quy củ thì không nên vuông tròn (không làm nên việc gì); Thiền là kinh tạng, giảng tam muội, giảng định; Tuệ là luận tạng, đó là thứ mà người thông thường rất thích học, đặc biệt là thành phần trí thức, bởi trong đó có vấn đáp, có biện luận. Nhưng luận nhất định phải ở phía sau, luận không thể ở phía trước, không có đặc định nên học kinh, tốt nhất đừng học luận. Luận là do tác dụng của Hậu Đắc Trí, không có Căn Bản Trí bạn sẽ đem nó

biến thành tri thức, biến thành học thuật. Ngày nay gọi là triết học, khoa học, chính là đem nó biến thành thứ này, nhưng nó không phải là Phật pháp. (dẫn từ “*Tri Tuệ Minh Liễu Thân Thông Tự Tại*”)

Trí tuệ từ đâu mà có? Từ định mà sinh ra, từ tâm thanh tịnh, từ sự thận trọng vững vàng (ổn trọng), học tập vững vàng. Bạn xem học sinh ngày nay tâm phù khí tháo, tâm phù khí tháo không có trí tuệ, cho nên trí tuệ là từ định mà có được, thận trọng vững vàng mà có được. Nhất cử nhất động mọi động tác đều chậm rãi, không giống như người Tây phương nói trẻ em cần hoạt bát, hoạt bát thì không có cách nào dạy được, đó là sự khác biệt hoàn toàn giữa lý niệm Tây phương và Đông phương. Cho nên Đông phương đời đời xuất hiện thánh nhân, Tây phương xuất hiện một số nhà khoa học gia thành phần trí thức, họ không xuất hiện thánh nhân. Tri thức giải quyết vấn đề là có giới hạn, hơn nữa còn có tệ bệnh, các vấn đề xã hội thế kỉ hai mươi một ngày nay cho thấy tri thức không thể giải quyết. Chúng tôi tham gia Hội nghị hòa bình Liên Hợp Quốc, nơi đó đều là những tinh anh trên khắp thế giới, phần tử tri thức không có cách nào. Cho nên tôi đem đạo đức luân lý truyền thống Trung Quốc nói với họ, họ cảm thấy rất kinh ngạc, chưa nghe qua, đây là trí tuệ, trí tuệ giải quyết vấn đề không có hậu di chứng. Trí tuệ là từ tu dưỡng, từ đức hạnh mà có, giáo dục Trung Quốc từ nhỏ chính là đức hạnh, chính là dạy bạn làm người có quy củ. (dẫn từ “*Nhân Ái Hòa Bình Giảng Đường - Chính Trị Nhân Vật Dịch Giáo Dục Lam Đồ Thiên*” 仁爱和平讲堂——政治任务的教育蓝图篇)

Kiến thức có từ bên ngoài là tri thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ là vốn có trong tự tánh, điều này cần phải biết. Cổ nhân Trung Quốc chúng ta cầu học, là cầu trí tuệ, không phải cầu tri thức. Người hiện đại sở dạy sở cầu trong trường là tri thức không phải trí tuệ. Trí tuệ

có thể giải quyết mọi vấn đề, ở đây nói rất hay. Tri thức không được, tri thức là có tính giới hạn, hơn nữa còn có hậu di chứng; trí tuệ không có giới hạn, không có hậu di chứng, trí tuệ cầu từ đâu? Từ tâm thanh tịnh mà tìm cầu, từ tâm bình đẳng mà tìm cầu. (dẫn từ “*Tín Ngưỡng Phật Trí - Tu Tập Thiện Bản*”)

Cái mà họ học là Nho học, Phật học, Đạo học, người ngoại quốc học những thứ ấy, chúng tôi dùng tiếng Hán viết thế, người ngoại quốc đọc từ bên này qua. Tôi nói các bạn học không giống tôi học, tại sao? Tôi đọc ngược lại, hoàn toàn tương phản với các bạn. Đọc từ bên tôi qua đó là học Nho, học Phật, học Đạo. Tôi nói nếu coi những thứ ấy là học thuật tức Nho học, Phật học, Đạo học, cái mà các bạn học được là tri thức, tri thức rất phong phú. Nhưng từ bên kia đọc lại, học Phật, học Nho, học Đạo thì đó không phải tri thức, là trí tuệ. Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề không có hậu di chứng, tri thức giải quyết vấn đề là có giới hạn, hơn nữa nó có hậu di chứng. Bạn thấy đấy, đọc ngược lại thì ý đã khác rồi! Sai biệt ở đâu? Cái mà các bạn ngày nay nghiên cứu đều là đọc sách Trung Quốc, nói ra các bạn đều biết, cổ nhân Trung Quốc trị học, bác học, thận tư, minh biện, các bạn làm được bốn điều này. Sau đó có độc hành, nếu như đem các thứ chúng ta học áp dụng vào thực tế cuộc sống, vào công việc của chúng ta, vào cách đối nhân xử thế, các bạn không coi trọng các thứ ấy, đây gọi là độc hành. Nếu như không có hành, nó thuộc về tri thức. Bạn có thể thực sự dùng chúng vào trong cuộc sống hằng ngày của bạn, đó là học vấn, đó không là tri thức, là trí tuệ chân thật, cái khác là ở đó. (dẫn từ “*Tính Quan Trọng Của Quốc Học Trị Yếu Đối Với Sự Phát Triển Giáo Dục Hiện Nay*”)

Ngày nay vấn đề xã hội của toàn thế giới xuất hiện ở đâu? Ở chỗ trí tuệ không có, tri thức, trường học dạy toàn là tri thức, trí tuệ không dạy. Trung Quốc thời cổ

trường học dạy trí tuệ, trí thức không dạy, vì bạn có trí tuệ thì có trí thức, nhưng có trí thức không nhất định có trí tuệ. Khoa học là trí thức, không phải trí tuệ. Triết học tuy là trí tuệ, nhưng lại thất cổ chai không có sự đột phá. Đại triết đại ngộ thì đột phá, thật sự hữu dụng. Triết học gia rất nhiều, không có đại triết đại ngộ, cho nên đối với vấn đề vũ trụ làm sao đến, con người làm thế nào vẫn nói không rõ. Dựa vào kinh nghiệm của họ, sự quan sát của họ cũng có thể nói ra một vài đạo lý, không thể khiến người tâm phục khẩu phục, nói đến chỗ cứu cánh họ cũng không biết nói sao cho hợp lý, vẫn còn thái độ hoài nghi. So với cổ thánh tiên hiền mà nói, còn thua xa. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Phật Bất Khả Tư Nghì Công Đức*”)

Chân tâm là tâm thanh tịnh là tâm bình đẳng, chỉ cần thanh tịnh bình đẳng, sau đó là giác, giác là đại triết đại ngộ, nhất định sẽ giác ngộ. Sau khi giác ngộ, thể xuất thể gian pháp tất cả đều thông đạt, đây mới có thể xưng là đại sự. Không phải học từ sách vở, không có chỗ dùng. Trong trường Đại học mở các khoa hệ lên đến hàng trăm, một khoa học bốn năm thì tốt nghiệp, bạn phải học mấy trăm năm mới có thể học hết. Sau khi học hết vẫn là cái gì cũng không biết, tại sao vậy? Tâm bạn tạp loạn, càng học càng tạp loạn, càng học càng vọng tưởng nhiều, tạp niệm càng nhiều. Đó là tại sao? Trí thức, không phải trí tuệ. Trí thức, môn này không thông với môn kia; trí tuệ quán thông tất cả, trí tuệ mở rồi không có gì là không thông. Cổ nhân Trung Quốc dạy học, Nho Thích Đạo đều cầu trí tuệ, đạo lý này cần phải hiểu. Trí tuệ có được từ tâm thanh tịnh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đại sư Huệ Năng là một tấm gương cho chúng ta, Ngài buông bỏ rồi, Ngài trong phòng của phương trượng Ngũ tổ, Ngũ tổ giảng cho Ngài *Kinh Kim Cang*, đại khái không đến một phần ba, Ngài buông bỏ, một khi buông bỏ liền thành Phật, thành Chánh Biến Tri. Không có học

qua sách, không biết chữ, Chánh Biến Tri, Ngũ tổ đem y bát truyền thọ cho Ngài, Ngài là vị tổ thứ sáu của Thiền tông. Cho nên ở đây không phải là học nhiều hay ít, học bao nhiêu kinh, bao nhiêu luận, nó không liên quan đến việc này, là xem bạn buông bỏ bao nhiêu, buông bỏ là công phu. Học Phật không thể buông không buông bỏ, buông bỏ là tu hành thật sự; không buông là giả, cái bạn học là trí thức, không phải trí tuệ. (dẫn từ “*Tông Dịch Danh Đề*”)

Phật học viện rất nhiều, Trung Quốc, nước ngoài đều có, học sinh bồi dưỡng ra đều không giống như trong kinh nói kì nghĩa tự kiến, đều không phải xem đó là mục tiêu, mà là quảng học đa văn. Quảng học đa văn là giáo dục thế gian, giáo dục thông thường ở nhân thế, trí thức, không phải trí tuệ. Kì nghĩa tự kiến là trí tuệ, quảng học đa văn là trí thức. Trí thức học nhiều mấy cũng có giới hạn, tại làm sao? Trí thức vô lượng vô biên, cả đời bạn có thể học được bao nhiêu? Cho nên là có giới hạn. (dẫn từ “*Đắc Kì Nhất Vạn Sự Tất*” 得其一萬事畢 (được một điều này thì vạn sự đều hoàn tất))

“Chúng sanh cầu trọng chướng thâm, tâm thô trí liệt” cầu trọng là nói nhiệm ô, tâm không thanh tịnh, nhiệm ô. Chướng thâm, chướng là chướng ngại, phiền não chướng, sở tri chướng, lưỡng trùng chướng ngại. Chướng ngại thâm, nên tâm thô trí liệt, không có trí tuệ. Người ngày nay có trí thức, không có trí tuệ, trí thức là một loại thiên kiến, trí tuệ thì viên dung, cho nên trí thức giải quyết vấn đề, luôn có hậu di chứng, không thể giải quyết thật sự, mang đến rất nhiều phiền phức; trí tuệ không như vậy, trí tuệ giải quyết vấn đề, nhất liễu bách liễu (rất ráo). Người có trí tuệ, có đức hạnh, tâm tư tế mật, người đại tu hành biểu hiện nhu nhuyễn. (dẫn từ “*Đại Sự Nhân Duyên Là Niệm Phật Pháp Môn*”)

Sở cầu của Đại Thừa là trí tuệ chân thật. Điều này

cần được nhận thức rõ, thứ học từ bên ngoài đều là trí thức, từ nội tâm phát xuất ra là trí tuệ chân thật. Cho nên, cái gì là trí tuệ, cái gì là trí thức, chúng ta cần biện biệt cho rõ, không thể hỗn tạp mà nói, trí tuệ chân chánh phát xuất từ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, từ đại giác tâm sinh. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Trước đây, tôi giúp Sri Lanka xây dựng Đại học Phật giáo, tôi kiến nghị trường Đại học Phật giáo, nhất định mở Học viện giới luật, năm năm tốt nghiệp. Người muốn học Đại học này, đầu tiên phải vào Học viện giới luật, sau năm năm học giới, mới có thể học cái mà bạn hi vọng học, học Hoa Nghiêm hiền thủ, hoặc là Pháp Hoa, hoặc duy thức pháp tướng, bạn học một tông phái, một bộ kinh luận. Giới học là điều đầu tiên, Phật pháp mới phục hưng, nếu như để giới học ra phía sau, thứ học được là trí thức, không phải trí tuệ. Các trường Đại học trong và ngoài nước tôi đã đi qua rất nhiều, tôi đi xem Viện Hán học, xem có Trung văn, học Trung văn, đặc



biệt là học những kinh luận của Trung Quốc cổ xưa, đều là trí thức. Thậm chí họ học, xem đó như là văn hóa cổ Trung Quốc để học, ngày nay không có tác dụng, thật đáng tiếc! (dẫn từ “*Năm 2014 khai thị tại lễ khai giảng Lớp nghiên cứu giới học của Học viện Tịnh tông*”)

Buông bỏ bạn mới có thể thâm nhập Phật pháp, mới có thể khế nhập, buông không được không cách nào đi vào. Cái nghe được đều là trí thức, không phải trí tuệ, sau khi khế nhập, bạn xem chữ trên kinh này, mỗi chữ đều là tương ứng với tính đức của bản thân, mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa. Làm sao giảng pháp? Cơ cảm tương ứng, căn cơ của chúng sanh, cảm ứng tự nhiên bên trong tự tánh, không sâu không cạn, họ có thể nghe hiểu, có thể giác ngộ, không phải do học mà có. (dẫn từ “*Phật Hộ Hoằng Pháp Thắng Duyên*”)

Người ngày nay không có lòng tin, luôn đặt vấn đề với bạn, bạn phải chứng minh được sau đó tôi mới tin bạn. Không thể dùng phương pháp khoa học chứng minh tôi không tin. Cho nên trước mặt họ khái niệm đầu tiên là hoài nghi. Nho và Phật, Nho Thích Đạo đều bỏ qua cái đầu tiên này, đầu tiên là lòng tin, niềm tin không có điều kiện, bạn phải thật sự tin tưởng. Tương lai bạn thành tựu thế nào đều do ở mức độ tin tưởng của bạn, bạn mười phần thành kính, bạn có mười phần thu hoạch, bạn có trăm phần thành kính, bạn có trăm phần thu hoạch. Khi bạn đặt vấn đề lên hàng đầu, bạn không có thu hoạch, cái bạn học đều là trí thức, dùng lời nói ngày nay đó đều là trí thức, không phải trí tuệ. Thế giới ngày nay biến thành thế này, đều là do đây, chúng ta hiểu, nhưng người học khoa học họ không tin. (dẫn từ “*Kinh Cang Chủ Chi Biểu Pháp*”)

Tri Thức Không Phải Trí Tuệ

Trung Quốc thời cổ, bất luận là học Quốc học, học Nho, học Đạo, học Phật đều dùng phương pháp này. Phương pháp này cũng có nói trong Tam Tự Kinh, trong Tam Tự Kinh nói “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, thầy dạy bạn quý dĩ chuyên, việc học của bạn cũng quý dĩ chuyên. Bạn chỉ cần chuyên tâm học một môn, không thể đồng thời học rất nhiều môn, học rất nhiều môn thì tạp loạn. Thời gian và tinh lực hoàn toàn bị phân tán. Cái bạn học được nhiều lắm cũng chỉ là thường thức, không phải trí tuệ. Bạn không thể đặc định, cũng chính là tâm phù khí táo (bông bột xóc nổi) không cách nào hàng phục. Điều này biến thành cái gì? Biến thành học thuật. Thế giới hiện nay là như vậy, lúc tôi ở nước ngoài từng nhìn thấy rất nhiều trường Đại học, từng giao lưu với học sinh, giao lưu với giáo viên, đều là trên tầng diện tri thức, không có trí tuệ. Nhưng thời xưa, việc dạy học ở Trung Quốc và Ấn Độ là coi trọng trí tuệ. Đó cũng là lý niệm khác nhau giữa Đông phương và Tây phương trên phương diện học thuật, phương pháp không giống nhau, hiệu quả cũng không giống nhau. Sau khi chúng tôi hiểu, bạn thử nghĩ xem, vẫn là phương pháp của cô nhân tốt hơn cả. (dẫn từ “Đàm Quốc Học”(nói chuyện về quốc học))

Muốn thế giới khôi phục an định hài hòa, chúng ta cần tin vào luân lý, đạo đức, nhân quả. Tôn giáo có cách giúp thế giới trở lại bình thường, nhưng người ngày nay đối với việc đó còn hoài nghi. Hoài nghi làm thế nào? Phải chứng minh, không chứng minh thì họ không tin. Chúng tôi ở Lư Giang làm thực nghiệm ba năm chính là để cho các bạn Liên Hợp Quốc nhìn thấy, thật sự hữu hiệu. Ba năm này làm rất đáng, tuy không có tiếp tục nhưng rốt cuộc đã thức tỉnh được nhận thức của chúng ta đối với trí tuệ truyền thống của người xưa. Phương châm và phương pháp của người xưa nên chăng cần được suy

nghĩ lại, thứ có giá trị của họ là trí tuệ không phải tri thức. Trí tuệ có thể giải quyết mọi vấn đề hơn nữa còn triệt để, đạt được cảnh giới viên mãn, điều này tri thức làm không được. Tri thức có tính giới hạn, trí tuệ không giới hạn, tri thức có hậu di chứng, trí tuệ không có hậu di chứng. Trí tuệ từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh mà có, từ tâm bình đẳng mà có, không phải đến từ sự suy nghĩ. Chúng ta ngày nay dùng suy nghĩ, suy nghĩ có tạp niệm, có vọng tưởng, cho nên cái đạt được không thuần chánh, không thuần thiện. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Mấy hôm trước ở Đại học Thanh Hoa có mấy vị đến phỏng vấn, họ đang làm công tác xóa đói giảm nghèo, cũng xây dựng trường học. Tôi nói với họ, cái nghèo vật chất không đáng sợ, cái nghèo tinh thần mới đáng sợ nhất, công tác xóa đói giảm nghèo cần coi trọng giáo dục tinh thần, cần coi trọng giáo dục của thánh hiền. Mười mấy năm trước, chúng tôi đề xướng “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp” ba cái gốc của Nho Đạo Thích. Có một số học giả ở Bắc Kinh đến Hồngkong thăm tôi, hỏi tôi tại sao đề xướng “Đệ tử quy”, các thứ của Nho Đạo Thích, các thứ tinh hoa quá nhiều rồi, dường như tôi tìm những thứ này không ai cần, thậm chí đối với họ mà nói là để dạy trẻ con, là thứ vô dụng. Nói là để dạy trẻ con thật không sai, nói vô dụng thì cần bàn lại. Tôi trả lời họ, tôi lấy một ví dụ, ví dụ như chúng ta bày một cái cân giữ thăng bằng, bên này cái cân đặt “Đệ tử quy”, bên kia cái cân đặt “Ngũ kinh”, “Thập tam kinh”, thậm chí là “Tứ khó toàn thư” một đồng lớn như vậy, tôi nói đặt chúng lên cân là cân bằng. Họ nghe lời tôi nói rất hoài nghi, họ không thể hiểu. Sau đó tôi nói với họ, Nho gia sở thuyết bát học, thâm vấn, thận tư, minh biện chính là một đồng này, còn “Đệ tử quy” thì sao, là độc hành. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)





Hình chụp vào năm 80 thành lập thư viện thị thánh Hoa Tạng. Đó là thiết bị truyền hình đầu tiên. Tiết mục sau khi ghi hình xong trực tiếp gửi đến Mỹ để cung cấp cho các bạn đồng tu phát sóng học tập. Sư phụ Thượng nhân và Hàn quán trưởng bắt đầu dùng truyền thông hiện đại hoằng pháp lợi sanh.

Hoằng pháp thù thắng cổ lai đệ nhất

Trang 320:

Trang 321: hình bên phải là hình Sư phụ Thượng nhân tiếp nhận phỏng vấn từ kí giả đài NHK Nhật bản, trước khi phỏng vấn Sư phụ Thượng nhân gửi tặng phần quà cho kí giả.

Dem các thứ của cô thánh tiên hiền ra giảng hằng ngày, hai mươi bốn giờ không gián đoạn, bạn có một cái ti vi, đài truyền hình giáo dục xã hội, dùng một đài truyền hình phát hai mươi bốn tiếng không thu phí, quốc gia có thể làm. Sau khi đài truyền hình này ra đời, tôi tin rằng các đài truyền hình khác không ai xem, ngày nay tại sao có người xem? Họ không có tiết mục nào khác để xem. Nếu như có có thứ tốt thế này, họ sẽ không xem cái khác. Bản thân chúng tôi hiểu, tôi giảng kinh dùng truyền hình vệ tinh, trong tám năm này, có rất nhiều bạn đồng tu nói với tôi, họ chỉ xem tiết mục này của tôi, những tiết mục khác họ đều không xem. Thậm chí có một gia đình, từ người già đến trẻ nhỏ đều nghe, đều thích nghe. Có thể thấy con người hiếu thiện là bản tính, người hiếu thiện rất cuộc có rất nhiều, tại sao lại không làm? Chúng ta có thể hỏi đầu, cả nhà nhất định hạnh phúc mỹ mãn, xã hội hòa bình an định, thế giới rất nhiều xung đột sẽ được hóa giải, địa cầu cũng không có nhiều tai nạn nữa. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa*”)

Ngày nay giao thông tiện lợi, thông tin phát triển, chúng ta không cần làm công tác tuyên truyền. Đệ tử Phật môn, đạo tràng xuất gia có rất nhiều của cải, nhưng trong đạo tràng lại không có giảng kinh, không có làm công tác hoằng dương Phật pháp, họ có thể lễ thỉnh pháp sư, cư sĩ đại đức đến giảng kinh, đó là việc nên làm. Đạo tràng có thể xuất bản báo chí, nội bộ tuyên truyền, phát cho tín đồ. Tôi năm xưa ở Đài Trung học cùng thầy Lý,

nhìn thấy liên hữu của Liên xã Đài Trung có hơn hai mươi vạn người, tôi kiến nghị cùng thầy, tôi nói chúng ta nên có một tờ báo nội bộ, thông tin, đem các hoạt động chúng ta làm để cho các liên hữu đều biết. Thầy nói là việc tốt, nhưng không ai làm. Thầy hỏi tôi, con có bằng lòng làm không? Tôi nói được, tôi có thể đảm đương. Cho nên chúng tôi có tờ báo Từ Quang phát hành mỗi nửa tháng, nửa tháng ra một số, bản thân liên hữu có hơn hai mươi vạn người. Trong nửa tháng này, có rất nhiều tổ chức (cơ cấu) như liên xã, thư viện, việc thầy làm, hai nhà trẻ, một viện dưỡng lão, còn có một bệnh viện Bồ Đề, mọi việc trong đó đều báo cáo vào trong tờ báo nhỏ này, thật tốt! Khi ấy ở Đài Trung là lúc Phật Pháp rất hưng vượng, mỗi ngày công việc thầy rất nhiều, nhưng đều chăm sóc tốt. Tôi lần này trở về Đài Loan, vừa xem thì đã không còn, quả thật như lời cổ nhân nói “Nhân tồn chánh cử, nhân vong chánh tức”, không còn ai làm những việc này nữa, tạp chí Từ Quang cũng không còn, tạp chí Bồ Đề Thọ cũng không còn, đều biến thành lịch



sử cả rồi. Cho nên cần có người hoằng dương, cần có người phát tâm làm, nội bộ chúng tôi làm tự nhiên sẽ ảnh hưởng ra bên ngoài, ảnh hưởng đến đạo tràng khác, họ sẽ theo, Phật pháp mới hưng vượng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Kinh phí hội nghị Liên Hợp Quốc quá cao, một năm bao nhiêu lần, thật gọi là lao dân thương tài, không thu được hiệu quả. Cái phòng thu nhỏ này của chúng tôi thu được hiệu quả, chúng tôi sử dụng truyền hình vệ tinh, mạng internet, số người xem trên toàn thế giới rất nhiều. Chúng tôi không có đạo tràng lớn, nếu như có một cái đạo tràng lớn, mỗi tuần đến chỗ chúng tôi tham học, tôi tin rằng không thua gì giáo tông (giáo hoàng). Giáo tông mỗi tuần một lần tiếp kiến người từ các nơi trên thế giới, khoảng hai vạn đến ba vạn người, ở quảng trường lớn. Chúng tôi cũng đích thân đi thể hội, tham gia qua hai

lần. Cho nên Liên Hợp Quốc dùng phương pháp này thì sẽ tiết kiệm được rất nhiều tiền của, không cần mở cuộc họp, họp không có tác dụng gì. Một quốc gia muốn xã hội được an định, muốn đất nước được giàu mạnh, không có gì khác, chỉ dạy học. Chỉ có dạy con người ta tốt lên, thì vấn đề gì cũng có thể giải quyết. Con người là dễ dàng giáo dục, đó là kết luận mà chúng tôi đã trải qua thực nghiệm mà có được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Hoàng pháp thù thắng cổ lai đệ nhất

Ngày nay vẫn còn một phương pháp hay, chính là sử dụng kỹ thuật cao, chúng ta sử dụng mạng internet, dùng vệ tinh, phương pháp này rất tốt! Sống trên địa cầu này, bất luận ở nơi nào, đều có thể thấy được, chúng ta ở trước màn hình tivi, trước màn hình vi tính để cùng học tập. Công cụ này thật tốt biết mấy, cần biết cách lợi dụng chúng. Có công cụ tốt như vậy, giúp chúng tôi nghĩ rằng thế giới là có thể cứu được, nếu không có công cụ này, chúng tôi thật sự lo lắng, bạn phải tìm biết bao nhiêu giáo viên để giáo hóa chúng sanh? Tìm không ra! Có công cụ tốt như vậy, thật là loài người có đại phước đức, quốc gia cùng phương pháp này để giáo hóa quốc dân, quốc gia chỉ cần bồi dưỡng một lớp đào tạo giáo viên là được. Tôi tin rằng khoảng năm sáu mươi người là đủ. Cả ngày lên lớp dạy học, sử dụng mạng và truyền hình để phát sóng, người trên khắp thế giới đều có thể theo dõi, đều có thể nhìn thấy. Ngày ngày giảng

luân lý, đạo đức, nhân quả, ba thứ này, mỗi ngày hai mươi bốn tiếng đều không gián đoạn, có thể lần lượt phát sóng. Năm sáu mươi vị giáo viên ở đây dạy học, tôi tin rằng trong một năm, thiên hạ thái bình, trật tự xã hội đi vào quỹ đạo. Con người là rất dễ giáo dục, chỉ là không có ai dạy. Lại có thể làm thêm một thực nghiệm nữa, mỗi ngày xem điểm thực nghiệm này giống như là làm thực nghiệm ở một huyện hay thành phố nhỏ vậy báo cáo trong hai mươi bốn giờ, xem cuộc sống của những người ở trong điểm thực nghiệm họ sống, làm việc, dạy học thế nào. Quả thật, tôi khẳng định chỉ trong một năm sẽ thu được hiệu quả bất ngờ, xã hội có thể cứu được. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Ngày nay giảng kinh dạy học không dùng giảng đường nữa, thật rườm rà, ngày nay nhất định phải dùng khoa học kỹ thuật cao, dùng mạng internet, dùng truyền hình vệ tinh. Đài truyền hình quốc gia cho chúng tôi một hai kênh truyền hình, kênh truyền hình tôn giáo, để cho mọi thời mọi xứ mở tivi ra là có thể nhìn thấy giảng kinh dạy học, mỗi một tôn giáo đều có thể nhìn thấy. Cách giáo dục này nếu như có thể phổ cập một năm, tôi tin rằng xã hội sẽ được an định. Thế giới này nhất định đi đến hài hòa. Có người nghe chăng? Tôi tin rằng người nghe rất nhiều, hoan hỷ nghe không ít. Bản thân chúng tôi có đài truyền hình, mười ba năm rồi, không có quảng cáo, không có người ủng hộ, vẫn có thể tiếp tục tồn tại, dựa vào gì? Dựa vào quảng đại thính chúng, họ mỗi tháng gửi ít tiền đến, chúng tôi có thể chi phí. Bất

câu nệ là bao nhiêu, chỉ là chúng tôi đưa lên màn hình số tài khoản ngân hàng một ngày mấy lần, thì có người tự động phát tâm ủng hộ, có thể thấy người có thiện tâm không ít. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nếu như nói khoa học kỹ thuật cao không thể bị hủy diệt, giới truyền thông, thật sự người lãnh đạo quốc gia có lòng tốt, ông giác ngộ rồi, lợi dụng công cụ này để giáo hóa chúng sanh, giáo hóa quốc dân trên cả nước, giáo hóa nhân dân toàn thế giới. Ông chỉ cần mười, tám vị giáo viên tốt, có thể để cho những vị ấy ngày ngày sử dụng mạng, dùng truyền hình vệ tinh để dạy học, hiệu quả sẽ rất nhanh. Thế thì chúng ta có lý do để tin rằng, nhiều lắm là mười năm, thiên hạ sẽ thái bình. Thời thái bình thanh thế sẽ xuất hiện. Bởi giới truyền thông, đối với xã hội thế đạo nhân tâm thật sự ảnh hưởng quá lớn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi lợi dụng khoa học kỹ thuật ngày nay, dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng internet, cho nên không cần tụ tập lại cùng nhau. Ở cùng nhau cần có đại phước báo, chúng tôi phước mỏng chướng dày, không có phước báo lớn ấy, không có đạo tràng, người nhiều quá cũng không có nơi ở. Cho nên mỗi một người ở nơi của họ, nghe kinh mỗi ngày ít nhất hai tiếng, thông thường đều là bốn tiếng, mở kinh truyền hình ra liền có thể thu được. Đó là việc ở đời trước không thể làm được. Đời này của chúng ta làm được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Không lôi kéo tín đồ

Tôi không cho phép việc lôi kéo tín đồ, không được như vậy, nhưng có thể đem các hoạt động của chúng ta nói cho mọi người, để bản thân họ tự nguyện đến thì rất tốt. Không nên khuyên họ đến, càng không nên lôi kéo họ, nhất định phải để họ tự động đến. Tự động là gì? Họ có tâm thành, họ thật sự có được lợi ích, còn bạn lôi kéo họ đến là miễn cưỡng, đây là quy củ xưa trong nhà Phật, không lôi kéo tín đồ. Tại sao? Phật khiêm tốn, không dám làm thầy người khác, chiêu sinh được không? Chiêu sinh thì tôi có thể làm thầy của bạn rồi, tôi có thể dạy bạn. Phật không như thế, Ngài nhất quyết không chiêu sinh, khi bạn đến chúng ta là bạn học, cùng nhau học tập, còn phải thỉnh giáo bạn nhiều, cần khiêm tốn. Cho nên các hoạt động sử dụng tràng phan (幢幡) làm đại biểu, đó là quy củ của nhà Phật, quyết không lôi kéo người khác đến nghe kinh. Giống như muốn lôi kéo thật nhiều thật nhiều người đến để cho đạo tràng được nhiều người, đạo tràng thù thắng, đó là không thể; đạo tràng thù thắng, tâm của bạn không thanh tịnh rồi. Phật pháp coi trọng thanh tịnh trang nghiêm, không phải ở số lượng người nhiều hay ít, không phải lấy số lượng người đông làm trang nghiêm, là trang nghiêm bằng sự thanh tịnh, lấy thành quả tu hành để trang nghiêm. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)



Không lôi kéo tín đồ

Treo tràng phan là ý nghĩa gì? Hôm nay đạo tràng có pháp sư giảng kinh. Bởi Phật giáo không tuyên truyền, không dán quảng cáo, không lôi kéo tín đồ, vì sao vậy? Phật pháp là sư đạo, sư đạo là tôn quý nhất, tôn sư trọng đạo, chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo (只闻来学, 未闻往教) Từ xưa đến nay, quý vị đọc sách cổ, Trung Quốc, ngoại quốc, Phật pháp các bạn xem trong kinh điển, có lần nào Phật Thích-ca-mâu-ni chiêu sinh không? Không có. Không phụ tử cũng không chiêu sinh qua lần nào,

xưa nay chưa từng chiêu sinh! Không có tuyên truyền bên ngoài đi lôi kéo tín đồ, lôi kéo học trò, không có đạo lý này. Mà là gì? Là học trò có lòng ngưỡng mộ đối với thầy, mộ danh mà đến cầu kiến. Cho nên học sinh cầu học là học sinh tự động đến xin học, không phải thầy kêu gọi họ, thông báo cho họ, không có đạo lý này. Cho nên Phật giáo không giống với các tôn giáo khác, không lôi kéo tín đồ, không làm việc quảng cáo. Đó là Như Lai chánh pháp, như vậy mới có thể duy trì đạo thống. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Chúng ta ngày nay cần phản tỉnh một cách nghiêm túc, chúng ta học điều gì? Đừng nên quản người khác, mỗi người có nghiệp nhân quả báo của riêng họ. Tôi như lý như pháp, bản thân cố gắng tu hành, người khác xem hiểu, xem minh bạch rồi thì có thể theo đó tu hành, đó là bạn đã độ được một người rồi. Có ý nghĩ độ chúng sanh thì bản thân phải thật sự đi làm, chính là phương pháp độ chúng sanh, chính là hành trì độ chúng sanh. Chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát ứng hóa ở thập pháp giới, lợi ích tất cả chúng sanh chính là dùng phương pháp này. Trong Phật môn tuyệt đối không khuyến người, không lôi kéo tín đồ, bản thân cần làm gương cho người ta nhìn vào, để họ cảm động, để bản thân họ đến, đó là chân tâm, không phải miễn cưỡng. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Những con người ở nơi này (người Úc) đối với tôi rất tốt, yêu quý và bảo vệ văn hóa của họ, không phá hoại văn hóa của họ. Rất nhiều tôn giáo thế này, rất nhiều năm nay họ đối với tôi rất tín nhiệm, nguyên nhân do đâu? Tôi không lôi kéo tín đồ. Nếu như tôi nói tôi dạy tốt điều này, quý vị không bằng tôi, quý vị hãy đến chỗ tôi, tin tưởng vào tôi thì tôi đã bị người ta đuổi đi từ sớm rồi. Chúng ta tán thán tất cả mọi vị sáng lập tất cả các tôn giáo chính là một chân thân. Chúng ta là người một nhà. Chân thân tại sao sáng lập quá nhiều giáo phái như vậy?



Vì giao thông không thuận lợi, không có thông tin liên lạc, vào thời đại ấy thân cận giáo hóa chúng sanh, tất phải hiện ra các thân giống nhau, nói cùng một ngôn ngữ, cho nên mới có nhiều giáo như vậy. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, vạn giáo quy lại làm một, khi xưa một phân thành vạn, ngày nay vạn quy lại làm một. Chúng ta đều là người một nhà. Cho nên bất luận tin vào giáo gì, tôi đều tôn trọng họ, ái hộ họ, xưng tán họ. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Lợi hành thứ ba, tất cả mọi việc làm của chúng tôi, nhất định là có lợi ích đối với bạn, không có hại gì, bạn liền an tâm. Tôn giáo sợ nhất là lôi kéo tín đồ, cho nên họ đối với tôi rất tốt. Pháp sư Tịnh Không không lôi kéo tín đồ, xưa nay không lôi kéo tín đồ, điều này an tâm rồi. Những gì tôi làm đều là có lợi ích cho mọi người. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Một người phụ trách một đạo tràng quan trọng nhất là chánh tri chánh kiến, tâm lượng rộng thoáng, có thể dung nạp nhân tài, không có tâm đố kỵ, anh ta mới có thể xây dựng tốt đạo tràng, mới có thể mang lại lợi ích cho đôi phương, đó là điều kiện cần có của một người làm trụ trì. Pháp sư cũng phải có điều kiện này cho bản thân mình, ông ta ở nơi này là để giáo hóa chúng sanh, không lôi kéo tín đồ, tuyệt không tạo nên đảng phái, không nhận đệ tử quy y, không nhận cúng dường, Phật pháp mới có thể hưng vượng. Ngày nay một vị trụ trì tại sao không dám thỉnh người đến giảng kinh hoàng pháp? Một khi thỉnh bạn đến, không bao lâu thì bạn thay thế người ta, tín đồ cũng bị bạn lôi kéo hết, cúng dường cũng bị lấy đi, làm đến độ trụ trì đạo tràng không dám mời đến hoàng pháp, nhân tố bên trong này chúng ta cần làm cho rõ. (dẫn từ tuyên giảng “Hiện Đại Từ Đường”)

Chúng sanh học vi nhân sư hành phi thể phạm (cả đời làm thầy cho người làm gương cho đời)

Thân giáo, thân giáo mới có thể cảm động lòng người, bạn không có đích thân thực hành, cũng chính là bạn không thể làm như trong “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp đạo” đã dạy, bạn chỉ nói suông thì không có tác dụng gì, người khác không tin. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đệ Tử Hồi Học Tập Ban*”)

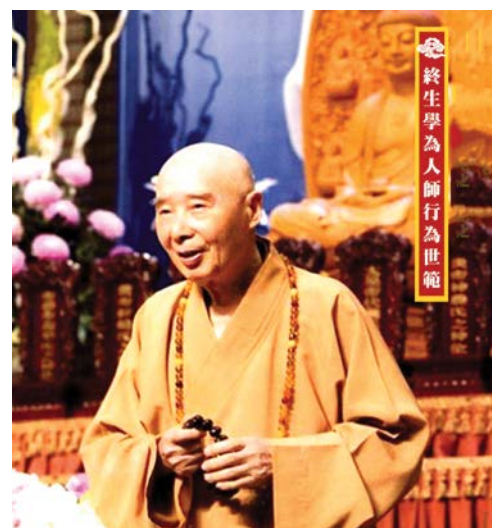
“Độ chư hữu tình, diễn thuyết chánh pháp”. Hai câu này ứng dụng trên sự tương, ứng dụng vào trong việc dạy học. Chữ “Độ” này, dùng lời nói ngày nay để nói chính là giúp đỡ, giúp đỡ học sinh, hiệp trợ học sinh, vì họ “Giảng thuyết chánh pháp”. “Diễn” là biểu diễn, “Thuyết” là ngôn thuyết. Biểu diễn bằng phương pháp gì? Biểu diễn là bản thân bạn làm được, trở thành gương cho mọi người nhìn vào. Nói cách khác, bản thân như giáo tu hành, tôi làm được như vậy, điều tôi nói là chân thật. Nếu như tôi nói một đằng, làm một nẻo, ngôn hành bất tương ứng, người nghe chưa chắc chịu tin. Tôi dạy quý vị niệm Phật, bản thân tôi không niệm Phật, quý vị sẽ tin không? Quý vị sẽ không tin đâu. Tôi dạy quý vị niệm Phật, bản thân tôi thật sự niệm Phật, quý vị mới tin. Cho nên bản thân tôi nhất định phải làm được, đó gọi là diễn. Cái diễn này không phải là giả bộ làm cho người ta thấy, mà là thực tế bản thân đi làm. Hiểu được những giáo huấn, luân lý trong kinh Phật rồi thì thực hành làm cho được. Phật giáo dạy chúng ta làm, chúng ta theo đó mà làm, Phật giáo dạy chúng ta không được làm, chúng ta theo đó mà tuyệt đối cấm chỉ, y giáo phụng hành, nhất định phải làm được, đó gọi là diễn. (dẫn từ tuyên giảng “*Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Tự mình dốc sức làm chính là âm thầm giáo hóa

(biến đổi ngầm) người ở chung với chúng ta, người ta nhìn thấy chúng ta như vậy sẽ cảm động; còn họ không cảm động thì phải phản tỉnh lại bản thân mình, cái sai không phải ở nơi người, là nơi bản thân chúng ta làm chưa đủ chân thành, người khác không cảm động được. Cần nghiêm túc, nỗ lực, một năm, hai năm, ba năm. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, cư trú ở một nơi ba năm, dân phong nơi này hoàn toàn thay đổi, đó là công đức âm thầm giáo hóa. Sau khi cảm hóa thì có thể dạy học, tại sao vậy? Họ có thể nghe lời bạn, có thể tin tưởng bạn, có thể tôn trọng bạn, nguyện ý học tập nơi bạn, như vậy mới có thể giáo hóa được. Phật Thích-ca-mâu-ni năm xưa ở Ấn độ, khổ hạnh mười hai năm, đó chính là sự biến đổi ngầm (tiềm di mặc hóa) của Ngài. Sau khi thị hiện đại triệt đại ngộ, thì triển khai dạy học, bốn mươi chín năm thuận lợi, là nguyên nhân gì? Do sự biến đổi ngầm của mười hai năm trước đó. Mười hai năm đó không nói mà chỉ làm thôi, làm gương để cho bạn thấy. Làm các việc ấy để làm gì? Để cho bốn mươi chín năm sau sở thuyết tất cả các pháp. Dạy học muốn thành công không thể không hiểu đạo lý này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật Thích-ca-mâu-ni dạy học lâu nhất, bốn mươi chín năm. Toàn là giáo dục! Không phải giáo dục thì ai học cùng Ngài? Giáo dục thành công không gì khác chính là nói được làm được, như vậy mới khiến người cảm động. Chỉ nói mà không làm được thì không ai tin bạn. Đó là một nhà giáo dục chân chánh bậc nhất, không có không làm được mà nói, tôi làm được tôi mới nói với bạn. Cho nên (giáo pháp của Ngài) đời đời đều có người học tập, đều có truyền thừa, truyền qua mấy ngàn năm. Đạo lý này chúng tôi hiểu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trong Đại Thừa Phật pháp thường nói tứ nhiếp lục độ, chúng ta ngày ngày cần làm việc tốt này. “Làm



gương cho mọi người, thì không nên làm việc đó, không nên khởi tâm động niệm, không thể ngôn hành tạo tác, đó là chúng ta nói “Tứ hảo” tồn hảo tâm, thuyết hảo thoại, hành hảo sự, tác hảo nhân. Đó là thiện căn, mới có thể sinh ra chúng thiện căn, Trong nhà Phật thường nói thiện căn thể pháp, vô tham, vô sân, vô si ba thiện căn này, nhất thiết thiện pháp thể gian đều từ ba thiện căn này mà sinh ra. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Bản thân có trí tuệ, có đức hạnh, có năng lực, có tướng hảo, tướng hảo này chính là tấm gương mà ngày nay chúng ta đang nói. “Học vi nhân sư, hành vi thể phạm”, là làm gương, làm gương tốt cho đại chúng trong xã hội, đó gọi là tướng hảo. Cổ nhân Trung Quốc sở giảng, tiêu chuẩn của gương tốt này là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, cần làm được. Trong Phật pháp gương tốt này chính là thập thiện, tam học, lục độ, phổ hiện bồ-tát thập nguyện! Bạn cần làm được, biểu diễn được để đại chúng xã hội nhìn vào, mọi người nhìn vào tự nhiên sẽ học tập theo bạn, chính là ý này vậy. Cho nên tướng hảo là một hạng mục tu hành rất quan trọng. Nhưng trí tuệ là đệ nhất, không có trí tuệ, không làm

người tốt”, học vi nhân sư, hành vi thể phạm, đó là người tốt, lúc nào cũng nghĩ xem khởi tâm động niệm của chúng ta, ngôn hành tạo tác của chúng ta có thể làm gương cho đại chúng xã hội không? Nếu như không thể làm

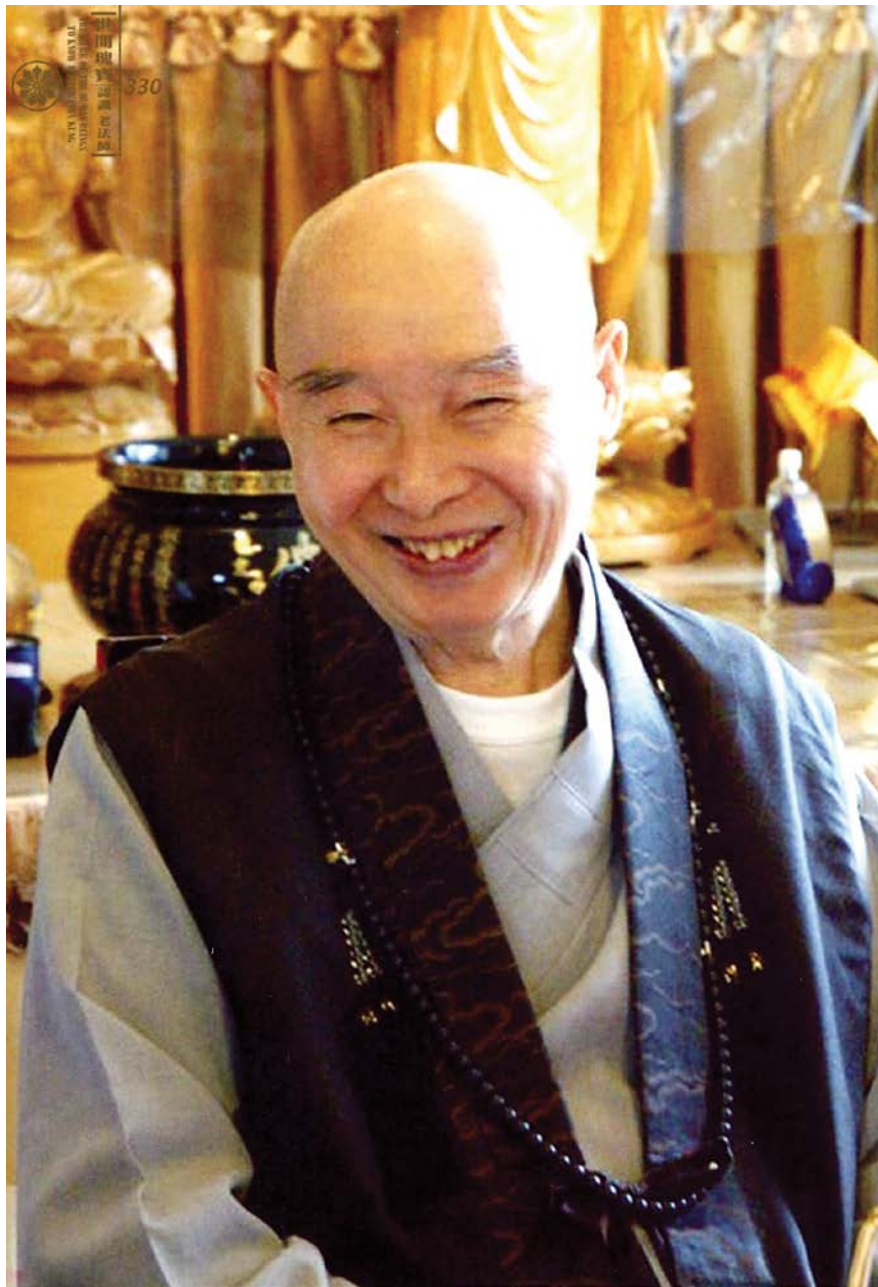
được gương tốt, năng lực cũng không thể bộc lộ, cho nên đệ nhất là trí tuệ. Bạn xem trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, đó mới có thể độ hóa tất cả chúng sanh. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tám gương bậc nhất mà đại chúng xã hội ngày nay cần là gì? Chung sống hài hòa, bình đẳng đối đãi. Bình đẳng đối đãi, chư vị nên nhớ, tự hạ mình và tôn vinh người (自卑而尊人). Đồng học tại gia có gia đình, bạn cần đem lục hòa kính mang về nhà; đồng tu xuất gia trong đạo tràng, bạn cần đem lục hòa kính xây dựng nơi đạo tràng. Không có lục hòa thì không có Phật pháp, người khác không làm, tôi làm; họ bất hòa với tôi, tôi hòa với họ, lâu dần bạn mới cảm hóa được người khác. Họ đối với tôi vô lễ, tôi đối với họ hữu lễ; họ ngạo mạn với tôi, tôi khiêm hạ trước họ, đó chính là “Học vi nhân sư, hành vi thể phạm”, người này là Bồ-tát, Bồ-tát có tâm này, Bồ-tát làm những việc này. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Cho nên chúng ta ngày nay, trên toàn thế giới bất kì nơi nào hoàng dương Phật pháp, chúng ta có một đề mục tông, có một mục tiêu tông, phương hướng tông, chính là “Học vi nhân sư, hành vi thể phạm”. Chúng tôi rất rõ, rất hiểu, cả Đại Thừa Phật pháp không tách rời hai câu này. Tác sư, sư là mẫu mực, không phải nói người người xuất gia xưng pháp sư là sư, ở đây đương nhiên, mỗi một người đồng tu tại gia đều phải tác sư, tác phạm. Trong công việc hiện tiền của chúng ta, trong cuộc sống thường nhật của chúng ta cần làm gương cho đại chúng xã hội, chính là tác sư, tác phạm. Chư Phật Bồ-tát là tấm gương, mô phạm tốt nhất cho cửu pháp giới nhất thiết chúng sanh. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Nhân gian hảo bằng dạng (tấm gương tốt cho nhân gian)

Có một vài bạn học thường tụ hội, nhìn thấy tôi đều bội phục, “Đường của anh đi đúng rồi”. Đúng vậy! Khi ấy tôi khuyên bạn bạn không nghe, bạn không thể hiểu, không thể tiếp thọ, đó là niềm vui lớn! Tôi tuổi tác lớn thế này, mỗi ngày còn đọc sách bốn tiếng, giảng kinh bốn tiếng, các vị tưởng rằng đó là rất khổ, các vị không hiểu được, đó là niềm vui lớn! Việc khổ ai làm? Tôi mới là không làm việc khổ, tôi không làm việc ngốc. Năm mươi năm trước, tướng mạo và sức khỏe của họ đều hơn tôi, tôi không bằng họ; năm mươi năm sau, họ và tôi cùng so sánh, họ kém tôi rất xa, họ không như tôi. Công việc của tôi vượt nhiều hơn họ, tôi không phải mỗi ngày đều không có việc gì làm, mỗi ngày tôi đọc kinh, mỗi ngày tôi giảng kinh. Đến tuổi tác này, mỗi ngày còn giảng bốn tiếng, bốn tiếng ấy ở trong phòng ghi hình. Trừ lúc đó ra, các bạn học Phật đến phòng vấn, lúc nào tôi cũng có thể giảng giải cho họ, giải đáp nghi vấn của họ, cũng không ít hơn bốn tiếng, cộng lại tôi làm việc tám tiếng, tôi rất ít có thời gian nghỉ ngơi. Đặc biệt là khi giảng đại kinh đại luận, bắt buộc phải trong khoảng thời gian nhất định hoàn thành chúng, thời gian nếu không tranh thủ thì nguyện vọng này khó mà đạt được. Tranh thủ thời gian thì làm gì có thời gian nghỉ ngơi! Chúng tôi tại sao làm vậy? Hoàn toàn là vì chúng sanh, không vì bản thân mình. Vì nhất thiết chúng sanh ly khổ đặc lạc, giúp đỡ tất cả chúng sanh thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly thập pháp giới, chúng ta sống cuộc sống của Phật Bồ-tát, thật tự tại biết bao! (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)



Hiện nay tôi ở Úc, mỗi năm bố thí vào hai bệnh viện hai mươi bốn vạn đô Úc, mỗi tháng 2 vạn. Cho nên tôi thường nói, cả đời tôi không sinh bệnh, tại sao? Y dược phí tôi đều bố thí cả, không làm bảo hiểm, không lưu y

được phí. Lưu y dược phí là gì? Bạn nhất định phải sinh bệnh, bạn không bệnh thì tiền này dùng thế nào? Tiền chữa bệnh đều dùng sạch cả. Phóng sanh, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, chúng tôi đều tận tâm tận lực làm. Đặc biệt là quan tâm người mắc bệnh, cần quan tâm lúc lâm chung, làm những việc bố thí y dược, đó đều là thuộc về vô úy thí. Cho nên tôi không sinh bệnh, nguyên nhân ở đâu? Không có y dược phí bởi tiền đó đều được bố thí cả. Các vị đều mua bảo hiểm y tế, chuẩn bị điều gì? Chuẩn bị khi sinh bệnh dùng, nhất định phải mắc bệnh, nếu không thì tiền đó không có cách gì tiêu xài. Tôi không sinh bệnh chính là vì tôi đem y dược phí đó bố thí cả rồi, không còn nữa, cho nên không thể sinh bệnh. Cả đời bệnh thì liền vãng sanh. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Mc hỏi: Chúng con nghe nói thời gian trước đây, rất nhiều người lo lắng cho sức khỏe của sư phụ, bởi sư phụ làm việc hoài. Có một lần khi Sư phụ ăn cơm, cắn đứt cả một đoạn dưa, chúng con nghĩ, người trẻ nếu để anh ta có ý cắn cũng không thể cắn đứt chiếc dưa được.

Sư phụ Thượng nhân: đó là ngẫu nhiên thôi. Thầy tướng là ăn phải đồ cứng.

Mc: Đó là ngẫu nhiên khiến chúng con rất an tâm, Sư phụ sức khỏe thật tốt. (dẫn từ “Tại sao phải kiểm tiền?”)

Nếu như quý vị nghĩ “Việc này là của bản thân tôi, không liên quan gì đến chúng sanh xã hội, có thể làm ầu một chút.” Đó là không thể được! Chư Phật Bồ-tát không như vậy, chư Phật Bồ-tát là thân thể này, thân thể này phải chằng vì bản thân? Không phải vậy! Thân này là công cụ chăm sóc tốt cho tất cả chúng sanh, không phải vì bản thân mình. Các vị thử nghĩ, ý này thật thâm sâu, khởi tâm động niệm dù là chút gì cũng vì chúng sanh. Thế thì tôi một mình ở trong phòng, không ai nhìn thấy,

tôi có thể tùy tiện ầu tả một chút không? Không được! Tại sao không được? Người không nhìn thấy, cũng có quỷ thần nhìn thấy, chúng ta làm gương không phải để cho người ta xem, làm cho quỷ thần xem. Cả Nho gia cũng dạy chúng ta, “Quân tử thận độc”, độc là chỉ khi bạn ở một mình, không ai nhìn thấy, cũng không thể thất lễ, cũng không thể bỏ qua tiểu tiết, giống như có thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ, cung kính nào dám khinh mạn? Thời xưa, quân tử đọc sách đều hiểu đạo lý này, đều có thể cẩn thận giữ gìn không vi phạm, cho nên họ thành tựu đức hạnh, học vấn cũng thành tựu, công danh sự nghiệp cũng thành tựu, không phải là không có đạo lý. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Người ngày nay không tin tưởng người khác, có lòng hoài nghi đối với người, chúng ta cần tin tưởng đối với người, họ lừa ta ta cũng phải tin họ, họ hại ta ta cũng phải tin họ. Tại sao? Chúng ta muốn dạy tất cả chúng sanh phải tin tưởng vào người khác, ta không sợ hãm hại, ta cũng không sợ hủy báng. Tại sao? Tôi làm vậy, sau một vài năm, họ sẽ hồi đầu. Tại sao? Tôi tin tưởng bản tính của họ là thiện, họ sẽ có lương tâm, ngày nào đó lương tâm sẽ trở dậy, họ mới hiểu được tôi không phải người xấu, tôi là người tốt, làm bạn với tôi không sai, tôi không hại họ. Họ có thể hại tôi, tôi không hại họ; họ lừa tôi cũng được; tôi sẽ không lừa họ. Cho nên, phải làm gương tốt cho đại chúng xã hội, không thể giống với đại chúng trong xã hội, người ta làm vậy, tôi cũng làm vậy, người ta vào tam đồ tôi cũng sẽ vào theo, quý vị sai rồi, quý vị làm vậy là không có trí tuệ. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Chúng tôi thường giảng cho người khác nghe, bản thân chúng tôi làm như vậy, cũng là vô úy bố thí, không thể ăn thịt chúng sanh, nếu như nói không ăn thịt chúng sanh thì bản thân tôi sẽ có vấn đề về sức khỏe, tôi có thể hiện thân làm gương cho mọi người. Tôi năm 26 tuổi học Phật thì bắt đầu ăn chay, đến nay đã ăn chay 58 năm rồi, tôi không bệnh gì cả, đó là tấm gương cho quý vị thấy. Ăn chay mới thật sự khỏe mạnh, hà tất ăn thịt chúng sanh, phải kết oán thù với chúng sanh? (dẫn từ tuyên giảng “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*”)

Người ta nói ăn chay không khỏe, tôi ăn chay đến



nay đã 61 năm, so với các người cùng tuổi, tôi chưa nhìn thấy ai khỏe hơn tôi cả. Cùng tuổi tôi có không ít danh nhân, nữ hoàng Anh, quốc vương Thái Lan, giáo hoàng La Mã, chư vị lão hòa thượng đồng tuổi trong nước, hội trưởng hiện nay cũng đồng tuổi với tôi, đại sư Tinh Vân ở Đài Loan cũng đồng tuổi với tôi, ở California cũng có lão pháp sư cùng tuổi với tôi, ở Mỹ dường như có 3 người. Người ăn chay thì khỏe mạnh! Tâm địa thanh tịnh, ít quản việc vặt, tất cả mọi người, việc đều không quản, đó là bí quyết khỏe mạnh trường thọ. Cả đời rất hạnh phúc, không quản người, không quản tiền, không quản sự, điều này là rất hạnh phúc, không lo lắng, không áp lực, rất nhiều người nói áp lực thân thể, áp lực tinh thần, tôi đều không thể hội. Công việc mỗi ngày của chúng tôi chính là đọc sách, giảng kinh, chia sẻ với mọi người, đó là công việc mỗi ngày tôi làm không gián đoạn trong suốt 60 năm, vui với điều đó không mệt mỏi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm trước tôi đến Úc, lúc 75 tuổi di dân đến Úc, di dân nhất định phải kiểm tra sức khỏe, tôi cũng chưa từng kiểm tra sức khỏe, mấy chục năm chưa từng kiểm tra qua sức khỏe, lần này nhất định phải kiểm tra thử. Ở Úc vị bác sĩ già là người Ấn Độ, vợ của bác sĩ là người học Phật, bản thân ông là người Ấn Độ giáo, cũng xem là có duyên với tôi, ông kiểm tra sức khỏe, kiểm tra máu cho tôi. Báo cáo đưa ra kết quả, ông nói với tôi đại khái là do ăn chay, có thể là do không kết hôn, ông nói máu của tôi như của người ba mươi tuổi vậy, công năng của các cơ quan nội tạng của tôi quá lắm cũng chỉ như người năm mươi tuổi. Đó là việc của hai năm trước đây, cho nên nói không dễ gì suy lão. (dẫn từ

tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Chúng tôi ở đây mấy năm này, ngày ngày đọc tụng Đại Thừa kinh luận, cùng với các bạn học chia sẻ cảm thọ của chúng tôi, thật vui biết bao, vui với điều đó không mệt mỏi. Cho nên có đồng học sợ tôi tuổi tác đã cao, một ngày giảng bốn tiếng quá mệt. Tôi nói chư vị, không giảng kinh mới thật sự mệt, giảng kinh không mệt, đứng nói là bốn tiếng, mười hai tiếng cũng không mệt, càng giảng càng hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, tôi hoan hỷ, mọi người đều hoan hỷ. Thiên vị, tam muội vị, đầy đủ không phải ở nhân gian, thậm chí thiên nhân cũng không cảm thọ được, sắc giới thiên tuy là thiên, đó là thế gian thiên, so với vị xuất thế gian hoàn toàn khác nhau. Cho nên pháp tánh thân hoàn toàn dựa vào tính đức, pháp hỷ sung mãn. Cổ nhân Trung Quốc sở vị “Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”, người gặp việc vui đặc biệt hưng phấn, đặc biệt vui mừng. Chư Phật Bồ-tát một ngày từ sáng đến tối pháp hỷ sung mãn, thường sinh hoan hỷ tâm, tại sao? Cảnh giới của bản thân không ngừng hưởng thượng thăng hoa, vui vẻ, nhìn thấy chúng sanh có thể tiếp thọ Phật pháp, có thể nghe giáo hối, hoan hỷ. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Quý vị không tu không biết. Cuộc sống của tôi trước đây người khác nhìn vào thấy khổ, thật khổ lắm! Một ngày không thể sống! Còn tôi một ngày từ sáng đến tối vui lắm. Tôi mỗi ngày đều cười toe toét, nhìn thấy ai cũng hoan hỷ, rất vui. Tôi còn nói với người khác, tôi là người vui nhất thế gian này, quý vị xem có ai có thể so với tôi? Vui đến một ngày chỉ ăn hai cái mẩu đầu, một đĩa rau mận, thật vui lắm! Tại sao? Tôi không cầu người, người đến cảnh giới vô cầu thì vui thật sự. (dẫn từ “*Kim Cang Bát Nhã Nghiên Tập Báo Cáo*”)

Quý vị có thể ghi nhớ các lời Phật dạy, nghiêm túc học tập thập thiện, ngày nay khổ nạn trên thế giới sẽ còn

chăng? Nói với chư vị rằng, sẽ không còn. Tôi học, tôi nghiêm túc học. Tôi rất vui, quý vị nhìn thấy tôi cả ngày cười toe toét. Lần này tôi đến thăm Nhật Bản mười một ngày, các bạn Nhật mà tôi tiếp xúc rất tử tế đến nhìn tôi, nhìn gì? Có gì đẹp để nhìn? Họ nhìn thấy tôi rất vui. Trong xã hội này, một ngày của họ trôi qua thật vất vả, tôi thì rất vui. Niềm vui của tôi từ đâu đến? Tôi học trong “Thập thiện nghiệp đạo kinh”, “thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để cho chút bất thiện xen tạp vào”. Tôi tin lời Phật dạy, tôi nghiêm túc học tập, lời Phật là thật, mang lại cho chúng ta niềm vui tự tại. Con người ngày nay lời nói và lòng dạ không như nhau, bên ngoài là khác, trong lòng lại khác, không giống nhau, thật sự rất khổ! Tôi biết họ rất khổ, tôi thì vui; bề ngoài và lòng dạ đều như nhau, không có khác biệt thì bạn mới vui vẻ được. Niệm niệm tương ưng với thập thiện. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Tôi nhiều năm nay theo thầy, có những tâm đắc rút ra từ việc học tập kinh điển tôi đều áp dụng vào trong cuộc sống. Cho nên quý vị bất luận lúc nào nhìn thấy tôi, tôi đều rất vui vẻ. Tôi nói với các bạn đồng tu, tôi là người vui nhất thế giới này, người hạnh phúc nhất. (dẫn từ “*Hài Hòa Thế Giới Bắt Đầu Từ Tâm Minh*”)

Khi xưa, vào hơn hai mươi năm trước, tôi ở Mỹ, chúng tôi ở khu đó người nước ngoài rất nhiều. Trong khu đó hàng xóm nhìn thấy chúng tôi mỗi ngày đều vui vẻ, hoan hỷ, có một hôm họ hiếu kì đến hỏi chúng tôi, hỏi chúng tôi làm gì? Tại sao các vị lại hoan hỷ vậy, cuộc sống sao vui quá? Chúng tôi nói với họ, chúng tôi học Phật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Viên Mãn Lục Đức

Bồ-tát Lục Ba La Mật viên mãn, Phổ Hiền thập nguyện viên mãn, tại sao? Tính đức hiện tiền, những đức hạnh này là bóng dáng của Phật. Lục Ba La Mật thực tế giảng là sáu loại phương pháp đối trị, cũng chính là nói Phật tìm ra những tật xấu, tập khí của lục đạo chúng sanh, tật xấu tập khí rất nhiều, quy nạp chúng thành sáu loại lớn. Thứ nhất là “san tham”, san là keo kiệt, bủn xỉn. Bạn có mà không dám bố thí, không chịu chia sẻ cùng người khác, chúng ta thường nói là keo kiệt. Tham lam không chán đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, đây là lý do chúng sanh làm chúng sanh, cho nên đời đời kiếp kiếp ở mãi trong lục đạo luân hồi không thoát ra được, bởi nguyên nhân này. Thứ hai, tật xấu của chúng ta là ác nghiệp, ác tập khí, do bởi bên trong có ác tập nên khi gặp duyên bên ngoài thì liền tạo nghiệp ác. Tập khí ác này được tích lũy từ vô lượng kiếp, từ khi còn là đứa trẻ bạn thử quan sát xem, nó đã có ác tập, có thể biểu hiện ra bên ngoài. Phật dùng phương pháp gì? Dùng trì giới, dùng giới luật để quy phạm, giới học căn bản: thập thiện, ngũ giới. “Sát sanh” là ác nghiệp! Bạn xem các em nhỏ đối với các loài động vật bé bỏng, thích bắt để chơi, bắt chuồn chuồn, bắt bướm, cứ bắt chúng chơi cho đến chết thì thôi. “Trộm cắp, lưỡng thiệt, vọng ngữ”, Phật nói đó là ác nghiệp, dùng phương pháp trì giới để đối trị. Tật xấu thứ ba là sân hoạn, đồ kị, đối với tập khí sân hoạn, Phật dùng phương pháp nhẫn nhục để đối trị, nhất định không được có ý niệm đồ kị, không được sân hoạn thì “Nhẫn nhục ba la mật” được viên mãn. Thứ tư là lười biếng, đó là nguyên nhân khiến chúng sanh không thể thành tựu, Phật dùng tinh tấn để đối trị. Lười biếng, đoạn tận lười biếng thì “Tinh tấn ba la mật” viên mãn.

Một ngày từ sáng đến tối vọng niệm rất nhiều, không phải vọng niệm thì hôn trầm, Phật dùng thiền định để đối

trị. Cho nên vọng tưởng đoạn tận, tán loạn không còn, ý chí có thể tập trung được thì “Thiền định ba la mật” được viên mãn. Cuối cùng là ngu si, ngu si là gì? Là không phân biệt được thật giả, lợi hại, chánh tà, thị phi. Lợi hại không phân biệt được thì người này thật đáng thương, ngu si! Phật dùng Bát nhã ba la mật để đối trị, khi nào bạn đối với thế xuất thế gian tất cả pháp đều rõ hết, một chút cũng không mê hoặc, một chút cũng không ngu si thì “Bát nhã ba la mật” viên mãn. (dẫn từ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Bố thí

Thực hành ba loại bố thí, tài bố thí được tài phú. Thật vậy, chúng ta phát tâm đi làm, sau nữa năm liền mang lại hiệu quả, đãi ngộ của chúng ta sẽ điều chỉnh, tốt hơn. Sáu mươi năm, y giáo phụng hành, càng xả càng được nhiều, càng nhiều càng bố thí nhiều, không nên tích tài. Tài sản lớn nhỏ đều có thể bố thí cả, lớn là gì? Đạo tràng. Tôi bố thí đạo tràng, đã bố thí qua 3 lần rồi. Đạo tràng xây xong, rất tốt, người khác muốn, cho họ, không có bất cứ điều kiện gì. Sau khi chúng tôi rời khỏi, không bao lâu lại xây thêm cái mới, so với cái trước đây còn tốt hơn. Chúng mình trong kinh Phật nói là thật, không phải lừa chúng ta, chỉ cần bạn chịu đi làm. Tài thí, Pháp thí, lấy Pháp thí làm chính. Tại sao? Giúp đỡ chúng sanh ly khổ đắc lạc. Cái khổ của họ từ đâu mà đến? Cái vui từ đâu mà đến? Khổ từ mê hoặc điên đảo mà đến, vui từ giác ngộ mà đến. Cho nên, Phật dạy chúng sanh phá mê khai ngộ, họ liền tự nhiên ly khổ đắc lạc. Điều này chứng minh, trong pháp thí có tài thí, trong tài thí cũng có pháp thí. Thí như tặng người kinh sách, in kinh là tài vật, trong đó là pháp. Nay tặng người một máy Walkman (máy nghe nhạc di động), đó là tài bố thí, họ nghe pháp, nghe Phật hiệu, đó thuộc về pháp bố thí. Phật kinh nghe hiểu rồi, giác ngộ rồi, thì có thể ly khổ đắc lạc, họ có thể

cải thiện hoàn cảnh sống của chính bản thân họ. Tôi đã làm việc này 62 năm, chứng minh thầy dạy tôi hoàn toàn chính xác, hoan hỷ vô lượng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật dạy chúng ta phát tài như thế nào? Bồ thí chính là phát tài. Trong mệnh có tài từ đâu đến? Trong kiếp quá khứ bồ thí nhiều, đó là lý do này. Trong mệnh của bạn, trong mệnh có tài khó, tài khó của bạn trống rỗng, đời này bạn nghèo cùng, khổ cả đời, bạn làm gì cũng không thể phát tài, trong mệnh không có tài! Lại không hiểu được cách để phát tài (phát tài chi đạo), thì bạn há chẳng phải khổ một đời! Tôi thường nói với các bạn học của tôi, trong mệnh tôi không có tiền tài, tài khó là trống rỗng, không có gì cả, trú định là khổ cả đời. Sau khi học Phật, thực hành rồi, chuyển hết tất cả, là nguyên nhân gì? Đại sư Chương Gia dạy tôi, dạy tôi tu bồ thí. Ngài nói với tôi, hoàng pháp lợi sanh không thể không có phước báo, không có phước báo không thể làm công tác hoàng pháp. Trong mệnh không có phước báo phải làm sao đây? Tu. Tu thế nào? Tu tài bồ thí. Tôi nói với thầy, con mỗi tháng lương rất ít ỏi, không đến 5 usd, con làm sao sinh sống, con làm gì có tiền bồ thí? Thầy nói với tôi, một hào con có không? Tôi nói được, một hào thì được. Một đồng thì sao? Một đồng thì cũng được. Con cứ bồ thí từ một hào, một đồng trước, thường có tâm bồ thí, tận tâm tận lực mà làm. May thay tôi nghe lời thầy, tôi thật sự làm. Một đồng, một hào làm sao bồ thí? Trong chùa in sách, phóng sanh, có làm một số việc tốt như vậy, lấy một trang giấy viết tên người quyên góp, ít nhiều không câu nệ, chúng tôi viết một đồng, viết năm xu. Khi ấy viết một đồng, năm xu cũng có, không phải chỉ có một mình tôi, chúng tôi năng lực tương đối kém nhưng tận tâm mà làm. Sau sáu tháng đầu năm quả nhiên có hiệu nghiệm, thu nhập dần nhiều lên.

Sau này học Phật, học Phật cũng rất nghèo khổ, không ai cúng dường. Chúng tôi liên tu pháp cúng dường, tiết kiệm hết mức trong cuộc sống. Cho nên tôi học Phật sáu tháng, buổi cơm tối cũng đoạn trừ. Tôi nói với mọi người, không phải tôi trì giới, không phải tôi trì giới ngộ gì, ăn ít một bữa để lấy tiền đó in kinh. Khi ấy tôi in *Kinh Hoa Nghiêm*, một quyển hai đồng tiền Đài Loan, tôi tiết kiệm hai đồng thì có thể in được thêm một quyển kinh. Tôi tiết kiệm mọi thứ nếu có thể, không tiêu tiền lấy tiền đó in kinh. Đời này tôi in kinh sách bao nhiêu tôi không thống kê, không biết bao nhiêu cả, mấy trăm vạn quyển, hàng ngàn vạn quyển có lẽ vậy. Thật sự sau bảy mươi tuổi thì tâm tướng sự thành, tiền tài dùng không thiếu, muốn bao nhiêu liền có bấy nhiêu, tôi cũng không biết từ đâu đến. Mỗi năm chỗ tôi cần chi dùng đều vượt quá một ngàn vạn usd, thật sự trước đây năm mơ cũng không nghĩ đến. Chứng minh trong kinh Phật nói càng bồ thí càng được nhiều, bạn đừng sợ. Có càng nhiều thì càng nên bồ thí, không nên tích tài, tích tài tang đạo, tại sao? Sẽ làm tăng trưởng lòng tham nơi bạn, đó là sai rồi. Cần đoạn tham sân si, tu giới định tuệ. Có thì thí xả, càng bồ thí càng được nhiều, bồ thí tài được tài phú, bồ thí pháp được trí tuệ, bồ thí vô úy được khỏe mạnh trường thọ. Ba loại bồ thí này đều cần làm, ba loại phước báo này bạn đều có được, tiền tài không thiếu, trí tuệ mỗi năm đều tăng trưởng, sức khỏe trường thọ đều có được. Ví dụ thực tế bày ra đây, tại sao lại không làm? Người tham tài không chịu bồ thí, loại người đó thật đáng thương. Trong kiếp quá khứ tu đại bồ thí, đời này có ức vạn tài phú, lại không nỗ lực làm việc tốt, sau khi chết một xu cũng không mang theo được. Có oan ức không? Những tài sản này chẳng phải để bạn ngắm nhìn thôi sao, bạn không thể hưởng thụ được. Thông minh, thông minh tuyệt đỉnh, Phật Thích-ca-mâu-ni, thật sự không thể không bội phục Ngài. Cho nên tôi học tập ở Ngài, không có chút sai lầm.

(dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khi ấy tôi nghĩ, Đại sư Chương Gia viên tịch là vì tôi, nếu như Ngài không viên tịch, tôi mãi mãi không nghiêm túc suy nghĩ câu nói ấy có nghĩa gì; nói cách khác, căn cơ học Phật của tôi sẽ không vững, cái quan niệm sai lầm này thật nghiêm trọng. Ngài ra đi, khiến tôi nghiêm túc phản tỉnh, ba năm qua Ngài dạy tôi những gì, tôi học được gì. Khi nghĩ như vậy, tầm quan trọng của giới luật, thật sự đó là việc lớn đầu tiên trong việc học Phật, đó là gốc rễ, nếu lơ là thì cả đời chúng ta học được là Phật học, không phải học Phật, thật quan trọng lắm. Cho nên, Ngài vãng thế là để dạy chúng sanh, Ngài viên tịch vẫn dạy chúng sanh, Ngài không làm vậy làm sao chúng ta tỉnh ngộ. Cho nên tôi rất cảm ơn thầy, nhất định không được lơ là (giới luật).

Những năm nay bốn ba khắp thế giới, nhìn thấy đồng tu Phật môn chúng ta, bất luận tại gia, xuất gia, thành tựu đều không thể so với cổ nhân. Không dám nói cổ nhân, chỉ là với các vị đời trước trên ta một đời thôi cũng không bằng. Có thể so với Đại sư Ấn Quang chăng? Có thể so với pháp sư Đệ Nhàn (諦閑) chăng? Có thể giống lão hòa thượng Hư Vân chăng? Chúng ta thật sự không bằng họ. Tại sao không bằng họ? Phải chăng mức độ thông minh của chúng ta thua kém họ? Tuyệt đối không phải. Thiệt căn, phước đức, thông minh tài trí tuyệt đối không thua gì họ. Tại sao cả đời lại không thành tựu? Đã lơ là giới luật, quý vị tuy nỗ lực, nhưng không có gốc, họ đều có gốc, chúng ta ngày nay không có gốc, tôi phát hiện ra vấn đề này. Cho nên gần mười mấy năm nay phổ biến khuyên nhủ mọi người phải xây dựng cho mình ba cái gốc, xuất gia cần xây dựng bốn gốc, tôi tìm ra các nguyên nhân về bệnh, làm sao để đối trị? Đó chính là phải coi trọng giới luật, phải thật sự làm! Giới không phải là để đọc, không phải để giảng, cần làm được. Bạn

chỉ cần xây dựng cho mình vững ba cái gốc này, thì có cảm ứng đạo giao. Tuổi tác lớn rồi, học không kịp, dùng cảm ứng. Cả đời này của tôi giảng kinh dạy học, nói với chư vị rằng, bảy tám phần mười là dựa vào cảm ứng, bản thân tôi ngày ngày học tập, nỗ lực cũng không quá một hai phần mười. Phương pháp này là thầy Lý Bình Nam dạy tôi, chỉ thành cảm thông, thầy cho tôi bốn chữ ấy, tôi cả đời phụng hành. Đây là Thế tôn từ bi, ở trong kinh văn nhiều lần dạy bảo. Dạy chúng ta điều gì? Thâm tín nhân quả. Chúng ta tin nhân quả rồi, tin không sâu cho nên không có tác dụng, vẫn tạo nghiệp như xưa. Biết tạo nghiệp thọ quả báo đáng sợ, họ ngày nay vẫn không sợ, quả báo vẫn chưa ập đến đâu. Đến rồi thì sợ hãi, hối hận không kịp. Ngày nay sợ hãi, mau thay đổi làm mới mình, hãy còn kịp. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Cái gọi là năm năm học giới, đó là gì? Năm năm tu phước. Tu phước chính là làm công quả như chúng ta nói ngày nay, làm công quả trong thường trụ năm năm. Sau khi làm đủ năm năm, bạn mới có thể làm thanh chúng học tập, vào giảng đường học kinh giáo, vào thiền đường ngồi thiền, vào niệm Phật đường niệm Phật. Năm năm trước đều làm công quả, chúng ta hậu hạ người khác, sau này mới có người chăm sóc lại, đó là rất công bằng. (dẫn từ “*Thập Ba La*”)

Cho nên khi xưa người xuất gia, các vị chắc có lẽ cũng đã nghe qua, gọi là năm năm học giới. Bạn xuống tóc rồi, ở trong chùa năm năm đầu; giảng đường, bạn không có tư cách đi nghe kinh, niệm Phật đường, bạn cũng không có tư cách đi niệm Phật; thiền đường, bạn không có tư cách đi tham thiền. Thế thì làm gì? Làm công quả. Chùa là một đoàn thể, cuộc sống đoàn thể có rất nhiều công việc cần người chấp lao phục dịch, trong chùa không thuê người, chính là để hàng sơ học, mới

xuất gia trong thời gian quy định năm năm, vì thường trụ mà phục vụ. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Thời xưa vào chùa nhất định là phải phục vụ năm năm cho chùa, tại sao? Tu phước. Không phải nói bạn đến chùa để hưởng thụ, người khác cúng dường bạn, bạn có phước báo lớn! Cho nên, khi vào chùa gọi là năm năm học giới, học giới gì? Học quy củ, chấp lao phục dịch. Mỗi một người vào chùa đều phải làm, tu phước. Người có phước báo mới có thể khai trí tuệ, ngàn ngữ Trung Quốc xưa có câu “Phước chí tâm linh”, phước báo của bạn đến rồi, thì tâm của bạn linh ứng. Đột nhiên thông minh, trí tuệ được mở. Từ đó có thể thấy rằng, người không có phước báo tâm tư minh ám, chính là hồ đồ, ngu si, không khai trí tuệ, không phước báo. Có thể thấy người có phước báo, nếu như không có thiện hữu dẫn đường, anh ta sẽ biến thành thế trí biện thông, biến thành cuồng tuệ, đó là sai rồi. Trí tuệ đó của anh ta dùng vào chỗ tà, biến thành tà tri tà kiến, tạo nghiệp càng sâu. Loại người đó đối với người không có lòng cung kính, cuồng vọng tự đại, nhất định là như vậy. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Thời xưa bất luận là tại gia hay xuất gia đều tuân thủ năm năm trì giới, “Giới vi vô thượng Bồ đề bản”. Năm năm học giới là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Không phải chỉ tam quy, ngũ giới, thập giới, Bồ-tát giới, tỳ kheo giới, không phải chỉ các thứ ấy. Những thứ ấy bạn đương nhiên cần phải giữ, đó là điều cơ bản, đương nhiên phải giữ. Năm năm học giới trọng điểm thật sự là tuân thủ giáo hội của thầy, thầy mới có thể dạy bạn thành tựu. Tôi đến Đài Trung bái sư, bái thầy Lý Bình Nam làm thầy, tôi đã nói qua nhiều lần, mọi người cũng đã rõ. Thầy quy định trước với tôi rõ ràng, thầy nhận tôi làm học trò. Nếu như cảm thấy không thỏa đáng, thì không

thể tuân thủ, thầy Lý nói, con đến nơi khác, thầy không nhận. Ba điều kiện, thứ nhất bắt đầu từ nay học Phật con phải nghe theo lời thầy, trừ thầy ra bất kì ai nói gì cũng không được nghe. Không được sự đồng ý của thầy, sách này bất luận là sách gì, thế pháp, Phật pháp, cũng không được xem, đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai, những gì trước đây con học ta đều không thừa nhận, đều bỏ hết, chỉ dựa theo đường ta chỉ mà đi. Điều kiện rất hà khắc, tôi nghe xong suy nghĩ một cách nghiêm túc, cuối cùng tôi chấp nhận. Tại sao? Thầy Lý là người mà pháp sư Sám Vân giới thiệu cho tôi, lão cư sĩ Chu Kính Vũ cũng giới thiệu thầy với tôi, hai vị này đều là những người tôi tôn trọng, tôi tin lời họ. Tôi đến Đài Trung thân cận thầy Lý, thầy Lý hôm nay đưa ra điều kiện này, nếu như tôi không tôn trọng, tôi phải ra đi, đi đâu tìm thầy đây? Cho nên tôi chấp nhận, tuân theo lời chỉ dạy của thầy, hoàn toàn không nói thêm câu nào. Tại sao? Nếu như tôi nói trước đây con nghe không phải như vậy, không có chỗ để con nói, đều bỏ hết mọi thứ con học trước đây nghĩa là tôi không thừa nhận lời thầy Lý dạy sao? Cho nên tôi không có chỗ để biện luận. Tôi chấp nhận thì mới được lưu lại. Thầy nói với tôi, là có kì hạn. Tôi nói, còn có kì hạn, không phải vô thời hạn ạ, phải mất bao lâu? Năm năm, trong năm năm nhất định tuân thủ. Đó chính là năm năm học giới truyền thống của Trung quốc thời xưa, chính là ý này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sát, đạo, dâm, vọng, tửu, mỗi điều giới luật đều có bốn loại, gọi là khai giá trị phạm, bạn đều cần phải hiểu. Cho nên giới luật là sống, không phải chết, trong trường hợp nào nên làm thế nào, điều này không thể không biết. Cho nên năm năm học giới, không những phải hiểu, cần phải dưỡng thành thói quen. Thời gian năm năm phần nhiều là dưỡng thành thói quen, bạn học một điều làm một điều, đều làm được cả, làm trong năm năm hình

thành nên thói quen, đó mới có thể tiến lên bậc cao hơn được. Không có giới thì sẽ không có định, không có định thì không thể khai ngộ, tu học Phật pháp chứ không phải gọi là Phật pháp. Tu học Phật pháp mục đích cuối cùng là dạy bạn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, không phải dạy bạn ghi nhớ đọc tụng, học rất nhiều, nhớ rất nhiều, biết nói, biết viết, không phải vậy, không phải ý nghĩa này, tu học Phật pháp dạy bạn khai ngộ, niệm nhiều ít không liên quan, thậm chí không biết chữ cũng không sao.

Pháp sư Quả Thanh Đài Loan đến thăm tôi, tôi rất hoan hỷ, thầy của chúng tôi vẫn còn một truyền nhân như Ngài đó là thành tựu của thầy Lý ở Đài Loan. Thầy Lý nói tôi truyền giảng kinh, kinh giáo, Ngài thì truyền giới luật. Cho nên tôi toàn tâm toàn ý ủng hộ Ngài. Tôi gửi người bên cạnh tôi là Định Hoàng đến nơi Ngài, học giới năm năm. Định Hoàng là một pháp sư giảng kinh, không có giới luật không được, sau này giảng kinh thuyết pháp, bạn không hiểu giới luật, không trì giới, người ta xem thường bạn. Người xuất gia muốn đi con đường này của tôi tuyệt đối đi không được, con đường này của tôi là sự sắp xếp của Phật Bồ-tát, không phải do người sắp xếp. Quý vị làm sao có duyên phận này? Người xuất gia, hoàn cảnh gốc gác gì cũng đều không có, làm sao có thể đến được Liên Hợp Quốc? Làm sao có thể quen biết được biết bao nhiêu vị lãnh đạo quốc gia? Cho nên tôi đến để tuyên truyền, đem Phật pháp giới thiệu cho mọi người, đó là do có Phật Bồ-tát phía sau tôi, không phải người. Tổ tông chi đức, tam bảo gia trì, con người không có cách nào làm được. Cho nên Phật pháp có thể cứu trụ thế gian hay không, phải dựa vào đệ tử tại gia, xuất gia của Phật có nghiêm túc trì giới hay không. Tại gia, tam quy, ngũ giới, thập thiện là đủ rồi; xuất gia, ít ra cũng phải có tam quy, ngũ giới, thập thiện, sa di luật nghi thật sự làm được thì mới giống một

người xuất gia làm đệ tử Phật. Không dễ dàng, tại sao họ không thể trì giới? Buông không được tài, sắc, danh lợi, thật sự buông rồi thì trì giới không khó. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhấn nhục:

Nho Thích Đạo đều dạy chúng ta nhấn nhục, hành môn đương trung, nhấn rất quan trọng, bạn không thể nhấn, đạo nghiệp không thể tăng trưởng, tại sao? Bạn hướng thượng đắc định, nhấn nhục là tiền phương tiện (điều kiện trước tiên) của tu định. Bạn không thể nhấn, thì làm gì có định? Không có định, làm gì có tuệ? Phật pháp không những xem trọng nhấn nhục, Nho gia cũng xem trọng, Đạo gia càng không cần nói. Thánh nhân tam giáo đều dạy bạn phải nhấn, có thể nhấn, tâm mới thanh tịnh. Tâm mới không lay động. Cho nên nhấn nhục được so sánh với đại địa, bạn xem đất thật bằng phẳng, bạn đem nước hoa thơm quý rải xuống đất, nó cũng tiếp nhận, đem phân đổ xuống, nó cũng tiếp nhận, không chút phân biệt, không nói cái này tốt tôi cần, cái kia không tốt tôi không cần, không có việc đó, đều chấp nhận cả. Đây là dạy chúng ta dùng tâm bình đẳng để đối đãi với người, bất, đối đãi với mọi người đều dùng tâm bình đẳng không phân biệt, có phân biệt thì không bình đẳng, có dục vọng cá nhân bên trong thì không sạch sẽ, không thanh tịnh. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Ba năm trước, chúng tôi ở nơi đây cũng gặp một vài trắc trở, tôi viết một đôi liễn “Xử nghịch cảnh, tùy ác duyên, vô sân hoạn”, một chút ý nghĩ sân hận cũng không có, “Nghịệp chương tận tiêu”, đây là tiêu nghiệp chương. Người khác hủy báng chúng ta, hủy nhục chúng ta, thậm chí hãm hại chúng ta, một chút tâm sân hận cũng không có, ngược lại cảm ơn họ. Tại sao? Họ không sợ tạo tội đọa địa ngục, giúp chúng ta tiêu nghiệp chương,

ta nếu như không cảm ơn học, thì nói gì cũng nói không được. Ta có thể cảm ơn họ, cảm ơn họ, hi vọng họ tạo tội nghiệp này, quả báo có thể giảm đi một chút, thật sự sẽ giảm nhẹ. Nếu như ta có tâm sân hận, ta có tâm báo thù, thế thì phiền phức lớn, quả báo tạo thành đời đời oan oan tương báo, không khi nào hết. Thế thì đó chính là tội nghiệp địa ngục. Cho nên bản thân chúng ta có thể độ chính mình, cũng giảm nhẹ tội cho họ, đôi bên đều có lợi. Nếu như ta có tâm sân hận, tâm báo thù, hai bên đều gặp nạn. Bạn không hiểu được chân tướng sự thật, bạn không thể trả được món nợ này, sau khi hiểu rồi, bạn sẽ trả rất rõ ràng. Về còn lại là “xứ thuận cảnh, tùy thiện duyên”, đó là gặp nhất thiết thuận cảnh, thật tốt! “Vô tham si”, đó là không khởi tâm tham, không thể ngu si, “Phước tuệ toàn hiện”. Bạn thật sự phải hiểu, thật sự đi làm, tai nạn tiêu trừ, phước đến nơi. Cho nên việc gì cũng cần khiêm tốn, phải nhẫn nhượng. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Chớ nên kết oán với người, người khác cứ hủy báng ta, hủy nhục ta, hãm hại ta, chướng ngại ta, ta đều không tính toán, không kết oán với người, nhất định phải ghi nhớ điều này. Họ đối đãi với ta thế nào, đối đãi ác với ta, ta lấy thiện để đối đãi với họ, mỗi ngày tôi giảng kinh đều hồi hướng cho những người này, đều hi vọng họ tội nghiệp giảm nhẹ. Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, “Dĩ đức báo oán”, không thể lấy oán báo oán, “Oán gia nghi giải bất nghi kết”. Biết những người này đều có Phật tính, vốn là Phật, chỉ là do một niệm mê hoặc, mê trong danh vọng lợi dưỡng, bản thân tưởng rằng có xung đột với chúng ta, trên thực tế không có chút xung đột. Họ chướng ngại tôi, sợ tôi về đến tổ quốc, thật ra đó đều là ý niệm sai lầm. Tôi có thể trở về, năm ấy khi Phác lão còn tại thế, chúng tôi là bạn bè tốt, mỗi năm chỉ ít tôi đến thăm ông ấy hai lần, ba lần, đến Bắc Kinh thăm ông, mỗi lần ông đều khuyên tôi trở về, lá rụng về cội. Ông không

còn nữa, nếu ông còn, ông là hộ pháp cho tôi, người khác có rất nhiều lời thị phi, nhưng đến nơi ông thì dừng lại. Ông đi rồi, pháp sư Minh Sơn cũng đi rồi, tiên sinh Phó Thiết Sơn của thiên chúa giáo cũng đã đi rồi, đây đều là những người bạn tốt của tôi, đều là hộ pháp, ngày nay không có ai hộ trì nữa!

Sợ điều gì nơi tôi? Còn không phải là sợ tôi về nước thì chiếm lấy địa vị của họ ư, giành sự cúng dường của họ, kì thật suy nghĩ này hoàn toàn sai rồi. Tôi nếu như trở về, tôi đã nói rất rõ, tôi không cần bất kì hàm tước gì, tôi cũng không làm hội trưởng hội Phật giáo, tôi cũng không làm phương trượng trụ trì. Tôi nói tôi về chỉ cần có một nơi nho nhỏ, tôi mỗi ngày giảng kinh, nếu như không để tôi giảng kinh thì tôi không về. Đời này của tôi đều là giảng kinh, trong một ngôi tự viện nào đó là thân phận thanh chúng, trụ trì, đương gia, chấp sự tôi đều không bằng lòng làm. Tôi là thanh chúng, tôi chỉ là giảng kinh dạy học, như vậy được rồi, dạy học ở Phật Học viện tôi cũng không làm. Tôi giảng kinh dạy học cần mạng internet, cần vệ tinh, giống như bây giờ vậy, cả thế giới đều có thể theo dõi, tâm tôi như vậy đã thỏa mãn rồi. Quý vị cần, tôi không cần, điều quý vị lo lắng là hoàn toàn sai. Đối với tôi có chướng ngại chăng? Thật ra không có chướng ngại, tôi giảng kinh ở đâu cũng vậy. Ngày nay mạng internet rất tiện lợi, chỉ cần có máy vi tính là có thể theo dõi, máy vi tính cũng có thể kết nối theo dõi truyền hình vệ tinh. Cho nên bất luận là nơi nào cũng đều như nhau cả. Những chướng ngại ấy trên thực tế đối với tôi là không liên quan gì, tôi mỗi ngày đều rất vui vẻ, rất hoan hỷ, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này càng giảng càng hoan hỷ, càng giảng bản thân càng thu được lợi ích, thật sự thường sinh hoan hỷ tâm, pháp hỷ sung mãn. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Rõ ràng là người này hại tôi, tại sao tôi không oán hận anh ta? Tại sao tôi không trả thù anh ta? Tại sao anh ta không hại người khác mà lại hại tôi. Chúng ta đem đạo lý này nghĩ cho rõ. Tôi và anh ta nhất định có oan kết, trong kiếp quá khứ, không phải quá khứ thì là đời này, trong đó có oán thù, anh ta mới oán hận tôi, anh ta mới đến chướng ngại tôi, hủy báng tôi, hãm hại tôi, anh ta làm ra việc này tôi không thể trách anh ta. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi, nếu như tôi lại bị anh ta ảnh hưởng, khởi tâm oán hận, thì việc trở nên phiền phức, lại kết thêm oán cho đời sau. Cứ thế đời đời kiếp kiếp oán thù nhau đến khi nào mới hết, hơn nữa chắc chắn rằng sẽ càng ngày càng nghiêm trọng, đôi bên đều chịu khổ, hà tất phải thế! Chi bằng nhất tâm niệm Phật, đem công đức ấy hồi hướng cho anh ta, việc này tốt, cái gọi là lượng đại phước đại, không kết oán thù với người. Đó là bài học quan trọng mà Phật đã dạy chúng ta, tuyệt đối không kết oán với người, nhất định phải biết tam thế nhân quả, tâm mới có thể bình lặng được. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Tịnh tấn:

Điều chúng tôi giảng thật nhiều, giảng mấy chục bộ. Nếu như nói lúc chuyên môn học một bộ kinh thì không như vậy. Nay chúng tôi ở Hongkong nhỏ bé này, có thể ở lâu dài, chúng tôi không phải được người ta mời, bản thân chúng tôi làm chủ, nhất môn thâm nhập, chuyên công Vô Lượng Thọ Kinh hội tập bản. Mục tiêu của tôi là mười năm, nếu như tôi còn có thể sống được mười năm nữa, tôi có thể hoàn thành nhiệm vụ này, một năm giảng một bộ, giảng mười bộ. Cũng là làm gương cho mọi người nhìn vào, mười năm dành cho bộ kinh này. Xin nói với chư vị rằng, sẽ đắc niệm Phật tam muội, sẽ khai ngộ. Khi ấy vãng sanh sẽ khác, không những biết trước ngày ra đi còn có thể tự do vãng sanh, muốn đi lúc

nào thì đi, muốn trụ lại bao nhiêu năm cũng được, một chút cũng không ngăn ngại, đắc đại tự tại, lợi ích thật quá nhiều! Nhất định phải nghiêm túc, không được lười biếng. Người thông thường vào độ tuổi như tôi, không xem sách nữa, lo dưỡng thiên niên. Tôi mỗi ngày đọc sách không dưới bốn tiếng đồng hồ. Tôi đọc Vô Lượng Thọ Kinh, nhất định không thể lơ là. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Người ta ai cũng có tính lười biếng, làm sao để đổi trị? Giảng kinh. Tại sao? Bạn nhất định phải tốn thời gian để chuẩn bị bài, bạn phải đọc sách, bạn không đọc sách thì không giảng được. Đó là cách huân đúc hữu hiệu. Bởi bạn muốn lên bục giảng kinh, bạn cần có sự chuẩn bị trước một cách đầy đủ. Chúng tôi chưa khai ngộ, tôi từng nói cho các vị đồng tu nghe, lúc tôi lần đầu học giảng kinh, lên giảng kinh một tiếng đồng hồ mà chuẩn bị hết hai mươi tiếng, một chút cũng không dám lười biếng, lười biếng thì khi lên giảng sẽ xấu hổ trước mọi người! Cho nên phương pháp này còn hiệu quả hơn cả sự dạy dỗ của thầy. Thầy thì có thể đánh qua loa đôi chút. Giảng kinh thì bên dưới ngồi mấy chục người, mấy trăm người, lừa không được họ đâu! Bao nhiêu con mắt nhìn vào bạn, bạn giảng sai thì không được, cho nên cần có sự chuẩn bị kĩ. Dường như người sơ học giảng kinh, bạn nói anh ta một tuần giảng một tiếng rưỡi, anh ta phải phải tốn thời gian cả tuần để chuẩn bị, thậm chí buổi tối còn mơ phải chuẩn bị bài, anh ta chuyên tâm đến mức ấy, đó gọi là huân đào. Bạn có thể giảng không gián đoạn, việc này có lợi ích đối với bản thân rất nhiều, tập khí nghiệp chướng từ vô thi kiếp sẽ tiêu trừ lúc nào không hay.

Trên bục giảng đạt được trình độ thành thực, mọi việc thuận buồm xuôi gió tôi phải mất mười năm kinh nghiệm. Nay tôi ở trên bục giảng đã được ba mươi ba

năm, cho nên mọi người thấy tôi giảng kinh không cần sự chuẩn bị trước, cũng không xem tài liệu. Mười năm đầu thật sự rất gian khổ. Năm đầu tiên là khổ nhất, đến năm thứ hai tôi giảng một tiếng, thời gian chuẩn bị khoảng mười tiếng thì đủ; đến năm thứ ba, tôi chuẩn bị khoảng hai tiếng là đủ; đến năm thứ tư, thứ năm, tôi chuẩn bị một tiếng là có thể giảng hai ba tiếng, càng ngày càng nhẹ nhàng đi. Dân quốc năm sáu mươi, khi tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, chuẩn bị một ngày thì có thể giảng bảy ngày. Ngày nay giảng kinh không cần chuẩn bị trước nữa. Không chịu khổ thì không được! Lúc đầu là khổ nhất, giai đoạn đó qua đi rồi thì càng ngày càng dễ, càng ngày càng hoan hỷ. Nghiệp chướng càng ngày càng ít đi, tâm càng ngày càng thanh tịnh, trí tuệ càng ngày càng tăng trưởng, tu học như vậy mới có niềm vui, ly khổ đắc lạc, thật sự có được lợi ích từ Phật pháp. Đối với mọi người, mọi việc, mọi vật trước mắt, quá khứ vị lai đều hiểu được một chút, không phải thần thông, mà dường như là trực giác, tự nhiên biết được một chút. Cảnh giới nay, người đọc sách thời xưa biết. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sơ Sao Diễn Nghĩa*”)

Thiền định:

Thiền định hai chữ này làm sao giảng, cái gì gọi là thiền? Cái gì gọi là định? Ngoài không chấp tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là tu phương pháp này. Thiền định là giác, niệm không khởi, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, niệm một khi sinh khởi thì sai rồi. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

“Thiền định” là nói trong tâm bạn có sự làm chủ, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, đó gọi là thiền định. Cho nên nói ở đây không phải là ngồi thiền nhập định trong Thiền tông, không phải chỉ điều đó. Lục độ này là nói trong cuộc sống thường nhật, ví dụ

như chúng tôi tu pháp môn niệm Phật, bạn của tôi có rất nhiều người tốt, họ tham thiền, họ niệm chú, họ tu pháp môn khác, họ đến khuyên tôi, tôi như như bất động, là tôi có định. Nếu như họ đến khuyên tôi, đến lôi kéo tôi theo họ, nghe họ nói cái đó hay, cũng muốn học thử, đó là không có định. Dùng lời nói ngày nay chính là tâm bạn không làm chủ, tâm bạn trôi nổi, là động. Trong tâm có định, bản thân mình làm chúa tể, không bị ngoại cảnh làm dao động, đó gọi là thiền định. (dẫn từ “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”)

Bản mà chúng tôi ngày nay sử dụng là bản cuối cùng, bản hội tập này là tốt nhất, hoàn mỹ nhất, có thể so sánh để xem. Bản này là do thầy Lý Bình Nam giao cho tôi, trong đó có chú giải của thầy, thầy dùng bút lông viết lên sách. Tôi có sư thừa, thầy dặn dò tôi, nếu như tôi dùng bản khác là đi ngược với thầy, thế còn ra gì! Cho nên tôi nói người trên cả thế giới phản đối, tôi vẫn học theo cái của tôi, tôi như như bất động, tôi học đến cùng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhất định y giáo phụng hành, bất luận là ai đến khuyên tôi thay đổi, tôi cũng không làm. Quý vị xem tôi, bao nhiêu năm nay có bao nhiêu người đến công kích tôi, hủy báng tôi. Tôi như như bất động. Tôi cũng rất cảm ơn họ, họ đến để thử thách tôi, xem tôi có thay đổi hay không, có bị ảnh hưởng hay không. Tôi nói với họ tôi mãi không chịu ảnh hưởng, tôi mãi không thay đổi, tôi cứ thế một bộ kinh, một câu niệm Phật niệm đến cùng, tôi nhất định về đến thế giới Cực Lạc, tôi không đến nơi nào khác.(dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trước đây có rất nhiều người phản đối họ viết thư gửi đến tôi, tôi không xem, tôi đều để dưới tòa của Ngài Bồ-tát Vi Đà, tôi nói việc này không phải là việc của tôi,

là việc của Bồ-tát Vi Đà. Cho nên tất cả tài liệu đến tôi đều gửi đến dưới tòa của Ngài, nhét vào dưới tòa không động đến. Tôi không có thời gian xem, tôi cũng không cần xem, để cho Bồ-tát Vi Đà xử lý, đây là việc trước nay tôi làm, tôi không biện bạch với người. Người khác hủy báng tôi, nếu như là văn viết, tôi gửi cho Bồ-tát Địa Tạng, gửi cho Bồ-tát Vi Đà, Hai vị này làm việc đó. Chúng tôi đọc sách, niệm Phật, chia sẻ với nhau, không thể vì những việc ấy mà gián đoạn, không thể vì những việc ấy mà khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, làm thế là bị lừa. Công phu của chúng tôi bị người phá hoại. Họ gửi đến tôi đều như như bất động, công phu của bản thân chúng tôi hoàn toàn không bị phá hoại. Những việc này có Phật Bồ-tát, hộ pháp thần lo, chúng tôi không đụng đến. Chúng tôi đối với những người hủy báng chỉ làm công việc hồi hướng công đức cho họ, từ việc niệm Phật giảng kinh hằng ngày của chúng tôi, đem công đức ấy hồi hướng cho họ, lập bài vị trường sinh cho họ. Tại sao? Hi vọng họ giác ngộ, hi vọng họ hồi đầu, họ đều là các vị Phật tương lai. Trong kinh thường nói “Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”, họ đều có phần, không phải bên ngoài, chỉ là họ mê hoặc sâu hơn tôi mà thôi, nghiêm trọng hơn tôi mà thôi. Cho nên tôi tuyệt đối không trách tội họ, tôi tuyệt đối không phê bình họ, họ phê bình tôi một vạn câu tôi một câu cũng không phê bình họ. Tôi nếu như có một vạn câu thì tại sao lại không niệm một vạn câu Phật hiệu? Đạo lý này cần phải hiểu. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đệ Tứ Hồi Học Tập Ban*”)

Phát tâm giảng kinh, việc tốt, nhưng đó là việc khó. Tại sao? Ngày nay không có môi trường, bạn muốn giảng kinh có người áp chế bạn. Tại sao? Họ không giảng, họ không hi vọng bạn có thể giảng; bạn có thể giảng, họ cảm thấy mất mặt, mọi người khen bạn không khen họ, họ chịu không được. Loại người này rất nhiều, chúng ta

là cô gia quả nhân chỉ một mình, nhất định địch không lại sóng gió này, đó là việc khổ không nói nên lời, bản thân tôi đã trải qua. Hàn quán trưởng khi ấy giúp tôi ba mươi năm, thời gian thật dài, ba mươi năm chịu nhiều thiệt thòi, bao nhiêu người trách bà, bao nhiêu người hủy báng bà, thật không dễ dàng. Tôi nếu như không có sự chiều cố ba mươi năm của bà, làm sao có thể sống đến ngày nay? Đó là việc không thể. Người nào hiểu về cuộc đời này của tôi thì biết, thật khổ, thật gian nan, chịu biết bao nhiêu khổ nạn, sống cuộc sống lang thang, cư vô sở định. May thay tôi kiên trì một việc này, giảng kinh dạy học tuyệt không gián đoạn. Rất gian khổ, Phật Bồ-tát gia trì, sáu mươi năm có thể liên tục không ngừng nghỉ thật không dễ. Nay nghĩ lại, không phải năng lực của người có thể làm được. Đại sư Chương Gia cô vũ tôi, nói với tôi: cả đời ông được Phật Bồ-tát chiếu cố. Tôi thậm tin không nghi, bất luận gặp thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, tôi đều nghĩ đến giáo hối của thầy, là sự an bài của Phật Bồ-tát, cho nên phải dùng nhẫn nhục để vượt qua. Không những nhẫn nhục, còn phải dùng lòng cảm ơn, cảm Phật chi ơn, thay tôi an bài, để tôi rèn luyện trong hoàn cảnh đó. Khắc phục những chướng nạn này, bản thân mới thăng hoa, cho nên mới được pháp hỷ sung mãn, nếu như gục ngã trong chướng ngại thì coi như xong. Nói thật ra, trong nghịch cảnh mới khó gục ngã, trong thuận cảnh mới dễ gục ngã, trong nghịch cảnh thật sự nhẫn nại thì vượt qua được, trong thuận cảnh thì rất khó. Điều này bản thân cần ghi nhớ, cũng là cả đời này bản thân sẽ trải qua. Nếu như bị ngoại cảnh làm nhiều loạn thì thất bại rồi, cần như như bất động. Chữ dừng này, dừng là đối với bản thân, có thể tự thắng mình, sau đó mới thắng người khác, thắng người khác là không bị họ làm cho nhiều loạn, đó gọi là dừng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cho nên lý sự đều làm minh bạch rồi, tâm của bản

thân chúng tôi liền bình lặng, tâm định rồi thì thể giới ngoài thay đổi thế nào thì tôi vẫn không đổi thay, tôi nhất tâm niệm Phật, cầu sinh Tịnh Độ, việc gì cũng không quản. Bạn muốn quản cũng vô ích, không ai nghe; nếu nói nghe theo là bề ngoài nghe theo thôi, đằng sau lại khác, bạn hà tất phải thế? Chi bằng chuyên tâm niệm Phật vãng sanh, làm một tấm gương tốt cho người nhìn vào. Để họ nhìn thấy là trông thiện căn cho họ, niệm Phật vãng sanh là thật không phải giả, cuối cùng đến một lần làm chứng, tam chuyển pháp luân, làm chứng cho bạn. Lời này là khi Phật còn tại thế ngũ thời thuyết giáo, thường diễn giảng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Bát nhã:

“Bát nhã đức, Phạm ngữ bát nhã, Hoa ngôn trí tuệ. Vị Phật cứu cánh thi giác chi tuệ, nhi năng giác liễu chư pháp bất sanh bất diệt, thanh tịnh vô tướng, bình đẳng vô nhị, bất tăng bất giảm, thị túc thường lạc ngã tịnh, thị danh bát nhã đức”. Bát nhã là trí tuệ, không phải trí tuệ mà người thế gian nói, cho nên phiên dịch, những vị đại đức sử dụng âm Phạm ngữ, Bát Nhã, lại thêm phê chú, ý nghĩa gần với khái niệm trí tuệ của Trung Quốc. Trí tuệ không thể dịch là bát nhã, bởi trí tuệ của Phật là tuyệt đối chính xác, không sai; là viên mãn, vô sở bất tri, có thể biết từ vô lượng kiếp quá khứ cho đến vô lượng kiếp tương lai. Đó không bao hàm trong khái niệm trí tuệ của Trung Quốc, cần phải có sự giải thích thêm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Bổn giác là sở chứng chi lý, bổn giác là trí tuệ bác nhã vốn có của chúng ta, hay nói cách khác, mọi người đều có bổn giác. Bổn giác mê rồi, biến thành bất giác, phàm phu bất giác. Bởi chúng ta có bổn giác, bổn giác là Phật, cho nên Phật trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Viên Giác khai thị rõ ràng cho chúng ta “Nhất thiết chúng

sanh bổn lai thành Phật”. Tại sao bổn lai thành Phật? Bởi vì tất cả mỗi một chúng sanh đều cụ túc bổn giác viên mãn, đương nhiên là Phật. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

Năm xưa tôi ở Úc, hiệu trưởng Đại học Griffith mời tôi tham quan hoạt động văn hóa đa nguyên trong trường họ. Chúng tôi ngồi ở phòng khách của ông. Ông liền hỏi tôi, ông nói: pháp sư nghe nói người giảng kinh dạy học rất lâu. Tôi nói (khi ấy là 44 năm) tôi giảng kinh dạy học được bốn mươi bốn năm. Ông liền hỏi trong 44 năm đó, tôi có gặp phải vấn đề nào mà chưa có câu giải đáp? Tôi liền nghĩ: dường như là không có! Ông nói tôi quả thật là một vị hiệu trưởng trường Đại học. Cho nên trường họ tặng tôi một bằng học vị tiến sĩ vinh dự, mời tôi làm giáo thọ vinh dự, tôi chỉ tốt nghiệp cấp hai, quả thật nói chuyện hỏi đáp cùng các vị giáo thọ, hiệu trưởng trường họ, không có một vấn đề gì làm khó tôi cả. (dẫn từ “*Học Phật Vấn Đáp*”)

Phải dùng trí tuệ bát nhã để quán chiếu, chiếu kiến căn bản vô minh mới được, dựa vào định không được; nhưng bát nhã trí tuệ là từ định mà sinh ra, không có định thì không có trí tuệ. Chúng ta đọc nhiều kinh Phật một chút, nghe nhiều một chút, ghi nhớ nhiều một chút, cho rằng bản thân trí tuệ đã khai mở, đó là sai. Trí tuệ khai rồi, phiền não vô minh chưa đoạn, thì cần hiểu đó chưa phải là trí tuệ, đó là “Thế trí biện thông” mà nhà Phật nói. Thế trí biện thông đối với người học Phật mà nói là một trong bát nạn, gặp phải nạn này, đó gọi là sở tri chướng. Học Phật cần phá nhị chướng, hiểu lầm tăng trưởng sở tri chướng thành khai mở trí tuệ là sai lầm rồi! (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)



Sinh tử tự tại

Tôi hi vọng tương lai vãng sanh trên bục giảng, bởi cả đời tôi giảng kinh, đến lúc vãng sanh, giảng xong kinh mọi người niệm Phật, tôi xin nghỉ cùng quý vị để vãng sanh về Tây phương thế giới, thật tự tại biết bao, ra đi trên bục giảng. Người xưa đã từng có, có mấy vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp ra đi trên bục giảng. Tương lai tôi hi vọng cũng ra đi trên bục giảng, cho nên ngày nay nhất tâm nhất ý làm việc này, việc khác đều là việc nhỏ, việc vặt, ai muốn làm thì làm, tôi không làm. Việc gì không thể làm tiếp, cần làm việc chánh. Cho nên nhất định phải chuyên, nhất định phải chuyên nhất một việc mà thôi. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

Năm 79 tuổi tôi nhận được một thông tin, năm ấy tôi thật sự muốn đi, nhận được tin này còn phải lưu lại thêm mấy năm, cũng được, cũng không ngại sự. Lưu lại mấy năm tôi chỉ vì bộ kinh này, bộ kinh này là đại sự nhân duyên, hội tập của Hạ Liên Cư, tập chú Hoàng Niệm Tổ, những sách ấy thật quá tốt, hiếm có, khó gặp! Tôi lưu lại thế gian này để đề xướng, tôi không đề xướng mọi người không xem trọng, thứ tốt thế này, có thể cứu mạng thật sự, thật sự cứu được xã hội, quốc gia, thế giới, thứ này có thể cứu được địa cầu, cho nên tôi cực lực đề xướng. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Kéo dài tuổi thọ, tôi là một ví dụ rất điển hình. Thọ mệnh của tôi là 45 tuổi, khi còn trẻ cũng thích xem mệnh, rất nhiều người xem cho tôi, tính mệnh cho tôi, gần như ai ai cũng đều có chung một cách nghĩ, năm 45 tuổi là một ải lớn. Tôi đã từng nói qua với các đồng học, lúc tôi xuất gia có ba người, bạn bè tốt lần lượt xuất gia, cùng thọ giới. Rồi nhà khoảng hai năm, trong hai ba năm ba

người chúng tôi đều xuất gia, đồng thọ giới. Chúng tôi là những người bạn tốt cùng tuổi, vận mệnh đều không thể qua khỏi 45 tuổi. Đến năm 45 tuổi, thật sự vào tháng hai một người đã ra đi, pháp sư Pháp Dung, vào tháng năm, lại một người nữa ra đi, pháp sư Minh Diển, họ có quan hệ rất tốt với tôi. Thời kì kháng chiến là bạn học, sau khi đến Đài Loan là đồng nghiệp, sau khi tôi xuất gia một năm thì họ cũng xuất gia, làm bạn tốt của nhau. Như anh em thân thuộc vậy, huynh đệ không ở cùng nhau, tôi và họ mỗi ngày đều ở cùng. Tháng 7 tôi mắc bệnh, tôi hiểu, bạn xem trong năm ấy, tháng 2 một người ra đi, tháng 5 lại một người nữa ra đi, tháng 7 thì tôi bệnh. Cho nên tôi niệm Phật cầu vãng sanh, tôi cũng không đi khám bác sĩ, cũng không uống thuốc, tôi quan niệm như vậy, bác sĩ chỉ có thể chữa bệnh, không thể chữa mệnh, thọ mệnh đã đến, cầu bác sĩ cũng vô dụng. Nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, niệm được một tháng thì bệnh khỏi. Tôi vừa xuất gia liền bắt đầu giảng kinh, khi tôi bệnh dường như tôi giảng được 12 năm rồi, tôi cũng không cầu trường thọ, không cầu kéo dài thọ mạng, cái ải này đã vượt qua như thế.

Lần thứ hai, cũng nên nói là lúc thọ mạng đã tận. Lần thứ hai vào lúc 79 tuổi. Tôi không thường sinh bệnh, năm 79 tuổi thì sinh bệnh, thời gian không dài, chỉ có 4 ngày. Tình hình rất nghiêm trọng, sốt cao, tôi đang ở khách sạn ở Bắc Kinh, tôi cũng từng đem việc này nói với quý vị, bệnh đến ngày thứ tư, vào buổi sáng sớm khoảng ba giờ, tôi cảm thấy bản thân tôi nằm dưới một đốc núi, đối diện tôi là thanh sơn, một ngọn núi xanh trùng điệp. Đó là cảnh trong mộng, nhưng rất rõ rệt, xưa nay chưa từng có việc này. Tôi cũng quên bản thân

đang có bệnh, nhìn thấy rất nhiều người hướng đến tôi, dày đặc, khắp cả núi đều là người, đối diện với tôi, tôi nhìn thấy họ rất rõ. Đột nhiên những người này đều biến thành súc sinh, tôi cảm thấy rất kinh ngạc, người nhiều đến thế tại sao đột nhiên lại biến thành súc sinh, cũng là đối diện với tôi, gặp phải cảnh tượng ấy, tôi chấp tay niệm một tiếng Nam mô Bổn Sư Thích-ca-mâu-ni Phật, Phật Thích-ca-mâu-ni xuất hiện, cảnh ấy liền không còn. Phật bao lớn? Thật sự giống như trong kinh giảng, như là núi hoàng kim, bán biên thiên. Thường tôi giảng kinh lay Phật, lay đầu tiên tôi lay Phật bổn sư Thích-ca-mâu-ni, lay thứ hai lay bổn sư A-di-đà Phật, lay thứ ba tôi lay Tỳ-lô-giá-na Phật. Tỳ-lô-giá-na Phật là pháp thân Phật, Phật A-di-đà là báo thân Phật, Phật Thích-ca-mâu-ni là ứng thân Phật, tôi đều lễ bái chư vị này, niệm thành thực nhiều năm nay.

Phật bổn sư Thích-ca-mâu-ni xuất hiện, tôi lại niệm một tiếng nam mô bổn sư A-di-đà Phật, Phật A-di-đà xuất hiện rồi, liền không thấy Phật Thích-ca-mâu-ni, cả hư không chỉ là một vị Phật. Tôi tiếp đến niệm Nam mô Bổn Sư Tỳ-lô-giá-na Phật, Phật Tỳ-lô-giá-na xuất hiện thì Phật A-di-đà lại không thấy nữa. cuối cùng tôi niệm Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Quán Thế Âm Bồ-tát xuất hiện, cũng to lớn như Phật vậy, tôi liền nghe thấy bên cạnh có người nói với tôi, ông hãy còn điều gì chưa buông bỏ chẳng? Còn phải gặp ai nữa chẳng? Còn việc chưa hoàn thành chẳng? Tôi nói đều không còn, tôi muốn vãng sanh. Lúc cuối cùng tôi có nói một câu, tôi nói nếu Phật cần tôi ở thế gian này để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, tôi nói cũng được, tôi ở lại mấy năm cũng không ngại gì. Như thế tôi liền tỉnh dậy, sau khi tỉnh cả

người đầy mồ hôi, bệnh liền khỏi. Ngày hôm sau tôi về lại Hongkong, ở Hongkong dưỡng hết hai tuần thì bắt đầu khôi phục việc giảng kinh. Đó là kinh nghiệm gần cái chết của tôi, kinh nghiệm tử vong của tôi, tôi đã trải qua như vậy. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tôi ở thế gian này chỉ có một suy nghĩ, không có một suy nghĩ nào khác đó là giảng kinh dạy học, mục đích là giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, không có việc nào khác. Thế gian này vẫn cần tôi, tôi ở thêm vài năm nữa; không cần tôi thì tôi sớm ra đi, tôi ra đi về thế giới Cực Lạc, bạn nói xem thật vui biết bao, tự tại biết bao. Thế gian này mọi thứ tôi đều buông bỏ cả, không chút lưu luyến, vì sao? Đều là giả cả! Người khác không biết, tôi biết, không có gì là thật. Cho nên học Phật càng học càng rõ, càng học càng hiểu. Chúng sanh thật sự quá khổ rồi, khổ ở chỗ nào? Mê quá sâu dày, mê quá thâm trọng, xem giả là thật, thật lại không hề phát giác ra. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Thanh Hoa*”)

Cho nên tôi ngày nay việc gì cũng chẳng làm nữa, chuyên niệm A-di-đà Phật, tại sao? Tôi hiểu được tôi cũng không còn mấy năm nữa, đó là vì bản thân mình mà dự liệu, rất cần thiết. Trước đây còn có thể giảng kinh luận khác cho quý vị, đàm huyền thuyết diệu, nay không làm nữa, nhất tâm nhất ý chuẩn bị vãng sanh, không thì đến lúc tôi vãng sanh vẫn không bằng một vài người, thật xấu hổ! Hi vọng tương lai khi tôi vãng sanh, giảng kinh xong rồi, mọi người niệm Phật, tôi xin nghỉ, ra đi như vậy, thật tự tại biết bao. Cổ nhân đã từng như vậy, vãng sanh ngay trên bục giảng, tôi cũng hi vọng tương lai vãng sanh trên bục giảng. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ*”)

Sao Diễn Nghĩa)

Tôi ngày nay bằng lòng ở một nơi, mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng, tốt! Thật thoải mái, vui với điều này không mệt mỏi. Tương lai tôi hi vọng vãng sanh trên bực giảng, giảng xong cáo biệt cùng mọi người. “Tôi đi đây, đến thế giới Cực Lạc”, thật tự tại biết bao. Cho nên, học Phật có thể có thành tựu bao lớn tùy thuộc vào mức độ buông bỏ của bạn nhiều ít thế nào, đó là kinh nghiệm sáu mươi năm học Phật của tôi có được. Bạn buông càng nhiều bạn được càng nhiều, bạn ngộ càng nhiều, bất luận ở phương diện nào bạn cũng sẽ được đại tự tại, bí quyết ở chỗ buông bỏ. Bạn không chịu buông, thì đó là nghiệp chướng, đó là phiền phức. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tôi ngày nay hi vọng Phật A-di-đà cho tôi thọ mệnh, không cần nhiều, tôi chỉ cần mười năm, một năm giảng một lần, tôi đem tất cả chú giải này giảng mười lần, tôi liền vãng sanh về thế giới Cực Lạc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Kinh nghiệm của tôi đối với việc này rất phong phú. Tôi học Phật 54 năm rồi, nếu như thật sự giống như là khi xưa xem mệnh thì tôi chỉ sống đến 45 tuổi mà thôi. Nếu như tôi ra đi vào năm 45 tuổi, muốn được vãng sanh, đại khái cũng là vào đời sau vãng sanh về nơi phàm thánh đồng cư. Tại sao? Thiện căn phước đức nhân duyên chưa đủ. Tôi đây học Phật nên thọ mệnh được kéo dài, sống thêm ba mươi năm, trong ba mươi năm này thiện căn phước đức của tôi tăng lên nhiều, cho nên dù nói không thể vãng sanh về cõi thực báo trang nghiêm độ, thì trong phàm thánh đồng cư độ tôi cũng có phần; phương tiện hữu dư độ tôi không dám nói, thực

báo độ không dám nói nhưng phàm thánh đồng cư độ là chắc chắn. Tôi cảm kinh điển và đối chiếu với bản thân, chúng tôi hằng ngày sinh sống, đối nhân xử thế thế nào, chúng tôi có lòng tin sẽ được như vậy! (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Nếu như bảo tôi cầu những vị hộ pháp này giúp đỡ, tôi cả đời không làm việc này, thà tôi đói chết, tôi cũng không mở miệng hỏi tiền người khác một xu, điều đó hoàn toàn không có ý nghĩa. Tôi không vì bản thân tôi, không ai ủng hộ thì tôi vãng sanh, tôi đến thế giới khác, tôi hà tất cầu nơi người? (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Trong mệnh không có tài phú, đại khái sau bảy mươi tuổi, tâm tưởng sự thành, bất khả tư nghị. Đại khái kiếp trước tu được một chút trí tuệ, tôi có thể hiểu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Trong mệnh thọ mệnh chỉ 45 tuổi, bạn xem nay tôi đã sống đến 86 tuổi rồi, vượt qua Viên Liễu Phàm rất nhiều, Viên Liễu Phàm chỉ kéo dài tuổi thọ thêm 21 năm, tôi kéo dài gấp đôi số năm ấy. Tôi không cầu thọ mạng, bởi bản thân cả đời đã giao cho Phật Bồ-tát, thọ mạng là việc của Phật Bồ-tát, họ khi nào tiếp nhận tôi đi thì khi đó tôi đi. Tôi không lưu luyến, họ muốn lưu tôi lại thêm một năm thì tôi ở lại thêm một năm, rất tự tại! Có hẹn cùng Phật Bồ-tát. Lưu lại thế gian này, không ngoài việc biểu pháp, biểu pháp gì? Người ở thế giới này giảng kinh hết 54 năm e rằng chẳng còn ai, đó không phải là biểu pháp sao? Trừ việc biểu pháp ra, tôi cảm thấy không có ý nghĩa gì lớn hơn nữa. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Chánh danh Phật giáo

Phật giáo là gì? Chúng ta ngày nay làm công tác chánh danh, danh không chánh thì ngôn bất thuận, Phật giáo là giáo dục của Phật đà. Giáo dục của Phật đà dạy chúng ta điều gì? Chúng ta đa phần phân thành năm mục, dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, đó là phổ thế giáo dục, đem lại cho xã hội an định hòa bình, đối với mọi người thì mang lại hạnh phúc viên mãn; hướng lên thăng hoa, gọi là hướng thượng nhất trước, triết học cao đẳng, khoa học cao đẳng, đó là Phật giáo. Triết học cao đẳng được thầy Phương Đông Mỹ phát hiện, khoa học cao đẳng được lượng tử học gia cận đại chứng minh, nó so với tính chất tôn giáo thông thường hoàn toàn không liên hệ gì. Thế giới Cực Lạc là gì? Thế giới Cực Lạc chính là tinh hoa của triết học Phật giáo và khoa học, là khu vườn khoa học (khoa học viên khu), thực hiện ở thế giới Cực Lạc. Đó là cuộc sống cứu cánh viên mãn thiên thượng nhân gian mọi người đều mơ tưởng đến,

Phật A-di-đà ở nơi thực nghiệm đó hiển bày để bạn thấy. Mọi người đều có thể đi, điều kiện rất đơn giản, chỉ cần bạn tin tưởng, bằng lòng đi, bạn chịu niệm câu Phật hiệu A-di-đà Phật thì bạn có thể đi, bạn có thể hiện thân đến nơi đó để cảm thụ. Hơn nữa, ở nơi đó quả thật có thể đoạn trừ tập khí phiền não từ vô thi kiếp, đời đời kiếp kiếp nghiệp chướng đến đó cũng sẽ được hóa giải cả. Không phải mê tín! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật giáo là gì? Phật giáo là giáo dục. Kinh Phật nói gì? Chân tướng của vũ trụ nhân sinh, dùng lời hiện đại nói là triết học cao đẳng, khoa học cao đẳng. Nói về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, cũng chính là khoa học và triết học ngày nay nghiên cứu ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất. Nó không phải là mê tín, nó nâng cao trí tuệ của chúng ta, nâng cao linh tính của chúng ta, tự nhiên nâng cao phước báo của chúng ta. Có trí tuệ nhất định có phước báo, có phước báo không nhất định có trí tuệ. Phật là người viên mãn trí tuệ, Ngài cũng viên mãn phước báo. Chúng ta muốn cầu trí tuệ, cầu phước báo, đến đây để học, đến trường này là dạy điều đó. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Phật giáo dạy gì? Dùng lời nói ngày nay để nói: giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ai quản việc này? Bản thân hoàng đế quản. Mục đích của giáo dục Phật giáo nằm ở đâu? Chúng ta có thể lấy pháp thế gian để giảng, mục đích dễ thấy nhất là để vương hi vọng mong cầu quốc thái dân an, hi vọng xã hội an định, quốc gia thái bình, nhân dân hạnh phúc. Phải làm sao? Phải sử dụng giáo dục của Phật giáo. Sở dĩ chúng ta không biết đạo tràng của Phật chính là trường học, là bởi danh xưng của nó không gọi là trường học, “Tự”, “Viện”, “Am”, “Đường”, bốn cái tên gọi này. Tự viện am đường đều là nơi giáo dục của Phật giáo, đều là nơi thúc đẩy giáo

dục xã hội văn hóa đa nguyên, để vương đích thân lãnh đạo. Để vương xem giáo dục Phật đã quan trọng hơn cả Nho gia, phái Nho gia để các bộ trưởng đi quản là được. Giáo dục bản thân hoàng đế lãnh đạo, bạn thử nghĩ từ xưa các vị hoàng đế này, học đều có trí tuệ, có tầm nhìn, có phước báo, có thể thúc đẩy nền giáo dục này, cho nên quốc gia trường trị cửu an, họ có thể truyền đến mấy mươi đời, họ có thể hưởng quốc mấy trăm năm, là có lý do trong đó. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Hiện nay có một số người phản đối Phật, tốt nhất đừng nói về Phật, thế thì chúng tôi nói về giác, họ liền không phản đối nữa. Giác chính là Phật, Phật chính là giác, người Ấn Độ gọi là Phật, người Trung Quốc gọi là Giác. Chúng tôi dùng lời trong Đàn Kinh để nói, Phật giáo là gì? Là giáo dục giác ngộ. Bạn không giác ngộ thì mê hoặc rồi, ngược lại với giác là mê hoặc. Cho nên giác nhi bất mê, đó là thật sự quy y Phật. Từ đó có thể biết, đệ tử Phật ngày ngày học gì? Học trí tuệ, học giác ngộ, tự tánh giác. Phật nói với chúng ta, bản giác trong tự tánh thanh tịnh của chúng ta.

Lão tổ tông truyền thống Trung Quốc nói với chúng ta về bốn thiện, ý của thiện đó là bốn giác, bốn chánh, bốn tịnh, giác chánh tịnh, đó là ý nghĩa trong Phật giáo. Cho nên quy y Phật, đó là nói với chúng ta, bạn muốn học Phật, thì niệm niệm không mê, giác nhi bất mê. Giác nhi bất mê dùng phương pháp gì để học? Học kinh giáo, học Phật Thích-ca-mâu-ni sở giảng, Phật Thích-ca-mâu-ni sở hành đều là giác nhi bất mê, thật sự quy y Phật thì khởi tâm động niệm, ngôn hành tạo tác là phá mê khai ngộ, khai ngộ là giác. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Học tập kinh giáo không phải vì danh văn lợi dưỡng, không phải vì công danh phú quý, là để làm Phật, làm

Bồ-tát. Phật, Bồ-tát, A-la-hán là học vị của Phật giáo, ở đây cần làm rõ, không phải thần, không phải tiên, là danh xưng học vị. Học vị tối cao là Phật đà, học vị thứ hai là Bồ-tát, học vị thứ ba là A-la-hán, giống như ngày nay học ở trường có học vị cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ vậy. Mọi người ai cũng có thể thành Phật, ai cũng có thể lấy được học vị cao nhất, là bạn nên lấy, tại sao vậy? Bởi bản lai của bạn là vậy, đạo lý này cần phải hiểu. Phật giáo là giáo dục, Phật giáo nói lời thật lòng chẳng liên quan gì đến tôn giáo cả, nhưng ngày nay Phật giáo thật sự biến thành tôn giáo rồi. Dem Phật Bồ-tát coi như thần minh để bái lạy, sai rồi. Đại hùng bảo điện là kỉ niệm đường của thầy chúng ta, là để không quên gốc rễ của mình, đó là đặc sắc của người Trung Quốc, trong nhà không quên lão tổ tông, đi học không quên thầy. Văn hóa truyền thống Trung Quốc, Khổng tử lưu lại, đó là công đức lớn nhất, tập đại thành. Cho nên người học Trung Quốc kỉ niệm Khổng tử. Đồng học học Phật kỉ niệm bổn sư Thích-ca-mâu-ni Phật, là thầy sớm nhất sáng lập giáo phái, chúng ta không thể quên người, là ý nghĩa này. Nghe danh xưng của Ngài, nhìn thấy hình tượng Ngài, chúng ta sinh khởi điều gì? Kiến hiện tư tề, chúng ta phải học theo Ngài, giống như Ngài, là ý này vậy. Phải học theo Ngài, niệm niệm không quên. Cho nên học theo Ngài là giáo dục, là dạy học, điều này không thể không biết. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật giáo là gì? Là giáo dục, giáo dục của Phật Thích-ca-mâu-ni, nên giải thích Phật giáo như thế, mục tiêu cuối cùng của giáo dục là gì? Là làm Phật, thành Phật chính là lấy được học vị tiến sĩ. Cho nên trong Phật pháp, Phật đà, Bồ-tát, A-la-hán, Bích-chi Phật đều là danh xưng của học vị, học vị cao nhất là Phật đà. Là lấy được học vị, hoàn toàn là học thuật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta nhìn thấy những báo cáo khoa học



này, báo cáo của tiến sĩ người Đức Planck (普朗克), ông nói cả đời ông nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu lượng tử, căn cứ theo sự phát hiện trong nghiên cứu của ông, ông nói thế giới căn bản là không có sự tồn tại của vật chất, hiện tượng vật chất là đến từ đâu? Hiện tượng vật chất là từ tinh thần biến hiện mà ra, tinh thần (chính là ý niệm) là nền tảng của hiện tượng vật chất. Điều này hoàn toàn tương đồng với Phật pháp, Phật pháp nói rằng sự phát sinh của vũ trụ, bắt đầu là từ một niệm bất giác, một niệm bất giác là hiện tượng chấn động không ổn định, chính là năng lượng mà trong khoa học thường nói, năng lượng này từ đâu ra? Năng lượng là trong tự

tính biến hiện ra. Điều này mang lại công hiến to lớn đối với chúng ta, để ta không còn nghi ngờ gì về Phật pháp nữa. Khoa học tiếp tục không ngừng phát triển hướng thượng, tôi tin rằng sau hai ba năm, Phật pháp sẽ không còn là tôn giáo nữa, Phật pháp là gì? Là khoa học cao đẳng, là triết học cao đẳng. Các vấn đề mà khoa học, triết học ngày nay không giải quyết được đều có ở trong kinh Phật. Tại nạn địa cầu không có cách nào giải quyết, trong kinh có, quý vị chớ nên tin rằng không có cách, quý vị cần tin rằng, thật sự có cách giải quyết. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta có trách nhiệm đem bản lai diện mục của Phật giáo phơi bày cho mọi người xem, Phật giáo là giáo dục, Phật giáo thật sự không phải tôn giáo. Bởi trong tôn giáo, điều kiện đầu tiên là cần có thần sáng tạo ra thế giới, tạo vật chủ, trong Phật giáo không có. Trong Phật giáo thừa nhận giữa các vũ trụ có thiên thần, có quỷ thần, có chúng sanh, nhưng thần trong Phật giáo cũng là chúng sanh, là một loại trong chúng sanh, bình đẳng với chúng ta, không có cao thấp gì. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật giáo đến ngày hôm nay đã không có người đi theo con đường của Phật Thích-ca-mâu-ni, Phật giáo trong xã hội hiện tiền có sáu loại hình thức khác nhau, chúng ta đều cần phải biết rõ. Loại Phật giáo thứ nhất, đó là Phật giáo tôn giáo. Phật giáo không phải tôn giáo, nó hiện nay biến thành tôn giáo, người thông thường gọi nó là mê tín. Điều này chúng ta không thể không biết, cũng không thể không thừa nhận, biến chất rồi. Loại thứ hai, Phật giáo học thuật. Rất nhiều khoa triết ở các trường Đại học mở chương trình có kinh Phật, tôi dạy ở Đại học năm năm, biến thành học thuật là loại thứ hai. Loại thứ ba là loại ngày nay mới hưng khởi, trước đây không có, Phật giáo doanh nghiệp. Ở các nơi trên thế giới đều có chi nhánh, quy mô rất lớn, dùng phương pháp doanh

nghiệp để quản lý, nó thật sự là doanh nghiệp, và lấy đó làm niềm tự hào, biến chất rồi. Cận đại còn gì nữa? Phật giáo du lịch, xây dựng đạo tràng thật lớn, thường xuyên mở pháp hội, mục đích là gì? Tiếp đãi khách tham quan du lịch. Loại thứ năm, Phật giáo tà giáo. Với chiêu bài Phật giáo, để mưu cầu danh vọng lợi dưỡng cho bản thân, có ý đồ riêng, dụng tâm bất thiện. Loại thứ sáu là Phật giáo Phật Thích-ca-mâu-ni, không ai học. Phật giáo Phật Thích-ca-mâu-ni là gì? Giảng kinh dạy học. Bạn xem trong kinh điển có ghi lại, không những Phật Thích-ca-mâu-ni mà bất kì vị Phật nào, có ai là không giảng kinh thuyết pháp? Ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, không gián đoạn. Chúng ta ở trong kinh có thể thấy, bất luận nhắc đến một vị Phật nào, đều đang giảng kinh dạy học, sáu loại Phật giáo, năm loại đã biến dạng, biến hình, chúng ta cần nhận ra chúng. Cũng không cần trách chúng, là hiện tượng bình thường, tại sao? Chánh pháp không có người giảng nữa, không có người học nữa, biến chất rồi, đó là hiện tượng tự nhiên. Chúng ta muốn học, chúng ta phải học chánh thống, học giáo dục của Phật Thích-ca-mâu-ni, học dạy học của Phật Thích-ca-mâu-ni, đó gọi là chánh pháp, chúng ta có sứ mệnh hộ trì chánh pháp cứu trụ. Chánh pháp có thể cứu thế giới, chánh pháp có thể cứu quốc gia, chánh pháp có thể cứu chúng ta. Năm loại Phật pháp kia không thể cứu chúng ta, chỉ có chánh pháp là có thể cứu được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật pháp đến Trung Quốc, ở Trung Quốc thành tựu huy hoàng, vượt qua cả Ấn Độ. Tại sao? Trung Quốc - vùng đất này thích hợp nhất để Phật giáo phát triển. Bởi Phật giáo là sư đạo, chư vị nhất định phải rõ biết. Hiện nay Phật giáo bị xem là tôn giáo thật oan uổng, thật là một điều sỉ nhục lớn, tại sao lại biến thành tôn giáo? Con người ngày nay nhắc đến tôn giáo là mê tín. Nếu như dựa theo ý nghĩa hai chữ tôn giáo của Trung Quốc

mà nói, Phật giáo là tôn giáo chân chính.

“Tôn” trước đây đã nói với quý vị rồi, nó có ba ý nghĩa: chủ yếu, quan trọng, tôn sùng. “Giáo” là giáo dục, giáo học, giáo hóa. Tôn giáo hai từ này hợp lại nên nói thế nào? Giáo dục chủ yếu, dạy học trọng yếu, giáo hóa tôn sùng. Là dùng định nghĩa này, Phật giáo không hỗ thẹn với ý nghĩa này. Trong Phật giáo không có thần, trong tôn giáo đầu tiên cần có thần, thần sáng tạo nên vũ trụ, Phật giáo không có. Phật giáo của Phật Thích-ca-mâu-ni là thân phận gì? Giáo viên, giống địa vị của Khổng lão phu tử ở Trung Quốc chúng ta. Người Trung Quốc tôn trọng Khổng tử, xem Ngài là chí thánh tiên sư, đệ tử Phật tôn trọng Phật Thích-ca-mâu-ni xem Ngài là Bôn sư, tự xưng đệ tử, chúng ta có quan hệ với Phật là quan hệ thầy trò. Phật Thích-ca-mâu-ni là người, không phải thần. Bồ-tát là người không phải thần tiên. Bồ-tát là tiếng Phạn, phiên dịch thành tiếng Trung Quốc là giác hữu tình. Chúng ta là hữu tình chúng sanh, Bồ-tát là chúng sanh hữu tình đã giác ngộ, chúng ta chư giác ngộ, Bồ-tát giác ngộ rồi, là ý nghĩa này vậy. Bồ-tát là học trò của Phật, học trò học trước, so với chúng ta có quan hệ học trường, bạn học học trước chúng ta. Người bạn này tu rất tốt, rất có thành tựu, có năng lực dạy chúng ta. Cho nên Phật là giáo dục.

Thời Tùy Đường, Trung Quốc chính quy hóa giáo dục của Phật Thích-ca-mâu-ni. Phật đà cả đời tại thế giống như dạy học tư thực vậy, không có lập chế độ, hình thức tư thực, không có chế độ. Đến Trung Quốc được chính quy hóa, học hiệu hóa, chính là tông lâm. Tông lâm là gì? Chính là Đại học ngày nay. Chính quy hóa chế độ hóa giáo dục Phật đà. Trong tông lâm phân ra khoa, phân quy củ. Phương trọng, chủ tịch của tông lâm chính là hiệu trưởng, bên dưới có ba cương lĩnh chấp sự chính là ba bộ môn, thứ nhất là quản lý giáo dục, giống như giáo vụ trường ngày nay, gọi là thủ tọa hòa

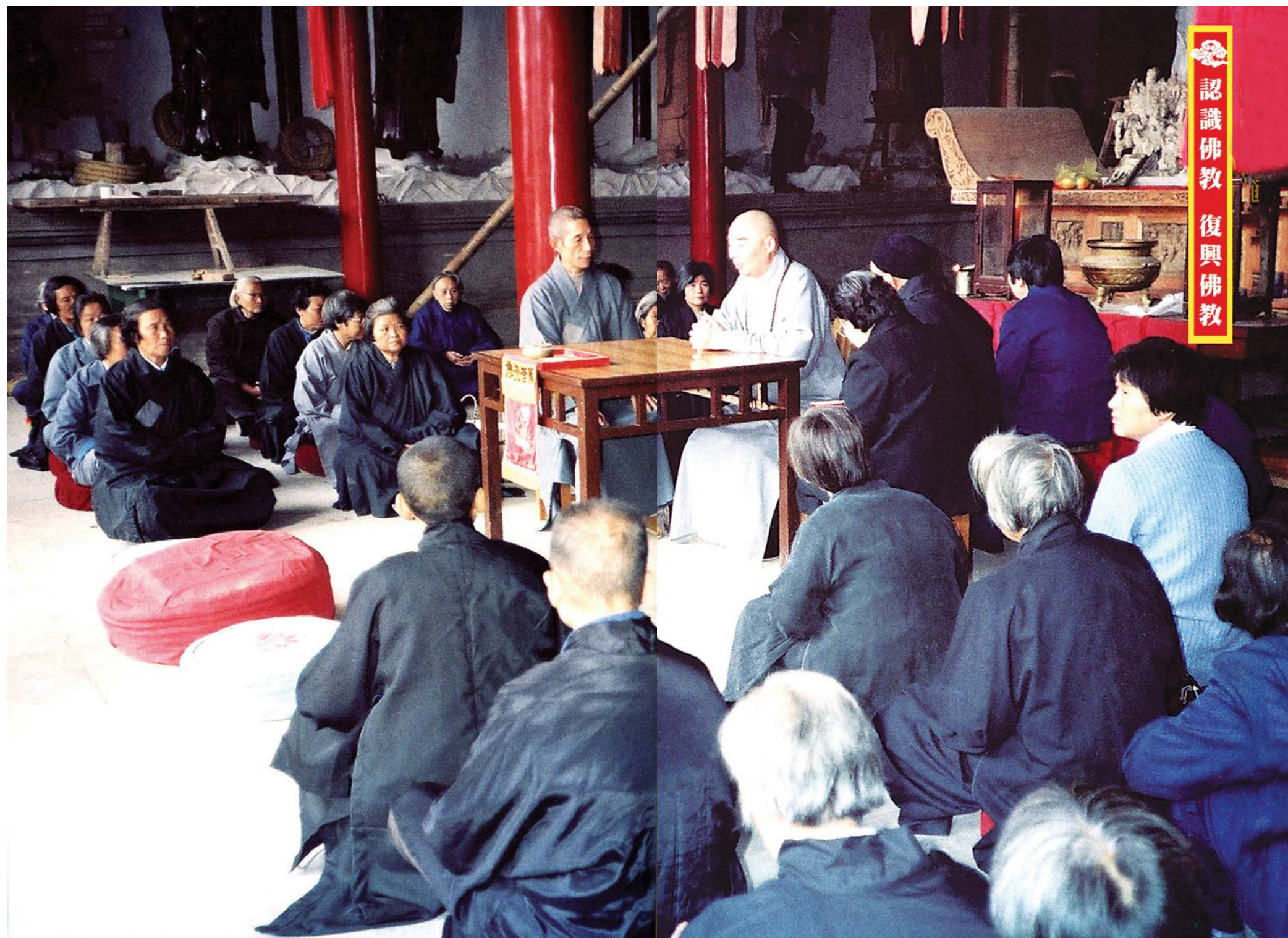
thượng, ông quản lý giáo vụ; thứ hai là huấn đạo, huấn đạo trưởng trong Phật môn gọi là duy na; thứ ba là tổng vụ trưởng, Phật môn gọi là giám viện. Bạn nhìn xem Đại học ngày nay cũng phân như thế. Thời nhà Đường, Mã tổ cùng với Bách Trọng hai người họ đã chính quy hóa Phật giáo như là một cuộc thay đổi mang tính cách mạng ở Trung Quốc. Khi tôi mới học, lúc đó chưa xuất gia, thầy Đông Phương Mỹ từng nói với tôi vấn đề này, ông nói Phật giáo Trung Quốc có thể hưng vượng trở lại, nhất định phải khôi phục lại chế độ tông lâm. Chế độ tông lâm là Phật giáo Trung Quốc, Ấn Độ không có. Trong tông lâm mở ra nhiều môn học, cho nên thủ tọa hòa thượng, thủ tọa rất nhiều, thủ tọa chính là giáo thọ, xưng thủ tọa hòa thượng là giáo vụ trưởng, xưng thủ tọa là A xà lê, đó chính là giáo thọ. Phân tọa giảng kinh, ở đây phân tọa chính là phân môn học. Phòng học này giảng *Hoa Nghiêm*, phòng học kia giảng *Pháp Hoa*, phòng học khác giảng *Pháp Tướng*, phòng học đằng kia giảng *Lăng Nghiêm*, mỗi một bộ kinh giáo đều có phòng học riêng, có giáo thọ chuyên môn phụ trách giảng giải, hướng dẫn, học sinh bên ngoài chuyên tu, cho nên tông lâm là Đại học. Giáo dục nền tảng của quý vị được hoàn thành ở chính đạo tràng của quý vị. Bước vào tông lâm chính là vào Đại học. Đó là trường học, tại sao ngày nay làm thành thế này!

Các vị đế vương cổ đại Trung Quốc không mê tín, từ nước ngoài du nhập, nhất định có lợi ích đối với quốc gia của bản thân, không có lợi ích thì làm sao mời người ta? Sau khi giảng xong thì bái họ làm thầy, chân tài thật học, tuyệt đối không hề xưng mê tín. Việc này, tiến sĩ Anh Quốc Toynbee nói rất hay, tâm lượng của cô nhân Trung Quốc rộng lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc. Chính là chỉ Phật giáo, nó vốn không phải văn hóa Trung Quốc, là của Ấn Độ, có thể bao dung. Còn Phật giáo đã làm phong phú thêm nền văn hóa bản thổ Trung Quốc. Tại

sao? Nho học Phật, Đạo cũng học Phật, thật sự đã làm thăng hoa cảnh giới của Nho và Đạo, Phật dùng Nho, dùng Đạo làm nền tảng, không dùng tiểu thừa, cho nên tam giáo dung hòa làm một thể. Phật vốn là độc lập nhất phái hệ, nó từ tiểu thừa tiến lên Đại Thừa. Người Trung Quốc cũng thật lợi hại, không cần Tiểu Thừa, trực tiếp nhập Đại Thừa. Làm thế nào? Dùng Nho và Đạo thay thế Tiểu Thừa. Cho nên nói văn hóa Trung Quốc không tách rời Nho Đạo Thích tam giáo, thiếu một cũng không được. Trung Quốc mấy ngàn năm trị vì lâu dài an định là nhờ vào ba nhà này. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Đã xuất gia hoặc tại gia học Phật, chính là đệ tử chân thật của Phật, là có sứ mệnh, có trách nhiệm làm cho Phật giáo hưng khởi, về lại với giáo dục. Nhất định phải ghi nhớ, Phật Thích-ca-mâu-ni năm đó tại thế, ba mươi tuổi khai ngộ, khai ngộ xong thì dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh dạy học 49 năm, không ngơi nghỉ một ngày. Phật giáo là giáo dục, không liên hệ gì với tôn giáo, chí ít tôn giáo có cáo quỷ thần cầu phước, trong Phật giáo không có việc này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật giáo là hoàn toàn không có tổ chức, tính chất của Phật giáo là giáo dục tư thực giống như Trung Quốc cổ đại, nó thậm chí cũng chẳng có chế độ, dạy học tư thực, chỉ có một người thầy, Phật Thích-ca-mâu-ni là thầy, tất cả Bồ-tát, Thanh văn đều là học trò, Bồ-tát là học trò lớp cao cấp, Thanh văn là học trò lớp trung cấp, giống như chúng ta là học trò lớp nhỏ. Dạy học tư thực, không có bất kì tổ chức, nhiều lắm lớp này cử ra một vị thượng thủ (đứng đầu), thượng thủ chính là lớp trưởng như cách nói ngày nay vậy, chính là lớp trưởng của một lớp, không có tổ chức nào khác, cho nên Phật pháp thuần túy là giáo dục. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Cho dù là chỉ có vài người , Sư phụ Thượng nhân cũng sẽ chuyên tâm nhất chí giảng kinh dạy học. Cho nên khán thính giả(quan chúng) không phải ở chỗ nhiều ít, quan trọng là tâm địa người giảng kinh có được sự thanh tịnh bình đẳng. Khi xưa Sư phụ Thượng nhân tìm không được khán thính giả, thì giảng cho bàn ghế nghe. Nên mới có được công phu ngày nay.





ta dùng lời hiện đại ngày nay để nói thì Ngài là người làm công tác giáo dục văn hóa đa nguyên. Chúng ta cần nhận rõ, chúng ta trong xã hội ngày nay làm nghề gì? Là thật sự lợi ích cho chúng sanh, truyền thừa nền giáo dục Phật đà chí thiện viên mãn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật pháp là sư đạo, tôn sư trọng đạo. Ngày nay có rất nhiều bạn đồng tu thường ở cùng nhau nói về việc “Làm sao để chấn hưng Phật pháp”, rất nhiều người đi theo phương hướng này từ góc độ xây dựng học tập, đó là chính xác. Nhưng nếu như xây dựng học tập giống như các trường học thông thường trong xã hội ngày nay thì không thể chấn hưng Phật pháp. Làm sao mới có thể chấn hưng Phật pháp? Cần y giáo phụng hành. Trong Phổ Hiền Bồ-tát thập đại nguyện vương có câu “Quảng tu cúng dường”, trong pháp cúng dường câu đầu tiên chính là “Nhu giáo tu hành cúng dường”. Như giáo là tuân theo giáo huấn của Phật đà, lấy giáo huấn của Phật làm chuẩn để tu hành, như vậy mới có thể thành tựu, mới có thể chấn hưng Phật pháp. Rồi xa giáo huấn của Phật, chúng ta tu làm sao được? (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Cho nên học Phật, đầu tiên cần nhận thức ban đầu

Phật giáo, nhận thức Phật giáo đặc biệt cần nhận thức Phật Thích-ca-mâu-ni, bạn hiểu Ngài rốt cuộc là thế nào. Phật Thích-ca-mâu-ni không phải là thần, không phải là thiên sứ, Ngài là người. Ngài là người thế nào? Người Ấn Độ gọi Ngài là Phật đà. Phật đà dịch thành tiếng Trung Quốc ý nghĩa là người giác ngộ, ý nghĩa so với thánh ở Trung Quốc như nhau. Trung Quốc gọi thánh nhân, ý nghĩa của thánh là người minh bạch, đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh người này đều hiểu, minh bạch, đó là thánh nhân. Người Ấn Độ xưng là Phật đà. Bồ-tát hiểu (minh bạch), nhưng không cứu cánh viên mãn, cứu cánh viên mãn xưng là Phật đà. Cho nên bạn cần hiểu ý nghĩa của nó. Nhưng ngày nay rất nhiều tín đồ Phật giáo, coi Phật như là thần, coi Bồ-tát cũng như thần minh, sai rồi, đó là Đại sư Chương Gia nói, bạn đi sai đường rồi. Đại sư Chương Gia năm xưa nói với tôi những lời này, sau này tôi từ từ thể hội được. Tại sao? Nhìn thấy rất nhiều người mê tín, không hiểu chân tướng sự thật, đem Phật Bồ-tát coi như thần để cung phụng, bái lạy. Không biết trong nhà Phật những tượng Phật này là biểu pháp, không kêu bạn đến đó thấp hương bái lạy, không phải vậy. Tự viện giống như viện bảo tàng ngày nay vậy, là nơi dạy học, Phật pháp là phòng học, là lớp học dung hợp vào trong viện bảo tàng, không tách rời, dùng lời hiện đại ngày nay để nói là nghệ thuật dạy học. Cho nên tạo tượng Phật nhất định là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đó là gì? Đó là nhân quả. Tướng hảo là quả báo, quả báo này làm sao tu để có được? Nhất định phải có nhân, bạn muốn tướng hảo thì trồng nhân tốt, chính là vì vậy. Cho nên Phật giáo là giáo dục. Phật đại biểu cho đức tính của chúng ta, Bồ-tát đại biểu cho tu nhân của chúng ta, tu nhân chứng quả. Danh hiệu Bồ-tát là tu đức, danh hiệu Phật là quả đức, quả đức là trong tự tánh vốn có, chúng ta cần khôi phục tánh đức. Là ý này vậy, không thể sai lầm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ*

Đại Kinh Khoa Chú”)

Học tập văn hóa truyền thống, giáo huấn của thánh hiền, thái độ này không thể không có, nhất định không được hoài nghi. Dùng tâm thanh tịnh sám hối, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là đặc biệt có hiệu quả, bất luận quá khứ, hiện tiền tạo nghiệp gì, đừng nghĩ đến chúng, tại sao? Đó là nghiệp chướng hiện tiền, bản thân bạn bạn không làm chủ được, nghiệp lực đang chi phối bạn. Tạo tác tội nghiệp địa ngục, đừng sợ, cái đáng sợ chính là không chịu nhận sai, không chịu hồi đầu. Đại sư Chương Gia dạy tôi, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Thực chất là gì? Thực chất là tâm hành, tâm của bạn có hay không có Phật, bạn có thể đem giáo huấn của Phật áp dụng vào trong hành vi cuộc sống hằng ngày chăng, cái này mới quan trọng. Những hình thức nghi quy bên ngoài không quan trọng, hình thức nghi quy là ai làm? Là để tiếp dẫn đại chúng làm, đó không phải là tu hành của bản thân, là để tiếp dẫn đại chúng. Giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, để cho khán thính giả xem, đặc biệt là cho mấy người không có học Phật xem, dạy họ, để họ ngưỡng mộ Phật giáo, thì họ nhập môn. Cho nên trên sân khấu biểu diễn mục đích là ở đó, tu hành chân chánh không phải các thứ ấy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật pháp truyền đến ngày nay toàn biến chất cả rồi, một vài nghi quy, tổ sư chế định, ngày nay cũng đều biến chất rồi, vị đạo không giống nữa. Chúng ta muốn tìm lại văn hóa truyền thống, tìm lại Đại Thừa Phật pháp, đầu tiên, bước đầu tiên là cần nhận thức văn hóa truyền thống, nhận thức Đại Thừa Phật pháp. Đó chính là phải đem nghi quy giảng cho rõ, giảng cho hiểu, biểu hiện ra một cách sinh động, để mọi người sinh tâm hoan hỷ. Nói với họ học Phật đối với bạn một chút cũng không chướng ngại, đối với bạn chỉ có lợi, không có chướng ngại, được vậy họ mới bằng lòng tiếp thọ. Bạn muốn

Sư phụ Thượng nhân một đời dạy học chính là như vậy, từng tiết từng tiết lên giảng trong 57 năm không gián đoạn. Chân chánh bất khả tư nghĩ. Đó là phước báo nhân gian.

Nhận thức Phật giáo, phục hưng Phật giáo.

Phật giáo không phải là tôn giáo, nhưng Phật giáo biến thành tôn giáo ít nhất đã ba trăm năm rồi, cho nên ngày nay người ta nói Phật giáo là tôn giáo, chúng tôi cũng không thể phản đối, quả thật biến thành tôn giáo rồi. Nhưng Phật giáo vào thời điểm ba trăm năm trước không phải tôn giáo, nó là giáo dục, dùng lời ngày nay mà nói, nó là giáo dục văn hóa đa nguyên. Phật Thích-ca-mâu-ni là người thế nào? Phật Thích-ca-mâu-ni không phải thần, Ngài là một nhà giáo dục văn hóa đa nguyên, chúng

phát tài, Phật pháp giúp bạn phát đại tài; bạn muốn thăng quan, Phật pháp giúp bạn thăng cao quan, ai không bằng lòng chứ? Nhưng trong đây là có đạo lý, như lý như pháp, bạn có được danh lợi là chánh pháp; trái với đạo ý thì cái bạn có được, trước mắt là có được, hậu hoạn vô cùng, không phải phước báo thật sự. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chỉ nói ở đây thôi, học tập kinh giáo, không hành động, người khác vẫn sẽ không tin, nhất định phải hành động. Tôi biết bao nhiêu thì tôi làm bấy nhiêu, ngày ngày học, ngày ngày thực hành, mãi không gián đoạn. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn hành tạo tác, từng chút một đều tương ứng với tâm nguyện của Phật A-di-đà, bốn mươi tám nguyện, đó là chánh pháp, đó cũng là cái gọi là chánh pháp cứu trụ. Chúng ta nhìn thấy người khác thật sự đi làm, tán thán họ, cung kính họ, học tập theo họ. Người khác nhìn thấy chúng ta, cũng cảm động. Phật pháp từ những nơi ấy mà từ từ phục hưng, từ từ có thể hưng vượng, không phải nhất thời, việc này gấp cũng không được. Tôi thường nói, chúng ta đã đánh mất Phật pháp hai trăm năm rồi, muốn phục hưng Phật giáo cũng cần hai trăm năm, trong thời gian ngắn tuyệt đối làm không được, dục tốc bất đạt, cần tin theo ngàn ngữ cổ này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Vào thời đại này của chúng ta, trong thời đại Phật Thích-ca-mâu-ni thị hiện chốn nhân gian sáng lập giáo pháp, một thầy và năm học trò, thế là chúng ta có thể thâm tín không nghi, lại có thêm 5 người nhất định có thể làm cho Phật giáo phục hưng trở lại. Thế giới lớn thế này, người học Phật nhiều thế kia, bạn có thể nói không có năm người như vậy sao? Tôi tin là có, cho nên Phật giáo tiền đồ sáng lạn. Ngày nay suy đến cùng cực, suy đến đáy cốc, trong tứ chúng đệ tử quả thật không như

pháp, người không như pháp hoàn toàn đi ngược lại với giáo hội của Phật đà, khởi tâm động niệm, sở tác sở vi, thật gọi là vô ác bất tác. Chúng tôi tin tưởng lời tiên đoán về tai nạn này của các nhà ngoại quốc, rất có thể tai nạn này sẽ giúp thu hồi những kẻ ác đó. Những kẻ chướng ngại thiện pháp, chướng ngại người có đạo đức, chướng ngại Phật pháp, rất có thể trong kiếp nạn này, họ đều sẽ lên trời, đều được thượng đế thu hồi. Chánh pháp, đạo đức ở thế gian này dần dần sẽ thăng khởi. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Tôi thường nghĩ đến tổ quốc, phục hưng văn hóa, phục hưng Phật giáo, gốc vẫn là ở Trung Quốc. Khi duyên thành thực ở Trung Quốc, chúng ta không thể không toàn tâm toàn lực đi giúp, đó là việc chúng ta nên làm. Đối với các quốc gia ở bên cạnh Trung Quốc, quan hệ của tôi cũng rất tốt, cũng thường đến đó thăm. Đây là người Anh nói, tiến sĩ người Anh Toynbee nói “Giải quyết vấn đề xã hội thế kỉ hai mươi mốt chỉ có Trung Quốc Khổng Mạnh học thuyết và Phật pháp Đại Thừa”, câu nói này là thật không phải giả. Cho nên, tôi đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc và Phật giáo Đại Thừa có trách nhiệm rất nặng, chúng tôi cần gánh vác. Phật pháp và văn hóa truyền thống đều cần bản thân phải thật tu, thật làm, nghiên cứu, giảng giải vô dụng, nhất định phải thực hành, đem nó biến vào trong cuộc sống của bản thân, vào công việc của bản thân, vào cách đối nhân xử thế của bản thân, xã hội mới được an định, thế giới mới hòa bình. Cho nên đây là việc lớn. Rốt cuộc tôi vẫn lựa chọn Hongkong là nơi lưu trú lâu dài, Học hội Tịnh tông Úc nơi này giao cho các pháp sư trẻ tuổi, để học cố gắng tu học tốt ở nơi đó, kế thừa tuệ mạng của Phật, hoàng pháp lợi sinh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tương lai Phật giáo Trung Quốc muốn hưng thì cần



bắt đầu từ giới, không có giới luật thì không có Phật pháp. Vào thời cổ đại ở Trung Quốc bắt luận là tại gia hay xuất gia muốn học Phật, năm năm đầu phải học giới. Người xuất gia là quy định, bắt buộc học giới năm năm, người tại gia tốt nhất cũng học giới năm năm đầu, phát đại tâm, muốn phục hưng Phật giáo, đầu tiên phải học giới luật. Cái gốc này bén đất không vững, tương lai quý vị dạy học có tốt đến đâu, đọc sách có nhiều đi chăng nữa, giảng có sinh động mấy đi chăng nữa, mọi người nói bạn không học qua giới thì giống như xây nhà mà không có nền móng, xây có đẹp mà không có nền móng. Cho nên giới luật là quan trọng hơn tất cả, nhất định không được lơ là (xem thường). (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phục hưng Phật giáo, cổ đại đức cũng đã nói rất hay, quan trọng nhất, thiết yếu nhất không ngoài giới luật. Cổ

đức có nói, giới không có thì Phật không có, Phật biến thành Phật học rồi. Phật học và học Phật là hai việc khác nhau, Phật học là đem kinh điển xem như là một môn học thuật để nghiên cứu, đó là Phật học; học Phật, là tôi muốn học giống như Phật Thích-ca-mâu-ni vậy, đó gọi là học Phật. Cho nên học Phật và Phật học hai việc này chúng ta cần làm rõ. Giới luật không có, thế gian này chỉ có Phật học, học Phật không có. Lễ nếu như không có, Nho cũng không có, Nho thật sự không có, khi ấy biến thành Nho học, Nho học và học Nho là khác nhau. Học Nho thì thế nào? Bạn phải học theo Khổng tử, học Mạnh tử, bạn phải học như họ vậy, thánh nhân! Cho nên cổ nhân nói “Độc thư chí tại thánh hiền”, tại sao phải đọc sách? Đọc sách ta muốn làm Khổng tử, muốn làm Mạnh tử, người

học Phật là ta muốn làm Phật Thích-ca-mâu-ni, ta muốn làm Quán Thế Âm Bồ-tát, đó gọi là học Phật. Cho nên không thể không xem trọng giới luật. (dẫn từ “*Loạt bài về Dạy Học Văn Hóa Truyền Thống Trung Quốc - Chấn Hưng Phật Giáo*”)

Giáo dục ngày nay của chúng ta, có thể nói là giáo dục của tình thương đã mất đi một trăm năm, mất đi ba bốn đời rồi. Ngày nay chúng ta đi nhặt lại nó, có một độ khó nhất định, độ khó đó cần khắc phục, khắc phục từ đâu? Từ bản thân mình. Phật nói “Tự độ nhi hậu năng độ tha”, bản thân chưa được độ, bạn không thể độ người khác. Phật Thích-ca-mâu-ni làm gương cho chúng ta, là một sự giáo huấn rất tốt, đó là gì? Người năm xưa xuất sơn tạo sự nghiệp chỉ có 5 người. Bạn xem chỉ mình Ngài là thầy, bắt đầu từ năm học sinh là năm vị tỷ kheo ở vườn Lộc Uyển! Đó là khởi nguồn Phật giáo, ở vườn

Lộc Uyển với năm tỳ kheo - năm học sinh thì đã có thể xây dựng Phật giáo trên địa cầu này. Ngày nay nếu như chúng ta làm tốt, tìm được năm người chí đồng đạo hợp, chúng ta cùng nhau tu học, năm người chúng ta nhất định có thể phục hưng Phật giáo. Mô thức Phật Thích-ca-mâu-ni làm cho chúng ta thấy, chỉ cần thật sự làm, bắt đầu từ đâu? Tôi nói với quý vị từ “Đệ tử quy” “Cảm ứng thiên” “Thập thiện nghiệp”. Đại kinh đại luận là kết quả khai hoa của nó, ba thứ ấy là gốc, giống như cây vậy, bạn không có gốc thì làm gì có cành lá hoa quả?

Chúng ta nhìn thấy bao nhiêu năm nay, gần 100 năm nay có không ít người tại gia, xuất gia học Phật, tại sao Phật giáo lại suy như vậy? Nói lời thật, đó là đã lơ là với cái gốc giáo dục, đều lo chăm chút cành lá mà bỏ quên gốc rễ. Cho nên không có gốc, đến cuối cùng không vượt qua được sự mê hoặc của xã hội, đại đa số đều thoái chuyển. Điều này khiến chúng ta nghĩ đến lời đức Thế Tôn, “Dĩ giới vi sư, dĩ khổ vi sư”, bạn mới có thể trụ lại được, sự thành công của người quả thật dựa vào điều này. Phật Thích-ca-mâu-ni tri giới, khổ hạnh cả đời không thay đổi, tinh xá Kì Viên, tinh xá Trúc Lâm đó là sự cúng dường của các trưởng giả đại phú thời ấy, Phật và đệ tử đều không nhận, chỉ là tạm thời ở để làm giảng đường, tại nơi đó Ngài giảng mấy bộ đại kinh. Phật Thích-ca-mâu-ni cuối cùng nhập diệt vẫn là ở dưới cây song thọ, dưới gốc cây to nơi hoang dã, không phải ở tinh xá. Cho nên quý vị xem Ngài từ đầu đến cuối không có tiếp nhận cúng dường của người, ba y một bát, mỗi ngày thọ một bát cơm, lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy, bản thân Ngài làm cho chúng ta thấy, như vậy mới không bị ngoại cảnh xã hội mê hoặc, không bị ngoại cảnh làm dao động, bạn mới có thể có chỗ đứng, đó gọi là tam muội. Đây là điều chúng ta không thể không ghi nhớ, không thể không học theo. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Một nơi dạy học, một nhà ở sáu người, một vị thầy

giáo và năm người học trò sống cùng nhau, thầy làm gương cho học trò nhìn vào. Có mười vị thầy, chúng ta sẽ có sáu mươi học sinh; có hai mươi vị thầy, chúng ta có một trăm hai mươi học sinh. Quý vị hi vọng Phật Học viện chúng ta sớm chiêu sinh một ngày thì quý vị cần đặc biệt gia công dụng hạnh, sớm thành tựu một ngày. Quý vị thành tựu rồi đến nói với tôi: “Con có thể dạy, có thể dẫn dắt học trò rồi.”, tôi lập tức chiêu sinh; quý vị không có năng lực này thì không có cách gì. Cho nên phước báo là do tu mà có, quý vị không tu thì làm gì có phước báo? Đặc biệt là đảm nhận vai trò giảng viên của Phật học viện, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn hành tạo tác là làm gương cho học trò, chúng ta mới có thể thật sự vì Phật giáo mà đào tạo ra nhân tài, thật sự phục hưng Phật giáo, phát dương quang đại, lợi ích chúng sanh. (dẫn từ “*Tịnh Tông Học viện Bồi Dưỡng Mục Tiêu*”)

Ngày nay chúng tôi đến Sri Lanka, nhìn thấy tình hình đất nước Sri Lanka, quả thật tương lai nơi này có thể trở thành một nơi phục hưng Phật giáo, phục hưng văn hóa truyền thống. Sau khi tôi đi thăm qua mấy trường học rồi, họ ở vào thời đại ngày nay, so với thời kháng chiến mà tôi sống hoàn toàn tương đồng. Nơi này có một vài bạn nhỏ nếu có thể học Hán tự, có thể học văn ngôn văn, chúng sẽ kế thừa được truyền thống năm ngàn năm tốt đẹp của Trung Quốc, Đại Thừa Phật giáo đương nhiên có thể thành lập, Đại Thừa nhất định xây dựng trên nền tảng Tiểu Thừa. Trung Quốc phục hưng khó, tại sao? Tiểu Thừa đã mất rồi, Nho và Đạo cũng theo đó mất theo, không học nữa, Đại Thừa trống rỗng, cho nên Đại Thừa ở Trung Quốc có danh vô thực. Nơi này có thể khôi phục lại, cho nên tôi kiến nghị với tổng thống, xây dựng một trường Đại học Phật giáo quốc tế, hi vọng phục hưng tất cả mọi tông phái Phật giáo trên thế giới tại nơi đây. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhận thức chân tướng vũ trụ nhân sinh

Đại Thừa Phật pháp, một câu nói, rốt cuộc dạy chúng ta cái gì, rốt cuộc nói cái gì, chính là một câu nói, chư pháp thực tướng, chính là chân tướng vũ trụ nhân sinh. Danh từ Phật học gọi là chư pháp thực tướng, chính là chân tướng tất cả pháp. Vũ trụ từ đâu đến? Vạn vật từ đâu đến? Sinh mệnh từ đâu đến? Ta từ đâu đến? Những câu hỏi này đều có thể giải thích được, chúng ta hiểu rồi, gọi là phá mê khai ngộ. Kết quả là ly khổ đặc lạc, đó chính là mục đích của giáo dục Phật đà. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Giáo dục của Phật đà, mục tiêu cuối cùng chỉ có một, làm cách nào giáo hóa chúng sanh ly khổ đặc lạc, đó là giáo dục của Phật đà. Dùng phương pháp nào đạt được mục tiêu ấy? Phật biết chúng sanh khổ từ đâu đến, từ sự mê hoặc đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh mà đến. Đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh chính là chư pháp thực tướng mê mà không giác. Học nghĩ sai, nhìn sai, nói sai, làm sai, chiêu cảm lấy quả báo bất thiện. Nếu như nhận thức rõ ràng, làm cho hiểu, tư tưởng của họ đoạn chánh, ngôn hành đoạn chánh, họ tạo sẽ là nghiệp thiện, cảm lấy quả báo thiện. Phật biết chân tướng sự thật nhân quả, dùng phương pháp gì để thực hành? Dùng cách dạy học, chư Phật Bồ-tát mỗi vị đều là người thầy tốt. Phật Thích-ca-mâu-ni là tấm gương tốt cho chúng ta, cả đời xả bỏ vương vị, xả bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý, đi làm một giáo viên nghèo, ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây. Ba mươi tuổi khai ngộ liền bắt đầu dạy học, bảy mươi chín tuổi qua đời, cả đời giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, đó là sự nghiệp của Phật. Không những người đương thời tiếp nhận sự giáo dục của Ngài, không còn có niệm ác nữa, không còn có ác ngôn ác hành, đời này sống hạnh phúc mỹ mãn, thật sự ly khổ đặc lạc, càng sâu sắc hơn, Phật nói, khổ có cứu cánh khổ, cứu cánh khổ là gì? Lục đạo

luân hồi; vui có cứu cánh vui, cứu cánh vui là gì? Thế giới Cực Lạc, đó là thật không phải giả. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đệ Tứ Hồi Học Tập Ban*”)

Chân tướng vũ trụ nhân sinh quan trọng nhất chính là nhất thể. Lão tử “Đạo đức kinh” nói, “Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”. Vào thời đại Lão tử thì Phật giáo vẫn chưa truyền đến Trung Quốc, thánh nhân Trung Quốc cũng có thể nói ra câu này, đó hoàn toàn tương đồng với Phật Thích Ca sở chứng. Cho nên chúng tôi có lý do tin rằng, cổ thánh tiên hiền Trung Quốc nhất định là có Phật Bồ-tát ứng hóa đến nơi đây. Nơi đây sùng kính thánh hiền, Phật Bồ-tát tất nhiên sẽ ứng hiện thánh hiền thân để độ hóa. Họ hiện thân thánh hiền để thuyết pháp ở Trung Quốc. Chúng tôi có lý do tin tưởng như thế, lý do gì? Lý do chính là nhất thể. Chúng ta có thể lý giải được, suy đoán được, thế giới này bất luận là tộc quần (chủng tộc) nào, văn hóa cổ lão nên chăng đều là Phật Bồ-tát thị hiện. Cho nên ở những nơi khác nhau, văn hóa khác nhau, tộc quần khác nhau, phương thức sống khác nhau, lời nói tập quán khác nhau, có thể nhìn thấy phương thức các vị thánh hiền dạy chúng sanh là tương đồng, mục tiêu cũng tương đồng, thậm chí sử dụng phương pháp cũng tương cận, hiển thị ra đại từ đại bi của chư Phật Bồ-tát, vì giúp chúng sanh ly khổ đặc lạc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khi chưa có thuyết minh khoa học, trong kinh Phật có nói, người nào có thể nhìn thấy tam tế tướng? Bát địa Bồ-tát. Ngài không dùng nghi thức khoa học, cũng không có số học cáo thâm, Ngài dùng công phu thiền định, trong định mà nhìn thấy, trong thiền định rất sâu, thiền định thông thường không được. Thiền định sâu cạn phân thành 52 đẳng cấp. Vậy đẳng cấp nào mới nhìn thấy? Năm đẳng cấp tối cao. Đỉnh của 52 đẳng cấp, năm đẳng cấp cao nhất, người ở năm đẳng cấp này đều có thể nhìn thấy. Chân tướng vũ trụ nhân sinh đều nhìn thấy,

đều do tu định, không có định không được. Không ngờ các khoa học gia, triết học gia không có định công, họ dựa vào số học, từ số học mà suy diễn ra khả năng đó, sau đó lại dùng công cụ tinh vi để quan sát, phát hiện. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

“Ngũ pháp tam tự tánh, bát thức nhị vô ngã”, đó là tổng cương lĩnh quan trọng nhất trong tướng tông. Cho nên danh là giả danh, tướng là huyễn tướng, từ sự rung động của sóng mà sản sinh. Việc này, tôi học Phật mấy mươi năm xưa nay đều có nghi vấn. Tổ sư đại đức nói rất rõ, không hiểu! Nhìn không hiểu. Đòi đòi tương truyền, khi lão hòa thượng giảng kinh có giảng qua, nghe không hiểu, nghe xong thì sinh nghi, hỏi Ngài, Ngài cũng không hiểu. Chúng tôi cũng trong mấy năm gần đây mới giải quyết được mỗi nghi này. Tại sao? Nhìn thấy báo cáo của các khoa học gia ngày nay, lượng tử lực học gia. Nhìn thấy báo cáo của họ hoát nhiên đại ngộ, vốn học phát hiện ra chính là A-lại-da trong nhà Phật nói. Lúc này mới làm rõ, đối với Thế Tôn, tổ sư đại đức thật sự khâm phục không nói lời nào nữa. Không thể không phục. Chân tướng sự thật này, trong kinh nói Bồ-tát Bát Địa trở lên mới nhìn thấy, nói cách khác, Bồ-tát Thất Địa trở xuống chỉ là nghe Phật nói, có việc đó nhưng bản thân chưa nhìn thấy. Bát Địa trở lên, năm đẳng cấp tối cao, Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, năm đẳng cấp này mới nhìn thấy được. Đó là gì? Là trong thiền định sâu, họ có năng lực này, tần số một giây nhảy một ngàn sáu trăm triệu lần họ cũng có thể nhìn thấy, thật sự quá cừ khôi. Tâm của họ đạt được trình độ định đến mức mức độ rung động vi tế như thế ấy họ vẫn có thể nhìn rất rõ, rõ rệt phân minh, đó là hiểu biết triệt để về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vũ trụ rốt cuộc là gì, họ biết, họ cũng nhìn thấy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Các nhà khoa học ngày nay nói với chúng ta rằng,

gần đây những năm ba mươi các nhà lượng tử lực học nói với chúng ta, cả vũ trụ là hiện tượng chuyển động của mạch (mạch đập). Trên thân người có mạch đập, mạch này nhảy động, cả vũ trụ đều là như thế. Tần số đập rất cao, người thông thường không có cách nào nhận ra được. Máy tối tân nhất của khoa học ngày nay phát minh có thể đo được, chúng ta không thể không bội phục, nó có thể bắt được tần số bằng một phần ngàn triệu giây. Trong một giây có rung động khoảng một ngàn triệu lần, khoa học gia ngày nay có thể nắm bắt được. Trong kinh Phật có nói với chúng ta, Bồ-tát Di Lặc có nói với chúng ta, “Trong khảm móng tay có ba trăm hai mươi ức bách thiên niệm”, bách thiên là mười vạn (100.000), ba mươi hai ức nhân với mười vạn, ba mươi hai mươi triệu (= 32×10^{13}). Một khảm móng tay, trong đó hiện tượng sóng rung động bao nhiêu lần? Ba trăm hai mươi triệu. Trong một giây có thể khảm bao nhiêu lần? Tôi có thể khảm bốn lần, tôi tin rằng còn có người hơn tôi, người trẻ khỏe mạnh có thể khảm ít nhất năm lần, năm nhân cho ba trăm hai mươi, một ngàn sáu trăm triệu. Các khoa học gia ngày nay có thể nắm bắt được một ngàn triệu, là con số rất gần với con số mà Phật pháp nói. Cả vũ trụ đều là hiện tượng này, vật chất cũng vậy, tinh thần cũng vậy, tư tưởng của chúng ta cũng là hiện tượng này, hiện tượng tự nhiên cũng không thể vượt qua hiện tượng này. Cho nên trong kinh Phật có nói, trước đây, chúng ta ngày nay rất hạnh phúc, có sự giúp đỡ của khoa học, trước đây không có. Phật nói những chân tướng vũ trụ nhân sinh này, khi ấy người ta làm sao có thể chấp nhận? Làm sao có thể tin tưởng? Làm sao có thể không hoài nghi? Đó là gì? Tinh thần của Lão phu tử. Không từ đối với cổ thánh tiên hiền là “Thuật nhi bất tác, tín nhi hiệu cổ”, Ngài không hoài nghi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chữ “Thuyết” đoạn thứ hai trong kinh là Phật

thuyết. Chúng ta xem chú giải, “Thuyết giả, duyệt dã, duyệt sở hoài dã”. Trung Quốc khi xưa chữ ít, chữ duyệt trong từ hỷ duyệt với từ thuyết trong thuyết thoại là một chữ, nhưng đọc không giống nhau. Phải xem chỗ nào đọc thuyết, chỗ nào đọc duyệt. Trong *Luận Ngữ* câu đầu tiên, “Học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ” chữ ở đây là chữ thuyết, nhưng phải đọc là duyệt, hỷ duyệt. Hỷ duyệt là phát xuất từ trong nội tâm, không liên quan gì đến cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài kích thích bạn, đó gọi là lạc, gọi là khoái lạc. Lạc là sự kích thích từ cảnh giới bên ngoài. “Học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ; Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệt lạc hồ”, bạn bè đến tụ tập, hoan hỷ, khoái lạc, đó là cảnh giới bên ngoài. Bạn bè đi rồi, niềm vui đó không còn. Hỷ duyệt thì mãi không dứt đoạn, trong kinh Phật nói “Thường sinh hoan hỷ tâm”, niềm hoan hỷ đó là duyệt. Tại sao là duyệt? Kiến tánh rồi, hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sinh rồi. Nhìn thấy rất nhiều chúng sanh đều đang bị mê hoặc, đều không biết, bản thân mình may mắn, giác ngộ rồi, hiểu rồi, buông bỏ rồi, đắc tự tại. Cho nên mới thường sinh hoan hỷ tâm. Duyệt sở hoài, sở hoài là gì? Là giúp



đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Tại sao? Vì thật sự biết rằng tất cả chúng sanh tận hư không biến pháp giới với bản thân ta là một thể, nhất định không thể phân cách.

Vũ trụ từ nơi nào đến? Thế giới từ nơi nào đến?

Vũ trụ từ nơi nào đến? Là do chúng ta nhất niệm mê nhi bất giác biến hiện ra, là bản thân mê nhi bất giác, không phải người khác. Phật Thích-ca-mâu-ni giác ngộ rồi, Ngài không mê, cho nên Ngài hiểu được chân tướng sự thật; Chúng ta ở cùng nhau, chúng ta rất khổ não, mỗi ngày sống rất vất vả, Ngài sống rất vui, đó là sự không

giống nhau. Nếu chúng ta buông bỏ, giác ngộ rồi, thì sẽ giống Ngài, không gì khác cả. Biết bản thân và chúng sanh là một thể, thì làm gì có tâm không vui đối với chúng sanh? Làm gì có việc không đồng tình? Phật lúc tại thế chỉ nói có một việc này, giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thế giới này là hợp thành như thế nào? Phật trong *Kinh Bát Nhã* có nói, chúng ta ở trên thế giới này là do gì hợp thành? Là vi trần tụ tập hợp thành, gọi là vi trần tụ, vô lượng vô số vi trần tụ lại với nhau, biến thành địa cầu. Phật nói “Nhất hợp tướng”, nhất chính là vi trần, chính là cực vi chi vi, ở đây giảng là vi tế. Tụ tập lại chúng ta nhìn thấy được, vi trần thì quá nhỏ chúng ta không nhìn thấy, vô lượng vô biên vi trần tụ tập loại với nhau chúng ta nhìn thấy được.

Trong Đại Thừa kinh Phật có nói, “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”, Tịnh Độ và Di Đà đều là trong tâm ta biến hiện mà ra, thiện tâm biến hiện ra, tâm thanh tịnh biến hiện ra. Thế giới ta bà này là do tâm bất thiện biến hiện ra, tâm nhiễm ô biến hiện ra, A-lại-da biến hiện ra; thế giới Cực Lạc là do chân tâm biến hiện. Chúng ta dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, thì có thể chuyển biến dần thế giới này.

Hoa Nghiêm giảng về

duyên khởi, thế giới này từ đâu mà đến? Là từ bản thân chân tâm biến hiện ra, duy tâm sở hiện. Tại sao có thập pháp giới y chánh trang nghiêm? Duy thức sở biến. Thức là gì? Thức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta cần hiểu, bởi có vọng tưởng phân biệt chấp trước nên biến thành thập pháp giới. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Nhất thiết pháp do tâm tưởng sinh

Thật sự nhất thiết pháp là do tâm tưởng sinh, thập pháp giới tâm tưởng sinh, lục đạo tâm tưởng sinh, tam đồ cũng là tâm tưởng sinh, Phật Bồ-tát cũng là tâm tưởng



sinh, Cực Lạc, Hoa Tạng vẫn là tâm tưởng sinh, tâm bạn nghĩ gì thì nó sinh ra thứ ấy. Bạn nên ghi nhớ, sở thuyết nhất thiết hiện tượng, bao gồm Cực Lạc thế giới, bao gồm Hoa Tạng thế giới, bao gồm A Tỳ địa ngục, tất cả mọi hiện tượng đều không phải thật, là gì? Bất đoạn chi vô. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Phật trong kinh có nói, nhất thiết pháp do tâm tưởng sinh, đó là thật, tâm quả thật có thể biến cảnh giới, phải xem mức độ suy tưởng của bạn. Chúng ta ngày nay biến không nổi cảnh giới, là bởi tưởng quá nông cạn, một lúc nghĩ cái này, niệm thứ hai lại nghĩ đến nơi khác, cho nên không thể biến không thành cảnh giới. Nếu như chuyên chú nghĩ một việc, thật sự sẽ biến cảnh giới, nhất thiết pháp đều là tâm tưởng mà thành. (dẫn từ “*Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sở Sao Diễn Nghĩa*”)

Chúng ta nhất định phải khẳng định, Phật trong kinh Đại Thừa thường dạy chúng ta, vũ trụ nhân sinh là do tâm hiện thức biến, nhất định phải tin tưởng cảnh tùy tâm chuyển, nhất thiết pháp do tâm tưởng sinh, tâm sinh thì nhất thiết pháp sanh, đó là điều Phật thường nói, chúng ta đối với việc này không hoài nghi. (dẫn từ “*Phật Giáo Dữ Xã Hội - Dữ Tai Khổ Cộng*”)

Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật

Bạn xem Phật dạy đệ tử, Đại Thừa đệ tử, nói với mọi người, “Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”; hay nói cách khác, mục đích học Phật ở đâu? Quay về bản lai của bạn là Phật, thế thì công đức viên mãn. Không phải thành Phật chỉ có một mình Ngài mà thôi, người khác không thể thành Phật, không phải, tất cả chúng sanh đều là, vốn là Phật, bạn xem nói thật hay biết bao! Lần dạy học này, điều đầu tiên tôi nói với quý vị là mục tiêu dạy học, người Trung Quốc nói nhân tánh bản thiện, cái bản thiện này là thánh nhân, mọi người đều là thánh nhân,

mọi người đều là Phật. Bản tánh là Phật, là thiện, tập tánh không phải, cho nên “Tánh tương cận, tập tương viễn”. Tập này tương viễn đều là nói bản thân bạn, bản tánh của bản thân bạn là thiện, nếu như không học, tập tính của bạn sẽ cách bản tánh của bạn càng xa. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người Trung Quốc gọi là thánh hiền, chính là Phật Bồ-tát trong nhà Phật nói. Bạn nhìn xem Phật dạy người, đầu tiên dạy bạn tin tưởng, tin gì? Nhất thiết chúng sanh vốn là Phật, bạn phải tin bản thân mình vốn là Phật, bạn mới có thể thành Phật được. Bạn nếu không tin bản thân là Phật, bạn mãi không thành Phật được. Không tin bản thân là thánh nhân, bạn mãi không thành thánh nhân được, đạo lý cũng như vậy. Bạn xem Ngài giảng niềm tin so với tôn giáo không giống nhau. Phật pháp nói điều thứ hai mới tin vào thầy, thầy là Phật Thích-ca-mâu-ni, chúng ta tu Tịnh Độ là tin vào Phật A-di-đà, niềm tin đối với thầy được xếp vào hàng thứ hai. Đầu tiên là phải tin mình là Phật, điều thứ hai là tin theo thầy, họ có thể giúp ta hồi đầu quay về với vị trí là Phật, cảnh giới Phật. Bởi họ đã thành tựu rồi, chúng ta vẫn chưa thành tựu, chúng ta phải học theo họ, họ có thể giúp ta thành Phật, thành Bồ-tát. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người thật sự học Phật, đầu tiên là tin vào điều gì? Phật trong *Kinh Hoa Nghiêm* có nói, “Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”, cần tin tưởng, không tin thì không được. Ta là chúng sanh, Phật nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, ta vốn là Phật, bạn vốn cũng là Phật, anh ta vốn cũng là Phật, bình đẳng, chúng ta mới có thể thành Phật được. Lý luận thành Phật của Tịnh tông chính là “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”, chính là tám chữ này. Bởi chúng ta vốn là Phật, cho nên hiện nay phát tâm làm Phật, làm gì không thành công được chứ! Bạn không phải Phật, bạn phát tâm làm Phật, khó; Bạn là Phật, bạn

phát tâm làm Phật thì dễ, một chút cũng không khó, đó là lý luận. Tôi làm gì mới có thể làm Phật? Niệm Phật thì làm Phật, nghĩ về thế giới Cực Lạc, Phật A-di-đà, thế giới Cực Lạc là từ tâm hiện ra. Tâm ta sở hiện so với thế giới mà đức Phật A-di-đà sở hiện là một không phải hai, là nhất tâm, là nhất thể. Trừ điều này ra đều là giả cả, không có gì là thật, giống như mộng vậy.

Lão tổ tông Trung Quốc nói, tuy không phải nói thành Phật, nhưng ý nghĩa tương tự. Lão tổ tông Trung Quốc nói “Nhân tánh bản thiện”, nhân tánh bản thiện so với bản lai thị Phật là một ý nghĩa. Thiện là gì? Thiện là Phật, Phật mới gọi thiện. Không thành Phật là bởi bản thiện của bạn chưa viên mãn, thành Phật thì bản thiện mới viên mãn. Lão tổ tông chúng ta có trí tuệ Như Lai, có đức năng Như Lai, không phải giả. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật trong Hoa Nghiêm nói rất rõ, chúng ta cần ghi nhớ, phải tuân theo. Phật nói “Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”. Chúng ta nghe rồi không thể nói không dám đảm đương, không dám làm, không thừa nhận, thế thì bạn phiền phức lớn rồi. Bạn cần chấp nhận, cần thừa nhận tôi vốn là Phật. Ngày nay tại sao biến thành thế này? Đó là kiến sắc văn thanh, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, không có gì khác. Tại sao phải chấp trước? Tại sao phải phân biệt? Tại sao phải khởi tâm động niệm? Không có người khác sai khiến bạn, không có người khác đang thao túng bạn, không có người khác khống chế bạn, hoàn toàn là do bạn tự làm tự chịu, không liên quan đến người khác. Nói một cách khác, cần phải thật sự buông bỏ. Việc buông bỏ này còn liên quan đến luân lý thế gian, không nên làm gương xấu. Gương xấu, tốt thôi, gia đình tôi đều buông cả, chẳng quản gì hết. Người bên ngoài nói học Phật, bạn xem học thành thế đó, thế thì Phật này không nên học. Đối với việc chăm sóc trong gia đình, cần viên mãn, người nhà sẽ nói học Phật thật

tốt. Trong lòng buông bỏ không phải buông bỏ mọi việc, việc cần phải làm cho viên mãn, trong tâm không chấp trước, tâm địa thanh tịnh bình đẳng. Kinh này muốn nói với chúng ta rằng, tâm cần thanh tịnh bình đẳng giác, dùng tâm Phật để sống hằng ngày, dùng tâm Phật để chung sống, dùng tâm Phật để làm việc, để đối nhân xử thế. Tâm Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác là bản tâm của bản thân chúng ta, chân tâm của bản thân, ai ai cũng có. Cho nên Phật nói “Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”, chính là đạo lý này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhất thiết chúng sanh bản lai thị nhất thể

Vũ trụ, pháp giới, sát độ (quốc độ), chúng sanh vốn là nhất thể, giữa người và người với nhau, người và vạn vật trong trời đất, người và vô lượng vô biên bất đồng duy thứ không gian, vốn là nhất thể, giống như các cơ quan không giống nhau của bản thân vậy, cơ quan này có bệnh thì những cơ quan khác trên cơ thể sẽ trợ giúp nó, tay trái đau thì tay phải xoa bóp, nào có nói điều kiện gì? Hư không pháp giới nhất thiết chúng sanh vốn là nhất thể. “Nhất thể” ở đây là gì? Nhất thể là chơn tánh. Chư vị cần hiểu, nhà Phật nói “Chơn tánh”, nói “Tự tại” là một, hư không pháp giới đều là từ một tự tánh biến hiện ra. Sau khi kiến tánh, thông rồi, tất cả chướng ngại đều không còn.

Phật nói với chúng ta, chúng ta đều bình đẳng, chúng ta đều là nhất thể, việc nhận tri này hết sức quan trọng. Biến pháp giới hư không giới và chúng ta là một thể, muối mòng côn trùng kiến, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa là một thể với chúng ta, quyết không hai. Đại Thừa pháp nói “Nhập bất nhị pháp môn”, bất nhị chính là nhất thể, kiến tánh là chứng đắc, thật sự hiểu việc này rồi, sau khi kiến tánh tâm từ bi liền lộ ra, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, đó là thật, ái tâm chân thành, ái tâm nhất

thể. Hộ niệm đối với tất cả chúng sanh, quan tâm đối với tất cả chúng sanh, chiếu cố chu đáo với tất cả chúng sanh. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng *Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Cực Lạc thế giới ở đâu?

Cực Lạc thế giới ở đâu? Chính là ở hiện tiền, điều này bạn cần biết. Nó là Pháp tánh độ, nó không phải duy thức sở biến, nó là hiện tiền. Giống như chúng ta ngày nay nói không gian bất đồng duy thứ, chúng ta nói cao duy thứ, không có gì cao hơn nó cả, không gian duy thứ tối cao. Nó không có nhục thể, không có hình tướng, gọi là Pháp tánh thân, pháp tánh độ, tướng hiện nay, thực tế hiện nay là thực báo trang nghiêm độ. Thực báo trang nghiêm độ biến pháp giới hư không giới, không có đến đi, trong cảnh giới này không có thời gian, không có không gian. Không có không gian thì không có khoảng cách, không có thời gian thì không có trước sau, đây mới thật sự gọi là cứu cánh viên mãn. Cho nên, chỉ có Phật và Phật mới có thể cứu cánh. Thế giới cực lạc ở đâu? Không nơi nào là không có, không lúc nào là không tồn tại. Dùng lời nói của khoa học gia ngày nay thì nó là không gian bất đồng duy thứ với ta. Nếu như chúng ta đột phá không gian bất đồng duy thứ này, thì ở nơi đây chúng ta nhìn thấy Phật A-di-đà, chính là đến thế giới Cực Lạc. Cái bạn nhìn thấy sẽ giống trong kinh nói không khác.

Phật nói thập vạn ức Phật quốc độ, xa đến thế, đây là ý nghĩa biểu pháp, bạn khởi tâm động niệm thì xa rồi. Tại sao? Có khởi tâm động niệm là có thời gian, có không gian; không khởi tâm, không động niệm, thì ở ngay tại đây, thời gian, không gian không có nữa. Không có thời gian, không có trước sau, không có không gian, không có khoảng cách, không gì không là ngay tại đây. Cảnh giới này trong *Kinh Hoa Nghiêm* nói là bất khả tư nghì cảnh giới. Bạn chỉ cần không tư không tưởng, không cần

nói, bạn cũng sẽ hiểu. Bạn một khi nghĩ thì sai rồi, một khi nói cũng sai rồi. Bạn nghĩ, bạn nói, không phải là cảnh giới chân thật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Vật chất là gì?

Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, “Đương xứ xuất sinh, tùy xứ diệt tận”, hiện tượng này được các nhà lượng tử lực học phát hiện. Họ phát hiện hiện tượng vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy mà sinh ra, không phải thật, vật chất là giả, thậm chí là nói căn bản không có vật chất tồn tại. Điều này chúng ta cũng rất khó hiểu, thật quá thâm sâu. Vật chất từ đâu đến? Vật chất vốn là ý niệm, chính là ý nghĩ, tích lũy sản sinh huyền tướng. Ý nghĩ từ đâu ra? Họ nói rằng ý nghĩ là vô trung sinh hữu (từ không có mà sinh ra), nó đột nhiên xuất hiện, nhưng lập tức lại mất đi. Trong báo cáo hình dung như vậy, so với điều Phật nói “Đương xứ xuất sinh, tùy xứ diệt tận” hoàn toàn tương đồng. Ngày nay chúng ta đối với Đại Thừa có rất nhiều điều không thể lý giải, hoài nghi, nhưng dùng báo cáo khoa học để làm chứng thì chúng ta tin tưởng, không hoài nghi nữa. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thân là giả, có một cái ngã thật.

Nhận thức chân tướng vũ trụ nhân sinh

Đầu tiên là thân kiến, thân là giả, thân không phải là ngã. Mỗi một người đều coi thân này là ngã, xem rất trọng, sợ chết, tham sống sợ chết, thoát không nổi luân hồi. Phật nói với chúng ta, thân không phải là ngã, ngã không phải là thân. Thân là gì? Thân là sở hữu của ngã, giống như quần áo vậy, quần áo không phải là ta, là vật sở hữu của ta, nó dơ rồi, hoại rồi, hoan hỷ cởi bỏ cái cũ, thay cái mới.

Cái thân này là già, đổi một cái thân thể khác mà thôi. Quý vị xem quý vị sau khi chết, linh hồn qua mấy ngày thì đi đầu thai rồi, nó lại đổi một cái thân mới, thường thay đổi thân, thân thể giống như quần áo vậy, thường thay đổi. Ngã không sanh không diệt, đây là nói lời thật cho quý vị nghe. Quý vị thật sự hiểu rồi, thì tai nạn gì cũng không để ý, quý vị sẽ không cảm thấy sợ nữa, tại sao? Bởi không sao cả, ta chỉ đổi thân thôi. Đổi thân thể, ta càng đổi càng tốt hơn. Người biết điều này càng đổi sẽ càng tốt hơn, họ sẽ hoảng hốt sợ hãi, họ đổi sẽ càng tệ hơn, đổi đến đường súc sanh, đường ngựa quý, thể thì rất khổ. Không kinh không sợ, hoan hoan hỷ hỷ đi đổi thì hướng thượng, đến thiên đạo, Phật đạo, không như nhau. Cho nên đó là cái lợi của việc học Phật, lợi ích chân thật từ việc học Phật, không thể không biết. Cho nên thân không phải là ta, thân là cái sở hữu của ta (ngã). (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cái gì là lục đạo luân hồi?

Trong lục đạo tốt một chút là Thiên đạo, Tu La đạo, Nhân đạo, chịu khổ là Súc Sanh đạo, Ngạ Quỷ đạo, Địa Ngục đạo. Lục đạo luân hồi thực thể mà nói là “lang thang”, bản thân không thể trụ lại an ổn ở một nơi. Chúng ta không có trụ xứ, từ khi sinh ra thì bận với một việc chính là chết đi. Ngày qua ngày tiếp cận tử vong, thọ mệnh giảm dần ngày qua ngày, mãi đến khi chết đi, nhân sinh là như thế, đó là “lang thang”. Tôn giáo thông thường cho rằng trên trời chính là vĩnh sanh, đó là hiểu lầm! Thiên đường không phải vĩnh sanh. Giống như loài phù du trong nước, thọ mệnh chỉ có mấy tiếng đồng hồ. Phù du nhìn thấy loài người chúng ta, thọ mệnh thật dài, sống mấy chục năm. Mấy tiếng đối với loài phù du là cả đời, nhìn thấy thọ mệnh loài người chúng ta mấy chục năm, một trăm năm, há chẳng phải xem chúng ta giống như người trời sao! Trong mấy tiếng loài phù du cảm

nhận là cả một đời, nó cảm thấy mấy tiếng đó thật ngắn ngủi, chúng ta cũng vậy, cảm thấy mấy mươi năm là cả một đời, cảm thấy mấy mươi năm thật ngắn ngủi, đã thể sinh vào phi tướng phi phi tướng thiên, tám vạn đại kiếp, họ cũng cảm nhận ngắn ngủi thể thôi, không có gì khác biệt. Đường này đến chết, chết rồi lại sống, rồi lại chết, rồi lại sống, sinh sinh tử tử mãi không ngừng. Đó là khổ, gọi là nhọc nhằn sinh tử! Cho nên Phật nói với chúng ta, tam giới đều khổ, trong tam giới tìm không ra nơi an lạc. Bạn muốn thật sự tìm được nơi an lạc, cần phải vượt qua tam giới, nói cách khác, vượt qua lục đạo luân hồi, như vậy mới được, đó là lời thật, cho nên niệm Phật thoát sanh tử, xuất tam giới là một đại sự của đời người. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

Sinh mệnh bất đồng duy thứ không gian là quỷ thần

Trong Phật giáo không có thần, nhưng Phật giáo thừa nhận có thần, thần cũng là một loại chúng sanh như chúng ta, mọi người đều như nhau, có lẽ phước báo hơn chúng ta một chút, trí tuệ cao hơn chúng ta một chút, họ đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh cũng không rõ, họ cũng là chúng sanh trong một duy thứ không gian khác. Điều này các nhà khoa học đã phát hiện, giữa các vũ trụ với nhau có không gian bất đồng duy thứ, hơn nữa chứng minh rằng có ít nhất mười một loại không gian bất đồng duy thứ.

Thiên địa quỷ thần, dùng lời ngày nay của khoa học gia mà nói, là sinh vật bất đồng duy thứ không gian. Chúng ta sống trong không gian duy thứ bất đồng. Chúng ta sống trong không gian 3D, họ sống có thể ở không gian 4D, 5D, 6D, họ có thể nhìn thấy chúng ta, chúng ta không nhìn thấy họ. Chúng ta khởi tâm động

niệm nhất thiết tạo tác, họ đều rõ cả, họ khởi tâm động niệm nhất thiết tạo tác, chúng ta không biết. Chúng ta mê nặng hơn họ, họ mê ít hơn chúng ta. Họ có thần thông, có thiên nhãn thông, tha tâm thông, họ có năng lực mạnh hơn chúng ta, nhưng so sánh giữa các bất đồng duy thứ với nhau, mạnh yếu có khác biệt rất lớn. Điều này chúng ta không thể không biết, thiên thượng nhân gian là không giống nhau. Ở địa cầu này của chúng ta có thánh nhân ở, chúng ta không nhìn thấy họ, họ có thể nhìn thấy chúng ta.

Nhìn không thấy, ẩn rồi. Ẩn chứ không phải là không có, nó tồn tại, chỉ là chúng ta không nhìn thấy mà thôi, cho nên “Kiến bất đồng cố”. Chúng ta đời này đến nhân đạo, lục căn rất thích hợp ở hoàn cảnh nhân đạo, ở cảnh giới này phù hợp sử dụng. Đổi cảnh giới khác, lục căn chúng ta không có tác dụng. Ví dụ như nói pháp giới quý, con người chúng ta và quỷ thực tế là sống cùng nhau, người không nhìn thấy quỷ, quỷ cũng không nhìn thấy người. Đôi bên không ai phạm ai. Người nhìn thấy là pháp giới người, quỷ nhìn thấy là pháp giới quỷ, “Kiến bất đồng cố”. Không gian sinh sống không giống nhau, bởi nghiệp lực không giống nhau. Sự hình thành pháp giới, hoặc nói là hình thành bất đồng duy thứ không gian không giống nhau, là đạo lý này, chúng ta cần hiểu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tình huống sau khi người ta chết đi

Người này “Lâm mạng chung thời, tối hậu sát na”, cuối cùng là nói đến việc trút hơi thở, trút hơi thở rồi, thần thức rời khỏi thân thể, khi ấy “Nhất thiết chư căn tất giai tán hoại”. Là gì? Thân thể, lục căn không còn tác dụng nữa, mắt không thấy, tai không thể nghe nữa. Tất

cả các căn chính là lục căn, tác dụng của lục căn đều mất đi. Tại sao? Thức rời đi rồi, trong tâm bạn, A-lại-da rời đi rồi, Mạc-na rời đi rồi, ý thức rời đi, tiền ngũ thức cũng rời đi, rời khỏi thân này. Đây chính là linh hồn mà thể tục chúng ta thường nói, linh hồn rời khỏi thể xác.

Tôi tiết lộc “Hồn tư tứ khổ” của Mỹ, tôi để các bạn đồng học làm thêm vài đĩa, mọi người có thể xem, xem xong thì hiểu rằng con người không có chết. Chết là gì? Là thần thức bạn rời khỏi thân thể mà thôi, rời khỏi thân thể nó vẫn còn sống, nó vẫn sống đến một không gian khác, không chết. Cho nên kết luận của họ “Con người không thật sự sinh ra, không thật sự chết đi, sống chết chỉ là sự thay đổi thân thể mà thôi.”

Thần du, vãng sanh là thần thức đi vãng sanh, không phải thân thể này. Thân thể này không thanh tịnh, nơi đó là Tịnh độ, cho nên thân này không có cách nào bước vào. Tất phải xả đi thân này, thần thức vãng sanh Tịnh độ, chuyển đi này chính là vãng sanh. Trong lục đạo luân hồi cũng vậy, thân này chết rồi, thần thức rời khỏi. Thần thức không rời khỏi thì không gọi là chết, chết là thần thức rời khỏi. Thần thức rời khỏi lại đi tìm một thân thể, ai đang chỉ dẫn? Điều này nhất định cần hiểu rõ, bản thân nghiệp lực của mình. Không phải Phật Bồ-tát, cũng không phải thiên thần, cũng không phải Diêm La Vương, cái gì cũng không phải, là do nghiệp lực của bản thân. Chúng ta ngày nay hiểu nghiệp lực của bản thân chẳng? Bạn hiểu được Phật pháp, bạn hiểu chân tướng sự thật, bạn hãy phản tỉnh một cách tinh tế thì sẽ biết, kiếp sau của ta sẽ đi về đâu. Thiện nghiệp nặng sẽ dẫn thần thức bạn đi về tam thiện đạo để đầu thai, ác nghiệp nặng sẽ dẫn đi đến tam ác đạo, cho nên, muốn biết quả tương lai, nhìn vào việc làm của ta hiện tại, đều là tự làm

tự chịu. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa*”)

Quý ở đâu?

Quý ở đâu? Tôi có một người bạn học, lúc tôi xuất gia anh ta học Phật cùng tôi, anh ta cũng xuất gia, con người rất từ bi. Tôi ở Đài Trung học dạy học, anh thấy tôi rất vất vả, anh nói học dạy học anh giảng cả nửa ngày người ta chẳng tin. Anh học mật tông đi. Tại sao? Mật tông hiện thần thông, một khi hiện thần thông thì họ tin ngay. Anh ta học mật tông một năm, rất dụng công, một năm liền có thần thông, đó không phải là thần thông, là quý thông. Anh ta nói với tôi, mỗi ngày vào buổi chiều khi mặt trời lặn, trên đường có quý đi lại, người và quý tạp cư, không nhiều, thưa thưa, là quý sáng sớm, có quý xuất hiện, đến tối sau chín mười giờ đầy đường đều là quý. Người không phạm tới quý, quý cũng không phạm tới người, nhưng có lúc đụng nhau. Tình huống này chúng ta có lẽ có, khi đi đường đột nhiên trong tâm rung mình, là tại sao? Đụng phải quý. Chúng ta cảm thấy rung mình, họ cũng rung mình, mức độ sợ hãi của họ nhiều hơn ta, cho nên nói “Người sợ quý ba phần, quý sợ người bảy phần”.

Đầu thai làm người, làm súc sanh, làm quý, làm thiên nhân là do đâu?

Đầu thai làm người, làm súc sanh, làm quý, làm thiên nhân là do đâu? Thân là gì? Thân là sở hữu của ta. Như quần áo, quần áo không phải là ta, là sở hữu của ta; thân thể cũng không phải của ta, là sở hữu của ta. Cái gì là ta? Người thông thường nói linh hồn là ta, trong lục đạo đầu thai là linh hồn đi đầu thai, không phải thân thể, thân thể không đi đầu thai. Thân thể có sinh có diệt, linh hồn không sinh không diệt. Linh hồn rời khỏi thân

thể, người này chết rồi, linh hồn khi đi vào thân thể, vào trong tế bào tinh noãn, người sống rồi, một thân thể có sinh mệnh bắt đầu.

Chúng ta cả đời này đến thế gian đầu thai, ai gọi chúng ta đến? Bản thân tự tìm đến, không ai gọi chúng ta cả. Làm sao tìm đến? Nghiệp lực tìm đến. Bản thân bạn cả đời hiếu thiện, bạn nhìn thấy người thiện thì thích, bạn liền đi đến đó; cả đời thích làm việc xấu, gặp phải người làm việc xấu thì đi đến đó, chính là đạo lý này vậy. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng, thích đánh bài thì đến sòng bài, bạn bè của họ ở đó, thích đánh mạc chược thì đến bàn đánh mạc chược, thích niệm Phật thì bạn bè anh ta đều ở niệm Phật đường, như thế mà đầu thai. Cho nên bạn đến đầu thai, tìm cha mẹ, cha mẹ tiền sanh có duyên với bạn, bạn gặp họ, lập tức đến nhà họ, không ai chỉ dẫn, không ai sắp xếp, đạo lý này nhất định phải hiểu.

Thế pháp là lục đạo luân hồi, nó là vô thường, không những thân mạng vô thường, linh hồn cũng vô thường, linh hồn là rất bất ổn định. Chúng tôi có một vài bạn học xem qua đĩa *Tây Tạng Sinh Tử Thư*, họ liền biết linh hồn là bay trong không trung, tốc độ rất nhanh, rất không ổn định, trong lục đạo trôi nổi, ở nơi nào có duyên thì đầu thai vào nơi đó. Thân thể do đầu thai vào cả đời gặp phải cảnh ngộ thế nào đều là từ nghiệp lực của bản thân mà hiện ra. Nếu như người này tu thiện tích đức nhiều, anh ta trong cuộc sống ngắn ngủi này sẽ sống rất hạnh phúc, nếu như tạo ác nghiệp nhiều, anh ta sẽ gặp khổ nạn nhiều. Giống như tam đồ có thể nói từ sinh ra đến lúc chết đi đều là sống trong khổ nạn, cái khổ tam đồ kéo dài trong khoảng thời gian rất dài, không thể nào ví dụ cho được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Quang đại tịnh độ

Đại sư Ngẫu Ích, Ngài trong *Yếu Giải* nói với chúng ta, Phật Thích-ca-mâu-ni làm sao thành Phật? Niệm Phật A-di-đà thành Phật. Phật thích-ca-mâu-ni niệm Phật

thành Phật, thập phương tam thế nhất thiết chư Phật cùng với Phật Thích-ca-mâu-ni không khác. Sau cùng thành Phật đều niệm Phật, thành tựu bởi pháp môn này. Hiểu được đạo lý này, hiểu được sự thật này, chúng ta mới hiểu được trong hội Hoa Nghiêm tại sao Văn Thù, Phổ Hiền cũng cầu nguyện vãng sanh Tịnh độ, chính là đạo lý này vậy. Cho nên nhất thiết chư Phật Như Lai, cuối cùng thành Phật đều là do niệm Phật thành Phật. Đại sư Ngẫu Ích không nói, chúng ta nhất định rất khó phát hiện, được sự chỉ điểm của người tinh mắt, quán sát tinh tế, không sai, là đạo lý này. Niệm Phật thành Phật, đạo lý không khó hiểu. Chư Phật Như Lai, tổ sư Bồ-tát đều thường nói, tự tánh vốn là Phật, nhất thiết chúng sanh đều có Phật tánh, vốn là Phật. Ngày nay lại phát tâm niệm Phật, vốn là Phật, xin nói với chư vị rằng, là

duy tâm sở hiện; ngày nay biến thành phàm phu, là duy thức sở biến. Phàm phu ngày nay giác ngộ, lại muốn niệm Phật, niệm Phật, duy tâm lại từ phàm phu biến thành Phật. Cho nên, bạn vốn là Phật, ngày nay lại niệm Phật, thì làm sao không thành Phật được! Nếu như dùng

lời của Tịnh độ tông để nói là thị tâm thị Phật, chính là nói, bạn vốn là Phật, ngày nay bạn niệm Phật, là tâm tác Phật; thị tâm thị Phật, là tâm lại tác Phật; đây chẳng phải thành Phật rồi sao! Phật Thích-ca-mâu-ni niệm Phật thành Phật, chính là đạo lý này. Còn chúng ta ngày ngày niệm *Kinh A-di-đà*, có rất nhiều người niệm *Kinh A-di-đà* đến mức thuộc lòng, nếu như gặp người khác hỏi bạn, Phật thích-ca-mâu-ni tu pháp môn gì thành Phật? Bạn liền ngần ra, không biết! Nào biết pháp môn Phật thích-ca-mâu-ni thành Phật chính ở một câu kinh Di Đà. Có thể thấy chúng ta ngày ngày niệm kinh, hữu khẩu vô tâm, việc này quan trọng thế mà lại lơ là, không lưu ý đến. Nếu như bạn thật sự lưu ý, tôi tin rằng tất cả các tông phái khác, pháp môn khác bạn đều không cần tu nữa. Tại sao? Không những Phật thích-ca-mâu-ni tu phương pháp này thành Phật, tất cả chư Phật Như Lai đều tu phương pháp này. Tôi không tu phương pháp này, tôi còn tu phương pháp khác sao? Không thể! Tại sao lại phải tu pháp môn khác, bỏ pháp môn Tịnh độ qua một bên? Không nhận thức được pháp môn ấy, không hiểu, không biết chư Phật tại sao thành Phật. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sở Sao Diễn Nghĩa*”)

“Đương tri ngã ư ngũ trược ác thế, hành thử nan sự, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vi nhất thiết thế gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi thậm nan”. Phật nói “Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, chính là thành Phật. Nan tín chi pháp chính là phương pháp trì danh niệm Phật. Nói cách khác, Phật Thích-ca-mâu-ni thành Phật chính là niệm A-di-đà Phật, tu pháp môn này mà thành Phật. Vốn từ bộ kinh này, bộ kinh mà chúng ta hằng ngày đọc tụng, chúng ta đã lơ là đi. (dẫn từ “*Phật Thuyết A-di-đà Kinh Yếu Giải*”)

Chúng ta cần học tập theo Phật A-di-đà, cách vật trí trí học theo Ngài, thành ý chánh tâm học theo Ngài, tu

thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ đều học theo Ngài, trở thành tấm gương điển hình tốt nhất. Cho nên vào lúc tuổi già tôi chuyên giảng bộ kinh này, kinh luận khác tôi không xem nữa, không tìm hiểu nữa. Tôi học kinh giáo 60 năm, khẳng định rằng bộ kinh này đại diện cho toàn bộ Phật pháp, không những là tất cả pháp mà Phật Thích-ca-mâu-ni thuyết trong suốt 49 năm, thập phương tam thế nhất thiết chư Phật sở thuyết pháp đều ở trong bộ kinh này, cứu cánh viên mãn, chúng ta không cần đi tìm cánh lá bên ngoài. Y chiếu theo bộ kinh này mà học tập, thật sự chịu tin, có thể tin, có thể nguyện, nhất định sẽ vãng sanh tịnh độ, nhất định sẽ thân cận Phật A-di-đà. Thành thật niệm Phật hiệu này, lúc niệm Phật không xen tạp, không hoài nghi, không gián đoạn, đó gọi là thành thật niệm Phật, không có ai là không vãng sanh, không có ai là không thành Phật. Không có pháp môn nào phương tiện bằng pháp môn này, đó là pháp môn cứu cánh, giản đơn, dễ làm biết mấy, hơn nữa thành tựu vô cùng thù thắng, tối cao. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật A-di-đà khai hiện Tịnh độ pháp môn, thập phương Như Lai tán thán, không có một vị Phật nào nghe thấy, nhìn thấy không sinh hoan hỷ tâm. Tại sao? Hoảng nguyện độ sanh của tất cả chư Phật rất khó viên mãn, pháp môn này đề ra đều được đại viên mãn, mãn nhất thiết chư Phật Như Lai độ sanh đại nguyện, cho nên chư Phật tán thán, chư Phật hoan dương, không một vị Phật nào không hoan dương Tịnh độ tông. Pháp môn khác có người giảng, có người không, tại sao? Căn tính bất tương đồng. Tịnh độ tại sao ai ai cũng giảng. Tịnh độ giúp cho mọi chúng sanh căn tánh thượng trung hạ đều được lợi ích, “Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”, không có vị Phật nào không giảng Tịnh độ tam kinh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi cũng nghe thấy một vài người trách tôi, nói tôi thiên vị, chỉ hoan dương Tịnh độ, pháp môn khác không hoan dương. Đây là họ quá sơ ý rồi, nhận thức về tôi không đủ. Tôi không phải trung thượng căn tánh, tôi là hạ căn, không phải người thượng căn, những pháp môn đó tôi cũng từng trải qua, không được, những bộ kinh đó có đọc qua, giảng qua, tôi làm không được, cho nên tôi trở về với pháp môn Tịnh độ. Bản thân tôi rất rõ, pháp môn này, căn tánh của tôi có thể làm được. Lựa chọn pháp môn rất quan trọng quyết định sự thành bại cả đời này, tôi nếu lựa chọn sai, kiếp sau vẫn luân hồi, quý vị nói xem thật đáng tiếc! Lựa chọn pháp môn này, kiếp sau không còn luân hồi nữa, pháp môn này có giúp vãng sanh chăng? Quan trọng là ở chỗ buông bỏ, Đại sư Chương Gia nói với tôi, nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu được chân tướng sự thật, hiểu rồi, tông môn giáo hạ tôi không có năng lực thành tựu, thành thật niệm Phật là được, buông bỏ vạn duyên, thành thật niệm Phật là được. Chúng tôi từ nhỏ sinh ra trong nghèo khổ, từ nhỏ đã học “Dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu”, cho nên buông bỏ tương đối dễ dàng. Nhất tâm xưng niệm A-di-đà Phật, dựa theo đức đại từ đại bi của Phật A-di-đà, tiếp dẫn chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, điều này có thể làm được. Pháp môn khác, thật sự không chắc. Trong nước, nước ngoài người căn tánh bất đồng rất nhiều, chúng tôi ngưỡng mộ, chúng tôi không dám học theo. Cho nên, tôi theo thầy Lý mười năm, thầy rất hiểu tôi, dặn tôi đời này học theo pháp sư Ấn Quang. Đại sư Ấn Quang là thầy của thầy Lý, thầy Lý đã giới thiệu thầy của mình cho tôi, thầy không còn nữa, sách của thầy còn, “Văn sao” còn. Thầy Lý tặng tôi một bộ “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao” chánh biên, tục biên tổng cộng bốn quyển, chánh tục lưỡng thiên. Ngày nay mọi thứ của thầy đã đầy đủ, có toàn tập, sáu mươi năm trước không

đầy đủ, chỉ có hai thiên chánh tục, lưu thông rất rộng. Thầy tặng cho tôi, muốn tôi đọc thuộc, học theo pháp sư Ấn Quang, pháp sư Ấn Quang không có sở trường nào cả, chỉ là thành thật, nghe lời, thật sự làm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi rời chùa Bảo Lâm trở về, phải đi đường bộ, xe dừng ở chùa Bảo Lâm, đi được hơn nửa tiếng thì quay trở lại. Hai mươi mấy người đi cùng tôi, đều hỏi tôi, Pháp sư Ngài tán thán Thiên tông đến thế, tại sao Ngài không học? Tôi nói với mọi người rằng, Thiên tông tôi có tìm hiểu qua đôi chút, điều kiện của tôi không đủ, đó là dành cho bậc thượng thượng căn. Ba vị thầy của tôi đều nhắc nhở tôi, không để tôi học thiên. Học thiên, người thượng thượng căn có lợi, có thể thành tựu, thượng trung hạ đều không có phần, huống hồ chúng tôi là bậc trung hạ căn tánh, chúng tôi chỉ ngưỡng mộ, tán thán mà thôi. Trong tất cả các pháp môn, chỉ có Tịnh độ là chúng tôi có phần nắm chắc vãng sanh, có phần nắm chắc thành tựu, cho nên tôi chuyên tu Tịnh độ, đối với tất cả các pháp môn khác, chúng tôi đều tán thán, tại sao? Là bởi do Phật truyền. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi ngày nay làm việc này, tuổi tác cao thế này còn sống ở thế gian là chính vì để làm việc này. Học Phật 60 năm, giảng kinh qua mấy ngày nữa là được 55 năm rồi, đó là vì việc này, đó không phải mê tín. Thời gian dài như thế thâm nhập kinh tạng, cuối cùng rút ra kết luận, Phật A-di-đà tổng nhiếp tất cả pháp môn, tôi nói, người tin; nếu như tôi học Phật mới mấy năm, giảng kinh mới mấy năm, người ta sẽ không tin. Cho nên tôi biết, Phật giữ tôi lại để làm gì, là để làm việc này. Người học Phật rất nhiều, người từng trải qua như tôi không nhiều, ngày ngày giảng kinh hơn 50 năm không gián đoạn, tìm không ra, thế thì lời tôi nói, người ta tin. Tôi

chuyên tu Tịnh độ, tôi chuyên giảng bộ kinh này, tôi trong tất cả các bộ kinh lựa ra bộ kinh nào là tốt nhất? Đây là bộ kinh tốt nhất, đệ nhất, tôi giảng bộ kinh này, tu pháp môn này, mọi người sẽ tin. Tất cả kinh luận đều tìm hiểu qua, trong đó lựa ra tinh hoa, lựa ra pháp môn này. *Kinh Vô Lượng Thọ* có chín loại, tôi lựa hội tập bản của Hạ Liên lão, tôi chọn tập chú của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngoài ra tôi đều buông bỏ cả! Học theo Đại sư Liên trì khi về già, tam tạng mười hai bộ để cho quý vị ngộ, quý vị thích ngộ pháp môn nào thì ngộ; tám vạn bốn hành hành nhiều dữ tha nhân hành, quý vị thích tu pháp môn gì thì tu pháp môn đó. Tôi chỉ nhất môn thâm nhập pháp môn này, cả đời nhất định không thay đổi, phương hướng mục tiêu đã định rồi, mãi không thay đổi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta cần có lòng tin đối với thầy, đối với thầy không có lòng tin thì còn học gì nữa? Cho nên người phản đối càng nhiều, tâm tôi càng kiên định, nhất quyết không lay động, có thể nhìn thấy lòng tin kiên định từ hoàn cảnh này. Không những không lay động, tôi còn phát đại nguyện, từ nay về sau chuyên giảng bộ kinh này, không giảng gì khác. Quý vị càng phản đối, tôi càng chuyên nhất. Sống một ngày giảng một ngày, vui sướng vô cùng! Học bộ kinh này chính là nhập vào cảnh giới vô lượng thọ, cảnh giới vô lượng thọ chính là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không vui, còn nơi nào vui đây? Cho nên pháp hỷ sung mãn, thường sinh hoan hỷ tâm, từ đâu ra? Từ *kinh Vô Lượng Thọ* mà ra. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chuyên tu pháp môn này. Tại sao? Chúng tôi nhất tâm nhất ý cầu sinh Tịnh độ, mọi thứ khác đều không làm, toàn buông bỏ cả. Một ngày còn sống thì chúng tôi học tập một ngày, quyết không lười mỏi. Bộ kinh

này trước sau tôi đã giảng hết mười ba lần, trước đây đã giảng qua mười lần, là hội tập bản, nhưng không có dùng chú giải của Niệm lão. Lần này nghĩ chú giải của ông ấy hay quá, mất hết thời gian sáu năm, tôi phát tâm giảng chú giải này, cũng là báo ơn Niệm lão cho cuộc gặp gỡ lúc về già của chúng tôi. Vào thời đại đó, trong nước hoằng dương bộ kinh này chỉ có một mình ông ấy, tôi ở nước ngoài cũng giảng bộ kinh này, vẫn xem là gặp phải người chí đồng đạo hợp, thật hiếm có. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trước đây tôi ở Mỹ, cũng hoằng dương Tịnh độ. Có một ngày tôi ở Bắc Kinh đến thăm Hoàng Niệm lão, ông đùa với tôi rằng: pháp sư Tịnh Không ông tương lai là sơ tổ ở Mỹ đó. Sơ tổ là nói người đầu tiên ở nơi nào đó đề xướng pháp môn này, truyền thừa pháp môn này. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Nhất định phải buông bỏ mọi chấp trước, chuyên tu Tịnh độ, chuyên hoằng Tịnh độ. Tôi ngày nay trên toàn thế giới, bất kì nơi nào có người mời tôi giảng kinh, mời giảng Tịnh độ ngũ kinh nhất luận, tôi lập tức đồng ý ngay. Thỉnh tôi giảng kinh khác tôi đều không đồng ý. Trước đây giảng một số đại kinh đại luận, nay tôi đều không giảng nữa, để người khác giảng, để họ giảng, tôi ngày nay nhất quyết không làm, tại sao? Tôi cầu thượng phẩm thượng sanh! Nhất định cần chuyên tu chuyên hoằng, không để tâm tán loạn. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

Ngày nay ở Đài Loan phong trào in kinh sách rất thịnh, in kinh sách là chúng tôi dẫn đầu, chúng tôi vào năm 60 quốc dân đầu tiên in là *An Sĩ Toàn Thư*, bốn thứ hai là in *Kinh Hoa Nghiêm*. Bao nhiêu năm nay thúc đẩy, cổ vũ các nơi in kinh hàng loạt. Người in kinh nhiều rồi,

cho nên chúng tôi ngày nay chuyên in kinh điển Tịnh độ, chuyên hoằng Tịnh độ, quay về một loại lấy đó làm gốc. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

Nơi này của chúng tôi là đạo tràng Tịnh độ, lúc đầu không cách nào đăng kí làm “Học hội Tịnh độ”, nguyên nhân là Hongkong đã có Học hội Tịnh độ rồi. Họ thành lập trước chúng tôi, ở Hongkong Hội đồng tu Hộ Sinh, họ đăng kí một nơi gọi là Học hội Tịnh tông Hongkong. Cho nên khi hội chúng tôi đăng kí, tôi mới nghĩ ra một tên gọi là Hiệp hội giáo dục Phật đà, chúng tôi chuyên tu Tịnh độ, chuyên hoằng Tịnh độ. Đạo tràng này của chúng tôi có giảng đường, có niệm Phật đường, trong giảng đường mỗi ngày có giảng kinh, giảng đường ở lâu 11 chúng tôi luôn mở, cung cấp cho các đại đức xuất gia, tại gia đến đó chuyên hoằng Tịnh độ, làm nơi học tập hoằng hóa giảng kinh. Chúng tôi hoan hỷ cung cấp. Nhưng chỉ giới hạn Tịnh tông, bởi chúng tôi chuyên tu Tịnh tông, nếu như phá hoại Tịnh tông, chúng tôi không hoan nghênh, không chấp nhận. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Tôi nghe kinh sử dụng gì để nghe? Dùng tâm Phật A-di-đà để nghe, tôi lạy Phật dùng tâm A-di-đà để lạy, tôi niệm Phật dùng tâm Phật A-di-đà để niệm. Tôi niệm Di-đà, Di-đà niệm tôi; tôi không niệm Di-đà, Di-đà cũng không niệm tôi. Ý này rất quan trọng! Quý vị niệm Di-đà, Di-đà liền niệm quý vị, quý vị niệm nhiều hơn một tiếng, Ngài cũng niệm quý vị nhiều hơn một tiếng, quý vị niệm ít một tiếng, Ngài cũng niệm ít một tiếng, quý vị có cần niệm chăng? Không cần nói, nên niệm Phật nhiều, nhất định phải thường liên lạc với Phật A-di-đà, cách xa người thế gian càng xa càng tốt, tránh để họ phiền nhiễu, quan trọng, thật sự rất quan trọng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi mỗi ngày niệm Phật A-di-đà, biến pháp giới hư không giới đều niệm; tôi lạy Phật thì lạy Phật A-di-đà. Ngày nay mỗi ngày tôi lạy Phật một tiếng đồng hồ, sáng sớm 5h đến 6h. Dụng tâm cần chuyên, thiên hạ vô nan sự, chỉ sợ tâm không chuyên, tâm không chuyên, tâm không nhất, thì quý vị làm sao đắc tam muội? Làm sao có thể khai ngộ? (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

“Hóa giải đương tiền kiếp nạn, duy hữu chuyên hoằng thử kinh, chuyên niệm A-di-đà Phật”, đó là tôi thêm vào, nguyên văn không có. Thêm vào ba câu, chúng tôi bao nhiêu năm nay, có thể nói là chứng thực rồi. Ngày nay cả xã hội động loạn, sau đại chiến thế giới thứ hai thì càng rõ rệt hơn, đó là điều mà mỗi người chúng ta đều nhìn thấy, ghi nhớ rất rõ. Người Trung Quốc nói một kiếp là sáu mươi năm, chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ, để chúng ta thể hội sâu sắc Đại Thừa kinh giáo thường nói, chư Phật Như Lai ngày nay thuyết pháp. Tại sao sau đại chiến thế giới thứ hai lại sản sinh động loạn, đến ngày nay ngày càng nghiêm trọng? Thế gian này không có ai thuyết pháp. Nếu như mỗi một tôn giáo đều có các vị Đại đức đứng ra giảng kinh dạy học, chúng tôi tin rằng sau chiến tranh thế giới thứ hai địa cầu này của chúng ta sẽ biến thành thế giới Cực Lạc. Phật pháp, một mình chúng tôi giảng, không để gián đoạn, mười năm gần đây, chúng tôi sử dụng vệ tinh, dùng mạng internet đã sản sinh ra hiệu quả rất lớn. Cho nên nếu như có hai ba mươi người giảng, tất cả tôn giáo đều giảng, thì lòng người có thể được thức tỉnh. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đệ Tứ Hồi Học Tập Ban*”)



“Vô Lượng Thọ Kinh” Định Bản do Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập hoàn thành.

“Vô Lượng Thọ Kinh” hội tập bản

Kinh Vô Lượng Thọ truyền vào Trung Quốc sớm nhất là vào triều Hán, vào thời Hán Minh Đế, truyền đến sớm nhất. Từ đời Hán đến đời Tống trải qua tám trăm năm, tất cả có 12 lần phiên dịch, cho nên có rất nhiều bản. Mười hai loại (bản) phiên dịch này, rất tiếc bảy bản đã thất truyền, nay còn lưu lại năm bản. Năm bản này nội dung kỹ càng và giản lược bất đồng, có bản đối với việc này giảng rất kỹ, đối với việc kia lược qua không giảng gì, cho nên cần phải hợp năm bản này lại để xem, mới có thể xem được diện mạo toàn diện của *Kinh Vô Lượng Thọ*. Năm bản này chúng tôi đều xem, bên trong có khác biệt rất nhiều. Cho nên cố đức đoán định, Phật Thích-ca-mâu-ni năm xưa tại thế không phải một lần giảng, nhất định là tuyên giảng rất nhiều lần, mới sản sinh ra hiện tượng này, nếu không phải thế thì không có khả năng này, không thể khi phiên dịch xuất hiện hiện tượng này được. Cho nên nhất định khi Phật tại thế tuyên giảng nhiều lần, chỉ có một loại này, không nhìn thấy loại kinh thứ hai được nhiều lần tuyên giảng. Khi xưa thuật in ấn chưa phát triển, các bản lưu thông với số lượng ít, bạn cả đời có thể xem đủ hết năm bản này chẳng, thật không dễ? Cho nên đòi hỏi việc có hội tập bản là cần thiết, năm bản này chúng tôi cùng xem thì có khó khăn, không dễ gì đọc, cho nên dùng hội tập bản.

Trước đây muốn xem năm bản này chỉ có tìm trong Đại Tạng Kinh, mà số lượng Đại Tạng Kinh thời xưa ở Đại Lục thật thiếu, phải ở trong một ngôi chùa tương đối quy mô, đại khái trong đó chúng có khoảng trên hai ba ngàn người mới có một bộ Đại Tạng Kinh. Chùa nhỏ không có. Đại *Tạng Kinh* không phải người bình thường có thể mua nổi, đặc biệt là Đại Tạng Kinh thời xưa ở Trung Quốc, giống như chiết bản vậy, đó là một quyển

sách dạng trang gấp, chữ cũng lớn, một bộ Đại Tạng Kinh đại khái để đầy cả cái nhà này của chúng tôi, không giống như ngày nay in ấn chữ nhỏ, thu rất nhỏ lại, ngày nay một bộ Đại Tạng Kinh đóng bìa cứng là một trăm quyển, bày ra cũng không có bao nhiêu. Cho nên trước đây đặc biệt xây dựng tầng kinh lâu, một lâu chứa một bộ *Đại Tạng Kinh*. Bạn nói xem bản ấy hiểm dường nào, không dễ nhìn thấy. Cho nên thông thường đại chúng, muốn có một bộ hội tập bản *Vô Lượng Thọ Kinh* hoàn mỹ thật là khó được. Đó là công đức vô lượng của lão cư sĩ Hạ Liên Cư khi ông mất thời gian mười năm để làm nên hội tập bản này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cuối đời Hạ lão, vì hoàng dương Tịnh tông, cho nên nguyện kinh này là đệ nhất, bộ kinh đệ nhất của Tịnh tông, phá trần sinh quang, hi vọng bộ vô thượng bảo điển này thật sự nhiều ích đương lai. Mạc pháp còn có chín ngàn năm, chúng sanh trong chín ngàn năm cần dựa vào đó mà được độ. Cho nên kế thừa tiền hiền, tiền hiền là Vương Long Thư, Ngụy Mặc Thâm, ông là người thứ ba trùng hành hội tập. Chúng tôi ở trong bản này của ông nhìn thấy, đầu tiên ông hiệu chỉnh bản của Ngụy Mặc Thâm. Đó là Ngụy Mặc Thâm hội tập bản, được Hạ Liên lão hiệu đối chỉnh là bản này. Sau đó chắc rằng phát hiện, hiệu đối vẫn không phải là cách, vẫn cần phải hội tập lại lần nữa. Bản này làm đầu tiên sau đó lại làm lại, trùng hành hội tập. “Bính khí vạn duyên”, đó là buông bỏ tất cả, “Yểm quan tam tái”, bế quan ba năm hội tập bộ kinh này. “Tịnh đàn kết giới”, đó là nói lúc ông làm công việc hội tập, khởi tâm cung kính. Bởi ông học qua Thiên tông, học qua Mật tông, đặc hiển mật thiên tịnh gia trì. “Minh tâm cô chí”, chúng tôi nói là chuyên tâm nhất chí, trong lòng không có vọng tưởng, không có tạp

niệm, niệm niệm đều là năm bản dịch này, làm sao dung hội quán thông chúng, viết lại thành một quyển. Hơn nữa mỗi chữ mỗi câu trong nguyên bản của năm loại không được thay đổi một chữ. “Cáo kinh thập dị”, văn cáo này trước sau cải biên hết mười lần, “Phương khánh kinh thành”. Bộ kinh này thật sự viên mãn đến khi lưu thông tất cả mất hết mười năm thời gian, từ đó chúng ta mới biết tấm lòng của Hạ lão. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật trước khi diệt độ có nói với đệ tử, điều đầu tiên, “Y pháp bất y nhân”, Pháp là kinh điển. Hạ lão dùng thời gian mười năm hội tập bản kinh này, nguyên dịch bản Phật nói, hội tập lại, mỗi câu mỗi chữ đều là Phật nói, không có một chữ là của bản thân. Bản thân tôi muốn dùng một chữ gì, không được, đó là ý của bạn, người khác sẽ phê bình, sẽ hủy báng, sẽ không chấp nhận. Hội tập của Vương Long Thư, của Ngụy Mặc Thâm đều phạm lỗi này, đều bị người sau phê bình. Cho nên sau đó người ta không tin, chính là không sử dụng bản của họ nữa. Vì thế, Hạ lão xuất hiện tại thế gian, chuyên vì bản này mà đến, ông có một đôi liễn, trong bản này có. “Trước thế vô như niệm Phật hảo”, trước thế là loạn thế, ngũ trước ác thế, không có gì tốt hơn niệm Phật, đó là về đầu; về sau “Thử sanh đoan vị đại kinh lai”, đời này chuyên môn vì hội tập bộ kinh này mà đến, sau khi hoàn thành bản hội tập này ông liền ra đi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Lực định “*Vô Lượng Thọ Kinh*” hội tập bản

Vào thời đại này của chúng ta, không giản đơn, xuất hiện một vị lão cư sĩ Hạ Liên Cư, tôi tin rằng vị cư sĩ này

là cổ Phật trở lại, không phải cổ Phật trở lại thì hội tập không ra bản kinh tốt thế này. Bạn xem vào triều Tống có Vương Long Thư là người đầu tiên hội tập, người thứ hai là vào thời Thanh triều văn niên, Hàm Phong niên gian, có Ngụy Mặc Thâm cư sĩ hội tập, đến thời Càn Long có Bành Tế Thanh cư sĩ tiết hiệu, đều không xem là thiện bản. Cư sĩ Hạ lão vào thời đầu dân quốc, dùng thời gian mười năm hoàn thành hội tập bản này. Học trò của Hạ lão là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dùng thời gian sáu năm để tập chú cho bộ kinh này. Thật sự trí tuệ, thật sự lợi ích, thật sự thực tế, bản tập chú này hội đủ ba yếu tố đó. Chúng tôi ngày nay có được, thật may mắn! Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ra đời, tôi sau ông ấy một chút, đại khái sau ông một hai năm, tôi viết khoa phán (phân đoạn) cho quyển kinh này. Ngày nay bản chúng tôi dùng là hợp lại kinh, khoa, chú ba phần, tiện lợi mọi người học tập. Cho nên, Phật tán thán công đức thỉnh kinh của A Nan, chính là “Thỉnh chuyển pháp luân” trong Phổ Hiền Bồ-tát thập đại nguyện vương, A Nan thỉnh chuyển pháp luân, công đức to lớn biết mấy. Từ chỗ này chúng ta hiểu rằng, chúng ta cần lập nên đại công đức, đại hảo sự. Đại công đức, đại hảo sự gì là đệ nhất thù thắng? Thỉnh Phật giảng kinh. Phật không còn tại thế nữa, thỉnh thiện tri thức giảng kinh, thế gian này có pháp sư, có cư sĩ, đó là công đức to lớn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật Thích-ca-mâu-ni pháp vận mạc pháp chín ngàn năm, phương pháp gì có thể độ được chúng sanh trong thời mạc pháp chín ngàn năm này? Chính là phương pháp này. Cho nên *Kinh Pháp Diệt Tận* nói, Phật pháp tương lai tận diệt, diệt *Kinh Vô Lượng Thọ* cuối cùng. Cho nên bộ kinh hội tập bản này, chú giải này cần coi trọng, biết đó là bảo trung chi bảo, là vô thượng đại pháp trong tất

cả các kinh, không thể xem thường. Trong chín ngàn năm mạc pháp về sau dựa vào gì để được độ? Chính là dựa vào bộ kinh này, dựa vào chú giải này. Hội tập bản của lão cư sĩ Hạ Liên nhất định sẽ lưu truyền trong chín ngàn năm mạc pháp, độ vô lượng chúng sanh.

Ngày nay có một hội tập bản hoàn mỹ như vậy ra đời, thật may mắn, công đức bất khả tư nghị! Hạ lão là Bồ-tát trở lại, không phải người phàm, ông không phải Phật A-di-đà trở lại, nhất định cũng là Bồ-tát Quán Thế Âm trở lại. Hạ Liên lão đến thế gian này làm gì? Chính là để làm việc này, giúp Thế Tôn độ chúng sanh khổ nạn trong chín ngàn năm mạc pháp. Giảng rõ về thế giới cực lạc, giảng hiểu rồi, khiến mọi người không hoài nghi. Tập chú của Niệm lão đặc biệt cao minh, không có ý của bản thân trong đó, hoàn toàn hội tập lời của Thế Tôn trong kinh luận. Trong chú sớ của tổ sư đại đức, đối với thuật ngữ danh từ của bộ kinh này lý sự có thể giải thích biến thành chú giải này. Thật hiếm có! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi có thể khẳng định là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Tại sao? Trong chín bản chúng tôi triển khai để xem, kinh văn trong bản này rất lưu loát, đọc rất sáng khẩu, ai thấy cũng thích, nhất định sau này người đọc tụng sẽ nhiều, học sẽ nhiều, lưu truyền sẽ nhiều. Hơn nữa pháp duyên của bộ kinh này vô cùng thù thắng, Tôi đã giảng qua nhiều lần, đây là lần thứ mười một, bất luận giảng ở nơi nào, thỉnh chúng luôn đông hơn khi giảng các bộ kinh khác, thật sự cảm nhận được pháp duyên này bất khả tư nghị. Cho nên chúng tôi biết, bộ kinh này sẽ lưu truyền trong chín ngàn năm sau, quảng độ hàm thức, bởi người niệm Phật cầu vãng sinh Tịnh độ nhờ vào bộ kinh này không biết là bao nhiêu.

Đại sư lại tán thán nói “Hoa nghiêm áo tàng, Pháp hoa mật tủy, nhất thiết chư Phật chi tâm yếu, Bồ-tát vạn hạnh chi tư nam, giai bất xuất ư thử”, đều là trong kinh này cả. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa*”)

“Vô Lượng Thọ Kinh” giảng rõ nhất. Rất nhiều phiên bản, là Phật Thích-ca-mâu-ni khi còn tại thế tuyên giảng nhiều lần, không phải chỉ giảng một lần, cho nên việc hội tập là cần thiết. Lần đầu tiên vào thời Tống, Vương Long Thư làm hội tập bản. Lần thứ hai vào thời Thanh, năm Hàm Phong, Ngụy Mặc Thâm hội tập lần hai. Các bản này đều có tỳ vết, không thể khiến người ta hài lòng. Cho nên vào đầu năm dân quốc, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hoàn thành trong thời gian kháng chiến, dùng hết mười năm thời gian để hội tập thành bản chúng ta dùng ngày nay. Bản này quả thật viên mãn không khiếm khuyết, không tỳ vết. Hạ Liên Công bảo học trò của ông là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải cho bộ kinh này, ông ta y giáo phụng hành. Chúng tôi xem thấy ông có trí tuệ thật sự, chú giải bản kinh này, chúng ta không còn nghi hoặc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày nay ở Trung Quốc, Đài Loan vẫn có một vài người cực lực phản đối hội tập bản, hôm trước ở Bắc Kinh có bạn đồng tu gọi điện cho tôi, họ thật sự phát hiện chứng cứ, đại sư Ân Quang tán thán bản kinh này. Tôi nói nếu đem chứng cứ ấy đến thật quá tốt, những người phản đối sẽ câm miệng không nói nữa. Pháp sư Ân Quang văn niên có qua lại rất mật thiết với Hạ Liên Cư cư sĩ, nhiều lần đến phỏng vấn cư sĩ. Khi ấy Hạ lão tổ chức một Hội đồng nguyện, hội đồng nguyện này chúng ta hiểu là có bốn mươi tám nguyện đồng nguyện, đồng tâm đồng nguyện với Phật A-di-đà cầu sinh Tây phương

Cực Lạc. Hội trưởng Hội đồng nguyên là lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Đại sư Ân Quang là hội viên. Khi đại sư Ân Quang vãng sanh, cư sĩ Hạ Liên Cư có tặng một đôi liễn, trong đôi liễn ấy có hai câu, là hai câu trong hội tập *Kinh Di-đà* của ông. Từ đó có thể biết, tôi lúc đầu tưởng rằng hội tập bản của Hạ lão đại sư Ân Quang không có nhìn thấy, Ngài đã xem rồi; hội tập bản *Kinh Di-đà* Ngài đã xem rồi.

Cho nên họ vẫn niên có sự qua lại mật thiết như vậy, khẳng định rằng hội tập bản này quả thật chính là được Phật ấn chứng, bộ kinh đệ nhất thời kì mạt pháp chín ngàn năm. Tương lai tất cả các kinh đều diệt tận, chỉ kinh này lưu lại thế gian một trăm năm, điều này giống với điều mà lão cư sĩ Mai Quang Nghĩa đã nói trong lời tựa. Thật đáng tiếc, trong lời tựa của Mai lão không đem việc qua lại của Hạ lão và Đại sư Ân Quang viết vào. Thật đáng tiếc!

Trước đây trong lòng tôi luôn nghĩ, Hạ lão cư sĩ là người trở lại, không phải người phạm, điều này chúng tôi khẳng định. Ngày nay mọi người biết Đại sư Ân Quang là sự trở lại của Đại Thế Chí Bồ-tát, chúng tôi tin rằng Hạ lão nếu như không phải là sự trở lại của Phật A-di-đà thì là sự trở lại của Quán Thế Âm Bồ-tát. Tại sao? Không phải người như vậy thì không có cách nào hoàn thành hội tập bản này hoàn mỹ đến như vậy. Hai bản hội tập trước, nếu như chúng ta thử đối chiếu, thật quá rõ rệt, bản hội tập của Vương Long Thư đời Tống và của Ngụy Mặc Thâm so với bản này thật kém xa, không phải người phạm có thể làm được, cho nên phê bình hội tập bản, phản đối hội tập bản chúng tôi biết những chúng sanh ấy rất đáng thương, nghiệp tạo rất nặng, đoạn nhân pháp thân huệ mạng, quả báo ở A Tỳ địa ngục. Nếu như

quý vị thật sự nói, hội tập bản không tốt, bản dịch ban đầu tốt, được! Quý vị hãy giảng đi, quý vị ra mặt hoàng dương, giảng để mọi người chúng tôi đều phục, đó là việc tốt. Bản thân không chịu giảng, lại hủy báng người khác, tội này tạo thật nặng.

Hạ lão khi hội tập bản này, bản thân từng nói, đây là lưu lại văn cáo, tôi xem rất nhiều. Ông nói rất rõ, hi vọng bản này của ông có thể dẫn dắt đồng học Tịnh tông nghiêm túc đọc bản dịch nguyên tác của 5 bản trước, đó là lời rất khiêm tốn. Ngày nay hội tập bản lưu thông ở nước ngoài, rất nhiều bạn đồng tu nước ngoài, dựa theo bản này mà được độ, y theo bản này mà niệm Phật thật sự vãng sanh, không cần nói nhiều, cho dù bản kinh này chỉ giúp được một hai người vãng sanh thế giới Cực Lạc, công đức của nó cũng đã bất khả tư nghị, huống hồ có thể phổ độ nhất thiết chúng sanh. Chúng ta muốn giác ngộ, trong đầu chúng ta cần tinh táo, tuyệt đối không thể mê hoặc điên đảo, nghe lời người khác, người ta nói như vậy thì theo như vậy là sai rồi. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Mấy năm trước, trước sau trải qua ít nhất là năm năm, một ái lớn, bao nhiêu người phản đối hội tập bản của Hạ Liên Cư cư sĩ, dùng cả lời nói và văn tự để phê phán. Áp lực này rất khó chịu đựng, chúng tôi vẫn kiên trì, bất vi sở động. Hai năm nay, cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc thừa nhận, áp lực này xem như nhẹ đi. Cục tôn giáo quốc gia xuất bản Tịnh độ ngũ kinh, *Kinh Vô Lượng Thọ* chính là dùng hội tập bản của Hạ Liên Cư cư sĩ, chứng minh quốc gia đã khẳng định. Đó là một việc tốt. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)



Sư phụ Thượng nhân tuy đã 88 tuổi mỗi ngày vẫn tuyên giảng liên tục bốn tiếng Đại Kinh Giải Khoa Chú.

Thân giảng Đại Kinh Khoa Chú

Chú giải của Hoàng Niệm lão hiếm có khó gặp. Phải chăng bản thân ông làm chú giải này? Không phải. Ông có trí tuệ, nếu như bản thân ông viết ra một quyển chú giải, người khác sẽ không tin. Đặc biệt con người ngày nay thích phê bình, ông là vai vế gì, ông chỉ là một cư sĩ, tại sao lại có thể giải thích kinh này? Nhất định sẽ có người phản đối. Cho nên ông là người có trí tuệ, ông hội tập, tập chú. Quý vị hãy xem bên trong sách, mỗi một

đoạn đều là chú giải kinh luận, là chú giải của chư vị tổ sư đại đức xưa, ông tập trung chúng lại một chỗ, hội tập chú giải. Sử dụng bao nhiêu kinh luận? Tám mươi ba loại, tám mươi ba bộ kinh luận, dùng để chú giải, bạn không thể phê bình, đó là lời Phật nói. Một trăm mười một chú giải của chư vị tổ sư đại đức xưa, không phải là lời tôi nói, đó là lời của tổ sư, là tổ sư nói, thật tuyệt vời! Chúng ta xem bộ chú giải này của ông đồng nghĩa với xem tám mươi ba loại kinh luận, một trăm mười loại chú sớ của tổ sư đại đức xưa để lại. Đến đây thì còn lời



thời mạc pháp chín ngàn năm, đó là đại công đức! Họ đến thế gian này không uổng phí, là công thân của Phật pháp, thực hiện bất khả tư nghi pháp bố thí đối với tất cả chúng sanh. Chúng ta cũng thật sự học tập bao nhiêu năm mới nhận ra được giá trị, mới nhận thức được nó, đó là bảo bối, bảo trung chi bảo (báu vật trong các báu vật)! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi không thúc đẩy thì không ai làm. Cho nên từ năm ngoái, tai nạn càng lúc càng đến gần, không thể không tin, từ Thanh Minh năm ngoái đã khai giảng chú giải, giảng chú giải của Hoàng Niệm lão, Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, đến ngày 18 tháng 9 năm nay thì viên mãn, một ngàn

hai trăm tiếng đồng hồ. Tiếp theo chúng tôi giảng lần hai, giảng lần khai đem khoa phán vào, khoa phán này là tôi làm, chú giải dùng chú giải của Niệm lão, hoàn toàn dùng chú giải của ông ấy, chỉ là đưa khoa phán vào cho rõ hơn, dễ xem hơn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta ngày nay dường như có thể khẳng định, khẳng định điều gì? Khẳng định hội tập bản của Hạ Liên Cư lão, tập chú của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, khẳng định rằng có thể độ được chúng sanh trong thời mạc pháp chín ngàn năm sau, bất kì các bộ kinh nào khác cũng không thể so sánh. Chúng ta có thể thật sự biết

gì để nói! Mỗi chữ mỗi câu trong chú giải đều có căn cứ, không phải tùy tiện nói ra. Bao nhiêu công sức, chúng ta cần thể hội. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chú giải, tập chú của Hoàng Niệm lão, trong đó tập trung tám mươi ba loại kinh luận, một trăm mười chú sớ của chư vị đại đức xưa, tổng cộng một trăm chín mươi ba loại, tập đại thành chú giải, thật tuyệt! Con người chúng ta ngày nay có phước, Hoàng Niệm lão xem nhiều, xem một trăm chín mươi ba loại trước tác, tinh hoa trong đó đều chép lại nơi đây. Hai con người cừ khôi, hai con người có cống hiến đối với Phật Thích-ca-mâu-ni vào

rằng, công đức hoằng hộ bộ kinh này bất khả tư nghi. Nếu như có năng lực, đem bộ kinh này dịch thành nhiều ngôn ngữ khác lưu thông thì số người đạt được lợi ích càng nhiều, công đức của quý vị càng lớn. Công đức giúp quý vị vãng sanh, vãng sanh về thế giới Cực Lạc, giúp quý vị thăng hoa phẩm vị. Đó gọi là công đức chân thật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hoàng Niệm lão chú giải bản này, đó là thừa lệnh, thầy của ông là Hạ Liên Cư, thầy bảo ông làm chú giải cho bộ kinh này. Ông có trí tuệ, bản này không phải bản thân ông chú giải. Không phải. Làm sao có? Là tập hợp mọi chú giải lại, tập đại thành. Nếu như chỉ là bản thân ông chú giải mà thôi, thì niềm tin của công chúng không đủ, người ta sẽ nói ông là vai vế gì, ông có tư cách gì mà chú giải kinh, người ta không tin. Cho nên ông là một người có trí tuệ bậc nhất, ông dùng tất cả tám mươi ba kinh luận để chú giải kinh này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hội tập bản của Hoàng Niệm lão chú giải ngày nay, tại sao áp dụng phương pháp tập chú? Cũng là vì sợ một số người thông thường cho rằng, ông tu Tịnh độ, (nên) ông cho rằng Tịnh độ là nhất, cho nên áp dụng phương pháp tập chú, để mọi người tin rằng những lời này không phải là cá nhân ông nói, mà là Phật Thích-ca-mâu-ni giảng trong Đại Thừa kinh luận, đều có căn cứ. Chư vị tổ sư đại đức xưa trong tất cả kinh đã phát huy những nghị luận này, dẫn dụng vào bộ kinh này làm chú giải, như vậy mọi người không có cách nào phê bình. Quý vị có thể tiếp nhận, từ từ thông đạt giáo nghĩa Tịnh độ, nó sẽ mang lại lợi ích to lớn cho quý vị. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Lần này tôi đem khoa phán của mình vào trong kinh

Vô Lượng Thọ, cho nên bản ngày nay dùng là hội tập của Hạ Liên lão và khoa phán của tôi, tập chú của Hoàng Niệm lão, ba thứ hợp lại làm một tạo nên bản hoàn chỉnh. Năm đó sau khi khoa phán của tôi làm ra, tôi tặng một phần cho lão cư sĩ Triệu Phác Sơ, ông ấy xem xong rất hoan hỷ, ông nói bộ kinh này viên mãn rồi. Có hội kinh, có khoa phán, có chú giải của Hoàng Niệm lão. Nay tôi đem chúng in cùng nhau, hội tập cùng nhau. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Lần đầu tiên tôi gặp Hoàng Niệm lão ở Bắc Kinh, ông ấy đem khoa phán này cho tôi, chúng tôi in trong bản này, để không bị thất truyền. Tôi làm *Vô Lượng Thọ Khoa Phán* cũng căn cứ vào tài liệu đó, khoa phán này là phẩm thứ ba mươi bảy, hiện nay là phẩm thứ bốn mươi tám. Lão hòa thượng Diệu Thiên phương trượng Cực Lạc Am ở Bắc Kinh mời xã trưởng Liên xã Ngô Thiển Hương (吴倩蕖) nữ sĩ (người Sơn Đông) đến chùa giảng kinh này hai tháng. Số người phát tâm hoằng dương, chuyên chí trì tụng không thể đếm hết. Ấn hành lưu thông, liên tục không ngừng. Đó là tình hình khi đó. Cho nên Mai lão tán thán “Ư Tịnh tông yếu chỉ, cùng thâm cực vi, phát tiền nhân vị phát chi uẩn. Hựu tinh đương minh xác, khảm nhiên hữu cứ, vô nhất nghĩa bất tại nguyên dịch chi trung, vô nhất cứ dật xuất bản kinh chi ngoại. Hữu mỹ giai bị, vô để bất thu. Tuy dục bất vị chi thiện bản bất khả đắc dã”. Những lời này đều là thật, thật rằng trong bản này, hội tập bản này, chúng tôi tìm không ra vấn đề, sai sót nào cả, tìm không ra. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Hình Sư phụ Thượng nhân cùng với các lãnh tụ tôn giáo, đại biểu tham gia nghi thức cầu nguyện ở Vatican.

Trang 377: Khôi phục tôn giáo bản lai diện mục (Khôi phục lại diện mạo vốn có của tôn giáo)

“Tôn giáo” hai danh từ này của người Trung Quốc rất hay, mười mấy năm nay tôi ở các nơi trên thế giới đều giảng về hai chữ này, không có một tôn giáo nào phân đôi, ai nấy đều hoan hỷ, cho rằng tôn giáo của chúng ta phù hợp với định nghĩa này. Chữ “Tôn” này của Trung Quốc có ba ý nghĩa: nghĩa thứ nhất là chủ yếu, nghĩa thứ hai là trọng yếu, nghĩa thứ ba là tôn sùng; “Giáo” cũng có ba ý nghĩa: giáo dục, giáo học, giáo hóa. Tôn giáo hai chữ này kết hợp lại, ý nghĩa chính là giáo dục chủ yếu của nhân loại, giáo học trọng yếu của nhân loại, giáo hóa tôn sùng của nhân loại. Ý nghĩa này rất hay. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày nay tôn giáo xảy ra vấn đề, năm trước tôi cùng với đoàn phỏng vấn tôn giáo Malaysia đến thăm Vatican La Mã, giáo đình Thiên Chúa giáo. Chúng tôi gặp mặt giáo hoàng, giáo hoàng chỉ định hồng y giáo chủ H. Em. Jean-Louis TAURAN (陶然樞機 - Đào Nhiên Khu Cơ) giao lưu cùng tôi. Chúng tôi mở hai lần hội đàm, một lần ba tiếng, một lần sáu tiếng. Giáo chủ H. Em. Jean-Louis TAURAN (陶然樞機 - Đào Nhiên Khu Cơ) đề ra rằng, theo điều tra của Thiên Chúa giáo, trong mười mấy năm trở lại đây, tín đồ tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới giảm đi theo từng năm, cũng chính là nói mỗi năm một ít đi. Họ rất lo lắng trước tình hình này, nếu như cứ tiếp tục như vậy, trong mười hai mươi năm sau nữa, tín ngưỡng tôn giáo trên thế giới sẽ không còn bao nhiêu người nữa. Ông đề ra vấn đề này để thảo luận cùng tôi, tôi nói tại sao năm xưa các vị tổ sư sáng lập giáo phái như Moses của Do Thái giáo, Jesus của Cơ Đốc Giáo, Muhammad của Islam giáo, Thích-ca-mâu-ni của Phật giáo lại có nhiều người học theo, hơn nữa đời đời tương truyền đến ngày nay, nay còn có bao nhiêu tín đồ thế này, đó là nguyên nhân gì? Tại sao ngày nay truyền đến đời của chúng ta,

người ta rời đi vậy, không còn tin tưởng nữa, là nguyên nhân gì? Chúng ta có từng nghĩ đến là nguyên nhân gì chẳng? Chúng ta đã đánh mất yếu tố giáo dục rồi. Quý vị xem các vị ấy trước đây, Phật Thích-ca-mâu-ni dạy học 49 năm, Moses dạy học cũng khoảng 30 năm, Jesus dạy học cũng 3 năm, bị người ta hại chết, Muhammad dạy học 27 năm, không ai không là nhà giáo dục xã hội! Hơn nữa họ đại biểu cho nền văn hóa đa nguyên, họ dạy học trò mà không phân biệt quốc tịch, không phân biệt tộc quần, không phân biệt tín ngưỡng, chỉ cần bạn chịu học thì họ nghiêm túc dạy bạn. Cho nên tôn giáo là gì? Tôn giáo là giáo dục. Chúng ta thử quan sát tỉ mỉ mỗi một tôn giáo, người sáng lập đầu tiên là nhà giáo dục xã hội vĩ đại nhất, hơn nữa họ đều làm công tác giáo dục. Cho nên tôn giáo ngày nay bị người, bị đại chúng trong xã hội hiểu lầm nghiêm trọng, hiểu lầm này làm sao hóa giải? Chúng tôi đề ra rằng tôn giáo cần quay về với giáo dục. Muốn quay về với giáo dục, tôn giáo phải đoàn kết, tôn giáo đoàn kết có thể chấn cứu xã hội này, có thể chấn cứu thế giới. Nhưng ngày nay chỉ trọng hình thức, xem thường giáo dục, đó là sai lầm. Cho nên đại chúng xã hội sinh lòng hoài nghi đối với tôn giáo, tôn giáo rốt cuộc có mang lại lợi ích cho xã hội? Thực ra trước đây có công hiến, ngày nay nhìn không thấy. Trước đây công hiến gì? Dạy học, dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, đều dạy người đoạn ác tu thiện, giúp xã hội an định. Ngày nay không giảng nữa, không dạy nữa. Chỉ làm hình thức thôi không được, có tai nạn rồi chúng ta làm một lễ cầu nguyện, tai nạn hóa giải rồi thì người ta lại không tin. Người khác nghe qua nói bạn tạo tin vịt, đang muốn hù dọa người khác, căn bản chẳng có tai nạn, bạn lại ở đây nói có tai nạn. Cho nên người ta không tin. Ngày nay chúng ta đã đánh mất giáo dục, chỉ chuyên cầu nguyện. Chúng ta muốn chánh pháp cứu trụ, tôn giáo có thể kéo dài tiếp tục, thì chính là nói tôn giáo phải quay về với giáo dục. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



luân lý đạo đức, nó không có nhân quả, không có giáo dục thần thánh thì chúng ta bỏ sung. Tôn giáo trên thế giới này là có ý nghĩa, có giá trị, đại chúng xã hội sẽ tôn trọng. Cho nên điều này là cần thiết. Vì vậy ngày nay chúng tôi cực lực đề xướng, chính là tôn giáo cổ nhiên không thể bỏ đi hình thức. Hình thức là chiếc áo khoác ngoài của tôn giáo, quan trọng nhất của tôn giáo là linh hồn, linh hồn của tôn giáo là gì? Chính là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, khoa học. Quý vị không có những thứ ấy thì tôn giáo là mê tín, cho nên nói nó quan trọng hơn cả chiếc áo khoác ngoài. Đặc biệt là Phật giáo, nhà Phật thường coi trọng thực chất

Khôi phục tôn giáo bản lai diện mục (Khôi phục lại diện mạo vốn có của tôn giáo)

Mười năm gần đây, mười hai năm rồi, tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, không phải vì bản thân, là vì xã hội, vì thế giới, hi vọng tôn giáo có thể đoàn kết, tôn giáo có thể học tập lẫn nhau, mỗi một tôn giáo đều thúc đẩy giáo dục của tôn giáo mình. Nếu như mỗi một tôn giáo đều có thể giảng kinh dạy học, ngày ngày không gián đoạn, tín đồ tín ngưỡng tôn giáo sẽ hiểu rõ đạo lý của tôn giáo mình, hiểu rõ, giữa các tôn giáo với nhau không sản sinh mâu thuẫn, không có xung đột tôn giáo. Không những không có xung đột, họ còn có thể quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Đây là một việc tốt! Nếu như tôn giáo bỏ đi giáo dục, thì đó là mê tín, xã hội đại chúng sẽ không tin tưởng. Thật sự ngày nay giáo dục xã hội thiếu luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục thần thánh, thiếu đi thứ này. Chúng ta làm giáo dục, tôi gọi nó là giáo dục bỏ khuyết, ngày nay trong giáo dục xã hội thiếu gì thì ta bổ sung, nó không có luân lý đạo đức thì ta bổ sung

hơn là hình thức, điều này Đại sư Chương Gia từ sớm đã dạy tôi, nói rằng Phật giáo trọng thực chất không trọng hình thức, hình thức là thứ yếu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hòa bình, hài hòa, hóa giải xung đột, có liên quan mật thiết đến tôn giáo. Tôn giáo quả thật cần phát huy sức mạnh của nó, có thể giúp hóa giải tất cả xung đột. Tôn giáo là giáo dục, tôn giáo không phải mê tín. Cho nên người sáng lập tôn giáo đều là nhà triết học, nhà tư tưởng, nhà giáo dục vĩ đại. Năm xưa khi họ còn tại thế biểu hiện là nhà giáo dục xã hội, hành vi của họ là hành vi của người làm công tác xã hội chân chính, họ không thu học phí, không có bất kì hạn chế nào, lai giả bất cự, khứ giả bất lưu. Phật Thích-ca-mâu-ni dạy 49 năm, Muhammad dạy học hai ba mươi năm, Jesus dạy học ba năm bị người hại chết, ông ta nếu không bị người hại chết, tôi tin rằng cũng sẽ cả đời làm công tác giáo dục. Cho nên quý vị hãy quan sát thật kĩ, họ lưu lại những diễn giảng, trước thuật, chính là kinh điển, quý vị xem

kinh điển, không ngoài việc khuyên người làm thiện, khuyên người phải làm một người có đạo đức, không dạy người làm ác, cho nên tôn giáo tất yếu phải đoàn kết, đoàn kết tôn giáo là một nguồn sức mạnh, nguồn sức mạnh ấy có thể chấn cứu nguy cơ của thế giới, có thể khiến người tỉnh ngộ, có thể khiến mọi người hồi đầu, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chính tâm niệm, đó là do nhà khoa học Mỹ nói. Tôn giáo quả thật có sức mạnh ấy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Toynbee nói rất hay, tôn giáo là tất yếu của nhân loại, nhân loại không thể không có tôn giáo, ông nói tôn giáo mang lại cho nhân loại hi vọng, không có tôn giáo xã hội sẽ động loạn, giáo dục tôn giáo quan trọng hơn tất cả. Cho nên trước đây, ba mươi năm trước tôi đã nghĩ, không có duyên phận, không có phước báo. Vào năm 1980, lần đầu tiên tôi đến thăm Trung Quốc, gặp gỡ Triệu Phác lão, Phác lão với tôi là đồng hương, vừa nhìn như đã quen, lần đầu gặp mặt chúng tôi đã nói chuyện hết bốn tiếng rưỡi. Các vị đồng tu đi cùng tôi đến Hongkong có ba mươi người, ông đều tiếp đãi toàn diện, mời chúng tôi ăn tối ở chùa Quảng Hóa. Tôi kiến nghị với ông, muốn xây Đại học Phật giáo, phải xây Đại học Tôn giáo. Đại học Phật giáo bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp cho Phật giáo, nhiệm vụ của Đại học Tôn giáo là liên hợp tất cả các tôn giáo, thúc đẩy tôn giáo trở về với giáo dục. Các tôn giáo học tập lẫn nhau, hóa giải mọi xung đột, đương nhiên bao gồm hóa giải xung đột giữa tôn giáo bản thân với tôn giáo khác, mang đến sự hài hòa an định vĩnh viễn cho xã hội. Quốc gia cần làm việc này, xã hội mới an định. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôn giáo là mấu chốt trong việc hình thành hài hòa thế giới, giáo dục là cơ hội sống của việc chấn hưng tôn giáo, ngày nay muốn phục hưng tôn giáo, tịnh hóa nhân

tâm, nhiệm vụ quan trọng đầu tiên chính là tôn giáo cần quay trở lại với bản lai diện mục của nó là giáo dục. Các vị thánh hiền của các tôn giáo lớn đều thực hành giáo học nhất pháp, cổ đại đức làm gương cho chúng ta nhìn vào. Ngày nay việc dạy học của chúng ta có thể sử dụng khoa học kỹ thuật cao, lợi dụng vệ tinh, lợi dụng mạng internet, đối với việc khuyên hóa nhân tâm mang lại hiệu quả rất lớn. Nếu như có được sự ủng hộ của chính phủ, sự hiểu biết của chính phủ, am hiểu rồi, thì giống như Sri Lanka vậy, quốc gia Phật giáo, tổng thống mỗi ngày sớm tối đều có thời khóa sớm tối, rất nghiêm túc hộ trì Phật pháp, hoàng dương Phật pháp. Sau khi làm gương, dẫn đầu thì hiệu quả lập tức xuất hiện, mọi người tin tưởng, mọi người đều học theo. Đó là điều chúng ta nên biết, cần nhận thức. (dẫn từ “*Lòng người hư hỏng, thế giới động loạn, phải làm sao?*”)

Cho nên ngày nay tôn giáo có bệnh, bệnh ở đâu? Đã lơ là với công tác giáo dục, quá coi trọng nghi thức, cầu nguyện, trong nhà Phật một số kinh sám Phật sự, bao gồm chúng ta đề xướng tam thời hệ niệm, đều thuộc về cầu nguyện cả. Cầu nguyện có tác dụng chăng? Có tác dụng, không phải là không có, nhưng nó là trị ngọn không trị gốc. Giáo dục của tôn giáo, dạy học của tôn giáo, đó là trị cả ngọn và gốc. Cho nên cần đề xướng giáo dục tôn giáo, cần lập Đại học Tôn giáo, đoàn kết tôn giáo, tôn giáo sẽ mang đến hòa bình an định cho toàn thế giới, cần làm tôn giáo văn hóa đa nguyên, đoàn kết tộc quần. Mỗi một tộc quần đều có nền văn hóa ưu tú của họ, đều đáng để chúng ta học tập, đều có thể giúp chúng ta thăng hoa phẩm chất cuộc sống. Ngày nay mọi người với cặp mắt con ong chỉ nhìn thấy có khoa học, mà quên đi điều này, kì thực tôn giáo tương phụ tương thành với khoa học, chỉ nhìn thấy khoa học, quên đi tôn giáo, không cần nữa thì mọi phiền phức đều xuất hiện. Nếu như mọi người có thể xem tôn giáo như khoa học,

coi trọng như nhau thậm chí là hơn cả khoa học, thì thế giới này tốt đẹp biết bao! Địa cầu này của chúng ta sẽ là thiên đường, là thế giới Cực Lạc. (dẫn từ “*Trú Kì Đặc Pháp*”)

Tôn giáo không phải là mê tín, nhưng nếu như tôn giáo không quay về với giáo dục, thì chính là mê tín; không mê tín người ta cũng cho rằng là mê tín, không có cách nào giải thích. Chúng ta cố gắng học kinh điển, học xong rồi thì chia sẻ với mọi người, mọi người mới biết đó là thật, không phải giả. Đối với tự thân tâm của chúng ta có lợi ích, đối với việc hài hòa trong gia đình chúng ta có lợi ích, đối với việc an định xã hội có lợi ích, đối với hòa bình thế giới có lợi ích, thứ này thật tốt biết bao! Ngày nay trên thế giới, bao nhiêu nhân nhân chí sĩ tìm cầu phương pháp hóa giải xung đột, xúc tiến an định hòa bình; tìm không được, tôn giáo ngày nay tồn tại ở đất này, nhưng thật sự bị người ta bỏ qua, chúng ta phải nghiêm túc bắt tay vào từ việc giáo dục thì vấn đề này có thể được giải quyết, đó là cống hiến to lớn trong việc thay đổi cách nhìn của mọi người đối với tôn giáo, tôn giáo đối với xã hội, đối với việc chấn cứu địa cầu. (dẫn từ “*Năm 2010 khai thị tại Học hội Tịnh tông Indonexia*”)

Ngày nay xã hội động loạn, tai nạn nhiều thế này, người xuất gia phải chăng chịu trách nhiệm? Phải. Nếu như người xuất gia ở mỗi một ngôi tự viện đều ngày ngày giảng kinh dạy học, thì xã hội không đến nỗi biến thành thế này. Tôi lần này ở La Mã, liền hỏi rằng “La Mã có bao nhiêu giáo đường?” La Mã không lớn, thành nhỏ! Giáo chủ nói với tôi, có hơn bốn trăm giáo đường, tôi nói La Mã là thiên đường của thiên chúa giáo. Người ở đây, ai cũng hiểu luân lý, hiểu đạo đức, hiểu nhân quả, hiểu tình yêu của thượng đế, thì không phải là thiên đường sao? Tại sao không dạy học? Quy mô giáo đường bao lớn! Tôi đi tham quan vài nơi, đều là hơn một ngàn năm lịch sử, đại giáo đường thánh Peter dường như hơn một

ngàn năm, quy mô hùng vĩ, tại sao không dạy học? Cho nên tôn giáo không trở về với giáo dục là sai rồi, không có lí do lại tồn tại nữa. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm 1998, tôi lữ cư ở Singapore, lúc ấy Singapore có chín tôn giáo lớn, chúng tôi các tôn giáo đều thành thật qua lại với nhau, kết thành bạn tốt. Sau đó, gặp được nhân duyên thù thắng, cùng Nhật bản, Indonexia, Trung Quốc, Malaysia, Úc những trưởng lão tôn giáo ở các nơi này giao lưu học hỏi, thọ giáo rất nhiều. Thật sự trong sâu thẳm cảm thấy tôn giáo thế gian thật thần thánh, không tôn giáo nào là không “Nhân từ bác ái, thành kính khiêm hòa” lấy đó làm bản chất dạy học, giáo hóa chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, hòa mục tương xử, bình đẳng đối đãi. Nội hàm dạy học, cũng chính là nội dung trong kinh điển, có thể phân nhiều là luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, khoa học năm yếu tố lớn này. (dẫn từ “*Các tôn giáo trên thế giới là một nhà*”)

Xã hội ngày nay, thực tế mà nói, vẫn là như tôi từng nói với trưởng lão Mahathir, chỉ có tôn giáo mới có thể cứu toàn thế giới, trừ tôn giáo ra, không có cách nào. Tại sao tôn giáo có thể? Tôn giáo còn có thể tin thần, còn có duyên phận đó. Thần cũng không tin, không có thứ gì tin cả, vấn đề sẽ nghiêm trọng. Khi họ tin thần, họ còn có một chút gì đó để gò bó, còn chút gì đó sợ hãi, sợ thượng đế trừng phạt, sợ phán quyết ngày tận thế; nói cách khác, lương tâm còn cứu được. Để họ dẫn đầu, họ sẽ hồi đầu đầu tiên, bản thân đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, thì sẽ ảnh hưởng đến xã hội, điều này mới có thể cứu được. Nếu như chúng ta không cần tôn giáo nữa, không cần tôn giáo nữa thì sẽ khó khăn đấy! Quý vị dùng phương pháp gì để phục hưng lại sự hưng vượng của luân lý, đạo đức, nhân quả? Không cần tôn giáo cũng được, nhưng khó, thật sự rất khó! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp

Nhân tài là đệ nhất. Không có nhân tài giảng kinh tu học, tuy làm việc này nhưng không có nội dung, cho nên nói con người mới là bật nhất. Người biết điều này thật sự rất nhiều, nhưng người thật sự có kế hoạch bồi dưỡng nhân tài quá ít, không nhìn thấy. Thầy Lý ở Đài Trung dạy học ba mươi tám năm, ở Liên xã Đài Trung mở lớp bồi dưỡng nhân tài giảng kinh, chỉ có hai mươi mấy người. Lớp này mở được hai năm, tôi xem như là kịp theo học với lớp, huấn luyện đồng học tại gia điển giảng, đó là làm các hoạt động, giống như ngày nay làm

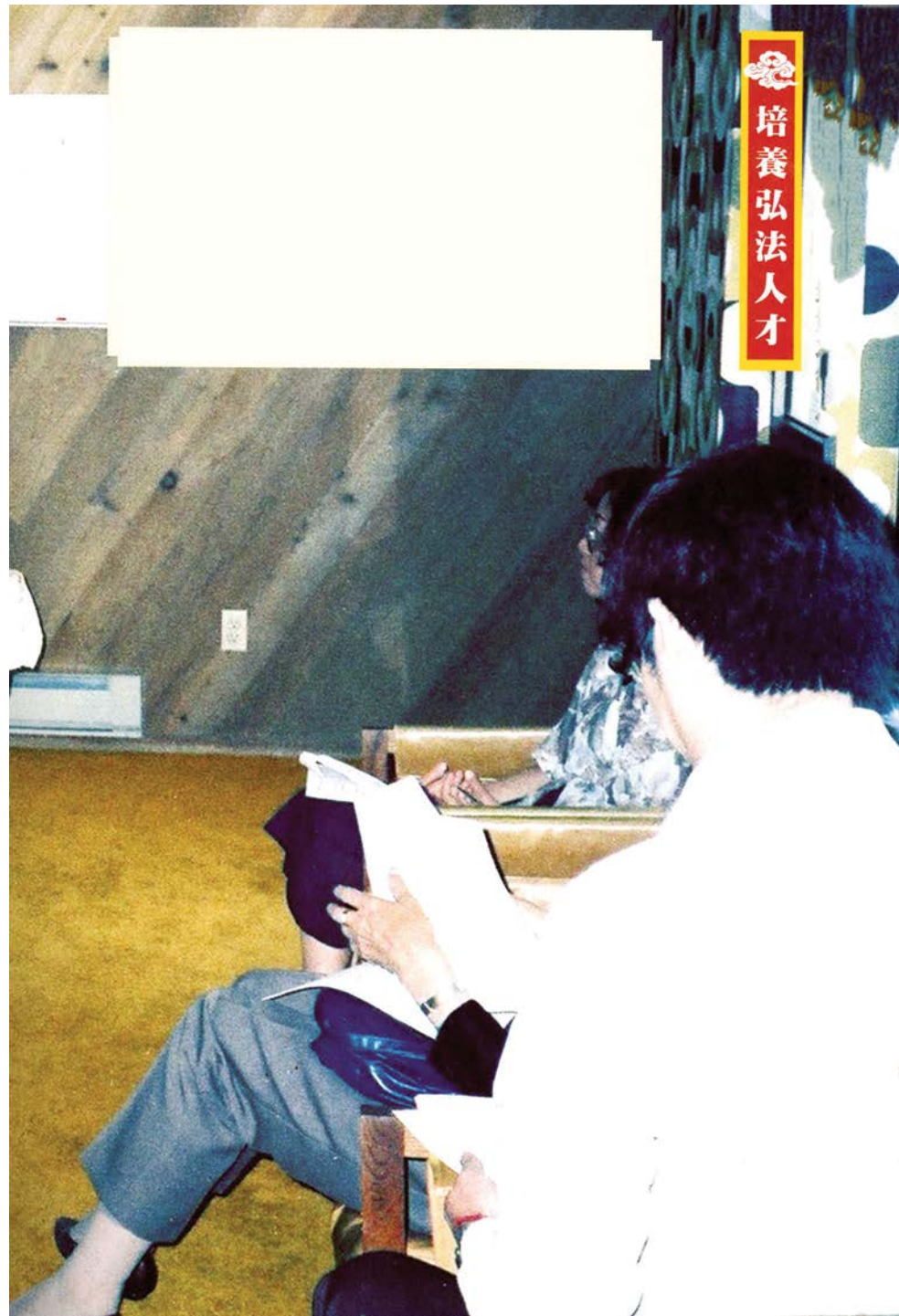
các buổi nói chuyện chuyên đề vậy, thời gian từ ba đến năm ngày, mỗi một người lên giảng một chuyên đề, như vậy cũng đã bồi dưỡng được học sinh hơn hai mươi người. Có thể lên bục diễn giảng, có thể lên bục giảng kinh, tổng cộng có khoảng hơn 50 người, có một lớp như vậy. Cho nên Liên xã Đài Trung ở các huyện thành phố có bố giáo sở, cũng chính là nói ở chỗ họ có giảng đường, mỗi tuần ít nhất đến đó một lần, vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ có hoạt động giảng kinh, diễn giảng. Loại giảng đường này ở ngoài huyện Đài Trung có hai mươi bảy cái, chính là do tập đồng học này phụ trách, có tác dụng to lớn trong việc tuyên dương Phật pháp, Tịnh tông.

Ngày nay tôi không biết những bố giáo sở này có còn hay không nữa, có tiếp tục giảng kinh chăng, chắc là đều không còn. Chúng tôi năm xưa

cùng nhau học tập, tuổi tác xấp xỉ nhau, số người học giảng kinh đại khái có một nửa tuổi tác đều lớn hơn tôi, có lẽ ngày nay đều không còn. Cho nên chúng tôi đến nơi này nhìn lại, cảm khái vô cùng. Tóm lại, hưng vượng được quyết định bởi sự có hay không có nhân tài, nhân tài có bao nhiêu điều này là quan trọng hơn cả. Nhân tài Phật pháp so với nhân tài văn hóa truyền thống còn khó cầu hơn nữa, nhân tài như thế nào là đạt chuẩn? Phải chất phác, phải nghe lời, phải giới giang, dùng ba điều kiện này để đánh giá, phần lớn đều bị đào thải. Học vấn của thánh hiền quả thật phải dùng tâm chân thành cung kính mới học được, có một chút hoài nghi thì không học

được, tự cho mình là đúng thì không thể thành tựu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cho nên làm việc, tôi xem qua liền hiểu, việc không phải trên tay một người mà làm, phải giao cho cả một thế hệ sau đi làm, để họ đi làm. Việc chú trọng công tác bồi dưỡng nhân tài rất quan trọng, quan trọng hơn tất cả, cái gọi là “Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân”. Thế giới này ngày nay, thậm chí rất nhiều tôn giáo mà tôi quen biết hầu như đều lơ là trong việc bồi dưỡng nhân tài. Không phải không biết tầm quan trọng của nó, mà là không thật sự đi làm. Những lão pháp sư thuộc thế hệ trước chúng tôi cũng thường nói đến tầm quan trọng của việc bồi dưỡng nhân tài, nhưng không có ai thật sự làm việc này. Có nhận thức ra điều này nhưng nhận thức không sâu, dụng tâm không kiên quyết. Ngày nay càng ngày càng khó. Nếu như không có nhân tài kế tục, Phật pháp sẽ đoạn diệt, nhất định sẽ đoạn diệt. Phật pháp còn như vậy thì các tôn giáo khác trên thế giới cũng sẽ lâm vào nguy cơ tương tự, thậm chí đối với tam gia Nho Đạo Thích trong truyền thống văn hóa Trung Quốc cũng vậy, đó mới là việc đại sự đứng đầu ngày nay cần giải quyết, chúng ta cần dốc toàn tâm toàn lực đi làm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp

Tục Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sinh, đây chính là thủ hộ chánh pháp một cách chân chánh. Tục Phật huệ mạng quan trọng nhất là có truyền nhân, cổ nhân Trung Quốc thường nói “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”, cái gì là quan trọng nhất? Trong gia đình bạn cần có truyền nhân; con cháu nhiều không phải là điều quan trọng, quan trọng là trong số con cháu ấy có người để kế thừa gia đạo, gia học, gia nghiệp không. Đó mới là quan trọng. Nếu như không có, thế thì gia đình bạn coi như đứt đoạn rồi. Phật pháp cũng vậy, đời đời tổ sư, đời này truyền qua đời khác. Phật pháp của chúng ta ngày nay suy vi, suy ở đâu? Không có nhân tài, chùa chiền xây cho nhiều cũng vô dụng, cần có nhân tài, nhân tài là bậc nhất, người có thể hoằng đạo, đạo không thể hoằng người, bồi dưỡng nhân tài là việc hàng đầu. Ngày nay Nho Đạo Thích đều thiếu nhân tài, bao nhiêu năm nay chúng tôi lớn tiếng kêu gọi, nhắc nhở mọi người giúp đỡ việc bồi dưỡng nhân tài quan trọng thế nào. (dẫn từ tuyên giảng “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*”)

Học tập cần thính Phật thường trụ ở nơi này, không thể đi, đây mới có thể được lợi ích. Thế chúng ta làm gì? Muốn bồi dưỡng Phật trụ thế, thì phải tạo ra nhân tài, bồi dưỡng nhân tài. Công đức bậc nhất, không có gì có thể lớn hơn công đức này. Cho nên bạn muốn cầu nhân gian đệ nhất phước báo, chính là giúp văn hóa truyền thống, giúp tôn giáo bồi dưỡng nhân tài. Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân, không có nhân tài, Pháp sẽ diệt. Cần có người học, người giảng, người kế thừa. Đây là công đức bậc nhất, mọi người phải nỗ lực làm việc này, đó không phải vì một mình gia đình bạn, đó là vì quốc gia, vì dân tộc, vì cả thế giới bồi dưỡng nhân tài, bồi dưỡng thế hệ sau, nhân tài là quốc bảo, quốc gia chúng ta có nhân tài thì mọi người được hưởng phước. Nhân

tài nhất định phải bồi dưỡng từ nhỏ. Chúng ta đời này làm cha mẹ đã lơ là, không dốc sức. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người ta nói, nơi này của chúng tôi có nhân tài, nơi này của chúng tôi quang vinh, thay đất nước đào tạo nhân tài. Nếu như là đại thánh đại hiền, thế thì là thay cả thế giới, toàn nhân loại đào tạo nhân tài, công đức lớn! Tích công lũy đức không gì thù thắng bằng. Bồi dưỡng nhân tài là đệ nhất, ngày nay đặc biệt quan trọng, làm trường học không khó, tìm một vị thầy giỏi thì khó. Chúng ta cần toàn tâm toàn lực đào tạo thầy giỏi, cần giúp đỡ họ, chăm sóc họ, để họ có cơ hội dạy học, người hun đúc cho thành tựu của học sinh cần nhiều càng tốt. Ngày nay nhân khẩu trên thế giới nhiều thế, cần có thầy dạy. Quý vị nếu như hỏi tôi cái gì là quan trọng nhất? Thầy là quan trọng nhất! Có thầy, văn hóa tổ tông mới có thể truyền lưu tiếp tục, không có thầy, sợ rằng văn hóa đoạn tuyệt, văn hóa thật quan trọng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nói lời này cũng đã mười năm nay rồi. Tôi ở Mỹ gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, khi ấy ở thế gian này, hoằng dương hội tập bản *Kinh Vô Lượng Thọ* của Hạ Liên Cư, chỉ có tôi và ông hai người làm, cho nên chúng tôi gặp nhau đặc biệt cảm thấy thân thiết. Chúng tôi trên phương diện pháp mạch cũng có sự truyền thừa tương đồng. Cho nên vẫn là người một nhà. Ông đặc biệt khuyên khích tôi, nói với tôi, Phật pháp quan trọng nhất là có người truyền pháp, hướng dẫn tôi đào tạo học sinh, xem đó là công việc hàng đầu; giảng kinh thuyết pháp là hàng thứ hai, bồi dưỡng nhân tài mới là hàng đầu, hi vọng Phật pháp không đến nỗi gián đoạn, có thể kế tục không đứt, đời đời tương truyền. Tôi nói với ông, tôi sớm đã có ý này, duyên không thành thực mà thôi. Cả đời tôi không có đạo tràng, ai có thể cung cấp đạo tràng đây? Không ngờ mấy năm trước đây, cư sĩ Singapore Lý

Bổn Nguyên đến, ông phát tâm cúng đạo tràng, nên mới tìm đến tôi. (dẫn từ “*Thiện Tài Đồng Tử Tham Học Báo Cáo*”)

Trong các học trò phẩm đức tốt là được, đó là điều quan trọng nhất. Trong Phật pháp, phẩm đức tốt chính là trí giới, giới hạnh tốt, có thể chịu khổ, có thể nhẫn nhục, đó là nền tảng tốt. Sau đó mới xem người này có khả năng ghi nhớ hay không, anh ta nghe xong thì có thể ghi nhớ được bao nhiêu, hiểu được bao nhiêu, đó là điều kiện cần có của nhân tài hoàng pháp. Sức ghi nhớ tốt, năng lực hiểu tốt, thì được chọn, làm gì? Giảng lại, giảng tiểu tòa. Sau khi nghe giảng kinh xong, tìm một khoảng thời gian nào đó để anh ta giảng lại một lần những gì Phật giảng cho các bạn học nghe, cho mọi người nghe. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi học kinh giáo, thầy Lý năm xưa nói với chúng tôi rằng, học kinh giáo, giảng kinh dạy học lợi ích chúng sanh, điều kiện cơ bản cần để thông thể xuất thế gian pháp. Bạn xem trong Phật kinh, kinh gọi là khế kinh, thượng khế chư Phật sở chứng chi lý, hạ khế chúng sanh khả độ chi cơ. Lý là Phật kinh, Phật kinh đại biểu là Đại Tạng Kinh, Tam tạng thập nhị bộ kinh, chúng ta đời này có thể thông đạt chăng? Quý vị nếu như không thông đạt thì không khế lý. Khế cơ thì sao? Cơ là thế gian pháp, thầy lấy một ví dụ về thế gian pháp, chúng ta không nói gì khác, chỉ nói một bộ thôi, người Trung Quốc biên bộ *Tứ Khố Toàn Thư*, bạn có thể thông hết không? Không thể. Không thể thì không thể giảng, không có tư cách giảng. Thế nhất định phải giảng thì sao, Phật pháp nếu như không có người giảng, dần sẽ diệt vong, lúc ấy làm thế nào? Thầy dạy tôi bốn chữ, thầy nói muốn thông, muốn thông thể xuất thế gian pháp, thì làm sao thông? Cầu cảm ứng, cảm thông. Dùng cách nào để cảm? Dùng thành, chân thành, chân thành tâm cầu cảm ứng. Điều kiện cơ bản để tâm chân thành cầu cảm ứng chính là tâm

từ bi, tâm từ bi trong tâm Bồ đề, ái tâm chân thành, yêu tất cả chúng sanh, đó là nền tảng. Ngạn ngữ cổ Trung Quốc cũng nói lượng đại phước đại, lượng đại trí tuệ đại, bạn muốn có đại trí tuệ, đại phước đức đều quyết định bởi tâm lượng của bạn thế nào. Tâm lượng của bạn nhỏ hẹp, bạn không có trí tuệ, không có phước báo, bạn khởi tâm động niệm đều đang tạo tội nghiệp. Người tâm lượng to lớn, khởi tâm động niệm nghĩ đến chúng sanh, nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, ta làm sao để giúp họ, chân thành đến cùng cực, đó gọi là chí thành cảm thông. Không chí thành cảm thông thì làm sao cầu cảm thông? Thầy chỉ tôi con đường này, nói với tôi, chỉ có như vậy mới được, con đường này đi sẽ thông, nếu không làm sao con có thể học pháp? Cổ nhân dạy chúng ta phương pháp, chính là phương châm dạy học ngày nay, một câu thôi, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu; nhất môn thâm nhập là giới luật, là giới; trường thời huân tu là đặc định. Có giới, có định, định đến một mức độ thì khai ngộ, cho nên nhân giới đặc định, nhân định khai tuệ, trí tuệ khai mở. Điều là vốn có, giới định tuệ đều là tự tánh của bản thân vốn có cả. Không phải ở bên ngoài. Giới định tuệ là tính đức, ai ai cũng có, chỉ là mê nhi bất giác, không biết tu. Cho nên cổ nhân học từ đâu? Chính là đi con đường này. Ngày nay chúng ta cũng học giới định tuệ được không? Không. Tại sao không? Cổ nhân giới định tuệ có căn có gốc. Chúng ta không có căn gốc. Căn gốc là gì? Người Trung Quốc có câu giáo dục cắm rễ (扎根), ai đã được đào tạo qua kiểu giáo dục này? Cổ nhân Trung Quốc thật sự được đào tạo như vậy, thì cuối đời Thanh vẫn còn, dân quốc về sau thì không còn nữa. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

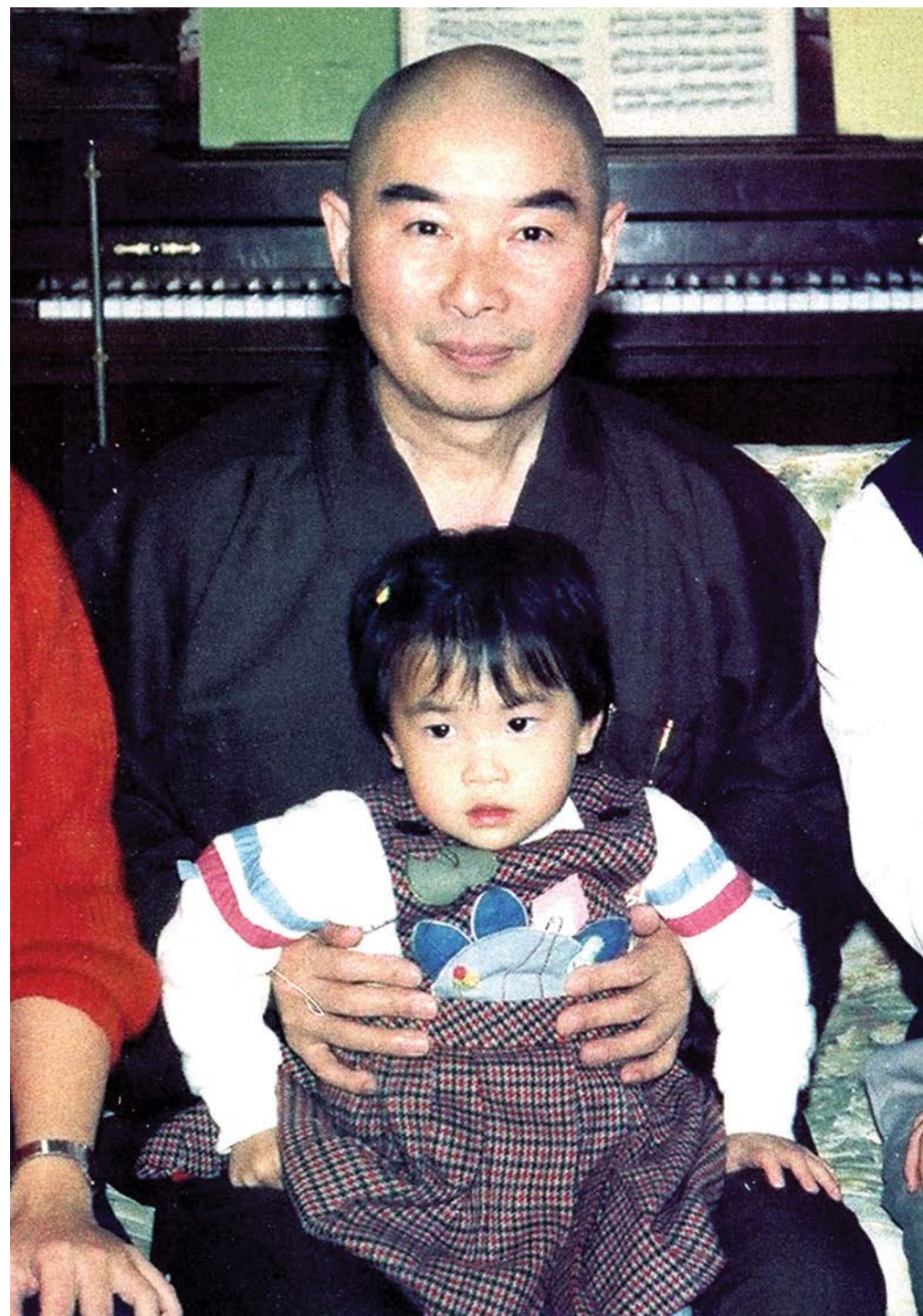
Hi vọng đời sau, đặc biệt là hàng đệ tử xuất gia của Phật, coi trọng giới luật, nghiêm túc học tập, đem trừ đi tập khí thói xấu tích lũy cả hơn trăm năm trừ sạch, Phật pháp mới có thể hưng vượng. Phương pháp học tập



vẫn là nhất môn thâm nhập, không thể làm quá nhiều, không thể quá tạp. Nhất môn cầu gì? Cầu đắc tam muội, cầu khai ngộ, chính là “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, đó là phương châm học tập. Phương pháp, “Độc thư thiên biến, kì nghĩa tự kiến”, tự kiến chính là khai ngộ. Không có thầy dạy, tự mình khai ngộ. Bản thân khai ngộ tuyệt đối không sai, tại sao? Kinh có thể chứng minh, thứ bạn khai ngộ đều là trong kinh nói, vốn xem không hiểu, nay đều hiểu cả, không có chướng ngại. Phật giảng kinh là khai ngộ rồi mới giảng, bạn ngày nay khai ngộ rồi, cùng cảnh giới với Phật, thì làm gì có đạo lý nào không hiểu? Cho nên dùng phương pháp xưa, đi con đường khai thị ngộ nhập, đi con đường tam học giới định tuệ, nhân giới đặc định, nhân định khai tuệ. Giới chính là quy củ, nhất môn thâm nhập là giới, trường thời huân tu, đọc sách thiên biến là giới này. Đồng thời thực hiện một trăm thiên cổ văn, một tuần học một thiên, đọc cho thuộc lâu. Hai năm thì có căn bản, đức hạnh có gốc, vẫn tự cũng có gốc rồi, sau đó bạn mới chọn một môn trong Nho Đạo Thích, không thể chọn hai môn, chỉ một môn

thôi. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, bao lâu? Mười năm, mười năm chuyên nghiên cứu một bộ, sau mười năm bạn sẽ thành danh, thật sự thành tựu, thành tựu đức hạnh, thành tựu học vấn, bạn có thể giáo hóa chúng sanh. Bạn thành thánh nhân, thành hiền nhân. Tại sao gọi là nhất môn thâm nhập? Nhất môn thâm nhập thì tâm bạn được định, định sinh tuệ. Ví dụ như nói, tôi đã có nền tảng, hai năm hoàn thành, tôi chọn Luận Ngữ, cả đời này chỉ chuyên một bộ Luận Ngữ, đem những chú sớ về luận ngữ từ xưa đến này để xem cả, sau đó bản thân giảng giải, giảng qua một lần rồi giảng lại, một năm giảng ba lần, mười năm giảng được ba mươi lần, cũng chỉ một bộ này thôi. Giảng thông rồi thì

các bộ khác cũng sẽ thông. Vừa lật sách ra thì không gặp vấn đề gì cả bởi đều đã thông đạt. Từ “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp” thực hành từ đó, ba bộ này đều rất nhỏ, rất ngắn. Cần làm được chứ không phải là đọc, không phải là thuộc, mà là thực hành chúng vào trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, biến thành khái niệm nền tảng của chúng ta, thì nền tảng của thánh hiền bạn đã đầy đủ (cụ túc). Mười năm tập trung vào một bộ, đó là Dương Thái tông tuyển định, trong sách xưa của Trung Quốc tuyển định ra sáu mươi lăm loại. Đường triều thanh thế dựa vào bộ sách này để thành lập, bản thân hoàng đế mỗi ngày từ sáng đến tối tay không rời sách, văn võ đại thần đều phải đọc, đều phải học tập. Cho nên có thể nhanh chóng, trong mười năm này có thể bồi dưỡng được các vị thầy, có thể phát dương quang đại văn hóa truyền thống Trung Quốc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp

Phật pháp ngày nay muốn hưng vượng, làm sao đây? Thứ nhất phải bồi dưỡng nhân tài thật sự, không thể dùng phương pháp giáo dục ngày nay, dùng phương pháp xưa, phương pháp xưa truyền mấy ngàn năm, hữu hiệu, hiệu quả trác việt. Trung Quốc có câu ngôn ngữ rằng “Không nghe lời người già nói, thiết thòi ngay trước mắt”, bản thân bạn tự làm theo cách mới thì không được, làm không hiệu quả. Thầy Lý dùng phương pháp vụng về thế này, quý vị xem thầy chỉ có một mình ông, lên giảng là dạy học tư thực, ông dạy hai người, hai người này lên giảng, ngồi đối diện ông, các bạn học ngồi dự thính, đem những lời thầy giảng ghi chép lại. Một mình ông ghi không hết, chúng tôi ghi lại xong đều giao cho thầy, về thầy sửa lại làm giảng cáo. Nhất định là thầy giảng, quên đi cũng chẳng sao, bản thân không thể thêm thứ gì. Dù bạn có thông minh đến mấy, bạn muốn thêm, thầy không cho phép, không được. Đó là gì? Cũng là huấn luyện lòng nhẫn nại, bạn có thể nhẫn đó là điều tốt, huấn luyện định công cho bạn. Bạn biết giảng, giảng rất khá, mọi người tán thán vài câu, bạn liền đọa lạc, tâm ngạo mạn sinh khởi. Trong học thuật sợ nhất là tâm ngạo mạn, phụ tử nói rất đúng “Như hữu Chu công chi tài chi mỹ, sử ngạo thả lận, kì dư tắc bất túc quán dã.”, tiêu rồi, đó là giả không phải thật. Cho nên thầy đối với một số người thông minh, lanh lợi, ép, chính là để bạn học cách nhẫn nhục, không để bạn phát huy, thầy giảng thế nào thì con giảng thế ấy, không được thêm bất cứ gì vào. Phương pháp này là ai truyền? Chư vị nên biết, A Nan tôn giả truyền vậy, A Nan tôn giả kết tập kinh tạng, hoàn toàn lập lại kinh của Phật Thích-ca-mâu-ni, năm trăm vị A La Hán làm chứng cho Ngài. Nếu như thêm một câu, thì đó là do A Nan thêm vào, tức thì bị xóa bỏ. Cho nên trong Phật môn mấy năm nay bồi dưỡng pháp sư là dùng cách giảng lại, phục tiểu tòa. Phục tiểu tòa hoàn toàn y

theo lời thầy giảng, cần có lòng nhẫn nại rất lớn, bản thân có thông minh trí tuệ cũng không được phát huy. Đó chính là đang dày vò bạn, để bạn có được thành tựu thật sự, trước bồi dưỡng đức hạnh, không được có chút ngạo mạn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người nữa đường học Phật đều biết cái khó của tu học nhiếp tâm, bởi do sự ô nhiễm trước khi học Phật, về sau chúng trở thành chướng ngại sau khi học Phật. Ví dụ như một giọt mực rơi vào trong chậu nước sạch, thời gian làm cho chậu nước ô nhiễm rất ngắn; nếu muốn nước sạch trở lại, thì cần thời gian rất dài! Từ đó có thể thấy, học Phật càng sớm càng tốt, để cho sự ô nhiễm giảm đến mức thấp nhất. Nếu có thể dưỡng chánh từ nhỏ, từ nhỏ đã dạy học Phật, thì hạt mầm đơn thuần, hơn nữa còn thâm căn cố đế, ngày sau sẽ thành bất pháp môn long tượng, kế thừa đảm đương trách nhiệm hoàng pháp lợi sanh. Xưa nay vẫn thấy mỗi vị đồng chân nhập đạo cuối cùng trở thành bậc cao tăng đại đức, họ nhập đạo dễ, chứng đạo cũng sâu, việc này không phải hư dối. Thời đại ngày nay, Phật môn tuy bề ngoài hương hỏa đình thành, nhưng thực chất người y giáo phụng hành rất ít, người khai ngộ chứng quả càng như lông phụng vậy kì lân. Trùng trùng tích tượng cho thấy Phật giáo đang ở thế suy vi, thật sự đời sau không bằng đời trước. Ngày nay nếu không cực lực phục hưng giáo dục Phật đà, chỉ sợ rằng sẽ không còn nhìn thấy người hữu tu hữu chứng, huyết mạch các tông sẽ đoạn tuyệt ở đây! Nếu quả thật như vậy, thì tội của kẻ làm đệ tử Phật thật nặng thay!

Nhận tổ quy tông

Người Trung Quốc nhất định cần tin rằng, tổ tông chúng ta có đức, tổ tông tích đức hơn vạn năm, tích đức thật quá dày. Đời này con cháu chúng ta không hiểu thuận, cho nên có tai nạn phát sinh. Tai nạn này là sự

trùng phạt của tổ tông đối với chúng ta. Chúng ta hỏi đầu nhận tổ quy tông, học giáo hối của lão tổ tông, tai nạn của chúng ta liền được hóa giải. Phủ định lão tổ tông, điều này không thể. Trung Quốc thời cổ, không hiểu thuận cha mẹ, không tôn kính thầy là tội rất nặng, rất nặng. Không hiểu thuận cho mẹ là tội chết; không kính thầy thì xã hội không ai thèm quan tâm đến bạn, bạn là kẻ bội sự phản đạo, ai dám kết bạn với bạn đây? Nói cách khác, bạn không thể làm người trong xã hội. Hiểu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo thì không ai là không tôn kính bạn, không ai là không tử tế với bạn, đó đều là sự thật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người ngày nay tin vào phương Tây, không tin lão tổ tông, đánh mất các thứ của lão tổ tông, thế thì ngày nay phải sống trong khổ sở. Bạn thử nhìn xem cuộc sống của lão tổ tông trong quá khứ, xem xem Tứ Khố tập bộ, toàn bộ là tác phẩm văn học, cuộc sống của họ thì tình họa ý. Người thế gian nói là chân thiện mỹ, thời người xưa thật sự có, họ sống cuộc sống chân thiện mỹ. Người ngày nay làm gì có? Toàn là giả, chân không có, thiện không có, mỹ cũng không có. Điều này khiến chúng ta phải suy xét, sau đó mới thật sự nhận thức lại cổ nhân, nhận thức truyền thống văn hóa, nhận thức Phật Bồ-tát, tâm thành kính của chúng ta mới có thể sinh khởi, y giáo phụng hành mới có thành tựu.

Lão tổ tông của chúng ta đối với con cháu đời sau, có thể nói là thật sự xứng đáng, thiết tưởng quá chu đáo. Họ đem trí tuệ cả đời, kinh nghiệm viết thành sách lưu lại cho chúng ta, sợ rằng văn tự sẽ theo thời đại mà thay đổi, thay đổi đến về sau quý vị xem không hiểu. Giống chữ La Tinh ngày nay vậy. Chúng ta đi hai con đường, ngôn ngữ thay đổi, nghĩ ra một loại văn, văn bất biến, mãi không thay đổi, loại văn đó gọi là văn ngôn văn, mãi không

thay đổi. Bạn chỉ cần biết văn ngôn văn, Khổng lão phu tử là người của hai ngàn năm trăm năm trước, bạn đọc văn tự của Ngài thì có thể hiểu, giống như nói chuyện trước mặt vậy. Bạn thử nghĩ xem, loại thiết tưởng này, đó là trí tuệ lớn, toàn thế giới bất kì quốc gia dân tộc nào cũng không có. Đó là một loại công cụ, đem trí tuệ, kinh nghiệm, giáo huấn cả mấy ngàn năm lưu truyền lại cho chúng ta tham khảo. (dẫn từ tuyên giảng “*Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Lão tổ tông Trung Quốc chúng ta, đề ra chúng ta không thể không phục sát đất, quả thật cụ túc trí tuệ, nghệ thuật cao độ. Tạo ra những văn tự này, văn tự là kí hiệu, kí hiệu của trí năng, để bạn nhìn thấy kí hiệu này, nhìn thấy âm thanh này, bạn liền giác ngộ. “Hiếu” (孝), đây là một kí hiệu, ở trên là chữ lão, bên dưới là chữ



từ, là ý nghĩa gì? Đời trước và đời sau là một thể, gọi là hiếu. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Nho, Đạo đến cả học giả chân chính nước ngoài cũng nhận ra, người Trung Quốc chúng ta không hiểu được, cho nên chúng ta ở nước ngoài cần nỗ lực, để cho người nước ngoài đều học Phật, người Trung Quốc lại mời những người này về dạy, họ liền tin. Bởi người Trung Quốc luôn nhìn thấy mặt trăng ở nước ngoài thì tròn, tất cả đều là nước ngoài tốt, người nước ngoài học rồi thì đó mới thật sự tốt, người nước ngoài không học đại khái thứ đó cũng không đáng gì. Đối với các thứ lão tổ tông để lại thì hoài nghi, để cho người nước ngoài đi khai quật, đó là bi ai của người Trung Quốc chúng ta đời này, đó là người Trung Quốc chúng ta đời này có lỗi với tổ tông. Đến ngày nào đó hoàn toàn nhận ra được trí tuệ, đức hạnh của tổ tông, chúng ta mới sản sinh lòng tin, sản sinh lòng cung kính, lòng hiếu thuận. Tai nạn liền không còn, hoàn toàn hóa giải. Cho nên chúng ta hiểu được đạo lý này rồi, thì biết cách nào ứng phó. (dẫn từ “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”)

Trong một trăm năm gần đây tại sao lại suy đến mức này? Một trăm năm gần đây từ tôn không phân đầu, có cách gì? Không phải tổ tông chúng ta không được, tổ tông chúng ta toàn là anh hùng hào kiệt, mà bản thân chúng ta lại không phân đầu! Bản thân chúng ta không giữ bổn phận, không tuân thủ pháp bảo mà tổ tông truyền lại, chúng ta đem vứt nó đi, đi học người nước ngoài, đó thì không được rồi! Học người nước ngoài, người nước ngoài mãi ở phía trước, bạn theo họ học, bạn mãi mãi là cái đuôi của họ, bạn có thể vượt lên họ chăng? Không có cách nào! Hào hán dẫn đầu, quý vị đến học tôi. Cho nên Trung Quốc từ xưa đến nay, người Trung Quốc tự hào, quốc gia chúng ta xưng là thiên triều, bản thân đối

với bản thân, với dân tộc tràn đầy lòng tự tin. Ngày nay lòng tự tin dân tộc chúng ta đã mất, cho nên quốc gia trở nên suy yếu thế này, khó khăn thế này, chúng ta nên cảnh giác. (dẫn từ “*A-Di-Đà Kinh Sơ Sao Diễn Nghĩa*”)

Chúng ta cần nghĩ kĩ, cổ thánh tiên hiền phòng phạm rất nghiêm khắc. Những luân lý, đạo đức, nhân quả thánh triết dạy học đều ở chỗ phòng chi. Những thứ ấy đánh mất, phá hoại mất, bị nước cuốn trôi, không cứu nữa. Cho nên chúng ta muốn khôi phục thế giới an định hòa bình, cần tìm lại các thứ của tổ tiên, để nó thật sự hữu hiệu. Không thể quay về với giáo hối của tổ tiên, thì thế giới này sẽ càng ngày càng tệ, càng ngày càng nghiêm trọng, đến cuối cùng là tan rã. Ngày nay đang nằm trên bờ tan rã, muốn cứu hãy còn kịp, kéo dài thêm mấy năm nữa, e rằng không kịp, muốn cứu cũng hết cách. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cho nên ngày nay tất cả loạn tượng, tất cả loạn tượng trên địa cầu, từ đâu đến? Đều là từ việc bỏ đi giáo dục truyền thống. Nhất định phải nhận tổ quy tông, tìm lại lão tổ tông, vấn đề đều có thể giải quyết. Họ nghe thấy lời này của tôi đều đồng ý, đều cảm thấy phương pháp này thỏa đáng, có thể thực hành. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Sống ở thế gian này, cần hiểu chân tướng hiện tiền thế gian, bạn mới có năng lực giúp đỡ người khác, ứng cơ thí giáo. Ngày nay quan trọng nhất, là giúp đỡ người trên thế gian hồi đầu, dùng câu nói xưa của Trung Quốc chính là nhận tổ quy tông. Chúng ta ngày nay rời xa tổ tông, cho rằng tổ tông không có trí tuệ, tổ tông là người đã man, không văn minh, đó là sai rồi. Tổ tông có trí tuệ, có cách nhìn suy nghĩ chính xác, cách nhìn và suy nghĩ của chúng ta là sai, chúng ta không có trí tuệ, chỉ có phiền não. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hoa kiều, chúng ta đầu tiên cần nhận tổ tông, nhận tổ quy tông, đó là việc đại sự hàng đầu, không được vong bản. Tổ tông chúng ta quá khứ trong lịch sử đã có thành tựu huy hoàng, đại khái Hán tộc là con cháu Diêm Hoàng, Diêm là thần nông, trên là Phục Hy, con cháu Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế. Trước Hoàng Đế không có văn tự, chỉ có truyền thuyết, không có văn tự. Thời Hoàng Đế mới phát minh văn tự, mới có ghi chép, bắt đầu từ thời Hoàng Đế mãi cho đến ngày nay, văn hóa Trung Quốc chúng ta không từng gián đoạn, không từng gián đoạn. Chỉ là gần đây một trăm năm chúng ta đã lơ là, không coi trọng nó, cho nên chiêu lấy động loạn, tai nạn cho quốc gia. Nếu như coi trọng văn hóa truyền thống, sẽ không đến nỗi, sẽ giống như triều đại thông thường, sẽ hưng vượng lên. (dẫn từ “Năm 2011 diễn đàn doanh nghiệp Indonexia”)

Cho nên tôi thường nhắc mọi người, ngày nay là lúc chúng ta nhận tổ quy tông, chớ nên xem thường tổ tông. Người ngày nay, người đọc sách, trong mắt không có tôn trưởng, xem thường tổ tông, cho rằng tổ tông vô năng, không hiểu khoa học, thứ tổ tông lưu lại không đáng một xu. Văn hóa Trung Quốc nếu như diệt vong, thì thế giới này cũng theo đó mà tận diệt, nhân loại sẽ tuyệt chủng trên địa cầu, thật đáng sợ. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chủ Đệ Tử Hồi Học Tập Ban*”)

Khôi phục lòng tự tin dân tộc

Người Trung Quốc chúng ta, cổ nhân Trung Quốc chúng ta, là một dân tộc có lòng tự tin mạnh nhất thế giới, cho nên tự xưng là thiên triều, xem quốc gia khác là man di, không xem ra gì, xem bản thân là thiên triều. Lòng tự tin thật sự đứng đầu thế giới, cho nên quốc gia quốc lực cũng là một quốc gia cường thịnh nhất thế giới. Ngày nay, người Trung Quốc chúng ta đáng thương, chúng ta đi đến đâu người ta cũng xem thường, là nguyên nhân

gì? Lòng tự tin của chúng ta đã mất. Trong bất kì trường hợp nào, chúng ta không dám ưỡn ngực xưng đệ nhất, đều là nói bạn là đệ nhất, chúng ta đều khiêm tốn, lùi lại phía sau, tôi là cái đuôi, quý vị mới là đệ nhất. Dân tộc quốc gia chúng ta đến lúc nào mới ngẩng đầu được? Quý vị xem bất kì một quốc gia nào, Mỹ nói họ là đệ nhất thế giới, Nhật nói họ là đệ nhất thế giới, chúng ta không dám xưng là đệ nhất. Đó chính là lịch sử gần một trăm năm nay, người Trung Quốc chúng ta mất đi lòng tự tin dân tộc, cho nên mới gặp khổ nạn lớn này. Chư vị hãy đọc kĩ Trung Quốc cận đại sử thì biết. Con người không thể không đọc lịch sử, bạn có thể đọc lịch sử thì bạn nhất định yêu nước, nhất định yêu dân tộc, biết rằng tổ tiên chúng ta quang vinh vô cùng, biết nguyên nhân đọa lạc ngày nay của chúng ta, chúng ta ngày nay tại sao gặp khổ nạn lớn này? Từ lịch sử có thể tìm ra căn nguyên. Tìm ra căn nguyên này thì trừ nó đi, chúng ta lại khôi phục lại. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Sĩ nhục và khổ nạn như thế, trước đây người Trung Quốc không phải vậy, rất tự hào, sau khi Phạm văn kinh diễn dịch thành Trung văn, không những ý nghĩa hoàn toàn không sai, văn tự so với nguyên văn có phần hoa lệ, còn đẹp hơn nữa; nói cách khác, có được bản Trung văn, thì bản Phạm văn không cần nữa, tự hào như thế đó. Trung Quốc thời Tùy Đường người Trung Quốc thật sự giống người Trung Quốc, nào giống ngày nay? Đó là thầy Phương nói với tôi, hóa giải mối nghi vấn này của tôi.

Thật vậy sao? Thật vậy. Trung Quốc từ xưa đến nay, quả thực lễ nghi chi ban, nước lớn thế mạnh, mãi đến triều Thanh, ở đây lòng tự tin đều không mất đi bao giờ. Cuối triều Thanh, vãng niên có vấn đề, nhân tố tạo nên vấn đề rất nhiều, trong sử cận đại đều ghi rất rõ, không phải văn hóa truyền thống Trung Quốc có vấn đề, mà là người lãnh đạo quốc gia khi đó Từ Hy thái hậu bản thân bà có vấn đề, thật sự phải nói một người hưng bang, một



người diệt vong cả một quốc gia dân tộc, quan hệ của một người thật quá lớn. Thanh triều từ khi khai quốc đến thời chông của bà là Hàm Phong, Từ Hy thái hậu là phi tử của Hàm Phong, lịch đại đế vương đều thỉnh các vị cao nhân Nho Đạo Thích đến hoàng cung, dùng theo từ ngày nay là các chuyên gia học giả, hoàng đế dẫn các phi tần, văn võ đại thần ngày ngày đến nghe dạy học, ngày ngày học tập, thật sự làm việc ấy! Chế độ này đến Từ Hy thì bị xóa bỏ, Từ Hy không còn nghe lời của các vị đại đức Nho Thích Đạo, không nghe họ, bà mê tín, lên đồng viết chữ, bà ta thích thần tiên, sự tình của quốc gia đều lên đồng thỉnh thị, như vậy mà vong quốc. Lời này là do Đại sư Chương Gia nói với tôi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”).

Tôi gần đây nhìn thấy một bộ sách, trước đây mấy thấy qua, “*Tương lai thuộc về Trung Quốc*”. Quyển sách này toàn là lời Toynbee nói, là trong trước tác, báo chí, tạp chí văn chương của ông, đối với phương diện có liên quan đến văn hóa truyền thống Trung Quốc, đều sưu tập vào đây. Do người Nhật bản biên, nguyên là tiếng Nhật, quyển của chúng tôi là bản dịch lại. Quyển sách này quả thật mang lại lòng tin cho người Trung Quốc, cho người trên toàn thế giới, lòng tin này là gì? Mọi người quan tâm, thế giới sẽ còn hòa bình chăng? Có thể, người Trung Quốc đứng lên thì có thể. Người Trung Quốc quật khởi không phải tai nạn, là mang lại an định hòa bình cho toàn thế giới. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Toynbee tán thán Trung Quốc là có lý, không phải nói bừa tạo tin vịt, ông thật sự nhìn rất rõ, thấu hiểu rồi thì vì con người hiện đại chúng ta chỉ ra một con đường sáng. Ông nói rất rõ, người tin không nhiều, khi ấy người phê bình ngôn luận này của ông rất nhiều, đều là trách ông nhìn sai rồi, đó là mộng tưởng, ảo tưởng của ông, làm sao có thể thành sự thật? Tôi xem qua một vài thước phim ngắn về ông, tôi biết người này cả đời

chuyên nghiên cứu lịch sử văn hóa các dân tộc trên thế giới. Ông thật sự thấu triệt, phân loại văn minh thế giới, phân thành mười loại, sau dùng tổng kết thành năm loại văn minh lớn, văn minh Trung Quốc là thù thắng nhất. Đó là kết luận của ông. Nền văn minh này là ổn định, không hấp tấp cuồng cuồng, tràn đầy trí tuệ, tràn đầy nhân từ. Nếu như có thể phát dương quang đại thêm nữa, người trên toàn thế giới có thể sống cuộc sống hạnh phúc. Đó là ông ta nói. So với phương Tây khác hoàn toàn, phương Tây hấp tấp, không có lòng nhẫn nại, hiếu đấu, hiếu chiến, đấu tranh, chiến tranh, họ làm các việc này. Trung Quốc không phải vậy, Trung Quốc là ổn định, người Trung Quốc có lòng nhẫn nại. Nói đến nhẫn nại, người Trung Quốc là bậc nhất trên thế giới, an phận thủ kỳ, cho nên trải qua năm ngàn năm lịch sử, thời gian rất dài người Trung Quốc hưởng thái bình thanh thế. Do gì tạo thành? Do văn minh truyền thống tạo thành. Khi ấy ông nói những lời này không ai tin, người ta còn chất vấn ông. Ông nói quý vị chớ quên, Trung Quốc có lịch sử văn hóa năm ngàn năm, đó chính là yếu tố cho thấy tương lai nó nhất định sẽ phục hưng, nhất định sẽ nắm quyền lãnh đạo thế giới. Ngày nay chúng ta nhìn thấy chủ tịch Tập, chúng ta nhìn vào việc làm của ông, nghe ngôn luận của ông, tin rằng những lời Toynbee nói là thật, không phải giả. Cho nên phục hưng truyền thống văn hóa là tất yếu, đó là một con đường sống, không đi con đường này thế giới sẽ đi đến diệt vong. Người Tây phương không có lòng nhẫn nại, thích chiến tranh, chiến tranh thế giới thứ ba sẽ là chiến tranh hạt nhân sinh hóa, nếu như bùng nổ thì địa cầu sẽ đi đến hủy diệt, chiến tranh này không có kẻ thắng người thua, mà là nhân loại tự sát tập thể. Điều này là ngu xuẩn hết sức cùng cực. Toynbee không hi vọng nhìn thấy ngày ấy, hi vọng nhìn thấy văn minh Đông Á có thể chấn hưng toàn thế giới. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Khôi phục lòng tự tin dân tộc

Văn minh Đông Á lấy Trung Quốc làm chủ, các quốc gia xung quanh có Nhật Bản, Việt Nam, Hàn Quốc, ba quốc gia này đều có qua lại với Trung Quốc hơn hai ngàn năm, có lịch sử dài như thế. Nhật Bản cũng từng trải qua ngàn năm thanh thế, thái bình thanh thế, rất hiếm có, đều là dùng văn hóa truyền thống Trung Quốc, sử dụng chữ Hán, dùng văn tự của Trung Quốc, Việt Nam cũng vậy, Hàn Quốc cũng vậy. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các quốc gia này tự phát minh ra văn tự,

không dùng chữ Hán, điều này là thiệt thòi lớn, đem vứt bỏ chữ Hán. Tại sao? Đây là lời của Toynbee, ông ta cả đời chuyên môn nghiên cứu văn minh cổ đại, kinh giáo truyền thống, ông nói trong các nền văn minh cổ của toàn thế giới văn minh Trung Quốc là ưu tú nhất. Tại sao? Người Trung Quốc nói đạo đức, trong lịch sử năm ngàn năm của Trung Quốc, không có nhìn thấy Trung Quốc xâm lược một quốc gia nào, không có. Trung Quốc lúc cường thịnh nhất, các quốc gia bên cạnh đều thuận quy với Trung Quốc, không phải dùng vũ lực, không dùng qua vũ lực, cũng không phải chính trị, cũng không

phải khoa học kỹ thuật, kinh tế mậu dịch, không phải, mà là luân lý đạo đức. Mỗi một người đều có thể giữ gìn pháp luật, người người hài hòa, xã hội hài hòa, quốc gia hài hòa, để các nước nhỏ bên cạnh nhìn thấy, đều nguyện quy thuận Trung Quốc, học tập Trung Quốc, thính giáo Trung Quốc, như thế trải qua năm ngàn năm lịch sử có thể nhìn thấy. (dẫn từ “*Thực Hiện Lý Luận Y Cứ Hòa Bình, Hài Hòa Và Giáo Huấn Trọng Tâm*”)

Không ngờ người Nhật biên tập sách này đã sưu tầm tài liệu rất phong phú, tên của sách là “*Tương lai thuộc về Trung Quốc*”, thuộc về văn hóa Trung Quốc, cũng chính là văn hóa Đông Á, văn hóa Đông Á lấy Trung Quốc làm chủ. Ông nói vẫn có ba vệ tinh văn hóa, chính là Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, đó đều là trong vùng văn hóa Trung Quốc, họ đều hấp thu văn hóa truyền thống Trung Quốc, hơn nữa đã qua lại với Trung Quốc hơn một ngàn năm trăm năm. Văn hóa của bốn quốc gia này nếu tập trung lại cùng nhau thì có thể ảnh hưởng đến cả thế giới, họ xem Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam là văn hóa vệ tinh Trung Quốc. Nói lên tại sao cần Trung Quốc thống nhất, văn hóa Trung Quốc là bao dung, không có tính bài trừ, người Trung Quốc nếu như làm quốc gia thế giới, thì văn hòa toàn thế giới đều có thể tiếp tục tồn tại, hơn nữa còn giao lưu với nhau, học tập lẫn nhau, thăng tiến cùng nhau. Ông nói nếu như là người Châu Âu, là người Châu Mỹ lãnh đạo thống nhất quốc gia này, thì họ chỉ có văn hóa họ là đệ nhất, họ sẽ tiêu diệt văn hóa khác, tộc quần của họ là ưu tú nhất, các dân tộc khác đều phải chịu sự thống trị của họ. (dẫn từ “”)

Ngày nay chúng ta đi trên ngã tư của sự tồn vong, nếu như chúng ta tiếp tục giống như ngày nay đều là dĩ ngã vi bản, tranh danh đoạt lợi thì trái đất sẽ diệt vong;

nếu như muốn sinh tồn, triệt để phải hồi đầu từ trong sự tham lam. Hi vọng thế giới biến thành một quốc gia, quốc gia thế giới. Người trên toàn thế giới đều có phước báo. Tại sao? Người Trung Quốc khoan hồng đại lượng, coi con người là người của mình, không hủy diệt văn hóa của người khác, không tiêu diệt người, có thể tập trung lại với nhau. Nước ngoài không thể, người nước ngoài ngạo mạn, tự tư, người nước ngoài thống trị, chỉ có dân tộc họ hưởng phước, dân tộc khác là nô lệ, họ sẽ tiêu diệt nền văn hóa khác. Toynbee từ trong quá khứ lịch sử mấy ngàn năm mà nhìn thấy như vậy, người Trung Quốc đức hạnh thật tốt, người Trung Quốc không tiêu diệt người, hơn nữa còn giúp họ thăng hoa. Các quốc gia bên xung quanh trong quá khứ, người Trung Quốc đối với họ là ái hộ, dùng văn hóa Trung Quốc giúp họ, thăng hoa văn hóa bản thổ của họ, cộng tồn cộng vinh. Đó là người Trung Quốc, người nước ngoài không có khái niệm này. Cho nên cuối đời ông đem hết hi vọng đều trông chờ vào người Trung Quốc, ông nói tương lai thuộc về Trung Quốc. Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam là khu vực văn hóa vệ tinh của văn hóa Trung Quốc, cho nên họ là cùng một văn hóa. Bốn quốc gia này hợp lại thành một thì có thể trở thành lực lượng mạnh nhất toàn thế giới, thật sự đạt được thống nhất toàn cầu. (dẫn từ “*Bí Mật Của Niệm Lực - Khai Thị Thực Nghiệm Sự Kết Tinh Của Nước*”)

Tôi thường nói với mọi người, chúng ta đối với quốc gia của mình cần có lòng tin, đối với lão tổ tông cần có lòng tin, Trung Quốc cả ngàn vạn năm nay làm sao xây dựng đất nước? Luân lý đạo đức. Bởi Trung Quốc đã trải ngàn vạn năm nay, nhưng có văn tự thì mới có bốn ngàn năm trăm năm, vậy trước bốn ngàn năm trăm năm khi chưa có văn tự, không thể nói là không có văn hóa, không có văn tự nhưng có văn hóa. Tôi có lý do tin vào

điều đó, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, những giáo huấn ấy là của lão tổ tông truyền lại, tuyệt không chỉ năm ngàn năm. Ấn Độ Bà La Môn giáo có một vạn ba ngàn năm, Trung Quốc chúng tôi không thua nó. Những giáo huấn này hoàn toàn biểu lộ tính đức, không có văn tự thì truyền miệng, truyền mười vạn năm cũng không truyền sai, nó đơn giản trọng yếu. Ví dụ như nói ngũ luân, phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trường ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín, chính là hai mươi chữ này, truyền mười vạn năm cũng không truyền sai. Ngũ thường có năm chữ, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Tứ duy có bốn chữ lễ, nghĩa, liêm, sĩ. Bát đức có tám chữ hiếu, đễ, trung, tín, nhân, ái, hòa, bình. Làm sao truyền sai được, mười vạn năm cũng không truyền sai. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta ngày nay muốn chấn cứu xã hội, chấn cứu địa cầu, dựa vào điều gì? Dạy học, chính là dựa vào văn hóa, văn hóa là linh hồn của nhân loại, giáo dục là nguồn sống của văn hóa. Trên toàn thế giới, lời này của Toynbee, chỉ có cổ nhân Trung Quốc biết cách giáo dục, họ có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có thành quả giáo dục. Chỉ là hai trăm năm trở lại đây, chúng ta đã lơ là với giáo dục, tiếp nhận văn hóa phương Tây, đối với thứ của lão tổ tông để lại sinh lòng hoài nghi, đánh mất niềm tự tin dân tộc, chúng ta gặp phải nạn này. Ngày nay dựa vào người nước ngoài điềm hóa cho thức tỉnh, chúng ta làm sao để khôi phục lòng tự tin dân tộc? Lại còn phải quay về với giáo dục. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trong gia đình nếu không dạy tốt con em, thì gia đình đó bại hoại, tan tành, cho nên việc học tập trong gia đình thật sự quan trọng hơn tất cả, đối với gia giáo, gia học cần được sự coi trọng. Trung Quốc ngàn vạn năm

nay, quốc gia xã hội trường trị cửu an cũng bởi nguyên nhân này, người nước ngoài không hiểu được. Toàn thế giới không có, chỉ có dân tộc Trung Quốc hiểu được. Cho nên Toynbee - lịch sử triết học gia người Anh, ông nói toàn thế giới chỉ có cổ nhân Trung Quốc biết cách giáo dục, người Trung Quốc có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có thành quả giáo dục. Đó là người nước ngoài nói, toàn thế giới tìm không ra quốc gia thứ hai. Trung Quốc ở trên thế giới này sẽ không diệt vong chính là dựa vào điều này. Nếu như văn hóa truyền thống của chúng ta mất đi, thì nền văn hóa lâu đời nhất trên thế giới là Trung Quốc chúng ta cũng sẽ mất đi, đó là một điều bi thảm của thế giới.

Xã hội hiện nay, cả địa cầu đều loạn cả rồi, chúng tôi cũng gần như đi khắp, đều nhìn thấy, bao nhiêu người đang tìm cách giải quyết, làm thế nào để cả xã hội này có thể khôi phục an định hòa bình. Đó là điều trong ba mươi năm trở lại đây, các chuyên gia học giả do Liên Hợp Quốc đứng đầu cùng thảo luận chủ đề này, nhưng đều không tìm ra cách. Chúng tôi có cơ duyên tham dự hoạt động này, đem các thứ của lão tổ tông Trung Quốc đề ra, mọi người nghe điều chưa từng nghe qua. Không ai là không hoan hỷ, không ai đề ra ý kiến phản đối. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Quan trọng là ở lòng tin, lòng tin là quan trọng hơn cả. Chúng ta ngày nay đang nói, vấn đề của chúng ta chính là lòng tin đối với truyền thống Trung Quốc, đối với lão tổ tông đã mất đi. Phong trào Ngũ Tứ, đại cách mạng văn hóa đối với chúng ta tổn thương quá lớn, phá hủy cả lòng tự tin dân tộc, nay cần xây dựng lại lòng tin. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thế Kỉ Hai Mươi Một Là Thế Kỉ Của Người Trung Quốc

Thế kỉ hai mươi một là thế kỉ của người Trung Quốc, chúng tôi có lý do tin vào điều ấy, là thế kỉ của nền Hán học Trung Quốc truyền bá khắp địa cầu. Trong những năm nay, chúng tôi ra sức nỗ lực trên phương diện này, có khả năng chăng? Có khả năng. Tại sao? Quyển sách đầu tiên của chúng tôi “Đệ tử quy”, được người nước ngoài chấp nhận, chúng tôi không có khuyên họ, bản thân họ tự động tự phát chấp nhận. “Quần thư trị yếu” tinh tuyển thiên chính là quyển “360”, quyển thứ nhất có bản dịch tiếng Anh, lưu thông toàn thế giới, được đánh giá tốt, không có ai xem mà không thích. Quyển thứ hai gần đây lưu thông vào tháng một, tháng hai này, tôi tin rằng sau ba năm toàn sách sẽ được phiên dịch. Đầu tiên dịch sang tiếng Anh, sau đó dịch sang các ngôn ngữ khác, để nó lưu thông toàn thế giới. Chúng tôi kì vọng văn hóa truyền thống Trung Quốc quả thật có thể giúp đỡ Liên Hợp Quốc hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình an định toàn xã hội thế giới, chúng ta cần nỗ lực làm việc này. Chỉ cần chúng ta có lòng tin, lòng tin kiên định, chúng ta không vì bản thân mình, không đụng đến danh văn lợi dưỡng, thật sự đại công vô tư, vì quốc gia, vì dân tộc, vì nhân dân, vì chúng sanh thế giới phước chỉ mà làm việc này. Nếu như lẫn tạp danh lợi vào trong đó, việc tốt liền biến thành việc xấu, thế thì khó mà thành tựu. Chánh pháp của văn hóa truyền thống Trung Quốc sẽ cùng với Phật pháp Đại Thừa sẽ hưng thịnh lên, văn hóa truyền thống đã suy hai trăm năm rồi, cũng là suy đến tận đáy rồi, không ai giảng, không có người nghe, không có người học tập, ngày nay từ từ có hiện tượng hưng khởi, đó là việc tốt. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Tiến sĩ người Anh Toynbee nói “Giải quyết vấn đề xã hội thế kỉ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của

Trung Quốc và Đại Thừa Phật pháp”, lời này là thật, không phải giả. Cho nên chúng ta đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc và Đại Thừa Phật pháp có trách nhiệm rất quan trọng, chúng ta cần kê vai sát cánh. Phật pháp và truyền thống văn hóa đều cần bản thân chân tu thật làm, nghiên cứu, giảng giải cũng vô dụng, nhất định phải thực hiện, đem nó vào trong cuộc sống, biến thành công việc của bản thân, biến thành chuẩn mực trong cách đối nhân xử thế của bản thân, xã hội liền được an định, thế giới liền được hòa bình. Tôi có thể nhìn thấy, trong lòng đã thỏa mãn, tôi không cần gì cả, chỉ cần tôi nhìn thấy ngày đó, văn hóa truyền thống Trung Quốc nổi tiếng khắp thế giới. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Thế kỉ hai mươi một là thế kỉ của người Trung Quốc, là thế kỉ của văn hóa Trung Quốc. Để cho người nước ngoài không vọng tưởng, Trung Quốc không thể báo thù. Họ khi xưa đã ức hiếp Trung Quốc, sợ Trung Quốc mạnh lên sẽ báo thù. Tôi nói người Trung Quốc sẽ không báo thù, nói họ cứ an tâm, Trung Quốc là dùng văn hóa để giáo hóa toàn thế giới, hi vọng thế giới có thể hóa giải xung đột, có thể khôi phục hòa bình an định, mỗi một quốc gia quốc vận xương long, đó là kì vọng của người Trung Quốc, thiên hạ thái bình. Lão tử tông có tâm lòng từ bi này. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Ở nước ngoài, rất nhiều người nói thế kỉ hai mươi một là thế kỉ của người Trung Quốc, thế kỉ của người Trung Quốc là thế kỉ gì? Người nước ngoài đều sợ người Trung Quốc, sợ Trung Quốc quật khởi sẽ báo thù, quá khứ họ ức hiếp hủy nhục người Trung Quốc, sợ người Trung Quốc báo thù, cho nên lo lắng không nguôi. Chúng tôi có rất nhiều giải thích, sự quật khởi của Trung Quốc, là văn hóa, nhất quyết không phải là quân sự, không phải là vũ lực, cũng không phải là chính trị, cũng không

phải là khoa học kĩ thuật, cũng không phải kinh tế mậu dịch, là văn hóa. “Quần thư trị yếu”, văn hóa! Bộ sách này hiện đã được in ra, bản thân quốc gia chúng tôi rất xem trọng, nghe nói Trường trung ương Đảng đã định nó là môn học chính thức, các cấp cán bộ đều phải học, là việc tốt! Nước ngoài, tôi có tiếp kiến một vài vị lãnh đạo của các nước, tôi đem thứ này giới thiệu cho họ, nói cho họ nghe. Họ đều nóng lòng muốn xem. Đem thứ tốt



đẹp này nhanh chóng dịch sang tiếng Anh, không dịch sang tiếng Anh thì họ không hiểu. Cho nên cần gấp rút làm việc này, thật cấp bách, không có cách nào tôi liền đề cho các bạn đồng học ở Malaysia biên thành một bộ đơn giản nhất, “Quần thư trị yếu 360”. Chính là 360 tiểu đoạn, mỗi ngày một đoạn, một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày xem một đoạn. Tiết lục từ trong quyển sách này những điều đặc sắc nhất, phù hợp nhất nhu cầu cấp thiết của xã hội ngày nay, ba trăm sáu mươi điều. Cần chú âm, chú giải, phiên dịch thành bạch thoại, lại phiên dịch thành tiếng Anh, sau đó lại phiên dịch thành văn tự các nước khác. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Cái đẹp của văn tự Trung Quốc khiến toàn thế giới thưởng thức được, chỉ cần tiếp xúc thì không ai là không hoan hỷ, nhân đồng thủ tâm, tâm đồng thủ lý. Đó chính là trên thế giới nói: Thế kỉ hai mươi một là thế kỉ của người Trung Quốc, là thế kỉ của “Tứ khổ toàn thư” của người Trung Quốc. Ngày nay chúng tôi đề ra là “Quần thư trị yếu”, “Quần thư trị yếu” là tinh hoa của “Tứ khổ”, trong đó là tinh hoa, bạn muốn xem thứ đầy đủ hơn, hoàn mỹ hơn thì xem trong “Tứ khổ”. Điều này họ nghe rồi đều sinh hoan hỷ tâm. Người ngoại quốc hi vọng dịch nó thành tiếng nước ngoài, tôi nói phiên dịch thành tiếng nước ngoài thì mùi vị không đúng nữa. Giống như ăn đồ ăn vậy, người khác ăn qua, rồi nhổ ra cho bạn ăn, không phải mùi vị vốn có. Bạn muốn thưởng thức mùi vị vốn có, cần mất ba năm thời gian học văn ngôn văn, điều này không khó, bạn có thể thưởng thức được mùi vị vốn có. (dẫn từ “Nhu Lai thập hiệu”)

Tôi đang kêu gọi, văn ngôn văn, hi vọng hai ba mươi năm sau biến thành ngôn ngữ dùng chung, văn tự chung cho toàn thế giới. Đó là cái mà người nước ngoài gọi: Thế kỉ hai mươi mốt là thế kỉ của người Trung Quốc, thế kỉ văn ngôn văn của người Trung Quốc, sẽ mang lại hòa bình an định cho thế giới, phồn vinh hưng vượng, đó là việc tốt, không phải việc xấu, tôi hi vọng mọi người nghiêm túc học tập. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trung Quốc ngày nay không có nhà, chúng tôi dùng lão nhân lạc viên để hấp thu tinh thần gia đình truyền thống cổ đại Trung Quốc, có công năng của nhà, đem nó phát dương quang đại. Làm xong điều này, tôi tin rằng toàn nước sẽ mô phỏng, thậm chí sẽ mở rộng ra toàn thế giới, đó chính là cái mà Toynbee gọi, thế kỉ hai mươi mốt là thế kỉ của người Trung Quốc. Chúng ta tương lai sẽ nói với người nước ngoài thế kỉ của người Trung Quốc, thế kỉ của người Trung Quốc là gì? Là thế kỉ của văn hóa truyền thống Trung Quốc, thế kỉ của dưỡng lão dục ấu Trung Quốc. Bạn có thể làm như vậy, thì người trên toàn thế giới đều hưởng phước. Đến xem cuộc sống của người Trung Quốc thời xưa, gia đình của người xưa, để họ cảm thụ, họ mới thật sự biết được cái đẹp của văn hóa Trung Quốc, cái cao minh của văn hóa, mới nghiêm túc học tập. Đó chính là cái gọi là thế kỉ 21 là thế kỉ của người Trung Quốc. Đó là bản thân chúng ta cần nhận tri, cần nhận thức, cần hiểu, cần có lòng tin kiên định, nghiêm túc nỗ lực đi làm, để thúc đẩy, phát



dương quang đại. (dẫn từ tuyên giảng “*Tu Hoa Nghiêm Yếu Chỉ Vọng Tân Hoàn Nguyên Quán*”)

Khôi Phục Luân Lý Đạo Đức Nhân Quả Giáo Dục

Hình: Sư phụ Thượng nhân đích thân thị phạm việc rửa chân cho đại chúng xem. Đồng thời ghi hình thành tiết mục, kì vọng người trong thiên học trước tiên học

hiếu thân tôn sư.

Trung Quốc trong suốt ngàn vạn năm nay, dạy cái gì? Trong gia học môn quan trọng nhất là tứ khoa. Thứ nhất là luân lý, luân lý giảng gì? Luân lý giảng quan hệ giữa người và người. Ngày nay không ai dạy luân lý nữa, cho nên quan hệ giữa người và người phá sản rồi. Quan hệ cha con không có, ngày nay thật sự người Trung Quốc sợ giảng cha không ra cha, con không ra con. Ở nước ngoài, cha con là quan hệ bạn bè, quý vị xem có tệ hại chưa! Quan hệ giữa vợ và chồng không còn nữa, quan hệ giữa vua và tôi ngày nay vẫn còn nhưng tinh thần của nó đã không còn, đã mất hẳn, quan hệ giữa ông chủ và nhân viên là quan hệ quân thân, người lãnh đạo và người bị lãnh đạo. Quan hệ trưởng ấu, quan hệ bạn bè, ngũ luân này, con người trong xã hội không tách rời năm mối quan hệ này. Năm loại quan hệ này nên cư xử thế nào, mới có thể giữ gìn được mối quan hệ tốt đẹp? Cho nên phụ tử hữu thân, trong gia đình quan trọng nhất là tình thân ái, phụ tử tử hiếu, huynh hữu đệ cung. Trong quan hệ xã hội, quân thân hữu nghĩa, quân nhân tử, người lãnh đạo nhân tử, người bị lãnh đạo thì trung thành, thành kính. Bằng hữu hữu tín, phải giữ chữ tín, ngày nay tín không còn nữa. Cổ nhân quả thật làm được ngôn nhi hữu tín, nhất định không có ý niệm lừa gạt người, ngày nay điều này đã không còn. Môn học đầu này, quan hệ ngày nay hỗn loạn, xã hội liền hỗn loạn. Ngũ thường không có, ngũ thường là đạo đức cơ bản, con người cần phải có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Trong Phật pháp giảng chính là ngũ giới, không sát sanh là nhân, không trộm cắp là nghĩa, không tà hạnh cũng gọi không tà dâm là lễ, không uống rượu là trí tuệ, không vọng ngữ là tín. Cho nên ngũ giới và ngũ thường của Trung Quốc là tương đồng, đó là đức hạnh cơ bản để làm người. “Thường” là mãi mãi, không thể đánh mất, cho nên dùng chữ “thường”. Tứ duy, Quán tử nói “Lễ nghĩa liêm sĩ, quốc chi tứ duy; tứ

duy bất trường, quốc nãi diệt vong.” Một quốc gia không có lễ, không có nghĩa, không có liêm, không có sĩ, thì quốc gia này nhất định sẽ diệt vong. Cuối cùng là bát đức, đặc biệt chỉ có Trung Quốc mới có, hiếu, đễ, trung, tín, nhân, ái, hòa, bình.

Trung Quốc trong ngàn vạn năm nay, giáo dục đời sau, bốn môn này là căn bản, đại căn đại bản. Từ nhỏ đã dưỡng thành phẩm đức này, xã hội làm sao không tốt được, thiên hạ làm sao không thái bình được! Chúng tôi tin rằng loại giáo dục này ở Trung Quốc sẽ còn vượt qua hơn một vạn năm, ở Trung Quốc thâm căn cố đế. Thứ này không thể nói mới cũ, nó là vạn cổ thường tân, là chân lý, thật sự tốt đẹp. Con người càng về cuối đời thì dần dần giác ngộ ra.

Ngũ luân bản thân chính là đoàn kết tốt nhất. Hai chữ này tìm trong sách cổ Trung Quốc không có, từ nước ngoài du nhập vào. Tại sao nói Trung Quốc không có? Bản thân người Trung Quốc đã đoàn kết rồi, Ngũ Luân chính là đoàn kết. Người nước ngoài không có Ngũ Luân, họ nói đoàn kết. Người Trung Quốc nói các loại quan hệ, cha con, vợ chồng, quân thân, huynh đệ, bạn bè đó là Nhân Luân. Người và cảm thú khác nhau ở chỗ đó, họ hiểu được quan hệ này, xử lý tốt các mối quan hệ đó, có đạo đức. Đạo đức cơ bản, một khắc cũng không thể rời, nhân, lễ nghĩa, trí, tín, gọi là Ngũ Thường, “Thường” là vĩnh hằng bất biến, đó là cá nhân. Ngày nay điều này đã không còn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày nay cả thế giới thiếu điều gì? Là luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả, nên thêm vào một yếu tố nữa là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo ngày nay không còn nữa, cho nên mọi người hiểu lầm tôn giáo là mê tín. Bề ngoài nó quả thật là mê tín, kinh thì biết niệm nhưng ý nghĩa thì không biết. Phật dạy như vậy, những tôn giáo

khác cũng tương tự, cho nên chúng tôi đề xướng tôn giáo phải quay về với giáo dục. Tôn giáo là giáo dục tốt nhất nhân loại, nó dạy ta điều gì? Nó dạy ta chính là luân lý, đạo đức, nhân quả, mỗi một tôn giáo đều giảng, dạy học trên phương diện này gần như hoàn toàn tương đồng, nếu đọc các loại kinh điển của các tôn giáo khác nhau sẽ thấy là tương đồng. Cho nên tôn giáo có thể hợp tác, có thể đoàn kết, dạy người làm người tốt. Vấn đề hôm nay là con người đã học hư rồi, xã hội thì loạn rồi; con người nếu được dạy dỗ tốt, xã hội liền không động loạn, liền hài hòa, đó là đạo lý chắc chắn. (dẫn từ “Đại Nguyên Chi Vương Thập Niệm Tất Sanh”)

Sự bất an của xã hội, động loạn của thế giới, là một việc lớn của mỗi cá nhân chúng ta hiện nay. Quốc gia luôn xem việc ổn định xã hội là việc lớn. Thật sự có thể hóa giải xung đột, xúc tiến an định hòa bình, duy chỉ có luân lý, đạo đức trong truyền thống Trung Quốc, giáo dục nhân quả mà thôi. (dẫn từ “*Ngũ Nhất Đích Chúc Phước*”) (五一的祝福)

Con người là có thể dạy dỗ làm cho tốt, cũng có thể dạy làm cho hư hỏng, phải xem dạy bằng cách gì. Ngày nay ai dạy cả thế giới? Quốc gia các chính phủ đã lơ là, lơ là giáo dục nhân văn, chính là lơ là giáo dục làm người, chỉ biết khoa học kỹ thuật, phương diện này phát triển như vũ bão, nhưng không biết dạy làm người. Lơ là xem thường luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả, cho nên mới dẫn đến hậu quả xã hội động loạn, mới dẫn đến tai hại trên địa cầu, vấn đề là ở chỗ đó. Dùng phương pháp gì để đối trị? Mau chóng tìm về luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả thì có thể giải quyết vấn đề, đặc biệt là tôn giáo. Tôn giáo có thể cống hiến to lớn cho vấn đề này, bởi vì trên thế giới kinh điển của mỗi một tôn giáo lớn, trong đó đều có nhiều giáo tài phong phú, giáo tài liên quan đến luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả rất

phong phú. Nếu như có thể triệu tập các vị đó lại, các nhà tôn giáo này thật sự có nhiệt tâm, có thể làm được được việc phụng hiến hi sinh, xả mình vì người thì chỉ cần năm sáu mươi người, Liên Hợp Quốc tổ chức họ lại với nhau, mỗi ngày lợi dụng mạng vệ tinh, để dạy học cho người trên toàn thế giới, tôi tin rằng chỉ trong một năm thiên hạ liền thái bình. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Làm thế nào để cho loại tình thân ái trong cả đời không bị biến chất? Tình thân ái giữa cha con, thế thì phải dạy học, phải giáo dục, dựa vào giáo dục. Cho nên mục tiêu đầu tiên của giáo dục, tông chỉ chủ yếu, chính là làm sao để cho tình thân ái trong cả một đời không thay đổi, có thể giữ gìn. Mục tiêu thứ hai, làm thế nào để cho tình thân ái này phát dương quang đại? Ái huynh đệ tử muội, ái gia tộc, ái lân lý hương đảng, ái dân tộc, ái quốc gia, đến cuối cùng “phàm thị nhân, giai tu ái”. Cho nên giáo dục này của Trung Quốc là giáo dục của tình thương, từ chữ “Ái” mà hình thành nên ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chúng ta xem nho gia tứ thư, ngũ kinh, thập tam kinh, bài nào cũng không rời xa tiêu chuẩn này. Cho nên đó là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Cho đến bao gồm sau này là bộ “Tứ khổ toàn thư”, đều không tách rời tông chỉ này. Đây là chánh pháp cứu trụ. Trong Phật pháp chính là một câu Phật hiệu A-di-đà Phật, vô lượng giác, ý trong đó là vô lượng vô biên vô tận vô số, tất cả pháp đều hàm nhiếp trong đó. Cho nên nó là viên trung chi viên, đốn trung chi đốn, ở đây nói rất hay là “Viên mãn tức tột lợi ích”. Đó là Tịnh tông, đại biểu cho Tịnh tông là bộ *Kinh Vô Lượng Thọ*. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Khôi Phục Luân Lý Đạo Đức Nhân Quả Giáo Dục

Gia đạo là thứ mà lão tổ tông đời đời tương truyền, gia đạo là gì? Chính là Ngũ Luân, Ngũ Thường, ai ai cũng cần hiểu, ai ai cũng cần tuân thủ, như vậy mới giống một con người. Trong đạo mở rộng ra thành đức, đức là gì? Đức là thực hiện đạo, thực hiện Tứ Duy, Bát Đức.

Tứ Duy, Bát Đức là nói cương lĩnh. Trong mỗi một gia phả nhất định có gia quy, hoặc là gia huấn, đó chính là những điều cần thực hiện, giống pháp luật vậy, làm sao đem luân lý đạo đức thực hiện vào trong cuộc sống, thực hiện vào trong công việc, thực hiện vào trong cách đối nhân xử thế. “Đệ tử quy” có thể nói là một phần trong gia quy của mỗi một gia tộc. Có những điều không giống bởi gia học của mỗi một người là không giống nhau, gia nghiệp không giống nhau, sự nghiệp kinh doanh cũng không giống nhau. Cho nên trẻ em từ nhỏ đã được giáo dục tốt, dạy chúng điều gì? Ai cũng là người tốt. Người tốt đều làm việc tốt, cho nên xã hội an định. Nhà cho ra nhà, có đạo, có đức, có quy củ, có học, có sự nghiệp, cho nên xã hội an định, đó là tề gia. Có thể trị gia thì có thể trị quốc, bởi trị gia và trị quốc không khác nhau, nước là mở rộng của nhà, có bản lĩnh trị gia thì có thể trị nước, đó là tề gia trị quốc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nếu như luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả không còn, cho dù là khoa học có phát triển đến đâu đi chăng nữa, có hưng thịnh đến đâu đi nữa cũng sẽ làm con người tạo nên ác nghiệp còn hơn cả súc sanh, ngựa quỷ không biết bao nhiêu lần, người không bằng súc sanh, người không bằng quý. Cho nên tôi nghe những lời này, nghĩ kỹ lại không phải là không có lý. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Phương pháp giải quyết vấn đề căn bản, cần dựa vào

dạy học, dựa vào giáo dục, luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả. Giáo dục luân lý đạo đức, khiến con người ta xấu hổ khi làm việc ác, họ cảm thấy làm việc ác rất mất mặt, áy ngại, có lẽ âm thầm làm việc ác để người khác không biết nhưng họ cảm thấy xấu hổ. Nếu như hiểu nhân quả, sẽ không dám làm ác, tại sao? Có báo ứng. Điều này có ích trong việc quy phạm hành vi của con người. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trong đạo đức có năm loại là nhất định không thể thiếu, cần thiết không thể từ bỏ, từ khởi tâm động niệm cho đến ngôn ngữ hành vi, đó là Ngũ Thường, “Thường” là vĩnh hằng bất biến. Ngũ thường là nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, trong nhà Phật là ngũ giới. Trong “Tả truyện” có nói “Nhân khi thường tắc yêu hưng”, ý gì vậy? Con người nếu như bỏ đi ngũ thường, năm chữ này không còn nữa thì trong xã hội là yêu ma quỷ quái. Bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, là xã hội ngày nay. Làm người tốt mới có thể sinh thiên, làm người chỉ có năm chữ này, nếu không có năm chữ này thì không phải là người. Tương lai đi về đâu? Đi về tam ác đạo, thật quan trọng biết bao! Cho nên ở đây đều phụ thuộc vào tính đức. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sự tu học của Tiểu Thừa, chúng tôi dựa theo lời dạy của pháp sư Ấn Quang thì đã đủ rồi, từ trong “Liễu phàm tứ huấn” thật sự nhận thức nhân quả báo ứng, đó là giáo dục nhân quả. Từ “Thái thượng cảm ứng thiên” chúng tôi học được tiêu chuẩn thiện ác, cái gì là thiện, cái gì là ác, tìm được tiêu chuẩn để đánh giá, mỗi một ngày kiểm điểm, phản tỉnh, cải ác vi thiện, dùng tiêu chuẩn này. Trong “An sĩ toàn thư”, ngoài việc tỉ mỉ tăng cường nhận thức tiêu chuẩn này ra, phía sau còn khuyên chúng ta niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, cho nên vẫn quy về Tịnh tông. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Nói đến giáo dục nhân quả, Đại sư Ấn Quang đầu tiên tiên cử sách “An sĩ toàn thư”, Ngài nói trong “An sĩ toàn thư” bất luận là về nghĩa lý hay văn tự đều là bậc nhất, có thể xem nó như quốc văn để đọc, cũng có thể xem như môn học nền tảng để chúng ta tu học tu thân, chúng ta bắt đầu bèn rẽ từ sách này. Tu gì? Chính là tu điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện đạo.” Chính là tu điều này. Nếu như là người xuất gia, người xuất gia đương nhiên dựa theo kinh điển, đó chính là “Sa di luật nghi”. Chú giải về “Sa di luật nghi” xưa nay rất nhiều, mười điều giới hai mươi bốn môn uy nghi, cần lập nền tảng tu học của chúng ta từ đó, cũng chính là nền tảng vãng sanh. Bạn không hội đủ các điều kiện này, thì không thể vãng sanh, đó chính là tu chư công đức. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Ở trần nhỏ này (Lu Giang Thang Tri) có mười hai thôn trang, có một con đường, cư dân có bốn vạn tám ngàn người. Chúng ta nên biết, luân lý đạo đức truyền thống Trung Quốc, giáo dục nhân quả đã mất đi ít nhất bốn đời, ba bốn đời rồi, cũng chính là mất đi cả một thế kỉ. Thời gian một thế kỉ không xem là dài, nhưng cũng không phải ngắn, cho nên ngày nay muốn giáo dục thật không dễ. Nếu như nói dạy học trò nhưng bản thân giáo viên làm không được, thì học trò không tin, giáo viên lừa con. Chúng ta muốn dạy những người trẻ tuổi, dạy con nít, con nít nhìn thấy người lớn không làm được, chúng sẽ không tin. Cho nên chúng tôi nghĩ nền giáo dục này cần được tiến hành dưới hình thức giáo dục toàn dân. Cư dân trong trần này có bốn vạn tám ngàn người, chúng tôi lấy đó làm mục tiêu, giúp cư dân nơi đây trai gái già trẻ lớn bé các ngành các nghề cùng học tập. (dẫn từ “*Nho Phật Đại Đạo - Chấn Hưng Xí Nghiệp*”)

“Đệ tử quy” - Quyển sách tiên cử hàng đầu

Mấy năm nay tôi đặc biệt nhấn mạnh hai môn học “Đệ tử quy” và “Thập thiện nghiệp đạo kinh”, nam nữ lão ấu, mọi người trong các ngành các nghề đều học. Nó sẽ mang lại lợi ích cho bản thân, gia đình, sự nghiệp, càng mang nhiều lợi ích hơn nữa đối với tương lai được vãng sanh Tịnh độ, tuyệt đối không thể xem thường! Hai môn này phân lượng không lớn, thật sự học chúng một cách nghiêm chỉnh, 100% áp dụng vào trong cuộc sống, hành vi của bản thân thì uy nghi của bạn giống như một vị Bồ-tát. Có thể tạm thời gác lại kinh điển mà quý vị sở học, chuyên học “Đệ tử quy”, dùng thời gian một năm để học cho vững, thời gian một năm làm nền tảng, giống như xây nhà vậy, phải có nền móng. Sau một năm bất luận quý vị tu học pháp môn nào, quý vị sẽ tốn ít thời gian nhưng mang lại hiệu quả to lớn, thứ quý vị học sẽ đắc lực, có thể học thật giống, học thật giỏi! Ngày nay nỗ lực thế nào cũng không học không thể giống được, công phu không đắc lực, do không có nền tảng. Dùng thời gian một năm để học “Đệ tử quy”, xem đó là nền móng, sau đó chỉ cần ba tháng là chư vị có thể học được “Thập thiện nghiệp đạo kinh”, tại sao? Bạn đã có “Đệ tử quy” làm nền tảng, thì học “Thập thiện nghiệp đạo” trong ba tháng liền có thể tốt nghiệp. Nền tảng đã kiên cố, sau đó quý vị thọ tam quy ngũ giới liền phát huy tác dụng. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Đại khái là bảy tám năm trước, ba vị giáo thọ Bắc Kinh là Thang Nhất Giới, Quách Tề Gia, Tiền Tôn, họ đều là các vị thầy nổi tiếng đến Hongkong thăm tôi, hỏi tôi tại sao đề xướng “Đệ tử quy”? Khi ấy tôi giới thiệu khắp nơi về “Đệ tử quy”, họ không hiểu, tại sao không bắt đầu từ *Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh*, tại sao không bắt đầu từ những thứ ấy? Khi ấy tôi lấy một ví dụ, nói với mọi người, tôi nói trước mắt đặt một cái cân, bên

này đặt *Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh*, thậm chí là *Tứ Khố Toàn Thư*, bên kia đặt một quyển “Đệ tử quy”, tôi nói trọng lượng giữa chúng là cân bằng. Họ nói làm sao có thể? Làm gì có cái lý đó? Tôi liền nói, bên này là một đồng bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện, “Đệ tử quy” độc hành. Nếu như không có hành, thì những thứ ấy đều là tri thức, không có tác dụng, không bằng bộ “Đệ tử quy” này. “Đệ tử quy” học xong rồi, họ còn biết quy tắc làm người, so với những kẻ có học vấn nhiều mà làm không được còn cao hơn một chút. Lúc này họ mới hiểu. Nếu như một đồng này đến cuối cùng cũng chẳng thể độc hành, thì bằng với số không! Vẫn không bằng “Đệ tử quy”. Khi “Đệ tử quy” phát huy tác dụng, họ biết hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, trong đây không có, cho nên nói bên kia là học vấn, bên này là thực hành, tri hành cần hợp nhất; tri mà không hành thì vô dụng, không bằng có thể làm mà không biết. Họ đã nghe hiểu, hành rất quan trọng! Khổng lão phu tử làm được, quý vị xem thái độ ông đối nhân xử thế, đó là do học trò của ông nói, Phu tử đối nhân xử thế biểu hiện ra ngoài đức hạnh, ôn lương cung kiệm nhượng. Chúng ta đọc sách của Khổng tử, học Nho, thì xem bản thân có năm chữ này không? Nếu không có thì chẳng bằng một phần “Đệ tử quy” với một ngàn không trăm tám mươi chữ trên cân này. Một ngàn không trăm tám mươi chữ này tổng cộng nói về một trăm mười ba sự việc, người khác đều tán thán các việc ấy; bạn không làm được thì dù học vấn có tốt đến mấy người ta vẫn xem thường. “Có thể nói mà không thể làm”, thậm chí tu vô sự (tu mà không có thầy hướng dẫn) cũng nói, “Không phải là trí tuệ thật sự”, trí tuệ thật sự là nói được nhất định làm được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cái gốc thật sự quan trọng lắm, Phật pháp ngày nay tại sao lại khó khăn thế này, chúng ta không bắt đầu bằng “Đệ tử quy”, không bắt đầu từ hiểu thân tôn sư, cho nên



lỗi chẳng? Những thứ ấy đều là gốc của giáo dục, cho nên con người ngày nay khó dạy, chúng ta rất rõ, rất hiểu, nguyên nhân ở đâu đã rõ. Làm sao cứu vớt? Tốt nhất là mỗi ngày giảng trên truyền hình. Không sợ không có người nghe, tôi tin rằng người nghe sẽ đông, càng nghe càng đông, tại sao? Con người ai cũng có lương tâm, bản tánh là thiện, bản tánh bản thiện trong bốn tánh. Chúng ta muốn cứu xã hội này, không cho phép xã hội có bất kì động loạn, làm thế nào? Dạy học, dạy học

đều là hư giả, phù phiếm, vấn đề là ở đó. Thế thì làm thế nào? Học thêm, học dồn dập vào. Đạo lý làm người cơ bản này, cổ thánh tiên hiền chư Phật Bồ-tát không ai là không bắt đầu bén rễ từ đó. Bạn xem thường nó chẳng? Tịnh độ tông niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, đó là gốc; không có cái gốc này, la hét cũng là uổng công. Chúng ta học Phật, quan trọng nhất là làm gương tốt, cho người học Phật nhìn vào, cho người niệm Phật nhìn vào, phải làm gương tốt, được vậy chúng ta không có lỗi với chư Phật Bồ-tát, tổ tông, cha mẹ, thầy cô. Nhưng người ngày nay không có xem cha mẹ ra gì, tổ tông càng không cần nói đến, khi nào thì nhớ đến thầy cô? Điều quên cả. Không giống con người trước đây, cha mẹ, sư trưởng cả đời không quên, không quên chính là luôn nhớ nghĩ đến cha mẹ, đến giáo huấn của thầy cô, chúng ta có phạm

vi tiên. Dạy gì? Chính là dạy “Đệ tử quy”, dạy “Cảm ứng thiên”, sẽ sản sinh ra sức mạnh to lớn, bất giác đi vào trong nhân dân một cách âm thầm, ngày ngày có người nhắc nhở họ, trên ti vi có kênh này. Nên lặp đi lặp lại giảng, không ngừng giảng đi giảng lại, tại sao? Còn có người chưa nghe thấy, còn có người vừa mở kênh này. Chúng ta ngày nay có truyền hình, chúng ta dùng CD. Tôi mở CD giống như cách của Lưu Tổ Vân vậy, mỗi ngày một đĩa, một đĩa phát mười lần. Quý vị chớ để nó gián đoạn, giống như lập thời khóa biểu vậy, lập ra thì thực hành, khiến xã hội này sau nửa năm, một năm vùng này sẽ không xảy ra việc phạm pháp, tỷ lệ phạm tội quay về số không. Quý vị không nói họ không biết, quý vị ngày ngày giảng thì họ sẽ hiểu. (dẫn từ tuyên giảng

“Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Nhưng nền tảng là nền tảng, tại sao Ấn Tổ không nói? Bởi ông không cần nói, người Trung Quốc đã sớm làm việc đó, không có ai là không làm. Đó là gì? Lúc ba bốn tuổi bắt đầu dạy, cho nên tổ sư không nhắc nữa, đó là gì? “Đệ tử quy”, “Tam tự kinh”, những thứ này là nền tảng của nền tảng, nhưng ngày nay người ta không học nữa. Bởi thế chúng ta cần thật sự xây dựng nền tảng, gốc rễ, còn phải bắt đầu từ đó, chớ nên để mất bò mới lo làm chuồng! Ngày nay chúng ta đang học thêm, học thêm không xem là đã muộn, phải thật sự bắt đầu từ “Đệ tử quy”. Trong “Đệ tử quy” có giảng, tuyệt đối không phải cổ nhân định ra các quy củ đó để gò ép chúng ta, không phải, đó là sự bộc lộ tự nhiên của đức tánh. Bạn nếu như minh tâm kiến tánh, thì cuộc sống hằng ngày của bạn tự nhiên sẽ như vậy. Phật Thích-ca-mâu-ni không có giả bộ cho chúng ta xem, Khổng phu tử cũng không làm vẻ bề ngoài để chúng ta xem, đó là sự bộc lộ tự nhiên, bạn nên ghi lại, đó chính là “Đệ tử quy” này. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Trong “Đệ tử quy” có nói, cổ thánh tiên hiền chế định ra quy củ, quy củ này không phải là họ sáng tạo, phát minh, hoàn toàn là tùy theo tánh đức mà chế định, giúp chúng ta cả đời phân phác quy chân (trở lại với nguyên trạng), trong Phật pháp có nói, vọng tận hoàn nguyên. Cho nên mục đích chủ yếu của giáo dục Trung Quốc là ở đây, chúng ta không thể không biết. Quy chân, hoàn nguyên đến đâu? Đến thánh nhân, người Trung Quốc nói thánh nhân, giáo hóa của Phật gọi là Phật đà. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)

“Đệ tử quy” là một bộ kinh điển dùng để học tập chung cho gia đình Trung Quốc trong quá khứ. Học thế nào? Phải làm được, cả đời đều phải làm được, từ nhỏ

đến già đều phải giữ quy củ này, đó chính là quỹ tắc nghĩa biên. Trẻ con từ nhỏ khi sinh ra, nó mở mắt là đã biết nhìn, biết nghe, học bằng cách mô phỏng. Nhìn thấy người lớn, nhìn thấy cha mẹ đối với ông bà nội, chính là cha mẹ hầu hạ ông bà nội thế nào, nó đều nhìn thấy, tương lai lớn lên cũng sẽ phụng thờ cha mẹ như thế, hiếu kính cha mẹ như thế. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Cho nên chúng ta lúc thường cần công phu tu học, tu thế nào? Cổ thánh tiên hiền liệt ra rất nhiều hạng mục, đức mục cho chúng ta, mấy năm nay chúng tôi cùng học tập “Đệ tử quy”, đó là giới luật, không những là giới luật, nó là căn bản giới. Nói cách khác, “Đệ tử quy” làm không được, thì những cái khác không thể thành tựu, là căn bản của căn bản. “Đệ tử quy” học được rồi, đều làm được rồi, thì bước tiếp theo là học “Cảm ứng thiên”, “Cảm ứng thiên” là giáo dục nhân quả, Đại sư Ấn Quang rất xem trọng, cả đời Ngài toàn tâm toàn lực đề xướng. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)

Cho nên ngày nay có đạo tràng, tôi đều khuyên mọi người, người trẻ, thật sự nhìn có thiện căn, biết nghe lời, thì khuyên họ dạy học. Học tập cơ bản rất đơn giản, đầu tiên mất một năm xây dựng cái gốc Nho Đạo Thích, sau khi gốc đã vững, thì học “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp” nhất định phải làm được, đó là dĩ giới vi sư. Bạn làm không được thì vô dụng, là giả, tuy có học vấn mà không có đức hạnh, không thể làm thầy của người. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)



Hình trên: Đầu năm 2014, năm vị khách quý bộ tôn giáo quốc gia Indonexia lần lượt đến Hongkong thỉnh giáo Sư phụ Thượng nhân làm sao để tiến hành thúc đẩy dạy học “Đệ tử quy” trong nước họ.

Bộ trưởng Bộ giáo dục Malaysia đến thỉnh giáo Sư phụ Thượng nhân về vấn đề dạy học “Đệ tử quy”.

“Đệ tử quy” - Quyển sách tiến cử hàng đầu

Xin nói cùng chư vị, căn bản giới chính là “Đệ tử quy”. Trung Quốc vào giữa triều Đường thì không học Tiểu Thừa, cần biết rằng, học Phật phải học từ Tiểu Thừa. trong “Phật tạng kinh”, là tên một bộ kinh, không phải “Đại tạng kinh”, gọi là “Phật tạng kinh”, Phật Thích-ca-mâu-ni từng nói trong kinh này, “Phật tử” chính là đệ tử Phật, “Bất tiên học Tiểu Thừa, hậu học Đại Thừa, phi Phật đệ tử”, Phật không thừa nhận bạn. Bạn nhất định phải học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, theo từng bước như vậy mới thăng hoa. Tiểu Thừa chính là tiểu học, nhất định phải học từ lớp một tiểu học học lên. Nhưng sau giữa triều Đường, tổ sư đại đức thay đổi phương pháp, không học Tiểu Thừa. Tiểu Thừa không những suy rồi, không còn nữa, đến triều Tống thì mất hẳn, Trung Quốc chỉ còn tám tông Đại Thừa, Tiểu Thừa không còn. Thế thì làm thế nào? Dùng Nho, Đạo để thay thế. Cho nên người xuất gia học Phật, không đọc tứ thư ngũ kinh, không ai là không học Lão Trang, dùng Nho Đạo để thay thế. Điều này mang lại hiệu quả tốt, so với học Tiểu Thừa mang lại hiệu quả tốt hơn. Bởi Nho, Đạo là thứ vốn có của Trung Quốc, họ đối với nó có cảm tình, rất dễ tiếp nhận. Dùng nó để thay thế Tiểu Thừa, rồi lại tiến vào Đại Thừa. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Giới là quan trọng nhất, đối với giai đoạn hiện nay của chúng ta, giới là quan trọng nhất. Giới là gì? “Đệ tử quy” là giới, “Thập thiện nghiệp” là giới, cao hơn nữa không cần bàn tới. Đó là căn bản của căn bản, bạn đặc giới chưa? Nếu như bạn có được “Đệ tử quy”, có “Thập thiện nghiệp” thì sẽ rất ít phạm sai lầm, trong đời nhân xử thế, trong công việc hằng ngày bạn sẽ rất vui, rất ít phạm sai lầm. Cuộc sống chúng ta ngày nay không vui, công việc rất vất vả, đối nhân xử thế toàn là lời oán

trách. Đó là gì? Mê! Nếu như thực hiện “Đệ tử quy”, thì những hiện tượng này đều được cải thiện, sau đó bạn nghe kinh, bạn có thể nghe hiểu, bạn không có thứ này thì nghe không hiểu, bạn cho dù theo tôi ba bốn chục năm cũng sẽ nghe không hiểu. Bạn có thể trì giới, bạn có thể y giáo phụng hành, thế thì những thứ tôi giảng bạn liền hiểu. Nhất định phải thật sự đi làm! (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Chúng ta ngày nay muốn có một chút thành tựu trong Phật môn, môn học này không thể không học thêm. Ngày nay nói học thêm, cần phải học thêm môn này, học thêm “Thập thiện nghiệp đạo”, nhưng “Thập thiện nghiệp đạo” tại sao ngày nay vẫn làm không được? “Thập thiện nghiệp đạo” còn có gốc, cái gì là gốc của “Thập thiện nghiệp đạo”? “Thái thượng cảm ứng thiên” là gốc của “Thập thiện nghiệp đạo”. Gốc của “Thái thượng cảm ứng thiên” là gì? “Đệ tử quy” là gốc của “Thái thượng cảm ứng thiên”. Cho nên ngày nay chúng ta học từ “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp”. “Đệ tử quy” giống như xây tầng đầu tiên vậy, “Cảm ứng thiên” là tầng hai, “Thập thiện nghiệp” là tầng ba, không có tầng một làm gì có tầng hai? Bạn cần biết phải học thế nào. Có được ba tầng này rồi, người xuất gia cần thêm một cái nữa là “Sa di luật nghi”, tầng thứ tư, sau đó bất luận học Nho, học Đạo, học Phật đều sẽ thành tựu. Học Nho thành thánh thành hiền, học Đạo thành thần thành tiên, học Phật thành Phật, thành Bồ-tát. Không có gốc làm sao được? (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Phải bắt tay làm từ “Đệ tử quy”. Ngày nay Phật giáo, chúng tôi đi qua rất nhiều nước và vùng lãnh thổ, tiếp xúc các bạn học Phật Hoa kiều, bao nhiêu năm nay điều mà chúng tôi thấy là, xuất gia học Phật, “Sa di luật nghi” không làm được, tại gia học Phật, “Thập thiện nghiệp đạo” không làm được, cho nên họ không thể thành tựu.

Họ không phải không nỗ lực, tôi gặp qua các vị tham thiền, học giáo, học mật đều có cả, tại sao họ không thể thành tựu? Không cần so với cổ nhân, so với đời trước đã không bằng! Lúc nhỏ không học, ngày nay giác ngộ rồi muốn làm thật sự, thế thì nhất định phải học thêm môn này, bởi không có môn này, bạn không có gốc, cả đời cần khổ nỗ lực cũng không thành tựu. Giống như cây lá hoa cỏ vậy, không có gốc, thì cắm vào bình dưỡng cũng có thể nở hoa, cũng rất đẹp, nhưng không kết nên quả. Đạo lý này không thể không hiểu. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Cho nên cầu trí tuệ rất quan trọng, học ổn trọng cũng rất quan trọng; nói cách khác, giới định tuệ quan trọng. Giới học từ đâu? Từ “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, nghiêm túc mà học. Không có hai thứ này, nói cách khác, lòng người không thể tịnh lại, cũng chính là không thể định, biểu hiện ra bên ngoài của bạn nhất định sẽ là tâm phù khí thác, không cần người khác nhìn bản thân bạn cũng sẽ cảm nhận được, tật này không thể không bỏ. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

“Đệ tử quy” phải chẳng dạy trẻ con, để chúng đọc? Không phải, chúng vừa ra đời làm sao biết đọc? Vậy làm sao dạy chúng? “Đệ tử quy” là để cha mẹ chúng đối đãi với ông bà nội, thực hành “Đệ tử quy” trong gia đình, để cho con họ nhìn thấy, chúng học theo. Tuy chúng không thể nói, không thể đi, nhưng chúng mở mắt ra thì sẽ nhìn thấy, tai chúng có thể nghe thấy, chúng sẽ học theo. Đó gọi là giáo dục bảm rể, gọi là thai giáo, người Trung Quốc hiểu điều này, người Trung Quốc đem phương châm, phương pháp dạy học này tương truyền nhiều đời. Chúng ta đã lơ là việc giáo dục này hết hai trăm năm, sự động loạn của xã hội ngày nay không phải không có nguyên nhân. Người Trung Quốc ảnh hưởng toàn thế giới, nói cách khác, nếu như Trung Quốc tốt thì cả thế giới đều tốt; Trung Quốc nếu như diệt vong thì cả thế

giới đều gặp tai ương, đó là thật, không phải giả. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

“Uy giả, hữu uy khả úy vị chi uy”. Cái “Uy” này, bên dưới giảng là “Uy thân”, uy nghiêm, chúng sanh nhìn thấy anh ta tự nhiên sinh lòng khiếp sợ, người Trung Quốc gọi là úy đại nhân. Thời xưa, ở tuổi của tôi, bản thân cảm thọ từ nhỏ đã phải học quy củ. Quy củ này đại khái đều giảng trong “Đệ tử quy”, kẻ nhỏ nhìn thấy người lớn phải quy củ, nhìn thấy trưởng bối phải có lễ tiết, ngôn đàm cử chỉ đều không thể tùy tiện, giống như một người lớn thu nhỏ vậy. Quản giáo nghiêm, từ nhỏ dưỡng thành thói quen. So sánh giáo dục trong và ngoài nước, trẻ con Trung Quốc giống như một người lớn thu nhỏ vậy, nhất cử nhất động đều cần phù hợp quy củ, không giống trẻ em nước ngoài, trẻ em nước ngoài từ nhỏ đã ngây thơ hồn nhiên, hoạt bát. Hai cách giáo dục không giống nhau, khi so sánh thì bạn sẽ hiểu. Cho nên ngạn ngữ nói, ngoại quốc là thiên đường của trẻ nhỏ, là mộ phần của người già. Trung Quốc chúng ta so với họ, thuở nhỏ đã giáo dục trẻ em một cách nghiêm khắc, trẻ em không có một chút tự do nào, đều cần giáo huấn, nghiêm khắc giáo huấn chúng, đó gọi là rèn thành thói quen khiến chúng trở nên tự nhiên, nghiêm khắc quản giáo, không có tự do, không thể tùy tiện nói chuyện, không thể tùy tiện hành động, có quy có củ, đâu đó rõ ràng. Từ nhỏ đã được quản giáo, đến khi trung niên học thành học thuật hoặc kỹ năng, thì có thể nuôi dưỡng được gia đình, cuối đời hưởng phước. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi ở Hongkong tiếp xúc với các vị giáo thọ, họ hỏi tôi, tại sao lại đề xướng “Đệ tử quy”? Cảm thấy tôi đối với Nho Thích Đạo không có đề xướng đại kinh đại luận gì, đề xướng “Đệ tử quy” làm gì? Họ hoài nghi. Tôi nói với họ, tôi ví dụ thế này, tôi nói “Đệ tử quy”, một trang giấy có một ngàn không trăm tám mươi chữ,

bạn đi in thành một trang giấy bày trên cân, đầu bên này bày một trang “Đệ tử quy”, đầu bên kia bày gì? Bày *Tứ Thư Ngũ Kinh Thập Tam Kinh*, thậm chí là *Tứ Khố Toàn Thư*, đều đặt lên đó cả, đặt lên cân này để cân, hai bên là bình đẳng. Họ nghĩ không thông, họ nói làm sao bằng được? Tôi nói là bình đẳng, chính là từ trong Thập thiện nghiệp đạo triển khai tám vạn bốn ngàn tế hạnh, chính là như vậy, đó không phải do tôi ngẫu tạo, là có căn cứ. “Đệ tử quy” một khi triển khai, nó quả thật bao hàm *Tứ Thư Ngũ Kinh Thập Tam Kinh*, giáo huấn của lão tổ tông Trung Quốc ngàn năm nay đều nằm trong đó, một khi triển khai ra là cả tám vạn bốn ngàn tế hạnh, tôi giải thích như thế thì họ hiểu. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Thanh Hoa*”)

Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng tôi giáo dục, có năm tầng bậc, mọi người đều phải tuân thủ, bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện đó là bốn tầng bậc của giáo dục, sau đó còn có đốc hành. Bốn cái trước là để áp dụng vào học thuật, cái điều cuối cùng này là đem những học vấn ấy thực hành vào trong cuộc sống, thực hành vào công việc, vào cách đối nhân xử thế, đều áp dụng vào cả. Nếu như không có đốc hành, cái mà bạn học được là vô dụng, há chẳng là bằng không đấy sao? Đã từng có người hỏi tôi, hỏi tôi tại sao đề xướng “Đệ tử quy”. Tôi cũng đem những lời này nói với họ, tôi nói chúng ta cứ đặt một cái cân ra, bên này đặt Đệ Tử Quy, bên kia đặt *Tứ Thư Ngũ Kinh Thập Tam Kinh Tứ Khố Toàn Thư* lên, tôi nói hai bên là cân bằng. Họ rất kinh ngạc, làm sao bằng được? Tôi nói, cả đồng thứ ấy bạn học rồi, học cả rồi thì sao? Không liên quan gì đến cuộc sống và công việc của bạn cả, không áp dụng vào trong cuộc sống, vào trong công việc, vào cách đối nhân xử thế, thì bằng với số không thôi. Chi bằng giống như “Đệ tử quy”, sách ấy giáo dục con người ta trở nên tốt, còn những thứ kia chỉ là số không. Giảng như vậy thì họ mới hiểu ra. (dẫn từ

tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi trước đây đề xướng toàn dân học “Đệ tử quy”, làm được một chút thành tích, cũng có ảnh hưởng, thậm chí chúng tôi nói là ảnh hưởng đến toàn thế giới. Ngày nay rất nhiều nơi trên khắp thế giới đều nghiêm túc học tập “Đệ tử quy”, tôi nhìn thấy bản tiếng Anh của “Đệ tử quy” và bản tiếng Malaysia, Nam Dương cũng phổ biến học tập. Lư Giang - Trung tâm của chúng tôi đã giải tán rồi, ở Malaysia Kuala Lumpur họ đã thành lập một trung tâm để làm tiếp tục. Bên đó ảnh hưởng đến Malaysia, Thái Lan, Singapore, Indonexia, hướng về phía Nam sâu hơn thì ảnh hưởng đến Úc, đó là một việc tốt, chính phủ Malaysia ủng hộ, là nhân duyên hiếm có. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Đầu năm 2001 tôi ở Úc mở một lớp học nhỏ, họ học bắt đầu từ đâu? Từ “Đệ tử quy”, từ “Tam tự kinh”, đó là do tôi dạy. Đại Thừa kinh luận tạm thời gác qua một bên, đầu tiên học nhà trẻ, dần dần học lên, bỏ ra mười năm hai mươi năm thì có thể thành tựu, thành tựu thật sự. Không bảm rể từ ấy, tuy là học giảng được *Kinh Vô Lượng Thọ*, bạn giảng được mười năm hai mươi năm vẫn là không có gốc, vẫn trôi nổi mà thôi. Nói cách khác, bạn không đoạn trừ được phiền não, bạn không đoạn trừ được tập khí. Chi cần tập khí và phiền não không đoạn trừ thì khó nói rằng có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tại sao? Tâm luân hồi! Tâm luân hồi học Phật vẫn tạo nghiệp luân hồi. Điều này cần phải hiểu. Thật sự muốn phát tâm, đi con đường hoàng pháp lợi sinh, tục Phật huệ mạng, không thể không bắt đầu từ phương pháp cơ bản này. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Tôi yêu cầu các bạn bỏ ra thời gian hai năm, bắt đầu từ nguyên đán năm nay, năm 2004, 2005 hai năm này. Tu gì? Tu “Đệ tử quy”. “Đệ tử quy” không phải nói bạn đọc được là xong, bạn cần làm được mỗi một câu trong

đó, tôi yêu cầu như thế, xây dựng nền tảng, học “Đệ tử quy”. Người xuất gia học “Sa di luật nghi”, người tại gia học “Thập thiện nghiệp đạo kinh”, trong hai năm này nhất định làm được những gì trong hai bộ sách ấy đã dạy; người xuất gia cần làm được những gì trong “Đệ tử quy” và “Sa di luật nghi” dạy, thập giới hai mươi bốn môn oai nghi. Cần thật sự thực hiện được, về sau mới học kinh giáo, nếu không học kinh giáo thì bạn chỉ nói được làm không được, điều này không thể! Ngày nay chúng ta cần thật sự làm, làm cho được, tuyệt đối không được mơ ước viển vông. Cho nên cần làm được trong hai năm nền tảng này, bạn là hiền nhân quân tử, trong Phật pháp gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn không hổ thẹn với tiếng xưng hô ấy. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Học giới luật, cũng chính là học làm người, học làm Phật, học từ đâu? Thật sự phải học từ “Đệ tử quy”. Trong “Đệ tử quy” dạy được mấy người làm được? Ngày nay thực hiện được như trong “Đệ tử quy” dạy thì chính là thánh nhân. “Đệ tử quy” là giới, thực hiện vào trong cuộc sống gọi là nghi, chính là luật nghi cơ bản của tam giáo, quyết không được xem thường.

Cần dùng trí tuệ để giải thích, “Đệ tử quy” văn tự không nhiều, nhìn vào giống như là không thâm sâu, thực tế là bác đại tinh thâm. Câu đầu tiên, đó là nền tảng của nền tảng, căn bản của căn bản, “phụ mẫu hô, ứng vật hoãn”, là ý nghĩa gì? Cho mẹ là đại biểu, là người đại diện, khi họ gọi ta, ta lập tức đáp ứng, đó là biểu hiện của sự cung kính. Cha mẹ chỉ những ai? Trong *Kinh Bồ-tát Giới* của Đại Thừa nói, “Tất cả nam tử đều là cha ta, tất cả nữ nhân đều là mẹ ta”. Đây thì thật quảng đại rồi, cho nên tất cả chúng sanh gọi ta , ta liền dùng thái độ như đối với cha mẹ mà hồi đáp. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, lão tổ tông chúng tôi thì nói “Bổn tánh bổn thiện”. Trước đây chúng tôi đọc qua Thập thiện nghiệp đạo, Đại

Thừa Bồ-tát triển khai tám vạn bốn ngàn pháp môn, “Đệ tử quy” triển khai phải chăng là tám vạn bốn ngàn pháp môn? Đúng vậy! Một chút cũng không sai. Tiểu Thừa triển khai là tám ngàn oai nghi. Bạn nên hiểu rằng, trong “Đệ tử quy” mỗi chữ mỗi câu đều lấp đầy tám ngàn bốn vạn pháp môn, đều sung mãn vô lượng pháp môn, thể xuất thế gian nhất thiết pháp không có gì ngoài nó cả, bạn mới thật sự thể hội được nó bất khả tư nghì.

Đến nay tôi đặc biệt dặn dò, đầu tiên là “Đệ tử quy”, “Đệ tử quy” không làm được, thì không làm được gì cả, đều là giả, không phải thật. Giới luật này là gốc, búng lên xem có gốc hay không? Không có gốc, nó không những không sinh trưởng, còn thối rữa; có gốc là đáng quý, có gốc thì chư Phật Bồ-tát hộ niệm. Ngày nay bạn trì giới, bạn không có “Đệ tử quy” của Nho gia, không có “Cảm ứng thiên” của Đạo gia, Phật Bồ-tát phải chăng hộ trì, hộ trì bạn cũng vô dụng, bạn không có gốc. Nếu như không bắt đầu từ Nho và Đạo, bạn bắt đầu từ Tiểu Thừa cũng được. Tiểu Thừa thì phiền phức hơn Không Mạnh, bởi Tiểu Thừa kinh luận quá nhiều, bạn mất thời gian rất dài để học tập, bạn khó nắm vững được cương lĩnh. “Đệ tử quy” của Nho gia, “Cảm ứng thiên” của Đạo gia, đã nắm bắt cương lĩnh, toàn là cương lĩnh cho nên số chữ không nhiều. “Đệ tử quy” chỉ có 1080 chữ, “Cảm ứng thiên” cũng chỉ có hơn 1500 chữ, là cương lĩnh trong cương lĩnh, đó là sự từ bi đến cực điểm của cổ thánh tiên hiền. Đường triều trung điệp, tổ sư đại đức đã lựa chọn ra làm nền tảng cho chúng ta tu học Đại Thừa, đó là sự lựa chọn có trí tuệ, thật sự trí tuệ. Nếu bạn không tin, xem thường, thì không có cách nào xây dựng Phật pháp. Thật sự y giáo thì gọi là chất phác, đó gọi là nghe lời, thật sự đi làm. Không bắt đầu từ đây, thì không thành thật, không học, không làm. Tôi muốn làm đại kinh đại luận, tôi muốn mau thành danh, tôi làm những việc ấy. Làm những việc này được thôi, nhưng rồi phút chốc tan

biến (đàm hoa nhất hiện), đến cuối cùng bạn nhận được không phải thành công mà là thất bại, là sai lầm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nỗ lực đề xướng ba cái gốc của giáo dục

Trước đây chúng tôi giảng một bộ “Thập thiện nghiệp đạo kinh”, “Thập thiện nghiệp đạo kinh” và “A Nan vấn sự Phật cát hung kinh” là nền tảng tu học của chúng tôi, có thể nói là môn chung trong Phật giáo, bất luận bạn học Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Hiền Giáo hay Mật Giáo, Tông Môn hay Giáo Hạ, đều lấy hai bộ kinh này làm nền tảng. Giống như xây nhà vậy, bất luận xây hình thức thế nào, bạn xây bao nhiêu tầng thì hai bộ kinh này giống như nền móng, nền móng cần xây dựng cho vững vàng, nền móng nếu không vững thì làm sao có thành tựu, hai bộ kinh này rất quan trọng! Trong Nho gia, tôi cũng thường nói học môn chung cơ bản của nho gia là “Đệ tử quy” và “Tam tự kinh”, nếu như không bám rễ từ đây thì không thể thành tựu. Những môn cơ bản này, trong Phật pháp đều là nền tảng tu hành, nó quan trọng ở việc hành trì, cần thật sự làm được, mỗi chữ mỗi câu đều phải thực hành, tu hành của chúng ta có gốc, có gốc thì nó mới sinh chồi nảy lộc, mới có thể trưởng thành, khai hoa kết quả; nếu như thậm chí gốc còn không có, bất luận bạn nghiên cứu tu học thế nào, dụng công thế nào, thậm chí tương lai cầm được bao nhiêu học vị tiến sĩ, xin nói với quý vị rằng, hoa trong bình là hoa cắm vào, sẽ chết không sống, bởi không có gốc, kết quả là khô héo, nó không thể sống. Chúng ta muốn học Phật, muốn sống lại trong Phật pháp, bạn phải hiểu “Thập thiện nghiệp đạo kinh” và “A Nan vấn sự Phật cát hung kinh” quan trọng thế nào! (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Cho nên chúng tôi đề ra ba cái gốc của giáo dục, hiểu thân tôn sư thực hành ở “Đệ tử quy”, từ tâm không

sát thực hành ở “Cảm ứng thiên”, cuối cùng một câu tu thập thiện nghiệp. Cho nên rất nhiều người hỏi tôi, “Tịnh Không pháp sư, tại sao Ngài đề xướng “Đệ tử quy” và “Cảm ứng thiên”? Đó đều không phải là sách Phật giáo.” Họ không hiểu, Phật giáo Trung Quốc từ triều Đường trung điệp về sau không học Tiểu Thừa, Phật từng nói trong kinh điển “Phật tử bất tiên học Tiểu Thừa, hậu học Đại Thừa, phi Phật đệ tử”, Phật không thừa nhận. Tại sao bạn không chiếu theo quy củ của Phật mà làm? Cho nên Tiểu Thừa kinh luận, kinh điển Trung văn chúng tôi phiên dịch rất hoàn chỉnh, tôi không nghiên cứu tí mĩ việc này, là Đại sư Chương Gia nói với tôi, Tam tạng Nam truyền Tiểu Thừa, đối chiếu với *Tứ A Hàm* của chúng tôi, nó chỉ nhiều hơn của chúng tôi năm mươi mấy bộ. Gần ba ngàn bộ kinh điển mới chỉ có hơn của chúng tôi năm mươi mấy bộ, có thể thấy *Tứ A Hàm* của chúng tôi được phiên dịch tương đối hoàn bị. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, thật sự là trước thì học Tiểu Thừa, sau thì học Đại Thừa, xây dựng nền tảng trên Tiểu Thừa, tại sao sau triều Đường trung điệp thì không cần nữa? Tiểu Thừa lương tông đã không còn, Thành Thực Tông và Câu Xá Tông, nay thậm chí tên gọi còn không nghe đến. Còn tổ sư đại đức Trung Quốc dùng Nho, Đạo để thay thế Tiểu Thừa, có thể được! Quý vị xem trăm một ngàn bảy trăm năm qua, đời đời bao nhiêu cao tăng đại đức, bao nhiêu tổ sư xuất hiện, cũng chính là nói Nho Đạo thay thế tốt, càng thân thiết. Hơn nữa tâm lượng của Nho và Đạo so với Tiểu Thừa có phần rộng thoáng hơn, không thua gì Tiểu Thừa. Lịch sử này chúng ta cần hiểu, chúng ta biết dụng tâm của tổ sư đại đức, dùng Nho Đạo thực hiện phước đầu tiên trong tam phước. Cái đầu tiên là nền tảng, có ba cái gốc này thì đức hạnh của bạn có thành tựu rồi, có đức hạnh thì có phước báo. (dẫn từ “*Niệm Phật Thập Tâm*”)

Phật Bồ-tát, thánh hiền cho chúng ta cương lĩnh này,

hiếu thân làm sao thực hành? Chúng ta có thể làm tốt “Đệ tử quy”, không những làm được việc hiếu thân, tôn sư cũng làm được; nếu như có thể làm được “Cảm ứng thiên” thì cái gốc của bạn đã sâu rồi. “Cảm ứng thiên” giúp cái gốc của bạn sâu hơn; “Thập thiện nghiệp” có thể giúp bạn thành Phật, gốc càng sâu hơn nữa. Chúng ta thử nghĩ xem, thật sự rất quan trọng! Trung Quốc từ xưa đến nay đã trải qua mấy ngàn năm đều là bển rể ở ba cái gốc này. Cho nên trong lịch sử quốc gia khu vực này trường trị cửu an. Dân tộc này là dân tộc hài hòa, yêu chuộng hòa bình, thật sự có thể phát dương tính đức “Nhân ái hòa bình” được dạy trong đó, không có ý niệm phạm đến người khác, không có hành vi tổn thương người khác, Nho Đạo Thích đều dạy người như thế. Nho Đạo Thích là tinh thần lập quốc của Trung Quốc, nếu như chúng ta đánh mất nó, tai nạn lập tức xuất hiện. Từ thân thể chánh báo của chúng ta mà nói sẽ có tật bệnh, tai nạn của cá nhân chúng ta là bệnh khổ, tai nạn của xã hội là bất an, tai nạn của sơn hà đại địa là tai biến. (dẫn từ “*Phước Tuệ Song Tu*”)

Quý vị xem chúng ta đã đọc qua “Tịnh nghiệp tam phước” ở trước, vào đầu đã dạy “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hiếu thân tôn sư là đại bản đại căn của truyền thống văn hóa Trung Quốc, người không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn trọng sư trưởng, thì cái gì cũng học không được! Coi như xong rồi. Ngày nay hiếu và kính không còn, cho nên thật khó, khó lắm. Chúng ta làm sao làm được điều này, làm thế nào? “Đệ tử quy” chính là dạy chúng ta thực hiện hiếu kính, “Cảm ứng thiên” dạy chúng ta thực hiện nhân quả, “Thập thiện nghiệp đạo” dạy chúng ta thực hiện Đại Thừa, Nho Thích Đạo ba cái gốc này, ngày nay muốn cứu thế giới thì tìm lại ba cái gốc này vậy. Dùng ba cái gốc này để thúc đẩy giáo dục toàn dân, giáo dục phổ thế, thế giới này có thể cứu được, cho nên lời của Toynbee không sai, có thể

thành hiện thực. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta ngày nay sai ở đâu? Sai ở chỗ không có gốc, không phải không dụng công, không phải không nỗ lực, không có gốc, chính là không tu từ gốc, đều là tu ở cành lá. Cho nên bất luận tu thế nào, tu cả đời cũng không thành tựu. Nguyên nhân tìm ra rồi, mới thật sự thể hội được, “Đệ tử quy” của Nho gia, “Cảm ứng thiên” của Đạo gia, những thứ ấy trước đây đều đã học qua, tôi đã giảng qua, “Thập thiện nghiệp đạo” của nhà Phật, người xuất gia nhất định phải tu “Sa di luật nghi”. Những thứ này không phải để đọc, không phải để giảng, là để bản thân áp dụng vào cuộc sống, là ở sự khởi tâm động niệm của bản thân, là ở ngôn hành tạo tác của bản thân. Khởi tâm động niệm, ngôn hành tạo tác và giới điều cơ bản tương ứng với nhau chăng? Tương ứng là thiện, không tương ứng là ác, tiêu chuẩn đoạn ác tu thiện nằm ở đây. Tiêu chuẩn này là thánh nhân tam giáo định ra, là biểu lộ của tánh đức tự nhiên, không phải người nào phát minh, không phải người nào sáng tạo, không phải vậy, là sự biểu lộ tự tánh tánh đức. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Học Phật bắt đầu từ đâu? Từ “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp”, “Sa di luật nghi”, bốn nền giáo dục căn bản, bốn cái gốc này. Bốn thứ này phân lượng rất ít, không phải đại bộ, rất dễ học, nhưng cần thật sự đi làm. Nó không phải để đọc, không phải để thuộc, cũng không phải để giảng, nó là cuộc sống hằng ngày. Chính là những điều Phật Thích-ca-mâu-ni làm cho mọi người xem, đó là tinh thần của Phật, là văn hóa của Phật, là phương thức sống của Phật. Là tấm gương cho xã hội đại chúng, là công hiến thật sự cho xã hội này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thời xưa Trung Quốc chúng ta đời đời bám rể ở



giáo dục, chính là “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp”. Học từ khi nào? Từ khi mới sinh ra đến lúc ba tuổi một ngàn ngày này, bám rể từ khi ấy. Cho nên trẻ em tiếp nhận sự huấn luyện này, trẻ em giống như người lớn vậy thật thật trọng, không giống như các bạn nhỏ phương Tây, hoạt bát, dễ thương. Nhưng những đứa trẻ được Trung Quốc bồi dưỡng nên người rất thật trọng, có định lực, có trí tuệ, nhất cử nhất động đều có khuôn phép, từ nhỏ đã hình thành nên như thế. Cho nên cổ nhân có một câu ngạn ngữ nói rằng “Tam tuế khán bát thập”, ba tuổi bồi dưỡng thành tựu tám mươi tuổi không thay đổi. Tâm định thì có trí tuệ, có trí tuệ thì sẽ có đại thành tựu, gọi là đại khí vãng thành, trải qua mấy mươi năm mài dũa, cuối cùng thành tựu rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày nay chúng ta cần xây dựng lòng tin của chúng ta, lòng tin bắt đầu từ đâu? Từ sự thật sự đi làm, từ “Đệ

tử quy”, “Cảm ứng thiên”, từ “Thập thiện nghiệp đạo”, đó là ba cái gốc Nho Đạo Thích. Ba cái gốc này không có, là giả cả, không phải thật. Chúng ta phải khôi phục lại lòng tin của bản thân, tất phải thực hiện ba cái gốc này, được vậy niềm tin của chúng ta sẽ cụ túc. Tin rằng bản thân vốn là Phật, tin bản thân bốn tính bốn thiện, ta yêu bản thân, ta cần tìm lại đức tánh của mình. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nỗ lực đề xướng ba cái gốc của giáo dục

Nói đến học thuyết Không Mạnh, mọi người lập tức nghĩ đến *Tứ Thư Ngũ Kinh*, *Thập Tam Kinh*, ngày nay quý vị vẫn còn học tập, nói đến Đại Thừa Phật pháp, quý vị sẽ nghĩ đến *Hoa Nghiêm*, *Pháp Hoa*, *Lăng Nghiêm*, nghĩ đến những đại kinh đại luận

này, cũng là các sách mà quý vị ngày nay nghiên cứu, có thể giải quyết được vấn đề xã hội ngày nay chăng? Quý vị đương nhiên không dám nói. Nhưng những thứ ấy là Nho, là hoa quả của Phật, quý vị nhìn thấy những thứ này, các vị ngày nay nghiên cứu những thứ này. Hoa quả từ đâu mà có? Là từ chi cành sinh trưởng nên, chi cành từ đâu sinh ra? Là từ gốc mà sinh ra. Gốc của Nho gia là gì? Của nhà Phật là gì? Tôi hỏi thế thì mọi người liền hiểu. Gốc là gì? Thật không biết! Tôi lại nói với họ, gốc của Nho là “Đệ tử quy”, gốc của Đạo là “Cảm ứng thiên”, gốc của Phật pháp là “Thập thiện nghiệp đạo”. Quý vị chớ nên xem thường thứ này, thứ này nếu phổ cập, trở thành giáo dục phổ cập toàn dân, thật sự có thể cứu thế giới. Chúng tôi ở tiểu trấn Thang Tri chỉ dùng bốn tháng thời gian đã làm nên hiệu quả bất khả tư nghị. Chúng tôi ở đó giảng kinh không có tác dụng gì, giảng *Tứ Thư Ngũ*

Kinh cũng không tác dụng gì, lão bá tánh không được lợi ích gì cả, nhưng thứ này thì có hiệu quả lập tức. Cái gốc ngày nay của Nho Đạo Thích là thuốc để cứu xã hội, cứu tai nạn, thứ này quan trọng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

“Đệ tử quy” với một ngàn không trăm tám mươi chữ, “Cảm ứng thiên” đại khái hơn một ngàn năm trăm, một ngàn sáu trăm chữ, “Thập thiện nghiệp đạo kinh” hơn một vạn chữ, không dài, dùng lời ngày nay để nói, chỉ là một bài văn ngắn, ba cái này hợp lại, không hơn hai vạn chữ. Đó là ba cái gốc Nho Đạo Thích. Gốc gì? Gốc của phước báo, gốc của trí tuệ, không bắt đầu từ các gốc này học tập thì phước trí đều không. Nhất định cần nhận rõ, tiểu thông minh không phải là trí tuệ. Cổ nhân thường nói “Thông minh phân bị thông minh ngộ”, thế gian rất nhiều người tưởng rằng cái thông minh nhỏ nhoi là trí tuệ, không phải. Trí tuệ có năng lực phân biệt thật giả, phân biệt thị phi, phân biệt thiện ác, biết được thứ này,



bây giờ thiện tương lai bất thiện, bây giờ bất thiện tương lai thiện, họ biết những điều này, đó là trí tuệ. Cho nên quyết sách của họ là hợp lý, sắp xếp của họ có lợi cho xã hội, có lợi cho chúng sanh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phục hưng truyền thống văn hóa, mười năm trước, đã mười năm rồi, tôi sống ở Happy Valley (跑馬地 - Bảo Mã Địa), có một vị giáo thọ từ Đài Loan đến thăm tôi.

Ông ấy đang dạy đọc kinh ở khắp nơi trên đất Đại Lục, trẻ em đọc kinh, gặp vấn đề, đến tìm tôi, hỏi tôi làm thế nào. Gặp vấn đề gì? Các bạn nhỏ đọc rất nhiều *tứ Thư Ngũ Kinh, Lão Tử, Trang Tử*, đều có thể thuộc cả, sản sinh ra điều gì? Xem thường cha mẹ, xem thường thầy cô. Ở trường, chúng có thể thuộc những thứ này, nhưng thầy cô thì không thuộc, xem thường thầy cô; ở nhà, chúng đọc rất nhiều, cha mẹ không đọc. Vấn đề này nghiêm trọng! Ông ấy đến hỏi tôi, tôi nói anh sai rồi, anh dạy sai rồi, anh không theo thứ tự để dạy chúng, những thứ ấy dành cho lớp cao cấp, sơ cấp chúng không học. Ông nói sơ cấp học gì? Tôi nói sơ cấp, học “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp đạo”. Ông xem thường những thứ này, không xem trọng, ông biết có những thứ ấy nhưng không giới thiệu cho các bạn nhỏ đọc. Tôi nói ông sai rồi, nhất định phải bắt đầu từ đó, đó là gì? Là gốc. Ông trồng cây, cưa đi gốc, thì cây làm sao sống? Tôi nói đó là ba cái gốc của Nho Đạo Thích. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người ngày nay không cần “Đệ tử quy”, nói cách khác, không cần hiểu thuận cha mẹ, không cần tôn kính sư trưởng, không cần nữa rồi. Chúng ta đối với việc này không thể không quan sát, nghiên cứu. Quý vị không cần những thứ này thì quý vị học Phật không thành, tại sao? Thập thiện nghiệp nhất định làm không được. Thập thiện nghiệp được xây dựng trên nền tảng nhân quả, nền tảng nhân quả xây dựng trên nền tảng hiểu thân tôn sư, chính là nền tảng của “Đệ tử quy”. Tôi học Phật sáu mươi năm, dạy học 53 năm, thể hội một cách sâu sắc. Rất nhiều bạn học chúng tôi học Phật công phu không đặc lực, bởi do đâu? Nguyên nhân là không có gốc. Cái gốc này, có thể bỏ sung, rất khó bỏ sung. Ngày nay mọi người học tập ba cái gốc này là học trên văn tự. Thời xưa ba gốc này được học tập từ lúc còn là trẻ em, đặc biệt là “Đệ tử quy”, là khi còn là trẻ nhỏ đã học. Quý vị vừa

ra đời, vừa mở mắt biết nhìn, tai có thể nghe là đã học rồi. Còn “Đệ tử quy” là cha mẹ làm cho con nhìn vào, cha mẹ của quý vị hãy còn trẻ, ba mẹ của họ vẫn còn, quý vị nhìn xem họ làm sao hiểu thuận cha mẹ mình, họ tôn kính trưởng bối thế nào. Đứa trẻ này ngày ngày nhìn thấy, nhìn hết ba năm, một ngàn ngày, thì ấn tượng rất sâu sắc, căn thâm đế cố. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Lễ mất rồi Nho cũng không còn, Không Mạnh là giả, không phải thật; giới luật mất rồi, Phật là giả; nhân quả mất rồi Đạo là giả. Cho nên ba cái gốc Nho Đạo Thích rất quan trọng. Chúng ta ngày nay làm sao cứu bản thân? Làm sao cứu gia đình? Làm sao cứu xã hội? Cần tìm lại cái gốc này. Gốc của Nho, chúng ta tìm đến “Đệ tử quy”, gốc của Đạo, chúng ta tìm đến “Cảm ứng thiên”, gốc của Phật, chúng ta tìm đến “Thập thiện nghiệp đạo kinh”. Ba thứ này đều rất mỏng, một chút thôi, nếu như vận dụng vào giáo dục phổ thế, giáo dục toàn dân, xã hội có thể an định, nhân dân có thể tìm lại lương tâm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Không có ba cái gốc này, bản thân bạn không thể thành tựu, đời này thành tựu to lớn đến mấy, dùng lời của ngày nay để nói, bạn trở thành một học giả, trở thành một giáo thọ trường đại học, bạn chỉ có thể làm được điều này, bạn là phạm phu. Tại sao? Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn bạn làm không được, Đại Thừa “Hoa Nghiêm Kinh” giảng về sơ tín Bồ-tát bạn cũng làm không được, đó là thật, không phải giả. Yêu cầu của Phật đối với đệ tử không phải ở tín giải, tín giải là nhập môn, Phật hi vọng bạn có thể hành chứng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khôi phục tiêu chuẩn “Nhà” của Trung Quốc

Điểm cơ bản của văn hóa truyền thống Trung Quốc chính là phụ tử hữu thân, giáo dục cổ đại Trung Quốc là lấy đó làm nền tảng. Mục đích của giáo dục, nêu như giữ cho tình thân ái này cả đời không biến chất, đó là mục tiêu hàng đầu của giáo dục. Đó là giáo dục. Mục tiêu thứ hai của giáo dục, là làm thế nào đem tình thân ái đó phát dương quang đại, từ tình thương cha con, mở rộng thành tình thương gia tộc, yêu huynh đệ tỷ muội, yêu trưởng bối, ông bà, tăng tổ, cao tổ, yêu gia tộc này. Cho nên gia giáo trước đây ở Trung Quốc tuyệt đối không cho phép



trẻ em có ý nghĩ tự tư, có tự tư thì tương lai tan nhà nát cửa. Tâm của nó là gì? Đầu tiên phải chăm sóc gia tộc này, ta sinh ra là vì cái gì? Vì gia tộc. Cho nên cần phải nhận thức, phải nỗ lực cống hiến cho gia tộc.

Cho nên tổ chức xã hội Trung Quốc lấy gia đình làm đơn vị. Thời xưa nhà là đại gia đình, không như hiện nay, không có nhà nữa, gọi là nhà phá nhân vong. Hiện nay còn một chút vết tích vẫn còn, nhưng chúng tôi quan sát ngày nay càng ngày càng mờ dần. Nhà trong quá khứ, mỗi một người làm việc kiếm tiền đều quy công, quy về gia đình, quy công, bản thân có nhu cầu gì thì lấy ra chi dùng từ công khoản, chi dùng quân binh. Cho nên

chỉ biết có nhà, không có quan niệm bản thân, bạn thấy đây quan niệm này rất tốt! Cho nên một khi triển khai, họ đối với quốc gia có thể tận trung, đối với xã hội đem lại cống hiến thật sự, đại công vô tư. Từ nhỏ đã dưỡng thành khoan hồng đại lượng, không có ý nghĩ tự tư. Dân tộc này, quốc gia này (Trung Quốc) trong lịch sử được trường trị cửu an, là có cái lý của nó. Cống hiến của ai? Cống hiến của gia đình. Loại gia đình này vào 20 năm trước dân quốc vẫn còn, tôi còn có thể nhìn thấy. Sau chiến tranh Trung Nhật thì không còn nữa, một gia đình như thế cũng tìm không ra. Vẫn còn cái nhà ấy, đồ đạc đều còn nhưng người đã không còn, mọi người đều đã ly tán. Điều này mang lại cho tôi cảm xúc, sau chiến tranh lần này, tổn thất lớn nhất của Trung Quốc là mất đi gia đình. Người chết bao nhiêu, phá hoại bao nhiêu đều là việc nhỏ, tổ chức cơ bản của xã hội quốc gia của Trung Quốc mấy ngàn năm nay đã bị phá hoại. Có thể phục hưng trở lại? Tôi cảm thấy không thể, khái niệm nhà mang quan hệ huyết thống không còn, thật đáng tiếc!

Cho nên tôi thường nghe thấy nào là xí nghiệp gia, xí nghiệp gia, tôi liền xuất hiện ý nghĩ, xí nghiệp có thể đem gia đạo trong truyền thống Trung Quốc hấp thu chẳng, thực hành gia đạo Trung Quốc trong môi trường xí nghiệp? Gia đình có gia đạo, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp, nêu như có thể thật sự làm được trong môi trường xí nghiệp, phát triển Trung Quốc gia (gia tộc) trong xí nghiệp, tôi tin rằng Trung Quốc sẽ còn có ngàn năm thanh thế, còn có thể cứu. Nếu như không còn thì phải xem vận mệnh, rất khó nói. Gia đạo của Trung Quốc thật tốt! Phải hiểu gì? Hiểu được quan hệ giữa người và người. Người sống ở thế gian này, không thể rời xa quần thể. Ông chủ của xí nghiệp, nêu như lấy thân phận đại gia trưởng, thì tất cả nhân viên đều là huynh đệ tỷ muội của mình, đều là người thân của mình, cha mẹ của nhân viên là chú bác của ta, con cái của nhân viên

là cháu của ta, cần xem là người một nhà. Công ty làm trường học, trường học cho con em, tôi không dạy học sinh khác, chỉ dạy con em của nhân viên, cha mẹ của nhân viên là người già của ta, ta phải dưỡng lão, cho nên có thể xây viện dưỡng lão, không nhận người ngoài, chỉ nhận cha mẹ của nhân viên. Thế thì nhân viên trong công ty có điểm tựa, họ an tâm rồi toàn tâm toàn lực phục vụ tận trung với công ty, công ty đã chăm sóc đến các thành viên lớn bé trong nhà họ, biến thành người một nhà, tốt thay! Một công ty chính là một nhà. (dẫn từ tuyên giảng “*Tĩnh Độ Đại Kinh Khoa Chủ*”)

Giáo dục cổ đại của Trung Quốc do gia đình phụ trách, không phải quốc gia, cho nên gia đình Trung Quốc thành tựu nên truyền thống dân tộc Trung Hoa. Gia đình Trung Quốc là đại gia đình, không phải tiểu gia đình, anh em không phân nhà, một gia đình mười mấy anh em là chuyện rất bình thường. Mười mấy anh em này không phân nhà, đời đời nối tiếp, cho nên đại gia đình đều có ngũ đại đồng đường. Người trong sau đời thì nhiều quá rồi, nên phân kì, quý vị xem gia phả của chúng tôi, một hàng gia phả là ngũ đời, đến đời thứ sáu thì sang hàng khác rồi. Thông thường gia đình đều có hơn ba trăm người, vọng tộc, lúc hưng vượng gia đình có cả bảy tám trăm người, gia đình nhỏ, suy thì cũng có hơn trăm người, hai trăm người. Đó không phải gia đình thông thường, đó là tổ chức xã hội, cho nên có thể trị gia thì có thể trị quốc, tề gia trị quốc. Tề gia trị quốc không thể giảng cho thông ở nước ngoài được, ngoại quốc là tiểu gia đình, cha mẹ và con cái mà thôi, họ làm sao trị quốc? Gia đình của Trung Quốc không như vậy. Cho nên trong xã hội truyền thống Trung Quốc nhà này là rất có đạo lý, nhà mới là thật sự đoàn kết, nó có gia đạo, không có đạo thì nhà không thể thành lập. Có gia quy, “Đệ tử quy” là gia quy chung, mỗi một nhà đều cần học, từ già đến trẻ đều phải tuân thủ, không phải chỉ dạy trẻ em, người

già phải làm gương, người già không làm gương, trẻ em không nghe lời, cả nhà đều phải học cả. Ngoài ra, còn có bản thân họ, họ có sự nghiệp, học thuật không giống nhau, cho nên bản thân họ cũng có gia quy cho riêng mình, trong gia phả đều có thể nhìn thấy. Gia phả là lịch sử gia đình, chúng ta truy lại nguồn gốc từ gia phả, đại khái là Bách gia tính của dân tộc Hán trước đây, hơn bốn trăm họ, tôi tin rằng đều là người một nhà, đều là con cháu Diêm Hoàng, đời sau của Phục Hy, người một nhà. (dẫn từ “*Khai Thị Trong Lễ Kì Niệm Mười Hai Năm Truyền Hình Vệ Tinh Hoa Tạng*”)

Gia đình cần thực hiện gia học, tư thực. Tư thực là gì? Tư thực chính là trường học con em trong gia đình. Con em trong nhà sáu bảy tuổi thì có thể đi học rồi, đến mười mấy tuổi là lúc cầu học. Cho nên giáo dục Trung Quốc là do gia đình phụ trách, quốc gia phụ đạo. Cho nên nhà của Trung Quốc, có gia đạo, có gia quy, bởi sự nghiệp kinh doanh của gia đình không giống nhau, còn có những điều quy định khác nhau. Ngày nay loại giáo dục này không còn, xã hội loạn rồi. Cổ nhân Trung Quốc nói, “Gia bất bệ, xã hội loạn liễu; tử bất giáo, nhân tâm hoại liễu”, xã hội ngày nay thật sự là như vậy. Trường học ngày nay rất nhiều, tôn chỉ dạy học thiên lệch rồi, trước đây dạy học là chí tại thánh hiền, nay trường dạy học là chí tại kiếm tiền, thật khác nhau! Chí tại kiếm tiền khẳng định là làm tăng trưởng tham sân si mạn, trước đây chí tại thánh hiền, nhất định không có tham sân si mạn, quý vị xem giáo dục có quan hệ to lớn dường ấy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khái niệm gia đình ngày nay cũng không có ai hiểu được. Nhà của Trung Quốc không còn nữa. Nhà của Trung Quốc là đại gia đình, đại gia đình là cuộc sống xã hội, ngũ đại đồng đường, không phân chia. Chỉ một gia đình bình thường trên dưới có khoảng ba trăm người, người làm khi hưng vượng cũng khoảng bảy tám trăm

người, nếu suy vi cũng khoảng một hai trăm người, là một đại gia đình. Đại gia đình là tổ chức xã hội, tuy rất nghiêm khắc, quy củ rất nhiều, không tiện lợi nhưng có hai điều lợi, thứ nhất là giáo dục, thứ hai là dưỡng lão. Xã hội Trung Quốc trước đây, trường tư thực là trường của con em trong gia đình. Tổ tông này, nếu cha mẹ quan tâm thì tốt, cha mẹ không quan tâm, thì có ông nội bà nội, ông cố bà cố, ông sơ bà sơ họ quan tâm, đời sau trong gia đình nhất định đào tạo được nhân tài. Cho nên mời thầy về, gia đình họp nhiều lần để xem huyện của chúng ta và các huyện lân cận nữa có bao nhiêu người thật sự có đạo đức, có học vấn, biết dạy học? Hỏi thăm khắp nơi. Lễ tiết mời thầy là long trọng nhất, cả nhà lớn bé đều phải hành lễ khấu đầu trước thầy. Nếu như thầy đồng ý đến nhà dạy, nếu họ không dạy nghiêm túc, họ có lỗi với tất cả mọi người trong gia đình này, bởi mọi người trong gia đình này quá tôn trọng họ. Cho nên, cha mẹ dạy con em tôn sư trọng đạo, Thầy dạy học trò hiếu thuận cha mẹ. Hiếu và kính là gốc, gốc của văn hóa truyền thống Trung Quốc, gốc này được bám rễ hình thành từ giáo dục tư thực. Gốc bám rễ tốt, cả đời đến tám chín mươi tuổi cũng không biến tiết, không thay đổi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cho nên gia hòa vạn sự hưng, tại sao lại là cái khởi đầu sự hưng vượng của một gia đình? Gia đình này, giống như mẹ của Châu Văn Vương bà Thái Nhậm (周文王母亲——太任), thánh nhân, phu nhân Châu Văn Vương là Thái Tự, Thái Tự sinh mười đứa con trai, trong mười đứa con trai này có hai người là đại thánh nhân, Võ Vương, Châu Công, trong lòng Khổng tử khâm phục nhất, kính ngưỡng nhất. Khi Châu Văn Vương tại vị, một người cha và mười đứa con này ở cùng nhau, anh chị em tương thân tương ái, trưởng ấu hữu tự, người nhỏ nghe lời người lớn, tôn trọng người lớn, kẻ lớn thì yêu thương người nhỏ, cả nhà hòa thuận là tướng hưng

vượng. Tướng hưng vượng này, Châu gia hưởng quốc tám trăm năm, trong lịch sử Trung Quốc là triều đại tồn tại lâu dài nhất. Gia đình chúng ta ngày nay, trong nhà trẻ con nhiều, một người cha, một người mẹ, cả nhà rất êm ấm, đời con cái dần trưởng thành, mỗi đứa thành gia lập thất thì không ở cùng nhau, tình cảm mỗi người trở nên nhạt đi, tại sao? Phân khai rồi. Cho nên gia đình Trung Quốc khi xưa, huynh đệ anh em không chia nhà, mãi ở cùng nhau, mãi giữa gìn thứ tình cảm khi còn bé. Đó là dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục, không giáo dục cẩn thận không được, mỗi một thành viên trong gia đình đều hiểu đạo lý, đều biết anh em chúng ta là người một nhà, là cùng một cha mẹ, cùng ông bà nội, cùng ông bà sơ. Là một, chỉ cần hướng đến một điều này, cả dân tộc này sẽ đoàn kết. Giống Trung Quốc, trong “Bách gia tánh” Trung Quốc khi xưa có tất cả hơn bốn trăm họ, tôi tin rằng bốn trăm họ này đều là dân tộc Hán, đời sau của Phục Hy, con cháu Hoàng Đế. Hoàng Đế sống cách chúng ta khoảng bốn ngàn năm trăm năm, Thần Nông trước Hoàng Đế năm trăm năm, Phục Hy, lại trước đó năm trăm năm nữa, từ thời Phục Hy đến ngày nay đã có năm ngàn năm trăm năm rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày nay, sau đại chiến thế giới thứ hai, Trung Quốc chúng ta thê thảm nhất chính là đã hủy đi gia đình, điều này là tổn thất vô cùng. Trung Quốc mấy ngàn năm cho đến trước kháng chiến, cái nhà này vẫn duy trì được, sau kháng chiến thì không còn. Tôi cảm thấy trận đánh này chúng ta tổn thương lớn nhất chính là mất đi gia đình. Cho nên người ngày nay nói nhà, không ai hiểu được, đổi danh từ rồi, chư vị có lẽ cũng thế hội được. Nhà, được dịch lại, cái gì gọi là nhà? Xã đoàn chính là nhà, ngày nay gọi là xã đoàn. Một vài tổ chức của chính phủ, đó là xã đoàn của quốc gia, của tư nhân thì giống như là công ty, xí nghiệp, đó là xã đoàn tư nhân, xã đoàn

dân gian. Xã đoàn giống như nhà của Trung Quốc trước đây, có thể đem tinh thần, văn hóa của nhà thực hiện vào trong các xã đoàn, Trung Quốc sẽ phục hưng, Trung Quốc vẫn có hi vọng. Bởi vì người Trung Quốc từ nhỏ quả thật không có quan niệm cá nhân, chính là không có quan niệm ích kỷ. Trẻ em sinh ra, tương lai phục vụ cho dân tộc chúng ta, vì dân tộc mà tận trung tận hiếu, cha mẹ chúng là một thành viên trong gia tộc. Cho nên tâm lượng của chúng từ nhỏ đã được huấn luyện trở nên rộng lớn quảng đại, không phải tự tư tự lợi. Mấy ngàn năm trên mảnh đất này, dân tộc này trường trị cửu an, vì sao có được điều ấy? Chính là do giáo dục gia đình. Cho nên, trước đây giáo dục là một việc lớn quan trọng nhất trong gia đình. Quốc gia coi trọng giáo dục, giám sát quản lý tốt gia đình cần làm tốt giáo dục.

Gia đình Trung Quốc trước đây là âm áp, nhà là tinh thần, vật chất cả đời kị thác và giữ gìn, bất luận bạn làm nghề gì, gia đình luôn ủng hộ, nhà trở thành hòn núi để bạn dựa vào, gọi là quê nhà. Bất luận bạn ở đâu, bất luận làm nghề gì, trên tinh thần, vật chất chỉ có một thứ có thể dựa dẫm được là quê nhà. Con người sống ở thế gian này là vì điều gì? Người ngày nay sống không có mục tiêu, cho nên họ thật sự khủng hoảng bất an. Người trước đây sống trên thế gian này đều là vì gia đình, vì cha mẹ, vì gia tộc, vì tổ tiên, vinh tông diệu tổ, hiển hách gia đình, cả đời có phương hướng, mục tiêu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta đọc sách xưa, tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ, ngày nay nhà không còn, cho nên đọc những sách này không hiểu. Nhà trước đây, quý vị xem nhà có từ đường, từ đường có tác dụng gì? Cung phụng tổ tiên. Con cháu đời sau không quên tổ tông, biết được ta từ đâu đến, cho nên không có ai là không yêu thương gia đình. Xem nhà còn quan trọng hơn cả sinh mạng của mình, hi sinh sinh mạng không sao cả, chỉ cần nhà có thể

mãi mãi tương truyền. Đời đời mọi người đều có quan niệm này, nay đều không còn, nay quả thật giống như lời người xưa nói gia phá nhân vong (tan cửa nát nhà). Cho nên người ngày nay học hư rồi, không có gia giáo; thời xưa giáo dục là gia giáo, ai dạy? Mỗi một người đều đang dạy bạn. Tại sao? Mỗi một người đều giữ gìn quy củ, mỗi một người đều làm gương cho bạn nhìn vào. Trong nhà này từ lớn đến nhỏ, giữ gìn quy củ gì? “Đệ tử quy” là quy củ, “Cảm ứng thiên” là quy củ, “Thập thiện nghiệp đạo” là quy củ. Không phải để đọc mà là làm cho được, thực hiện vào trong cuộc sống, trong công việc, thực hiện vào cách đối nhân xử thế, cho nên gia đình tề chỉnh, gọi là tề gia. Xã hội an định, thế giới hài hòa, không một ai là không làm, không một ai dám không thực hiện. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trung thân xuất hiếu tử chi môn, trong nhà có thể tận hiếu, đối với quốc gia có thể tận trung, bạn có thể yêu thương người trong gia đình, thì có thể yêu thương đại chúng trong xã hội, từ đây mà dưỡng thành. Ngày nay không còn nữa, ngày nay không có nhà. Không có nhà, con người biến thành gì? Tự tư tự lợi, tính toán với cả cha mẹ, huynh đệ càng không cần nói. Khi xưa đại gia tộc không có hành vi này, quan niệm này cũng không có, đó là người một nhà. Cho nên ngày nay Trung Quốc tan nhà nát cửa, không ai dạy nữa.

Thời xưa, bởi là đại gia đình, cho nên giáo dục quan trọng hơn tất cả. Con cháu đều dạy tốt, đều là người một nhà, vấn đề gì cũng không nảy sinh. Bước vào xã hội không dám làm việc xấu, làm việc xấu là gì? Là làm liên lụy đến gia đình, làm xấu hổ cả gia đình, đó là đại bất hiếu. Cho nên mỗi một người trong xã hội phải làm quang vinh, giữ thể diện, làm rạng rỡ gia đình, mọi người tán thán gia đình ấy, tán thán, đó là đại hiếu, tán dương đức của tổ tông. Tổ tông nhà này tốt, dạy con cháu nên

người. Cho nên họ có trách nhiệm thật sự. Trường học ngày nay không được, trường không chịu trách nhiệm, không có quan hệ này. Cho nên gia đạo này cần đời đời tương truyền. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Quá khứ một gia đình lớn thế ấy, bao nhiêu con người cùng sống với nhau, cùng sinh hoạt, nó có gia đạo, có gia quy, gia học, gia nghiệp. Nghiệp là sự nghiệp gia đình đang kinh doanh. Ngày nay đối với gia đình nhỏ thì không còn nữa, đều không nói các điều ấy. Lá rụng về cội, trước đây đại gia đình mới có điều này, ngày nay không còn. Ngày nay không có gốc, ở đâu ra gốc? Lá rụng về cội là trở về quê nhà. Về quê nhà là gì? Dưỡng lão. Già rồi, không làm việc nữa, về nhà dưỡng lão. Về nhà dưỡng lão là rất hạnh phúc, cuộc sống cuối đời do gia đình cung cấp. Người già thường sống cùng trẻ nhỏ, bạn thử nghĩ một gia đình có ba trăm người, thì trẻ em phải năm sáu chục đứa, con cháu quây quần, niềm vui đó người ngày nay không tưởng tượng ra được. Đều là vãng bối của bản thân, đời con, đời cháu, đời chắt. Trẻ em đi học đọc sách, người già ở quán trà nói chuyện, tán gẫu. Đồng thời khi trẻ em đi học về, có thể dạy các em, kể chuyện cho chúng nghe, chúng thật sự hứng thú.

Ngày nay người già rất đáng thương! Người phương Đông vẫn còn một chút khái niệm, có thể cùng sống với cha mẹ, nước ngoài thì không có, người già nước ngoài thì vào viện dưỡng lão. Trong viện dưỡng lão đời sống vật chất cũng được nhưng đời sống tinh thần thì không có. Chúng tôi đi tham quan viện dưỡng lão, nhìn thấy người già ngây dại, ở ngoài sưởi ánh nắng mặt trời, từ sáng đến tối không ai nói chuyện với họ. Cho nên đời sống tinh thần của họ là không có, người Trung Quốc chúng tôi có câu ngồi ăn đọi chết. Họ thật sự rất bi thương. Bởi ở viện dưỡng lão mỗi tuần có một đến hai người ra đi, họ liền nghĩ rồi sẽ có một ngày đến

phiên mình, bạn nói xem tâm trạng ấy thật bi ai biết mấy. Con cháu một năm đến thăm họ được một lần là nhiều lắm rồi, rất hiếm. Một năm, khi vào dịp tết gửi một tấm thiệp mừng đến họ, họ xem hoài liền mấy ngày chỉ với mỗi một tấm thiệp đó, không thấy người đến; có một số người thậm chí thiệp cũng không có. Cho nên ngày nay đó là vấn đề lớn của xã hội!

Xã hội Trung Quốc khi xưa, ngàn năm không có vấn đề này - nhà dưỡng lão, đó là cái ưu điểm của đại gia đình Trung Quốc. Chế độ đại gia đình, các thành viên trong nhà, bất luận làm việc ở đâu, tiền kiếm được đều gửi về quê nhà; bản thân nếu cần, quê nhà sẽ ủng hộ. Cho nên họ không có tài sản riêng, bản thân ngoài chi phí cho nhu cầu cuộc sống ra, còn dư thì cứ gửi về quê nhà. Trong nhà dùng tiền luôn đầy đủ, mua sản nghiệp, phần nhiều là mua ruộng, mua đất rừng, cho nên không lo lắng gì về kinh tế gia đình. Nhà là sự bảo đảm cho cả cuộc đời một con người, bất luận gặp phải khó khăn gì, ai ủng hộ bạn? Nhà sẽ ủng hộ, nhà có tài lực, có nhân tài. Nếu như là người làm quan, hoặc kinh doanh một lĩnh vực nào đó, quan hệ xã hội của họ cũng đã đủ rồi. Cho nên nếu so sánh thật kỹ, chế độ xưa vẫn hơn chế độ gia đình nhỏ bây giờ, gia đình nhỏ hoàn toàn dựa vào bản thân. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Lòng thân ái là bình đẳng. Bạn nói xem đại gia đình trước đây, một nhà có đến mấy trăm người, người lớn trong nhà nhất định là ông sơ, ông cố, người trong nhà này đều là hậu nhân của họ. Tình thương của họ là bình đẳng, không thể thương đứa này nhiều, thương đứa kia ít, như thế là không được, cái nhà đó sẽ loạn lên mất. Nhà đó sẽ làm cuộc cách mạng. Cho nên tâm của họ phải giữ sự bình đẳng, ai cũng đều là đời sau của ta, đều là tử tôn, trùng tôn, huyền tôn của ta, đều là người một nhà. Cần học điều này, điều này gọi là hợp với đạo. Mở rộng

ra ngoài xã hội, mở rộng đến tất cả chúng sanh, cũng yêu thương bình đẳng. Trong “Đệ tử quy” có nói “Phàm thị nhân, giai tu ai”, cái tình thương này là tình thương bình đẳng, là tình thương chân thành, cho nên mọi người mới có thể hòa thuận ở cùng nhau. Tử phụ tử hữu thân, tình thân ái này là điểm bắt đầu, là trọng tâm của tâm chân thành. Cho nên tôn giáo xuất phát từ tình thân ái này, yêu gia tộc, yêu hương đảng hàng xóm, yêu quốc gia, yêu dân tộc, yêu tất cả chúng sanh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi ở Mỹ nhiều năm, người Mỹ đối với khái niệm gia đình Trung Quốc, bởi ở Mỹ người ta dễ dàng nhìn thấy gia đình Trung Quốc tam đại đồng đường, ông bà nội, con cháu. Đó là gì? Nhân tính, họ là người, họ có nhân tính. Cho nên họ nhìn thấy Trung Quốc, Nhật Bản, nhìn thấy người Hàn Quốc, cả ba đời đều chung sống với nhau, họ rất ngưỡng mộ. Họ quả thật rất cô độc, khi trẻ em còn nhỏ chưa thành niên thì hai đời ở chung, sau khi chúng thành niên thì họ cô độc, con cái ra đi, không biết đi đâu. Cho nên có người nói, ở nước ngoài là thiên đường của trẻ em, là chiến trường của người thành niên, là mộ của người già, hình dung thật hay. Người già sau khi về hưu thật sự rất khổ, tuy phước lợi ở Mỹ rất tốt, cuộc sống vật chất được quốc gia chăm lo, mỗi tháng sinh hoạt phí là quốc gia gửi, cuộc sống vật chất không phải lo gì, nhưng không có cuộc sống tinh thần, đó chính là cái mà người Trung Quốc chúng tôi nói: ngồi ăn đọi chết, bạn nói xem còn có mùi vị gì? Chúng ta không khó để tưởng tượng ra xã hội Trung Quốc khi xưa, tôi cảm thấy chế độ đó tốt, chế độ đó thực hành ở Trung Quốc đã mấy ngàn năm. Nếu như chế độ không tốt thì tại sao lại lưu truyền lâu đến thế? Con người đến khi già không nơi nương tựa thật đáng thương! Viện dưỡng lão, nhà trẻ thật kém lắm so với gia đình trước đây! Bây giờ đều biến thành thương mại hóa, không còn thứ tình cảm ấy nữa.

(dẫn từ tuyên giảng “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vong Tận Hoàn Nguyên Quán*”)

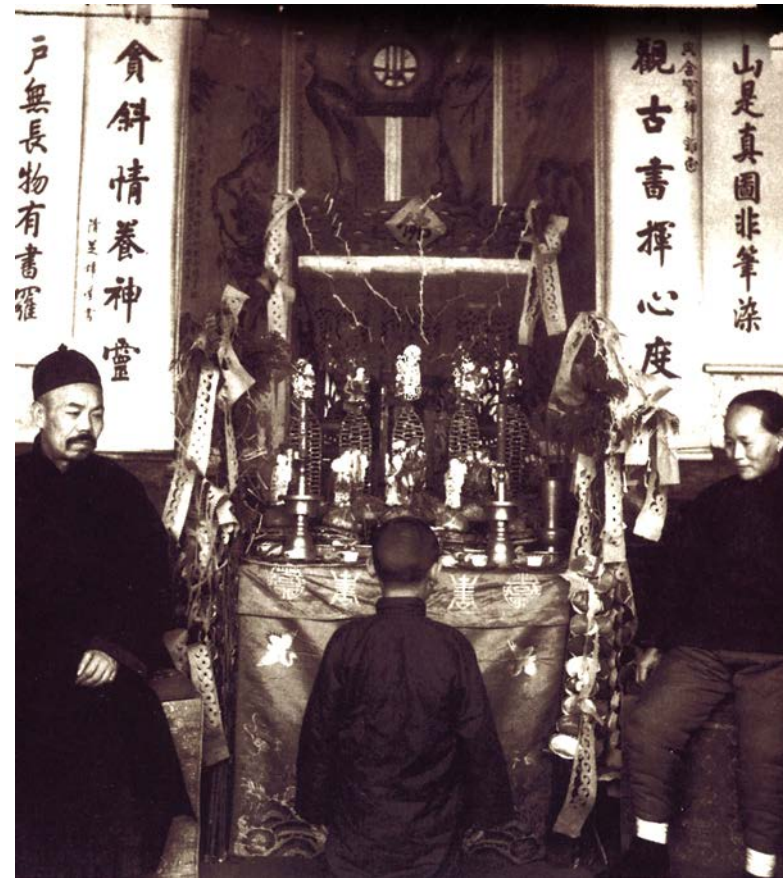
Người Trung Quốc tâm lượng rộng rãi, từ nhỏ đã hình thành nên, đó là do sự giáo dục từ trong gia đình. Thế thì người Trung Quốc chúng ta muốn học người nước ngoài, phê bỏ truyền thống, áp dụng chế độ gia đình nhỏ của nước ngoài. Thế thì việc này phiền phức lớn rồi, xã hội sẽ động loạn bất an, thiên tai nhân họa xảy ra thường xuyên, nó đến là từ nguyên nhân này. Nhưng khôi phục lại không dễ, chúng ta nghĩ thế nào, làm không được. Nhưng nhân tố tinh thần và công năng của nhà là thật sự có thể duy trì an toàn xã hội, quốc gia trường trị cửu an được. Cho nên chúng tôi nghĩ đến, dùng đoàn thể để thay thế, đạo tràng là đoàn thể, nếu như mỗi một người trong đoàn thể này đều nhận thức được, chúng ta là người một nhà, là anh chị em, lớn hơn ta hai mươi tuổi thì là trưởng bối của ta, nhỏ hơn ta hai mươi tuổi thì là con cái của ta. Mỗi một người đều có tâm ấy, thì truyền thống nhà của Trung Quốc tuy mất đi nhưng khái niệm nhà mới sẽ thành lập, kế thừa đạo thống, kế thừa tinh thần và công năng ấy.

Gia tộc trước đây, đoàn thể này, nền tảng của nó là huyết thống, chúng ta không cùng một tổ tông, không cùng một họ, kết hợp như vậy cần dựa vào đạo nghĩa, không có đạo nghĩa thì không thể tụ tập lại, đó là lục hòa kính trong nhà Phật. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Trung kiến tông từ

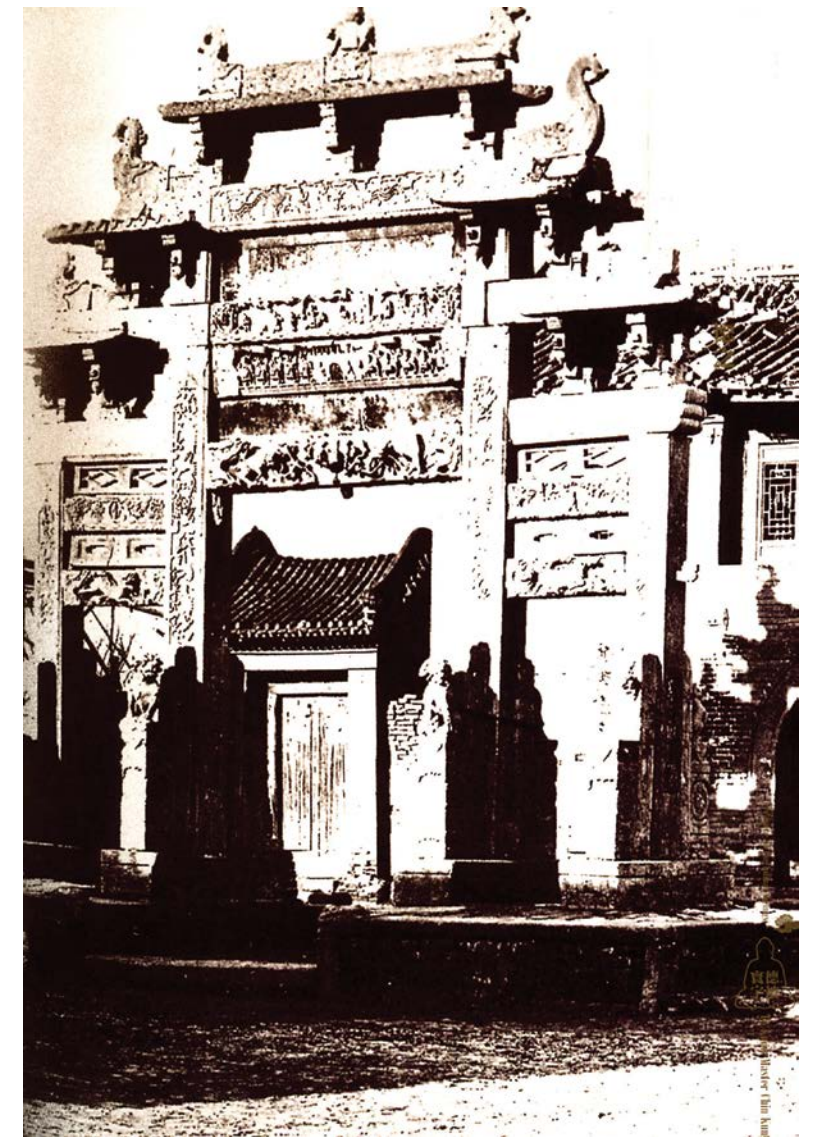
Người Trung Quốc có tông từ, người Trung Quốc có gia phả, gia phả là lịch sử gia đình bạn, từ đời này và đời khác tương truyền đều ghi vào đó cả, một đời cũng không thiếu. Tôi xem gia phả, tôi thật sự xúc động rằng, dân tộc Hán là người một nhà, đều là con cháu Viêm

Hoàng. Viêm Đế là Thần Nông, Hoàng Đế, trước nữa là Phục Hy, đều là người một nhà. Từ thời Phục Hy đến Thần Nông là năm trăm năm, văn tự đến thời Hoàng đế mới phát minh ra, đến nay là bốn ngàn năm trăm năm, cộng thêm thời Phục Hy, vẽ bát quái là Phục Hy, năm ngàn năm trăm năm. Hiệu xưng là năm ngàn năm trăm năm lịch sử. Vào năm ngàn năm trước có chăng? Tôi tin rằng truyền thống văn hóa Trung Quốc tuyệt đối không chỉ là một vạn năm, nhất định vượt qua một vạn năm. Khi ấy chưa có chữ viết để ghi lại, đến thời Khổng phu tử mới đem những truyền thuyết này ghi lại bằng văn tự để truyền cho đời sau, cho nên Khổng tử được xưng là tập đại thành. Ngài rất khiêm tốn, chúng tôi tin rằng lời Ngài nói là thật, “Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”,



là lời thật. Khổng tử quả thật là một nhân vật điển hình, thực hành theo truyền thống văn hóa Trung Quốc, đó gọi là thánh nhân. Học tập không triệt để, không viên mãn, đó là hiền nhân, quân tử. Cho nên xã hội Trung Quốc, chúng ta cho dù chỉ xét đến xã hội có lịch sử ghi lại năm ngàn năm thì đó là một xã hội thánh hiền quân tử. Chúng ta đã lơ là với giáo dục của thánh hiền, quân tử, lơ là từ ai? Mọi người đều nói từ thời Từ Hy thái hậu. Từ Hy thái hậu cách thời đại chúng ta hai trăm năm, thật sự vậy, Từ Hy ngạo mạn, đọc sách không nhiều, xem nhẹ văn hóa thánh hiền, tự xưng “Lão Phật gia”. Bạn xem lịch đại đế vương đều là học trò của Phật Bồ-tát, tự xưng mình là đệ tử, chỉ có bà ta xưng là Lão Phật gia. Làm như vậy, khiến lòng tôn kính của văn võ bá quan, xã hội đại chúng đối với Phật suy giảm, cứ thế diễn biến cho đến ngày nay. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi thường nói, người thế gian không hiểu cách hiểu thuận cha mẹ, chúng tôi xây kỉ niệm đường tổ tông để làm gì? Dạy người hiểu thuận. Tổ tông mấy ngàn năm chúng ta đều không quên họ, chúng ta còn phải kỉ niệm họ, trước mắt là cha mẹ, sao có thể bất hiếu! Đó là gì? Tìm lại nguồn gốc, xã hội ngày nay có danh từ này, tầm căn. Chúng ta từ đâu đến? Cha mẹ sinh ta, dưỡng dục ta, dạy dỗ ta. Cha mẹ ta từ đâu đến? Họ có cha mẹ, chúng ta gọi là ông bà nội. Ông bà nội từ đâu đến? Từ tăng tổ phụ mẫu (ông bà sơ), ông bà sơ từ đâu đến? Từ cao tổ phụ mẫu. Đời đời cứ truy ngược lên, kỉ niệm đường tổ tiên chúng ta truy đến năm ngàn năm, tổ tông chúng ta là tam hoàng ngũ đế, chớ vong bản! Mỗi một vị bạn học trong Học viện, bất luận bạn thường trú ở đây, hay là tham học thời gian ngắn đều hiểu đạo lý này. Bất kì ai đến hỏi, bạn đều có thể trả lời, bạn trả lời là đang dạy họ, nói rõ cho họ là truyền đạo. Đó là đại đạo nhân luân, là đại đạo tùy thuận tự tánh, không thể không biết. Đó là ba việc giáo hóa của thánh hiền, quan hệ giữa người và người, quan



hệ giữa người và tự nhiên, quan hệ giữa người và trời đất quý thần, đều ở trong đó cả. Những bày trí trong kiến trúc này là để biểu đạt điều đó, bước vào điện đường này học tập! (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Tông từ bách tính này của chúng tôi, kỉ niệm đường tổ tiên vạn họ, động cơ lúc đầu là gì? Là lúc cách mạng văn hóa, từ đường chúng tôi bị phá hủy, gia phả bị thiêu

đốt, dẫn tới động cơ này. Khi ấy mãi không có duyên, ý nghĩ này cứ nuôi mãi trong tâm, cơ duyên chưa thành thực, đến nay duyên mới thành thực, hoan hỷ vô lượng. Vạn gia tổ tông, ngày nay tề tựu nhất đường, hơn nữa ngày ngày ở đây nghe kinh niệm Phật, cách mạng văn hóa nếu như không phá hoại từ đường, không thiêu đốt gia phả, thì những tổ tiên này không thể nghe được kinh, cũng không niệm Phật, bạn nói xem cái gì là thiện? Gì là bất thiện? Không có thị phi thiện ác thật sự. Tổ tông ngày nay ở cùng nhau, chúng tôi ngày ngày nghe kinh, ngày ngày niệm Phật, đây là việc không ngờ đến. Đó là đại thiện, là chí thiện, đại viên mãn, cho nên đều do ngộ duyên bất đồng. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Từ đường không có, thì hiểu cũng không, cái gốc hiểu này bị búng đi, thật quá nghiêm trọng. Bạn xem lịch sử Trung Quốc mấy ngàn năm , ba kiến trúc dân gian là những nơi trọng yếu nhất của xã hội Trung Quốc, thứ nhất là từ đường dạy học, dạy luân lý, thứ hai là Khổng miếu dạy đạo đức, thứ ba là Thành Hoàng miếu dạy nhân quả, là ba thứ này. Cho nên lão bá tánh biến thành người tốt, đều giữ quy củ. Ba nơi này không một vị đế vương nào là không tôn kính, không đề xướng. Nếu không đề xướng xã hội liền loạn lên, làm sao mà trị? Thành Hoàng miếu, khi nhỏ mẹ dẫn tôi đến miếu Thành Hoàng thấp hương, đi xem điện Diêm Vương, mẹ nói với tôi những người làm việc xấu chịu hình phạt gì. Ấn tượng rất sâu sắc, cả đời đều không quên, có một ý niệm ác, làm một việc xấu, nghĩ đến miếu Thành Hoàng thì không dám nữa. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hán tộc Trung Quốc ngày nay dân số đông thế này, một đại gia đình, tại sao thường gây gỗ, thường tranh chấp? Chính là không có ai dạy. Nếu như thật sự dạy dỗ tốt, mọi người đều hiểu chúng ta là cùng một lão tổ tông, mỗi năm xuân thu lễ tiết còn đi tế Hoàng Đế, tế Thần

Nông, tế Phục Hi Thị, truy niệm tổ tiên, chung một lão tổ tông, chúng ta vốn là người một nhà, rất nhiều tranh chấp liền được hóa giải. Người ngoại quốc tiếc thay không có lịch sử gia đình, người Trung Quốc có lịch sử gia đình, gia phả, gia phả từ đời này đến đời khác được ghi lại rất rõ, không sai. Mỗi ba mươi năm cần tu đính lại một lần gia phả, tại sao? Trẻ con, tên đời sau đều viết vào, lịch sử gia đình. Lịch sử thật quan trọng lắm, không hiểu lịch sử thì không thể yêu nước, không có gia phả, gia tộc làm sao có thể đoàn kết, gia tộc làm sao có thể thân ái hòa thuận được? Cho nên Trung Quốc trước đây có từ đường, gia phả, gia quy, gia huấn, gia học, quan trọng hơn mọi thứ, gia nghiệp, sự nghiệp là sếp cuối cùng, đem gia học, gia quy sếp lên hàng đầu, lão tổ tông dạy chúng ta thế nào? Cho nên người Trung Quốc cần tự yêu mình. Người Trung Quốc có lịch sử, có lịch sử gia đình, tìm trong lịch sử gia đình, tìm đến cuối cùng là người một nhà, một tổ tông. Gia miếu từ đường là căn bản đoàn kết gia tộc này, không thể không có. Gia phả cần trùng tu, cần chỉnh lý cẩn thận, biết rằng chúng ta - đại tộc quần này là người một nhà. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người ngày nay không phải là chính phủ dạy, chính phủ không dạy, cổ đại Trung Quốc thật sự nói chính phủ có chính sách, nhưng chấp hành chính sách là gia đình của mỗi cá nhân. Cho nên, nhà khi xưa của Trung Quốc, đối với xã hội có công hiến to lớn, đất nước được trường trị cửu an là do gia đình tạo, là giáo dục gia đình. Giáo dục gia đình là tư thực, tư thực chính là trường của con em trong gia đình. Bởi chế độ gia đình Trung Quốc trước đây là đại gia đình, một thôn trang chính là người một nhà, thôn trang đó có mấy trăm người, đó là một nhà, ngũ đại đồng đường, ngũ đại thực ra là nói đến cửu tộc. Người trong nhà ít, gia đình khi không thịnh vượng cũng đến hai trăm người, thịnh vượng thì gia đình trong nhà

lên đến sáu bảy trăm người. Một gia đình to như thế, nếu như không có quy củ, thế thì không loạn lên sao được? Cho nên, mỗi một nhà bạn xem đều có từ đường, từ đường là nơi kỉ niệm tổ tiên, thận trọng truy viển, dân đức quy hậu, không quên giáo huấn của lão tổ tông. Còn có gia quy, gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp, cho nên nó là một đoàn thể xã hội. Ngày nay nhà không còn nữa, cổ nhân nói gia bất tề, nhà nếu như không có quy củ, xã hội liền động loạn; tử bất giáo, trẻ em không dạy dỗ tốt, tâm sẽ hư hỏng. Hai câu này của cổ nhân ngày nay chúng ta đã nhìn thấy, ngày nay không có nhà, xã hội loạn rồi; trẻ em không được dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, lòng người hư hỏng. Lòng người ngày nay là gì? Phật pháp nói, là tham, sân, si, mạn, nghi, đây là tâm của con người hiện đại. Trước đây, lòng người của người Trung Quốc xưa là gì? Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Bạn xem, là nhân lễ nghĩa trí tín tốt, hay là tham sân si mạn nghi tốt. Là oán hận nã nộ phiền tốt, hay là Nho gia nói nhân nghĩa trung thứ tốt, bạn nói xem là cái gì tốt? Là sát đạo dâm vọng tốt, hay là nhân ái hòa bình tốt? Điều này so với cổ nhân chúng ta liền hiểu rõ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tế tổ tế thần trong từ đường đều rất nghiêm túc, không phải là chuyện đùa, không phải để làm vui, bỏ thí biểu diễn xướng ca vui chơi, không phải, là nghiêm túc. Tế thần như thần tại, giống như tổ tông đang ở trước mặt, cần ghi nhớ ân đức của tổ tông, cần phát dương quang đại, đó mới thật sự là có ý nghĩa. Đem giáo huấn của tổ tông tuyên bố với mọi người trong đại hội, không chỉ là cử hành nghi thức. Nghi thức không giảng rõ, không giảng cho hiểu thì biến thành mê tín, ý nghĩa đó không lớn. Nhất định phải có sự giáo dục, tế lễ chỉ là một môn, cần làm như thế. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi ở Hongkong xây dựng một “Kỉ niệm

đường tiên tổ vạn họ dân tộc Trung Hoa”, đồng chí tế tổ cử hành lễ khai mạc, nơi này của chúng tôi không lớn, nhưng đây là một hành động xưa nay chưa từng có. Có lẽ có rất nhiều bạn học bạn đồng tu không biết Trung Quốc có bao nhiêu họ, trước đây chúng tôi chỉ nghe nói bách gia tánh, ngày nay chúng tôi vì làm kỉ niệm đường này, nên điều tra về họ của người Trung Quốc, tổng cộng có khoảng hai vạn hai ngàn họ, cho nên không phải bách gia tánh, mà là vạn gia, kỉ niệm đường tổ tiên vạn gia, mỗi một bài vị tổ tiên đều thờ tại đây. Bình thường kỉ niệm đường là niệm Phật đường, chúng tôi dùng cách niệm Phật để cúng dường tổ tiên, đề xướng hiếu đạo, lấy chân thành thanh tịnh tâm niệm Phật cúng dường tổ tiên. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Xướng Đạo Phụ Đức Nữ Giáo

Xã hội ngày nay loạn rồi, loạn thành ra thế này, nguyên nhân thật sự nằm ở đâu? Ở chỗ người làm mẹ không chịu trách nhiệm, nói cách khác, không biết cách làm mẹ. Đó là phụ đạo mà người Trung Quốc thường nói, không hiểu phụ đạo, xã hội liền hỗn loạn. Trung Quốc thời xưa, người mẹ có con trai và con gái thì việc giáo dục con gái càng quan trọng hơn giáo dục con trai, không phải là thiên vị, nhiệm vụ của bà quá lớn, nhiệm vụ đó là dưỡng dục thánh hiền. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nam nữ hữu biệt, ý câu này rất sâu. Nam và nữ mỗi người đều có nghĩa vụ riêng của họ, không thể tranh. Pháp sư Ân Quang nói ngày nay rất nhiều phụ nữ không giữ phụ đạo, bước vào xã hội tranh cùng với nam giới. Họ có thể tranh được nhưng đời sau không có nữa. Phụ nữ nhiệm vụ lớn nhất chính là nuôi nấng bồi dưỡng đời sau, đời sau có hay không có thánh hiền quyết định bởi bản thân họ có thuận theo phép tắc tự nhiên hay không. Đại sư Ân Quang đối với phụ nữ hết sức tôn sùng, ông

nói thể gian có thái bình hay không, thể gian có xuất hiện thánh hiền nhân hay không đều phụ thuộc vào trách nhiệm của người phụ nữ. Phụ nữ nếu không giữ phụ đạo, thể gian không có hiền nhân, xã hội nhất định động loạn, tai nạn nhất định sẽ rất nhiều. Cho nên, quyền của phụ nữ thật to lớn lắm, họ bỏ đi công việc vốn thuộc về mình để đi tranh với nam giới, đó là điều vô nghĩa, hủy cả thể giới này. Nhận thức này không có thánh nhân giảng giải, chúng ta đều không biết. Cho nên, ngày nay nói nam nữ bình đẳng, vốn là bình đẳng, ngày nay lại làm cái chuyện bình đẳng này nên mới không bình đẳng. Điều này chúng ta không thể không biết. (dẫn từ “*Kiến Quốc Quân Dân Giáo Học Vi Tiên*”)

“Giáo phụ sơ lai” (dạy vợ từ thuở ban đầu mới đến), hiền thê là do bạn dạy họ, họ vừa bước vào nhà thì đặt ra quy củ để họ tuân thủ. Cho nên Trung Quốc từ cổ đã xem trọng lễ giáo, bắt đầu từ lúc mang thai, thai giáo. Thai giáo nếu như được chú ý, thì trong thời gian mười tháng phải cẩn thận từng chút, đưa bé ra đời sẽ dễ dạy, sẽ rất nghe lời, bởi nó ở trong bụng mẹ đã có thể cảm nhận được tư tưởng, ngôn hành của mẹ, nó có tác dụng cảm ứng đạo giao với mẹ, đó là thật sự bám rễ. Chúng ta đã bỏ qua điều này một trăm năm mươi năm rồi. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Trách nhiệm của người mẹ rất lớn. Trung Quốc thời xưa, địa vị của phụ nữ cao hơn nam giới, người đọc sách đều biết. Tại sao? Trên thể gian và trong xã hội sẽ có thánh hiền hay không đều phụ thuộc vào người mẹ. Mẹ nếu biết dạy dỗ thì đời đời xuất hiện thánh hiền; mẹ mà lơ là, lòng người liền trở nên hư hỏng. Cho nên cổ ngữ có nói “Từ bất giáo, nhân tâm hoại; gia bất tề, xã hội loạn liêu.” Đó là hai câu thành ngữ thời xưa, ngày nay hoàn toàn đúng. Con ấy ai dạy? Mẹ dạy. Cái gốc cả đời của một đứa trẻ là do mẹ chúng tạo, mẹ không gây dựng cái gốc này tốt thì sau này hết cách. Thời gian dạy

dỗ chính là trước lúc ba tuổi, một ngàn ngày, con người là một ngàn ngày, trong thời gian một ngàn ngày này, tất cả những điều bất thiện, đi ngược với tính đức tuyệt đối không được để trẻ con nhìn thấy, không để chúng nghe thấy, không để chúng tiếp xúc, cần chăm sóc tốt trẻ trong thời gian ba năm này, để những thứ chúng nghe, chúng nhìn, chúng tiếp xúc là chánh diện tốt đẹp, không có mặt xấu, đứa trẻ ấy đã bám rễ để trở thành bậc thánh hiền. Nó ba tuổi đã có trí tuệ để lựa chọn, năng lực phán đoán đây là thiện, đó là bất thiện, cái này tốt, cái kia không tốt, nó có năng lực đó. Phụ nữ mang tính quyết định, vậy có thể không tôn trọng họ sao? Nhà của bạn có đời sau hay không, có xuất hiện nhân tài hay không đều nhờ vào họ, cho nên họ được cả nhà tôn trọng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cuộc sống ở phương diện nào cũng có tiết chế, đều không thể quá đáng, nhất định phải giữ lễ, phải giữ quy củ, không có gì là không có tiết chế. Đối với nữ sắc càng phải tiết chế nghiêm khắc, giáo dục thời xưa của Trung Quốc, dạy con trai và con gái, dạy con gái đặc biệt nghiêm khắc, so với dạy con trai nghiêm khắc hơn nhiều lần. Tại sao vậy? Bên trong có cái lý sâu xa. Con gái dạy tốt thì nhà của bạn sẽ tốt, gia tộc sẽ tốt, quốc gia sẽ tốt. Tại sao? Trách nhiệm của con gái là dưỡng dục đời sau. Trước đây dạy con cái, người thầy đầu tiên là mẹ chúng. Mẹ, có nhiều người không biết chữ, nhưng họ rất biết cách dạy bạn làm người, họ dạy bạn hiếu thân, dạy bạn tôn sư, dạy bạn yêu thương huynh đệ, đều là bà dạy cả. Con người từ nhỏ được giáo dục tốt, cả đời sẽ không làm việc xấu, đều không có ác niệm đối với người, bạn nói xem xã hội như vậy thật cát tường an ổn. Cho nên, con gái quan trọng hơn con trai. Cấu thành nên một gia đình, đương nhiên điều đầu tiên là kinh tế gia đình, kiếm tiền nuôi gia đình là nhiệm vụ của con trai. Ở nhà thay chồng dạy con là bổn phận công việc của phụ nữ, công việc

này quan trọng hơn công việc của người nam, là công việc vĩ đại hơn công việc của nam giới, điều này nhất định phải biết. Không có phụ nữ, cái nhà này của bạn đời này coi như đoạn tuyệt, đó là việc thê thảm nhất. ngàn vạn năm qua lão tổ tông đời đời tương truyền, đến đời bạn thì coi như xong, không còn nữa, thì bạn có xứng với tổ tông không? Cho nên thời xưa, đàn ông, quý vị có thể không kính vợ sao? Quý vị có thể không yêu vợ sao? Họ là người quyết định mệnh mạch của gia đình bạn, có quan hệ rất lớn! Thánh hiền từ đâu mà có? Từ sự giáo dục của người mẹ, cho nên dạy con gái quan trọng hơn con trai.

Con gái trong xã hội Trung Quốc có địa vị cao, so với nước ngoài thì không giống, người ngày nay nói đến xã hội phong kiến đều bôi nhọ cả rồi, thật là oan uổng! Làm sao xứng với cổ nhân? Có lỗi với tổ tông, bạn không hiểu được tình huống khi xưa. Bạn nếu như thật sự làm rõ, làm cho hiểu, thì tự sinh khởi lòng cung kính, không thể không phục, họ nghĩ thật quá chu đáo. Họ định ra quan niệm, phương pháp này, có thể dùng hàng ngàn năm không đổi, thay đổi thì xuất hiện phiền phức. Xã hội ngày nay trở nên như vậy, chính là vì đã vứt bỏ hết các thứ lão tổ tông truyền lại. Thứ mới có chẳng? Không có, đều là học từ những thứ vật vãnh ở nước ngoài, nước ngoài cũng không có thứ gì chân thật. Nước ngoài ngày nay phiền phức cũng đến rồi, muốn đến Trung Quốc tìm đồ, đến Ấn Độ tìm đồ. Bản thân Trung Quốc chúng ta có lại không cần, phiền phức đến rồi. Người nước ngoài biết, đồ của Trung Quốc có thể cứu cả thế giới, tiến sĩ người Anh Toynbee nói, ông ta hiểu, mà bản thân chúng ta lại



không biết. Thứ của lão tổ tông lưu truyền lại, điển tịch đến ngày nay vẫn không mất đi, vẫn còn, không ai đọc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Xương Đạo Phụ Đức Nữ Giáo

Dạy học thật hết sức quan trọng, xã hội cổ đại Trung Quốc tại sao có được an hòa lợi lạc, trường trị cửu an? Toàn dựa vào việc dạy học. Dạy học bắt đầu từ khi còn nhỏ, ai dạy? Cha mẹ dạy, đặc biệt là người làm mẹ. Ông trời sinh ra con người, có nam có nữ, trong ngũ luân có phu phụ hữu biệt, biệt ở đây là gì? Là nhiệm vụ không giống nhau. Ngày nay lại làm công tác bình đẳng nam nữ, muốn tranh nữ quyền, tranh được sau đó thì sao? Hủy cả gia đình, đến lúc cực điểm, hủy cả thế giới. Hai nhiệm vụ khác nhau hợp thành, thế giới này mới tốt đẹp. Hơn nữa ai quan trọng nhất? Người nữ quan trọng hơn, chỉ có người Trung Quốc hiểu điều này, từ xưa đến nay, dạy con gái quan trọng hơn con trai. Nam, đây là phu phụ hữu biệt, chồng phụ trách gì? Kinh tế sinh hoạt gia đình, phụ trách phương diện này, anh ta phải ra ngoài làm việc, kiếm tiền về nuôi gia đình. Công việc của người nữ mới là chính, nhà của bạn có hay không có đời sau, đời sau có xuất hiện thánh hiền hay không là trách nhiệm của người nữ, trách nhiệm này lớn lao. Khách và chủ hai bên phân rõ, ai là chủ? Nữ là chủ, nam không phải chủ. Ngày nay không còn ai hiểu đạo lý này. Nếu như người Trung Quốc vẫn tiếp tục học luân thường đạo lý của lão tổ tông, thì sẽ không xảy ra vấn đề này, người nữ sẽ không phải lộ diện đi tranh đoạt quyền lợi với người, không thể. Trách nhiệm của họ là gì? Là bồi dưỡng thánh hiền, thế gian này thánh hiền quân tử nhiều thì quốc gia mới trường trị cửu an. Người nữ âm thầm cày cấy, công đức của họ lớn lắm, con trai là thánh là hiền, họ có thể không có phước tuệ sao? Có người nói, tôi cũng tin, Không lão phu tử ở cõi trời Đao Lợi, thế mẹ của Ngài thì sao? Nhất định không chỉ ở cõi trời đao lợi, mà ở cõi trời Dạ Ma (Dạ Ma thiên) trở lên. Không có mẹ làm gì có Ngài? (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Thời xưa nam nữ kết thành vợ chồng, hình thành nên một gia đình, hai người trong gia đình này có nhiệm vụ khác nhau, gọi là hữu biệt. Trong cuộc sống, lấy ngũ luân làm chuẩn cho mối quan hệ này, cái gốc này rất quan trọng. Người đàn ông ra ngoài mưu sinh, trồng trọt cày cấy để mưu sinh, chăn nuôi cũng là để mưu sinh, người vợ làm chủ nội. Phụ nữ làm chủ, lo toan trong gia đình, quan trọng nhất chính là thay chồng dạy con. Giúp đỡ chồng, quan trọng nhất chính là dạy con, sinh ra con, người mẹ có trách nhiệm dạy dỗ. Người mẹ là người thầy đầu tiên của con mình, dạy chúng từ khi nào? Từ khi mang thai đã dạy, gọi là thai giáo. Điều này có ghi lại trong lịch sử Trung Quốc. Đối với trẻ em, cần chăm sóc tốt, chúng chưa hiểu chuyện, nhưng năng lực học tập của chúng rất mạnh, là chúng ta không nghĩ đến mà thôi. Vào lúc ấy tất cả những điều bất thiện, xấu ác không nên để chúng tiếp xúc, không để chúng nhìn thấy, không để chúng nghe thấy, giữ gìn sự ngây thơ của chúng, giữ cho chúng tâm thanh tịnh. Phải chăm sóc như thế bao nhiêu ngày? Cổ nhân cho là một ngàn ngày, chính là ba năm, từ khi sinh ra đến lúc ba tuổi, để chúng không bị nhiễm ô, không có tâm phân biệt, giữ gìn chân tâm của chúng, giữ gìn bản tính của chúng. Trong ba năm giữ gìn này, chúng có định lực, có trí tuệ, chúng có thể phân biệt được chánh tà thị phi, tốt thì chúng sẽ thân cận, không tốt chúng sẽ viễn ly, trẻ nhỏ có năng lực này, đó chính là hạt giống của thánh hiền. Ai ai cũng là thánh hiền, ai ai cũng là Phật Bồ-tát, cần xem làm sao dạy dỗ mà thôi. Con người là có thể dạy dỗ làm cho tốt lên, trách nhiệm của người mẹ là giáo dục chúng. So sánh giữa chồng và vợ (trách nhiệm) ai nặng hơn? Đàn ông thì nhẹ, phụ nữ mới là quan trọng hơn? (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người mẹ quả thật là người thầy đầu tiên của một đời người, nền tảng của người này thế nào có quan hệ

rất lớn với mẹ của người ấy. Trong ngũ luân nói phu phụ hữu biệt, vợ chồng kết hợp xây dựng nên một gia đình, trong gia đình này có hai việc lớn, một là sinh kế của gia đình, vấn đề cuộc sống, hai là nối dõi tông đường. Đem hai việc này để so sánh thì việc nối dõi tông đường quan trọng hơn kinh tế. Sau này bạn mới hiểu rằng cổ nhân tôn trọng người phụ nữ là vậy, bởi cô ta là người giúp gia đình này nối dõi tông đường, có thể khinh mạn sao? Không thể. Cho nên cần tôn trọng phụ nữ, vì trách nhiệm của họ lớn nhất, họ có thể giáo dục tốt con cái, gia đình sẽ xuất hiện thánh hiền, điều này thật tuyệt vời. Triều nhà Chu khai quốc có ba vị thánh nhân, Văn Vương, Võ Vương, Châu Công, đều là do mẹ họ giáo dục nên. Cho nên gọi là Tam Thái, ba người phụ nữ này trong tên của họ đều có chữ Thái, Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự. Tổ tông ba đời đều biết giáo dục, đều có thể dạy con cái họ thành thánh hiền. Trong Ngũ Luân của Trung Quốc “Phu phụ hữu biệt” là điển hình tốt nhất, thời xưa đều xem Tam Thái này là tấm gương để noi theo. Cho nên người chồng gọi vợ mình là Thái Thái, từ Thái Thái này cũng là từ tích đó mà sinh ra, từ Tam Thái mà ra. Có ý cổ vũ phụ nữ sau khi kết hôn thì phải học tập Tam Thái vậy. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Lần này ở Úc, pháp sư Ngô Thông tìm một vị đồng tu học Phật, lên núi đến nơi nhỏ bé này giúp nấu cơm, dọn dẹp. Cô ấy ở được ba ngày thì đi, là nguyên nhân gì? Mũi có vấn đề, khổ không chịu được, tôi hỏi là vấn đề gì? Hai mươi năm trước cô ấy đi sửa sắc đẹp, sửa mũi, nay khổ không chịu được, bịnh tình phát tác, sau hai mươi năm cô ấy phải chịu quả báo này. Tôi nói đó là do phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, Đài Loan có một minh tinh điện ảnh, cũng rất có tiếng, một ngày nọ cô ta gọi điện thoại cho tôi: cô ấy sức khỏe không tốt. Tôi hỏi là bệnh gì? Khi cô còn trẻ thích làm đẹp, đem rôn lộ ra ngoài, nay bệnh đây cả thân. Đó là phá hoại hoàn cảnh tự nhiên,

cần thận trọng. Cho nên tôi nhìn thấy ngày nay thiếu nữ mặt đồ thích lộ rôn ra ngoài, tôi liền nghĩ đến hai mươi năm sau, phiền phức sẽ đến với họ, họ phải chịu quả báo này. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Trang phục ngày nay thật đáng sợ, có người nói với tôi, phải khuyên các thiếu nữ, ăn mặc đừng quá lộ liễu, tại sao? Tạo nghiệp địa ngục. Ăn mặc quá lộ liễu khiến người khác nghĩ chuyện bậy bạ, thì là đã tạo nghiệp, bản thân lại không biết, tương lai đọa địa ngục thì quá muộn rồi.

Chúng ta hãy xem địa ngục biến tướng đồ, đường ngã quỷ còn mặc đồ, đường địa ngục thì không mặc đồ, trong đường địa ngục ai nấy khóa thân, hãy xem địa ngục biến tướng đồ. Mặc càng hở hang, thì càng gần với địa ngục, đối với sức khỏe cũng chẳng có một chút lợi ích gì. Khi còn trẻ không biết, nói là thích đẹp, thế thì khổ rồi, đợi sau bốn mươi tuổi thì bệnh ập đến đây cả thân, những ngày tháng cuối đời sẽ rất khổ. Bệnh khổ cuối đời là hoa báo, lai sinh đến quả báo tam đồ, đều bày ra trước mắt, phải nhìn thấy. Làm sao chắn cứu xã hội này? Ăn mặc chỉnh tề giống như phụ nữ Trung Quốc thời cổ đại, toàn thân đều bọc kín, không lộ ra, lộ ra ngón tay, chỉ là mấy ngón tay mà thôi, lòng bàn tay họ cũng bao bọc, y phục như vậy cũng rất đẹp. Hôn lễ thời xưa, bạn xem mào phụng long bào (凤冠霞帔), rất kín đáo. Trang phục phụ nữ ngày nay, đại khái chỉ có trang phục Islam giáo là phù hợp tiêu chuẩn thiên thân, các bạn Islam mang khăn trên đầu, chỉ để lộ hai con mắt, nói cách khác, những người thích ăn mặc hở hang đều đọa ác đạo. Điều này dạy chúng ta thế nào? Thay đổi bắt đầu từ trang phục. Muốn chắn cứu xã hội, cần bắt đầu từ việc thay đổi trang phục của phụ nữ. Còn nhắc đến việc thay đổi chính sách tôn giáo, cần đền xứng luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả, xã hội này mới được cứu, tai nạn

mới được hóa giải. Chúng tôi nhìn thấy những thông tin này rất có lý, không phải tùy tiện tạo tin vịt. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đề Tứ Hồi Học Tập Ban*”)

Đức chủ hình phụ (lấy đức làm chính, hình phạt chỉ là phụ trợ)

Xây dựng một chính quyền, Trung Quốc chính thức thống nhất là vào thời Tần Thủy Hoàng, Tần Thủy Hoàng thống nhất, coi trọng pháp luật, không coi trọng giáo dục, mười lăm năm thì vong quốc. Hán triều thay thế, Hán Võ Đế thông minh, biết tầm quan trọng của giáo dục, cho nên tập hợp văn võ đại thần lại thảo luận, rốt cuộc dùng cách gì để giáo hóa nhân dân, tập tư quảng ích. Cuối cùng chấp nhận kiến nghị của Đông Trọng Thư, dùng học thuyết Khổng Mạnh làm tiêu chuẩn giáo dục toàn quốc. Cho nên địa vị của Khổng tử được nâng lên, vốn Khổng tử và mọi người là như nhau, hoàn toàn bình đẳng, chư tử bách gia. Chế độ này định ra mãi đến đời Mãn Thanh, bạn xem Trung Quốc thay đổi các triều đại hơn hai mươi lần, nhưng chính sách này vẫn giữ mãi không đổi, đều xếp việc dạy học lên hàng đầu. Trong tổ chức hành chính, lễ bộ chủ quản giáo dục, chính là bộ giáo dục ngày nay. Trong các bộ, lễ bộ là xếp hàng đầu. Lễ bộ thượng thư chính là bộ trưởng, tể tướng có việc không thể đảm đương, lễ bộ thay thế, do thượng thư lễ bộ thay thế, đó là coi trọng giáo dục. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người ngày nay phê bình cổ nhân, nói chế độ phong kiến cổ xưa bóc lột nhân dân. Họ không đọc qua sách xưa, đọc sách xưa thì sẽ hiểu, hiểu gì? Chế độ là chết, nó không phải sống, chế độ là pháp luật, pháp lệnh quy chương. Nếu như con người là người tốt, chế độ thế nào họ cũng làm việc tốt; con người không phải người tốt, chế độ tốt cách mấy họ vẫn làm điều xấu thôi. Cho nên cổ nhân Trung Quốc cho rằng trước tiên cần giáo dục

tốt một con người, con người chỉ cần dạy dỗ tốt, thì chế độ nào cũng là chế độ tốt. Lòng người nếu đã hư hỏng, tham sân si mạn, lợi mình hại người, thì chế độ tốt mấy ở trong tay họ đi nữa, họ cũng dùng chế độ đó để làm việc ích kỉ lợi mình. Cổ nhân Trung Quốc nói, Pháp là gốc để trị, quản lý việc của mọi người, lấy pháp làm căn bản; con người là pháp chi nguyên, người là nguồn của pháp, nguồn không tốt, thì cái gốc đó cũng vô dụng. Cho nên, người Trung Quốc coi trọng người, có con người mới có pháp, không có người, pháp là giả thôi, không phải thật. Cho nên giáo dục thật quá quan trọng. Giáo dục này nay hoàn toàn ngược lại với khi xưa, người này nay nói rất hay “Dĩ nhân vi bản” (lấy con người làm gốc), nhưng giáo dục không có lấy người làm gốc, giáo dục dĩ nhân vi bản thế thì tốt rồi. Con người cần tự tư, tự lợi, đó cũng là gốc của họ. Thật giống như có người nói “Nhân bất tự tư, thiên tru địa diệt”, kết quả là gì, chính là người chết ta sống. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Giáo dục quan trọng hơn tất cả. Cho nên thời xưa các vị đế vương, thánh nhân không phải người thông thường, họ trị vì quốc gia này, giáo hóa dân chúng bằng gì? Dùng giáo dục. “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Họ không đem việc chế định pháp luật lên vị trí ưu tiên hàng đầu, không phải huấn luyện quân đội, không phải huấn luyện cảnh sát, không phải lấy những thứ ấy làm vị trí ưu tiên; giáo dục là ưu tiên hàng đầu. Điều này hợp với thiên đạo, hợp với thánh đạo, chư Phật Bồ-tát chỉ đạo, cho nên đạo của tất cả tôn giáo thánh thần đều là dạy học. Bạn có thể đem giáo dục lên hàng đầu, bạn đang đi chung đường với Phật Bồ-tát thần thánh. Con đường này, nói theo lời thế gian chúng ta là đại cát đại lợi, như ý cát tường. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Người Trung Quốc đều xem trọng cả tình lý pháp, ngày nay xã hội này chỉ nói pháp, không nói đến tình,



chẳng nói đến lý, chỉ cần hợp pháp, không phạm điều nào trong quy định của pháp luật. Cho nên, pháp luật có chỗ hỏng, có vấn đề, người thông minh biết cách chui qua lỗ hỏng pháp luật, trên thực tế đó phải chăng là thông minh? Họ không thông minh. Tại sao nói không thông minh? Luật thế gian không quản lý được họ, nhưng nhân quả báo ứng họ không thoát được. Giết người thường mạng, nợ tiền phải trả, nhân quả nghiệp báo không sai chạy được. Con người làm sao có thể làm việc ngược này? Đó là người ngu si, nào phải thông minh! Cho nên, người Trung Quốc nói cả tình lý pháp, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đều nghĩ đến các yếu tố đó. Đó là nghĩa. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Người phương Tây ngày nay nói pháp trị, trong pháp trị không có tình người, pháp biến thành tảng băng, trong pháp trị của người Trung Quốc trước đây có tình người. Cho nên thiên lý, quốc pháp, tình người đều quan tâm chu toàn đến. Lễ tiết nhất định không thể thiếu, lễ tiết biểu thị điều gì? Biểu thị qua sự khiêm tốn của bản thân, sự tôn kính đối với người khác. Cuối cùng là chữ tín, thành tín, đối với bất kì người nào cũng chân thành, có chữ tín, nhất định không có hoài nghi. Cổ nhân giao tế, làm ăn giao dịch không cần hợp đồng, khế ước, không có, chỉ cần một câu nói, họ có thể giữ chữ tín. Khi vay mượn không cần biên nhận, đến lúc đó người ta tự biết đem trả. Có lúc tiền cho mượn cũng quên luôn, người khác đến trả không biết mượn khi nào. Nói đến việc này, bạn nói xem xã hội thuở xưa thật tốt đẹp biết bao, nào như ngày nay hết sức rườm rà, những pháp luật này trước đây không có đất dùng vì ai cũng giữ lễ. Tứ duy - lễ nghĩa liêm sỉ, bát đức - hiếu để trung tín nhân ái hòa bình, mỗi một người đều tuân thủ, từ nhỏ đã hình thành nên thói quen. Nhân tánh bản thiện, nhân chi sơ, tánh bản thiện, ai ai cũng là người tốt, người tốt đều làm việc tốt, cho nên mọi việc đều là việc tốt. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đạo đức không thể trói buộc con người ngày nay,

nhân quả họ chẳng tin, luân thường thì không có, làm gì có luân thường! Quan hệ cha con không còn, cha con ở với nhau có thể xem như bạn bè là hay lắm rồi, không phải đối đầu như oan gia, thì thật hiếm có rồi. Cho nên đều đã đổ nát cả, pháp luật vô dụng, người thông minh đều sẽ chui lọt lỗ hồng pháp luật, chỉ có người ngu mới giữ gìn điều lệ pháp luật, người ta nói bạn không dám làm, người thông minh đều đã chui lọt lỗ hồng pháp luật cả rồi, cho nên quốc gia xã hội không còn luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả, pháp luật không giải quyết được, một bầu không khí đại loạn, bạn phải làm sao. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Loại “Phong giáo” này, phong là phong khí(nề nếp), giáo là giáo hóa, như vậy là nề nếp giáo dục tốt đẹp. “Dĩ châu hoàn khu” (以周寰區), hoàn khu là nói quốc gia. “Tắc biên hộ ức thiên, nhân nhân bách vạn”, người nhân này chính là người có thể trị ngũ giới, trị thập thiện, chỉ cần có một trăm vạn người cũng có thể làm được, cả một quốc gia, nề nếp liền thay đổi, có thể sửa đổi. Dưới đây xin lấy ví dụ để nói rõ, con người có thể làm một điều thiện cũng là có thể bỏ đi điều ác. Ví dụ như nói có thể trị giới không sát sanh, cái ác của việc sát sanh họ không làm; có thể trị giới không trộm cắp, hành vi ý nghĩ trộm cắp họ có thể đoạn trừ. “Khứ nhất ác, tắc tức nhất hình”, hình pháp quốc gia là để chế tài những kẻ vi phạm pháp luật, ai ai cũng giữ gìn pháp luật, hình pháp liền ngừng nghỉ, không có nơi để dùng. “Nhất hình tức ư gia, vạn hình tức ư quốc”. Cho nên con người , đặc biệt là học trò của Phật, nhất định phải làm gương cho xã hội, làm sao giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, đầu tiên phải làm từ bản thân mình. Tiêu chuẩn của thiện ác, là ở trong quyển sách nhỏ này. Quyển sách nhỏ này, kinh điển nhà Phật phân thành 4 loại: giáo, lý, hành, quả. Đó là thuộc về thực hành, là đem những điều được dạy áp dụng vào trong hành vi, ở đây không cần coi trọng việc thảo luận,

mà cần là phải thật sự thực hành. (dẫn từ “*Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*”)

Tán thành quân chủ

Vào mùa xuân năm nay tôi ở Úc, chị của Lục Khắc Văn có hỏi tôi một việc, cô ấy hỏi tôi, người phương Tây ngày nay đối với chế độ dân chủ bắt đầu nghi ngờ, chính là hoài nghi, cô ấy hỏi cách nhìn của tôi thế nào. Tôi nói với cô ấy, tôi đối với chế độ dân chủ đã hoài nghi từ sớm rồi. Khi so sánh hai chế độ này với nhau, đương nhiên mỗi chế độ có cái ưu điểm của nó, cũng như có những khuyết điểm riêng, nhưng khuyết điểm của chế độ quân chủ ít hơn chế độ dân chủ, ưu điểm thì nhiều hơn. Quân chủ thì chỉ cần vua là hôn quân thì hấn bị người ta lật đổ, chính quyền bị thay thế; nếu muốn đời đời tương truyền thì phải làm vị hoàng đế tốt. Cho nên ông cũng chịu sự giáo dục khác biệt, người thường khó có cơ hội này, chính là mời những người giỏi nhất, có đức hạnh nhất, có học vấn nhất nước đến dạy dỗ, chỉ cần ông ta chịu nghe lời, ông ta sẽ không bị mất nước. Nếu như ông ta trái lại lời giáo huấn của thầy, thì ông ta sẽ mất nước. Số quốc vương nghe lời thì nhiều, không nghe lời thì ít. Bạn nhìn xem lịch sử Trung Quốc chỉ có những vị hoàng đế đời cuối là không nghe lời, nên mới bị lật đổ. Ông ta có thể truyền mấy mươi đời, truyền mấy mươi đời, có thể thấy đời đời đều trị vì không tồi, nhân dân có thể nhẫn chịu. Nhân dân không thể nhẫn chịu mới tạo phản, mới lật đổ, con người không phải cố ý tạo phản, thực tế lúc bắt đầu dĩ mới sẽ tạo phản. Thế thì làm sao kết hợp giữa quân chủ và dân chủ để chúng biến thành viên mãn nhất? Tôi nói có thể, đó là gì? Là giáo dục. Quân chủ tốt, tốt ở chỗ nào? Không có gì khác, chỉ là làm tốt công tác giáo dục. Cho dù chỉ là tự tư tự lợi làm giáo dục, tự tư tự lợi là mục tiêu của họ, nhưng giáo dục tốt, thật sự dạy tốt, thật sự chịu trách nhiệm. Làm hoàng đế không dễ, cho dù các vị



hoàng đế cổ đại đến mời tôi làm tôi cũng không làm, tại sao? Quá vất vả, phải chịu trách nhiệm, không chịu trách nhiệm thì vong quốc, nếu chịu trách nhiệm thì rất vất vả, đó là việc không dễ gì làm được. Đường Thái Tông rất anh minh, bạn xem trình quán chi trị, quý vị muốn ta đều cố ý cho quý vị. Lời của ông là thật không phải giả, rất vất vả. Cho nên giáo dục là quan trọng hơn cả. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi tán thành quân chủ, tôi không tán thành dân chủ. Tại sao? Quân chủ không có một ai là không chịu trách nhiệm, không có một ai là không vì nhân dân; họ không chịu trách nhiệm, không vì nhân dân thì nhân dân nổi dậy tạo phản, lật đổ, thế thì họ coi như xong. Họ không những yêu cầu bản thân làm cho tốt, còn giáo dục con trai tốt, giáo dục cháu tốt, đời đời đều dạy cho tốt, vì nhân dân mà phục vụ, chính quyền của họ mới được vững vàng, phú quý mới được giữ gìn. Một khi bất chấp nhân dân, chỉ lo cho bản thân, chỉ biết hưởng thụ, thì đời này nhất định bị nhân dân tạo phản, chính quyền sụp đổ. Cho nên đó chính là lo cho ngàn năm vạn thế về sau, nghĩ cho sâu, nghĩ cho xa. Dân chủ thì không được, một nhiệm kỳ chỉ có bốn năm, họ chỉ nghĩ cho bốn năm này thôi. Bốn năm này họ nghĩ gì? Mất hết bao nhiêu tiền, bao nhiêu công sức mọi người mới chọn mình lên, trong bốn năm này phải lấy lại vốn, còn phải nhất bốn vạn lợi. Thật sự không chịu trách nhiệm! Khi đã bòn rút đủ số rồi thì hạ đài, xem đó là một cuộc làm ăn. Làm ăn gì thì có thể kiếm tiền nhiều? Làm tổng thống có thể kiếm tiền nhiều, nhân dân thì không màn đến, đạo lý này nhất định phải hiểu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày nay làm tổng thống, nhiệm kỳ tiếp theo có thể được chọn nữa không trở thành vấn đề, cho nên họ không có tâm tư để làm. Ngày nay tôi nhìn thấy rất nhiều người làm tổng thống, ông ta chỉ có một tâm tư là làm sao tranh đoạt lá phiếu bình chọn, trừ việc này ra không nghĩ gì cả. Cho nên tôi tán thành chế độ quân chủ là có lý ở đó, không phải không có đạo lý. Ông ta là người có trách nhiệm. Trách nhiệm quan trọng nhất là bảo hộ đời sống tinh thần của nhân dân lành mạnh. Đã mang lấy trách nhiệm này thì ngôn luận không thể tự do, xuất bản cũng không thể tự do. Ngôn luận tự do, là nói huu nói vượn, thậm chí là lừa gạt đại chúng, nhiễu loạn thị

phi, trước đây hoàng đế phải chịu trách nhiệm này. Ngôn luận một khi thông thoáng, xuất bản một khi được thoải mái, thì xã hội không thể không chế, tại sao? Tư tưởng nhân dân loạn rồi, cho nên chúng ta đọc sách xưa, nhìn thấy Khổng lão phu tử làm tư khấu ở nước Lỗ chỉ có ba tháng. Tư khấu là quan gì? Dùng lời ngày nay nói đại khái là cảnh sát hình sự. Ông một khi đảm nhận, liền đem một kẻ rất nổi tiếng ở nước Lỗ là Thiệu Chánh Noãn giết đi. Thiệu Chánh Noãn phạm tội gì? Nếu chiếu theo ngày nay thì không có tội. Người này rất thông minh, có tài ăn nói, việc xấu ông ta cũng nói thành tốt, việc giả dối cũng nói thành thật, khiến người khác tin vào. Cho nên đó là nhiều loạn nghe nhìn của xã hội, để cho đại chúng xã hội thường nghe ông ta nói là sẽ mất đi tiêu chuẩn chánh tà, mất cả, điều đó được sao? Xã hội này liền đại loạn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Toynbee trước đây đã từng nói, dưới chế độ dân chủ, người bỏ phiếu cần chịu trách nhiệm. Bạn chọn ra người tài, nếu như người bỏ phiếu không chịu trách nhiệm thì cũng phải trách nhiệm nhân quả. Lời nói này rất chính xác. Nên có trách nhiệm, tại sao? Bạn chọn được người tốt, là bạn làm việc tốt; chọn người không tốt, là đang giúp họ làm việc xấu. (dẫn từ “*Tại sao kiếm tiền?*”)

Thời đại quân chủ, có đại đồng, có tiểu khang, đại đồng chi trị không phải lý tưởng, ở Trung Quốc từng thực hiện qua, Nghiêu, Thuấn, Vũ chính là những ví dụ rõ rệt. Chúng ta nhìn thấy Nghiêu vương, ông làm một nhà thống trị, quả thật không có chút tư tâm, mọi ý nghĩ đều vì nhân dân toàn quốc mà nghĩ cho họ, không nghĩ đến bản thân mình, cho nên được gọi là thánh nhân. Trong lịch sử Trung Quốc có nói, cổ đại, thời thượng cổ Tam hoàng lầy đạo trị thiên hạ, đạo là vô vi nhi trị. Nhân dân đều rất thuận phác, đều rất nghe lời, người lãnh đạo dẫn đầu, làm gương tốt cho mọi người nhìn vào, mọi người đều rất tôn trọng ông ta, đều học tập từ ông, tự nhiên thái

bình thanh thế. Giữa người và người có luân lý, có đạo đức, tương thân tương ái, chăm sóc lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, không cần những thứ quy định pháp luật để trói buộc, không cần, ai ai cũng đều có thể tự điều chỉnh bản thân. Cho nên nền chính trị lý tưởng ngày nay đã từng xuất hiện ở Trung Quốc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tán thành quân chủ

Thời xưa, người làm đế vương, đế vương nước ngoài chúng tôi không bàn, chúng tôi chỉ nhìn vào lịch sử Trung Quốc. Đế vương tuy nói là chuyên chế độc tài, mọi người nếu như có thể đọc kỹ điển tịch Trung Quốc, sẽ không có thành kiến như vậy, cẩn thận, khách quan mà đọc, tôi tin rằng quý vị sẽ cảm thấy, chính thể Trung Quốc thời xưa so với nền dân chủ ngày nay tốt hơn nhiều. Mỗi một vị đế vương đều hi vọng bản thân mình làm một hoàng đế tốt, hi vọng lão bá tánh xung tán ông ta, không những lão bá tánh xung tán, đời sau ngàn vạn năm còn nhắc đến, mọi người đều tôn trọng ông. Ông kì vọng như thế. Còn hi vọng quốc gia của ông ta có thể truyền từ đời này sang đời khác, chỗ này chúng ta nói là có lòng riêng (tư tâm), có lòng riêng tốt chăng? Tốt, bởi ông có lòng riêng này, cho nên ông nhất định phải làm cho thật tốt. Vì còn truyền thừa lại cho con cháu, ông đối với việc giáo dục con cháu hết sức chú ý, vì sao? Con cháu nếu như làm không tốt, vương triều của ông bị người khác tiêu diệt, đó là đạo lý tất yếu. Cho nên, con cháu của đế vương nhận được sự giáo dục tốt nhất. (dẫn từ “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Chỉ Quy*”)

Chúng ta thử nghĩ về chế độ thời xưa, phương pháp đó, thật tốt! Duy trì cả mấy ngàn năm, ngày nay chế độ dân chủ này, “*Chủ*” này hư hỏng rồi, hồ đồ rồi, không thể sắp xếp được. Quân chủ, một gia đình quản lý cả một quốc gia, mọi người lại không cố ý, cho nên tôi

cảm thấy Tôn Trung Sơn đề ra phương pháp này rất hay, gọi là “*Nhất đảng chuyên chánh*”. Nhất đảng chính là ưu điểm của một nhà, đảng đó không phải nhà, là tập hợp những nhân tài trên toàn quốc để trị vì quốc gia này, ý tưởng này hay. Nhưng, tinh thần gia học trong quá khứ, hiểu để, trường đảng không lấy đó làm trung tâm, làm môn học chủ yếu. Môn học trung tâm cần dạy là dạy hiếu, dạy kính, người ta có thể hiếu thân, có thể kính trường, thì xã hội mới an định. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Các vị đế vương trước đây, bạn thấy chế độ đào tạo người kế thừa của họ thật quá tốt, nếu ngày nay chính đảng có thể dùng phương pháp đó của các vị đế vương để đào tạo người kế thừa thì sẽ biến thành một chế độ tốt nhất, cho nên chánh đảng khi tranh tuyển, không cần phải nghe theo một ai đó, chỉ cần nghe theo một đảng. Đảng này của tôi bình thường huấn luyện vị nào sẽ làm tổng thống, vị nào sẽ làm thủ tướng, vị nào sẽ làm bộ trưởng, tôi đang huấn luyện đào tạo ra như thế, thời xưa đế vương đào tạo thái tử cũng vậy. Cho nên hoàng đế một khi qua đời, thái tử đăng cơ, thuận lý thành chương, một chút cũng không hỗn loạn, điều này tốt. Cho nên chánh đảng cần kế thừa việc này, kêu gọi đảng viên như trước đây các vị quân chủ đào tạo nhân viên công vụ vậy, chỉ có hai chữ, điều kiện chỉ là hai chữ, hiếu, liêm. Họ hiếu thuận cha mẹ, họ có thể tận trung với quốc gia, họ liêm



kiết, họ sẽ không tham ô. Bạn xem Hán triều trở về đây đã hơn hai ngàn năm, đế vương Trung Quốc tuyển chọn quan viên đều dựa vào hai điều kiện này, hiếu, liêm. Gọi là cử hiếu liêm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thời xưa các vị đế vương, đế vương đều là thánh nhân, cho nên người Trung Quốc xưng hoàng đế là Thánh Vương, mệnh lệnh của hoàng đế là Thánh Chi. Hoàn cảnh Trung Quốc khác với phương Tây, chế độ quân chủ phương Tây, quân chủ thật sự là bá đạo, Trung Quốc không phải vậy, những vị đế vương chân chính Trung Quốc được sự yêu thương của nhân dân, tại sao? Họ có đức hạnh, họ được giáo dục tốt. Tổ thượng tích đức, bản thân có tu dưỡng mới có thể có được địa vị này,

cho nên họ chăm sóc nhân dân rất chu đáo. Nhiệm vụ của đế vương Trung Quốc là ba chữ, quân, thân, sư, là ba nhiệm vụ này. Quân, người lãnh đạo, phải dẫn dắt lão bá tánh, nhân dân đi đâu, ông là người dẫn đầu! Ông dẫn đi nhất định là hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình, làm từ bản thân mình, để nhân dân kính phục, ủng hộ, đi theo ông, nghe lời ông. Thứ hai là thân, dân chi phụ mẫu, phải dưỡng dục họ, nói cách khác, chăm sóc đời sống vật chất cho họ. Nhiệm vụ thứ ba là thầy, phải giáo dục tốt nhân dân. Cho nên các vị đế vương trước đây, nhiệm vụ của họ chỉ có ba chữ này. Họ dẫn dắt lão bá tánh, chăm sóc đời sống vật chất cho nhân dân, còn phải giáo dục tốt nhân dân. Cho nên chế độ quân chủ thật sự khiến người ta kính phục, khiến người ta yêu quý. Quốc gia này, dân tộc này mấy ngàn năm trường an cửu trị đều nhờ vào họ, họ làm thật tốt. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Giáo dục Trung Quốc thời xưa, bạn xem các vị đế vương dẫn đầu, người Trung Quốc biết thời đại của các vị đế vương có cái gọi là tam công cửu khanh, địa vị này rất cao. Là cố vấn của đế vương, ngày nay nói là cố vấn cao cấp, thời xưa người có địa vị rất được tôn trọng, gọi là tam sư. Thái Sư, Thái Bảo, Thái Phó, chính là ba vị thầy này, Thái Bảo là quản lý về việc đi lại ăn ở sinh hoạt, giống như ngày nay gọi là chăm sóc y tế vậy, Thái Bảo quản lý việc này; Thái Phó thì dạy bạn luân lý đạo đức; Thái Sư dạy bạn làm việc có trí tuệ, lý luận, phương pháp, hoàng đế có ba vị thầy này. Trong nhà bình thường chỉ có một, một người thầy dạy cả ba phương diện, đều hiểu cả ba. Ngoài dạy trẻ em ra, người lớn nhỏ trong nhà có thời gian rảnh cũng đến nghe thầy giảng một tiết, tiết học này phần nhiều là thuộc về y tế, dưỡng sinh giữ gìn sức khỏe, cho nên thầy phải hiểu hết việc này. Các thành viên trong nhà có rất nhiều người không biết chữ, nhưng họ có những thường thức này, họ hiểu, họ không phải

người ngoài nghề. Thời xưa trường học đơn giản, họ chỉ phân thành ba môn này là được, cuộc sống cần gì họ đều nghĩ hết sức chu đáo. Không những có dạy các môn đó, còn đốc thúc bạn nữa, để bạn thật sự thực hành, phải làm cho được, ngày nay chúng ta gọi là huấn luyện viên. Vị huấn luyện viên này gọi là Thiếu Sư, Thiếu Bảo, Thiếu Phó, chỉ có hoàng gia mới có. Ba người này bồi dưỡng cho thái tử và con em văn võ đại thân, những con em đó tuổi gần như nhau, cùng học, cũng chính là bồi dưỡng đời sau cho triều đình. Cho nên họ nói tiếp rất thuận lợi, không chút phức tạp gì, đời này truyền đời kia cứ tiếp tục như vậy, chính trị rõ ràng, xã hội an định, tạo thành trường trị cửu an, so với chế độ dân chủ ngày nay tốt hơn nhiều.

Chế độ dân chủ bốn năm, năm năm lại diễn ra một lần tuyên cử, làm cho xã hội động loạn bất an, lựa ra chính phủ mới, với một chính sách hoàn toàn mới, thọ mệnh đều rất ngắn ngủi. Khóa trước chấp hành, khóa sau không thừa nhận, không thích, lại đi làm cái của riêng mình, không giống thời xưa, tổ tông định ra chế độ này, có thể kéo dài mấy trăm năm không thay đổi. So sánh dân chủ và quân chủ, tôi cho rằng quân chủ tốt hơn dân chủ, nó có sự kế thừa từ đời này sang đời khác, chính sách có thể không đổi. Dân chủ thì không nhất định, cái gì cũng ngắn ngủi, bởi nhiệm kỳ của họ là có hạn, họ không thể suy nghĩ lâu dài được. Bản thân họ không chịu sự gò bó của khóa trước, cho nên khóa sau họ cũng không chấp nhận chính sách của họ, bản thân trong lòng họ rõ biết điều này. Điều họ nghĩ chính là trong nhiệm kỳ mấy năm của họ làm sao làm tốt, khóa sau họ thì không nghĩ nữa. Đó là điểm mà dân chủ không bằng quân chủ. Quân chủ nghĩ lâu dài, họ hi vọng con cháu họ đời đời làm hoàng đế, nên họ nghĩ lâu dài, nghĩ đến mấy mươi năm, mấy trăm năm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khiến người trong thiên hạ biết thành kính

Mọi thứ trên thế giới, bao gồm khoa học, triết học, không có thành kính thì cũng có được một ít; học vấn xuất thế gian, không có thành kính thì không đạt được. Đại sư Ấn Quang nói rất hay “Một phần thành kính đắc một phần lợi ích, mười phần thành kính đắc mười phần lợi ích”, không có thành kính thì không được, Phật Bồ-tát đến nói với bạn, bạn cũng không đạt được, đó là điều chúng ta nên biết. Bạn hỏi tại sao? Bởi vì Phật Bồ-tát họ là những vị có trí tuệ đức năng, những kinh điển, văn tự là từ chân tính biểu lộ ra. Chúng ta phải dùng chân tâm, dùng sự thành kính, thành kính chính là chân tâm, chân thành đến cực điểm, cung kính đến cực điểm, tương ứng với văn tự trong kinh, thì bản thân tự nhiên hiểu được ý nghĩa trong kinh luận, không cần người khác nói, tự



nhiên thông đạt, thành kính bất khả tư nghi.

Điều này năm xưa thầy Lý đã nói với tôi, bốn chữ “Chí thành cảm thông”. “Thông” này chính là thông thể xuất thế gian nhất thiết pháp, dùng phương pháp gì? Cảm ứng. Chúng ta nếu đi học làm gì có nhiều thời gian? Làm gì có nhiều tinh lực? Đi đâu để tìm cao nhân chỉ điểm? Không có cao nhân chỉ điểm, rất nhiều thứ xem không hiểu, duyên này không dễ dàng. Cho nên dạy chúng tôi cầu cảm ứng, làm sao để cầu cảm ứng? Thành. Cái gì gọi là “Thành” Tăng Quốc Phiên tiên sinh ghi chép lại khi đọc sách, trong bút kí có ghi định nghĩa đối với chữ “Thành”. “Nhất niệm bất sinh thị vị thành”, giống như Phật nói vậy. Phật pháp nói chân thành, chân chính là thành, thành chính là chân. Khi nào gọi là thành? Không khởi tâm không động niệm, đó là thành, chính là chân tâm của bạn. Khởi tâm động niệm là vọng tâm, không khởi tâm động niệm là chân tâm. Thành, cổ nhân nói “Thành tắc linh”. Người Trung Quốc đối với chữ “Thành” rất xem trọng, từ xưa đến nay, bất luận là thế pháp, Phật pháp, người thật sự có thành tựu, toàn nhờ vào chữ này, không thành làm sao được! Nói rất hay, giống trong Phật pháp nói vậy, thành chính là nhất tâm, nhất tâm vô nhị tâm, đó là thành. Nhất tâm chuyên chú chính là chân thành. Khi tôi nghe giảng, nghe khai thị, chuyên tâm để nghe thì tạp niệm không có, nghe được tất cả, vừa nghe, vừa nghĩ chuyện khác, tâm không chuyên chú, nghe giảng xong hỏi lại bạn liền không biết gì. Tại sao không biết? Do nghĩ đến việc khác. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chí thành, là chân thành đến cực

điểm, thì có cảm ứng, trên là cảm ứng cùng chư Phật Bồ-tát, dưới là cảm ứng với tất cả chúng sanh, không cần học, biết tất cả. Thật sự hiếm có, ở Trung Quốc, Đại sư Huệ Năng là tấm gương cho chúng ta nhìn vào, đó là chí thành cảm thông. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày nay Phật pháp suy rồi, truyền thống văn hóa suy rồi, cũng chính là Nho Đạo Thích suy rồi. Suy ở chỗ nào? Ở chỗ không có nhân tài, người học không còn. Bề ngoài thì thấy có rất nhiều người học, nhưng thành tựu được mấy người? Họ không có đủ điều kiện tu học, điều kiện chính là hiểu thân tôn sư, vấn đề này nghiêm trọng. Không thật sự “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” thì không học được, Đại sư Ấn Quang nói rất hay, “Một phần thành kính đấng mười phần lợi ích, mười phần thành kính đấng trăm phần lợi ích, trăm phần thành kính đấng ngàn phần lợi ích”. Ngày nay tìm đâu ra người thành kính?

Thành là thành thật, kính là tôn kính, thành thật, tôn kính chính là tâm Bồ-tát, không có người như vậy, đạo thống không thể lưu truyền, sẽ tuyệt diệt. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi lễ bái Phật pháp tạng, lễ kính không phải là mê tín, không phải xem họ như thần, họ là tính đức, chúng tôi lễ bái tính đức, tôn trọng tính đức, học tập tính đức, là ý này vậy. Tại sao? Nhất thiết pháp, Đại sư Ấn Quang nói rất hay, nó là học từ sự thành kính mà có được, một phần thành kính bạn học được một phần; mười phần thành kính thì bạn học được mười phần; không có thành kính thì học không được. Chúng tôi lễ kính Phật pháp tạng là thành kính, thật sự có thành kính, thật sự hiểu, thật sự học được, điều này rất quan trọng, nhất định không thể qua loa đại khái. Thành kính cần được dạy để có được, ngày nay không ai dạy cả. (dẫn từ

“*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa*”)

Ngày nay học tập thánh giáo khó, quá khó, khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ con người ngày nay bất hiểu, bất kính, bất hiếu phụ mẫu, bất kính sư trưởng, đó là cái khó. Tại sao? Không có hiếu kính, cái học của thánh hiền, họ nghe không vô, họ nghe không hiểu. Cho nên hai câu nói này là căn chi căn, bản chi bản. Từ xưa đến nay, trung ngoại thế, xuất thế gian đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ-tát không ai là không hiếu kính cha mẹ. Không một ai không kính thầy. Không ai, bạn tìm không ra một người như thế. Ở thế gian này, thật sự có thành tựu nhất định là hiếu tử, nhất định là tôn sư, tôn sư trọng đạo. Như Ấn tổ nói, một phần thành kính đấng mười phần lợi ích, mười phần thành kính đấng trăm phần lợi ích. Thành kính là gì? Là hiếu thân tôn sư. Hiện nay thừa truyền thánh giáo, tìm một người học sinh theo điều kiện gì? Chính là hai chữ hiếu kính, không có hai chữ này thì không thể học, không có cách nào giáo dục. Trong ngàn vạn người khó kiếm được một người!(dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đời sau quan trọng nhất là biết bám rễ (ý nói xây dựng nền tảng vững chắc), nếu như không có gốc rễ thì toàn là giả cả, không thể thành tựu. Cái gốc này vẫn là những thứ cổ, ba gốc Nho Đạo Thích, gốc của Nho gia, chúng tôi chọn và nhấn mạnh “Đệ tử quy”, gốc của Đạo gia là “Thái thượng cảm ứng thiên”, gốc của nhà Phật là “Thập thiện nghiệp đạo kinh”, nếu là người xuất gia thì thêm một cái gốc thứ tư là “Sa di luật nghi”. Bốn cái gốc này không phải là để đọc, không phải để học thuộc, không phải để giảng, mà là khi khởi tâm động niệm trong cuộc sống, ngôn ngữ tạo tác, nhất định phải dựa theo tiêu chuẩn này không được vi phạm. Bốn cái gốc này bám rễ vững rồi thì đó là đức hạnh, sau đó đọc một chút kinh điển quan trọng của ba nhà Nho Đạo Thích, không cần nhiều, cần nhận thức, cần hiểu, khởi lên tâm

tôn trọng nơi bản thân chúng ta. Chúng ta có sự ngưỡng mộ, tôn trọng đối với cổ đức, thánh hiền, tâm chân thành được bồi dưỡng từ đó. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta nói tâm phù khí thác (nóng nảy hấp tấp), đó là bệnh chung của người trẻ tuổi ngày nay, nóng nảy hấp tấp làm trở ngại việc học tập, đặc biệt là đối với cái đạo của thánh hiền, không cách nào học được đạo của thánh hiền. Thánh hiền chi đạo được học từ sự thành kính, có quan hệ với người thầy rất lớn, một phần thành kính thì được một phần lợi ích, học sinh thật sự thành kính thì dù thầy có kém một chút cũng không sao, thành tựu học tập của bạn sẽ vượt qua thầy, thầy hoan hỷ, cho nên có câu “Trường giang sóng sau xô sóng trước”, đó là điều hoan hỷ nhất của người làm thầy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta nhìn thấy hai học trò của Ngũ Tổ, Thần Tú và Huệ Năng. Thần Tú rất có thành tựu, ở bên cạnh Ngũ Tổ đảm nhận vai trò trợ giáo, rất nhiều người đến tham vấn Ngũ Tổ, Ngũ Tổ đều để ông ấy ra tiếp đãi, mọi người có vấn đề gì đều thỉnh giáo nơi ông. Huệ Năng không biết chữ, không học qua một tiết học nào nơi giảng đường, thiên đường cũng không ngồi được một cây nhang, tại sao lại truyền y bát cho ông mà không truyền cho Thần Tú? Thần Tú cung kính một trăm phần trăm đối với Ngũ Tổ, ông ấy được một trăm phần lợi ích, nhưng Huệ Năng vạn phần cung kính Ngũ Tổ, ông ấy đắc vạn phần lợi ích, không giống nhau! Tâm thành kính không giống. Từ đâu mà nhìn ra điều này? Quý vị xem Ngũ Tổ bảo mọi người làm một bài kệ, Thần Tú có nghi ngờ, làm xong đã ba ngày mà không dám trình lên lão hòa thượng xem, đến cuối cùng mới dán bài đó lên tường. Đại sư Huệ Năng thì không nghi ngờ gì. Có nghi, trong tâm thành kính có sự nghi ngờ, thì sự thành kính ấy bị phá hoại rồi, không hoàn chỉnh. Huệ Năng

không có chút nghi ngờ, thành kính của ông là viên mãn. Chúng ta từ việc này có thể quán sát được, sự khác biệt giữa hai người họ rốt cuộc là ở đâu. Từ đó tạo nên sự đổ kị, chướng ngại của đại chúng, Ngũ Tổ phải bảo ông đi tránh nạn, lẫn trốn trong đám thợ săn hết mười lăm năm. Trong mười lăm năm này là tu Nhân Nhục Ba La Mật, thành tựu Bát Nhã Ba La Mật, đó là chân tu! Làm đầu bếp trong đám thợ săn, là đang thực hành chân tu. Người thông thường nhìn không ra, chỉ có Ngũ Tổ mới biết, mới rõ, thấu hiểu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thành kính quan trọng biết bao, quyết định toàn ở sự thành kính này. Thành kính thật sự khó! Đi đến đâu để tìm? Người thật sự vạn phần thành kính, thì thầy chưa khai ngộ thì anh ta đã khai ngộ rồi, thế pháp, Phật pháp đều không ngoại lệ. Trong thế pháp, thầy là tú tài, học trò đi thi đỗ trạng nguyên, thầy của trạng nguyên là tú tài, tú tài không thi đến trạng nguyên, đó gọi là trường giang sóng sau xô sóng trước. Rất nhiều thầy của Bồ-tát chỉ là A La Hán, thầy không đắc đến quả vị Bồ-tát, học trò thì đắc được. Có một số học trò đã tu thành Phật rồi, chúng đến Phật quả, nhưng thầy vẫn là Bồ-tát, ví dụ như vậy rất nhiều. Từ ví dụ này chúng ta có thể hiểu rằng, vãng sanh thế giới Tây phương cực lạc, tứ độ cứu khổ thật sự là ngộ duyên bất đồng, trong duyên có điều kiện quan trọng nhất chính là sự chân thành, là tâm thành kính, người cụ túc tâm thành kính vãng sanh đến phẩm vị cao. Tại sao? Thành kính chính là nghe lời, anh ta thật sự đi làm, chúng ta gọi đó là chất phác. Thành kính có thể không chất phác được không? Thành kính không chất phác thì không viên mãn. Học thành kính không phải là chuyện dễ, tại sao? Có chướng ngại. Chướng ngại gì? Phiền não tập khí không buông được, thì bạn không học được. Người thật sự chất phác bạn sẽ thấy anh ta thật sự cụ túc tâm thành kính, anh ta chất phác, không có phiền não

tập khí gì, thành khẩn, từ bi, hiển thị ra bên ngoài nhất định là như vậy, đáng được người tôn kính. Họ tạp niệm ít, vọng tưởng ít, ám hợp đạo diệu! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Những người tầm tuổi tác chúng tôi thuở còn đi học, khi học trung học quy định rất nghiêm, thầy lên lớp dạy học, lớp trưởng sẽ hô đứng lên, lễ kính thầy rồi mới ngồi xuống, dường như ngày nay việc đó chẳng còn. Không có tâm cung kính đối với thầy, bạn làm sao học được gì ở thầy? Đại sư Ấn Quang nói “Một phần thành kính đặc một phần lợi ích, mười phần thành kính đặc mười phần lợi ích”, không có lòng cung kính đối với thầy, thứ gì cũng không học được. Thầy cũng là không biết làm sao, cảm khái vô cùng, vẫn phải dạy! Tại sao? Vì cuộc sống, phải dựa vào công việc này để sống. Còn học trò? Học trò không phải đến để học, đến để lấy văn bằng. Cho nên giáo viên mới đem đề thi báo trước cho mọi người, ai này điểm đều tốt cả, ai cũng vui, mục đích đôi bên đều đạt được. Năng lực chân thật không có, giáo dục trở thành như thế đó. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hình thức chính là uy nghi mà nhà Phật nói, người thể gian chúng ta nói là lễ mạo, lễ tiết. Lễ tiết rất chu đáo, nhưng không có thành ý, không phải là chân thành cung kính, dù có lễ mạo có chu đáo đến đâu, người ta cũng không bằng lòng tiếp nhận; nếu như không học qua uy nghi, chân thành, nhưng có tâm cung kính, họ cũng sẽ tiếp nhận. Quả thật thể xuất thể gian pháp đều là trọng thực chất, đương nhiên cũng trọng uy nghi, uy nghi không được học qua, chớ trách họ, hoan hỷ tiếp nhận. Thành kính đến cực điểm, họ không hiểu uy nghi cũng sẽ tự nhiên hợp với uy nghi, đó là từ tâm thành kính của họ mà phát xuất ra, có hay không có học qua? Không học qua, cũng không có người nào nói qua cho họ. Việc này trước đây tôi đã từng nhìn thấy qua, ở Đài Loan

tổng thống Tưởng, tiên sinh Tưởng Giới Thạch, nơi ông ta làm việc, quả thật có rất nhiều người hoàn toàn toàn không trải qua huấn luyện, đi đến xung quanh ông đều rất cẩn thận, thận trọng, bước đi cũng nhẹ nhàng, chúng tôi nhìn thấy tâm thành kính đó, không học qua bao giờ. Cho nên khiến chúng tôi thể hội ra rằng, nội tâm chân thành một khi phát khởi, không học qua quy củ họ cũng hiểu quy củ, giống như là năng lực tự nhiên vậy có thể biểu hiện ra bên ngoài. Chúng tôi nhìn thấy như vậy rất nhiều lần. Sau này học văn hóa truyền thống, học Phật pháp, thấy hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh điển nói. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Kính là tính đức của bạn, tính đức của bản thân bạn biểu lộ ra bên ngoài, nó tự nhiên là như vậy, không những kính thầy, bạn kính tất cả mọi người. Bạn xem những thứ của Nho gia, bạn triển khai “Lễ Kí”, câu đầu tiên “Khúc lễ viết, vật bất kính”, không có gì là không đáng tôn kính. Bạn đối với các loài côn trùng, muỗi, kiến cũng tôn kính, chúng ta cần chấp tay xưng Bồ-tát, đối với cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa không có gì là không tôn kính. Giáo hoàng thiên chúa giáo, mỗi khi đến một nơi chưa từng đi qua, ông nằm xuống đất hôn đất, tỏ lòng tôn kính với đại địa, ông thể hiện được cái gọi là chớ nên bất kính. Thành kính là nhập Phật chi môn, chúng ta ngày nay không tôn trọng đối với kinh giáo thì Phật Bồ-tát đến giảng cho nghe cũng nghe không hiểu, cái bạn nghe là vô bên ngoài, thường thức. Không có lòng cung kính, đó là hiện tượng phổ biến trên thế giới ngày nay, cho nên địa cầu này mới có đại nạn, nguyên nhân là ở đó. Cổ thánh tiên hiền, thể xuất thể gian dạy gì? Không dạy gì khác, chỉ dạy một chữ thành, dạy một chữ kính, đó là một sự thật hoàn toàn chính xác. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)



Hình trên: Đại học hồi giáo Indonexia đặc biệt xây dựng chuyên khu Lão giáo thọ Tịnh Không để tỏ lòng cảm ơn trước sự quan tâm, ủng hộ của Sư phụ Thượng nhân.

Hình dưới: Tổng thống Sri Lanka tiếp nhận các bộ sách: *Càn Long Đại Tạng Kinh, Tứ Khố Toàn Thư, Quản Thư Trị Yếu, Quốc Học Trị Yếu* từ Sư phụ Thượng nhân.

Hoàng dương Hán học

Sư phụ Thượng nhân hoan hỷ xem thiết kế lam đồ Tứ Khố Hán học quán của Đại học Hồi giáo Indonexia, chỉ ra tác dụng trọng đại của nó đối với sự an định hòa hòa của đất nước Indonexia.



Văn ngôn văn trong tương lai sẽ dần thất truyền, đó là điều bất hạnh của cả dân tộc chúng ta. Tôi cảm thấy tổ tiên lưu lại cho chúng ta di sản to lớn nhất, lưu trữ phong phú nhất là văn ngôn văn. Đó là thứ mà bất kì quốc gia dân tộc nào trên thế giới đều không có, đó là phát minh tuyệt vời! Lão tổ tiên chúng ta biết văn ngôn văn sẽ thay đổi theo sự thay đổi của thời đại, nếu như đem trí tuệ của người xưa, kiến thức đó lưu truyền cho hậu thế tham khảo thì dùng phương pháp gì mới có thể bảo tồn, khiến hậu nhân có thể nhìn thấy chúng thì như thấy được lời năm xưa, do đó mới phát minh ra văn ngôn văn. Ngôn ngữ có thể theo thời gian mà thay đổi, văn ngôn mãi không đổi.

Chúng ta ngày nay đọc sách của Khổng tử, giống như viết thư cho bạn vậy, tuy đã đọc sách hơn hai ngàn năm trước, vẫn giống như đang nói chuyện trực tiếp với nhau, không đến nỗi hiểu sai ý nghĩa, đó chính là cái hay của văn ngôn văn. Chúng ta nhìn thấy cổ văn của các quốc gia khác, những thứ văn tự của hai ngàn năm trước, đều phải cần khảo cổ học gia, chuyên gia mới

có thể nhận diện, không tiện lợi như văn tự của người Trung Quốc. Đó là tổ tiên Trung Quốc đã thay hậu thế từ tôn nghĩ thật chu đáo, toàn thế giới không có. Chúng ta ngày nay nếu như bỏ đi văn ngôn văn, thì làm sao xứng đáng với tổ tiên? Mấy ngàn năm nay, đó là nơi lưu trữ tư tưởng, kiến giải, trí tuệ của thánh hiền, nếu như chúng ta có thể thông đạt văn ngôn văn, thì những bảo tàng ấy thuộc về bản thân chúng ta, giúp ta tăng trưởng học vấn, tăng trưởng kiến thức.

Việc tu học văn ngôn văn thực tế mà nói không có bí quyết, từ xưa đến nay chỉ có một phương pháp; chính là học thuộc. Trước đây thầy Lý ở Đài Trung dạy học, thầy nói với chúng tôi: “Con có thể thuộc lòng năm mươi thiên “Cổ Văn Quán Chi” thì con có năng lực đọc văn ngôn văn; có thể thuộc lòng một trăm thiên văn ngôn văn, con có thể viết được văn ngôn văn.” Có thể thấy Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay, giáo dục tiểu học là dạy gì? Học thuộc lòng sách, ưu điểm của học thuộc lòng là ở đây, xây dựng nền tảng văn ngôn văn. Dân quốc sơ niên, trẻ em mười một mười hai tuổi viết văn chương

văn ngôn văn, đều viết rất giỏi, sinh viên khoa trung văn Đại học ngày nay viết không ra. Tôi còn nhớ có một lần giảng ở trường cao đẳng, tôi đem bài văn mô phạm của trẻ em tiểu học dân quốc ra dán cho sinh viên ở đây xem. Tại sao chúng lại viết hay như vậy? Bởi thuộc cổ văn, thuộc rất nhiều! Người ngày nay không chịu thuộc lòng sách, một khi nghe thấy thuộc lòng liền như đầu, hết cách, nhất định phải thuộc lòng sách. Chúng tôi ngày nay cổ vũ các bạn đồng tu học Phật chú trọng văn ngôn văn, tại sao? Tất cả kinh điển đều là dùng văn ngôn văn để viết. Nếu như chúng ta lười biếng, không muốn xem văn ngôn văn, xem kinh điển người ngày nay dịch thành bạch thoại, kinh điển được dịch ấy sai nhiều lắm, tuyệt đối không như ý nghĩa vốn có. (dẫn từ “A-di-đà Kinh Sơ Sao Dẫn Nghĩa”)



Hình trên: Giao lưu giữa Sư phụ Thượng nhân và các Hán học gia tại Viện Hán học Paris Pháp.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân trao tặng Đại học nhân dân Trung Quốc bộ “Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu”, thư kí Trình Thiên Quyền tiên sinh đại diện tiếp nhận.



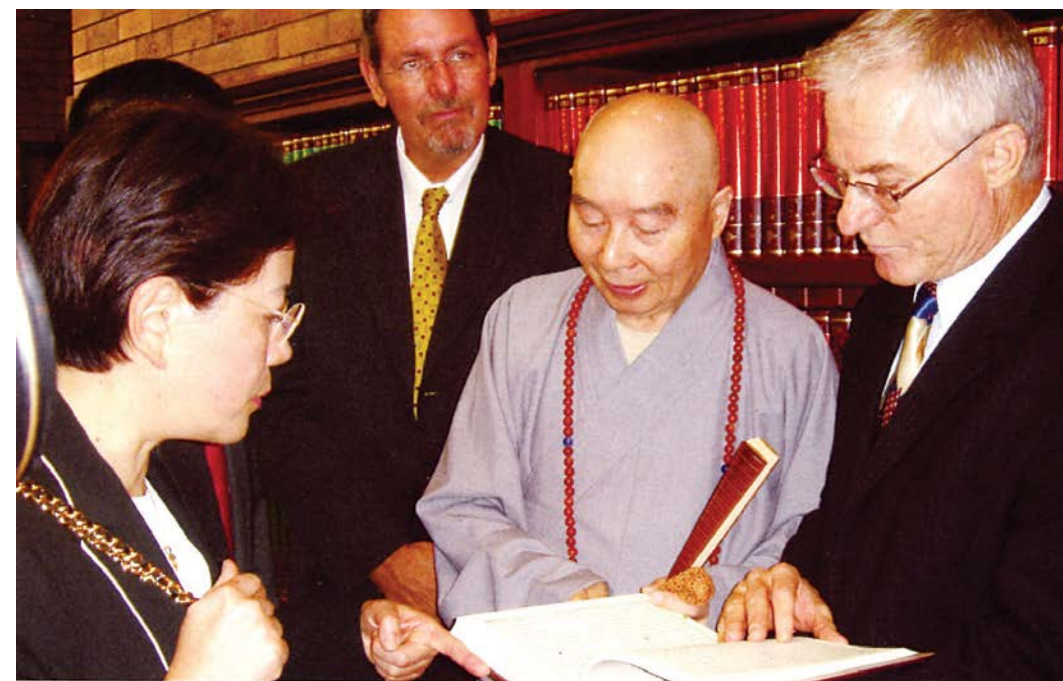


Tôi tin rằng văn ngôn văn tương lai sẽ biến thành ngôn ngữ của thế giới. Chúng tôi đang nghiên cứu sử dụng một phương pháp tiện lợi, có thể nhìn thấy âm đọc, cách viết văn tự trên đĩa CD. Học biết được điều này là giai đoạn một. Mỗi ngày học bốn chữ một trăm ngày thì học xong. Trong thời gian một trăm ngày nhận ra được hết các chữ Trung Quốc. Bước thứ hai là học giảng pháp của các văn tự này, học “Thuyết văn giải tự”. Chữ này tại sao lại viết như vậy, dụng ý của nó là ở đâu? Chính là học Lục Thư, học “Thuyết văn giải tự”.

Có nền tảng này rồi, lại dạy bạn nhất

Chúng ta muốn tránh khỏi sự nghi ngờ này, làm thế nào? Chỉ có một cách là đọc sách xưa (cổ thư). Sách xưa có chứng nghiệm của lịch sử, chứng minh khảo nghiệm qua, nó đã lưu truyền mấy trăm năm. Nếu như không phải là thứ thật sự tốt, nó không thể lưu truyền lại được, trong mấy trăm năm ấy đã bị đào thải rồi. Nó vẫn chưa bị đào thải, vẫn có thể lưu lại đến ngày nay, nhất định là có giá trị, cho nên chúng ta cần đọc sách xưa. Đọc sách xưa khó chăng? Không khó! Chỉ cần có lòng nhẫn nại, bỏ ra hai ba năm thời gian là được, cổ văn chính là văn ngôn văn, bạn có thể đọc được. Đặc biệt vào ngày này, chúng ta học tập không có thầy dạy văn tự học được. Nhật báo quốc ngữ phát hành “Cổ kim văn tuyển” trong đó ghi lại không ít những bài cổ văn hay, chú âm chú giải đều rất tường tận, bản thân nhất định có thể tự học. Nếu như toàn tâm toàn lực nghiên cứu đọc kinh điển, chỉ cần chịu bỏ sức ra tra từ điển, thì không khó hiểu ý nghĩa của nó. (dẫn từ “A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa”)

môn thâm nhập, bạn chuyên đọc một bộ kinh. “Đọc thư thiên biến, kì nghĩa tự hiện”, sau khi đọc một ngàn lần thì đặc định, đạt định thì khai ngộ, trong sách đó có ý nghĩa gì tự nhiên thông đạt. Phương pháp này cực kì vi diệu, hi vọng người trước bốn mươi tuổi đừng nên vứt bỏ cơ hội này, có thể học thành tựu. Nếu như dùng thời gian mười hai mươi năm, bốn mươi tuổi bắt đầu học đến sáu mươi tuổi, thì bạn trở thành bậc đại Nho, nhà Hán học bậc nhất trên thế giới. Bạn chỉ ít có thể dạy học mười hai mươi năm, công đức vô lượng. Không nên vứt bỏ cơ hội này, cần nghiêm túc học tập, bản thân cần có lòng tin. Bản thân không có lòng tin làm gì cũng không thành tựu; bản thân cần có lòng tin kiên định, không có ai là không thành tựu, cho nên. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân trao tặng Đại học Southern Queensland Úc bộ “Càn Long đại tạng kinh” và “Tứ khổ toàn thư hội yếu”



Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân giao lưu cùng học sinh khoa Hán học Đại học Cambridge

Chúng tôi giúp Sri Lanka xây dựng Đại học Phật giáo, xây dựng Đại học Tôn giáo, giúp các bạn Malaysia xây dựng Viện Hán học, trong Viện Hán học có Nho Đạo Thích, đều lấy mục đích là bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Đội ngũ giáo viên sử dụng phương pháp xưa của Trung Quốc, dựa vào giới đặc định, nhân định khai tuệ, phải đi con đường này, mới thật sự đào tạo được nhân tài. Malaysia - nơi này thật hiếm có, Hoa kiều có đến hơn bảy triệu người, chiếm hơn hai mươi lăm phần trăm dân số, là một đại gia tộc, Hoa kiều rất đoàn kết. Hoa kiều xây dựng được hơn một ngàn trường tiểu học, trường của người Hoa, 62 trường trung học, không có trường Đại học, chúng tôi ngày nay ở đó làm một Viện Hán học chính là trường Đại học, Hoa kiều rất hoan hỷ, chúng tôi rất cuộc đã có một học phủ tối cao. Thủ tướng hỏi tôi, người Malaysia có thể vào Học viện Hán học? Hoan nghênh. Tôi nói trước Viện Hán học có đề “Viện Hán học Malaysia”, nó thuộc về Malaysia, người Malaysia đương nhiên có thể đến đó học Hán học. Tôi nói chúng tôi không phân chủng tộc, chúng tôi hi vọng vì thế giới mà đào tạo đội ngũ giáo viên Hán học, bồi dưỡng giáo viên giỏi, mục đích là ở đó. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi nhớ lại, học từ đâu? Từ nhận thức dạng chữ vuông (phương khối tự) bắt đầu. Chữ của Trung Quốc tất cả có bao nhiêu âm? Bốn trăm hai mươi. Một ngày bốn chữ, một trăm ngày thì học biết cả. Bạn xem, đó là một âm, một âm có bình thường khứ nhập, do một âm mà biến thành bốn âm. Tổng cộng bốn trăm hai mươi. Bốn trăm hai mươi nhân với bình thường khứ nhập là một ngàn sáu. Tôi thấy văn tự của bất kì quốc gia nào cũng phức tạp hơn văn tự Trung Quốc, đều khó hơn của Trung Quốc. Tôi ngày nay sử dụng những tấm card này, làm thành những tấm card nhỏ mang theo bên mình. Dùng một cái hộp nhỏ, một hộp đựng bốn trăm hai mươi

tấm card. Mỗi ngày bạn học bốn tấm, một trăm ngày, chữ của Trung Quốc đều nhận diện được cả. Bạn sẽ hứng thú với chúng, sau đó mới học văn tự Trung Quốc. Học “Thuyết văn giải tự”, chữ này viết thế nào, nó đại diện cho ý nghĩa gì, bạn sẽ hiểu được cái đẹp của văn tự Trung Quốc. Văn tự Trung Quốc rất có giá trị nghệ thuật, bạn sẽ sản sinh lòng hoan hỷ với chúng. Cho nên người nước ngoài dùng thời gian ba năm, tôi nghĩ chúng tôi chỉ cần hai năm, dùng thêm một năm để học thuộc một trăm bài cổ văn, thì thành công, vấn đề được giải quyết. Cổ nhân đã tìm ra phương pháp khế nhập “Tứ thư”, “Quốc học trị yếu” chính là nhằm vào “Tứ khổ toàn thư”. Trong đó ghi lại rất nhiều văn chương hay, nó xuất phát từ phương châm trong “Quần thư trị yếu”, đem các thứ hay nhất trong “Tứ khổ” chọn lọc trích ra mà thành bộ sách này, chính là “Quốc học trị yếu”, trọng điểm ở trị học, “Quần thư trị yếu” trọng điểm nằm ở chính trị, triết học. Cho nên bạn chọn một trăm bài trong đó, dùng thời gian hai năm để học thuộc, thì cầm được chìa khóa vàng. Không khó! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta nếu như không phát tâm học văn ngôn văn, tương lai nền văn hóa này của chúng ta sẽ thất truyền. Tại sao? Điển tịch, văn hóa là đồ cổ, lưu truyền của lão tổ tông ngàn vạn năm, phương pháp tốt nhất, có thể mang đến cho mỗi một người cuộc sống mỹ mãn hạnh phúc, bạn cần không? Nếu như cần, bạn phải học từ trong những thứ này, ngoài điển tịch ra không có nơi nào để học, học không được. Càng cao thâm hơn, hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sinh, nó nằm trong kinh điển Đại Thừa. Cho nên Đại Thừa kinh là gì? Là triết học tối cao trên toàn thế giới, là khoa học tối cao. Báo cáo của các nhà lượng tử học ngày nay, càng ngày càng giống như trong kinh điển đã nói, hoàn toàn tương đồng.

Cho nên tôi có lý do để tin rằng, sau hai mươi năm, Phật giáo không bị người ta hiểu lầm là tôn giáo, là mê tín, không còn nữa. Nó được các nhà triết học xem là khoa học, triết học tối cao, họ đến để học tập. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chủ tịch Tổng báo cáo trước mọi người, bạn xem ông ta dạy thế nào. Ông ta không phải là giáo viên, giáo viên thiếu, khó tìm được. Ông dùng cách gì để dạy, dùng đĩa CD. Các vị pháp sư, đại đức tại gia giảng về truyền thống văn hóa rất hay, ông ta lựa chọn ra, ghi vào đĩa. Khi ông lên lớp thì cùng xem đĩa với mọi người, dùng đĩa để giảng bài, mang lại hiệu quả to lớn. Những đĩa này khiến chính phủ an tâm, tại sao? Đã thẩm sát qua, phát cho mọi người xem, trong đó không có tăng giảm gì cho nên chính phủ rất an tâm, rất hoan hỷ. Ngày nay chúng tôi tại sao muốn xây dựng viện Hán học, chính là vì không có người giảng về Nho Đạo Thích nữa rồi. Chúng tôi muốn bồi dưỡng nhân tài, tương lai phát dương quang đại điều này. Nói thật ra, thật sự có hai ba mươi vị thầy thì có thể đem Nho Đạo Thích hoằng dương khắp thế giới, dùng vệ tinh, mạng internet, CD thì có thể thành công. Chủ tịch Tạ dẫn đầu, ông đã thành công rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Học văn ngôn văn, đầu tiên học nhận diện chữ Trung Quốc. Tôi làm ra một bộ card chữ Trung Quốc, tổng cộng bốn trăm hai mươi tấm. Âm đọc của chữ Trung Quốc, chỉ có bốn trăm hai mươi âm, cái gốc của văn hóa Trung Quốc bạn nắm vững rồi thì không khó! Một ngày học bốn tấm, ba tháng thì học xong, sau đó tôi tin rằng chỉ cần nửa năm thời gian là đủ, học cách viết văn tự Trung Quốc, nó tại sao lại viết như vậy? Đó là kí hiệu của trí tuệ. Hình, âm, nghĩa chỉ cần dùng thời gian một năm là có thể hoàn thành. Thêm thời gian một năm nữa, có thể thuộc một trăm bài văn chương, bạn liền có năng lực trực tiếp đọc văn ngôn văn. Nói cách khác, chìa khóa



Viện Hán học Hongkong

của “Tứ khổ toàn thư” bạn đã nắm được. Người nước ngoài thì mất ba năm thời gian, thì có thể nắm được. Tôi đã thấy rất nhiều. Người nước ngoài hoàn toàn không có nền tảng văn hóa Trung Quốc, họ học văn ngôn văn của Trung Quốc, đọc cổ thư của Trung Quốc, dùng cổ chú của Trung quốc, tôi ở Đại học Newyork nhìn thấy



Sư phụ Thượng nhân đích thân thiết kế card hình ảnh, phiên âm chữ Trung Quốc để học. Sư phụ Thượng nhân tỉ mỉ từng chút, thậm chí tám card nhỏ vậy cũng vì đại chúng mà thiết kế. Thật sự từ bi đến nơi đến chốn.

điều này. Đại học London, Đại học Cambridge, Đại học Newton cả ba trường Đại học này đều có khoa Trung Văn, tôi từng giao lưu với sinh viên các khoa này, từng tọa đàm cùng họ, tôi phục những sinh viên ấy. Ba năm, không khó! Người nước ngoài xem nó là ngoại ngữ để học, không khó. Còn người Trung Quốc bị cô nhân hù dọa, không dám đụng đến, thế thì khó rồi, thật sự khó rồi. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bạn không dám đụng đến nó, bạn chịu tiếp xúc với nó thì không khó. Tôi tin ngày nay một số người trẻ tuổi Trung Quốc đều rất thông minh.

Bạn xem những tám card này, một chữ, một âm, chữ “Bát” trên có chú âm phù hiệu, dưới có phiên âm la tinh, âm phát ra là hoàn toàn tương đồng. Mỗi một âm có bốn cách đọc, bình thường khứ nhập, bốn loại cách đọc, bā, bá, bǎ, bà. Một ngày chỉ cần học bốn chữ, ba tháng thì học xong, có thể nhận diện hết chữ Trung Quốc. Đó gọi là gì? Bám rết, bạn không chịu bám rết thì không được. Cho nên học những thứ này, là từ bám rết mà học, tôi tin rằng ai cũng có thể thành tựu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Giáo dục thánh hiền có thể chấn cứu thế giới.

Ngày nay sư đạo không còn (Đạo thầy trò). Sư đạo nhất định phải xây dựng trên nền tảng hiếu đạo, hiếu đạo không có, sư đạo đương nhiên cũng không có. Cho nên lòng người hư rồi, xã hội loạn rồi, nguyên nhân là ở đây. Đòi đòi đều giáo dục tốt con người thì xã hội an định, thái bình, không có tai nạn, giữa người và người là sự tương thân tương ái thật sự, giúp đỡ hợp tác lẫn nhau. Con người cần có ba yếu tố tín (chữ tín) tu (sự tu dưỡng) mục (nếp sống hòa thuận), đó đều là thuộc về giáo dục, có thể dạy dễ được. Cho nên thiên hạ thái bình là do giáo dục mà có được, ngày nay xã hội này là một xã hội động loạn cũng bởi giáo dục mà ra. Ngày nay ai dạy? ngày nay là ti vi dạy, mạng internet dạy, dạy điều gì? Dạy sát đạo dâm vọng, dạy tham sân si mạn, thứ chúng dạy không giống nhau. Người thì giống nhau, người thờ xưa và người ngày nay là không có gì phân biệt, xã hội thời xưa tại sao tốt? Trong lịch sử Trung Quốc có ghi lại, thời tam hoàng là tốt nhất, lấy đạo trị thiên hạ. Ngũ đế lấy đức trị thiên hạ, Tam Vương lấy nhân trị thiên hạ, tam vương là Hạ Thương Chu. Ngũ bá, cuối triều nhà Chu, xuân thu chiến quốc, lấy nghĩa trị thiên hạ, họ nói nghĩa khí. Sau đời Hán mãi đến trước đời Thanh, lấy lễ trị thiên hạ, ngày nay lễ cũng không còn. Lễ là giới hạn tối thiểu nhất, bạn xem trong sách xưa của Trung Quốc nói rất hay, lễ nếu như mất thì thiên hạ loạn. Đạo sau khi mất đi còn có đức, đức sau khi mất đi còn có nhân, nhân sau khi mất đi còn có nghĩa, nghĩa sau khi mất đi còn có lễ, lễ mất đi thì không còn gì, thế giới này liền trở nên động loạn. Đó là sự truyền thừa suốt bốn ngàn năm trăm năm lịch sử của Trung Quốc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Giáo dục phương Đông và phương Tây đi trên hai con đường khác nhau. Trung Quốc tôn sùng khoa



học kĩ thuật, không phải không có tài năng trong lĩnh vực ấy, mà là không đi con đường này, con đường này có thể đạt được mọi lợi nhỏ nhưng cái giá bỏ ra thật quá lớn. Ngày nay xã hội này mọi người đều nhìn thấy, khoa học kĩ thuật mang lại cho chúng ta rất nhiều điều tiện lợi, nhưng cái giá bỏ ra là luân lý không còn, đạo đức chẳng có, nhân quả cũng không, biến thành tình cảnh con cái giết hại cha mẹ, đó là cái giá bỏ ra. Xã hội động loạn, tai biến trên trái đất xuất hiện dị thường, đó là tác dụng phụ của khoa học kĩ thuật mang lại. Trung Quốc cổ thánh tiên hiền nhìn thấy rất rõ, họ không đi con đường này. Ngày nay đã đến lúc chúng ta phải nghiêm túc suy nghĩ thật sự, chúng ta vẫn tiếp tục đi trên con đường này hay chịu hồi đầu? Hồi đầu, là tìm lại những giá trị của lão tổ tông để lại, thật sự đi làm, tin rằng trái đất còn có

thể cứu; nếu như không thể tìm lại, vẫn đi con đường này, e rằng tai nạn này vẫn còn biến đổi và lợi hại hơn. Xã hội động loạn không thể trở về với hòa bình, thật sự khiến cho rất nhiều chí sĩ nhân nhân mất đi lòng tin đối với hòa bình, cuộc sống hài hòa, mất đi lòng tin đối với nền chính trị, thanh chánh, liêm khiết. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Báo cáo bảo thủ nhất của tổ chức y tế, việc nạo phá thai toàn thế giới, một năm năm chục triệu người, hai năm thì có một trăm triệu. trong chiến tranh thế giới thứ hai kéo dài suốt bốn năm năm thì kết thúc, số người tử thương tổng cộng là năm chục triệu người. Ngày nay việc nạo phá thai, đó là giết người, một năm có năm chục triệu người số người chết ấy bằng tổng số người tử vong trong suốt thời kì chiến tranh thế giới thứ hai, thế thì thế giới này làm sao không có tai nạn được? Tôi xem báo cáo này xong thì nghĩ đến việc thế giới ngày nay sẽ có tai nạn nghiêm trọng nhất, nguyên nhân đầu chính là nạn nạo phá thai, nạo phá thai là giết người, tội này là tội nặng hơn tất cả mọi thứ. Không phải giết người khác, mà là giết con của bản thân mình, làm gì không chịu báo ứng được chứ? Mấy năm gần đây, chúng tôi thường nhìn thấy trên bầu trời có khói đen chướng khí, xám xịt, đó là nguyên nhân gì? Đó là oán khí của những hài nhi bị chôn bỏ. Việc này rất nghiêm trọng, có cách nào cải thiện chẳng? Không có cách nào. Tại sao không có cách nào? Lòng người đã bị dạy cho hư hỏng rồi. Sau đại chiến thế giới thứ hai, giáo dục toàn thế giới là gì? Người chịu trách nhiệm công tác giáo dục là ti vi, mạng internet, là điện ảnh, những người làm công tác văn nghệ. Ngày ngày đều dạy



sát đạo dâm vọng, làm hư hỏng cả lòng người, đều cho rằng đó là chuyện bình thường, không tin vào nhân quả, không tin báo ứng. Khi báo ứng ập đến nơi, hối hận cũng không kịp, còn gì nghiêm trọng hơn! Chúng tôi thường

nhớ đến lời cổ thánh tiên hiền nói với chúng ta “Vạn ác dân vi thủ, bách thiện hiếu vi tiên”. Quý vị dâm dục có từng nghĩ đến sẽ giết đi đời sau của bản thân mình, có nghĩ đến vấn đề này chẳng? Nghĩ đến vấn đề này, ai dám làm? Giáo dục nhân quả là quan trọng! Người tin vào giáo dục nhân quả nhất định không dám làm việc này, tại sao? Đó là giết người, giết người vô tội, hơn nữa là giết người thân của mình. Đó là hậu quả của những kẻ không được tiếp nhận nền giáo dục tốt. Cho nên toàn bộ vấn đề bao gồm vấn đề xã hội và cả vấn đề tai nạn trên toàn cầu đều là do nền giáo dục có vấn đề, đây là nhân quả hiện tiền. Ngày nay rất hiếm có người giác ngộ, ở trước đại đình quảng chúng công khai sám hối, nhận sai, đó là việc tốt. Có thể khiến cho xã hội cảnh giác, giúp mọi người chú ý đến vấn đề này, để không thể tạo thêm nữa. Cho nên, giáo dục nhân quả là quan trọng hơn tất cả. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Làm sao khôi phục đại trị, khôi phục an định hài hòa? Người muốn như thế thì rất nhiều, chúng tôi cũng gặp gỡ không ít, nhưng không nghĩ ra cách. Người xưa, người thời nay, người sau này dùng phương pháp gì để đối trị? Người xưa có một câu trong “*Học ký*”, “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Mọi người đều bỏ qua câu nói này, câu nói này rất quan trọng, nhất định không thể xem thường, chỉ cần thực hiện tốt công tác giáo dục, thì vấn đề gì cũng có thể giải quyết. Giáo dục phải thế nào? Phải bắt đầu từ gia giáo. Giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo, bốn loại giáo dục này làm tốt rồi thì xã hội an định, thế giới thái bình. Phương châm, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả của bốn loại giáo dục này chính là trí tuệ chân thật, chỉ cần nghiêm túc thực hiện thì phương pháp đối trị liền xuất hiện, xã hội đại trị, quốc gia đại trị, thế giới đại trị có thể xuất hiện. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người không giống người nữa rồi, người thậm chí không bằng súc sinh. Lòng người ngập tràn oán hận, lấp đầy những nỗi bất bình, oán trời trách người, nói mấy câu không hợp thì có thể giết người, bạn nói xem xã hội này đi đến đâu rồi! Đó không phải là xã hội để con người sinh sống, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là đã vứt bỏ nền giáo dục của thánh hiền, mới sản sinh ra hiện tượng này. Chúng tôi nhìn thấy xã hội sau hai ba mươi năm nữa, ngày nay nếu không đề xướng nền giáo dục truyền thống Trung Quốc thì không kịp nữa! Sau hai ba mươi năm nữa, thần tiên cũng không cứu được thế giới này. Chúng ta muốn bản thân sống được hạnh phúc, muốn đời sau của bản thân tốt đẹp, thì ngày nay không thể không chú trọng vấn đề này. Cho nên, “*Minh minh đức ư thiên hạ*” (làm tỏ cái đức sáng ấy cho thiên hạ biết) đó là mục tiêu. (dẫn từ “*Loạt Bài Về Giáo Dục Truyền Thống Trung Quốc - Tú Thư Tuyển Đọc*”)

Giáo dục thánh hiền của truyền thống Trung Quốc, bảo hộ thế giới xã hội này được an định hài hòa mấy ngàn năm. Cổ thánh tiên hiền nói, đạo đức nhân nghĩa lễ, đây là năm tầng bậc. Trong lịch sử Trung Quốc, thượng cổ tam hoàng lấy đạo trị thiên hạ, đạo là vô vi nhi trị, đó là tầng bậc tối cao. Đến ngũ đế thì hạ xuống một bậc, ngũ đế lấy đức trị thiên hạ, xem xã hội này diễn tiến đời này không bằng đời trước. Nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân chính là do giáo dục. Cổ nhân Trung Quốc đề ra “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”, cho nên trên toàn thế giới, người Trung Quốc hiểu cách giáo dục nhất. Cho nên mỗi một dân tộc, quốc gia trên thế giới, chỉ có Trung Quốc cường trị cửu an trong suốt năm ngàn năm, người nước ngoài nghiên cứu lịch sử, không ai là không phục Trung Quốc, không ai không tôn kính. Một quốc gia to lớn đến thế, với nhiều dân tộc như thế, tại sao có thể duy trì sự thống nhất trong mấy ngàn năm, đại thống nhất? Có thể đạt được hiệu quả cường trị cửu an

như vậy, là vì điều gì? Giáo dục. Chính trị cổ đại Trung Quốc đem giáo dục lên hàng đầu, nói cách khác, mọi thiết chế đều vì giáo dục mà phục vụ, ở nước ngoài tìm không thấy điều này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trung Quốc từ xưa đến nay gọi là giáo dục thánh hiền. Cổ nhân tại sao phải đọc sách? Tại sao phải tiếp thụ sự giáo dục? Tiếp nhận giáo dục chắc chắn không phải vì kiếm tiền, không phải vì làm quan, không phải vậy, đọc sách chỉ ở thánh hiền. Bạn có thể hiểu được, làm cho rõ thì mới có thể yêu nước, yêu dân tộc thật sự. Bạn không biết, thì tình thương yêu đó làm sao sinh khởi? Sau khi tìm hiểu rồi, giáo dục Trung Quốc từ xưa đến nay trải qua nhiều đời là giáo dục của thánh hiền. Nói cách khác, con người đều là thánh hiền, chính trị Trung Quốc là chính trị thánh hiền. Chế độ sao cũng được, chế độ gì cũng không sao cả, chế độ có không tốt đến mấy, nếu con người là thánh hiền thì sẽ làm nên việc tốt, đều không xảy ra vấn đề gì; con người không phải là thánh hiền, chế độ dù tốt đến mấy cũng vẫn làm việc xấu thôi. Cho nên cổ nhân nói rất hay, pháp, pháp chính là chế độ, pháp là trị chi bản, trị quốc, bình thiên hạ chi bản. Con người thì sao? Con người là căn, một cái cây, bên dưới là căn, cái căn này gọi là bản, chính là chế độ, điển chương chế độ là bản. Bản dựa vào gì? Dựa vào căn, căn là thánh hiền. Cho nên pháp cần đắc nhân, nó mới phát huy tác dụng, nếu không đắc nhân nhân, không phải là thánh nhân, nếu là cá nhân thì pháp bị hấn ta lợi dụng, hấn có thể làm nhiều việc xấu. Cho nên ở đây muốn nói rõ, pháp không quan trọng, quan trọng là con người (người thực thi pháp đó). (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trung Quốc là nền chính trị gì? Không đọc sách Trung Quốc thì không biết, Trung Quốc là nền chính trị thánh hiền. Trung Quốc là xã hội thánh hiền, lịch đại

người làm quan ở Trung Quốc đều là thánh hiền, người làm kinh thương cũng là thánh hiền, nông công cũng là thánh hiền, họ là gì? Là do giáo dục thánh hiền dạy dỗ nên người. Thời đại nào xem thường giáo dục của thánh hiền thì thời đại đó động loạn, thế thì thời đại tiếp theo sẽ ra sao? Sẽ nhanh chóng khôi phục lại nền giáo dục của thánh hiền, xã hội lại an định, lại ổn định trở lại. Điều này bạn có thể nhìn thấy trong chiều dài lịch sử trải qua các triều đại của Trung Quốc. Chỉ cần một khi bỏ qua chuẩn mực thì xuất hiện mối loạn, một khi khôi phục lại chuẩn mực thì vấn đề được giải quyết. Ngày nay coi trọng việc làm gương, cổ nhân cũng không ngoại lệ, chúng ta xem trong điển tịch có ghi Thang vương, Thương vương, quốc gia Thương Thang bao lớn? Thất thập lý, quốc gia của họ lớn như vậy. Khi ấy xưng là Thiên tử, không có quyền thống hạt (thống trị tất cả), mỗi một tiểu quốc là độc lập. Trung Quốc chưa thống nhất, Trung Quốc vào thời Tần Thủy Hoàng mới thống nhất. Bạn xem trong sử có ghi chép, Châu triều thời đại này có bao nhiêu chư hầu? Chính là các nước nhỏ, tám trăm chư hầu. Cương vực bao lớn? Không như Trung Quốc ngày nay to lớn thế này, từ lưu vực Trường Giang đến lưu vực Hoàng Hà chỉ vùng đất ấy, vẫn chưa đến Việt Giang, chưa đến, chỉ vùng đất này có hơn tám trăm chư hầu quốc. Đó là gì? Chúng ta ngày nay hiểu rằng, Thang, Chu cũng chính là những quốc gia gương mẫu, các nước chư hầu học tập theo, thỉnh giáo ở họ, tôn làm thiên tử. Bạn xem tác dụng của giáo dục to lớn biết bao, không làm gương có thể thành công được sao? Cho nên bạn thấy trải qua các triều đại, nơi đó là thủ đô, thủ đô xưng là Kinh Sư, “Kinh” nghĩa là to lớn, chúng ta ngày nay nói đại đô hội, “Sư” là sư phạm, là gương mẫu. Thành phố này là gương tốt cho các thành phố khác trên toàn quốc, bất kì một thành phố nào cũng phải học tập Kinh Sư, nó là điển hình. Là một thứ rất đơn giản, chư vị

cần biết cần hiểu phải bắt đầu từ đâu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Mục tiêu của giáo dục Trung Quốc, là thành thánh, thành hiền, thành quân tử, ba học vị này. Thánh nhân giống như tiến sĩ ngày nay, hiền nhân là thạc sĩ, quân tử là cử nhân, tên gọi ba học vị này. Ngày nay nền giáo dục này không còn nữa nền xã hội động loạn, động loạn đến nỗi mọi người chau mày trước những hiện tượng ngày nay, không biết phải giải quyết thế nào. Chúng tôi gặp gỡ rất nhiều người, rất quan tâm nhưng họ không có cách nào. Chỉ có tìm lại những giá trị của lão tổ tông thì xã hội mới an định được, không tìm lại thì bản thân muốn nghĩ ra phương cách quá khó rồi, bạn chưa nghĩ cho xong thì thế giới đã hủy diệt. Các thứ của lão tổ tông có thể duy trì lịch sử ngàn vạn năm của thế giới, xã hội, khiến chúng không nảy sinh tệ nạn, có thể thấy chúng có giá trị, không thể xem thường. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhà Chu có thể hưởng quốc hơn tám trăm năm, dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục, giáo dục của thánh hiền. Người Trung Quốc có thể không nhận thức được truyền thống Trung Quốc chẳng! Người Trung Quốc ngày nay nhận thức truyền thống của Trung Quốc không bằng người nước ngoài, người nước ngoài so với chúng ta nhận thức hơn nhiều, đặc biệt là ngày nay với sự lớn mạnh dần, sự quật khởi của Trung Quốc. Cho nên đối lịch sử Trung Quốc, người nước ngoài nghiên cứu càng ngày càng nhiều. Đó là một hiện tượng tốt, hi vọng Trung Quốc, cũng giống như Toynbee nói, thế kỉ hai mươi một là thế kỉ của người Trung Quốc, là thế kỉ văn hóa của người Trung Quốc, là thế kỉ của nền giáo dục thánh hiền Trung Quốc, sẽ mang lại cho thế giới hòa bình an định. Chúng tôi đã nhìn thấy điềm tốt vì điều ấy, rất hiếm có. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Ngày nay nhất định phải thức tỉnh con người, con người cần yêu thương con người, nhân giả ái nhân, yêu thương người là thật sự yêu thương bản thân mình. Phiền não của con người này nay là do không biết tự yêu thương mình, thế thì làm sao yêu thương người khác? Tại sao không biết yêu thương bản thân mình? Từ nhỏ không được giáo dục về tình thương, không có ai dạy họ, đó là cái gốc động loạn của thế giới này nay. Chấn cứu thế giới này, nhất định phải phục hưng lại văn hóa truyền thống, cách phục hưng là dựa vào giáo dục. Cho nên việc lớn ngày nay là bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Sách của người xưa vẫn còn, chưa mất đi, tìm ai để học? Bản thân thật sự học rồi mới dạy cho đời sau. Phương pháp học tập là dùng phương châm, phương pháp cổ xưa, giáo dục mới ngày nay không được, dạy không nên người. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi rất muốn tìm một quốc gia để làm thực nghiệm, lãnh đạo của quốc gia này đồng ý phương pháp của chúng tôi, tuyển năm sau mười vị thầy chỉ chuyên học tập văn hóa truyền thống, học tập luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Dùng phương pháp dạy học từ xa, mỗi ngày sử dụng ti vi và mạng internet phát sóng, “Lớp học giáo dục của thánh hiền”, kênh này có thể sử dụng tên này. Mấy năm trước khi tôi đến thăm Trung Quốc, có làm một tiết mục phỏng vấn với đề tài “Hài hòa chấn cứu nguy cơ”, sau đó ở Hongkong cũng ghi lại một lần, bộ thứ hai. Cũng vào năm ngoái, chúng tôi dường như đến Malaysia làm qua một lần, ở Kuala Lumpur ghi hình bảy tiên, “Hài hòa chấn cứu nguy cơ đệ tam bộ”. Việc này thủ tướng Malaysia ông Mahathir biết, vị thủ tướng trước đây, ông giúp tôi sửa tên này, gọi là “Giáo dục chấn cứu nguy cơ”, sửa rất hay, giáo dục chấn cứu nguy cơ càng rõ nghĩa hơn. Tôi hợp tác cùng ông, tôi nói giáo dục, giáo dục ở các trường ngày nay quá nhiều, giáo dục gì đây? Phía trước nên thêm hai chữ Thánh

Hiền, “Thánh hiền giáo dục chấn cứu nguy cơ”. Lúc ấy ông vừa từ nước ngoài trở về, tương đối mệt, nếu không ông cũng tham gia. Tôi nói lần sau, lần sau có cơ hội chúng tôi lại cùng nhau, cùng nhau bàn về vấn đề này. Quả thực nếu như chúng ta quay về với nền giáo dục của thánh hiền, xã hội có thể cứu được, thế giới có thể cứu được. Người Tây phương nghĩ ra phương pháp là lợi dụng chiến tranh, vũ lực, nhưng giải quyết không được vấn đề, đó là tư duy sai lầm. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Con người là có thể giáo dục trở nên tốt đẹp, bởi nhân tính vốn là thiện

Thanh thiếu niên trong ngục nhận được sự giáo dục của thánh hiền. Rất nhanh liền biến thành những kẻ biết liêm sỉ mà hồi đầu. Ở đây là trại tạm giam số 63 huyện Bát La tỉnh Quảng Đông, tội phạm thanh thiếu niên đang đồng thanh tụng “Đệ tử quy”. Nếu như không mặc đồng phục của tù nhân thì tinh thần hướng thượng và vẻ ngoài của họ vượt cao hơn những thanh thiếu niên thông thường. Trên tường có tám chữ “Hiếu để trung tín. Lễ, nghĩa, liêm, sĩ” là họ dùng giấy hoa màu hồng ghép lại, họ đều nói cảm ơn trại tạm giam đã để cho họ có được sự thay đổi vận mệnh. Giáo dục tốt đẹp giúp họ hướng thiện lánh ác. Nếu như được học sớm, có lẽ họ sẽ không phạm tội. Những sự việc cảm động tưởng chừng như kì tích này đã được ghi lại thành tiết mục phim “Con người là có thể dạy dỗ trở nên tốt đẹp”, đồng thời cung cấp trong hội nghị của tổ chức Unesco, để các nhà lãnh đạo, chuyên gia, học giả trên thế giới thấy và học tập.



“An thân lập mệnh, dạy học vi tiên”. Làm sao giúp thân chúng ta có thể an? Chúng ta có thể sống khỏe mạnh, sống vui vẻ, sống hạnh phúc, sống mỹ mãn? Trung Quốc cổ nhân nói hai câu quan trọng “Cách vật chí tri”, đó là trong sách “Đại học”. Vật là gì? Vật là dục vọng. Dục vọng không thể không cần, nhưng không thể quá đáng, không quá đáng thì có ích, có ích cho thân tâm, quá đáng thì đối với thân tâm sẽ có sự tổn thương. Cho nên đối với vật dục cần tri túc, tri túc thì thường lạc, thường lạc thì thân an.

“Sáng nghiệp tề gia, giáo học vi tiên”, đó là tu thân. Sáng nghiệp, tu thân là đệ nhất. Người Trung Quốc xưa nói rằng, tử bất giáo, nhân tâm hoại liễu; gia bất tề, xã hội loạn liễu, cho nên người Trung Quốc xem trọng gia giáo, gia học. Nhưng ngày nay đều không có nữa rồi, ngày nay nhà cũng không có rồi, xã hội cũng loạn rồi. Xã hội ngày nay là hình thức gì? Có xí nghiệp, có đoàn thể, loại xí nghiệp và đoàn thể này chính là nhà thời xưa. Cho nên một vài ông chủ học quản lý, quản lý tốt nhà chính là tề, có trật tự, có đức hạnh, có kỉ luật, chỉnh tề, không loạn. Nhưng nhất định phải dùng luân lý đạo đức để dạy, pháp là giả, không phải thật. Cho nên tề gia, chữ “Tề” này chính là xí nghiệp, công ty chỉnh tề, giáo học vi tiên. Dạy bắt đầu từ đâu? Từ bản thân mình, bản thân không tự dạy tốt mình, không thể dạy người khác. Người Trung Quốc xưa nói, nhân chi tiên, khiến người khác học theo bạn đó chính là dạy, gọi là thượng hành hạ hiệu, nhất định phải hiểu đạo lý này! Ông chủ công ty không làm gương, thì hoàn toàn thất bại.

“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Người xưa nói, “Tuy hữu quốc yên, bất giáo bất phục”. Trước đây nước chính là chư hầu, thời tam đại Trung Quốc chưa thống nhất, chư hầu vương. Bạn xem lịch sử triều Châu có ghi, khi ấy có tám trăm chư hầu, đó chính là tám trăm nước nhỏ, bộ lạc. Có nước nhỏ đến mức chỉ có một thôn

trang, diện tích chỉ mười hai mươi lý, nó là một nước. Không dạy thì thế nào? Nhân dân không phục. Ngày nay quốc gia này được chúng tôi ví như là công ty, đoàn thể. Bạn có công ty, bạn là một người lãnh đạo, bạn có đoàn thể, bạn là một người lãnh đạo đoàn thể, bạn cần dạy học, nếu không dạy thì cấp dưới không phục. Cho nên “Giáo giả, chính chi bản dã”, bạn muốn làm tốt chính trị, không có gì khác, chỉ cần làm tốt giáo dục, mọi thứ đều sẽ vào nề nếp, vấn đề gì cũng có thể giải quyết.

“Lễ nghĩa chi bang, giáo học vi tiên”. Đó là giáo dục, nói rất rõ. Người người minh chứng, người người tôn sùng, trong lòng của mỗi một người tôn sùng cái nghĩa, đó là thứ quy phạm hành vi của nhân loại. Trong công ty, người lãnh đạo cần làm gương trước, nhân công sẽ theo đó mà làm. Nghĩa giả, nghi dã, hợp tình, hợp lý hợp pháp gọi là nghĩa, phương diện nào cũng chăm chút đến. Trung Quốc từ xưa đến nay xưng là lễ nghĩa chi bang, người Trung Quốc minh chứng, người Trung Quốc nói nghĩa khí, chính là nói đạo lý, nói tình lý pháp, phương diện nào cũng chu đáo cả. Cho nên Trung quốc, từ xưa đến nay đối với lễ nghi rất xem trọng. Lễ là tiêu chuẩn cho hành vi chung sống giữa người và người, không thể quá cũng không thể bất cập, vượt quá, giống như lễ tiết ngày nay, kính lễ cao nhất là ba lần cúi mình, bạn cúi bốn lần cho thấy bạn muốn nịnh người, hai lần thì tỏ ra quá ngạo mạn, cho nên quy định ba lần cúi mình, không vượt quá cũng không làm thiếu, đó là tốt nhất, mọi người đều giữ lễ, giữ quy củ.

“Ổn định hài hòa, giáo học vi tiên”. Đó là nhu cầu bức thiết của cả thế giới. Người Trung Quốc xưa nói, từ bất giáo, nhân tâm hoại liễu; nhân bất học, xã hội loạn liễu, tai nạn hưng khởi, đó là nhân. Không ổn định, không hài hòa, ổn định và hài hòa ngày nay đều là vẻ bề ngoài, bên trong bất hòa, bên trong bất định. Ở đây là gì? Tư tưởng, quan niệm, tình cảm, tri kiến, không có cách

nào đạt được sự ổn định hài hòa. Làm thế nào? Phải dạy. Vẫn là quay về tìm lại lão tổ tông, những thứ của lão tổ tông có tác dụng, có thể khiến nhân tâm khôi phục an định hài hòa, đem các nhân tố khiến nội tâm không thể an định hài hòa đều hóa giải cả. Thánh học có thể làm được, khoa học làm không được, khoa học chỉ thay đổi bề ngoài, không thể thay đổi lòng người, giáo dục tôn giáo và giáo dục thánh học thì làm được.

“Quốc phong dân an, giáo học vi tiên”. Đó là kì vọng của mọi người, quốc phong không chỉ là tài nguyên phong phú, quan trọng nhất là đức hạnh, đạo đức phong phú, sản vật tự nhiên phong phú. Tại sao? Người xưa nói, Phật nói, khoa học gia hiện đại cũng nói, nói “Cảnh tùy tâm chuyển”. Lòng người tốt, tất cả đều tốt, lòng người không tốt, tai nạn liền nảy sinh luôn. Làm sao dạy dỗ tốt con người, đó mới là sự nghiệp to lớn hàng đầu.

“Thái bình thanh thế, giáo học vi tiên”. Đó chính là hài hòa thế giới, việc mà Liên Hợp Quốc đang làm. Nhiệm vụ chủ yếu của Liên Hợp Quốc chính là hi vọng trên địa cầu này được thái bình thanh thế. Thái bình thanh thế, nhất định phải hiểu được chính giáo thượng đức, chính trị, giáo hóa cần sùng thượng đạo đức. Cái gì là đạo? Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, tồn trong tâm là đạo, thực hành vào việc là đức. Chúng ta hiểu rồi thì con đường này chúng ta nhận thức được, bước đi trên nó, đó là chúng ta đã đắc đạo rồi. Sau khi nhận thức cần thật sự đi làm. Chính trị muốn đi trên quỹ đạo, đạo đức là quỹ đạo, giáo hóa cũng là lấy đạo đức làm mục tiêu, phương hướng.

“Trường trị cửu an, giáo học vi tiên”. Đó là mọi người, bất luận là người Trung Quốc, người nước ngoài, người xưa, người thời nay không ai là không mong cầu hai việc này, thái bình thanh thế, trường trị cửu an, chúng đều dựa vào việc dạy học. Đạo đức nhân, nghĩa,

lễ, chúng ta gọi đơn giản đó là gốc của đạo (đạo chi bản), nhân, nghĩa, lễ, trí, tín là gốc của đức (đức chi bản), muốn được thái bình thanh thế, cường trị cửu an, chính trị không thể đi trái những nguyên lý này, dạy học không thể làm ngược với nguyên tắc này.

“Chư Phật báo độ, giáo học vi tiên”. Tại sao các quốc độ của chư Phật đều tốt đẹp? Nguyên nhân gì? Không có nguyên nhân nào khác, dạy học mà ra cả, mỗi ngày đều dạy. Thích Ca dạy học, dạy tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc. Khổ từ đâu đến? Khổ từ mê mà đến. Bởi bạn mê, không hiểu chân tướng sự việc cho nên rất nhiều việc bạn nhìn sai rồi, nghĩ sai rồi, nói sai rồi, làm sai rồi, phiền phức liền đến. Vui từ đâu đến? Vui từ ngộ mà đến, tất cả đều hiểu rồi, vui ở ngay trong hiện tại. Cho nên khổ vui là quả, mê ngộ là nhân. Phật làm sao khiến tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc? Ngài dùng cách dạy học, phá mê khai ngộ. Dùng cách gì? Dùng cách dạy học, thực hành ngày trong việc dạy học, cho nên cả đời Ngài chỉ làm việc dạy học.

“Cực Lạc thế giới, giáo học vi tiên”. Chúng tôi tu Tịnh độ, ngày ngày đang học *Kinh Vô Lượng Thọ*, sự nghiệp dạy học của Phật A-di-đà tôi đã học mấy mươi năm. Tôi chắc chắn Ngài có trí tuệ viên mãn, đạo đức viên mãn, hành trì viên mãn, Ngài là nhà giáo dục đại viên mãn, tất cả chư Phật xưng Ngài là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Cho nên, chúng tôi thật sự muốn học, giáo học vi tiên, nhất định học theo Phật A-di-đà, Ngài làm tốt nhất, thành công nhất. (dẫn từ “Giáo học vi tiên chánh chi bản dã”)

Các bậc cổ thánh tiên hiền Trung Quốc cũng nói như vậy “Kiến quốc quan dân, giáo học vi tiên”, dạy bắt đầu từ đâu? Từ trong gia đình, bạn có một gia đình, nhà có gia đạo, có gia quy, có gia học, từ khi người mẹ mang thai đã bắt đầu dạy, thai giáo! Con người là có thể dạy

đỗ trở nên tốt đẹp, chúng tôi luôn ghi nhớ câu nói này, nếu như làm tốt công tác giáo dục, mọi người tôn trọng nền giáo dục của cổ thánh tiên hiền, thì người trên thế giới này của chúng ta đều biến thành Phật A-di-đà, Hoàn cảnh để sẽ biến thành thế giới Tây phương Cực Lạc, chính là việc này vậy. Không tiếp xúc qua Phật pháp, đó là không có duyên phận, không thể nói họ không có thiện căn phước đức nhân duyên, họ không có duyên tiếp xúc được. Chúng ta tiếp xúc được, tiếp xúc được thì phải giác ngộ, không giác ngộ thì cũng vô ích, đời này vẫn làm việc tự tư tự lợi, vẫn theo đuổi danh vẫn lợi dưỡng, còn đọa tam đồ lục đạo. Họ không nở rời xa tự tánh lục đạo, tự tánh tam đồ, không nở rời xa, đó là mê, mê rất nặng. Nếu như họ một khi giác ngộ, một khi chuyển biến thì biến thành Cực Lạc, thành Di-đà. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chúng tôi thường kêu gọi, hi vọng quay trở về với giáo dục. Phật Thích-ca-mâu-ni năm xưa tại thế, mỗi ngày giảng kinh dạy học, bốn mươi chín năm không một ngày gián đoạn. Là ý gì? Ngài tại sao làm như vậy? Chúng ta cần suy nghĩ thật kĩ. Phật pháp là giáo dục, con người là có thể dạy dỗ trở nên tốt đẹp. Nếu như chúng ta vứt bỏ giáo dục, thì mọi vấn đề sẽ nảy sinh. Bản thân Phật pháp quả thật là giáo dục, ngày nay vứt bỏ giáo dục rồi, tu chỉ là kinh sám Phật sự, có tác dụng chăng? Nếu như minh lý, tu là có tác dụng, không minh lý, là học theo người khác, gọi là mô phỏng theo thì không được. Tại sao. Hữu khẩu vô tâm. Dựa theo nghi quy sám hối Phật môn, trước mặt Phật sẽ thống khóc rơi lệ sám hối, giống như thật vậy, không hiểu lý, sám hối rồi lại làm việc xấu, thế thì có tác dụng gì? Đó là gì? Hữu khẩu vô tâm, có hành mà không có lý, không hiểu đạo lý, không có hiệu quả gì. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phương pháp chính là giáo dục, cần khắc ghi mãi

rằng con người là có thể giáo dục làm cho trở nên tốt đẹp. Chúng tôi trước đây ở Thang Tri đã làm thực nghiệm, chứng minh được, một chút cũng không sai, rất nhanh, chỉ trong ba bốn tháng, lương tâm con người được thức tỉnh, không dám làm việc trái lương tâm, tự động tự phát. Tuy thời gian chúng tôi làm rất ngắn, nhưng ảnh hưởng rất lớn. Đặc biệt là ở nước ngoài, ảnh hưởng ở nước ngoài lớn hơn trong nước. Malaysia đang làm, Đài Loan đang làm, Nhật Bản rất muốn làm, đang tích cực chuẩn bị, họ phái mấy vị giáo viên, mười đến ba mươi vị, đến thầy Thái Lễ Húc bồi dưỡng huấn luyện. Sự thành bại của giáo dục, quan trọng là ở người thầy, người thầy thật sự là hiền nhân quân tử, ông ta mới có thể làm tốt việc này, ông ta phải làm được trước, phương pháp này là ba cái gốc Nho Đạo Thích, “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp”. Người dạy người khác tất phải thật sự làm được việc đó trước, bạn dạy người thì người mới phục. Cho nên giáo học vi tiên. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Phương pháp là dạy học, nhất thiết pháp không tách rời việc dạy học, con người là có thể dạy trở nên tốt đẹp, chúng tôi đã làm qua thực nghiệm, nhân tích quả thật bốn thiện, không phải giả. Thành quả giáo dục cho chúng tôi thấy được, lương tâm con người được thức tỉnh, không cố ý làm việc bất thiện. Chủ tịch Tạ ở Triều Châu có năng lực thức tỉnh con người chỉ trong bảy ngày, tôi bội phục, chúng tôi trước đây làm thực nghiệm ở Thang Tri mất ba tháng, thức tỉnh lòng người trong cái trần nhỏ ấy, ông chỉ cần có bảy ngày, vượt qua chúng tôi quá nhiều, tôi học tập nơi ông. Ông dùng phương pháp rất thiện xảo, đáng để chúng ta học tập, phương pháp dạy học này thật sự tích lũy công đức vô lượng vô biên, chỉ trong bảy ngày có thể khiến con người ta hồi đầu, công đức thật bất khả tư nghì, bảy ngày là có thể giúp cho hơn một trăm người hồi đầu, thật tuyệt vời! Ông nếu không cầu vãng

sanh về thế giới Cực Lạc, thì quả báo kiếp sau không ở nhân gian, nhân gian không có phước báo to lớn ấy. Ông đến đâu? Đến cõi trời làm thiên vương, dục giới lục tầng thiên là trú xứ tương lai của ông, sắc giới thập bát tầng thiên, vô sắc giới tứ tầng thiên, nhị thập bát tầng thiên. Ông tạo là nghiệp nhân này, quả báo thật sự bất khả tư nghì, là thật, một chút cũng không giả. Người giúp đỡ ông, ủng hộ ông, tán thán ông, thành tựu ông đều là đại thần của thiên vương, đều là chúng thần ở cõi trời. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Con người có thể giáo dục được chăng? Có thể, Con người rất dễ giáo dục. Chúng tôi từng làm qua thực nghiệm trong một thời gian ngắn, làm thành công rồi, chứng minh lời của người xưa nói không sai. Chúng tôi ở Thang Tri mở trung tâm này, không đến nửa năm thì mang lại hiệu quả rõ rệt, khiến cho chúng tôi rất kinh ngạc. Chúng tôi tưởng rằng nền giáo dục truyền thống Trung Quốc mất đi gần trăm năm rồi, muốn khôi phục lại chỉ ít phải cần ba năm mới có hiệu quả, không ngờ chỉ trong bốn tháng đã mang lại hiệu quả rõ rệt, thật sự chứng minh được nhân tính bốn thiện, chứng minh con người là có thể dạy dỗ trở nên tốt đẹp, hơn nữa còn rất dễ dạy. Vấn đề này ngày nay thì sao? Không phải là không dạy, mà là không có cách gì để dạy, cho nên đó là vấn đề lớn, liên hệ đến những tai nạn ngày nay, tai nạn là từ đâu mà có? Không phải thiên tai, mà là liên quan mật thiết đến tư tưởng hành vi của chúng ta. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trước đây chúng tôi làm thực nghiệm ở Thang Tri, rút ra kết luận rằng, nhân dân là có thể dạy họ trở nên tốt đẹp. Đó là thật sự hiểu được tại sao Phật Thích-ca-mâu-ni dạy học suốt bốn mươi chín năm, Ngài hiểu rằng con người là có thể dạy dỗ làm cho tốt đẹp, Phật A-di-đà ngày ngày dạy học, Ngài hiểu rằng con người là có thể dạy dỗ, chúng tôi cũng học được điều đó. Duy chỉ có dạy

học, thực hiện những phương châm đó, những phương châm tốt đẹp và trí tuệ chân thật phải được thực hiện thông qua con đường dạy học. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Có một vài vị là học giả, có một vài vị là người lãnh đạo quốc gia, hỏi tôi, thế giới này còn có thể hòa bình được không? Thái độ của họ rất nghiêm túc. Có hay không có hòa bình toàn dựa vào giáo dục cả, tại sao xã hội thời xưa an định, nhân dân đều chung sống hòa thuận, tại sao ngày nay không thế? Trí tuệ của việc giáo dục không giống nhau, phương châm giáo dục không giống nhau, phương pháp cũng không giống nhau, chúng ta đã từng nghiêm túc nghiên cứu qua điều này chưa? Kiểm thảo một lần, một cách cẩn thận giữ nền giáo dục xưa và nền giáo dục ngày nay trên các phương diện trí tuệ, phương châm, phương pháp, hiệu quả, kinh nghiệm, sau đó mới cân nhắc giữ điều gì, bỏ điều gì, thì nhất định có thể chấn hưng giáo dục, vấn đề liền được giải quyết. Nhưng khó ở chỗ bản thân mình, muốn dạy người khác trước tiên phải giáo dục bản thân trước, bản thân không làm được, thì không thể dạy người khác. Giáo dục, trong lịch sử người dạy học thành công nhất là Phật Thích-ca-mâu-ni, Khổng tử, đó là những đại biểu rõ ràng nhất. Họ làm sao đạt được thành công? Là tiên hành kì ngôn (thực hành trước những điều mình nói ra để dạy người). Những điều họ nói ra họ đều làm được cả, không làm được thì không nói, cho nên khi lời họ nói ra người ta bằng lòng nghe, bằng lòng tiếp nhận, chịu học tập theo. Dạy người khác làm, bản thân làm không được, không ai tin tưởng, giáo dục này sẽ thất bại.

Chúng tôi ở Thang Tri thực hành dạy dỗ trong một thời gian ngắn, làm rất thành công. Là tôi yêu cầu các vị giáo viên, việc này quan hệ rất lớn, lớn đến độ nó quyết định sự tồn vong hưng suy của dân tộc này. Quý vị làm thành công rồi, thì dân tộc này có thể kéo dài tiếp tục,

nền văn hóa này có thể phát dương quang đại; nếu như thất bại, người trong thiên hạ đều nói văn hóa Trung Quốc vô dụng, lỗi thời, chúng ta có thể vứt bỏ nó mãi mãi, không cần học nữa, thật sự có quan hệ rất lớn. Cho nên, mỗi một người giáo viên cần biết mình mang một sứ mệnh to lớn, chúng ta có thể làm tốt thì có thể cứu cả quốc gia dân tộc; chúng ta làm bị thất bại, thì mọi thứ coi như xong, nghiêm túc và dốc sức mà làm. Làm bắt đầu từ đâu? Từ việc thực hiện “Đệ tử quy”, “Cảm ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp”. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chỉ có khiến người trong thiên hạ có thể chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng thì thế giới này mới an định, mới hòa bình. Làm sao để đạt được điều đó? Phải dựa vào giáo dục, phải dạy dỗ. Con người là có thể dạy cho trở nên tốt đẹp, dựa vào gì? Điều này lão tổ tông rất rõ, cổ thánh tiên hiền đều biết, nhân tính bốn thiện, “Nhân chi sơ, tính bản thiện”, cho nên Phật có nói trong kinh rằng “Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”, đó không phải là bản thiện sao? Bản lai thị Phật, ngày nay tại sao bạn không phải là Phật? Do không học tập cẩn thận, không ai dạy dỗ bạn một cách nề nếp, học hư cả rồi! Đó chính là cái mà cổ đức nói “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, ngàn ngữ có câu “Thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thánh tự nhiên”, bạn bị nhiễm ô bởi những thói quen không tốt. Chúng ta cần bình tĩnh để quan sát, để suy nghĩ, những thứ từ nước ngoài mang đến thật sự tốt chăng? Thứ gì cũng đều có thể học chăng? Đó là bạn bị mê hoặc điên đảo, bạn không có trí tuệ. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Cho nên, tôi đã báo cáo rất nhiều lần trong các hội nghị quốc tế, khuyến khích các chuyên gia làm công tác hòa bình thế giới cần mở rộng tâm mình, phải khẳng định nhân tính bốn thiện. Đó là Nho gia Trung Quốc nói “Nhân chi sơ, tính bản thiện”. Phải tin vào điều đó,

thế gian chắc chắn không có người ác, người ác là gì? Họ không được giáo dục đến nơi đến chốn, họ bị ngoại cảnh làm hư hỏng, phải hiểu đạo lý này, bản tính của họ là thiện. Nếu tin vào lời dạy của Phật trong kinh, “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”, “Nhất thiết chúng sanh bản lai thành Phật”, được vậy thì những việc chúng ta làm như cung kính, xung tán, cúng dường, sám hối của bản thân mới thật sự có tác dụng. Còn nhìn thấy chúng sanh khổ nạn thế này, mê hoặc thế kia, chúng ta phải sam hối, bản thân chúng ta làm không được thì không thể cảm động được họ. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Một thế kỉ là một trăm năm, người Trung Quốc nói một giáp, một giáp là sáu mươi năm, một giáp này không bằng một giáp sau, đang tuột dốc, không phải là đi lên, hướng thượng. Là nguyên nhân gì? Là do nền giáo dục của chúng ta có vấn đề. Cần ghi nhớ, con người là có thể dạy dỗ làm cho tốt đẹp, nhân tính bản thiện. “Tam tự kinh” là sách giáo khoa khởi mông của Trung Quốc thời xưa, ai đọc? Những đứa trẻ năm sáu tuổi đọc. Khai tông minh nghĩa, câu đầu nói với bạn rằng: “Nhân chi sơ, tính bản thiện. Tính tương cận, tập tương viễn. Cầu bất giáo, tính nãi thiên”. Những câu này đã phơi bày tất cả những điều vi diệu của vũ trụ nhân sinh. Phật nói càng rõ hơn, Phật nói “Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”, Nho chỉ giảng nhân tính bản thiện, Phật nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, Phật là người chí thiện. Muốn giữ gìn bản chất thiện của bạn, hi vọng bản chất thiện này không thay đổi, chỉ có thể dựa vào giáo dục mà thôi. Giáo dục Trung Quốc thời xưa, mục đích là ở đó, nó không vì điều gì khác. Làm thế nào để giữ gìn bản chất thiện không để biến chất, làm thế nào để cái bản thiện đó phát dương quang đại, đó chính là Phật sự, sự nghiệp của Bồ-tát. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cho nên điều quan trọng nhất của việc học Phật chính

là xây dựng cho mình phương châm học tập chính xác, phương châm đó chính là khẳng định tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, bản thân ta cũng là chúng sanh, ta cũng có Phật tánh, bạn cần khẳng định điều này; tất cả vạn vật đều có Pháp tánh, Phật tánh và Pháp tánh là một tánh, bạn phải chắc chắn điều đó. Chúng ta ngày nay mê lầm đánh mất tự tánh, ngày nay làm việc, làm sao để khôi phục tự tánh. Dùng lời của Nho gia mà nói là bạn muốn khẳng định rằng nhân tính bản thiện, “Nhân chi sơ, tính bản thiện”, bạn cần khẳng định điều đó. Cho nên mọi thứ bất thiện, bất thiện là tập tính, là ô nhiễm, bản tính thì không ô nhiễm, bản tính là giác chánh tịnh. Chúng ta ngày nay làm sao thay đổi tập tính, để tập tính này trở về lại, khôi phục lại bản tính. Được vậy thì việc học này viên mãn, chính là chẳng khác gì với Phật, Bồ-tát. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Nhà khoa học Mỹ Gregg Braden (布莱登 - Bồ Lai Đăng) nói rằng chỉ cần cư dân trên địa cầu bỏ ác hoằng dương điều thiện, cải tà quy chánh, đoạn tâm chánh niệm, thì không những tai nạn có thể hóa giải, mà còn giúp trái đất đi trên đường hướng tốt đẹp hơn. Lời này là thật không phải giả, hoàn toàn tương đồng với lời của Phật Bồ-tát. Ngày nay đã phơi bày trước mắt, ai chịu bỏ ác hành thiện? Phật nói một câu, gọi là đoạn ác tu thiện, ai chịu làm? Ai chịu buông bỏ tham sân si mạn nghi, ai chịu buông bỏ oán hận nã nô phiền, ai chịu buông bỏ sát đạo dâm vọng, vấn đề sẽ thật sự được giải quyết. Gregg Braden không đề ra phương pháp, nguyên tắc thì đã nói ra rồi, chúng tôi đều rất tán thán. Làm sao thực hành? Lão tổ tông Trung Quốc biết, con người là có thể dạy dỗ cho tốt đẹp. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Làm sao cứu xã hội ngày nay? Thật sự, giống như trước đây thầy Lý đã nói, Phật Bồ-tát không cứu được, thần tiên cũng không cứu được, lòng người hư mất

rồi. Ai có thể cứu? Vẫn là con người có khả năng đó, số lượng không cần nhiều, hai ba trăm người là đủ. Hai ba trăm người này, với chức trách của người thầy, chuyên công học thấu cả “Quần thư trị yếu”, thì có thể giảng rõ, giảng cho hiểu. Dùng truyền hình vệ tinh và mạng internet làm công cụ, một ngày phát liên tục hai mươi bốn tiếng, toàn thế giới đều có thể nghe được. Trong thời gian một năm mọi người liền giác ngộ, con người là có thể dạy dỗ làm cho tốt đẹp, chỉ vì không có ai dạy mà thôi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Lão tổ tông Trung Quốc dạy người, nhân tính bản thiện, “Nhân chi sơ, tính bản thiện”. Cho nên, Trung Quốc trước đây đọc sách đi học, vị thầy đầu tiên liền nói với bạn rằng, nhân tính bản thiện. Cái bản thiện đó là gì? Chính là Phật tính, cùng một ý nghĩa với câu tất cả chúng sanh vốn là Phật. Cho nên giáo dục, bạn xem một khi đi học, cầu đầu tiên chính là đem tông chỉ của giáo dục nói cho bạn biết, hi vọng bạn tương lai có thể đạt được mục tiêu này. Giáo dục của Trung Quốc là giáo dục của thánh hiền, Phật Bồ-tát là giáo dục của thánh hiền, họ không lừa bạn. Bạn xem người Trung Quốc xưa dạy người, “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, trong “Tam tự kinh” nói “Cầu bất giáo, tính nãi thiên”, không dạy dỗ thì sẽ trở nên hư hỏng, nhất định phải dạy cho cẩn thận. Phật pháp từ đầu đến cuối đều là giáo dục, chỉ cần làm tốt công tác giáo dục, vấn đề gì cũng có thể giải quyết. Cho nên chư Phật Bồ-tát là người có trí tuệ thông minh đệ nhất thế gian, người có phước báo nhất, họ không làm quốc vương, không làm thế gian đại phú trường giả, họ không làm, họ làm công tác giáo dục. Cả đời dạy học, giúp chúng sanh khai ngộ, giúp chúng sanh chuyển ác vi thiện, chuyển tà vi chánh, chuyển phàm thành thánh, vui với điều này không cảm thấy mệt mỏi. Dữ nhân vô tranh, ư thế vô cầu, đắc đại tự tại, không tạo

ngiệp. Không tranh không cầu thì không tạo nghiệp, thật tự tại biết bao! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hóa giải xung đột.

Ngày nay rất nhiều người, các vị lãnh đạo quốc gia, các chuyên gia học giả, chúng tôi tham gia hội nghị Liên Hợp Quốc được gặp gỡ họ, không ai là không hi vọng thế giới này an định hòa bình, đều hi vọng, nhưng tìm không ra phương cách. Đầu tiên họ cảm thấy điều gì? Xung đột quá nhiều, làm sao tiêu diệt xung đột. Họ dùng danh từ này, rất kịch liệt. Khi tôi tham dự có đề ra, không cần dùng từ tiêu diệt, dùng từ hóa giải. Xung đột cần hóa giải chứ không thể tiêu diệt. Bạn tiêu diệt chúng, chúng tiêu diệt bạn, mãi không thể hóa giải xung đột. Cần dùng trí tuệ và đạo đức luân lý để hóa giải. Nhất định không thể dùng thủ đoạn cứng rắn để giải quyết, nó chỉ tạo thêm xung đột, làm xung đột càng thẳng thêm thôi, không thể giải quyết vấn đề. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Giáo dục tôn giáo hóa giải nguy cơ. Chúng tôi khuyên tất cả các tôn giáo nhất định phải quay về với giáo dục, đều phải giảng kinh, dạy học. Tôi nói tôi là một ví dụ, quý vị xem tôi cả đời giảng kinh dạy học hơn năm mươi năm, sức ảnh hưởng trên quốc tế to lớn thế nào. Nếu như mỗi một tôn giáo đều như vậy, đây là ảnh hưởng tốt, thật sự có thể hóa giải xung đột, mang đến an định hòa bình cho thế giới.

Ngày nay nhu cầu bức thiết của thế giới này, là cần giáo dục luân lý đạo đức, nhân quả thánh hiền, cần điểm thị phạm hoàn cảnh tu học của thánh hiền, để thế giới này càng ngày càng tốt đẹp hơn, giúp thế giới này hóa giải xung đột, chính là hóa giải nhân họa, hóa giải tai nạn. Tai nạn là do nhân tâm bất thiện, tâm hành bất thiện

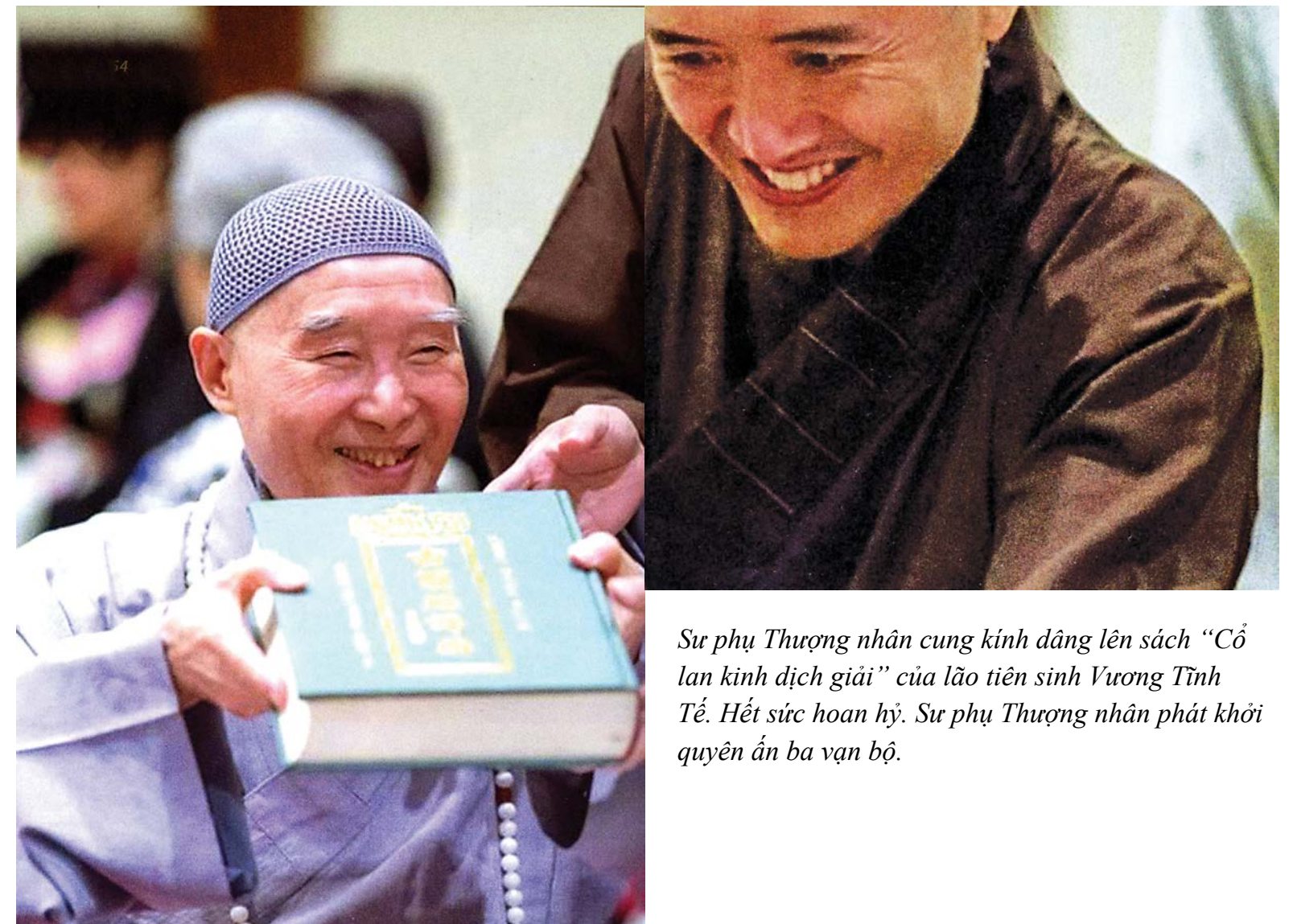
mà chiêu cảm, không phải tự nhiên, tự nhiên là tốt đẹp nhất, tự nhiên là kiện khương, viên mãn nhất. Hoàn cảnh tự nhiên, hiện tượng tự nhiên đều chịu sự khống chế của ý niệm, cho nên chúng ta chỉ cần cải chánh ý niệm, làm cho suy nghĩ, cách nhìn, cách làm của chúng ta được đoan chánh thì vấn đề gì cũng có thể giải quyết. Phương pháp chữa trị xưa của Hạ Uy Di (夏威夷), không những có thể trị người, còn có thể trị cho thế giới này, cùng một đạo lý. Chúng tôi trị tốt nơi nhỏ bé của chúng tôi thì đem nó ra trị cho toàn thế giới, cùng một đạo lý. Chúng ta cần tin tưởng, không thể hoài nghi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi nghe bài báo cáo của quan viên Liên Hợp Quốc báo cáo cho chúng tôi, lý tưởng là không sai, sau khi báo cáo xong tôi thỉnh giáo vị ấy, tôi nói làm sao thực hiện? Ai nấy đều nhìn nhau, không nói được một câu, không thể thực hiện, làm không được! Nguyên nhân làm không được nằm ở đâu? Căn nguyên xung đột nằm ở đâu, ông không biết, ông chỉ nhìn thấy bề mặt, không nhìn thấy cứu cánh. Cho nên, tôi ở trong trường học cùng với các vị giáo viên mở một buổi



tọa đàm, khi tham gia hội nghị Liên Hợp Quốc, tôi nói với họ, căn nguyên của xung đột là ở gia đình, quý vị có hiểu chăng? Quý vị xem xã hội ngày nay, vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, nhà của quý vị đều không thể hòa thuận, thì làm sao giúp được xã hội, giúp được quốc gia, giúp được thế giới giải quyết vấn đề này? Tôi nói tự nhiên quý vị sẽ không thành công thôi, sẽ thất bại. Họ đều chấp nhận lời nói này. (dẫn từ “*Đa Nguyên Văn Hóa Giáo Dục Dữ Hòa Bình*”)

Một quan niệm sai lầm dễ này sinh nhất là: hiện nay người trên thế giới, phạm việc gì cũng đều cho rằng: “Tôi đúng, họ sai rồi.” Tôi nói quan niệm này chính là nguyên nhân tạo ra xung đột xã hội, chính là nguyên



*Sư phụ Thượng nhân cung kính dâng lên sách “*Cổ lan kinh dịch giải*” của lão tiên sinh Vương Tĩnh Tế. Hết sức hoan hỷ. Sư phụ Thượng nhân phát khởi quyền ấn ba vạn bộ.*

nhân phá hoại hòa bình thế giới, chính là quan niệm này. Làm sao mới có thể thật sự tiêu trừ xung đột, xúc tiến hòa bình? Quý vị cần nghĩ ngược lại, người khác đều đúng, tôi đều sai, người khác sai rồi cũng là đúng, tôi đúng rồi cũng là sai. Tôi dạy họ, quý vị có thể từ chỗ này mà nghĩ lại, thế thì chúng ta đã cống hiến thật sự cho hòa bình thế giới, an định xã hội. Nếu như cứ cho rằng người

khác đều sai cả, tôi mới là đúng, thì chúng ta đang phá hoại hòa bình, chúng ta muốn giúp thế giới này hòa giải xung đột, chúng ta lại đang tạo ra xung đột, thế thì bạn làm sao thành tựu được? Đại khái các vị tham dự phong trào hòa bình quốc tế xưa nay chưa từng nghe qua cách nói này của tôi, nhưng họ đều gật đầu, đều khẳng định; rất khó làm được. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô*

Lượng Thọ Kinh”)

Ngày nay trên quốc tế người đang làm công việc hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình rất nhiều, làm rất tích cực, tôi tại sao cần tham gia? Tuổi tác lớn thế này rồi, vẫn còn bôn ba tham gia cái này, là vì sao? Vì họ rất nhiệt tâm làm công tác này, làm đã nhiều năm mà không có thành quả, không có thành tích, tôi vì điều này mới đứng ra. Họ tại sao làm không có thành quả? Tại sao làm không có thành tích? Họ không hiểu Tứ Nhiếp Pháp. “Tứ Nhiếp Pháp” là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Tôi đi không có gì khác ngoài Tứ Nhiếp Pháp, tôi đến để nói cho họ biết. Nếu như họ hiểu được Tứ Nhiếp Pháp, thì sẽ tiêu trừ được xung đột, thực hiện hòa bình thế giới là việc không khó. Cho nên chúng tôi cần dạy họ Tứ Nhiếp Pháp của nhà Phật, vì thế tôi mới tham gia vào hội nghị này. Đây là lần đầu tham gia hội nghị hòa bình Liên Hợp Quốc tổ chức tại Nhật, tôi có chuẩn bị quà mang đến, mỗi một vị tham gia hội nghị tôi đều tặng một phần quà, tất cả họ không một ai tặng quà tôi. Mỗi một người đều học cách tặng quà thì thiên hạ liền thái bình. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức của Trung Quốc trong xã hội ngày nay, đi khắp thế giới, bất kì nơi góc ngách nào, các quốc gia khác nhau, các dân tộc khác nhau, tín ngưỡng và văn hóa khác nhau đều có thể dung thông, không chướng ngại. Đó là kinh nghiệm tự thân chúng tôi mười mấy năm qua, chúng tôi giảng rất rõ, giảng cho hiểu, không ai là không hoan hỷ, họ đều tiếp nhận. Cho nên tiến sĩ Toynbee nói thế kỉ hai mươi mốt là thế kỉ của người Trung Quốc. Có rất nhiều người hiểu lầm, cho rằng đó là người Trung Quốc muốn xưng bá, không phải, đó là việc phổ cập toàn cầu văn hóa truyền thống Trung quốc, để cho thế giới này thật sự hóa giải xung đột, khôi phục an định hòa bình, mọi người đều cần điều đó, chúng ta cần nhận biết điều này.

(dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chẩn cứu kiếp nạn

Cảm ứng của tham lam là thủy tai, nước biển dâng lên, sông ngòi lụt lội là do tham lam mà chiêu cảm. Cảm ứng của sân hoạn là hỏa tai, núi lửa phun trào, nhiệt độ trái đất nóng lên, cảm ứng của ngu si là phong tai, lốc xoáy, vòi rồng là do nghi si chiêu cảm. Cảm ứng của ngạo mạn là động đất, hoài nghi. Hoài nghi đối với bản thân mà nói, là sự sụp đổ của khả năng miễn dịch, lòng tin không còn; còn đối với các thứ bên ngoài, núi lở đất nứt, núi cao sẽ sụp đổ xuống, mặt đất chìm xuống đáy biển, đó là gì? Là do hoài nghi. Tham sân si mạn nghi đối với sức khỏe của bản thân mà nói là nguồn bệnh của ngũ tạng lục phủ, là nguồn bệnh, đối với hoàn cảnh sống mà nói là căn nguyên của tai nạn, đó đều là do ý niệm bất thiện mà ra. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Kiếp nạn đến gần, những gì nên giữ thì giữ, những gì nên bỏ thì bỏ, sống chết có số mạng, phú quý tại ông trời. Người đã mang lấy kiếp số thì khó mà tránh khỏi, trốn cũng không thoát. Người không mang kiếp nạn thì dù gặp đại nạn cũng sẽ bình an vượt qua. Ngày nay phương pháp duy nhất có thể cứu bản thân mình và độ người chính là diễn giải đại kinh. Y giáo phụng hành, thành thật niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, cầu sinh Tịnh độ. Công đức niệm Phật là bất khả tư nghĩ, chỉ có niệm Phật và sửa chữa sai lầm mới có thể giảm nhẹ tai nạn, không có phương pháp nào khác. Không kịp nữa rồi!

Ngừng đi vọng niệm, tất cả tùy duyên thì tốt. (12.04.2011)

Âm Hán Việt của bức thư pháp trên:

Kiếp nạn lai lâm. Cai lưu giả lưu. Cai khứ giả khứ. Sinh tử hữu mệnh. Phú quý tại thiên. Tại kiếp giả, đào



Hình trong phim điện ảnh Mỹ “2012”

bất liễu. Đóa bất quá. Bất tại kiếp giả. Ngộ trước đại tai nạn. đã năng bình an độ quá. Hiện tiền duy nhất năng cứu tự độ ta giả. Tựu thị năng đại kinh giải. Y giáo phụng hành. Lão thực niệm Phật. Phóng hạ vạn duyên. Cầu sinh Tịnh độ. Niệm Phật công đức bất khả tư nghĩ. Chỉ có niệm Phật cải quá. Tài năng giảm khinh tai nạn. Kì tha phương pháp. Lai bất cập liễu dã.

Tức vọng niệm. Nhất thiết tùy duyên tựu hạo. (12.04.2011)

Người sống trên trái đất này mỗi ngày đang tạo nghiệp, tạo nghiệp không giới hạn, thế thì bạn muốn không có tai nạn xảy ra có được không? Cho nên việc cầu khẩn là có tác dụng chăng? Có! Dùng tâm chân thành cầu nguyện, cầu nguyện là trị ngọn không trị gốc. Khi đại nạn đến cầu nguyện sẽ làm cho tai nạn này lùi

lại, nay nó không bộc phát, hoặc thời gian bộc phát sẽ giảm nhẹ, không nghiêm trọng, đó là sức mạnh của sự cầu nguyện. Tai nạn không có nữa, qua mấy ngày con người lại hoài nghi không tin tưởng nữa, nói là căn bản là không có tai nạn, quý vị cầu nguyện là giả, nói tai nạn được hóa giải là do công của quý vị, là quý vị hồ ngôn loạn ngữ. Họ không tin, thế là khi tạo ác lại càng nghiêm trọng hơn, tai nạn lại đến, càng về sau tai nạn càng nghiêm trọng hơn. Tại sao? Ác nghiệp tích lũy càng sâu dày, khi bộc phát sẽ càng nghiêm trọng, chính là đạo lý này vậy. Ngày nay có rất nhiều tai nạn đáng lẽ xảy ra vào năm 1999 – 2000, khi ấy con người trên toàn thế giới cầu nguyện, lời tiên đoán cổ xưa nói rằng đó là ngày tận thế, tôi tin mỗi một người có tín ngưỡng tôn giáo đều sẽ vì việc này mà cầu nguyện, để cho nó chậm

lại, kéo dài cho đến ngày nay. Mọi người lại cầu nguyện một cách nghiêm túc, tai nạn vào năm 2012 lại không xảy ra. Không có nên mọi người lại nói đó là giả không phải thật. Qua mấy năm nữa, càng nghiêm trọng hơn, thế thì hết cách cứu vãn. Cho nên cầu nguyện hóa giải tai nạn, chúng tôi không phải là không tán thành, biết là nó có tác dụng, nhưng nó có tác dụng phụ, tác dụng phụ rất đáng sợ. Giống như trị bệnh vậy, bề ngoài là trị khỏi rồi, nhưng gốc bệnh chưa trừ được, lại kéo dài thêm vài năm và càng nghiêm trọng hơn, đến cuối cùng là hết thuốc chữa, đạo lý này ai cũng thấy rất dễ hiểu, cho nên trị bệnh cần trừ đi hẳn gốc bệnh, cầu khẩn không thể trừ đi gốc bệnh, gốc bệnh phải trị thế nào? Phải dùng giáo dục của thánh hiền, giáo dục tương ứng với tính đức, đó là trị gốc, là trừ đi gốc bệnh. Thời xưa khi gặp phải thiên tai, con người sẽ phản tỉnh, sẽ suy nghĩ về những điều sai của mình, sẽ sám hối, sửa đổi sai lầm làm mới bản thân, đó là cách giải quyết căn bản chân chính, cho nên pháp giải quyết căn bản là giáo dục của thánh hiền, là giáo dục của tôn giáo. Nhưng ngày nay tôn giáo cứ một mực đi trên con đường cầu nguyện, bỏ quên giáo dục. Năm ngoái tôi đến thăm Vatican, gặp gỡ đức giáo hoàng, giáo hoàng phái H. Em. Cardinal Jean-Louis Tauran (陶然樞機主教) giao lưu cùng chúng tôi, chúng tôi cũng nói đến vấn đề tai nạn trên địa cầu, tôi kiến nghị với ông, chúng ta mỗi một tôn giáo đều nên khôi phục lại nền giáo dục tôn giáo của mình, đó mới là phương cách trị gốc. Mỗi tôn giáo chỉ cần có tám người mười người truyền giáo sĩ có trình độ, có khả năng giảng thâu, giảng rõ kinh điển, lợi dụng mạng internet và truyền hình vệ tinh để dạy học, để cho người trên toàn thế giới có thể nghe thấy, họ có thể tiếp nhận giáo dục tôn giáo, tôi tin rằng lương tâm họ có thể được thức tỉnh, đó là cách trị gốc chân thật, không như thế thì tai nạn này khó mà tránh khỏi. Họ nghe đều chấp nhận ý kiến này, hi vọng chúng tôi nhanh

chóng thực hiện, không thể kéo dài nữa, kéo dài nữa thì không kịp, phải nhanh chóng thực hiện.

Luân lý đạo đức không còn, khoa học kinh tế kích thích tăng trưởng tham sân si mạn của con người, những thứ này khi đạt đến mức độ bão hòa thì sẽ bùng nổ, đó là đại nạn. Cho nên muốn hóa giải tai nạn, nhất định phải khôi phục lại luân lý đạo đức, người Trung Quốc xưa có năng lực này, có trí tuệ thông minh này, họ không chạy theo hướng phát triển khoa học kĩ thuật.

Làm sao có thể hóa giải thật sự tội nghiệp? Thay đổi tâm thì có thể hóa giải tội nghiệp, thật sự sám hối, thật sự hồi đầu, thậm chí các nhà khoa học gia còn kêu gọi chúng ta, dạy chúng ta khí (từ bỏ) ác dương thiện, ý câu này chính là đoạn ác tu thiện trong nhà Phật. Tất cả cái ác cần được vứt bỏ, gọi là đoạn ác, tất cả điều thiện cần được phát dương quang đại, khí ác dương thiện. Thứ hai là cải tà quy chánh; thứ ba là đoạn chánh tâm niệm, mọi ý niệm trong tâm đều phải thuần tịnh thuần thiện, tai nạn này thật sự có thể hóa giải, đó không phải là sự kéo dài chậm lại mà là hóa giải thật sự. Vấn đề này, con người trên thế giới có chịu nghe không, có chịu làm không? Không chịu làm, con người ngày nay thật kì lạ, nghe lừa bịp chứ không nghe khuyên nhủ, khuyên họ họ không nghe, lừa họ thì họ nghe. Cho nên họ không biết sám hối, không biết sửa sai, không biết hồi đầu, tai nạn nhất định sẽ xuất hiện trước mắt. Ngày nay tuy có tiến hành cầu nguyện tập thể, nhưng hiệu quả không như trước đây, lòng cầu nguyện trước đây rất chân thành, tội ấy tương đối nhẹ, ngày nay tạo tội cực nặng, lòng cầu nguyện cũng không chân thành mà là rất hời hợt, tôi có thể sống thêm một ngày, thêm một năm, thì với loại tâm lý hời hợt này sẽ có một ngày việc cầu nguyện sẽ không còn linh nghiệm. Tai nạn sẽ xuất hiện. Cho nên khi chúng tôi giảng kinh, cũng thường nhắc đến việc này, cầu nguyện là trị ngọn không phải trị gốc, trị được nhất thời không



phải cứu cánh. Thế nào là trị gốc, thế nào là cứu cánh? Dạy học. Phật Thích-ca-mâu-ni năm xưa tại thế dạy học bốn mươi chín năm, không một ngày không vì đại chúng mà giảng kinh thuyết pháp, người xuất gia làm gì có đạo lý không giảng kinh. Thân phận của người xuất gia, là thiên nhân sư, là thầy cõi trời người, thầy thì phải dạy học, không dạy học thì làm sao xưng là thầy? Công việc hộ pháp là của cư sĩ tại gia. Bạn xem Thế Tôn năm xưa tại thế giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi

chín năm, dùng lời ngày nay để nói là “làm công tác dạy học”, Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời làm công việc này, không có xây chùa chiền, bản thân không có đạo tràng, ngày nay trong các chùa chiền tổ chức pháp hội kinh sám Phật sự những việc này khi xưa đều không có, Phật pháp truyền đến Trung Quốc đã hai ngàn năm rồi, một ngàn năm đầu cũng không có việc này, chùa chiền am đường tự viện Phật giáo ở Trung Quốc đều là giảng kinh dạy học, thật sự ngày nay hoàn toàn đã biến chất, chùa

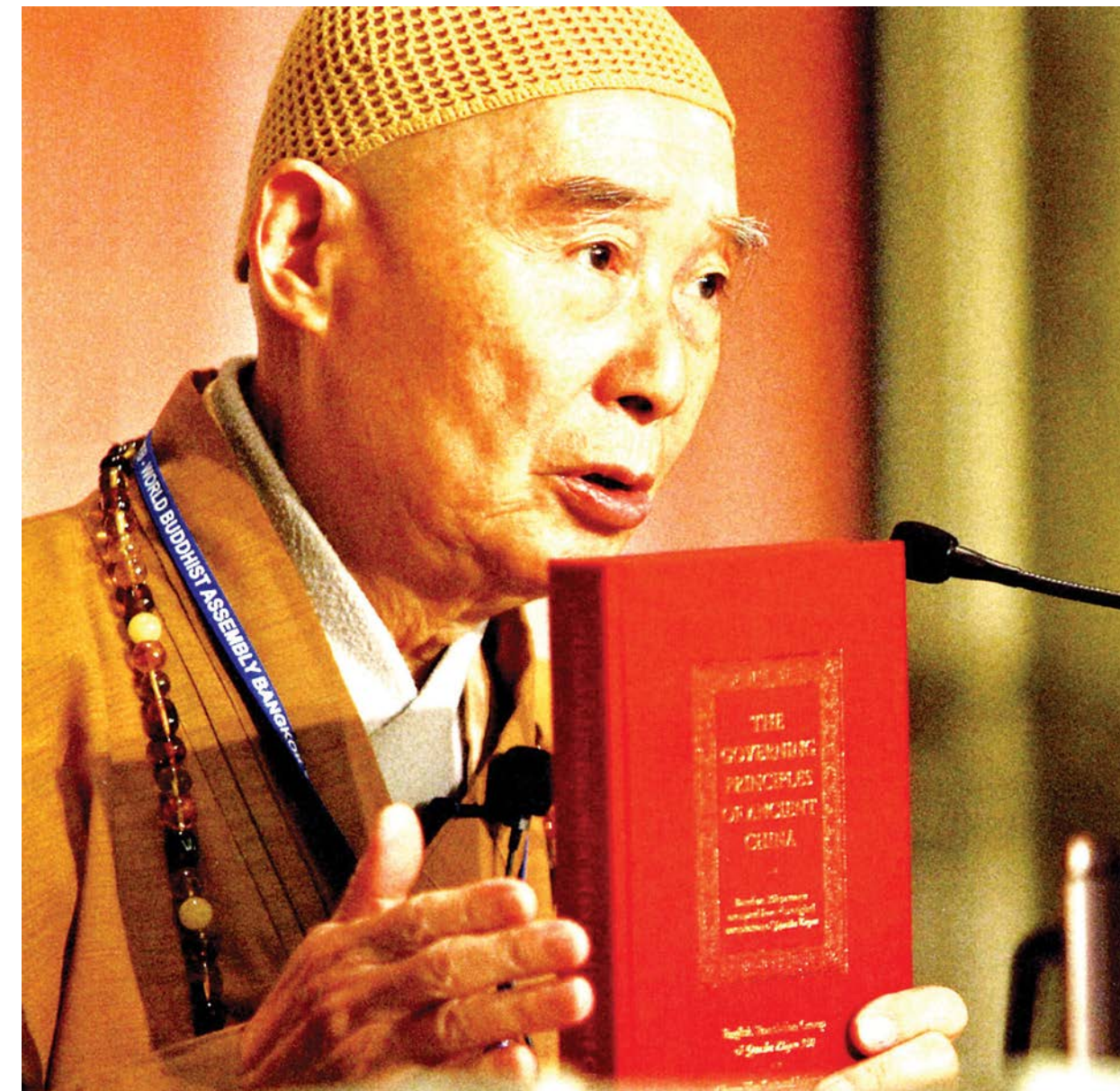
chiền am đường không giảng kinh, không tu hành. Có lẽ là từ thời Hàm Phong về sau, chính là lúc Từ Hi thái hậu chấp chính, bà ta không xem trọng Phật giáo, tự xưng là Lão Phật Gia, Phật giáo suy, suy thoái toàn diện đều do bà dẫn đầu, thượng hành hạ hiệu (trên làm dưới noi theo), đế vương không tôn trọng, người tôn trọng Phật pháp càng ngày càng ít, nghiệp này tạo rất nặng! Không dùng luân lý đạo đức để giáo hóa nhân dân, không dùng Phật pháp để giáo hóa chúng sanh, xã hội liền đại loạn, tai nạn trên trái đất sẽ xuất hiện, ngày nay gọi là thiên tai thật ra không phải, là do nghiệp lực của chúng sanh sở cảm, nghiệp bất thiện, cảm ứng làm cho tai nạn xảy ra khắp nơi trên địa cầu, làm thế nào để khôi phục trật tự, để cho nó bình thường hóa? Không có cách nào khác, lòng người chánh thì hoàn cảnh bên ngoài chánh, trong Đại Thừa kinh có nói “Cảnh tùy tâm chuyển”, đạo lý này chính là nhất thiết pháp đều từ tâm tướng mà sinh, là nguyên lý, nguyên tắc quan trọng mà Phật đã nói. (dẫn từ “*Nhân loại làm sao để đối diện trước tai nạn.*”)

Khoa học gia người Mỹ Gregg Braden nói rất hay, ông nghiên cứu niệm lực, xuất bản một quyển sách gọi là “Vô lượng chi võng”, có bản dịch tiếng Trung Quốc. Tôi có xem qua, trong đó nói rất giống với Đại Thừa Phật pháp, ông ta đề ra thuyết Dĩ Niệm Chế Vật. Tháng tám năm ngoái tại Sysney, một vài khoa học gia đã mở cuộc họp, thời gian cả ngày hôm sau được dùng để thảo luận làm sao để ứng đối với lời tiên đoán về tai nạn Maya vào năm 2012, ông đề ra, ông nói cư dân trên trái đất vào lúc ấy nên quay đầu là bờ cần thực hiện: khí ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, ông đề ra ba câu nói này để ứng đối tai nạn. Ông nói không những có thể hóa giải tai nạn, mà còn có thể khiến cho địa cầu đi trên con đường tốt đẹp hơn. Có đạo lý! Thế giới Cực Lạc chẳng khác gì với thế giới của chúng ta, tại sao thế giới đó lại tốt đẹp như thế? Không gì khác, tâm hành của cư

dân nơi đó tốt đẹp. Tại sao tâm hành cư dân tốt đẹp? Phật A-di-đà dạy họ tốt. Phật Thích-ca-mâu-ni giới thiệu cho chúng ta, bộ kinh này chính là giới thiệu cho chúng ta về thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc không có tai nạn, con người không có sinh bệnh, hoàn cảnh nơi đó tai nạn gì cũng chẳng có. Là bởi vì sao? Phật A-di-đà ngày ngày ở đó giảng kinh dạy học, đó là một thế giới khoa học, khoa học đạt được đỉnh cao tạo nên thế giới Cực Lạc. Nói cách khác, cái gọi là khoa học và triết học đều là trong tự tánh bản thân vốn có, không cầu bên ngoài. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cho nên Phật giáo cho chúng ta phương pháp hóa giải xung đột, một câu thôi, “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”, thiên tai nhân họa đều hóa giải được, trong Đại Thừa Phật giáo Phật thường dạy chúng ta, bên ngoài không có vấn đề gì, vấn đề gì đều chẳng có, cảnh giới bên ngoài là từ tâm phân biệt chấp trước của chúng ta mà biến hóa ra. Giải quyết tất cả vấn đề từ bắt đầu từ đâu? Từ nội tâm của bản thân, từ ý niệm mà giải quyết. Cho nên kinh Phật gọi nó là nội điển, hướng nội chứ không hướng ra bên ngoài, học Phật xưng là nội học, đạo lý là ở đó. Chỉ cần xuất phát từ bên trong, từ nội tâm, khởi tâm động niệm của bản thân thì mới có thể giải quyết vấn đề, từ bên ngoài không có cách nào giải quyết cả; dù cho có giải quyết thì về sau cũng có hậu di chứng. Tại sao giải quyết vấn đề cần xuất phát từ bản thân chúng ta? Bởi cảnh giới bên ngoài là sự biến hiện của tự tánh. Có thể sinh, có thể biến chính là phân biệt chấp trước, sở sinh sở hiện chính là hoàn cảnh chúng ta cảm thọ trong cuộc sống, hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh con người, “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, cần tin vào hai câu nói này, đó là chân ngôn không phải vọng ngữ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*”)

Ngày nay tai nạn nhiều thế này, tứ diện bát phương



Sư phụ Thượng nhân vì nhân loại thế giới mà tìm được pháp bảo, đó chính là “Quần thư trị yếu”.

khắp nơi đều có tin truyền đến nơi tôi, tôi thấy có một số nói rất có lý, có một số không chắc như vậy, chúng ta cần dùng tuệ nhãn để giám biệt (giám định phân biệt). Nhưng phần lớn phương pháp đưa ra để hóa giải tai nạn dẫn đầu chính là ái, chính là nói về lòng yêu thương, con người không có lòng yêu thương thì tai nạn không thể

vượt qua được. Ái này là gì? Là cần yêu thương tất cả chúng sanh, bạn cần mở rộng tình thương ấy. Thứ hai, là khuyên ta nên ăn chay, ở đây cũng có cái lý của nó, tại sao? Tai nạn có liên hệ tới những oán hận. Chúng ta nhất định phải tin rằng con người không phải chết là coi như xong, không dễ dàng như thế. Người chết rồi đi đầu thai,

ai đi đầu thai? Điều này cho thấy con người không có chết, chết là cái thân này chết, anh ta vẫn còn linh hồn, linh hồn này sẽ báo thù. Cho nên người xưa thường nói, ăn nó nửa cân, phải trả nó lại tám lạng, không dễ gì đâu. Đó là nói lên điều gì? Chúng ta sát sanh ăn thịt. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

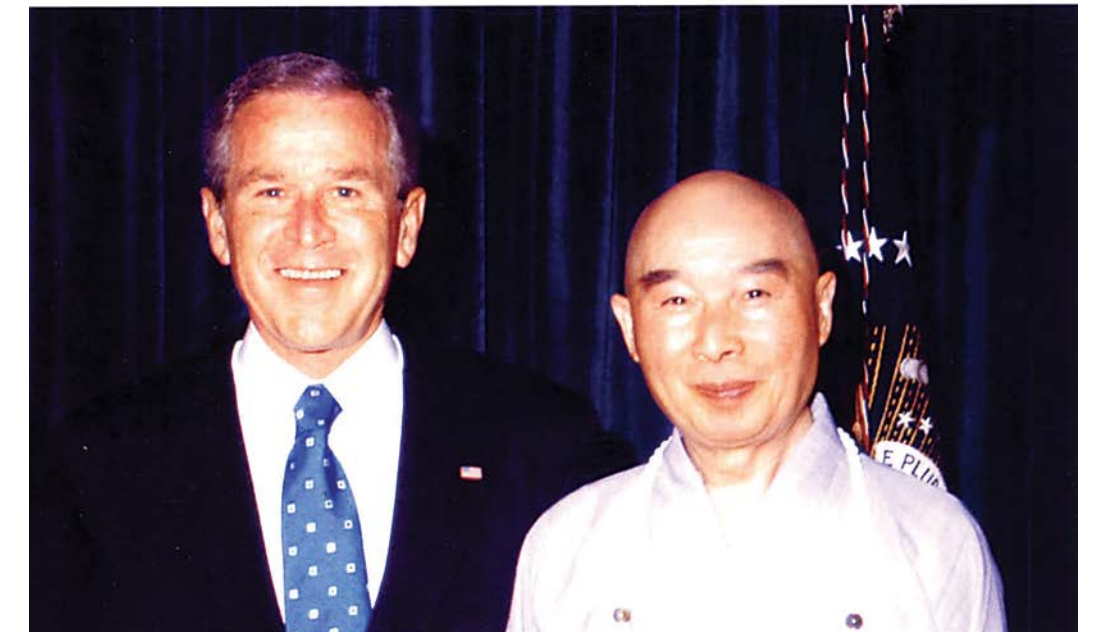
Thời gian kéo dài về sau, nếu như chúng ta có thể giữ cho mình tâm cảnh giác cao độ, đoạn ác tu thiện, thế thì tai nạn liền được hóa giải. Nếu như cho rằng đó là giả, không phải thật, thế thì tốt, cứ làm những việc xấu, có thể tai nạn này sẽ đột nhiên xuất hiện, hơn nữa, nếu như làm quá đáng có thể tai nạn này hiện tiền mà chẳng có điềm dữ báo nào, đến một cách đột ngột. Đều có khả năng này, các nhà khoa học gia cũng nói như vậy. Cho nên, tóm lại là ở lòng người. Chúng ta nhất định phải tin tưởng vào lão tổ tông, không được nghi ngờ chút nào. Người Trung Quốc là người tốt, vốn là người tốt, do học hư mà thôi, là học hư theo người nước ngoài, nếu như họ học theo người Trung Quốc xưa thì không hư hỏng. Học theo người nước ngoài thì hư hỏng, ngày nay học quá xa rời chân lý. Cho nên, tai nạn của Trung Quốc đó là do lão tổ tông trừng phạt con cháu bất hiếu, là ý này vậy. Trung Quốc tuyệt đối không diệt vong. Cho nên rất nhiều người hỏi tôi, ở đâu an toàn nhất? Tôi nói ở Trung Quốc là an toàn nhất. (dẫn từ “*Tại sao phải kiếm tiền*”)

Những kinh văn này mang lại cho chúng ta thông tin chính xác, tất cả mọi hiện tượng này, chư vị cần ghi nhớ, tất cả pháp từ tâm tướng sinh, tâm là tất cả pháp, tất cả pháp là tâm. Chúng ta nên biết, căn nguyên của tất cả tai nạn là ở đâu? Là ở tâm bất thiện của chúng ta tạo thành. Cái gì là tâm bất thiện? Tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm là làm thế nào để lợi mình hại người, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần hưởng thọ không có điểm dừng. Tài sắc danh thực thùy, tham không có điểm dừng, không có được thì oán

hận, đố kỵ, chướng ngại, đi ngược lại với tính đức. Vào giai đoạn hiện nay, luân lý đạo đức không quản được bạn nữa rồi, không cần luân lý đạo đức; nhân quả không quản được bạn nữa rồi, không tin vào nhân quả nữa; thần thánh không quản được bạn nữa rồi, không tin có thần, không tin có quỷ; pháp luật không quản được bạn nữa rồi, bạn rất thông minh, chui lọt lỗ hồng pháp luật, làm việc xấu thế nào cũng đều là như pháp, thật phải gọi đó là vô pháp vô thiên. Con người đến lúc vô pháp vô thiên, thì trên trời phải quản, chính là nói người tính không bằng trời tính. Bất luận bạn tính toán thế nào, cuối cùng ông trời một khi tính với bạn thì mọi thứ coi như xong, đó là lúc tai nạn ập xuống. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Trước đây con người tạo tác tội nghiệp, biết đó là việc không tốt, bởi vì do có lợi ích trước mắt nên làm, tuy làm rồi mà tâm có chút bất an. Ngày nay con người thì không có tâm đó nữa, tưởng rằng tạo tất cả tội nghiệp là đúng, là không sai, ngược lại tưởng hành thiện là một loại tội lỗi, hành thiện là sai lầm, đó là lúc đạt đến điểm bão hòa. Khi ấy sẽ thế nào? Thế xuất thế gian tất cả pháp đối với bạn đều không hiệu nghiệm, không có tác dụng gì, luân lý cũng chẳng tác dụng gì đối với bạn, đạo đức cũng vậy, nhân quả cũng thế, giáo hối của Phật Bồ-tát, thánh hiền bị dè bieu coi thường, tưởng rằng những thứ ấy đều là sai, tư tưởng phong kiến, tư tưởng lạc hậu sản sinh trong môi trường này, đến cuối cùng thì để ông trời xử lý. Xã hội ngày nay động loạn, tai nạn biến hóa trên địa cầu đó là sự tính số, người Trung Quốc có câu “Ác quán mãn doanh” (恶贯满盈), tội nghiệp bạn gây tạo đã đầy thì nhất định sẽ có đại nạn. Đại nạn là gì? Là đại thanh trừ, đại tảo trừ. Hi vọng lúc ấy có thể giác ngộ, có thể hồi đầu. Quả thật chư Phật Bồ-tát, ông trời thật từ bi, luôn hi vọng bạn có thể giác ngộ, có thể hồi đầu. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Các vị lãnh đạo có thể chấn cứu thế giới cũng có thể hủy diệt thế giới



Hình trên: tổng thống Sri Lanka cung thỉnh Sư phụ Thượng nhân đến đất nước họ giảng kinh thuyết pháp.

Hình dưới: Hội kiến giữa Sư phụ Thượng nhân và tổng thống Mỹ Bush



Hình trên: Tiền thủ tướng Nhật Bản Yukio Hatoyama và vợ nhiều lần đến thăm, cung thỉnh Sư phụ Thượng nhân đến Nhật giảng kinh.



Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân tiến cử “Quần thư trị yếu” cho người bạn tốt là tiền thủ tướng Malaysia ông Mahathir, quyển sách này được nhiều nhà lãnh đạo yêu thích, được xưng là Trị Quốc An Bang Chi Bảo, có thể chấn cứu toàn thế giới.



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân cổ vũ thủ tướng Malaysia ông Najib muốn làm việc lớn phải khôi phục luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục tôn giáo, xã hội mới có thể an định hài hòa.



Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân giao lưu thân thiết với Cục trưởng Quốc sự vụ cục tôn giáo ông Diệp Tiêu Văn.



Hình trên: Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long tán thán sự cống hiến của Sư phụ Thượng nhân trong công tác đoàn kết tôn giáo.

Hình dưới: Trong diễn đàn Đa nguyên văn hóa tôn giáo Thái Lan, Sư phụ Thượng nhân hoan hỷ giao lưu cùng mười bảy vị đại sứ của tổ chức Giáo dục, khoa học và văn hóa Liên Hợp Quốc (Unesco)



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân thân thiết hội kiến với tiên sinh Giả Khánh Lâm chủ tịch Hội nghị hiệp thương chính trị toàn quốc, nữ sĩ Lưu Diên Đông bộ trưởng Bộ mặt trận thống nhất Trung ương.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân giao lưu thân thiết cùng phó chủ tịch Hội nghị hiệp thương chính trị toàn quốc, nguyên tỉnh trưởng tỉnh Quảng Đông lão tiên sinh Diệp Tuyển Bình và vợ ông tại nhà riêng.



Hình trên: Thủ tướng Úc tiên sinh Kevin Rudd (陸克文 - Lục Khắc Văn) nhiều lần thỉnh Sư phụ Thượng nhân đến thăm Úc.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân trao tặng chữ “Ái” cho thủ tướng Singapore tiên sinh Ngô Tác Đống (吳作棟).



Hình trên: Người lãnh đạo khu vực Đài Loan ông Mã Anh Cửu cầu giáo cùng Sư phụ Thượng nhân.

Hình dưới: Viện trưởng Tòa án Đài Loan ông Vương Kim Bình hội kiến cùng Sư phụ Thượng nhân.



Hình trên: Thủ tướng Úc tiên sinh John Howard (霍華德 - Hoắc Hoa Đức) gặp gỡ Sư phụ Thượng nhân.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân giao lưu phương châm đoàn kết tôn giáo cùng với ông Azman (拿督阿茲曼 - Nã Đốc A Tư Mạn) (người đầu tiên bên phải hình) - thuộc Ủy ban Đa nguyên tôn giáo Cục đoàn kết quốc gia, thống nhất hợp tác quốc dân Malaysia.

Các vị lãnh đạo có thể chấn cứu thế giới cũng có thể hủy diệt thế giới



Hình trên: Đại học Hồi giáo Indonexia trao tặng học vị tiến sĩ vinh dự cho tiền thủ tướng Malaysia trường lão Mahathir (người thứ hai bên phải hình), Sư phụ Thượng nhân khuyến khích trường lão phát tâm nỗ lực hơn nữa vì hòa bình thế giới và đoàn kết tôn giáo.

Hình dưới: Quốc vương Indonexia Sultan (蘇丹 - Tô Đan) cầu giáo cùng Sư phụ Thượng nhân về vấn đề giáo dục.



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân nhận lời mời gặp gỡ cùng tổng thống Indonexia bà Megawati (梅加瓦 - Mai Gia Ngõa)

Hình dưới: Viện trưởng viện tư pháp Đài Loan tiên sinh Lại Anh Chiếu (賴英照) ngưỡng mộ Sư phụ Thượng nhân cả đời giảng kinh dạy học, giáo hóa nhân tâm.



Hình trên: Thị trưởng thành phố Toowoomba Úc (người thứ hai bên phải hình) cùng với Bộ trưởng Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp và nghị viên quốc hội đến thăm Sư phụ Thượng nhân.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân giao lưu mật thiết cùng và tổng thống Indonexia ông Yudhoyono (尤托約諾 - Vu Thác Ước Nặc) (người thứ nhất bên trái hình)



Hình trên: Tiền Bộ trưởng Bộ tư pháp Trung Quốc tiên sinh Cao Xương Lễ đến thăm Sư phụ Thượng nhân.

Hình dưới: Tiền Bộ trưởng Bộ ngoại giao Úc ông Alexander Downer (歷山大. 唐納 - Lịch Sơn Đại. Đường Nạp) cảm ơn vì sự cống hiến của Sư phụ Thượng nhân đối với việc đoàn kết tôn giáo.



Hình trên: Bộ trưởng bộ ngoại giao Trung Quốc tiên sinh Lý Triệu Tinh (李肇星) (người thứ nhất bên phải hình) mời tiệc Sư phụ Thượng nhân.

Hình dưới: phó Bộ trưởng Bộ tôn giáo Indonexia tiên sĩ **Nasanuding**. Uma (拿薩努丁. 烏瑪 - Nã Tát Nỗ Đinh. Ô Mã) (người thứ hai bên phải hình) đến thăm Sư phụ Thượng nhân.

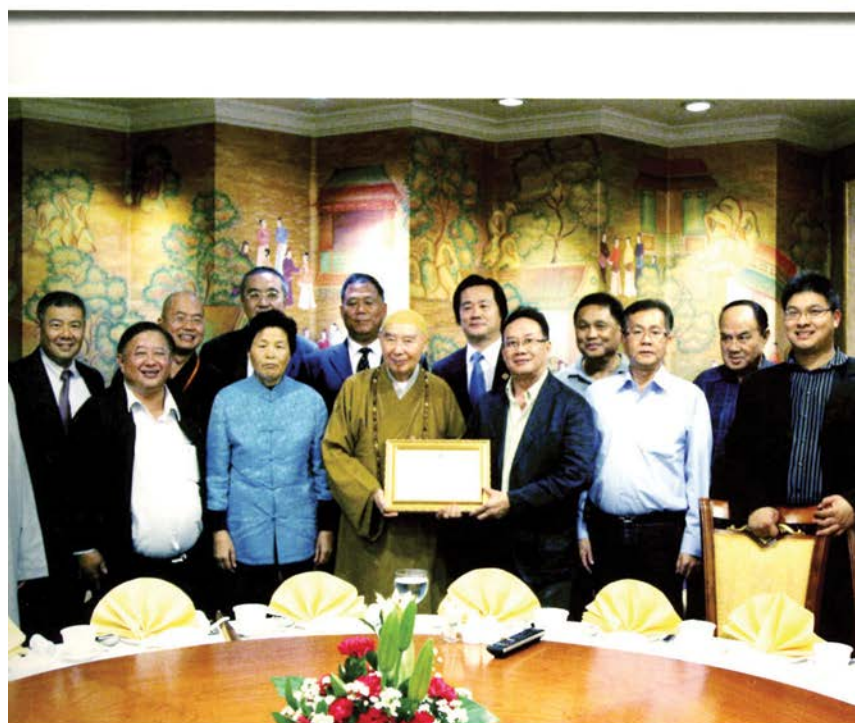


Hình trên: Các vị đại sứ nước ngoài đến thăm Sư phụ Thượng nhân.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân và tổng thống Singapore tiên sinh Sellapan Ramanathan.

Hình trên: Sư phụ Thượng nhân gặp gỡ cùng thủ tướng Malaysia Abdullah (阿都拉 - A Đô La)

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân hội kiến trường thư kí tổ chức khoa học giáo dục văn hóa Liên Hợp Quốc.



Hình trên: Tiên phó thủ tướng Thái Lan tướng quân Sát Ngõa Lợi cùng vợ cảm ơn Sư phụ Thượng nhân duyên góp xây dựng Bệnh viện Tăng Già.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân nhận lời mời tham gia diễn đàn Đa nguyên tôn giáo ở Thái, thân vương Kì La Không đích thân trao tặng bằng cố vấn hiệp hội quan hệ Thái - Trung.

Hình trên: Tiên tổng thống Singapore tiên sinh Hoàng Kim Huy (người đầu tiên bên phải hình) tán thán Sư phụ Thượng nhân đã có công hiến to lớn cho sự nghiệp đoàn kết đa nguyên tôn giáo.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân cùng với Chủ tịch Đảng cộng hòa Thượng viện Hoa Kỳ tiên sinh Bill Frist (比爾. 傅利斯 - Ti Nhĩ Phó Lợi Tư)



Hình trên: Đại sứ Trung Quốc đóng tại Úc, tiên sinh Chương Quân Trại/Tái giao lưu thân thiết cùng Sư phụ Thượng nhân.

Hình dưới: Đại sứ Trung Quốc đóng tại Úc, tiên sinh Võ Đào cung thỉnh Sư phụ Thượng nhân tham gia lễ chiêu đãi chúc mừng ba mươi năm thiết lập quan hệ ngoại giao Trung – Úc.

Các vị lãnh đạo có thể chấn cứu thế giới cũng có thể hủy diệt thế giới

Ngày nay trên thế giới này có hai loại người có thể cứu thế giới, cũng có thể hủy diệt thế giới, là hai loại người nào? Một loại là người lãnh đạo quốc gia, một loại là Mc giới truyền thông. Người lãnh đạo quốc gia nếu như giác ngộ, họ có thể dùng mệnh lệnh hành chính, để cho tất cả các đài truyền hình, mạng internet trên toàn quốc phát sóng những giáo hội chính diện. Họ cứu được quốc gia rồi thì cứu được thế giới. Nếu như chỉ là chạy theo quảng cáo thương mại, tranh giành những thứ sát đạo dâm vọng, thì xã hội này hư hỏng, lòng người bị dạy hư cả rồi, đó là hủy diệt thế giới. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người lãnh đạo cần giác ngộ, giới truyền thông cũng cần giác ngộ, người lãnh đạo chế định chính sách, giới truyền thông chấp hành chính sách. Tai nạn có thể hóa giải, xung đột có thể hạ thấp về số không, nhân dân nhất định sẽ làm được việc tương thân tương ái, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, xã hội sẽ tốt đẹp biết bao, đó chính là thiên đường. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ở Malaysia, viện Hán học của chúng tôi, chúng tôi vô cùng cảm kích thủ tướng Najib, ông phát tâm hộ trì, không có người như vậy phát tâm hộ trì, thì việc thành tựu Học viện này thật sự rất khó; còn có thủ tướng trưởng lão Mahathir, ông rất ủng hộ, đồng cảm, yêu quý nền Hán học Trung Quốc. “*Quần thư trị yếu*” đã xuất bản, họ quý nó như Đương Thái Tông quý sách vậy. Lão thủ tướng nhìn thấy bộ sách này rồi nói với tôi, tiếc là gặp được nó quá muộn, ông nói nếu như ông gặp được nó vào mười mấy hai mươi năm trước thì tốt biết mấy, khi ấy ông còn tại vị. Nay Ngài Najib lãnh đạo vẫn rất tốt, có thể kế thừa chí nguyện của ông. (dẫn từ tuyên

giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người lãnh đạo quốc gia phải là bậc thánh hiền chân chính, thánh hiền chính là sống trong trí huệ chân thật, ông sẽ kiên trì dốc toàn lực để xúc tiến văn hóa Nho Đạo Thích, dùng nó để giáo hóa chúng sanh, để cho lão bá tánh ai ai cũng đều minh lý, ai ai cũng đều có trí tuệ, thế thì đó không phải là thế giới Cực Lạc sao? Chính quyền ấy ai mà chẳng ủng hộ! Ai nấy cũng ủng hộ. Triều đại này ở Á Châu có thể xây dựng hai ngàn năm, một triều đại, không cần cải triều hoán đại. Việc thay đổi triều đại đều là do giáo dục không đắc lực, giáo dục đó có hưng có suy, không thể tương truyền một mạch mới xuất hiện tình trạng suy bại diệt vong. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người lãnh đạo quốc gia có quyền, một mệnh lệnh của ông nếu như đưa ra thì tất cả các đài truyền hình quốc gia đều sẽ phát sóng luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả. Chúng tôi có lý do tin rằng, con người là có thể giáo dục làm cho tốt đẹp. Người lãnh đạo làm việc này dễ, một mệnh lệnh của ông đưa ra là có thể làm được, không khó. Chúng tôi tuy dùng mạng đã mười mấy năm rồi, dùng vệ tinh cũng đã tròn mười năm rồi, nhưng rất vất vả, rất nhiều nơi không thể download. Tuy ngày nay có sáu cái vệ tinh, phủ khắp toàn cầu, nhưng nhất định phải lắp đặt thiết bị thu mới nhận được, ở trong nước gọi là chảo, lắp một cái chảo nhỏ là có thể thu được tín hiệu, không cần lớn. Vệ tinh nhiều, ở Châu Á có hai cái, cho nên dùng chảo nhỏ có thể nhận được tín hiệu. Nếu như là mệnh lệnh của quốc gia, download từ truyền hình vệ tinh của chúng tôi rồi phổ biến đến mọi gia đình, họ chỉ việc mở ti vi ra là có thể xem được, thế thì ảnh hưởng này thật lớn lắm, công đức này thật to lớn! Lãnh đạo chỉ cần một mệnh lệnh là được, ông ta có thể tạo được phước báo vô lượng vô biên. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi nghe nói pháp sư Sri Lanka cũng thường đi du lịch, đi học tập khắp nơi trên thế giới, nhưng nhất định phải trở về lại chùa của ông để dạy học, họ thật sự đi ra ngoài du học, học xong thì về nhà dạy. Tổng thống dẫn đầu, việc đi đầu này rất tốt, pháp sư giảng kinh, tổng thống đi nghe, chúng tôi nhìn thấy trong CD, Ngài ngồi ở hàng đầu tiên, nghiêm túc, tôn trọng tam bảo. Người lãnh đạo dẫn đầu một quốc gia, thì có thể ảnh hưởng đến toàn quốc, ảnh hưởng đến mỗi một cá nhân, đó thật sự gọi là bậc cứu thế cứu dân. Nên tuyên truyền rộng ra, quảng bá rộng trên khắp thế giới để mọi người nhìn vào. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đầu tiên cần đoàn kết các tôn giáo lại với nhau, sau đó đem những giáo nghĩa của tôn giáo giảng cho rõ, cho hiểu. Nếu như trong phòng học này, trong giờ học này có người lãnh đạo quốc gia ngồi đó để lắng nghe, dẫn theo văn võ đại thần cùng đến nghe, ngày nay thì dùng truyền hình vệ tinh để phát sóng, toàn dân trong cả nước đều chấn động, thế thì sẽ thế nào? Họ sẽ học tập cùng nhau. Cùng nhau học tập không đến một năm, xã hội liền khôi phục lại an định hòa bình; ba năm, năm năm thiên hạ đại trị! Tôi tin rằng sẽ vượt qua cả thời Trinh Quán, sẽ vượt qua cả thời Văn Cảnh, đó là những lúc nền chính trị quốc gia được thực thi tốt trong lịch sử Trung Quốc, vượt qua cả thời Khang Hi, Càn Long. Tại sao? Bởi khi ấy không có công cụ phương tiện thế này, ngày nay ti vi có thể là nơi để học tập của mỗi thành viên trong gia đình học tập tại nhà, cho nên nó nhanh chóng là vậy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trung Quốc mấy ngàn năm nay trường trị cửu an là dựa vào điều này. Ngày nay công cụ tốt biết bao! Mỗi một giờ học đều nhìn thấy lãnh đạo quốc gia ngồi đó để nghe, đều ở đó học tập, sẽ thúc đẩy toàn dân học tập, thúc đẩy nhân dân trên toàn thế giới cùng học tập, bạn nói xem thật tuyệt vời lắm! Tôi thường giảng bài,

thường khuyên nữ hướng dẫn, người nào là người có đại phước báo, chính là lãnh đạo quốc gia, lãnh đạo giới tôn giáo, họ đều là những người có đại phước báo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi những năm trước đây, đại khái hơn bốn mươi năm trước, khi ấy tôi ở chùa Lâm Tế, xuất gia chưa bao lâu, có một sinh viên Đại học Đài Loan đến thăm tôi, anh ta học là ngành chính trị, đến hỏi tôi, chí hướng của anh ta là tông chánh (đi theo con đường chính trị), hỏi tôi nên làm thế nào để tông chánh, tôi nói với anh ta rằng: “Tôi ngày nay học Phật, không làm chính trị, đối với phương diện chính trị có một vài sách viết về nó, tôi cũng không xem, trước đây có xem nhưng nay thì không xem nữa, chuyên tâm vào công tác giáo dục Phật giáo. Nhưng anh đã có chí với chính trị, tôi có thể tặng anh một câu, đáng để anh tham khảo”. Tôi nói: “Nếu như anh muốn làm một thị trường, làm một thị trường thành công, làm một thị trường tốt, tâm lượng của anh phải bao dung được cả thành phố này, ông có thể làm được một người thị trường rất tốt. Nếu như anh muốn làm tỉnh trưởng, thì tâm lượng của anh cũng phải bao dung được cả cái tỉnh đó. Cùng một đạo lý mà thôi, anh muốn làm lãnh tụ quốc gia, tâm lượng của anh phải bao dung toàn quốc. Anh muốn làm lãnh tụ thế giới, tâm lượng của anh phải bao dung toàn thế giới.” Anh ta nghe lời này của tôi, rất cảm kích, anh nói đến thăm tôi xem như không uổng phí. Tôi nói: “Được lắm. Anh về đi, đầu tiên là mở rộng lòng mình ra.” (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)



Sư phụ Thượng nhân và tiền tổng thống Indonexia trường lão Wahid tình nghĩa thâm trọng, thầy cố vũ trưởng lão thúc đẩy giáo dục tôn giáo ở Indonexia, hoàng dương giáo dục văn hóa truyền thống Trung Hoa.

Các vị lãnh đạo có thể chấn cứu thế giới cũng có thể hủy diệt thế giới



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân và thị trường thành phố Toowoomba Úc.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân hội kiến đại sứ Trung Quốc đóng tại Singapore ông Trương Vân.



Tài phú (tiền tài) từ đâu mà có? Trong mệnh có thì là do bạn đã tu tài bố thí trong kiếp quá khứ, không tu thì không có. Một người như thế, một gia đình như thế, đến một quốc gia cũng như thế. Người lãnh đạo nước Mỹ nếu là người hiểu được đạo lý này thì hà tất gì phát động chiến tranh? Không cần thiết. Hơn nữa việc phát động chiến tranh cái mất nhiều hơn là được, phát sanh chiến tranh Trung Đông là vì sao? Còn chẳng phải là vì dầu khí đầy sao. Quốc gia của bạn có tiền, tại sao không đi mua, mà đi tốn tiền nhiều như thế vào quân sự? Bao nhiêu quân phí bỏ ra như thế chỉ để chiếm lĩnh nơi này, dù thế nào cũng không được, tiền bỏ ra còn hơn cả tiền mua dầu gấp mấy chục lần, còn phải mang lấy tiếng xấu, gây thêm phiền phức lớn. Phiền phức lớn đó là gì? Là chiến tranh khủng bố.

Mấy năm trước, tổng thống Mỹ Bush phát động chiến tranh Iraq, tôi vào lúc ba tháng trước khi ông ta phát động chiến tranh có viết một bức thư khuyên ông ấy, chiến tranh không thể giải quyết vấn đề, nhất định phải dùng phương pháp hòa bình để giải quyết. Ông ta không nghe. Sau đó chúng tôi gặp mặt, ông thật sự hối hận, không kịp rồi. Phát động chiến tranh dễ, sau đó thì không có cách gì vãn hồi, thật thê thảm! Khi tôi gặp ông, tôi cũng nói, chiến tranh cũng tốt, cũng là việc tốt, tại sao là việc tốt? Để cho những người muốn đánh nhau nhìn vào đó mà không muốn đánh nữa. Làm sao để kết thúc đây? Afghanistan là một bài học, Iraq là một bài học, rất nhiều người muốn phát động chiến tranh hãy nghĩ cho kỹ, làm sao để thu dọn chiến trường (kết thúc)? Cho dù là ông ta đã quyết tâm làm, nhắc nhở ông ta một chút, để sau này ông ta có thể nghĩ lại, trước đây đã có người nhắc nhở ông rồi, là ông không để ý, để rồi tạo nên sai lầm lớn. Quý vị xem lúc đó Afghanistan, nếu như tổng thống Bush và tổng thống Iraq gặp mặt, vấn đề không phải sẽ được giải quyết sao? Hà tất gì phát động chiến

tranh? Trận chiến này đánh bao nhiêu năm, người chết biết bao nhiêu, sau đó là những sự kiện bạo lực, di chứng về sau của nó hại chết mấy ngàn người, thật không đáng! Tiền tiêu vào việc đó chỉ bằng lấy nó đi mua dầu, toàn bộ dầu đất nước Iraq đều bán cho lẽ nào không đủ. Nhất định phải tạo nên chiến tranh, kết thù hận với dân tộc ở quốc gia này, thù hận này là đời đời kiếp kiếp không thể hóa giải, đó là oan oan tương báo không có hồi kết. Đó là nhân quả, chúng tôi tin như thế, họ không tin. Nhân quả là có thật, không giả dối. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm 2005 tôi nhận lời mời của tổng thống Mỹ Bush, đến thăm Washington DC, ông Bush tiếp đãi tôi. Tôi nói chuyện với ông Bush đều có văn tự, tại sao? Sợ nói xong rồi ông ta quên mất, nghe không rõ rồi quên mất, cho nên tôi đều viết thành văn, để ông không đến nỗi quên mất. Tôi đem những tư liệu này, khi chúng tôi chụp ảnh cùng đưa cho Phó Thiết Lão xem, sau khi Phó Thiết Lão xem rồi nói: Ông thật to gan, thiên chúa giáo chúng tôi không một ai dám làm. Tôi khuyên ông Bush, đừng gây chiến tranh. Phó Lão nói tông dám nói những lời này? Tôi nói đúng vậy, chiến tranh này là do ông ta gây nên. Trước khi xảy ra chiến tranh ba tháng tôi đã viết thư cho ông ta, tôi nói không thể dùng chiến tranh để giải quyết vấn đề, đàm phán có thể giải quyết, không phải là không thể giải quyết tại sao lại phải sử dụng chiến tranh? Chiến tranh nhất định chẳng mang lại lợi ích gì. Chiến tranh dù thắng rồi như hậu di chứng của nó ông xem đi, mãi đến khi ông ta rời khỏi chức vị cũng không giải quyết được, biến thành chiến tranh khủng bố. Người chết trên chiến trường không bao nhiêu, người chết vì chiến tranh khủng bố mới nhiều, hơn cả một ngàn người, thật không đáng, sai lầm rồi! Cho nên tôi nói với Phó Thiết Lão, tai nạn là do ông ta gây nên, không kiếm ông ta thì kiếm ai? (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Các vị lãnh đạo có thể chấn cứu thế giới cũng có thể hủy diệt thế giới

Ngày nay còn hay không còn giáo dục? Còn, nhưng nội dung giáo dục không phải là giáo dục của thánh hiền. Nội dung giáo dục là gì? Giáo dục của yêu ma quỷ quái, giáo dục của sát đạo dâm vọng, giáo dục của tham sân si mạn. Ai nắm vững loại giáo dục này? Giới truyền thông nắm vững, giới truyền thông quyết định xu hướng của thế giới, nó là chúa tể, không phải quốc gia là chúa tể. Tại sao? Quốc gia không có quyền lực, quyền lực nằm trong tay lão bá tánh, Ngày nay quốc gia là quốc gia dân chủ, cho nên quốc gia không làm chủ, là giới truyền thông thật sự làm chủ.

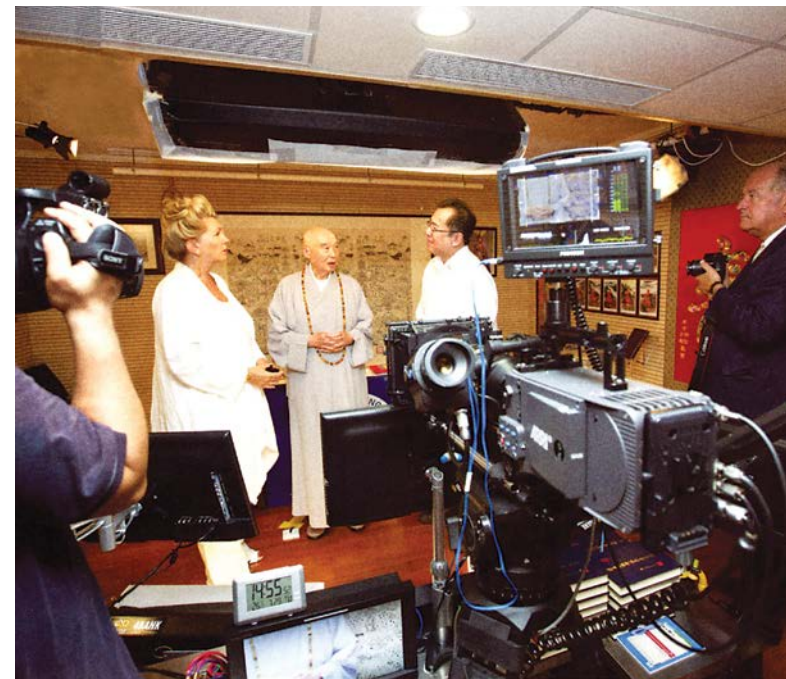
Xã hội ngày nay động loạn, giới truyền thông phải chịu trách nhiệm chăng? Đương nhiên là chịu trách nhiệm to lớn! Thế giới này bất kì người nào tạo nghiệp bất thiện cũng không bằng giới truyền thông, giới truyền thông ảnh hưởng đến biết bao nhiêu người, nó có thể dẫn dắt con người ta hướng thiện, công đức to lớn biết bao, thiên vương cũng không thể so sánh, nó muốn dẫn dắt một người đến cái ác, thì cái ác đó cũng thật ghê gớm, nó dẫn dắt cả thế giới này. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)



Các vị lãnh đạo có thể chấn cứu thế giới cũng có thể hủy diệt thế giới

Giới truyền thông, đài truyền hình, mạng internet có thể cứu người, cũng có thể hủy diệt thế giới, uy lực không thua gì bom nguyên tử. Bom nguyên tử là hữu hình, bạn sợ nó, còn thứ này là vô hình, bạn không sợ, cuối cùng nó sẽ hủy diệt bạn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chử*”)

Sự phát triển của truyền thông, sự phát triển của công nghệ, việc tự do ngôn luận và xuất bản đã làm cho thế giới này bao trùm một màu đen tối, thế giới ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Đến sau cùng, các nhà khoa học nói, thế giới đi trên con đường hủy diệt. Đi đến hủy diệt không phải là do tự nhiên, là do con người làm ra. Đó cũng không phải do khoa học kỹ thuật, là do những con người nắm vững khoa học kỹ thuật, tâm địa của họ hư hỏng rồi. Gia bất tề, nhân bất giáo, nhân bất giáo chính là vấn đề ở đây. Cho nên, nơi chúng ta cùng chung sống



là cõi trước.

Xã hội ngày nay biến thành như vậy, tốc độ quá nhanh, bạn xem từ khi tôi học Phật đến ngày nay đã sáu mươi năm, sáu mươi năm thay đổi một trăm tám chục độ. Tại sao biến thành thế này? Chính là do giới truyền thông quá phát triển, nội dung họ phát đi đều là sát đạo dâm vọng, cho nên con người đều bị dạy hư cả rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chử*”)

Tôi nói thế giới này có hai loại người có thể cứu được thế giới, cũng có thể hủy diệt cả thế giới. Họ hỏi tôi là hai loại người nào? Tôi nói thứ nhất là lãnh đạo quốc gia, họ có quyền; thứ hai là giống như quý vị, làm về truyền thông. Nếu như nội dung quý vị phát đi là chánh diện, thì quý vị cứu được thế giới, nếu như quý vị phát đi nội dung là dạy người ta sát đạo dâm vọng, thì quý vị hủy diệt thế giới. Hi vọng giới truyền thông phát sóng nhiều hơn một chút nhân nghĩa đạo đức, nhiều hơn một chút điều chánh, ít phát đi những điều phản diện, đương nhiên tốt nhất là không phát đi những thứ ấy. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Lời thầy Phương nói tôi mãi mãi không bao giờ quên, nếu như ngày nay giới truyền thông còn không dám sửa đổi nội dung mà họ phát đi, thì nghiệp này thật lớn! Quý vị thử nghĩ xem, minh tinh điện ảnh, ngày nay tôi đều không biết, tôi biết những điều trước đây, minh tinh đều không được chết một cách nhẹ nhàng, khi chết đều không tốt. Đó là quả báo! Họ diễn những thước phim đó, hại biết bao nhiêu người, họ có thể không chịu trách nhiệm sao? Người thật sự hiểu được nhân quả thì không dám làm nghề này.

Tôi trước đây có một đạo tràng nhỏ, thư viện nghe nhìn Hoa Tạng, ở bên cạnh Cảnh Mỹ có một trường dạy chuyên ngành tin tức thế giới, trong đó có khoa điện ảnh. Có một số bạn học thường nghe tôi giảng kinh, biết được nhân quả đáng sợ, đến nói với tôi, chúng con học chuyên

ngành điện ảnh, có thể thay đổi ngành nghề khác được không? Tôi nói thay đổi ngành nghề là tốt nhất. Không thay đổi không được? Không thay đổi cũng được, quý vị hãy diễn những phim giáo dục con người ta hiểu về trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, công đức của quý vị sẽ tốt đẹp. Cho nên rất nhiều sinh viên học điện ảnh, sau khi nghe giảng xong liền học chuyên ngành khác, không dám làm nghề này. Có đạo lý trong đó chứ chẳng phải không.

Chấn cứu xã hội ngày nay không có cách nào khác, người làm công tác truyền thông cũng rất vất vả, ngày ngày lôi kéo quảng cáo, chi phí quá lớn, dường như không có quảng cáo thì không sống được. Tôi cũng từng gặp qua việc này, tôi nói chúng tôi cũng có đài truyền hình, đài truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, cư sĩ Trần Thái Quỳnh phụ trách, không hề lôi kéo quảng cáo, đài truyền hình này sống được chín năm, không chết. Điều đó nói lên điều gì? Thứ chính diện vẫn còn có người yêu thích, không phải không có người, những người ấy sẽ ủng hộ bạn. Tôi tin rằng thu nhập của đài không tồi, nó có đủ vệ tinh, ngày nay tăng dần theo năm, hiện đã có sáu cái vệ tinh, phủ sóng toàn cầu. Nhất định không được đem những thứ xấu xa, phản diện vào, nhất định không thể hại người, phạm làm những việc hại người đều không có kết quả tốt. Diễn điện ảnh, làm phim truyền hình, nên làm nhiều một chút về nội dung nhân quả, thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo để mọi người xem, nghe mà không dám làm việc xấu, đó là vô lượng công đức. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chử*”)

Con người ngày nay thích điều gì? Thích ti vi, thích xem phim truyền hình. Chúng ta có thể dùng nó làm phương tiện truyền bá Phật pháp chăng? Được, Phật pháp được đưa lên sân khấu từ xưa đã có, đại khái vào đầu triều Thanh, trong Phật học có kịch bản “Quy nguyên kính”, tôi không biết có bao nhiêu bạn đồng tu đã xem qua kịch bản này? Kịch bản này vốn là bình

kịch, nội dung là câu chuyện về tam tổ Tịnh độ tông. Vị thứ nhất là Lư Sơn Viễn Công sơ tổ, vị thứ hai là Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, lục tổ của Tịnh độ tông chúng ta, vị thứ ba là Hàng Châu Vân Lô Liên Trì đại sư, vị tổ đời thứ tám của Tịnh độ tông chúng ta, câu chuyện về ba vị này. Thông qua sân khấu mà biểu diễn ra cho mọi người xem, ai này đều hoan hỷ.

Tôi trước đây có xem qua kịch bản này, rất hoan hỷ, liền liên tưởng đến việc ngày nay có thể chế thành phim truyền hình, các bạn đồng học hỏi ứng không ít. Ngày nay tôi nhìn thấy một vị pháp sư mang theo kịch bản phim *Kinh Địa Tạng*. Tôi biết trong nước có nhiều nhà đang quay bộ *Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh*, còn có người đến tìm tôi bàn bạc, muốn đem chuyện Bà La Môn nữ trong *Kinh Địa Tạng* quay thành một bộ phim điện ảnh riêng. Câu chuyện vua Ca Lợi cắt thân thể trong *Kinh Đại Niết Bàn* cũng được miêu tả rất đặc sắc, trong *Kinh Kim Cang* chỉ nhắc đến không được tường tận, tường tận là trong *Kinh Đại Niết Bàn*. Các người bạn trong giới làm phim của họ nghe thấy câu chuyện này cảm thấy quá đặc sắc! Có thể quay thành phim làm chấn động cả thế giới. Quý vị xem đức từ bi của Phật, bị vu oan cắt đi thân thể, lăng trì xử tử, nhưng tiên nhân nhẫn nhục vẫn không một chút oán thán đối với vua Ca Lợi, không một chút phản kháng, hơn nữa còn phát nguyện tương lai thành Phật đầu tiên sẽ độ ông ta. Phật nói thì làm, khi ấy nhẫn nhục tiên nhân chính là Phật Bản Sư Thích-ca-mâu-ni, vua Ca Lợi chính là Kiều Trần Như tôn giả thời Phật Thích-ca-mâu-ni, thật sự là người đầu tiên mà Phật độ. Câu chuyện này hết sức cảm động lòng người. Cho nên con người ngày nay thông qua điện ảnh, phim truyền hình để tái hiện, điều này tốt! Giống việc thiện tài đồng thử tham vấn năm mươi ba vị thiện tri thức trong *Kinh Hoa Nghiêm* vậy, hết sức đặc sắc, thật có thể khiến người ta xem hoài không chán. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Nhận thức khoa học kỹ thuật - chấn cứu địa cầu

Lão tổ tông chúng ta dạy con người ta rằng đối với người khác cần có sự tin cậy, đối với người phải tin tưởng, thành thật, nhưng khoa học kỹ thuật dạy con người ta hoài nghi. Sự hoài nghi của khoa học kỹ thuật là đối với tất cả mọi hiện tượng, tìm hiểu hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên làm sao sản sinh ra? Tại sao có những hiện tượng ấy? Điều khoa học nói chính là những sự hoài nghi này. Người



Trung Quốc thể hội sai rồi, đem lòng hoài nghi với tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật, tất cả họ đều hoài nghi hết. Cuối thời văn Thanh, người nói thật không ít, người nghe người thật sự đi làm thì càng ngày càng ít; sau khi thời dân quốc đến, người nói không còn, những gì chúng ta nghe, chúng ta tiếp xúc đều là lý luận phương Tây, toàn là logic của phương Tây. Như vậy, những truyền thống văn hóa mà lão tổ tông chúng ta truyền lại gần như hoàn toàn mất đi, đó chính là một phiền phức lớn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Việc kế thừa giá trị của tổ sư (sư thừa) ngày nay của chúng ta thật sự xảy ra vấn đề, tại sao lại nảy sinh vấn đề? Hiểu đạo nảy sinh vấn đề. Trẻ con ngày nay không biết hiếu thuận cha mẹ, bạn muốn dạy chúng, chúng sẽ đặt ra nhiều vấn đề, tại sao phải hiếu thuận cha mẹ? Tại sao phải tôn kính thầy cô? Đó đều là ảnh hưởng của khoa học, khoa học dạy con người ta hoài nghi, chúng làm sao có thể thành tựu? Cho nên nền giáo dục này nảy sinh vấn đề từ gốc, đó là vấn đề lớn, không phải nhỏ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Con người ngày nay ai không hoài nghi? Khoa học dạy con người ta hoài nghi, việc gì cũng hoài nghi, đó là tinh thần của khoa học. Ở Trung Quốc ngày nay người ta dạy trẻ em thế nào tôi không biết, ở Mỹ thì tôi biết. Người Mỹ dạy trẻ em từ khi vào trường mẫu giáo

chớ nên tin tưởng con người, con người đều là người xấu, không nên bị họ lừa đi. Dạy trẻ em có lòng hoài nghi đối với người lớn, bạn thấy đó có phiền phức chưa? Từ nhỏ đã được dạy hoài nghi, khi chúng trưởng thành có thể không hoài nghi được sao? Chúng hoài nghi tất cả mọi thứ, người này học Phật thì không có cách gì rồi, bởi Phật pháp không hoài nghi điều gì, có chút nghi ngờ là chướng ngại cho sự giác ngộ của bạn, chướng ngại bạn đắc định. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Xã hội ngày nay, tâm của con người là sự hoài nghi, đối với ai cũng hoài nghi. Sự hoài nghi này được học từ khoa học, điều đầu tiên là khoa học dạy con người ta hoài nghi, điều này tuyệt đối không có trong truyền thống Trung Quốc. Truyền thống Trung Quốc giảng tín, nhân lễ nghĩa trí tín, tín là nền tảng của mọi đức, là căn bản của mọi đức, nếu như không có tín thì bốn đức trên cũng không có, cho nên tín đức là căn cơ của vạn đức. Ngày nay chữ tín không còn nó được thay thế bằng lòng hoài nghi, thế thì phiền phức rồi, đối với mọi việc đều hoài nghi. Làm sao họ mới có thể tin tưởng? Dem bằng chứng ra, họ mới tin; không có bằng chứng, người ta không tin. Cho nên vấn đề này rất là nghiêm trọng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta nhất định không được xem thường cô nhân, không nên cho rằng người xưa không hiểu khoa học, đó là bạn đã nhìn sai rồi, người xưa hiểu, họ hiểu, vậy tại sao không phát minh? Nếu như Trung Quốc thời xưa, hơn một ngàn năm hai ngàn năm trước đã phát minh, thì trên địa cầu này sớm đã kết thúc, đã tiêu diệt rồi. Người Trung Quốc xưa có trí tuệ, không nhân tâm làm việc này. Phương hướng phát triển của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc là luân lý đạo đức, hướng đến mục tiêu này mà phát triển, không hướng đến khoa học; biết cũng không nói, cũng không làm việc này. Ngẫu nhiên cũng

có phát minh sáng tạo, nhưng sau cùng vẫn tiêu diệt đi những khoa học kỹ thuật này, không truyền cho hậu thế. Đạo lý này ngày nay chúng ta hiểu được. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật, lúc mới phát triển thì rất tốt, mang lại nhiều tiện lợi, nhưng khi ngày nay thì biết, ngày nay mang lại điều gì? Tai nạn! Đó không phải là việc tốt. Trong lời tiên tri cổ lão phương Tây có nói, tai nạn tiêu diệt địa cầu đại khái có sáu loại, trong đó một loại chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân, đó là sự phát triển của khoa học kỹ thuật, có khả năng hủy diệt cả địa cầu! Thế giới này nay, rất nhiều quốc gia có vũ khí hạt nhân, họ chế tạo những đầu đạn hạt nhân, ước tính có thể hủy diệt thế giới này mấy chục lần chứ không phải một lần. Mang lại sự uy hiếp cho nhân loại, sống trong sự bất an, không biết ngày nào sẽ bùng phát, mang lại sự uy hiếp về mặt tinh thần, bạn không có cảm giác an toàn, loại khoa học ấy chúng ta cần nó để làm gì! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người Trung Quốc có đạo đức, giống như những thứ này, khoa học kỹ thuật, họ sớm đã biết rồi, tại sao không nói? Nói thì hại người, nói rồi thì thế giới này sớm đã không còn. Chúng tôi thấy trong sách xưa, ở chỗ nào thì quên rồi, vào thời Vương Mãn, ở giữa hai triều Hán là thời đại của Vương Mãn, có người học bay lượn, chính là phi hành bay lượn trên không như ngày nay, sau đó thì thất truyền. Chư Cát Lượng vận chuyển sử dụng mộc ngư lưu mã cơ giới hóa, khi ông chết rồi, tất cả những thứ ấy đều hủy cả, không lưu lại cho hậu nhân, không phải là tự tư tự lợi. Là một loại khoa học kỹ thuật, nếu như gặp phải người không có đạo đức nắm vững nó, nhất định sẽ tạo thành tai nạn. Cho nên học thuật của Trung quốc là lấy luân lý đạo đức làm căn bản, không tôn sùng khoa học kỹ thuật, để mọi người sống thêm một chút bình an. Khoa học kỹ thuật phát triển nhất định sẽ hủy diệt thế giới này, cho nên nhất định không đi theo

con đường này, đó gọi là đại từ đại bi. Không phải người Trung Quốc không hiểu, không phải người Trung Quốc không biết đi hướng này, sớm đã biết. Phật pháp biết còn triệt để hơn nữa! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thế giới chúng ta ngày nay, bởi cả thế giới sùng thượng phát minh khoa học, không cần luân lý đạo đức nữa, nhân quả cũng không tin nữa, con người gần như hoàn toàn thuận theo dục vọng của bản thân. Bởi muốn đạt được dục vọng của bản thân mà bất chấp thủ đoạn, ngũ nghịch thập ác cũng được, hủy báng Phật pháp càng không để tâm, Phật nói đó là cực trọng nghiệp, họ không chấp nhận, không tin. Nghiệp này, nghiệp bất thiện sẽ chiêu cảm lấy tai nạn lớn, sợ chẳng? Không sợ. Vì sao? Không tin có tai nạn. Tin vào khoa học, khoa học nhất định không thừa nhận có người biết được việc của ngày mai, họ không tin. Nói không ai có thể biết được ngày mai, năm sau sẽ xảy ra việc gì, đó là việc không thể, dự đoán không nhất định là sự thật, họ có lòng tin kiên định với điều này, rất khó lay động. Để những người này đến học Phật, đến học văn hóa truyền thống thì lòng tin của họ không kiên định, gặp phải cao danh hậu lợi thì rất dễ động tâm, tâm liền thoái chuyển. Nhất định đến khi tai nạn ập đến, sau khi lâm nạn rồi, e rằng khi đi trên đường ngạ quỷ rồi thì mới biết, đến địa ngục rồi mới biết, kiếp sau ở cõi nhân thiên không có phần. Ngày nay chính là như vậy, chính là không thể tránh khỏi tai nạn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Vấn đề này khoa học kỹ thuật không thể giải quyết. Bạn xem ngày nay động đất, khoa học có thể giải quyết chẳng? Sóng thần có thể giải quyết chẳng? Không thể. Sự biến hóa trên vô địa cầu, có thể giải quyết chẳng? Ngày nay mọi người đều biết, băng ở cực Nam và Bắc đều đang tan chảy, cao nguyên băng hà cũng đang tan chảy, việc tan chảy diễn ra với tốc độ rất nhanh, mực

nước biển dâng cao lên từ năm mươi mét đến bảy mươi mét. Nói cách khác, những thành phố ven biển trên trái đất sẽ bị nhấn chìm. Đó chính là nói những tai nạn khác chưa nói đến, chỉ việc nước biển dâng lên thôi. Các tảng băng tan chảy ở hai cực Bắc Nam, nước biển dâng lên, thì lục địa trên trái đất này sẽ thu hẹp lại, thông thường mà nói, lục địa ít nhất sẽ mất đi một phần tư, cũng chính là mất đi hai mươi lăm phần trăm. Ngày nay nói, những nơi thấp hơn mặt nước biển năm mươi đến bảy mươi mét đều sẽ bị nhấn chìm, không cách nào giải quyết. Các nhà khoa học biết việc này, làm sao có thể ngăn cản việc tan chảy của các tảng băng ở cực Nam và cực Bắc? Sự ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ngày nay rất nghiêm trọng hơn nữa còn là vấn đề cấp bách, vấn đề ấy làm sao giải quyết? Cho nên trong kinh Phật thường nhắc nhở chúng ta phải giác ngộ, giác ngộ chính là không tạo tiếp ác nghiệp nữa. Ý nghĩ bất thiện, ý nghiệp của bạn ô nhiễm, lời nói bất thiện, khẩu nghiệp của bạn ô nhiễm; thân tạo nghiệp bất thiện, thân nghiệp của bạn ô nhiễm. Ba nghiệp này đều bất thiện, càng mê càng sâu. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Nhìn trên cả địa cầu, cái ngày nay hưng vượng nhất là văn minh khoa học kỹ thuật, văn minh khoa học kỹ thuật đi đến ngày nay cũng là đi đến cuối con đường, đối với xã hội hiện nay, người có lòng hoài nghi càng ngày càng nhiều. Văn minh khoa học kỹ thuật mang lại cho con người có một chút tiện lợi, nhưng tác dụng phụ lại quá lớn, đó là mối lo của người bình thường, cái đáng sợ nhất trong tác dụng phụ của khoa học kỹ thuật là chiến tranh vũ khí hạt nhân. Nếu như thật sự có một ngày bùng phát chiến tranh hạt nhân, thế thì đó là ngày tận thế, một quả bom nguyên tử có thể hủy cả một thành phố. Ngày nay trên toàn thế giới các quốc gia có vũ khí hạt nhân và đạn nguyên tử là bao nhiêu? Đủ để hủy hết tất cả các

thành phố trên thế giới này, điều này thật đáng sợ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Quý vị xem hiện nay ở các nước lớn đều đang phát triển vũ khí hạt nhân, không ngừng chế tạo, cải tiến, điều này tuyệt đối không phải là việc tốt. Cho nên họ yêu cầu, kêu gọi, hi vọng các quốc gia có vũ khí hạt nhân đều nên tiêu hủy, bỏ đi những thứ ấy, nhất định không thể sử dụng chiến tranh hạt nhân. Vũ khí hạt nhân là chiến tranh diệt chủng, họ nói thậm chí các vi trùng, vi sinh vật trong không khí đều bị giết sạch, tội nghiệp này quá lớn. Thứ hai chính là sự ô nhiễm môi trường ngày nay, đó cũng là một việc hết sức quan trọng. Ô nhiễm ngày nay đã đến mức vào trong thức ăn nước uống, nghiêm trọng hơn nữa là ô nhiễm không khí, ô nhiễm cả trong hô hấp, thật phiền phức lớn, con người ta làm sao mà sống? Thở những ô nhiễm, thứ trồng trên đất ấy, đương nhiên không có thuốc trừ sâu, phân bón mùi vị cũng không phải là mùi vốn có. Nguồn nước ô nhiễm thì thế nào? Tương lai thủy tộc đều sẽ diệt vong. Nước biển ô nhiễm, sông ngòi ô nhiễm, con người không có nước thì làm sao sống? Thứ ba chính là sự gia tăng khủng khiếp về nhân khẩu. Ba thứ này đều đủ để cho sinh vật trên địa cầu này chết sạch cả. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trên địa cầu này, đặc biệt là sau chiến tranh thế giới thứ hai, sáu mươi năm trở lại đây, sự phát triển của khoa học kỹ thuật đã đưa đến sự phá hoại nghiêm trọng cho giới tự nhiên, gọi là phá hoại hoàn cảnh môi trường sinh thái trên quy mô lớn do khai khẩn, rừng nguyên sinh gần như đồn tận, tạo nên sự bất thường trong khí hậu. Rừng bị đồn chặt kéo theo việc đất đai không thể giữ được biến thành những thạch lưu bùn, trước đây không nghe qua tai nạn này, giờ thì núi đổ đất nứt khắp nơi đều có. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khoa học kỹ thuật ngày nay đã phát triển, khoa học kỹ thuật là phá hoại tự nhiên, đề xướng nhân định thắng thiên, khoa học kỹ thuật mà con người sáng tạo vượt hơn hẳn tự nhiên, có thể thay đổi tự nhiên. Làm được rồi, tuy đã làm được nhưng mang lại kết quả không phải hạnh phúc mà là không an ổn, không phải hòa bình mà là tai nạn, bạo lực. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Khoa học kỹ thuật không có sai, khoa học kỹ thuật là trung lập, người thiện dùng nó thì không có gì là bất thiện; người ác dùng nó thì tạo ra vũ khí giết người, đó là bất thiện rồi. Cho nên thiện và ác là ở con người không phải ở khoa học kỹ thuật, con người là thiện thì không có gì là không phải thiện, con người nếu như bất thiện thì không gì là thiện pháp cả. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Nhận rõ phương Tây

Mọi người tôn sùng mô thức giáo dục và quan niệm giá trị của phương Tây, nhấn mạnh chủ nghĩa cá nhân, chủ trương tự do bình đẳng, không chịu sự trói buộc của đạo đức luân lý truyền thống, người phương Đông vứt bỏ đi nền giáo dục thánh hiền, người Tây phương bỏ đi giáo dục tôn giáo, kết quả tạo thành sự hỗn loạn cực đại. Thật giống như người xưa nói, phụ bất phụ, tử bất tử, quân bất quân, thần bất thần. Ngày nay cha không ra cha, con không ra con, thầy chẳng ra thầy, học trò chẳng ra học trò, lãnh đạo chẳng ra lãnh đạo, thuộc hạ chẳng ra thuộc hạ, đó là hiện tượng của loạn thế. Thêm vào đó là ti vi, mạng internet, phương tiện truyền thông mỗi ngày phát sóng những thông tin tiêu cực bạo lực khiêu dâm, dạy con người ta hư hỏng cả rồi. Cho nên xã hội ngày nay biến thành một xã hội rất đáng sợ. Tâm lý biến thái, lạm sát người vô tội, thậm chí giết cả cha mẹ, giết thầy cô những tin như thế đã trở nên phổ biến. Chế tạo thuốc

giả để hại người, chế tạo thực phẩm độc hại, các việc làm trái lương tâm, hại người lợi mình ngày càng phổ biến. Thật giống như hai ngàn ba trăm năm trước Mạnh Tử nói: “Thượng hạ nhân giao trung lợi, nhi quốc nguy hi”. Con người ngày nay trên toàn thế giới đều tự tư tự lợi, bỏ đi nhân nghĩa đạo đức, chỉ lo cho bản thân bất chấp người khác, cho nên ngày nay là lúc nguy nan của toàn thế giới. (dẫn từ “*Báu vật trí tuệ nhân loại - Khổng Mạnh học thuyết và Đại Thừa Phật pháp*”)

Giáo dục phương Tây cận đại chú trọng khoa học kĩ thuật. Khoa học kĩ thuật đó là dạy học trên phương diện sự vật, lơ là về nhân thể. Khoa học kĩ thuật phát đạt, càng ngày càng tiến bộ, quan hệ giữa người và người càng xa lạ, thậm chí phụ tử tương tàn, việc này thường xuyên nghe thấy; huynh đệ tương tàn, học trò

giết thầy cô, bạn học giết bạn học, cũng thường xuyên nghe thấy, đã không phải là tin tức nữa rồi. Đó chính là cái mà Nghiêu Thuấn nói, không được giáo dục luân lý đạo đức, con người thậm chí không bằng loài súc sanh. Trung Quốc vào mấy ngàn năm trước, đã nhìn thấy chân tướng sự thật này, cho nên lịch đại đế vương không có một ai là không xem trọng giáo dục, đề ra “Kiến quốc quân dân, giáo dục vi tiên”, xã hội làm sao có thể an định, quốc gia làm sao khiến cho vận nước xương long, dựa vào gì? Dựa vào giáo dục; không thể dựa vào pháp luật, không thể dựa vào cảnh sát, chỉ dựa vào giáo dục. Tổ chức chính phủ thời xưa, giáo dục xếp hàng đầu. Dưới tổ chức có sáu bộ, thứ nhất là bộ giáo dục. khi ấy không gọi là bộ giáo dục, gọi là lễ bộ, lễ bộ thượng thư là bộ trưởng bộ giáo dục, là người lớn nhất trong lục bộ. Những thiết thí này đều là giúp cho hậu nhân chúng ta,



đặc biệt là con người ngày nay có thể có được nhiều gọi mở. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Khoa học phương Tây ngày nay nảy sinh vấn đề rồi, tạo thành xã hội hỗn loạn, trái đất đâu đâu cũng có tai biến, bó tay không cách giải quyết, không biết làm sao cho tốt, không cách nào giải quyết vấn đề này. Phương Tây có một vài người thông minh, đến Trung Quốc tìm kiếm, đến Ấn Độ tìm kiếm, kiếm từ các nền văn minh cổ của các quốc gia lâu đời, xem có cách giải quyết hay không? Nhưng giáo dục thánh hiền, trí tuệ của lão tổ tông xưa nếu dùng tâm hoài nghi để tìm kiếm thì tìm không ra, nhất định phải dụng tâm chân thành, cung kính mới tìm được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người phương Đông cầu trí tuệ, người phương Tây cầu tri thức, tri thức và trí tuệ là hai việc khác nhau. Trí tuệ thì viên dung, có thể giải quyết mọi vấn đề, không có di chứng về sau; tri thức thì không được, tri thức có giới hạn, hơn nữa hậu di chứng rất nhiều. Đó là thứ mà chúng tôi trong mười năm gần đây tham gia rất nhiều hội nghị hòa bình thế giới tiếp xúc được, trong hội nghị này, có thể nhìn thấy rất nhiều chuyên gia, học giả trên toàn thế giới, các quan viên chính phủ cao cấp, gặp gỡ họ trong cuộc họp này, mọi người đều đến để thảo luận vấn đề xã hội ngày nay. Chúng tôi gia nhập vào xong mới biết, trước đây hoàn toàn không hiểu, mới biết rằng tổ chức giáo dục khoa học văn hóa Liên Hợp Quốc làm hoạt động này, chính là mở cuộc họp hội nghị hòa bình mỗi năm mấy lần. Bạn nói xem nhân lực và tài lực vật lực tổn kém bao nhiêu? Từ những năm bảy mươi đến ngày nay đã hơn bốn mươi năm rồi, xung đột trên thế giới này mỗi năm ngày thêm gia tăng, mỗi lần tai nạn càng nghiêm trọng hơn, cho nên rất nhiều chuyên gia học giả mất đi lòng tin vào việc hài hòa thế giới. Tôi thường gặp người

hỏi tôi rằng, Ngài xem thế giới này sẽ hòa bình chăng? Vấn đề này rất nghiêm túc.

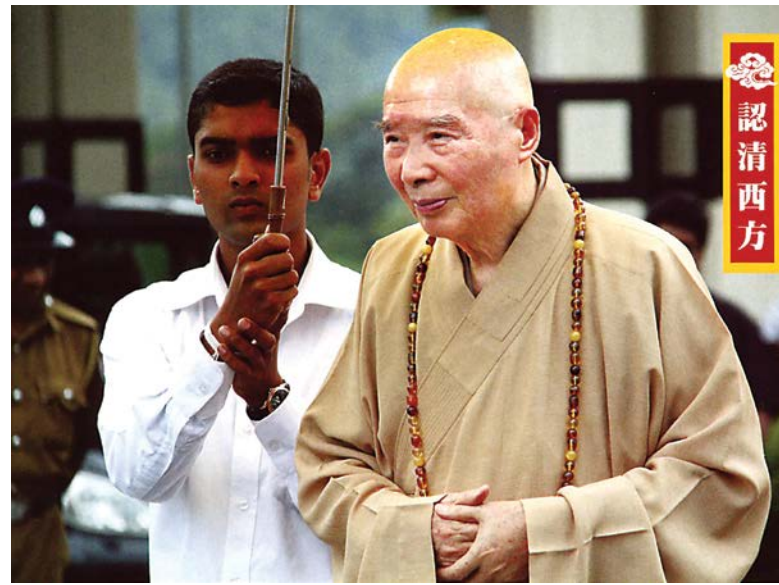
Tôi đại diện trường Đại học, đại biểu châu Úc tham gia hoạt động này, tại sao? Người xuất gia tại sao lại tham gia? Đó là từ bi, chúng sanh tạo bao nhiêu khổ, chúng tôi có cơ hội cung cấp một ít kiến nghị, nếu như có thể thức tỉnh mọi người, thế giới có thể hòa bình. Động loạn là do con người làm ra. Chúng ta có thể giảm nhẹ một chút tâm tham sân si thì thế giới có thể hòa bình. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Người phương Đông và người phương Tây mang quan niệm không giống nhau. Người phương Đông chịu sự giáo dục của thánh hiền, khởi tâm động niệm đều sẽ vì người khác mà nghĩ, vì xã hội mà nghĩ, vì hậu nhân mà nghĩ, tích tài, tích đức, tích đức quan trọng hơn tích tài, lưu lại cho con cháu đời sau, con cháu đời sau tôn kính tổ tông là có đạo lý. Người phương Tây không có khái niệm đối với tổ tông, tổ tông không nghĩ đến đức trạch mà lưu truyền cho họ, không nghĩ đến. Người Trung Quốc nghĩ đến, người Trung Quốc hiếu thuận tổ tông cũng là nên làm. Người phương Tây bất hiếu tổ tông cũng là nên bởi không có có phần ân đức này. Ở đây chúng ta cần nhìn cho rõ, chúng ta liền biết rằng, quan niệm giá trị của phương Tây không hợp với phương Đông và ngược lại, cho nên ai giữ lấy quan niệm của mình, bổ sung lẫn nhau. Người phương Tây không thể hoàn toàn Trung Quốc hóa, Trung Quốc hóa cũng không thể hoàn toàn thích hợp với người phương Tây, phương Đông cũng không thể hòa toàn Tây hóa, có thể hòa bình chung sống. Tại sao? Trước đây có, triều Hán Đường ở Trung Quốc và châu Âu có qua lại, tơ tằm, trà của Trung quốc người phương Tây rất thích, họ vận chuyển khối lượng lớn; phương Tây cũng có một vài thứ bán ở Trung Quốc, có thể bổ sung cho nhau, có thể chung sống hài hòa, thông thương với nhau. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh*”)

Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Lần đầu tiên tôi đến Mỹ vào năm 1982, sau khi vào nước Mỹ, bạn bè Mỹ nói với tôi, họ nói hải quan quốc gia Mỹ thấy anh vào đều cho rằng anh không phải người thiện, anh phải lấy gì làm bằng để chứng minh anh là người thiện. Bạn nói xem việc này phiền phức không! Ở đây quan niệm khác với phương Đông chúng tôi, người phương Đông chúng tôi từ xưa đến nay, năm ngàn năm nay, không xem người là người xấu, luôn nghĩ ai cũng là người tốt, mỗi một người đều là thiện nhân, ngược lại với cách nghĩ của người phương Tây. Chúng ta từ đạo lý này cũng có thể thể hội được lịch sử khác nhau của phương Đông và phương Tây, lịch sử phương Tây rất ít khi hòa bình an định, hầu như đều sống trong động loạn, cho nên học đối với sự an định hòa bình của Trung Quốc hết sức ngưỡng mộ. Nguyên nhân là ở đâu? Ngày nay chúng ta hiểu, nguyên nhân là người phương Đông chúng ta từ xưa lão tổ tông đã dạy, người người đều là người thiện, nhân chi sơ, tính bản thiện. Tuy có người bất thiện, đó là do học hư mà ra. Không được dạy dỗ, cho nên lão tổ tông xưa hiểu điều này, học hư là do tập tính không phải bản tính, bản tính là thiện. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Tư duy của người phương Tây, giống như ngày nay nói về việc kinh doanh xí nghiệp công thương, ngày nay tư duy này của người phương Tây đã đi đến cuối đường rồi, vấn đề lại nảy sinh. Cổ đại Trung Quốc khi nói đạo lý này họ giảng rất nghiêm túc, một sự nghiệp ngàn vạn thế. Cho nên người Trung Quốc thích thương hiệu xưa, tiệm này mở đã mấy trăm năm, con cháu đời đời kinh doanh ngành nghề này không thất bại. Khi xưa nói là gia nghiệp, nhà họ kinh doanh là sự nghiệp, không thể trong một thời gian ngắn mà là trong khoảng thời gian dài. Người Trung Quốc xây một căn nhà, tiêu chuẩn là dùng được ba trăm năm, nếu như nhà này không dùng



được ba trăm năm, thì là do họ rút ruột công trình, kiến trúc đó xem như thất bại. người Trung Quốc làm một cái bàn, một cái ghế, tiêu chuẩn của họ là sử dụng một trăm năm. Người nước ngoài không như thế, họ làm qua loa, tại sao vậy? Nó dùng mấy ngày thì hư, họ lại làm cái mới, họ không tư duy theo kiểu sử dụng lâu bền, cả đời họ không biết đổi bao nhiêu căn nhà. Ở Trung Quốc làm gì có việc đổi khắp nơi? Quê hương! Ở bên ngoài sống cả đời, sống mấy chục năm, cuối cùng cũng về lại quê hương, quê hương mãi không thay đổi, quê hương là sự đảm bảo mãi mãi cho một con người. Khi bạn ở ngoài kinh doanh gặp khó khăn, gia đình sẽ ủng hộ bạn, gia đình là chỗ dựa tin cậy, là nơi có thể tin nhiệm nhất. Mỗi người dù làm việc ở lĩnh vực nào, nhất định đều về chăm sóc quê hương, vinh tông diệu tổ. Cho nên họ sống theo đoàn thể, họ nhất định không quên gốc gác của mình. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Ngày nay giáo dục phương Tây là chủ nghĩa nhân bản, tự ngã làm bốn vị, không biết hiếu thuận cha mẹ. Tất cả, ý nghĩa đầu tiên là có lợi gì cho mình không, có lợi ích gì cho mình, nhất quyết không nghĩ cho người

khác, ngày nay là giáo dục như vậy. từ nhỏ đã được dạy cạnh tranh, bạn nói xem thứ ấy phiền phức thế nào. Đó là sự khác nhau giữa giáo dục phương Đông và phương Tây, người Trung Quốc dạy trẻ em từ nhỏ là phải biết nhường nhịn, không dạy tranh đoạt, giáo dục phương Tây thì khác. Phương Tây dạy cạnh tranh từ nhỏ, nhất định phải thắng người khác, Trung Quốc không như thế, Trung Quốc giảng nhường nhịn. Các em nhỏ được dạy nhẫn nhượng, khi lớn lên hiểu chuyện thì khiêm nhượng, tương lai bước vào xã hội biết lễ nhượng, cả con đường nhường đến cùng, việc nhượng này là hài hòa. Vấn đề giáo dục phương Tây rất nghiêm trọng, anh người Mỹ ngày hôm đó ngồi đối diện tôi là một giáo viên tri thức uyên bác, bởi khi sắp vị trí của anh, anh ngồi bên cạnh viện trưởng Học viện hòa bình, ngồi bên cạnh viện trưởng. Tôi liền thỉnh giáo anh, tôi nói: giáo dục nước Mỹ phải chăng từ nhỏ đã dạy trẻ em mầm non cạnh tranh? Anh nói: đúng vậy, mãi đến khi vào viện nghiên cứu cũng cạnh tranh. Tôi nói: cạnh tranh nâng lên chính là đấu tranh, đấu tranh nâng lên nữa là chiến tranh, ngày nay chiến tranh là chiến tranh vũ khí hạt nhân, sinh hóa. Đó chỉ có một con đường là chết. Không thể tranh, cạnh tranh là con đường chết, xã hội này làm sao không loạn được? Nhằm vào cái tật ấy mà giải quyết thì phải dạy con người ta biết nhường nhịn, phải nghĩ đến hài hòa nhường nhịn, được vậy con người mới tương kính lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, không gì là không thể hóa giải. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Cho nên giáo dục phương Tây dùng lời của chúng tôi mà nói, tâm niệm của họ là lợi mình hại người, đâu đâu cũng nói cạnh tranh. Giáo dục từ lúc còn học mẫu giáo đã bắt đầu cạnh tranh, đến đại học, viện nghiên cứu vẫn cạnh tranh, cạnh tranh đến cùng, cạnh tranh nâng lên chính là đấu tranh, đấu tranh nâng lên nữa là chiến tranh, cho nên loại tư duy này chỉ có một con đường chết, sẽ

mang thế giới này đi trên con đường diệt vong. Giáo dục phương Đông không thể học theo nó, lão tổ tông Trung Quốc chúng ta đời đời từ nhỏ dạy gì? Dạy nhường nhịn. Trẻ em dạy chúng biết nhẫn nhượng, khi lớn lên hiểu chuyện thì biết khiêm nhượng, sau khi trưởng thành thì biết lễ nhượng, nhượng đến cùng, đó là đường sống, mọi người đều có thể nhường lẫn nhau thì xã hội thế giới này được hòa bình, mới thật sự hạnh phúc. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Vào thời Minh triều khai quốc, Vĩnh Lạc là một người cừ khôi, Trịnh Hòa đi Tây Dương bảy lần, đi khắp thế giới, châu Úc, nước Mỹ đều là do người Trung Quốc phát hiện, ngày nay người nước ngoài nhìn thấy những lịch sử này cũng thừa nhận, toàn là người Trung Quốc. Khi ấy Trịnh Hòa mang theo hạm đội của mình, số người gần ba vạn, truyền hơn một trăm chiếc, lên đênh trên biển, trên thế giới không có quốc gia nào so sánh được. Nhưng không có đi xâm lược người khác, không có chiếm lĩnh đất người khác, không có làm thực dân, cho nên nhiều quốc gia Nam Dương rất cảm ơn Trịnh Hòa, không giống người phương Tây. Người phương Tây dùng ba chiến hạm chiếm lĩnh Malaysia. Trịnh Hòa bảy lần đến Malaysia không chiếm của người ta một tấc đất, đó là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Mang lại cho các nơi trên thế giới sự hài hòa tộc quần, đâu đâu cũng là lợi ích người khác, không vì lợi ích bản thân. Mang theo đặc sản của người, chúng tôi tặng lễ lại luôn gấp đôi, hậu đãi người khác. Cho nên thật sự nhìn vào lịch sử quá khứ, mới biết sự khả ái của quốc gia này, dân tộc này. Ngày nay tai nạn trên thế giới, rất nhiều người hỏi tôi ở đâu an toàn nhất? Tôi nói họ rằng, Trung Quốc. Họ nói tại sao? Tổ tông tích đức, ngàn vạn năm lão tổ tông lấy nhân nghĩa đạo đức để giáo hóa chúng sanh, tích đức quá dày! Ngày nay chúng ta vứt đi những thứ của lão tổ tông, bài xích, không cần nữa, mới chỉ không

quá hai trăm năm, đó là đã phạm sai lầm, Lão tổ tông sẽ có sự trừng phạt, không phải tiêu diệt bạn. Trừng phạt là gì? Là để bạn giác ngộ, lão tổ tông lưu lại những thứ tốt đẹp như thế, tại sao lại có thể không cần? Bạn không cần, ngày này tạo cho mình khổ nạn, còn không tìm lại lão tổ tông thế thì Trung Quốc sẽ vong quốc, sẽ vong quốc diệt chủng; nếu như có thể tìm lại những giá trị của lão tổ tông, không những Trung Quốc được cứu, thế giới cũng được cứu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đầu tiên tôi nghe báo cáo của họ, họ làm năm mươi phút báo cáo cho tôi. Trước đây họ giải quyết tranh chấp, đi theo suy nghĩ của người phương Tây. Dùng phương pháp gì? Là báo thù, trấn áp. Sau sự kiện mười một tháng chín, họ nghiêm túc suy nghĩ lại, phương pháp này không thể giải quyết vấn đề. Biến thành gì? Biến thành khủng bố chiến tranh, không những không thể giải quyết vấn đề mà còn làm cho vấn đề nghiêm trọng hơn. Cho nên tìm đến tôi, để tôi cung cấp một ít ý kiến, có thể dùng phương pháp hòa bình thật sự để giải quyết chẳng, không dùng bạo lực nữa, không báo thù nữa, tôi nghĩ cách đó tốt. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Giá trị quan của phương Tây và Trung Quốc không giống nhau, Trung Quốc đối với kinh tế là lượng nhập vi xuất, khuyến khích tiết kiệm dự trữ. Người nước ngoài cổ vũ tiêu xài, tiêu xài đến mức độ nào? Tốt nhất đem tiền năm sau của bạn xài sạch cả, của năm sau nữa cũng xài sạch luôn, họ là nghĩ như thế, không biết để dành, đều là sống những ngày để trả nợ. Già thì đi đâu? Viện dưỡng lão. Quả thật trong viện dưỡng lão, trước đây khi kinh tế Mỹ còn tốt, vật chất có thể chăm sóc rất tốt, nhưng cuộc sống tinh thần thì không có. Người sống trong viện dưỡng lão, hầu như không nghe thấy thanh âm mà họ nói chuyện, mỗi một người đều ngầy ngầy đại đại, người Trung Quốc gọi đó là “Ngồi ăn chờ chết”.

Bạn nói xem tâm trạng của họ thế nào? Họ thật sự rất khổ! Tôi nhiều năm ở nước ngoài, có quan tâm đến sự nghiệp phước lợi của người già, cũng rất quan tâm đến việc giáo dục thanh thiếu niên, nhìn thấy thật buồn. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Thanh Hoa*”)

Mọi người đều nói, tà sẽ biến thành chánh. Ví dụ như trẻ em không hiểu chuyện, cha mẹ dạy dỗ con có thể đánh đòn, đó là bình thường, ở Trung Quốc mấy ngàn năm là hiện tượng bình thường, chánh pháp. Ngày nay không được, ngày nay trẻ con muốn xử phạt chúng, ngược đãi trẻ em sẽ bị phán tội, cha mẹ cũng bị. Chúng tôi ở Mỹ, cha mẹ muốn đánh con, chửi con không được để hàng xóm thấy, họ thấy sẽ gọi điện thoại báo cảnh sát, cha mẹ nhà đó ngược đãi trẻ em, cảnh sát lập tức ập đến. Trung Quốc ngày nay dần cũng chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, trẻ con cũng nói nhân quyền, cha mẹ không được phạm nhân quyền, bạn nói đây là chánh pháp hay tà pháp? Tôi chỉ lấy ví dụ thế thôi, thật còn nhiều lắm, nhiều lắm. Giáo huấn của thánh hiền thì xem là căn bản, người xưa tôn trọng kinh điển thánh hiền mà lạy sát đất, ngày nay vứt đi hoàn toàn, vứt cả vào sọt rác, không cần, cần sát đạo dâm vọng, bạo lực khiêu dâm coi đó là chánh pháp, bình thường. “Người không vì mình, trời tru đất diệt”, tự tư tự lợi là chánh pháp, là chánh kiến, xả mình vì người là ngu, đầu óc có vấn đề. Xả mình vì người, người ngoài nhìn thấy thì chê cười, thiên hạ đại loạn, tiêu chuẩn cũng đã mất đi rồi. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa*”)

Trung Quốc mấy ngàn năm nay dựa vào điều gì? Chính là dựa vào giáo dục, cho nên rất nhiều người hỏi tôi, ngày nay có tai nạn cả thế giới này, nơi nào là nơi an toàn nhất? Tôi nói là Trung Quốc. Tại sao? Bạn xem Trung Quốc mấy ngàn vạn năm trước, chúng ta dựa vào gì để dựng nhà (khởi gia)? Dựa vào luân lý đạo đức để dựng nhà, thế giới chỉ có nơi này. Châu Âu cận đại ba trăm năm bạn xem trong lịch sử của họ, là cướp biển

dựng nhà. Còn những quốc gia tân hưng ngày nay, đó là gì? Là thuộc về những hộ phát triển đột ngột. Chỉ có Trung Quốc, mảnh đất này là dùng hiếu thân đạo đức dựng nhà. Điều này cần nên biết, gốc này thật sâu biết bao! (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa*”)

Con người ngày nay thật đáng thương, ngày nay nhà không còn, trẻ em ít, đặc biệt là học theo giá trị quan của phương Tây, tự tư tự lợi. Giá trị quan của phương Tây là tự tư tự lợi, bất hiếu phụ mẫu, bất dưỡng phụ mẫu, Trung Quốc phương Đông cũng bị một chút ảnh hưởng, không hoàn toàn giống phương Tây. Trẻ em phương Tây, ở Mỹ là mười sáu tuổi, mười sáu tuổi xem là đã thành niên, nó có thể rời khỏi nhà, cha mẹ không có quyền đi tìm, nó có thể sống độc lập. Có thể một khi ra đi, cả đời cũng không gặp mặt, điều này diễn ra rất nhiều, cho nên người già ở Mỹ rất đáng thương. Già rồi thì vào viện dưỡng lão, về cuộc sống vật chất quốc gia cung cấp cho họ, đời sống vật chất không thành vấn đề, đời sống tinh thần thì rất khổ! Cũng là ở trong viện dưỡng lão như nhau, ai ai cũng đều như khúc gỗ vậy, nhìn nhau mà chẳng cười với nhau, không có gì để nói, thật sự giống như người Trung Quốc nói là “Ngồi ăn đợi chết”, bạn nói xem mùi vị ấy khó chịu thế nào. Cho nên rất nhiều người già tự sát, nguyên nhân là do đó. (dẫn từ “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chí Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*”)

Tôi rất bội phục Tôn Trung Sơn tiên sinh. Bạn xem ông ấy trong “*Chủ nghĩa tam dân*” có nói “*dân tộc chủ nghĩa*” đệ tứ giảng, thời ông, ông đi chu du liệt quốc, cho nên tình hình thế giới ông rất hiểu, ông nói nước ngoài chỉ có một thứ tốt hơn Trung Quốc đó là máy móc. Máy móc này của người nước ngoài, phát minh máy móc của họ hơn Trung Quốc, Trung Quốc theo không kịp, trừ thứ này ra họ đều không có thứ gì có thể bì với Trung Quốc cả. Các thứ tốt ở Trung Quốc thật quá nhiều, đáng tiếc Tôn tiên sinh mất quá sớm, ông có thể sống thêm hơn hai mươi năm, Trung Quốc sẽ không có tai nạn như ngày

nay. Ông đi quá sớm, đó là do người Trung Quốc không có phước báo. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi nói tôn giáo có thể đoàn kết, tại sao có thể đoàn kết? Giá trị quan trọng tâm của tôn giáo là tương đồng, đều là tình thương (Ái), là tương đồng. Quan sát một cách tỉ mỉ điển tịch khác nhau của các tôn giáo, trong đó phương châm tương đồng rất nhiều, chỉ ít là bảy tám mươi phần trăm, chỗ khác rất ít. Nguyên nhân này khiến chúng ta có thể thể hội được rằng, thân trong các dân tộc không giống nhau, trong các quốc gia không giống nhau, các vùng lãnh thổ không giống nhau, văn hóa không giống nhau, họ thị hiện nơi đó, giúp chúng sanh khổ nạn nơi đó, giáo hóa chúng sanh. Mục đích cuối cùng của việc giáo hóa chúng sanh chính là giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc, đó là giá trị quan của giáo dục thần thánh. Chúng ta làm sao ly khổ, làm sao đắc lạc? Cho nên mỗi một tôn giáo có thiên đường, trong thiên đường không có khổ chỉ có vui, trong Phật giáo là thế giới Cực Lạc. Thần, chúng tôi đã học nhiều năm, khái niệm này trên thực tế là một thần mà thôi, người sáng lập các tôn giáo họ nói là thần, là hóa thân của thần, trên thực tế chỉ có một vị thần. Bởi chúng tôi nhìn thấy bảy tám mươi phần trăm trong kinh điển là giống nhau, có hai mươi phần trăm là không giống, nên nói là do hoàn cảnh cư trú của chúng ta khác nhau, văn hóa không giống nhau, phương thức sống khác nhau nên thần có thể tùy thuận chúng sanh, những nơi khác có thể có một chút khác biệt, trên lý luận, phương châm là tương đồng. (dẫn từ “*Đối Thoại Và Vấn Đáp Trước Hiệu Trưởng Và Thầy Cô Trong Trường*”)

Đoàn kết tôn giáo



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân tay nắm tay cùng các đại biểu thập đại tôn giáo.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân trao tặng chữ “Ái” cho tù trưởng Pháp Tây · A Tra Phu Triệt Phu (法西 · 阿查夫撤夫) của Đại học Hồi giáo Azhar (艾阿兹哈 - Ngải A Tư Ha)

Hoạt động này rất có ý nghĩa, đoàn kết tôn giáo, trong đoàn kết tôn giáo, quan trọng nhất là học tập kinh điển lẫn nhau. Tôi là tín đồ Phật giáo, tôi học tập kinh điển nhà Phật, tôi còn phải học tập kinh điển của Cơ Đốc giáo, của Islam giáo, của Ấn Độ giáo, kinh điển của mỗi một tôn giáo tôi đều học, như vậy mới là thực tế. Sau khi học xong, bạn mới hiểu rằng tôn giáo thật sự là một nhà. Trọng tâm của giáo dục tôn giáo chính là tình thương, trong nhà Phật gọi là Từ Bi. Cho nên cổ nhân có câu nói, Phật giáo là gì? “Từ bi vi bản, phương tiện vi môn”, đó chính là Phật giáo, nói rất hay, từ bi chính là tình thương. Bạn xem *Tân Cựu Ước* của Cơ Đốc giáo, “Thần ái thế nhân, thương để ái thế nhân”. Bạn xem, tất cả tôn giáo bạn hãy đi xem, đều là lấy tình thương làm trọng tâm dạy học, là giống nhau cả! Phương châm, tôn chỉ, mục tiêu là hoàn toàn tương đồng, chỉ là phương pháp khác nhau, giáo nghĩa có nông cạn khác nhau, thâm sâu nhất quả là kinh Phật. (dẫn từ “Đức Tôn Phổ Hiền”)

Đoàn kết tôn giáo, tôi đã làm mười mấy năm xem như đã thành công. Lúc đầu, năm 1999 ở Singapore, đoàn kết chín tôn giáo lớn ở Singapore lại thành người một nhà, quả thực làm được việc tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, kính ái lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Mỗi một hoạt động lớn của các tôn giáo chúng tôi đều tham gia. Năm 2000 Thiên Chúa giáo Singapore đón tết, đêm thánh đàn, là ngày lễ lớn nhất trong năm của họ, đêm thánh đàn Misa, Phật giáo chúng tôi có năm mươi người đắp Bào Đáp Y của họ, ở trong giáo đường tham gia lễ Misa, những tôn giáo khác, không phải Thiên Chúa giáo đều tham gia cả. Hoan hỷ, mỗi một tín đồ nhìn thấy đều hoan hỷ. Hoạt động Phật giáo của chúng tôi cũng mời họ đến tham gia. Tôn giáo ở Singapore thật sự giống như anh chị em một nhà vậy, không có xung đột tôn giáo, một số hành vi phạm tội tôn giáo cũng không có, có tác dụng to lớn trong việc an định xã hội.

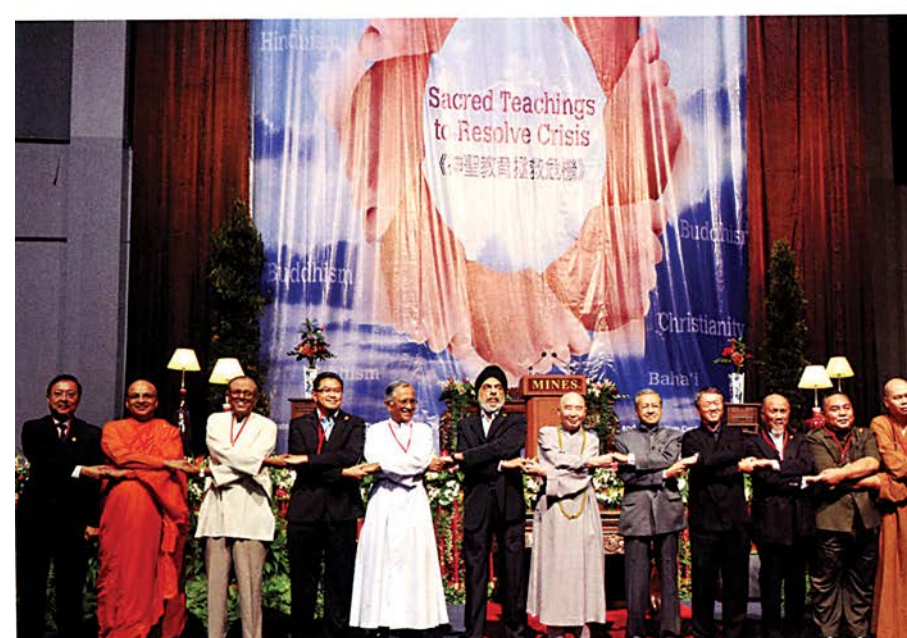
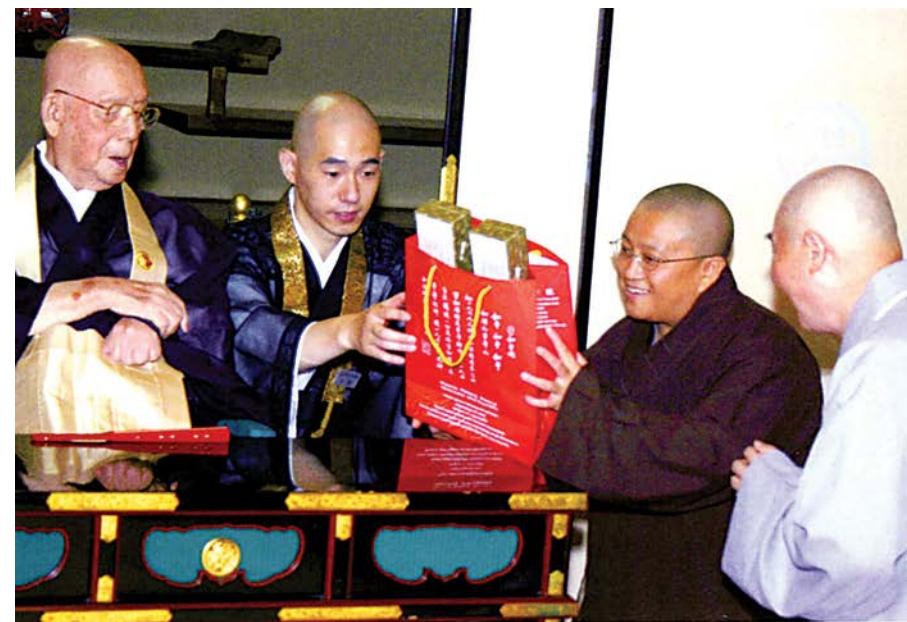
Khi ấy hai vợ chồng tổng thống Vương Đình Xương đều rất hoan hỷ, rất hoan hỷ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tĩnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi ngày nay trên thế giới này đề xướng tôn giáo phải quay về với giáo dục, phải học tập lẫn nhau, đoàn kết lại, cùng sinh tồn, đề xướng tôn giáo là một nhà. Không những ở quốc gia này của chúng tôi, Nho Đạo Thích tam giáo là một nhà, chúng tôi hi vọng lại mở rộng thêm nữa, để tất cả tôn giáo trên thế giới là một nhà. Học tập lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, không đến nỗi nảy sinh hiểu lầm, không đến nỗi nảy sinh xung đột. Học tập lẫn nhau, giúp đỡ chúng tôi thăng hoa, cũng giúp đỡ đối phương thăng hoa, việc tốt! Tôn giáo thế giới, mỗi một tôn giáo đều là đệ nhất, không có thứ hai, là bình đẳng cả. Có thứ nhất, thứ hai, thứ ba là phân cao thấp, có cao thấp là không bình đẳng, không bình đẳng thì sẽ nảy sinh xung đột, chính là tạo tác tội nghiệp. Nếu như có thể đem những điều bất thiện này, những mặc xấu này dự phòng cả, để nó mãi không thể phát sinh, tôn giáo cần đề xướng tôn kính lẫn nhau, học tập lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Nhân loại không thể tách rời cuộc sống tôn giáo, giáo dục của tôn giáo, là một khâu chủ yếu trong sự sinh tồn của nhân loại. Chúng tôi những năm gần đây đều làm việc này rất nghiêm túc, thu được chút thành tựu, chúng tôi hi vọng từ nay về sau mười năm nữa có thể thu được thành tựu lớn, nó có thể giúp thế giới này hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định hài hòa, đó là một nguồn năng lượng chủ yếu, không thể xem thường. (dẫn từ tuyên giảng “*Tĩnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



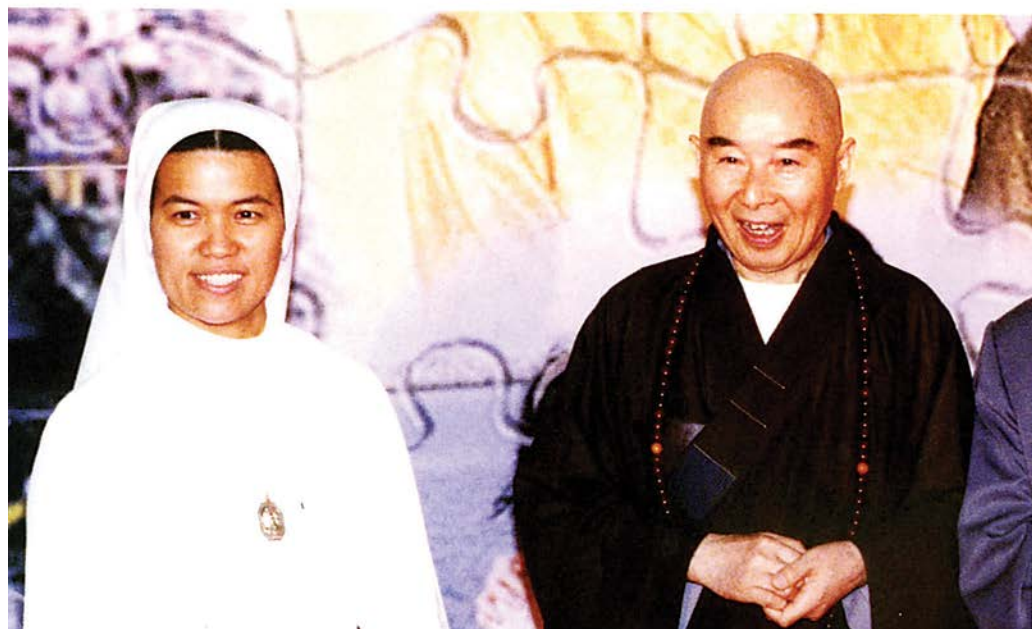
Hình trên: trưởng lão Habiha (哈比哈山 - Cáp Tỷ Cáp Sơn) nhiều lần cung thỉnh Sư phụ Thượng nhân tham gia hoạt động đa nguyên tôn giáo

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân và giáo chủ H. Em. Jean-Louis TAURAN (陶然樞機 - Đào Nhiên Khu Cơ) giao lưu thân thiết.



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân nhận lời mời đến thăm trưởng Nhật Bản đã trăm tuổi - lão hòa thượng Trung Thôn Khương Long (người đầu tiên bên trái). Lão hòa thượng nói, người sáng lập ra tôn giáo trên thế giới đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ-tát.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân nhận lời mời tham gia Diễn đàn tôn giáo vạn nhân Kuala Lumpur Malaysia



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân đến thăm Indonexia hội kiến cùng trưởng lão Islam giáo nơi đó.

Hình dưới: Đại diện Thiên Chúa giáo Singapore nữ tu Lisa cung thỉnh Sư phụ Thượng nhân tuyên giảng “Kinh Hoa Hồng”.



Hình trên: Học viện Tịnh Tông Úc mỗi thứ bảy đều cử hành tiệc tối ẩm áp, mọi nhân sĩ tôn giáo và thị dân đều hoan hỷ tập trung lại với nhau, nghe kinh giảng đạo, giao lưu chân thành.

Hình dưới: Nhiều năm nay, phương châm đoàn kết tôn giáo của Sư phụ Thượng nhân rất được các vị trưởng lão Islam ủng hộ và có được nhận thức chung.

Ngày nay chúng tôi đã trải qua nhiều lần suy nghĩ khảo sát, chúng tôi bắt đầu từ tôn giáo, đầu tiên đoàn kết các tôn giáo lại với nhau. Các tôn giáo khác nhau làm sao đoàn kết được? Mỗi một người đều nói tôn giáo của tôi là tốt, tôn giáo của người là tà giáo; đều cho rằng tôn giáo mà họ tôn sùng mới là chân thân, người khác là ma, đều không phải thật. Tôi tiếp xúc với họ, tôi nói, tôi khẳng định, tôi thừa nhận, rằng vũ trụ thế gian quý vị nói chỉ có một chân thân, điều này đúng, một chân thân. Tôi nói: quý vị cho rằng chân thân này là chúa tể của tạo vật. Đúng vậy. Tôi nói: mỗi một tôn giáo đều nói như thế, chúa tể của tạo vật này không thể là do mọi người hợp lại mà làm, quý vị không tin chẳng! Không thừa nhận. Tôi nói: chúng tôi thừa nhận có một thần. Quý vị thừa nhận hay không vị chúa tể này có trí tuệ tối cao, có thần thông to lớn, ông ta có thể biến hóa? Điều này họ tin tưởng, họ nói vị thần của họ đúng là như vậy. Tôi nói: vậy thì được rồi. Tôi nói: vị chân thân này trong Cơ Đốc giáo sẽ biến thành Jesus, trong Phật giáo thì biến thành Phật Thích-ca-mâu-ni, trong Islam giáo thì biến thành Muhammad, đều là một vị thần biến ra cả. Điều này họ tin, nghĩ ra thì có lý, có lý! Thế là họ đoàn kết lẫn nhau. Tôi nói: quý vị nếu như nói tôn giáo của tôi thì to, của người thì nhỏ, phải chẳng quý vị đang chê bai thần của chính mình? (dẫn từ “*Giáo Dục Đa Nguyên Tôn Giáo Và Hòa Bình*”)

Đoàn kết tôn giáo là nhân tố đầu tiên trong sự nghiệp hòa bình thế giới. Ngày nay nhắc đến tôn giáo, mọi người đều sợ, cho rằng tín đồ tôn giáo sẽ gây thị phi, sẽ mang lại cho xã hội sự động loạn; đó là số cực kỳ nhỏ, số nhỏ là phần tử cực đoan. Trên thực tế không phải là tín đồ tôn giáo, họ lợi dụng tôn giáo để sinh sự. Tín đồ tôn giáo sẽ bị họ lợi dụng, chủ yếu là vì chúng ta có lòng nhiệt huyết tôn giáo mà không có trí tuệ tôn giáo, bị người khác lợi dụng rồi. Nếu như ngày ngày chúng

ta học tập kinh giáo, hiểu được thần, thượng đế, Phật Bồ-tát, chân giáo chủ huấn chúng ta, cho chúng ta có năng lực phân biệt chánh tà, phân biệt thị phi thì không bị người lợi dụng nữa. Cho nên, tôn giáo cần lafmneen thành tích để mọi người nhìn vào. (dẫn từ “Lòng người hư hỏng, thế giới động loạn, phải làm sao?”)

Người sáng lập tất cả tôn giáo, không một ai là không nói yêu thế nhân. Ai ai cũng đều yêu thương người, họ không đi giết người, không đi làm việc tổn hại người, nền tảng của hòa bình được thành lập từ đó. Công tác này cần nhanh chóng thực hiện, nhân dân trên thế giới này khổ quá rồi. Văn hóa truyền thống, mỗi một dân tộc đều có văn hóa truyền thống, mỗi một tôn giáo đều có văn hóa truyền thống, có thể dung hòa vào nhau, cầu đồng tồn dị. Phần nào có thể hiểu, có thể tiếp nhận thì phát dương quang đại, phần nào cao thâm thì từ từ nghiên cứu, mười năm hai mươi năm, chúng tôi tin rằng có thể dung hội được. Cho nên giáo dục tôn giáo quan trọng hơn tất cả. Tôn giáo học tập lẫn nhau rất quan trọng, tôn giáo cần đoàn kết, học tập lẫn nhau, tạo phước nhân loại. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta cần hiểu rằng, chân thân trong tất cả tôn giáo đều là một, mọi người sáng lập tôn giáo đều là hóa thân của chân thân ấy, nên lấy thân gì để độ người thì hiện ra thân ấy. Tôi lần đầu tiên đến Nhật Bản gặp lão hòa thượng Trung Thôn Khang Long, năm ấy hòa thượng dường như đã chín mươi bảy tuổi rồi, chúng tôi gặp mặt rất hoan hỷ. Lão hòa thượng nói với tôi, đại khái ông biết tôi thực hiện đoàn kết tôn giáo ở hải ngoại, ông nói với tôi: trên thế giới này mỗi một người sáng lập tôn giáo đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ-tát. Tôi nghe rồi rất hoan hỷ, rất bội phục, tôi cũng có cách nghĩ như vậy, lão hòa thượng ấn chứng cho tôi. Tôi rời khỏi, vị đại đệ tử của Ngài tiễn tôi ra cửa, gọi là Kiều

Bản, Kiều Bản nói với tôi, anh ta nói năm nay lão hòa thượng nói với Ngài đều là những việc trước đây chúng tôi chưa từng nghe qua, lão hòa thượng tại sao nói tất cả người sáng lập các tôn giáo đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ-tát? Tôi nói lão hòa thượng nói đúng, không sai, thật sự ba mươi hai ứng thân của bồ tát là như vậy, muốn hiện thân gì để độ thi hiện thân đó, muốn độ Cơ Đốc thì hiện thân Cơ Đốc, muốn độ Chân Chủ thì hiện thân Chân Chủ, một chút cũng không sai. Làm cho rõ, cho hiểu rồi, tôi đến tôn giáo khác tôi cũng sẽ lễ bái, tại sao? Đó là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ-tát, là hóa thân của Diệu Bảo Như Lai, làm sao không cung kính! Việc lễ bái này của chúng tôi khiến họ hoan hỷ, cho nên tôn giáo dễ dàng đoàn kết. Chúng tôi tiến thêm bước nữa yêu cầu học tập kinh điển lẫn nhau, hơn nữa học tập cần thâm nhập, là vì sao? Đoàn kết của chúng tôi có nền tảng lý luận, giáo nghĩa không thể làm trái, đạo lý này nhất định phải hiểu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày nay ở thành phố Toowoomba giống như Thang Trì vậy, mọi người đều hi vọng xây dựng nó thành một thành phố hài hòa gương mẫu, tôi nghe xong rất hoan hỷ, tôi nói tôi sẽ toàn tâm toàn lực ủng hộ các bạn. Bắt đầu làm từ đâu? Từ tháng này, tháng này chúng tôi làm giảng đường đạo đức, hi vọng cư dân nơi thành phố nhỏ này đều đến nghe giảng đạo đức, đều có thể thực hành đạo đức. Đạo đức bao hàm luân lý, đạo đức, nhân quả, còn có giáo dục tôn giáo nữa. Nó có mười mấy tôn giáo, đều liên thủ lại. Tôi mời họ đem những nội dung đạo đức, luân lý nhân quả trong kinh điển của mình đều viết ra, viết thành một quyển sách nhỏ, gọi là “360”, chính là ba trăm sáu mươi đoạn, thật đơn giản, chúng tôi cùng học tập. Chúng tôi không những học tập tôn giáo của bản thân, còn học tập tôn giáo của người khác, giữa các tôn giáo là không có mâu thuẫn, không có xung đột. Dùng

giáo dục tôn giáo, bởi tôn giáo chính là giáo dục. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm 2005 tôi lần đầu tiên cùng thủ tướng Malaysia Mahathir trường lão gặp mặt, câu nói đầu tiên của ông là hỏi tôi, ông nói pháp sư, Ngài đi qua rất nhiều nơi, cũng quen biết nhiều vị lãnh đạo quốc gia, Ngài xem thế giới này có thể hòa bình không? Lời này nói rất nghiêm túc! Đã mất niềm tin đối với hòa bình. Trên thế giới này, ông là người lãnh đạo quốc gia tại vị lâu nhất, ông làm thủ tướng hai mươi hai năm, khi ấy mới giao lại chính quyền hai năm, chúng tôi quen nhau. Tôi khi ấy nói với ông rằng, ông chỉ cần làm tốt bốn việc này, thế giới liền hòa bình. Ông hỏi tôi là bốn việc gì? Tôi nói việc đầu tiên, quốc gia và quốc gia cần đối xử bình đẳng với nhau, hòa thuận chung sống; thứ hai, chính đảng và chính đảng, thứ ba dân tộc và dân tộc, thứ tư, tôn giáo và tôn giáo đều phải đối đãi bình đẳng, hòa thuận chung sống, xã hội liền an định, thế giới liền hòa bình. Ông nghe xong chau mày, không nói gì. Chúng tôi im lặng trong khoảng bảy tám phút, tôi nói tiếp với ông, tôi nói là khó, thật sự khó, nhưng nếu bắt đầu từ đoàn kết tôn giáo thì có thể làm được. Vì sao? Hiện nay trên thế giới đại bộ phận các quốc gia, người lãnh đạo là do dân bầu ra, dùng phương pháp bầu cử để chọn. Số người có tín ngưỡng tôn giáo luôn nhiều hơn người không tín ngưỡng, người tín ngưỡng tôn giáo đoàn kết lại với nhau, lá phiếu bầu nằm trong tay họ, sẽ ảnh hưởng cả nền chính trị, cả chính đảng, cũng ảnh hưởng cả một dân tộc. Lời này của ông nghe hiểu, lập tức vui mừng, nụ cười hiện lên gương mặt. Tôi khuyên ông, Ngài vừa rút khỏi đàn chính trị, Ngài là lãnh tụ của Islam giáo, Ngài cần bắt đầu từ tôn giáo, dùng phương thức của tôn giáo để hóa giải xung đột, mang lại hòa bình mãi mãi cho thế giới, tôi nói đó là sứ mệnh của Ngài. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đại học Hồi giáo Indonexia tặng tôi một bằng học vị tiến sĩ, ngày đó các bạn học tiến hành lễ tốt nghiệp, tôi đã tham gia. Khi ấy các bạn học đề ra, họ nói Indonexia có năm tôn giáo, căn bản là không giống nhau, làm sao đoàn kết lại được? Tôi lấy một ví dụ, năm tôn giáo này như năm ngón tay, bạn thâm nhập tôn giáo của mình, đó là bước đầu, thâm nhập. Thâm nhập vào nơi này, vẫn là không giống nhau, vẫn là năm tôn giáo. Nếu như lại thâm nhập, thâm nhập đến nơi này thì như nhau, đoàn kết lại với nhau. Cho nên đừng bài xích tôn giáo của người khác, tôn trọng tôn giáo của người khác, thâm nhập bản thân, thâm nhập đến chỗ cùng cực thì sẽ hiểu rằng tôn giáo đều là một nhà. Dùng cái gì để đoàn kết? Chính là dùng chữ Ái này, trọng tâm của mỗi một tôn giáo, trọng tâm dạy học là tình thương. Bạn xem trong *Thánh Kinh*, *Thánh Kinh* là của Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo, họ đều lấy *Thánh Kinh* làm kinh điển chủ yếu. Trong kinh điển nói “Thần ái thế nhân, thượng đế ái thế nhân”, nắm lấy chữ Ái này. Chúng ta phải học tập thượng đế, đem tình thương của thượng đế yêu thế nhân, đó là tình yêu thương chân thành, từ trong nội tâm của chúng ta bồi dưỡng cho phát dương quang đại. Bất luận họ thuộc dân tộc gì, tín ngưỡng gì, họ đều là người, họ đều là thế nhân, thượng đế yêu thế nhân, không nói yêu một tôn giáo nào, yêu thế nhân. Chúng ta cần có tâm lượng của thượng đế thánh hiền để yêu thương thế nhân. Không cùng tôn giáo, họ là thế nhân; không cùng dân tộc, họ cũng là thế nhân; không cùng nền văn hóa, họ vẫn là thế nhân. Đã là thế nhân thì chúng ta cần dùng lòng yêu thương của thần để yêu thương họ, tôn giáo liền có thể đoàn kết. Đoàn kết xong rồi thì như vừa rồi đã nói, phải thâm nhập vào kinh điển của bản thân, kinh điển của tôn giáo khác chúng ta cũng phải học tập, cần nghiêm túc học tập; phải lấy tâm thanh tịnh để học, lấy tâm chân thành để học, tâm tôn kính để học, không có ba

điều kiện này thì không học được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Năm 2005 tôi ở Malaysia, lần đầu tiên gặp mặt trưởng lão Mahathir, đó là một lãnh tụ Islam nổi tiếng quốc tế, cũng là người lãnh đạo quốc gia Malaysia. Tôi gặp mặt ông, câu đầu tiên ông hỏi tôi, ông nói pháp sư, nghe nói Ngài đi qua rất nhiều nơi, cũng quen biết không ít các vị lãnh đạo các nước, Ngài xem thế giới này còn có thể hòa bình không? Khi hỏi tôi, về mặt Ngài rất nghiêm túc, rất trầm trọng, Ngài sinh lòng hoài nghi đối với xã hội này sẽ còn có thể hòa bình được hay không? Nỗi lo lắng này không phải chỉ riêng mình Ngài, tôi đã gặp qua nhiều người cũng vậy. Khi ấy tôi nói với Ngài, tôi nói hòa bình có thể thực hiện, xung đột có thể hóa giải, khôi phục lại trật tự hài hòa an định trên thế giới, tôn giáo có thể làm được việc ấy, ngoài tôn giáo ra không có con đường nào khác để đi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tháng năm năm ngoái và năm nay, hai lần chúng tôi ở hội nghị Unesco Paris phát cho các vị đại sứ các quốc gia. Trong tổ chức này có tất cả đại biểu của một trăm chín mươi lăm quốc gia và vùng lãnh thổ, chúng tôi đều tặng họ cả. Hoan hỷ vô lượng, họ đều tiếp nhận, không một ai phản đối. Ngoài ra tôi còn suru tập thêm một vài câu kinh trong các tôn giáo biên tập thành một quyển sách nhỏ “Tôn giáo thế giới là một nhà”, cũng không gặp sự phản đối nào. Trên thế giới này có mười mấy tôn giáo tôi đều đi thăm, tặng họ quyển sách nhỏ này, mời họ phê bình chỉ giáo.

Cần minh lý, minh lý mới có thể thật sự thu được lợi ích, không minh lý không thực hành được, mỗi một tôn giáo đều như vậy. Cho nên “Tôn giáo thế giới là một nhà”, chính là một quyển sách đem những câu nói về luân lý, đạo đức, nhân quả trong điển tịch của mỗi một

tôn giáo tập hợp lại, bạn xem, những thứ liên quan đến lĩnh vực này, trong mỗi tôn giáo giảng đều là như nhau cả. Tôn giáo có thể hợp tác, tôn giáo có thể nắm tay nhau, tôn giáo có thể mang xã hội này trở về lại với an định hòa bình. Hi vọng các bạn học tín ngưỡng tôn giáo đều phải nghiêm túc nỗ lực, xúc tiến hoàn thành đại sự này, thế giới hòa bình. Ngày nay tôi khuyến khích các tôn giáo học theo “Quần thư trị yếu”, đặc biệt là bộ “Quần thư trị yếu 360” đang lưu hành ngày nay của chúng tôi, mỗi một tôn giáo đều có “360”, để cho chúng ta có thể trong một khoảng thời gian ngắn nhận thức được những tôn giáo này, hiểu và học tập những tôn giáo này, thật tốt! Kinh điển quá nhiều rồi, không có thời gian đọc, chúng ta cần tinh hoa, trích lục tinh hoa biên tập thành một quyển sách nhỏ. Linh mục Vương biên “Thánh kinh 360”, Islam giáo Singapore cũng có một vị trưởng lão đang biên “Cổ Lan kinh 360”, đó đều là việc tốt, chúng tôi nghe thấy, nhìn thấy đều rất hoan hỷ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hoạt động lần này là do Sri Lanka làm đơn vị tổ chức chính, chúng tôi được mời, ở trong đại hội hai lần diễn giảng. Có cơ hội thế này, cho nên chúng tôi liền thông báo cho thị trưởng thành phố Toowoomba Úc, dẫn theo các vị lãnh đạo tôn giáo khác nhau ở thành phố làm một cuộc báo cáo chi tiết trong đại hội lần này, cả một buổi chiều, tôi hoàn toàn lắng nghe, nghe rất hoan hỷ. Các tôn giáo này đoàn kết lại với nhau, thật sự học tập lẫn nhau, như anh chị em vậy, biến thành phố này trở thành nơi đầu tiên trên thế giới là thành phố điển hình cho việc hài hòa văn hóa đa nguyên, là do các nhân sĩ tôn giáo làm nên, chính phủ ủng hộ. Lần báo cáo này đến Liên Hợp Quốc, mọi người hiểu rằng, hoan nghênh mọi người đến Úc tham quan, đến khảo sát. Chúng tôi hi vọng thêm một bước nữa chính là: thế giới này sẽ xuất hiện thêm các quốc gia điển hình cho sự hài hòa, nó là

một cống hiến to lớn cho việc xây dựng nền hòa bình thế giới. Lần trước tôi gặp tổng thống, tôi nói đến vấn đề này, ông rất hoan hỷ, ông nói chúng tôi hãy làm. Tôi nói chúng tôi muốn xây dựng một trường Đại học, vì thế giới mà bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp Phật pháp, hộ pháp, điều này là cần thiết, nó giúp phục hưng Phật giáo. Điều thứ hai, chúng tôi cần giúp đỡ các tôn giáo khác, cho nên tốt nhất là xây dựng một Đại học tôn giáo quốc tế, mỗi một tôn giáo là một Học viện. Sau khi học thành tài, bất luận là tôn giáo nào, chúng tôi đều là bạn học của nhau, đều có thể đoàn kết các tôn giáo thế giới lại với nhau. Hơn nữa tương lai giáo dục của tôn giáo cũng sẽ đi đến sự nhất trí, chỉ có tán thán, không có hủy báng. Đối với mỗi một tôn giáo chúng tôi đều giữ một lòng cung kính, đều tôn trọng, nhất định không có sự phê bình, chúng tôi chỉ có sự tán thán. Cho nên học tập lẫn nhau, thật sự có thể thăng hoa bản thân, mang lại cho thế giới an định hài hòa. (dẫn từ “*Phương Pháp Sống An Tâm An Thân*”)

Các vị lãnh đạo tôn giáo ấy đều hoan hỷ, pháp sư Tịnh Không tuyệt đối không tuyên truyền Phật giáo cao hơn tôn giáo khác, không có, xưa này không nói qua câu này, tôn giáo là bình đẳng. Pháp sư Tịnh Không không bao giờ lôi kéo tín đồ, không bảo người ta thay đổi tôn giáo. Tôi khuyên học đến nghe Phật giáo, đến nghe giảng, tại sao? Cầu trí tuệ, sẽ thăng hoa tôn giáo của chính họ, đối với tôn giáo họ có lợi, không phá hoại, không tán thành thay đổi tôn giáo. Chúng tôi chủ trương tôn giáo thế giới là một nhà, học tập lẫn nhau. Tôi học ở tôn giáo quý vị, tôi giảng kinh điển của quý vị. Họ đến tìm tôi, ở Singapore Thiên chúa giáo đến tìm tôi, mời tôi giảng *Kinh Hoa Hồng*, *Kinh Hoa Hồng* là thời khóa sớm tối của họ, tôi giảng qua cho họ một lần, còn có đĩa, ngày nay trên toàn thế giới rất nhiều nơi Thiên Chúa giáo có lưu thông đĩa này. Tôi giảng qua *Kinh Cổ*

Lan, mọi người hoan hỷ! Tôi nói với họ, tôi đọc *Tân Cựu Ước*, đọc *Thánh Kinh*, tôi là một tín đồ Cơ Đốc kiên thành. Họ đều ngây ra, họ nói tại sao? Tôi nếu như không phải là một tín đồ Cơ Đốc kiên thành, thứ giảng trong *Thánh Kinh* tôi sẽ không hiểu, họ phục rồi. Tôi đọc *Kinh Cổ Lan*, tôi nói tôi là một muslim (穆斯林) kiên thành, không phải là một muslim kiên thành tôi sẽ không hiểu *Kinh Cổ Lan*. Tôi dẫn đầu đi trước, cho nên kinh điển tôi đều có thể giảng, tôi giảng không kém gì Akhoond (阿訇 - A Hoanh), mục sư, cha cố, tôi đều có thể giảng, họ rất hoan hỷ nghe tôi giảng. Cho nên tôn giáo có thể đoàn kết, tôn giáo quả thật là một nhà, tôn giáo sẽ mang đến cho thế giới này sự hài hòa, hóa giải mọi xung đột. Công việc này chúng tôi đã làm mười mấy năm, làm rất thành công! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tôi gặp gỡ các vị Do Thái giáo, Cơ Đốc giáo, Islam giáo, họ hỏi tôi, họ nói trong Phật pháp không có chúa tể sáng tạo ra mọi loại (tạo vật chủ), không có một vị thần tôn sùng, Phật giáo không có. Nhưng tôi nói với họ, Phật giáo thừa nhận có thần, tôn kính thần, lễ bái thần, họ rất vui. Thế thì Phật Thích-ca-mâu-ni trong Phật giáo được xem là gì? Tôi nói: “Phật Thích-ca-mâu-ni là một vị thầy, dạy học, Ngài là người làm công tác giáo dục.” Ngài nói: trong tôn giáo chúng tôi nói người tạo tội nghiệp cuối cùng sẽ bị phán xử. “Phán xử là việc của thượng đế, thầy chúng tôi không quản, thầy chỉ quản việc dạy học, không quản việc xét xử.” Họ nghe xong rất vui mừng, quyền phán xử là thuộc về họ, chúng tôi chỉ dạy học, dạy quý vị đừng làm việc xấu, thế thì không bị xét xử. Tôi nói Phật giáo là sư đạo, nếu như xem là một tổ chức chính phủ, Phật giáo là làm giáo dục, không làm ty pháp, không làm hành chính, cho nên không có mâu thuẫn. Không thể nói thần của anh hơn thần của tôi, thần của tôi hơn thần của anh, đó là mâu thuẫn, xung đột sẽ

sinh khởi. Như nhau cả, bình đẳng, hơn nữa Phật giáo không tham dự chính trị, họ càng an tâm hơn. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Ở Indonexia cũng vậy, tôi học *Kinh Cổ Lan*, tôi nói tôi học *Kinh Cổ Lan*, tôi là học trò của A La, tôi là học trò giỏi của Muhammad, tôi tuyệt đối không nói đó là ngoại đạo, là dị giáo, nếu như vậy thì bạn chẳng học được gì. Cho nên tôi nói Jesus là thầy tôi, Moses là thầy tôi, Mohammad là thầy tôi, thượng đế là thầy tôi, chân chủ là thầy tôi, tôi là học trò giỏi của Ngài, tôi học hết những thứ của Ngài. Cho nên tôi ở Singapore giảng qua *Kinh Hoa Hồng* cho Thiên Chúa giáo, *Kinh Hoa Hồng* là thời khóa sớm tối của họ, đã được lưu thông ở chỗ họ. Khi tôi ở Indonexia, cũng giảng qua *Kinh Cổ Lan*, đức Akhoond của họ cũng khẳng định tôi không giảng sai. Cho nên sau khi thâm nhập kinh nghĩa, tôi mới hiểu được kinh điển của tất cả tôn giáo là giống với kinh điển nhà Phật, nội dung trong đó đều là đạo đức, luân lý, nhân quả, triết học, khoa học, không có chỗ bất đồng? Cho nên tôn giáo làm sao có thể nói là khác biệt? Cho nên tôn giáo có thể đoàn kết, tôi chính là làm công việc đoàn kết, công việc này làm rất hiệu quả. Tôn giáo Singapore vào năm 1999, tôi cùng với họ đến Trung Quốc làm một cuộc phỏng vấn, dường như là vào năm 2000 làm một lần, do cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc tiếp đãi. Lần phỏng vấn đó, du lịch là cơ hội tốt nhất để giáo dục, bình thường những vị lãnh đạo các tôn giáo rất khó tụ hội lại với nhau. Mặc dù Singapore có tổ chức, có Hội đồng Tôn giáo (Tôn giáo lý sự hội), một năm có một lần tụ hội, mọi người dùng cơm với nhau, một năm một lần, cho nên không thể gọi là đoàn kết. Đợt du lịch đó là mười sáu ngày, mười sáu ngày ở cùng nhau, lời gì cũng nói với nhau, cho nên hình thức giao lưu này có tác dụng thật sự. Họ mời tôi làm cố vấn, tôi cùng với họ, sau hai lần du lịch, thì giống như anh chị em vậy, không gì là



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân giao lưu cùng nhân sĩ Sikhism giáo (锡克教 - Tích Khắc giáo) Úc, đề ra giáo dục tôn giáo, giáo dục thần thành mới có thể chấn cứu thế giới

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân tặng tiên sinh Phó Thiết Sơn giáo chủ Thiên Chúa giáo Trung Quốc “Địa ngục biến tướng đồ”, đề xướng dùng giáo dục nhân quả để giáo hóa lòng người, xã hội tất được đại trị.

không nói, việc xấu trong nhà cũng có thể nói ra làm chủ đề nói chuyện, thật không dễ dàng. Cho nên tôn giáo như vậy mới có thể đoàn kết. Hiểu được thánh triết của tất cả tôn giáo, điểm tương đồng của họ là nhân từ, bác ái, thành kính, khiêm hòa, tám chữ này chính là điểm tương đồng của tất cả tôn giáo. Chúng tôi xuất phát từ điểm tương đồng, sau đó mới đạt đến sự hòa thuận giữa các tôn giáo với nhau, sau đó tôn giáo mới có thể ảnh hưởng đến dân tộc, ảnh hưởng đến phái hệ, cũng ảnh hưởng đến chính trị. Đó là cách hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình an định thế giới, một phương pháp rất lý tưởng, có thể thực thi. (dẫn từ “*Giáo Dục Tôn Giáo Và Hòa Bình*”)

Các bạn đồng học của chúng tôi rất phát tâm, thật hiếm có. Tôi trong hai năm nay muốn in *Kinh Cổ Lan*, tặng các bạn Islam của chúng tôi, bạn Islam của tôi rất nhiều. Bản dịch Trung văn *Kinh Cổ Lan* có mười mấy loại, tôi hầu như đều xem qua, tôi vẫn thích bản của Vương Tĩnh Tề. Lão tiên sinh này là người dân quốc sơ niên, có một nền tảng tốt về văn hóa truyền thống Trung Quốc, có nhận thức sâu sắc, văn tự ông dịch có chút văn ngôn văn. Bản của tôi là của trưởng lão Hội giáo Singapore Habiha tặng, nhưng chữ trong quyển này có một phần tương đối mơ hồ, có thể xem hiểu nhưng thật rất mất công, không dễ làm bản in ấn. Cho nên tôi cầu mong, hi vọng có bản in ấn rõ. Lại có bạn của chúng tôi tìm đến, hơn nữa mọi người phát tâm, nói với tôi hiện nay cũng đã in ba vạn quyển. Tôi thật bất ngờ, tôi vốn chỉ muốn in một vạn quyển, không ngờ họ in ba vạn quyển. Đầu tiên, chúng tôi cúng dường Islam giáo Trung Quốc. Còn lại, tôi cúng cho Islam giáo Nam Dương, tôi quen biết ở đó rất nhiều, đem tặng họ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sứ giả hòa bình nhân loại

Xã hội an định, thế giới hòa bình, là khẩn cầu bức thiết của mỗi cá nhân chúng ta, trong đó có nhân, có duyên, có quả, nhân rất sâu! Nhân tuy sâu nhưng quả của nó lại quyết định ở duyên. Nhân, duyên, quả báo của an định hòa bình này và nhân duyên quả báo của động loạn cần được giảng rõ cho mọi người, giảng cho hiểu, để mọi người có thể giác ngộ. Chúng ta cần nghiêm túc đoạn trừ cái nhân động loạn bất thiện này, bất thiện duyên được khổng chế, thì quả bất thiện sẽ không trở. Chúng ta trồng nhân an định, hòa bình, phồn vinh, hưng vượng, nghiêm túc tu học; tăng cường duyên của an định, hòa bình, phồn vinh. Cụ túc ba điều kiện “nhân, duyên, quả” này thì xung đột nhất định có thể hóa giải, an định hòa bình, phồn vinh hưng vượng có thể được thực hiện. Quan trọng là ở chỗ chúng ta làm sao có thể nhận thức, làm sao hiểu, điều này không thể không dựa vào giáo hối thần thánh, đạo đức, luân lý của tất cả các tôn giáo.

Cho nên, gần đây tôi đặc biệt kêu gọi, hi vọng Liên Hợp Quốc có thể coi trọng việc này, chúng ta làm sao làm tốt giáo dục tôn giáo, hi vọng giáo dục tôn giáo có thể thúc đẩy giáo dục gia đình, giáo dục trường học, giáo dục xã hội. Chỉ cần bốn nền giáo dục này không trái với luân lý đạo đức, giáo hối của thánh hiền, xã hội chúng ta liền được an định, thế giới hòa bình, là một việc mà trong đời này của chúng ta có thể nhìn thấy. Đặc biệt tôi hi vọng có thể nhanh chóng thực hành. (dẫn từ “*Xã Hội An Định Hòa Bình Thúc Đẩy Giáo Dục Nhân Quả*”)

Ngày nay thế gian này phần lớn người tôn sùng khoa học kỹ thuật, lơ là đạo đức luân lý, tạo thành sự động loạn bất an trong xã hội. Sự thật này, ngày nay dần được một số học giả thế hội được, thảo luận, nghiên cứu cũng càng nhiều, đó là việc tốt. Cho nên chúng tôi đề xuất điều mà Lão tử nói “Hòa đại oán, bất hữu dư oán,



an khã dĩ vi thiện”. Chúng ta cần phản tỉnh một cách sâu sắc, làm sao y theo lời dạy của cổ nhân, để tiêu trừ xung đột trong xã hội này, xúc tiến an định hòa bình.

Câu nói này của Lão tử mang lại nhiều gợi mở cho chúng ta, cũn cho chúng ta sự cảnh giác nghiêm túc, hòa đại oán chính là điều hòa mà ngày nay ta nói, điều giải những xung đột to lớn. Xung đột trọng đại, thực tế mà nói, căn nguyên của nó là ở bản thân chúng ta. Chúng ta nhìn thấy những xung đột to lớn trên thế giới khởi nguồn từ đâu? Khởi nguyên từ ý nghĩ của chúng ta. Tôi từng

thảo luận vấn đề này với một số chuyên gia học giả, tôi nói cái gốc của xung đột là sự xung đột giữa tập tính và bản tính, đó là căn nguyên. Nho Đạo Thích tam giáo điều hòa tranh chấp to lớn, đều hiểu đạo lý này, đều hành động từ gốc, cho nên sự điều giải của hòa luôn có hiệu quả. Ngày nay chúng ta nhìn thấy nhiều chuyên gia học giả, vì nền hòa bình thế giới mà bôn ba, vất vả nhiều năm nay nhưng không mang lại hiệu quả, chúng tôi cảm thấy rất tiếc. Cho nên một năm này tôi có cơ hội tham dự, tôi không ngừng giới thiệu những đạo lý của cổ thánh tiên hiền cho họ, tiến cử cho họ, để họ hấp thu trí tuệ từ đó, hi vọng chúng tôi có thể làm tốt công tác hòa bình, hòa bình thật sự mới có thể thực hiện được. (dẫn từ “*Chung Sống Hòa Bình Đối Đãi Bình Đẳng*”)

Lần này tôi dự Hội nghị hòa bình Liên Hợp Quốc tại Nhật, thật cảm thấy hòa bình rất khó thực hiện.

Là nguyên nhân gì? Đó là do mỗi ý niệm của bản thân chúng ta, không phải mỗi ngày, mỗi niệm đều đang phá hoại hòa bình. Điều tạo ra tranh chấp, cho nên cách hòa bình càng ngày càng xa. Chúng ta mỗi ngày là tập nhi bất sát, chính là trong *Kinh Địa Tạng* có nói, “Diêm phù đề chúng sanh, khởi tâm động niệm vô bất thị tội” (chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm không chi là chẳng phải tội), tội gì? Phá hoại hòa bình, phá hoại an định, gây nên xung đột, gây nên đối lập, đó chính là tội, trong mỗi niệm đều là tạo tội!

Cho nên, tiền đồ của chúng ta, quả báo của chúng ta ở đâu? Không phải là thế giới Cực Lạc, là A Tỳ địa ngục. Chúng ta có lỗi với cha mẹ, có lỗi với tổ tông, có lỗi với Phật Bồ-tát, có lỗi với thiện tri thức, ta cần sâu sắc phản tỉnh. Chúng ta ngày nay một hơi không đứt đoạn (ý nói còn sống), hay nói cách khác, còn cứu được, còn có thể kịp, chỉ cần giác ngộ, chỉ cần hồi đầu.

Tôi ở đại hội Liên Hợp Quốc từng nói, Liên Hợp Quốc đã thành lập hơn nửa thế kỉ, sau hai lần đại chiến thế giới thì thành lập. Ngày ngày đều mở các hội nghị hòa bình, ngày ngày đều đang kêu gọi hòa bình, nhưng thế giới càng lúc càng không hòa bình, tần số xung đột lần này nghiêm trọng hơn lần trước. Đó là nguyên nhân gì? Không tìm được nguyên nhân, nói thực ra, chỉ cần bạn quan sát tỉ mỉ, vũ trụ chính là pháp tánh mà Phật pháp nói! Trong *Kinh Hoa Nghiêm* Phật nói với chúng ta, “Chư pháp sở sanh, duy tâm sở hiện, nhất thiết nhân quả, thế giới vi trần, nhân tâm thành thể”. Nếu như bạn thật sự có thể hiểu được mấy câu nói này của Phật, bạn sẽ hiểu được bản lai của vũ trụ là hài hòa, vạn vật trong vũ trụ xưa nay chưa từng xung đột, xưa nay chưa từng đối lập. Đó là pháp tánh, chúng tôi nói là tánh đức, tánh đức vốn hài hòa. Tâm lượng của chúng ta, trong Đại Thừa kinh có nói “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, tâm lượng vốn có của chúng ta là như vậy. Cho nên phàm phu, Phật cảm thán trong kinh mà nói rằng, phàm phu là do mê mà mất đi tự tánh, thật đáng thương!

“Lã thị xuân thu - tiên kĩ thiên” có nói “Phàm sự chi bản, tất tiên trị thân”. Nói “Thành kì thân nhi thiên hạ thành”, Chữ “Thành” này là ý gì? Thành tựu trí tuệ, thành tựu đức hạnh, thành tựu tướng hảo; thân này của tôi thành rồi thì thiên hạ thành, được viên mãn. “Trị kì thân nhi thiên hạ trị”, “Trị” là gì? Trị là đối trị, chính là sửa chữa tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi sai lầm

của bản thân thì thiên hạ cũng chánh theo. Cho nên nói “Vị thiên hạ giả”, người thông thường giảng điều này là đại từ đại bi, đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ; muốn hóa giải xung đột thế giới, xúc tiến thế giới hòa bình an định, mang lại cho mọi người hạnh phúc mỹ mãn, đó là vì thiên hạ. Người xưa nói, “Vị thiên hạ bất ư thiên hạ”, không ở thiên hạ. Nếu như bạn ngày ngày bôn ba vì thiên hạ, bạn khổ cả đời, thiên hạ vẫn loạn, vẫn không thành tựu, tại sao? “U thân”. Bạn vì thiên hạ, đầu tiên cần tu thân mình trước, tu thân tốt rồi, thì thiên hạ tốt, đạo lý này thật quá thâm sâu.

Học Phật không có gì khác, nói trắng với mọi người rằng, là học một chữ “Hòa bình”! Thân chúng ta cần hòa, mỗi cơ quan của thân này, mỗi bộ phận của thân này, mỗi tế bào của thân phải hòa thuận, mắt không thể đánh nhau với tai, tai không thể đối lập với mũi. Một khi đánh nhau, một khi đối lập, con người liền sinh bệnh, nghiêm trọng thì tử vong. Chết không phải là một cái, mà là chết cả, mắt tai mũi lưỡi đều chết, không thể có một bộ phận còn sống. Tại sao? Một sinh mệnh là một thể thống nhất, bạn cần hiểu đạo lý này. Cho nên, vũ trụ của chúng ta là hài hòa, hài hòa thì bạn được trường thọ, bạn được vui vẻ, người thế gian chúng ta thường nói là hạnh phúc mỹ mãn. Bạn vốn là hạnh phúc mỹ mãn, nhưng bản thân bạn không hiểu, bản thân bạn phá hoại chính mình. Tại sao? Do hỷ nộ ái ố dục. Thứ này đã phá hoại bản thân bạn, để bản thân thân thể này thân tâm này không thể điều hòa, không thể điều hòa thì sinh phiền não, bạn có ưu phiền, có nhớ nhung thì có tật xấu.

Thế giới nếu như thật sự muốn tiêu trừ xung đột, tôi nói trong đại hội một câu, “Tất phải sửa đổi từ ý nghĩ sai lầm của bản thân, đó chính là người khác đều đúng, người khác sai cũng là đúng; bản thân tôi là sai, tôi có

đúng cũng là sai.” Họ phiên dịch cho người trong đại hội nghe, mọi người nghe xong nói rất khó làm được. Khó làm cũng phải làm. Tại sao? Bạn mới có thể thật sự cống hiến cho sự an định hòa bình thế giới, cống hiến này không phải gì khác, đó là cống hiến chân thật. Nếu như mỗi một người đều biết tán thán người khác, đều biết nói người khác là đúng, mình thì sai. Bạn nghĩ xem thế giới này còn có chiến tranh không? Còn có xung đột không? Không có! An định hòa bình thế giới lập tức hiện tiền.

Sở dĩ phân tranh không thể hóa giải, hòa bình không thể thực hiện, chính là vì quan niệm sai lầm rằng: “Tôi là đúng, quý vị đều sai cả”, như vậy thì coi như xong. Quan niệm này mang lại kết quả cuối cùng là gì? Kết quả cuối cùng là hủy diệt thế giới, mọi người cùng đến chỗ chết, sai rồi! Quan niệm, cách nghĩ của chúng ta học từ đâu? Học từ trong *Kinh Hoa Nghiêm*. Quý vị xem trong phẩm *Nhập Pháp Giới*, Thiện Tài đồng tử ngũ thập tam tham, tại sao Thiện Tài đồng tử cả đời có thể chứng đắc cứu cánh viên mãn Phật quả? Thiện Tài đồng tử chính là có ý niệm như vậy “Người khác đều là đúng, tôi là sai.” cho nên Ngài thành Phật. Thiện Tài đồng tử không có bạn học, tại sao không có bạn học? Có bạn học thì có đối lập, tại sao? Bạn học, bạn và tôi bình đẳng, bạn và tôi như nhau, tôi không cầu lòng tôn trọng nơi bạn. Thiện Tài không có bạn học, học trò chỉ một mình Ngài, trừ Ngài ra đều là chư Phật Như Lai, đều là pháp thân Bồ-tát, đều là thiện tri thức, họ thành Phật rồi.

Duyên của chúng tôi, thật lòng vì chúng sanh, không vì bản thân mình, vì bản thân mình thì tôi không đi đâu cả. Tôi rất ngưỡng mộ người xưa, ở trên một ngọn núi, mấy mươi năm không xuống núi, dưỡng đạo. Nhưng vì hóa giải xung đột thế gian, xúc tiến hòa bình thế giới, chúng tôi sinh ra ở thời đại này, lại có duyên phận này, không có duyên phận thì không đi, có duyên phận thì

không thể không đi. Cho nên chúng tôi lấy thân mình làm gương, đem những tâm đắc trong học tập mấy năm nay, thật sự mang lại lợi ích để báo cáo cho mọi người ở khắp nơi, cung cấp cho họ tham khảo. (dẫn từ “*Làm Sao Mới Có Thể Thực Hiện Hòa Bình Thế Giới*”)

Tề gia sau đó trị quốc, người lãnh đạo chính phủ không lao tâm, bởi nhân dân đều sẽ hỗ trợ nhau an bình vô sự, nhân dân đều đang theo đức học (học vấn đạo đức), dục vọng đối với cuộc sống vật chất rất đậm bạc, cho nên có thể đạt được sự phồn vinh an định xã hội. Những phương châm tư tưởng này khác với phương Tây, người phương Tây không có viễn kiến này, không có tấm lòng này, đó là điều chúng ta không thể không biết, bản thân có thứ hay chúng ta không thể không nghiêm túc học tập. Thiên hạ bình, bình là bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận; thiên hạ này chính là thế giới. Thế thì chúng ta có thể thật sự làm được việc quốc gia hưng thịnh quốc gia, phái hệ hưng thịnh phái hệ, tộc quần và tộc quần, tôn giáo và tôn giáo, bốn yếu tố này có thể đối đãi bình đẳng, chung sống hòa bình, đó là ý nghĩa của thiên hạ bình. Việc này vào năm 2005, dường như là tháng 11 tôi đã làm ở Tan Sri (丹斯里 - Đan Tư Lý), tổ chức một hoạt động lớn, tôi ở đó giảng hai ngày. Khi ấy, chúng tôi có duyên làm quen với trưởng lão tiền thủ tướng Mahathir, tôi gặp mặt ông, câu đầu tiên ông hỏi tôi, thế giới này sẽ còn có hòa bình chăng? Chúng tôi nghe xong cảm thấy rất kinh ngạc, tại sao ông lại hỏi tôi câu nói đó, cho nên khi đó tôi liền trả lời ông, ông lớn hơn tôi hai tuổi, tôi rất tôn kính ông.

Tôi nói ông chỉ cần làm tốt bốn việc này, thế giới liền được hòa bình. Ông hỏi là bốn việc gì? Chính là điều tôi vừa nói, quốc gia và quốc gia bình đẳng đối đãi, hòa thuận ở cùng nhau, thứ hai là phái hệ và phái hệ, thứ ba là tộc quần và tộc quần, thứ tư là tôn giáo và tôn giáo

đều bình đẳng đối đãi, chung sống hòa bình thì thiên hạ thái bình. Ông nghe xong chau mày, sau đó tôi nói, tôi nói bốn việc này rất khó làm được, rất khó, nhưng nếu bắt đầu bằng việc đoàn kết tôn giáo thì có thể làm được. Tôn giáo đoàn kết rồi, nhất định ảnh hưởng đến chính trị, ảnh hưởng đến tộc quần, ảnh hưởng đến chính đảng, lời này ông nghe hiểu, hôm sau ông viết thư cho tôi, mời tôi tham gia diễn đàn hòa bình do ông tổ chức vào cuối năm. Chúng tôi ở Singapore, tôi ở Singapore hết ba năm, đoàn kết chín tôn giáo ở đó lại với nhau như anh chị em trong một nhà vậy, làm được việc đó! Tôn giáo không xảy ra xung đột! chúng tôi còn triển lãm ở Liên Hợp Quốc. Cho nên bạn muốn đi con đường này có thể làm theo, nhưng nền tảng của đoàn kết tôn giáo cầu học tập lẫn nhau, nhất định phải đối đãi bình đẳng, không được so sánh cao thấp, như vậy sẽ làm nảy sinh xung đột, tạo ra xung đột, cần phải bình đẳng.

Nếu như chúng ta có thể đem đạo lý này, vận dụng vào trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đối với người không cùng quốc gia, không cùng dân tộc, không cùng màu da, không cùng tôn giáo đều xem như là một nhà như các bộ phận trên gương mặt ta vậy, đều quan trọng hàng đầu không có hàng thứ hai, thì sự kì thị sẽ không có, hợp tác lẫn nhau, cùng nhau sáng tạo nên hạnh phúc mỹ mãn nhân sinh, cùng nhau tạo nên một thế giới hài hòa. Không những bản thân chúng ta theo đuổi hạnh phúc mỹ mãn, chúng ta cũng muốn cho mọi chúng sanh trên thế giới đều được một đời hưởng thọ cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, điều đó là đúng. Cho nên ngày nay chúng tôi giảng chủ đề này “Văn hóa truyền thống Trung Quốc và hòa bình thế giới”, thật sự dựa theo giáo huấn của lão tổ tông Trung Quốc, cho nên trước đây vào những năm 70 tiên sĩ người Anh Toynbee nói, giải quyết vấn đề xã hội thế kỉ hai mươi mốt, cần học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa, có lý! Không phải là không có

lý. (dẫn từ “*Năm 2008 Malaysia Học Tập Truyền Thống Văn Hóa Đệ Tử Quy - Văn Hóa Truyền Thống Trung Quốc Và Hòa Bình Thế Giới*”)

Đầu tiên, tôi nghe hết báo cáo nghiên cứu mấy năm nay của Học viện, sau đó người dẫn chương trình hi vọng tôi đề ra một vài kiến nghị. Sau khi nghe báo cáo của họ xong, hiểu “Hóa giải xung đột” chính là giống như việc thầy thuốc chữa bệnh vậy, tất phải tìm ra nguyên nhân gây ra bệnh, từ gốc mà trị mới có hiệu quả. Gốc của xung đột là ở đâu? Tôi đề ra cách nhìn của mình - gốc của xung đột ở “Gia đình”. Ngày nay hiện tượng phổ biến trên xã hội toàn cầu đó là tỷ lệ ly hôn rất cao, đó là sự xung đột giữa vợ và chồng; trong gia đình cha con xung đột, anh em xung đột. Ở Trung Quốc thông thường còn có gia đình tam đại đồng đường, trong gia đình tam đại đồng đường thì có xung đột giữa mẹ chồng nàng dâu; những vấn đề gia đình này đều từ xung đột mà ra, đi ra ngoài xã hội đại chúng, làm gì có việc không còn xung đột!

Trên thực tế đó vẫn chưa là căn nguyên của tất cả xung đột, cái gốc đó ở đâu? Cái gốc thật sự ở bản thân ta, Phật nói “Mê vi khổ bản, giác thị lạc nguyên”, sự xung đột giữa tánh giác và tập tánh mới là gốc. Nho cũng nói là do xung đột giữa bản tánh và tập tánh. Tại sao sinh ra xung đột? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, bản tánh bản thiện tương vi, tâm hành không thể tùy thuận? Tìm kiếm một cách tỉ mỉ, chúng tôi tìm được điểm xuất phát của xung đột, chính là “Tham dục”. Cho nên Thích Ca dạy ta, đem “Tham, sân, si” nhận định là cái gốc của xung đột, gọi nó là “Tam độc”. Còn căn nguyên của “Tam độc” chính là ở tham dục; tiêu chí của tham dục chính là cái mà người Trung Quốc xưa nói, là chữ “Lợi”.

Từ đó mà biết, chúng ta muốn “Tiêu trừ xung đột,

xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình” thì chỉ cần buông bỏ tranh danh đoạt lợi, tích cực đề xướng nhân nghĩa, từ bi, giáo dục giác ngộ chúng sanh, cũng chính là cái mà các tôn giáo thường nói “Giáo dục của tình thương”, “Thượng đế ái thế nhân, thần ái thế nhân”. Chúng tôi quan sát tỉ mỉ, thật sự thể hội được rằng cở kim trung ngoại đại thánh đại hiền, các vị sáng lập tôn giáo thế giới đều là thánh hiền, đều buông bỏ lợi, tham dục, thân tâm thanh tịnh, cho nên có thể tự hành hóa tha, đối với người đời sau ảnh hưởng một cách sâu rộng.

Ái là tính đức, cho nên có ái, có nhân nghĩa, có từ bi, đó chính là tùy thuận tính đức. Quả của tùy thuận tính đức là lương thiện. Nghĩ cho thật kĩ, người tùy thuận tính đức nhất định yêu thương người khác; lấy nhân nghĩa từ bi để đối đãi với người, làm sao có thể hại người! Nếu như tranh lợi, nhất định sẽ làm nên hành vi tổn người lợi mình. Mỗi một người đều có tâm địa lợi mình hại người ,thì giữa người và người tự nhiên sẽ nảy sinh xung đột. Cho nên muốn thật sự hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình, không phải dùng vũ lực trấn áp hoặc báo thù mà có, cũng không phải mở cuộc họp mà làm được. Dùng phương pháp gì? Các vị thánh hiền phương Đông, Phật Thích-ca-mâu-ni không ai là không thông qua giáo dục mà đạt được cả. Khổng tử dạy học, Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời dạy học, trong kinh điển có ghi chép “Giảng kinh tam bách dư hội”, đó chính là hơn ba trăm lần Phật Đà làm mở lớp dạy học. (dẫn từ “*Năm 2006 Diễn Giảng Tại Tổ Chức Liên Hợp Quốc Unesco Paris*”)

Cạnh tranh trở thành nề nếp của toàn cầu, mọi người đều mê cả rồi. Liên Hợp Quốc vì để theo đuổi hòa bình, tiêu trừ xung đột đề ra biết bao lý luận, mở ra bao nhiêu cuộc họp hòa bình quốc tế. Tôi từ năm 2003 mới bắt đầu tham gia vào hội nghị này, đến nay đã năm năm, năm

năm tôi tham gia một lần Liên Hợp Quốc mở hội nghị hòa bình quốc tế. Tôi mới hiểu được Liên Hợp Quốc mở hội nghị này bắt đầu từ những năm bảy mươi, năm 1970 bắt đầu, đến nay đã ba mươi bảy năm, tầng số xung đột trên thế giới cũng ngày càng tăng theo từng năm, tai nạn lần này nghiêm trọng hơn lần trước. Các chuyên gia học giả tham gia hội nghị Liên Hợp Quốc bao gồm rất nhiều quan viên cao cấp, quan viên chính phủ, bộ trưởng trở lên, các chuyên gia học giả của các tôn giáo, giáo thọ, tiến sĩ cũng có không ít nhân sĩ tôn giáo, nhưng những nhân sĩ tôn giáo này đều lấy thân phận giảng viên Đại học tham dự hội nghị, gần như đã mất đi niềm tin cả “Thế giới này sẽ còn có hòa bình chăng?” Rất nhiều người hỏi vấn đề này. Ở Trung Quốc, trong tác phẩm cuối cùng của tiên sinh Lương Sầu Minh (梁漱溟) nói bằng lời được ghi lại, tôi đã xem qua quyển sách ấy, tiêu đề là “Thế giới này còn có hòa bình chăng?” Để lại một câu hỏi như vậy.

Năm 2005 tôi ở Kuala Lumpur hoàng pháp diễn giảng hai lần, quy mô rất lớn. Tôi gặp mặt tiên sinh Mahathir, ông là thủ tướng Malaysia, đã làm thủ tướng 22 năm, vừa rời chức vị. Chúng tôi gặp mặt, ông hỏi tôi câu đầu tiên, chính là “Thế giới này còn có thể hòa bình được không?” với một giọng hoài nghi. Từ đó có thể thấy, bao nhiêu người rất quan tâm vấn đề này, nhưng không có lòng tin. Chúng tôi mấy năm nay có duyên phận này, đại diện cho Đại học Úc tham gia hoạt động hòa bình Liên Hợp Quốc, tôi lần đầu tiên tham gia vào tháng 7 năm 2003, lần đầu ở Bangkok. Lần đầu tôi không phát biểu, tôi không hiểu tình hình thế nào, cho nên tôi lặng lẽ quan sát, đến để nghe, xem họ nói những gì, làm những gì. Lần thứ hai là ở Okayama (岡山 - Cương Sơn) Nhật Bản, tôi có phát biểu, từ lần thứ ba về sau, tôi có chủ đề để phát biểu, thời gian cho tôi phát biểu tương đối dài. Chúng tôi đem kinh nghiệm, phương pháp, và hiệu

quả năm ngàn năm nay trường trị cứu an ở Trung Quốc giới thiệu đến những người bạn làm công tác hòa bình ở Liên Hợp Quốc. Họ nghe rất hứng thú, nghe những điều chưa từng nghe, xưa nay chưa từng nghe nói qua. Cũng không có ai nói với họ người Trung Quốc làm gì để đạt được tình trạng cường trị cứu an. Trong quá khứ, đất nước Trung Quốc cổ xưa, có thể truy đến năm ngàn năm trước, Trung Quốc là đất nước có nền văn hóa năm ngàn năm, có văn tự để ghi lại là bốn ngàn năm trăm năm. Bởi Phục Hi đến Thần Nông, Thần Nông đến Hoàng Đế khi ấy chưa phát minh ra chữ viết, không có văn tự thì dựa vào truyền thuyết. Thời Hoàng Đế phát minh ra văn tự, thì ghi chép lại, Hoàng Đế đến thời nay cũng khoảng bốn ngàn năm trăm năm, có ghi lại. Cho nên lịch sử Trung Quốc thật quý báu, thật hoàn chỉnh.

Khi ấy người Trung Quốc dựa vào gì? Ghi đến thời Khổng tử, vị tập đại thành (người sưu tập và góp lại) hai ngàn năm trăm năm trước. Bởi những thứ trước đây trong truyền thuyết không được ghi lại. Cả đời Phu tử trong sách *Luận Ngữ* nói rất hay, Ngài cả đời “Thật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, hai câu này là lời vàng cho giáo dục truyền thống Trung Quốc chúng ta. Thật nhi bất tác chính là Ngài không sáng tạo, Ngài không có phát minh, Ngài là một người thành thật, Ngài nói sở học của Ngài, sở tu của Ngài, sở giảng của Ngài cho học trò, cái Ngài truyền lại cho hậu nhân đều là giáo hội của cổ thánh tiên hiền, không phải của bản thân. Cho nên trong *Luận Ngữ* rất nhiều câu Phu tử nói, nhưng đều là lời Ngài kể thừa cổ thánh tiên vương năm xưa, Ngài nói ra, ghi lại, chúng ta cần biết điều này.

Những năm nay, tôi xây dựng mối quan hệ tốt với Liên Hợp Quốc, tôi cũng hi vọng tương lai có thể đem Phật giáo và giáo dục tôn giáo tiến cử đến Liên Hợp Quốc, để nó xúc tiến hoạt động, như vậy mới có thể thật

sự hóa giải vấn đề xã hội. Tôi ở đây cũng đem thông tin này giới thiệu cho các bạn đồng học Thái Lan. Hôm qua là một cơ hội rất tốt, bệnh viện mở màn có rất nhiều người đến tham dự, nhưng chỉ có hình thức, không có diễn giảng. Giống như năm 2005 tôi cùng với đoàn tôn giáo Indonexia đến thăm Vatican, thăm giáo hoàng La Mã. Hôm đó may thay được giáo hoàng tiếp kiến, Ngài một tuần một lần, tiếp kiến người trên toàn thế giới đến thăm Ngài. Ngài có một phòng tiếp khách lớn, trong đó có thể chứa một vạn người, trong phòng khách lớn đó chúng tôi ngồi đầu tiên. Sức khỏe của giáo hoàng đã không tốt lắm, Ngài ngồi trên xe lăn, có bốn hồng y giáo chủ, giáo chủ H. Em. Jean-Louis TAURAN (陶然樞機 - Đào Nhiên Khu Cơ), mỗi một giáo chủ đại biểu cho đại chúng của ông cầu nguyện một lần, niệm một đoạn kinh văn để cầu nguyện. Tôi xem xong rất buồn, tôi nói cơ hội giáo dục tốt như thế lại bỏ lỡ mất. Người đến từ các nơi trên thế giới, nên được giáo hóa, cần phát biểu một bài văn ngắn, in sẵn trước, để giáo hội đại chúng, mang về thì y giáo phụng hành rất tốt, nếu không như thế, họ cũng đã được giáo hội rồi. Cho nên nhất định cần có người dạy họ, họ làm sao không chịu dạy? Người đến từ nhiều nơi trên khắp thế giới nhiều như thế, họ không dạy, tôi cảm thấy tiếc lắm.

Thật sự quan tâm đến hạnh phúc của mọi người, quan tâm đến an toàn xã hội, quan tâm đến sự thăng hoa phẩm chất, nhất định phải làm công tác giáo dục, “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Cho nên Trung Quốc năm ngàn năm nay, lịch đại các vị đế vương chấp chính, đều xếp giáo dục lên hàng đầu, tất cả đều vì giáo dục mà phục vụ. Ngày nay không như thế, ngày nay đem kinh tế đặt lên hàng đầu, tất cả đều phải phục vụ kinh tế. Kinh tế là cái mà con người ta tất phải tranh giành, đấu tranh của xã hội sẽ không hề gián đoạn, xung đột nhất định không thể hóa giải; sử dụng giáo dục, vấn đề liền được giải

quyết. Vẫn là người xưa thông minh, người ngày nay không bằng, người xưa sau khi xây dựng chính quyền, trong năm năm, giáo dục liền hưng khởi, cho nên nó mới có một xã hội an định một trăm rưỡi hai trăm năm. Các đế vương cuối đời không tuân thủ theo lão tổ tông, hồ tác vọng vi, cho nên mới dẫn đến cách mạng, mới lật đổ hần. Nhưng vị đế vương tiếp theo thì thông minh, ông lại dùng phương pháp của lão tổ tông. Năm ngàn năm cường trị cứu an của Trung Quốc thật không dễ, một quốc gia lớn như thế, với bao nhiêu nhân khẩu như thế, trường trị cứu an dựa vào gì? Người phương Tây ngày nay đang nghiên cứu, tôi nói với họ là dựa vào giáo dục, chúng tôi chỉ cần làm tốt giáo dục, gia hòa vạn sự hưng. Một gia đình nếu có giáo dục, dù nghèo cách mấy cũng không nghèo quá ba đời, trong ba đời nhất định sẽ hưng vượng; nếu một quốc gia không có giáo dục, giàu đến mấy, đại phú đại quý, nó cũng không giàu quá ba đời, trong ba đời nó coi như xong. Cho nên giáo dục là chúa tể tất cả, chúa tể hạnh phúc thật sự của chúng ta. Các bạn nên nhận ra rằng Phật pháp là giáo dục viên mãn nhất thế gian, là giáo dục tốt nhất, tìm kiếm đi chăng nữa cũng không có gì hơn Phật pháp, gặp được Phật pháp, là không uổng phí đời này. (dẫn từ “*Diễn giảng ở Thái Lan*”)

Phật pháp Nam truyền và Bắc truyền hơn một ngàn năm nay, đường giới hạn giữa chúng không có hóa giải, Tiểu Thừa không thừa nhận Đại Thừa, Đại Thừa không phải là Phật nói, lại không thừa nhận giới luật của Đại Thừa; Đại Thừa thì khinh mạn Tiểu Thừa, xem thường. Cho nên sự hiểu lầm này kéo dài hơn một ngàn năm không có cách nào hóa giải.

Khi ấy tôi ở Thái Lan vừa đúng gặp nhân duyên này, năm đó đúng vào ngày sinh nhật năm mươi tuổi của hoàng thái tử Thái Lan, Thái hoàng cùng tuổi với

tôi, năm đó cũng tám mươi tuổi. Phong tục ở Thái, năm mươi tuổi là ngày sinh nhật lớn nhất trong đời, quan trọng nhất, cho nên làm lễ chúc mừng sinh nhật hoàng thái tử, hoàng thái tử phát nguyện, thay người xuất gia xây dựng một bệnh viện tăng già. Bệnh viện tăng già, vì Tiểu Thừa trì giới rất nghiêm, khi bệnh, bác sĩ nữ, y tá nữ đều không được chăm sóc, cho nên nằm viện không tiện, đặc biệt là vì họ xây một bệnh viện. Người xuất gia ở Thái Lan có hơn hai mươi vạn, xung quanh Mianma có khoảng gần năm mươi vạn người, xây dựng một bệnh viện. Tôi nhìn thấy phu nhân phó thủ tướng đều lên sân khấu hát, họ mời tôi tham gia, tôi nhìn thấy trong lòng rất buồn. Cho nên tôi hỏi tiên sinh Chavarri (查瓦利 - Tra Ngõa Lợi), ông là ủy viên chủ nhiệm đầu tư (quyên góp), tôi nói: Bệnh viện quý vị dự toán cần bao nhiêu tiền? Ông nói: hai trăm năm mươi vạn usd. Tôi nói: ngày nay quý vị góp được bao nhiêu? Ông nói: nay đã có năm mươi vạn. Khi đó tôi liền nói với ông: hai trăm vạn usd để tôi tặng. Bệnh viện này năm sau thì có thể xây xong, bên trong bệnh viện có một kiến trúc, ông dùng tên của tôi để đặt, bệnh viện xây dựng xong nhất định mời tôi. Hơn nữa hoàng gia Thái cảm thấy rất hoan nghênh, tôi đến Thái, họ sẽ tiếp đãi tôi.

Tại tôi sao làm vậy? Hi vọng vết nứt giữa Tiểu Thừa và Đại Thừa được bù đắp, sau này mãi không còn nữa, Đại Thừa giúp đỡ Tiểu Thừa, Tiểu Thừa giúp đỡ Đại Thừa. Bản thân chúng tôi ăn uống chi tiêu tiết kiệm, cả đời tôi không xây dựng đạo tràng, giống như hóa giải tôn giáo; đặc biệt là xung đột trong Phật giáo, nhất định không thể có. Không những Phật giáo và Phật giáo, mà cả tông phái nữa không thể có xung đột, chúng ta là anh em ruột, xung đột, chính là bạn đang ngày ngày làm Phật Thích-ca-mâu-ni rơi lệ, bạn làm sao nhẫn tâm vậy! Bạn có thể xưng mình là đệ tử Phật chăng? Tất cả tôn giáo đều là người một nhà, tôi ở Nhật nói với rất nhiều tôn

giáo rằng những tôn giáo khác không phải là anh em ruột thì là anh em họ, nhất định là người một nhà! Cho nên chúng ta cần đoàn kết.

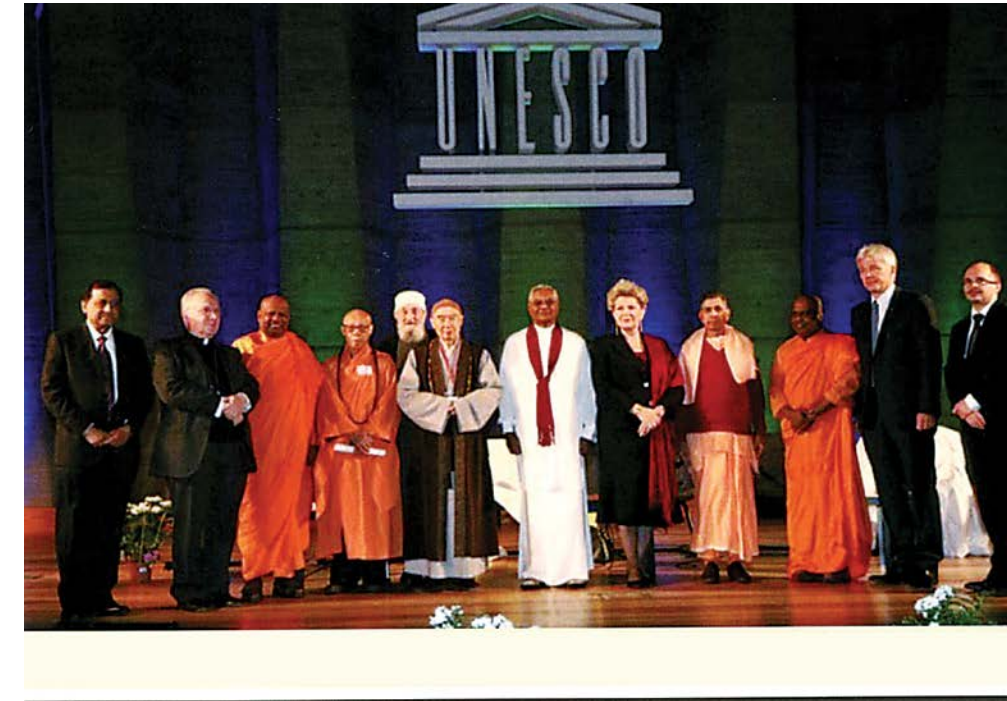
Hóa giải xung đột, khôi phục xã hội an định, thế giới hòa bình, làm từ tôn giáo của chúng ta. Chúng ta nếu như có thể làm được, nhất định có thể ảnh hưởng đến chính trị, ảnh hưởng đến phái hệ, tộc quần. Cho nên tôi đối với sự hòa bình an định của thế giới có lòng lạc quan, tôi không bi quan, tôi cảm thấy có tiền đồ. Người ta hỏi tôi tại sao? Con người ở với nhau, hi vọng chung sống hòa bình chăng? Bạn đi hỏi mỗi một người xem, đều sẽ là hi vọng hòa bình chung sống, đó chính là nghiệp nhân lạc quan, chúng ta dựa vào điều này mà giữ cho mình thái độ lạc quan. Cho nên làm sao? Phải làm từ bản thân mình, từ tâm của mình, từ hành vi của mình. Không yêu cầu người khác, cầu người khác việc này nhất định thất bại, cần hành động từ bản thân mình.

Thật ra xã hội ngày nay động loạn, vấn đề không được hóa giải, tại sao biến thành như thế? Là bởi mỗi một người đều sĩ diện, đều không chịu cúi đầu, đều không chịu nhận sai, cứ miễn cưỡng ở đó để cho người thế giới chịu khổ nạn. Nếu như người lãnh đạo ở quốc gia nào, ông ta thật sự hiểu, ông ta chỉ cần cúi đầu xin lỗi người khác, thì vấn đề được giải quyết. Chúng tôi ở Singapore đoàn kết chín tôn giáo, làm thế nào? Chính là làm như vậy mà thành công.

Lần hội nghị ở Paris này có thể nói là đạt được đỉnh cao của thế giới, nhất định sẽ nảy sinh ảnh hưởng rất lớn. Bởi ngày nay mỗi một quốc gia vùng lãnh thổ đều bức thiết mong mỏi hòa bình an định. Hòa bình an định tuyệt đối không có được thông qua việc trấn áp, báo thù. Đó chỉ là kết thêm thù oán, thù hận càng ngày càng sâu thêm thôi, không thể giải quyết vấn đề. Liên Hợp Quốc vì việc này, mỗi năm mở bao nhiêu cuộc họp, đầu tư nhân lực,

tài lực, vật lực, không thể tính đếm. Từ năm 1970 đến nay, trải qua 35 năm rồi, tần số xảy ra động loạn trên thế giới gia tăng theo từng năm, tai nạn càng lúc càng lớn, cũng là không giải quyết được vấn đề. Chúng tôi từ những điểm này nhìn lại, lão tổ tông chúng ta trị vì một quốc gia to lớn thế này, một dân tộc lớn như vậy trải qua năm ngàn năm an định hòa bình, đó là vì sao? Dạy học, “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Người Trung Quốc biết cách sử dụng giáo dục, thật sự dạy dỗ tốt nhân dân, làm cho mỗi một cá nhân đều hiểu lễ nghĩa. (dẫn từ “*Hài Hòa Thế Giới Bắt Đầu Từ Tâm*”)

Ngày tận thế thật đáng sợ, thật sự là nhân họa, không phải thiên tai, là chiến tranh vũ khí hạt nhân. Ngày nay nếu như chiến tranh, chiến tranh hạt nhân, đại khái tôi tin nhiều lắm là hai ba ngày thế giới này sẽ không còn. Điều này đáng sợ hơn tất cả. Đó không phải là thiên tai, mà là con người làm ra. Chúng ta nhìn thấy ngày nay mỗi một quốc gia, quốc gia lớn thì đều chạy đua vũ khí hạt nhân, vũ khí sinh học, làm những thứ đó để làm gì? Đáp án chỉ có một, hủy diệt địa cầu. Quốc tế không cần thứ ấy, ngày nay thế giới nên đi trên con đường hòa bình, không nên có bất kì chiến tranh nào. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật, sự tiện lợi của phương tiện giao thông, độ nhạy bén của thông tin khiến cho cả địa cầu này là người một nhà, nên ngồi lại mà học luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục của thánh hiền, giáo dục tôn giáo. Khẳng định rằng chúng ta là người một nhà, mọi người cùng nhau chung sống, chung sống hòa thuận, điều này tốt biết bao, hà tất phải tiêu diệt! Loại chiến tranh này ai sẽ phát khởi? Người hồ đồ sẽ phát khởi, người đầu óc tinh táo sẽ không bao giờ làm việc này. Cho nên, trên trái đất này thật sự tồn tại một nguy cơ hàng đầu. Chúng ta cần tiêu diệt vũ khí hạt nhân. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân tham gia và phát biểu trong lễ Vesak do Unesco tổ chức tại Paris Pháp.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân tham gia Hội giao lưu giảng tòa Tôn giáo tại Singapore.

Hoàng pháp quốc tế

Tôi nói ở Liên Hợp Quốc, muốn chân cứu thế giới này, ngoài giáo dục ra, không có con đường thứ hai để đi. Giáo dục có bốn loại: giáo dục gia đình, giáo dục trường học, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Dân tộc Trung Quốc có thể duy trì năm ngàn năm mà không bị đảo thái, không bị tiêu diệt là dựa vào gì? Dựa vào giáo dục. Người Trung Quốc từ xưa đã biết, “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Sau khi xây dựng một quốc gia, một nền chính trị ổn định bền vững, thì cái gì là hàng đầu? Giáo dục. Bạn cần dạy nhân dân cả nước, dạy họ làm sao nhìn, dạy họ làm sao nghĩ, dạy họ làm sao nói, dạy họ làm sao làm, bạn phải dạy họ! Cho nên, Trung Quốc không coi trọng pháp luật, Trung Quốc coi trọng giáo dục, dùng nó để thay thế pháp luật, minh lý, dùng trí tuệ. Đó là truyền thống tu thân, tề gia, trị quốc bình thiên hạ của truyền thống Trung Quốc, một bộ đạo lý lớn, triều đại nào cần, toàn tâm xúc tiến, triều đại đó nhất định phục hưng. Mãn Thanh nhập quan, dân tộc thiểu số thống trị dân tộc đa số, lấy gì để trị? Người lãnh đạo của họ thông minh, dùng Nho Đạo Thích để thống trị Trung Quốc, tôn trọng người đọc sách (người có học), tôn trọng người tu hành.(dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Tôi đã báo cáo nhiều lần ở Liên Hợp Quốc, chủ đề diễn giảng chính là đem những thứ của cổ nhân Trung Quốc, có thể dùng để trị quốc bình thiên hạ ra giảng. Các bạn trong hội của tôi đều là những chuyên gia, học giả các nước trên thế giới, tan hội, chúng tôi cùng nhau nói chuyện, ăn cơm, mọi người ngồi trước mặt tôi, đều rất

khen ngợi, “Pháp sư, ông giảng thật hay!” nhưng lời sau lưng thì khó nghe, “Đó là lý tưởng, không làm được”. Cho nên coi như xong, tôi giảng cũng như không rồi. Tôi đã trải qua điều đó, tôi mới thật sự biết nguy cơ cả thế giới này ngày nay, gốc nằm ở đâu? Chính là ở sự mất lòng tin. Cho nên tôi đề xuất: Lòng tin chính là gốc của mọi nguy cơ. Làm sao giúp mọi người xây dựng lòng tin? Khoa học đòi đem chứng cứ ra, được vậy họ mới tin. Đó là ép tôi, không thể không đi tìm chứng cứ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi ở Hội nghị Liên Hợp Quốc, cũng đem truyền thống Trung Quốc giới thiệu đến mọi người, số người hoài nghi thật không ít. Cho nên tôi làm một thực nghiệm, ở trần nhỏ Thang Trì Trung Quốc, thực nghiệm này đã thành công rồi, tôi cũng đem thực nghiệm này giới thiệu đến Liên Hợp Quốc, giới thiệu cho nhiều quốc gia, dân tộc, nhận được hưởng ứng tốt. Hi vọng chúng ta trong thời khắc tai nạn thường xuyên xảy ra này có thể bình tĩnh để nghĩ lại những giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. (dẫn từ “*Bồ-Tát Dùng Tứ Nhiếp Giáo Hóa Chúng Sanh*”)

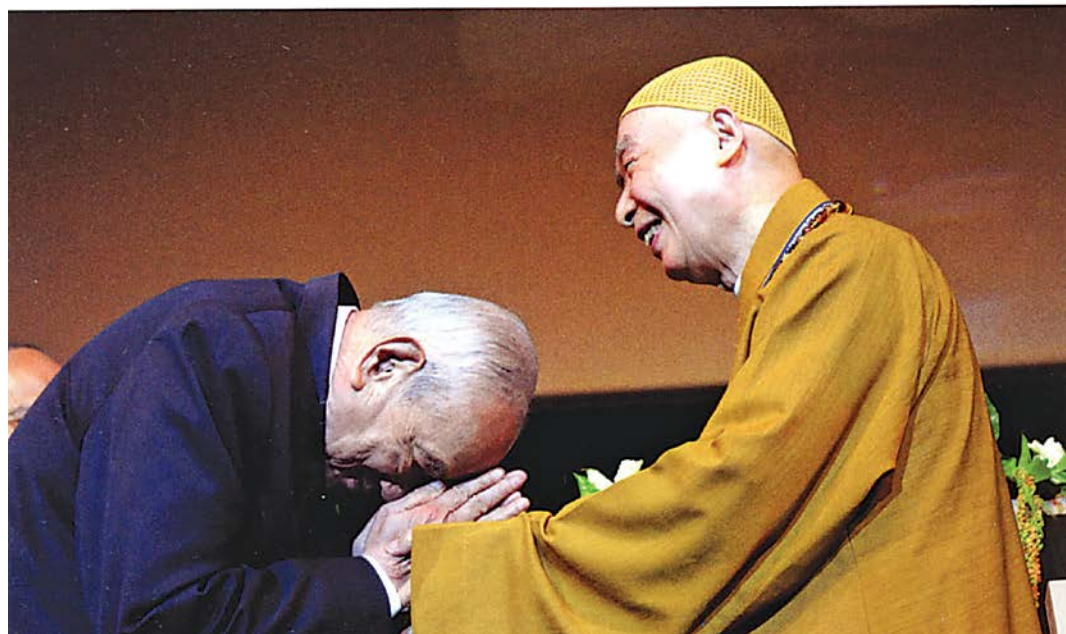
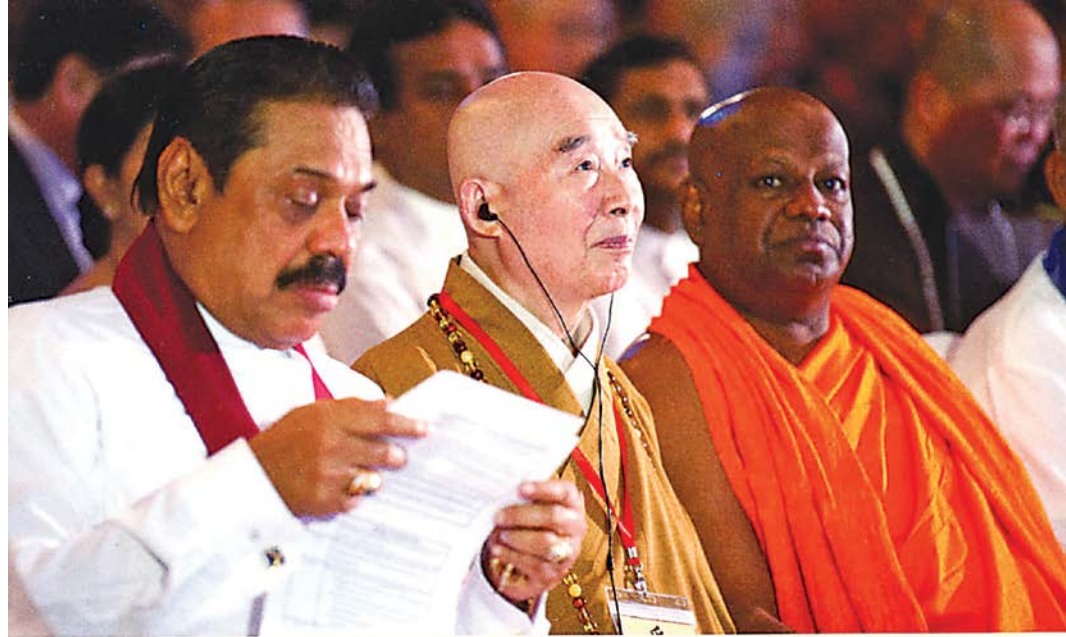
Liên Hợp Quốc trước nay chưa đụng đến tôn giáo, lần này làm hoạt động là kỉ niệm tròn hai ngàn năm trăm năm mươi năm Phật Thích-ca-mâu-ni ra đời, chủ đề của hoạt động là “Cống hiến của tín đồ Phật giáo đối với nhân loại”, bạn xem chủ đề đó, xưa nay chưa từng đụng đến tôn giáo, đó là do Tam bảo gia trì mà có được. Tôi không tin, vì Liên Hợp Quốc tìm hội viên, tại sao họ lại tìm đến tôi? Đó là việc không thể. Cho nên, tôi phái ba

người đến Paris để hỏi thăm, thật hay giả. Kết quả đi đến đó, hỏi thăm khắp nơi, đó là thật. Liên Hợp Quốc tìm ai? Tìm đến Thái Lan. Điều này là có lý, bởi Phật giáo là quốc giáo của Thái Lan, tìm đến Thái là chính xác, đại sứ Thái Lan tiến cử với Liên Hợp Quốc mời tôi làm đơn vị tổ chức, là việc như vậy. Cho nên khi đó tôi liền đồng ý, tốt! Tôi đem thành tựu ở Thang Trì báo cáo chi tiết, báo cáo hết tám tiếng đồng hồ. Bạn xem, hội nghị diễn ra ba ngày, chúng tôi báo cáo hết một ngày, còn có ba ngày triển lãm. Nghe đến việc này những người bạn trong hội rất hưng phấn, các đại biểu của một trăm chín mươi hai quốc gia đóng tại Unesco đều muốn đến khảo sát tại Thang Trì, đi Thang Trì tham quan, thật sự làm thành công rồi. Họ nhìn thấy thì họ tin tưởng. Tuy những việc này đến sau cùng thì có chướng ngại, họ không có cách nào đến Trung Quốc để xem, nhưng vẫn còn hơn ba mươi người, tôi biết, họ dùng thân phận du lịch để đến Thang Trì, xem rồi rất hoan hỷ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Từ năm 1999, tôi ở Singapore hết ba năm rưỡi, đoàn kết chín tôn giáo ở Singapore, chín tôn giáo này giống như người một nhà vậy. Giữa các tôn giáo không có xung đột, giống anh chị em vậy, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, tương trợ lẫn nhau, tôn giáo không có tranh chấp, tôn giáo mang lại cho xã hội an định hài hòa. Khi ấy tổng thống Singapore Vương Đỉnh Xương rất hoan hỷ với cách làm của chúng tôi, hai vợ chồng họ mời tôi, họ hài lòng về việc này của chúng tôi. Việc này làm thành công rồi, ngày nay ảnh hưởng càng ngày càng lớn. Năm 2006, Chúng tôi thực hiện một hoạt động

lớn ở Liên Hợp Quốc, tôi mời chín tôn giáo ở Singapore đến, chỉ còn thiếu một tôn giáo, Do Thái giáo, tôi mời Do Thái giáo ở Úc đến, hội đủ mười tôn giáo đến Liên Hợp Quốc cầu nguyện hòa bình thế giới. Những vị nhân sĩ tôn giáo lần đầu tiên tiến vào Liên Hợp Quốc, trong ba ngày hội nghị biểu hiện rất tốt, khiến nhiều vị đại sứ các quốc gia cảm thấy kinh ngạc, thư kí trưởng tán thán, không ngờ tôn giáo ở cùng nhau lại hòa thuận đến thế. Họ tưởng rằng tôn giáo ở cùng nhau sẽ tranh luận lẫn nhau, bài xích lẫn nhau, gọi là đấu tranh, nhìn thấy chúng tôi hòa thuận như thế, họ đã nhìn thấy rồi. Sau khi hội nghị này kết thúc, tổ chức Unesco chính thức thành lập một văn phòng tôn giáo. Tháng 5 năm nay tôi tham gia lần thứ hai, tôi dẫn theo tôn giáo Úc, lãnh đạo của mười mấy tôn giáo ở thành phố Toowoomba, tham gia hội nghị Liên Hợp Quốc lần này thật hiếm có. Cho nên, tôn giáo là có thể đoàn kết, tôn giáo phải trở về với giáo dục, tôn giáo phải kết hợp lại với nhau, học tập lẫn nhau. Tôi hi vọng có thể xây dựng một trường Đại học tôn giáo, rất có thể xây dựng nó ở Sri Lanka. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi hoàng pháp ở Mỹ, có rất nhiều mục sư Cơ Đốc giáo, linh mục Thiên Chúa giáo đều đến nghe kinh, nghe rất hứng thú. Có lúc còn đặc biệt mở cuộc hội đàm với họ, nghiên cứu, thảo luận chuyên sâu, họ rất hoan hỷ, chúng tôi ai nấy đều có thể giúp đỡ lẫn nhau. Họ thừa nhận Phật giáo mang lại lợi ích cho xã hội, việc hoàng dương Phật pháp ở đó, họ đều tán thán, hoan hỷ. (dẫn từ tuyên giảng “*Vô Lượng Thọ Kinh*”)



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân nhận lời mời của tổng thống và quốc sư Sri Lanka đến thăm và hoằng pháp giảng kinh tại đất nước họ.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân tham dự Hội nghị thượng đỉnh đa nguyên Tôn giáo tại Thái.

Hiệu trưởng trường Đại học Griffith hỏi tôi, ông nói: Pháp sư, Ngài giảng kinh dạy học bốn mươi ba năm (khi tôi quen ông là đã giảng kinh bốn mươi ba năm), Ngài nói xem trong bốn mươi ba năm này có gặp phải vấn đề gì không thể giải đáp chăng? Tôi nói: dường như không có. Ông nói: Ngài mới thật sự là một hiệu trưởng tốt. Cho nên trường của họ tặng tôi bằng học vị tiến sĩ vinh dự, mời tôi tham gia vào đoàn giảng viên của họ. Là nguyên nhân gì? Xin nói với chư vị, rất đơn giản, lòng của tôi là tĩnh, tâm của họ là động, lấy tĩnh chế động. Bởi trong cái động nên có nhiều thứ họ không thể làm rõ; tâm tôi thanh tịnh, tâm địa trống không, cái gì cũng không có. Tâm cần tương ứng với thái hòa, thân cần tương ứng với trung hòa, hiếm có nhất là bạn có thể giữ gìn tâm đó. Cho nên, tôi dạy các bạn học Phật, từ Lục Hòa nâng lên thành Tam Hòa, Tam Hòa là tối cao, Lục Hòa là sơ học trong kinh Phật, Nho gia nói “Hòa vi quý”! (dẫn từ “Đa Nguyên Văn Hóa Giáo Dục Dữ Hòa Bình”)

Từ năm 2003 đến nay đã 7 năm rồi, đại diện Đại học Úc tham gia mười mấy lần Hội nghị hòa bình thế giới, đối với người học Phật chúng tôi mà nói, việc này có thể không cần làm, vì sao? Không phải bổn phận của chúng tôi, bổn phận của chúng tôi là giảng kinh, dạy học, là khuyến thiện. Đó là một cơ duyên ngẫu nhiên, trường tìm đến tôi, tôi hội đàm hai lần với các vị giáo thọ Học viện hòa bình, họ rất có thành ý, kiên định mời tôi tham

gia công tác này, tôi liền đồng ý với họ. Tôi thường nói, đó là không giữ bổn phận, nhưng Phật Thích-ca-mâu-ni còn có mở một duyên, gọi là gì? Nhiều ích hữu tình giới. Những hoạt động hòa bình thế giới này mục đích chủ yếu của nó chính là hòa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định thế giới hòa bình, đó là nhiều ích hữu tình. Cho nên tôi tham dự còn có thể nói là hợp lý. Hiểu được giới luật có điều này, phạm là có lợi ích chân thật cho chúng sanh, khi họ không làm được, tôi có thể giúp họ một tay, đó là điều nên làm. Nhưng tôi làm, tôi cũng không phải dốc hết toàn lực, là có chừng mực. Tôi để mọi người biết, để các bạn tham gia vào công tác hòa bình trên toàn thế giới biết, thật sự nhận thức Nho Đạo Thích trong truyền thống văn hóa Trung Quốc, nó thật sự có thể hòa giải xung đột, mang lại cho xã hội hòa bình an định, cần sử dụng phương pháp của Trung Quốc. Ở phương Tây cũng có, Đông Tây phương kết hợp, ở phương Tây là gì? Tôn giáo. Trong tôn giáo có giáo hội luân lý, tiết lược ra, mở rộng và thực hành, toàn dân đều thực hành, là công cụ khác nhưng cùng một mục tiêu với truyền thống tam giáo Nho Đạo Thích của Trung Quốc, có thể cứu thế giới. (dẫn từ tuyên giảng “Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”)



Hình trên: Bắt tay thân thiết giữa Sư phụ Thượng nhân và thị trưởng thành phố Toowoomba Paul Antonio (博罗·安东尼奥 - Bác La-An Đông Ni Áo) (người ngoài cùng bên phải).

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân giảng kinh hoàng pháp tại Indonexia.



Hình trên: Sư phụ Thượng nhân tham gia Diễn đàn giáo dục hòa bình của Học viện Tịnh Tông Úc tổ chức.

Hình dưới: Sư phụ Thượng nhân giảng kinh hoàng pháp tại Sri Lanka, hội kiến chủ tịch tổ chức Liên Hợp Quốc Unesco nữ sĩ Catharine (卡特琳 - Ca Tháp Lâm)



Sư phụ Thượng nhân tham dự và phát biểu tại Diễn đàn về “Quản thư trị yếu” tổ chức tại Hongkong (góc trái); Trên đài chủ tịch có ghi bốn chữ Cổ Kinh Kim Giám là của kiến quốc nguyên lão - lão tiên sinh Tập Trọng Huân (習仲勛) sở đề (viết)

Đề cử sách “Quản thư trị yếu” - Trị thế bảo điển

“Quản thư trị yếu”, là cương yếu trị quốc. Quyển sách này thật hiếm có, có bạn đồng tu tìm được và tặng tôi, tôi cho in ấn nó, ngày nay sắp tỏa sáng. Bạn ở Malaysia xuất bản “Quản thư trị yếu 360”, ba trăm sáu mươi câu. Của báu! Là của báu để trị quốc an bang! “Quản thư” phân lượng quá lớn, nếu lấy sách to như thế tặng người, người ta sẽ không xem, tại sao? Nhiều quá, chê rườm ra. Cho nên tôi nói với họ, quý vị phê bình như vậy là một việc tốt, thật sự là việc tốt, vì quốc gia, vì dân tộc, vì nhân dân toàn thế giới mà cống hiến một chút, trong toàn thư chọn ra ba mươi sáu tiểu đoạn, dịch thành văn bạch thoại, tôi yêu cầu họ chú âm, chú giải, dịch thành

văn bạch thoại, sau đó từ bạch thoại dịch thành văn ngôn văn, lưu thông toàn cầu. Quyển đầu tiên đã ra đời. Làm bao nhiêu quyển? Mười quyển, một năm làm một quyển, mười năm thì xong, mười năm thì viên mãn. Một năm làm một quyển thì mỗi năm cho ra một quyển nhỏ thế này, bạn sẽ thích xem, không nhiều, câu nào cũng là tinh hoa, chuyên gia học giả chọn lựa, thật tốt! Tu thân. Chúng ta muốn thân tâm khỏe mạnh, cần chăm chỉ đọc sách này, nó sẽ giúp bạn; bạn muốn gia đình hạnh phúc, nó sẽ giúp bạn; bạn muốn sự nghiệp thành công, nó sẽ giúp bạn, xã hội an định, quốc gia hưng vượng đều nhờ vào nó. Sách này không có bản quyền, có thể in ấn lưu thông hàng loạt, ai ai cũng nên đọc. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Sư phụ Thượng nhân: Cần bắt đầu dạy từ bản thân mình trước, cho nên Trung Quốc tại sao không làm nên được? Ai dạy bạn dẫn đầu? Người lãnh đạo, người lãnh đạo không làm thì ai chịu làm, người lãnh đạo dẫn đầu, mọi người đều sẽ làm. Cho nên thật hiếm có khi gặp được chủ tịch Tập, có một người như vậy thì sẽ thúc đẩy mọi việc, cho nên chúng ta phải ủng hộ ông, giúp đỡ ông, ngày nay việc quan trọng nhất là làm gì? Tìm được “Quản thư trị yếu”, báu vật đã tìm được, cần có người giảng nó cho rõ, cho hiểu, cho thấu triệt, chúng ta phải tìm những người thanh niên nào chịu bỏ ra mười năm công phu, mười năm chuyên nghiên cứu một bộ kinh. Làm cho thấu triệt, hay nói cách khác, đến lúc đó ta có một bộ kinh “Quản thư trị yếu” sống hiện cho quốc

gia, hiến cho chính phủ, để chính phủ xây dựng một đài truyền hình phát thanh một bộ “Quản thư trị yếu”, để những vị ấy giảng kinh hai mươi bốn giờ không ngừng nghỉ, mỗi một khoa có một kênh truyền hình, bạn muốn nghe kênh nào thì mở kênh đó là được. Có thể trị được cả thế giới! Cho nên Toynbee nói tương lai thuộc về Trung Quốc, thuộc về gì của Trung Quốc? Thuộc về “Quản thư trị yếu” của Trung Quốc, “Quản thư trị yếu” chỉ đạo cả thế giới đi đến hòa bình, an định, hạnh phúc nhân sinh. Toynbee vào cuối đời đem cả kì vọng kì thác nơi người Trung Quốc, khi ấy tuy ông không nhìn thấy điều kiện này nhưng ông rất có lòng tin, lòng tin ấy từ đâu đến? Từ văn hóa lịch sử năm ngàn năm, từ đó mà có, quan sát mà có. (dẫn từ “*A-di-đà Phật Tại Nhân Gian*”)

Đề cử sách “Quần thư trị yếu” - Trị thế bảo điển



Cần sử dụng văn hóa, bắt đầu từ đâu? Toynbee không nhìn thấy “Quần thư trị yếu”, nếu như ông nhìn thấy quyển sách này, ông nhất định sẽ hoan hỷ vô lượng, chính là thứ này. Thứ này thật có hiệu quả, chúng tôi đã làm thực nghiệm. Bởi thời gian ngắn, chúng tôi đem những điều quan trọng trong “Quần thư trị yếu” lựa ra ba mươi sáu đoạn, ngày nay xã hội cần nó một cách bức thiết, tuyển chọn còn ba mươi sáu đoạn, chúng tôi đặt tên cho nó là “Quần thư trị yếu 360”. Phiên dịch thành tiếng Anh, chúng tôi tặng cho các vị đại sứ ở mỗi quốc gia trong Liên Hợp Quốc, không ai là không hoan hỷ, không hai đề ra ý kiến phản đối. Trong lý tưởng của Toynbee,

văn hóa Trung Quốc xây dựng được nhận thức chung, quyển sách này có thể làm được. Cho nên ngày nay nhu cầu bức thiết của chúng tôi là giảng quyển sách này cho thật rõ, thật sự hiểu, giảng cho thấu triệt, chúng tôi làm Viện Hán học này mục đích là ở đó. Thư viện Hán học trong mười năm đầu, chuyên nghiên cứu “Quần thư trị yếu”. Trong đó là do Đường Thái Tông biên, lựa chọn từ sáu mươi sáu quyển sách nguyên gốc, chúng tôi có sáu mươi sáu người, mỗi người chuyên nghiên cứu một bộ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Không cần học nhiều, một người học một cái mà thôi, có tất cả sáu mươi sáu người, chính là có một bộ “Quần thư trị yếu” sống. Dạy học thế nào? Ở trong đài truyền hình quốc gia dạy học. Khi cần thiết, chúng tôi xây một đài truyền hình, đài truyền hình Trị Yếu, hai mươi bốn giờ phát sóng không ngừng, sử dụng các ngôn ngữ khác nhau trên toàn thế giới, phát sóng toàn cầu. Tôi tin rằng nhiều lắm là một năm, trái đất này sẽ thái bình, tất cả xung đột sẽ hóa giải, tai nạn không còn, nhân dân an cư lạc nghiệp, trên địa cầu xuất hiện thời thái bình thịnh thế.

Người Trung Quốc dẫn đầu làm gương, nhà Phật nói là biểu pháp, làm đầu. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đệ Tứ Hội Học Tập Ban*”)

Không tìm lại các thứ của lão tổ tông, xã hội không thể an định, đó là điều chắc chắn. Tôi tin người lãnh đạo quốc gia hi vọng xã hội an định, hi vọng xã hội an định cuối cùng vẫn là học theo lão tổ tông, xã hội mới được an định. Chúng tôi ngày nay tìm lại bảo bối của lão tổ tông, “Quần thư trị yếu”. Ngày nay tôi thấy quốc gia đồng tình, người học tập càng lúc càng nhiều, không những người Trung Quốc cần học, người nước ngoài cũng cần học. Tôi tiếp xúc một số vị lãnh đạo nước

ngoài, tôi giới thiệu sách này, chỉ là nói với họ, họ nghe rất hoan hỷ, hi vọng sớm nhìn thấy sách. Bản tiếng Anh đầu tiên của chúng tôi đại khái một tháng sau là có thể xuất bản, lưu thông toàn cầu, không ai là không thích. Đường Thái Tông năm xưa có được bộ sách này yêu thích không rời tay, tôi tin ngày nay rất nhiều vị lãnh đạo trên thế giới, tương lai nhìn thấy quyển sách này cũng giống như Đường Thái Tông vậy, tại sao? Tìm ra được phương pháp trị quốc, tìm được lý luận trị quốc. Những thứ này đều là pháp. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sự xuất hiện của sách “Quần thư trị yếu”, tôi giới thiệu nó cho tổng thống Mahathir, ông hi vọng chúng tôi mau chóng dịch sang tiếng Anh để ông xem. Bộ đầu tiên “360” đã ra đời, tôi tặng ông ấy, ông xem xong rất hoan hỷ, nói một câu: Quyển sách này thật sự là trí tuệ, không ngờ là những thứ mà người ta đã viết từ mấy ngàn năm trước, ngày nay vẫn còn giá trị. Ông cảm thán: Tôi xem đã quá muộn rồi, nếu như khi tôi còn làm thủ tướng, nếu như lúc đó nhìn thấy bộ sách này sẽ không phạm sai lầm. Đây là do Đường Thái Tông biên từ một ngàn bốn trăm năm trước. Nhưng nội dung trong đó quả thật là những thứ lưu truyền của lão tổ tông mấy ngàn năm trước. Bộ sách này không những ngày nay còn có giá trị, thêm mấy ngàn năm nữa vẫn còn giá trị, tại sao? Bởi trong nó là chân lý, là trí tuệ chân thật, trong kinh Phật giảng là chân thật chi tế, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Chân thật thì siêu việt thời gian, siêu việt không gian, siêu việt thời gian trải qua ngàn vạn năm sau vẫn còn có tác dụng; siêu việt không gian thì không những có tác dụng ở Trung Quốc mà còn có tác dụng ở ngoại quốc, bạn xem chúng tôi tặng Malaysia, là một nước ngoài, vẫn có tác dụng.

Chúng tôi giới thiệu sách này đến toàn thế giới. Lần trước vào tháng mười một năm ngoái, chúng tôi đến

thăm Sri Lanka, không ngờ chủ tịch đoàn đại sứ Liên Hợp Quốc dẫn theo hai mươi lăm vị đại sứ, chính là hai mươi lăm vị đại sứ của hai mươi lăm quốc gia, chúng tôi gặp nhau ở Sri Lanka, Chúng tôi đem bản tiếng Anh của sách ấy tặng họ ba trăm quyển. Ngày mười hai tháng năm, trong hoạt động ở Paris, chúng tôi mang một ngàn quyển. Đối với mỗi một quốc gia trên thế giới, mỗi một dân tộc trên thế giới đều có lợi ích, siêu việt không gian, siêu việt thời gian, chân lý! Quyển sách này nên để ai ai cũng phải đọc, trong đời nhất định phải đọc, bạn mới biết làm sao để cho thân tâm bản thân hạnh phúc vui vẻ, có giá trị với bản thân, đối với gia đình sẽ dạy bạn cách xây dựng gia đình hạnh phúc mỹ mãn, đối với sự nghiệp sẽ dạy bạn làm sao xây dựng sự nghiệp, lớn hơn thì là việc trị quốc bình thiên hạ, đó là giúp cho thế giới thật sự có được sự đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận.

Tương lai có thể xuất hiện một thế giới hòa bình chăng? Có thể, không khó. Dùng phương pháp gì? Giáo học vi tiên. Một quốc gia nếu có thể đào tạo ra năm sáu mươi vị thầy, trong đài truyền hình có riêng một kênh truyền hình chuyên môn, kênh truyền hình “Quần thư trị yếu” phát hai mươi bốn tiếng không ngừng, do các vị giáo viên ấy lần lượt giảng thì tôi tin rằng chỉ cần một năm là đủ. Chúng tôi trước đây làm thực nghiệm ở Thang Tri, không đến bốn tháng, lòng người hoàn toàn chuyển biến. Cho nên, con người là có thể giáo dục làm cho tốt lên, con người là có lương tâm. Chúng tôi lần đó làm thực nghiệm thu được hai việc, thứ nhất: chúng minh được con người tính bản thiện, người Trung Quốc nói “Nhân chi sơ, tính bản thiện”, đã chứng minh được; thứ hai chứng minh được con người là có thể dạy dỗ làm cho tốt lên, chúng ta đã lơ là với giáo dục. Bạn chỉ cần ngày ngày giảng cho họ, họ nghe không hiểu cũng chẳng sao, giảng lại, giảng nhiều lần họ sẽ hiểu. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trung thứ chi đạo



Con người ngày nay tạo tội quá sâu, có thể trách họ chăng? Không thể trách họ. Tại sao không thể trách họ? Họ không biết, không được học qua. Cổ nhân Trung Quốc, không dạy họ, thì không thể xử phạt họ, xử phạt họ thì là quá đáng. Không dạy mà phạt gọi là “Ngược” (ngược đãi), không giáo dục họ mà xử phạt đó là bất nghĩa. Người nào có thể xử phạt? Dạy họ rồi, họ lại phạm lỗi, cần chế tài. Không dạy họ, ngày nay họ bắt hiểu, không thể xử phạt họ, vì sao? Không có ai dạy họ, họ làm sao biết? Ngày nay họ bất kính đối với thầy, cũng không thể trách họ, nếu bạn trách họ, đó là quá đáng. Phu tử nói Trung thứ chi đạo, cần tha thứ cho những người không được dạy dỗ. Ngày nay chúng ta đã đánh mất hai trăm năm giáo dục truyền thống, giáo dục thánh hiền, giáo dục của Phật Bồ-tát, chúng ta không biết, bố mẹ không biết, ông bà nội không biết, ông cố

cũng không biết, đến đời ông bà sơ, có lẽ họ biết một ít, không rõ. Bạn nói xem trong hai trăm năm, ít ra đã đánh mất hết tám đời. Ngày nay con người phạm tội, bạn làm sao có thể nói họ được? Xó hết, đừng nên hỏi lỗi nữa, hi vọng mọi người ngồi lại, cùng nhau học lại giáo hội của chư Phật Bồ-tát, văn hóa thánh hiền. Sau khi học xong, bạn hiểu rồi, sau khi hiểu rồi mới có thể sửa lỗi làm mới mình, bạn biết về sau phải làm gì, đó là đúng rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Xã hội ngày nay, phương Đông xem thường luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, phương Tây xem thường giáo dục tôn giáo, đại khái đã trải qua hai trăm năm, mới tạo nên hiện tượng như ngày nay. Không thể trách bất cứ ai, ở đây có lịch sử sâu xa, là vấn đề của nhiều đời, cho nên Khổng tử nói trung thứ chi đạo để giải quyết vấn đề này một cách hiệu quả. Trung là gì? Trung là thành ý, chân thành, Phật pháp Đại Thừa nói là chân thành. Thứ là nhiều thứ (饒恕). Bởi không được giáo dục nhân quả, được dạy luân lý đạo đức cho nên có nhiều vấn đề họ nghĩ sai, làm sai, bất luận là đã làm sai việc lớn thế nào, tạo bao nhiêu tội nghiệp, cũng phải tha thứ cho họ, không nên truy cứu nữa. “Luận ngữ” có nói “Thành sự bất thuyết”, quá khứ đã qua; “Toại sự bất gián, kí vãng bất cứu” (遂事不諫, 既往不咎), bất luận làm việc gì cũng không nên truy cứu, cũng không dùng hình sự để xử phạt, hi vọng từ nay về sau nghiêm túc học tập giáo dục nhân quả, luân lý đạo đức, thế thì tốt rồi. Nếu như bạn cứ truy cứu, những người phạm sai lầm này họ sẽ không cam tâm bị trừng phạt, họ đoàn kết lại thì xã hội động loạn, nhất định nảy sinh chiến tranh, cho nên tất cả đều không được truy cứu. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh*

Giải Diển Nghĩa”)

Những giá trị truyền thống của Trung Quốc chúng ta đã mất đi hai trăm năm, chỉ ít trải qua bảy tám đời, ai chịu trách nhiệm này? Tại sao bạn làm sai? Do vô tri, do không được dạy qua nền giáo dục này. Cha mẹ bạn cũng không biết, ông bà cũng không biết, ông bà cố cũng không biết, ông bà sơ cũng có ấn tượng đại khái thôi. Mất đi hết bao nhiêu đời rồi, mất đi bao nhiêu năm ấy, cho nên không thể đi truy cứu sai lầm, truy cứu sai lầm chúng tôi không nhẫn tâm làm việc đó. Giống như trong *Kinh Vô Lượng Thọ* Phật nói “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”, bạn chớ nên trách họ. Đó là trung thứ, Phật trong kinh giảng chính là trung thứ chi đạo. Cho nên bạn chớ nên truy cứu, không luận làm sai việc gì, xóa sạch hết. Từ này về sau mọi người cùng nhau học tập giáo hội của lão tổ tông, sau khi học xong, hiểu rồi, lại phạm sai lầm khi đó thì xử phạt; trước đây thì không xử phạt, tâm mọi người liền được định, nếu không một khi xử thì sẽ long trời lở đất, xã hội sẽ động loạn. Bởi quá nhiều người làm sai, họ tổ chức lại, tập hợp lại hình thành nên tập đoàn bạo lực, nhất định sẽ nhiễu loạn xã hội. Xã hội muốn an định, bình ổn thì không nên có bất kì sóng gió nào, cùng nhau nghiêm túc học giáo dục truyền thống Nho Đạo Thích. Chúng tôi tin rằng trong thời gian một năm, xã hội này liền được an định, mọi người đều minh lý, đều giác ngộ, tai nạn sẽ không còn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trung thứ chi đạo

Ngày nay bất luận người nào, làm bất kì việc xấu nào đều cần phải tha thứ, dùng phương pháp của Không phu tử, trung thứ. Trung, không có lòng thiên vị, bất thiên bất tà, tâm chân thành là trung; thứ là tha thứ cho người, giống như tha thứ cho bản thân mình vậy. Bản thân chúng ta làm sai rất nhiều việc, không trách bản thân, người khác làm sai thì làm sao trách người ta được. Cần bình tĩnh, nghiêm túc học tập giáo hội của tổ tông, học tập kinh điển của Phật Bồ-tát, vậy thì đúng rồi. Bản thân chúng ta học, hi vọng mọi người cùng học với ta. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tiến sĩ Toynbee là triết học gia lịch sử nổi tiếng thế giới, ông từng nói, “Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỉ hai mươi mốt”, đó chính là vấn đề động loạn trong xã hội, “Chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật pháp Đại Thừa”. Đó là điều ông nói, tôi chú giải cho ông, học thuyết Không Mạnh là gì? Tôi đề ra bốn chữ, nói nhiều thì không được, nói nhiều người ta nghe không hiểu, mệt quá, càng đơn giản thì càng tốt. Học thuyết Không Mạnh chính là nhân, nghĩa, trung, thứ. Đó là có nguồn gốc, “Không viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa”, nhân nghĩa đại biểu cho Không Mạnh. “Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ”, Không tử dùng phương pháp gì để giải quyết nghi nạn tạp chúng? Trung thứ. Trung, bạn xem cách viết chữ Trung của người Trung Quốc, trong lòng có một chữ trung, trung chính là không thiên không tà, cần dùng một cái tâm như thế. Không thiên không tà là chân tâm, không thể dùng vọng tâm, dùng chân tâm; thứ chính là tha thứ cho mọi người. Thế giới ngày nay, phương Đông đánh mất truyền thống, phương Tây đánh mất tôn giáo, cho nên lòng người hư hỏng rồi, đó là vấn đề lớn, không phải nhỏ. Làm sao giải quyết? Chính là xóa hết, bất luận đã làm sai việc gì cũng xóa hết, không hỏi lại nữa. Buông bỏ cả, mọi người cùng nhau học tập

truyền thống văn hóa, học tập giáo dục thánh hiền, thế thì tốt rồi. Làm việc xấu gì cũng không cần truy cứu, đều không nên nhắc đến nữa, đó là phương pháp của Không tử. Tôi nói với rất nhiều người ở các quốc gia khác nhau, họ đều gật đầu, cho rằng phương pháp này có thể thực hành. Nhất quyết không được làm nên việc đối đầu, nhất quyết không làm cho xã hội bất ổn, xã hội ổn định là điều quan trọng hơn cả, trong ổn định, dùng phương pháp giáo dục để khôi phục truyền thống. Bản thân chúng tôi cũng từng làm sai, cũng không hoàn mỹ, cho nên đạo trung thứ của Phu tử thật tốt, có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta từ ở chỗ này mà nhận ra rằng, đó là Phật tri Phật kiến, người thế gian, chúng sanh ở thế gian bất luận đã làm nên sai lầm điên đảo thế nào, bạn cũng đều không để trong lòng, tâm lượng tự nhiên rộng mở, những gì Phu tử nói bạn đều có thể dùng được. “Thành sự bất thuyết”, đã làm thì không nói, bất luận là tốt hay xấu đều không nói, việc tốt tán thán, việc xấu không nói, không tán thán cũng không nói, đó chính là giống với mười đại nguyện vương “Xưng tán Như Lai”, việc tốt xưng tán, việc không tốt thì không nói, “Toại sự bất giám, kí vãng bất cử”, tâm của bạn thanh tịnh biết bao, nhất trần bất nhiễm. Đó chính là đạo trung thứ của Phu tử, đó cũng là đệ tử chúng ta xưng tán thầy, xưng tán thầy “Phu tử chi đạo vô tha, trung thứ nhi dĩ hĩ.” Tam muội thường tịch là “Trung”, “Trung” dùng trong cuộc sống hằng ngày chính là “Thứ”. Người khác có chút sai lầm thì chi li tính toán, không chịu bỏ qua, đó là sai rồi, bạn đang sinh phiền não, đang tạo nghiệp! Bạn đọc Đại Tạng Kinh, bạn thấy Phật Thích-ca-mâu-ni có từng nổi nóng lần nào chưa? Phật Thích-ca-mâu-ni có mắng người ta chưa? Không có, trách mắng người cũng là dùng hòa nhan ái ngữ (vẻ mặt nhu hòa lời nói chứa đựng tình thương), khuyên dạy

họ. Tại sao? Ngài giữ cho mình tâm trung thứ, Phu tử chi đạo. Xã hội ngày nay, sở dĩ tiến sĩ Anh quốc Toynbee nói muốn giải quyết vấn đề xã hội thế kỉ hai mươi mốt chỉ có học thuyết Không Mạnh Trung Quốc và Đại Thừa Phật pháp. Không Mạnh học thuyết là gì? Ngày nay mang đến, học thuyết Không Mạnh là “Nhân nghĩa trung thứ”, Đại Thừa Phật pháp là “Chân thành từ bi”, nhất định có thể giải quyết được vấn đề xã hội ngày nay. Chúng tôi đem nó khắc vào con ấn, chúng tôi muốn Liên Hợp Quốc đem nó tặng cho lãnh đạo các quốc gia, Không Mạnh học thuyết và Đại Thừa Phật pháp là do Toynbee đề ra. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Đây là thời khắc phi thường, dùng phương pháp phi thường này. Có người hỏi, nếu như quốc gia công bố một tài khoản, để cho các tham quan âm thầm giao nộp tiền hối lộ vào đó, thế thì cũng tốt, để cho họ chuộc tội làm việc tốt, đó là cách lưỡng toàn kì mỹ. Có người hỏi rất nhiều quốc gia y pháp trị quốc, đại pháp quan, toàn án, họ nói chúng tôi dùng pháp luật để giải quyết. Không nghe trung thứ chi đạo. Thế thì như thế đối trị tham ô phủ bại sẽ ra sao? Khó! Pháp luật không bằng đạo đức, người ta muốn khiến họ tự nguyện tự phát mà hội đầu, đến để sám hối, sám hối thực hiện thế nào? Thực hiện ở việc làm lại một con người mới, vì nhân dân mà phục vụ. Đó chính là cách rửa sạch tội nghiệp. Không phải nói tôi sám hối, tôi sau này thế nào, nói miệng không có tác dụng. Bạn phải nghiêm túc thực hiện, không thể phụ lòng nhân dân, không thể phụ lòng quốc gia, không thể phụ lòng chính đảng, phương diện nào cũng phải nghĩ đến, con người ta là có lương tâm, chúng tôi ở Thang Trì đã làm thực nghiệm chứng minh được hai việc: thứ nhất, nhân tính bản thiện, chứng minh điều này; thứ hai, chứng minh con người là có thể dạy dỗ làm cho tốt đẹp. Cho nên năm 2006, chúng tôi lần đầu tiên làm hoạt động lớn này ở Liên Hợp Quốc, tại sao vậy? Chính là vì hai

việc này, hai câu nói tôi nói với Liên Hợp Quốc, nói với người trên toàn thế giới. (dẫn từ “*A-di-đà Phật Ở Nhân Gian*”)

Cần chuyển biến từ trong sự ổn định. Nếu như bạn trách họ, xử lý họ, phán hình họ, thì ai cũng đều tạo tội nghiệp, ai cũng đều không phục ai. Cho dù là tập đoàn có được lợi ích, họ cũng sẽ hợp lại đối đầu với bạn, đối kháng, xã hội lập tức động loạn, động loạn thì càng khổ hơn, không thể giải quyết vấn đề, cần phải giải quyết vấn đề từ trong sự ổn định. Tham quan tham ô, họ tham mấy tỷ, mấy trăm tỷ tùy họ, là việc của họ, đừng nên hỏi nữa, tâm họ định rồi, không truy cứu nữa, chính là việc của bạn. Cần dùng trung thứ, trung là tâm không thiên không tà, thứ là phải tha thứ bỏ qua cho người, nghiêm túc dạy dỗ họ, họ hiểu, giác ngộ thì sẽ hồi đầu. Tôi đề ra phương pháp này, họ khẳng định, họ nói, đúng, cần dùng phương pháp này, nhất định không để xã hội động loạn. Chỉ cần lương tâm họ được thức tỉnh, họ có được những lợi ích phi pháp sẽ dùng nó để làm việc tốt, tốt! Không lấy ra cũng được, không truy cứu, nhân quả báo ứng họ chạy không thoát. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

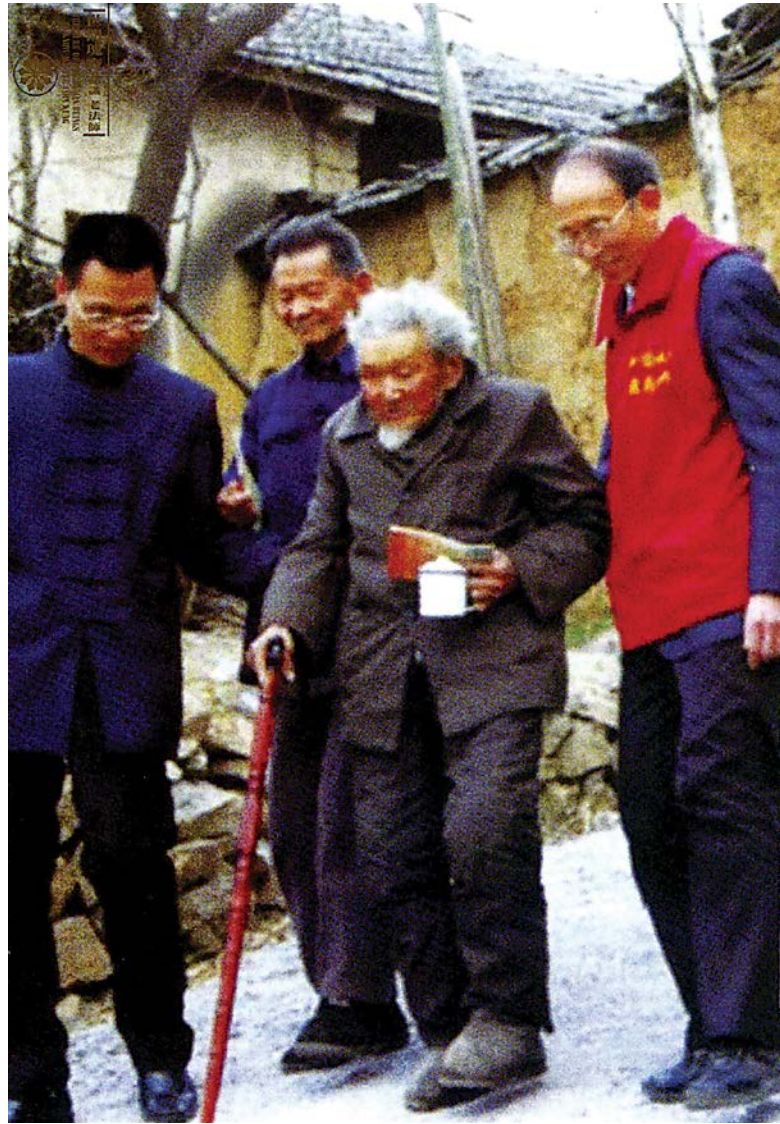
Học thuyết Không Mạnh nó nhân nghĩa, giảng trung thứ, nhân nghĩa trung thứ ai ai nghe đến cũng đều hoan hỷ, không ai phản đối. Nhân giả ái nhân; nghĩa giả, hợp tình hợp lý hợp pháp, thì xã hội này tốt đẹp biết bao! Trung, là chân tâm đối đãi với người, trung là không thiên không tà, chính là chân tâm đối nhân; thứ, người khác có sai cần tha thứ cho họ. Người Trung Quốc xưa lập pháp rất nghiêm, mục đích là gì? Mục đích là khiến con người ta đừng phạm pháp, cho nên pháp luật rất nghiêm. Nhưng thật sự phạm sai lầm, chấp pháp, chấp pháp rất khoan nhượng, khi chấp pháp tận lực nghĩ vì người khác, để cho tội họ được giảm nhẹ, đó là nhân nghĩa. Tư duy này thật thiện, thật tốt biết bao. (dẫn từ

tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi từ đời này của bản thân, người Trung Quốc nói ba mươi năm là một đời, một đời so với một đời, đời đời tốt hơn. Ngày nay nền văn hóa hai trăm năm trở lại đây đang tuột dốc, đời này không bằng đời trước. Ba mươi năm sau so với ngày nay cách biệt rất nhiều, làm sao đây? Vấn đề này thật nghiêm trọng. Sau chín mươi năm nữa, xã hội này vẫn giống một xã hội chăng? Cho nên lời của Toynbee nói, người ngày nay vẫn không biết coi trọng, về sau này mọi người sẽ thấy Toynbee là thánh nhân. Đề ra phương châm cứu vớt địa cầu, chỉ có Đại Thừa Phật pháp. Khổng Mạnh là gì? Nhân nghĩa trung thứ, Đại Thừa là chân thành từ bi, không có gì khác. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Xây dựng điểm thí nghiệm

Liên Hợp Quốc từ năm 1970 đã mở ra Hội nghị hòa bình hóa giải xung đột, đến ngày nay đã hơn bốn mươi năm, không có hiệu quả, tần số xung đột vẫn gia tăng theo từng năm, tai nạn ngày càng mở rộng theo từng năm. Chúng tôi những người xuất gia năm mớ cũng không nghĩ đến, có duyên phận đi xem Liên Hợp Quốc. Tôi tham gia mười mấy lần hội nghị, hiểu rồi, tỏ rồi. Người tham gia hội nghị đều là những chuyên gia học giả, các đại biểu yêu chuyện hòa bình từ các nước, tôi đại diện cho Đại học Úc đi tham dự. Tôi đề ra một số kiến nghị này, đều là những đạo lý của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc bình thiên hạ, là những điều mà đại chúng trong hội chưa từng nghe qua, không nghe qua, rất hoan hỷ, nhưng họ không tin, nói đó chỉ là lý tưởng, làm không được. Thái độ này là sự đả kích rất đau đối với tôi, làm sao để những người này tin tưởng, xây dựng lòng tin? Nhất định phải làm thực nghiệm, không làm cho họ xem, họ không tin. Cuối năm 2005, chúng tôi cuối cùng



Ở tiểu trấn Thang Trì Lu Giang, mọi người thực hành truyền thống văn hóa dìu dắt giúp đỡ người già.

đã có cơ hội này, ở quê tôi tỉnh An Huy, Lu Giang, tiểu trấn Thang Trì, lấy cái trấn nhỏ này làm thực nghiệm, để cho tám vạn bốn ngàn cư dân trong trấn nhỏ, trai gái lớn bé đều học “*Đệ tử quy*”, học truyền thống văn hóa. Điều thật sự bất ngờ là chưa đến bốn tháng, lòng người trong

trấn đã thay đổi. Người Trung Quốc chúng tôi nói, ai ai cũng đều có lương tâm, lương tâm được thức tỉnh rồi sẽ không làm việc xấu, hiệu quả này thật lớn. Để chúng tôi cảm thấy rằng lời của lão tổ tông là không sai, “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”, nhân tính bản thiện, nhân dân là rất dễ dạy họ, bạn xem một khi dạy thì lương tâm liền thức tỉnh. Việc này khiến chúng tôi những người làm thầy rất xúc động, không ai ngờ tới. Lúc đầu chúng tôi dự liệu phải mất hai ba năm mới thu được thành quả, không ngờ chỉ trong bốn tháng đã có thành quả, chúng tôi văn hóa truyền thống của lão tổ tông thật tuyệt vời! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Các vị giáo viên nơi chúng tôi huấn luyện, điều kiện đầu tiên chính là trong mười năm không thể rời khỏi Thang Trì, lòng của bạn phải định. Đến ngày lễ tết cũng không được về nhà, không có lễ tết, người nhà có thể đến trung tâm để thăm, bạn không thể về thăm nhà. Cho nên mùa tết năm nay, người nhà của họ đến không ít, xem họ rốt cuộc đang làm gì, họ đều không tin. Kết quả sau khi tự mình đến để thấy, đến lớp dự thính, xem việc người ta làm, lại nhìn thấy nhân dân ở Thang Trì, thật sự, nhân dân được giáo dục tốt! Dạy được một tháng khí chất liền thay đổi. Rõ rệt nhất là quan hệ giữa mẹ chồng nàng dâu, không cãi nhau, việc tranh chấp cũng ít, trộm cắp cũng ít đi. Trước đây ở cửa hàng được giám sát nghiêm ngặt, đồ đạc vẫn thường bị người ta lấy mất; ngày nay nói với chúng tôi, chúng tôi không cần giám sát, đồ rất ít bị mất. Con người ta hiểu cách tự yêu thương mình, biết tôn trọng người khác, biết chăm sóc người khác, biết hợp tác lẫn nhau, tố chất lập tức thay đổi; cùng chúng tôi đến Thang Trì, hoàn toàn khác biệt. Khi chúng tôi đến đó, ở bên ngoài, lạ lẫm, làm gì họ cũng đều là lợi dụng bạn, nhìn thấy bạn mua đồ thì nói giá cao gấp mấy lần; ngày nay không như thế, có lúc còn tặng bạn, không lấy tiền, thật sự có việc đó. Trước đây tài xế xe taxi, nhìn thấy bạn

không phải người ở đây, liền ăn thêm một ít tiền, hoặc chạy lòng vòng để tính thêm tiền. Ngày nay gọi xe đến trung tâm của chúng tôi, họ nói trung tâm của các bạn là người tốt, thật sự là người tốt, không thu tiền. Cho nên cảm thấy thật kì lạ. Hơn nữa có một ngày tôi gặp việc như thế này, nhìn thấy xe của anh tài xế có mang một thùng nước, liền hỏi anh ta để làm gì? Anh nói là nước suối, mang theo cho mẹ anh ta rửa chân. Trước đây chưa từng nghĩ đến, không biết hiếu thuận cha mẹ, ngày nay đều hiểu rồi. Trước đây nhìn thấy người thì không lễ độ, nói chuyện rất thô lỗ, ngày nay hiện tượng này không còn, nhìn thấy người thì cúi mình chín mươi độ chào hỏi. Thậm chí cán bộ địa phương cũng cảm động, cho nên cán bộ nơi này nhìn thấy người ta cũng hành lễ cúi mình chín mươi độ để chào. Từ người già cho đến trẻ nhỏ ai nấy cũng đều thay đổi. Đó là điều chúng tôi không ngờ đến, một tháng liền có hiệu quả tốt như vậy. Nơi này trải qua ba năm nhất định có thể huấn luyện được “*Lộ bất thập di, dạ bất bế hộ*” (trên đường không lượm của rơi, tối đến không cần khóa cửa). Cho nên tôi nói, chúng tôi ở bên này làm, làm khiến mọi người hoan hỷ, nhìn thấy hiệu quả tốt đẹp hiện ra. Tôi nói cùng người trong thiên hạ, người tốt là do giáo dục mà ra. Có người nào là không tốt? Mỗi một người đều là người tốt cả, bạn cần dạy họ! Bạn không dạy không được. (dẫn từ “*Nói Chuyện Cùng Với Các Nhân Viên Công Ích Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hongkong*”)

Tôi tham dự Hội nghị hòa bình của Liên Hợp Quốc, lần đầu tiên ở Đại học Bangkok, gieo duyên với nước Thái, duyên rất tốt. Cho nên họ đến tìm tôi, tiến cử tôi làm đơn vị tổ chức, thật sự hiếm có, ban tổ chức có quyền lên tiếng. Cho nên tôi có thể nhân cơ hội này, đem thành tựu ở Thang Trì báo cáo tường tận cho Liên Hợp Quốc, làm một báo cáo tường tận tám tiếng đồng hồ, triển lãm hết ba ngày. Cảm động tất cả các vị đại sứ đại biểu của

một trăm chín mươi hai quốc gia trong tổ chức Liên Hợp Quốc, họ nghe rồi rất vui mừng, đều hi vọng đến Thang Trì khảo sát, đi quan sát. Lúc ấy chính phủ địa phương Trung Quốc lo rất nhiều điều kị, không đồng ý, cho nên cuộc viếng thăm ấy không thành công. Nhưng tôi biết, ít nhất có hơn ba mươi vị, họ dùng danh nghĩa cá nhân, đến Trung Quốc tham quan du lịch, dùng thân phận đó để đến Thang Trì ở ba ngày, bốn ngày. Thông tin này truyền đến Liên Hợp Quốc, mọi người tin rồi, chúng tôi đào tạo những vị thầy vật và thể này cũng không uổng phí, để cho văn hóa truyền thống Trung Quốc được lộ ra một ánh quang minh, điều này giúp mọi người sinh khởi lòng tin. (dẫn từ tuyên giảng “*Tĩnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Nhân tính bản thiện, nhân tính hiếu thiện, nhân tính lạc thiện, cái thiện này có thể tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Trong lịch sử Trung Quốc đã từng xuất hiện, ngày nay chúng ta mô phỏng, nhất định có thể làm được, chỉ cần nơi nhỏ bé này thật sự làm được, nó có thể mang lại tác dụng. Không cần diện tích thật lớn, một thôn nhỏ, một tiểu trấn, số người ở đó không nhiều. Ngày nay trấn nhỏ này có bốn năm vạn người, bốn năm vạn người đồng tâm đồng đức, hiếu thiện, hành thiện, lạc thiện, nó sẽ trở thành tấm gương cho thế giới. Sự phát triển của khoa học kĩ thuật ngày nay, tâm gương này đã xuất hiện rồi, thì chỉ cần xây một đài truyền hình vệ tinh, đem những chút một trong cuộc sống của con người ở đây phát cho toàn thế giới xem. Người ta xem rồi, đều muốn đến để thấy, đều muốn đến tham quan, đều muốn đến học tập, sẽ mang lại hòa bình mãi mãi cho thế giới. Mỗi một người đều muốn đến học tập, đều muốn đến tham quan, khảo sát, nơi này làm sao không hưng vượng? Nhất định hưng vượng. Người đông tài lực cũng mạnh tự nhiên sẽ nhiều lên. (dẫn từ tuyên giảng “*Tĩnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trang 532: Cách nghĩ này, tôi mấy năm nay thường nói về vấn đề này, nhất định phải làm điểm thị phạm, không làm điểm thị phạm thì mọi người rất khó tin tưởng. Nguồn gốc của điểm thị phạm này phải suy ngược về ba ngàn tám trăm năm trước, triều Thương của Trung Quốc thời vua Thang, khi ấy Trung Quốc vẫn chưa thống nhất, Trung Quốc đến đời Tần mới thống nhất, khi ấy gồm nhiều nước chư hầu, khắp nơi là các tiểu quốc, tiểu bộ lạc. Diện tích của Thang chỉ có bảy mươi lý, bảy mươi lý nếu tính theo ngày nay tôi đoán khoảng ba mươi km, chỉ là quốc gia cỡ đó thôi. Ông ta dạy tốt, dạy nhân dân của mình tốt, ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, ông đều làm được, đều dạy tốt, cho nên những nước chư hầu xung quanh đều học tập nơi ông, tôn ông làm thiên tử. Khi ấy thiên tử là một xưng hiệu vinh dự, không có quyền thống trị, là xưng hiệu được tặng. Quý vị xem sau sáu trăm năm, triều Thương sáu trăm năm, sáu trăm năm sau, Chu Văn Vương, Chu Võ Vương nước của họ cũng không quá một trăm lý, bằng khoảng năm mươi km ngày nay, cũng làm rất tốt, chiêu cảm tám trăm nước chư hầu đều nghe theo họ, đều học tập ở họ. Cho nên Trung Quốc từ xưa đến nay, nơi đất nhỏ làm điểm thí nghiệm, làm nơi làm gương, làm được điều tận thiện tận mỹ, khiến mọi người đến để học tập. Thế giới này ngày nay có thể đến để học tập, chỉ cần một thành phố nhỏ thành công rồi, giao thông phương tiện, phương tiện thông tin đại chúng phát triển, toàn thế giới lập tức biết đến, trăm điều lợi mà không có một hại, thật tốt cho quốc gia.

Xã hội có thể hài hòa, xã hội có thể trường trị cửu an là dựa vào giáo dục, dựa vào giáo dục hiếu thân tôn sư, điều này không thể không biết. (dẫn từ “*Những Suy Nghĩ Trong Việc Xây Dựng Tôn Giáo Văn Hóa Thánh Thành*”)

Nhà của bạn tốt, thì cả thôn đều học theo, thế là bạn đã giáo hóa được một thôn. Đất nước của bạn tốt,

trước đây một nước rất nhỏ, không to như một huyện ngày nay, không có, nó chỉ bằng một hương trấn mà thôi, đó là một nước. Bạn xem người Trung Quốc chúng tôi thường nói Chu Văn Vương, mọi người nghe thấy Chu Văn Vương đều rất cung kính, đất nước của Văn Vương bao lớn? Không lớn bằng một huyện ngày nay. Trong sách nói với chúng ta là một trăm lý, một trăm lý đó tính theo đơn vị lý của Trung Quốc, tính theo đơn vị km ngày nay là năm mươi km, diện tích năm mươi km đó là nước Chu. Đất nước này làm tốt, tại sao? Hoàn toàn thực hiện được văn hóa truyền thống, giống như trước đây chúng tôi đã làm ở tiểu trấn Thang Trì vậy, biến thành gì? Biến thành tấm gương của nhiều quốc gia, mỗi một nước đều đến tham quan, học tập họ, tôn xưng làm thiên tử. Vị thiên tử này không có quyền hành chánh, không quản được nước khác, chỉ quản lý địa bàn mình thôi. Thang thì quốc gia càng nhỏ hơn, chỉ có bảy mươi lý mà làm vua thiên hạ, Văn Vương có một trăm lý mà làm vua thiên hạ. Vua thiên hạ nghĩa là nơi đó một điểm thị phạm tốt nhất trong vùng, mọi người đều học tập, tôn làm thiên tử. Một điểm thị phạm làm tốt, bạn thử nghĩ xem, ảnh hưởng đến toàn Trung Quốc ngày nay, khi ấy là thiên hạ, ảnh hưởng to lớn như thế. (dẫn từ “*Tĩnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Chúng tôi ngày ngày mong ước, mong ước điều gì? Mong ước có một quốc gia đến làm thí nghiệm, thí nghiệm này là hành vi của chính phủ, một quốc gia có thể dành ra một tiểu khu để làm điểm thí nghiệm, làm nên thành tích cho mọi người nhìn vào, hi vọng mọi người nhìn thấy thì tâm lý thiết thực tin tưởng. Chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì thời gian tuy không lâu nhưng mang lại tác dụng rất lớn, tác dụng này ảnh hưởng đến toàn thế giới. chúng tôi báo cáo tám tiếng ở Liên Hợp Quốc, ba ngày triển lãm, cảm động các vị đại xứ các nước đóng tại Liên Hợp Quốc, một trăm chín mươi hai

đại sứ của các quốc gia, đều nhiệt liệt hi vọng đến Thang Trì khảo sát, tham quan. Tôi biết, đại khái có gần ba mươi vị, họ dùng thân phận khách du lịch đến Thang Trì, xem rồi, nhìn thấy rồi thì tin tưởng. Lời của Toynbee một chút cũng không sai, chính là văn hóa truyền thống Trung Quốc có thể chấn cứu thế giới. (dẫn từ “*Chia sẻ Bí Mật Của Niệm Lực*”)

Cho nên tôi hi vọng mỗi một quốc gia đều có một điểm thí điểm này. Ở trong các triều đại Trung Quốc đã có, nơi nào là điểm thí nghiệm? Thủ đô. Ngày nay gọi là thủ đô, người Trung Quốc trước đây gọi là kinh sư. Kinh là thành phố lớn, gọi là kinh, sư là thị phạm. Kinh sư, hoàng đế ở nơi đó, là điểm thị phạm của toàn quốc, là vùng mô phạm. Cho nên phương thức này ở Trung Quốc quả thật đã có lịch sử từ lâu. Từ sử liệu ba ngàn tám trăm năm có ghi chép mà chúng tôi được biết, triều Thương, đời đời đều chú ý đến vấn đề này, phải làm gương cho mọi người nhìn vào. Người lãnh đạo tôn giáo thành phố Toowoomba, đều có ý nguyện này, điều này đáng để tán thán. Tôi nghe tin này thì rất hoan hỷ, tôi nói quý vị làm thành công rồi, tôi sẽ báo cáo đến Liên Hợp Quốc, lại làm một lần hoạt động nữa. Ngày nay chủ tịch tổ chức Unesco đang ở đây, ông đích thân nghe thấy rất hoan hỷ, sẽ ủng hộ chúng ta. Tôi cũng đồng ý với mọi người, một năm thật sự có thể làm thành công, chúng tôi ở Toowoomba xây dựng một đài truyền hình vệ tinh, để truyền bá mỗi ngày trên khắp thế giới về cuộc sống, tinh thần, văn hóa của người dân Toowoomba, người trên toàn thế giới đều biết, đều sẽ đến thành phố này học tập, tham quan, thúc đẩy cả thế giới đi đến an định hòa bình. Bạn xem những dân tộc không giống nhau, hơn tám mươi dân tộc khác nhau, không cùng ngôn ngữ, hơn một trăm loại ngôn ngữ, chúng tôi đều có thể giống như anh chị em một nhà, điều này thật sự có thể làm điểm phạm cho mỗi một thành phố trên thế giới, cho nên đó là một

việc tốt, tôi nỗ lực làm. Chúng tôi thấy đại sứ Hungary rất vui vẻ hài hòa, giống như một vị đại sứ hòa bình vậy, tôi tin bà sẽ toàn tâm toàn lực ủng hộ chúng tôi, sẽ giúp sự nghiệp này thành công, đó là thật sự cứu vớt toàn thế giới, trừ con đường này ra không có con đường thứ hai để đi. (dẫn từ “*Những Suy Nghĩ Trong Việc Xây Dựng Tôn Giáo Văn Hóa Thánh Thành*”)

Hai tuần trước, giáo tông Thiên Chúa giáo tòa thánh Vatican mời tôi, tôi vốn không muốn đi, không ngờ cuối cùng vẫn phải đi một chuyến. Năm ngoái chúng tôi từng gặp mặt, năm nay tôi lại nhắc ông, trở về với giáo dục. Không những chúng ta phải trở về với giáo dục, mà còn phải làm điểm thị phạm. Cho nên tôi liền nghĩ đến ý nghĩ này, xem Vatican giống như điểm thị phạm là trần Thang Tri của chúng tôi trước đây, làm một trung tâm văn hóa tinh thần Thiên Chúa giáo, làm nơi thị phạm. Cho nên lần đi này tôi hỏi ông Vatican bao lớn, ông nói với tôi, thật sự không lớn, chỉ có năm mươi mẫu Anh. Năm mươi mẫu bằng khoảng ba trăm mẫu của Trung Quốc, so ra nhỏ hơn Tê Tô Bình ở Cam Túc, Tê Tô Bình nơi đó khoảng bốn trăm mẫu, Vatican chỉ có ba trăm mẫu, dân số không đến một ngàn người. Lần này tôi đã hỏi rõ. Tôi nói quý vị cần làm, La Mã không lớn, La Mã là một thành phố nhỏ. La Mã có bao nhiêu giáo đường Thiên Chúa giáo? Ông nói hơn bốn trăm, tôi nói thật tốt! Thế thì có hơn bốn trăm ngôi trường, nếu như mỗi trường ngày ngày đều giảng dạy, tôi dự đoán sau một năm, La Mã chính là thiên đường của Thiên Chúa giáo thế giới. Tôi nói quý vị làm như vậy là sự phục hưng tôn giáo, cống hiến vĩ đại cho nhân loại và tôn giáo, quý vị dẫn đầu, các tôn giáo khác đều sẽ đi theo. Lần này tôi vì điều này mà đi, năm ngoái tôi có nói với ông, nhưng không tích cực bằng, lần này tích cực khuyên ông phải thật sự làm. Kinh điển cần đọc tụng, nghiên cứu, giảng giải, mới gọi là chánh pháp cứu trụ. Tôi hi vọng tôn giáo

thật sự có thể làm, ông tuổi tác đã cao, chúng tôi là cùng tuổi, sinh nhật chỉ cách nhau một tháng, ông ta nhỏ hơn tôi một tháng. Thật sự phát tâm, thương để sẽ bảo hộ ông, để ông thân tâm kiện khương, hoàn thành sự nghiệp này, đó là việc tốt. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tháng sau phải đến Vatican một lần, đó là giáo hoàng đặc biệt mời đến. Tôi đi làm gì? Tôi nghĩ đến việc này, hi vọng giáo hoàng, Thiên Chúa giáo dùng Vatican làm nơi thí nghiệm văn hóa tinh thần Thiên Chúa giáo, để cho người trên toàn thế giới nhìn thấy tinh thần, văn hóa Thiên Chúa giáo, đến đó để thấy, việc này thật có ý nghĩa. Sau đó hi vọng mỗi một tôn giáo đều có thể làm một đặc khu này, để cho tôn giáo cống hiến cho con người, cho thế giới này. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Dân số Toowoomba không nhiều, diện tích rất lớn, tôn giáo rất nhiều, có mười mấy tôn giáo, mười mấy tôn giáo đoàn kết lại thành một nhà, qua lại với nhau, mọi người sống cùng rất tốt, không có bài xích, không có nói tôn giáo tôi tốt hơn tôn giáo anh, không có, mọi người là bình đẳng, hoàn toàn như nhau, bất luận tu ở tôn giáo nào, đều có thể đến thiên đường, một chút chúng không bài xích, hòa thuận chung sống, bình đẳng đối đãi, hơn nữa còn học hỏi giáo nghĩa của nhau. Chúng tôi ở đó làm hết năm, mười năm đoàn kết nhân dân, hai năm đoàn kết tôn giáo, có thể làm thành một thành phố mô phạm cho thế giới, thành phố thị phạm hoà hòa, tôi khuyên các vị lãnh đạo tôn giáo mọi người cùng nỗ lực. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi ở Úc xây dựng một Học viện Tịnh Tông, ở thành phố Toowoomba này, cư dân không đến mười vạn người, chúng tôi ở đó mười năm, thành tích vẫn xem là khá tốt, cùng chung sống dung hòa với người dân ở

thành phố ấy. Cư dân thành phố đều biết có một Học viện Tịnh Tông, hơn nữa đều khăng định người của Học viện Tịnh Tông đều là người tốt, thật hiếm có, không dễ dàng! Có một căn cứ tốt như thế, cho nên chúng tôi cần tiến thêm một bước, thật sự đoàn kết nhân dân thành phố lại với nhau. Dùng cái gì? Dùng luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Phương pháp là bắt tay vào làm từ tôn giáo, đầu tiên phát khởi Hội liên nghị tôn giáo, đoàn kết mười mấy tôn giáo trong thành phố này lại. Thường xuyên tổ chức các hoạt động cùng nhau, chúng tôi giao lưu cùng nhau, học tập cùng nhau, tôn giáo là một nhà, cho nên các tín đồ tôn giáo biến thành người một nhà. Lấy hòa thuận làm nền tảng, dần dần để cho mọi người dù có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng tôn giáo đều biết yêu thương con người, người không có tín ngưỡng tôn giáo là người được yêu thương, người yêu thương con người và người được yêu thương dần cũng trở thành người một nhà, thành phố này liền biến thành thành phố gương mẫu cho sự hòa bình trên địa cầu này. Tôi hi vọng năm nay họ lại nỗ lực thêm một năm nữa, để cho nền tảng này được định hình. Tôi đồng ý với họ một việc, thật sự nền tảng đã vững thì hiệp hội chúng tôi sẽ giúp họ, chúng tôi xây dựng một đài truyền hình vệ tinh, đem cuộc sống của người dân nơi đây, phạm vi hoạt động mỗi ngày, cảnh quang hoạt động truyền bá khắp thế giới. Thị trường rất hoan hỷ, nhân dân hoan hỷ. Tại sao? Nơi đây biến thành thắng địa để toàn thế giới tham quan du lịch, đều đến để xem thành phố gương mẫu, mọi người đều đến để học, thành phố này nổi tiếng thế giới. Ngày nay rất dễ, chi phí cho mạng internet và vệ tinh rất thấp, toàn cầu có thể đón xem, không phải là việc khó. Con người sống ở thế gian này cần sống có ý nghĩa, sống có giá trị, thay nhân loại, thay chúng sanh làm việc tốt. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi ở Úc, Học viện Tịnh Tông đã mười năm

rồi, nếu như nói có một chút thành tựu, là có thể điểm qua, mười năm này quan hệ với người dân thành phố Toowoomba rất tốt, đó là điều hiếm có, lấy được lòng tán thán của người dân không phải là chuyện dễ. Nhân dân đều biết đến Học viện Tịnh Tông, biết người của Học viện Tịnh Tông đều là người tốt, đó là điều hiếm có, không dễ! Cho nên tôi hi vọng sau mười năm tới, họ có thể bám rễ vững chắc bốn cái gốc sau, học tốt văn ngôn văn, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, sau mười năm sẽ có thành tựu, tôn giáo ở Toowoomba đoàn kết lại với nhau, tôi nhìn thấy việc này rất hoan hỷ. Thành phố nhỏ này, tôn giáo là một nhà, cống hiến cho sự an định xã hội rất lớn, tôn giáo cùng nhau như anh chị em vậy. Cư dân Toowoomba có quan hệ tốt với chúng tôi, quan hệ mười năm. Chúng tôi dùng một phương pháp, mỗi thứ bảy cung ứng bữa tối miễn phí, gọi là tiệc tối ẩm cúng (ôn thỉnh vãng yển), ai cũng có thể đến. Cho nên người dân Toowoomba đại khái đều từng đến chỗ chúng tôi ăn cơm, tham quan đạo tràng của chúng tôi, không ai là không hoan hỷ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sau khi Mãn Thanh vong quốc, xã hội Trung Quốc rơi vào động loạn. Sau chiến tranh giải phóng, xã hội Trung Quốc thống nhất, an định. Nhưng giáo dục truyền thống bị lơ là, đến ngày nay người Trung Quốc đối với Nho Đạo Thích không hiểu nhiều bằng người nước ngoài, muốn phục hưng có một độ khó nhất định. Bởi mọi người nhiều năm không nói đến, lạ lắm rồi, ngày nay nhắc lại thấy xa lạ, đối với nó không có lòng tin. Xây dựng lòng tin, đó chính là cần lấy bằng chứng ra, Trung Quốc nói rằng cần có gì làm mẫu để mọi người nhìn thấy, nhìn thấy thì họ tin. Chúng tôi trước đây ở Thang Tri làm một thí nghiệm trong thời gian ngắn, chứng minh những thứ của lão tổ tông thật sự hữu dụng. Người biết được trong nước dần dần nhiều rồi, cũng ảnh hưởng

đến nước ngoài. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cho nên đó là việc cấp bách cần làm hiện này, xây dựng nhà dưỡng lão (lão nhân lạc viên), thiên đường nhi đồng, tiểu học là thiên đường nhi đồng. Cần làm một thực nghiệm trước, thực nghiệm thành công thì có thể mở rộng thêm.

Đương nhiên vẫn phải phụ lập một trung tâm y tế mô hình nhỏ, Trung Tây y đều có. Có một trung tâm như vậy, người già ở rất an tâm, an tâm thì không sinh bệnh. Không có trung tâm này thì sẽ sinh bệnh, người ta thường nghĩ rằng tôi già rồi, tôi có bệnh sẽ đi đâu khám, thì họ nhất định sẽ nghĩ đến bệnh tật, nghĩ đến bệnh thì bệnh liền xuất hiện, họ không nghĩ đến bệnh thì bệnh không có. Cho nên có trung tâm y tế bên cạnh, họ sẽ không sinh bệnh bởi họ đã an tâm rồi, họ sẽ không nghĩ đến bệnh nữa. Cho nên cần kết hợp ba điều này: trung tâm y tế, nhà dưỡng lão, trường học cho nhi đồng; dưỡng lão dục ấu chúng ta đều làm ra cho mọi người xem. Đó là điểm thí nghiệm, làm thành công rồi có thể tiến cử đến Liên Hợp Quốc. Đó là dùng văn hóa, ngày nay mọi người nói văn hóa thúc đẩy kinh tế đó là sự phát triển lành mạnh, bạn xem có trường học tốt như thế, nơi ở tốt như thế, thì ai cũng sẽ muốn đến, đến thì thế nào? Không đủ chỗ ở thì xây thêm, học sinh đều muốn đến đó để học, trường không đủ chỗ thì xây thêm dãy lầu thứ hai, lại xây thêm dãy lầu thứ ba v.v... dần phát triển thành một đô thị, tiểu hương trấn biến thành đô thị. Đô thị này người ở đây cả rồi thì lại khai thác thêm nơi mới, lại làm một đô thị thứ hai, như vậy ở đây đều là những người thiện, trong đó con người ta không có cạnh tranh. (dẫn từ “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*”)

Dẫn đầu đề xưởng nuôi dưỡng người già và giáo dục trẻ em (xưởng đạo dưỡng lão dục ấu)

Nuôi dưỡng người già và giáo dục trẻ em là hai nhiệm vụ lớn lao trong gia đình, đó là điều nước ngoài không cách nào nghĩ đến. Người già Trung Quốc về hưu, hưởng thiên luân chi lạc, cái thiên luân chi lạc này bạn nói với người nước ngoài họ sẽ không hiểu, cái gì gọi là thiên luân chi lạc, họ không biết. Nhi tôn mãn đường, một đại gai tộc, gia tộc này trẻ em ít nhất có năm sáu người già, đó là niềm vui thật sự, thật sự có niềm vui thú. Cho nên giống như viện dưỡng lão ở Úc, nếu như người già có thể cùng trẻ em ở cùng nhau, người già ngày ngày nhìn thấy trẻ nhỏ, trẻ nhỏ ngày ngày nhìn thấy người già, xem họ như ông bà của mình. Người già sẽ yêu thương bảo vệ trẻ con, trẻ con thì học được cách tôn kính người già, đó là cách bổ khuyết rất tốt, để cho người già mãi không rời xa người trẻ tuổi, không rời xa trẻ em, cuộc sống của họ được vui vẻ. Giáo dục trên phương diện tinh thần cần đặc biệt quan tâm. Giáo dục tôn giáo, cuối đời đó là môn mà họ thích nhất, để cho người già thật sự hạnh phúc mỹ mãn sống phần đời về già của họ, về già họ thích, họ vui, môn này thật tuyệt vời, không ai biết. Người học Phật hiểu, khi người già lâm chung, tâm lý họ được bình an, không tư lự, không nhớ nhung, không oán hận, nhất định sẽ sinh về cõi lành, nhân thiên lương đạo (chỉ đi về hai cõi trời hoặc cõi người). Nếu như lúc lâm chung trong lòng họ tràn đầy oán hận, cả đời này của họ đã bỏ ra rất nhiều cho xã hội, đến lúc cuối đời không ai chăm sóc, chỉ cần họ có lòng oán hận, hơn một nửa sẽ đọa vào đường súc sanh, địa ngục. Bạn thử nghĩ xem, có thể giúp đỡ cho thân tâm người già cuối đời được vui vẻ, đó là bằng với việc bạn đưa từ cõi ác đến cõi trời, thật công đức to lớn biết bao! Tôi tham quan viện dưỡng lão,

thọ mời tôi nói chuyện, tôi đều hoan hỷ với các nhân viên phục vụ nơi đây, họ là những thiên sứ, họ không phải người phạm. Tận tâm tận lực hiếu thuận người già như cha mẹ của bản thân mình, họ đã đưa những người già này từ ác đạo lên thiên đạo, công đức này to lớn lắm. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)



Dẫn đầu đề xướng nuôi dưỡng người già và giáo dục trẻ em (xướng đạo dưỡng lão dục ấu)

Dưỡng lão dục ấu là điều chúng ta cần để tâm, có cơ hội nhất định phải nghiêm túc thực hiện. Xã hội này ngày nay, chúng ta chỉ có thể tận tâm tận lực làm gương tốt, làm gương để người khác học tập theo, để người khác mô phỏng, dần mở rộng thêm ra, đó có thể mang lại lợi ích thật sự; nếu như ôm đồm nhiều thứ, thì lực lượng chúng ta sẽ phân tán, một cái cũng làm không tốt. Chỉ cần làm một việc, cả đời làm viện dưỡng lão, chỉ làm một cái; làm một trường tư thục, để giáo dục trẻ em luân lý đạo đức, cũng chỉ làm một cái, không cần nhiều. Toàn tâm toàn lực mà làm, sau khi làm tốt rồi, ngày nay rất tiện lợi, phương tiện truyền thông sẽ giúp bạn tuyên dương, giới thiệu cho mọi người đến tham quan, đến học tập, như vậy thì có thể mở rộng ra. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Thanh Hoa*”)

Bạn có thể giúp họ vào cuối đời được vui vẻ, trải qua ngày tháng cuối đời này bằng với việc đưa họ ra khỏi ba đường ác, lại có thể đưa họ đến chốn nhân thiên, công đức này to lớn biết bao! Ở đây không ai biết. Làm viện dưỡng lão, tôi cảm thấy nhất định cần làm thêm cô nhi viện, viện dưỡng lão và cô nhi viện ở cùng nhau, để người già ngày ngày nhìn thấy trẻ nhỏ, trẻ nhỏ cũng ngày ngày nhìn thấy người già, đối với người già thì thực hành đạo hiếu, tôn kính người già, còn người già thì yêu thương bảo vệ trẻ nhỏ. Như vậy bù đắp cho nhau, người Trung Quốc gọi đó là thiên luân chi lạc. Rất nhiều người có địa vị, có tài sản họ có thể làm được, thật sự nghĩ đến việc này thì không nhiều. Chúng tôi nghĩ đến mà làm không được, có tâm mà không đủ lực. Đó thật sự là một việc tốt. Con cháu từ nhỏ dạy chúng luân lý,

đạo đức, giáo dục nhân quả. Người già mỗi ngày nghe một hai thời khóa, môn học cũng phải phong phú đặc sắc, niềm vui của mỗi một người là không giống nhau, họ nghe thấy điều họ thích thú thì cuộc sống không lặng lẽ, cô đơn. Người sống đến già thì học đến già. Đại đa số người ngày nay, cả đời bản thân cống hiến cho xã hội, đến khi già không ai ngó đến, thậm chí con cháu của bản thân còn chán chê, bạn nói xem họ đau lòng biết mấy, họ buồn biết mấy. Cho nên người già trong viện dưỡng lão tự sát là việc thường xuyên nghe thấy. Tại sao? Tóm lại một câu, chúng ta chăm sóc không chu đáo. Cần làm một viện dưỡng lão mô phạm, là việc tất yếu, thật sự làm tốt thì để mọi người đến tham quan. Dưỡng lão dục ấu cái nghề này ngày nay rất nhiều, muốn mọi người nghiêm túc học tập, thì đem đạo lý nhân quả giảng cho rõ, đó là nơi tích đại công đức. Thật sự làm tốt, quả báo của nó là khi bản thân bạn già đi sẽ có người tốt đến chăm sóc bạn. Bạn yêu thương người khác, người khác yêu thương bạn, tôn kính người già, khi bạn già đi người ta sẽ yêu thương và tôn kính bạn, đó là lúc quả báo đến. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng tôi lần trước đến thăm Cơ Đốc giáo, tổng giám Cơ Đốc giáo, đó là vị lãnh tụ tối cao của họ, ông tiếp kiến chúng tôi, nói với chúng tôi phước lợi trong việc chăm sóc người già, dường như nói Phật giáo chúng tôi không làm viện dưỡng lão, không chăm sóc người già vậy. Cư sĩ Lý Mục Nguyên nói với ông, chúng tôi mỗi một tự viện đều là một viện dưỡng lão, chúng tôi chăm sóc người già rất chu đáo. Lời nói này thật không sai, có thể mời ông đến tham quan, bạn xem chỗ của cư sĩ Lâm có người già làm công quả, giúp đỡ nhặt rau, rửa rau, vo gạo, phụ việc trong bếp họ rất vui, họ là các vị đã bảy tám mươi tuổi cả rồi, họ nói nói cười cười, vừa niệm A-di-đà Phật, vừa làm việc, làm việc là tu phước, họ ở

đó tu bố thí, phước tuệ song tu. Niệm Phật là tu tuệ, họ ở đó làm việc là tu phước, so với viện dưỡng lão, mỗi một người già đều ngày ngày đại đại ngồi ở đó, họ không biết tu phước, tu tuệ, cho nên khi chúng tôi đi thăm nhìn thấy vậy trong lòng rất buồn. Chỗ cư sĩ Lâm của chúng tôi chính là một viện dưỡng lão, phương pháp dưỡng lão của chúng tôi khác họ, người già ở đó càng ở càng khỏe, càng ở càng vui, không giống như các người già ngày ngày đại đại trong viện dưỡng lão, không phải vậy! Những người già này của chúng tôi thật hoan hỷ, thật vui vẻ biết bao! Cho nên tôn giáo cần có sự giao lưu, thăm hỏi lẫn nhau, học cái hay của người, xả cái dở của người, chúng ta mới có thể tiến bộ, sự tiến bộ này là tiến bộ của cả xã hội. Càng xả càng được nhiều, người già ở nơi đó, bố thí qua lao động qua công tác, cho nên học được phước, họ được khỏe mạnh trường thọ. Đó là cái mà chúng tôi nhìn thấy, càng bố thí càng được nhiều. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Người nước ngoài cũng không có nhà, cho nên dưỡng lão dục ấu là dựa vào quốc gia. Quốc gia dưỡng lão dục ấu không bao giờ bằng gia đình, bởi gia đình có thân tình, có thiên luân chi lạc. Quốc gia làm viện dưỡng lão, làm nhà trẻ, ở đó không có thiên luân chi lạc, vĩnh viễn không hưởng thọ được. Lạc thú chân thật đời này không còn nữa. Những vấn đề này đều là vấn đề giáo dục. Xã hội thời xưa, gia đình thật sự có niềm vui, người ngày nay không có cách nào tưởng tượng nổi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Đặc biệt là người già, ngoài ra còn có trẻ em, trẻ em cần được giáo dục tốt, dưỡng lão dục ấu. Người già sẽ thăng hoa cảnh giới của chúng, giúp đỡ họ vượt qua, đó là việc tốt; trẻ em cần nhận được nền giáo dục tốt. Giáo

dục trên toàn thế giới ngày nay đều thiếu đi luân lý, đạo đức, nhân quả, thiếu đi những thứ này. Những thứ này dùng một chữ để nói chính là “Đức”. Cho nên giáo dục ngày nay thiếu gì? Không có đức. Cho nên nói chúng ta cần xây dựng một trường học, chuyên nhằm vào trẻ em, hi vọng làm từ cấp nhà trẻ đến bậc cao trung trong mười mấy năm giáo dục này, nghiêm túc đem luân lý đạo đức dạy cho trẻ, lấy đó làm nền tảng, sau mười mấy năm, cũng chính là nói sau bậc học cao trung (trung học phổ thông), thì tiếp nhận giáo dục khoa học kỹ thuật. Dưới bậc học sơ trung (trung học cơ sở) chúng ta cần chú trọng dạy luân lý đạo đức tu dưỡng, đó đối với trẻ em mà nói là hạnh phúc cả đời của trẻ. Cho nên việc lớn trong xã hội ngày nay là gì? Dưỡng lão dục ấu. Hai việc lớn này chúng ta không được xem thường, chúng ta cần dốc toàn tâm toàn lực vào đó, làm cho tốt. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Chớ quên thế gian còn nhiều người khổ

Chớ nên quên đi thế gian người khổ còn rất nhiều, chúng ta tuy khổ, nhưng người khổ hơn chúng ta cũng không ít. Nếu như chúng ta thật sự phát tâm muốn giúp đỡ họ, thế thì bạn không thể không phân đầu tu học, tại sao? Chúng ta không đủ đức hạnh, thì lấy gì giúp đỡ người khác? Thân tâm ta bất an, ta làm sao có thể giúp đỡ người khác? Năng lực ta không cụ túc, ta làm sao giúp đỡ người khác? Không thể không học, mọi thứ đều phải học, đều phải hiểu, phạm vi ta giúp đỡ người sẽ rộng lớn. Ta cần nghiêm túc tu dưỡng bản thân, thân tâm thanh tịnh, kiên khương trường thọ, ta giúp đỡ người khác sẽ lâu dài. Dưỡng sinh chi đạo, dưỡng cái thân thể này, tại sao? Vì để giúp đỡ người khác được lâu hơn chút nữa, không phải là để hưởng phước, là vì chúng sanh tạo phước, vì chúng sanh bồi phước. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Nhìn thấy người khác thu hoạch rồi, thế thì chúng ta màu đi cày cấy, ta không thể đi đoạt thu hoạch của người, đó là tạo tội, chính là thuộc về vấn đề giáo dục. Giáo dục thánh hiền không có gì khác, chính là đem chân tướng sự thật nói rõ với chúng ta, giảng cho hiểu. Người giàu sang là do kiếp trước tích thiện tu phước, ngày nay được hưởng quả báo phú quý. Bạn cần hiểu, nơi bạn ở đây người nghèo còn nhiều, người khổ còn nhiều, thế thì làm sao? Nên đem phước báo của mình chia sẻ cho đại chúng, những người này đều vui, đều hoan hỷ với bạn. bạn có việc gì cần giúp đỡ, mọi người đều đến, đó là gì? Đó là thật sự có trí tuệ. Cho nên tôi trước đây thường nói “Hữu tiền thị phước”, bạn có tiền tài, bạn sử dụng nó thế nào? Đó là trí, đó là trí tuệ cao độ. Không có trí tuệ, kiếp trước đây tu được tài sản rất nhiều, dùng tài sản ấy để tạo tội, thì phước báo đời này dùng hết, kiếp sau đọa tam đồ địa ngục, đó là sai lầm sai lầm lắm! Việc này là chân lý, là chân tướng thật sự.

Người Trung Quốc chịu sự hun đúc giáo dục của ba nhà, người ta có thể an u ôn phận, tổ bản tiện, họ có thể an u bản tiện, tổ phú quý, họ an u phú quý. Xã hội giàu nghèo không đồng đều, đó là đạo lý tự nhiên, năm ngón tay xòe ra có ngón dài ngón ngắn! Làm sao có thể làm được cân bằng? Không thể. Mỗi một người tạo nghiệp là không giống nhau, quả báo làm sao tương đồng? Làm gì có cái lý ấy? Cổ thánh tiên hiền giáo hóa chúng sanh, đều là những người thế nào? Người bản tiện, cần biết trước đây không tu phước, cho nên có thể an u bản tiện (an lạc trong cái nghèo khó); người giàu có là do trước đây tu được đại phước báo, nhìn thấy người nghèo khổ thường xuyên giúp đỡ, phước báo đến với đời này thọ dụng thì hết. Cho nên người ngày nay không hiểu đạo lý này, cổ nhân thì hiểu. Tiền tài là từ đâu mà có? Từ bố thí mà có, thông minh trí tuệ từ bố thí pháp mà có, khỏe

manh trường thọ là do vô úy thí mà có. Bạn tu tam bố thí này, trồng ba nhân này, nhất định sẽ được ba loại quả báo, chỉ cần nghiêm túc nỗ lực tu, nhất định sẽ được. Tiên sinh Viên Liễu Phàm là một tấm gương rất điển hình, sự cảm ứng của ông Du Tịnh Ý thực tế còn hơn cả tiên sinh Viên Liễu Phàm, bạn xem trong thiên “Du Tịnh Ý ngộ Táo Thần ký” sẽ biết. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Chúng ta sống trong thế gian này, người khổ còn nhiều, đời người ở trên địa cầu này là không bình đẳng. Thế giới này ngày nay khổ nhất, đáng thương nhất là người Châu Phi, Châu Phi số người chết mỗi năm không biết bao nhiêu mà nói. Tại sao lại sinh ra ở nơi đó? Nghiệp báo. Cho nên người đầu thai đến thế gian này tuyệt đối không phải do mình chọn lựa, cũng không phải vua Diêm La, cũng không phải Thần minh, họ không liên quan gì, toàn do nghiệp lực của bản thân. Nghiệp thiện dẫn bạn đến đường thiện, đến nhân đạo, cũng là đến nhà phú quý, nghiệp ác dẫn bạn đến nhà bản tiện. Cho nên cảnh ngộ của cả đời này đều là do mình làm mình chịu. Nếu như không biết chân tướng sự thật này, oán trời trách người, đó là tạo thêm tội nữa, sai lại thêm sai. Đều là tự mình làm tự mình chịu, không thể không biết. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Có người hỏi: “Những bậc đại thánh đại hiền, có đại trí tuệ, đại năng lực, làm các việc vĩ đại, hà tất phải sống khổ như thế? Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời thị hiện tam y một bát, một ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, tại sao khổ vậy?” Có người đến hỏi tôi như thế. Tôi trả lời rất đơn giản, Singapore có cư sĩ Hứa Triết, cô ấy nói rất hay, liền đưa ra đáp an. Cô ấy đến đây thì cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi cô: “Tại sao cô không may một bộ áo mới để mặc?” Đồ của cô đều là nhặt từ thùng rác, người khác vứt đi không cần, cô lấy về giặt sạch rồi mặc,

không vừa thì cô ấy sửa lại, xưa nay không may chiếc áo mới nào. Ông ấy hỏi tại sao? Cô trả lời rất hay: “Mỗi ngày tôi đều cùng với những người nghèo, những người nghèo nhất sống cùng nhau, cuộc sống của tôi hơn họ, tâm tôi bất an.” Đó là thật, không những tâm mình bất an, những người nghèo khó kia nhìn thấy sẽ sợ, cần sống một cuộc sống như họ. Đó là Phật nói, nên hiện thân gì thì hiện thân ấy độ họ, mới được lòng hoan hỷ của chúng sanh. Cho nên Phật Thích-ca-mâu-ni, Jesus, Mohammar và Không lão phu tử đều sống một cuộc sống vật chất

rất thấp. Bởi thế gian này người khổ còn nhiều, người nghèo còn nhiều, cần hòa vòa đại đa số người mới có thể thúc đẩy giáo dục của thánh hiền. Khổ tâm, hành vi của người này chúng ta cần thể hội. Sống ở thời đại này, chúng ta cần hi sinh sự hưởng thọ văn minh vật chất để sống cuộc sống thanh khổ, hòa mình vào những người dân nghèo, đem giáo dục thánh hiền giới thiệu cho họ, họ mới hoan hỷ tiếp nhận. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)



Sư phụ Thượng nhân hội đàm cùng với tình trưởng tỉnh Quảng Đông lão tiên sinh Diệp Tuyên Bình (con cả nguyên soái Diệp Kiếm Anh).

Chớ quên thế gian còn nhiều người khổ

Thế giới ngày nay cố nhiên vẫn còn không ít nơi nghèo nàn lạc hậu, cần sự viện trợ về vật chất, giúp đỡ họ có thể tiếp tục sống, đó là đại từ đại bi. Nhưng càng quan trọng hơn, cần giúp họ khai mở trí tuệ. Họ tại sao sống khổ thế này? Người thế gian không hiểu đạo lý này, Phật pháp hiểu, kiếp quá khứ họ trồng nhân bất thiện, cho nên đời này chịu quả báo là bần cùng, lạc hậu. Làm sao thay đổi hoàn cảnh của họ. Thực ra nói viện trợ vật chất là cứu cấp thời, cứu cái nguy trước mắt của họ, giáo dục Phật hóa mới là cứu từ gốc, chỉ cần họ có thể giác ngộ, họ có thể sám hối, đoạn ác tu thiện, sửa lỗi tự làm mới mình, hoàn cảnh của họ sẽ tốt dần lên, y báo tùy theo chánh báo mà chuyển. Đó là cứu hộ triệt để, ai biết điều này? Số người biết đạo lý nhân quả không nhiều. (dẫn từ “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Chỉ Quy”)

Cuộc sống của bản thân cần đơn giản, tiết kiệm, ta có phước báo cần giúp đỡ người khác. Người trên thế gian nghèo khổ còn nhiều, người bần cùng nhiều, người khổ nạn nhiều, thường nghĩ và giúp đỡ họ, họ cảm ơn bạn; chúng ta hoàn toàn không hi vọng họ cảm ơn, hi vọng họ tiếp nhận giáo hối. Chúng ta giúp họ, dạy họ đoạn ác tu thiện, chính là cải tạo hoàn cảnh cuộc sống của họ, chuyển bần cùng thành tiểu khang (đời sống trung bình), chuyển tiểu khang thành giàu có, ngày ngày có thể sống tốt đẹp, đó là mục tiêu đầu tiên. Sau mục tiêu đầu này chúng ta lại tiến lên mục tiêu thứ hai, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sinh, giúp họ hiểu được lục đạo luân hồi, hiểu thập pháp giới, hiểu được nhất chân pháp giới bên ngoài thập pháp giới. Chư Phật Bồ-tát, nhất thiết cảnh giới thần thánh, giúp họ hiểu, giúp họ chứng đắc. Đó là dạy học Phật giáo viên mãn. Bạn nghĩ xem, đó gọi là “Phổ độ chúng sanh”. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật ngày nay, sự phát triển của công thương nghiệp, nhưng chúng lại tạo thành một xã hội chênh lệch giàu nghèo, hiện tượng này trên toàn thế giới mỗi một nơi đều có, người giàu thì ít, người nghèo thì nhiều. Người giàu đang hưởng thụ, sau khi hưởng thụ hết thì dọa tam đồ; người nghèo tuy nghèo khổ cả đời, đại khái kiếp sau vẫn còn được thân người, do họ không tạo nghiệp. Cơ hội người nghèo kiếp sau lại đến nhân gian nhiều, người giàu cơ hội này ít, đó là sự thật, hoàn toàn là chân tướng sự thật, nhưng mọi người không hiểu. Làm sao đem chân tướng này dùng cách phương tiện thiện xảo để mọi người có thể nhận thức, có thể giác ngộ, có thể hồi đầu? Người giàu nếu như có thể dùng tài sản của họ để chăm sóc người nghèo, họ tích được đại đức thì phước báo kiếp sau bất khả tư nghì. Nếu như đem tất cả tài sản chỉ cung phụng một mình mình, người trong nhà, thiếu số để hưởng thụ, thì tội nghiệp không cùng. Khoa học không nói, họ không hiểu, nhưng từ xưa đến nay thánh hiền trong và ngoài nước giảng rất rõ, đều giảng rất rõ, nó phổ biến trong tất cả kinh điển của mọi tôn giáo, quan trọng, quan trọng hơn tất cả. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)

Trong lịch sử, chúng ta biết Phạm Trọng Yên chính là một tấm gương tốt nhất. Khi còn nhỏ Phạm Trọng Yên gia cảnh rất nghèo, ở trong chùa đọc sách, mỗi ngày ăn gì? Nấu một nồi cháo, hơi đặc một chút, phân thành bốn phần, một bữa ăn một phần. Sau đó làm tể tướng, làm nguyên soái, bổng lộc của quốc gia dành cho ông rất nhiều, ông vẫn sống cuộc sống nghèo của tú tài, đem bổng lộc quốc gia cung cấp nuôi dưỡng hơn ba trăm nhà, những người nghèo khổ, ông nuôi dưỡng họ. Khi chết đến quan tài cũng không có, làm người làm như thế đấy! Năm đứa trẻ, năm đứa con, hai đứa làm tể tướng, một đứa làm ngự sử đại phu, ngự sử đại phu chính là viện trưởng giám sát, là quan kiểm sát tối cao quốc gia,



còn một người vị trí thấp một chút, đại khái làm tỉnh trưởng. Mãi lưu truyền đến ngày nay, đời đời xuất hiện nhân tài, nhà họ Phạm này giáo dục tốt, là đức của tổ tông. Đại sư Ấn Quang cả đời không dễ dàng tán thán người khác, ông chỉ tán thán hai nhân vật lịch sử Trung Quốc, thứ nhất là Khổng tử, thứ hai là Phạm tiên sinh. Khổng tử mãi đến ngày nay gia đạo bất suy, hơn bảy mươi đời; nhà họ Phạm mãi đến ngày nay, gần một ngàn năm, bất suy, đời sau đều tốt, là đức của tổ tông tích dày, không vì bản thân, vì nước vì dân. Họ làm nghĩa học, cũng chính là điều chúng tôi vừa giảng, nhận và đào tạo những đứa trẻ có năng lực học hành, bởi gia đình nghèo mà không nộp được học phí, không mời được thầy dạy. Họ đều nhận về, thực hiện nghĩa học, bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia, thật sự là đại đức! (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Tôi từ sau khi học Phật, không chịu đem tiền đi trị bệnh, tôi cứ cố định bố thí y dược. Tôi đến Úc, ở Toowoomba, Toowoomba có bệnh viện công lập, tôi mỗi năm tặng nơi đó mười hai vạn, mỗi tháng một vạn, giúp đỡ y dược phí cho người nghèo khổ. Trước đây ở

Đài Loan, tiền dù ít đến mấy, tôi nhất định cũng để một phần cho bệnh viện, bố thí y dược. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Vạch trần căn nguyên bệnh tật

Căn nguyên tất cả bệnh tật đều từ tâm động mà sinh, cho nên ô nhiễm trong tâm còn nghiêm trọng hơn ô nhiễm nơi môi trường sống. Sự ô nhiễm trong tâm, ô nhiễm trong tinh thần, tư tưởng, tri kiến là căn nguyên của mọi bệnh tật. (dẫn từ tuyên giảng “Vô Lượng Thọ Kinh”)

Lục tổ giảng “Bản lai vô nhất vật”. Tâm của chúng ta cần thanh tịnh, không có gì trong đó cả, tâm này là sạch nhất trần bất nhiễm, tâm thanh tịnh rồi, mọi thứ linh kiện tổ hợp lại sẽ bình thường. Thân thể này sử dụng hai trăm năm cũng được. Bệnh từ đâu đến? Một ngày từ sáng đến tối hồ tư loạn tưởng (nghĩ lung tung). Hồ tư loạn tưởng, thì sự tổ chức những linh kiện này sinh biến hóa; hay nói cách khác, tổ chức dần dần trở nên bất thường, tổ chức bất thường thì bệnh tật sinh ra. Cho nên bệnh là từ đâu đến? Từ vọng tưởng mà đến! Chúng ta dưỡng thân, thân cần động, thân là cần hoạt động. Thân không động thì là người chết rồi! Trung tâm gọi là trung tâm hoạt động, sống thì cần động, không động là chết, không động là không sống nữa! Thân cần động, tâm không thể động, người hiện nay thì điên đảo, thân không động, tâm thì ngày ngày động. Cứ như thế bệnh tật kì quái liền đến, thọ mệnh ngắn lại, nguyên nhân căn bản chính là ở chỗ này. (dẫn từ “Di Đà tứ thập bát nguyện”)

Phật nói “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sinh”, biến hóa của cả vũ trụ và tâm tướng của chúng ta có quan hệ mật thiết với nhau. Cho nên mỗi một người chúng ta nếu như tư tưởng thuần chánh, tâm thái tốt đẹp, thì bạn sẽ khỏe mạnh trường thọ, bệnh gì cũng không sinh



không lây nhiễm được bạn, bạn không bị lây nhiễm, cho nên gọi là sức miễn dịch, bạn không có ngũ độc, nơi tai nạn ôn dịch nghiêm trọng bạn đến cũng không sao cả, đạo lý là ở đó. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Lời tôi nói với mọi người đều là thật, tuyệt đối không phải giả. Thân tâm thanh tịnh, bách bệnh bất sinh. Căn nguyên của bệnh tật là gì? Là phiền não. Chính là trong tâm bạn ô nhiễm, đó là căn nguyên của bệnh tật, đó là nhân; duyên là sự ô nhiễm thân thể, chính là ô nhiễm về sinh lý. Ô nhiễm này là do bạn đồ ăn uống không được tiêu hóa, bài tiết không tốt, gây nên tắc nghẽn tại các tuyến lưu thông trong cơ thể, đó là thuộc về sinh lý. Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, làm sao sinh bệnh, không thể sinh bệnh. Cho nên, ăn uống càng đơn giản càng tốt, số lượng không cần nhiều, có thể thu đủ dưỡng chất là được. Pháp môn này, tôi có được hiệu quả là không già, không bệnh, không chết, bạn muốn có được những điều lợi này, thì không thể

không học! (dẫn từ tuyên giảng “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”)

không học! (dẫn từ tuyên giảng “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”)

Bệnh rất nhiều loại, trong kinh Phật nói có ba loại lớn, thứ nhất là bệnh tật bên ngoài đến, giống như trúng gió, cảm mạo, ăn uống không cẩn thận, loại này gọi là bệnh về mặt sinh lý. Bệnh này cần tìm bác sĩ, uống thuốc trị liệu, bệnh có thể hết. Loại thứ hai gọi là oan nghiệp bệnh, oan thân trái chủ đến nhập thể để bạn sinh bệnh, lúc bệnh nặng thì đoạt lấy sinh mệnh, bệnh này bác sĩ không chữa được, bởi nó không liên quan gì đến y dược.

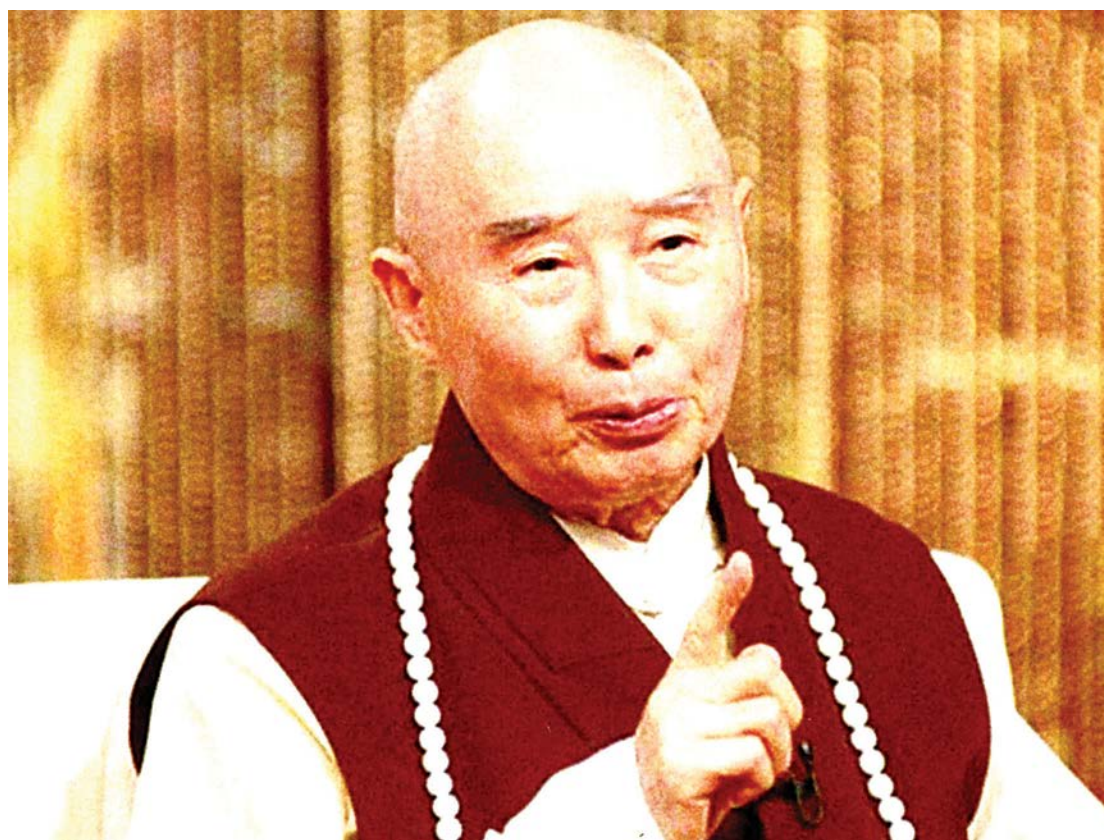
Loại bệnh này đến tôn giáo cầu hóa giải, nếu như đối phương chấp nhận, thì họ sẽ rời đi, bệnh liền khỏe lại. Cho nên giống như tụng kinh bái sám có lúc có hiệu quả, có lúc không có hiệu quả vậy. Loại thứ ba là phiền phức nhất, bạn xem đó không phải là bệnh về mặt sinh lý, cũng chẳng phải oan thân trái chủ đến tìm, là tội nghiệp của bản thân quá nặng, sở cảm đến bệnh tật. Bệnh này cầu nơi tôn giáo không có hiệu quả, điều trị bác sĩ cũng không được, đó gọi là nghiệp chướng. Bệnh này có cách trị không? Có, thật sự sám hối, bản thân cần thật sự phân tỉnh lỗi lầm, đã làm những việc sai trái nào, đã hại những người nào. Thật sự sám hối, cải quá tự tâm, cải tà quy chánh, có thể trị được.

Tốt nhất có thể phát lộ sám hối, những tội lỗi của mình cho mọi người biết, mỗi một người mắng một câu thì nghiệp chướng tiêu trừ; mỗi một người nhìn thấy thì trừng mắt, đều là đang giúp bạn tiêu nghiệp chướng. Cho nên sai lầm của bản thân, người biết càng nhiều càng tốt. Nếu như giấu diếm, không để ai biết, thì phiền phức lớn, bạn từ từ chịu tội, không ngừng ngớt. Chúng tôi gặp một số bệnh nhân, thông thường đều đọc tụng kinh điển gì? Đọc *Kinh Địa Tạng* nhiều nhất. Đó là nguyên nhân gì? Cùng với nạ quỷ, địa ngục tạo tội. Đọc *Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo* cũng rất có hiệu quả. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Bệnh nghiệp chướng rất nhiều, rất phiền phức, cần tỉ mỉ kiểm điểm, tìm ra căn nguyên của bệnh, tìm ra rồi thì đối trị. Tôi không sát sanh, không ăn thịt, bệnh gan, bệnh mắt liền hết. Gan, mắt liền không có bệnh. Tôi không trộm cắp, không lợi dụng người, thì phổi tôi khỏe mạnh, không sinh bệnh. Không dâm dục thì thận khỏe mạnh; không vọng ngữ thì tỳ khỏe mạnh; không uống rượu thì tim khỏe mạnh. Ngũ tạng lục phủ đều khỏe mạnh thì bạn vui vẻ sống lâu. Cho nên, tham sân si mạn nghi đều là nhân của bệnh tật, đặc biệt là nghi, hoài nghi, con người

lòng hoài nghi rất nặng, hệ miễn dịch liền bại liệt, rất dễ bị lây nhiễm bệnh vào thân. Con người đối với bản thân có lòng tin mãnh liệt, thì hệ miễn dịch tốt, bên ngoài tuy có bệnh lây nhiễm cũng khó chiêu cảm, chúng tôi nói là sức đề kháng, chính là lòng tin. “oán hận não nội phiền là tất cả bệnh duyên”, có nhân lại thêm duyên thì thành bệnh, bệnh này là gì? Nội tạng, “Tạng phủ thất điều”, bên ngoài cảm lấy tai biến, bên trong là tâm bệnh thân bệnh, bên ngoài là tai nạn do thiên tai, đều sẽ đến. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Bệnh nghiệp chướng, vừa không phải là sinh lý, cũng chẳng phải do oan thân trái chủ, nghiệp chướng là do tạo tội nghiệp quá nặng, phần nhiều là do tiền sanh tạo, đời này phước báo hưởng tận thì nghiệp chướng hiện tiền. Cho nên Phật thường khuyên chúng ta phải tiếc phước, bồi phước, không được xem thường hai câu này, thật quan trọng! Hạnh phúc của một người là ở cuối đời, khi trẻ trung tràn đầy sức khỏe bạn hưởng phước báo, đến khi già thì phước báo không còn, thật đáng thương! Phước báo thật sự là vào lúc cuối đời, cho nên khi còn trẻ khỏe, cần biết tích phước, hiểu cách bồi phước, hi vọng đem phước báo đó lưu lại vào cuối đời. Có phước thì không có bệnh nghiệp chướng hiện tiền; Ngày nay người thông thường nói chứng ngây dại tuổi già, đều thuộc về loại bệnh nghiệp chướng này, bác sĩ bó tay, Phật Bồ-tát giúp không được. Nhưng có cách đối trị không? Có, trong Phật môn, hữu cầu tất ứng. Phương pháp gì? Phật dạy bạn sám hối trừ nghiệp chướng, chỉ có bản thân mình thật sự sám hối, thật sự sửa sai, thật sự làm mới mình, thật sự hồi đầu, thì mới có hiệu quả. Phạm là mắc loại bệnh này, không những bản thân thân thể đau đớn, liên lụy người nhà, còn phải tốn tiền trị liệu, cho nên cần giác ngộ, đem tiền điều trị ấy làm việc từ thiện, bệnh của bạn sẽ hết. Bạn cần hiểu đạo lý này, đem tiền điều trị ấy toàn bộ làm việc tốt, sau sẽ mang lại hai



tốt, nhất định có bệnh, chúng tôi gọi là gan hỏa thái vượng. Tính tình nóng nảy, tuyệt đối không phải là việc tốt, cần tâm bình khí hòa. Thời xưa đọc sách đều nói “Học vấn thâm thời ý khí bình”, không bị cảm nhiễm bởi ngoại cảnh. Bạn khen tôi, tôi cười đáp lại, đó không phải là tâm hoan hỷ, hoan hỷ là không được, tể bào của bạn cũng sẽ biến hình; người ta hủy báng, tuyệt đối không được nổi giận, đều dùng bình thường tâm để đối đãi. Bình thường tâm thị đạo, bình thường tâm là kiện khương nhất. Cho nên đây là bình đẳng. Thường giữ gìn, giữ gìn sự thanh tịnh bình đẳng là khỏe mạnh nhất, cần hiểu đạo lý này. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

kết quả, nếu như còn thọ mệnh bệnh sẽ khỏi, còn như thọ mệnh đến rồi thì an tường ra đi, không bị bệnh khổ giày vò. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Tôi không đi khám bác sĩ, không uống thuốc, dùng phương pháp gì? Dùng ý niệm, chính là dùng thiện tâm thiện niệm để điều dưỡng thân thể mình. Ý niệm của chúng ta kiến cho tể bào toàn thân đều ảnh hưởng, đó là thực nghiệm với nước mà tiền sĩ người Nhật Giang Bản Thắng chứng minh. Tâm chúng ta lương thiện, tâm chúng ta hoan hỷ, mỗi tể bào trên thân thể chúng ta đều khôi phục lại bình thường, bình thường là khỏe mạnh. Cho nên con người tuyệt đối đừng nổi nóng, nổi nóng thì tể bào sẽ biến hình, đó là căn nguyên bệnh tật. Con người thường nổi nóng, người này sức khỏe nhất định không

Chúng ta muốn thân thể khỏe mạnh, chúng ta muốn không bệnh tật, thậm chí muốn bệnh trên thân hoàn toàn bình phục lại bình thường, dùng phương pháp gì? Quán tưởng. “Tưởng” có thể biến, chúng tôi dùng từ thời thượng ngày nay là thay đổi thể chất, biến hóa thể chất, thể chất làm sao biến hóa? Tưởng. Thể chất khỏe mạnh chính là do tâm địa thanh tịnh. Chỉ cần bạn tịnh hóa tâm linh, thì thân thể bạn có thể khôi phục khỏe mạnh. Con người mắc bệnh, làm sao trị cũng không khỏi, tại sao? Tâm địa của anh ta đang khởi vọng tưởng, anh ta nghĩ đến bệnh. Người khi không có bệnh chỉ cần nghĩ bệnh thì sớm muộn bệnh cũng tới, làm sao tới? Nghĩ đến thì tới, từ tâm tưởng sinh, bạn làm sao không bệnh? (dẫn từ “A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa”)

Chăm sóc bảo vệ trẻ thơ (Bảo hộ tiểu anh linh)

Tai nạn từ đâu tới chúng ta đã biết, gốc là ở sự bất hiếu, tà dâm, là căn bản của căn bản. Làm sao cứu vãn? Con người ngày nay không giác ngộ, không nhìn thấy, chúng tôi nói với mọi người, người ta xem thường, căn bản là không tin. Tai nạn không thể tránh khỏi, nguyên nhân là ở đó. Nếu như thật sự nói tiêu tai miễn nạn, thì điều này nhất định phải làm được. Phụ nữ phá thai, một năm số người phá thai là năm chục triệu người, đó là những người làm mẹ. Thật đáng sợ, tạo tội nghiệp nặng đến thế, sau khi chết đọa vào địa ngục, bạn nói xem đáng thương biết bao. Tương lai ra khỏi địa ngục vẫn oan oan tương báo với hài nhi đó, đứa trẻ bị phá đó rất hận mẹ mình, nó sẽ đến báo thù. Giống như nói bạn đã xử tử lăng trì nó, đó là việc tàn khốc nhất, không phải một dao chí mạng, mà là lăng trì xử tử, thù hận này làm sao có thể tiêu trừ? Cho nên chúng ta ngày nay, nơi tôi ở người

xuất gia không nhiều, chỉ có mấy người, mỗi tối quy y cho các anh linh đó, ngày nay, bình quân mỗi ngày hơn một trăm năm chục ngàn, mỗi ngày quy y cho họ. Bài vị ở đây, mời họ về nghe kinh, cùng chúng tôi ở niệm Phật đường niệm Phật, hóa giải oán hận. Người làm cha làm mẹ cũng vô tri, không được giáo dục, họ không biết chuyện, cần tha thứ cho họ, không thể oan oan tương báo. Chúng tôi làm công việc này. Ngoài ra còn có một việc lớn nữa, ngày nay vào dịp tết, mọi người ăn uống nhiều, mỗi ngày giết bao nhiêu chúng sanh? Ngày nay trên thế giới nhân khẩu đạt bảy tỷ người, mỗi ngày giết chúng sanh bao nhiêu? Những chúng sanh này không cam tâm tình nguyện, đều muốn báo thù, cho nên xã hội âm u chướng khí. Bình thường nhìn thấy bầu trời giống như có một tầng sương mù vậy, đó là gì? Đó là oán khí của những u linh. Chúng ta ngồi máy bay trên không trung, nhìn thấy phía dưới từng phiến xám xịt đó là oán khí! Còn tiếp tục giết hại thì tai nạn sẽ đến để báo thù.



Diễn viên điện ảnh nổi tiếng cô Đinh Gia Lệ đặc biệt phỏng vấn Sư phụ Thượng nhân với chủ đề “Yêu quý sinh mệnh xin chớ sát tử đọa thai xin đừng sát sanh ăn thịt”

(dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cô Đinh Gia Lệ: Sư phụ, tiểu anh linh (linh hồn của những đứa trẻ bị chết do phá thai) nói “Tai nạn lớn sắp đến, chủ yếu là bởi anh linh của chúng quá nhiều, là do chúng tạo thành, thật ra chúng ta đến độ chúng, để thành tựu cho chúng. Chúng tôi hối hận, bản thân chúng tôi bị giết chết, đó cũng là nghiệp lực quả báo của bản thân chúng tôi. ”

Sư phụ Thượng nhân: Đúng, là bản thân nghiệp lực của họ, nhân duyên quả báo họ biết còn rõ hơn chúng ta. Tai nạn là do họ tạo thành, họ tạo thành cũng là con người tạo thành, họ làm sao tạo thành tai nạn? Họ đến đâu thai. Con người làm sao tạo? Quý vị lại giết họ chết. Không như vậy, họ không đầu thai thì quý vị đâu giết họ đúng không? Họ đến đâu thai lại bị giết, thì nảy sinh vấn đề rồi. Không phải một hai mà là đếm không hết! Cho nên chúng ta thường đi du lịch, ngồi trên máy bay nhìn thấy từng phiến từng phiến xám xịt là vậy.

Cô Đinh Gia Lệ: Trời âm u sương mù, chúng tôi gọi là trời u ám (阴霾天).

Sư phụ Thượng nhân: Đúng vậy, một phiến xám xịt, đó là gì? Là oán khí.

Cô Đinh Gia Lệ: chính là oán khí của những tiểu anh linh?

Sư phụ Thượng nhân: Đúng vậy, có oán khí của tiểu anh linh, có oán khí của động vật, chúng muốn báo thù liền thị hiện ra hiện tượng trên trời như thế. (dẫn từ “*Yêu Quý Sinh Mạng Xin Dùng Sát Tử Đọa Thai*”)

Mỗi ngày số người phá thai theo chúng tôi được biết có khoảng hơn một trăm năm mươi người, những tiểu anh linh này được chúng tôi hồi hướng, chúng thật quá khổ, thật đáng thương! Chúng ta cần nhớ, thân người khó được, Phật pháp khó nghe, chúng không dễ gì được

thân người, còn chưa sinh ra thì bị giết. Nếu như đứa trẻ ấy đến để báo ơn, thì là một đứa con thảo cháu hiền, bạn giết đi nó thì ân biến thành oán, lần sau lại kiếm bạn để báo thù! Đến để báo thù bạn, bạn lại giết nó nữa thì oán thù càng thêm sâu nặng. Vốn đến để trả nợ hay đòi nợ chỉ là quan hệ vay mượn mà thôi, ngày nay thì trở nên nghiêm trọng hơn. Cho nên việc này người thông thường không biết, biết thì họ sẽ không dám làm. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chưa ra đời thì bị giết chết, oán hận này bạn biết lớn biết bao. Một đứa trẻ, không có sức mạnh gì, nhưng nhiều đứa hợp lại thì sức mạnh quá lớn. Việc này nhất định đừng làm! Quý vị không tin, quý vị có thể đi hỏi thăm, những người làm việc phá thai, bạn xem vận mệnh của họ đều không tốt. Việc này sau khi làm vài năm thì nhà họ bại hoại, thậm chí không giữ nổi tính mạng của bản thân. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày nay trên thế giới này nghiệp sát quá nặng. Nghiệp sát gì? Giết người! Một ngày có hơn một trăm năm mươi ngàn người trở lên, một năm có năm mươi triệu người. Phá thai, không phải giết người khác, là cha mẹ giết con mình, bình quân trên trái đất này mỗi năm có hơn năm mươi vạn! Theo thông tin của Tổ chức y tế Liên Hợp Quốc, trong bệnh viện có ghi chép lại, trong đó chưa tính đến số lượt phá thai không có ghi chép, nhất định là có trường hợp đó. Một năm phá thai giết bao nhiêu trẻ em như thế, tổng số bằng con số người chết trong chiến tranh suốt bốn năm rưỡi đại chiến thế giới thứ hai, trên thế gian này có thể không có tai nạn được sao? Thật đáng sợ! Cho nên tôi phát tâm, hi vọng nơi chúng tôi có một vài vị xuất gia đồng tu, mỗi tối thì thực cho chúng, quy y cho chúng. Tại sao mỗi ngày đều phải làm? Họ ngày ngày giết, mỗi ngày đều giết nhiều như thế. Trừ những đứa trẻ này ra, mỗi ngày động vật bị

giết bị ăn còn vô số hơn nữa. Chúng tôi mỗi ngày đều thí thực, đều quy y, không thể ngừng nghỉ. Chúng tôi cũng khuyên những tiểu anh linh này chớ nên kết oán hận, không nên hận cha mẹ, phải niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ; không nên báo thù, oan oan tương báo, đôi bên đều khổ, đó không phải là cách giải quyết, hóa giải oán hận, thành thật niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, đến chỗ chúng tôi nghe kinh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chiều hôm nay tôi bước vào hiệp hội, có vị đồng tu nói với chúng tôi, họ đang sám hối. Có người nhìn thấy rất nhiều tiểu anh linh đang đi theo sau, nói mẹ của chúng sám hối không chân thành, chúng không chịu rời đi. Tại sao có người phá thai dường như không có những đứa trẻ này đi theo, có người lại có, có người lại không có, là vì sao vậy? Không có oan gia trái chủ đến tìm bạn, là lúc bạn đang may mắn. Khi bạn xem tướng đoán mạng sẽ nói cho bạn, mỗi một người trong đời có năm năm vận tốt nhất, cũng có năm năm vận xấu nhất, năm năm chuyển vận một lần. Khi bạn đang vào lúc vận tốt, oan thân trái chủ sẽ tránh bạn, không đến gần. Nhưng khi vận tốt đã xong, vận ác hiện tiền, thì những thứ ấy đều sẽ đến, đó gọi là “Không phải không báo, mà là thời khắc chưa đến”. Khi thời khắc đến thì vận của bạn đang suy, chúng chọn thời khắc mà đến. Trong lớp sám hối nhìn thấy những đứa trẻ đi theo sau, chúng tỏ vận của cô ta không tốt, hiện tiền vận không tốt mới có oan thân trái chủ đi theo bên cạnh. Rất nhiều người nhìn thấy, đó là sự thật, không phải giả, xảy ra ngày hôm nay, xảy ra trước mắt, mọi người đều nhìn thấy. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Bảo vệ động vật

Nói đến sát sanh, quả báo của sát sanh thật đáng sợ, trong ác nghiệp sát sanh là tội nghiêm trọng nhất, chính là sát hại chúng sanh. Chúng ta những chúng sanh trong thế giới ta bà, có ai là không sát sanh? Bạn có ăn thịt chúng sanh chẳng? Ăn thịt chúng sanh chính là sát sanh, Bạn không giết chúng lấy đâu ra thịt để ăn? Căn cứ theo thống kê của tổ chức nông nghiệp và thực phẩm Liên Hợp Quốc, tài liệu này vào năm 2008, năm 2008 một năm cả thế giới có năm mươi tám tỷ động vật bị con người ăn thịt, giết chết, con số này là thống kê bảo thủ nhất. Bởi theo điều tra của Liên Hợp Quốc còn rất nhiều quốc gia không bằng lòng báo cáo, hoặc báo cáo con số ít đi, một năm giết hại năm mươi tám tỷ. Con số này gia tăng theo từng năm, chúng tôi tin rằng ngày nay đã vượt qua con số sáu mươi tỷ. Rất nhiều âm linh cho chúng tôi biết tin này, chúng cầu siêu độ. Một năm giết sáu mươi tỷ, bình quân mỗi ngày giết bao nhiêu? Thật đáng sợ. Cho nên từ góc độ nhân quả mà nói, thế giới này không thể không có tai nạn, tai nạn là do con người tạo nghiệp bất thiện mà cảm vờ ra. Người học Phật chúng ta biết, nhất định không phải là tai nạn do tự nhiên, tự nhiên là tốt đẹp nhất, là kiện khương nhất, phá hoại tự nhiên là tai nạn. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ăn chay, rất quan trọng, ngày nay những động vật này không thể ăn, không giống trước đây. Tại sao? Trước đây động vật sống trong môi trường sạch sẽ, chúng rất khỏe mạnh, không mang độc tố. Động vật ngày nay, địa cầu ô nhiễm, nguồn nước cũng bị ô nhiễm, đất đai và nước đều ô nhiễm, cho nên không những động vật có độc tố, mà thực vật cũng chứa độc tố, không khỏe mạnh, nhất định không được ăn thịt động vật. Thậm chí cá cũng không ăn, nước biển nước sông đều ô nhiễm cả rồi, đó đều là ân huệ do khoa học mang lại. Ép bản thân chúng ta phải tự mình cày cấy, ăn mới an tâm, không còn

cách nào khác! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngũ thường là đức, ngũ thường là gì? Con người có thể thuận theo quan hệ này, làm tròn nghĩa vụ của mình, đó chính là đức, chỉ cần năm chữ, nhân nghĩa lễ trí tín. Nhân giả, đầu tiên dạy chúng ta biết yêu người, chúng ta yêu bản thân, dùng tâm yêu bản thân để yêu người khác. Không những yêu người còn cần yêu động vật, còn cần yêu thực vật, yêu sơn hà đại địa, đem tình yêu đó thể hiện ra ngoài, đó là người Trung Quốc, thật sự là người, con người cần như vậy, không thể đi phá hoại tự nhiên. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tại sao Phật pháp ngày nay suy đến mức này? Chính bởi chúng ta không tu thập thiện, không biết tương ưng với thập thiện. Bạn nói xem trong thập thiện này, điều nào chúng ta chưa phạm? Sát sanh, không giết người, có giết súc sanh không? Có. Đặc biệt là loài côn trùng kiến

muỗi những động vật nhỏ bé này, chúng cũng là một sinh mạng, bạn làm sao có thể tùy tiện tổn hại chúng? Chúng ta thật quá sơ sót rồi, xem thường chúng, giết chúng mà không động lòng. Những động vật nhỏ bé này tạo nghiệp đặc biệt nặng,

chúng rất đáng thương, bạn xem thông tin tiết lộ từ linh giới, những động vật nhỏ này chúng oan uổng, oán hận, chúng sống ở đâu? Ở nơi u tối cống rãnh. Tội thật quá nặng, hoàn cảnh tốt một chút cũng bị người ta tước đoạt, chúng sống nơi cống rãnh u tối, sống ở lạch nước, lâu ngày không thấy ánh sáng mặt trời, chúng ta không biết. Bạn nói pháp sự siêu độ, động vật lớn có người siêu độ, viết bài vị, muối kiến ai viết cho chúng bài vị? Ai siêu độ chúng? Chúng tôi biết tin này, chúng tôi giảng kinh, niệm Phật đều hồi hướng cho chúng, chúng cảm ơn! Có thể nói chuyện hơn nữa chúng còn rất nghe lời. Quan trọng nhất là chúng ta phải tôn trọng chúng, chúng ta nhìn thấy kiến thì chấp tay “kiến Bồ-tát”, chúng ta tôn trọng chúng, chúng hoan hỷ cảm ơn. Kiến Bồ-tát, gián Bồ-tát, bạn đều phải đối đãi như thế, chúng là bình đẳng với chúng ta, chúng có Phật tính. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, chúng vốn là Phật, do tạo nghiệp quá nặng nên đọa thân này. Chúng ta nhìn thấy cần thương xót, phải tôn trọng, tuyệt không được khinh mạn. Cho nên những người tạo ngũ nghịch thập ác, chỉ có thể tin, có thể tiếp nhận, không hủy báng Phật pháp, tất cả đều được vãng sanh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cây cỏ cũng có thần, có một năm tôi ở Bắc Kinh, nghe bạn học nói với tôi, cây cỏ nhà họ đại khái rất lâu rồi không tưới nước, sắp chết khô cả rồi. Chúng báo mộng cho chủ nhân cứu mạng, cứ nói rằng “Tôi là thần thảo mộc trong vườn nhà quý vị, xin hãy tưới nước cho chúng tôi.” Cô ta cảm thấy rất kì lạ, sáng sớm hôm sau, ra vườn xem, quả nhiên người già trong nhà cô mỗi ngày đều tưới hoa tưới cây nhưng không tưới cỏ, nhìn thấy cỏ chuyển sang màu vàng, cô ấy liền cầm vòi tưới cho chúng. Người già trong nhà cô nói “Con tưới chúng làm gì?” Cô ấy không nói gì, là cỏ cây báo mộng cầu cứu nơi cô, hơn nửa tiếng cầu cứu như tiếng trẻ em vậy.

Thảo thần, thậm chí cây cỏ nhỏ bé cũng có thần. Cho nên lòng yêu thương của chúng ta sinh khởi, đối với tất cả động vật, thực vật cây cỏ đều phải yêu thương bảo vệ, tôn trọng. Trong *Kinh Hoa Nghiêm* nói rất hay, “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, tương lai mọi người đều thành Phật, chúng có linh (tánh linh). (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Có một lần vào năm ngoái, tôi ở Trung Quốc, ở trong phòng có muỗi, tôi nhìn thấy đại khái có hơn ba mươi con, tường màu trắng, chúng đậu trên tường. Tôi ở đó tụng kinh, nói với chúng rằng tôi ở đây tụng kinh, niệm Phật để chúng đừng phiền tôi. Chúng đều dừng lại ở trên tường, tôi tụng kinh niệm Phật xong, đại khái là một tiếng rưỡi đến hai tiếng, không một con muỗi nào đốt tôi. Tối đó lúc đi ngủ, chúng cũng không phiền đến tôi, đến sáng hôm sau khi thức dậy, đại khái vẫn còn mười mấy con đậu ở đó. Tôi rất cảm kích chúng, chúng không phiền đến tôi, tôi cũng không đuổi chúng đi, chúng tôi ai cũng bình an vô sự, tôn trọng nhau. Tôi tin tôi ở đó tụng kinh niệm Phật, chúng đều ở đó nghe, trong phòng không có người nghe, chúng đến làm thính chúng (người nghe). Giống như trước đây không lâu có người nói với tôi, ngày nay thậm chí kiến muỗi cũng đều học Phật. Tôi nghe câu này, cảm giác có chút kinh nghiệm, có chút đạo lý, giống như là thật không phải giả. Nhưng kiến học Phật, tôi vẫn chưa nhìn thấy, nhưng muỗi thì tôi thấy rồi đều có tánh linh. Đó là cái mà Phật nói “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì đều sẽ thành Phật”. Do quá khứ chúng tạo nghiệp quá nặng nên đọa thân súc sanh, đọa làm thân kiến và muỗi; chúng ta tạo tội nghiệp không bằng chúng, còn có chút thiện căn nên được làm người. Lục đạo chúng sanh là do nghiệp lực sở cảm, trong lục đạo luân chuyển, cho nên trong lục đạo thân nào chúng ta đều cũng đã từng thọ qua, chúng ngày nay là muỗi, quá khứ chúng ta cũng từng là muỗi,

tương lai có lẽ cũng có thể chúng sẽ thành đồng loại với chúng ta, đều có khả năng này.

Cho nên, chúng ta nếu như thật sự ăn chay trường, thì đoạn trừ nghiệp sát với mọi chúng sanh. Tuy quá khứ vô tri, không học Phật vẫn ăn thịt sát sanh, nay biết rồi sám hối, sau không tạo nữa, chúng cũng sẽ tha thứ cho ta. Cái gọi là “Lãng tử hồi đầu kim bất hoán”, con người quan trọng nhất là biết sám hối, cần nhận sai, tôi sai rồi, sau đó không làm nữa, quyết không sát sanh. Có thể yêu thương tất cả loài động vật, giúp đỡ chúng, nhất định có cảm ứng của điều thiện. Cho nên tụng kinh niệm Phật, giống như chúng tôi ngày ngày giảng kinh ở đạo tràng này, mọi người đều đến để nghe, để học tập, đều có thể giảm nhẹ cảm nhiễm. (dẫn từ “*Học Phật Văn Đáp*”)

Ở Toowoomba Úc mười năm, chúng tôi sinh sống dung hòa với người dân nơi đây, giống như anh chị em vậy. Hàng xóm chúng tôi đều rất yêu thương chúng tôi, rất nhiều người muốn mua nhà của họ, họ không bán, họ nói hàng xóm ở đây quá tốt, họ hoan hỷ ở nơi này, không rời xa. Chúng tôi ở đó trồng rau, chúng tôi ở đó đến nay đã mười năm rồi, đến đó chúng tôi bắt đầu học trồng rau. Mười năm, vườn rau của chúng tôi càng ngày càng lớn, ngày nay chúng tôi trồng mấy mươi loại rau, bình thường trong Học viện của chúng tôi ăn có khoảng sáu bảy mươi người, khi tổ chức các hoạt động có khi lên đến một ngàn người, vườn rau của chúng tôi mỗi ngày có thể cung cấp cho một ngàn người ăn. Vườn rau này không có thuốc trừ sâu, không có phân hóa học, trang nghiêm thanh tịnh. Chúng tôi đối với các loài côn trùng nhỏ bé đã nói chuyện với nhau, chúng tôi lễ kính chúng, xưng chúng là Bồ-tát, giao lưu với chúng, chúng tôi đều hợp chướng cung kính, xưng là tiểu trùng Bồ-tát, tiểu điều Bồ-tát, kiến Bồ-tát. Trong vườn rau của chúng tôi có chừa một mảnh đất, chúng tôi ngày ngày cũng dụng tâm trồng trọt, chuyên cung cấp cho một số loại tiểu



trùng này, chúng muốn ăn, chúng tôi nuôi, chúng có khu vực, chuyên đến đây. Chim nhỏ cũng vậy, đến ăn trái cây, cây ăn trái của chúng tôi rất nhiều, cũng có hai ba chục loại khác nhau, chỉ định vài cây cúng dường chúng, không phải chỉ định chúng nhất định không xâm phạm. Mười năm, không phải là thời gian ngắn, rất thù thắng. Chúng tôi cùng chung sống với các loài động vật nhỏ, chúng nghe lời, rất uy tín, chúng giữ sự thành kính. Con người không dễ chung sống bằng, những loài chim nhỏ, tiểu trùng này rất dễ chung sống. Bắt đầu từ năm nay, chúng tôi trồng lúa gạo, tiểu mạch với quy mô lớn, trồng thức ăn chính. Bởi thường nghe báo cáo khoa học, tương lai sẽ có những nguy cơ mang lại cho lương thực, nông nghiệp rất nhiều nơi vì khí hậu biến hóa mà thất thu, cho nên ngày ngày chúng tôi tu học công đức hồi hướng cho thập phương, cầu cho đất này phong điều vũ thuận, giảm tai giảm nạn. Bản thân chúng tôi trồng lương thực. Ngày nay vấn đề thổ nhượng hết sức nghiêm trọng, phân hóa học, thuốc trừ sâu đã làm ô nhiễm nguồn đất hết rồi. Vì thế mà các thứ sinh trưởng trên nguồn đất ấy bản thân chúng cũng mang mầm bệnh, không khỏe mạnh, đó đều là do con người tự làm tự chịu. Người học Phật chúng ta, học Phật không có gì khác, chính là học cung kính, thành tín, đối nhân đối sự đối vật đều như vậy. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Có một lần ở Vân Nam, chủ tịch Chu đến thăm tôi, dẫn theo mấy người bạn, đến để trồng rau, tôi dọn dẹp lại vườn rau lục hòa một chút, tôi rất cảm kích ông. Ông đem hạt giống trồng xuống, mỗi mảnh đất cắm một cái biển ghi rau gì, dạy nhân viên quản lý của chúng tôi: quý vị mỗi ngày niệm rau cải trắng Bồ-tát, củ cải Bồ-tát... quý vị cần đối đãi với chúng như thế, không thể có chút tâm khinh mạn. Những tiểu trùng Bồ-tát, tiểu điều Bồ-tát, đều phải cho chúng, phải quy định, chỉ định khu vực nào cúng dường chúng, cũng phải nghiêm túc để

trồng trồng, cúng dường tiểu trùng, cúng dương tiểu điều; không chỉ định, nhất định phải giữ gìn, chúng nhất định không xâm phạm. Không cần thuốc trừ sâu, không cần phân hóa học, không tổn hại chúng, thuốc trừ sâu, phân hóa học sẽ làm hại chúng. Ông làm mấy năm, làm rất thành công, quý vị đến Vân Nam có thể nhìn thấy. Sau thành công này thì sẽ được mở rộng ra, không cần thuốc trừ sâu, không cần phân bón hóa học, chất lượng nông sản cũng rất tốt. Đó là gì? Là do lòng cung kính, dùng lời này là do dùng tâm Bồ-tát để trồng, không phải tâm phàm phu, tâm Bồ-tát trồng mà có được. “Bồ đề tâm tăng tấn, cố bất thoái”. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Ngày ngày khuyên người niệm Phật câu sinh Tịnh độ

Ngoài việc niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ ra, chúng ta không có con đường thứ hai để đi, đó là lời nói thật. Đại kinh đại luận chúng ta đã đọc rồi, cũng đã giảng rồi, có làm được không? Làm không được. Đừng nói những việc cao làm không được, Tiểu Thừa sơ quả Tu Đà Hoàn, Đại Thừa sơ tín vị Bồ-tát, chúng ta có đủ tư cách chẳng? Không đủ. Quý vị có năng lực, chúng tôi khâm phục, ngũ thể đầu địa (lạy năm vóc sát đất), bản thân tôi làm không được. Thân kiến không phá được, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến đều phá không được. Trong *Kinh Kim Cang* có nói “Vô ngã tương, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đó là điều kiện gì? Chính là Tu Đà Hoàn, chính là sơ tín vị Bồ-tát. Chúng ta hễ so sánh thì không được, không được thì nên chân thành niệm Phật câu sinh Tịnh độ, có thể thành tựu, trong kinh có nói với chúng ta. Nửa bộ cuối *Kinh Kim Cang* là tiêu chuẩn Đại Thừa, tiêu chuẩn Đại Thừa là vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đó là mức độ cao rồi, đó là gì? Ý nghĩ gì

đều không có, trước là Tiểu Thừa bất chấp tướng, sau là Đại Thừa thậm chí ý niệm cũng chẳng còn. Đó là cảnh giới gì? Viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa, đó là cảnh giới thực báo trang nghiêm Tịnh độ, Đại sư Huệ Năng nhập vào cảnh giới này. Bộ sách *Kinh Kim Cang* này, vào thuở xưa ở Trung Quốc, không những là Phật, học Nho, học Đạo đều phải đọc, không có một người nào là không đọc. Cho nên tiêu chuẩn của Phật bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta cần hiểu được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Mỗi ngày đều tranh thủ (nắm giữ), không để trôi qua một cách lãng phí. Ngày nay chúng tôi thật sự hiểu, thật sự giác ngộ rồi, thế xuất thế gian việc thiện hàng đầu, việc tốt hàng đầu, đại sự hàng đầu là niệm Nam mô Ai-di-đà Phật, không có gì tốt hơn. Một câu Phật hiệu có thể độ bản thân, có thể giúp chúng sanh, có thể hóa giải tai nạn. Nếu như không thể, tôi hà tất ngày ngày ở nơi đây giảng bốn tiếng đồng hồ? Tôi còn đọc bốn tiếng đồng hồ. Mỗi ngày giảng bốn tiếng, đọc bốn tiếng, chính là vì nó có thể giúp chúng ta hóa giải tai nạn. Công phu niệm Phật của chúng ta, nhận thức Tịnh tông càng thêm rõ, sức mạnh đó càng lớn, cho nên kinh này không thể không giảng, không thể không giảng chi tiết, càng rõ thì sức mạnh càng lớn. Niềm tin càng thêm chân thật, nguyện lực càng thông thiết, công đức Phật hiệu là bất khả tư nghĩ. Đạo lý là ở trong đó. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

“Niệm Phật tiêu nghiệp chướng”, đó là cổ nhân nói. Vào thời nhà Thanh năm Càn Long, Từ Vân Quán Đảnh đại sư nói, mọi Phật pháp, những kinh này sám không hết nghiệp chướng, chỉ có niệm Phật có thể tiêu hết. Cho nên quý vị tổ chức pháp hội thủy lục, Lương hoàng sám, sám gì cũng không bằng niệm A-di-đà Phật. Những đại pháp hội đó, không tiêu hết trọng nghiệp, niệm Phật A-di-đà có thể tiêu trừ. Đó là lời trong tác phẩm *Quán*

Kinh Trục Chi của pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói, công đức niệm Phật tiêu nghiệp là đệ nhất pháp thế xuất thế gian pháp. (dẫn từ “*Cổ Tấn Phật Thất Khai Th?*”)

Pháp môn thành tựu một đời chính là tín nguyện tri danh. Tín cần phải thật sự tin, một chút nghi hoặc cũng không có, điều này khó. Chúng ta dựa vào gì có thể tin? Hoàn toàn dựa vào kinh giáo. Tôi học kinh giáo sáu mươi ba năm, giảng kinh dạy học năm mươi sáu năm không ngừng nghỉ, từ trong kinh giáo mà khẳng định, nhận thức rằng pháp môn này thù thắng không gì sánh bằng. Lịch đại cổ kim trung ngoại bao nhiêu người tu pháp môn này đều vãng sanh, nhìn thấy “Vãng sanh truyện”, nhìn thấy “Tịnh độ thánh hiền lục”, nhìn thấy trước mắt các vị đại thành tựu trong pháp môn này, giống như ba vị đại đức ở Lai Phật tự, bao gồm mẹ của lão hòa thượng Hải Hiền, đều cả đời chuyên niệm một câu Phật hiệu, không biết gì khác, họ vãng sanh thật tự tại biết bao, biết trước thời khắc ra đi, không sai một giây một phút. Trước khi đi không có một chút điều gì vi diệu, tất cả đều rất bình thường, nói đi là đi. Mẹ của lão hòa thượng Hải Hiền, ông dường như sau tám chín năm muốn cải táng cho mẹ mình, khi mở mộ huyệt ra, mở quan tài, nhìn không thấy người, trong quan tài chỉ có mấy cây đinh, người không có nữa. Đến ngày nay không ai biết, không phải phạm nhân, phạm nhân làm không được. Hải Khánh, Hải Hiền đều ra đi tự tại, không cần người trợ niệm, họ rất rõ, Phật hện với họ, nhất định không phải vọng ngữ, hện họ khi nào đến tiếp dẫn, mấy giờ mấy phút mấy giây, không sai một giây nào, đến lúc ấy Phật hiện tiền, cùng đi với Phật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Thời đại ngày nay, thời đại này có thể nói là cổ kim trung ngoại đến nay, xưa nay chưa bao giờ sống trong thời loạn thế. Mở ra lịch sử Trung Quốc, không động loạn như ngày nay, ngoại quốc cũng không có. Pháp môn khác tuy tốt nhưng không kịp! Muốn cứu người



hiện nay, trừ bộ kinh này, trừ pháp môn niệm Phật không còn cách nào khác. Tại sao? Pháp môn khác đều mất khá nhiều thời gian để tu học, lúc thái bình thịnh thế có thể tuyên dương, ngày nay cấp cứu, không kịp nữa, thế giới này không biết sẽ đến ngày nào bùng nổ, hủy diệt!(dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

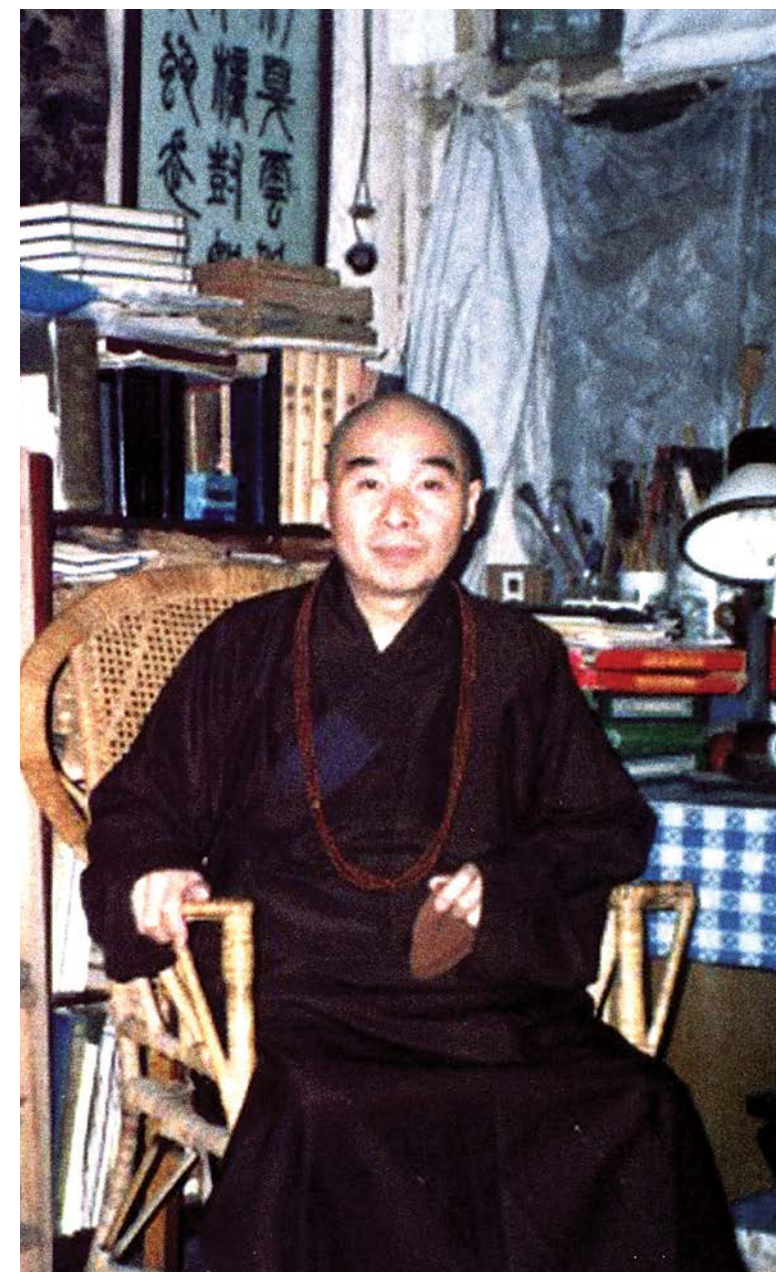
Bạn xem bất luận nam nữ lão ấu, có trí tuệ hay là người ngu si, hoặc công việc của bạn rất bận rộn, hoặc bạn rất thanh nhàn, bất luận người thế nào, ai ai cũng được. Người bận rộn, sớm tối niệm mười niệm là được, cô đại đức nói pháp thập niệm, công việc quá bận, không

có thời gian nhàn rỗi, sáng sớm thức dậy, sau khi đánh răng rửa mặt, hướng mặt về phía Tây chắp tay, niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật một hơi một niệm, niệm mười hơi, thời gian không dài, có thể làm được. Buổi tối trước khi đi ngủ, niệm mười niệm. Đó là thời khóa sớm tối, một ngày không bỏ, cũng phù hợp tịnh niệm tương kế. Khi niệm, hiệu quả rất thù thắng, thời gian rất ngắn, tại sao? Nó và điều kiện tương ứng, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, mười hơi không gián đoạn, mỗi ngày không gián đoạn, ngày ngày đến lúc thì niệm, lâm chung thật sự hữu dụng. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)

Đại sư Ấn Quang nói về pháp thập niệm này, niệm phải rõ, nghe rõ, nhớ rõ, bạn thật sự làm được, trong đó có pháp hỷ, trong đó có niềm vui, hoan hỷ, không phải người thông thường có thể tưởng tượng được, tưởng tượng không được, chỉ có bản thân bạn thật sự đi

làm, thì mới biết. Đó cũng thuộc về thiền duyệt, công phu nông cạn, càng sâu thì nhập nhất tâm bất loạn. Đó là biên duyên của nhất tâm bất loạn, biên duyên này bạn đều có thể nắm được, thâm nhập vào niềm vui đó thì bạn tin tưởng. Cho nên pháp hỷ sung mãn, thường sinh hoan hỷ tâm, đó là thật, không phải là hình dung từ, mà là thiền duyệt, thiền duyệt là danh từ chung. Người học Phật không ai là không có thiền duyệt. Ai ai đều cũng có. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, không cùng con đường, tu gì? Đều là tu thiền. (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)

Ngày ngày khuyên người niệm Phật cầu sinh Tịnh độ



Sư phụ Thượng nhân ở thư phòng của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ

Niệm đến mức thật sự cảm chắc việc vãng sanh, bản thân có thể biết, có thể nghiệm chứng. Vào lúc nguy nan, ý niệm đầu tiên của bạn là Phật A-di-đà, đó gọi là công phu đã thành tựu. Nếu như lúc nguy hiểm, việc đầu tiên nghĩ đến không phải Phật hiệu, thế thì không được! Mấy hôm trước có vị đồng học đến nói với tôi, anh ta gần đây có hai giấc mơ, đều mơ đến tai nạn, trên trời rơi xuống quả cầu lửa. Anh kinh hoàng không biết làm sao, ý nghĩ đầu tiên không phải là nghĩ về Phật A-di-đà, vẫn xem là không tệ, ý nghĩ đầu tiên của anh là nghĩ về cha mẹ, làm sao cứu họ? Ý nghĩ thứ hai là kiếm chỗ nào tránh, đó là trải nghiệm, là thi thử, không đạt. Trong lúc nguy nan ý nghĩ đầu tiên là Phật A-di-đà, ý nghĩ thứ hai vẫn là Phật A-di-đà, niệm niệm đều không rời xa Phật A-di-đà thì Ngài mới đến tiếp dẫn bạn. Có hai việc xảy ra, một là Phật A-di-đà đến tiếp dẫn hai là Ngài sẽ sắp xếp cho bạn bình an lưu lại thế gian này. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Người niệm Phật lúc lâm chung, khổ không tả nổi, đó là vì sao? Oan thân trái chủ đến đòi mạng, đến đòi nợ, chướng ngại việc vãng sanh của bạn, việc này là khó tránh khỏi. Cho nên các bạn niệm Phật cần ngày ngày sớm tối hồi hướng, nhất định phải hồi hướng cho oan thân trái chủ, hi vọng lúc lâm chung họ không đến làm loạn. Tuyệt đại đa số oan thân trái chủ đều chấp nhận, tại sao? Chúng ta vãng sanh đối với họ có lợi, sau khi vãng sanh chúng ta là Bồ-tát, họ có duyên với Bồ-tát, Bồ-tát nhất định sẽ độ họ. Bồ-tát không phải người thường, chúng ta ngày nay tu Bồ-tát hạnh. Ngày nay nhìn thấy mấy câu này rất hay, chúng ta đem nó ghi lại, hi vọng trong cuộc sống của chúng ta làm người cần có tiêu chuẩn này. “Cảm tạ ân nhân, tha thứ kẻ oán, giúp đỡ người khổ, cứu tế kẻ nghèo, điều phục cuồng nhân, cảnh sách kẻ lừa, giác tỉnh người mê”. Mười câu này hi vọng mỗi ngày đều làm được, đối với việc vãng sanh của chúng ta có lợi rất lớn. Những người có quan hệ

bao gồm cả oan thân trái chủ cũng không thể chướng ngại ta được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Chúng ta ngày nay duy nhất có thể có được lợi ích chân thật của Phật pháp trừ niệm Phật ra không có cách nào cả, không có cách thứ hai. Cho nên nhất định cần chân thật niệm Phật. Chỉ có một mục tiêu, Cực Lạc thế giới, thân cận Phật A-di-đà, nhất định không có ý nghĩ thứ hai, chúng ta mới thành tựu được. (dẫn từ “*Đức Tôn Phổ Hiền*”)

Chúng ta ở thế gian này, trừ niệm Phật cầu vãng sanh không có gì khác, đó là đại sự hàng đầu trong đời; việc thứ hai, ngày nay chúng sanh khổ nạn quá nhiều, có duyên thì chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ, không có duyên thì không phan duyên, không có duyên nhất định không được đi tìm, tìm là sai rồi, không tìm thêm việc. (dẫn từ “*Khai Thị Đối Với Các Bạn Đồng Tu Học Hội Tịnh Tông Singapore*”)

Cần hiểu rằng, Phật pháp thật sự càng truyền càng ngoa (sai lầm). Những ngày sau này, không còn là chánh pháp rồi. Đó là bản thân chúng ta nhất định cần giác ngộ, không phải chánh pháp rồi. Trừ niệm Phật ra, không có con đường thứ hai. Đường đều là đường chánh, không có người lãnh đạo. (dẫn từ “*Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm Biệt Hạnh Sớ Sao*”)

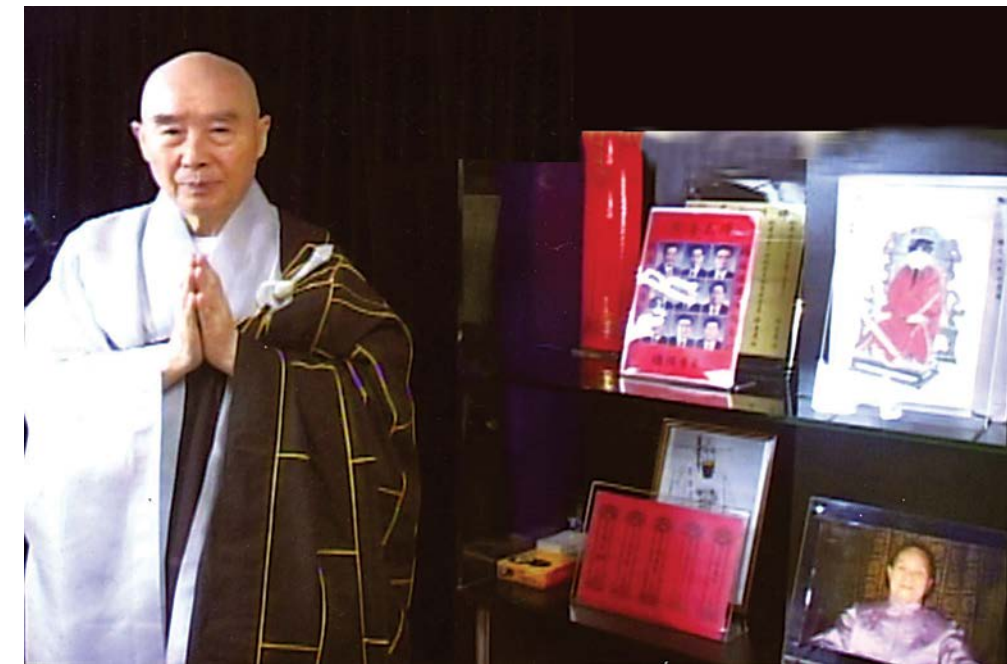
Tôi cả đời này không nghĩ đến sức khỏe, nhưng người lao tâm vì sức khỏe của tôi thật quá nhiều. Làm thế nào? Phải hăng thuận chúng sanh, không thuận họ, họ không vui. Hăng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, tôi có ý niệm chãng? Không có. Lao tâm vì những thứ ấy thật khổ, sai rồi. Tại sao không niệm Phật A-di-đà, lao tâm điều này để làm gì? Tóm lại niệm Phật quan trọng, tôi nói với mọi người, ngoài niệm Phật ra, những thứ khác không quan trọng. (dẫn từ “*Cực Lạc Diệu Quả*”)

Tôi sống ở thế gian này ngày ngày khuyên người

niệm Phật, trừ việc này ra việc gì cũng không làm, thế xuất thế gian tất cả đều không thù thắng bằng vãng sanh thế giới Cực Lạc. Việc ngày nay tôi làm, là việc hàng đầu thế xuất thế gian, khuyên người niệm Phật. Họ tin, họ chịu tu, họ thành công một đời. Không tin, không chịu tu, tôi đã trông cho họ vào chung tử A Lại Da thức. Kim cang chung tử mãi không hư hoại, đời sau hậu thế gặp đủ duyên sẽ được sinh, đó gọi là việc tốt hàng đầu thế xuất thế gian. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Hai tấm hình đặc biệt trân quý

Đây là hai tấm hình hết sức trân quý. Bởi đó là do Sư phụ Thượng nhân đặc biệt đề ra. Việc này bình thường cực kì hiếm. Sau khi chụp xong người không nói gì cả. Đối diện hai tấm hình này. Chúng ta sẽ phát hiện tấm đầu tiên là hình Sư phụ Thượng nhân cung kính đứng dưới hình mẫu thân, lão sư, hộ pháp. Hai tay hợp thập. Sư phụ Thượng nhân cả đời dạy học hoằng pháp. Điều người xem trọng hàng đầu chính là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Không có tôn sư trọng đạo thì cái gì cũng không thể làm được. Lại xem đến tấm thứ hai. Trong bàn thờ Phật ngoài thờ hình Phật, hình hộ pháp thần, bài vị oan thân trái chủ ra, còn có hình mẫu thân, chúc phước lãnh đạo quốc gia với bốn chữ “Chánh Cung Khang Thái” (政躬康泰). Sư phụ Thượng nhân cũng vậy, cung kính đứng ở một bên. Hai tay hợp thập. Điều đặc biệt cần nói chính là mỗi ngày vào lúc trước và sau khi giảng kinh, Sư phụ Thượng nhân đều ở nơi hai chỗ này hành lễ cúng tam bái. Hai tấm hình nay là chính đích thân Sư phụ dặn dò chụp lại. Điều này cho thấy nhất định là cực kì quan trọng. Nhưng đối với hai tấm hình này Sư phụ lại không nói một lời nào. Có thể thấy thâm ý trong đó vô lượng vô biên. Tuyệt đối không chỉ với vài câu nói là viên mãn. Đối với thánh giáo trí tuệ từ bi của Sư phụ Thượng nhân tin rằng sự thể hội của mỗi một cá nhân chúng ta là bất đồng nhưng vô tận.



**Nhất tâm xưng niệm Nam mô A-di-đà Phật,
chớ hoài nghi, đừng xen tạp, không gián đoạn,
đời này nhất định sanh Tịnh độ
(Tịnh Không kính khuyến)**

TẶNG TẶNG TẶNG

Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng (Nga My sơn Duy Thanh thư, Nhâm Thìn trọng đông)

Ngạn ngữ thế gian có câu “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng”. Người xuất gia xung tán lẫn nhau, Phật pháp liền hưng vượng; người xuất gia cần có môn hộ chi kiến, mỗi người đều biết tán dương bản thân, khen mình chê người, không qua lại với nhau thì Phật pháp sẽ diệt mất, suy mất. Ngày nay trên thế gian này, người hiểu được đạo lý này không nhiều. Cho nên, thông thường đạo tràng dám mời người đến giảng kinh dạy học không? Không dám, bởi bạn mời họ đến, họ giảng cái của họ, mà tông chỉ của họ lại không giống với bạn. Họ tán thán pháp môn của họ, tán thán phương pháp tu học của họ, phê bình người khác, khiến cho học sinh, việc này đã xảy ra ở Phật Học viện, khiến học sinh sau khi nghe xong, không biết theo ai học là tốt. Trong Phật Học viện nhiều giáo viên đến thế, nhiều môn đến thế, mạnh ai nấy nói phương pháp của mình tốt, hơn nữa có lúc còn phê bình người khác. Học trò thì khổ rồi, không biết theo ai. Bản thân tôi đã đích thân trải qua việc này, cho nên sau này tôi không dạy ở Phật Học viện nữa, không có cách nào dạy. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Cổ đức có nói “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng”. Trong thế giới ngày nay, chúng ta nhìn thấy cùng nghề đố kị lẫn nhau, chướng ngại lẫn nhau, rất hiếm khi nào cùng nghề xưng tán lẫn nhau, rất hiếm. Nếu như cùng nghề xưng tán lẫn nhau, thế giới này nhất định vào lúc thái bình thanh thế, mới có được việc đó. Nếu như hủy báng lẫn nhau thì là loạn thế. Ngày nay, quả thật là đại loạn chi thế. Thanh thế và loạn thế đến như thế nào? Là bản thân chúng ta tự tạo. Chúng ta đố kị lẫn nhau, bài xích lẫn nhau, đó là gây tạo loạn thế; chúng ta tán thán lẫn nhau, chính là tạo nên thanh

thế hài hòa, hạnh phúc, mỹ mãn. Không phải không có nguyên nhân, đều là tự làm tự chịu. Chúng ta hiểu được đạo lý này, thì phải thực hành giáo huấn này, cả đời này nhất định không hủy báng người khác. Người này tật xấu rất nhiều, làm việc xấu nữa, chúng ta nên dùng thái độ gì? Thấy như không thấy, nghe như không nghe. Tâm không tạo ấn tượng. Trong tâm chỉ chứa điều tốt, không chứa điều xấu, ức ác dương thiện, tâm chúng ta liền tốt. Người Trung Quốc thường nói lương tâm, lương là lương thiện, tâm chúng ta cần lương thiện, tâm không thể xấu ác. Nhưng, nhân tính vốn là thiện, cũng chính là nói, chân tâm của mỗi một người vốn là lương thiện, là tâm Phật, tại sao lại biến thành xấu? Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc nói, do đời trước lơ là sự giáo dục đối với bạn, cho nên bạn học điều hư hỏng. Lời nói này rất có lý. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

“Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng” ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta không nên chỉ hiểu nó là chỉ đối với người xuất gia mà thôi, đó là sai rồi, phạm vi đó quá nhỏ, bạn không phải người xuất gia, dường như nó không có tác dụng gì với bạn chẳng? Nó đối với bất kỳ ai đều hữu dụng cả, chúng ta cần biết như vậy. Địa cầu này muốn hưng vượng, muốn an định, hài hòa, cần tán thán lẫn nhau, giữa các dân tộc cần tán thán lẫn nhau, giữa các quốc gia cũng cần tán thán lẫn nhau, không cạnh tranh lẫn nhau, giữa các tôn giáo với nhau cũng phải tán thán lẫn nhau. Sự thân thiết giữa người và người sẽ hóa giải oan thù, tiêu trừ hiểu lầm, những thứ ấy được thành lập trên cơ sở đó. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đệ Tứ Hồi Học Tập Ban*”)



Hoa tươi Sư phụ Thượng nhân được nhận từ Sri Lanka.

Tại sao cần thực hiện tăng tán tăng (người xuất gia khen ngợi người xuất gia)

Trong nhà Phật có nói “Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ”, chúng ta phải thật sự hiểu, thật sự nhận thức để không đến nỗi nảy sinh hiểu lầm, thậm chí là hủy báng. Người học thiên hủy báng người tu Tịnh độ, người tu Tịnh độ hủy báng người học thiên, đó đều là tạo nghiệp rất nặng. Thiên tông cho đến cả mật tông đều là do Phật truyền lại, bạn hủy báng nó là hủy báng tam bảo, đó là phạm giới. Trong giới Bồ-tát “Tự tán hủy tha”, bản thân tự khen mình, đi bài báng người khác, đó là trọng giới. Trong Phạm Vọng giới là khinh giới; trong Du Già giới bản là trọng giới, liệt vào trọng giới điều đầu tiên, điều này tuyệt đối không cho phép. Giống như một trường Đại học vậy, trong đó có rất nhiều khoa, tôi học khoa này tôi đặc biệt tán thán, người không cùng khoa với tôi, tôi đều hủy báng họ, điều này có được không? Là không thể! Cho nên cần nhận rõ pháp môn tông phái nhà Phật, bất kì một môn, viện khác nhau là cùng một đạo lý, bất kì một khoa nào cũng đều có thể viên mãn thành Phật, chỉ là phương pháp tu hành khác nhau; phương hướng, mục tiêu không đổi, mọi người cần ghi nhớ điều đó, phải nhận thức cho rõ. Không nên một mặt học Phật một mặt hủy báng tam bảo, công đức bạn tu sẽ bị tội này mà cản trở qua, thậm chí là không đủ; công đức chúng ta tu ít, tạo tội thì quá nặng, cản trở qua không đủ! Quả báo tương lai đọa vào tam đồ thật đáng sợ. Luôn luôn bản thân mình tạo cực trọng tội thì không phát giác, không biết, nếu biết thì sẽ không tạo.

Thế thì nên dùng thái độ gì đối với các tông phái pháp môn khác với mình? Cần tán thán. Bạn xem trong *Kinh Hoa Nghiêm* (thượng) - Thiện Tài đồng tử ngũ thập tam tham. Năm mươi ba vị Bồ-tát, mỗi một người tu học pháp môn không giống nhau. Thiện Tài đồng tử đều đến học hỏi, những vị thiện tri thức tiếp kiến đồng tử,

đối với pháp môn của bản thân đều rất khiêm tốn, đều tán thán người khác, đều nói là thiện căn của bản thân nông cạn, năng lực yếu kém, tôi chỉ biết tu học một pháp môn này, tôi không bằng họ - chư vị đại Bồ-tát, họ trí tuệ, đức năng đều vượt hơn tôi. Đó là bản thân khiêm tốn, tán thán người khác, đặc biệt khi tham học ở đạo tràng không khác nhau. Trong nhà Phật có câu “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng” mọi người tán thán lẫn nhau, Phật pháp liền hưng vượng. Đôi bên hủy báng lẫn nhau, thì không những không hưng vượng, thực tế là diệt Phật pháp, để xã hội đại chúng sinh lòng hoài nghi với Phật pháp, khinh miệt Phật pháp, thậm chí là không dám tiếp xúc Phật pháp, ta rốt cuộc nên học gì là tốt? Nghĩ đến đây, chắc chắn là thứ gì tốt, bỏ đi, ta không cần học. Đó là phá hoại pháp thân huệ mạng của chúng sanh, tạo trọng nghiệp, mà bản thân lại không biết. (dẫn từ “*Tịnh Nghiệp Tam Phước Giảng Ký*”)

Tôi ở Cali có một người bạn đồng tu viết thư cho tôi, ông ấy vừa xuất gia, Sư phụ dạy ông ấy đọc những kinh điển nào, phương pháp tu hành thế nào. Ông viết thư đến hỏi tôi, bởi khi chưa xuất gia, ông luôn nghe băng của tôi, đều thành thật niệm Phật, hỏi tôi làm thế nào? Sư phụ nói không giống tôi nói. Tôi viết thư nói với ông ấy, nhất định phải nghe lời dạy của Sư phụ, ông theo thầy nào xuất gia thì nghe theo thầy đó dạy bảo, được vậy mới có thành tựu, Sư phụ nhất định chịu trách nhiệm với ông, cho nên ông lựa chọn đạo tràng, lựa chọn Sư phụ cần thận trọng. Ông có duyên với vị Sư phụ này, có duyên với đạo tràng này, nhất định phải thành tâm học tập, như vậy mới có thành tựu, không thể hai lòng. Cho nên, tôi khuyên ông ấy, đem những thứ tôi giảng xem như là để tham khảo, thậm chí có thể buông bỏ, cần nghe theo lời dạy của thầy, đó là chúng tôi giúp ông thành tựu, chúng tôi không phá hoại đạo tràng của ông ấy, tuyệt đối không thể nói Sư phụ của ông không như

pháp, tôi mới là như pháp. Đó là lời gì, là tự khen mình chê người, trong giới Bồ-tát là trọng tội, Phạm Vọng giới không có, Du Già giới bản là điều thứ nhất, khen mình chê người, là tội đọa A tỳ địa ngục. Từ đó có thể thấy, tâm nguyện của chư Phật Bồ-tát niệm niệm đều vì lợi ích chúng sanh, chúng ta đối với đạo tràng cần tán thán, đối với pháp sư cần tán thán, đối với tín đồ của đạo tràng cũng cần tán thán. Trong *Kinh Hoa Nghiêm* có ví dụ rõ rệt, bạn xem ngũ thập tam tham, mỗi một vị thiện tri thức đều khiêm tốn tán thán người khác, không một người nào khen mình chê người. Chúng ta học Phật học từ đâu? Học từ chỗ này, cần mở rộng tâm lượng hiểu cách tán thán kẻ khác, chính là tán thán chư Phật Bồ-tát, chính là tán thán Phật pháp. Ngày nay, đặc biệt là các pháp sư trẻ tuổi, người hiểu đạo lý này rất ít, khi chúng tôi học Phật, thầy Lý dạy chúng tôi rất kĩ, chúng tôi mới hiểu. Điều này rất tốt, đi đến đâu cũng được người hoan nghênh.

Tôi ở Hongkong, giảng xong *Kinh Lăng Nghiêm*, pháp sư Thánh Nhất mời tôi đến thăm đạo tràng của ông, khai thị cho mọi người, chỗ ông là đạo tràng Thiên tông, tôi đến đó, khai thị gì? Tôi không thể nói niệm Phật tốt, thật không giống ai! Cái gọi là “Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm”, họ ở đó tham thiền cùng lão pháp sư, đã hơn hai mươi năm, chúng tôi làm sao có thể làm lay động lòng tin của họ? Cho nên chúng tôi đến nơi đó, khai thị ngắn gọn, tán thán thiên. Tôi trước đây giảng qua *Kinh Kim Cang*, giảng qua *Lục Tổ Đàn Kinh*, *Đại Chu Hòa Thượng Ngũ Lục*, *Chứng Đạo Ca* của Vĩnh Gia thiền sư, các thứ của thiên tông tôi giảng không ít, cho nên tôi cực lực tán thán thiên tông, tán thán Thánh Nhất pháp sư, tán thán đại chúng tu hành của họ, khiến có lòng tin hơn nữa đối với đạo tràng, đối với pháp sư lãnh đạo, đó là chúng tôi giúp họ. Nếu như nói thiên rất khó thành tựu, niệm Phật tốt, thế thì chẳng phải bạn

đang phá hoại đạo tràng của người ta sao, ai dám tiếp cận bạn! Cho nên tôi đi đến đó được người ta hoan nghênh, chính là biết tán thán người khác. Tôi ở Singapore giảng kinh, pháp sư Diễn Bồi đến tìm tôi, cũng mời tôi đến đạo tràng của ông kết duyên cùng các bạn học, mời tôi đến giảng, pháp sư Diễn Bồi là duy thức học, tu Di Lạc Tịnh độ. Tôi đến đó khai thị, cũng không thể nói Di Đà Tịnh độ, Di Đà Tịnh độ một chữ tôi cũng không đề cập đến, tán thán Di Lạc Bồ-tát, tán thán Di Lạc Tịnh độ. Ngũ thập tam tham trong *Kinh Hoa Nghiêm*, đếm ngược lại vị thứ ba chính là Di Lạc Bồ-tát, thiện Tài tham vấn Di Lạc Bồ-tát, tôi trích ít nội dung trong đó giới thiệu cùng mọi người, tán thán pháp sư Diễn Bồi, tán thán đạo tràng, tán thán đại chúng, đó là lễ, đó là giúp đỡ lẫn nhau, khiến cho tín đồ của họ cảm thấy pháp sư bên ngoài đối với vị hòa thượng của họ, Sư phụ của họ cũng tán thán như thế, kính phục như thế, khiến họ đối với việc dạy học của hòa thượng càng thêm tin tưởng, đó là trách nhiệm của chúng tôi. Cho nên, duyên phận, ông đến mời chính là duyên phận; ông không mời, tôi không thể đến đó, không có duyên phận. Ông đến mời chính là duyên phận, có duyên chúng tôi cần nỗ lực nghiêm túc giúp đỡ ông, giúp đỡ đạo tràng này, thành tựu đạo tràng này. (dẫn từ tuyên giảng “*Kim Cang Kinh Yếu Nghĩa*”)

Ở đạo tràng này của chúng tôi, pháp sư Nhật Thường cũng dạy cho một vài vị đồng tu dựa theo “Quảng luận” mà học, “*Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Quảng Luận*” (菩提道次第廣論), cũng có không ít người y theo pháp ấy mà học tập, ở đây xảy ra việc hai người đụng nhau, một người thì nói *Kinh Vô Lượng Thọ* tốt, một người thì nói *Quảng Luận* tốt, của anh không bằng của tôi, của tôi hơn của anh, vậy đó mà gây nên tranh cãi. Thế nào tìm đến tôi hỏi, tôi nói cả hai vị đều không tốt, tại sao không tốt? Quý vị gây nhau thì làm sao mà tốt được? Hai người đều học sai rồi, hai pháp môn này của Phật đều giúp chúng

ta tu thanh tịnh tâm, không phải dạy chúng ta sinh tâm phân biệt chấp trước phân cao thấp thắng thua, không dạy quý vị làm điều này, quý vị làm vậy là sai rồi. Quý vị dựa theo *Kinh Vô Lượng Thọ* có thể đắc thanh tịnh tâm, dựa vào *Quảng Luận* cũng có thể đắc thanh tịnh tâm, có thể đắc thanh tịnh tâm thì có cái nào là không tốt đâu? Điều tốt cả! (dẫn từ tuyên giảng “*Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm Biệt Hạnh Số Sao*”)

Giống như có một lần pháp sư Tịnh Tuệ đến Singapore giảng kinh, đó là một nhân duyên hiếm có, tôi dừng việc giảng kinh của mình, tôi nghe ông ấy. Tổ sư đại đức dạy chúng ta “Nhược yếu Phật pháp hưng, trừ phi tăng tán tăng”, người xuất gia không thể tán thán lẫn nhau, đó là diệt Phật pháp, là sai lầm. Làm sao khiến Phật pháp hưng thịnh? Cần tán thán lẫn nhau. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Hỏi: Cát Lâm, lão phương trượng Thành Cang cuối đời ở đạo tràng giảng *Kinh Lăng Nghiêm*, mỗi ngày giảng bốn tiếng, đại chúng vân tập, nghe kinh còn dư thời gian thì niệm Phật. Nhưng cá biệt có một vài bạn đồng tu chuyên tu pháp môn Tịnh độ, lại nói đó không phải là đạo tràng chánh pháp, khuyên người ta đừng nên đi đạo tràng đó nữa, nói là không phải tu đúng (chánh tu). Còn nói Tịnh Không pháp sư giảng, ngày nay chỉ cần tụng một bộ *Kinh Vô Lượng Thọ*, lại tụng thêm kinh khác là tạp tu, bất như pháp. Chính là điều này, xin thỉnh lão hòa thượng từ bi khai thị.

Đáp: Phàm y theo kinh giáo của Phật mà tu hành, đều là chánh pháp cả. Ví dụ như thích *Kinh Lăng Nghiêm* thì chuyên tu *Kinh Lăng Nghiêm*, thích *Kinh Bát Nhã* thì chuyên tu *Kinh Bát Nhã*, đều là chánh pháp. Họ tạo tin vịt, nói là Tịnh Không pháp sư nói, tôi không có nói như thế. Lão pháp sư Thành Cương tôi đã từng gặp Ngài, đó là một vị pháp sư tốt, hiếm có. (dẫn từ “*Học Phật Vấn*

Đáp”)

Đó chính là điều mà tổ sư nhà Phật thường nói, “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng”, Phật pháp liền có thể hưng vượng. Chúng ta tán thán lẫn nhau, bản thân khiêm tốn, Phật pháp mới hưng thịnh được; nếu như bản thân ngạo mạn, ngã hành, nói người không bằng ta thì Phật pháp sẽ diệt vong. Chúng ta hỏi đầu thử nghĩ xem Thiện Tài đồng tử ngũ thập tam tham, bạn phải học được. Pháp môn của năm mươi ba vị thiện tri thức tu hành là không giống nhau, mỗi một vị thiện tri thức đều tán thán người khác, khiêm tốn đối với bản thân mình. Đó đều là dạy chúng ta, dạy chúng ta làm sao chung sống với đồng nghiệp, phải tán thán lẫn nhau, không thể hủy báng lẫn nhau. Hủy báng lẫn nhau là coi như xong, bạn hủy báng người, người hủy báng lại bạn, cuối cùng là đều đi vào ngõ cụt, diệt vong. Tán thán lẫn nhau, Phật pháp liền hưng thịnh, tôn trọng lẫn nhau, kính ái lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, Phật pháp liền hưng, đó là đạo lý cực kì quan trọng. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Phật trong *Kinh Kim Cang* có nói, phương pháp không giống nhau, bất đồng môn đạo, phương hướng là một, mục đích là một, cho nên vì việc không cùng pháp môn mà tranh luận và không có ý nghĩa. Đó là sai lầm. Nên làm thế nào? Nên tôn kính lẫn nhau, xung tán lẫn nhau. Mỗi một pháp môn đều là do Phật Thích-ca-mâu-ni sở truyền, pháp môn này của tôi tốt, pháp môn kia của anh không tốt, há chẳng phải hủy báng Phật sao? Bản thân tưởng mình giỏi, giữ gìn pháp môn mình mà đi hủy báng pháp môn của người khác, tự tán hủy tha, nên biết đó là bạn đã tạo đọa địa ngục tội. Tại sao? Bạn hủy báng Phật, đó là Phật truyền, bạn hủy báng pháp; còn hủy báng tăng, người dựa theo pháp môn này tu học là tăng. Bạn hủy báng tam bảo, đó là tội nghiệp đọa A tỳ địa ngục, hà tất phải khổ vậy? Không cùng pháp môn

chúng ta hoàn toàn có thể hiểu được chân tướng sự thật này mà tán thán lẫn nhau. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Bồ-tát Long Thọ, tỳ tổ của Đại Thừa, tất cả Đại Thừa đều thành lập trên tay của ông. Bát tông Đại Thừa của Trung Quốc đều thừa nhận Long Thọ là tổ sư của chúng ta, cho nên Long Thọ là tổ chung của bát tông. Đã là tổ chung của bát tông, giữa các tông phái với nhau không thể hủy báng, bạn hủy báng há chẳng phải hủy báng tổ sư đầy sao? Chỉ có một tổ sư mà thôi! Cho nên, nếu muốn Phật pháp hưng, vô phi tăng tán tăng, cần tán thán lẫn nhau, không thể hủy báng lẫn nhau, chỉ có một vị thầy truyền dạy mà thôi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Cho nên ngày nay không những nhà Phật cần tán thán lẫn nhau, đối với tôn giáo cũng cần tán thán lẫn nhau, bởi vì chúng ta không hi vọng thế giới này có chiến tranh, không hi vọng xã hội này có xung đột. Làm thế nào hóa giải xung đột, tiêu trừ chiến tranh? Đó chính là tán thán lẫn nhau, kính ái lẫn nhau, phương pháp hiệu quả nhất chính là giáo dục của Phật đà. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Trong Phật pháp, cổ đại đức có câu ngạn ngữ rất hay, “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng”; hay nói cách khác, nếu muốn gia nghiệp hưng, thì người trong nhà của bạn nhất định phải tán thán lẫn nhau, không có phê bình, không có hủy báng, nó liền hưng thịnh, gia hòa vạn sự hưng. Bất thiện, phàm phu đương nhiên có bất thiện, bất thiện, không phê bình, bạn cần tu nhẫn nhục ba la mật, bạn có thể nhẫn, không phê bình. Bản thân làm gương tốt cho người ta nhìn vào, đó chính là cách giúp họ hồi đầu. Bạn phê bình họ, nói họ, họ không phục, họ không có trí tuệ này, họ không chấp nhận. Bản thân bạn làm gương tốt cho họ nhìn vào, họ

thấy lâu rồi, sẽ hoá nhiên đại ngộ, hồi đầu thị ngạn, bạn thật sự cứu được họ. Cho nên cần có lòng kiên nhẫn, thời gian dài sẽ cảm hóa lòng người. Tập khí không quá dày, nghiệp chướng còn nhẹ, rất dễ cảm hóa; tập khí quá sâu, nghiệp chướng quá nặng, thế thì cần thời gian dài để cảm hóa, không ai là không thể cảm hóa. Điều này bản thân cần tin tưởng, chính là khẳng định nhân tính bản thiện, người người vốn là Phật. (dẫn từ “*Sám Hối - Về Sau Không Phạm Nữa Chính Là Sám Hối*”)

Học Phật cần học chịu thiệt thòi, người không thể chịu thiệt thòi không có cách nào học Phật. Không thể đối lập với người khác, họ đối lập với ta thì được, ta không thể đối lập với họ; họ hủy báng ta thì được, ta không thể hủy báng họ; họ hãm hại ta thì được, ta không thể hãm hại họ. Tại sao? Ta là Bồ-tát, Bồ-tát làm sao có thể hại người! (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Tăng là người xuất gia, nhìn thấy được đáng của người xuất gia, bạn cần hiểu họ đại biểu cho điều gì? Bản thân họ thiện hay không thiện, không liên quan gì đến ta. Chúng ta chỉ cần thấy họ biểu pháp, xuất gia rồi đại diện cho lục căn thanh tịnh, nhất trần bất nhiễm, chúng ta từ trong nhiễm ô trở về dựa vào thanh tịnh, đó gọi là quy y tăng. Còn về vị tăng đó họ thanh tịnh hay không không quan trọng, không liên quan gì đến ta. Ta nhìn thấy họ ta liền nghĩ đến thanh tịnh, ta liền được lợi ích. Cho nên không thể hủy báng người xuất gia, họ đại diện cho chánh pháp. Bạn nếu như hủy báng họ, người ta xem thường họ, đó là xem thường tam bảo. Xem thường tam bảo tội này đọa địa ngục, rất phiền phức! Người xuất gia không dễ, đáng vẻ cần thể hiện tốt để độ nhiều chúng sanh, tu nhiều công đức; nếu như không tốt, để người khác phê bình, để người khác mắng Phật Bồ-tát, tội đó cũng đọa địa ngục. Người xuất gia đọa địa ngục, chúng sanh mắng họ cũng đọa địa ngục. Ở đây không

giảng rõ, không giảng cho hiểu sẽ rất nhiều người tạo tội đọa địa ngục mà không biết, mê mê hồ hồ, vô tình hoặc hữu ý đọa địa ngục, sai rồi, thật sự sai rồi! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

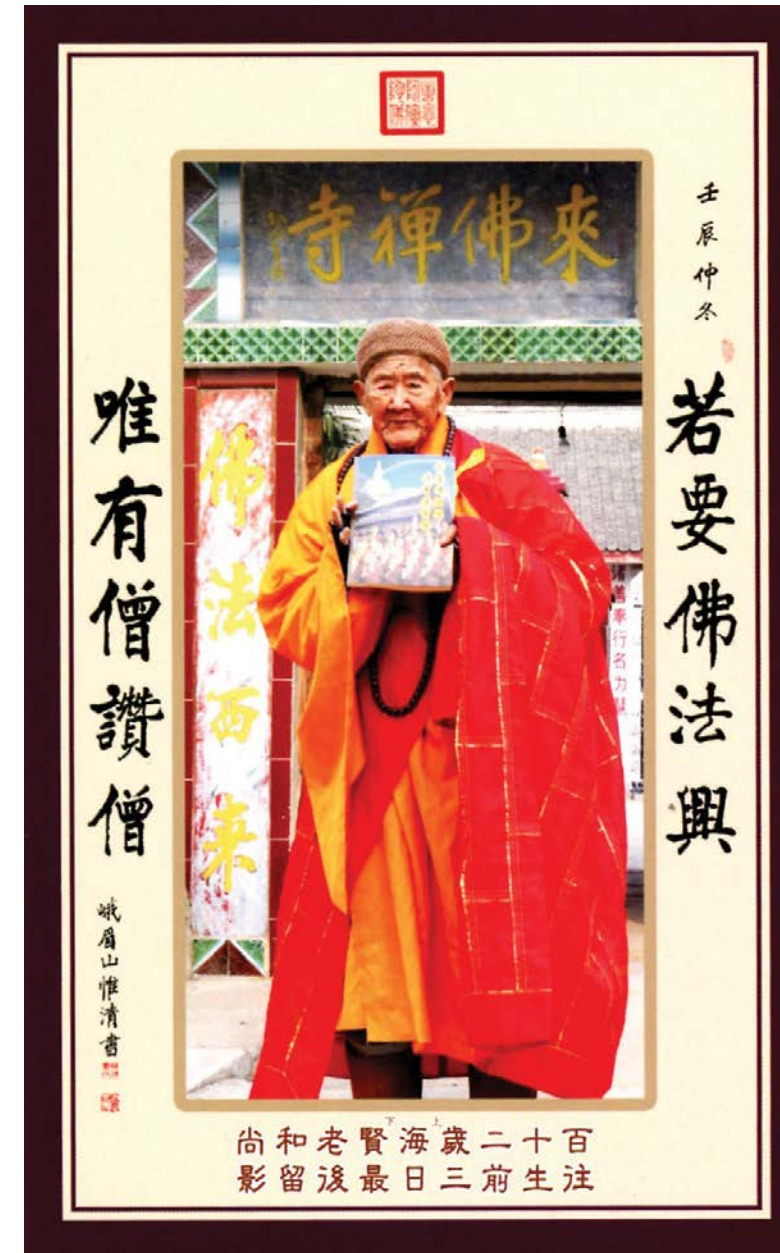
Sư phụ Thượng nhân tán thán chư đại đức (khái lược)

Tán thán Hải Hiền lão hòa thượng

Lão hòa thượng Hải Hiền, thọ mệnh của Ngài, tôi nghĩ là bảy tám mươi tuổi, Ngài sống đến một trăm mười hai tuổi, đó là nhờ sức Phật gia trì, Phật để cho Ngài trụ thế, để Ngài biểu pháp. Biểu pháp đến khi nào? Biểu pháp đến khi nhìn thấy một quyển sách thì viên mãn, quyển sách đó chính là “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng”, pháp sư Hoàng Lâm biên, nhìn thấy quyển sách này, quý vị xem, trước ngày Ngài vãng sanh ba ngày, có vị cư sĩ mang quyển sách này đến tặng Ngài, Ngài không biết chữ, nhìn sách mang đến hỏi là sách gì? Vị đó nói tên sách là “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng.” Ngài nghe thấy tên này, hết sức vui mừng, mặc bảo đấp y, cầm quyển sách, nâng lên, yêu cầu mọi người chụp hình. Cả đời Ngài không bao giờ chủ động bảo người khác chụp hình, cả đời đều không có. Cầm thấy quyển sách này Ngài lại yêu cầu chụp hình. Đó là lần biểu pháp cuối cùng, biểu pháp viên mãn, ba ngày sau thì Ngài đi, đi rất tự tại. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Lão hòa thượng Hải Hiền là gương tu hành tốt nhất cho chúng tôi, chúng tôi rất kính trọng Ngài, lễ kính Ngài. Ngài đi rồi, năm ngoái đã đi rồi, một trăm mười hai tuổi. Cả đời Ngài tu khổ hạnh, trì giới niệm Phật, không đi học bao giờ, sau khi xuất gia Sư phụ chỉ dạy Ngài một câu Nam mô A-di-đà Phật, Ngài giống như một vị thợ chữa nổi thủng vậy, một câu A-di-đà Phật

này Ngài thực hành không có bất kì chướng ngại, khi làm việc cũng niệm. Công việc của Ngài là công việc cực nhọc, khai khẩn đất đai, cả đời Ngài khai khẩn đất đai hơn trăm mẫu, mỗi ngày Ngài đều làm việc ngoài đồng, vừa đào đất vừa trồng trọt vừa niệm Phật, Ngài nói niệm Phật không chướng ngại gì. Một trăm mười hai tuổi Ngài vẫn leo cây, leo lên cây hai trái hồng. Có tin đồ đến chùa của Ngài, Ngài liền lấy trái cây, bản thân dùng cái thang nhỏ để leo lên ngọn cây, một trăm mười hai tuổi rồi. Ngài tu bố thí, bản thân Ngài khai khẩn đất đai, trồng lương thực, trồng rau củ, trồng trái cây, trồng trên hơn một trăm mẫu đất, thu hoạch tương đối sung túc. Chùa chỉ có bốn năm người, có chút để sống là đủ rồi. Ngài đem những thứ ấy ra cúng dường người nghèo, người già không nơi nương tựa, trong thôn trẻ em ra ngoài làm việc, người già rất cô đơn, Ngài chăm sóc, lấy những thứ mình trồng được chia sẻ cho mọi người. Ngài còn xem bệnh giúp người, Ngài không có đi học qua, nhưng những chứng khó phức tạp đến nơi Ngài đều được giải quyết hết cả. Cho nên chúng tôi nhìn thấy tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí Ngài đều có cả. Pháp bố thí chính là khuyên người niệm Phật, đó là câu nói cửa miệng của Ngài, “Niệm Phật thành Phật là việc lớn, những thứ khác đều là giả cả.” gặp phải người khác thì Ngài thường khuyên như thế. Bản thân Ngài làm gương cho mọi người nhìn vào, một câu Phật hiệu từ sáng đến tối không rời miệng, niệm niệm đều là Phật A-di-đà, trừ Phật A-di-đà ra, trong lòng không có gì cả, thật hiếm có. Cả đời không có người chăm sóc, bản thân Ngài tự giặt đồ, tự nấu cơm, bản thân tự chăm sóc, một trăm mười hai tuổi. Đối với thế gian không chút dính mắc tạp nhiễm, ăn uống khổ cực, mặc đồ chắp vá, y của Ngài là do chắp vá mà có, người thường không chịu nổi cuộc sống như Ngài, Ngài sống như thế cả đời. Lúc đi biết trước giờ khắc, không sinh bệnh, tự tại vãng sanh. Sau



khi vãng sanh, người khác liễm thấy thân thể Ngài mềm mại, còn mềm hơn cả khi còn sống. Cả đời Ngài chỉ với một câu niệm Phật, ngoài ra cái gì Ngài cũng không biết. Một câu Phật hiệu vốn là danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ-tát, một câu Phật hiệu cũng là tất cả kinh giáo

mà chư Phật Bồ-tát sở thuyết, đều ở trong một câu Phật hiệu cả. Câu Phật hiệu này nhất định đắc sanh Tịnh độ, viên mãn vô thượng Bồ đề, thật bất khả tư nghĩ. Ngài là người trong thời hiện đại, làm gương cho chúng ta, chúng ta cần nghiêm túc học tập theo. Thật hiếm có. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tán thán Quảng Khâm lão hòa thượng

Mấy hôm trước lão hòa thượng Quảng Khâm vãng sanh rồi, Ngài tại thế chín mươi lăm tuổi, Ngài không giảng kinh, cũng không làm danh lợi gì, không làm qua ủy viên Hội Phật giáo, chân chất tu thiền, cuối đời Ngài chỉ niệm Phật, không tham thiền nữa, bản thân niệm Phật, khuyên người niệm Phật, cuối cùng Ngài ra đi như thế, để cho chúng ta thấy, biết trước thời khắc đã đến, không bệnh mà ra đi. Người xuất gia ngày nay đến cuối cùng có thể so với Ngài chăng? Tôi không thấy một ai cả. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)



Lão hòa thượng Quảng Khâm vãng sanh rồi, Ngài thật sự vãng sanh. Trước khi lâm chung Ngài có nói hai câu: “Không đến cũng không đi, việc gì cũng chẳng có”. Việc gì cũng chẳng có chính là cảnh giới, là cảnh giới tam luân thể không. Hai câu này là lý cảnh giới nhất tâm bất loạn. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

Tán thán Thánh Nhất pháp sư

Pháp sư Thánh Nhất ở chùa Bảo Lâm Đại Dũ sơn Hongkong, Ngài năm nay tám mươi một tuổi rồi. Đó là người tu hành Thiền tông chân chánh mà tôi được gặp trong đời, tâm địa thanh tịnh, có trí tuệ, có từ bi, không nói lỗi của người. Tôi không nghe pháp sư Thánh Nhất

nói ai là không đúng cả, không nghe nói qua, Ngài thật sự làm được điều như Phổ Hiền Bồ-tát nói “Kính lễ chư Phật, xưng tán Như Lai”. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)



Thiền tông, quý vị có thể tìm được đại đức Thiền tông không?

Tôi biết pháp sư Thánh Nhất ở Đại Vũ Sơn chính là đại đức Thiền tông còn lại, tôi hi vọng thân thể của Ngài có thể phục nguyên, Thiền tông tìm không ra người. (dẫn từ “Thiện Tài Đồng Tử Tham Học Báo Cáo”)

Chúng tôi nhìn thấy hành trì của pháp sư Thánh Nhất, thực tế không khác gì với lão hòa thượng Hư Vân năm xưa. Pháp sư Thánh Nhất là tham thiền, Ngài mặc đồ rách rưới, tất cả cúng dường đều đem xây chùa ở Đại Lục, cho nên Phật giáo Đại Lục gọi Ngài là Bồ-tát Thân Tài. Người có công hiến nhất trong việc phục hưng Phật giáo Đại Lục chính là Ngài. Ngài là người Triều Châu, sống ở Đại Dũ sơn Hongkong, người này vì Phật pháp không có lòng riêng. (dẫn từ tuyên giảng “Kim Cang Kinh Yếu Nghĩa”)

Tán thán lão hòa thượng Thọ Dã

Chúng tôi lần trước rất cảm động khi nói với mọi người, tôi lần đầu đến Hongkong giảng kinh, giảng *Kinh Lăng Nghiêm*, Năm 1977 ở đó hết 4 tháng, hai tháng đầu ở thư viện Phật giáo Trung Hoa, hai tháng sau ở đạo tràng của lão hòa thượng Thọ Dã trên đường Lam Đường (Lam Đường Đạo), giảng kinh tất cả bốn tháng. Tháng trước bạn học ở NewYork gọi điện thoại cho tôi, nói rằng lão hòa thượng Thọ Dã đã vãng sanh rồi, Ngài hơn 90 tuổi, tôi rất kính trọng Ngài, tôi từng đến thăm Ngài ở NewYork, cả đời Ngài viết kinh, trích máu viết

Kinh Hoa Nghiêm, vào thời đại đó rất hiếm thấy. (dẫn từ “Thiện Tài Đồng Tử Tham Học Báo Cáo”)

Tán thán lão hòa thượng Linh Nguyên

Khi xưa lúc tôi xuất gia, gặp được một vị lão pháp sư, lão hòa thượng Linh Nguyên, là một vị trụ trì chùa Thập Phương Đại Giác ở Đài Loan thành phố Cơ Long, ở một đạo tràng rất hiếm có tại Đài Loan, đạo tràng Thập Phương. Đạo tràng ở Đài Loan rất nhiều, đạo tràng Thập Phương rất ít, chính là nói đạo tràng này không phải là chùa của con cháu, chỉ cần là người xuất gia đều có thể nghỉ lại (掛單), nơi đó đều tiếp chúng, cho nên khi ấy đạo tràng rất hưng vượng. Người đông chúng ở đông, người xuất gia đông, đặc biệt là nam chúng, trong đó có hơn một nửa là quân nhân thoái ngũ, ở đây rất khó quản lý. Ngày ngày đều có người đến cáo trạng với lão hòa thượng Linh Nguyên, lão hòa thượng nghe xong gật đầu, “Đúng, con đúng.” Rồi để người đó đi, lúc người thứ hai đến chỉ trích, rõ ràng là hấn ta sai, “Con cũng đúng”, lão hòa thượng đều bao dung cả. Lâu dần, chư vị ấy mới hết sức khâm phục hình thức tu trì này của lão hòa thượng. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Tán thán lão pháp sư Hải Nhân

Khi ấy ở Hongkong còn có một vị Thủ Lăng Nghiêm Vương, pháp sư Hải Nhân, hơn 90 tuổi, tôi đến thăm Ngài lần đầu, dường như sau đó hai năm thì Ngài vãng sanh. Cả đời Ngài chỉ chuyên nghiên cứu về *Lăng Nghiêm*, chuyên giảng *Lăng Nghiêm*. Vị lão hòa thượng này cả đời chỉ có sáu vị đệ tử học tập cùng Ngài, sáu vị này đều rất xuất sắc. Tiêu chuẩn nhận đệ



tử của lão hòa thượng là cần thuộc *Kinh Lăng Nghiêm*, không những thuộc kinh văn, còn phải thuộc cả chú giải. Ngài chọn chú giải cũng kì lạ, Ngài chọn Lăng Nghiêm Kinh Văn Cú của đại sư Ngẫu Ích, cả kinh văn và chú giải đều phải thuộc, không thuộc được thì Ngài không nhận, cho nên học trò của Ngài chỉ có sáu người, tiêu chuẩn rất cao! Đó là một vị thầy giỏi, danh sư xuất cao đồ! (dẫn từ “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”)

Tán thán lão hòa thượng Mộng Tham

Lần trước lão hòa thượng Mộng Tham có đến nơi đây gặp mặt cùng tôi. Trước đây chúng tôi ngưỡng mộ lẫn nhau, không có cơ hội gặp mặt, sau khi gặp mặt lần này, Ngài nói với tôi một câu, Ngài nói Ngài xuất gia hơn bảy mươi năm, nay đã hơn tám mươi tuổi rồi, xuất gia hơn bảy mươi năm, thời khóa công phu sớm khuya đều chưa làm qua, kinh sám Phật sự cũng không biết, cả đời Ngài chỉ học kinh giáo, giảng kinh thuyết pháp dạy học, cái gì cũng không có, cái gì cũng không biết, tôi nghe xong rất an ủi, tôi cũng cái gì cũng không biết, nhưng tôi giỏi hơn ông ở chỗ thời khóa sớm khuya tôi có làm, Ngài cả đời cũng không làm qua việc này, cả đời dựa vào Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát chăm sóc Ngài. Ngài cả đời không có đạo tràng của riêng mình, chúng tôi có rất nhiều điểm tương đồng, phương châm của chúng tôi tương đồng, cách làm tương đồng, cho nên lúc gặp mặt rất hoan hỷ. (dẫn từ “Học Phật Vấn Đáp”)

Tán thán cư sĩ Từ Tĩnh Dân, cư sĩ Giang Dật Tử

Giống như lần trước chúng tôi mời thầy Từ Tĩnh Dân cùng với chúng tôi giảng Nho học, chúng tôi lại mời

thầy Giang Dật Tử giảng cho chúng tôi “Luận ngữ”, đều là chân thiện tri thức. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Tán thán pháp sư Diển Bồi

Đặc biệt là duy thức của Diển Công, ngày nay toàn thế giới không ai có thể so sánh với Ngài, pháp môn này thất truyền rồi, rất đáng tiếc, tôi khuyến khích người trẻ tuổi nên học theo Diển Công. (dẫn từ “Làm Thế Nào Thực Hiện Đại Nguyện Di Đà”)



Khi tôi ở Singapore, pháp sư Diển Bồi cũng là người bạn cũ, là một vị pháp sư tốt hiếm có, công phu cả đời đều dùng vào trong kinh giáo, Ngài là học trò của đại sư Thái Hư, sau khi đại sư Thái Hư vãng sanh, Ngài y chỉ pháp sư Ấn Thuận. (dẫn từ tuyên giảng “Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú”)

Tán thán pháp sư Hội Tính

Hơn hai mươi năm trước, có một lần tôi ở Nam bộ cùng với pháp sư Hội Tính, pháp sư Hội Tính là một vị pháp sư giỏi thuộc tinh ấy, rất hiếm có, tôi rất tôn trọng Ngài. (dẫn từ “Chương Tỳ Kheo Cát Tường Vân Trong Phẩm Hạnh Nguyện Kinh Hoa Nghiêm”)



Tán thán pháp sư Phước Định

Chúng tôi đã quen biết pháp sư Phước Định từ lâu rồi, đó là một người chất phác thành thật. Người chất phác có thể tu vô thượng Bồ đề, quan trọng là ở ngộ duyên. Pháp sư Phước Định là một người chất phác, ông ấy tuy bản thân không làm công việc hoằng pháp, nhưng



ông hộ pháp. Ông năm nay đã 72 tuổi rồi, là học trò của pháp sư Bồ Diệu. Sư phụ Bồ Diệu của ông là bạn tốt của tôi, khi chúng tôi còn trẻ cùng nhau ở trong nhà tranh ở Bồ Lý. Sư Phước Định cũng rất

tốt, khi cha mất, đạo tràng là do Ngài quản lý, thật hiếm có. Ông ấy rất giỏi, đạo tràng gặp phải rất nhiều trắc trở, khó khăn, nhưng chỉ với một câu Phật hiệu, một câu Phật hiệu có thể có được sự gia trì của Phật đà, thành tâm thành ý dùng tâm thanh tịnh để niệm, bất luận là vấn đề sức khỏe nơi thân tâm hay một số vấn đề nan giải xảy ra ông đều có cách giải quyết. Cũng thật hiếm có khi ông nói ra cảm ứng của mình để chúng tôi tham khảo. (dẫn từ “*Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Đệ Tứ Hồi Học Tập Ban*”)

Tán thán pháp sư Nam Đình

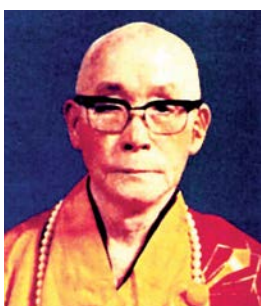
Pháp sư Nam Đình tuổi tác đã cao như thế, vậy mà khi tôi đến trường Cao đẳng Phật học giảng kinh Ngài cũng đến nghe, Ngài là trường bối của chúng tôi, là một vị đại đức. Chúng tôi nhìn thấy Ngài nhất định phải đánh lễ, cho nên Ngài rất từ bi, tôi lên giảng, Ngài mới bước vào, khi tôi giảng xong bước xuống thì Ngài đã đi rồi. Ngài từ đầu đến cuối không để tôi đánh lễ, đó là một sự ái hộ (yêu thương) đối với hàng hậu bối, chúng tôi rất tôn kính Ngài. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Tán thán pháp sư Hội Tánh, pháp sư Diễm Bồi

Học Thiên Thai tôi còn được biết một vị thầy tốt, đó là pháp sư Hội Tánh. Tôi nhắc đến vị pháp sư này, tôi coi trọng đức hạnh của Ngài. Tôi từng làm việc chung với Ngài, tôi rất khâm phục Ngài, đó là một vị pháp sư tốt. Năm nay Ngài đã hơn bảy mươi, Ngài nhỏ hơn tôi mấy tuổi, cũng đã ngoài bảy mươi rồi. Pháp tướng duy thức, trước đây tôi quen pháp sư Diễm Bồi, Ngài đã ra đi rồi. Ngày nay tìm các vị đại đức trong các tông phái như thế không dễ. Chúng tôi hi vọng Phật pháp, mười đại tông phái Phật pháp Trung Quốc đều có thể phục hưng. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Tán thán pháp sư Đạo Nguyên

Khi xưa ở Đài Loan, lúc mới học cũng có các vị lão pháp sư giảng dạy, tuy họ không phải mỗi ngày đều giảng, một năm chỉ giảng một hai lần, thời gian ngắn thì một tuần, dài thì nửa tháng, một tháng, chúng tôi thường đi nghe. Thầy Lý khi ấy chỉ tán thán có một người, lão hòa thượng Đạo Nguyên. Thầy thường nói với tôi, các con lưu ý lão hòa thượng Đạo Nguyên giảng kinh: hiểu khuôn phép, thọ giáo huấn, xuất thân đào tạo chính quy. Các vị khác giảng kinh tuy cũng rất hay nhưng không hợp khuôn phép. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)



Tán thán pháp sư Đạo Nguyên, pháp sư Sám Vân

Pháp sư Từ Chu khi ấy cũng là một vị pháp sư tiếng tăm, ở Đài Loan, lão hòa thượng Đạo Nguyên là học trò của Từ Chu, ngày nay pháp sư Sám Vân cũng là học trò của Từ Chu, hai vị pháp sư này ở Đài Loan được rất nhiều người tôn kính. (dẫn từ tuyên giảng “*Vô Lượng Thọ Kinh*”)



Tán thán pháp sư Nam Đình, pháp sư Đạo Nguyên

Thuộc hàng trường bối của tôi, pháp sư Nam Đình, pháp sư Đạo Nguyên, còn có mấy vị pháp sư nữa thật sự đều là các vị giảng sư. (dẫn từ tuyên giảng “*Phổ Hiền Hạnh Nghiệp Phẩm Biệt Hạnh Sớ Sao*”)



Tán thán pháp sư Đạo An

Sau đó tôi rời Đài Trung, ở Đài Bắc giảng kinh, gặp được pháp sư Đạo An. Pháp sư Đạo An mở một buổi tọa đàm cao đẳng Phật học, lấy danh nghĩa của hộ Phật giáo Trung Quốc làm, giảng đường là đại đường hội Phật giáo, có sức chứa ba bốn trăm người, Ngài tìm đến tôi. Pháp sư Đạo An thật hiếm có, rất khiêm tốn, không có lòng đố kỵ, hết lòng đào tạo thế hệ sau, chúng tôi rất cảm động. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Tán thán pháp sư Bản Tông

Chú giải *Kinh Di Đà*, chú giải *Tâm Kinh* của pháp sư Bản Tông cũng là dựa theo chuẩn mực này, theo quy tắc mà viết ra, đó là gương tốt trong việc giảng kinh, nhất định phải theo đó mà giảng. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)

Tán thán pháp sư Quảng Hóa

Trong nhà Phật của chúng tôi, ở Đài Loan ngày nay người mà tu giới luật rất tốt, có sự nghiên cứu đối với giới học, cũng có trước thư là pháp sư Quảng Hóa, vị pháp sư này cũng là bạn tốt của tôi. (dẫn từ tuyên giảng “*Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Tán thán pháp sư Thánh Nhất, pháp sư Nhân Tuấn

Nếu như học Thiên, tôi quen biết một vị thiện tri thức thiên tông, pháp sư Thánh Nhất ở Hongkong, tôi rất tôn kính ông. Nhưng ông nói tiếng phổ thông không tốt, ông nói tiếng Triều Châu. Thật khó, không dễ. Ở Mỹ có pháp sư Nhân Tuấn cũng là một vị thiện tri thức chân chính. (dẫn từ “*Làm Sao Để Vào Nhà Phật Pháp*”)



Tán thán pháp sư Nhân Tuấn, pháp sư Nhật Thường

Bản thân tôi sở kiến hai vị pháp sư, hiện nay đều ở Mỹ, một vị là pháp sư Nhân Tuấn, một vị là pháp sư Nhật Thường, hai vị này ở nước ngoài đều xưng là quái nhân, không giao tế, không qua lại với ai! Không tiếp điện thoại, việc đạo quan trọng, làm gì có thời gian để làm các việc giao tế. Chúng tôi nhìn thấy rất tôn trọng,

đó là tấm gương trước mắt. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sơ Sao Diễn Nghĩa*”)

Tán thán pháp sư Nhật Thường, pháp sư Quảng Hóa

Chiều hôm nay, pháp sư Nhật Thường đến thăm tôi, nói với tôi, ở Phật Học viện chùa Nam Phổ Đà Đài Trung nay có hơn bốn mươi học sinh, đều là nam chúng. Tôi nghe xong rất hoan hỷ, tôi nói với ông, người hoằng pháp trên toàn thế giới này nay quá ít, hai vị pháp sư Quảng Hóa và Nhật Thường lãnh đạo Phật Học viện này, đối với Phật pháp có sứ mệnh trọng đại, có sứ mệnh to lớn. (dẫn từ tuyên giảng “*Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm Biệt Hạnh Sơ Sao*”)



Tán thán pháp sư Thụy Kim

Tôi còn gặp được pháp sư Thụy Kim, ở Philipine, khi ông đến thăm Singapore, tôi gặp qua ông, khi ấy ông đã hơn chín mươi tuổi rồi, ông giống như người trẻ vậy, tôi nhìn thấy rất kinh ngạc! Hơn chín mươi tuổi mà tai không điếc, mắt không hoa, tinh thần tràn đầy, động tác nhanh nhẹn, linh hoạt, đó là một người tu hành. Thật sự gọi là phước báo chân chánh, hạnh phúc chân chánh. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Tán thán pháp sư Luật Hàng

Đài Loan chúng tôi có một vị đại đức, lão pháp sư Luật Hàng, người nhìn thấy Ngài không nhiều. Đệ tử của Ngài ở Đài Loan cũng tương đối thành tựu, giống như pháp sư Quảng Hóa, pháp sư Quảng Nguyên đều là học trò của Ngài ấy, Ngài có hai mươi đồ đệ, đều tương

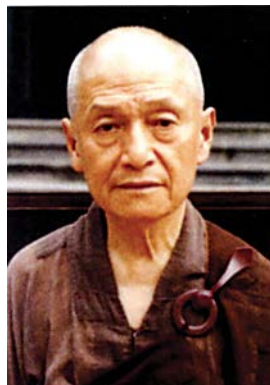
đối giỏi, đều rất có thành tựu. (dẫn từ “*Làm Thế Nào Thực Hiện Đại Nguyên Di Đà*”)

Tán thán pháp sư Chánh Quả, pháp sư Minh Dương

“Phật giáo cơ bản tri thức” của pháp sư Chánh Quả và “Phật học khái yếu” của pháp sư Minh Dương đều rất hay. (dẫn từ “*1995 Khai Thị Vào Bữa Sáng*”)

Tán thán pháp sư Sám Vân

Tôi trước đây học Phật, từ đi mọi công việc, cùng với pháp sư Sám Vân ở Phổ Lý sống trong nhà tranh, pháp sư Sám Vân là một vị pháp sư trì giới, Ngài trì giới luật rất thanh tịnh. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)



Lần này Đài Loan gặp phải trận động đất lớn, một vùng Phổ Lý Nam Đầu rất nhiều chùa bị hủy hoại trong trận động đất ấy. Có người hỏi, bao nhiêu người tu hành như thế, tại sao còn phải gặp nạn này? Thật ra rất đơn giản, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, nói cách khác, coi trọng chân tu, không coi trọng bề ngoài, chỉ dựa vào bề ngoài thì không được! Pháp sư Sám Vân cũng ở Phổ Lý Nam Đầu, cũng trong vùng động đất, đạo tràng của Ngài tại sao chẳng bị gì cả? Ngài là một người tu hành chân chánh, tự nhiên có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, thật sự tu hành!(dẫn từ tuyên giảng “*Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*”)

Tán thán pháp sư Thánh Nghiêm

Đặc biệt là sách đóng bằng chỉ, so với sách này

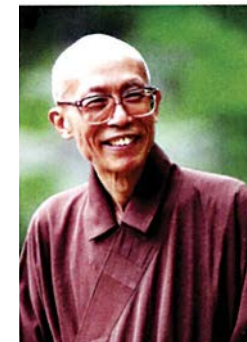
khác nhau, sách đóng bằng chỉ là trang kép, sau khi hư hỏng có thể tự khôi phục, xem xong lập tức trả lại, trước đây người từng qua lại với tôi, chỉ có một mình pháp sư Thánh Nghiêm, ở Pháp Cổ Sơn Đài Loan, đó là vị đồng giới với tôi. Ngài có chữ tín, Ngài mượn sách của tôi giữ gìn tương đối tốt, Ngài là người có phẩm đức. (dẫn từ tuyên giảng “*Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*”)

Tán thán pháp sư Thánh Nghiêm, pháp sư Hội Tính, pháp sư Ấn Thuận

Đối với Thiên, thỉnh giáo pháp sư Thánh Nghiêm, đối với Pháp Hoa, tông Thiên Thai thỉnh giáo pháp sư Hội Tính, bạn muốn học theo pháp sư Thái Hư, học trò của pháp sư Thái Hư là pháp sư Ấn Thuận, bạn học theo vị này. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sơ Sao Diễn Nghĩa*”)

Tán thán pháp sư Sướng Hoài

Vào năm 1977, lần đầu tiên tôi giảng kinh ở Hongkong, tôi ở nơi của Đàm lão pháp sư, cũng chính là ở thư viện Phật giáo Trung Hoa đường giới hạn Cửu Long. Khi tôi đến, lão hòa thượng đã ở đó chính là pháp sư Sướng Hoài, chúng tôi quen biết nhau từ đó, cũng kết giao tình bằng hữu rất tốt, Sướng Hoài là một vị pháp sư rất tốt. (dẫn từ “*Học Phật Vấn Đáp*”)



Tán thán pháp sư Đàm Thiên

Chúng tôi ở Singapore cũng có một vị rất cừ khôi, pháp sư Đàm Thiên, không biết quý vị có quen không. Ông ở miếu Thành Hoàng, tôi đã mấy năm không gặp ông ấy rồi. Cuộc đời vị này hết sức bản hàn, tôi rất tôn kính ông, trong miếu Thành Hoàng bày một cái sạp nhỏ, bán nhang, tiền giấy, ông bán những thứ ấy. Quý vị xem

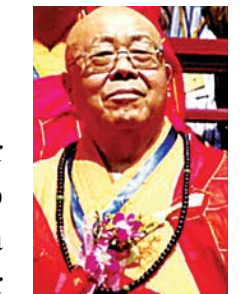
người ta đến miếu Thành Hoàng thấp hương, luôn mang theo hai ba đồng, ông làm công việc đó nhiều năm, đại khái tích được không ít tiền. Ông rất rộng rãi, đều đem tiền đó làm việc tốt. Tôi biết ông xây chùa, mười năm trước, mười lăm năm trước, tôi ở San Francisco gặp ông, chúng tôi quen nhau ở San Francisco. San Francisco có liên xã Đại Giác là do ông xuất tiền xây, tôi biết, bởi tôi cũng có giảng kinh ở đó mấy lần. Liên xã Đại Giác xây dựng tất cả hết bảy mươi vạn, pháp sư Đàm Thiên quyền bốn mươi vạn usd. Ở Phước Châu nghe nói có chùa Tây Thiên, chùa Tây Thiên là do ông ấy xây, ông góp mấy triệu usd. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Pháp sư Đàm Thiên sau khi xuất tiền, ông chỉ nói một câu “Nhân quả ai làm nấy chịu”, sau đó không hỏi gì thêm, không nghe không hỏi, tâm thanh tịnh. Nghe nói sau này ở Phước Châu Trung Quốc có chùa Tây Thiên, chùa Tây Thiên tôi nghe nói là do ông xuất tiền hơn bốn triệu usd để khôi phục đạo tràng này, cũng không nghe không hỏi, nói với mọi người “Nhân quả ai làm nấy chịu”, tâm địa thanh tịnh. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Singapore có pháp sư Đàm Thiên, tôi rất thích ông, là vị tăng tu khổ hạnh! Ở thời đại ngày nay người xuất gia như ông thật hiếm! (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Tán thán pháp sư Ấn Hải

Pháp sư Ấn Hải là một pháp sư tôi rất tôn kính, tuy chúng tôi rất ít gặp nhau, rất ít qua lại, nhưng đức học của ông khiến chúng tôi tôn kính. (dẫn từ



“*Lợi Ích Của Việc Chân Thật Niệm Phật*”)

Tán thán pháp sư Quả Thanh



Pháp sư Quả Thanh ở Đài Loan là tấm gương tốt nhất của chúng tôi, tôi dạy qua vị ấy, ông ấy ngày nay thành tựu hơn tôi, tôi hoan hỷ tán thán. Ông ấy tại sao lại vượt hơn? Nhất môn thâm nhập, ba mươi năm chuyên nghiên cứu một thứ mà thôi, tôi không làm được, ông ấy làm được. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Không có giới luật thì không có Phật pháp, tôi gặp các vị pháp sư trẻ tuổi, tôi đều khuyên họ học theo pháp sư Quả Thanh, phải xây dựng gốc giới luật cho chắc. Không có gốc thì nhất định không thể thành tựu được. Bạn càng có thành tựu, danh càng lớn, tín đồ càng đông, cúng dường càng nhiều, e rằng ngày ngày đang tiếp cận với địa ngục A Tỳ, đó là sự thật, không phải giả, cần bám rễ sâu vào giới luật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tán thán lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ

Sau khi tôi gặp mặt ông, tôi học Phật ba mươi bảy năm, trong suy nghĩ của tôi, tôi cả đời gặp các vị cao nhân, thì ông là vị đầu tiên, thành tựu của ông vượt hơn cả thầy tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Ông không những dạy dỗ thông đạt, nghiên cứu của ông về thiên, mật đều rất cao sâu, thật là một vị thiện tri thức vào hàng đệ nhất trong nước. Một vị thiện tri thức theo như tôi hiểu, ở thời đại ngày nay là rất hiếm. (dẫn từ tuyên giảng “*Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Tán thán pháp sư Kiến Như, pháp sư Minh Thừa, pháp sư Đại Trí

Cho nên nghi thức xưng niệm này rất quan trọng, cần nghiêm túc học tập. Pháp sư Kiến Như từng ở chỗ chúng tôi một thời gian. Chúng tôi cũng rất quen thuộc với Pháp sư Minh Thừa, đến pháp sư Đại Trí chúng tôi cũng đều biết. Khi họ sơ học xưng niệm, lúc nào cũng nghiên ngẫm. Bất luận ngồi ở đâu, tay của họ đều ở đó, không động, chỉ có đầu của họ là đang vận động, cho nên người ta có thể học thành công, toàn tâm toàn lực chuyên chú, tinh thần học tập này đáng để chúng ta học theo. (dẫn từ “*Khai Thị Vào Bữa Sáng Năm 1995*”)



Tán thán Phật sống Cam Châu

Phật sống Cam Châu là một vị có đức hạnh trong mật tông. Tôi rất kính phục ông, rất bội phục ông. Ông ra đi đối với Phật môn quả thật là một sự tổn thất rất lớn. (dẫn từ “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*”)

Phật sống Cam Châu là một vị đại thiện tri thức đương đại, vị đại đức của Mật Tông, tôi rất tôn kính Ngài. (dẫn từ “*Khai Thị Vào Bữa Sáng Năm 1995*”)

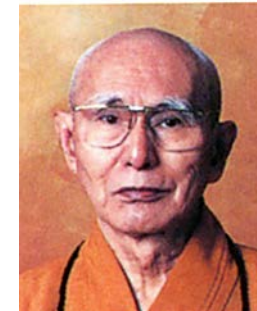
Tán thán chư thiện tri thức Tịnh độ tông Đài Loan

Bốn mươi năm qua, cực lực đề xướng Tịnh độ tông, ở Đài Trung có Lý Bình Nam lão cư sĩ, ở Đài Bắc có Lý Tế Hoa lão cư sĩ, người xuất gia có pháp sư Đạo Nguyên, pháp sư Sám Vân, hiện nay còn có pháp sư Diệu Liên, cũng đề xướng chuyên tu Tịnh độ, trước đây

còn có pháp sư Chử Vân, các vị ấy cuối đời toàn tâm toàn lực đề xướng Tịnh độ, cho nên ở Đài Loan người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh cũng nhiều.

Tán thán pháp sư Chánh Quả

Quý vị đi nghiên cứu pháp tướng duy thức, nhập môn duy thức là “*Bách pháp minh môn luận*”. Pháp sư Chánh Quả trước sách “*Phật giáo cơ bản tri thức*”, giải thích mỗi một điều trong Bách pháp và hàm nghĩa rất rõ ràng. (dẫn từ “*A-di-đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa*”)



Tán thán pháp sư Long Căn



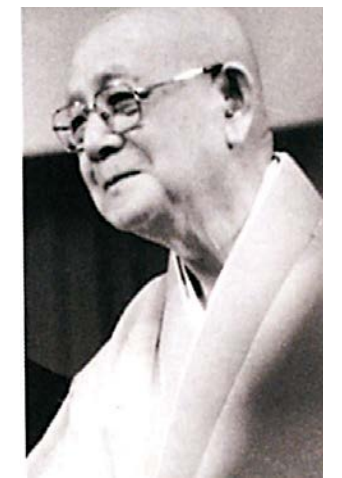
Đặc biệt sau khi mẫu tự Hoa Nghiêm truyền đến Trung Quốc, ngày nay người có thể đề xướng không nhiều. Trong quá khứ, có mấy vị pháp sư, đại đức đề xướng rất tốt, nhưng ngày nay những vị ấy đã không còn nữa. Còn có hai vị, tuổi tác đã cao, ngày nay cũng không đề xướng nữa. Ở Singapore có pháp sư

Long Căn, ngày nay tuổi tác cũng đã cao, nhưng bằng từ khi còn trẻ pháp sư đề xướng vẫn còn rất tốt, cũng có thể tìm được. (dẫn từ “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Chi Quy*”)

Tán thán lão hòa thượng Trung Thôn Khương Long

Tôi còn nhớ có một lần tôi đến thăm Nhật bản, tôi đã đi qua Nhật bảy lần, dường như đó là lần thứ ba, tôi tham gia một hội nghị quốc tế, nơi mở cuộc họp là Okayama Nhật. Tôi gặp một vị lão hòa thượng Nhật

bản, một trăm lẻ một tuổi, lão hòa thượng Trung Thôn Khương Long, Ngài ở Nhật rất có địa vị, danh tiếng, Phật giáo Nhật bản rất tôn kính Ngài. Chúng tôi đi thăm Ngài, dường như có hình ảnh, hình chụp cùng Ngài. Ngài nói với tôi, tất cả các vị sáng lập tôn giáo trên thế giới đều là hóa thân của Bồ-tát Quán Thế Âm. Ngài nói rất hay! Khi chúng tôi rời khỏi, đệ tử của Ngài tiễn chúng tôi ra cửa, có nói với tôi: Pháp sư, lão hòa thượng chúng con cả đời chưa từng nói qua lời này, Ngài tại sao lại nói với ông những lời này? Tôi nói với vị ấy đó là lời thật không phải giả. Bồ-tát Quán Thế Âm có ba mươi hai ứng thân, mỗi một người sáng lập tôn giáo quả thật là hóa thân của Bồ-tát Quán Thế Âm. Nếu như ông không tin, ông có thể xem trong kinh điển, tất cả kinh điển tôn giáo giống nhiều khác ít, phần quan trọng nhất hoàn toàn giống nhau. Bồ-tát Quán Thế Âm muốn hiện thân gì thì hiện thân ấy, muốn hiện thân đệ độ Cơ Đốc giáo thì hiện thân Cơ Đốc, muốn hiện thân nào thì tùy theo đó mà hiện thân tương ứng. Cuối cùng cũng chỉ là một tướng, đều là Bồ-tát Quán Thế Âm, thật bất khả tư nghì! (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)



Tán thán pháp sư Tuệ Lễ

Pháp sư Tuệ Lễ nhận hơn 3000 trẻ em người da đen đáng thương, phần nhiều là cô nhi, Ngài nuôi dưỡng chúng, dạy chúng đọc sách. Những trẻ em



này trước mặt tôi học thuộc “Đệ tử quy”, thuộc “Tam tự kinh”, đọc đúng, chuẩn. Học thuộc rất tốt! Chúng đang học văn hóa truyền thống Trung Quốc, chúng ta nếu như không học, trong tương lai sẽ học với chúng, chúng là thầy của chúng ta, chúng học thành rồi, chúng thống nhất toàn thế giới. Pháp sư Tuệ Lễ cứu tế những người này, tôi nói với ông ấy, cần dạy chúng! Cần dạy chúng giáo dục của thánh hiền, để bồi dưỡng mỗi một người trong chúng thành thánh nhân, hiền nhân, công đức của ông sẽ vô lượng! Chỉ cho chúng ăn, cho chúng mặc, dạy chúng kinh sách Phật sự thì không được, không thể cứu Phật giáo, đó là làm việc mê tín, nhất định phải dạy chúng học tập kinh điển. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tán thán Trung Tây Tùy Công

Nhật bản chỉ có mấy trường Đại học tôn giáo, tôi đều đi qua cả, họ chú trọng những gì? Chú trọng khảo cứu, chú trọng nghiên cứu lịch sử, đối với giáo nghĩa, không có ai bỏ tâm sức vào. Hay nói cách khác, họ học là tri thức Phật học, không phải là giới định tuệ, không có giới định tuệ thì không có Phật pháp chân chánh. Tôi đi giảng kinh, họ rất hoan nghênh, có mấy vị pháp sư cũng rất long trọng. Tuy thời gian ngắn, họ nói trong lịch sử Phật giáo, lịch sử Phật giáo Nhật bản đó là một việc lớn, trăm ba bốn trăm năm trở lại đây chưa xuất hiện một lần giảng kinh, hơn nữa lại là Vô Lượng Thọ kinh của Tịnh độ tông. Lần này thời gian giảng ngắn, cũng có một chút hiệu quả, pháp sư Trung Tây Tùy Công vẫn xem là còn trẻ, phát tâm chú giải *Kinh Vô*



Lượng Thọ Nhật Bản, hơn ba mươi loại, Trung Quốc hai loại, Hàn Quốc đại khái có sáu bảy loại, ông ấy hội tập lại biên thành một bộ chú giải *Vô Lượng Thọ Kinh* tòng thư, rất tốt, việc này đáng làm. Khi bộ này ra đời, tương lai nghiên cứu *Kinh Vô Lượng Thọ* sẽ có đủ tài liệu tham khảo, đó là một việc tốt. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Tán thán Thượng nhân Tuyên Hóa

Pháp sư Tuyên Hóa có rất nhiều đạo tràng ở các thành phố lớn tại Mỹ, phước báo lớn như thế, phước báo từ đâu mà đến? Tiếc phước, Ngài thật sự tiết kiệm, thật sự tiếc phước. Cuộc sống của bản thân quả thật tiết kiệm, người khác làm không được. Một ngày Ngài ăn một bữa, buổi tối không ngủ, trong phòng không có giường, trì giới rất nghiêm, những điều ấy đáng để chúng ta tán thán, đáng để chúng ta học tập. (dẫn từ “*thái Thượng Cảm Ứng Thiên*”)



Ở Mỹ có pháp sư Tuyên Hóa, đó là người Đông Bắc, rất tiết kiệm, hoàng pháp ở thành phố Vancouver Canada, một tờ giấy vệ sinh dùng tám lần, dùng xong gấp lại cất trong túi, khi cần dùng lại lấy ra, dùng hết tám lần như vậy, khi không thể dùng được nữa mới vứt đi. Ngài cũng không phải làm thế để người ta nhìn, mà là Ngài quen như thế, khiến người khác tôn kính, cảm động. (dẫn từ “*Tiếc Phước*”)

Tình hữu nghị và pháp duyên giữa Sư phụ Thượng nhân cùng với chư sơn trưởng lão (khái lược)

Sư phụ và trưởng lão Minh Sơn

Trưởng lão Minh Sơn mời tôi giảng bộ kinh này, lần đầu tiên gặp mặt Ngài mời tôi ăn cơm, ở chùa Định Tuệ Tiêu Sơn. Tôi rất cảm kích Ngài, Ngài tuổi tác lớn như thế, nghe nói tôi đến thăm, Ngài ra tận cổng chùa đón tiếp đợi tôi. Đợi hết bao lâu? Đợi hơn hai tiếng. Người bên cạnh nói với tôi, tôi rất cảm động. Khi mời tôi ăn cơm, cứ nói đến *Kinh Hoa Nghiêm* quan trọng; “Pháp sư, không ai giảng nữa rồi?”. Ông ấy biết trước tôi giảng *Kinh Hoa Nghiêm*, cho nên rất hoan hỷ. Khi ấy pháp sư An Thượng chùa Tây Viên nói với ông, cũng là pháp sư An Thượng sắp xếp cho tôi gặp ông. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)



Sư phụ và pháp sư Sám Vân

Khi tôi mới học Phật, ở cùng pháp sư Sám Vân trong nhà tranh, lúc ấy ở Phố Lý.Nhà tranh chỉ ở được năm người, pháp sư Sám Vân, pháp sư Đạt Tông, pháp sư Bồi Diệu, còn có lão cư sĩ Chu Kính Trụ, năm người tất cả, công khóa trên núi là lạy Phật. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sư phụ và pháp sư Bạch Thánh

Pháp sư Bạch Thánh ở chùa Thập Phổ xây dựng một Học viện Tam Tạng, nghe nói tôi ở Đài Trung học giảng kinh, còn có thể giảng thập tam bộ, ông liền gọi tôi đến

Học viện dạy học, lên giảng. Phật Học viện đào tạo ba năm thì tốt nghiệp, khi ấy, người xuất gia dạy học ở Học viện có bốn vị, bản thân pháp sư Bạch Thánh là một, pháp sư Minh Bồn, pháp sư Tịnh Tâm, và tôi, có bốn người xuất gia. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Sư phụ và lão hòa thượng Linh Nguyên

Trước đây tôi còn có duyên gặp một vị lão pháp sư, lão hòa thượng Linh Nguyên, phương trượng chùa Thập Phương Đại Giác ở Cơ Long Đài Loan, khi tôi thọ giới, Ngài là hòa thượng tôn chứng của tôi, từng mời tôi, ở chùa Đại Giác an cư giảng *Kinh Lăng Nghiêm*, năm đó tôi 45 tuổi. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Sư phụ và pháp sư Chử Vân

Hôm nay Tiểu Trần ở Tư Nghi gặp mặt tôi, đó là bạn đồng tu ở Liên xã Phụng Sơn, nghĩ đến lần đầu tôi ở Phụng Sơn giảng kinh, pháp sư Chử Vân mời tôi, là năm dân quốc thứ 57, phút chốc đã hơn hai mươi năm trôi qua rồi. Khi ấy lần đầu đến Phụng Sơn, họ có đội xe đến bến xe đón tiếp, còn dẫn tôi đi dạo phố, nghĩ đến tình cảnh náo nhiệt đó, giống như vừa xảy ra hôm qua vậy. Hơn hai mươi năm trôi qua trong nháy mắt, pháp sư Chử Vân cũng không còn. (dẫn từ “*Di Đà Tứ Thập Bát Nguyên*”)



Sư phụ và pháp sư Nam Đình

Khi xưa chúng tôi ở Đài Bắc, Đài Bắc có “*Hoa Nghiêm liên xá*”, khi ấy pháp sư Nam Đình làm trụ trì. Lão hòa thượng đối với tôi rất tốt, cho nên “*Hoa Nghiêm liên xá*” là nơi tôi thường đến. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Sư phụ và pháp sư Tinh Vân

Chúng tôi khi xưa học Hoa Nghiêm, khi dạy ở Phật Học viện chính là dạy ở Phật Học viện Phật Quang Sơn, viện trưởng là pháp sư Tinh Vân, Ngài mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sư phụ và lão hòa thượng Trí Quang

Đài Loan có “Hoa Nghiêm liên xá”, lão hòa thượng Trí Quang, pháp sư Nam Đình, chúng tôi đều rất quen nhau, khi ấy lão hòa thượng Trí Quang đã hơn bảy mươi tuổi, chúng tôi cũng thường ăn cơm ở chùa, họ rất quý chúng tôi, tôi khi ấy mới hơn hai mươi tuổi, họ xem tôi là người bạn nhỏ. (dẫn từ “*Học Phật Vấn Đáp*”)

Sư phụ và pháp sư Hạo Lâm



Người xuất gia cùng tuổi tôi rất nhiều: ở Mỹ NewYork có pháp sư Hạo Lâm; pháp sư Diệu Phong, pháp sư Diệu Phong dường như ở Washington; ở Los Angeles có pháp sư Ấn Hải, rất quen thuộc với chúng tôi; ở Trung Quốc Đại Lục có lão hòa thượng Nhất Thành cũng cùng tuổi, nay là hội trưởng giáo hội Phật giáo; còn có pháp sư Truyền Ấn, cũng cùng tuổi. Tôi ở NewYork, pháp sư Hạo Lâm tính giúp tôi, có khoảng bảy tám vị chúng tôi chưa nói tới. Còn có pháp sư Tinh Vân, Ngài ấy cũng cùng tuổi với tôi. Rất nhiều vị, các vị ấy chúng tôi rất quen thuộc, khi còn trẻ thường ở cùng nhau, có thể nói mỗi một người đều có thành tựu, đều đáng được tôn kính. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Sư phụ và lão hòa thượng Quảng Khâm

Năm ấy, từ rất sớm, đại khái là khoảng hơn hai mươi năm trước, tôi ở Đài Bắc Tây Môn Đình, có ngôi chùa Pháp Hoa, đường Tây Ninh Nam, giảng *Kinh Địa Tạng*. Tôi ở đó giảng *Kinh Địa Tạng*, tôi nhớ hòa thượng Quảng Khâm có đi nghe qua một lần. (dẫn từ tuyên giảng “*Vô Lượng Thọ Kinh*”)



Sư phụ và pháp sư Quảng Hóa, pháp sư Tuệ Nhẫn, pháp sư Kiến Như



Cho nên tôi về Đài Trung, Đài Trung đúng lúc chùa Nam Phổ Đà xây dựng Phật Học viện, pháp sư Quảng Hóa làm trụ trì, chúng tôi tuổi xấp xỉ nhau, cũng nói chuyện rất hợp, pháp sư Quảng Hóa mời tôi đến Học viện dạy một môn, tôi nói rất tốt, chúng tôi dạy học hỗ trợ học hỏi nhau. Tôi ở Nam Phổ Đà ba năm. Sau đó thầy Lý gọi tôi về ở thư viện, như thế lại trở về thư viện. Cùng thầy học mười năm. Đến năm thứ năm mươi lăm, pháp sư Tuệ Nhẫn, bạn tốt của chúng tôi, pháp sư Tuệ Nhẫn cũng rất thông minh, khi ấy tôi cảm thấy pháp sư trẻ tuổi nên học giáo nghĩa, hoằng pháp lợi sinh, cho nên tôi tìm pháp sư Tuệ Nhẫn, dường như là vào năm thứ năm mươi bốn, tôi tìm Tuệ Nhẫn, tìm Kiến Như, tìm hai vị họ, đều là những người rất thông minh. Chúng tôi cùng đến Đài Trung ở chùa Nam Phổ Đà, cùng học kinh với thầy Lý. (dẫn từ “*Hoằng Pháp Dữ Hộ Pháp*”)

Sư phụ và pháp sư Thánh Nhất

Tôi nhớ vào năm 1977 lần đầu tiên đến Hongkong giảng *Kinh Lăng Nghiêm*, lần đó đến giảng hết bốn tháng, mỗi tối giảng, pháp duyên rất thịnh, thính chúng đều rất đông, hơn nữa có nhiều vị pháp sư đến nghe. Đặc biệt là pháp sư Thánh Nhất, đó là một vị tham thiền, ngày ngày đều đến. Hơn nữa rất hiếm có, ông ấy gọi tín đồ của ông, các vị đều đến nghe. Khuyên tín đồ của mình đến nghe thì chỉ có vị pháp sư này, tôi thật sự kính phục ông. Ông mời tôi đến chùa Đại Dũ Sơn, chùa Bảo Lâm, phía sau chùa Bảo Liên, đi bộ nửa tiếng, xe không thể vào, ở nơi đó ông cúng trai, để tôi ở trong Thiền đường, khi ấy có hơn bốn mươi vị tọa thiền, thật hiếm có, chân chánh tu hành, hơn bốn mươi người, ở trong Thiền đường khai thị. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sư phụ và lão hòa thượng Thọ Dã



Tôi lần đầu tiên đến Hongkong giảng kinh, giảng *Kinh Lăng Nghiêm*, năm 1977 ở đó hết bốn tháng, hai tháng đầu ở thư viện Phật giáo Trung Hoa, hai tháng sau ở đạo tràng của hòa thượng Thọ Dã. Tháng trước bạn học ở NewYork gọi điện cho tôi, nói lão hòa thượng Thọ Dã đã vãng sanh rồi. Lão pháp sư đã hơn 90 tuổi, tôi rất kính trọng Ngài, tôi ở NewYork gặp qua Ngài, cả đời Ngài viết kinh, trích máu viết *Kinh Hoa Nghiêm*, Ngài coi tôi như người một nhà. Những năm nay tôi ở Đông Nam Á, Ngài vẫn thường quan tâm đến tôi, các bạn đồng tu NewYork đến thăm tôi, nói rằng lão hòa thượng vẫn nhớ tôi lắm, nếu như tôi đi NewYork thì lão hòa thượng nhất định mời tôi đến ăn cơm, không ngờ năm nay Ngài ấy đã vãng sanh rồi. (dẫn từ “*Thiền Tài Đồng Tử Tham Học Báo Cáo*”)

Sư phụ và pháp sư Ấn Hải

Năm xưa tôi ở Los Angeles hoằng pháp, ở đạo tràng của pháp sư Ấn Hải, pháp sư Ấn Hải rất tốt với tôi, hai chúng tôi cùng tuổi, ông ấy nhỏ tháng hơn tôi. Ông rất tán thán năm môn học trong việc tu học Tịnh độ của chúng tôi. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)



Sư phụ và pháp sư Ấn Hải, pháp sư Nam Đình



Lần này tôi ở tinh xá của pháp sư Ấn Hải, đó cũng là người bạn cũ của tôi, Ấn Hải và tôi cùng tuổi, phòng tôi ở trước đây là nơi ở của pháp sư Vân Hà, pháp sư Vân Hà đã mất tròn một năm. Buổi tối thời tiết rất nóng, chúng tôi ra vườn ngồi chơi, nói chuyện, cảm tình vô hạn. Ông xuất gia sớm hơn tôi, ở Đài Loan có nhiều vị xuất gia là đồng hương của ông ấy, đó là vị pháp sư ở Giang Tô. Nói đến lão hòa thượng Chứng Liên, lão hòa thượng Trí Quang, lão hòa thượng Nam Đình, dường như còn có pháp sư Ngô Phong, người Đông Bắc, những vị ấy tôi đều quen biết, rất thân thiết. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Chỉ Quy*”)

Sư phụ và pháp sư Đạo An

Năm xưa, tôi và pháp sư Đạo An ở cùng nhau rất tốt, pháp sư Đạo An ở Đài Loan mở một buổi tọa đàm cao đẳng Phật học, mời tôi đảm nhiệm vai trò tổng chủ giảng, chúng tôi ở cùng nhau không ít năm. Lúc đầu

ở chùa Tùng Sơn, sau đó dời đến chùa Thiện Đạo bên cạnh đại giảng đường hội Phật giáo. Chúng tôi mỗi tuần đi giảng một lần, ở vùng Bắc bộ, phía Bắc từ Cơ Long, phía Nam từ Tân Trúc, học sinh đến đông nhất có khi hơn tám trăm người, đó là một việc hưng thịnh của hội Phật giáo. Pháp sư Đạo An là người phụ trách, là chủ tịch trong giảng tọa, tôi ở trong đó đảm nhiệm vai trò giảng tọa, ông cho tôi danh nghĩa là tổng chủ giảng. Khi ấy còn có pháp sư Ấn Hải, pháp sư Trí Dụ, mấy người chúng tôi phụ trách việc dạy học.

Sư phụ và pháp sư Giác Quang, pháp sư Tây Trần

Năm 1977 tôi đến Hongkong giảng kinh, giảng *Kinh Lăng Nghiêm*, bốn tháng, mỗi ngày giảng hai tiếng, quen biết các vị đại đức cao tăng Hongkong. Trong đó người tôi tôn kính nhất là hai vị lãnh đạo pháp sư Giác Quang và pháp sư Tây Trần, pháp sư Tây Trần tuổi trẻ, rất có duyên và hợp với chúng tôi. (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

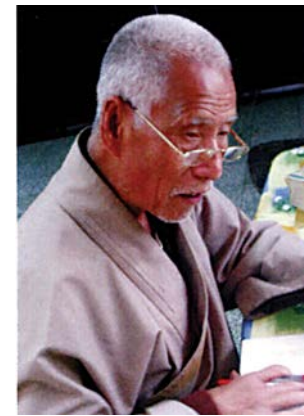
Sư phụ và lão pháp sư Giác Quang, lão pháp sư Vĩnh Tinh

Tôi còn nhớ lúc tôi đến Hongkong giảng kinh là hơn năm mươi tuổi, năm 1977 lần đầu tiên đến Hongkong giảng kinh. Khi ấy tôi giảng kinh thỉnh chúng là các vị pháp sư rất đông, ngày nay một vị cũng không còn. Cư sĩ rất nhiều cư sĩ đến nghe kinh, cũng đều không còn nữa, quen thuộc có vài vị đều là lão pháp sư, sức khỏe đều không tốt rồi, lão pháp sư Giác Quang, lão pháp sư Vĩnh Tinh đều còn, pháp sư Trí Tuệ ở Đại Dũ sơn vẫn còn, rất nhiều vị đã không còn nữa. (dẫn từ



“*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Sư phụ và pháp sư Sướng Hoài



Tôi từng đến Cửu Long “Thư viện Phật giáo Trung Hoa” thăm pháp sư Sướng Hoài, hỏi ông ấy có quyển này không, ông lắc đầu nói: “E rằng không có nữa”. Đang lúc lắc đầu ấy, tôi nhìn thấy ở một chỗ rất cao có quyển này, tôi nói: “Xin phép được đem xuống và xem có phải quyển đó không?”, cầm xuống xem quả thật là quyển này, còn một quyển. Tôi nói: “Tôi muốn mang về Đài Loan in lại.” Ông ấy tặng tôi. Qua mấy hôm, pháp sư Giác Quang gọi điện thoại cho tôi, tôi cũng đúng lúc muốn gặp ông ấy, ông đang ở Phần Lĩnh. Ông dẫn tôi đi tham quan đạo tràng của ông, nhìn thấy đạo tràng của ông có quyển sách này, quyển đó so với quyển ở thư viện còn mới hơn, hoàn toàn không bị hư hỏng gì. Tôi nói với pháp sư Giác Quang: “Quyển này tôi muốn mang đi, tôi muốn in lại”. Cho nên tôi mang cả hai quyển về...Chúng tôi in quyển này ra, so với nguyên bản ở Hongkong mang về đẹp hơn, cho nên tôi tặng pháp sư Giác Quang mười quyển. (dẫn từ “*Địa Tạng Kinh Khoa Chú Thanh Hoa*”)

Năm 1977, lần đầu tiên đến Hongkong giảng kinh, pháp sư Sướng Hoài mời tôi đến, còn có cư sĩ Tạ Đạo Liên hai vị ấy. Nơi giảng kinh chính là ở đường giới hạn “Thư viện Phật giáo Trung Hoa”, pháp sư Sướng Hoài đang trụ trì ở đó. Tôi và pháp sư Sướng Hoài kết duyên, chính là lúc đó. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Sư phụ và pháp sư Diệu Liên

Năm 1977 tôi lần đầu tiên đến Hongkong giảng kinh, lần ấy ở Hongkong trong thời gian rất dài, ở hết bốn tháng, giảng *Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh*. Thời gian ở lâu, các vị pháp sư trong giới Phật giáo Hongkong tôi đều quen hết, cũng có không ít pháp sư đến nghe kinh, ngày nay pháp sư Diệu Liên ở Đài Loan là một trong số ấy. (dẫn từ “*Mục Tiêu Bồi Dưỡng Của Học viện Tịnh Tông*”)

Sư phụ và pháp sư Vĩnh Tinh

Hôm trước tôi ở Hongkong, đến thăm pháp sư Vĩnh Tinh, tôi đã mấy năm không gặp Ngài ấy, mỗi lần đến Hongkong đều muốn đi thăm Ngài. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Sư phụ và pháp sư Tùng Tuyên, pháp sư Tây Trần, pháp sư Kim Sơn, pháp sư Đại Quang, pháp sư Năng Từ

Gần đây pháp sư Tùng Tuyên đã ra đi, trước đây tôi đến Hongkong giảng kinh, năm 1977, chúng tôi thường ở cùng nhau, người bạn cũ qua lại thân thiết nhất là pháp sư Tây Trần, pháp sư Kim Sơn. Khi ấy tôi ở Đài Loan, họ đến Đài Loan luôn đến thăm tôi, đến thư viện của chúng tôi, tôi đến Hongkong thì nhất định đến thăm họ. Về già họ ở Tân Giới vất vả điều hành một đạo tràng, khi bệnh tôi đều đến Hongkong thăm họ, bạn bè cũ đều suy yếu cả rồi. Pháp sư Đại Quang, là người bạn tốt! Pháp sư Năng Từ là đồng hương cũ! Tôi hội lại đều nói những việc thường ngày, nay đều không còn nữa. Các vị pháp sư trung niên, tuổi đều nhỏ hơn tôi, nay cũng không còn mấy vị, đều đi cả rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Sư phụ và lão hòa thượng Hải Nhân, pháp sư Đại Quang, pháp sư Thánh Nhất



Năm ấy ở Hongkong có một vị là thủ lãnh nghiêm vương, đó là pháp sư Hải Nhân, Ngài vẫn còn đã hơn chín mươi tuổi rồi, tôi từng đi thăm Ngài; Ngài cả đời chuyên nghiên cứu “*Lăng Nghiêm*”. Học trò của Ngài là pháp sư Đại Quang rất tốt với tôi, ngày nay cũng đều

không còn nữa. Năm xưa tôi đến Hongkong, vẫn luôn phải gặp pháp sư Đại Quang và tụ hội cùng pháp sư Thánh Nhất. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Sư phụ và lão hòa thượng Hải Nhân

Ở Hongkong giảng kinh, tán thán phương pháp xưa, nhắc nhở tôi chỉ có một vị, đó là lão hòa thượng Hải Nhân. Tôi năm 1977 đến đây giảng kinh, đặc biệt đến thăm Ngài ấy. (dẫn từ tuyên giảng “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*”)

Sư phụ và lão hòa thượng Tùng Niên, pháp sư Diễn Bồi, pháp sư An Thượng, pháp sư Viên Chuyết



Quý vị xem năm nay, chỉ trong mấy tháng ngắn ngủi này, Hàn quán trưởng đã vãng sanh được ba tháng, tiếp theo là lão hòa thượng Tùng Niên, pháp sư Diễn Bồi, pháp sư An Thượng, chúng tôi đều rất thân thiết, gần đây có pháp sư Viên Chuyết, pháp sư Viên Chuyết tôi chưa từng gặp

mặt, ông ta rất quan tâm đến tôi, tôi cũng tôn kính ông, ông ghi âm và nhờ người mang đến cho tôi, khi ấy tôi đang ở Mỹ, tôi nghe âm thanh của ông, ông khích lệ tôi, hi vọng tôi trở về hoàng pháp, ông hi vọng rất thống thiết được gặp tôi, không ngờ ông đã đi rồi. (dẫn từ “Đạo Tràng Trang Nghiêm Là Nhờ Vào Sự Thanh Tịnh”)

Sư phụ và pháp sư Mộng Tham

Đó là việc mấy tháng trước, pháp sư Mộng Tham trở về từ Mỹ, ở Singapore mấy ngày, ông ấy đến thăm tôi, ông nói với tôi, từ khi ông xuất gia đến nay, nay ông đã hơn tám mươi tuổi rồi, ông nói ông chưa từng thực hiện thời khóa sớm khuya. Tôi nói tôi giỏi hơn ông một chút, tôi trước đây ở của Lâm Tế xuất gia ba năm, còn tham gia thời khóa sớm khuya. Ông thậm chí thời khóa sớm khuya cũng không tham gia, vị pháp sư này thật hiếm có, cả đời chỉ giảng kinh dạy học. (dẫn từ “*Từ Ái Chi Quang Biến Chiếu Hoàn Vũ*”)

Sư phụ và pháp sư Diễn Bồi, lão hòa thượng Tùng Niên, pháp sư Trúc Ma

Trước đây tôi ở Singapore, tôi thân với pháp sư Diễn Bồi, bạn cũ của tôi ở Singapore là pháp sư Diễn Bồi, lão hòa thượng Tùng Niên, pháp sư Trúc Ma, mấy người chúng tôi rất thân thiết, nay cả ba vị đó đều vắng sanh rồi. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng *Phật Hoa Nghiêm Kinh*”)

Sư phụ và pháp sư Như Hư

Chiều hôm nay pháp sư Như Hư đến thăm tôi, nghe nói tôi đến giảng kinh, ông đến thăm, chính là nói về việc con người ngày nay thiếu lòng nhẫn nại. Ông hôm nay nói những lời này, so với kiến giải của tôi hoàn toàn tương đồng. (dẫn từ “*Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Đại Nghĩa*”)

Sư phụ và pháp sư Kim Năng

Hôm nay, bởi vì pháp sư Kim Năng lần này cũng tham gia vào hội đạo đức vạn quốc, nên chúng tôi cùng đến Mỹ mở cuộc họp, tin đồ trong chùa ông tiền ông, ông nói nhất định phải tìm tôi cùng đi, muốn tôi đi kết pháp duyên cùng ông, cho nên đến giờ mới trở về. Chùa của ông lần đầu tôi đến, pháp sư Kim Năng cũng là một vị pháp sư tốt, rất hiếm có. (dẫn từ “*Chương Quán Thế Âm Bồ-Tát Nhĩ Căn Viên Thông*”)

Sư phụ và pháp sư Quảng Hiệp

Năm 1999 thời kì đó tôi ở Singapore, ở Singapore giảng kinh, pháp sư Quảng Hiệp thỉnh thoảng đến nghe kinh. Ông ấy rất thích kinh giáo, mời tôi đến tinh xá của ông ăn cơm, tôi đi qua một lần, nơi đó gọi là Viện Đảm Bặc (蔞蔔). (dẫn từ “*Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”)

Sư phụ và pháp sư Tịnh Lương

Cách đây hai ba tuần, chính là lúc trước khi tôi đến thăm Đại Lục, hội Phật giáo trụ bị lễ Phật đàn, cần mời người đến diễn giảng. Chủ tịch của họ là pháp sư Tịnh Lương gọi điện thoại tìm tôi, hẹn với tôi, hôm nay là lần đầu tôi đi giảng cho họ. (dẫn từ “*Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm Biệt Hạnh Sơ Sao*”)

Sư phụ và pháp sư Nhất Thành, pháp sư Thánh Huy

Lần này ở Bắc Kinh, tôi đến thăm hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, cũng đến thăm cục tôn giáo quốc gia. Ở hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, tôi cùng với pháp sư Nhất Thành, pháp sư Thánh Huy, đó là các vị lãnh đạo nhiệm kì mới, người lãnh đạo Phật giáo Trung Quốc, chúng tôi cũng nói chuyện rất nhiều, pháp sư Thánh Huy

cũng xem là bạn cũ, trước đây đã gặp qua vài lần. (dẫn từ “*Khai Thị Cho Các Vị Làm Công Quả Ở Hongkong*”)

Sư phụ và pháp sư Đạo An, pháp sư Hạo Lâm

Pháp sư Đạo An ở Đài Loan tổ chức giảng tọa ở trường cao đẳng, pháp sư Hạo Lâm mời tôi đi, vé máy bay đã mua rồi, việc gì cũng đã sắp xếp hết cả, chuẩn bị đi, pháp sư Đạo An đến thăm tôi, tâm rất buồn, ông nói với tôi: “Pháp sư, ở Đài Loan chúng tôi bất kì vị pháp sư nào cũng có thể ra đi nhưng ông không thể đi.” Tôi nói tại sao vậy? Ông nói: “Ông đi rồi, ông thử nghĩ, buổi giảng tọa của chúng tôi, bao nhiêu người trẻ như thế sẽ làm sao? Ông làm sao có thể nhẫn tâm mà chạy đến nước Mỹ.” (dẫn từ “*Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Đại Nghĩa*”)

Sư phụ và pháp sư Trí Khai

Học kinh giáo nên tham khảo sách vở, nhìn thấy được những phê chú hay trong sách hoặc chú sớ của người xưa, phê chú của chư vị đại đức xưa, ở Đài Loan không tìm được. Khi ấy ở Hongkong sở lưu hành kinh Phật có một số sách có thể mua được ở Đài Loan, tôi khi ấy thường đến chùa Thiện Đạo, chùa Thiện Đạo có đại lý kinh doanh kinh sách. Tôi nhìn thấy địa chỉ này liền kết pháp duyên với nơi này ở Hongkong, người phụ trách là pháp sư Trí Khai, tôi nghĩ muốn cần sách gì thì viết thư cho ông ấy, ông thay tôi tìm. Hầu như những sách tôi cần, ông đều có thể tìm được giúp tôi. Khi ấy tôi không có tiền, không có người hộ trì, sách tìm được ông đều gửi tôi trước, khai phương tiện chi môn. Cho nên trong việc học tập mười năm của tôi ở Đài Trung, pháp sư Trí Khai có sự giúp đỡ rất lớn, ân đức này tôi cả đời không quên. (dẫn từ “*Tri Ân Báo Ân*”)

Sư phụ và pháp sư Diễn Bồi

Pháp sư Diễn Bồi là bạn cũ của tôi, đại khái khi tôi học Phật thì quen biết ông ấy. Khi ấy ông ấy còn rất trẻ, đại khái vẫn chưa đến bốn mươi tuổi, ông lớn hơn tôi mười tuổi, khi ấy tôi khoảng hai mươi sáu hai mươi bảy tuổi, ông không quá ba mươi sáu ba mươi bảy, đều là pháp sư giảng kinh, chúng tôi rất hợp nhau, nói chuyện rất hợp. Tôi đến Singapore, ông ấy nghe nói tôi đi rồi, rất hoan hỷ, đến phi trường đón tôi, tôi rời Singapore ông cũng ra phi trường tiễn tôi. Ông mời tôi đến đạo tràng của ông để giảng kinh khai thị, tôi nhìn thấy thỉnh chúng có khoảng năm sáu trăm người, tôi cũng rất hoan hỷ, là tín đồ của ông. Tôi khuyên những người này cần thân cận thiện tri thức, pháp sư Diễn Bồi chính là thiện tri thức, cần nghe giáo hổi của ông. Ông học là pháp tướng duy thức, ông câu vãng sanh Di Lặc Tịnh độ, tôi cũng cực lực tán thán, thành tựu lòng tin của thỉnh chúng đối với pháp sư Diễn Bồi, hi vọng họ truyền đại pháp tướng duy thức của lão pháp sư Diễn Bồi. Tôi không khuyên họ niệm *Vô Lượng Thọ Kinh*, tôi không khuyên họ đến nghe tôi giảng kinh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sư phụ và pháp sư Nhật Hằng

Mấy hôm trước, phương trượng chùa Tân Thành Cực Lạc ở Malaysia là pháp sư Nhật Hằng đến thăm tôi. Đạo tràng của họ, trước đây do pháp sư Viên Anh làm trụ trì, sau này pháp sư Bạch Thánh cũng làm qua trụ trì, hai vị đại đức đều chuyên tu chuyên hoằng “Đại Phật đánh thủ lăng nghiêm kinh”. Năm ngoái tôi đến đạo tràng này giảng một lần, tôi nhắc nhở ông, trước đây các vị tổ sư của quý vị đều hoằng truyền Lăng Nghiêm, tốt nhất các vị nên tổ chức một lớp chuyên tu Lăng Nghiêm. Ông nghe rồi thì ghi nhớ điều ấy, ông đến tìm tôi. (dẫn từ “*Khai Thị Trong Buổi Khai Giảng Lớp Bồi Dưỡng*”)

Khóa Năm”)

Sư phụ và pháp sư Bạch Thánh, pháp sư Tâm Điền, pháp sư Minh Thừa

Tôi xuất gia hai năm rồi mới thọ giới, tôi học Phật bảy năm thì mới xuất gia, vừa xuất gia thì pháp sư Bạch Thánh tìm đến mời tôi làm giáo viên cho Phật Học viện, tôi xuất gia thì làm giáo viên liền, ở Học viện Tam Tạng dạy học. Khi ấy giáo viên xuất gia của Học viện Tam Tạng có bốn vị, bản thân pháp sư Bạch Thánh là một, còn có pháp sư Tịnh Tâm, pháp sư Minh Bồn, và tôi; Khi ấy thậm chí giới Sa Di tôi vẫn chưa thọ, liền đến làm giáo viên ở Phật Học viện. Tại gia cư sĩ có hai ba vị. Tôi nhớ các vị pháp sư khi đó, ngày nay ở Đài Bắc đều đã là đại pháp sư, pháp sư Tâm Điền, pháp sư Minh Thừa đều là hàng học trò. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Sư phụ và pháp sư Diệu Cảnh, pháp sư Đàm Hư

Hôm nay tôi nhận được một cuộc điện thoại của một bạn đồng tu, nói rằng pháp sư Diệu Cảnh ở San Francisco đã vãng sanh rồi, đại khái vãng sanh rất lâu rồi, ông ấy và tôi là bạn cũ, ông là học trò của pháp sư Đàm Hư. Sau chiến tranh pháp sư Đàm Hư ở Hongkong xây dựng Phật Học viện Nam Hoa, họ là học sinh của Phật Học viện, rất hiếm có, Học viện này quả thật đã đào tạo ra không ít nhân tài, tuổi tác ngang tuổi tôi. Pháp sư Diệu Cảnh đại khái nhỏ hơn tôi hai ba tuổi, ông học duy thức. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Sư phụ và pháp sư Long Căn, pháp sư Diệu Đăng

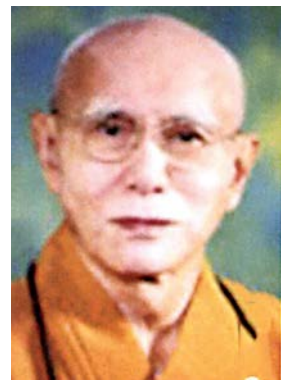
Chiều hôm qua tôi đến thăm hai vị trưởng lão ở nơi

này, pháp sư Long Căn, pháp sư Diệu Đăng, pháp sư Long Căn là người Giang Tô Thái Châu, pháp sư Diệu Đăng tổ tịch ở Phước Kiến Bồ Điền, hai nơi này có thể xem là nơi hưng thịnh nhất của Phật pháp tại Trung Quốc, tong lâm, tự viện, đạo tràng trước đây rất nhiều, lão pháp sư nhắc đến việc này cũng rất xúc động. (dẫn từ “Đạo Tràng Tương Lai”)

Sư phụ và pháp sư Bồ Diệu

Pháp sư Bồ Diệu ngày nay là đồng tham với tôi, khi ấy cùng nhau ở trong nhà tranh, tình cảm của chúng tôi rất nồng hậu. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Sư phụ và lão hòa thượng Chứng Liên



Sáng hôm nay tôi đến thăm tinh xá Trúc Lâm, chắc rằng đã hơn mười năm tôi chưa đến đó, tôi rất lạ lẫm với kiến trúc ở nơi đó, bởi trước đây khi tôi đi thì lão hòa thượng Chứng Liên chỉ dựng một căn nhà tranh ở nơi đó, dường như sau khi lão hòa thượng Chứng Liên viên tịch tôi có đến đó một lần, vẫn là căn nhà tranh ấy. Ngày nay đi

thăm pháp sư Phật Thanh, pháp sư Phật Thanh trước đây còn rất trẻ, hôm nay đi thăm ông ấy đã hơn bảy mươi tuổi rồi, thời gian trôi đi thật nhanh như trong chớp mắt. (dẫn từ tuyên giảng “*A-di-đà Phật Kinh Yếu Nghĩa*”)

Sư phụ và lão pháp sư Tịnh Tuệ

Mấy ngày nay có khách quý từ Singapore đến thăm, lão pháp sư Tịnh Tuệ, đó là phó hội trưởng hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, ông đến đây, chúng tôi không thể không hiểu lễ tiết. Hôm qua tôi đi nghe ông giảng kinh,

tôi nhìn thấy sau khi ông thăng tòa, không ai đi lễ bái, tôi vội vàng đến đó lễ bái ông. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”)

Sư phụ và pháp sư Thiên Ất

Khi ấy có một vị tỷ kheo ni là pháp sư Thiên Ất, bà ấy sống ở Cao Hùng Tả Doanh, bà thường tương trợ tài chánh cho tôi một chút, giúp tôi mua sách. Tôi muốn có kinh sách, nhưng không có tiền, khi mới xuất gia không ai cúng dường, cuộc sống rất gian khổ, mua sách thì phải cần tiền. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Sư phụ và pháp sư Hoằng Huân



Tôi và các bạn đồng học Đại Lục kết duyên, bắt đầu từ năm 1984. Tôi ở Hongkong giảng kinh, pháp sư Hoằng Huân đến tìm tôi, nói với tôi, Trung Quốc Đại Lục rất thiếu kinh thư, thiếu tượng Phật. Bà biết tôi có một nguồn quỹ, ở Đài Bắc “Quỹ giáo dục Phật đả” , quỹ này thường tặng kinh sách hình Phật khắp thế giới, kết thiện duyên rộng khắp thế giới. Bà biết việc này nên đến tìm tôi, hỏi tôi: “Có thể giúp Trung Quốc Đại Lục không?” Tôi nói: “Sách, tượng Phật chúng tôi có.” Khi ấy hình Phật được chúng tôi in màu, in rất nhiều. Tôi nói: “Làm sao mới có thể gửi đến Trung Quốc Đại Lục?” Bà ấy nói bà có cách. Tôi nói: “dệ tử Phật chúng ta nhất định phải tuân theo giáo hối của Phật đà, nhất định không làm chuyện phạm pháp.” Nhập khẩu phi pháp, đó là việc Phật không cho chúng ta làm. Phật trong *kinh Phạm Võng* có dạy chúng ta, trước đây thầy Lý đặc biệt nhấn mạnh: “Bất tác quốc tặc, bất bán quốc chủ”. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Sư phụ và lão pháp sư Minh Sơn, lão pháp sư Minh Triết

Trong nhà Phật có lão pháp sư Minh Sơn, ở Thanh Đảo có lão pháp sư Minh Triết ngày nay vẫn còn, rất nhiều bạn bè cũ đã không còn nữa, cho nên ngày nay họ rất ít đi lại, tuổi tác cũng đã lớn rồi. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sư phụ và hoạt Phật Cam Châu

Người nói với tôi thấu triệt nhất là hoạt Phật Cam Châu, đó là một vị đại đức Tạng truyền, Cam Châu Hồ Đồ Khắc Đồ, cũng là một người bạn cũ của tôi, chúng tôi giao tình rất tốt, ông ấy là học trò của đại sư Chương Gia, tôi sau này cũng học với đại sư Chương Gia, cho nên chúng tôi thường ở cùng nhau. Ông ấy nói với tôi: “Công đức của ông trong nhiều năm nay giảng kinh rất là to lớn”; ông ấy nói: “Ông không có phước báo, kiếp trước không có tu phước”; Ông nói: “Cuối đời phước báo của ông rất lớn, không những phước báo lớn, mà thọ mệnh còn rất dài, đều là do đời này tu mà có được.” (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Sư phụ và pháp sư Nhân Đức

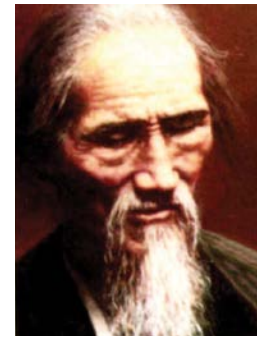
Vào năm ngoái, pháp sư Nhân Đức ở Cửu Hoa Sơn, thật hiếm có! Dường như khi tôi ở Úc, ông ở Singapore đợi tôi, đợi hết mười ngày, khi tôi trở về ông ấy nhất định mời tôi đến Cửu Hoa Sơn giảng *Kinh Địa Tạng*, ông chuẩn bị để tôi giảng kinh hai mươi ngày ở đó. (dẫn từ tuyên giảng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”)

Sư phụ và pháp sư Khai Tâm

Trước đây pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam, mỗi lần gặp mặt tôi đều khuyên tôi giảng *Kinh Hoa Nghiêm*, ông ấy nói với tôi: “Pháp sư, ông không giảng thì sau này không ai giảng nữa.” (dẫn từ tuyên giảng “*Vô Lượng Thọ Kinh*”)



Sư phụ và lão hòa thượng Hư Vân, lão hòa thượng Bồn Hoán



Lão hòa thượng Bồn Hoán, cũng là bạn cũ của tôi, bản thân ông thường nói, ông nhất định vượt hơn lão hòa thượng Hư Vân, lão hòa thượng Hư Vân sống một trăm hai mươi tuổi thì đi. Tôi vừa nhận được điện thoại, hôm qua ông ấy đã vãng sanh rồi, chúng tôi ngày nay giảng kinh hồi hướng cho ông. Ông từng

hai lần mời tôi giảng kinh, ở chùa Quang Hiếu, lần đầu mời tôi dường như chỉ giảng có ba ngày, tôi nhớ thỉnh chúng có hơn bảy trăm người; lần thứ hai lại mời tôi giảng năm ngày, dường như là thế, thỉnh chúng hơn hai ngàn người, pháp hỷ sung mãn. Thật là một vị lão hòa thượng hiếm có, đáng được người tôn kính. Ngày nay thời gian sắp đến rồi, tôi chỉ giảng đến đây, còn ba phút nữa, chúng ta vì lão pháp sư mà mặc niệm, Bồn Hoán lão nhân. Trong lòng chúng tôi niệm Phật hồi hướng cho ông ấy, niệm Nam mô A-di-đà Phật! Chúng tôi cầu cho lão hòa thượng từ bi, thừa nguyện Như Lai, chủ trì chánh pháp, hoàng pháp lợi sanh. (dẫn từ tuyên giảng “*Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú*”)

Sư phụ và lão hòa thượng Tịch Độ, lão hòa thượng Nhân Đức, lão hòa thượng Minh Sơn

Gần đây lão hòa thượng Tịch Độ ở Ngũ Đài Sơn, lão hòa thượng Nhân Đức ở Cữu Hoa Sơn, lão hòa thượng Minh Sơn ở chùa Định Tuệ Tiêu Sơn đến Singapore, không có ai là không tán thán. Pháp sư Nhân Đức khi cùng dùng cơm với tôi, rất xúc động nói một câu: “Đây là đạo tràng bậc nhất thế giới”. (dẫn từ “Khai thị vào bữa sáng năm 1998”)

Chư vị đại đức Phật môn tán thán Sư phụ Thượng nhân (Khái lược)

Lão hòa thượng Hải Hiền tán thán Sư phụ Thượng nhân

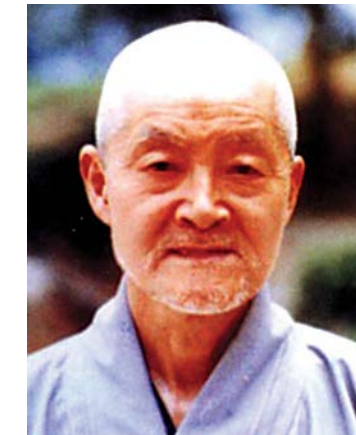


Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng

Ngày 13 tháng giêng năm 2013, tức ba ngày trước khi lão hòa thượng vãng sanh, chúng tôi mang theo quyển sách “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu tăng tán tăng” đến thăm ông, khi ông nghe đến tên quyển sách thì rất hoan hỷ, chủ động lấy áo cà sa trân quý của mình mà nói: “Tôi mặc vào bộ y này, tay cầm quyển sách, quý vị chụp hình cho tôi đi.” Dường như ông biết cách biểu pháp này là có ý nghĩa nhất. Hoàn thành lần biểu pháp cuối cùng! Đó là một quyển sách kết tập lời của các vị cao tăng đại đức của nhiều tông phái đương đại với lão pháp sư Tịnh Không của Tịnh độ pháp

môn ngày nay tán thán lẫn nhau. Có cư sĩ hỏi: ông lão (chỉ hòa thượng Hải Hiền) có biết pháp sư Tịnh Không chăng? (Bởi hiền sư chưa từng xem qua đĩa) Nào ngờ ông lão lại tán thán rằng: Tái lai nhân (Phật giáo xưng người chuyển thế trở lại để quy y Phật môn độ chúng sanh), đồng thời nhiều lần nhắc nhở người học: “Nhất định phải khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chớ nên hủy báng hiền thánh nhân! Nói nhiều quá thật không tốt!” (dẫn từ “*Lai Phật Nhị Thánh Nhân Vĩnh Tư Tập*”)

Pháp sư Minh Sơn tán thán Sư phụ Thượng nhân



Trình độ Phật học của tôi ngày nay không bì với pháp sư Tịnh Không

Pháp sư Minh Sơn là một vị cao tăng Phật môn đương đại được tứ chúng kính ngưỡng, được lão cư sĩ Triệu Phác Sơ xưng là “Tăng trung chi bảo”. Ông là một trong các vị đại đức hợp ý nhất với Sư phụ Thượng nhân. Trong

nhật kí của pháp sư Minh Sơn, có ghi rất nhiều nội dung liên quan đến Sư phụ Thượng nhân, ông nhất mực tán thán Sư phụ Thượng nhân. Trong nhật kí của ông, tìm không ra vị đại đức thứ hai được ông kính trọng và tôn sùng như thế. Minh Sơn lớn hơn Sư phụ Thượng nhân mười ba tuổi, lại khiêm tốn học tập nơi Sư phụ Thượng nhân, nghe Sư phụ Thượng nhân giảng kinh. Hơn nữa còn nghiêm túc ghi chép. Ông đánh giá Sư phụ Thượng nhân giảng kinh “Đâu đâu cũng thể hội được từ nơi sâu thẳm của tự tâm”. Mãi đến lúc trước khi Minh công viên tịch ba tháng, vẫn nghe ghi âm Sư phụ Thượng nhân giảng kinh, đồng thời ghi lại những điều trọng điểm, thái

độ khiêm cung hiếu học của ông, tấm lòng cao cả của ông thật khiến hàng hậu bối ngày nay khâm phục. Nay trích lục lại một phần nội dung trong nhật kí có liên quan đến Sư phụ Thượng nhân, chúng ta có thể thông qua lời thật của Minh lão mà nhìn thấy được đức hạnh cũng như sự tu dưỡng của Sư phụ Thượng nhân, hiểu được Sư phụ Thượng nhân trong mắt của Minh công.

“Minh Sơn nhật ký” trích lục

Ngày 1 tháng 5 năm 1994

Sau ngộ, dầm mưa đi đến “Thư viện Phật giáo Hoa Tạng”, pháp sư Tịnh Không ra đón, vào trong hội kiến cùng nữ cư sĩ Hàn Anh (Hàn quán trưởng). Ngày hôm đó thực hiện siêu độ cho vong linh Đài Loan tử nạn trong sự cố hàng không ở Furuya (古屋-Cổ Ốc) Nhật bản, cả đường một trăm mấy chục cư sĩ tham gia tam thời Phật sự, nghe tôi đến đây đều đến quỳ bái dâng cúng, sau đó thỉnh tôi khai thị. Tôi lược nói về ngũ giới, thập thiện, lục độ danh nghĩa, cổ vũ tinh tấn tu hành. Pháp sư Tịnh Không và tôi đều hoằng dương pháp môn Tịnh độ, chí đồng đạo hợp, đặc biệt tình đầu ý hợp, ông tặng tôi rất nhiều kinh sách và máy niệm Phật.

Ngày 31 tháng 12 năm 1995

Tôi nói chuyện cùng pháp sư Tịnh Không, cảm ơn cư sĩ Lâm đã dùng nhiều phương tiện giúp thành tựu công đức. Lại nói về bộ “Tứ khổ toàn thư hội yếu ngữ lục thanh hoa” do pháp sư Tịnh Không gần đây hợp tác cùng Đại học Phước Đán ở Thượng Hải chủ biên, bản thảo đầu tiên đã hoàn thành, đợi sau khi thẩm định xong thì xuất bản lưu hành, quyển sách này xuất bản sẽ có tác dụng xúc tiến xã hội an định, nhân loại hòa thuận, thế giới văn minh, hòa bình.

Ngày 26 tháng 12 năm 1997

Hôm qua nghe pháp sư Tịnh Không diễn giảng, cảm

thấy thân khẩu ý ông ấy tương ứng, điều ông giảng chỗ nào cũng xuất phát từ sâu thẳm trong nội tâm.

Ngày 3 tháng 1 năm 1999

Buổi tối giảng kinh. Ba ngày này pháp sư Tịnh Không ngày ngày đều đến giảng kinh, đồng thời đánh lễ trước Phật. Có thể thấy con người này không có tâm kiêu mạn, kính lão tôn hiền. Ông ấy đã giảng kinh trên khắp thế giới hơn ba mươi năm, nội dung bao gồm *Lãng Nghiêm*, *Pháp Hoa*, *Hoa Nghiêm*, *Kim Cang*, *Địa Tạng*, *Viên Giác Và Vô Lượng Thọ Kinh* v.v... các kinh về Tịnh độ. Phương pháp giảng kinh của ông thành thực, mức độ nhân duyên, phước huệ đều rất cao, có thể cung kính như thế thật là hiếm có! Đáng để học tập!

Ngày 6 tháng 1 năm 1999

Tôi hôm qua sau khi giảng kinh xong trở về liêu phòng, Thụ Trí giơ ngón tay cái lên trước tôi nói: “Su ông giảng rất hay! Giả sử mấy mươi năm không có sự biến hóa của thời gian, không bị mọi việc làm phân tâm, su ông chỉ chuyên nghiên cứu kinh Phật, trước tác bút ký, thì ngày nay nhất định vượt hơn pháp sư Tịnh Không.” Tôi nói: “Mỗi người có một túc nghiệp của riêng mình, nhân quá khứ, gieo trồng phước huệ trong quá khứ không giống nhau, cho nên tôi không oán trời trách người. Trình độ Phật học của tôi ngày nay và phước huệ không bì được với pháp sư Tịnh Không, con nên chăm chỉ học tập ông ấy.”

Ngày 7 tháng 1 năm 1999

Buổi tối sau khi giảng kinh xong, đọc trước tác “Nội điển giảng tòa chi nghiên cứu” của pháp sư Tịnh Không cảm thấy rất hay.

Ngày 6 tháng 5 năm 2001

Buổi chiều, bào đệ của pháp sư Tịnh Không là Từ Nghiệp Hoa hai vợ chồng họ cùng đến thăm bệnh, thay

pháp sư Tịnh Không hỏi thăm tôi. Buổi chiều lại vô thêm một chai nước nữa. (Đây là hai câu cuối trong nhật kí cả đời của pháp sư Minh Sơn, ông vẫn nhắc đến Sư phụ Thượng nhân.)

Pháp sư Minh Sơn là một vị cao tăng hiếm có thời đương đại, là bậc pháp môn long tượng. Theo như sự trải nghiệm tham học của Minh lão, đến cuối đời Ngài ấy vẫn rất xem trọng Sư phụ Thượng nhân, chưa đến ba tháng trước khi viên tịch, ông vẫn nghiêm túc học tập Sư phụ Thượng nhân thông qua ghi âm, Minh lão thị hiện như thế khiến người ta không thể không suy nghĩ sâu sắc. Nếu như đọc kĩ nhật kí của Minh công, chúng ta sẽ phát hiện ra rằng, cả đời ông tiếp xúc vô vàn các đại đức trong và ngoài nước, nhưng người khiến Minh lão quan tâm tán thán thật sự khó tìm được người thứ hai. Nói như thế là thật sự cầu thị.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tán thán Sư phụ Thượng nhân

Ông ấy - con người này viên mãn Phổ Hiền đại nguyện

Gần đây xuất hiện một vị ở Đài Loan là pháp sư Tịnh Không, ông ấy ở nước ngoài rất được người ta ngưỡng mộ - ở Mỹ, Canada, Đài Loan, Hongkong, Malaysia, Singapore. Con người này đầu tiên là đến học triết học, sau đó là học Phật, giảng *Hoa Nghiêm*, giảng *Lãng Nghiêm*, sau đó ông ấy tinh ngộ từ *Hoa Nghiêm*, bắt đầu thực hành niệm Phật. *Hoa Nghiêm* không tách rời việc niệm Phật, nói tới nói lui vẫn quay về Cực Lạc. Ông ấy ngày nay chuyên tu pháp



môn Tịnh độ, chuyên hoằng *Vô Lượng Thọ Kinh*, hơn nữa lại là bản của Hạ lão, ông ấy - con người này viên mãn Phổ Hiền đại nguyện! Ông ấy từ trong đại nguyện Phổ Hiền mà chuyên hướng sang Tịnh độ. (dẫn từ cư sĩ Hoàng Niệm Tổ “*Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội Luận Giảng Kĩ*”)

Con người này (lão pháp sư) là như thế nào? Cư sĩ Trịnh Tụng Anh (Trịnh Tụng lão, sinh tiền làm lâm trường đạo tràng cư sĩ Lâm ở Thượng Hải, là một cư sĩ Phật giáo nổi tiếng) viết thư nói với tôi: “Con người này biện tài vô ngại.” Tôi không gặp mặt ông ấy, nhưng ông ấy sau khi nghe nói đến tôi thì hoan nghênh tôi đi giảng, hơn nữa ông ấy còn đem sách của tôi từ Mỹ mang về Đài Loan in ấn. Trước đây đối với ông ấy, tôi không hiểu bao nhiêu, nhưng Trịnh Tụng lão ở Thượng Hải thì biết, Trịnh lão nói người này giảng Thiền, giảng Tịnh độ v.v... là biện tài vô ngại! Ở Mỹ, khi ấy tôi cũng nghe qua lời như vậy, nói là trước khi giảng pháp ông còn làm thêm khâu chuẩn bị trước, nhưng sau đó thì không cần chuẩn bị trước nữa, giảng gì cũng đều rất tự nhiên lưu loát. Khi ấy tôi nghe những lời này, chỉ cảm thấy đó là một lời tán dương của đệ tử dành cho Sư phụ mình mà thôi, cho nên không lưu ý lắm. Đợi đến khi nghe Trịnh Tụng Anh cũng nói như thế, mới xem là thật sự biết: đó là một vị đại đức! (dẫn từ cư sĩ Hoàng Niệm Tổ “*Lữ Mỹ Tap Đàm*”)

Lão cư sĩ Từ Hằng Chí tán thán Sư phụ Thượng nhân

Lão cư sĩ Từ Hằng Chí nói về Hoàng Niệm lão và Sư phụ Thượng nhân

Theo như ông lão (Hoàng Niệm lão) nói với tôi, pháp sư Tịnh Không trước khi xuất gia là học trò của lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Bắc. Lý lão đối với nội điển



và dịch kinh đều có sự nghiên cứu sâu sắc, đức cao vọng trọng, được người Đài kính ngưỡng. Lý Bình Nam là đệ tử của giáo viên hướng dẫn Hoàng Niệm lão “Bắc Hạ, Nam Mai”. Sau đó Hoàng lão và pháp sư Tịnh Không hai vị đại đức này đều phát tâm hoằng dương pháp môn Tịnh độ, quảng độ quần chúng, có thể thấy nhân duyên hòa hợp, đều rất ngẫu nhiên. (dẫn từ Lão cư sĩ Từ Hằng Chí “*Nhân Duyên Một Thời Giữa Tôi Và Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ*”)

Pháp sư Xương Trăn tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Tịnh Không nói với chúng ta

Lão pháp sư Xương Trăn là một trong các vị cao tăng đương đại có tầm ảnh hưởng lớn nhất, nổi tiếng nhất trong hoạt động hoằng dương pháp môn Tịnh độ trong nước, Ngài là phương trượng chùa Báo Quốc Tứ Xuyên Lạc Chí. Tông chỉ của Ngài hoàn toàn tương đồng với pháp sư Tịnh Không. Trong khai thị của pháp sư Xương Trăn, Ngài thường nói “Pháp sư Tịnh Không nói với chúng ta ...”, “Pháp sư Tịnh Không nói ...”. Ông lão từ nhỏ học Phật, thân cận rất nhiều vị đại đức Thiền tông, Mật tông, Nho Phật kiêm thông, học thức uyên bác, nhưng hết mực khiêm cung, tôn kính hữu đức, khiến người cảm thấy bội phục! Pháp sư Xương Trăn sùng bái Sư phụ Thượng nhân: “Pháp sư Tịnh Không đề xướng phải vận dụng linh hoạt giữa niệm Phật và thực tế cuộc sống, phương pháp này rất hay!”



Lão cư sĩ Triệu Phác Sơ tán thán Sư phụ Thượng nhân



Hội trưởng Hội Phật giáo Trung Quốc

Lão cư sĩ Triệu Phát Sơ là một vị lãnh tụ Phật môn đương đại, đại sư Thái Hư trước khi viên tịch từng dặn dò riêng ông phải hộ trì Phật pháp. Phác lão tận tâm tận lực vì sự nghiệp Phật giáo, đặc biệt trùng hưng Phật giáo sau cách mạng văn hóa, có thể nói không thể không kể đến ông. Phác lão và Sư phụ Thượng nhân là đồng hương, hai người là bạn cũ quen biết nhau đã nhiều năm. Phác lão rất tán đồng và khẳng định đối với phương châm của Sư phụ Thượng nhân rằng “Phật giáo là giáo dục Phật đà”, nhiều lần ông đăng bài của lão pháp sư trong tạp chí do ông sáng lập là “Pháp âm” và “Văn hóa Phật giáo”. Phác lão nhiều lần mời Sư phụ Thượng nhân và nước làm khách và khuyến thỉnh lão pháp sư “Lá rụng về cội”. Sư phụ Thượng nhân trong lúc giảng kinh thường nhắc đến: “Bản thân ở quốc nội có hai vị đại hộ pháp, một là pháp sư Minh Sơn, một là Triệu Phác Sơ”.

Hôm nay, nhân dịp kỉ niệm năm mươi năm nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa khai quốc, hòa với sự vui mừng đó, bộ đại tạng kinh thanh thể này lại đến, một lần nữa lưu bố thiên hạ, nhìn thấy nhân duyên thù thắng này, trong lòng tôi hân hoan bội phần. Pháp sư Tịnh Không xúc động quyên tặng, cục tôn giáo quốc gia tiếp nhận không do dự, đó đều là công đức to lớn, tôi tận đáy lòng thật sự bày tỏ lòng hoan hỷ tán thán. Tôi tin rằng năm trăm bộ “Càn Long bản Đại Tạng Kinh” được quyên tặng cho các tự viện trọng điểm, các Đại học trọng điểm, các tổ chức học thuật khắp trên thế giới

sẽ có lợi cho việc xúc tiến nền văn hóa phồn hoa cũng như học thuật của nước nhà, đồng thời cũng thể hiện một cách đầy đủ thành tựu trong chính sách tín ngưỡng tôn giáo của tổ quốc chúng ta, có lợi trong việc hoàng dương chánh tín, chế ngự tà giáo và mê tín. Công đức to lớn như thế, đương nhiên cũng chính là ước muốn chung của tất cả tín chúng Phật giáo chánh tri chánh tín của chúng ta. Tôi và pháp sư Tịnh Không đã là bạn cũ quen biết nhau nhiều năm rồi, tuy ngày nay tôi vì tôn trọng lời dặn dò của bác sĩ, ở trong bệnh viện tịnh dưỡng, không thể đến cùng hưởng không khí ấy với mọi người, nhưng vẫn nguyện chia sẻ pháp hỷ, đồng thời tận trong đáy lòng kính chúc hoạt động thành công viên mãn, chúc nguyện pháp sư Tịnh Không ở Bắc Kinh tham gia lễ quốc khánh được nhiều thuận lợi, lục thời cát tường! (Lời chúc mừng trong nghi thức Sư phụ Thượng nhân ở Bắc Kinh quyên tặng “Long Tạng” vào năm 1999)

Muốn tìm một vị pháp sư tốt như thế hầu như là không thể tìm được

Phác lão nghe thấy mọi người muốn đọc sách thì rất vui mừng, vào tháng 5 năm ngoái tôi có đi gặp ông ấy, nhắc đến pháp sư Tịnh Không thì Phác lão đứng dậy chắp hai tay (hai tay hợp thập), nói rằng đó là một vị đại pháp sư cừ khôi. Tôi mời Phác lão làm lâm trường danh dự của đạo tràng cư sĩ Lâm và hội trường danh dự của Học hội Tịnh tông, ông ấy nói chỗ cư sĩ Lâm tôi nên làm, tôi rất thích cư sĩ Lâm, nhưng Học hội Tịnh tông là nơi mà pháp sư Tịnh Không giảng kinh thuyết pháp, tôi làm sao có tư cách làm cố vấn làm hội trường danh dự? Tôi lại mời ông làm cố vấn lớp bồi dưỡng, ông nói “Ông ấy (chỉ pháp sư Tịnh Không) là đại pháp sư, tôi không làm cố vấn được đâu.”

Phác lão nói ông hi vọng xây dựng một trường Đại học Phật giáo ở Trung Quốc, ông rất xem trọng những

du học sinh này. Tôi nói với ông về tình hình lớp bồi dưỡng, ông nghe rồi rất vui mừng, ông nói nên như thế, pháp sư Tịnh Không là một vị đại đức giảng kinh (giảng sư) đương đại, trước mắt rất thiếu những nhân tài như ông ấy, đó là một vị pháp sư giảng kinh tốt nhất, muốn tìm một người như thầy ấy hầu như là không có. Pháp sư Tịnh Không không chỉ nhận được lời mời của chúng tôi ở Singapore mà pháp sư Diệu Thiện cũng mời, hết lần này đến lần khác mời pháp sư Tịnh Không về Trung Quốc, pháp sư Nhân Đức cũng đang mời. (dẫn từ “*Báo cáo tâm đắc trong việc học Phật, hộ Pháp*” của Lý Bồn Nguyên, trong đó có nhắc đến việc Phác lão tán thán Sư phụ Thượng nhân)

Tiên sinh Hà Vân tán thán Sư phụ Thượng nhân

Phó sở trưởng sở nghiên cứu văn hóa Phật giáo Trung Quốc chủ biên “Văn hóa Phật giáo”, Triệu Phác lão làm trợ thủ

Tiên sinh Hà Vân

Tiên sinh Hà Vân giảng thuật tình hữu nghị giữa Sư phụ Thượng nhân và Triệu Phác lão

Nếu như tôi hiểu không sai, Triệu Phác lão từ trong hàng hà sa số lần giảng kinh thuyết pháp của pháp sư Tịnh Không kì thực đã nắm bắt được một loại bản chất đặc biệt, một phương châm riêng biệt chính là: Phật giáo, là một nền giáo dục, là một nền giáo dục độc đáo, pháp sư Tịnh Không là một nhà giáo dục cừ khôi, thậm chí không chỉ giới hạn là một nhà giáo dục trong Phật giáo mà thôi. (dẫn từ “*Văn Hóa Phật Giáo*”)

Với tư cách là một vị cao tăng được quảng đại tín chúng ở Trung Quốc Đại Lục biết đến, pháp sư Tịnh Không hơn mười năm nay nhiều lần trở về thăm tổ quốc và bà con. Triệu Phác lão và pháp sư là bạn cũ biết nhau

nhiều năm, ông rất quan tâm đến tình hình pháp sư hoàng pháp tại Singapore và các nơi ở nước ngoài, cục trưởng Diệp thống nhất lập trường đối với pháp sư Tịnh Không trong việc hoàng dương truyền thống văn hóa tốt đẹp của Trung Quốc, kiên trì hòa bình lưỡng ngạn, đặc biệt ông nhiệt tình khẳng định sự tích cảm động trong việc cứu lạt cứu nạn cho người dân trong nước. (dẫn từ “*Văn Hóa Phật Giáo*”)

Tin tức tạp chí “Pháp Âm” của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc

Triệu Phác lão biểu thị tán thán trước hàng loạt hoạt động của pháp sư Tịnh Không khi Ngài tại Đài Loan như: tham gia dạy học tại Đại học Văn hóa Trung Quốc, viện Phật học ở các nơi, thường xuyên qua lại với các cơ sở văn hóa Phật giáo ở Hongkong, Âu Mỹ để hoàng pháp, xây dựng tinh xá Hoa Tạng và quỹ giáo dục Phật đà. Ông biểu thị sự tán phục trước pháp sư Tịnh Không trong việc xây dựng trường Phật giáo và bồi dưỡng tăng tài cho hội, pháp sư đã quyên tặng 4 vạn usd cho quỹ giáo dục Văn hóa Phật giáo của hội. (dẫn từ “Pháp Âm”)

Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc - tường thuật bài viết trong báo “Văn hóa Phật giáo” của sở nghiên cứu Phật giáo

Pháp duyên giữa Sư phụ Thượng nhân và Triệu Phác lão, cùng với lời tán thán, đánh giá cao về Sư phụ Thượng nhân.

Phật giáo chính là nền giáo dục Phật đà

Pháp sư Tịnh Không ngày nay có một vị trí cao tốt trong giới tín chúng Phật giáo người Hoa, chỉ riêng ở Trung Quốc Đại Lục, số lượng độc giả, khán thính giả của Ngài đã hơn triệu người. Dựa theo một số kinh nghiệm mà nói, có lượng độc giả lên đến một triệu người thì có một triệu hình tượng pháp sư Tịnh Không khác

nhau tồn tại trong lòng của mỗi người họ.

Góc độ nghiên cứu về pháp sư Tịnh Không rất nhiều, nếu như phải dùng một câu nói để khái quát hình tượng của pháp sư Tịnh Không trong lòng của tôi, thế thì, tôi tin rằng: từ bản chất mà nhìn vào pháp sư Tịnh Không để nói, Ngài ấy là một nhà giáo dục hết sức cừ khôi, hết sức thù thắng.

Pháp sư Tịnh Không trên đầu không có lấy một mảnh ngôi, dưới chân không có một mảnh đất cắm dùi (“Thượng vô phiến ngõa, hạ vô lập chùy chi địa”), Tịnh Không pháp sư vốn có đủ tài lực để có thể xây dựng được một ngôi chùa to diện lớn, nhưng Ngài đều đầu tư toàn bộ vào việc xây dựng một ngôi chùa lớn không nhìn thấy, xây dựng một đại điện vĩnh viễn không sợ “Pháp nạn” hủy diệt - - - Đó chính là xây dựng nền giáo dục Phật giáo thời hiện đại.

Nếu như nói, Phật giáo người Hoa vào hai mươi năm cuối thế kỉ hai mươi bắt đầu khôi phục toàn diện và phát dương quang đại truyền thống quang vinh của Phật giáo Đại Thừa, thế thì trong đó một khâu quan trọng chính là giảng kinh, là do pháp sư Tịnh Không tự giác bắt tay khôi phục một cách toàn diện, lời này thật không phải là nói quá lời.

Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc quan tâm đến công tác đặc biệt của pháp sư Tịnh Không ở Nam Dương xa xôi: khôi phục tuyền thống giảng kinh, bồi dưỡng nhân tài giảng kinh. Chủ trì công tác thường nhật của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc phó hội trưởng Đào đặc biệt hội đàm và vạch kế hoạch cùng với lão pháp sư và cư sĩ Lý Mộc Nguyên, song phương ước định, vào một thời gian nào đó bắt đầu liên kết tiến hành “Lớp bồi dưỡng nhân tài giảng kinh”, lựa chọn mấy mươi vị tăng trẻ trong giáo giới Phật giáo Trung Quốc Đại Lục, lần lượt tiếp nhận khóa bồi dưỡng và tiến hành thực tập tại Singapore và

Trung Quốc.

Có điều là, nếu xem pháp sư Tịnh Không chỉ đơn thuần là một vị pháp sư “Giảng kinh đệ nhất” của Phật giáo người Hoa thì chắc rằng mãi không đủ. Vị pháp sư này hội tụ nhiều “Trung Quốc kết” đặc biệt của Trung Quốc trong những năm tháng của thế kỉ hai mươi. Sự hợp tác giữa pháp sư Tịnh Không và cư sĩ Lý Mộc Nguyên: Một là phát khởi tổ chức và xúc tiến quá trình đối thoại qua lại và kết hợp giữa “Cửu đại tôn giáo” ở Singapore, hai là cầu nối quan trọng trong việc giáo lưu hữu nghị tôn giáo giữa Trung Quốc và Singapore. Hai vị họ dưới sự ủng hộ của Cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc, tổ chức thành công cuộc đến thăm Trung Quốc của Hội liên nghị tôn giáo Singapore, không chỉ thế vào nửa năm đầu của năm 2000, họ đã thành công trong việc thỉnh mời các vị lãnh đạo trong chính phủ Trung Quốc và giới Phật giáo đến thăm đạo tràng cư sĩ Lâm và học hội Tịnh tông. Đó không chỉ đơn thuần là sự quyên luyến đất nước của tổ tiên mà còn là sự quan tâm đối với cả một thế giới người Hoa thậm chí là văn hóa tinh thần thế giới của toàn nhân loại. (dẫn từ “*Văn Hóa Phật Giáo*” “Đương Đại Hoa Nhân *Phật Giáo Sinh Thái Văn Tư Lục Nhất Chung*”)

Ghi lại cuộc phỏng vấn pháp sư Tịnh Không

Hà Vân Tại tán thán Sư phụ Thượng nhân trong cuộc nói chuyện giữa ông ấy và Sư phụ

Từ giới Phật giáo hải ngoại mà nói, sớm nhất và tích cực nhất là do Triệu Phác lão hiệu triệu, vì tổ quốc mà bồi dưỡng nhân tài giảng kinh hoằng pháp thì là Học hội Tịnh Tông và Hội Phật giáo cư sĩ Lâm ở Singapore. Ở hải ngoại, ông (chỉ Sư phụ Thượng nhân) đề xướng thành lập lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp khóa 4 (học viên phần lớn đến từ Trung Quốc). Phương châm giáo dục của ông ở phương diện này không những là tự giác mà còn là có đặc sắc riêng, chính là sử dụng sự hỗ trợ

của các phương tiện truyền thông hiện đại như ti vi, đài truyền hình, truyền hình vệ tinh, mạng internet để tiến hành giáo dục Phật đà, pháp sư là người tiên phong trong việc này.

Nếu như nói: “Nơi nào có người Hoa tất có Kim Dung”, thế thì nơi nào có người Hoa tất có trước thuật Phật giáo của pháp sư, lời này thật không phải là quá. (dẫn từ “*Văn Hóa Phật Giáo*”)

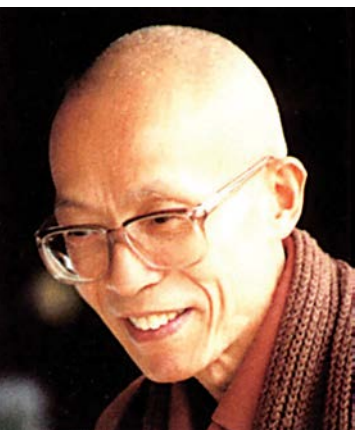
Pháp sư Thánh Nghiêm tán thán Sư phụ Thượng nhân

Giới huynh của tôi - pháp sư Tịnh Không

Giới huynh cùng thọ giới với tôi - pháp sư Tịnh Không, tuy ông đề xướng Tịnh độ, tôi đề xướng Thiền pháp, hai người chúng tôi về mặt nhận thức pháp nghĩa có người trọng chỗ này có người trọng chỗ khác, nhưng tôi luôn tôn kính ông ấy, ông thật sự mà một người thợ pháp trong thời hiện đại. Đầu tiên ở Đài Loan thành lập thư viện Hoa Tạng, giảng đường Hoa Tạng, và quỹ giáo dục Phật đà, sau đó lại đi khắp thế giới sáng lập Học hội Tịnh tông, ở Trung Quốc Đại Lục toàn lực hoằng dương pháp môn Tịnh độ, ước tính có mấy triệu người tiếp nhận sự giáo hóa của ông ấy. Người thợ này bốn năm định cư Singapore, huấn luyện từng tốp từng tốp nhân tài thanh niên hoằng pháp, cho nên tôi nên đi thăm ông ấy; đặc biệt là trong thời gian tôi bé quan, ông ấy thay tôi tìm đủ “Hoằng Nhất pháp sư tam thập tam chủng luật học hợp san” cho tôi mượn để nghiên cứu, đó là việc khiến tôi cảm kích cả đời. Trước mắt, mỗi ngày ông ấy giảng *Kinh Hoa Nghiêm* cho mười mấy vị tỷ kheo trẻ tuổi đến Đại Lục, họ đều là những giáo viên, người phụ trách các Học viện Phật giáo, tương lai sức ảnh hưởng của ông rất lớn, không thể hạn lượng, đồng thời cũng thông qua việc sử dụng các thiết bị mạng, khoa học kĩ thuật hiện

đại lời khai thị của ông lập tức được truyền đạt nhanh chóng đến các nơi trên thế giới, theo như bản thân ông nói, bước vào trang mạng của ông, mỗi ngày có khoảng hơn năm vạn lượt người truy cập, công năng hoằng hóa giống như ông là việc khiến tôi kính phục. (dẫn từ “*Bao Tật Du Cao Phong*” đệ bát chương)

Lão hòa thượng Bôn Hoán tán thán Sư phụ Thượng nhân



Lão hòa thượng Bôn Hoán thỉnh Sư phụ Thượng nhân giảng kinh

Năm ngoài lúc lão hòa thượng Bôn Hoán 100 tuổi, tôi đi thăm ông ấy, sức khỏe ông rất tốt, chỉ là tai của ông nghe kém một chút. Chúng tôi nói chuyện rất vui vẻ hết nửa tiếng, hôm đó tôi đi có mang theo một chuỗi niệm Phật, không phải chuỗi này, một chuỗi rất bình thường. Ông ấy lập tức chạy về phòng, cầm ra một chuỗi niệm Phật đại khái là ngọc thạch gì đó tặng tôi, nói: “Ông là đại pháp sư, làm sao có thể đeo cái này?” liền đổi lấy chuỗi niệm Phật của tôi, rất thú vị. (dẫn từ Sư phụ Thượng nhân “*Học Phật Vấn Đáp*”)

Pháp sư Tinh Vân tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Tinh Vân mời Sư phụ Thượng nhân làm chủ nhiệm giáo vụ

Khi Phật Quang Sơn mới sáng lập, pháp sư Tinh Vân liền mời Sư phụ Thượng nhân làm chủ nhiệm giáo vụ. Pháp sư Tinh Vân vào năm 1977 chủ trì biên soạn



“Phật Quang đại từ điển”, đánh giá cao Sư phụ Thượng nhân. Ngày 25 tháng 5 năm 2009, Sư phụ Thượng nhân trở lại Phật Quang Sơn thăm pháp sư Tinh Vân. Hai vị bạn cũ trùng phùng, hết sức hoan hỷ, thân thiết nói chuyện và chụp ảnh lưu niệm.

Hoa Nghiêm Kinh bắt đầu từ chỗ cư sĩ Lâm ở Singapore, thật sự bộ kinh quá lớn, giống như Thế Tôn năm xưa cứu xứ thất hội vậy. Chúng tôi mỗi khi đến một nơi nào liền nghĩ cách tiếp tục giảng. Ngày nay lưu trữ video, đã giảng hơn bốn ngàn tiếng đồng hồ, giảng pháp giống ngày nay, bộ kinh này giảng viên mãi ít ra phải còn cần tới thời gian mười năm, đó là một công trình lớn. Pháp sư Tinh Vân trước đây nói với tôi: “Đây là một công trình vĩ đại!” (dẫn từ Sư phụ Thượng nhân tuyên giảng “*Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*”)

“*Phật Quang đại từ điển*” đánh giá về *Sư phụ Thượng nhân*

“*Phật Quang đại từ điển*” pháp sư Tịnh Không (1927-) biện tài vô ngại, thường xuyên giảng kinh thuyết pháp tại Đài Loan, Hongkong, sáu mươi tám năm, ở Đài Bắc sáng lập Tinh xá Hoa Tạng, xây dựng thư viện nghe nhìn và hội Pháp thí. Ngoài việc tích cực tuyên dương giáo nghĩa Đại Thừa ra, còn ấn hành sách Phật tặng khắp các giới.

“*Phật Quang đại từ điển*” là do pháp sư Tinh Vân chủ trì biên soạn, là một bộ từ điển Phật học toàn diện nhất, uy tín nhất hiện nay, trải qua mười năm biên soạn



mới hoàn thành, Vào năm xuất bản liền đạt được giải Kim Đỉnh của nhà xuất bản Đồ Thư Đài Loan.

Giáo thọ Trần Bình tán thán Sư phụ Thượng nhân

Giáo thọ Trần Bình nhân mạnh, tinh thần viên dung, trên thế giới hiện nay là rất quý báu. Trong lịch sử Phật giáo truyền bá trên phạm vi rộng, phải biệt nhiều, tam đại giáo hệ trong thời gian dài giao lưu liên kết tương đối ít. Xã hội ngày nay không chỉ cần sự dung hợp giữa các phái biệt khác nhau trong nhà Phật, càng cần hơn nữa sự dung hợp giữa Phật giáo và các tôn giáo khác, giữa Phật giáo và văn hóa thế tục, giới Phật giáo bắt đầu càng lúc càng quan tâm đến xã hội, dân sinh, đảm đương trách nhiệm của nó trong xã hội, lãnh tụ tôn giáo Đài Loan đại sư Tinh Vân và cao tăng nổi tiếng Singapore pháp sư Tinh Vân trong thời gian dài cũng một mục đề xướng tinh thần viên dung này. (dẫn từ Hongkong tin tức báo Đại Công đăng tải “*Xây dựng xã hội tịnh hóa tự thân - phỏng vấn Sở trưởng Sở nghiên cứu tôn giáo Đại học Tứ Xuyên ông Trần Bình*”)

Pháp sư Ân Hải tán thán Sư phụ Thượng nhân

Công việc của ông ấy bất kì ai cũng không có cách nào làm được

Pháp sư Ân Hải là một vị cao tăng từ Đại Lục đến Đài Loan, từ Đài Loan đến Mỹ hoằng pháp, là đồng niên với Sư phụ Thượng nhân. Ông sáng lập “Hội chánh tín Phật giáo”, cống hiến to lớn cho sự truyền bá Phật giáo tại Mỹ. Pháp sư Ân Hải là trụ trì chùa Pháp Ân tại thành phố Rosemead Los



Angeles, Sư phụ Thượng nhân trong thời gian hoằng pháp tại Mỹ, nhận lời đến chùa Pháp Ân giảng kinh. Trong một lần vào hội giảng kinh, pháp sư Ân Hải cảm động nói: “Công việc của ông ấy bất kì ai cũng không có cách nào làm được!”

Lời phát biểu trong hội diễn giảng “Kim cang bát nhã và tu học Tịnh tông”

Tôi nhớ hai năm trước pháp sư Tinh Vân đến nơi này diễn giảng, cũng mời tôi nói vài câu, hôm nay lại mời được pháp sư Tịnh Không đến nơi này giảng kinh. Hai vị này là Pháp tướng của Phật pháp thời cận đại, một vị hoằng dương pháp môn Thiền tông, một vị hoằng dương pháp môn Tịnh độ, hai vị trưởng lão họ đối với sự nghiệp tuyên truyền Phật giáo thời cận đại có thể nói quả thật là thay Phật tuyên dương, là hóa thân của chư Phật. Hai vị pháp sư này thật sự vĩ đại! Chúng ta không cần nói về pháp sư Tinh Vân, đang ngồi ngay đây - pháp sư Tịnh Không, sự vĩ đại của ông ấy không chỉ ở Los Angeles mà thôi, mà sự vĩ đại của ông còn là trên phương diện quốc tế, từ Singapore Malaysia cho đến ngày nay ông đã đem Phật pháp tuyên truyền không ngừng nghỉ về Đại Lục, từ những lời nói của ông ấy trong hai ngày nay, có thể nói là: công việc của ông bất kì ai cũng không có cách nào làm được!...Pháp sư dùng trí tuệ và phước báo của bản thân, ở Singapore mỗi năm thực hành công việc vĩ đại như vậy, tôi nghĩ người khác rất ít biết đến, cho nên hôm nay tôi ở nơi này phát biểu không phải là tăng bóc trước mặt ông. Trong nhiều năm nay ông ấy hoằng pháp một cách vô điều kiện, bất luận là từ Đài Loan, hay ở hải ngoại xây dựng Học hội Tịnh tông, mọi sự cúng dường cho bản thân ông đều mang ra phục vụ cho sự nghiệp giáo hóa chúng sanh, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp cho Phật giáo tương lai. Điều này tôi nghĩ vẫn còn rất nhiều người không biết.

Pháp sư Sướng Hoài tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Sướng Hoài ở Hongkong là một vị đại đức đức cao vọng trọng trong Phật môn, là một trong số rất hiếm các vị pháp sư đương đại từng thân cận ba vị trưởng lão là Từ Chu, Viên Anh, Đàm Hư. Ông là bạn cũ hàng chục năm qua lại với Sư phụ Thượng nhân. Năm 1977 Sư phụ Thượng nhân lần đầu rời Đài Loan đến Hongkong hoằng pháp, chính là do pháp sư Sướng Hoài thỉnh người, sau khi Sư phụ giảng *Lãng Nghiêm* ở thư viện Phật giáo Trung Hoa do ông trụ trì, rất nhiều lần ông mời Sư phụ Thượng nhân giảng kinh. Ngày 17 tháng 6 năm 2012, ở Hongkong tiến hành Hội thảo báo cáo chia sẻ học tập tâm đắc qua bộ “*Tịnh độ đại kinh giải*”, pháp sư Sướng Hoài trong lúc phát biểu thể hiện sự tán thán và khâm phục của mình đối với Sư phụ Thượng nhân.



Bài diễn văn trong Hội thảo báo cáo chia sẻ học tập tâm đắc qua bộ “Đại kinh giải”

Tịnh lão là bạn cũ của tôi, vào năm 1977, tôi mời Tịnh lão đến thư viện Phật giáo Hoa Tạng giảng kinh, Tịnh lão từ đó kết pháp duyên sâu nặng với đất Hongkong. Ngày nay, đã 35 năm trôi qua, Tịnh lão không chỉ thường trú ở Hongkong, hơn nữa còn hoằng dương và phê chú cho bộ đại kinh Tịnh độ tông này, quả thật là sự vinh hạnh cho Hongkong, phước của chúng sanh.

Hoàn cảnh trong Phật môn tôi đã thấy rất nhiều, từ xã hội cũ cho đến xã hội mới, Phật pháp từng có lúc rất suy tàn, nguyên nhân là bởi pháp sư giảng kinh thuyết pháp trong thời đại ngày nay quá ít, thế nhưng pháp sư Tịnh Không trong hơn nửa thế kỷ qua giảng kinh thuyết

pháp chưa từng gián đoạn, quả thật là hiếm có đáng quý, khiến người ta khen ngợi. Ngày nay ở tuổi cao niên 86, ông ấy mỗi ngày vẫn giảng bốn tiếng đồng hồ *Kinh Vô Lượng Thọ*, vì pháp quên mình, hoằng dương chánh pháp, không tiếc thân mạng. Tinh thần niệm niệm không quên chúng sanh thọ khổ, niệm niệm vì chánh pháp cứu trụ của ông ấy khiến tôi rất cảm động và khâm phục. Tịnh lão cả đời dốc lòng hoằng dương pháp môn niệm Phật Tịnh độ, cũng chính là sứớng Phật bản hoài, lợi ích quần sanh, thật là công đức vô lượng!

Pháp sư Truyền Ân tán thán Sư phụ Thượng nhân

Tịnh Không pháp sư - nhân thiên tán thán

Lời tựa “Phật thuyết Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác kinh giảng kí”

Pháp sư Tịnh Không, thiện tác Như Lai chi sứ, hoằng dương Tịnh độ, dốc hết toàn lực, pháp âm tuyên lưu, nhân thiên tán thán!

Học tăng bốn viện chiếu tâm nhân giả, nghe qua ghi âm tuyên giảng của pháp sư Tịnh Không, cảm thọ được pháp hỷ to lớn, tức nhiên sinh khởi kính tín chi tâm. Cảm thấy giống như đạt được lợi ích công đức thù thắng trong vô lượng kiếp chưa từng gặp được, ngày nay bản thân đã có được liền khởi lên tâm niệm lợi tha.

Pháp sư Tịnh Thiên tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Tịnh Thiên trước lúc viên tịch nhắc nhở (cáo giới) chư đệ tử

Pháp sư Tịnh Thiên là vị cao tăng có tu có chứng được công nhận trong Phật môn, cả đời Ngài khổ hạnh trì giới, lúc lâm chung xuất hiện điềm lành hiếm có. Ông

trước lúc viên tịch đặc biệt dặn dò hàng đệ tử: tuyệt đối không được phỉ báng pháp sư Tịnh Không! Ông ấy là một vị đại đức cừ khôi!

Ân sư của tôi - lão hòa thượng Tịnh Thiên vào lúc trước khi Ngài ấy lâm chung, đặc biệt nhắn nhủ tôi, bắt luận người khác phỉ báng pháp sư Tịnh Không thế nào, chớ nên tin vào đó! Ông ấy là một vị đại đức cừ khôi. Ân sư là người biết trước thời khắc ra đi, vãng sanh xuất hiện điềm lành hiếm có, Ngài ấy không thể nói sai, nếu như pháp sư Tịnh Không thật sự là “Tà sư”, thế thì đó là ân sư đã dạy sai cho tôi, ông ấy không thể tự tại vãng sanh được như thế. (dẫn từ “*Tứ Xuyên Đức Dương Đế Hữu Pháp Sư Vãng Sanh Kí*”)

Pháp sư Tuệ Luật tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Tịnh Không tuyệt đối là một vị pháp sư chánh tri chánh kiến

Pháp sư Tuệ Luật vào năm 1990 trong đại hội hoằng pháp tại Singapore tán thán Sư phụ Thượng nhân, đĩa CD đại hội lần này được lưu thông rộng rãi, thính chúng khi ấy nghe xong lời tán thán của pháp sư Tuệ Luật thì nhiệt liệt vỗ tay không ngừng.

Giảng đường này trước đây đã từng mời pháp sư Tịnh Không đến giảng, chúng ta cần vỗ tay hoan nghênh cho vị pháp sư Tịnh Không này! Pháp sư Tịnh Không tuyệt đối là một vị pháp sư chánh tri chánh kiến, ông bảo quý niệm Phật, giảng *Kinh Vô Lượng Thọ* là chính xác, đúng đắn, quý vị nên thân cận ông ấy, thính ông ấy giảng kinh là phước báo của đại chúng, là phước báo của mọi người. (dẫn từ “*Thiền*” đệ nhất giảng)

Pháp sư Viên Chân tán thán Sư phụ Thượng nhân

Tôi mấy năm nay mới bắt đầu học Phật cùng pháp sư Tịnh Không

Lão pháp sư Viên Chân là học trò của đại sư Thái Hư, từng đảm nhiệm chức vị giáo vụ trưởng và phó viện trưởng viện Phật học Phổ Đà. Pháp sư nghiên cứu Phật học tinh thâm, người biết ông không ai là không tán phục. Như pháp sư Viên Chơn nghe qua ghi âm giảng kinh của Sư phụ Thượng nhân xong, liền chuyên tâm học tập, ông ấy nói “Mấy năm nay tôi mới bắt đầu học Phật cùng pháp sư Tịnh Không”

Phật Học viện Trung Quốc trước đây có pháp sư Viên Chơn, ngày nay Ngài ấy ở Phổ Đà Sơn, họ thường xưng Ngài là quyền từ điển Phật học sống của Phổ Đà Sơn, Ngài nghiên cứu Phật học tinh thâm, bạn nói tới bất kì bộ kinh nào, Ngài đều biết, bạn chỉ niệm ra một câu, Ngài liền nói rằng nó xuất xứ từ bộ kinh nào, trang nào, đoạn nào, Ngài đều rất thông thuộc, biện tài vô ngại. Nhưng khi Ngài đến Singapore, nghe băng của pháp sư Tịnh Không, hôm ấy Ngài mang về rất nhiều, khoảng bốn năm thùng, đến cửa khẩu không cho đi, ngài không thể bỏ những băng từ đó. Pháp sư Diệu thiện xin Ngài bỏ lại, Ngài không chịu, nói tôi phải ôm chúng đi. Kết quả sau khi thương lượng thì bỏ lại hai thùng, Ngài còn bảo phải nghĩ cách cầm về. Vừa về đến Phổ Đà Sơn Ngài đóng cửa lại liền lấy ra nghe, người khác mượn Ngài tiếc không nỡ cho mượn, “Làm hư có thể bồi thường không? Đó là pháp bảo, không được mượn, tôi cần nghe.” Ngài ấy mỗi ngày đều đọc *Kinh Vô Lượng Thọ*, khi Ngài đến Hội quan âm cứu khổ cư sĩ Lâm Nghĩa Phong ở Singapore thì được mời giảng kinh, Ngài nghiên cứu sâu về y học, đối với Phật học cũng nghiên cứu rất nhiều, rất nhiều bác sĩ đến tranh biện cùng Ngài, không ai tranh

biện qua Ngài cả, Ngài là một vị pháp sư am tường Phật học lẫn Y học.

Ngài (pháp sư Viên Chân) rất hi vọng được nhìn thấy pháp sư Tịnh Không, bảo tôi thỉnh pháp sư Tịnh Không về, Ngài năm nay đã 83 tuổi rồi, sức khỏe cũng còn rất tốt, cả ngày không rời câu Phật hiệu. Ngài nói ai dám nói pháp sư Tịnh Không giảng sai, tôi sẽ tranh luận cùng người đó, tôi có thể chứng thực. Tôi vốn nghiên cứu Phật học, tôi chỉ nghiên cứu không phải học Phật, tôi mấy năm nay mới bắt đầu học Phật cùng pháp sư Tịnh Không. (dẫn từ Lý Mộc Nguyên “*Báo Cáo Học Phật Hộ Pháp Tâm Đắc*”)

Pháp sư Thánh Huy tán thán Sư phụ Thượng nhân



Pháp sư Thánh Huy (phó hội trưởng hiệp hội Phật giáo Trung Quốc)

Người đầu tiên tôi muốn gặp là pháp sư Tịnh Không

Tịnh tông tam đại khánh vào năm 97, pháp sư Thánh Huy đến Singapore tham gia, hiện ông là phó hội trưởng hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, cũng là đại biểu hội đồng nhân dân trung ương, ông là học trò của pháp sư Nhân Đức, là phương trượng của chùa Nam Phổ Đà, cũng là hội trưởng hiệp hội Phật giáo Hồ Nam, khi ông đến muốn giao lưu cùng pháp sư Tịnh Không, ông nói với tôi: “Người đầu tiên tôi muốn gặp chính là pháp sư Tịnh Không”. Pháp sư Tịnh Không nghe rồi nói: “Không được, phải là tôi đi thăm ông ấy, chứ không phải ông ấy đến gặp tôi.” Sau khi pháp sư Thánh Huy nói chuyện cùng pháp sư

Tịnh Không, ông đối với tổng thể Phật pháp, cần làm Phật Học viện như thế nào đều rõ biết, biết được đi con đường gì. (dẫn từ Lý Mộc Nguyên “*Báo Cáo Học Phật Hộ Pháp Tâm Đắc*”)

Pháp bắt cô khởi, đãi duyên nhi sanh. Với bi tâm hoàng nguyện, và sự lao động cần cù của pháp sư Tịnh Không và cư sĩ Lý Mộc Nguyên Học hội Tịnh tông ở Singapore được thành lập từ năm 1992, với sứ mệnh đem Phật hiệu âm vang toàn thế giới, chỉ trong thời gian mấy năm ngắn ngủi, trên các phương diện như triển khai hoạt động niệm Phật, kiện toàn cơ chế, in ấn trao tặng kinh thư, lưu thông chế phẩm audio và video đều đạt được thành tích đáng chú ý. Đặc biệt từ năm 1995 tiến hành lớp bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp đến nay, trên phương diện đốc sức bồi dưỡng nhân tài Phật giáo đạt được thành tựu to lớn. Những thành tựu đạt được ấy như lời đề xướng của pháp sư Tịnh Không rằng: Phật giáo không phải tôn giáo, là thực hành phương châm giáo dục, xây dựng nền tảng vững vàng tốt đẹp. (dẫn từ “*Lời giảng của pháp sư Thánh Huy trong buổi lễ tốt nghiệp lớp nhân tài hoàng pháp khóa 3 tại Singapore*”)

Pháp sư Truyền Khai tán thán Sư phụ Thượng nhân

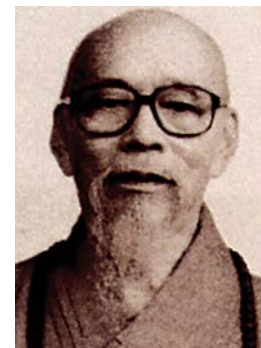
Pháp sư Truyền Khai (1923-2010) Đương đại Đại đức Thiên môn, truyền nhân tông Tào Động của trưởng lão Hư Vân, phương trượng chùa Di Đà Vũ Ninh Giang Tây



Đương kim Đài Loan pháp sư Tịnh Không cực lực tán thán sự thù thắng của việc tu trì pháp môn Tịnh độ, công đức quả thật bất khả tư nghĩ! Nhưng tôi phát hiện ngày

nay một vài tín đồ Phật giáo, không thể thật sự lĩnh hội dụng ý của pháp sư Tịnh Không - tu tâm thanh tịnh. Họ phiên dịch chắp vào những lời khai thị nào đó của pháp sư sở giảng, rồi hành động theo đó, khiến người ta vừa nhìn thấy thì cảm thấy có chút gì đó dị thường... Vì thế, hi vọng chư vị đồng nhân, bất luận là tu trì pháp môn nào, đều cần hiểu một cách sâu sắc Phật tổ vô tranh chỉ chỉ ý, đồng đạo dừng nên đầu đá lẫn nhau. Lão nạp khẩn thiết hi vọng mọi người tề tâm hiệp lực, phát dương quang đại Phật giáo! (dẫn từ “*Ghi Lại Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Truyền Khai - Thiên Và Tịnh độ*”)

Pháp sư Thành Nhất tán thán Sư phụ Thượng nhân



Pháp sư Thành Nhất (1914-2011) bậc cao tăng Đài Loan quê quán Giang Tô, viện trưởng Học viện Phật giáo Đài Bắc Hoa Nghiêm chuyên tông.

Pháp sư Tịnh Không ở giảng đường Hoa Tạng khu Cảnh Mỹ, học từ cư sĩ Lý Bình Nam, cũng thường diễn thuyết Hoa Nghiêm đại giáo.

Loại thử thượng năng miễn duy tông phong ư bất trụ dã (được như Ngài ấy có thể duy trì tông phong không đọa lạc). (dẫn từ “*Thành Nhất Pháp Sư Hoa Nghiêm Văn Tuyển*”)

Pháp sư Viên Lâm tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Viên Lâm (1916-2008) Đương đại cao tăng, phương trượng chùa Đâu Suất Nam Kinh Sư Tử Lĩnh

Vận động phục hưng Tịnh độ này



là do đại sư Ân Quang đề xướng, do người trong môn phái và tái truyền đệ tử của Ngài kế thừa phát triển, như Lý Bình Nam, Tịnh Không v.v...Mãi đến hôm nay, vẫn giữ được sức sống thịnh vượng và tầm ảnh hưởng to lớn. Pháp sư Viên Lâm cuối đời ở tại chùa Đâu Suất Thiết Sư Tử Lĩnh, ông mỗi ngày đều dẫn dắt tăng tục nhị chúng trong chùa học tập pháp sư Tịnh Không giảng giải “Tịnh độ ngũ kinh nhất luận”, kiên trì trong nhiều năm, vui với điều ấy mà không mệt mỏi. (dẫn từ “*Viên Lâm Pháp Sư Tịnh độ Tư Tưởng Tiên Thuyết*” pháp sư Bồ Vân chùa Tây Viên)

Pháp sư Khoan Vận tán thán Sư phụ Thượng nhân



Pháp sư Khoan Vận, truyền nhân của pháp sư Vĩnh Tinh ở Hongkong, phương trượng đời thứ hai chùa Tây Phương, phó hội trưởng Học hội Bồ Đề Hongkong.

Còn nhớ trước đây pháp sư Tịnh Không từng nói với người khác rằng: “Ngày nay, tôi không muốn đi, đợi khi tôi muốn đi thì mới đi.” Người khác hỏi ông ấy: “Tại sao không muốn đi?” Ông nói: “Tôi cần ở lại thêm vài năm, lại giảng pháp thêm vài năm nữa, mới đi về thế giới Cực Lạc.” Lão pháp sư thật từ bi biết bao! Ông vốn có thể đi lại tự tại, nhưng vì xót thương chúng sanh mà nguyện ở lại thêm trên thế gian này giảng kinh thuyết pháp. Bởi thế, chúng ta cần học tập theo gương từ bi của Ngài, cần lấy tinh thần Bồ-tát tự lợi lợi tha làm nguyện lực cho bản thân, không những bản thân học Phật, niệm Phật; còn cần khuyên người khác học Phật, niệm Phật, biến đổi tâm ngu si, sân hận, tham dục để cho mọi người chúng ta đồng sanh về nước Cực Lạc, thế thì tốt biết bao! (dẫn từ “*Đắc Văn Di Đà Danh, Địa Ngục Hóa Thánh Lương*”)

Khoan Vận pháp sư Phật thất khai thị)

Pháp sư Trung Ngôn tán thán Sư phụ Thượng nhân



Pháp sư Trung Ngôn, đệ tử thế độ của lão pháp sư Chú Bồi chùa Bát Nhã Trường Xuân, pháp tử của pháp sư Vĩnh Tinh Hongkong, truyền nhân đời thứ năm mươi sáu Thiên Thai tông.

Cực Lạc Tịnh độ, Đại Thừa huyền môn, thượng khát hạ hóa, tam căn phổ thông.

Trượng Phật từ lực, tiếp dẫn chúng sanh, Như Lai giám cơ, đặc khai phương tiện.

Thập phương cộng tán, cứu giới đồng y, cổ đức xướng đạo, kim hiền cao ca.

Tục hữu Niệm Tổ, tăng tôn Tịnh Không, nhất xướng bách hòa, dị khẩu đồng thanh.

Tứ chúng đệ tử, nguyện quy thủ tông, phổ cập tín chúng, nhật ích bồi tăng.

(dẫn từ pháp sư Trung Ngôn “*Cực Lạc Tịnh độ Chi Tán*”)

Pháp sư Huệ Không tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Huệ Không, trụ trì chùa Từ Quang Đài Loan, viện trưởng Học viện Thiền viện Từ Quang.

Pháp sư Tịnh Không lấy việc tuyên giảng kinh điển Tịnh độ làm chủ, đối với việc hoàng truyền tư tưởng Tịnh độ bỏ ra rất nhiều tâm huyết, đặc biệt Ngài thông qua phương thức ghi âm để hoàng pháp, càng khiến cho



pháp âm được tuyên lưu rộng rãi. Bất luận là các bậc cổ đức hay các vị sư cận đại đều là bậc thiện căn trong nhiều kiếp, thế tục gọi là bậc thiên tài trong thiên hạ. Thế nhưng chúng tôi tuy không thể bắt chước theo, nhưng gần nhất có thể ví dụ các vị pháp sư tuyên giảng Phật pháp như: Tinh Vân, Tuệ Luật, Tịnh Không, cho đến các vị:

Sám Vân, Như Ngộ, Lý Bình Nam, cho đến việc ấn hành Đại Tạng Kinh, phát hành tạp chí, tất cả đều làm lợi ích cho hoạt động hoằng dương giáo lý, trở thành một trào lưu tốt đẹp. (Âm Hán Việt: Bất luận cổ đức, cận sư đều vì đa kiếp chi thiện căn, thế tục sở vị: thiên tung chi tài. Nhiên nhi ngô đẳng, tuy bất năng hiệu chi, nhiên cận thủ thí như: Tinh Vân, Tuệ Luật, Tịnh Không chư sư chi tuyên giảng Phật pháp, nãi chí như: Sám Vân, Như Ngộ, Lý Bình Nam chi nhuyển hóa thanh niên, kì dư nãi chí Đại Tạng Kinh ấn hành, tạp chí phát hành, giai hữu ích ư giáo lý hoằng dương, thị giai úy nhiên thành phong. (dẫn từ pháp sư Huệ Không “*Khai Triển Văn Hóa Phật Giáo*”)

Pháp sư Triệt Định tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Triệt Định, sở trưởng sở nghiên cứu Phật học Nguyên Hạnh Đài Loan

Phật giáo Đài Loan sau khi lớp tổ sư đời đầu từ Đại Lục đến Đài Loan hoằng dương về sau, đời thứ hai các bậc pháp sư xuất sắc phải kể đến là: pháp sư Thành



Nhất, pháp sư Tịnh Lương, pháp sư Pháp Trí, pháp sư Chứng Nghiêm, pháp sư Viên Tông, pháp sư Hoàng Ân, pháp sư Hoàng Vinh, pháp sư Đại Giác, pháp sư Bản Tĩnh, pháp sư Minh Định, pháp sư Tịnh Không v.v... các vị đại biểu Phật giáo, đảm đương trách nhiệm thừa tiên khai hậu. (dẫn từ bài của pháp sư Triệt Định “*Văn hóa đa nguyên Phật giáo Đài Loan trong bốn trăm năm gần đây*”)

Pháp sư Tâm Chiếu tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Tâm Chiếu, hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Quý Châu.

Vì thế, tu học Di Đà Tịnh độ, giống như nhóm người cùng trên thuyền rồng vậy, Liên Trì, Ấn Quang, Tịnh Không các vị danh tăng ấy như người lãnh đạo cả đội, khiến người ta ngưỡng mộ. (dẫn từ bài của pháp sư Tâm Chiếu “*Lắng Nghe Tiếng Gọi Từ Tôn - Luận Từ Tông Tu Hành Pháp Môn*”)

Pháp sư Trí Tông tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Trí Tông, phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Phổ Đà Sơn, giám viện Thiền Tự Tuệ Tế.

Còn nhớ khi vừa xuất gia, có một lần Sư phụ hỏi tôi: “Xuất gia rồi, con muốn làm một người xuất gia như thế nào?” Khi ấy tôi không chút do dự trả lời rằng: “Con muốn giống như pháp sư Tịnh Không vậy.” (dẫn từ bài của pháp sư Trí Tông “*Phong Phan Chi Động*”)

Pháp sư Nhất Trần tán thán Sư phụ Thượng nhân



Pháp sư Nhất Trần, thủ tọa chùa Sùng Quả Đức Dương Tử Xuyên, thủ tọa chùa La Hán Giang Dầu, từng nhậm giáo tại Phật Học viện Quảng Đông Vân Môn, Phật Học viện Lĩnh Đông.

Nếu như dùng bốn chữ để khái quát Phật pháp, nhìn thấy pháp sư Tịnh Không dùng “Chư pháp thực tướng” để khái quát, thật hoan hỷ không cách gì diễn tả.

Pháp sư Chân Từ tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Chân Từ, sinh viên tốt nghiệp Đại học khóa 2005 Phật Học viện Nam Khai.

Ngày nay rất nhiều cao tăng đại đức cũng đang hoằng dương Tịnh độ, như pháp sư Tịnh Không ở Singapore, pháp sư Tuệ Luật ở Đài Loan, họ dốc sức hoằng dương Tịnh độ, từ đó giúp cho càng có nhiều người nhận thức về Tịnh độ, cầu sanh Tịnh độ. (dẫn từ bài của pháp sư Chân Từ “*Từ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đến Nhân Gian Tịnh độ*”)

Pháp sư Diễm Luân tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Diễm Luân, sinh viên tốt nghiệp Phật Học viện ni chúng Quảng Đông, pháp sư Phật Học viện Từ Vân Triết Giang.

Tổ thứ mười ba Tịnh độ tông đại sư Ấn Quang cùng đương đại cao tăng pháp sư Tịnh Không chư vị tổ sư

đại đức, họ trước thur lập thuyết, quảng bố tuyên dương, khiến pháp môn này phổ biến đến từng ngõ ngách trên khắp thế giới, vô số thiện nam tín nữ hành trì pháp môn này thành tựu rất nhiều, không thể tính đếm.

Bậc đại đức Singapore nổi tiếng Tịnh độ tông - pháp sư Tịnh Không, ngoài việc hoằng truyền Tịnh độ, còn dẫn dắt chúng sanh ở khắp nơi, khuyến hóa nhân tâm. Ngoài ra, pháp sư Tịnh Không còn lấy bản thân mình làm gương, quảng hành bố thí. Như ở Đài Loan, Mỹ, Singapore, cho đến Đại Lục đâu đâu cũng giảng học, Ngài giảng kinh dạy học trong thời gian dài không ngừng nghỉ, đồng thời tổ chức xuất bản, in tặng số lượng lớn sách Phật giáo, sách khuyến thiện, bố thí pháp như thế ấy. Tài bố thí như việc Ngài ủng hộ không thể tính đếm trong công việc xây dựng quỹ học bổng cho các trường cao đẳng Đại học ở Đại Lục và Đài Loan, xúc tiến phát triển sự nghiệp giáo dục v.v...(dẫn từ bài của pháp sư Diễm Bồi “*Nói Về Ý Nghĩa Thủ Thắng Của Pháp Môn Tịnh độ*”)

Pháp sư Năng Lợi tán thán Sư phụ Thượng nhân



Pháp sư Năng Lợi, phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Vũ Hán, phó viện trưởng Phật Học viện Vũ Xương.

Cảm ngộ về lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp Singapore

Phật pháp nan văn, thiện tri thức nan ngộ. Bậc thiện tri thức, pháp sư Tịnh Không, Ngài là bậc Thái Đầu đi đầu trong giáo dục Phật đà Phật giáo. Ngôn thuyết của Ngài đều hợp với Phật lý, hợp với thế đạo; sở hành của Ngài là gương cho chúng

sanh, nhân thiên chi sư biểu, là nơi quy y chân thật cho chúng ta, có thể thân cận lão pháp sư, có thể được người đích thân chỉ giáo, đó là vinh hạnh ba đời!

Tiên đắc căn bản trí, tái dĩ đa văn, tắc vô vãng nhi bất chí. Xưa lục tổ đại sư Huệ Năng, ba năm khởi căn bản trí, xuất loại bàng thông, thính niết bàn đẳng, vị bán nhi đạt kinh nghĩa, thử phương tiện trí dã. Tịnh lão dạy học cũng vậy, sư ví như là gốc của cây căn bản trí, làm cảnh cho phương tiện trí. Thành như thị dã, căn bản cường tráng, tắc chi diệp tùy phát, bông bột mao thanh, tham thiên âm địa, lâm phong lâu vân, bất dã dịch tai!

“Nhất môn thâm nhập, đắc căn bản trí”, đây là lời truyền thừa thiên cổ, thiên môn như thị, giáo hạ diệc phục như thị. Xưa cổ đức đắc nhất kinh thậm hỷ, y chi tu nhi kiến tánh giả, ký thử lý dã! Tiếc thay pháp này ngày nay khó nghe! Bất luận Phật giáo đã rời vào tông giáo chi hiem. Đối với giáo dục Phật đà mà nói, học chi giả chúng, kiến tánh giả hi (kẻ học thì nhiều, người kiến tánh thì hiếm). Thế nhưng pháp sư Tịnh Không, độc thừa truyền thừa pháp môn, giáo sư ngô đẳng, tam nguyệt chi dư, thọ dụng chung sinh bất tận dã! (pháp sư Tịnh Không thừa truyền pháp môn này, Ngài dạy dỗ chúng ta chỉ trong thời gian ba tháng nhưng thọ dụng của nó bất tận cả cuộc đời).

“Phật bốn nhất thừa, căn nguyên tự biệt; giáo hữu vạn pháp, thể tánh vô thù”, lão pháp sư Tịnh Không, tinh thông tôn giáo, nhi độc hoằng Tịnh độ, thực nãi ứng chúng sanh khí, thí sở tri lượng, phi đại từ bi tâm bất năng vi dã. Thường văn kỳ dương liên tông nhi ức tha môn, thực đại mậu dã! Ngô đẳng tam nguyệt thân cận lão pháp sư, khả chứng hĩ; lão pháp sư phát khởi chi Phật đà giáo dục cơ kim hội, ấn tặng tam tạng điển tịch, vô sở bất dung, tái nhất chứng dã; nhi lão pháp sư từng tuyên Hoa Nghiêm, Duy Thức, Bát Nhã, Phạm Võng

đẳng diệu lý, thử hựu nhất chứng hĩ! Bi phu, kim nhân chi phân biệt chấp trước, ngã kiến thâm trọng, bất minh sự lý, cố hữu thử mậu truyền, bất dã thông hồ tai! (Tạm dịch: lão pháp sư Tịnh Không tinh thông tôn giáo, chỉ hoằng dương một pháp môn Tịnh độ, thực phù hợp với căn tánh của chúng sanh, có thể thấy sự bỏ thí này xuất phát từ tâm đại bi của Ngài. Thường nghe tán dương Liên Tông mà chê pháp môn khác, đó là sai lầm to lớn! Chúng tôi được thân cận lão pháp sư ba tháng, có thể làm chứng; lão pháp sư phát khởi quỹ học bổng giáo dục Phật đà, in tặng Tam Tạng điển tịch, không gì là không bao dung, đó là điều chúng nghiệm tiếp theo; lão pháp sư từng tuyên giảng các diệu lý Hoa Nghiêm, Duy Thức, Bát Nhã, Phạm Võng, đó là điều chúng nghiệm thêm nữa! Thật từ bi, những kẻ ngày nay phân biệt chấp trước, ngã kiến thâm trọng, không rõ sự lý nên tạo ra sự truyền bá tai hại này, thật đau lòng thay!)

Kim ngô đẳng thọ hồi ư Tịnh Không lão pháp sư, mông sư truân truân giáo đạo, huệ dĩ ngô đẳng chân thật chi lợi, duy kỳ ngô đẳng năng hà đảm Như Lai gia Nghiệp. Ngô đẳng thanh niên tăng, đương phát đại nguyện, đương hiệu sư hành, đương hoằng sư nghiệp, khả phụ chi tai? Khả phụ chi tai? (tạm dịch: chúng tôi ngày nay được sự giáo hối của pháp sư Tịnh Không, được sự ân cần chỉ dạy của thầy, thật sự là lợi ích chân thật cho chúng tôi, chỉ mong chúng tôi có thể đảm đương được sự nghiệp của Như Lai. Chúng tôi - những vị tăng trẻ, phát đại nguyện, học theo hạnh của sư, hoằng truyền sư nghiệp, thật không thể phụ lòng thầy!) (dẫn từ “Singapore Phật giáo cư sĩ Lâm - Đặc San Lớp Bồi Dưỡng Nhân Tài Hoằng Pháp Tịnh Tông Học Hội”)

Pháp sư Khoan Dung tán thán Sư phụ Thượng nhân

Học vi nhân sư, hành vi thế phạm



Cổ đức thường nói: “Nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân”, lịch sử chứng minh không có nhân tài thì không có Phật giáo. Thế nhưng bởi ngày nay nhân tài giảng kinh hoằng pháp thiếu hụt, dẫn đến chân lý Phật đà khó mà khiến càng nhiều người nữa có được lợi ích, thật giống như trong kinh nói: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải”. Phật khi còn tại thế sở dĩ có thể có được cực diện lúc chánh pháp trụ thế được hưng long là bởi Thế Tôn thuyết kinh giảng pháp trong suốt 49 năm không gián đoạn. Từ tấm gương ấy, lão pháp sư Tịnh Không không lo lắng đến sức khỏe của bản thân ở tuổi cao niên, Ngài vẫn giảng kinh hoằng giáo, mở các buổi giảng lớn ở khắp nơi trên thế giới.

Năm 1996, Phật giáo cư sĩ Lâm ở Singapore và Học hội Tịnh tông kết hợp tổ chức lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp khóa một, mời lão pháp sư làm thầy hướng dẫn, chủ trì công tác dạy học. Mỗi ngày, lão pháp sư đích thân dạy học không mệt mỏi, đem những tâm đắc trong việc tu học và giảng kinh suốt hơn bốn mươi năm của bản thân truyền thụ cho học sinh. Hi vọng có thể đào tạo ra lớp nhân tài kiêm cả tài đức, học tu đều tấn tới, có thể gánh vác gia nghiệp của Như Lai.

Thông thường, mọi người lúc hai tháng mới đầu học tập xấu rất nhiều, trải qua lần này đến lần khác sửa đổi, khuyết điểm tự nhiên giảm bớt, thậm chí rất khó tìm ra vấn đề. Như thế trải qua hơn ba tháng học tập

và thực hành, các bạn học viên đều cảm thấy sự tiến bộ của bản thân một cách rõ rệt, đối với phương pháp giáo dục truyền thống của lão pháp sư thật sự tâm phục khẩu phục.

Nhân địa chế nghi, dĩ cao khoa kỹ hoằng pháp (Thích ứng mọi môi trường mọi thời đại, sử dụng khoa học kỹ thuật hoằng pháp)

Lão pháp sư đi đầu thời đại trong việc sử dụng mạng internet, video, audio trong việc hoằng pháp. Vào những năm sáu mươi bảy mươi, thiết bị ghi âm, ghi hình còn chưa được phổ biến, lão pháp sư đã bắt đầu ghi tặng hàng loạt băng audio và video. Bước vào những năm chín mươi, CD, VCD và mạng internet vừa bắt đầu phổ biến, lão pháp sư bèn nắm bắt thời cơ, đốc sức phát triển ưu thế của mạng, đem tuyệt đại đa số những giảng thuật chỉnh sửa thành văn tự đưa lên trang web, lợi ích vô số chúng sanh hữu tình.

Ngày nay bất luận là ở bất kỳ ngõ ngách nào trên thế giới, chỉ cần mở máy tính lên và lên mạng thì có thể nhìn thấy hiện trường trực tiếp việc hoằng pháp của lão pháp sư trên khắp thế giới, đồng thời còn có phiên dịch tiếng Anh, điều này so với các tổ chức Phật giáo tương tự cũng là rất hiếm thấy. Cho nên tuy hiện trường nhìn thấy ở giảng đường cư sĩ Lâm với hơn một ngàn thính chúng, học sinh nghe giảng trên lớp ở Học hội Tịnh tông chỉ có hơn chục vị, nhưng thông qua mạng internet, số người nghe giảng đã vượt hơn con số hàng triệu! Ngoài ra, trước mắt, các video ghi hình giảng kinh của lão pháp sư đang được sáu đài truyền hình phát sóng ở Bắc Mỹ, ở Đài Loan có ba đài truyền hình phát sóng, ở Macao có một đài truyền hình phát sóng, còn có một vài quốc gia và vùng lãnh thổ đang chuẩn bị phát sóng.

Dĩ chân thật tu hành điện định giảng kinh cơ sở (Lấy tâm chân thành tu học xây dựng nền tảng giảng

kinh)

Nếu như người hoằng pháp phiền não tập khí trọng, thân tâm lại bất chánh, thế thì dù có nói hay đến mấy, cũng không thể khiến người tín phục. Cho nên lão pháp sư lấy thân mình làm gương, học sinh tu trì phương diện này thật sự nắm bắt rất vững. (dẫn từ “*Văn Hóa Phật Giáo*” kì 6 năm 1999)

Pháp sư Pháp Long tán thán Sư phụ Thượng nhân

Úc Châu chi hành, cảm ơn chi lữ

Từ góc độ tổng thể Phật giáo mà nói, Sư phụ Thượng nhân giảng kinh hoằng pháp năm mươi năm, pháp âm phổ cập, giảng tịch vô chuyết; pháp bảo lưu thông, biên bố thế giới các địa; tích cực bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Đối với việc phát triển và hoằng dương Phật pháp tại thế gian tích lũy công đức to lớn không thể quên được. Mãi đến ngày nay, tuy đã ở tuổi cao 80, Ngài vẫn giảng dạy không gián đoạn, một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày ít ra cũng có ba trăm ngày, mỗi ngày ít ra giảng hai tiếng đồng hồ. Năm mươi năm qua ngày nào cũng vậy, hành trì vì pháp quên mình, không dám nói tiền vô cô nhân, tôi cũng nghĩ rằng hậu vô lai giả!

Từ góc độ trên toàn thế giới mà nói, Ngài với hình tượng tăng nhân, bầm thừa tinh thần bình đẳng, từ bi, đại trí tuệ của Phật Bồ-tát, cực lực đề xướng phương châm hòa bình chúng sanh nhất thể, thế giới một nhà, tích cực thúc đẩy sự giúp đỡ hòa thuận lẫn nhau giữa các tôn giáo, hi vọng sức ấy có thể hóa giải xã hội ngày càng động loạn ngày nay, chấn cứu lòng người ngày càng bị đánh mất.

Ngài đối với tổ quốc của mình càng thêm yêu quý, quyên trợ “Công trình hi vọng”, xây dựng quỹ học bổng, quỹ khuyến học, tặng sách vở pháp bảo, cứu nạn cứu

bần, số không tính kể. Ở trên bàn kiếng trong phòng Ngài ở Úc, tôi nhìn thấy mẫu giấy đích thân Ngài viết “Hòa bình thống nhất hảo, nhất quốc lưỡng chế giai.” Những thứ ấy đều là điều ai cũng biết và quá rõ ràng.

Từ góc độ cá nhân tôi mà nói, trong bảy tám năm nay, ngôn truyền thân giáo của thầy ảnh hưởng cực kì quan trọng đến tôi. Ngày nay tôi có thể thật sự nhận thức Phật pháp, có thể bước lên bục giảng, không vì danh không vì lợi mà giảng kinh hoằng pháp đều là do thầy dẫn dắt, chỉ dạy. Cho nên tôi hôm nay có thể đi trên con đường này, quả thật nhờ vào ơn thầy dạy dỗ. Bởi thế tôi đối với thầy càng mang lòng cảm ơn và cảm động hơn người khác. Cũng thường vì đó mà khuyến khích bản thân, lấy thầy làm gương cho mình noi theo, không vì danh, không vì lợi, thật sự vì Phật pháp, vì chúng sanh mà sinh, tận hết năng lực bản thân, hoằng hộ chánh pháp, thành tựu chúng sanh. Thầy không chỉ khiến tôi cảm động, còn khiến tất cả tín đồ Phật giáo cảm động, càng khiến cả thế giới cảm động. Ngày 26 tháng 3 năm 2006 tại Linh Nham Sơn Tô Châu. (dẫn từ Blog của pháp sư Pháp Long)

Pháp sư Diên Tục tán thán Sư phụ Thượng nhân



Lòng cảm ơn cả đời (tiết tuyền) - Tôi và chư vị thiện tri thức của mình

Ba tháng học lớp bồi dưỡng là ba tháng thu hoạch lớn nhất cả đời tu học này của tôi.

Khi ấy, lão pháp sư mỗi ngày chỉ ít có tám tiếng ở cùng chúng tôi, hoặc giảng kinh, hoặc dạy học, hoặc nghe học sinh thực tập giảng,

hoặc nhấn nài chỉ dạy kĩ xảo giảng kinh, hơn nữa còn ngồi rất ngay thẳng. Chúng tôi - những thanh niên trẻ khi ấy đều mệt đến không thẳng lưng nổi, mỗi lần gặp nhau chỉ cười héo úa, thêm vào đó còn phải lên đại tòa giảng kinh, có người bèn có “thử mệnh hưu hĩ” chi cảm (có người còn có cảm giác mạng này đến đây coi như là hết). Áp lực rất lớn, có thể hiểu được. Nhưng mỗi lần bất luận nơi nào, lúc nào nhìn thấy lão pháp sư, thầy đều luôn tươi tỉnh, trên mặt luôn nở nụ cười vốn có mãi không thoái sắc.

Khi ấy, chúng tôi thật sự rất phục thầy, lượng công việc của thầy gấp mấy lần chúng tôi! Nhưng tinh thần của ông lão lại hơn cả đám trẻ tuổi chúng tôi.

Ngày nay lão pháp sư thường ở Singapore, Hongkong giảng kinh, hoặc có lúc đi Úc. Bất luận đi đến đâu, mạng và máy tính đều mang theo đến đó, cho nên luôn luôn chân trước xuống máy bay, chân sau bèn bước lên bục giảng giảng kinh. Môn học của lớp học Hoa Nghiêm là học qua mạng, trước nay chưa từng gián đoạn.

Lão pháp sư đã bước vào độ tuổi cổ lai hy, đối với người thường đã tận hưởng thiên luân hoặc tọa dĩ đãi đán, nhưng thầy vẫn gánh vác sự nghiệp sanh tử của vô lượng chúng sanh, nơi nào cũng làm tiên phong, lấy thân mình làm gương cho mọi người.

Cuối năm ngoái, lão pháp sư cảm nặng đã nhiều ngày, đệ tử hầu hạ và các đồng tu hộ pháp khuyên người nên nghỉ vài hôm. Nhưng lão pháp sư không nói một câu, trước lúc giảng kinh Ngài đáp y, chuẩn bị kinh bản, ngồi ngay thẳng, đợi thị giả đến thậm chí còn sớm như bình thường.

Mấy ngày hôm đó, tứ chúng đệ tử Singapore mãi mãi khó mà quên được thời gian ấy, bữa sáng khai thị nửa tiếng, tối nơi đại tòa thầy lại giảng pháp hai tiếng chưa từng ngừng nghỉ. Đặc biệt vào thời gian giảng

pháp buổi tối, thỉnh chúng nhìn thấy đôi tròng mắt của lão pháp sư không ngừng che đậy bệnh tướng muốn ho rất nhiều, mỗi lần đợi khi cơn ho dừng chút thì lập tức nói cười đi vào vấn đề chính. Mấy buổi tối ấy rất nhiều pháp sư cảm động rơi lệ, rất nhiều cư sĩ cũng vậy, giảng đường với hơn một ngàn người im lặng như tờ. Quả thật là một cảnh huống bi tráng.

Lão pháp sư giảng kinh hoằng pháp đến nay, dấu chân đã đặt khắp Châu Á, Châu Úc và các nơi ở Bắc Mỹ. Hơn bốn mươi năm nay, lão pháp sư lấy việc giảng kinh thuyết pháp làm nghiệp chánh duy nhất, nói ngang nói dọc không từng gián đoạn, giáo hóa khuyến đạo vô số hữu duyên chúng sanh Đông Tây, khiến họ có được thái độ tích cực chính xác trong cuộc đời, vượt qua mọi nút thắt trong cuộc sống, tràn đầy lòng tin, tràn đầy hi vọng đón nhận cuộc sống.

Trong bốn mươi năm nay, trong cuộc đời hoằng pháp, bản thân lão pháp sư cũng từng đi qua một lịch trình không bình thường mà ít người biết đến. Đó là lịch trình gian khổ và cô tịch, là một loại lịch trình nhất thời con người ta không hiểu và ủng hộ; đương nhiên, đó cũng là một lịch trình tôi luyện thân tâm, nhìn thấu buông bỏ, đắc đại tự tại.

Chúng ta ngày nay chỉ nhìn thấy, lão pháp sư bất luận là đi đến nơi nào luôn có hoa tươi và tiếng vỗ tay vây quanh, luôn thấy bao nhiêu người theo và ủng hộ, luôn thấy sự nhiệt liệt khác cầu và thái độ sùng kính cực độ đi theo pháp tòa. Nhưng chúng ta có ai đã từng nghĩ đến đằng sau vẻ nhẹ nhàng cười vui của Ngài chứa đựng bao nỗi nhọc nhằn: đó là một sự nhọc nhằn trong việc toàn tâm toàn ý nghĩ vì chúng sanh, một sự cúc cung tận tụy thay Phật tuyên hóa, để cho chánh pháp mãi trụ trên thế gian; đó cũng là sự nhọc nhằn của những suy nghĩ luôn vì chúng sanh khổ nạn, niệm niệm đều muốn giúp

hữu duyên chúng sanh thoát khỏi luân hồi. Tấm lòng bi thiên mẫn nhân của lão pháp sư như “Minh nguyệt thanh phong yên năng tẩy kì lãng nhuận”, tạo nên tư tưởng xú xú tùy duyên, xú xú báo ân, xú xú vi công, xú xú lợi chúng của Ngài. Loại tư tưởng này quán niệm nhất cử nhất động, thể hiện ra tâm từ bi vô tận và tấm lòng ngay thẳng vô tư vô ngã.

Cùng ở với lão pháp sư đã hơn một năm, cuộc sống đơn giản của lão pháp sư, quần áo mộc mạc, chân thành đối đãi với người, phong cách xử sự bình đẳng đều khiến tôi hết sức cảm động.

Nửa năm đầu năm nay, tôi từng cùng với lão pháp sư đi Bắc Kinh và Hongkong, từ Hongkong về lại Singapore xong, thầy bảo pháp sư Ngô Hoằng tính hết chi phí vé máy bay của đoàn. Khi ấy tôi có chút khó chịu, trong lòng nghĩ: người đều đã về đến cả rồi, còn tính giá tiền vé máy bay làm gì? Đợi pháp sư Ngô Hoằng tính xong, pháp sư dặn dò ông ấy lập tức đem tiền vé máy bay đủ số giao lại cho cư sĩ Lý Văn Phát phòng tài chính (tổng vụ) của Học hội Tịnh tông.

Khi ấy, tôi mới hiểu, thì ra lão pháp sư mỗi lần đi hoằng pháp ở Hongkong, mỗi lần đi khai thị ở Úc, tiền vé máy bay của bản thân và các người theo cùng đều là do ông lão tự chi trả ...

Vì để pháp môn Tịnh tông có thể lưu bố rộng rãi khắp các nơi trên thế giới, vì để pháp âm có thể mãi lưu truyền, nỗi khổ tâm ấy của lão pháp sư thật mấy ai có thể hiểu được? (dẫn từ “*Văn Hóa Phật Giáo*”)

Pháp sư Ngô Hoằng tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Ngô Hoằng cũng cảm thấy nhất cử nhất động của bậc cao tăng như Sư phụ Thượng nhân đều là đức hạnh!

Pháp sư Tinh Từ tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Tinh Từ nói: “Lão hòa thượng thật sự buông bỏ rồi, cái gì tốt, cái gì ngon Ngài ấy đều không hưởng thụ, mọi thứ cúng dường đều để cho đại chúng ăn.” Nói đến lão hòa thượng, pháp sư Tinh Từ rất cảm động: “Tác phong trong cuộc sống của Sư phụ rất nghiêm cẩn, bút của Ngài đặt ở đâu thì đặt ở đó, không để lung tung. Bàn của Sư phụ bất luận lúc nào cũng đều bày trí rất chỉnh tề, lau rất sạch, nhất trần bất nhiễm.” Tôi nghe xong thì rất hổ thẹn, bàn làm việc của tôi sách chồng chất lên nhau, ngày ngày viết chữ ngày ngày tìm cây viết. Tôi nói với pháp sư Tinh Từ: “Lão hòa thượng ân huệ ban cho một bức mặc bảo: chân thành bình đẳng chánh giác từ bi; khán phá phóng hạ tự tại tùy duyên niệm Phật, lão hòa thượng nói đây là phương châm học Phật năm mươi năm của Ngài.” Pháp sư Tinh Từ nói: “Sư phụ viết chữ rất chuyên chú, chúng tôi nhìn thấy đều không dám lớn tiếng nói chuyện, có việc gì gấp cũng chỉ nhẹ nhàng hô hoán: Sư phụ, Sư phụ.” Tôi hỏi pháp sư Tinh Từ: “Có chỗ nào không đúng, lão hòa thượng có nói cho quý vị không?” “Nói, làm sao mà không nói, có lúc làm sai rồi lão hòa thượng trách chúng tôi, nhưng chưa quá năm phút, lại nói với chúng tôi cái này cái kia, bản thân thầy mau quên lắm, Sư phụ tính cách rất thẳng!” Nói đến đây mắt pháp sư Tinh Từ ngấn lệ: “Có một lần đang lúc các vị công quả vác cái tủ đem lên lầu, chúng tôi ngần ngại không biết làm gì, Sư phụ nói “Các ông đều là quý nhân à!” Bản thân thầy lập tức phụ các vị khuân vác. Lời trách ấy của Sư phụ, khiến chúng tôi cảm thấy rất thân thiết, Sư phụ xem chúng tôi như người nhà!”

Từ năm 1999 Phật giáo cư sĩ Lâm ở Singapore và Học hội Tịnh tông mời lão hòa thượng Tịnh Không giảng kinh, chủ trì công tác dạy học lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp đến nay, lần lượt trải qua sáu khóa, đào

tạo hàng trăm danh sư và cư sĩ đến từ tổ quốc Đại Lục, Đài Loan, Mỹ, Thái, Philipine, Malaysia viên mãn học nghiệp, những nhân tài hoằng pháp này trước mắt đã nhận lời các tự viện đạo tràng giảng kinh hoằng pháp, vì sự nghiệp Phật giáo mà bỏ công sức, thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp chấn hưng giáo dục Phật đà.

Hoằng pháp lợi sanh là sự nghiệp huy hoàng như thái dương, người làm công tác giáo dục Phật đà là điển phạm thiên long hộ trì, chư Phật tán thán! Lão hòa thượng Tịnh Không đã bỏ ra tâm huyết đào tạo nhân tài hoằng pháp cho tương lai, Phật tử trẻ mang lại hi vọng mới cho Phật giáo, đó thật là: đại từ đại bi độ chúng sanh, cứu khổ cứu nạn Bồ-tát hạnh. Phật thanh vĩnh chấn tam thiên giới, pháp giới biến chủng cửu phẩm liên! (dẫn từ Văn Lạc “*Thỉnh Văn Tịnh Không Lão Pháp Sư Giảng Kinh Kì*” Hiệp hội Phật giáo Hồ Nam “*Chánh Pháp Nhân*”)

Pháp sư Nhân Thiên tán thán Sư phụ Thượng nhân

Đối với pháp sư Tịnh Không, có người muốn đã đảo ông ấy, hoàn toàn không nghĩ đến công hiến của lão pháp sư trong Phật môn: Hoằng dương Tịnh độ, xướng án kinh thư, xây dựng đài truyền hình Phật giáo, cho đến truyền bá Nho gia trong xã hội. Có bao nhiêu người vì pháp sư mà tin Phật, có bao nhiêu người được vãng sanh Tây phương nhờ vào pháp sư! Pháp sư có thể được xưng là người có công hiến to lớn bậc nhất trong sự nghiệp Phật giáo hiện nay! “Dục sử Phật pháp hưng, trừ phi tăng tán tăng.” Phật môn ngày nay không chỉ hàng triệu người có niềm tin đối với lão pháp sư!

Pháp sư Viên Long tán thán Sư phụ Thượng nhân

Lão pháp sư là ân sư khởi mộng của tôi. Sau khi tôi nghe được lời khai thị của thầy, liền tụng “Vô lượng

thọ kinh”, niệm Phật hiệu, y theo phương pháp của lão pháp sư mà tu hành, hai ba tháng liền có được cảm ứng và giác thọ thù thắng, đối với Phật pháp càng thêm thậm tín bất nghi.

Lão pháp sư đề xướng truyền thống văn hóa, lợi quốc lợi dân, dạy dỗ biết bao nhiêu người? Bao nhiêu người nghe lão pháp sư giảng pháp niệm Phật mà được vãng sanh? Những bằng chứng thật ấy xuất hiện ngay trước mặt, quá rõ ràng, hi vọng phỉ báng Ngài cần suy nghĩ kĩ!

Pháp sư Tịnh Không đề xướng một vị thượng sư (thầy), một bản tôn (Di Đà), rất chính xác, thời đại này không thể phân tâm. Lão pháp sư Tịnh Không truyền pháp rất ứng cơ, khế hợp với con người hiện đại, đó cũng là sự thể hiện tâm Bồ-đề vô ngại của Ngài, chúng ta cần tán thán! (dẫn từ lời khai thị Phật pháp của pháp sư Viên Long)

Pháp sư Hoằng Lâm tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Tịnh Không là bậc đại đức tôi khâm phục kính ngưỡng nhất, tôi đi qua một vài nơi, cũng có cơ hội bái kiến rất nhiều vị có thành tựu vĩ đại, nhưng cho đến hôm nay, trong lòng tôi vị thiện tri thức đương đại bậc nhất là lão pháp sư Tịnh Không!

Nếu như bạn hỏi tôi đánh giá thế nào về pháp sư Tịnh Không, thì câu trả lời của tôi là: “Ngôn ngôn minh tâm, cú cú chân thật”. Tôi nghe ít nhất mấy ngàn tiếng đồng hồ lời giảng của pháp sư, tôi mới thật sự hiểu Ngài, đó là sự cảm ơn, lòng khâm phục không thể dùng lời để diễn đạt.

Bạn nói lão pháp sư chỉ đề xướng một bộ kinh đó là sai rồi! Ngài ấy cả đời giảng *hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm*, mấy mươi loại Đại Thừa kinh điển, Lăng

Nghiêm thi giảng hết bảy lần, bạn xem cả đời Ngài hành trì. Một bộ kinh, là nói sự tu trì của bạn, bổn tôn của bạn! Bổn mạng nguyên thần của bạn! lão pháp sư là người nói lời chân thật.

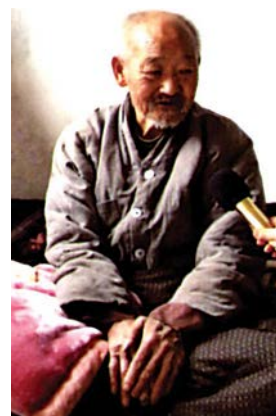
Duy chỉ có lão pháp sư Tịnh Không, đọc cụ tuệ nhân, từ trong biển kinh điển văn hóa truyền thống lựa ra bộ “Đệ tử quy” chỉ với hơn một ngàn chữ, dốc sức hoằng dương phổ biến, mở ra trào lưu học tập “Đệ tử quy” trong và ngoài nước: không biết đã có bao nhiêu người từ đó mà cải ác tòng thiện, không biết có bao nhiêu người từ đó mà hiểu thân tôn sư, không biết có bao nhiêu người từ đó mà trước nguy cơ tan nhà nát cửa có được hạnh phúc hòa mỹ ...

Lão pháp sư nói với một vài chuyên gia học giả rằng một bộ “Đệ tử quy” đem lên sân thi bằng với bộ “Tứ khổ toàn thư”, lời nói này thật là đại trí - lão pháp sư quả thật là ngọn minh đăng mở đường! Hán Tạng hai vị đại đức, cùng đồng hoằng dương một bộ sách khởi mông của Hán tộc Nho gia, thậm xưng đó là một giai thoại trong lịch sử Phật giáo. Đương đại Phật môn đại đức từng đề xướng bộ Đệ Tử Quy chỉ có bốn vị là: lão cư sĩ Lý Bình Nam, Tuyên Hóa Thượng Nhân, pháp sư Tịnh Không và Khenpo Sodargye (索达吉堪布 - Tác Đạt Cát Thập Bố) mà thôi. Cho nên pháp sư Tịnh Không một mực dạy dỗ “Cần trở thành gương tốt cho người học Phật”. Giáo hội của tất cả thánh hiền xưa nay, đều lấy “Đoạn ác vi thiện” làm bài học đầu tiên, sau đó mới là “Phá mê khai ngộ”, “Chuyển phàm thành thánh”. Ngày nay đề xướng luân lý đạo đức giáo dục, thật sự là thể hiện của tâm từ bi vô tận của chư vị cao tăng đại đức.

Ngày nay, đặc biệt là từ thế kỷ 21 trở về sau, có thể từ chúng đệ tử Phật môn đều cảm thấy tài nguyên học tập Phật pháp rất phong phú, tự viện đạo tràng không ít, pháp sư giảng kinh ngày càng nhiều, khi ấy còn có ai

nhớ đến Triệu Phác lão, nhớ đến pháp sư Tịnh Không cùng các vị trưởng lão Phật môn đã nỗ lực trong thời kì gian khổ. Ngày nay hoàn cảnh học Phật thuận tiện như vậy, là do tâm huyết của tập trưởng lão ấy đổ đầy! Người biên tập xin nói một câu nói lương tâm rằng: Phật giáo từ những năm tám mươi đến nay, Triệu Phác lão và pháp sư Tịnh Không đã công hiến rất nhiều, không ai có thể thay thế được. Bất luận bạn tu theo tông phái nào, đều nên có một tấm lòng cảm kích!

Pháp sư Diễn Cường tán thán Sư phụ Thượng nhân



Thiết Cước tăng - pháp sư Diễn Cường: người ta - pháp sư Tịnh Không giảng kinh viên dung rồi, quý vị xem thậm chí nước ngoài cũng thịnh ông.

Sư phụ nói tiếp: “Văn giảng là chưa khai ngộ, dựa theo kinh văn mà giảng, không viên dung. Bản thân tự giảng, từ từ tánh mà giảng ra, đó là viên dung. Quý vị xem pháp sư Tịnh Không, giảng kinh viên dung rồi, thậm chí nước ngoài cũng thịnh ông.”

Giống như pháp sư Tịnh Không - người có đủ đức hạnh, trí tuệ, ở nước ngoài đâu đâu cũng đều thịnh Ngài ấy! *Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Địa Tạng, Kinh Kim Cang* ông đều có thể giảng cho quý vị nghe, bình thường có thể nói ra chân lý, chân pháp cho quý vị nghe. Thu hoạch của ông, đó chính là Bồ-tát ứng thể.

Khenpo Sodargye tán thán Sư phụ Thượng nhân

Trên thế giới này ngày nay, có pháp sư Diễn Bồi



ở Singapore, Tuyên Hóa Thượng Nhân ở Mỹ, pháp sư Tịnh Không, pháp sư Tinh Vân ở Đài Loan là những người không từ lao khổ truyền bá văn hóa Phật giáo rộng khắp, vì thế mà được các nhân sĩ quốc tế kính phục. Kỳ thực trong lịch sử giao lưu văn hóa thế giới, còn có rất nhiều nhân vật ưu tú như vậy, họ những bậc cao tăng

đại đức Phật môn đã làm nên sự công hiến kiệt xuất cho sự giao lưu văn hóa thế giới, tăng cường đoàn kết dân tộc và tình hữu nghị qua lại với nhau trên trường quốc tế. (dẫn từ Khenpo Sodargye “*Phật Giáo Khoa Học Luận*”)

Chúng ta thử nghĩ xem, có bao nhiêu người dựa vào pháp sư Tịnh Không mà siêu nhập Phật môn? Có bao nhiêu người dựa vào pháp sư Tịnh Không mà tinh tấn niệm Phật? Trong số đệ tử của pháp sư Tịnh Không lại có bao nhiêu người đến lúc lâm chung xuất hiện các hiện tượng vãng sanh?

Tuy phạm phu chúng ta không dám khẳng định pháp sư Tịnh Không chứng quả vị gì? Nhưng thầy ấy nhất định là cụ túc đủ điều kiện mà một thiện tri thức cần có: Bồ Đề tâm quảng đại. Nếu không thì giống như lời Thượng nhân bên trên đã nói, người thông thường e rằng không có năng lực đó. (dẫn từ Khenpo Sodargye giảng giải “Đệ Tử Quy”)

Đạt Chân Kham Bố (达真堪布) tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Tịnh Không nhất tâm nhất ý y chỉ Lý lão, ngày nay thành tựu rồi. Không cần nói ai là Phật Bồ-tát tái lai, chỉ nhìn vào sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh thì biết. Rất nhiều rất nhiều người vốn không tìm được

phương hướng, căn bản không tìm được mục tiêu, còn ở trong sự hồ đồ, còn cảm thấy bản thân rất có tri thức, giờ trò thông minh. Cuối cùng là đang giờ trò với chính mình, còn làm điều ấy đến khi nào nữa? Cái gì gọi là quy y? Cái gì gọi là hành thiện đoạn ác? Những việc ấy thậm chí không làm được. Hành thiện đoạn ác là pháp thấp nhất xuất thế gian pháp, là nền tảng ban đầu. Pháp sư Tịnh Không giảng thật quá đúng. Thậm chí những việc ấy còn không làm được, còn muốn giải thoát thành Phật thật là việc không tưởng.

Mấy hôm nay tôi xem trong “Nhận thức Phật giáo” của pháp sư Tịnh Không giảng về quá trình thầy ấy y chỉ thiện tri thức, phút chót đã nói đến tiếng lòng của tôi.

Thu Ương Châu Trát (秋央珠紮) tán thán Sư phụ Thượng nhân



Pháp sư Tịnh Không là bậc nhất đại tôn sư của pháp môn Tịnh độ Hán truyền, sự giải thích của pháp sư Tịnh Không về pháp môn Tịnh độ Hán truyền đã đạt đến trình độ viên mãn nhất đương đại. (dẫn từ Lời khai thị về Đệ Tử Quy của hoạt Phật Thu Ương Châu Trát)

Đa Thức hoạt Phật tán thán Sư phụ Thượng nhân

Điều khiến tôi cảm động chính là sự khẳng định của Đa Thức hoạt Phật đối với pháp sư Tịnh Không, ông nói pháp sư Tịnh Không giảng pháp về chủ đề *Hài Hòa*

Chấn Cứu Nguy Cơ rất hay. (dẫn từ “*Bái Kiến Trường Giả Từ Bi Trí Tuệ*” gia dương hi nhật)

Nga Hạng Trát Tây (俄項紮西) tán thán Sư phụ Thượng nhân

Tôi có xem qua một số đĩa CD giảng pháp của pháp sư Tịnh Không, cảm thấy ông là một bậc cao tăng đại đức thật sự, hơn nữa rất giống Phật Bồ-tát tái lai.

Tôi cảm thấy pháp sư Tịnh Không từng trực tiếp theo học hoạt Phật Chương Gia - một vị đại đức Mật Tông, đồng thời cảm ơn đức lớn của người cả đời. Quý vị xem đĩa của pháp sư thì sẽ thấy, mỗi lần nhắc đến hoạt Phật Chương Gia, thầy đều thể hiện lòng kính ý sâu sắc, bạn lại xem mối quan hệ giữa thầy và thượng sư Hoàng Niệm Tổ - thầy tuyệt đối không thật sự phủ định Kinh Cang Mật thừa.

Cư sĩ Giang Dật Tử tán thán Sư phụ Thượng nhân

Giang Dật Tử, đệ tử lão cư sĩ Lý Bình Nam



Lão hòa thượng, tôi nhìn thấy ông giảng kinh thì nghĩ đến thầy mình, ông thật tự tại, đài phong chi tượng. (dẫn từ kỉ lục phiên “*Tuyệt Công - vị thầy mà tôi quen biết*”)

Đệ tử lão cư sĩ Lý Bình Nam - cư sĩ Vu Lăng Ba vì *Sư phụ Thượng nhân lập truyện*.

Tiết tuyền “Lược truyện

pháp sư Tịnh Không” Vu Lăng Ba

Tịnh sư thiên tính hiếu học, ông nghiên cứu đọc kinh sử cổ văn, nỗ lực không lười mỏi.

Năm 1958, Tịnh sư vì để tiến thêm một bước nghiên lý luận Phật giáo đã từ đi công việc, đến Đài Trung làm môn hạ lão cư sĩ Lý Bình Nam, dựa theo Tuyết Lư lão nhân học Phật (lão cư sĩ Lý Bình Nam hiệu Tuyết Lư). Tuyết Lư lão nhân vì Tịnh sư mà mở một lớp chỉ dạy mình ông ấy, giảng duy thức học, Tịnh độ kinh luận, đặc biệt hết lòng truyền thọ “Đại Thừa vô lượng thọ kinh”. Bấy giờ, Tịnh sư ở một lầu gác nhỏ bé trong thư viện Từ Quang Đài Trung, vì học Phật pháp mà không nhọc cuộc sống vật chất sơ sài, khổ học như thế mười năm.

Tịnh sư học Phật, dụng công với duy thức pháp tướng, từng theo học cả năm với Tuyết Lư lão nhân về Duy Thức. Ông lấy Duy Thức học làm nền tảng, thâm nhập kinh tạng, vì thế sau khi thọ cụ túc giới, trong lúc hoằng pháp trong và ngoài nước giảng *Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Viên Giác, Kinh Kim Cang* và kinh điển Tịnh độ, gần ba mươi năm. Ông ở Đài Loan lần lượt sáng lập các tổ chức hoằng pháp như: Hội pháp thí Hoa Tạng, Tinh xá Hoa Tạng, Thư viện nghe nhìn Phật giáo Hoa Tạng, giảng đường Hoa Tạng, quỹ giáo dục Phật đà v.v... Đồng thời ông là người đi đầu trong việc sử dụng phương pháp giáo dục nghe nhìn, chế tác khối lượng lớn băng ghi âm, ghi hình giảng kinh Phật pháp tặng khắp các xã đoàn và tín chúng trên thế giới. Những năm gần đây vận chuyển khối lượng lớn tranh Phật về Đại Lục, hiệp trợ phục hưng Phật giáo Đại Lục.

Tịnh sư là pháp sư sớm nhất từ Đài Loan đến Sri Lanka hoằng pháp. Ông ở Dallas giảng *A-di-đà Kinh Yếu Giải*. Tịnh sư biện tài vô ngại, khiến thính chúng sung mãn pháp hỷ. Về sau, thính chúng nơi đó mời, mỗi

năm đều đến Dallas hoằng pháp.

Năm 1985, Tịnh sư đến Mỹ lần thứ ba, đầu tiên nhận lời mời của hội nghiên cứu Hoa Nghiêm Los Angeles, ở Trung tâm phục vụ văn hóa Trung Quốc, Trung tâm văn hóa Léon Boëllmann (波尔莱昂 - Ba Nhĩ Lai Ngang) lần lượt giảng “A-di-đà kinh yếu giải nghiên tập báo cáo” bảy lần, Tân dịch kinh nghĩa, tinh giản rõ ràng, khiến cho thính chúng Los Angeles tán thán không ngừng. Tháng 8 ông bay đến Dallas, vẫn giảng kinh điển Tịnh độ, khiến thính chúng cảm động sâu sắc.

Cục trưởng Cục tôn giáo quốc gia - Diệp Tiểu Văn tán thán Sư phụ Thượng nhân

Pháp sư Tịnh Không đã làm nhiều việc thực tế vì Phật giáo

Thật giống như Cục trưởng Cục tôn giáo quốc vụ viện - tiên sinh Diệp Tiểu Văn khi mời Sư phụ Thượng nhân tham gia lễ mừng quốc khánh tròn 50 năm đã từng phát biểu đánh giá: “Pháp sư Tịnh Không đã làm nhiều việc thực tế vì Phật giáo”. Chúng tôi tin rằng trải qua trường kỳ hun đúc và đào luyện, học sinh nhất định sẽ đạt được mục tiêu “Học vi nhân sự, hành vi thế phàm”, nhất định trở thành nhân tài lương đồng gánh vác gia nghiệp của Như Lai. (dẫn từ “*Văn Hóa Phật Giáo*”)

Báo Đại Công ở Hongkong tán thán Sư phụ Thượng nhân

Ngụ giáo sư Thích, Nhất Đại Tôn Sư

Vào ngày khai mạc diễn đàn Phật giáo thế giới lần thứ ba tổ chức tại Hongkong,



chúng ta lại một lần nữa gặp được Tịnh lão. Cách biệt một năm, dường như mới ngày hôm qua, Chỉ nhìn thấy phong thái của Ngài như xưa, tinh thần anh lạc, mãn diện hồng quang, đôi mắt biết nói chuyện bao hàm sự từ bi. Hai tiếng giảng kinh và một tiếng tiếp nhận phỏng vấn, Tịnh lão tuy duy linh hoạt, thứ tự rõ ràng, dẫn kinh cứ điển, đáp nghi giải hoặc đầu đó rõ ràng. Phật pháp cao thâm, trước lời nói của vị Pháp sư này dường như việc thường ngày của người lớn trong nhà, không chút gì khó hiểu. Với tư cách là một vị lão pháp sư đã hoằng dương Phật pháp năm mươi bốn xuân thu, bất luận là giảng kinh thuyết pháp, hay phương tiện khai thị, Ngài đều dựa vào thánh hiền chi ngôn, Phật đà giáo đạo vi luận, dường như chưa từng đề cập “Tôi” thế này thế này, khiến người ta tán thán; đó không chỉ là một sự khiêm tốn giản đơn, càng hơn nữa là một loại cảnh giới, một cảnh giới vô ngã đại trí.

Giáo dục tôn giáo có thể cứu thế giới

Trong diễn đàn Phật giáo thế giới lần thứ 3, Tịnh lão ủy thác pháp sư Định Hoằng ở hiện trường diễn giảng “Phương pháp phục hưng nền giáo dục Phật đà”, từ trong câu chữ cách vật cùng lý, không đâu là không thể hiện được tấm lòng thành kính, ngôn từ khẩn thiết, thông đạt tinh người. (đan tâm xích thành, ngôn từ khẩn thiết, nhân tình luyện đạt). (dẫn từ Hongkong “*Báo Đại Công*” đưa tin)

Lão cư sĩ Lưu Tổ Văn tán thán Sư phụ Thượng nhân *Sư phụ* mà tôi quen biết - pháp sư Tịnh Không

Tôi cảm thấy Lão pháp sư đặc biệt thân thiết, họ nói tôi dùng mấy câu để khái quát thì tôi sẽ dùng ba câu để khái quát rằng: thứ nhất, lão pháp sư là một ông lão yêu nước yêu tôn giáo. Sư phụ là người, ông không phải thần, đừng thần thánh hóa Sư phụ. Bao gồm cả Phật Thích-ca-mâu-ni Ngài cũng là một con người, không phải thần.



Câu thứ hai, Lão pháp sư là một bậc trưởng giả từ bi. Câu thứ ba, Lão pháp sư là bậc cao tăng đại đức đương đại. Quý vị chú ý đến cách sắp xếp thứ tự của tôi.

Hôm nay tôi lần lượt nói về những lời mà tôi khái quát. Tôi tại sao nói Lão Sư phụ là một ông lão yêu nước yêu tôn giáo? Với tư cách là một con người, ông là một ông lão yêu nước, tinh thần yêu nước của ông khiến tôi cảm động. Sau đó có người hỏi tôi, nói Lão pháp sư hấp dẫn bạn ở điểm nào? Bạn xưa nay chưa từng sùng bái bất kỳ ai, ngày nay tại sao lại sùng bái lão pháp sư như thế? Tôi nói sai rồi! Tôi không sùng bái, mà tôi tôn trọng, tôn kính. Quý vị hỏi tôi Lão pháp sư hấp dẫn tôi ở điểm nào? Thứ nhất là ở nhân cách tuyệt vời của thầy, thứ hai là khả năng thấu triệt giải ngộ kinh giáo của thầy, khiến tôi hiểu được đạo lý, không nói đến chân tướng vũ trụ nhân sinh, ít ra tôi biết được tôi từ đâu đến, tương lai đi về đâu, và ngày nay tôi nên sống như thế nào. Sư phụ giảng giải kinh văn rất sâu sắc, thấu triệt, khiến người nghe hiểu được, cho nên tôi rất tán thán Sư phụ. Mặc dù có người phản đối tôi nghe đĩa của Sư phụ, nhưng họ không ngăn được tôi, bất kỳ ai cũng không thể quản tôi cả, con người tôi tương đối cứng cỏi. Ngoài ra chính tấm lòng bao la nhưng rất khiêm tốn của Sư phụ khiến tôi khâm phục tán thán! Với tư cách là một người trong nhà Phật, tôi cho rằng Sư phụ là một người đệ tử Phật gương mẫu, ông quả thật không hổ là đệ tử Phật môn.

Những gì Sư phụ nghĩ, Sư phụ nói, Sư phụ làm đều là việc của nhà Phật. Theo như tôi nói chính là vì người trong đạo Phật mà làm Phật gia sự, Sư phụ làm được điều đó. Với ba lý do ấy, tôi tôn trọng, kính ngưỡng, khâm phục Sư phụ. Nhưng tôi không dùng từ sùng bái, tôi cảm thấy từ này không đủ để biểu đạt được lòng chân thành của tôi, dùng từ “Thành kính” tương đối phù hợp hơn.

Tại sao nói Sư phụ là một ông lão yêu nước? Tôi bình thường tiếp xúc với Sư phụ không nhiều, biết về Ngài cũng rất ít, nhưng tôi biết mấy việc khiến tôi rất cảm động. Ví dụ như việc đầu tiên, trong lòng Sư phụ chứa đựng tổ quốc và nhân dân, tôi dùng một từ gọi là “Nhân giả vô địch”, ông là một người nhân nghĩa đạo đức, ông không có đối lập, Sư phụ là một nhân giả, cho nên ông vô địch. Tôi lấy vài ví dụ, Lần đầu tiên tôi đến Hongkong vào ngày 4 tháng 4, ngày 5 tháng 4 là tiết Thanh Minh, vào ngày tiết Thanh Minh Sư phụ khởi giảng “Đại kinh giải diễn nghĩa”, khi ấy có đồng tu hỏi tôi, tại sao Sư phụ đột nhiên muốn giảng “Đại kinh giải diễn nghĩa”? Thì ra trong kế hoạch không phải là như vậy. Tôi nói tôi không biết, sau đó tôi đem câu hỏi đó hỏi Sư phụ, Sư phụ nói với tôi mấy lý do sau: Thứ nhất là để hóa giải tai nạn. Sư phụ nói ngày nay tai nạn quá lớn nặng, cần hóa giải tai nạn, cho nên khởi giảng bộ đại kinh giải. Thứ hai là tế tổ, tiết Thanh Minh mà, phải nhớ đến tổ tiên, chúng ta làm người không được quên gốc gác của mình, không được quên tổ tiên, không được vong bản. Thứ ba, ở Hongkong khởi giảng “Đại kinh giải diễn nghĩa” là để gần với tổ quốc hơn, càng gần hơn một chút. Gần với tổ quốc, cũng gần với Đài Loan, các quốc gia xung quanh cũng thu được lợi ích. Nghe đến đây tôi đặc biệt cảm động, tôi thật sự cảm nhận được, tôi

biết là lý do gì. Thầy nói như thế, Đại Lục, Đài Loan đều có thể thu được lợi ích, nhân dân ít chịu khổ, ít tạo tội. Chính là điều này, tôi nói tấm lòng Sư phụ thật quá rộng lớn như biển cả, bầu trời vậy.

Lần đầu tôi đến Hongkong, ấn tượng sâu sắc nhất là câu nói của Sư phụ: “Không đối lập với người, việc, vật”. Câu nói này đối với tôi là kinh điển, tôi trở về Cáp Nhĩ Tân nói với các Phật hữu nhất định phải học theo Sư phụ, lần này đi Hongkong thật không uổng phí, chính là học được điều này ở Sư phụ, tôi thật sự tiến bộ, có thể càng gần hơn với cõi Tây phương Cực Lạc. Tôi cũng đem câu nói ấy nói cho các bạn đồng tu khác, tôi muốn mọi người đều có được lợi ích.

Sư phụ còn có ba câu nói: câu thứ nhất là trên thế gian này tôi không hận một ai; câu thứ hai, trên thế gian này đối với tôi không ai là không thể tha thứ; câu thứ ba, trên thế gian này không ai là tôi không yêu quý. Cái khác không nói, chỉ nói ba câu này có đặc sắc không? Tấm lòng của người thật rộng lớn biết bao! Mỗi một người chúng ta ngồi đây, có ai không hận bất kỳ người nào? Có ai có thể tha thứ được cho mọi người? Có ai là người yêu thương tất cả mọi người? Ba câu nói này chính là câu nói phương châm sống của Sư phụ, các vị tiếp xúc nhiều với Sư phụ thử nghĩ xem, thầy phải chăng làm như thế? Những gì thầy đã trải qua, đã ở trong hoàn cảnh đó, bao gồm cả hoàn cảnh hiện nay thật là khó thay! Nhưng Sư phụ không hận bất kỳ ai hơn nữa thầy còn yêu quý tất cả mọi người. Thầy từng kể tôi nghe một câu chuyện, nói rằng nếu như ngày nay có người đến lấy đầu của con, chúng ta là đệ tử Phật, nhất định phải vui vẻ mà đưa đầu cho hắn, khiến hắn mãn nguyện, chúng ta vãng sanh về thế giới Cực Lạc, điều này có gì là không tốt chứ! Mấy người chúng ta có thể có được tâm lượng ấy chăng? Đối

với kẻ làm tổn thương, hủy báng có thể dùng ba câu trên để đối đãi chăng? Thật khó, quá khó!

Với tấm lòng khoan dung đại độ, bao dung của Sư phụ, ông không trách bất kỳ ai, cũng không trừng phạt bất kỳ ai, nhưng giữa trời và đất có đại đạo, thiên lý nan dung! Bạn hiểu được đạo lý này, ai bắt bạn làm việc xấu e rằng bạn không dám làm.

Thầy là một người yêu quý tôn giáo. Vào năm 99, lão pháp sư nỗ lực đoàn kết chín tôn giáo lớn ở Singapore thành một nhà, có đĩa có ghi lại cảnh các vị lãnh đạo của chín tôn giáo này tay nắm tay, hình ảnh đó ảnh hưởng rất lớn đối với nhân loại toàn thế giới. Bởi trước đây chưa từng có việc ấy, cho nên Lão pháp sư đề xướng “Tôn giáo thế giới là một nhà” Ngài là người đầu tiên khởi xướng phương châm này, người đi đầu. Lần đi thăm ba nước này, ở Indonexia có diễn đàn của sáu tôn giáo lớn, Sư phụ trong phát ngôn có nói những lời ấy, khiến tôi kinh ngạc, ông thật là nhuệ trí! Tri thức của thầy thật không có cách nào hình dung.

Năm nay là năm thứ 53 Lão pháp sư giảng kinh thuyết pháp, là năm thứ 60 thầy nhập Phật môn, 53 năm giảng kinh thuyết pháp không gián đoạn, trải qua ma nạn không thoái từ, tôi nói Lão pháp sư là bậc đệ nhất Trung Quốc trong việc học tập Phật Thích-ca-mâu-ni. Tôi kiến thức ít, không tiếng tăm gì, có thể còn rất nhiều bậc cao tăng đại đức tôi không biết, tôi không tiếp xúc qua, nhưng với những người tôi tiếp xúc, so với Sư phụ, tôi cảm thấy Thầy ấy là bậc đệ nhất Trung Quốc học tập theo Phật Thích-ca-mâu-ni. Ví dụ như: Trên phương diện hoằng dương pháp môn Tịnh độ, công đức Ngài là vô lượng, bao nhiêu người đã dựa theo pháp môn này, y theo *Kinh Vô Lượng Thọ* mà được độ, vãng sanh về cõi

Tây phương Cực Lạc. Thầy ở độ tuổi 85 vẫn ngày ngày nói gì, giảng gì, làm gì, ai nấy đều quá rõ ràng, chúng tôi - hàng vạn bô cảm thấy hổ thẹn, không sánh bằng.

Suốt 53 năm giảng kinh không gián đoạn, đến ngày nay tôi chưa thấy có ai như thế, tôi chỉ thấy có một mình Lão pháp sư mà thôi. Phật Thích-ca-mâu-ni giảng kinh thuyết pháp 49 năm chưa từng ngừng nghỉ, không có kì nghỉ, Sư phụ của chúng ta có kỳ nghỉ không? Không có. Lần trước ở Úc, thầy mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng đồng hồ, mấy hôm đó tôi cảm thấy Ngài mệt rồi, mới mệt rồi, suy cho cùng Ngài tuổi tác đã cao. Tôi nói Sư phụ nghỉ ngơi vài hôm đi, để khôi phục lại sức khỏe. Sư phụ nói thầy đi là để giảng kinh, mỗi ngày phải giảng bốn tiếng.

Lão pháp sư là một bậc trưởng giả từ bi. Tôi đến Hongkong gặp được Lão Sư phụ cảm thấy rất thân thiết, từng cử chỉ ngôn hành của người đều khiến tôi rất cảm động. Tôi nghĩ những người không hiểu Ngài làm sao biết được tấm lòng của Ngài, thật từ bi biết bao, thật lương thiện biết bao, đối với người xung quanh thầy luôn quan tâm yêu quý, người trẻ tuổi càng quan tâm hơn.

Sư phụ là bậc cao tăng đại đức đương đại. Như tôi vừa nói Sư phụ là hàng bậc nhất Trung Quốc học theo Phật Thích-ca-mâu-ni, Phật Thích-ca-mâu-ni cả đời không có đạo tràng, tam y nhất bát, nhật trung nhất thực, thọ hạ nhất túc, đó là cuộc sống của Phật Thích-ca-mâu-ni. Sư phụ của chúng ta cũng cả đời không có đạo tràng, đến ngày nay vẫn cư vô định sở, giống với Phật Thích-ca-mâu-ni chẳng? Thứ hai, Phật Thích-ca-mâu-ni giảng kinh thuyết pháp 49 năm, Lão pháp sư giảng kinh thuyết pháp 53 năm, giống với Phật Thích-ca-mâu-ni chẳng? Trong số những người mà quý vị tiếp xúc ngày nay, có thể

tim được người thứ hai hơn 50 năm thuyết pháp không gián đoạn chẳng? Thứ ba, Phật Thích-ca-mâu-ni không làm kinh sám Phật sự, không làm Phật thất, Sư phụ của chúng ta có làm qua các việc ấy chẳng? Tôi không nghe qua Sư phụ làm những việc kinh sám Phật sự, Phật thất gì, giống với Phật Thích-ca-mâu-ni chẳng? Phật Thích-ca-mâu-ni nói chúng sanh vốn là Phật, phương châm của Lão pháp sư chính là phương châm của Phật Thích-ca-mâu-ni, chúng sanh ngày nay không thể thành Phật, nguyên nhân là vì chúng không được dạy dỗ tốt, dạy tốt thì thành Phật. Tôi càng so sánh càng thấy Ngài giống với Phật Thích-ca-mâu-ni.

Tôi đã từng nói qua một lần tôi rất ngưỡng mộ các vị ở bên cạnh (thường tùy chúng) của Phật thích-ca-mâu-ni 3000 năm trước, 1250 vị, tôi nghĩ nếu tôi là một trong số ấy thì tốt biết mấy! Tôi cả ngày có thể ở bên cạnh Phật Thích-ca-mâu-ni, ngày nay ý nghĩ này có chút thay đổi. Tôi nghĩ chúng sanh của 3000 năm sau đại khái sẽ ngưỡng mộ tôi. Tôi nói điều này rất rõ, mọi người đều nghe hiểu.

Sư phụ cả đời nhẫn nhục Ba La Mật quen rồi, nhất định sẽ thành Phật vô ngại. Hơn nữa vốn chính là Phật mà, Ngài đến đều biểu diễn cho chúng ta, chúng ta có thể hiểu chẳng? Chúng ta nhìn thấy Sư phụ khổ nhưng Sư phụ thì không khổ! Ngài còn vui đấy chứ. Niềm vui đó phàm phu chúng ta không thể hội được.

Sư phụ thông đạt vô ngại tất cả thế xuất thế gian pháp, giảng kinh thuyết pháp thấu triệt như thế. Sư phụ giống như là một túi trí tuệ, bên trong toàn là trí tuệ, không cùng tận, không thể đo lường. Nếu như có người thỉnh giáo Sư phụ làm sao để trị quốc an dân, làm sao tiêu tai miễn nạn, Sư phụ lúc nào cũng có thể nói với mọi

người. Phải xem người đó có biết nhận ra hay không, nếu không biết có thể xem đó là rác, còn biết rồi thì đó là vô giá chi bảo.

Lại nói, Sư phụ là người nói lời chân thật, đem chân tướng nói cho chúng ta, có thể nói thành tăng thành lớp như Sư phụ thật không nhiều.

Ngoài ra, tấm lòng tri ơn báo ơn của Sư phụ càng khiến tôi bội phục. Sư phụ nói cả đời tôi cảm ơn Hàn quán trưởng, hộ trì tôi ba mươi năm, giúp tôi có cơ hội giảng kinh thuyết pháp, cả đời tôi cảm ơn cư sĩ Hồ.

Lần đi thăm ba nước này của tôi, ấn tượng sâu sắc nhất là tinh thần hi sinh bản thân vì người khác, xả kỷ vị chúng của Sư phụ, thật vất vả, cả nửa tháng, căn bản là không có sự nghỉ ngơi, đi đến đâu cũng diễn thuyết khai thị, tiếp kiến những chính khách, những nhân vật quan trọng, tiếp đãi người đến phỏng vấn, nhưng Sư phụ rất cuộc đã là người già rồi, khoảng thời gian này quả thật rất mệt, tôi học tập ở người.

Tôi tin chắc rằng Sư phụ là bậc cao tăng đại đức nhiều đời nhiều kiếp khó mà gặp được! Ngày nay ở thế gian này chúng ta có thể không phát hiện được, theo thời gian chúng ta sẽ càng ngày càng nhận ra. Mọi người nói Lão pháp sư không phải người thông thường, là Phật Bồ-tát đến cứu nhân, tầng bậc cao hơn nữa tôi không thể nói. Từng có người hỏi tôi, nói rằng cư sĩ Lưu, bà nhất định biết việc của Lão pháp sư, tôi nói tôi không biết, thật sự không biết, biết cũng không nói, đó là thiên cơ. Lời của tôi nói đúng thân phận của mình, có lẽ mọi người nghe sẽ hiểu được. Quý vị và chúng tôi thử đối chiếu với Phật Bồ-tát, Sư phụ cứu độ hư không pháp giới chúng sanh, Lão pháp sư không chỉ là lão pháp sư ở thế giới Ta Bà chúng ta không thôi.

Tôi viết tặng thầy tám câu:

Bát thập hữu ngũ nhất lão nhân,

Nhị thập lục tuế nhập Phật môn,

Nhất sinh tác đích Phật gia sự,

Giảng kinh giáo học vị cứu nhân,

Lịch kinh ma nạn bất thoái chuyển,

Thậm xưng Thế Tôn hảo học sinh,

Sư thị ngã môn hảo bằng dạng,

Tôn sư giáo hối hướng tiền hành.

Lý Gia Thành tán thán Sư phụ Thượng nhân



Dường như là vào năm kia, cư sĩ Trần Lăng theo tôi đến phỏng vấn Lý Gia Thành, chúng tôi nói chuyện với nhau hết hơn năm mươi phút, tôi tặng ông ấy không ít đĩa, những pháp vật. Khi tôi đi khỏi, hôm sau Trần tiên sinh gọi điện cho tôi, ông ấy nói Lý Gia Thành gọi điện thoại cho ông ấy, nói rằng: pháp

sư Tịnh Không rất lạ, tại sao không hỏi vấn đề tiền bạc với tôi? Tôi nói: muốn tôi hỏi tiền người khác thì thật khó, không dễ gì. Tiền của ông, bất luận là ông có hay không có tiền, tôi tuyệt đối không hỏi, đưa tay xin một xu. Chúng tôi làm những việc tốt, ông cảm tiền đến, tôi sẽ giúp ông làm, để tôi hỏi tiền của ông thì tôi mới làm đó là việc không thể, Việc đó mệt chết người. (dẫn từ “*Học Phật Vấn Đáp*”)



Pháp sư Thánh Huy - Phó hội trưởng kiêm thư kí Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc cùng Sư phụ Thượng nhân trao quà cho nhau.



Pháp sư Nhất Thành - Hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc thân thiết trò chuyện cùng Sư phụ Thượng nhân.



Ủy ban hiệp hội Phật giáo Hongkong pháp sư Đạo An (giữa) mời Sư phụ Thượng nhân, pháp sư Trí Luận (phải) - hai vị pháp sư giảng dạy tại chùa Tùng Sơn Đài Bắc.



Sư phụ Thượng nhân tảo niên Đại Lục tham phỏng chi hành



Sư phụ Thượng nhân đến thăm bệnh Triệu Phác lão - Hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc.



Phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc - Đào Thuật Nhân gặp gỡ Sư phụ Thượng nhân tại Thái Lan.



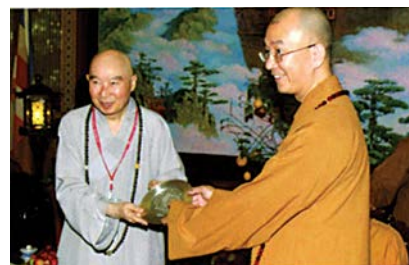
Sư phụ Thượng nhân và truyền nhân của lão hòa thượng Hư Vân - pháp sư Truyền Khai trụ trì chùa Di Đà, Vũ Ninh Giang Tây.



Đương đại Tịnh tông đại đức pháp sư Xương Trấn - trụ trì chùa Báo Quốc Lạc Chí Tứ Xuyên cung kính tán thán Sư phụ Thượng nhân.



Lão hòa thượng Bồn Hoán - Đại đức Thiên Tông (trái) cùng Sư phụ Thượng nhân - Đại đức Tịnh độ tông, năm 2006 trùng phùng tại Thẩm Quyển, tương kiến vô lượng hoan hỷ. Bồn lão thời niên bách tuế, Sư phụ Thượng nhân thời niên tám mươi.



Phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc pháp sư Học Thành nghênh tiếp Sư phụ Thượng nhân.



Truyền nhân đời thứ 5 tông Tào Động pháp sư Thánh Nghiêm đến Singapore thăm giới huynh Sư phụ Thượng nhân.



Đại đức Mật tông lão hòa thượng Tịch Độ - phương trượng chùa Tháp Viện Ngũ Đài Sơn thăm Sư phụ Thượng nhân.



Nguyên phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc trưởng lão Minh Sơn nói, pháp sư Tịnh Không giảng kinh rất hay, quy công về cả đời không làm phương trượng trụ trì, không quản người, không quản tiền, không quản sự, chuyên tâm mà làm.



Sư phụ Thượng nhân và bạn cũ tụ hội, bên phải là pháp sư Sương Hoài - trụ trì chùa Viên Minh, bên trái là pháp sư Dung Linh - trụ trì chùa Quan Âm Đại Dũ sơn.



Sư phụ Thượng nhân đáp ca sa Phật giáo Nam truyền gửi lễ vật đến cao tăng Sri Lanka.



Sư phụ Thượng nhân và bạn cũ tụ hội, bên phải là pháp sư Sương Hoài - trụ trì chùa Viên Minh, bên trái là pháp sư Dung Linh - trụ trì chùa Quan Âm Đại Dũ sơn.



Pháp sư Mộc Ngụ - phương trượng chùa Linh Ân Hàng Châu trao tặng lễ vật cho Sư phụ Thượng nhân.



Phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Hắc Long Giang - pháp sư Chánh Khai thăm Sư phụ Thượng nhân.



Năm 2008, phó hội trưởng Hiệp hội Phật giáo tỉnh Quảng Đông, phương trượng chùa Đại Phật Quảng Châu - pháp sư Diệu Trí đặc biệt đến Lư Giang thăm Sư phụ Thượng nhân.



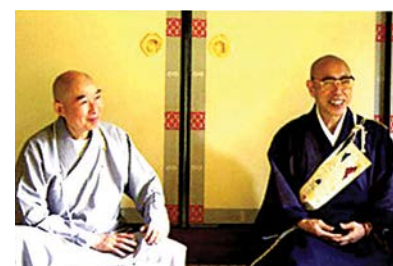
Tháng 2 năm 2013 Đại đức Luật tông Đài Loan - pháp sư Quả Thanh (người bên phải thứ hai) đến Hongkong thăm Sư phụ Thượng nhân.



Sư phụ Thượng nhân hoằng pháp tại nước ngoài, đại chúng chí thành cung kính cảm ơn Sư phụ Thượng nhân, chúc nguyện lục thời cát tường pháp thể an Khang.



Lữ cư Mỹ Quốc - Phật giáo hội họa đại sư lão cư sĩ Hạ Hình Sơn thăm Sư phụ Thượng nhân.



Sư phụ Thượng nhân và Hoa Nghiêm tông trưởng lão Sâm Bồn Công Thành chùa Đại Bồn Sơn Đông Đại, Nhật bản.



Sư phụ Thượng nhân và hoạt Phật Cánh Đăng Tán Bố (更登赞布) chùa Long Vực Thanh Hải.



Thủ tọa Bát Đại Xứ Linh Quang Tự Bắc Kinh - pháp sư Diển Đạo và Sư phụ Thượng nhân chụp chung tại Bắc Kinh.



Sư phụ Thượng nhân và pháp sư Trinh Ý - cao tăng Tứ Xuyên (người thứ hai bên trái), pháp sư Hải Sơn (người thứ hai bên phải), pháp sư Xương Trăn (người thứ nhất bên phải) ba vị pháp sư ngồi cùng nhau.



Hoạt Phật Ung Trọng Đăng Tư (擁仲登孜) huyện Tân Long Cam Tư Châu Tứ Xuyên đến thăm Sư phụ Thượng nhân.



Sư phụ Thượng nhân và pháp sư Sướng Hoài - trụ trì chùa Viên Minh Hongkong (phải), pháp sư Dung Linh - trụ trì chùa Quan Âm Đại Dũ Sơn (trái).



Hương Cách Lý La (香格里拉) Hoạt Phật đời thứ 17 - Đông Bảo Trọng Ba đích thân đem mũ Trí Đạt của lớp Phật giáo Tạng truyền đội cho Sư phụ Thượng nhân.



Sư phụ Thượng nhân trong thời gian trở về Đài Loan đến thăm pháp sư Tịnh Lương - Chủ tịch Hội Phật giáo Đài Loan.



Năm 2008 Sư phụ Thượng nhân ở Thực Tế Thiền tự Lư Giang An Huy nói chuyện cùng phương trượng lão hòa thượng Mãn Thành.



Sư phụ Thượng nhân và lãnh tụ Phật giáo Nam truyền Malaysia - Trưởng lão Đạt Ma La Đạt Na.



Các vị pháp sư đến từ trong và ngoài nước vào lúc mừng thọ Sư phụ Thượng nhân 88 tuổi cùng nhau cầu nguyện lão hòa thượng quang thọ vô lượng.



Năm 2012, pháp sư Tuệ Lễ Đài Loan dẫn theo đoàn sa di Châu Phi đến thăm Sư phụ Thượng nhân.



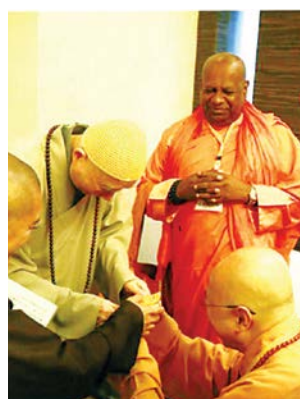
Cùng là học trò của thầy Lý Bình Nam với Sư phụ Thượng nhân - cư sĩ Giang Dật Tử và Sư phụ Thượng nhân.



Sư phụ Thượng nhân nhận lời cung thỉnh đến thăm trường lão trăm tuổi Nhật bản - lão hòa thượng Trung Sơn Khang Long (người đầu tiên bên trái). Lão hòa thượng nói, các vị sáng lập tôn giáo trên thế giới đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ-tát.

Sư phụ và pháp sư Hải Đào

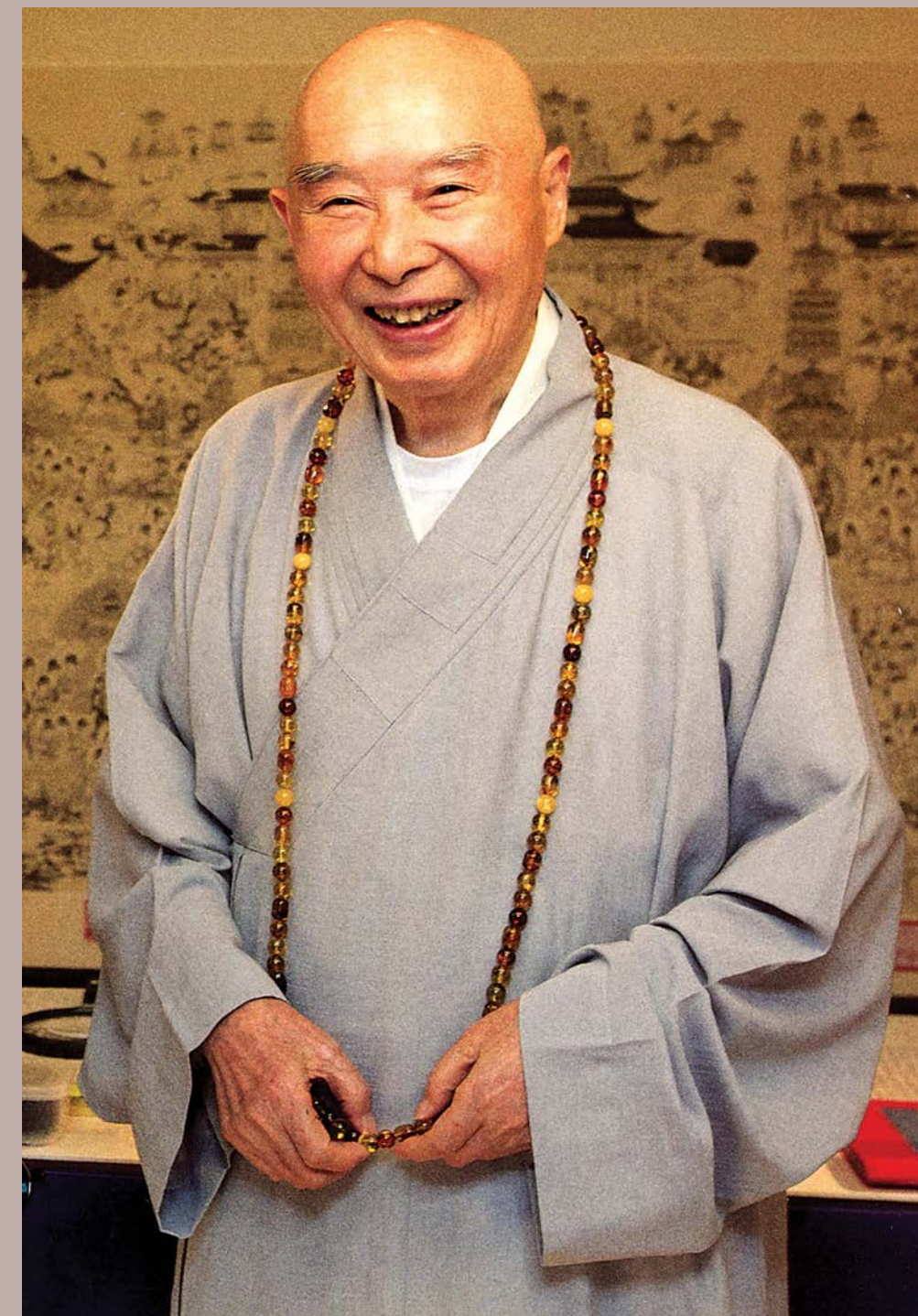
Pháp sư Hải Đào là bậc đại đức hoằng pháp thanh danh cao tốt trên toàn thế giới, gặp được Sư phụ Thượng nhân ông vẫn khiêm ty cung kính. Không hổ là tấm gương tôn sư trọng giáo.



Hình chụp vào tháng 4 năm 2015, hình ảnh Đại đức pháp sư Hải Đào kiến thành cúng dường Sư phụ Thượng nhân.



Hình chụp vào tháng 4 năm 2015, hình ảnh Đại đức pháp sư Hải Đào kiến thành đánh lễ trước Sư phụ Thượng nhân.



VÔ LƯỢNG THỌ

Vô hạn cảm ơn, đại đức trụ thế,
quốc chi trình tường, thế chi khối bảo



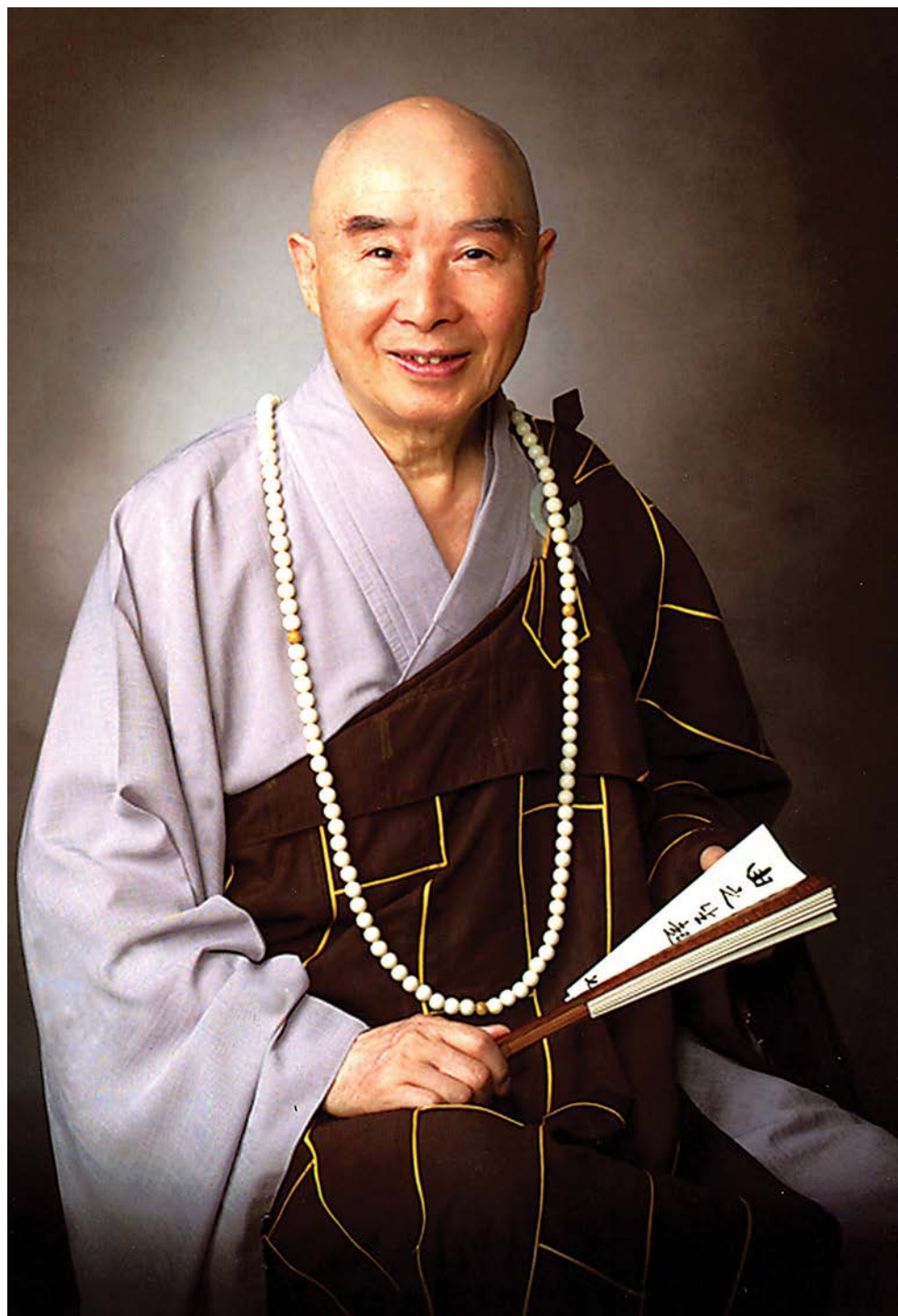
Sư phụ Thượng nhân ở độ tuổi 88
đích thân đến nơi thi công Viện Hán
học Lục Giáp Malaysia. Hoan hỷ
trước từng viên gạch, từng miếng
ngói, từng cọng cỏ, từng cái cây
được xây dựng.



Sư phụ ở nơi phòng nghỉ chật hẹp kiêm phòng tiếp khách ở Hiệp hội giáo dục Phật đà Hongkong. Sư phụ Thượng nhân sau khi giảng kinh kết đông xong, trừ thời gian đi vệ sinh ra, toàn bộ thời gian đều bị hội khách chiếm cả, thật sự không có một chút thời gian nghỉ ngơi cho bản thân mình. Bởi hội khách đến từ các nơi trên thế giới vẫn còn đang đợi ở ngoài cửa. Trong tay họ vẫn cầm tờ giấy tiếp kiến đã ghi sẵn, xếp hàng chờ đợi.



Sư phụ Thượng nhân ở độ tuổi 88 vẫn thường vận động, ngoài lạy Phật ra Người còn hay vận động kéo dẫn gân cốt trước cửa như vậy, nhiều nhất có thể thực hiện mấy mươi lần. Người trẻ cũng không làm được. Sư phụ Thượng nhân thường truyền thọ bí quyết khỏe mạnh trường thọ. Tâm cần tịnh, thân cần vận động. Ông lão làm cho chúng ta thấy.



Vô hạn cảm ơn, đại đức trụ thế, quốc
chỉ trình tường, thể chi khôi bảo.



Khởi nguyện Sư phụ Thượng
nhân vĩnh trụ thế gian.